



GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM
NHỮNG ĐOẠN TRƯỜNG TRẢI QUA

TẬP II

PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRẢI QUA CÁC TRIỀU ĐẠI
PHẬT GIÁO VIỆT NAM SAU 1975
PHẦN A



Phan Văn Huy Tâm



GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

NHỮNG ĐOẠN TRƯỜNG TRÁI QUA

TẬP II

ĐẠO PHẬT VN TRÁI QUA CÁC TRIỀU ĐẠI

ĐẠO PHẬT VIỆT NAM SAU 1975

PHẦN A

Menu

- A. Menu
- B. Lời vào đầu
- 1. Tăng Ni thiên viện Được Sư tỉnh Cần Thơ tự thiêu
- 2. Phật giáo miền Nam sau 30/4/1975: Khi các nhà sư vỡ mộng
- 3. Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội
- 4. Ánh Quang dưới tay chính quyền cộng sản
- 5. Cuộc chiến sống còn
- 6. HT.Thích Thiện Minh viên tịch
- 7. Soạn thảo đề án Thống Nhất Phật Giáo
- 8. Hồ sơ Thống Nhất Phật Giáo – Đỗ Trung Hiếu
- 9. Nhận Định Về những sai lầm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Dân tộc và Phật giáo Việt Nam
- 10. Thời kỳ khôi phục
- 11. HT. Đôn Hậu thị tịch
- 12. Hai Mươi Năm Trong Chế Độ Cộng Sản (1975-1995)

13. Tuyệt thực & Khoan hồng
14. Bà Nguyễn Thị Thu tự thiêu
15. Huỳnh Trưởng Hạnh Minh Hồ Tấn Anh tự thiêu
16. Kiến Nghị Thư của Hội Đồng Lương Viên GHPGVNTN.
17. Sự Chấn Động Giáo Chỉ Số 9 – 10
18. HT Thích Huyền Quang Viên Tịch
19. Nghĩ về con đường Phật Giáo Việt Nam và những ngộ nhận chính trị
20. Hòa thượng Thích Đức Chơn viên tịch
21. Quyết định số 12 và Hòa thượng Tuệ Sỹ
22. HT.Thích Trí Quang Viên Tịch
23. HT Thích Minh Chiếu viên tịch
24. HT Thích Quảng Độ viên tịch
25. Thiền Sư Thích Nhất Hạnh viên tịch
26. Tạm ngưng các hoạt động của Viện Hóa Đạo và Văn Phòng II, không còn Hội Đồng Lương Viên.
27. Thông Bạch Của Viện Hóa Đạo Về Hiện Tình Văn Phòng II Viện Hoá Đạo
28. Sự biến Lương Sơn
29. 50 Năm Nhìn Lại Thực Trạng GHPGVNTN
30. Bằng đôi chân của mình, mời người hãy đi lên
- C. Lời kết Tập II – Phần A

LỜI VÀO ĐẦU

Lịch sử là tập hợp chính xác những sự kiện khả tín, những diễn biến thực tế, phản ánh trung thực – khách quan, là nguồn tư liệu, giúp thế hệ trẻ mai sau nhận chân được tiến trình duyên sinh - nhân quả, đánh giá lại bản chất - giá trị từng giai kỳ lịch sử: Đạo Pháp – Dân Tộc - Gia Đình Phật Tử VN.

Đọc lịch sử, thấy và hiểu được nguồn cội, thấy được những diễn biến thực tại qua các thời cuộc xã hội. Đọc lịch sử, chúng ta thấy được công đức to lớn - tỏa sáng của cha ông, của thầy tổ, của những tiền nhân - lớp người đi trước, đã *đổ mồ hôi - sôi nước mắt, tắm lửa - xối dầu, nằm gai – nếm mật, đổ máu - phơi xương – mất cả thân mạng* như thế nào để giữ vững cơ đồ – tồn tại sức sống diệu kỳ.

Lịch sử là tiếng vọng từ quá khứ, giúp cho thế hệ trẻ hôm nay - là lực lượng rường cột của tổ chức – của đạo pháp và dân tộc nhận thức như thật rõ ràng, biết trân trọng - tri ân những thành tựu vàng son hiển hách hiện có, với tư duy sâu sắc như thế nào để nâng cao tinh thần vô úy - kế thừa Tâm Bồ Đề Kiên Cố, xả kỷ - vững chãi “Ngũ trược ác thế thế tiên nhập” tiếp tục viết nên trang sử quang huy mới...

GDPT Những Đoạn Trường Trái Qua, không có tham vọng truyền đạt, mà với tấm lòng nỗ lực cố gắng – mạnh dạn ghi lại như thật những chứng cứ - biến cố lịch sử theo đúng lương tri của người cầm viết – của nhà viết sử, góp phần tích cực giúp cho thế hệ trẻ mai sau có tư liệu tham khảo – thấu hiểu tường tận diễn biến thương đau từng giai kỳ - nhận chân được những bước đi đúng - sai của cha ông. Nếu có làm cho ai đó thiên tả phật lòng – chê trách - không vừa ý, thôi thì xin hãy chờ đó, cái gì rồi cũng có giá trị nhân - quả, thời gian rồi lịch sử sẽ trả lời !

GDPT Những Đoạn Trường Trãi Qua được biên khảo gồm có: 6 Tập:

- Tập I: Đạo Phật Việt Nam Trước 1975
- Tập II; Đạo Phật Việt Nam Sau 1975
- Tập III: Gia Đình Phật Tử Việt Nam Những Đoạn Trường Trãi Qua
- Tập IV: Việt Nam Từng Gia Kỳ Lịch Sử
- Tập V: Chủ Nghĩa và Ý Thức Hệ
- Tập VI: Tội Ác và Suy Tàn

Căn cứ trên tài liệu thực tế hiện có làm nền, bổ sung từ Biên Niên Sử GHPGVNTN – Biên Niên Sử GDPTVN

Và được sưu tập từ nhiều tư liệu có giá trị lịch sử khả tín, có giá trị tham khảo để biên tập, và sẽ liên tục được bổ khuyết cho đến khi hoàn chỉnh.

Trong quá trình biên khảo, đây là tập sách đầu tay (mang tính lịch sử quan trọng: Đạo pháp – Dân tộc - GDPTVN), chưa có kinh nghiệm – chuyên nghiệp - kỹ năng, (lỗi chính tả - ngữ pháp - văn phong – bố cục...) không tránh khỏi thiếu sót. Chân thành kính mong quý vị **thức giả** bốn phương, hoan hỷ - trải lòng từ bi chỉ dạy, để được hiệu đính hoàn chỉnh – hoàn thiện nội dung - chất lượng lần sau.

Trân trọng đón nhận những chân tình góp ý, kính xin chuyển về Email: phnvanhuytam@gmail.com

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát

- Chập bút ngày 15/9/2021

- Hoàn tất ngày 18/9/2023

Sưu tập & Biên khảo:

Cẩn bút !



Phan Văn Huyền Tâm

Ngày 02/11/1975:

1. VỤ ÁN 12 TĂNG NI THIỀN VIỆN DƯỢC SƯ TỈNH CẦN THƠ TỰ THIÊU CÙNG LÚC NĂM 1975 ĐỂ TỔ CÁO CỘNG SẢN ĐÀN ÁP GHPGVNTN

Vụ tự thiêu tại Thiền Viện Dược Sư tỉnh Cần Thơ 1975 là ngòi nổ đầu tiên làm bùng lên cao trào Pháp Nạn cộng sản, từ đó lại lan rộng ra khắp nơi. Thiền viện Dược Sư thuộc Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ; nằm cách thành phố Cần Thơ khoảng 30 Km, trên quốc lộ Cần Thơ – Sóc Trăng. Diễn biến vụ án

1975, ngày 02 tháng 11 (ngày 29 tháng 9 Ất Mão) xảy ra vụ tự thiêu cùng lúc của 12 vị Tăng Ni ở Thiền Viện Dược Sư để phản đối cộng sản đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống nhất. 12 vị đó là những Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống nhất – Thánh Tử Đạo – Chi Giác linh:

Đại đức Thích Huệ Hiền (Phạm Văn Có), 30 tuổi, trụ trì Thiền viện Dược sư.

Sa di Thích Minh Thạnh (Trần Văn Sang), 20 tuổi

Sa di Thích Minh Hiền (Phạm Văn Anh), 17 tuổi.

Thích Nữ Diệu Phước (Nguyễn Thị Tiếp), 58 tuổi.

Thích Nữ Diệu Định (Lê Thị Thiên), 54 tuổi.

Thích Nữ Diệu Tánh (Lê Thị Tâm), 34 tuổi.

Thích Nữ Diệu Hạnh (Nguyễn Thị Đạo), 23 tuổi.

Thích Nữ Diệu Trường (Dương thị Mỹ Lệ), 23 tuổi.

Thích Nữ Diệu Thiên (Phạm Thị Nương), 22 tuổi.

Thích Nữ Diệu Tốt (Trần Thị Phương), 17 tuổi.

Thích Nữ Diệu Xuân (Lê Thị Thu), 15 tuổi.

Thích Nữ Diệu Nghiêm (Lê Thị Út), 14 tuổi.

Bản tuyên bố để lại, 12 vị Tăng Ni nêu rõ: *“chúng tôi sắp sửa thể hiện việc thiêu thân để bảo toàn chánh pháp, để bảo vệ danh nghĩa của giới Tăng sĩ tại địa phương cũng như toàn quốc... Hành động của chúng tôi ngày hôm nay là cốt đem tấm nhục thân này làm bó đuốc soi sáng cho những người mê muội vô ý thức, những người với lòng lang dạ thú”...*

Đối với đệ tử của Chùa Dược Sư, Đại Đức Huệ Hiền căn dặn: *“chúng ta không nên vì cái thân vị kỷ này, không nên nuối tiếc nó, không nên khóc lóc vì nó. Trái lại, chúng ta phải tự hãnh diện là đã sử dụng nó đúng mức, sử dụng nó cho công lý, cho tự do... Nên nhớ không ai cứu ta bằng ta tự cứu ta, không ai giải thoát ta bằng ta tự giải thoát ta”.*

Đối với nhà cầm quyền cộng sản, Đại Đức Huệ Hiền đại diện toàn thể Tăng Ni tự thiêu, nêu lên nguyện vọng 6 điểm rồi kết luận rằng: *“chúng tôi, Tăng Ni chùa Dược Sư, tha thiết kêu gọi quý vị hãy tôn trọng tự do tín ngưỡng của tất cả mọi tôn giáo... Chúng tôi quyết nguyện thiêu thân hôm nay vì chúng tôi nghĩ thà chết vinh hơn sống nhục, thà chết cho chân lý đạo nghĩa hơn sống mà phải theo tà thuyết hại dân”.*

Vụ tự thiêu bị đàn áp dã man, mọi dấu vết bị xóa sạch. “Sau khi mười hai tăng ni tự thiêu, cán bộ địa phương kéo mười hai cái xác ra để bên lề đường cho những người qua lại được thấy, sau đó hai ngày họ phun xăng vào đốt rồi tất cả phần còn lại của mười hai xác chết được dồn vào hai cái quan tài và họ đưa đi chôn ở đâu, không ai biết”. Sau đó không lâu “Thiền Viện Dược Sư bị san bằng”. Khu đất Thiền Viện được thay bằng khu vườn trồng chuối, với những cây chuối mới toan

cao trên 1m và chỉ sau vài đám mưa đầu mùa là nơi đây trở thành khu vườn chuối xanh tươi hoàn toàn xa lạ ngay với cả tín đồ Phật tử địa phương.

Do bị khủng bố gắt gao, cho nên hơn 1 năm sau (1975-11-02 đến 12-1976), vụ tự thiêu Thiên viện Dược Sư mới được Phật giáo đồ tỉnh Cần Thơ chính thức báo cáo về Viện Hóa Đạo. Sau đó Trung ương, GHPGVNTN gửi văn thư khiếu nại với nhà nước cộng sản, yêu cầu điều tra sự việc. Viện Hóa Đạo ra Văn thư số 0316 VHĐ/VT/VT gửi Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa miền Nam Việt Nam, nội dung trình bày nguyện vọng 5 điểm như sau:

1. (chính quyền) chỉ thị cho cán bộ hạ tầng triệt để tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của toàn dân đã được Mặt Trận và chính phủ cách mạng bảo đảm bằng minh văn.
2. Xử lý thích đáng những người có trách nhiệm đã gây ra sự kiện bi thảm tại thiên viện Dược Sư.
3. Xin phóng thích những người bị bắt khi họ về thăm Thiên Viện Dược Sư.
4. Xin giải tỏa và trả lại ngôi Thiên Viện Dược Sư.
5. Tìm biện pháp hữu hiệu ngăn chặn không để cho những trường hợp tương tự tái diễn.

Văn thư kháng cáo nhà nước bằng nhiều cách được gửi đến Quốc tế nhân quyền, Ủy Ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt nam, các cơ quan này lên tiếng can thiệp mạnh mẽ. Cho nên nhà nước buộc lòng phải giải quyết vụ án và âm mưu XHCN đánh phá Phật giáo tiếp tục diễn ra.

Tư liệu Vụ án Thiên viện Dược Sư tỉnh Cần Thơ được bí mật chuyển ra hải ngoại, vụ này gây nên cao trào Quốc tế chống đối nhà nước XHCN mạnh mẽ; Do áp lực Quốc tế nhân quyền, nhà nước dờ dẫm Âm mưu hợp thức hoá vụ án này. Mặc dù trước đó (30-04-1975 đến

tháng 12-1976) GHPGVNTN đã có 62 văn thư Kháng Cáo nhà nước XHCNVN về đàn áp Phật giáo mà GH chưa bao giờ được hồi đáp. Tháng 12-1976 Ông Mai Chí Thọ, Giám Đốc sở công an Thành Phố Sài Gòn (đương nhiệm Giám đốc công an Thành phố 1975-1976), đến chùa Ân Quang yêu cầu các sư Phật giáo Thống nhất đi Cần Thơ “điều tra vụ án”. “Bấy giờ Thượng tọa Trí Tịnh [hiện là đệ nhị chủ tịch hội đồng trị sự PG quốc doanh- 2007] đề nghị rằng sự việc xảy ra đã hơn một năm rồi, thôi, xin bỏ qua ! Nhưng cố Thượng tọa Thiện Minh, Thượng tọa Huyền Quang và TT Quảng Độ phản đối đề nghị ấy và yêu cầu Viện Hóa Đạo cử người đi điều tra, Viện liền cử Đại Đức Hộ Giác và TT Quảng Độ đại diện Viện đi điều tra, nhưng sau Đ.Đ. Hộ Giác bận việc khác nên chỉ có Thầy Quảng Độ đi”.

Cuộc họp diễn ra tại cơ quan tỉnh Cần Thơ (trụ sở Mặt trận Tổ quốc tỉnh).

Thượng tọa Thích Quảng Độ yêu cầu được về tận nơi Thiền viện Dược Sư thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ để “xem xét hiện trường”. Nhưng nhà nước bảo: “về đó không an ninh”. Thượng tọa Quảng Độ bảo rằng: “bây giờ chính quyền cách mạng làm chủ cả nước còn ai làm gì nữa mà không an ninh? Diễn biến cuộc họp hết sức căng thẳng, trong phòng họp, công an “đầu gấu” “có một người to béo vạm vỡ, lúc nào cũng nhìn Thầy Quảng Độ trừng trừng với nét mặt hầm hầm dữ tợn, đàng đàng sát khí như muốn ăn tươi nuốt sống người ta. Tiếp sau đó, giấy tờ ghi chép, băng thu âm của phái đoàn Viện Hóa Đạo đều bị tịch thu, bản thân Thầy Quảng Độ bị đe dọa.

Để kết thúc vụ án, Phó Chủ nhiệm Ủy ban thanh tra nhà nước đưa ra Biên bản [soạn sẵn] với nội dung:

- Huệ Hiền trước đây làm chỉ điểm cho CIA, Mỹ nguy.
- Huệ Hiền đã dâm ô, hủ hoá với mấy ni cô, sợ việc đổ bể nên y đã tự tử và đốt chùa.

Kết luận trên đây hoàn toàn trái ngược với bức thư tuyệt mệnh của Đại đức Thích Huệ Hiền đề ngày 29 tháng chín, Ất mao (ngày 02/11/1975). Để vạch trần sự thâm độc của nhà nước, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm tu sĩ, vụ vụ thành viên tôn giáo, Thầy Quảng Độ trong buổi họp đã đọc lại đầy đủ Bức Thư Tuyệt Mạng của Đại đức Thích Huệ Hiền.

Bức Thư Tuyệt mạng được công bố khiến cho âm mưu nhà nước vụ vụ cho Phật giáo bị vô hiệu hóa. Để hợp pháp hóa việc đàn áp Phật Giáo, qua vụ án này, chính quyền đã áp lực Thượng tọa Thích Quảng Độ, Viện Hóa Đạo phải ký vào biên bản soạn sẵn. Thầy Thích Quảng Độ cho biết: *“Họ giữ tôi lại thêm một ngày một đêm để làm áp lực buộc tôi phải kí, họ định dùng tôi để hợp thức hóa cho những điều dối trá của họ, nhưng tôi đã kiên quyết từ chối. Sau cùng họ thấy không lung lạc được nên đành phải đưa tôi về chùa Ân Quang. Phó chủ nhiệm UB thanh tra nhà nước, Huỳnh Châu Sổ là ai? Cần phải nêu rõ trách nhiệm của ông về vụ án ra trước tòa án Quốc tế.”*

Nhìn lại diễn biến chung quanh vụ án 12 Tầng ni tự thiêu nói trên, qua đó:

1. Thi thể 12 Tầng ni: Đại đức Thích Huệ Hiền v.v... (phần cháy chưa hết) bị đem ra bỏ bên lề đường phơi nắng 2 ngày trời theo kiểu khùng bố với mọi người. Sau đó họ đem thi thể, tro tàn vùi chôn nơi đâu, không ai được biết.
2. Mọi dấu vết ngôi Thiền viện Dược Sư đều bị xóa sạch và thay vào đó là một vườn chuối mới được mọc lên.
3. Sau vụ án, thân nhân, tín đồ vắng lai thăm viếng, tìm hiểu đều bị bắt giữ.
4. Băng từ ghi âm cuộc họp vụ án của Thầy Quảng Độ đã bị nhà nước tịch thu với lý do: “bí mật quốc gia”.

Nhân đây cũng xin nói thêm, Thích Trí Tịnh quê quán làng Cái Tàu Thượng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Xuất thân Tổ đình Kim Huê, Sa Đéc. Chùa Kim Huê, Sa Đéc là “địa chỉ đỏ” của Kháng chiến “có tiền án” vun chừa cộng sản hoạt động nội thành đánh phá thị xã Sa Đéc. Thích Trí Tịnh thuộc loại “máu Vẹm” từ lâu đời.

- Sau cái gọi là ngày Giải phóng, đến 1-05-1975, nhà nước tổ chức mừng chiến thắng thì trên hàng ghế danh dự của lễ đài trước Dinh Độc lập thì nhà nhà xem tivi lúc bấy giờ đều thấy Thầy Trí tịnh Ngồi chễm chệ trên đó rồi.
- Thích Trí Tịnh “mách nước” với nhà nước XHCN “giết rắn phải đập đầu nó” để mượn tay XHCN đưa lưu đày 2 Thầy Huyền Quang với Quảng Độ vào năm 1982.
- Trong “Danh sách trên 300 cán bộ Cộng Sản có tài sản vài trăm triệu Mỹ kim” thì Thích Trí Tịnh đứng hàng thứ 3 trong danh sách triệu phú này.

Nguồn: <http://www.vietcyber.net/forums/showthread.php?t=104017>

- “Thích Trí Tịnh, người mà sự nghiệp dịch kinh không xóa hết tội “dẫm đạp lên “bạn đồng thuyền” để mình bước lên đài danh vọng. Trước thềm diễn ra Đại hội GHPGVN kỳ 4 (Giáo hội quốc doanh) Thích Trí Tịnh “cò kè” nhân sự nọ kia. Nhà nước ta bèn chơi cái trò “cả vú lấp miệng em”, bày ra cái màn “trúng số độc đắc” mà Thầy Trí Tịnh là người được giải. Theo đó, từ trên trời rơi xuống, Thầy có ngay cái xe du lịch 4 chỗ ngồi láng cón, thuộc loại Đại Gia làm cho Thầy đổi đời một cách tột hành một khi ngồi vào cái “phương tiện đi lại” mới cáo cạnh ấy. “Nào, đến 420 triệu đấy nhé”. Vào thời điểm của những năm 1995-96 thì chiếc xe ấy trị giá trên dưới 100 cây vàng đầy Phật – Bồ Tát ạ. Đó là cái chuyện của trần gian, của Thành Ủy, chứ với người còn trong chôn ngục tù cộng sản, với những người tù lương thức, với những con người có dòng máu Nhân Quyền, Dân Chủ đấu tranh cho Đạo Pháp và

Dân Tộc; cho Con Đường Sống của Giáo Hội thì cái chuyện bao cấp xe cộ kia, đó là cái chuyện “bí mật quốc gia” không được tiết lộ đâu...



Thích Trí Tịnh

Viet Monks, Nuns Suicides

PARIS (AP) — Twelve Buddhist nuns and monks burned themselves to death in a village of the Mekong Delta last November to protest persecution by Vietnam's Communist regime, the United Buddhist church of Vietnam said Tuesday.

The church's official delegation in France published a photostatic copy of a note written by Thich Hue Hien, abbot of the Duoc Su monastery, two other monks and nine nuns to explain their mass immolation.

The note contained an appeal to the Communist authorities to "respect the right to freedom of worship of all religions."

The church said that three weeks after the suicides, the Venerable Thich Tri Thu, President of the United Buddhist church, wrote to the Saigon authorities to complain that "grass-root level" Communist officials had seized the remains of the nuns and monks and closed down the monastery in Phu Hiep district of Can Tho province.

Thu's letter to the now-defunct Executive Council of South Vietnam said the 12 decided to burn themselves to death after receiving orders from local officials to stop displaying Buddhist flags, praying for war victims or observing "religious silence."

Nguồn: <https://tiengnoitudo.wordpress.com/.../v%E1%BB%A5-an-12.../>

Xem thêm: <https://www.facebook.com/.../pb.../742665429155181/...>

12 / GDPT Những Đoạn Trường Trái Qua

2. Phật giáo miền Nam sau 30/4/1975: Khi các nhà sư vỡ mộng TRẦN PHƯƠNG



Các nhà sư khất Ấn Quang biểu tình yêu cầu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, ngày 3/4/1975. Ảnh: Bettmann/CORBIS.

Vào tháng 11/1975, mùa mưa ở miền Nam sắp hết nhưng không khí căng thẳng mà quân giải phóng đem đến thì chỉ mới bắt đầu.

Người miền Nam đi chùa như một thói quen hằng ngày nhưng lúc bấy giờ quân giải phóng đã không nghĩ như vậy. Cách mạng nếu không tịch thu thì cũng ra lệnh đóng cửa các ngôi chùa của khoảng 40.000 tăng ni lúc đó.

Không chùa nào được treo giáo kỳ. Không ngày lễ được tổ chức. Không có ngoại lệ nào cho các nhà sư, kể cả những người từng ngồi tù vì biểu tình chống chiến tranh hay chống chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Đàn áp và lao tù đến ngay sau ngày thống nhất.

12 tăng ni chùa Dược Sư tự thiêu

Vào lúc đó, cách tỉnh Cần Thơ khoảng 30 cây số về hướng Sóc Trăng bây giờ, trụ trì Thích Huệ Hiền cùng với 11 tăng ni ở Thiền viện Dược Sư đang chuẩn bị những ngày cuối cùng của mình.

Tất cả đã cùng nhau tự thiêu tại chùa vào ngày 02/11/1975.

12 tăng ni chùa Dược Sư đã tự thiêu như thế nào? Xác của họ được chôn ở đâu? Và vì sao các tăng ni, trong đó có một người 15 tuổi và một người mới 14 tuổi, lại chọn cách tự vẫn đau đớn như vậy trong khi đất nước vừa mới hòa bình?

Thiền viện Dược Sư là thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), được thành lập vào cuối năm 1963 sau cuộc tranh đấu chống chính quyền Ngô Đình Diệm

Trong cuộc tranh đấu đổ máu đó, hình ảnh Hòa thượng Thích Quảng Đức, 67 tuổi, điềm nhiên châm lửa thiêu mình ở ngã tư Phan Đình Phùng – Lê Văn Duyệt, Sài Gòn đã làm xúc động thế giới.

Hòa thượng Thích Nhất Hạnh kể rằng sau cái chết dũng cảm của Hòa thượng Quảng Đức, chính quyền thủ đô Hà Nội đã tổ chức lễ truy niệm hòa thượng tại Quảng trường Ba Đình, dân chúng kéo đến đông không khác gì ngày Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

Nhưng thảm kịch tại chùa Dược Sư thì đã mau chóng bị vùi lấp.

GHPGVNTN và chính quyền lúc đó đã có những ý kiến trái ngược nhau về bi kịch này.

Theo nhật báo Chicago Tribune, ba tuần sau thảm họa chùa Dược Sư, Hòa thượng Thích Trí Thủ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo của GHPGVNTN lúc bấy giờ, người sau này trở thành Chủ tịch đầu tiên

của Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào năm 1981, đã gửi thư đến Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam để khiếu nại.

Hòa thượng Trí Thủ nói rằng cán bộ cách mạng đã tịch thu chùa Dược Sư và cả thi thể của các tăng ni.

Bức thư được gửi cùng với thư tuyệt mệnh của trụ trì Huệ Hiền, trong đó ghi lại tên tuổi của 11 tăng ni và lý do tự thiêu là để yêu cầu chính phủ cách mạng *“tôn trọng triệt để tự do tín ngưỡng của các tôn giáo đúng mức”*.

Trong thư, ông nói bi kịch chùa Dược Sư xảy ra sau khi cán bộ cách mạng cấm chùa treo cờ Phật giáo và cầu siêu cho những nạn nhân chiến tranh. Các tăng, ni được yêu cầu *“ăn và nói một cách bình thường [như mọi người] để học theo những con đường của cách mạng”*.

Cán bộ ra lệnh Đại đức Huệ Hiền phải cắt nghĩa cho các tăng ni về *“chiến thắng quang vinh và lịch sử của cách mạng”*, động viên họ tham gia sinh hoạt chính trị trong các tổ chức của cách mạng lúc bấy giờ.

Hòa thượng Trí Thủ viết trong thư: *“Qua vụ việc trên, chúng tôi hy vọng ông [bức thư gửi đến một lãnh đạo của chính phủ] và chính phủ cách mạng sẽ lưu tâm đến những gì đang diễn ra ở cấp cơ sở. Chúng tôi không muốn tin rằng vụ việc đáng tiếc trên cũng như nhiều vụ việc liên quan đến tự do tôn giáo khác phản ánh chính sách của Mặt trận Giải phóng Dân tộc và Chính phủ Cách mạng Lâm thời”*.

“... đáng lẽ chúng tôi nên đến gặp ông để trình chi tiết và kín đáo hơn là gửi bức thư này. Tuy nhiên, một cuộc họp như vậy có vẻ là bất khả thi, kể từ khi thống nhất chúng tôi đã xin gặp chính phủ ba

lần để nói về quan điểm của giáo hội đối với vấn đề tôn giáo nhưng liên tiếp bị từ chối”.

Tương tự như yêu cầu xin gặp chính phủ cách mạng, bức thư của Hòa thượng Trí Thủ không được hồi đáp.

Sau biến cố 30/4/1975, báo chí trong nước bị chính quyền kiểm soát. Các phóng viên quốc tế đã rời khỏi miền Nam, mọi biến động lúc đó đều không được đưa tin kịp thời. Phải đến gần một năm sau, báo chí quốc tế mới đưa tin về thảm kịch chùa Dược Sư.

Sau đó, tổ chức nhân quyền Ân xá Quốc tế đã gửi thư đến Bộ Nội vụ Việt Nam vào tháng 9/1976 để yêu cầu cung cấp thông tin.

Khoảng sáu tháng sau, Bộ Nội vụ đã hồi đáp bức thư đó bằng một giải thích rất bất ngờ.

Chính phủ cho rằng theo lời khai của các nhân chứng thì ông Phạm Văn Có (tên khai sinh của Đại đức Huệ Hiền) đã giết hai ni cô lần lượt vào năm 1972 và năm 1974 sau khi ông ta làm hai người này mang thai, *“và vẫn tiếp tục hành động vô đạo đức của mình sau ngày giải phóng”.*

Theo tuyên bố của chính phủ, *“vì sợ việc làm của mình bị lộ ra ngoài, ông Có đã quyết định tự sát, trước khi đốt chùa và tự thiêu mình, ông đã giết chết 11 người khác trong chùa, trong đó có hai thiếu niên”.*

Trong một bài viết vào năm 1992, Hòa thượng Thích Quảng Độ, lúc đó là Tổng thư ký Viện Hóa Đạo của GHPGVNTN, sau này trở thành tăng thống thứ năm của giáo hội, nói rằng ông và các vị hòa thượng Thích Thiện Minh, Thích Huyền Quang không chấp nhận lời giải thích của chính quyền.

Hòa thượng Quảng Độ đã tham gia một cuộc điều tra của chính quyền. Sau cuộc điều tra, ông đã từ chối công nhận bản kết luận của chính quyền vì nội dung kết luận không đúng với bức thư tuyệt mệnh của Đại đức Huệ Hiền.

Bản kết luận điều tra mà chính quyền yêu cầu Hòa thượng Quảng Độ công nhận ghi rõ rằng Đại đức Huệ Hiền đã tự sát cùng “11 người khác” vì các lý do sau: sợ bị cách mạng trừng trị vì đã làm chỉ điểm cho “Mỹ – Ngụy,” không còn lương thực để sống vì trước đó được “Mỹ – Ngụy” chu cấp và sợ chuyện dâm ô với các ni cô bị bại lộ.

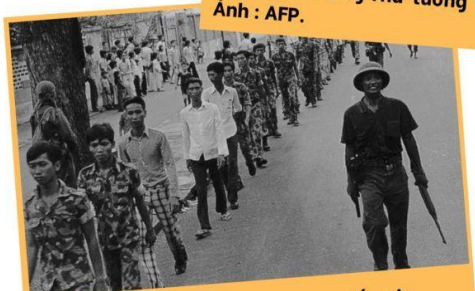
Từ việc 12 tăng ni chùa Dược Sư tự thiêu tập thể để đòi quyền tự do tôn giáo (theo nhận định của GHPGVNTN), qua cuộc điều tra của chính quyền đã trở thành một vụ án dâm ô và giết người diệt khẩu.

Nhưng dù lý do là gì đi nữa thì bị kịch tự thiêu tập thể ở chùa Dược Sư cũng đã mở ra hàng loạt vụ tự thiêu sau đó.

Sài Gòn, 30/4/1975



Tổng thống Dương Văn Minh (nhìn xuống)
bị áp giải cùng Thủ tướng Vũ Văn Mẫu.
Ảnh : AFP.



Lính giải phóng giải giáp lính quốc gia
trên đường phố Sài Gòn. Ảnh: AFP.

3. Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội

Ngay trước ngày 30/4/1975, nỗi sợ chế độ cộng sản đã khiến hàng vạn người chạy khỏi miền Nam nhưng cũng có không ít gia đình đã chọn ở lại.

Một trong những lý do ở lại vào lúc đó là vì người ta tin rằng nếu không dính líu đến chính trị ở chế độ cũ thì vẫn có thể sống bình yên với cách mạng.

Đối với các tăng ni, phật tử nhiệt thành của khối Ấn Quang thì lại càng có nhiều lý do hơn nữa để ở lại đất nước. Họ là những người đã đổ máu trong những cuộc biểu tình vang dội để chống chiến tranh, chống các chế độ độc tài ở miền Nam.

Với khả năng tổ chức bậc thầy, Ấn Quang đã huy động được một lực lượng rất đông đảo là các tăng ni, phật tử, sinh viên theo chủ trương chống chiến tranh, chống chính quyền miền Nam trong những năm 1960.



Các nhà sư khối Ấn Quang bước đi trên đường Lê Duẩn ngày nay trong một cuộc biểu tình phản đối chính phủ Nguyễn Văn Thiệu vào năm 1967. Ảnh: Co Rentmeester

Giáo sư Nguyễn Long, một Phật tử nhiệt thành của khối Ấn Quang và giảng dạy về chủ nghĩa cộng sản ở Viện đại học Vạn Hạnh sau khi lấy bằng tiến sĩ ở Mỹ, cũng đã nghĩ như thế.

Mấy hôm trước ngày 30/4/1975, ông đã phân vân giữa ra đi hay ở lại quê hương.

Sau này, ông đã kể lại cuộc sống ở miền Nam sau ngày 30/4/1975 trong cuốn sách “After Saigon Fell: Daily Life Under the Vietnamese Communists” (Sau khi Sài Gòn sụp đổ: Cuộc sống thường ngày dưới tay những người cộng sản Việt Nam).

Ông Long sinh ra trong một gia đình thuần nông ở Đà Lạt. Khi còn là sinh viên ở Sài Gòn, ông cùng với những sinh viên khác ở tuyến đầu của phong trào sinh viên Phật tử chống chính quyền miền Nam từ Ngô Đình Diệm, chính quyền của tướng Nguyễn Khánh rồi chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Ông từng bị bắt giam hai lần và được hai hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Mãn Giác (thuộc khối Ấn Quang) can thiệp thì mới được thả ra.

“Do đó, tôi không cảm thấy mình cùng loại với những người miền Nam khác mà cộng sản cho là ‘ngụy quân’ hay ‘ngụy quyền’, nghĩa là có liên quan trực tiếp hay gián tiếp với chế độ cũ hay chính sách của Mỹ. Nhiều người Việt ở các vị trí xã hội khác cũng có thái độ tương tự. Điều này đặc biệt đúng với các luật sư, bác sĩ, kỹ sư, nhà báo hay nhà văn. Hầu hết họ cảm thấy mình không phạm tội và không có mối quan hệ với chính trị trong quá khứ, do đó không lý do để rời khỏi Việt Nam”.

Và hơn nữa, ông là người có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản. *“Tôi thú nhận rằng trong một vài khía cạnh, chủ nghĩa cộng sản đối với tôi đã ngày càng hoàn thiện hơn, thực tế hơn và nhân văn hơn bất kỳ học thuyết phương Tây hay phương Đông nào mang lại”*.

Nhưng mọi lý do kể trên đã thành con số không sau ngày 30/4/1975.

Ông Long buộc phải đi học tập chính trị. Cán bộ liên tục theo dõi ông, hàng xóm và kẻ con trai của ông bị chính quyền dùng để dò la xem ông đã nói gì, làm gì lúc ở nhà. Vì cách mạng cho rằng “ngụy thầy” (false educator) còn nguy hiểm hơn là “ngụy quân”.

Chính quyền đã thành lập hàng loạt các “hội yêu nước” để giáo dục và phân loại các thành phần công dân. Các phiên đấu tố diễn ra ở khắp nơi. Tất cả các hoạt động đi lại đều phải xin phép. Mọi người trong nhà ông đều phải trình diện vào khung giờ nhất định.

“Nhận thức của mọi người về bản thân mình và những người theo cộng sản đã khác nhau quá xa. Chúng tôi đã sớm thấy rằng xã hội dưới chế độ cộng sản mọi thứ đã bị chính trị hóa nhiều hơn bất cứ đánh giá nào của chúng tôi. Theo quan điểm của cộng sản, không có chỗ cho một cá nhân phi chính trị”.

“Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội” là một tuyên truyền phổ biến lúc bấy giờ.

Trong hồi ký của ông Long, chính quyền lúc đó đã dùng khẩu hiệu này để gắn kết giữa chủ nghĩa quốc gia và chủ nghĩa cộng sản. Ngoài ra, chính quyền còn cố gắng đồng nhất chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa yêu nước, một người yêu nước thì phải là một người cộng sản, nếu anh ta không phải là cộng sản thì anh ta không yêu nước.

Sau hai lần vượt biên thất bại, ông đưa gia đình vượt biên thành công đến trại tị nạn ở Indonesia vào năm 1979.

Bối cảnh ngay sau 30/4/1975 có thể giải thích một phần nào đó vì sao khối Phật giáo trước năm 1975 được xem là có cảm tình với cách mạng lại phải hứng chịu những trận đòn áp không nương tay của chế độ mới.



Trẻ em miền Nam học kiểu chào mới sau ngày 30/4/1975.

Ảnh: Herve GLOAGUEN/Gamma-Rapho via Getty Images

4. Ấn Quang dưới tay chính quyền cộng sản

Sau cuộc điều tra về bi kịch tự thiêu tập thể ở chùa Dược Sư, bất đồng giữa chính quyền và khối Ấn Quang ngày càng gia tăng.

Vào đêm ngày 06/04/1977, sau khi tịch thu cô nhi viện Quách Thị Trang vào tháng Ba trước đó, công an đã bố ráp chùa Ấn Quang với khoảng 200 nhà sư đang tu tập ở đây.

Trong cuộc bố ráp này, các hòa thượng Quảng Độ, Huyền Quang, Thanh Thế, Thiện Minh, Thuyền Ấn, Thông Huệ và nhiều người khác đã bị bắt.

Ngay sau đó, Phái đoàn Phật giáo Hòa bình tại Pháp (do Thiền sư Thích Nhất Hạnh đứng đầu) đã tuyên bố rằng có 120 tăng ni miền Nam sẵn sàng tự sát để phản đối chính quyền đàn áp tôn giáo.

Lúc bấy giờ, báo chí độc lập không còn hiện diện ở miền Nam như trước kia. Cách mạng đã kiểm soát mọi kênh truyền thông. Các vụ đàn áp Phật giáo phải mất rất nhiều thời gian mới đến được báo chí quốc tế.

Khoảng sáu tháng sau cuộc bố ráp vào chùa Ấn Quang, Hòa thượng Thích Mãn Giác, Phó hiệu trưởng của Viện đại học Vạn Hạnh, Ủy viên trung ương trong GHPGVNTN, đã vượt biên đến Paris (Pháp) để tố cáo cuộc đàn áp đạo Phật đang diễn ra rất trầm trọng ở miền Nam.

Ông nói mình đã mang theo nhiều tài liệu về xung đột giữa Phật giáo và chính quyền cộng sản.

Hòa thượng Thích Mãn Giác.

“Chế độ mới đang theo đuổi chính sách triệt hạ các cộng đồng tôn giáo ở đất nước chúng tôi. Hàng trăm các tăng ni bị bắt. Hàng trăm các ngôi chùa bị tịch thu rồi bị biến thành cơ quan hành chính. Các tượng phật bị hạ xuống để đập phá. Không được tổ chức lễ Phật Đản như một ngày lễ quốc gia”, Hòa thượng Mãn Giác nói với báo giới vào tháng 11/1977.

“Đảng Cộng sản dường như không hiểu cũng không khoan dung về ước vọng sâu sắc nhất của chúng tôi. Chúng tôi đã rất đau khổ vì bị ngược đãi, kỳ thị và đàn áp”.

Phong trào Phật giáo của khối Ấn Quang “không tranh giành quyền lực chính trị... mà đòi hỏi sự khoan dung và quyền được tham gia

xây dựng đời sống không phải như một cái máy mà bằng khối óc và trái tim”.

Hãng tin Reuters lúc đó đã dẫn tin rằng khối Ấn Quang đã bị mất sức ảnh hưởng ở miền Nam và bị chia rẽ trầm trọng khi kể từ khi nhà nước thành lập Hội Phật giáo Yêu nước.

Hòa thượng Mãn Giác nói Hòa thượng Thích Trí Quang, một trong các nhà sư nổi tiếng nhất thời Việt Nam Cộng Hòa thuộc khối Ấn Quang vì chống chiến tranh và chống chế độ cũ rất quyết liệt, có lẽ đang bị cách mạng giam giữ tại chùa.

Trích từ bài viết Giữa hai làn đạn của Nguyễn Hữu Thái đăng trên Thư Viện Hoa Sen. Ảnh: Tạp chí LIFE.

5. Cuộc chiến sống còn

Mặc dù từng đổ máu trong các cuộc biểu tình những năm 1960, từng bị cảnh sát quốc gia tra tấn, nhưng các nhà sư khối Ấn Quang đã kinh hồn bạt vía vì những màn tra tấn của công an cộng sản.

Trong một bài phỏng vấn Hòa thượng Thích Thiên Quang (hoặc Thích Thiện Quang), phó trụ trì chùa Ấn Quang, đã tiết lộ về màn tra tấn của chính quyền sau khi ông vượt biên đến Indonesia vào tháng 6 năm 1979.

Sau năm 1975, ông cho biết mình đã bị cách mạng giam cầm trong hai năm trước khi được thả vào năm 1977.

Ông nói rằng chuồng cọp của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu dùng không là gì so với màn tra tấn mà Hòa thượng Trí Quang trải qua trong nhà tù cộng sản.

Ông cho biết Hòa thượng Trí Quang bị bắt nằm trong một cái hố như quan tài và không thể ngồi dậy trong suốt 16 tháng. Mỗi ngày ông được cho ra ngoài 15 phút để vận động và tắm rửa. Vì vậy mà hai chân của ông bị teo lại khi được cho về chùa vào năm 1977.

Hòa thượng Thiện Quang nói lúc ông rời khỏi Việt Nam thì Hòa thượng Trí Quang vẫn đang phải ngồi xe lăn, học cách đi lại bằng đôi nạng và bị giam giữ tại chùa. Trong số những người bị bắt của khối Ấn Quang chỉ có ba người nữa được thả ra và cũng bị cấm ra khỏi chùa.

Vào lúc đó, chùa Ấn Quang bị canh giữa nghiêm ngặt và phật tử chỉ được đến chùa thắp nhang hai lần trong tháng.

Vào cuối năm 1978, sau khi Hòa thượng Thiện Minh đã chết trong trại giam, chính quyền đưa các hòa thượng của khối Ấn Quang ra xét xử với nhiều tội danh khác nhau. Dưới áp lực quốc tế, các hòa thượng Quảng Độ và Thanh Thế được trắng án. Hai hòa thượng Huyền Quang và Thuyền Ấn bị tuyên án hai năm tù treo. Hòa thượng Thông Huệ bị tuyên án ba năm tù giam.

Hòa thượng Thiện Quang nói rằng mâu thuẫn giữa Phật giáo và chính quyền sau năm 1975 đã bắt đầu từ vụ 12 tăng ni chùa Dược Sư tự thiêu ở Cần Thơ.

Ông cho biết trong năm 1977 và 1978, miền Nam đã có thêm 18 tăng ni khác tự thiêu riêng lẻ. Ông cũng cho biết rằng các tôn giáo khác như Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Thiên Chúa giáo cũng đang bị đàn áp nặng nề không kém gì Phật giáo.

Khi được hỏi tại sao các nhà sư Ấn Quang phải tranh đấu với chế độ cộng sản sau khi đã gây ra quá nhiều rắc rối cho chính quyền ông Thiệu, ông trả lời: “Dưới chế độ của ông Thiệu, chúng tôi chỉ chống

tham nhũng mà thôi. Bây giờ, dưới chế độ cộng sản, chúng tôi không thể tồn tại được. Giờ đây, chúng tôi phải chiến đấu để sống hoặc chết”.

Ngay sau ngày 30/4/1975, Phật giáo miền Nam đã bước chân vào một bi kịch mới. Số vụ các tăng ni đã chết vì tự thiêu bị che dấu. Tổng số các tăng ni bị giam giữ, chết trong trại giam từ sau ngày 30/4/1975 không được tiết lộ. Tổng số các chùa bị đập phá và tịch thu không được công bố. Chính phủ chưa bao giờ thừa nhận đã đàn áp Phật giáo miền Nam.

Đến những năm 1990, các vụ tự thiêu vì đàn áp tôn giáo vẫn còn tiếp diễn.

Nguồn: <https://www.luatkhoa.com/2020/03/mien-nam-sau-30-4-1975-khi-cac-nha-su-vo-mong/>

Ngày 2-11-1975

Đại Đức Thích Huệ Hiền, và tất cả tăng ni trong chùa tổng cộng 12 vị, tại chùa Dược Sư Cần Thơ, đã tự thiêu tập thể nhằm phản đối sự đàn áp của chế độ CSVN. Trong bản tuyên bố để lại, 12 vị tăng ni này nêu rõ:" Chúng tôi sắp sửa thể hiện việc thiêu thân để bảo toàn Chánh Pháp, để bảo vệ danh nghĩa tại địa phương cũng như toàn quốc Hành động của chúng tôi ngày hôm nay là cốt đem tấm nhục thân này làm bó đuốc soi sáng cho người mê muội vô ý thức Chúng tôi, Tăng Ni chùa Dược Sư, thiết tha kêu gọi quý vị hãy tôn trọng tự do tín ngưỡng của tất cả mọi tôn giáo... Chúng tôi quyết nguyện thiêu thân hôm nay vì chúng tôi nghĩ thà chết vinh hơn sống nhục, thà chết cho chân lý đạo nghĩa hơn sống mà phải theo tà thuyết hại dân"

Thư Đức Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gửi thư cho Đức Đạt Lai Lạt Ma

Trong một bức thư mà Hòa Thượng Thích Quảng Độ gửi Đức Đạt Lai Đạt Ma năm 2012, Hòa Thượng Thích Quảng Độ viết từ ngày 30-4-1975 cho đến nay (2012) đã có 22 Phạt tử tự thiêu để phản đối chế độ CSVN đàn áp tôn giáo. Một chế độ gây ra 22 vụ tự thiêu của Phật tử lại đi tưởng niệm vụ tự thiêu của Hòa Thượng Thích Quảng Đức. Vì Hòa Thượng Thích Quảng Đức phản đối chế độ Ngô Đình Diệm nên CSVN bày trò tưởng niệm rồi gán ghép vào đó là phản đối chế độ làm tay sai cho Mỹ. Những kẻ bất nhân làm chết bao nhiêu người bày trò thương tiếc rỏ nước mắt cá sấu. Đạo đức của CSVN như vậy thảo nào bao nhiêu người kêu là ngày nay đạo đức bị băng hoại.

17/02//2012: Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ gửi thư cho Đức Đạt Lai Lạt Ma ngày hôm qua (16-2-2012) để chia sẻ nỗi đau thương và bày tỏ sự hậu thuẫn cuộc đấu tranh của người dân Tây Tạng.

Trong lá thư lên gửi ra từ Thanh Minh Thiền Viện là nơi Ngài đang bị giam lỏng, Hòa Thượng Thích Quảng Độ viết rằng sự kiện có tới 20 tu sĩ nam nữ tự thiêu để phản đối chính sách của Trung Quốc đối với nhân dân Tây Tạng là tiếng chuông được gióng lên để cả thế giới phải đặc biệt quan tâm đến sự sống còn của dân tộc Tây Tạng, và gọi tình cảnh hiện nay “là một thách thức cho toàn thể nhân loại”.

Đức Đệ Ngũ Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nhắc lại lời tu sĩ Lama Sobha để lại trước khi tự thiêu rằng ông “rời bỏ thân xác như sự cúng dường, để xua đuổi bóng tối, và giải thoát sự đau khổ cho mọi chúng sinh”.

Ngài cũng nói đến trường hợp của Việt Nam, cho biết kể từ ngày 30 tháng Tư 1975 đến nay đã có 22 vụ tự thiêu xảy ra để đòi hỏi quyền tự do tôn giáo và công bằng xã hội, trong đó có vụ tự thiêu tập thể

của 12 Tăng Ni tại Chùa Dược Sư, Cần Thơ hôm mùng 2 tháng 11 năm 1975.

Nguồn; <https://minhduc7.blogspot.com/2013/07/tuong-niem-thich-quang-uc-voi-thai-o-ao.html>

Năm 1976:

Hòa Thượng Thích Đôn Hậu tuyên bố: Chiến tranh đã chấm dứt, tổ quốc được độc lập, dân tộc được tự do, ngài trở về sinh hoạt thuần túy với lý tưởng của một vị chơn tu xuất gia. Tự đặt mình trong tổ chức Tăng Đoàn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất để lo việc Thống Nhất Phật Giáo trên địa bàn cả nước. Ngài Tuyên Bố Thống Nhất Phật Giáo là công việc của Phật Giáo giữa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của Miền Nam và Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam ở miền Bắc. Quan điểm này được chư tôn giáo Phẩm Hội Đồng Lương viện nhất trí.

Ngày 03/3/1977: Thế quyền chiếm dụng Cô Nhi Viện Quách Thị Trang, chiếm dụng chùa Việt Nam Quốc Tự - đường Trần Quốc Toàn - quận 10 - Thành Phố Sài Gòn, gỡ tám bảng GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ném xuống đường.

Ngày 04/03/1977: Hòa Thượng Thích Quảng Độ ra thông Tư kêu gọi Tăng Ni Phật Tử sẵn sàng hy sinh để bảo vệ đạo pháp và danh dự của giáo hội

Ngày 06/04/1977: Hòa Thượng Huyền Quang và Hòa Thượng Quảng Độ bị bắt và bị nhốt ở nhà Tù Phan Đăng Lưu quận Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh. Hòa thượng Thiện Minh bị biệt giam ở sở Công An đường Trần Hưng Đạo Thành Phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 4 năm 1977: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra Thông báo kêu gọi Phật tử thành phố đấu tranh chống lại GHPGVNTN. Thông báo còn hăm dọa ra tay đàn áp.

Ngày 01 tháng 10 năm Mậu Ngọ đại đức Thích Hạnh Nguyên Cố Vấn Giáo Hạnh BAN VIÊN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ Nghĩa Hành tự thiêu thỉnh nguyện chính quyền trả tự do cho Thượng Tọa Thích Nguyên Minh đặc Ủy Thanh Niên tỉnh giáo hội Quảng Ngãi Y chỉ sư của thầy và trả lại chùa chiền trong đó có ngôi chùa Phước Quang hiện chính quyền lấy làm tổ hợp Nấm trong khi Phật tử Thị Trấn không có chùa để tụng kinh tu tập. Nhà nước cướp xác và chôn cất ở đâu không ai biết. Hơn mười năm sau có người mách chỗ chôn vì họ là một trong những người đi chôn cho thủ tục chùa biết để nhang khói.

Ngày 10/12/1978: Nhà nước mở phiên tòa tại Sài Gòn xét xử hai ngài Thích Huyền Quang và Thích uảng Độ. Kết quả hai ngài được trả tự do.

**6. Ngày 17/10/1978: HT.Thích Thiện Minh viên tịch
CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA
HÒA THƯỢNG THÍCH THIỆN MINH
(1921-1978)**



Hoà Thượng

THÍCH THIÊN MINH

**Bài tham luận của TT. Thích Nguyên Siêu
đọc trong Lễ Hiệp KỶ Lịch Đại Tổ Sư năm 2011 tại Pháp**

1. Dẫn Nhập:

Con đường hoằng dương Phật pháp của Đạo Phật Việt Nam đã viết nên những trang sử hạnh nguyện từ bi, hành trạng vô úy, đại hùng của chư vị lịch đại Tổ Sư kể từ thời du nhập cho đến hôm nay. Con đường hoằng dương Phật pháp ấy có lúc thăng, có khi trầm theo vận nước, nhưng Đạo Phật Việt Nam luôn hiện hữu và tồn tại trong trái tim dân tộc suốt chiều dài lịch sử hai ngàn năm qua.

Chính trái tim ấy đã đẩy những dòng máu để nuôi lớn Tăng già Việt Nam trở thành những bậc xuất trần thượng sĩ. Hòa Thượng Thích Trí Quang đã viết:

“Dòng máu của Tăng già Việt Nam là dòng máu trí tuệ, sáng suốt, dòng máu đại hùng, đại lực; dòng máu từ bi hỷ xả, dòng máu tinh tấn, dũng mãnh, dòng máu ấy đủ tất cả, không thiếu một đức tính tốt di truyền nào. Con đẻ của dòng máu ấy là những anh hùng vị tha, lợi tha và giác tha, cứu khổ và giải thoát cho muôn loài. Dòng máu ấy làm cho Tăng già thành bậc tai mắt của người và trời, làm kiểu mẫu cho tam giới. Dòng máu ấy đào tạo Tăng già thành những bậc giác tha, những Đức Phật. Dòng máu ấy là dòng máu Chánh giác cao cả của Đức Phật vậy.”

Tiếp nối dòng máu của chư vị Tổ đức, Thiền sư Khương Tăng Hội, Chi Cương Lương, Mâu Tử và nền văn hóa giác ngộ Luy Lôu, Hòa Thượng Thích Thiện Minh đã thừa tiếp và thắp sáng ngọn đèn Chánh pháp từ đó, để qua những tháng ngày hoằng pháp độ sanh, Hòa Thượng đã đem hết tâm huyết của mình phục vụ cho nhân quần xã hội. Bằng khả năng sẵn có, bằng ý chí kiên định, Hòa Thượng đã chân tích vân du khắp các miền: từ Huế lên Cao nguyên, xuống miền Nam, ra miền Trung để điều động Phật sự, hoạch định chương trình hoằng pháp, thiết lập các cơ sở chi hội, khuôn hội, tổ chức các đại hội từ hạ tầng cơ sở đến trung ương đẩy mạnh công cuộc chấn hưng Phật giáo, tạo dựng nền hòa bình cho quê hương dân tộc.

Hình ảnh Hòa Thượng trong chiếc áo tràng đà, chiếc kính gọng đen to bản cổ hữu, thật thâm trầm, đĩnh đạc, biểu hiện một Tăng tướng oai nghi mà qua những thập niên đương đại Hòa Thượng là bậc thiệu long Thánh chủng, là rường cột của Giáo Hội. Hòa Thượng đã dâng hiến trọn đời cho dân tộc, Đạo Pháp. Trong hàng Tăng đoàn, nơi ngôi Tổ đình, Hòa Thượng là bậc Chủng trung tôn để truyền trì mạng mạch Phật pháp; còn khi dấn thân vào đời hoằng

pháp thì Hòa Thượng là một chiến lược gia, là một nhà hùng biện. Đến khi bị tù ngục qua bao chế độ thì Hòa Thượng là Bồ tát hóa thân vào đời ác năm trước và chịu khổ nhục thay cho mọi người. Tâm tư của Hòa Thượng lúc nào cũng thanh thản, trầm tĩnh như tướng mạo của Hòa Thượng. Sau năm 1975, chế độ Cộng Sản Việt Nam bức hại, khủng bố Hòa Thượng, nhưng vẫn giữ lập trường dứt khoát, không bao giờ bắt tay với cộng sản. Hòa Thượng đứng thẳng người làm vị thuyền trưởng để lèo lái con thuyền Giáo Hội vượt qua cơn phong ba bão táp của chế độ nghiệt ngã cộng sản Việt Nam. Hòa Thượng đã khẳng định dứt khoát qua cuộc nói chuyện với tướng Đỗ Mậu:

“Dù tình thế có đi về đâu, thì Phật Giáo vẫn đứng trong lòng dân tộc mà đấu tranh cho đến cùng, bằng thế cách này hay chiến thuật khác. Thiếu tướng cứ tin đi, còn Giáo Hội, còn tôi thì cuộc tranh đấu không bao giờ ngừng.”

Hòa Thượng Thích Thiện Minh là hạt nhân để tựu thành sứ mệnh quê hương. Sứ mệnh ấy là kiến tạo nên hòa bình chơn chánh – Dân chủ, tự do và nhân quyền. Phương châm hành hoạt Phật sự của Hòa Thượng là phát huy đạo pháp trường tồn và thăng tiến trên lộ trình tu tập đạo giải thoát.

2. Tiểu Sử:

Hòa Thượng, thế danh là Đỗ Xuân Hàn, húy Thượng Tâm Hạ Thị hiệu Thiện Minh, tự Trí Nghiêm. Sinh năm 1921 tại làng Bích Khê, quận Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Hòa Thượng có túc duyên với Phật pháp từ nhiều đời nhiều kiếp nên từ thuở nhỏ Hòa Thượng đã được quy y và xuất gia với Đại lão Hòa Thượng Thuyền Tôn, Thích Giác Nhiên – Đức Đệ Nhị Tăng Thống GHPGVNTN.

- Năm 1936 - 1939 theo học lớp Sơ đẳng Phật học tại chùa Trúc Lâm - Huế.

- Năm 1939 - 1944 theo học lớp Trung đẳng tại Phật học đường Báo Quốc - Huế.
- Năm 1944 - 1947 theo học chương trình Đại học Phật giáo cũng tại Phật đường Báo Quốc - Huế.
- Năm 1948, Hòa Thượng thọ đại giới Tỳ Kheo tại giới đàn Báo Quốc do Đức Đại lão Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết – Đức Đệ Nhất Tăng Thống GHPGVNTN làm đàn đầu Hòa Thượng. Cuối năm ấy, Hòa Thượng được công cử làm Hội trưởng Hội Phật học Đà Lạt kiêm giảng sư của Giáo Hội tại Lâm Đồng.
- Năm 1948 - 1952, Hòa Thượng lần lượt tổ chức những chi hội Phật giáo tại Cầu Đất, Sông Hinh - Blao, Di Linh, Đơn Dương, La Ba.

Song song việc điều hành Phật sự tại đây, Hòa Thượng đã thành lập các đơn vị GDPT Lâm Nguyên, Cầu Đất, Trại Mát, Trại Hành... Tổ chức những trại huấn luyện Đội Chúng Trưởng, Huynh Trưởng Sơ Cấp và Cấp 1.

- Năm 1952, Hòa Thượng được Giáo Hội thỉnh cử làm Hội Trưởng Hội Phật Học Khánh Hòa.

Hòa Thượng đã đóng góp rất nhiều công sức cho việc xây dựng và phát triển Phật giáo tại các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, chương trình này gồm có 4 mục đích chính yếu:

1. Kiện toàn các cơ sở hạ tầng của Giáo Hội và thành lập Ban trị sự toàn miền.
 2. Thành lập Phật học viện Nha Trang.
 3. Thành lập trường Bồ đề.
 4. Thành lập những GDPT đầu tiên.
- Năm 1956, Hòa Thượng đã vận động thành lập Ban tổ chức Đại hội Tổng hội Phật giáo Việt Nam lần thứ 2 tại Chùa Ấn Quang, Sài Gòn.

- Năm 1957 - 1960, Hòa Thượng điều hành Phật sự tại các tỉnh miền Trung nhiều nhất là Thừa Thiên - Huế, cùng tổ chức các trại họp bạn ngành Thiếu GDPT toàn quốc.
- Năm 1963, Hòa Thượng cùng các bậc tôn túc lãnh đạo ủy ban liên phái Bảo vệ Phật giáo đòi hỏi chế độ TT Ngô Đình Diệm thi hành chính sách bình đẳng tôn giáo và công bằng xã hội.
- Năm 1964, Đại hội Thống nhất Phật giáo, GHPGVNTN ra đời, Hòa Thượng được thỉnh cử làm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh Niên.
- Năm 1970, Hòa Thượng tham dự Hội nghị Tôn giáo và Hòa bình tại Tokyo, Nhật Bản.
- Năm 1973, Hòa Thượng Thích Thiện Hoa viên tịch, Hòa Thượng đảm nhiệm chức vụ quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.
- Năm 1974, Hòa Thượng được Đại hội cung thỉnh Cố vấn Hội Đồng Viện Hóa Đạo và tham dự Hội nghị Tôn giáo và Hòa bình tại Louvain, Bỉ Quốc.

Lịch sử đã sang trang, quê hương, dân tộc đã chìm vào sự cai trị nghiệt ngã của chế độ cộng sản Việt Nam. Đạo Pháp cũng trôi theo vận nước lên đênh vô định. Vào ngày 13 tháng 4 năm 1978, Cộng sản bắt giam Hòa Thượng tại Tổng nha Cảnh sát cũ, rồi chuyển sang trại Phan Đăng Lưu... và Hòa Thượng đã trút hơi thở cuối cùng vào ngày 17-10-1978, sau 6 tháng 5 ngày bị nhốt trong xà lim tối tăm, đánh đập, tra tấn dã man của chế độ.

Suốt cuộc đời phụng sự Đạo pháp, Dân tộc, Hòa Thượng là tấm gương sáng cho nhiều thế hệ mai sau. Hòa Thượng Thích Thiện Minh, người đã sống cái sống hào hùng đương đầu với bạo lực và khi chết cũng là cái chết của con người vô úy trước bạo lực.

Hòa Thượng đã ra đi trong niềm đau thương vô hạn của dân tộc, trong nỗi thương tiếc vô cùng của toàn thể Phật giáo đồ Việt

Nam. Cho đến hôm nay, tánh đức từ bi, tinh thần vô úy của Hòa Thượng vẫn luôn sáng ngời trong tận cùng tâm thức của mỗi đoàn sinh, huynh trưởng các cấp GDPT và ý thức Thiện Minh – Ý thức hòa bình dân tộc, ý thức bất diệt cho Đạo pháp luôn sáng ngời trên bầu trời quê hương và thế giới hôm nay.

3. TÍNH KHÍ KHÁI VÀ BẤT KHUẤT CỦA MỘT BẠC TÔN GIẢ, HÒA THƯỢNG THÍCH THIỆN MINH ĐÃ CHẾT TRONG NGỤC TÙ CỘNG SẢN VIỆT NAM.

Thừa hưởng dòng máu quật cường của dân tộc Việt và chí nguyện nhập thế độ đời kham nhẫn của đạo Phật, Hòa thượng ung dung tự tại dù hoàn cảnh có nghiệt ngã, khốn cùng. Vào năm 1978, Hòa Thượng đã chống gậy lang thang từ văn phòng Viện Hóa Đạo đến chùa Già Lam, từ chùa Già Lam qua chùa Pháp Vân, từ Pháp Vân đến Trung tâm Quảng Đức mà chẳng có nơi nào là chốn tạm dung, vì nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam không cấp hộ khẩu. Hòa Thượng tự biết rằng nhà tù là chốn dung thân. Hòa Thượng chuẩn bị hành trang với hai bộ quần áo, y hậu và một vài vật dụng cần thiết cá nhân, đợi ngày vào tù cộng sản và chính nơi đó là nơi an nghỉ cuối cùng. Cánh cửa nhà tù khép lại, chôn kín hình ảnh một kẻ sĩ xuất trần nhưng không thể vùi chôn chí nguyện hóa độ của bậc thượng nhân lợi tha giác ngộ.

Ngôi làng Bích Khê, nơi quê hương đầu đời của Hòa Thượng, và cũng từ đó, từ mảnh đất nghèo khổ, khô cằn sỏi đá, từ vị trí địa dư lịch sử, địa đầu giới tuyến, bên dòng sông Thạch Hãn phân chia ranh giới Bắc Nam, ý thức "Thiện Minh" tạo dòng sinh mệnh Đạo Pháp quê hương được bắt nguồn từ đó, từ tinh thể của quận Triệu Phong kết thành người "Thiện Minh" lịch sử. Quảng Trị đêm mưa đông, ngày nắng hạ đã nuôi lớn trái tim dân tộc bằng liếp

cải, nương dâu trong ý thức "Thiện Minh", người con trong lòng Đạo Pháp.

"Thiện Minh" tên người lãnh đạo GHTN bất khuất mà cả một thế hệ tôn sùng, thành thiết đánh lễ. Đánh lễ để thấy mình đang học một bài học lịch sử sống mà Hòa Thượng Thiện Minh là hiện thân của dòng lịch sử đó. Dòng lịch sử dân tộc kiêu hùng; ngọn đuốc "Thiện Minh" soi đường tăm tối, xoáy tận vào lòng người, vào tâm can, lương tri của những con người bạo hành, phi nhân. Bài học "Thiện Minh" là bài học ngàn vàng mà thế hệ đã qua, thế hệ hôm nay hay thế hệ mai sau ai cũng phải học. Học cái can cường, học cái bất khuất, học cái dũng cảm, học cái hy sinh, học cái quên mình và học cái không thù hận giữa những người thù hận. Học cái trung cái nghĩa, cái từ bi, cái hỷ xả, cái trí tuệ của dòng dõi Tăng già Việt Nam. "Thiện Minh" con người của ý thức hệ, con người của lương tâm, con người của những con người đang sống, đang cư mang lý tưởng hòa bình. Ý thức "Thiện Minh" được khơi nguồn và dẫn đi từ đầu đời dòng lịch sử dân tộc. Tự tính hào hùng trong ý nghĩa tự tri, bất khuất trong giá trị trí thức, can cường trong tự tính bảo tồn cái phải và không hận thù trong khả tính quyền thuộc từ bi. "Thiện Minh", tên người là những khả tính ấy.

Ý thức "Thiện Minh" cho chúng ta bài học lịch sử mà Hòa Thượng đối đáp qua cuộc nói chuyện với người đại diện cộng sản Việt Nam, Mai Chí Thọ, trước chủ trương và lập luận bạo hành của chế độ. Mai Chí Thọ nói:

"Có thể các Thầy nói hàng ngàn người nghe, chúng tôi nói không ai nghe, nhưng chúng tôi có súng, có nhà lao, có quân đội. Tất cả chúng tôi có trong tay. Liệu các Thầy có chống đối được không và chống đối đến bao giờ?"

Qua lời nói đầy thách thức, ngạo mạn của người CS không lương tâm, không tình người, không tình quê hương dân tộc. Là kẻ vô thần, không tôn giáo đó, chúng ta càng thấy rõ thái độ điem tĩnh, tâm từ hòa của Hòa thượng. Bằng cái nhìn kinh nghiệm lịch lãm suốt một chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Hòa Thượng đã khẳng định:

"Tôi nghĩ rằng có lẽ ông đã nói sai. Hơn ai hết ông biết rằng trong suốt thời gian đương đầu với Pháp và với Mỹ, kẻ khác chứ không phải là ông đã nói ra những câu tương tự như vậy. Lịch sử đã chứng minh rằng súng đạn và nhà tù không phải là tất cả, lại càng không phải là yếu tố tất thắng. Một Ngô Đình Diệm với chín năm cai trị bằng mật vụ; một Tần Thủy Hoàng với chính sách bạo ngược đốt sách, chôn học trò. Kết quả như thế nào? Đúng, chúng tôi một tác sắt cũng không có trong tay và các ông thì có tất cả. Nhưng chúng tôi biết bài học lịch sử."

Bài học kinh nghiệm lịch sử cho thấy, lời nói của Hòa thượng không bao lâu, các nước cộng sản Đông Âu đã sụp đổ. Cái nôi cộng sản Liên Xô cũng tan tành. Lời nói đó đã chứng minh cho cộng sản Việt Nam thấy không phải có đủ súng đạn, có dư nhà tù, quân đội là tất thắng.

4. Nỗi tang thương hay niềm đau của dân tộc?

Hình ảnh của cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh, người con của Đạo Pháp:

"Một gương mặt bầm tím với râu tóc mọc dài, yên nghỉ trong chiếc quan tài. Tất cả những phần còn lại của con người yên nghỉ đó đều bị che lấp, không ai biết có vết tích gì trên phần còn lại đó hay không?"

"Hòa Thượng Thích Thiện Minh, chiến lược gia của GHPGVNTN, người đã từng ở tù trong cả ba chế độ, hôm 17 tháng 10 năm 1978 đã bỏ mình trong một nhà tù của cộng sản tại thành phố Hồ Chí Minh." Đây là tin của đài BBC London.

"Hình ảnh cuối cùng của Thượng Tọa Thiện Minh mà người ta thấy, là một thi thể được che phủ kín mít, nằm tại một khu rừng ở Hàm Tân (Bình Tuy) ngày 18 tháng 10, 1978. Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo là một trong số rất ít người được công an thành phố Sài Gòn cho phép đến thăm và nhìn thi thể của Thượng Tọa lần chót. Khi Hòa Thượng Trí Thủ gỡ tấm vải che mặt, những người chứng kiến xúc động, thấy khuôn mặt của Thượng Tọa bầm đen và râu tóc trắng xóa mọc dài. Những gì có thể thấy được và biết được về Thượng Tọa Thiện Minh chỉ có thế. Chính quyền cộng sản Việt Nam cũng muốn gói trọn cái thi thể và tất cả những tin tức về cái chết của Thượng Tọa Thiện Minh tại khu rừng Hàm Tân xa xôi, hẻo lánh." Sđd trang 68.

5. Chí nguyện của bậc xuất trần - Sự nghiệp bảo vệ Đạo Pháp và quê hương.

- Kiến tạo nền hòa bình cho Việt Nam Dân Chủ tự do.

Từ thừa sinh tiền, Hòa Thượng luôn hành hoạt bằng phong cách của bậc thượng sĩ, nghĩ trước cái nghĩ của người và làm trước cái làm của thế thường vốn có, do vậy, Hòa Thượng đề tâm xây dựng một nền hòa bình cho quê hương dân tộc. Vì, suốt chiều dài lịch sử, kể từ thời mở nước, giữ nước cho đến hôm nay, trải qua bao nhiêu triều đại, chế độ, quê hương Việt Nam chịu nhiều thế lực và áp lực ngoại bang xâm lược, người dân sống trong cảnh lầm than của một tiểu quốc. Do vậy, hòa bình là điều kiện tất yếu phải có và giá trị của hòa bình phải được tái lập để dẫn khởi trong mọi lãnh vực xã hội và dân

chủ, tự do, nhân quyền là sức mạnh sống của một nền văn minh, tiến bộ của con người. Hòa Thượng đã đem hết tâm huyết để đóng lên tiếng nói hòa bình, để khơi dậy ý thức hòa bình, cho dân tộc biết yêu thương nhau, biết xây dựng cho nhau ý thức sống dân chủ, tự do. Đây chính là tinh thần tự chủ, độc lập để bảo vệ quê hương, nuôi lớn dân tộc. Nhưng tiếc thay, tiếng nói hòa bình của Hòa Thượng đã bị dập tắt bởi những thế lực chính trị thời đại và tự thân của Hòa Thượng đã bị tù đày và ám sát thương đau. Nhưng dù cho Hòa Thượng bị ám sát, bị tù đày qua nhiều chế độ đương thời, ý thức và tiếng nói hòa bình của Hòa Thượng luôn tuôn chảy đậm sâu trong tâm thức của dân tộc Việt, là sự nghiệp hằng hữu trong hàng triệu con tim của sinh dân Việt Nam, là ngưỡng vọng của loài người trên thế giới.

- Gìn giữ cương lĩnh để xây dựng và phát huy GHTN kể từ những ngày đầu năm 1964 thành lập GHPGVNTN, Hòa Thượng là một trong các bậc tôn túc đã dấn thân, chịu nhiều sự hi sinh kể cả thân mạng để giữ vững lý tưởng và sự tồn vong của GH. Trong Hội Đồng Viện, Hòa Thượng được thỉnh cử làm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh Niên, rồi quyền Viện trưởng và Cố vấn Viện Hóa Đạo GHTN. Trong các ngôi vị này, Hòa Thượng đã lèo lái con thuyền Giáo Hội vượt qua nhiều thác gềnh thời đại, bao phong ba bão táp của cuộc đời mang nhiều thế lực mạnh động mà tự thân của Hòa Thượng đã hứng chịu bao gian nguy, thử thách. Hòa Thượng được xưng danh là chiến lược gia của GH, phân lớn các hoạch định, phương án hành động đúng theo phương châm của hiến chương:

"Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không đặt sự tồn tại nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại ấy trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc".

Hòa Thượng đã đi theo phương châm của GH là vì phúc lợi của dân tộc, vì sự thịnh suy của Đạo Pháp, quê hương mà Hòa Thượng đã dẫn thân phụng sự trên mọi nẻo đường đất nước, trong các chức vụ quyền Viện trưởng Cố vấn chỉ đạo Viện Hóa Đạo đủ thấy tầm quan trọng của Hòa Thượng trong GH. Do vậy mà trải qua bao thời đại, chẳng có thời đại nào để cho Hòa Thượng được bình yên. Hiện thân của Hòa Thượng trong GH là sự hiện thân mẫu mực, nắm vững lập trường của dòng lịch sử Phật Việt.

- Hàm dưỡng GDPT, học sinh sinh viên Phật tử, Hướng đạo thanh niên Phật tử, người cha tinh thần của nhiều thế hệ trẻ: Sau khi nhận chức Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên, Hòa Thượng đã hết lòng chăm lo giới trẻ. Một mặt soạn thảo kế hoạch để thành lập GDPT ở những miền chưa hội đủ điều kiện, mặt khác lên chương trình hoạt động cho GDPT đã hình thành, để lấy đó làm bước tiến trên con đường tu học. Như đã nói, tự thân Hòa Thượng chống tích vân du, đến từng địa phương để mở ra những trại huấn luyện, gồm nhiều cấp bậc: Trại huấn luyện Đoàn Đội, Chúng trưởng, trại Lộc Uyển cho các huynh trưởng. A Nô Ma Ni Liên, Trại A Dục, Huyền Trang...

Là vị cha tinh thần, Hòa Thượng quan niệm rằng: *Thế giới người trẻ là thế giới nòng cốt cho mai hậu, là thế hệ của những người nắm vận mạng Đạo Pháp trong tương lai. Là rường cột, sức mạnh phụng sự cho lý tưởng dẫn thân thượng cầu hạ hóa. Nếu trẻ tàn mà măng không mọc lấy đâu để duy trì Đạo Pháp. Bằng tấm lòng hàm dưỡng thế hệ trẻ của mình, Hòa Thượng hiểu và cảm thông thế hệ trẻ. Hòa Thượng đã gần gũi tâm tình, nói lên những kinh nghiệm của mình trong lúc tiếp xúc, hội họp, mà giờ này các anh chị trưởng lão thành mỗi khi đề cập đến Hòa Thượng, không ai không xúc động, bàng hoàng bằng tấm lòng thương kính, quý trọng.*

Hình bóng của Hòa Thượng là hình bóng của người cha già đối với tổ chức GDPT Việt Nam. Hòa Thượng đã giáo dục toàn diện cho lớp người trẻ, chính thực là một sự nghiệp hàm dưỡng người làm lợi đạo, ích đời, làm nhân tố xây dựng một xã hội chân, thiện, mỹ. Sự nghiệp nuôi người cho Đạo Pháp và quê hương.

6. Kết luận:

Nói về cuộc đời và sự nghiệp của Hòa Thượng Thích Thiện Minh là nói đến tinh thần Thiền học, hay khả tính tu chứng của các bậc Tổ đức Thiền gia. Nói đến tinh thần nhập thế vì chúng sanh mà phát khởi bi nguyện hóa độ. Hòa Thượng hiện hữu vào đời mà không hề lưu vết tích. Hòa Thượng xả bỏ báo thân, nhẹ bước ra đi cũng chẳng mảy may in dấu bụi trần. Đến đi như nội dung bài kệ của Hương Hải Thiền sư:

*"Nhạn quá trường không
Ảnh trầm hàn thủy
Nhạn vô di tích chi ý
Thủy vô lưu ảnh chi tâm."*

Là hàng hậu duệ, môn nhân, pháp phái của Đức đệ nhị Tăng thống, Hòa Thượng đã viết nên dòng lịch sử đại hùng bằng tiếng hồng sư tử làm kinh sợ đến các loài sơn lâm, thảo khấu. Một khi công viên quả mãn, sự hóa độ vuông tròn thì Hòa Thượng lại:

*"Nhất bát thiên gia phạm
Cô thân vạn lý du
Kỳ vi sanh tử sự
Giáo hóa độ xuân thu."*

Đó là hạnh nguyện của Bồ Tát, khi thì thông tay vào chợ để độ người cá tôm. Khi thì hòa quang đồng trần để:

"Thật tế lý địa bất thọ nhất trần"

Phương tiện môn trung bất xả nhất pháp"

Hôm nay, Ngày Về Nguồn lần thứ 5 tại Pháp Quốc, ngày Hiệp Kỳ Chư Vị Lịch Đại Tổ Sư tại ngôi chùa mang tên Hòa Thượng, Chùa Thiện Minh, Lyon Pháp quốc, đã đi vào trang lịch sử hoàng pháp hải ngoại. Tất cả Chư Tôn Đức Tăng Ni hiện diện hôm nay, nhất tâm đánh lễ Giác linh Hòa Thượng. Nguyên cầu Hòa Thượng xót thương gia hộ cho Đạo Pháp trường tồn, GHPGVNTN được sớm phục hoạt để tiếp tục hoàn thành những Phật sự của Hòa Thượng còn dang dở. Và bằng tâm nguyện tự thừa sinh tiền, Giác linh Hòa Thượng thù từ chứng giám cho một quê hương Việt Nam giàu đẹp, thái hòa; con dân Việt Nam ấm no, hạnh phúc và có đủ các quyền làm người tự do, dân chủ như ước nguyện của muôn dân.

Ngày 10 tháng 9 năm 2011. Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư.

Ngày Về Nguồn Lần thứ 5 tại chùa Thiện Minh, Lyon - Pháp quốc.

-Thích Nguyên Siêu –

7. Soạn thảo đề án Thống Nhất Phật Giáo

Năm 1979: Ban Tôn Giáo Chính Phủ khởi nguyên là ông Xuân Thủy, Nguyễn văn Linh, Trần Hoan, Cùng các chuyên gia tôn giáo: Trần Bạch Đằng, Trung Hiếu soạn thảo đề án Thống Nhất Phật Giáo trên qua điểm GHPGVNTN chỉ còn là một thành phần nhỏ trong 9 thành phần tôn giáo mà Mặt trận đã dự kiến thành phần nhân sự sẵn để vô hiệu hóa khả năng lãnh đạo của Giáo Hội Dân cử đã gắn liền với sự tồn vong của đất nước ở miền Nam Việt Nam.

Ngày 12 và 13/02/1980: Đảng chỉ đạo:

- Ông Nguyễn văn Linh (Mười Cúc) Ủy Viên Bộ Chánh Trị, Trưởng Ban Dân Vận Trung Ương.
- Ông Trần Bạch Đằng (Tư Anh) Phó Ban Dân Vận Trung Ương.
- Ông Nguyễn văn Hiệu Ban Tôn Giáo Chính Phủ.

- Ông Nguyễn Quang Huy Ban Tôn Giáo Chính Phủ.
 - Ông Đỗ Trung Hiếu (Mười anh) Ban Tôn Giáo Thành Phố và 20 vị có tên sau đây họp tại số 31 đường 30-04 nay là đường Lê Duẩn Thành Phố Hồ Chí Minh.
1. Hòa Thượng Thích Đức Nhuận quyền Hội Trưởng Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam (M.Bắc)
 2. Hòa Thượng Thích Đôn Hậu Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. (Miền Nam)
 3. Hòa Thượng Thích Trí Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
 4. Hòa Thượng Phạm Thế Long Phó Hội Trưởng Hội PGTN/VN.
 5. Hòa Thượng Minh Nguyệt chủ tịch Ban Liên Lạc Phật Giáo Yêu nước.
 6. Hòa Thượng Thích Trí Tịnh GHPGVNTN.
 7. Hòa Thượng Bửu Ý Giáo Hội Phật Giáo Nguyên Thủy Việt Nam
 8. Hòa Thượng Thích Mật Hiền Giáo Phẩm viện Tăng Thống.
 9. Hòa Thượng Thích Giới Nghiêm Tăng Thống Giáo Hội Tăng Già TNVN..
 10. Hòa Thượng Thích Thiện Hào Phó chủ tịch Ban Liên lạc Phật Giáo Yêu nước.
 11. Hòa Thượng Thích Giác Như Giáo Hội Tăng Già Khất sĩ Việt Nam.
 12. Hòa Thượng Thích Đạt Hảo đại diện Thiên Thai Giáo Quán Tông.
 13. Thượng Tọa Thích Minh Châu, Viện Trưởng viện Đại Học Vạn Hạnh.
 14. Thượng Tọa Thích Từ Hạnh. Tổng Thư Ký Ban Liên Lạc Phật Giáo Yêu Nước.
 15. Thượng Tọa Thích Thanh Tứ. Thư Ký Hội PGTN.VN.
 16. Thượng Tọa Thích Giác Toàn. Đại Diện Giáo Hội Tăng Già Khất sĩ Việt Nam.

17. Ni Sư Thích Nữ Huỳnh Liên. Trưởng Ni Giới Khất Sĩ Vê Nam
18. Cư Sĩ Võ Đình Cường Nhân Sĩ Trí Thức Phật Giáo.
19. Cư Sĩ Tổng Hồ Cầm Đại Diện Hội Phật Học Nam Việt.
20. Cư Sĩ Tăng Quang Đại Diện Hội Phật Học Nam Việt.
21. Mở đầu cuộc họp Hòa Thượng Thích Đôn Hậu đưa ra quan điểm giữ vững lập trường:

Thống nhất Phật Giáo trên địa bàn cả nước là nguyện vọng của Tăng Ni Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam. Nhưng việc Thống nhất phải do nội bộ Phật Giáo Thực hiện. Cụ Thể là:

- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Miền Nam.
- Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại miền Bắc.

Cả hai giáo hội này ngồi lại với nhau hình thành một cơ cấu giáo hội thống nhất trong khuôn khổ hiến định đúng luật pháp nhà nước.

Ban Dân Vận Trung Ương, Ban Tôn Giáo Chính Phủ có thể hiện diện để theo dõi, nhưng không được áp đặt cơ cấu tổ chức, thành phần nhân sự của giáo hội và thành Phần nhân sự này không được có ý kiến như là một đại biểu của hội nghị.

Hòa Thượng Trí Nghiêm chống đối quan điểm này vì nó gạt vai trò lãnh đạo của đảng ra khỏi tôn giáo nên được Ban Dân Vận và Ban Tôn Giáo đánh giá cao.

- Hòa Thượng Thích Đôn Hậu rời phòng họp.
- Lập trường này của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu được Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ thống nhất. Ban Trị Sự các Giáo Hội cấp Tỉnh toàn Miền Nam ra quyết định bày tỏ sự đồng tình và sẵn sàng đứng sau lưng quý ngài. Mặc dù vậy cuộc họp cũng tiến hành. Hòa Thượng Thích Trí Thủ được bầu làm trưởng Ban Vận động Thống Nhất Phật Giáo theo như chỉ đạo của đảng và nhà nước.

Ngày 18 tháng 05 năm 1980 Ban Vận động Thống Nhất Phật Giáo ra Huế được nhà nước tăng cường một nhân sự có tiếng đó là Hòa Thượng Thiện Siêu giúp Hòa Thượng Trí Thủ sớm hoàn thành công tác.

Tháng 05 năm 1980, Ông Hoàng Văn Hoan đi chữa bệnh ở Đức, khi đến Karachi ông trốn vào sứ quán Trung Quốc xin tỵ nạn chính trị và được Trung Quốc đưa về Bắc Kinh.

Các ông Xuân Thủy, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Văn Linh đồng loạt mất chức.

- Ông Trần Quốc Hoàn thôi chức Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ, thay thế ông Nguyễn Văn Linh.
- Ông Hoàng Thành Chơn (Tám Lý) thay ông Trần Bạch Đằng.
- Ông Nguyễn Hộ Ủy Viên Thường vụ Thành Ủy phụ trách khối vận.

Mười Anh, Từ Hạnh, Ba Lực soạn thảo Hiến Chương Phật Giáo được Trưởng Ban Dân Vận Trần Quốc Hoàn gật đầu chỉ đạo cho Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, Hòa Thượng Thích Mật Hiền, Hòa Thượng Thích Minh Châu đem về chùa Vạn Đức Thủ Đức nhuận chính lại cho Văn Phong, ngữ cảnh mang sắc thái Phật Giáo nhưng không được thay đổi nội dung(tháng 3 năm 1980)

Năm 1981: Ban liên lạc Phật giáo yêu nước, vận động thành lập Giáo hội Phật giáo VN:

Nhằm thống nhất các hệ phái Phật giáo, sau ba năm vận động chính phủ cho thành lập một tổ chức mới mang tên Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) làm tổ chức duy nhất đại diện Phật giáo toàn quốc. Hàng ngũ giáo phẩm thiên tả trong Giáo hội ủng hộ đường lối này. Trưởng ban vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam là Hòa thượng Thích Trí Thủ, lúc đó là Viện trưởng Viện hóa đạo

GHPGVNTN. Theo "Hồ sơ Thống nhất Phật giáo" của Đỗ Trung Hiếu, đảng viên cán bộ được Ban Tôn giáo chính phủ giao nhiệm vụ thực hiện việc hợp nhất Phật giáo thì Giáo hội mới sẽ nằm dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhiều lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất gia nhập tổ chức mới và trở thành lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam mới như HT.Thích Đôn Hậu (Tăng thống GHPGVNTN) làm Phó Pháp chủ kiêm Giám luật GHPGVN đến khi qua đời; HT.Thích Trí Thủ (Viện trưởng Viện hóa đạo GHPGVNTN) làm Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN đến khi qua đời; HT.Thích Trí Tịnh (Phó viện trưởng Viện hóa đạo GHPGVNTN) làm Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN, nay là Chủ tịch Hội đồng Trị sự, Đệ Nhất Phó pháp chủ GHPGVN.

Tuy nhiên một số thành viên khác của Giáo hội Thống nhất không chấp nhận tổ chức GHPGVN và bị chính phủ ép giải tán nhưng không qua văn bản chính thức của chính phủ. Ngày 24 tháng 2 năm 1982, Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định trục xuất HT.Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ về quản chế tại quê quán Quảng Ngãi và Thái Bình, không qua sự xét xử của tòa án. Ngày 07/7 cùng năm, chùa Ấn Quang là trụ sở của GHPGVNTN bị cưỡng chiếm. Toàn bộ tư liệu, hồ sơ của Viện Hoá Đạo bị đốt sạch trong năm ngày mới hết. Mất trụ sở và nhân sự Giáo hội Thống nhất ngưng hoạt động hoàn toàn.



Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ nhất.



Hội đồng Chứng minh gồm 50 thành viên và Hội đồng Trị sự gồm 49 thành viên

ĐỖ TRUNG HIẾU

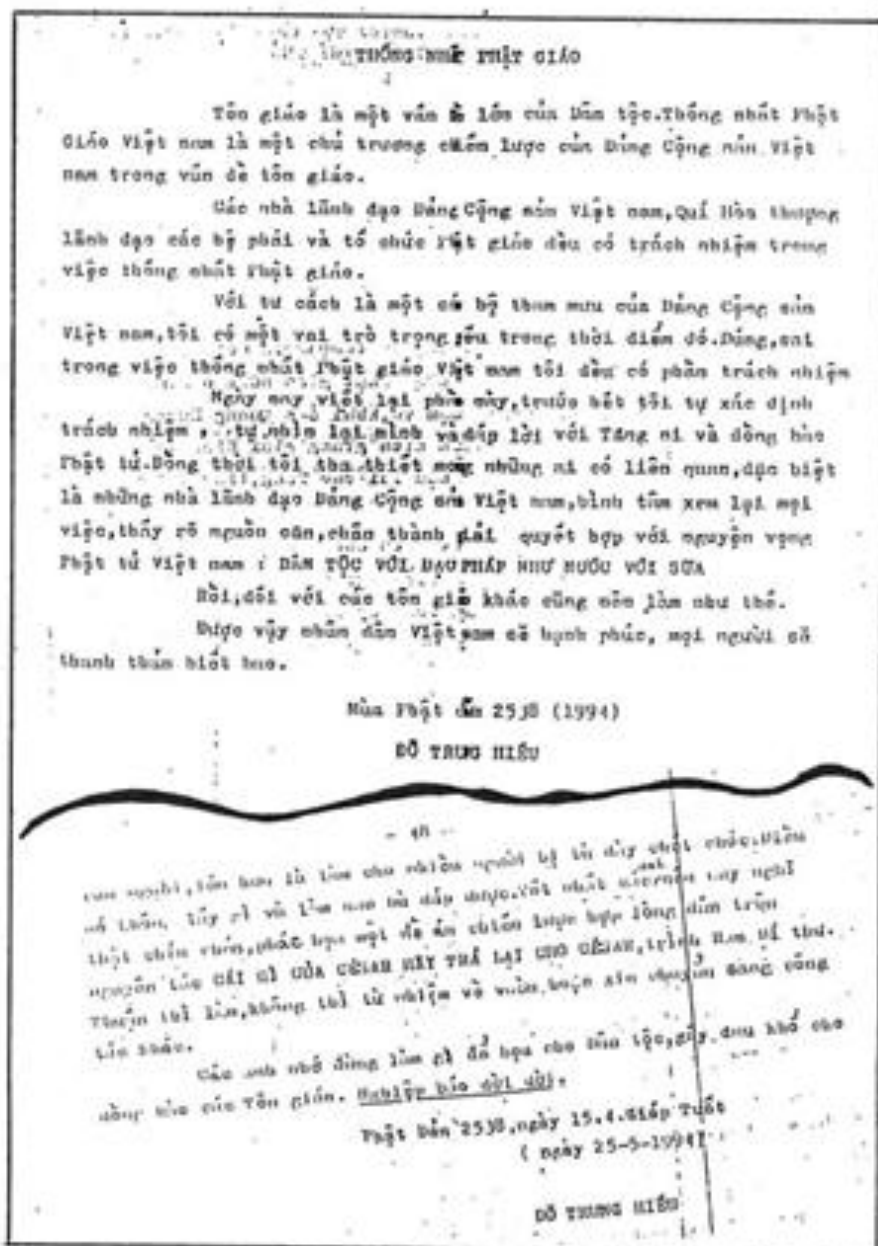
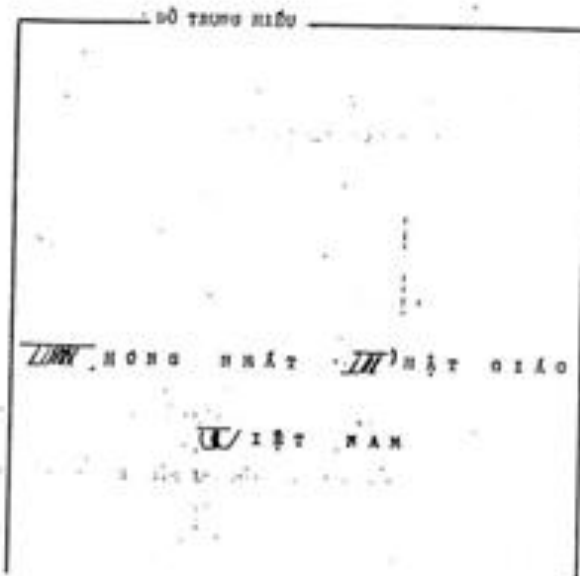
THỐNG NHẤT PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Tư liệu lịch sử về việc Đảng Cộng sản hình thành
Hội Phật giáo Việt Nam tại chùa Quán sứ Hà Nội ngày 4.11.1981
để làm công cụ chính trị cho Đảng và Nhà nước Cộng sản



Saigon - Mùa Phật đản 2538 – 1994
Quê Mẹ ấn hành – Paris 1995

Trang bìa, trang 1
và trang cuối
tài liệu « Thống nhất Phật giáo »
của ông Đỗ Trung Hiếu



NĂM THỨ
BA MƯƠI
1981

THỨ TƯ
11-11-1981

SỐ 10007

Nhân Dân

MỨC

Nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Ang-ô-lô, ngày 10-11-1981, các đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Đảng Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đã gửi điện mừng đến đồng chí Hồ-xê Ê-đu-a-rô Đô Xan-tô-lô. Nội dung viết:

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TRUYỀN THÔNG ĐIỆN TẬP TỶ HÀNG TRONG-ĐÀ NỘI

ĐẤT NƯỚC: 042KH

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng tiếp các vị trong cơ quan lãnh đạo trung ương giáo hội Phật giáo Việt Nam và đại biểu Phật giáo cả nước



Ảnh: Nhật Tường (TTXVN)

Vừa qua, tại Phủ Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đã thân mật tiếp các vị trong các cơ quan lãnh đạo trung ương giáo hội Phật giáo Việt Nam và đại biểu Phật giáo cả nước về Hà Nội dự Hội nghị Thống nhất Phật giáo.

Dự buổi tiếp, có đại diện Ban Tôn giáo thuộc Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Hòa thượng Thích Trí Thủ, Chủ tịch Hội đồng trị sự giáo hội, thay mặt các vị trong các cơ quan lãnh đạo giáo hội và

đồng bào Phật tử cả nước kính chúc sức khỏe Chủ tịch và trân trọng báo cáo với Chủ tịch thành công tốt đẹp của Hội nghị đại biểu thống nhất Phật giáo, một sự kiện có ý nghĩa lịch sử của Phật giáo Việt Nam với tiền hành tại Hà Nội. Hòa thượng bày tỏ lòng biết ơn trước việc Chủ tịch gửi quà tặng các đại biểu dự hội nghị cũng như sự quan tâm săn sóc của Chủ tịch và Hội đồng Bộ trưởng đối với Phật giáo Việt Nam.

Thay mặt Trung ương Đảng, Hội đồng Bộ trưởng và nhân dân cả nước, Chủ tịch bày tỏ niềm hân hoan trước sự kiện quan trọng của Phật giáo Việt Nam là việc tiến hành hội nghị đại biểu để thống nhất các hệ phái Phật

giáo, thông qua hôn chương, đại cương chương trình hành động, bầu các cơ quan lãnh đạo trung ương của giáo hội. Chủ tịch chỉ rõ: Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam trong nhiều thế kỷ qua đã chứng minh hoạt động của Phật giáo gắn liền với Tổ quốc và dân tộc. Ngày nay cũng vậy, trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, hoạt động của Phật giáo càng gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Nhận lời này, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chào mừng các cố ủy đảng, chính quyền thực

hiện sắc chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước, cộng tác và giúp đỡ giáo hội Phật giáo Việt Nam thực hiện tôn giáo, đại cương chương trình hành động của giáo hội. Hòa thượng Thích Trí Thủ cảm ơn Chủ tịch về những lời ưu ái dành giá trị đóng góp của giáo hội và Phật tử thời gian qua, và hứa sẽ dâng hơn nữa với dân tộc anh hùng và Tổ quốc quang vinh. Thay mặt giáo hội, hòa thượng kính tặng Chủ tịch bức tranh khắc gỗ một biểu tượng dưới lá cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam toàn dân đoàn kết, chiến đấu và chiến thắng.

(TTXVN)

Báo Nhân Dân số ra ngày 11.11.1981 loan tin Đại hội Thống nhất Phật giáo tại chùa Quán Sứ cho ra đời Giáo hội Phật giáo Nhà nước mà tài liệu của ông Đỗ Trung Hiếu cho biết nội dung cùng tổ chức Phật giáo làm công cụ chính trị cho Đảng và Nhà nước Cộng sản

Nước Việt Nam đang bị tàn phá đến cùng độ, dân Việt Nam bỗng nhiên và tự nhiên được tính phú cho chịu đựng và thể nhận tất cả nỗi điêu đứng đau đớn cùng cực của thế kỷ XX; năm chục năm cuối cùng của 2.000 năm sau Thiên chúa giáng sinh là thuộc về Mệnh của Việt Nam: Tất cả những xáo trộn hỗn mang kinh hoàng nhất của nhân loại đang đập vào người Việt Nam

- Im Lặng Là Hồ Thắm - Phạm Công Thiện –

8. Hồ sơ “Thống Nhất Phật Giáo”

- *Đỗ Trung Hiếu* -

“...Cuộc thống nhất Phật giáo lần này, bên ngoài do các hoà thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay đảng Cộng sản Việt Nam xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến Phật giáo Việt Nam thành một tổ chức bù nhìn của đảng...”

Phạm Đình: Trong tuần lễ hồi hương của Phật giáo đồ Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến bạn đọc khắp nơi tập hồ sơ “Thống nhất Phật Giáo” do ông Đỗ Trung Hiếu viết. Thiên hồi kí của ông có ý nghĩa đặc biệt vì nó giúp công chúng nhìn nhận lại quá trình vận động và thực hiện việc thống nhất Phật Giáo Việt Nam lần cuối cùng, năm 1981, do nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chủ động.

Việc thống nhất Phật Giáo lần này đã để lại hệ quả nghiêm trọng là làm phân hoá một giáo hội, và dẫn đến hai vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Đại lão Hoà Thượng Huyền Quang và Quảng Độ, phải trải qua những năm tháng bị quản chế dài dằng dặc suốt hai thập niên sau đó.

Hôm nay, *Thông Luận* gửi đến bạn đọc khắp nơi, nhất là các bạn đọc trẻ tuổi, với ý nguyện là cùng nhau nhìn lại một bài học. Tập tài liệu này do tập san *Tin Nhà* xuất bản tại Paris năm 1994.

Tập tài liệu có hai phần: Phần đầu là bản nhận định của Hoà Thượng Quảng Độ về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Dân tộc và Phật giáo Việt Nam, phần thứ nhì là thiên kí sự của ông Đỗ Trung Hiếu về hồ sơ “thống nhất Phật Giáo”. Chúng tôi đảo lại thứ tự, để trình với bạn đọc thiên kí sự của ông Đỗ Trung Hiếu trước khi đưa ra bản nhận định của Hoà Thượng Quảng Độ.

Lời giới thiệu của nhà xuất bản:

Con đường dân chủ đòi hỏi có những con người dân chủ, đủ dũng cảm để suy tư và hành động một cách dân chủ. Hoà thượng Thích Quảng Độ và ông Đỗ Trung Hiếu là những con người như thế. Và hơn thế nữa: họ là những con người giàu tình người. Bài Nhận định của hoà thượng và thiên hồi ký của ông Đỗ Trung Hiếu là hai chứng từ của người trong cuộc, góp phần quan trọng vào việc vẽ lên bộ mặt thực của chế độ độc tài. Chúng tôi hân hạnh giới thiệu với bạn đọc.

Ông Đỗ Trung Hiếu, trước 1975, là đảng viên cán bộ. Sau 75, ông từng nhiều năm làm công tác Phật giáo ở Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam, nhất là ở miền Nam. Năm 1990 ông đã “được” khai trừ khỏi đảng.

‘Niềm Riêng’ ở cuối bài *Thống nhất Phật giáo* nói lên rất nhiều điều. Có hai điều bắt người đọc phải xúc động và suy nghĩ: “Ngày 2 tháng 3 năm Giáp Tý (tức ngày 2.4.1984) Ôn Già Lam (hoà thượng Thích Trí Thủ) viên tịch. Khi cầm cành hoa huệ trắng bỏ xuống phần mộ Ôn, tôi thầm nguyện: Từ nay, con xếp bàn cờ tướng Ôn tặng, không chơi cờ nữa”.

Và lời tâm sự của ông với hai ông Nguyễn Chính, phó ban tôn giáo Chính phủ và Nguyễn Ngọc Sang, trưởng ban tôn giáo Tp HCM: “Nếu làm giám đốc một công ty, sai, bị lỗ đôi ba tỷ đồng, gây đau khổ đấy. Nhưng, các anh có thể làm giỏi kiếm tiền bù lại. Còn lĩnh vực này (vấn đề Thống nhất Phật giáo)? Sai, ít nhất gây buồn phiền

đau khổ cho biết bao nhiêu triệu con người, lớn hơn là làm cho nhiều người bị tù đầy chết chóc. Điều đó không lấy gì và làm sao bù đắp được. Tốt nhất các anh nên suy nghĩ thật chín chắn, phác họa một đề án chiến lược hợp lòng dân trên nguyên tắc Cái gì của César hãy trả lại cho César, trình Ban Bí thư. Thuận thì làm gì để họa cho Dân tộc, gây đau khổ cho đồng bào các tôn giáo, Nghiệp báo đời đời.”

Hoà thượng Thích Quảng Độ, cũng như hoà thượng Huyền Quang, đã không chịu để cho Viện Hóa Đạo đoàn kết lại với Đảng trong công tác thống nhất Phật Giáo Việt Nam năm 1981. Vì tội ‘làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị’ như thế, hoà thượng bị trục xuất ra khỏi thành phố, đưa ra Thái Bình quản thúc tại chùa Long Khánh ở xã Vũ Đoài.

“Ngôi chùa nhỏ cũ kỹ tiêu sơ, đã dột nát, trên bàn thờ hương tàn khói lạnh, nhận giảng tư từ đầu pho tượng này sang đầu pho tượng khác”. Nhưng vẫn còn đó những con người, “Những người hiền lành tốt bụng, thắm đượm tình người và nếu không có họ, thì thế giới này chỉ là cái chuồng thú khổng lồ không hơn không kém”. Họ kiếm về cho hoà thượng đủ thứ hoa để trồng trước sân nhà, “hàng ngày vun tưới và nói chuyện với chúng cho khuây khoả”.

Nhưng hình ảnh đáng nhớ nhất cũng là hình ảnh một con người bé bỏng nhất: *“Một cháu bé sáu tuổi thấy tôi không có đồng hồ, cháu đưa đến cho tôi một khóm hoa mười giờ, cháu trông rồi dặn tôi mỗi ngày lúc nào nó nở hoa thì sư ông thổi cơm là vừa!”.*

Cùng với tinh thần bất khuất của con người Việt Nam, hoà thượng Thích Quảng Độ và ông Đỗ TrungHiếu khơi dậy nơi mỗi chúng ta lòng nhân hậu dưỡng nuôi hy vọng. Cả hai người đáng được coi là chứng nhân của tinh thần dân tộc và của lòng từ bi Phật giáo.

Hồ sơ “Thống Nhất Phật Giáo”

- Đỗ Trung Hiếu -

Tôn giáo là một vấn đề lớn của Dân tộc. Thống nhất Phật giáo Việt Nam phải là một chủ trương chiến lược của đảng Cộng sản Việt Nam trong vấn đề tôn giáo.

Các nhà lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam, quý hoà thượng lãnh đạo các hệ phái và tổ chức Phật giáo đều có trách nhiệm trong việc thống nhất Phật giáo.

Với tư cách là một cán bộ tham mưu của đảng Cộng sản Việt Nam, tôi có một vai trò trọng yếu trong thời điểm đó. Đúng, sai trong việc thống nhất Phật giáo Việt Nam tôi đều có phần trách nhiệm.

Ngày nay viết lại phần này, trước hết tôi tự xác định trách nhiệm, tự nhìn lại mình và đáp lời với tăng ni và đồng bào Phật tử. Đồng thời tôi tha thiết mong những ai có liên quan, đặc biệt là những nhà lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam, bình tâm xem lại mọi việc, thấy rõ nguồn căn, chân thành giải quyết hợp với nguyện vọng Phật tử Việt Nam: **DÂN TỘC VỚI ĐẠO PHÁP NHƯ NƯỚC VỚI SỮA.**

Rồi, đối với các tôn giáo khác cũng nên làm như thế.

Được vậy nhân dân Việt Nam sẽ hạnh phúc, mọi người sẽ thanh thản biết bao.

Mùa Phật đản 2538 (1994)

Đỗ Trung Hiếu

ÔN GIÀ LAM

Ôn Già Lam tức Hoà thượng Thích Trí Thủ.

Khi đến chùa Già Lam ở quận Gò Vấp, Sài Gòn, viếng tháp Ôn, đọc bia đặt trước tháp là đủ.

Tưởng niệm Hoà thượng Thích Trí Thủ (1909-1984).

Hoà thượng họ Nguyễn, húy Văn Kính, pháp danh Tâm Như, tự Đạo Giám, hiệu Thích Trí Thủ, sinh ngày 19.9 năm Kỷ Dậu (1909) tại Trung Kiên, Quảng Trị.

17 tuổi xuất gia, 20 tuổi thọ Cụ túc, di pháp đời thứ 43 phái Thiên Lâm tế.

Với chí nguyện thượng cầu hạ hóa, hoà thượng là một trong những vị đi đầu trong công cuộc chấn hưng Phật giáo nước nhà, mở nhiều Phật học viện, trùng tu nhiều phạm vụ, khai sơn Quảng Hương già lam, mở nhiều Đại giới đàn và phiên dịch giảng giải Kinh, Luật, Luận. Hoà thượng không ngừng tiếp dẫn hậu lai cho tăng, tín đồ được nhờ ơn Pháp vũ.

Xuất thế tinh chuyên đã vậy, nào quên nhập thế độ sinh, dầu tuổi già chẳng ngại dần thân, hạnh phổ hiền lợi đời lợi đạo. Biết thế sự lắm phen khe khát, tâm hồn luôn hoan hỷ bao dung. Mãn cơ duyên tứ đại trả về đây, song thọ ta la chúng sinh truy niệm:

**NHƯ THỊ CHÂN, NHƯ THỊ HUYỄN
NHƯ THỊ CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM**

Hoà thượng viên tịch ngày 02 tháng 3 năm Giáp Tý (1984).

Hoà thượng Thích Thiện Siêu (19.9 năm Ất Sửu – 1985)

Tháp bia hoàn thành ngày 19.9 năm Ất Sửu (1985)

Thất chúng đệ tử phụng lập

CON ĐƯỜNG KHÚC KHUYU

Phật giáo Việt Nam trải qua nhiều bước thăng trầm. Đời Lý, đời Trần Phật giáo cực thịnh, là quốc đạo. Triều Lê Phật giáo bắt đầu suy vi. Đến triều Nguyễn Phật giáo sa sút, mất hẳn vị trí trong chính trị văn hóa và xã hội ở Việt Nam.

Thăng trầm này do sự biến đổi và nhiễu loạn của xã hội, đồng thời cũng do tự bản thân Phật giáo không cải tiến kịp với thời đại.

Khi nghiên cứu lịch sử Phật giáo tôi nhận thấy việc đạo thời nào cũng có thể quyền ít nhiều tác động vào, chứ không chỉ duy có các nhà tu hành tính toán lo liệu. Ngay Hội Phật giáo thế giới thành lập năm 1950 tại Tích Lan cũng vậy.

Đầu thế kỷ 20 tại Trung Hoa xuất hiện một nhà sư kiệt xuất: Thái Hư Đại Sư. Ngài họ Lã, người đất Sùng Đức, tỉnh Chiết Giang, sinh ngày 18 tháng 12 năm Quang Tự thứ 15 (1890). Bẩm sinh thông minh, sau khi tốt nghiệp trường Cao đẳng ngài xuất gia năm 16 tuổi (1906, là năm sinh vua Phổ Nghi) tu học với pháp sư Kỳ Xương. Năm 23 tuổi ngài đến tu trì chùa Song Khê núi Bạch Vân. Ngài dốc tâm nghiên cứu Phật học, sáng lập và chủ bút Giá xã Tùng thư, sau chuyển thành nguyệt san *Hải triều âm*. Ngài cổ súy phong trào hiện đại hóa Phật giáo và tuyên bố:

Cách mạng Giáo lý
Cách mạng Giáo chế
Cách mạng Giáo sản

Phong trào này ảnh hưởng sâu đậm vào Phật giáo Việt Nam cận đại. Những người Việt Nam quan tâm đến tiền đề Phật giáo đã hưởng ứng và khởi xướng phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam. Năm 1932 Hội Phật học Việt Nam được thành lập do các vị đại sư Giác Tiên và cư sĩ Tâm Minh (Lê Đình Thám) sáng lập. Ngoài ra ngài Phước Huệ ở chùa Thập Tháp là người có nhiều ân đức nhất đối với Hội. Trong việc đào tạo tăng tài phải đề đến công đức của pháp sư Mật Khế, đại sư Trí Độ.

Mục đích của phong trào là đoàn kết các tổ chức Phật giáo, thống nhất thành một đề tu học, duy trì và xiển dương Chánh pháp.

Trong những chặng đường chấn hưng Phật giáo đó, Ôn Già Lam đã tích cực đóng góp phần mình.

Năm 1951 Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ nhất tại chùa Từ Đàm Huế gồm 6 tập đoàn tăng, cư sĩ Bắc Trung Nam thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam (THPGVN, lúc đó bị ràng buộc bởi dụ số 10, chỉ chấp nhận đạo Thiên Chúa là Giáo hội, còn các đạo khác đều là Hội đoàn).

Năm 1964 Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ hai tại chùa Xá Lợi Sài Gòn gồm 11 đoàn tăng, cư sĩ Bắc tông, Nam tông ở phía Nam vĩ tuyến 17 của Việt Nam, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN). Lúc này là sau cuộc đấu tranh của phong trào Phật giáo chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm thành công, nên không còn bị ràng buộc trong dụ số 10 nữa.

Năm 1981 Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ ba tại chùa Quán Sứ Hà Nội gồm 9 tổ chức và hệ phái Bắc tông, Nam tông và khất sĩ trong toàn cõi Việt Nam, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cuộc thống nhất Phật giáo lần này, bên ngoài do các hoà thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay đảng Cộng sản Việt Nam xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến Phật giáo Việt Nam thành một tổ chức bù nhìn của đảng.

Hoà thượng Minh Nguyệt thuộc giáo hội cổ truyền Nam bộ. Hoà thượng tham gia cách mạng từ năm 1945, bị tù 15 năm ở Côn đảo. Sau Hiệp định Paris năm 1973 hoà thượng được trao trả về Lộc Ninh. Sau ngày 30.4.1975 hoà thượng liền lập Ban liên lạc Phật giáo yêu nước (BLLPGYN) theo sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam, và chịu sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Thành uỷ tp HCM.

BLLPGYN mang tính chất là một tổ chức quần chúng nặng về vận động chính trị hơn là một tổ chức tôn giáo.

Hoà thượng Minh Nguyệt muốn trở thành Giáo chủ của Phật giáo Việt Nam, đồng thời là đảng viên chân chính của đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng hoà thượng chưa đủ chuẩn để trở thành Giáo chủ, nên sự tập hợp tăng ni Phật tử chỉ đến một mức nhất định, đa số vẫn hướng về phía khác. Là đảng viên đảng CSVN hoà thượng tự nguyện chấp hành những điều đảng đề ra và thực hiện những chủ trương về thống nhất Phật giáo của đảng một cách nghiêm túc.

Hoà thượng Thích Đôn Hậu, chánh thư ký Viện Tăng thống GHPGVNTN thoát ly vào chiến khu trong dịp Tết Mậu Thân (1968), tham gia Liên minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hoà bình Việt Nam với tư cách phó chủ tịch và chủ tịch là luật sư Trình Đình Thảo. Sau giải phóng hoà thượng gửi kiến nghị đến tổng bí thư đảng Lê Duẩn, chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, chủ tịch Quốc hội Trường Chinh, thủ tướng Phạm Văn Đồng về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Hoà thượng nói rõ: “Khi đất nước bị xâm lược tôi làm nghĩa vụ công dân, nay đất nước độc lập tôi trở lại chu toàn việc Đạo, và trước hết là vận động cho công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam.” Về nguyên tắc các nhà lãnh đạo đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam đồng ý. Nhưng đi vào cụ thể thì không chấp nhận quan điểm thống nhất Phật giáo của hoà thượng Đôn Hậu.

Theo hoà thượng, thống nhất Phật giáo Việt Nam là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) ở miền Nam và Hội Phật giáo Thống nhất VN (HPGTNVN) ở miền Bắc hợp lại thành một Giáo hội Phật giáo Việt Nam duy nhất. Trong phạm vi chính trị đảng Cộng sản Việt Nam có quyền có ý kiến về phương hướng chung đối với Giáo hội. Nhưng mọi việc của Giáo hội thì hàng giáo phẩm, tăng ni và đồng bào Phật tử tự quyết định.

Điều này các nhà lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam không đồng tình. Bởi vì dưới chế độ chuyên chính vô sản tất cả các tổ chức và cá nhân nhất nhất đều phải tuân thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của đảng một cách cụ thể chi ly. Trong tôn giáo lại càng chặt chẽ kỷ lưỡng hơn nhiều. Huống chi GHPGVNTN hoàn toàn độc lập ngoài sự kiểm soát của đảng. Còn GHPGVN là một tổ chức hình thức, có xác mà không hồn, chỉ làm theo sự lãnh đạo chỉ đạo của đảng một cách thụ động. Nếu để cho GHPGVN tự mình thống nhất với GHPGVNTN thì sẽ bị GHPGVNTN đồng hóa dễ dàng. Do đó đảng CSVN từ chối đề án thống nhất Phật giáo của hoà thượng Đôn Hậu, và gán cho hoà thượng ý đồ xấu, chống đảng và nhà nước Việt Nam Cộng sản. Hoà thượng thì nhất mực giữ vững lập trường, không hề lay chuyển cho đến ngày viên tịch (ngày 21 tháng 3 năm Nhâm Thân, tức ngày 23.4.1992).

Trong tình hình đó, ban Tôn giáo chính phủ đưa ra một đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam, nội dung chính là gồm HPGTNVN, GHPGVNTN và BLLPGYN thành một tổ chức Phật giáo duy nhất. Về nguyên tắc Ban Bí thư trung ương đảng CSVN nhất trí, còn cụ thể ra sao ban Bí thư đòi ban Tôn giáo phải trình đề án chi tiết rõ ràng. Ban Tôn giáo chính phủ điện mời tôi tham gia đề án này.

Máy bay hạ cánh xuống sân bay Gia Lâm Hà Nội vào đầu Xuân Kỷ Mùi (1979). Ba tuần sau Trung Quốc tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc. Hà Nội dấy vẻ thành phố ngàn năm văn hiến, vừa kiêu ngạo vừa xôn xao nhốn nháo trước những tin tức từ biên giới Việt Trung bay về.

Tôi hỏi thượng toạ Thanh Tứ ở chùa Quán Sứ về tình hình quân ta thế nào? Thượng toạ cười châm biếm:

- *Ở Lạng Sơn, Cao Bằng, ta có hai 'su'. Hiện thất lạc một, còn một chạy về Hà Nội, đang ở chùa Quán Sứ.*

Tôi đi thăm một vòng các vùng Thiên Chúa giáo ở Hà Nam Ninh, toà Tổng giám mục Hà Nội, đặc biệt là khu Bùi Chu Phát Diệm, nhà thờ Đá. Tôi đi thăm các ngôi chùa cổ từ tháp Phổ Minh, di cỏ Vạn Kiếp, chùa Keo, chùa Tây Phương, chùa Thầy, vùng Trúc Lâm Yên Tử, Côn Sơn của Nguyễn Trãi, tìm hiểu về Tam Tổ đời Trần, vụ án Lệ Chi Viên đời Lê, chùa Bộc thờ vua Quang Trung Nguyễn Huệ gần Gò Đống Đa, và về Đền Hùng ở Vĩnh Phú chiêm nghiệm sự đời.

Sau đó, ban Tôn giáo chính phủ tổ chức phổ biến tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo vận ở miền Bắc cho tôi nghe. Tất cả đi theo đúng chỉ thị 20 (?) của ban Bí thư Trung ương đảng CSVN. Đây là một chỉ thị đầu tiên về công tác tôn giáo vận do Trần Xuân Bách soạn thảo và bí thư thứ nhất Lê Duẩn duyệt và ký vào năm 1960. Nội dung nói rõ chủ trương của đảng CSVN đối với tôn giáo, chỉ đạo cụ thể những công tác tôn giáo vận ở miền Bắc và chuẩn bị lực lượng cán bộ cho công tác tôn giáo vận ở miền Nam khi miền Nam được giải phóng. Người ta khen Trần Xuân Bách là bậc thầy trong nghề tôn giáo vận, nhất là qua chỉ thị này.

Đối với tôi, thực tế miền Bắc và lý luận của các bậc đàn anh làm công tác tôn giáo vận ở miền Bắc đều không có sức thuyết phục. Ngược lại chính những điều đó đã gây cho tôi cảm giác ngao ngán. Tôi đã nói những băn khoăn này với ông Nguyễn Văn Hiệu và ông Nguyễn Quang Huy, nhưng chưa hề được trả lời nghiêm chỉnh.

Hầu hết chùa, nhà thờ ở miền Bắc mà tôi đã đến thăm đều rêu phong tàn tạ. Các nhà sư (sư ông, sư bà) lắm cảm sợ sệt, một báo cáo cụ, hai báo cáo cụ. Các linh mục, giám mục đóng kín cửa lặc hậu với thời cuộc. Phật tử gần như không còn gì nữa, chỉ ẩn hiện dưới dạng mê tín, cúng bái linh tinh và rất e dè trước khách lạ. Tín đồ Thiên Chúa giáo thì khổ cực, hằn sâu trong mắt họ những nét u uất thâm

nghiêm, nhưng rục rũa và sẵn sàng bốc cháy khi có mồi. Đó là mối nguy lớn, chứ không phải sự thành công của tôn giáo vận.

Cán bộ tôn giáo vận ở Trung ương và các tỉnh miền Bắc văn hóa thấp kém, chính trị non nớt, nghiệp vụ chuyên môn giáo điều cũ kỹ và tổ chức bộ máy tôn giáo vận xộc xệch què mùa. Như vậy làm sao đối ứng nổi với bộ máy hiện đại của các tôn giáo ở miền Nam. Cho nên rốt cuộc chỉ áp dụng ‘chuyên chính vô sản’.

Ban Tôn giáo chính phủ đưa ra những ý kiến về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Tôi chỉ nghe và im lặng. Sau đó tôi thưa lại với cụ Xuân Thuỷ ý đồ của ban Tôn giáo chính phủ về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam, và xin cụ với tư cách Bí thư Trung ương đảng, trưởng ban Dân vận và Mặt trận trung ương, Bí thư đảng đoàn Ủy ban Mặt trận trung ương cho biết ý kiến thế nào? Cụ trầm ngâm một lát nhìn tôi, hỏi:

- Ý anh thế nào?
- Đây là việc lớn, ảnh hưởng cả nước, cháu không dám.
- Nhưng anh là người hoạt động liên tục trong Nam, sâu sát tình hình hơn tôi.

Tôi mạnh dạn thưa với cụ:

- Thưa bác, cháu không đồng tình với dự án của ban Tôn giáo chính phủ.
- Vậy theo anh phải thế nào?
- Cháu muốn nghe chủ trương của đảng. Cháu sẽ nghiên cứu thực tế và thưa lại với bác sau. Bây giờ cháu chưa suy nghĩ chín chắn.
- Việc thống nhất Phật giáo Việt Nam theo tôi biết, đảng chủ trương thống nhất Phật giáo của ta với GHPGVNTN khối Ấn Quang. Phật giáo của ta là HPGTNVN ở miền Bắc và BLLGHYN ở miền Nam. Ở miền Bắc, Phật tử đã vào các đoàn thể quần chúng hết rồi, chỉ còn những cụ già đi lễ bái ở chùa

ngày rằm, mồng một theo tục lệ cổ truyền. Sư tiêu biểu thật hiếm. Cụ Trí Độ đã luống tuổi, quanh đi quẩn lại vẫn cụ Phạm Thế Long, nhưng khả năng đức độ của cụ ảnh hưởng trong nước và quốc tế hạn chế. BLLPGYN có khác hơn một tí. Cụ Minh Nguyệt có thành tích ở tù 15 năm Côn Đảo, cụ Thiện Hào có thành tích đi kháng chiến, nhưng điều Phật tử cần ở nhà sư, cả hai cụ đều hạn chế.

GHPGVNTN Khôi Ân Quang là một tổ chức tôn giáo và tổ chức quần chúng mang tính xã hội chính trị có màu sắc dân tộc, thu hút đông đảo quần chúng và có uy tín trên thế giới, nhiều nhà sư tài giỏi. Nếu thống nhất theo kiến nghị của cụ Đôn Hậu, có nghĩa là giải thể BLLPGYN, sáp nhập HPGTNVN vào GHPGVNTN phát triển ra toàn lãnh thổ Việt Nam chứ không chỉ ở miền Nam như trước năm 1975. Quan trọng là đảng không bao giờ lãnh đạo được được GHPGVNTN, mà ngược lại GHPGVNTN trở thành một tổ chức tôn giáo rộng lớn có đông đảo quần chúng, là một tổ chức áp lực chính trị thường trực với đảng và chính phủ Việt Nam. Thống nhất theo dự án của ban Tôn giáo chính phủ chưa ổn lắm, vì chung qui cũng đưa các cụ ở GHPGVN và BLLPGYN xách cặp cho GHPGVNTN mà thôi. Bởi vì các cụ ta đứng gần Thượng toạ Thích Trí Quang sẽ bị hút vào tay áo tràng của Thượng toạ hết.

Vậy muốn thống nhất Phật giáo Việt Nam phải làm tốt các khâu này:

- Tranh thủ được hoà thượng Thích Đôn Hậu và Viện Tăng Thống, hoà thượng Thích Trí Thủ, thượng toạ Thích Trí Quang và Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.
- Giải quyết được số cực đoan quá khích, đứng đầu là thượng toạ Thích Huyền Quang, thượng toạ Thích Quảng Độ bằng biện pháp thuyết phục là thượng sách.

Anh nghĩ sao, có ý kiến gì cho tôi biết?

- Thừa bác, cháu cảm ơn bác. Nếu bác muốn cháu sẽ viết thành đề án đại cương trình bác sau. Bây giờ cháu xin thưa với bác một điều khác.

Theo cháu nghĩ, Trung Quốc hơn nửa triệu quân đánh 6 tỉnh biên giới phía Bắc và định đánh thẳng xuống thủ đô nếu trót lọt, là vì Việt Nam đã đưa quân sang đánh Pôn Pốt giải phóng Campuchia. Ta đã thắng Campuchia về quân sự, nhưng về chính trị thì phức tạp nhiều khê vô cùng, ngay tại đất Campuchia và dư luận quốc tế, ảnh hưởng rất lớn đến công tác đối ngoại.

Cháu nghĩ muốn giải quyết tốt vấn đề chính trị ở Campuchia phải làm tốt hai việc: Phật giáo và Hoàng thân Shihanouk. Pôn Pốt đã tiêu diệt toàn thể tôn giáo ở Campuchia, Phật giáo là Quốc đạo cũng bị triệt hạ sạch sành sanh. Việt Nam nên sớm đưa phái đoàn Phật giáo Việt Nam lên phục hồi lại Phật giáo Campuchia, dân Campuchia sẽ biết ơn Việt Nam. Phật giáo Việt Nam cũng nên mời một số nhà sư Thái Lan, Miến Điện, Sri Lanka để quốc tế hóa việc này và làm tăng ý nghĩa của buổi lễ thọ giới. Phật giáo Campuchia toàn là Nam tông, nên Phật giáo ở Sài Gòn và Nam bộ mới làm được. Công việc này còn có ý nghĩa về hoạt động của Phật giáo sau giải phóng, chuẩn bị cho cuộc vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam sắp tới.

Cụ Xuân Thủy cười với ánh mắt sáng trong:

- Tôi đồng ý. Anh về Nam chuẩn bị ngay. Điện ra cho tôi biết. Tôi sẽ chỉ thị cho ban Tôn giáo chính phủ thi hành. Anh chịu trách nhiệm về đề án này và sẽ là chính uỷ của đoàn.

Tôi bay về Sài Gòn và một thời gian ngắn đã hình thành đoàn Phật giáo Việt Nam như sau:

- 1) Hoà thượng Bửu Chơn, trưởng đoàn tp HCM
- 2) Hoà thượng Giới Nghiêm, phó đoàn “

- 3) Thượng toạ Siêu Việt, thành viên “
- 4) Thượng toạ Minh Châu, thành viên “
- 5) Thượng toạ Thiện Tâm, thành viên “
- 6) Đại đức Danh Tĩnh, thành viên Rạch Giá
- 7) Đại đức Danh Bận, thành viên “
- 8) Đại đức Thanh Đệm, thành viên “
- 9) Đại đức Danh Âm, thành viên “
- 10) Cư sĩ Danh Ôn, thành viên “
- 11) Nhà thơ Hải Như, thành viên tp HCM
- 12) Đỗ Thế Đồng (ĐTHiếu), thành viên “

Đoàn có những ưu thế và thích hợp với Phật giáo Campuchia.

Hoà thượng Bửu Chơn xuất gia tu học suốt 12 năm tại chùa Lankar gần đài Độc lập, trung tâm thành phố Pnom Pênh.

Năm 1951 hoà thượng đưa Phật giáo Therevada về Việt Nam và lập nên ngôi chùa Phổ Minh ở số 2 Thiên Hộ Dương, quận Gò Vấp Sài Gòn. Năm 1952 hoà thượng sang Sri Lanka nghiên cứu Phật học. Năm 1954 hoà thượng làm trưởng đoàn dự Hội nghị kết tập Tam tạng pàli lần thứ 6 tại Rangoon. Năm 1957 hoà thượng sáng lập Giáo hội Tăng già nguyên thủy Việt Nam và được bầu làm Tăng Thống. Năm 1960 hoà thượng được bầu làm phó chủ tịch Phật giáo thế giới trong kỳ họp Phật giáo thế giới lần thứ năm tại Thái Lan. Hoà thượng dự nhiều hội nghị Phật giáo và tôn giáo thế giới tại Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Anh, Pháp, Đức...

Hoà thượng là người đứng ra vận động xây dựng Thích ca Phật đài ở Vũng Tàu.

Ngoài thượng toạ Minh Châu tất cả sư đều là Nam tông. Thượng toạ Minh Châu, thượng toạ Thiện Tâm không nói được tiếng Campuchia, những nhà sư khác trong Đoàn đều thông thạo tiếng Campuchia đặc biệt thượng toạ Siêu Việt nói giỏi hơn người Campuchia vì thượng

toạ sinh trưởng và tu học tại Campuchia từ thơ ấu, đến năm 1970 Lon Nol đảo chánh Sihanouk, thượng toạ mới bỏ chạy về Việt Nam.

Tôi gặp riêng hoà thượng Bửu Chơn và hoà thượng Giới Nghiêm trao đổi nội dung và chương trình làm việc ở Pnom Pênh theo nguyên tắc “Mọi việc thuộc đạo hai hoà thượng cứ tự quyết định không cần trao đổi, điều gì dính đến chính trị mới cho tôi hay để tính toán trước khi quyết định. Những gì thuộc chính trị và hành chánh tôi lo liệu và báo lại hai hoà thượng biết. Việc lãnh đạo đoàn hai hoà thượng làm cho đúng phép không cần bàn bạc. Nhà thơ Hải Như đi với tư cách một thành viên, phải làm bốn phận là một cư sĩ như những cư sĩ khác trong đoàn.”

Ban Tôn giáo chính phủ, với danh nghĩa HPGTNVN điện mời Phật giáo Ấn Độ và Sri Lanka sang dự, nhưng họ dè dặt không muốn đi, còn Phật giáo Liên Xô, Mông Cổ nhiệt tình sang tham dự, nhưng họ là sư Bắc tông, tôi thấy không hiệu quả nên từ chối.

Ngày 17.9.1979 đoàn Phật giáo Việt Nam lên đường. Hơn nửa giờ máy bay hạ cánh xuống phi trường Pochentong. Ông Mác Ti tiếp đoàn phái đoàn tại phi trường. Ông Chia Xim, uỷ viên Bộ chính trị đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia, chủ tịch Mặt trận đoàn kết Campuchia làm trưởng ban tổ chức lễ thọ giới. Ông Chia Xim quỳ lạy chư tăng. Máy ông chuyên gia cộng sản Việt Nam ở PnomPênh rất khó chịu, luôn miệng càu nhàu: “Cộng sản quỳ lạy nhà sư!”

Trong khi tôi làm việc với chuyên gia Việt Nam, quý hoà thượng, thượng toạ kiểm tra những nhà sư bị Pôn Pốt lột áo, nay xin tu lại gồm:

- 1) Bru Dít, 70 tuổi
- 2) Ich Sum, 60 tuổi
- 3) Ken Von, 50 tuổi

- 4) Non Ngoét, 60 tuổi
- 5) Dinh Sarum, 50 tuổi
- 6) Tep Von, 50 tuổi

Tối ngày 18.9.1979 hoà thượng Bửu Chơn và hoà thượng Giới Nghiêm gặp riêng tôi. Ý hai hoà thượng đề nghị nếu có một nhà sư Campuchia đứng chủ lễ làm Thầy tế độ thì hay hơn cả, vì Campuchia đang mặc cảm với Việt Nam và dư luận quốc tế không thuận lợi trong việc Việt Nam đưa quân sang Campuchia. Tôi đồng ý và trao đổi với chuyên gia Việt Nam. Đoàn chuyên gia nhất trí, Mặt trận đoàn kết Campuchia cũng nhất trí. Nửa tiếng đồng hồ sau, tin về cho biết có một vị sư tên là Cốt Vai 80 tuổi ở phía Bắc Kompong Cham còn giữ chiếc áo cà sa vàng. Máy bay trực thăng tức tốc bay tận nơi, rước cụ Cốt Vai về đến Pnom Pênh vào lúc nửa đêm. Một cuộc chất vấn giữa các nhà sư Campuchia sắp tu lại và cụ Cốt Vai hơn một tiếng đồng hồ. Cụ Cốt Vai công nhận còn giữ áo nhưng đã cởi khỏi người dẫu trong rừng rậm chứ không mặc thường xuyên trong người sợ Pôn Pốt phát hiện. Như vậy kết luận cụ Cốt Vai xem như đã ra thế, không còn đủ tư cách nhà sư nữa. Và cụ Cốt Vai lại xin các nhà sư Việt Nam cho cụ tu lại. Cụ Cốt Vai được xếp vào hàng đầu trong 7 nhà sư Campuchia được thọ giới đầu tiên.

Chiều ngày 18.9.1979 hoà thượng Bửu Chơn trở bệnh nặng. Hoà thượng bị bệnh gan và đã mổ một lần vào năm 1967. Từ đó sức khỏe hoà thượng sa sút dần. Trước khi đoàn Phật giáo Việt Nam đi Pnom Pênh hoà thượng đã thấy triệu chứng bệnh tái phát, nhưng hoà thượng một mực muốn đi. Tôi đề nghị đưa hoà thượng vào bệnh viện Pnom Pênh, cử hoà thượng Giới Nghiêm làm quyền trưởng đoàn, không có phó đoàn.

9 giờ sáng ngày 19.9.1979 làm lễ xuất gia cho 7 vị sư Campuchia tại chùa UNALON (chùa lớn nhất Pnom Pênh, nơi Vua sãi ở). Hoà

thượng Giới Nghiêm làm Thầy tế độ, thượng toạ Siêu Việt, thượng toạ Thiện Tâm làm Yết ma, các vị khác là thành viên buổi lễ. Riêng thượng toạ Minh Châu vì là Bắc tông nên chỉ tham dự với tư cách khách danh dự. Ngày 20.9.1979, lễ xuất gia kết thúc thì, lúc 02 giờ 00 ngày 21.9.1979 (ngày mồng 01 tháng 8 năm Kỷ Mùi) hoà thượng Bửu Chơn viên tịch.

Tôi tiễn đoàn Phật giáo Việt Nam về bằng máy bay, thượng toạ Thiện Tâm (đệ tử hoà thượng Bửu Chơn) và tôi ở lại đưa nhục thể hoà thượng Bửu Chơn về bằng đường bộ. Đường đi vất vả vừa gặp ghềnh vừa có khả năng bị Khmer đồ phục kích bất cứ lúc nào, nên đội bảo vệ đoàn trang bị vũ khí rất bén, một tổ ở mũi, một tổ bọc hậu và mãi 02 giờ sáng ngày hôm sau 22.9.1979 mới đến bệnh viện Thống nhất, Sài Gòn.

Chuyến đi Pnom Pênh hoàn tất vừa hoan hỉ vừa đau thương, thì lại nhận một tin chẳng lành khác: hoà thượng Thích Trí Độ viên tịch tại chùa Quán Sứ Hà Nội ngày 04 tháng 9 Kỷ Mùi (ngày 24.10.1979).

Ôn Già Lam viếng hoà thượng Trí Độ câu liên ‘*Nhập bát nhị môn*’ lấy trong Kinh Di Ma Cật. Quý hoà thượng, thượng toạ nói như vậy là Ôn Già Lam ý đã quyết, Phật giáo phải thống nhất. Nhưng thống nhất như thế nào thì từ trong Phật giáo cũng như trong đảng Cộng sản Việt Nam còn nhiều ý kiến khác nhau.

Tôi lại gặp cụ Xuân Thủy trình bày đại cương nội dung thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Thống nhất Phật giáo Việt Nam về tôn giáo có nghĩa là:

- Thống nhất Bắc tông, Nam tông, Khất sĩ và các tổ chức Phật giáo khác.
- Thống nhất về mặt tổ chức, vẫn tôn trọng các truyền thống khác nhau.

Thống nhất Phật giáo về chính trị có nghĩa là thêm sức mạnh của dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam hòa hợp với các nước Đông Nam Á.

Trọng tâm thống nhất Phật giáo Việt Nam là miền Nam Việt Nam mà trọng điểm là Sài Gòn. Tổ chức Phật giáo cần quan tâm là GHPGVNTN, vì đây là Phật giáo lớn nhất, tăng ni có trình độ, lực lượng Phật tử có tổ chức đông đảo và có uy tín quốc tế. Vì vậy phải thuyết phục được Viện Tăng Thống, Viện Hóa Đạo và ban đại diện các tỉnh Giáo hội, nhất là những vị đứng đầu. Nhưng một điểm mấu chốt phải thuyết phục cho được là thượng tọa Thích Trí Quang.

Muốn vậy cần chú ý:

1. Tổ chức Phật giáo sắp tới là Giáo hội chứ không phải hội đoàn như các tổ chức đoàn thể. Giáo hội có tổ chức theo hệ thống hành chánh của nhà nước.
2. Nhân sự phải tiêu biểu về đức độ và năng lực, tức là những người chân tu có học.
3. Nội dung hoạt động của Giáo hội độc lập trong luật pháp nhà nước. Đạo pháp gắn với Dân tộc là nội dung chính.

Cụ Xuân Thủy trầm ngâm hỏi đi hỏi lại nhiều việc và những nhân vật Phật giáo. Bỗng cụ nhìn tôi hỏi:

- Anh nghĩ thế nào về Thượng tọa Thích Trí Quang?
- Thưa bác, đây là một nhà sư uyên thâm Phật học, hoạt động chính trị thông minh.
- Quan điểm chính trị của thượng tọa Thích Trí Quang ra Thưa bác, cháu biết thượng tọa Trí Quang từ năm 1959. Trong cuộc đấu tranh chống chính quyền Ngô Đình Diệm năm 1963, thượng tọa là linh hồn của phong trào và của Phật giáo miền Trung, và sau đó là nhà chiến lược của GHPGVNTN. Thượng tọa đứng

trên lập trường dân tộc. Nhưng ý anh Tư Ánh (Trần Bạch Đằng) khác cháu.

- Trần Bạch Đằng nói sao ?
- Anh Tư Ánh nói thượng tọa Trí Quang là loại CIA chiến lược. Cháu hỏi bằng có? Anh Tư Ánh nêu những sự kiện: Năm 1964 nhân trận lụt lớn ở miền Trung, quân giải phóng chuẩn bị nhỏ các đồn bót nguy, thượng tọa Trí Quang nêu khẩu hiệu ‘GHPGVNTN cứu lụt’. Cờ 5 màu dựng trên các ca nô, tàu, máy bay trực thăng cứu sạch bọn nguy quân. Cũng năm 1964 nhân dân phản nộ trước chính quyền quân phiệt nguy, MTGPMN nêu khẩu hiệu chống quân phiệt để đẩy mạnh Phong trào đô thị, thượng tọa Trí Quang lập Hội đồng Nhân dân cứu quốc (HĐNDCQ) miền Trung đòi chính phủ dân sự, gồm hết quân chúng về phái mình và đập xẹp khẩu hiệu của ta. Năm 1965 Mỹ đổ quân trắng trợn xâm lược, thượng tọa Trí Quang nêu khẩu hiệu ‘cầu nguyện hòa bình’ làm hạn chế cuộc đấu tranh chống Mỹ của ta. Cháu cho rằng những điều đó chưa đủ thuyết phục, vì mỗi người có thể hiểu một cách khác theo vị trí của mình. Anh Tư Ánh mỉa mai “Đi tìm bằng có ư? Còn khuya. Cỡ tình báo chiến lược chỉ có trung tâm CIA ở Washington và lâu năm góc mới xác nhận được.” Cháu vẫn chưa tin. Anh Tư Ánh nói anh Út (Nguyễn Văn Linh) giận Thích Trí Quang lắm, và MTGPMN chưa hề thua ai, thế mà bị Trí Quang cho đo ván ba lần. Ba lần đó Thích Trí Quang đã cứu Mỹ nguy một cách nhẹ nhàng. Bao nhiêu triệu dollars mới trả nổi những đòn chiến lược đó? Cháu vẫn thấy chưa đủ dữ kiện để thuyết phục cháu nghe theo nhận định của anh ấy. Thế là anh Tư Ánh nói với anh Nguyễn Quang Huy cháu là ‘Thích Trí Anh’.

Cụ Xuân Thủy cười sáng khoái.

- Này, cái ông lúc thì Trần Bạch Đằng, lúc thì Tư Ánh, lắt khắt như con lật đật, lúc nào cũng cao ngạo, tỏ ra thông minh xuất

chúng, nhưng thực chất rỗng tếch. Anh có thể bố trí cho tôi gặp thượng tọa Thích Trí Quang được không?

Câu hỏi bất ngờ của cụ Xuân Thủy làm tôi cẩn thận từng lời nói:

- Thưa bác, sau giải phóng, anh Năm Xuân (Mai Chí Thọ) và cháu đến thăm Viện Hóa Đạo tại chùa Ấn Quang. Hòa thượng Viện trưởng Thích Trí Thủ tiếp và gần đủ thành viên Viện Hóa Đạo. Thượng tọa Trí Quang ngồi cạnh hòa thượng Trí Thủ và là người phát biểu duy nhất toàn bộ nội dung hôm ấy với anh Năm Xuân. Cuộc gặp gỡ chẳng đem lại kết quả gì. Năm 1978, cháu mời thượng tọa Trí Quang đến văn phòng Mặt trận Tổ quốc thành phố HCM vào buổi tối. Anh Sáu Tường (Nguyễn Vĩnh Nghiệp) ủy viên thường vụ thành ủy, trưởng ban dân vận và anh Phạm Văn Ba, thành ủy viên phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận thành phố tiếp. Nhưng những nhà chiến thuật nói chuyện với những nhà chiến lược, nên chẳng đến đâu cả.

Bây giờ cháu chưa biết ý định, yêu cầu và nội dung bác muốn gặp thượng tọa Thích Trí Quang như thế nào? Nếu bác thấy được, bác có thể cho cháu biết để cháu chủ động tính toán sao cho phù hợp.

- Tôi sẽ tiếp thượng tọa Trí Quang với tư cách Bí thư Trung ương đảng, tốt nhất là tại Hà Nội. Tôi sẽ nói rõ ý kiến của đảng đối với Phật giáo Việt Nam và sẵn sàng nghe ý kiến của thượng tọa về tình hình, chính sách đối với Phật giáo Việt Nam và tình hình chính sách chung cả nước, quốc tế. Tôi sẽ tiếp thượng tọa trang trọng. Anh lo liệu được chứ?
- Thưa bác, cháu cố gắng.

Trong đầu tôi luôn luôn suy nghĩ một kế hoạch hoàn hảo để công việc được tốt đẹp. Tôi thông báo cho anh Nguyễn Quang Huy, người bạn thân của tôi ở ban Tôn giáo chính phủ biết. Một hôm

anh Huy nói chuyện với anh Trần Bạch Đằng, ông ta vẫn một mực nói thượng tọa Trí Quang là CIA. Anh Huy bật luôn “Thế mà cụ Xuân Thủy, Bí thư Trung ương đảng sẽ tiếp đây.” Ông Trần Bạch Đằng phản ứng: “Tại sao tôi không biết?” Anh Huy còn nói: “Cụ Xuân Thủy khen anh Mười Anh và muốn mời anh ấy ra Trung ương làm việc đây.” Trần Bạch Đằng mỉa mai: “Ông thích thì vào thành phố HCM xin với thành ủy. Tôi không có ý kiến.” Không ngờ chuyện lại phức tạp đến thế.

Gần đến ngày thất tuần (49 ngày) hòa thượng Trí Độ, thầy của thượng tọa Trí Quang. Tôi được tin thượng tọa muốn ra Hà Nội cúng giỗ thầy để báo hiếu. Tôi đến chùa Ấn Quang thăm thượng tọa Trí Quang một cách tự nhiên.

Quả thật thượng tọa đang sốt ruột muốn đi Hà Nội dự lễ thất tuần của hòa thượng Trí Độ. Chỉ còn hơn một tuần nữa, thượng tọa chưa biết thủ tục hành chánh ra sao? (Bởi lúc đó đi lại rất khó khăn). Đi bằng máy bay hay tàu lửa? Thượng tọa ngó ý nếu không phiền, nhờ tôi giúp đỡ. Tôi hứa cố gắng giúp những gì thượng tọa yêu cầu, hy vọng là có thể được. Thượng tọa cảm ơn tiền tôi ra về.

Tôi điện báo cáo nội dung gặp thượng tọa Trí Quang với cụ Xuân Thủy và điện cho anh Huy ở 34 Ngô Quyền Hà Nội, xin ban Tôn giáo chính phủ yểm trợ. Cụ Xuân Thủy ra lệnh cho các nơi thi hành. Tôi chuẩn bị toàn bộ kế hoạch chặt chẽ, từ phương tiện đi lại, thị giả (người phục vụ), điều kiện tiếp cận trên máy bay, nơi ở và tài xế xe con để thượng tọa sử dụng tại Hà Nội và đi nơi nào tùy thượng tọa. Đồng thời tôi tạo hoàn cảnh thật tự nhiên, chu đáo để đưa tới buổi gặp gỡ ngẫu nhiên ‘Xuân Thủy/Trí Quang’.

Hai hôm sau, thượng tọa Trí Quang nhắn tôi đến chùa Ấn Quang chơi. Thượng tọa cảm ơn và đổi ý không đi Hà Nội vì sức khỏe yếu, chỉ lập bàn thờ ngay tại chánh điện chùa Ấn Quang để cúng hòa

thượng Trí Độ vào ngày rằm tháng 10 Kỷ Mùi (ngày 04.11.1979). Tôi nói với thượng tọa không có vấn đề gì phải cảm ơn, vì chưa mua vé nên chưa phải sao cả. Đúng là ‘mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên’. Tôi báo tin cho cụ Xuân Thủy và anh Huy biết. Ít hôm sau cụ Xuân Thủy gặp tôi cho biết có một cán bộ công an thành phố HCM quá nhiệt tình đến xin tự nguyện mua vé máy bay và giúp mọi việc cho thượng tọa Trí Quang đi Hà Nội cúng 49 ngày giỗ thầy. Thượng tọa Trí Quang lại biết người đó là công an, nên nghi có vấn đề, liền hủy bỏ cuộc đi. Cụ Xuân Thủy cười: “Cọp vừa ló đầu ra miệng hang, ta lại vung về làm cọp thụt vào rồi. Thôi đợi lúc khác.”

Bây giờ cụ bàn về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Cụ nói.

- Về nét chung anh trình bày tôi đồng ý. Nhưng anh nên cùng ban Tôn giáo chính phủ quan tâm mấy điểm cần thiết:
 - Hệ thống tổ chức Phật giáo sắp tới theo hình tháp lật ngược và ở trong Mặt trận Tổ quốc VN.
 - Đạo Phật gắn với dân tộc. Nhưng thời đại ngày nay là thời đại xã hội chủ nghĩa nên phải gắn với xã hội chủ nghĩa.
 - Nhân sự tiêu biểu là của GHPGVNTN khối Ấn Quang, nhân sự hành động phải là các nhà sư của ta.

Tôi tường thuật lại toàn bộ ý kiến tôi trình bày với cụ Xuân Thủy và ý kiến cụ Xuân Thủy cho ban Tôn giáo chính phủ nghe. Anh Hiệu, anh Huy đều khen ngợi cụ Xuân Thủy nhạy bén, sắc sảo và đề nghị tôi viết thành đề án cụ thể. Tôi thở ra:

- Đây là công việc của trung ương, ban Tôn giáo chính phủ phải làm. Tôi không thể có cái nhìn cả nước, nên không làm được.

Tôi định đứng ngoài xem sự tình. Nhưng khi thăm Ôn Già Lam nghe Ôn tâm sự về việc đạo việc đời, tôi lại không nỡ để Ôn một mình. Tôi vào cuộc, nhưng dần thân thể nào trong guồng máy chuyên chính vô sản này là một vấn đề rất khác nghiệt. Tôi nhắm câu nói của Ý

Lan Thứ Phi: “Vạn biến như lô, nhất tâm thiên định”. Cần phải uyển chuyển linh hoạt để xử lý mọi việc.

Ban Tôn giáo trung ương lại phân công tôi đi Mông Cổ cùng thượng tọa Minh Châu để dự hội nghị thường trực Phật giáo Châu Á vì Hòa bình. Việc này do anh Nguyễn Quang Huy xếp đặt. Ban Dân vận thành ủy không muốn cho tôi đi. Ông Trần Bạch Đằng điện thoại thẳng với ông Nguyễn Vĩnh Nghiệp can thiệp.

Trước khi chúng tôi lên đường cụ Xuân Thủy tiếp tại văn phòng ban Tôn giáo chính phủ, dặn dò những điều cần thiết. Sau đó, tôi gặp riêng cụ Xuân Thủy. Tôi thưa với cụ về cách hành xử công việc:

- Thượng tọa Minh Châu nắm nội dung chính, phát biểu tại Hội nghị và bất cứ nơi nào, bất cứ ai mà thượng tọa tiếp xúc, không đọc bài diễn văn viết sẵn của Ban tôn giáo chính phủ.
- Nội dung chính là Phật giáo Việt Nam đoàn kết với Phật giáo các nước, tích cực đóng góp vào công cuộc vận động hòa bình cho thế giới. Phật giáo Việt Nam giúp Phật giáo Campuchia phục hồi Phật giáo Campuchia vì hòa bình và nhân ái.
- Ngoài ra có vấn đề gì phát sinh tại Hội nghị, đoàn Phật giáo Việt Nam được quyền linh hoạt phát biểu ý kiến của mình.

Cụ Xuân Thủy đồng ý và giao tôi quyền hành động.

Ngày 08.11.1979 chúng tôi lên đường bay sang MatKova. Máy bay sắp hạ cánh, bầu trời mùa đông tuyết trắng xóa. Cả thành phố một màu trắng nổi lên những biểu ngữ và cờ búa liềm đỏ rực, vì vừa kỷ niệm Cách mạng tháng 10. Thông báo khí tượng 10 độ dưới không độ. Khi máy bay đứng yên tại phi trường, tôi bước ra thấy không khí cũng dễ chịu, không đến nỗi lạnh lắm. Ban tôn giáo hội đồng bộ trưởng Liên Xô đón chúng tôi ân cần, bố trí cho chúng tôi ở nhà khách chính phủ tiêu chuẩn A1 (?). Thượng tọa Minh Châu một

phòng, tôi một phòng. Cả hai đều là phòng đôi, có phòng khách, có tủ lạnh, truyền hình, có trái cây, nước uống gồm bia, nước ngọt, nước khoáng và rượu sâm banh hàng ngày.

Tôi điện thoại đến sứ quán Việt Nam báo chúng tôi đã đến Matkova và muốn gặp ông đại sứ. Bên kia đầu giây báo ông đại sứ đi vắng, bí thư thứ nhất tiếp tôi. Một giờ sau tôi đến gặp ông bí thư thứ nhất. Ông thao thao bất tuyệt về đường lối chiến lược của Liên Xô đối với thế giới và chủ trương chính sách đối ngoại của đảng ta. Riêng về Hội nghị thường trực Phật giáo Châu Á vì Hòa bình này thì ông khuyên tôi vận dụng chủ trương của đảng nêu rõ quan điểm lập trường về vấn đề Campuchia, việc giải trừ quân bị và vũ khí hạt nhân, nhưng chủ yếu nhắm vào Mỹ. Đây xem như một đòn tấn công dư luận quốc tế vào đế quốc Mỹ hiếu chiến và bè lũ tay sai. Xong, ông bí thư thứ nhất hỏi tôi thấy thế nào? Tôi trả lời gọn lỏn:

- Cụ Xuân Thủy đã dặn tôi những điều cần thiết và cho tôi quyền hành động.

Không ngờ câu nói ấy rất có hiệu lực. Ông bí thư thứ nhất vừa nghe thế, xuống giọng nhỏ nhẹ:

- Cụ Xuân Thủy đã có ý kiến, chúng tôi xin chấp hành.

Điều này tỏ rõ uy tính của cụ Xuân Thủy rất lớn trong công tác đối ngoại của đảng. Tôi liền chuyển sang việc khác cần thiết hơn.

- Thưa anh, hôm đi vội quá tôi không kịp xin tiền chính phủ để chi phí vật. Hiện chúng tôi không có đồng nào. Nếu được, anh cho tôi hai trăm rúp để lo việc tiêu xài cho thượng tọa Minh Châu. Tôi thì không cần.

Anh ta cũng thẳng mực tàu:

- Hiện nay chúng tôi không có. Khi xuất số tiền cỡ đó, tôi phải làm tờ trình đề nghị đại sứ. Có phê duyệt của đại sứ mới được xuất.

Chán quá tôi không hỏi tiếng thứ hai, chỉ cảm ơn và ra về. Tội nghiệp thượng tọa Minh Châu hỏi tôi nhà nước có cấp chút tiền nào không. Tôi nói chẳng có đồng nào. Thượng tọa và tôi cùng cười. Thượng tọa hỏi tôi có phải dịch hết bài phát biểu của ban tôn giáo chính phủ đưa mang theo ra tiếng Anh để đọc không? Tôi thưa với thượng tọa đọc cho biết. Ý nào thượng tọa thấy được thì dùng, ý nào không ổn thì bỏ. Vào Hội nghị thượng tọa cứ phát biểu miệng, khỏi cần văn tự. Thượng tọa cứ linh hoạt nói chuyện với mọi người như bình thường. Nội dung làm thế nào nổi bật ý nghĩa và lòng tha thiết hòa bình của Phật giáo Việt Nam. Ai thật lòng vì hòa bình, Phật giáo Việt Nam đều hoan nghênh và ủng hộ. Thượng tọa phấn chấn rõ rệt và cũng chẳng cần tiền bạc nữa.

Ban Tôn giáo Liên Xô gặp riêng tôi, hỏi ý kiến Việt Nam thế nào? Tôi biết Liên Xô không ngại Mông Cổ, Ấn Độ, chỉ ngại Nhật Bản, vì quan điểm hòa bình của Phật giáo Nhật Bản khác Liên Xô. Liên Xô muốn nhờ Việt Nam đứng ra tranh đấu cho Liên Xô, Liên Xô không muốn trực diện với Nhật Bản. Và lại trong Hội nghị thường trực này Liên Xô không được dự, vì không có chân trong Thường trực, mặc dù mọi chi phí Liên Xô ứng chịu. Tôi cười nói hàng hai:

- Ai yêu hòa bình Việt Nam đều ủng hộ, vì bản chất dân tộc Việt Nam hiếu hòa, và hiểu rõ chiến tranh đau khổ đến ngần nào rồi. Tôi nghĩ rằng Liên Xô cũng vậy.

Ban tôn giáo Liên Xô lo lắng. Tôi được biết ban Tôn giáo Liên Xô liền bay sang Ulanbator trước để chuẩn bị chu đáo, và thông qua ban Tôn giáo Mông Cổ trực tiếp chỉ đạo Hội nghị này.

Tuần sau chúng tôi đến Ulanbator. Trời nắng ráo, nhưng tuyết bao phủ toàn mặt đất. Khí tượng thông báo 40 độ dưới không độ. Tôi vừa bước ra khỏi máy bay, từ 16 độ dương xuống 40 độ âm. Tôi rùng mình, răng đánh cạp, không nói được, vội lên xe và về khách sạn. Toàn bộ khách sạn sưởi bằng gaz nên có mùi gì hơi khó chịu.

Ngày 15.11.1979 Hội nghị khai mạc. Phật giáo Mông cổ chủ trì, nói rặc giọng Liên Xô. Ấn Độ phát biểu thuần tính đạo, tránh mọi đụng chạm. Nhật Bản thẳng thừng đặt vấn đề “Người Phật tử yêu hoà bình, nên ghét tất cả những vũ khí giết người, nhất là vũ khí hạt nhân, hóa học. Phật giáo Nhật Bản đòi tất cả các quốc gia có các thứ vũ khí hạt nhân hóa học giảm và đi tới huỷ bỏ và giải trừ quân bị tối đa. Nhật Bản đã có thực tế đau thương này rồi”. Phật giáo Mông Cổ lúng túng, vì Liên Xô là một siêu cường hạt nhân và hóa học ngang và hơn Mỹ. Khi Liên Xô nói chống vũ khí hạt nhân và hóa học là nhằm tấn công Mỹ, đòi hoà bình chống đế quốc Mỹ hiếu chiến. Nếu nói chống chung chung tức là lập trường không vững vàng, bị Mỹ mua chuộc hoặc là đã trở thành CIA.

Đến phiên Việt Nam, thượng toạ Minh Châu dùng Kinh Pháp Cú dẫn lời Đức Phật nói về hoà bình để phát biểu. Không đụng đến ai mà ai cũng thích, kể cả Phật giáo Nhật Bản.

Tôi, ban Tôn giáo Mông Cổ mời cơm riêng. Tôi nhận lời. Họ cảm ơn tôi. Họ có những ý nghĩ tốt về tôi. Không biết họ nhận tin tức từ đâu, họ hỏi tôi: “Ông Trần Bạch Đằng có phải là uỷ viên Bộ chính trị, trưởng ban tôn giáo chính phủ không?” Họ tỏ ra khâm phục tài năng ông Trần Bạch Đằng. Tôi trả lời:

- Ông Trần Bạch Đằng hiện là phó ban Dân vận Trung ương, phục trách các vấn đề tôn giáo ở Việt Nam. Trong thời kháng chiến chống Mỹ, có lúc ông là quyền bí thư khu Sài Gòn – Gia Định.

Họ lại hỏi mối quan hệ giữa ông Trần Bạch Đằng và tôi. Tôi mỉm cười:

- Khi ông Trần Bạch Đằng làm quyền khu ủy Sài Gòn – Gia Định, tôi làm trưởng ban Trí Trẻ khu Sài Gòn – Gia Định, ông là thủ trưởng của tôi. Nay ông là phó ban Dân vận Trung ương, phục trách công tác tôn giáo vận, lại cũng là thủ trưởng tôi.

Họ cười khoan khoái và ‘ồ’ một tiếng như phát hiện ra điều gì. Họ thật xón xác.

Ban Tôn giáo Mông Cổ liền hỏi một câu hóc búa. Tôi nghĩ có thể do ban Tôn giáo Liên Xô chỉ đạo.

- Đồng chí nghĩ thế nào về Phật giáo Châu Á vì hoà bình? Vai trò của Phật giáo Mông Cổ và vị trí tương lai của Việt Nam?

Tôi không ngần ngại trình bày rõ quan điểm của mình:

- Thưa các đồng chí, tôi xin nói thẳng suy nghĩ cá nhân tôi. Nếu có gì động chạm mong các đồng chí thứ lỗi. Hội Phật giáo Châu Á vì Hoà bình thành lập sau Hội Phật giáo Thế giới 10 năm. Liên Xô tìm hiểu Phật giáo sau Hoa Kỳ 30 năm. Phật giáo Châu Á vì Hoà bình gồm Phật giáo Liên Xô, Mông Cổ, Bắc Việt Nam, một bộ phận của Phật giáo Lào, một phái của Phật giáo Sri Lanka, Ấn Độ, Nhật Bản. Hội Phật giáo Thế giới bao gồm hầu hết các nước có Phật giáo là quốc đạo và những quốc gia có đạo Phật trên thế giới. Hoạt động của họ sinh động có sức thu hút quần chúng. Ngược lại Phật giáo Châu Á vì Hoà bình nặng về hoạt động chính trị.

Muôn phát huy Phật giáo Châu Á vì Hoà bình thì cần thay đổi nội dung hoạt động. Nếu chọn Phật giáo Việt Nam làm Văn phòng chính vì Việt Nam có Bắc tông, Nam tông và có thành tích chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm năm 1963 làm chấn động toàn thế giới, thì Phật giáo Việt Nam phải làm tốt các việc:

1. Thống nhất Phật giáo cả nước thành một Giáo hội duy nhất hoạt động độc lập trong luật pháp.
2. Thành lập Viện Phật học Việt Nam để nghiên cứu Tam tạng các vấn đề Phật học Việt Nam về thế giới, làm nền tảng cho các trường đại học, cao đẳng Phật học.
3. Thành lập các trường phổ thông, cao đẳng, đại học Phật giáo để đào tạo tăng tài và các Phật học.

Tại Ulanbator vẫn giữ một văn phòng làm nơi nghiên cứu Phật học và tại Matkova làm một văn phòng liên lạc với Tây Âu.

Đồng thời nên tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa Phật giáo Châu Á vì Hoà bình với Hội Phật giáo Thế giới.

Ban Tôn giáo Mông Cổ tư lự về những ý kiến của tôi. Nhưng hôm sau gặp lại tôi họ hớn hờ ra mặt. Họ gửi cho thượng toạ Minh Châu và tôi mỗi người khoảng 250 rúp (đổi từ tiền Mông Cổ ra). Họ còn tặng một số quà khác. Có lẽ họ đã báo cáo với cấp trên và ban Tôn giáo Liên Xô.

Sau 10 ngày hội nghị và tham quan, chúng tôi trở lại Liên Xô. Chúng tôi gặp một trận bão tuyết. Máy bay chòng chành như chiếc thuyền bị sóng lớn trên biển khơi. Thượng toạ Minh Châu cười như Đức Di Lặc: “*Chẳng lẽ chúng ta lại về cõi Niết bàn sớm như thế này sao?*”

Nhưng không, máy bay hạ cách an toàn xuống sân bay Bọ Cút gần biên giới Mông Cổ/Liên Xô. Thời tiết 50 độ âm. Mũi tai tôi đều bị rịn máu. Nhưng nhân viên vẫn hoạt động bình thường. Họ chỉ biết nói tiếng Nga và tiếng Mông Cổ. Đoàn chúng tôi: Việt Nam, Nhật Bản, Ấn Độ ngoài tiếng mẹ đẻ ra còn biết thêm tiếng Pháp, tiếng Anh, không biết tiếng Nga hoặc tiếng Mông Cổ, nên mọi giao dịch phải dùng ngôn ngữ quốc tế: ‘ra dấu’.

Ngày hôm sau hết bão, chúng tôi về Matkova. Ban Tôn giáo Liên Xô đón chúng tôi ở phi trường. Đồng chí lễ tân nói nhỏ bên tai tôi: “Các anh phát biểu hay lắm.” Thế là ban Tôn giáo liên Xô đã được báo cáo đầy đủ.

Về đến nhà khách chính phủ, ban Tôn giáo Liên Xô gửi đến chúng tôi mỗi người một phong bì 80 rúp và đề nghị chúng tôi tham quan các nơi ở Matkova, Leningrad, Kiev tùy ý chúng tôi. Ban Tôn giáo Liên Xô chịu mọi tốn phí. Tôi chỉ chọn một số nơi ở Matkova và Leningrad, không đi Kiev vì tôi muốn mau thoát khỏi cái tủ lạnh mênh mông vĩ đại này, để trở về quê hương thân yêu ấm áp.

Chúng tôi được thăm tu viện Chính thống giáo. Ngài Giáo chủ hướng dẫn chúng tôi xem tu viện, thăm các chủng sinh: đủ màu da, trắng, vàng, đen của năm châu. Tính quốc tế rõ rệt. Qua đây tôi thấy thêm tham vọng của Liên Xô. Chúng tôi đi thăm điện Kremlin. Đền đài, cung điện, thành quách tuy lớn hơn nhưng man mác giống thành nội Huế. Vua chúa ở đâu cũng thế. Khi đứng trước tượng đồng Alex Xăng đại đế, thượng toạ Minh Châu hỏi cô hướng dẫn viên “trong chế độ xã hội chủ nghĩa sao vẫn để tượng vua?” Cô ấy trả lời duyên dáng: “Thưa thượng toạ, lịch sử là lịch sử.”

Tất cả những hình ảnh miền Bắc Việt Nam, Campuchia, Mông Cổ, Liên Xô, ý kiến của các đoàn Phật giáo Nhật Bản, Ấn Độ... đập mạnh trong đầu tôi, làm cơ sở củng cố những suy nghĩ của tôi về một đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Khi về lại Hà Nội, gặp cụ Xuân Thuỷ tôi thưa thêm:

Nên thống nhất Phật giáo Việt Nam theo yêu cầu của tăng ni và Phật tử Việt Nam, đồng thời cũng phải quan tâm đến tình hình Phật giáo thế giới.

Nên tổ chức nhiều đoàn trí thức, giáo phẩm các tôn giáo Việt Nam đi thăm Liên Xô và các nước Đông Âu.

Cụ Xuân Thuỷ đồng tình.

Một biến cố xảy ra. Ông Nguyễn Văn Linh làm trưởng ban Dân vận trung ương đảng CSVN thay cụ Xuân Thuỷ. Cụ Xuân Thuỷ vẫn là bí thư trung ương đảng, bí thư đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tôn giáo vận chịu sự lãnh đạo của ông Nguyễn Văn Linh và cụ Xuân Thuỷ. Một thời điểm khá phức tạp và tế nhị.

Ngày 12, 13.02.1980, ông Nguyễn Văn Linh uỷ viên Bộ chính trị, trưởng ban Dân vận trung ương mời đại diện các tổ chức, hệ phái Phật giáo Việt Nam họp tại số 31 đường 30/4 (nay là Lê Duẩn) thành phố Sài Gòn, gồm có:

- HT Thích Đức Nhuận – Quyền hội trưởng HPGVNTN
- HT Thích Đôn Hậu – Chánh thư ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN
- HT Thích Trí Thủ Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
- HT Phạm Thế Long – Phó Hội trưởng HPGVNTN
- HT Thích Minh Nguyệt – Chủ tịch BLLPGVN
- HT Thích Trí Tịnh – Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
- HT Thích Bửu Ý – Viện trưởng Viện Hoằng Đạo GHPGVNTN
- HT Thích Mật Hiền – Giáo phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN
- HT Thích Giới Nghiêm – Tăng thống GHTGNTVN
- HT Thích Thiện Hào – Phó chủ tịch BLLPGYN
- HT Thích Giác Nhu – Đại diện GHTGKSVN
- HT Thích Đạt Hảo – Đại diện Thiên thai giáo quán tông.
- TT Thích Minh Châu – Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh
- TT Thích Từ Hạnh – Tổng Thư ký BLLPGYN

- TT Thích Thanh Tứ Thư ký BLLPGYN
- TT Thích Giác Toàn – Đại diện GHTGKSVN
- NS Thích Nữ Huỳnh Liên – Ni sư Trưởng Ni giới KSVN
- CS Võ Đình Cường – Nhân sĩ trí thức Phật giáo
- CS Tổng Hồ Cẩm – Đại diện Hội Phật học Nam Việt.
- CS Tăng Quang – Đại diện Hội Phật học Nam Việt.

Phía đảng CSVN có ông Nguyễn Văn Linh, Trần Bạch Đằng (phó ban Dân vận Trung ương), ông Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Quang Huy (ban tôn giáo chính phủ) và tôi, ban Tôn giáo Tp HCM.

Ông Nguyễn Văn Linh trình bày chính sách tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của đảng và chính phủ cộng sản Việt Nam nhẹ nhàng có sức thuyết phục. Ông mở đầu bằng một câu nổi tiếng: “Nếu quý hoà thượng cho phép tôi xin được gọi đạo Phật của chúng ta, và nếu quý hoà thượng không ngần ngại cũng có thể gọi đảng của chúng ta”.

Sau đó ông đề nghị các vị đại biểu nên bàn việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Xong, ông ra về. Ông Trần Bạch Đằng, ban Tôn giáo chính phủ và tôi ở lại nghe các vị đại biểu thảo luận. Hoà thượng Đôn Hậu phát biểu trước vẫn giữ lập trường của mình, đặt lại vấn đề rõ ràng. Hoà thượng Giới Nghiêm phản đối ý kiến của hoà thượng Đôn Hậu, hưởng ứng lời kêu gọi của ông Nguyễn Văn Linh (ông Trần Bạch Đằng rất thích, nói với tôi: “Có thể cho họ thức tỉnh”). Tôi im lặng). Hoà thượng Đôn Hậu cáo mệt về sớm, và ở luôn trong chùa Vạn Phương quận 11 không ra dự Hội nghị nữa, mặc dù ban Dân vận Trung ương nhiều lần tha thiết mời hoà thượng. Tuy nhiên Hội nghị vẫn tiếp tục trọn hai ngày, bầu ra ban Vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam (BVĐTNPGVN) do hoà thượng Thích Trí Thủ làm trưởng ban, hai hoà thượng Thích Đức Nhuận, hoà thượng Thích Đôn Hậu làm cố vấn.

Khi gặp lại cụ Xuân Thủy tôi trình bày hết sự thật bày tỏ ý lo lắng, vì mới thuyết phục hoà thượng Trí Thủ, còn hoà thượng Đôn Hậu thì không lay chuyển, ý của thượng toạ Trí Quang ra sao chưa biết, nên vấn đề còn rất nhiều ẩn số. Cụ Xuân Thủy cười:

- Chuyện bây giờ thuộc về ông Nguyễn Văn Linh.

Trong lúc đó BVĐTNPGVN hoạt động theo trình tự của mình. Các hoà thượng tự quyết định mọi việc. Nhưng lại sinh ra những mâu thuẫn nội bộ. Hoà thượng Trí Thủ làm trưởng ban hợp với thực tế yêu cầu của đảng, nhưng hoà thượng Đôn Hậu không bằng lòng, các bộ phận trong GHPGVNTN, đặc biệt là Phật giáo miền Trung chống lại, không đồng tình sự thống nhất này. Ngày 18.5.1980 BVĐTNPGVN ra Huế để ngày 24.5.1980 ra mắt. Hoà thượng Trí Thủ rất lo, tâm sự với tôi ngại sẽ bị khó khăn ở Huế và không vượt qua nổi. Tôi nhắc hoà thượng, khi xưa vua Quang Trung đem quân ra Bắc đánh đuổi quân Thanh phải dừng lại ở Nghệ An để cầu La Sơn Phu Tử. Nay Ôn ra Huế làm việc thống nhất Phật giáo, muốn Phật sự được thành tựu cần ghé lại Nha Trang để cầu La Sơn Phu Tử trong đạo Phật. Ôn hỏi tôi “là ai?” Tôi thưa: “Ông Từ Đàm”. Hoà thượng Trí Thủ vui vẻ và cầu được thượng toạ Thiện Siêu cùng ra Huế. Mọi việc ở Huế đều êm thấm.

Trong Viện Hóa Đạo, thượng toạ Huyền Quang, Quảng Độ chống quyết liệt. Thuyết phục mãi không được, chính quyền phải dùng biện pháp chuyên chính vô sản, quản thúc thượng toạ Huyền Quang tại Bình Định, và thượng toạ Quảng Độ tại Thái Bình.

Hoà thượng Minh Nguyệt cũng không vui, phải chấp hành ý kiến của đảng, nhưng làm phó cho hoà thượng Trí Thủ thì không thích chút nào. Hoà thượng Phạm Thế Long cũng thế. Giáo hội Phật giáo cổ truyền mặc cảm thua kém về nhiều mặt, cũng không mấy hài lòng,

nhưng không dám cãi lại ý đảng. Như vậy Phật giáo của đảng chẳng mấy yên tâm, GHPGVNTN cũng không toàn ý.

Lại một biến cố xảy ra trong đảng. Vì cho ông Hoàng Văn Hoan đi chữa bệnh tại Cộng hoà Dân chủ Đức. Nửa đường khi máy bay tạm nghỉ ở Karachi, ông Hoàng Văn Hoan trốn sang toà đại sứ Trung Quốc và từ đó đi Bắc Kinh, nên cụ Xuân Thuỷ mất chức bí thư trung ương đảng, ông Trần Quốc Hoàn thôi bộ trưởng bộ Nội vụ, chuyển sang làm trưởng ban Dân vận trung ương thay ông Nguyễn Văn Linh. (Ông Linh thôi bộ chính trị chỉ còn uỷ viên trung ương đảng, về làm bí thư thành uỷ tp HCM. Ông Linh bị thất sủng vì vụ khác). Một ông từng lãnh đạo và tổ chức mạng lưới công an trên 30 năm, nay làm dân vận và trực tiếp lãnh đạo tôn giáo vận. Ai cũng sợ. Ông Trần Bạch Đằng bị kỷ luật, bị cách chức phó ban Dân vận trung ương vì ba cái lằng nhằng. Ông Đặng Thành Chơn (Tám Lý) thay thế và phụ trách công tác tôn giáo vận.

Sự kiện này như một quả búa tạ giáng xuống đầu tôi. Tôi phải vận nội công để đỡ và tiến hành công việc đang dở dang.

Tôi kiểm lại thế lực mình ở tp HCM: ông Nguyễn Hộ uỷ viên thường vụ Thành uỷ phụ trách toàn khối vận. Ông là lớp đảng viên 37 cùng trào với ông Nguyễn Văn Linh, tin và có tình cảm nhiều với tôi. Ông Trần Văn Cầu (Ba Cầu), thành uỷ viên, trưởng ban dân vận, hiền hoà, đồng quan điểm với tôi. Ở ban Tôn giáo chính phủ, anh Nguyễn Quang Huy là bạn thân, anh Nguyễn Văn Hiệu thuyết phục được. Nhưng ông Trần Quốc Hoàn thì khó lắm, con người hét ra lửa, đã quyết là không ai dám có ý kiến sửa lại.

Tôi áp dụng ngay bài bản của Mác Lênin “*Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng. Đảng là đội tiên phong đồng thời là người đầy tớ trung thành của quần chúng*”. Tôi thông qua thượng toạ Từ Hạnh, phó thư ký BVĐTNPGVN đưa ý kiến đề xuất với Ôn Già Lam cử

hoà thượng Trí Tịnh làm trưởng tiểu ban nội dung, và tiến hành những cuộc tham khảo ý kiến rộng rãi trong các tổ chức Phật giáo về nội dung thống nhất Phật giáo Việt Nam, vừa làm biên bản gửi cho ban Dân vận Trung ương, vừa làm cơ sở soạn thảo Hiến chương của Giáo hội Phật giáo VN (GHPGVN). Đây là chỗ dựa vững chắc và cơ sở thực tiễn để thuyết phục ông Trần Quốc Hoàn.

Thế là BVĐTNGHVN mở hàng loạt cuộc thăm viếng và tham khảo ý kiến từ GHPGVNTN, GHTGNTVN, GHPGCTVN, Ni giới khất sĩ, Hội Phật học Nam Việt... Ý kiến phong phú và hợp với tình hình thực tế với Phật giáo Việt Nam. Ôn Già Lam bàn bạc với thượng tọa Trí Tịnh tiến hành soạn thảo Hiến chương GHPGVN tại chùa Vạn Đức huyện Thủ Đức. Buổi khai bút trang nghiêm tại thiền viện lầu 3. Hoà thượng Trí Tịnh, Mật Hiền, thượng tọa Minh Châu, Từ Hạnh tẩm gội tinh khiết. Toàn thiền viện xông trầm thơm nức, ngập phòng trầm hương nghi ngút, bay quyện linh thiêng. Tất cả quì trước Đức Phật nguyện cầu và khai bút. Hoà thượng Trí Tịnh trình trọng viết dàn bài chi tiết bản Hiến chương, và Lời nói đầu.

Trong lời nói đầu hôm đó không có những câu:

“cũng như trong sự nghiệp giải phóng dân tộc ngày nay do Hồ chủ tịch và đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.”

“cả nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội.”

“Giáo hội Phật giáo Việt Nam là một tổ chức Phật giáo duy nhất đại diện cho Phật giáo Việt Nam về mọi mặt quan hệ ở trong nước và nước ngoài.”

“Giáo hội Phật giáo Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và luật pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.”

Những phần này do ban Tôn giáo chính phủ thuyết phục các hoà thượng thêm vào cho đúng với khẩu vị của đảng và chính phủ cộng sản.

Trung tuần tháng 4.1980, ông Đặng Thành Chơn, phó ban Dân vận trung ương mang đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam vào làm việc với ban Dân vận tp HCM. Nội dung đề án là biến hoàn toàn Phật giáo Việt Nam thành một hội đoàn quần chúng. Còn thấp hơn hội đoàn vì chỉ có tăng ni không có Phật tử, chỉ có tổ chức bên trên không có tổ chức bên dưới, tên gọi là Hội Phật giáo Việt Nam (HPGVN) với một bản Điều lệ thô sơ. Đứng đầu là hội trưởng hoặc chủ tịch, một số hội phó, một thư ký hai phó thư ký, một số uỷ viên. Ở dưới từ tỉnh trở xuống không có tổ chức, tỉnh nào có đông tăng ni thì có ban Liên lạc, tỉnh nào ít thì thôi. Nội dung hoạt động gì liên quan tới quần chúng và xã hội. HPGVN ở trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tuân thủ luật pháp nước CHXHCNVN.

Ông Đặng Thành Chơn nói đề án này đã được ban Dân vận trung ương thông qua, và đã trình ban Bí thư, ban Bí thư đã nhất trí. Đây là một đề án tốt giúp Phật giáo tiến bộ. Bởi vì đạo Phật gắn bó với Dân tộc, có công với cách mạng, nên đảng quan tâm muốn làm sao cho đạo Phật nhanh chóng thoát khỏi sự lạc hậu, tiến bộ ngang với các đoàn thể cách mạng khác.

Cả ban Dân vận thành phố im phăng phắc. Anh Trần Văn Cầu nhìn tôi với ánh mắt trông đợi. Tôi mạnh dạn phát biểu.

- Thừa anh Tám (Tám Lý), những ý kiến anh Tám truyền đạt là chân thành. Ở góc độ người cộng sản đó là sự tốt bụng đối với đạo Phật. Nhưng về phía tăng ni và Phật tử chắc chắn họ không chấp nhận, họ không thể nào hiểu nổi ý tốt của đảng. Ngược lại, họ sẽ oán hận đảng, cho rằng đảng áp đặt sự thống nhất theo ý đảng. Sự thống nhất Phật giáo hoàn toàn thất bại. Bởi vì điều

đảng cho rằng lạc hậu, họ tôn vinh là thiêng liêng. Điều đảng cho rằng đảng giải phóng họ, cho cho rằng đảng đàn áp họ. Theo ý tôi, làm cách mạng là xuất phát từ nguyện vọng quần chúng. Điều gì trái nguyện vọng quần chúng là không nên làm. Quần chúng như con bệnh. Bệnh còn yếu, chỉ cần uống nước cháo ta cho ăn cơm gà, dù cơm gà ngon và bổ hơn, nhưng chắc chắn con bệnh chết. Do đó, tôi không tán thành dự án của ban Dân vận trung ương.

Tôi nhìn ông Đặng Thành Chơn và toàn ban Dân vận thành phố một lượt. Anh Trần Văn Cầu mỉm cười gật gật đầu, các anh phó ban dáo dác nhìn nhau, ú ớ nhìn tôi trách móc và đang tìm lời để lập luận bào chữa những ý kiến nghịch nhĩ của tôi. Ông Đặng Thành Chơn lặng người. Hình như ông chưa hề nghe kiểu nói này, mà quen nghe ý và lời ngoan ngoãn chấp hành và minh họa theo thôi. Nhưng ông cũng không quen ứng xử đối với những tình huống nhạy bén trong suy tư và diễn đạt. Không khí im lặng căng thẳng trôi qua hai, ba, năm phút... Vẫn im lặng. Anh Trần Văn Cầu khá bản lĩnh:

- Tôi đề nghị tuần sau làm việc tiếp, anh Tám nhĩ.

Mọi người ‘ồ’ lên một tiếng vui vẻ ra về. Anh Ba Cầu kéo tôi nói riêng.

- Anh bác hết đề án của trung ương. Vậy anh có sẵn đề án khác chưa?

- Anh Ba yên tâm, tôi đã có.

Tôi ngồi trên sân thượng nhà tôi, ngắm trăng lưỡi liềm đầu tháng, trong đầu biết bao ý tứ bồn chồn.

Khi tiếp xúc với ban Bí thư, tôi mới hiểu rõ từ ‘tập thể’ trong đảng là tương đối, không giống trong lý luận về các nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ chút nào. Bộ chính trị là một tập thể mỗi người làm mỗi cách theo ý của tổng bí thư. Ban Bí thư cũng là một tập thể mỗi

người cắt cứ một lĩnh vực theo sự chỉ huy của tổng bí thư, và tổng bí thư là tập trung dân chủ. Một chế độ vừa độc tài vừa phong kiến khủng khiếp.

Ông Trần Quốc Hoàn là uỷ viên Bộ chính trị, Bí thư trung ương Đảng, trưởng ban Dân vận trung ương, tức là ông cắt cứ lĩnh vực Dân vận. Ý kiến của ông căn bản là ý kiến của Bộ chính trị, ban Bí thư, ban Dân vận trung ương. Tổng Bí thư phán quyết vấn đề trên cơ sở ý kiến của ông. Chỉ có tổng Bí thư mới phủ định ý kiến của ông. Khi chuyện đó xảy ra phải là ghê gớm lắm.

Đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam, theo ông Đặng Thành Chơn là đã thông qua ban Dân vận trung ương và ban Bí thư đã nhất trí, tức có nghĩa là ông Trần Quốc Hoàn chỉ đạo làm đề án này, đã thông qua và ký duyệt. Đấy tập thể là thể đấy, tập trung dân chủ là thể đấy. Cho nên vấn đề hiện nay là tôi đang đối mặt với ông Trần Quốc Hoàn, con người đầy quyền lực, gốc là trùm công an, ai cũng sợ. Ngày nay, người ta sợ đụng đầu với ông Trần Quốc Hoàn. Tôi dám bác đề án của ông Trần Quốc Hoàn, tức đem đầu chọi vào đá tảng. Người ta sợ cho tôi và sợ hành động của tôi lây đến người ta. Con người thật vĩ đại, nhưng cũng rất tầm thường. Thân phận mình rồi sẽ ra sao? Tôi nghĩ đến Ôn Già Lam, đến quý thầy hiền lành đáng kính đáng thương. Khi tôi lên 10 tuổi mẹ tôi xuống tóc tu tại gia và mẹ tôi quy y Ôn Già Lam. Tôi nghĩ đây cũng là một cộng nghiệp.

Tuần sau cuộc họp tái nhóm, hai phó ban Dân vận thành phố vắng mặt không có lý do. Còn lại anh Ba Cầu, trưởng ban, anh Bảy Lâm (Huỳnh Văn Lâm) phó ban thứ nhất phụ trách tổ chức, và tôi. Ông Đặng Thành Chơn giải thích thêm về ý nghĩa của đề án, nhưng thấy không thuyết phục được ban Dân vận thành phố, ông nói toạc:

- Đây là đề án đã được anh Trần Quốc Hoàn, trưởng ban Dân vận trung ương, đồng thời thay mặt ban Bí thư trung ương đảng đã

thông qua ký duyệt. Bây giờ chỉ còn triển khai thi hành. Nếu có thêm bớt là phần biện pháp thực hiện đề án, phân công giữa trên dưới sao cho ổn.

Quả thật, con bài tây cuối cùng ông Đặng Thành Chơn đưa ra làm cho trường, phó ban Dân vận thành phố đều rúng rính, cúi đầu chấp hành hết.

Tôi bật đứng dậy:

- Thưa anh Tám, ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành là thước đo đảng tính của mỗi đảng viên. Tôi là một đảng viên cũng tuân thủ như thế. Nhưng có những sự việc lợi ích cho sự nghiệp cách mạng bắt buộc người đảng viên phải vì lợi ích này hơn tuân thủ tổ chức kỷ luật đảng một cách máy móc. Vì vậy, ở trong tù, ngoài chiến trường mỗi đảng viên phát huy tính độc lập sáng tạo để chiến đấu là căn bản. Đó là một thứ tổ chức kỷ luật và chấp hành cao hơn, thiêng liêng hơn, vì nó hoàn toàn tự giác.

Không khí rất căng thẳng. Ông Đặng Thành Chơn không nói được tiếng nào. Anh Ba Cầu, anh Bảy Lâm đều có cảm tình với tôi, nhiều quan điểm thống nhất với tôi, trong tình hình này, cả hai anh đều lấn cấn. Anh Bảy Lâm cười xuề xòa:

- Thôi, làm gì căng dữ anh Mười. Tôi đề nghị anh Mười không rút lui. Xin anh Tám ngưng lại đây để ban Dân vận Thành uỷ nghiên cứu tiếp, trình với Thành uỷ xin ý kiến và báo cáo với ban Bí thư. Đồng thời, mong anh Tám báo cáo lại với ban Dân vận trung ương tình hình thực tế ở tp HCM.

Ông Đặng Thành Chơn đồng ý vì đây là lối thoát duy nhất. Tôi hiểu ý anh Bảy Lâm muốn dùng Thành Uỷ đối trọng với ban Dân vận trung ương và làm cho ban Bí thư phải lưu tâm. Còn với tôi, ý kiến của Thành uỷ là trực tiếp áp lực. Nếu tôi không chấp hành, chỉ còn nghỉ việc, từ quan về vườn. Nhưng Thành uỷ là ai? Đó là một tập thể

mỗi người tự tung tự tác một lĩnh vực theo ý của Bí thư. Trong lĩnh vực Dân vận, ông Nguyễn Hộ, uỷ viên thường vụ Thành uỷ phụ trách, là ý kiến tối thượng.

Ông Hộ với tôi là mối quan hệ thân tình từ những năm 1973 còn nằm gai nếm mật. Bí thư thành uỷ là ông Nguyễn Văn Linh, cùng trào với ông Nguyễn Hộ, nhà chiến lược miền Nam, có một số định kiến với ông Nguyễn Hộ, nhưng trong vấn đề dân vận thì giống nhau, và ông Linh bao giờ cũng quyết trên cơ sở ý kiến của ông Hộ. Ông Linh khá nể nang ông Hộ. Hơn nữa đối với tôi, ông Linh cũng từng biết và từng làm việc nhiều lần về vấn đề tôn giáo. Tôi đã từng thừa uỷ nhiệm ông mang thư của ông đến trao và làm việc với cụ Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình. Hiện thời ông Linh bị thất sủng, vì bất đồng ý kiến với ông Lê Duẩn, nên chỉ còn uỷ viên trung ương đảng, về làm Bí thư Thành uỷ, ông Võ Văn Kiệt ra trung ương làm phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, phụ trách uỷ ban Kế hoạch nhà nước. Vì thế ông Linh càng bất bình nhiều chính sách của Trung ương đề ra. Ông đang chuẩn bị trở lại nắm quyền lực bằng ba con đường sáng: “chính sách đối với nông dân và sản xuất nông nghiệp, công tác dân vận, công tác tôn giáo vận và Hoa vận.” Như vậy đối với Thành uỷ tôi không ngại mà còn chỗ dựa vững mạnh. Vấn đề còn lại là ban Dân vận trung ương, tập trung là ông Trần Quốc Hoàn. Ngay trong ban Tôn giáo chính phủ tôi có người bạn thân được phân công thực hiện đề án này: Nguyễn Quang Huy. Việc này chắc chắn ông Trần Quốc Hoàn phải triệu anh Huy ra tay.

Tuần sau, anh Huy điện thoại báo cho tôi biết sẽ vào thành phố Sài Gòn làm việc. Đề nghị tôi xếp lịch làm việc riêng với tôi một ngày, sau đó mới làm việc với ban Dân vận thành phố. Tôi sẵn sàng và thấy dự đoán mình là đúng.

Hôm sau anh Huy vào, mời tôi đến nhà khách Trung ương, vào phòng riêng của anh. Đóng kín cửa. Anh Huy tâm sự:

- Tôi không rõ anh Tám Lý vào việc trong này thế nào. Khi về Hà Nội, anh Tám buồn lắm, xin gặp ông Trần Quốc Hoàn và nói mình bất lực, không thuyết phục được ban Dân vận tp Sài Gòn. Anh Tám xin từ chức. Ông Hoàn đỏ mặt nói gay gắt: “Bộ ông muốn nối gót thằng cha Trần Bạch Đằng hả? Nếu muốn tôi cho nghỉ luôn.” Xong, ông Hoàn chỉ thị tôi vào làm việc với ban Dân vận thành hồ, đặc biệt tìm hiểu Mười Anh là anh chàng nào? Quan điểm chính trị thế nào báo cáo cụ thể với ông ấy. Vấn đề trở thành nghiêm trọng.

Anh nên nhớ rằng, chưa thời nào trưởng ban Dân vận lại là uỷ viên Bộ chính trị, Bí thư Trung ương đảng. Hơn nữa, ông trưởng ban Dân vận này vốn là ông Bộ trưởng Nội vụ hơn 30 năm, một nhân vật rất được tin tưởng của Trung ương, đã từng hét ra lửa, từng sinh sát bao nhiêu người, nắm toàn bộ vấn đề an ninh quốc gia trong một thời gian rất dài, đến nỗi trong đảng, trong dân người ta ớn lạnh khi nghe đến tên Lê Đức Thọ, Trần Quốc Hoàn.

Tôi rất lo cho anh. Anh nên biết rằng đảng không phải là của mình, mà là của mấy ông, chỉ là của mấy ông thôi, dù mình là đảng viên. Tất cả đảng viên chỉ là con cờ cho mấy ông sử dụng thôi, giỏi lắm là được học nghị quyết và được giơ tay biểu quyết theo ý mấy ông. Phật giáo là của mấy cụ hoà thượng. Tội gì anh nhảy vào cái đảng cho mang hoạ. Thôi thì để cho đảng và Phật, tức mấy ông và các cụ hoà thượng tính với nhau. Tội mình, đảng bảo đâu làm đấy cho yên thân. Tôi còn cả đàn con, anh cũng còn hai cháu nhỏ. Anh nên nghĩ kỹ lại đi, anh Mười.

Rồi, anh Huy mở cặp lấy xấp hồ sơ, rút đề án thống nhất Phật giáo của ban Tôn giáo chính phủ viết theo chỉ đạo của ban Dân vận Trung

ương, và bên lề trên đầu một hàng chữ duyệt, viết tay bằng mực đỏ của ông Trần Quốc Hoàn. Chữ viết đẹp, nét sắc sảo, ghi cả ngày giờ, ký và viết tên ở phía dưới.

Tôi nghĩ: té ra vậy. Dưới chế độ chuyên chính vô sản, cán bộ đảng viên mèn nhữn như bún, khác hẳn thời kháng chiến thật khí phách hiên ngang biết bao. Không, tôi không đánh mất lương tâm. Tôi tỉnh bơ đến độ anh Huy nhìn tôi kinh ngạc. Có lẽ anh Huy nghĩ rằng tôi điếc không sợ súng. Tôi hỏi anh Huy:

- Anh Tám Lý bị ông Trần Quốc Hoàn bố, bây giờ anh ngại tới phiên mình cũng bị như thế chứ gì? Anh Huy ơi, tôi không quen không khí ‘triều đình’ ngoài đó. Không phải tôi ỷ thế cụ Xuân Thuỷ mà bất chấp đâu. Bình sinh từ thơ ấu tôi đã vậy. Có lẽ cụ Xuân Thuỷ tin yêu tôi là vì tính khí đó. Xin nói thẳng với anh, tôi không thay đổi ý kiến. Nhưng anh là người anh, người bạn thân thương nên tôi đề nghị cách này. Anh hãy đến thăm hoà thượng Trí Thủ và toàn BVĐTNPGVN nghe các cụ phát biểu ý kiến. Hiện nay BVĐTNPGVN đi thăm tất cả các tổ chức và hệ phái Phật giáo, nghe và ghi nhận ý kiến của mỗi nơi, tập hợp lại và trên cơ sở đó soạn thảo sơ bộ một bản hiến chương của GHPGVN. Để khách quan, anh cho vài cán bộ tôn giáo Trung ương cùng đi với anh, có thể vừa ghi chép vừa ghi âm. Sau đó anh suy nghĩ làm báo cáo với ông Trần Quốc Hoàn kèm tất cả những gì anh ghi nhận được. Tôi nghĩ ông Trần Quốc Hoàn là một người lãnh đạo ắt sẽ đồng tình.

Anh Huy cười tươi tắn, mắt anh sáng ra, đứng dậy đập vai tôi:

- Quả là Thích Trí Anh. Hay, hay lắm! Tôi đồng ý.

Hôm sau anh Huy đến thăm Ôn Già Lam, hoà thượng Trí Tịnh, hoà thượng Minh Nguyệt, hoà thượng Bửu Ý, hoà thượng Giới Nghiêm, thượng toạ Minh Châu, thượng toạ Từ Hạnh, thượng toạ Giác Toàn,

ông Võ Đình Cường, ông Tông Hồ Cẩm, ni sư Huỳnh Liên... Và, khi gặp lại tôi anh tâm sự:

- Thật cảm động, các hoà thượng, thượng toạ, các anh... rất chân tình. Họ nghĩ đến việc xây dựng đạo chín chắn, có tầm nhìn xa. Hoà thượng Trí Thủ xứng đáng là người lãnh đạo Phật giáo Việt Nam. Mình không thể áp đặt theo kiểu miền Bắc và xã hội chủ nghĩa được đâu. Qua mấy ngày làm việc với mấy cụ, tôi tìm được cơ sở để trình bày lại với ông Trần Quốc Hoàn. Đề án thống nhất Phật giáo của ban Dân vận Trung ương tôi không yên lòng, nhưng không có cơ sở để phản biện. Tôi đành chấp bút viết theo sự chỉ đạo của ông trưởng ban Dân vận trung ương. Nay tôi tự tin và bình tĩnh làm cuộc phản biện với ban Dân vận Trung ương và ban Bí thư Trung ương đảng được rồi. Tôi muốn gặp thượng toạ Trí Quang nhưng ngặt nỗi, không biết từ đâu báo cáo, năm trước tôi đi với anh đến thăm thượng toạ tại chùa Ấn Quang, họ bảo tôi theo đuôi anh và là hữu khuynh. Từ đó ban Dân vận Trung ương không cho tôi gặp thượng toạ Trí Quang nữa. Thật đáng tiếc.

Tôi ân cần:

- Anh nên tìm hiểu sâu thêm trong Phật tử và giới tăng ni bình thường. Bao giờ về Hà Nội, anh cho tôi biết, tôi có việc cần nói riêng với anh.

Hai hôm sau, anh Huy đến thăm tôi để từ giã về Hà Nội. Sắc khí anh trông sáng rõ, không bèo nhèo như lúc mới từ Hà Nội vào Sài Gòn lần này. Chúng tôi tâm sự những điều tăng ni và Phật tử đặt ra cho đảng và nhà nước. Rõ ràng ý nghĩ giữa đảng với Phật giáo còn cách biệt. Bốn phận chúng tôi là phải làm cho các vị lãnh đạo đảng biết sự thật để điều chỉnh sách phù hợp với tình hình. Anh Huy khẳng định hầu hết các vị lãnh đạo các tổ chức và hệ phái Phật giáo miền Nam đều ở tại Sài Gòn, và tất cả muốn thống nhất Phật giáo để có một

GHPGVN trang nghiêm đúng nghĩa với lịch sử hai ngàn năm của đạo Phật gắn bó với dân tộc Việt Nam. Không ai, kể các các vị trong BLLPGYN tp HCM, muốn tập hợp Phật giáo thành một hội đoàn quần chúng, gọi là tiến bộ cách mạng.

Tôi xen vào:

- Có lẽ thâm tâm HPGTNVN ở miền Bắc cũng vậy, mà không dám biểu lộ, bởi sự trấn áp của các anh dữ quá.

Anh Huy cười hiền lành:

- Chắc phải xem lại hết mọi vấn đề. Nhưng phải có thời gian. Bởi những tảng băng đó, phần lớn là ít học, làm sao tiếp thu cái mới nhanh chóng được. Thế mà đảng là của mấy ông. Mấy ông là đảng, tụi mình có nghĩa lý gì.
- Anh Huy, bây giờ tôi thưa vài điều cần thiết trước khi anh về Hà Nội.

Tôi kể cho anh nghe hai mẩu chuyện về Ôn Già Lam.

BVĐTNPGVN tổ chức một buổi họp mở rộng tại chùa Vĩnh Nghiêm để sơ vấn ý kiến tăng chúng và tín đồ về nội dung của tổ chức Phật giáo thống nhất sắp tới. Ni sư Huỳnh Liên và bà Ngô Bá Thành hăng hái góp ý, trong đó phần lớn là muốn đấu tranh cho quyền bình đẳng nam nữ, đặc biệt là trong tổ chức Phật giáo. Hai vị này cho rằng ở ngoài xã hội nam nữ mất bình đẳng một, thì trong tôn giáo mất bình đẳng mười. Phật giáo cũng như thế, đôi khi còn quá lắm.

Không khí trở nên căng thẳng, quý hoà thượng cho rằng hai vị nữ này kém lễ độ đối với các bậc tôn trưởng. Các thượng tọa và tăng ni thì chê trách hai vị cậy công tranh đấu trước năm 1975, cậy có học cao và có vị trí quốc tế, nói năng nhiều điều quá quắt. Ôn Già Lam vẫn ôn tồn tươi cười, nói một cách hiền lành với mọi người. “Ni sư và bà luật sư quen đấy. Trong Đạo Phật ai cũng nói ‘Nam mô bốn sư

Thích ca mâu ni Phật’, chứ không ai nói ‘Nam mô bốn sư Thích ca tăng Phật’. Ni ở gần Phật, còn tăng thì xa lắm. Vậy đấu tranh Bình đẳng nam nữ làm gì? Phải không ni sư và bà luật sư?”

Tất cả mọi người, kể cả ni sư Huỳnh Liên và bà Ngô Bá Thành, đều cười xoa nhẹ nhàng thoải mái.

Sức hoà hợp và thuyết phục của Ôn duyên dáng, sâu sắc như thế.

Hôm về Huế, Ôn và tôi ngồi trong liêu ở chùa Bảo Quốc, Ôn trầm ngâm đọc cho tôi nghe bài thơ ‘Nhớ làng’ Ôn sáng tác năm 1969.

*Tôi nhớ làng tôi sống cực nghèo,
Lũy tre soi bóng, nước trong veo.
Quanh năm phẳng lặng giòng sông Hãn,
Đùm bọc thân yêu tấm nhiều điều.
Làng tôi xa lánh cảnh phồn hoa,
Sớm tối chuông ngân khắp mọi nhà.
Làng tôi cát mịn nước hồ trong,
Gió mát sen thơm dân một lòng.
Chạp giỗ sum vầy tình nội ngoại.
Buồn vui san sẻ đói no chung.
Làng tôi khó tả hết tình yêu,
Dù nói bao nhiêu chẳng thấy nhiều.
Bể rộng trời cao tôi thấy nhỏ.
TRUNG KIÊN đất tổ ngập tình hêu.*

Một bậc chân tu có tâm hồn gắn bó với đất nước sâu thẳm như thế, anh cũng là người Quảng Trị, anh có xúc động không?

Anh Huy trầm ngâm rồi siết chặt tay tôi:

- Xin biết ơn anh. Trong việc riêng gia đình, trong việc chung công tác, anh luôn luôn là người bạn thân tình, hết lòng với bè

bạn. Nhưng cần thận trọng, có người tung dư luận đồn anh là đệ tử hoà thượng Trí Thủ, thậm chí còn là con nuôi của hoà thượng Trí Thủ nữa.

Tôi thở dài:

- Anh Huy, mẹ tôi quy y Ôn, tức đệ tử Ôn. Năm 1959, trong bước đường cùng bị địch truy gắt, tôi vào Phật học viện Hải Đức Nha Trang nương thân. Lúc đó, Ôn là Giám viện đã đùm bọc tôi mặc dù Ôn biết tôi là cộng sản. Bấy nhiêu đủ tôi kính trọng và ghi ơn Ôn suốt đời. Ai nói sao tùy họ. Nhưng tôi không bao giờ phản lại lòng mình. Vì vậy, ngày 30.4.1975 tôi đến thăm Ôn tại chùa Già Lam, và sẵn sàng đứng ra làm những việc tốt đẹp cho Ôn với khả năng mình. Tôi giới thiệu về Ôn một cách trung thực với tất cả các đồng chí lãnh đạo đảng và nhà nước. Rất tiếc còn nhiều việc chưa làm tốt, và trong tăng ni phật tử, nhất là hàng đệ tử Ôn cứ nghi nghi ngại ngại và cho rằng đôi lúc tôi làm khó dễ Ôn. Anh Huy ơi, làm sao tôi có thể quay lưng bỏ mặc cho một ân nhân vào bậc thầy, bậc cha của mình trong bước ngặt nghèo này. Nhưng anh biết đất, muôn vàn khó khăn. Kỳ này anh trình với ông Trần Quốc Hoàn thành công, tức là anh đã vì việc chung, trong đó cũng có phần đáp lại tình riêng của tôi mà tôi đã dành cho các con anh, cho cả anh chị.

Anh Nguyễn Quang Huy chia tay tôi vừa thân tình vừa tin tưởng sự phản biện sẽ thành công.

Ba hôm sau, khoảng 9 giờ tối, anh Huy gọi điện vào nhà tôi với giọng nói phấn khởi:

- Anh Mười, tôi đã gặp Thủ trưởng. Ly kỳ nhưng kết quả tốt đẹp. Hai hôm nữa tôi sẽ bay vào tp Sài Gòn kể hết tự sự cho anh nghe. Vì ít hôm sau, Thủ trưởng sẽ vào làm việc trực tiếp với anh.

Tôi thấy vui. Trong đầu miên man nghĩ đến những điều ly kỳ với đủ dáng vẻ ‘hỷ, nộ, ái, ố’. Tôi liền đến thăm Ôn Già Lam để nghe Ôn

thuật lại những chuyện vui buồn, thuận chiều, trắc trở trong công cuộc vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Ôn Già Lam ngẫm lại quá khứ gần trọn cuộc đời tu hành, trong đó một điều tâm niệm là thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Ôn bảo đó là nguyện vọng chung của toàn thể tăng ni và Phật tử. Nhưng trong thực hiện lắm nhiều khê, vì mấy lẽ: Tổ chức Phật giáo nào cũng muốn mình có một vai trò và vị trí quan trọng bậc nhất trong việc thống nhất. Vị lãnh đạo Phật giáo nào cũng muốn mình là Giáo chủ của tổ chức Phật giáo thống nhất. Người đủ đức độ tài ba để hào hợp chung thì hiếm. Người tham vọng những địa vị quá sức mình thì nhiều. Phật giáo lại nhiều hệ phái và tổ chức. Ngoài Đại thừa và Tiểu thừa có truyền thống khắp thế giới xưa nay, còn thêm những tổ chức mang tính địa phương như Tăng già khất sĩ và Ni giới khất sĩ. Y phục gần giống Nam tông, trai giới lại giống Bắc tông. Kinh kệ phiên chế theo kiểu nô m na của Nam bộ. Trong Bắc tông còn có nhiều hệ phái khác nhau. May là tất cả đều nhất tâm hướng về Đức Phật Thích Ca. Vì vậy, thống nhất Phật giáo Việt Nam phải rất tế nhị và uyển chuyển. Phần nào thống nhất thành một mối, phần nào vẫn duy trì tính khác biệt trong pháp môn và phương tiện tu hành của mỗi hệ phái.

Ôn kể, ngay trong GHPGVNTN cũng không đơn giản. Sau giải phóng, Giáo hội đã chính thức gửi văn thư cho HPGTNVN và gửi lên chính phủ cũng như Ủy ban quản thành phố để đề xuất việc thống nhất Phật giáo cả nước. Đó là nguyện vọng của toàn Giáo hội. Nhưng trong từng thành viên của Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo đâu có hoàn toàn đồng nhất. Mãi đến Đại hội GHPGVNTN ngày 23.01.1977 mới thông qua Thông bạch 7 điểm, trong đó điểm thứ 6 “Đại hội cầu uỷ Giáo hội Trung ương tiếp tục vận động thống nhất Phật giáo cả nước trong tinh thần Đạo pháp và truyền thống.” Thế nhưng khi tôi tham gia BVĐTNPGVN với tư cách Viện trưởng

VHĐ/GHPGVNTN thì không ít người trong Giáo hội không tán thành.

Ôn có hỏi tôi có nhớ bài thơ của ngài Vạn Hạnh thiền sư đời Lý nói về sự thịnh suy sau khi vua cật vấn. Tôi thưa Ôn đó là bài thơ nổi tiếng, và Ôn đọc luôn.

*Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn mộc Xuân vinh Thu hựu khô.
Nhậm vận thịnh suy vô bổ úy,
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.*

Tôi thưa với Ôn, khi ở Phật học viện Hải Đức, tôi có nghe bài thơ mấy thầy thường đọc thế này:

*Có thời có tụi mây may
Không thì cả thế gian này cũng không.
Kìa trong bóng nguyệt dòng sông,
Ai hay không có, có không là gì?*

Ôn cười, Ôn bảo ý Đạo huyền nhiệm, ai có tâm Đạo sẽ đạt Đạo, ai không thì muôn vạn kiếp cũng thế thôi. Ôn nói, một hôm Ôn ngắm trăng, cảm hứng làm bài thơ:

*Đầu sào trăm thước câu buồn,
Một làn sóng động, ngàn luôn sóng theo.
Đêm thanh nước lạnh cá nghèo,
Đầy thuyền chở nặng trăng gieo bóng về.*

Một ngày đẹp trời thượng tuần tháng 5.1980 anh Nguyễn Quang Huy vào, liền đến nhà tôi với khí thế hồ hởi. Vừa ngồi xuống ghế, anh liền kể:

- Anh Mười ơi, hết biết. Tôi vừa đến Hà Nội, Thủ trưởng gọi tôi 1 giờ 30 đến làm việc với Thủ trưởng tại nhà riêng. Tôi hình dung mọi sự gay go và những lý lẽ mình sẽ biện bạch.

Tôi bước vào cửa đúng 1 giờ 25 thấy Thủ trưởng đã chỉnh tề đứng ở hành lang đợi tôi. Mặt Thủ trưởng hồng hào, hót tóc *demi court*, tạo nên một nét sắc sảo đặc biệt. Đây là lần đầu tiên tôi làm việc một mình trực tiếp với Thủ trưởng, từ lúc Thủ trưởng về nhậm chức trưởng ban Dân vận Trung ương. Tôi từng nghe danh ông trùm công an khét tiếng này, nên hơi ớn lạnh.

Mới an tọa, phân ngôi chủ khách, Thủ trưởng phủ đầu.

- Sao, thất bại trước ban Dân vận tp HCM rồi hả? Bị anh chàng Mùì Anh quỵến rũ rồi hả?

Tôi cười xen vào.

- Thế anh bị kẹt chứ gì? Và phải đối ứng ra sao?

- Không, tôi mền mỏng và linh hoạt chứ không trực chiến.

Vì trực chiến là bị đánh gục ngay. Tôi thưa với Thủ trưởng: “Thưa anh, tôi không đến làm việc với ban Dân vận tp HCM. Tôi thăm và làm việc với BVĐTNPGVN và một số trí thức Phật tử, những đại biểu tiêu biểu trong các tầng lớp Phật giáo để nghe tâm tư nguyện vọng của họ về việc thống nhất Phật giáo ra sao. Tôi nghĩ đó là cơ sở thực tiễn để báo cáo với lãnh đạo quyết định chính sách.”

Mới mở đầu như vậy, Thủ trưởng hào hứng liền: “Ồ, có thể chứ. Sáng tạo đấy. Ai như cái ông Đặng Thành Chơn, làm hỏng việc rồi xin từ chức. Hay, tôi nghe anh báo cáo tường tận, cụ thể. Hay đấy.”

Thủ trưởng gọi phục vụ hai ly cà phê sữa thật ngon. Mặt Thủ trưởng sáng lên. Tôi cũng mở cở trong bụng, nhưng vẫn cảnh giác và thận trọng, vì Thủ trưởng từng là Bộ trưởng Bộ Nội vụ hơn 30 năm, lắm mưu mô và nhiều bẫy gài lắm. Cho nên tôi tiếp lời: “Thưa anh, tuân theo lệnh anh tôi xin báo cáo trung thực những gì chính tai tôi đã nghe, ghi chép đầy đủ. Nếu có gì sơ sót, hoặc không đúng xin anh

thứ lỗi. Bởi đó là do trình độ tôi không nhận thức ra hết, chứ không phải xuất từ một động cơ nào.”

Thủ trưởng thúc giục: “Được, không sao. Anh cứ báo cáo cho tôi nghe thật tỉ mỉ, đừng bỏ sót việc gì.”

Thế là tôi trình bày một mạch hơn hai tiếng đồng hồ. Cứ vừa nói vừa nhìn ánh mắt, cử chỉ của Thủ trưởng để lựa lời. Thủ trưởng nghe say sưa, ghi chép không sót một tí gì. Xong, Thủ trưởng ngồi bật ngửa người ra, trầm ngâm 5 phút. Năm phút đó là thời gian rất căng thẳng đối với tôi. Thủ trưởng ngồi chỉnh người lại, phán:

- Thực tế phong phú, có lý có tình phải rất quan tâm. Đề án của chúng ta đơn giản quá. Về nguyên tắc phải làm lại hết. Còn ý kiến ông Mười Anh thế nào? Anh có gặp không?

Biết không, tôi cố tránh không đề cập gì đến anh vì sợ bất lợi. Thế mà cũng không thoát được với Thủ trưởng. Câu hỏi trực diện buộc tôi phải trả lời.

Tôi vồn vã:

- Anh nói sao?

Anh Huy mỉm cười:

- Tất nhiên tôi nói rất khéo. Tôi thưa với Thủ trưởng có gặp anh Mười Anh, nói rõ quan điểm của ban Dân vận Trung ương. Anh ấy vẫn không thay đổi ý kiến, và mời tôi cùng đi thực tế với anh ấy. Nhưng tôi đi một mình.

Thủ trưởng kết luận buổi làm việc: “Tôi sẽ vào tp Sài Gòn làm việc với ban Dân vận thành phố và anh Mười Anh. Mai anh vào trước sắp xếp công việc cho tôi. Điện cho tôi biết lịch làm việc, tôi vào ngay và mọi việc tôi sẽ quyết định tại đó.”

Anh nên nhớ, Thủ trưởng nói và làm như đinh đóng cột. Bây giờ tới phiên anh chuẩn bị lời lẽ, tinh thần để báo cáo với Thủ trưởng.

Tin tưởng ban Dân vận Trung ương vào làm việc với ban Dân vận Thành uỷ về công tác tôn giáo – cụ thể việc thống nhất Phật giáo Việt Nam – làm cho mấy ông phó ban Dân vận Thành uỷ lo ra mặt. Anh Ba Cầu gặp tôi niềm nở:

- Anh Mười chuẩn bị báo cáo nghen. Tôi hoàn toàn tin tưởng anh, anh cứ làm việc.

8 giờ sáng một ngày tháng 5 năm 1980, tôi ngồi đối diện với ông Trần Quốc Hoàn ở phòng họp ban Dân vận thành uỷ, 28 đường Phùng Khắc Khoan quận 1 thành phố Sài Gòn. Anh Ba Cầu giới thiệu ông Trần Quốc Hoàn và một chuyên viên theo ghi chép. Xong giới thiệu thành phần phía thành phố tham dự, gồm Trần Văn Cầu, trưởng ban, Huỳnh Văn Lâm, phó ban phủ trách tổ chức và tôi, phó ban thường trực tôn giáo thành phố. Ông Trần Quốc Hoàn nhìn tôi mỉm cười, mắt sắc lẹm, và nói liền:

- Hôm nay tôi gặp một chuyên gia nổi tiếng. Tôi muốn nghe và sẵn sàng nghe trực tiếp ý kiến của anh đây.

Tôi không ngần ngại, e dè phát biểu:

- Thừa đồng chí trưởng ban Dân vận Trung ương, thừa các đồng chí. Đảng chủ trương thống nhất Phật giáo Việt Nam, tức là đoàn kết tất cả các tổ chức Phật giáo Việt Nam, trong đó GHPGVNTN là một tổ chức lớn nhất, có qui củ về tổ chức, nhiều tầng ni uyên thâm Phật học, có trình độ văn hóa, có khả năng và kinh nghiệm hoạt động cả trong đạo và đời. GHPGVNTN đã từng có uy tín với quốc tế, nhất là sau cuộc đấu tranh năm 1963. Các tổ chức Phật giáo khác hoặc là của ta, hoặc dễ thuyết phục. Đối với GHPGVNTN không đơn giản chút nào. Như vậy, theo chủ trương của đảng, thống nhất Phật giáo Việt Nam cốt lõi là đoàn

kết được GHPGVNTN. Muốn đoàn kết thì phải đề ra chính sách cho người ta chấp nhận được. Huống chi tôi biết các tổ chức Phật giáo khác, kể cả HPGTNVN ở miền Bắc, bên ngoài tỏ ra tuân thủ theo ý kiến lãnh đạo của đảng, nhưng trong lòng nào có thích thú gì, bên ngoài tỏ ra bài bác GHPGVNTN cho vừa lòng đảng, hoặc vì ganh tị kiêu các tổ chức Phật giáo khác. Cụ thể, các đồng chí cứ kiểm tra, ngay tại chùa Quán Sứ, các nhà sư răm rắp nghe và làm theo ban Tôn giáo chính phủ chỉ đạo. Nhưng khi họ đóng cửa lại, họ đọc sách gì? Có phải là *Lục Tổ Huệ Năng* và bộ *Tâm Ảnh Lục* của thượng toạ Trí Quang, *Đạo Phật hiện đại hóa*, *Đạo Phật ngày nay* của thượng toạ Thích Nhất Hạnh. Chắc có người sẽ bảo họ đọc vì tò mò, vì hiếu kỳ. Không, tôi biết rõ họ đọc với sự say sưa, với cả tấm lòng, vì chính sự thu hút của tác phẩm đó, và vì bao nhiêu năm họ bị bưng bít không có sách gì để đọc.

Tôi nghĩ thống nhất Phật giáo Việt Nam là nguyện vọng tha thiết của toàn thể tăng ni Phật tử, kể cả những nhà sư đồng chí. Vậy thì đảng lãnh đạo sao cho sự thống nhất này là sự nghiệp của chính họ, là sản phẩm của họ, chứ không phải của đảng áp đặt. Đảng lãnh đạo là vạch đường và tạo điều kiện cho họ làm. Đó cũng là đường lối quần chúng cả đảng. Đảng sẽ ở trong lòng họ, nếu đảng giúp họ thực hiện được nguyện vọng chính đáng của họ. Ngược lại, sự tác hại chính trị không lường.

Tôi dừng lại nhìn ông Trần Quốc Hoàn để dò xét phản ứng. Nét hờ hởi lộ rõ trên mặt con người mà tiếng đồn ác nhiều hơn thiện. Tôi còn đang chần chừ. Ông Hoàn hào hứng:

- Anh nói tiếp đi. Tôi đồng tình quan điểm anh trình bày. Đó là ý kiến xác đáng. Bây giờ, anh hãy nói cho tôi nghe các nguyên tắc, nội dung và từng bước cụ thể ra sao?

Thế là tôi yên tâm, lật bản đề án ra báo cáo từng phần. Đến đâu tôi đều thấy ông Trần Quốc Hoàn gật đầu vui vẻ. Sau ba tiếng đồng hồ, nghe hết đề án của tôi, ông Trần Quốc Hoàn kết luận.

- Bỏ đề án mà tôi đã duyệt, lấy đề án của anh Mười Anh, tu chỉnh thêm và thi hành ngay.

Anh Ba Cầu mời cơm trưa tại nhà riêng của anh. Tôi đề nghị mời thêm bạn tôi, anh Hồ Hiếu, cùng dự. Ông Trần Quốc Hoàn bắt tay tôi đồng ý.

Tôi thở phào nhẹ nhõm đến gặp anh Nguyễn Quang Huy.

- Sao anh không dự họp?
- Tôi tránh vì đang có dư luận cho rằng tôi bị anh tác động. Thế nào? Tốt chứ?
- Như anh dự kiến. Chắc Thủ trưởng sẽ truyền đạt lại cho anh thôi. Bây giờ tôi xin nói lại những điểm chính:
 - Bỏ đề án của Thủ trưởng đã duyệt, chấp thuận đề án của tôi. Ban Tôn giáo tu chỉnh thêm và thực hiện ngay.
 - Nội dung đề BVĐTNPGVN tự đề ra và quyết định. Ban Tôn giáo chính phủ và ban Tôn giáo tp Sài Gòn theo dõi từng bước để giúp đỡ và phản ánh với ban Dân vận, cần thì báo cáo với ban Bí thư và thành uỷ tp Sài Gòn.
 - Nhân sự tham dự Đại hội thống nhất Phật giáo cũng do BVĐTNPGVN đặt tiêu chuẩn và lựa chọn. Có khó khăn gì ban Tôn giáo chính phủ và ban Tôn giáo tp Sài Gòn can thiệp với các cấp chính quyền và công an để tạo sự thuận lợi.
 - Ban Bí thư sẽ ra một Thông tri hướng dẫn các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền, công an và ban ngành yểm trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công việc thống nhất Phật giáo Việt Nam.

- Anh Huy khai một chai bia. Hai chúng tôi cùng ly chúng mừng “Phật sự viên thành, Ôn Già Lam vạn phúc.”

Tháng 8 năm 1981 khi BVĐTNPGVN gửi bản Dự thảo Hiến chương cho ban Dân vận Trung ương và ban Tôn giáo chính phủ, sau một tuần đã có những ý kiến bổ sung như sau:

- Lời nói đầu thêm những đoạn như đã nói ở trên.

Chương II điều 4 thêm “.. và Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”

Chương V điều 18. Qui định hoạt động của Giáo hội gồm vào trong 6 ban một cách hình thức.

Chương VI. Từ điều 23 đến 26, 27 tổ chức Giáo hội theo dần và cơ sở là Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường tức lấy chùa làm cơ sở chứ không phải lấy quần chúng Phật tử làm đơn vị cơ sở của tổ chức Giáo hội.

Như vậy tinh thần của cụ Xuân Thủy được thể hiện trong bản Hiến chương này rõ rệt: ĐẠO PHÁP – DÂN TỘC – CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, và cơ cấu tổ chức là HÌNH THÁP LỘN NGƯỢC.

Ban Tôn giáo chính phủ đề nghị tôi gặp Ôn Già Lam để thuyết phục theo hướng này. Tôi từ chối. Anh Nguyễn Quang Huy phải đến gặp Ôn Già Lam và BVĐTNPGVN để đả thông. Trong tình thế ‘chặng dừng’ Ôn Già Lam và các vị trong BVĐTNPGVN phải thuận theo. Nhưng tăng ni và Phật tử rất nhạy cảm, nhất là trong GHPGVNTN. Họ phản ứng gay gắt. Ôn Già Lam gặp không biết bao nhiêu áp lực và khó khăn chông chát. Ôn tâm sự với tôi. Thống nhất kiểu này, tới cũng khó mà lui cũng khó. Tôi thưa với Ôn: “Thực tế diễn ra có thể tốt hơn. Máu chột bây giờ là con người. Mình phải uyển chuyển.” Ôn đồng tình nhưng lòng không vui. Điềm lại nhân sự, tôi nhớ lại hai nhân vật tuy hiện nay không có tại Việt Nam nhưng ảnh hưởng không phải không có: Thượng toạ Thích Nhất Hạnh và

nữ trí thức Phật tử Cao Ngọc Phượng. Thượng toạ Thích Nhất Hạnh là một nhà văn hóa, một nhà lý luận của GHPGVNTN, yêu hoà bình và có tham vọng chính trị. Năm 1966, 1967 tôi quen với thượng toạ và gặp nhau trong những cuộc Hội thảo về Hoà bình cho Việt Nam. Tôi được thượng toạ mời cơm trưa cùng với thượng toạ tại phòng riêng lầu 1 chùa Pháp Hội. Hơn ba lần nói chuyện với thượng toạ, tôi vẫn cảm nhận có cái gì bí ẩn khó hiểu nơi thượng toạ khác với giáo sư Nguyễn Ngọc Lan, một trong những người dẫn thân trong phong trào đấu tranh thời đó. Cao Ngọc Phượng là một trí thức Phật tử, yêu hoà bình tha thiết. Chị như hiến trọn đời mình cho công cuộc hoà bình cho Việt Nam. Chị là bạn thân của Nhất Chi Mai. Năm 1966 chị biết tôi là cộng sản, chị nói: “Anh có lý tưởng của anh, điểm nào phù hợp tôi hết lòng giúp anh. Tôi không cản trở và làm hại anh, cũng không theo anh.” Chị đã làm đúng như chị nói.

Tôi cố xoay sở về nhân sự cho các bên đều vui lòng rất vất vả. Ban Tôn giáo chính phủ giao tôi chịu trách nhiệm các tỉnh miền Nam. Anh Huy phụ trách các tỉnh miền Bắc và thường xuyên quan hệ với tôi để giải quyết các vấn đề thắc mắc. Ban Bí thư Trung ương đảng cho một nguyên tắc:

- Pháp chủ, chủ tịch, tổng thư ký Hội đồng trị sự ban Tôn giáo chính phủ trình ban Bí thư duyệt.
- Các thành phần khác trong Hội đồng chứng minh và Hội đồng trị sự, anh Huy và tôi được quyền thông qua khỏi báo cáo.

Đó là một cố gắng chúng tôi tranh thủ ban Bí thư và đã được quyết.

Anh Huy dựa vào tôi và tin tưởng những đề xuất của tôi, nên công việc tương đối chủ động. Về nội dung quan trọng nhất là bản Hiến chương thì đã thông qua, các văn bản khác chỉ là minh họa để trình diễn. Tôi không quan tâm. Nhân sự tiêu biểu cũng đã xong. Nhân sự hành động anh Huy đề cử thượng toạ Thanh Tú và anh Trần Khánh

Dư, tôi đề nghị thượng toạ Từ Hạnh và bà Nguyễn Thị Thanh Quyên. Ban Bí thư thấy chưa đủ sức lèo lái GHPGVN, đề nghị anh Huy và tôi tham gia Hội đồng trị sự. Cả hai chúng tôi đều từ chối. Ban Bí thư tìm người khác không có nên đành để vậy.

Về đại biểu tham dự Đại hội là cả một sự dằng co. Ôn Già Lam bị sức ép các nơi đòi phân chia số lượng đại biểu đông cho tổ chức của mình. Có vị đòi cử đại biểu theo tỷ lệ tăng ni và phật tử của mọi tổ chức Phật giáo. Khá phức tạp.

Tôi gặp hoà thượng Minh Nguyệt trình bày với cụ rằng thực sự đại biểu là giữa Phật giáo của ta và GHPGVNTN. BVĐTNPGVN đều là đại biểu dự Đại hội, trong đó đại biểu của ta đa số. Chín tổ chức và hệ phái Phật giáo, GHPGVNTN là một, còn lại tám với những danh nghĩa khác nhau, nhưng tất cả đều hoặc là ta hoặc là chịu sự lãnh đạo của đảng. Điều đó GHPGVNTN cũng biết. Cho nên, mỗi tổ chức cử một số đại biểu vừa phải, cộng lại đông hơn GHPGVNTN. Hoà thượng Minh Nguyệt đồng tình nhận định đó và chấp thuận nguyên tắc phân chia số lượng đại biểu dự Đại hội.

Tôi đến gặp Ôn Già Lam và thưa với Ôn. “Bên phía PGYN kể cả miền Bắc nhiều danh nghĩa nhưng số lượng ít, hệ thống tổ chức đến các tỉnh không có. GHPGVNTN là một tổ chức lớn, cũng là một đơn vị. Số lượng đại biểu ngang với HPGTNVN và đông hơn các hệ phái Phật giáo khác cộng lại.” Ôn Già Lam lắc đầu ‘rắc rối quá’.

Nhưng việc đề cử đại biểu các tỉnh BVĐTNPGVN có nhiều ý kiến không thống nhất và chuyển thành mời một số đại biểu tiêu biểu ở miền Nam và miền Bắc. Ôn Già Lam lại lo lắng, vì ngại nhiều vấn đề sẽ biểu quyết không thuận lợi tại Đại hội. Như thế Ôn sẽ ăn nói làm sao với GHPGVNTN. Tôi hiểu tâm trạng Ôn và hứa cố gắng từ sau hậu trường, với khả năng mình, sẽ vận động cho mọi việc được suông sẻ tốt đẹp.

Tôi được một cái hẹn gặp thượng toạ Trí Quang lúc 07 giờ 00 đêm 26.10.1981 tại chùa Già Lam. Tôi hiểu đây là cuộc gặp gỡ quan trọng. Tôi báo cáo với ông Nguyễn Hộ để xin phép. Ông Nguyễn Hộ đồng ý và cho tôi được phép linh hoạt giải quyết mọi tình huống trong nguyên tắc đã được ban Bí thư duyệt.

7 giờ kém 15 lên xe. Ô tô tôi vừa quẹo trái từ đường Nơ Trang Long sang Lê Quang Định thì thấy phía trước xe tôi khoảng 50m một chiếc taxi sơn trắng hiệu Peugeot 203 đang hướng về phía chùa Già Lam. Quả thật xe ấy rẽ vào ngõ hẻm rồi chạy thẳng vào sân chùa, dừng lại. Ba nhà sư trẻ ngồi phía trước một, phía sau hai cùng bước xuống và thượng toạ Trí Quang xuống sau cùng. Tất cả đều mặc áo Nhật bình màu lam. Ôn Già Lam ra đón, bốn người chấp tay chào Ôn, thượng toạ Trí Quang và ba sư trẻ. Ba sư trẻ đi nhanh vào nhà khác. Thượng toạ Trí Quang mời tôi đến gốc cây bồ đề giữa sân chùa nói chuyện cho mát. Thượng toạ xoay sang phía Ôn Già Lam.

- Ôn cùng đàm đạo với chúng tôi cho vui. Việc chung mà.

Ôn Già Lam xoa tay cười:

- Hai người cứ nói chuyện. Tôi không thiết phải có mặt. Tôi còn phải sửa soạn lễ Phật.

Ôn ung dung đi lên chánh điện. Thượng toạ nhìn theo cười. Nụ cười cả miệng và mắt, duyên dáng và nhiều cảm tình. Mắt thượng toạ lúc nào cũng sâu và sáng. Thượng toạ đưa tay lên xoa xoa cái đầu bóng với chiếc trán cao. Hình như động tác này là thói quen của thượng toạ.

- Anh Mười Anh, Ôn đức độ chân chất lắm. Ôn lãnh đạo việc tu hành hay hơn việc hành chánh. Không có người giỏi và tốt trợ lý Ôn, công việc chung khó trôi chảy. Anh có biết có một người đức độ như Ôn, Phật học uyên thâm, điều hành xuất sắc mà Ôn cũng kính trọng nữa không?

- Thừa thầy, có phải Ôn Từ Đàm?
- Vâng, đúng. Thưở cùng học ở trường Phật học Báo Quốc với hoà thượng Trí Độ, cụ Lê Đình Thám, thầy Thiện Siêu giỏi, đứng đầu mọi mặt.
- Nhưng về luận và tài tổ chức không hơn thầy.
- Đó là ý của anh. Thôi mình bàn chuyện khác. Hôm nay tôi muốn qua anh, ý kiến của tôi được đến người cao nhất trong đảng phụ trách việc thống nhất Phật giáo Việt Nam, hoặc nếu được anh bố trí cho tôi gặp trực tiếp vị đó.
- Thừa thầy, thời gian còn ít quá. Tôi không dám hứa bố trí cuộc gặp gỡ giữa thầy với vị lãnh đạo đảng. Còn những ý kiến gì của thầy, tôi sẽ báo cáo trung thực lên lãnh đạo. Điều gì có thể giải đáp được trong phạm vi trách nhiệm của tôi, tôi sẽ đáp ứng ngay bây giờ.

Thượng toạ Trí Quang bắt đầu nêu vấn đề thống nhất Phật giáo Việt Nam. Nội dung có thể tóm tắt.

- Về mặt đạo, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là phát huy bản sắc duy nhất của đạo Phật là Giác ngộ, Giải thoát, và tôn trọng phương tiện tu hành của mỗi hệ phái. Thực chất chỉ có Nam tông, Bắc tông. Việt Nam có cả hai. Các nước Phật giáo khác có Nam tông, không có Bắc tông hoặc ngược lại.
- Về mặt tổ chức, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là Phật giáo Việt Nam chỉ có một tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong nước và quan hệ với quốc tế. Tổ chức Phật giáo đó có hệ thống thông suốt từ Trung ương đến địa phương cơ sở. Tất cả chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo duy nhất của Trung ương. Các hệ phái được quyền giữ phương tiện tu hành riêng, nhưng phải nằm trong và chịu sự lãnh đạo chung của một tổ chức.
- Về mặt xã hội, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là mọi hoạt động xã hội và tham gia các hoạt động xã hội đều phải tuân theo

sự lãnh đạo của Trung ương Giáo hội, độc lập và phù hợp với Giáo lý Đức Phật.

- Về nhân sự, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là các vị cao tăng đức độ được tăng ni Phật tử cả nước tín nhiệm, cung thỉnh và suy cử, chứ không phải là sự thoả thuận hoặc áp đặt theo yêu cầu chính trị.
- Nói chung, thống nhất Phật giáo Việt Nam là tăng cường sự thanh khiết và sức mạnh của Phật giáo Việt Nam chứ không phải là làm bài toán cộng.

Tôi thưa với thượng toạ:

- Những điểm thầy nêu ra, cá nhân tôi đồng tình. Tôi cố gắng với sức mình để đạt được những ý nghĩ tốt đẹp. Còn thực tế thường nhiều khi không như ý mình muốn, không như lý tưởng mình tôn thờ. Thầy là người lịch duyệt hẳn dễ thông cảm.

Cuộc gặp gỡ kéo dài gần hai tiếng đồng hồ. Tôi ra về trước, thượng toạ Trí Quang còn ở lại với Ôn Già Lam. Tôi vẫn miên man suy nghĩ, xe ô tô dừng lại nơi nhà tôi hồi nào tôi không hay biết.

Ngày 01.11.1981 tất cả đại biểu tề tựu đông đủ về Hà Nội. Đại biểu miền Bắc ở chùa Bà Đá, đại biểu miền nam ở chùa Quán Sứ và nhà khách chính phủ. Anh Ba Cầu và tôi ở tại 34 Ngô Quyền gần hồ Hoàn Kiếm. Không khí đại biểu về dự Đại hội hớn hở vui vẻ. Nhưng tại sao nét mặt ông Đặng Thành Chơn, anh Nguyễn Quang Huy và anh Ba Cầu đượm vẻ tư lự u buồn, và tìm cách gặp nhau riêng, tránh không cho tôi dự. Tôi đoán hình như có điều cơ mật gì đây, nhưng không tiện hỏi. Tối ngày 03.11.1981, anh Ba Cầu, anh Huy gặp tôi trong phòng ngủ của anh Ba Cầu và tôi. Hai anh vui vẻ thuật lại cho tôi biết việc trực trực vừa mới đây.

Ngày 30.10.1981 tổng Bí thư Lê Duẩn, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng, Chủ

tịch Quốc hội Nguyễn Hữu Thọ, các vị đứng đầu Viện Kiểm sát tối cao, Toà án Nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, ban Dân vận Trung ương và các đoàn thể Trung ương, cũng như cụ Xuân Thủy cùng một lúc nhận một lá thư tố cáo. Bì thư đề tên người gửi là Trương Minh Hoàng, đại chỉ ở đường 3 tháng 2 quận 10 tp Sài Gòn. Thư dày hơn 20 trang đánh máy, ký tên những đại diện Phật giáo Việt Nam hơn 30 người gồm tăng ni, Phật tử (không biết tên thật hay giả). Nội dung tố cáo ông Mười Anh, một người hữu khuynh, trù dập những cán bộ đảng viên có năng lực như ông Tăng Quang Tuyền, Trần Văn Phú, các vị chân tu theo kháng chiến như hoà thượng Minh Nguyệt, Thiện Hào, thượng tọa Hiến Pháp, tìm mọi cách đưa những tay chân CIA vào nắm các vị trí chủ chốt của Phật giáo như Trí Thủ, Minh Châu, Từ Hạnh... Những người này yêu cầu xử lý thích đáng Mười Anh, gạt Trí Thủ, Minh Châu, Từ Hạnh và những cốt cán khác của Phật giáo Ấn Quang ra khỏi sinh hoạt Phật giáo thì việc thống nhất Phật giáo Việt Nam mới có ý nghĩa và thành công tốt đẹp.

Các nơi nhận thư đều điện về Văn phòng ban Bí thư trung ương đảng xin ý kiến giải quyết. Ban Bí thư Trung ương đảng giao cho các đồng chí lãnh đạo kháng chiến miền Nam quyết định. May mắn ban chấp hành trung ương đảng đang họp, có đủ mặt những người có thẩm quyền như ông Nguyễn Văn Linh (Mười Út), nguyên Bí thư Trung ương cục miền Nam, ông Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) nguyên Bí thư khu uỷ khu Sài Gòn – Gia Định, ông Trần Quốc Hương (Mười Hương) nguyên phó bí thư khu uỷ khu Sài Gòn – Gia Định phụ trách mạng lưới tình báo miền Nam, ông Mai Chí Thọ (Năm Xuân) nguyên phó bí thư thành uỷ Sài Gòn – Gia Định, phụ trách Công an Nam bộ. Các ông hiện nay đều là uỷ viên Bộ chính trị, uỷ viên Trung ương đảng, giữ những vị trí quan trọng trong bộ máy Trung ương và tp Sài Gòn. Các ông đọc lá thư tố cáo xong đều phát biểu thống nhất: “Nội dung

không đúng sự thật, anh Mười Anh không có vấn đề gì, chúng tôi biết anh ấy từ lâu và rất rõ.” Ban bí thư điện trả lời cho các nơi. Mọi người thở phào nhẹ nhõm và Đại hội thống nhất Phật giáo Việt nam ngày mai (04.11.1981 tiến hành.

Anh Huy hỏi tôi:

- Nội bộ ban Dân vận thành phố và BLLPGYN có gì mâu thuẫn không anh Mười?

Tôi cười chua chát:

- Có. Có những chuyện không bằng lòng nhau. Nhưng tôi biết chắc các anh Tăng Quang Tuyên, Trần Văn Phú và hoà thượng Minh Nguyệt không bao giờ làm điều này. Các đồng chí ấy có thể không thích tôi. Nếu cần các đồng chí ấy nói trực diện với tôi, chứ không làm kiểu đó. Bao nhiêu năm làm việc chung, tôi hiểu nhân cách mỗi người. Việc này dù không ảnh hưởng đến Đại hội Thống nhất Phật giáo Việt Nam, nhưng tôi cảm thấy buồn.

Tôi bước ra khỏi phòng, đi thẳng đến hồ Hoàn Kiếm, dạo quanh hồ một vòng, ra đứng trên cầu Thê Húc nhìn về phía Tháp Rùa. Tôi mơ màng thấy thuyền rồng vua Lê đang lướt trên mặt hồ. Thuyền đi nhanh về phía tôi. Tôi cố nhìn vua quan trên thuyền rồng thì lạ thật, toàn là nhà sư. Tám vị sư ý áo vàng rực chỉnh tề đứng hai bên thuyền rồng, mỗi bên bốn vị. Ở giữa một vị Cao Tăng đầu đội mũ Tỳ lưu, tay cầm thiền trượng, nhìn tôi chăm chăm, đôi mắt hiền từ nhân hậu. Thuyền rồng lướt gần sát bên cầu tôi đang đứng thì, lạ lùng thay vị Cao Tăng đó là hoà thượng Thích Trí Độ. Ngài cất tiếng đôn hậu:

- Anh Mười, tôi biết tâm lòng anh. Anh gắng giúp quý thầy trong Nam giữ Đạo được yên lành.

Tôi rùng mình, mở mắt nhìn bóng đêm, đèn điện lóm đóm quanh hồ. Tôi mơ ư? Tôi đang đứng trơ trọi một mình trên cầu Thê Húc vắng

teo và đèn Ngọc Sơn im lặng. Mặt hồ vẫn xanh màu lá cây, yên tĩnh như nước trong thau, không có chút gì gợn động.

Tôi nhớ ra câu nói đó của hoà thượng là lúc tôi đến viếng hoà thượng tại chùa Quán Sứ. Khi đó hoà thượng Trí Độ và tôi đang đi từ từ dưới hiên nhà Tổ. Hoà thượng nói xong nhìn tôi. Tôi chấp tay đĩnh lễ và hứa cố gắng với sức mình. Bảy hôm sau hoà thượng viên tịch trong lúc đang nằm trên ghế xích đu xem truyền hình, không hề ốm đau gì cả. Phải chăng đó là câu DI HUẤN của hoà thượng?

Một luồng gió thoáng qua. Tôi ớn lạnh. Dư âm câu nói của vị thiền sư như còn phảng phất đâu đây.

*Nhạn lướt mặt hồ không để bóng
Gió luồn khóm trúc chẳng lưu vang.*

Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam thành công rực rỡ. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng tiếp toàn thể đại biểu tại phủ Chủ tịch đầm ấm và cảm động.

Hầu hết trên 140 đại biểu miền Nam ở chùa Quán Sứ và nhà khách chính phủ mở liên hoan thâu đêm, và mỗi vị mua từ hai đến mười thước pháo Hà Nội mang về Nam đốt mừng Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đến sân bay Tân Sơn Nhất mới tóa hoạ chuyến bay dành riêng chở đại biểu Phật giáo chở đầy chất dễ cháy, dễ nổ!

Nhưng các nhà sư cười: “Không sao, Phật độ mà.”

NIỀM RIÊNG

Về phía đảng và nhà nước, ban Bí thư khen sự chỉ đạo nhạy bén, sát thực tế của Thường vụ Thành uỷ tp Sài Gòn, mặc dù suốt thời gian sóng gió Thường vụ Thành uỷ im hơi lặng tiếng. Ban Tôn giáo mỗi người được thêm một bậc lương, riêng anh Nguyễn Quang Huy lên

hai bậc, lên Vụ trưởng vụ Tôn giáo ban Dân vận Trung ương. Rồi trưởng ban Tôn giáo chính phủ.

Thường vụ Thành uỷ đánh giá việc thống nhất Phật giáo Việt Nam là một thành công kỳ diệu. Nhưng tôi vẫn thấy bình thản, và lác đác nghe phản ánh tình hình từ các nơi về kết quả Đại hội Phật giáo, không đúng đắn lắm, nên tìm cách lui dần...

Ngày 2 tháng 3 năm Giáp Tý (tức ngày 2.4.1984) Ôn Già Lam viên tịch. Khi cầm cành hoa huệ trắng bỏ xuống phần mộ Ôn, tôi thầm nguyện: “Từ nay, con xếp bàn cờ tướng Ôn tặng, không chơi cờ nữa”.

Mới đây, tôi ngày 26.4.1994, vợ chồng anh Nguyễn Ngọc Sang (Bảy Việt) trưởng ban Tôn giáo tp Sài Gòn đến thăm tôi tại nhà riêng, số 7 D đường Phùng Khắc Khoan quận 1. Anh Bảy Việt nói anh Sáu Đông, phó ban thường trực ban Dân vận thành uỷ cho biết tôi có nhiều tài liệu tôn giáo, nên mong tôi cho mượn và trao đổi kinh nghiệm tôi đã trải qua.

Tôi thưa rõ. Năm 1984 số tài liệu tôn giáo tôi đã bàn giao cho ông Châu Quốc Tuấn và Đỗ Quốc Dân hết rồi. Số tài liệu riêng của tôi, phần trường Nguyễn Ái Quốc mượn không trả, phần bị công an xét nhà lấy hết hồi năm 1990.

Còn kinh nghiệm ư? Chiều ngày 28.5.1993 anh Nguyễn Chính, phó ban Tôn giáo chính phủ là bạn tôi, cùng tôi ngồi bên hồ Tây Hà Nội tâm sự. Anh Nguyễn Chính cũng hỏi về vấn đề tôn giáo, đặc biệt là vấn đề thống nhất Phật giáo, dây dưa đến vụ rắc rối ở Huế ngày nay. Tôi không nói một lời nào. Đối với anh Bảy Việt cũng là bạn tôi cũng không thể nói gì hơn. Điều tôi thấy cần nói với hai anh là:

- Nếu làm giám đốc một công ty, sai, bị lỗ đôi ba tỷ đồng, gây đau khổ đấy. Nhưng anh có thể làm giỏi kiếm tiền bù lại. Còn lãnh vực này, sai, ít nhất gây buồn phiền đau khổ cho biết bao nhiêu

triệu con người, lớn hơn là làm cho nhiều người bị tù đầy chết chóc. Điều đó không lấy gì và làm sao bù đắp được. Tốt nhất các anh nên suy nghĩ thật chín chắn, phác hoạ một đề án chiến lược hợp lòng dân trên nguyên tắc **CÁI GÌ CỦA CÉSAR HÃY TRẢ LẠI CHO CÉSAR**, trình ban Bí thư. Thuận thì làm, không thì từ nhiệm về vườn hoặc xin chuyển sang công tác khác.

Các anh nhớ đừng làm gì để hoạ cho Dân Tộc, gây đau khổ cho đồng bào các tôn giáo. Nghiệp báo đời đời.

Phật Đản 2538, ngày 15.4 Giáp Tuất (ngày 25.5.1994)

Đỗ Trung Hiếu

9. Bản Nhận Định Về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Dân tộc và Phật giáo Việt Nam Hoà thượng Thích Quảng Độ

“... việc thống nhất Phật giáo là việc của chư tăng hai miền, sao không để cho chư tăng Bắc, Nam họp lại với nhau bàn bạc, mà Nhà nước lại can thiệp vào làm gì ?...”

Hoà thượng Quảng Độ

THAY LỜI MỞ ĐẦU

Thư viết cho ông Đỗ-Mười

Tổng Bí thư đảng Cộng sản Việt-Nam

Sài Gòn, ngày 19 tháng 8 năm 1994

Kính gửi ông Đỗ-Mười

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt-Nam tại Hà-Nội

Thưa ông Tổng Bí Thư,

Tôi kí tên dưới đây là Thích Quảng Độ, tăng sĩ Phật giáo, xin trình bày với ông mấy việc như sau:

Cũng ngày hôm nay, cách đây 49 năm, sư phụ tôi là Hoà thượng Thích Đức Hải, trụ trì chùa Linh-Quang, xã Thanh-Sam, phủ Ứng-

Hoà, tỉnh Hà-Đông, đã bị cộng sản giết chết vào hồi 10 giờ sáng ngày 19.8.1945 (tức ngày 12 tháng 7 năm Ất Dậu), ngày cách mạng thành công, trên bãi cỏ trước đình làng Bật thuộc phủ Ứng-Hoà tỉnh Hà-Đông, cách chùa sư phụ tôi hai cây sô, vì bị gán cho tôi ‘Việt gian bán nước’.

Sư bá tôi (tức là anh trong đạo của sư phụ tôi) là Hoà thượng Thích Đại Hải, trụ trì chùa Pháp-Vân (chùa Dâu) thuộc tỉnh Bắc-Ninh, cũng đã bị cộng sản bắt vào năm 1946 và sau đó đã chết vì tội là đảng viên Việt-Nam Quốc Dân Đảng.

Sư tổ tôi (tức ông nội trong đạo) pháp húy Thích Thanh Quyết, trụ trì chùa Trà-Lũ-Trung, phủ Xuân-Trường tỉnh Nam-Định, năm 1954, cộng sản vào chùa bảo tổ tôi là dùng thuốc phiện tôn giáo ru ngủ nhân dân, sẽ bị qui định thành phần và đưa ra đấu tố. Tổ tôi sợ quá phải tự thắt cổ chết trước để khỏi bị đấu tố sẽ đau đớn.

Nay đến lượt tôi đã bị cộng sản bỏ tù tại nhà tù Phan-Đặng-Lưu ở Bà-Chiều, Gia-Định từ ngày 6.4.1977 đến ngày 12.12.1978, và bị đưa ra lưu đày tại xã Vũ-Đoài huyện Vũ-Thư tỉnh Thái-Bình từ ngày 25.2.1982 vì tội ‘*làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị*’. Đến ngày 10.2.1982 thì mẹ tôi cũng bị cộng sản bắt đưa ra xã Vũ-Đoài để đày cùng với tôi không biết vì tội gì, và mẹ tôi đã chết một cách thê thảm vào ngày 14 tháng 12 năm Ất-Sửu (tháng 1 năm 1985) vì quá thiếu thốn và rét mướt. Còn lại một mình tôi, tôi thấy không thể để cho mình cứ tiếp tục bị đày ải một cách vô tội, vô thời hạn, vô lương tâm, nên ngày 22.3.1992 (tức đã bị đày 10 năm 27 ngày), sau khi báo cho bộ Công an ở Hà Nội biết, tôi đã trở về Sài Gòn và đến nơi vào ngày 25.3.1992. Đến ngày 20.4.1992, tôi lại nhận được lệnh của sở Công an thành phố trục xuất tôi về miền Bắc, người tu hành ở đâu cũng được, không sợ khổ cực nhưng phải làm cho đúng luật pháp. Bởi vì tôi là người vô tội, có đầy đủ mọi quyền công dân, không ai có quyền

ura thì cho ở ghét thì đuổi đi một cách tùy hứng như năm 1982 được. Nếu tôi có tội thì cứ chiếu theo luật pháp hiện hành, truy tố ra toà xét xử phân minh, tôi sẽ tuân hành phán quyết của toà án. Tôi là một công dân có ý thức, chỉ mong được sống đúng theo luật pháp và cũng được cai trị đúng theo luật pháp, thế thôi, chứ tôi không mong gì hơn cả, vì được như thế cũng đã làm may mắn lắm rồi.

Thưa ông Tổng Bí Thư, sở dĩ tôi kể lại những cái chết đau thương thâm thảm của những bậc thân quý nhất trong đời tôi trên đây, và sự giam cầm đầy đọa đối với bản thân tôi suốt mười mấy năm, là để chứng tỏ rằng tôi có đủ tư cách nhân danh những nạn nhân của cộng sản để gởi đến ông bản *Nhận định* đính kèm, trong đó, tôi đã minh oan cho sư phụ tôi và nói lên những sai lầm to lớn của Đảng cộng sản Việt-Nam đối với dân tộc nói chung và đối với Phật giáo nói riêng. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những điều tôi nói và sẵn sàng nhận lãnh mọi hậu quả mà có thể dẫn đến cái chết thâm thảm như sư tổ tôi, sư bá tôi, sư phụ tôi, như mẹ tôi và như Quan-Kì-Tur chết về tay Trịnh-Vương là cùng.

Nhưng dù có bị giết chăng nữa thì tôi cũng cứ nói lên niềm tin vững chắc của tôi là chủ nghĩa cộng sản sẽ không tồn tại lâu dài. Không phải bây giờ tôi mới có niềm tin ấy, mà nó đã nảy sinh trong tôi ngay từ lúc 10 giờ sáng ngày 19.8.1945 (hồi đó tôi 18 tuổi) khi tôi nhìn sư phụ tôi, hai tay bị trói bằng giây kẽm quặt về phía sau, cổ đeo hai tấm biển viết mấy chữ '*Việt gian bán nước*', một tấm trước ngực một tấm sau lưng đứng giữa sân đình làng Bật, hai bên một đoàn người tay cầm gậy gộc giáo mác, cu liêm bô cào đứng canh gác. Một nhóm người mệnh danh là quan toà của Toà án nhân dân đứng trên thềm đình để xử án. Họ bắt sư phụ tôi quỳ xuống sân đình và cúi đầu nghe toà luận tội. Nhưng sư phụ tôi đã không chịu làm thế. Một người từ trên thềm đình bước xuống đứng trước mặt sư phụ tôi, nói: "Mày là thằng Việt gian bán nước mà còn ngoan cố à?" Nói xong, họ đâm

vào quai hàm thầy tôi mấy cái, một dòng máu từ trong miệng sư phụ tôi ứa ra, chảy theo cằm nhỏ xuống thấm đỏ tấm biển ‘Việt gian bán nước’ ở trước ngực. Lập tức họ tuyên án tử hình rồi đưa sư phụ tôi ra bãi cỏ trước đình, máu từ miệng sư phụ tôi tiếp tục chảy ra, thấm vạt áo dài, nhỏ xuống sân đình. Khi đến bãi cỏ, họ vạt sư phụ tôi nằm nghiêng xuống rồi một người bắn vào mang tai sư phụ tôi ba phát súng lục, lại một dòng máu đỏ tươi phun lên thẳng tắp và sư phụ tôi chết liền tại chỗ. Dòng máu ấy với hình ảnh sư phụ tôi hai tay bị trói nằm chết trên bãi cỏ máu me đầy mặt, hai tấm biển ‘Việt gian bán nước’ thấm máu, vạt áo thấm máu, hai bàn chân thấm máu, máu vương trên bãi cỏ, chỗ nào cũng thấy máu. Tất cả những hình ảnh ấy đến nay đã 49 năm rồi mà tôi vẫn còn nhớ như in và tưởng như mới hôm nào đó thôi. Thật là một cơn ác mộng.

Trong cơn đau đớn tột cùng và hai hàng nước mắt tuôn chảy, ngay từ giờ phút ấy, ngồi trên bãi cỏ nhìn xác sư phụ tôi, tôi đã nghĩ cộng sản sẽ không tồn tại lâu dài, lý do: cộng sản chủ trương căm thù đấu tranh giai cấp, đánh và giết người như thế là ác quá, mà cái ác thì thường không bền, lịch sử đã chứng minh điều đó. Bởi lẽ, tâm lý người ta nói chung, tuyệt đại đa số đều yêu cái thiện ghét cái ác, mà cái người ta đã ghét thì khó tồn tại lâu được. 74 năm tồn tại (1917-1991) của chế độ cộng sản Liên Xô không phải là một thời gian lâu dài nếu so với 215 năm tồn tại của triều đại nhà Lí tại Việt-Nam mà, theo giáo sư Hoàng Xuân Hãn, là một triều đại thuận từ nhất trong lịch sử Việt Nam.

Thế rồi từ năm 1975, tôi lại nhận ra thêm một điều nữa, đó là: theo luật tự nhiên đào thải, bất cứ cái gì, hễ đáp ứng được nhu cầu của con người thì dù có chôn nó đi người ta cũng đào nó lên; trái lại, cái gì không đáp ứng được nhu cầu của con người thì sẽ tự huỷ diệt. Sau khi thực sự sống dưới chế độ cộng sản, tôi nhận thấy chủ nghĩa cộng sản không đáp ứng được nhu cầu của con người: về tinh thần thì bị

kìm kẹp, đàn áp, về vật chất thì nghèo khó, đói khổ, đến nỗi bây giờ phải đi học tư bản và theo kinh tế thị trường, thì cộng sản còn thực chất gì nữa, chỉ còn cái tên suông đó thôi. Sở dĩ cộng sản Đông Âu và Liên Xô cũ đã tự tiêu diệt là vì nó đã không đáp ứng được nhu cầu của con người. Không ai đánh phá tiêu diệt cộng sản, nhất là Phật giáo chẳng bao giờ đánh phá ai, mà trái lại đã phải luôn chống đỡ sự đánh phá và đàn áp của cộng sản nhằm tiêu diệt Phật giáo.

Nhưng, như tôi vừa nói ở trên, theo luật tự nhiên đào thải, về một phương diện nào đó, đạo Phật vẫn còn đáp ứng được nhu cầu của con người, cho nên khó tiêu diệt lắm. Bằng cứ là tại miền Bắc hiện nay, những ngôi chùa trước kia đã bị cộng sản phá huỷ, trừ những ngôi đã bị san bằng làm ruộng cấy lúa thì thôi, những ngôi nào còn nền cũ trên đất cao, thì nhân dân đã dựng lên mấy gian nhà tranh, xã nào khá hơn thì làm vài ba gian nhà gạch lợp ngói tây (vì ngói của tổ tiên bị đập phá hết rồi) để có chỗ thờ Phật. Những kinh sách in bằng tiếng Việt trước kia đã bị đốt hết, vì cộng sản cho là ‘văn hoá đồi trụy’, nay nhân dân vào miền Nam mua kinh đưa ra rồi chép tay truyền cho nhau đọc tụng. Như vậy chứng tỏ nhân dân vẫn còn cần đến Phật giáo, trong khi đó, theo chỗ tôi biết, từ sau năm 1954, tại miền Bắc, nhà nào cũng phải treo chân dung của các lãnh tụ cộng sản quốc tế ‘vĩ đại’, như Karl Marx, Lénine, Stalin, Malenkov, Mao Trạch Đông, Kim Nhật Thành v.v..., nhưng năm 1982 tôi bị đưa ra ở xã Vũ Đoài, tôi không thấy nhà nào treo nữa, kể cả các nhà đảng viên!

Riêng ông Kim Nhật Thành của Bắc Triều Tiên thì mới chết gần đây và đảng Cộng sản Việt Nam đã dành trọn ngày 17.7.1994 để ‘quốc tang’ cho ông ấy. Tôi thiết nghĩ nếu ông Kim Nhật Thành đã giúp đỡ gì cho Đảng Cộng sản Việt Nam, hoặc vì tình ‘anh em như môi với răng’ giữa những người cộng sản quốc tế với nhau, thì chỉ Đảng và một triệu tám trăm nghìn đảng viên để tang cho ông ấy thôi, chứ ông Kim Nhật Thành đã làm gì cho đất nước Việt Nam và bảy mươi triệu

nhân dân Việt Nam có là đảng viên Đảng Cộng sản cả đầu mà bắt toàn dân phải để tang ấy, dù chỉ là một ngày! Thế sao Đảng Cộng sản Việt Nam không làm một ngôi đền thật lớn ở ngay Hà Nội để thờ Tổ Hùng Vương và tuyên bố lấy ngày 10 tháng 3 âm lịch – ngày giỗ Tổ làm ngày Quốc lễ, nghỉ trọn ngày để cho toàn dân có dịp tưởng nhớ đến công ơn của Đức Quốc Tổ và các bậc tiền bối đã có công mở nước và dựng nước, nhờ thế ngày nay mới có Đảng Cộng sản Việt Nam? Mồ cha mình sao mình không khóc! Ông Kim Nhật Thành là người ngoại chủng thì Đảng Cộng sản Việt Nam đối đãi như thế, còn đối với những người đồng bào đồng chủng với nhau thì cộng sản Việt Nam lại bắn giết. Cứ mỗi khi tôi nhớ đến hình ảnh sư phụ tôi bị đánh, bị bắn trước đình làng Bật là lòng quặn đau, xót xa và tủi hổ cho nòi giống Lạc Hồng bốn nghìn năm văn hiến.

Hơn nữa, hàng trăm nghìn người Việt Nam đã bị giết hại trong cuộc đấu tranh giai cấp, cải cách tổ khổ 1956 tại miền Bắc, mặc dầu sau đó Đảng Cộng sản đã sửa sai, xin lỗi (tức đã giết lầm), nhưng Đảng đã làm ‘Quốc tang’ cho họ chưa? Rồi còn không biết bao nhiêu người Việt Nam tị nạn đã chết đuối ngoài biển khơi từ ngày 30.4.1975 thì sao? Ai để tang họ? Nếu toàn dân Việt Nam phải để tang, thì để tang những người ấy, chứ không để tang ông Kim Nhật Thành của Bắc Triều Tiên!

Trân trọng kính chào ông Tổng Bí Thư.

Nay kính

(ký tên)

Thích Quảng Độ

Tổng Thư Ký Viện Hoá Đạo

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Bản sao kính gửi:

- HT Thích Huyền Quang, Quyền Viện trưởng Viện Hoá Đạo GHPGVNTN

- GHPGVNTN các cấp trong nước và ngoài nước
- Quý vị lãnh đạo các tôn giáo bạn ‘đề kính tường’

Bản Nhận Định

Về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Dân tộc và Phật giáo Việt Nam

I. Đối với Dân tộc

Ai cũng biết, chủ nghĩa cộng sản do Karl Marx hoàn thành nhằm tiêu diệt chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới và, sau cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Lenin đã thành công trong việc thiết lập chế độ cộng sản tại nước Nga vào năm 1917. Kể từ đó, nhất là sau đại chiến thế giới lần thứ hai và bắt đầu cuộc chiến tranh lạnh, thế giới đã chia làm hai phe rõ rệt là Cộng sản và Tư bản đối nghịch nhau một cách không khoan nhượng. Phe cộng sản do Liên Xô lãnh đạo, phe tư bản do Hoa Kỳ cầm đầu. Phe cộng sản nhằm ‘đào mồ chôn sống phe tư bản’ để làm bá chủ thế giới, vì cộng sản là phong trào quốc tế.

Cộng sản chủ trương độc tài chuyên chính, do giai cấp công nhân lãnh đạo, gây căm thù đấu tranh giai cấp giữa kẻ giàu người nghèo, hứa hẹn lấy của nhà giàu chia cho người nghèo để mang lại cơm no áo ấm cho họ và dùng cách mạng bạo lực để thực hiện mục đích ấy – sức mạnh phát ra từ nòng súng là châm ngôn. Cộng sản cũng chủ trương tiêu diệt tôn giáo, vì họ là những người vô thần duy vật, và tôn giáo đối với họ, cũng như Karl Marx đã nói, là ‘thuốc phiện’ của loài người mà bọn tư bản đã lợi dụng để ru ngủ nhân dân lao động hòng dễ bề bóc lột. Người dân Nga đã từng sống trong cảnh nghèo khổ và bị áp bức dưới chế độ Nga hoàng từ lâu, khi được nghe chủ trương và những lời hứa hẹn như trên đây thì tất nhiên là đã tán thành chủ nghĩa cộng sản, nhờ thế mà cộng sản đã thành công tại Nga.

Nhưng nói thế nhất thiết không có nghĩa là cái gì tốt cho nước Nga cũng sẽ tốt cho Việt Nam. Mỗi nước có những vấn đề riêng của nó

và những vấn đề ấy phải được giải quyết theo bối cảnh lịch sử, văn hoá và phong tục tập quán của mỗi nước. Cái bất hạnh cho dân tộc Việt Nam là những người cộng sản Việt Nam đã không ý thức được điều đó.

Như vừa nói ở trên, thế giới đã chia làm hai phe cộng sản và tư bản, hễ ở đâu, nhất là các nước thuộc địa nhược tiểu ở Phi Châu, Á Châu và Mỹ Châu La tinh mới giành được độc lập sau thế chiến thứ hai, theo cộng sản thì tư bản núp dưới chiêu bài ‘Chống cộng sản để bảo vệ thế giới tự do’ mà can thiệp vào công việc nội bộ của nước ấy. Cũng thế, nếu theo tư bản thì cộng sản lại cũng núp dưới chiêu bài ‘Giải phóng dân tộc’ để bành trướng chủ nghĩa cộng sản. Việt Nam là một trường hợp.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, hầu hết các nước thuộc địa ở Á Châu đều được độc lập và đa số chẳng theo phe nào, cho nên dân các nước ấy được sống trong hoà bình để xây dựng đất nước và củng cố nền độc lập còn non trẻ của họ, chỉ có nước Việt Nam là khốn khổ vì chiến tranh tàn phá suốt hai mươi chín năm trời (1946-1975) là bởi những người cộng sản đã đưa vận mệnh của nước Việt Nam ràng buộc vào với sự sống còn và quyền lợi của phe cộng sản quốc tế. Giá như những người Việt Nam thời kỳ ấy không là cộng sản quốc tế mà vì dân tộc thật sự, như những Nehru của Ấn Độ, Sukarno của Nam Dương hay Nasser của Ai Cập v.v... thì dân tộc Việt Nam đã có thể tránh được hai mươi chín năm chiến tranh ý thức hệ quốc cộng tương tàn do các thế lực ngoại bang chi phối!

Năm 1946, thực dân Pháp trở lại Việt Nam với hy vọng chiếm lại thuộc địa cũ. Nhưng, như mọi người còn nhớ, sau thế chiến thứ hai, nước Pháp đã kiệt quệ, làm gì còn đủ khả năng để thực hiện giấc mơ ấy? Song phe tư bản đã chi tiền của và súng đạn để nhờ thực dân Pháp ‘ngăn chặn cộng sản tiến xuống vùng Đông Nam Á để bảo vệ

thế giới tự do’, vì Việt Nam là thuộc địa cũ của Pháp, cho nên người Pháp có lý do để trở lại hơn là các nước tư bản khác trực tiếp nhảy vào. Ngược lại, cộng sản Việt Nam cũng kêu gọi toàn dân đứng lên chống đế quốc xâm lược để ‘bảo vệ tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa’. Thế là Việt Nam đã nghiêm nhiên trở thành đấu trường để hai phe cộng sản và tư bản đọ sức.

Để tạo cho mình một lý do chính đáng, người Pháp đã đưa cựu hoàng Bảo Đại về dựng lên một chính phủ bảo hoàng chống cộng để bảo vệ độc lập quốc gia, dùng người Việt bắn giết người Việt, thế là cảnh ‘nồi da xáo thịt’ bắt đầu và kéo dài mãi đến năm 1975 (sẽ nói sau). Khốn nỗi, bên cạnh những ông bảo hoàng ấy là các ông mũi lõ, mắt thau, tóc quăn da đen, thì người dân Việt yêu nước nào mà tin được là các ông hoàng ấy ‘bảo vệ độc lập quốc gia’? Về điểm này, phe cộng sản khôn hơn phe tư bản, họ dùng ngay người bản xứ, họ chỉ cho vay tiền bạc, súng đạn và cố vấn ở hậu trường mà thôi, chứ họ không đưa quân lính các nước cộng sản khác đến trực tiếp chiến đấu ngoài chiến trường. Bởi thế, những người cộng sản bản xứ đã tạo cho mình được cái vẻ ‘chính nghĩa chống ngoại xâm’, cho nên tuyệt đại đa số nhân dân tin và hết sức ủng hộ vì lòng yêu nước. Vì lẽ đã tám mươi hai năm phải sống dưới ách thống trị của thực dân Pháp, bây giờ đánh đuổi quân Pháp để giành độc lập thì ai mà chẳng hoan nghênh và sẵn sàng hy sinh, cho nên cuối cùng cộng sản đã thắng.

Sau cuộc thảm bại tại trận Điện Biên Phủ, người Pháp thấy không còn đủ sức theo đuổi chiến tranh, mà nếu cứ tiếp tục, thì rồi sẽ có thể mất luôn cả nước Pháp vì nợ nần chồng chất. Do đó, năm 1954, Pháp đã thỏa hiệp với cộng sản Việt Nam chia đôi đất nước Việt Nam theo Hiệp định Genève, cắt vĩ tuyến 17 trở ra Bắc cho cộng sản để Pháp rút quân về, sau chín năm bắt giết đốt phá.

Sau khi Pháp rút đi, cộng sản tiếp thu Hà Nội và cai trị toàn miền Bắc, bắt đầu thực hiện chủ nghĩa cộng sản (mà trong thời kháng chiến chưa dám làm vì sợ mất lòng dân) và chuẩn bị cho cuộc căm thù đấu tranh giai cấp, tức là đã đánh đuổi được kẻ thù bên ngoài rồi, bây giờ phải thanh toán những kẻ thù bên trong. Những kẻ thù bên trong ấy là ai? Đó là: Trí, Phú, Địa, Hào, Tôn giáo, Lưu manh và phái ‘đào tận gốc trúc tận rễ’. Nghĩa là trí thức – đặc biệt là Quốc Dân Đảng – người giàu, địa chủ, cường hào, tôn giáo, lưu manh, đào tận gốc trúc tận rễ có nghĩa là phải tiêu diệt cho bằng hết! Và cuộc căm thù đấu tranh giai cấp ấy đã diễn ra năm 1956, dưới hình thức cải các ruộng đất và ‘ôn nghèo gọi khổ’ kéo dài suốt sáu tháng trời.

Mỗi xã hội có một đội cải cách do Trung ương Đảng phái về, gồm toàn người xa lạ, từ miền Trung ra. Những người miền Bắc thì được phái vào miền Trung, vì những người khác xứ như thế sẽ không có tình cảm địa phương và dễ bề thẳng tay tàn ác mà không sợ bị nhận diện. Khẩu hiệu của đội cải cách là: ‘Nhất đội nhì trời’. Cũng như trong miền Nam năm 1975, cộng sản đang trong cái khí thế ‘thừa thắng xông lên’, tại các công trường làm thủy lợi, cộng sản trương khẩu hiệu ‘Thẳng trời đứng ra một bên, để cho thủy lợi tiến nên thay trời’! và ‘vắt đất ra nước, thay trời làm mưa’, còn gì nông cuồng hơn! Một ông vua thời phong kiến bất quá cũng chỉ xưng là ‘thiên tử’ (con trời), nhưng ngày nay đội cải cách của Đảng cộng sản còn là ‘bố trời’ và mọi người nếu muốn kêu xin điều gì phải nói: “Con cúi đầu xin đền trời soi xét.” Oái ăm thay! Một Đảng chính trị như Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đánh đổ vua chúa phong kiến, thực dân đế quốc để mang lại độc lập tự do hạnh phúc cho toàn dân, thì giờ đây nghiêm nhiên lại là bố trời! Quyền lực và lợi lộc làm hư hỏng con người đến thế!

Khi bộ đội về xã nào thì họ đến ở trong các nhà nghèo nhất xã, xưa nay chuyên đi cày thuê cuốc mướn, hoặc ở chẵn trâu cắt cỏ cho nhà

giàu, hoặc là người làm mỗ trong xã. Những người này được gọi là ‘thành phần cốt cán’ và được đội cải cách giao cho công việc ‘nghiên cứu điều tra’ xem ai là địa chủ, cường hào, phú nông, trí thức (tức đảng viên Quốc Dân Đảng), nếu ai rơi vào những thành phần ấy thì bị bắt giam riêng ở một nơi để chờ ngày đem ra đấu tố và coi như đã nắm chắc cái chết trong tay rồi. Trong thời gian các khổ chủ bị giam được canh gác rất cẩn mật, thân nhân không ai được đến gần, nếu đến cũng bị tội lây. Sở dĩ đội cải cách giao cho những người nghèo nhất xã làm công việc quan trọng như vậy là vì những người nghèo khổ hay mang lòng ghen ghét oán hận, đúng như kinh Phật đã nói ‘bần khổ đa oán’ (nghèo khổ nhiều oán), cho nên dễ bị kích động để trở thành căm thù, mà có căm thù thì cuộc tố khổ mới thành công.

Sau khi thành phần cốt cán nghiên cứu điều tra xong, đội cải cách quyết định ngày giờ đưa các khổ chủ ra đấu tố. Các khổ chủ được đưa đến đấu trường mà đội là là ‘toà án nhân dân’, thường là ở giữa cánh đồng hoặc trên một bãi đất trống rộng. Ở giữa đấu trường, một cái đài cao được dựng lên (như lễ đài) dành cho đội cải cách và ‘bồi thẩm đoàn’ (dĩ nhiên là những người nghèo nhất và mù chữ trong xã) của toà án nhân dân ngồi. Các khổ chủ cúi đầu quỳ ở dưới, hai tay bị trói giặt về sau lưng.

Khi đội cải cách luận tội, có điều gì oan ức muốn kêu, thì các khổ chủ phải nói: “Con cúi đầu xin đền trời soi xét...” Ngày ấy tất cả dân trong xã (mỗi gia đình chỉ được để một người già ở nhà giữ nhà) phải đến dự để tố khổ chủ (tất nhiên là họ đã được học tập trước rồi). Đại khái họ kể: “Ngày trước chúng mày đã bóc lột chúng tao, cho chúng tao vay nặng lãi; ngày giỗ ngày tết chúng tao phải đưa gà, trứng gà, thịt lợn gạo nếp đến biếu chúng mày, tính đến nay đã có tới hàng ngàn hàng vạn con gà, quả trứng; làm thuê cho chúng mày thì chúng mày cho chúng tao ăn đói, lại còn đánh đập hành hạ chúng tao, v.v... và v.v...”

Có nhiều trường hợp con tố cha, vợ tố chồng, trò tố thầy, anh em họ hàng tố lẫn nhau vì những nguyên nhân bất hoà trong gia đình trước kia. Tố xong, toà án nhân dân định tội và kết án tử hình, tất cả đám đông ở dưới phải hô to ba lần: “Tử hình! Tử hình! Tử hình!” vừa hô vừa dơ tay đám lên hư không ba cái. Thế rồi khổ chủ bị bịt mắt lại đưa đến trói vào cây cột đã được dựng sẵn và đội hành quyết gồm năm người đứng nhắm bắn, khổ chủ gục đầu xuống và kết liễu một cuộc đời! Người ta kể có trường hợp bắn đi bắn lại mấy lần khổ chủ mới chết.

Sau một hồi vỗ tay hoan hô, đám đông lần lượt ra về, để rồi ngày mai đi hoan hô nữa, hết xã này đến xã khác! Sau đó, tài sản của các khổ chủ tử hình, gọi là ‘quả thực’ được chia cho thành phần cốt cán, người được giao nhà, người được cái giường, cái bàn, cái ghế, cái hòm, cái cối xay, cối giã, cái cày cái bừa, bát đĩa nồi niêu, dần sàng rổ rá, cho đến cái chổi cùn, rế rách... nghĩa là có cái gì chia cái ấy.

Như đã nói ở trên, cuộc đấu tranh căm thù giai cấp diễn ra suốt sáu tháng trời, trên toàn miền Bắc chết chóc quá nhiều, đến bảy trăm nghìn người trong đó, có nhiều trường hợp, như một cán bộ đã nói với tôi nguyên văn như sau: “Cộng sản chặt đầu cộng sản mới đau chứ!” đến nỗi Đảng Cộng sản Việt Nam đã phải ra lệnh sửa sai và, cũng người cán bộ kể trên đã nói: “Hồ chủ tịch đã đích thân đứng ra xin lỗi nhân dân”. Nhưng có điều mỉa mai ở đây là Đảng Cộng sản Việt Nam thường tự hào không bao giờ bị sai lầm, thậm chí, hồi tôi bị cộng sản giam trong nhà tù Phan Đăng Lưu ở Bà Chiểu (Gia Định) năm 1977, tôi được nghe bài hát trên loa đài, ca tụng Đảng là ‘chân lý’, Đảng là ‘mặt trời’, thế sao lại phải sửa sai! Một điều đau đớn nữa là dù có sửa sai, có xin lỗi thì hằng trăm nghìn con người cũng đã mất mạng và tài sản của họ cũng đã tiêu tan rồi!

Tuy nhiên, vẫn chưa hết chết chóc. Vì sau khi sửa sai, người ta lại chém giết nhau nữa. Chẳng là, trong thời gian tố khổ, có nhiều người vì thù oán riêng tư, đã ‘mượn gió bẻ măng’ dựa vào cuộc đấu tố mà tố bậy, tố oan để trả thù. Do đó, khi sửa sai, thân nhân của những khổ chủ đã chết vì bị tố oan, trở lại giết những kẻ tố oan để trả thù? Chẳng hạn như trường hợp một anh ‘cột cán’ ở một xã nọ bị cụt mất ngón tay trở từ thuở nhỏ, đến thời cải cách tố khổ, anh ta dùng cái ngón tay cụt ấy mà tố đến mười người. Đối với người nào anh ta cũng nói: “Tao ở chăn trâu cắt cỏ cho mày, mày đã cho dẫn đói và không trả công thì chớ, mày lại còn chặt ngón tay tao!”. Sau anh này bị giết lại trong thời gian sửa sai. Con số những người chết trong trường hợp này cũng khá nhiều. Thật là một bầu không khí căm thù ngút trời mà từ bốn nghìn năm lịch sử chưa từng có.

Sư cụ chùa Long Khánh xã Vũ Đoài – nơi tôi bị quản thúc hơn mười năm nay (1982-1992) bị tố là đảng viên Quốc Dân đảng và bị giam hai tháng, đến khi sửa sai mới được tha, không thì cũng chết. Còn một người nọ, tuy nghèo phải đi làm công, nhưng rất thật thà nhân hậu, cho nên người chủ nhà cũng thương tình, mỗi khi túng thiếu vay thóc ăn thì người chủ cho vay mà không lấy lãi. Đến thời cải cách, người ta buộc ông phải tố người chủ, ông ta đành phải lên tố. Ông ta nói: “Tao nghèo khổ phải đi làm thuê làm mướn cho mày, mày cho tao ăn hai bữa cơm no, tối về mày còn trả công tao đấu gạo; khi tao túng thiếu đến vay thóc mày, thì mày cho vay không, không lấy lãi...” Đội cải cách phải cho người ra lời cổ ông ta xuống, không cho tố nữa. Lại ở một xã nọ, ông linh mục bị đưa ra đấu tố, người đứng ra tố là một bà đánh đá nhất xã, bà ta tên Đức. Khi ông linh mục quỳ giữa đấu trường, bà Đức đứng trước xía xói vào mặt linh mục chửi thậm tệ, rồi bà ta nói: “Tu hành gì mày, có mà tu hú; tu gì mà ăn những thịt gà cá gỡ cho béo vào, cái mặt phèn phẹt ra thế kia kia rồi đi theo cộng sản mà làm hại dân hại nước!”

Lập tức đội cải cách sai người lên kéo bà ta ra, nhưng bà còn đang hăng máu, không chịu ra và nói: “Chưa hết! Nó còn nhiều tội lắm, chưa tố hết”. Nhưng một người bịt miệng bà ta và một người cầm tay lôi bà ta ra. Có lẽ bà ta đã được dạy nói là “đi theo quốc gia, theo Tây mà làm hại dân hại nước”, nhưng lúc đó bà đang hăng say, quên bẵng đi mà nói lầm là ‘đi theo cộng sản’ chẳng? Sau đó ông linh mục được đưa đi và cho đến nay (1992) vẫn chưa về!

Kể từ sau ngày cải cách và đầu tố trở đi, những thân nhân họ hàng của địa chủ, cường hào, trí thức, sư, linh mục bị gọi là thằng nọ con kia và mỗi khi ra đường gặp bất cứ người nông dân lớn bé già trẻ nào, cũng phải khoanh tay cúi đầu chào: “Con xin chào ông nông dân, con xin chào bà nông dân!” Người ta kể chuyện một em bé gái sáu tuổi bế em trai đi chơi, một bà già thân nhân của địa chủ gặp và khoanh tay cúi đầu chào: “Con xin chào bà nông dân bế ông nông dân đi chơi”! Thật là chuyện cười ra nước mắt. Chưa hết, sư cụ chùa Long Khánh xã Vũ Đoài, sau khi được tha về, hôm ấy là ngày 15, cụ nấu xôi cúng Phật, cụ đang đơm xôi vào đĩa, mấy bà già tín đồ trong xã, trông thấy, họ nói: “Mày không được đơm xôi cúng Phật, đồ phản động dơ dái! Việc của mày ở ngoài vườn. Để xôi đó cho chúng tao đơm, ra vườn làm cỏ!” Ôi luân thường đạo lý! “*Than ôi! Văn minh Đông Á trời thấu sạch, này lúc cương thường đảo ngược ru?*” (Tản Đà). Nhà thơ đã biết trước, nhưng may cũng đã qua đời, khỏi phải chứng kiến cảnh đau lòng.

Kể từ sau ngày cải cách, tôn ti trật tự xã hội đảo lộn, luân thường đạo lý đổ nát, vì cảnh con tố cha, vợ tố chồng, anh em họ hàng tố lẫn nhau, tất cả giá trị tinh thần truyền thống đều sụp đổ. Cuộc cải cách này và cuộc chiến tranh ý thức hệ huynh đệ tương tàn ròn rã hai mươi chín năm, khiến ba triệu người chết, bốn triệu người bị thương và nửa triệu trẻ em sinh quái thai là một cái giá quá đắt mà dân tộc Việt Nam phải trả để đổi lấy một học thuyết phi nhân và vô luân mà

nay nó đã bị loại bỏ ngay trên mảnh đất nó đã được thí nghiệm lần đầu tiên cách đây bảy mươi tư năm (1917-1991). Những ai phải chịu trách nhiệm cho thảm hoạ ấy?

Trên đây tôi chỉ kể lại sơ qua mấy nét tổng quát về cuộc đấu tố thô, còn những chi tiết liên quan đến cách làm việc, những thủ đoạn khủng bố, cách đối xử với các khổ chủ trong thời gian họ bị giam cầm trước khi chính thức đưa ra đấu trường để bị tố và xử bắn, thì thật khủng khiếp, không thể diễn tả được, chỉ có thể nói cũng tương tự như cái gọi là ‘the Reign of Terror’ trong cuộc Cách mạng Pháp 1793-94 vậy.

Sau khi đã thanh toán những kẻ thù ‘có nợ máu’ với nhân dân rồi, Đảng cộng sản Việt Nam hứa với nhân dân sẽ xây dựng một xã hội công bằng, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng như ai, không có kẻ giàu người nghèo, không còn nạn người bóc lột người, không ai phải làm thuê làm mướn cho ai, nông nghiệp sẽ được cơ giới hoá toàn quốc; các cụ già sáu mươi tuổi trở lên, không còn sức lao động, sẽ có ‘an dưỡng đường’, mỗi cụ một căn phòng khang trang đẹp đẽ, có người phục vụ chu đáo. Xã hội cộng sản sẽ không có ăn mày, trộm cướp, đĩ điếm, nghiện ngập, hút xách, ai cũng có công ăn việc làm, không có nạn thất nghiệp, tóm lại là một thiên đường trên mặt đất. Và sau này trên mặt đất nếu dân số tăng lên đông quá, không đủ chỗ ở, thì sẽ đưa bớt lên mặt trăng!

Để thực hiện lời hứa lấy ruộng của địa chủ chia cho nông dân, Đảng Cộng sản đã chia ruộng cho dân một cách đồng đều và cấp bằng ‘sở hữu chủ’ hẳn hoi. Bằng sở hữu chủ phải được cắm ngay trên thửa ruộng của mình để chứng tỏ quyền sở hữu của mỗi người. Và để thực hiện không ai làm thuê làm mướn cho ai, Đảng bảo dân thành lập tổ năm nhà hoặc hơn tùy ý, hợp lại với nhau, rồi hôm nay cày cấy cho nhà này, ngày mai cày cấy cho nhà khác, cứ như thế cho đến hết lượt.

Thuế nông nghiệp lúc này rất nhẹ. Nhân dân vu mừng lắm, nói theo danh từ thời thượng là rất ư ‘hồ hởi phấn khởi’. Từ bao đời nay, bây giờ ‘*on Bác on Đảng*’, người nông dân mới thực sự có được mảnh ruộng và làm chủ mảnh ruộng của mình. Đời sống nông dân trong giai đoạn ấy tương đối sung túc, cho nên dân rất tin yêu đảng. Nhưng tiếc rằng sự hồ hởi phấn khởi ấy chẳng được lâu, vì đến năm 1960, Đảng bắt dân phải góp hết ruộng vào Hợp tác xã lớn để ‘làm chủ tập thể’ chứ không sở hữu riêng nữa. Nông dân có gì đem góp hết vào hợp tác xã: trâu bò, cày bừa, cối xay cối giã, trục lúa v.v... tóm lại tất cả các nông cụ riêng trước đây đều sung vào hợp tác xã.

Người nông dân bỗng nhiên thấy mình hoàn toàn là người vô sản, chỉ còn hai bàn tay để đi làm thuê lấy điểm, có khác là trước kia làm thuê cho ‘bọn địa chủ tàn ác bóc lột’, nó cho ăn ngày hai bữa cơm no, tối về nó trả công cho đấu gạo; còn bây giờ thì làm thuê cho hợp tác xã không cơm, tối lại được trả cho tám lạng hay một cân thóc đựng vào cái mo cau mang về (một cân thóc bằng sáu lạng gạo, người khỏe ăn một bữa không no). Bởi thế người dân đã nói với nhau là: “Hợp tác lên to lấy mo đựng thóc”. Một ông ‘cắc có’ nào đó lại nói: “Hợp tác lên to đói hết rồi”, bị gọi ra Ủy ban Nhân dân xã. Xã bảo: “Anh nói thế là nói xấu Cách mạng, bôi nhọ chế độ hả?” Ông cắc có trả lời: “Đâu dám! Ý tôi muốn nói là Hợp tác lên to hết cái đói rồi, nghĩa là không còn ai đói nữa, ai cũng no đủ cả”. Thế rồi ông cắc có thông thả ra về. Lại một ‘nhà thơ’ nào đó làm mấy câu thơ như sau:

*Sáng bước chân ra bụng đói rồi
Trưa về lưng lửng tối ta thôi*

cũng bị gọi ra Ủy ban và gán cho tội bôi bác chế độ. Nhà thơ phủ nhận và bảo bài thơ tôi có bốn câu tứ tuyệt, nhưng nhân dân chỉ truyền tụng có hai câu mà bỏ hai câu cuối của tôi đi, làm cho bài thơ

không trọn nghĩa. Ông xã hỏi thế hai câu cuối của anh như thế nào?
Nhà thơ đọc:

*Đói no chi quản thời chinh chiến
Mỹ cú đi rồi bác với tôi!*

Ông xã nói :”Ừ, vậy thì hay quá chứ còn gì!” Thế là nhà thơ thung dung ra về.

Đến năm 1980, Đảng Cộng sản thấy cách làm ăn tập thể kiểu Hợp tác xã bết bát quá, vì chẳng ai chịu gắng sức làm, lại còn lãng phí, có khi phá ngằm nữa, bởi lẽ họ có làm mà không được hưởng, không đúng như lời Đảng đã nói “làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu”, nên họ chẳng thiết tha gì, chỉ làm qua loa cho xong việc rồi về nhà chăm lo con lợn con gà là chính, do đó, sản lượng nông nghiệp mỗi ngày mỗi giảm sút nặng nề, Đảng bèn đưa ra chính sách khoán sản phẩm, hy vọng cải thiện tình hình. Nhưng vì hợp tác lấy sản quá nặng nên nông dân cũng chẳng còn được bao nhiêu thóc và đói vẫn hoàn đói. Còn các cụ già hơn sáu bảy mươi tuổi, không làm được ruộng thì sung vào đội trồng cây theo khẩu hiệu của bác Hồ “Trăm năm trồng người, mười năm trồng cây”. Loại cây chính được trồng ở hai bên lề đường là cây bạch đàn, xà cừ và phi lao. Hợp tác xã dùng chúng làm củi đốt gạch hoặc làm nhà kho.

Một hôm, có bảy tám cụ ông cụ bà vác cây đến trồng ở hai bên con đường đi vào chùa Vũ Đoài, các cụ vào chùa nghỉ giải lao, tôi hỏi các cụ đi đâu thì các cụ cho biết đi trồng cây lấy điểm. Tôi tò mò hỏi các cụ trồng như vậy được bao nhiêu điểm, các cụ cho biết cứ năm cây được một điểm bằng một lạng thóc. Tôi nói: “nghe đâu các cụ đã có an dưỡng đường, có người phục vụ chu đáo rồi mà, thế sao các cụ còn phải đi trồng cây lấy điểm?” Các cụ trả lời: “Chả biết sau này thế nào, chứ hiện giờ thì chúng tôi đang còn ‘ăn đứng đường’. ‘An dưỡng đường’ mà các cụ nói chệch ra ‘ăn đứng đường’ thì cũng lạ thật. Đã

vậy, những cây các cụ trồng xong, chỉ ít ngày sau là người ta đã bẻ hoặc nhổ hết vào ban đêm, bởi vậy các em bé chẵn trâu cho hợp tác xã (trước kia thì chẵn trâu cho địa chủ bóc lột) mới làm về hoan hô các cụ:

*Hoan hô các cụ trồng cây
Mùi cây chết chín một cây gặt gù!*

Các cụ cũng chẳng vừa, cũng làm về ‘phản pháo’ lại:

*Các cháu có mắt như mù
Mùi cây chết tiệt gặt gù ở đâu!*

Nghĩa là trong con mắt các cháu thì mùi cây còn sống sót được một cây, nhưng dưới con mắt các cụ thì mùi cây chết hết cả mùi! Thực ra thì các cụ chỉ trồng chúng xuống đất để lấy điểm sống qua ngày thôi, còn chúng sống hay chết cũng mặc, các cụ đâu có quan tâm! Còn những người bẻ hoặc nhổ cây đi thì lại nghĩ chúng có lớn lên mình cũng chẳng được dùng, thôi thì nhổ phứt đi cho khuất mắt.

Nạn tham ô ở nông thôn cũng rất phổ biến. Nông dân phải trả sản nặng, thiếu phải bù lỗ, bởi thế phải nói khó với các ông lái máy cày máy bừa làm kỹ ruộng để cấy cho tốt lúa, bởi vì các ông máy cày hay cày lỏi; hoặc hợp đồng bừa ba lượt thì các ông chỉ bừa hai lượt thôi. Làm như vậy sẽ đôi số xăng mà hãng máy cày cấp cho mỗi máy, các ông lái máy cày lấy số dầu xăng đôi ra ấy đem bán chợ đen, mà cày bừa như thế thì ruộng không kỹ, lúa sẽ xấu. Bởi vậy nông dân phải luộc gà nấu xôi chớ các ông ăn mới được, vì thế trong dân gian mới có câu ‘trâu đen ăn cỏ, trâu đỏ ăn gà’. Trâu đen là con trâu thật, trâu đỏ là cái máy cày vì nó được sơn màu đỏ cách mạng. Thật cũng trớ trêu, ngày xưa phải biếu gà cho địa chủ bóc lột, còn ngày nay thì phải đút gà cho máy cày. Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa! Nhưng sau máy cày

nghe ăn gà chỉ ăn được một mình thôi, không vui, nên máy cày bèn lấy tiền và gạo đưa về nhà cùng vợ con ăn cho vui.

Rồi đến điện lực cũng vậy. Điện ở nông thôn chỉ được dùng để bơm nước vào đồng để cày bừa. Đến thời vụ, hợp tác xã nào muốn có nước vào đồng trước để cày bừa, thì phải đưa thịt và gạo nếp đến ‘lót tay’ mấy ông cán bộ coi trạm điện bật cầu giao điện, nếu không thì cứ chờ, quá thời vụ cũng mặc. Nhưng hợp tác xã sợ quá thời vụ lúa sẽ xấu, không đủ thóc đóng thuế cho Nhà nước cũng nguy, cho nên đành phải mang gạo thịt đi, chứ không thể chờ được. Bởi vậy, dân gian lại có câu tiêu lâm thời đại: ‘Có kí lô oét mới có kí lô oát!’ Oét là tiếng kêu oen oét của con lợn, còn oát (watt) là chỉ đơn vị điện lực. Hoặc câu nữa cũng không kém phần hóm hỉnh, như: ‘Có cầu thớt mới có cầu dao’. Cái thớt dùng để thái thịt luôn luôn đi với con dao, còn cầu dao là cầu dao của công tơ điện, hễ có gạo thịt thì nó bật lên, không thì nó cúp xuống! Lại trong làng xóm, nhà nào khá giả muốn có ngọn đèn điện thấp sáng trong nhà, nhất là vào ba ngày Tết, hoặc đám cưới, đám ma v.v... thì xin ông cán bộ trạm điện cho phép câu điện vào, dĩ nhiên, cũng phải có gà lợn và gạo nếp chỉ đường dẫn lối. Cho nên người dân lại có câu ca dao:

*Muốn cho điện sáng về nhà
Ruột lợn ruột gà phải nôi đến nơi!*

Thật cũng buồn cười, trước trước cộng sản lên án tư bản nắm lấy các phương tiện sản xuất để thao túng bóc lột dân lao động, thì giờ đây cộng sản có máy cày, có trạm điện cũng có tha dân đâu! Những câu tiêu lâm, ca dao về nạn tham ô ở nông thôn còn nhiều lắm, như:

*Mỗi người làm việc bằng hai
Để cho cán bộ mua đài (radio) mua xe.
Mỗi người làm việc bằng ba
Để cho cán bộ xây nhà xây sân...*

và những tiểu lâm về các lãnh vực khác cũng khá nhiều, nhưng ở đây tôi không chủ trương nói về điều đó, chỉ nêu mấy câu làm điển hình thôi.

Cuối cùng chính sách khoán sản phẩm cũng thất bại, đến năm 1985 thì Đảng cho khoán trắng. Nghĩa là cho dân thuê ruộng rồi đóng thuế cho Nhà nước, hết như chính sách phát canh thu tô của ‘địa chủ bóc lột và bị giết’ trước kia, chỉ khác trước kia là địa chủ cá thể, bây giờ là địa chủ tập thể Đảng hoặc Nhà nước. Thế là mèo lại hoàn mèo. Rồi bắt đầu phá hợp tác xã: nào nhà kho, sân kho, nhà nuôi lợn, nhà chăn tằm, nhà thuốc, vườn ươm cây, của hàng hợp tác xã, ao cá bác Hồ, vườn cây bác Hồ v.v... phá hết, bán đấu giá hết. Một hôm, có người trong xóm ra chùa rủ tôi đi xem chỗ máy bay B52 của Mỹ bỏ bom, tôi hết sức ngạc nhiên. Tôi hỏi bỏ bao giờ, ông ta bảo mới vài hôm nay, tôi lại càng ngỡ ngàng không hiểu ra sao. Sau một lát ông ta mới nói dân chúng mua nhà nuôi lợn của hợp tác xã, họ đang đập phá lấy gạch, trông y như B52 bỏ bom. Lúc đó tôi mới vỡ lẽ. Mấy hôm trước có người ở thành phố Nam Định sang thăm và cho tôi món quà hiệu Liên Xô, bên ngoài hộp có mấy chữ CCCP, không hiểu, tôi đưa ra hỏi ông ta là nghĩa gì, ông ta bảo đó là chữ viết tắt của các câu: “Các cha cứ phá, các chú cứ phá, các cô cứ phá, các cậu cứ phá, các con cứ phá, các cháu cứ phá, các chắt cứ phá, các chít cứ phá, các chít cứ phá”... nói xong ông ta cười sằng sặc. Tôi nghĩ bụng: thật là mấy chữ quái ác, đây là định mệnh của dân tộc chăng? Thảo nào mà đình chùa miếu mạo họ cũng phá, và bao nhiêu thế hệ mà cứ phá như thế thì liệu đất nước sẽ còn gì. Tôi nhớ lại thời ‘tiêu thổ kháng chiến’.

Bao nhiêu công của sức lực, mồ hôi và cả nước mắt của nông dân đổ ra suốt một phần tư thế kỷ để xây dựng, gom góp hết vào hợp tác xã, bây giờ tan thành mây khói, và số tiền bán đấu giá các tài sản ấy chui vào đâu, người dân không biết.

Tổ tiên Việt Nam qua bao nhiêu đời, bằng kinh nghiệm sống của mình đã đúc kết thành những câu ngạn ngữ, ca dao ngắn gọn rất hay rất đúng để dạy con cháu đời sau về mọi lãnh vực. Như về luật nhân quả thì các cụ nói: “Đời cha ăn mặn đời con khát nước”, nghĩa là những kẻ làm điều ác thì sớm muộn gì cũng sẽ phải chịu quả báo ác. Về số phận thì các cụ nói: “Số giàu của đến dừng dừng, số nghèo con mắt cháo chung vẫn nghèo”. Đúng vậy, như thời cải cách, những địa chủ và cường hào bị tịch thu hết nhà cửa ruộng vườn, thóc gạo đồ dùng và tiền bạc họ lấy sạch, chỉ để cho cái chuồng trâu cho con cái ở, giường chiếu không có, phải nằm đất, không còn gì ăn, phải đi mò cua bắt ốc sống qua ngày. Vậy mà bây giờ họ lại giàu có, nhà xây gạch, dư thóc lúa tiền bạc. Trái lại, những người ngày trước lấy của họ chia nhau ăn, chỉ sau ít lâu là ăn hết, rồi người được chia nhà thì bán nhà, người được chia đồ đạc thì bán đồ đạc, rút cuộc nghèo vẫn hoàn nghèo. Có điều mỉa mai là sau ngày cải cách, thân nhân con cái địa chủ, cường hào bị gọi thẳng nợ con kia, khi gặp họ phải cúi đầu chào ông nông dân bà nông dân, thì bây giờ lại chính những người ấy đến nhà các thân nhân con cháu của địa chủ, cường hào vay tiền vay thóc và gọi họ bằng cụ hoặc bằng bà tùy tuổi tác, chứ không dám gọi thẳng nợ con kia nữa.

Nhưng không lãnh vực nào mà các cụ dạy bảo con cháu kỹ như lãnh vực làm ăn tập thể theo kiểu cộng sản. Các lãnh vực khác thì thường chỉ có một câu hai câu là cùng, riêng lãnh vực làm ăn tập thể thì có tới ba câu, đó là: “Cha chung không ai khóc, nhiều sãi không ai đóng cửa chùa, nhiều thầy rôi ma nhiều cha con khó lấy chồng”. Ngày nay những người cộng sản Việt Nam đã không chịu học bài học của tổ tiên ông cha, mà lại đi học ông Karl Marx, ông Lênin, tin rằng các ông ấy nói đúng hơn, hay hơn, nên mới bắt dân làm ăn tập thể, hao tiền tốn của phí công mà chẳng nên việc gì. Rồi đến lãnh vực chính trị cũng thế, tổ tiên Việt Nam thiếu gì đường lối chính sách hay, như

vua Thánh Tông (1054-1072) đời Lý, một hôm ngồi xử án tại điện Thiên Khánh, có công chúa Động Thiên đứng hầu bên cạnh. Vua chỉ vào công chúa mà nói với các quan: “Lòng trăm yêu dân cũng như yêu con trăm vậy, chỉ hiềm trăm họ đại đột, làm bậy phải tội, trăm thương lắm. Từ nay về sau tội nhẹ thì tha, tội nặng thì giảm bớt đi.” Hoặc như Nguyễn Trãi: “Lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, đem trí nhân trừ cường bạo.” Những giá trị nhân bản cao quý đầy nhân tính như thế, tại sao người cộng sản Việt Nam không học, lại đi học chính cách hận thù đấu tranh giai cấp, tổ khổ nhân dân khiến hàng trăm nghìn đồng bào vô tội phải chết oan!

Trở lại vấn đề khoán trắng sau khi tập thể hợp tác xã thất bại. Nghĩa là bây giờ (1985) ruộng đem khoán trắng cho dân, nhưng khôn nổi trâu bò cày bừa và tất cả nông cụ khác trước đây đã góp hết vào hợp tác xã, khi hợp tác xã giải thể, tài sản bán đấu giá nông dân không được trả lại một món gì, bây giờ lại phải mua sắm đồ mới. Nhưng khó nhất là trâu bò, hàng trăm nghìn đồng một con trâu, dân lấy tiền đâu mà mua; xăng dầu lại đắt, không đủ sức thuê máy cày. Và lại, trước kia, khi vào hợp tác xã thì các bờ ruộng phải phá hết đi để làm thành ‘ruộng đồng cò bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi’ để cày máy. Bây giờ ruộng khoán trắng, mỗi nhà vài ba sào (một sào Bắc bộ bằng 366m²), dân lại phải đắp bờ lên để đánh dấu và giữ nước, thì dù người có khả năng thuê máy cày cũng chẳng cày được. Cho nên đa số nông dân dùng cuốc và mai để cuốc và bẫy ruộng, và cứ mỗi nhát cuốc dơ lên đập xuống, họ lại nói: “Cơ giới hoá toàn quốc”! Họ bảo ‘Đảng ta’ nói nông nghiệp sẽ được cơ giới hoá toàn quốc mà! Trẻ em bảy tám tuổi cũng phải cơ giới hoá toàn quốc. Cuộc xông, nhà nào có nhiều người trẻ khỏe thì bừa lấy. Cứ hai người kéo, một người cầm bừa, mấy người đi trên đường thấy thế ‘khen’: “Gớm, hai con trâu khỏe nhỉ!” rồi họ cười với nhau thông cảm.

Cảnh ấy làm tôi nhớ lại năm 1975 được xem cuốn phim chiếu trên TV ở Sài Gòn kể lại cuộc đời của cụ Hồ Chí Minh (lúc đó trong phim cụ được gọi là anh Ba), từ bến Nhà Rồng Sài Gòn cụ xuống tàu ra đi tìm đường cứu nước, mà một trong những nguyên nhân khiến cụ phải ra đi là cụ thấy người dân phải làm thân trâu kéo cày. Bây giờ đây, sau gần nửa thế kỷ cách mạng thành công, xây dựng chủ nghĩa cộng sản, thì người dân lại phải kéo bừa thay trâu! Ở Vũ Đoài tôi chỉ thấy người kéo bừa chứ không ai kéo cày, vì nặng lắm. Cuộc đời thật là cái đèn cù, quay hết vòng thì trở lại. Còn các tệ nạn xã hội như trộm cướp, trộm cắp, ăn mày, ăn hối lộ, nghiệp ngập v.v... thì vẫn nhan nhản.

Thế là từ sau ngày cải cách đấu tố giết chết bảy trăm nghìn người, Đảng Cộng sản đã hứa hẹn với nhân dân miền Bắc xây dựng một xã hội thiên đường trên mặt đất, đến nay đã ba mươi sáu năm (1956-1992) mà vẫn chưa thực hiện được, có lẽ nó chỉ là cái bánh vẽ chăng?

Bây giờ đến lượt miền Nam thì sao? Như đã nói ở đoạn trên, sau trận Điện Biên Phủ, người Pháp đã thỏa hiệp với cộng sản chia đôi nước Việt Nam, từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc thuộc cộng sản, từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam thuộc Pháp. Nhưng phe Tư bản do Mỹ cầm đầu, thấy Pháp đã kiệt quệ, chín năm trời hao tiền tốn của mà chẳng làm nên việc, cho nên gạt Pháp ra để trực tiếp can thiệp vào Việt Nam bằng cách đưa ông Ngô Đình Diệm về dựng lên một chính quyền quốc gia chống cộng mạnh để bảo vệ thế giới tự do. Sau đó, cộng sản vịn vào cơ ấy mà lập ra cái gọi là ‘Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam’ để chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc. Thế là cuộc chiến tranh giữa Quốc gia và cộng sản lại bắt đầu tại miền Nam.

Chính quyền ông Ngô Đình Diệm càng ngày càng trở nên độc tài, gia đình trị và có tính kỳ thị tôn giáo, nên ít được lòng dân. Sau khi đã tiêu diệt các giáo khác, như Cao Đài, Hoà Hảo, năm 1963, ông Ngô

Đình Diệm ra tay đàn áp Phật giáo, toàn thể tăng ni phật tử miền Nam đã phải đứng lên chống lại để bảo vệ đạo pháp. Đến tháng 11 năm 1963, chế độ ông Ngô Đình Diệm bị lật đổ.

Năm 1965, sau cái gọi là ‘sự kiện vịnh Bắc Việt’, Chính phủ Mỹ bắt đầu ném bom miền Bắc, đến năm 1966 đổ vào miền Nam nửa triệu quân Mỹ và hàng chục nghìn quân các nước đồng minh Thái Lan, Nam Hàn, Úc Đại Lợi để trực tiếp chiến đấu, từ đó cuộc chiến trở nên ác liệt, sự chết chóc tàn phá cực kỳ khủng khiếp.

Với nửa triệu quân Mỹ và quân đồng minh mà phe Tư bản vẫn không thắng được phe Cộng sản. Có nhiều nguyên do, nhưng nguyên do chính vẫn là sự hiện diện đông đảo của những đoàn quân ngoại bang trên đất nước Việt Nam đã tạo thêm ‘chính nghĩa’ bề ngoài cho cộng sản Việt Nam, khiến khẩu hiệu ‘chống Mỹ cứu nước giải phóng dân tộc’ của họ trở thành hiện thực, nhờ thế, cộng sản đã động viên được toàn lực nhân dân miền Bắc và một bộ phận lớn nhân dân yêu nước miền Nam có thiện cảm với cộng sản ủng hộ họ, cho nên cuối cùng cộng sản đã thắng. Về điểm này, như đã nói ở trên, phe cộng khôn hơn phe tư bản, vì họ chỉ dùng người cộng sản bản xứ đánh nhau ngoài chiến trường, chứ không có lính Tàu, Nga, Ba Lan, Tiệp Khắc v.v..., những nước ấy chỉ cho cộng sản Việt Nam vay tiền bạc, súng đạn và cố vấn ở hậu trường mà thôi. Do đó, cộng sản Việt Nam dễ tuyên truyền là nước Việt Nam đang bị quân ngoại bang xâm lăng, mà chống xâm lăng để bảo vệ đất nước là chính nghĩa, thì người dân bình thường và có lòng yêu nước nào mà chẳng tin cộng sản có chính nghĩa. Và bất cứ cuộc chiến nào, hễ có chính nghĩa thì dù có khó khăn, khổ cực đến mấy đi nữa, cuối cùng tất cũng sẽ thắng. Hơn nữa, cộng sản còn vận động được một số nước trong phe tư bản ủng hộ họ, đồng thời, nhân dân Mỹ thấy cuộc chiến ở Việt Nam chẳng có liên quan gì đến quyền lợi thiết thân của nước Mỹ mà con em của họ phải chết, bởi thế họ đòi Chính phủ Mỹ phải đưa trả con em về. Đó

cũng là những yếu tố rất lợi cho cộng sản, cho nên họ càng khai thác tình cảm ấy bằng cách tỏ cho thế giới biết rằng mình là một chú tí hon đang bị một anh khổng lồ cật khỏe bắt nạt, ức hiếp.

Cũng như người Pháp năm 1954, đã không thắng được thì phải rút quân, nhưng rút cách nào cho khỏi mất thể diện, Mỹ bèn dùng máy bay B52 bỏ bom Hà Nội để buộc cộng sản Bắc Việt phải ngồi vào bàn hội nghị nói chuyện hoà bình. Bởi thế, hội nghị Ba Lê đã được mở ra, đến tháng một năm 1973 thì hai bên thỏa thuận đình chiến và Mỹ bắt đầu rút quân. Bây giờ còn lại một mình Việt Nam Cộng Hoà cố gắng kháng cự cộng sản, nhưng đến ngày 30-4-1975, Việt Nam Cộng Hoà đầu hàng và cộng sản đã chiếm toàn miền Nam. Họ thực sự đã làm đúng khẩu hiệu ‘đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào’.

Ngay từ trước ngày 30-4-1975, rồi sau ngày cộng sản toàn thắng và mở cuộc đấu tranh căm thù giai cấp đánh Tư bản miền Nam, đã có cả triệu người bỏ nước ra đi, thậm chí cho đến nay (1992) người ta vẫn tiếp tục ra đi. Trong số những người vượt biển ra đi ấy, đã có bao nhiêu người bắt hạnh vui thân dưới đáy biển hoặc làm mồi cho cá? Bao nhiêu người đã đến được một nước nào đó, nhưng thuyền của họ lại bị đẩy ra khơi trở lại và số phận họ sau đó ra sao? Bao nhiêu người đã bị hải tặc cướp bóc hãm hiếp rồi quăng họ xuống biển? Bao nhiêu người tuy đã đến được bờ tự do, nhưng quá sợ hãi vì đã nhìn thấy những điều xảy ra trong cuộc phiêu lưu mạo hiểm, nên đã trở thành điên khùng, mất trí? Và hiện đang còn bao nhiêu chục nghìn người đang sống lây lất như những con vật hai chân trong các trại tị nạn trên khắp vùng Đông Nam Á? Bao nhiêu người đã chết trong các trại tù trong số hàng trăm nghìn sĩ quan binh sĩ và nhân viên của chế độ cũ mà cộng sản bắt đi học tập cải tạo? Rồi ngay trên đất nước Việt Nam hiện giờ đây còn bao nhiêu nhà trí thức, giáo sư, văn nghệ sĩ, tu sĩ, đang phải sống đọa đày trong các nhà tù cộng sản hoặc bị lưu đày

quản thúc chỉ vì họ nói lên tiếng nói của lương tri, muốn cho dân tộc được tự do dân chủ thực sự? Tất cả đều không ai biết được.

Thật là khủng khiếp. Suốt bốn nghìn năm lịch sử dân tộc, chưa từng có giai đoạn nào đau thương khổ thảm như giai đoạn này. Ngay cả dưới chế độ thực dân phong kiến thống trị, người dân chẳng ai bỏ nước ra đi, vậy mà ngày nay được ‘độc lập tự do hạnh phúc’ thì hàng triệu người lại ùn ùn bỏ nước ra đi bất chấp hiểm nguy chết chóc là nghĩa làm sao? Có nhiều người bảo vì nghèo khó mà người Việt bỏ nước ra đi để tìm một cuộc sống khá hơn. Không phải thế đâu. Gần hai mươi năm qua đã biết bao nhiêu người bỏ hết tài sản cơ nghiệp mà có thể họ ăn đến mấy đời không hết để thoát thân, nếu không may phải chết đuối ngoài biển họ cũng vui lòng và bảo chết thế càng mát!

Ngay cả bây giờ đây (1992), các nước tư bản đã vào Việt Nam kinh doanh, kinh tế đang phát triển, đời sống tương đối đỡ đói hơn trước; nhưng giả sử có nước nào hào hiệp sẵn sàng đón nhận người Việt Nam đến sinh sống, hoặc có một hòn đảo nào sinh sống được mà quốc tế giúp đỡ cho người Việt đến đó làm ăn và nhà cầm quyền Hà Nội cho họ tự do ra đi không hạn chế, thì tôi tin chắc rằng sẽ có một nửa dân số Việt Nam, nếu không nói là hơn thế nữa, sẽ bỏ nước ra đi một cách không vắn vưng thương tiếc.

Tại sao vậy? Bởi vì ở Việt Nam hiện nay có cái tội danh ‘*phá rối trật tự an ninh xã hội*’ nó mông mênh lắm, không có giới hạn nào, không biết đâu mà tránh, cho nên người dân sống trong tình trạng nơm nớp lo sợ như con cá nằm trên thớt, không biết mình bị bắt lúc nào nếu lỡ mồm lỡ miệng nói điều gì mà Đảng Cộng sản không vừa lòng là bị khép ngay vào cái tội danh trên sẽ biến mất vào ban đêm, hàng xóm không ai biết. Bởi thế mỗi khi muốn nói điều gì có liên quan đến chính trị một chút thì phải nhìn trước nhìn sau, thậm chí nhìn cả dưới gầm giường, gầm bàn xem có ai nghe lén không rồi mới dám nói,

nhưng cũng không dám nói to đùng, chỉ nói thầm như bàn nhau đi ăn trộm ấy thôi, vì sợ có người núp ở sau nhà nghe lén.

Một người ở xã Vũ Đoài ra chùa xin tôi mấy chữ Hán về treo trước bàn thờ tổ tiên trong ba ngày Tết. Tôi nghĩ treo trước bàn thờ tổ tiên thì không có chữ nào hợp tình hợp cảnh bằng bốn chữ xưa nay rất thông dụng, đó là bốn chữ ‘Âm Thủy Tư Nguyên’, nghĩa là uống nước nhớ nguồn. Vậy mà công an đến hỏi người chủ nhà là những chữ gì, vì anh ta không biết chữ Hán. Sau khi nghe chủ nhà giải nghĩa, anh công an nói: “Coi chừng *hấn* (tức là tôi) định nói chính trị trong đó đấy!”

Sống trong một xã hội luôn luôn bị rình rập và nghi kỵ như vậy, đến mấy chữ uống nước nhớ nguồn mà cũng nghi là chính trị, cũng như tôi bị quản thúc lưu đày đã mười năm nay (1982-1992) chỉ vì cái tội ‘làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị’, thì tôi thiết nghĩ dù có ngồi trên đồng vàng cũng chẳng cảm thấy hạnh phúc. Bởi vậy bất cứ lúc nào có cơ hội là người Việt Nam sẵn sàng bỏ nước ra đi, chứ không phải vì nguyên do nghèo khó, kinh tế thiếu thốn đâu.

Tôi xin kể một câu chuyện cổ để chứng minh. Đức Khổng Tử sang nước Tề, đi qua núi Thái Sơn, thấy một người đàn bà đang khó ở ngoài đồng, nghe thảm thiết lắm. Ngài nói với đoàn tùy tùng: “người đàn bà kia hình như trong nhà có trùng tang.” Rồi sai Tử Công đến hỏi. Người đàn bà nói: “Ồ đây lắm hổ (cọp), bố chồng tôi chết vì hổ, chồng tôi chết vì hổ, bây giờ đến lượt con tôi cũng lại chết vì hổ. Thảm lắm ông ơi!” Tử Công bảo: “Thế sao không bỏ chỗ này đi ở chỗ khác?” Người đàn bà trả lời: “Tuy vậy, nhưng ở đây chính sách quan trên không đến nỗi hà khắc như ở các nơi khác”. Tử Công đem chuyện thưa lại với Đức Khổng Tử. Ngài nói: “Các người nhớ đấy: chính trị hà khắc khốc hại hơn mãnh hổ!”

Cũng thế, hàng triệu người Việt Nam ngày nay bỏ nước ra đi là vì sợ một chế độ chính trị hà khắc chứ không phải vì sợ đói khổ, như tôi đã trình bày ở trên, có những người ăn đến mấy đời không hết của mà vẫn bỏ nước ra đi và có chết ngoài biển cũng vui lòng, như vậy chứng tỏ họ sợ chính trị hà khắc còn hơn cả sợ chết, cho nên ngài Khổng Tử nói nói “chính trị hà khắc khốc hại hơn mãnh hổ” là thế.

Suốt hai mươi một năm trời (1954-1975), cộng sản Việt Nam đã tận dụng nhân lực của nhân dân miền Bắc và của đại bộ phận nhân dân miền Nam, để ra sức ‘đánh cho Mỹ cút đánh cho Ngụy nhào’, thì năm 1974 Mỹ đã ‘cút’ thật sau hai mươi năm trút hàng triệu tấn bom đạn và chất độc hoá học xuống đất nước Việt Nam, rồi đến năm 1975 thì ‘Ngụy’ cũng đã ‘nhào’ thật, cộng sản toàn thắng, chiến công đạt đến tuyệt đỉnh vinh quang. Nhưng sau mười tám năm (1975-1992) vinh quang oanh liệt, đến khi phe cộng sản Đông Âu và Liên Xô tan rã, thì giờ đây cộng sản Việt Nam thấy mình hụt hẫng, không còn chỗ dựa, và để cứu vãn nền kinh tế kiệt quệ vì không còn được ai cho vay nên đành phải muối mặt mà mời người Mỹ trở lại hy vọng họ bỏ cấm vận. Nhưng khốn nỗi người Mỹ lại làm cao, đặt ra các điều kiện này nọ, mà điều kiện tiên quyết là phải tìm kiếm đào bới cho đủ số hơn hai nghìn lính Mỹ còn bị liệt kê mất tích trong chiến tranh tại Việt Nam.

Cộng sản Việt Nam phải trần lỵc ra đi đào bới tìm kiếm từng mẩu xương khô, và cứ mỗi lần cộng sản giao trả cho Mỹ mấy bộ xương thì Mỹ lại ‘tưởng thưởng’ cho cộng sản một cái gì đó theo như lộ trình họ đã định. Các ông cộng sản Việt Nam có cảm thấy ‘khó chịu’ không? Nhân đây tôi cũng xin nói với quý ông trong Chính phủ Mỹ rằng, nếu quý ông tưởng thưởng cho cộng sản thì cứ nói rõ là tưởng thưởng cho cộng sản, chứ dân tộc Việt Nam chúng tôi với truyền thống Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi v.v... có đi đào thuê cuộc mước cho quý

ông đầu mà quý ông tưởng thưởng cho Việt Nam. Kể cũng chua chát, người Mỹ đã trút hàng triệu tấn bom và chất độc da cam xuống đất nước Việt Nam tàn sát hơn một triệu người dân Việt, bao nhiêu người tàn phế và trẻ em quái thai vì chất độc hoá học, và hậu quả khốc hại của nó còn kéo dài trong nhiều thế hệ nữa; nhưng vì họ có nhiều đô la (mà trước kia cộng sản cho là đồng tiền ‘vấy máu’) cho nên cộng sản phải cố làm vừa lòng họ. Còn những người dân Việt Nam yếu hèn thì cộng sản đối xử như những con vật, cho nên người dân miền Bắc đã phải nói: “ăn như lợn (tức ăn độn), ở như chuột, làm như trâu, đối xử như chó”. Lại như thượng toạ Huyền Quang và tôi chỉ vì cộng sản làm bậy, đập tượng phá chùa, lấy chùa làm nhà hộ sinh (nhà đỡ đẻ), làm rạp chiếu bóng, bắt bớ tăng ni Phật tử một cách bừa bãi, chúng tôi buộc lòng phải phản đối những hành động ngông cuồng và phi pháp ấy của cộng sản, chứ có tranh giành quyền lợi gì với họ đâu, vậy mà họ giam cầm đầy ải suốt mười mấy năm nay !

Hơn hai nghìn lính Mỹ mất tích còn có người tìm kiếm đào bới, thế còn hơn ba trăm nghìn lính cộng sản Bắc Việt mất tích thì ai tìm kiếm đào bới? Còn các ông ‘ngụy’ đã ‘nhào’ mà thoát thân trước ngày 30-4-1975, và những người vượt biên sau đó, đều bị cộng sản lên án là phản quốc, bây giờ trở thành người nước ngoài gốc Việt, nếu muốn về thăm quê cũ với đô la đầy túi, thì cũng được hoan nghênh là ‘Việt kiều yêu nước’!

Còn một điều trớ trêu nữa là năm 1954 tại miền Bắc và năm 1975 tại miền Nam, bao nhiêu nhà tư bản Việt Nam cộng sản đánh gục hết để rồi giờ đây phải giải thảm đỏ mà mời tư bản nước ngoài vào, còn gì nghịch lý hơn? Vậy tại sao cộng sản Việt Nam không mời tư bản nước ngoài vào ngay từ năm 1945 hoặc 1954 hay ít nữa là 1975 có tốt hơn không? Tại sao lại đợi đến sau bốn mươi một năm (1954-1986) cố sức ‘đào mồ chôn sống bọn tư bản’ chẳng được, gây ra bao nhiêu tang thương khổ thảm đỏ nát chết chóc rồi mới chịu rước tư

bản vào? Đảng Cộng sản thường nói: “Giữa con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, ai thắng ai?” Ngày nay rõ ràng tư bản nó thắng rồi đó: nó đã vào nằm trong sân, trong đầu giường, thậm chí chui cả vào túi của Đảng rồi đó, xã hội chủ nghĩa chỉ còn là cái vỏ thôi, lột bỏ luôn đi cho hợp thời! Danh có chính ngôn mới thuận, Đảng lãnh đạo là Đảng cộng sản, tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kinh tế là kinh tế thị trường tư bản, chấp vá như vậy nghĩa là làm sao? Nghe nó không ổn. Giá như Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Sô viết còn tồn tại thì nghe còn đỡ, bây giờ còn một mình cộng sản Việt Nam nghe lạc lõng lắm.

Cộng sản giết địa chủ bóc lột để rồi trở lại chính sách phát canh thu tô của địa chủ, đào mồ chôn tư bản nội địa để rước tư bản nước ngoài vào. Thật cái vòng lẩn quẩn. Thế mà mồm vẫn cứ nói là cách mạng! Rồi đây, tài nguyên của đất nước, thượng vàng hạ cám, có gì cũng sẽ bị những bạch tuộc nước ngoài ấy moi móc cho bằng hết. Giá như người Việt Nam mình, một nửa thế kỷ qua, làm được cuộc cách mạng kiểu Minh Trị Duy tân của Nhật Bản thay vì cuộc cách mạng vô sản căm thù đấu tranh giai cấp tàn hại lẫn nhau, thì ngày nay người Việt mình đã có thừa nhân tài và kỹ thuật để làm chủ và khai thác tài nguyên của đất nước, chứ không đến nỗi phải lết đệt theo sau các nước láng giềng và phải mất ba, bốn mươi năm nữa mới đuổi kịp họ như hiện nay. Nhưng trong khi mình đuổi theo ba, bốn mươi năm ấy thì họ lại tiến xa hơn nữa rồi, thành thử mình cứ phải theo sau mãi. Nên nhớ những nước láng giềng ấy, như Thái Lan, Tân Gia Ba v.v... trước đây cộng sản Việt Nam cho là tay sai đế quốc Mỹ, vậy mà bây giờ phải theo sau tay sai đó! Và vinh dự hơn nữa là còn xin gia nhập khối ‘tay sai’ và mời tay sai làm cố vấn kinh tế đó!

Nhân đây tôi cũng xin nói với các ông tư bản nước ngoài rằng, các ông cứ nói Việt Nam là một thị trường béo bở với bảy mươi hai triệu con người tiêu thụ. Các ông nghĩ lầm rồi đó, không béo bở như các

ông tưởng đâu. Này nhé, nhân dân Việt Nam tám mươi phần trăm là nông dân sống ở nông thôn, mà người nông dân Việt Nam thì chỉ lo sao cho có đủ hạt gạo để ăn no bụng là khó lắm rồi, chứ đâu dám mơ tưởng đến những món hàng đắt tiền của các ông. Các ông nên nhớ rằng, Việt Nam đang còn là một trong những nước nghèo nhất, lạc hậu nhất trên thế giới, với lợi tức đồ đồng mỗi đầu người trên dưới hai trăm đô la một năm, trong khi lợi tức đồ đồng của Nhật Bản mỗi đầu người bảy nghìn đô la một năm. Cứ đó suy ra thì Việt Nam phải mất mấy trăm năm nữa mới đuổi kịp Nhật Bản? Vậy các ông lấy đâu ra bảy mươi hai triệu người tiêu thụ mà cho là béo bở? Có béo bở chẳng là béo bở mấy ông tư bản đỏ, các ông tham ô và những người buôn lậu thôi, chứ tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam không dám đụng đến chai coca cola của các ông đâu, chứ nói chi đến các món hàng khác. Như vậy, nếu các ông tính cả bảy mươi hai triệu người tiêu thụ để thu lợi thì các ông sẽ lỗ to đấy!

Tóm lại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phạm những sai lầm tai hại sau đây đối với dân tộc Việt Nam:

1. Đảng đã đưa vận mệnh nước Việt Nam ràng buộc vào ý thức hệ cộng sản quốc tế, dùng dân tộc Việt Nam đấu tranh tiêu diệt chủ nghĩa tư bản để truyền bá chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới bằng khẩu hiệu ‘Giữa con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ai thắng ai’, chống Pháp, chống Mỹ để bảo vệ ‘tiền đồn (tức là nước Việt Nam) của phe xã hội chủ nghĩa’ khiến dân tộc Việt Nam đã phải gánh chịu cuộc chiến tranh giành ảnh hưởng giữa hai phe tư bản và cộng sản quốc tế ròng rã hai mươi chín năm trời (1946-1975) trên đất nước Việt Nam, làm cho ba triệu người chết, bốn triệu người bị thương, nửa triệu tấn bom đạn, thuốc khai quang tàn phá đất nước Việt Nam mà hậu quả còn di hại đến không biết bao nhiêu thế hệ về sau.

2. Thiết lập một chế độ độc tài độc đảng độc quyền chính trị, không chấp nhận đối lập, một mình một chợ, coi như đất nước này là của riêng mình, thu tóm hết quyền lực vào trong tay một nhóm người, thao túng lũng đoạn, đưa đến tình trạng lạm dụng quyền hành, tham ô thối nát, cai trị tùy hứng, muốn giết ai thì giết, muốn bỏ tù ai thì bỏ, bóp chết mọi mầm mống tư tưởng tự do: những người thông minh có nhiều sáng kiến có thể làm lợi cho đất nước dân tộc, nhưng không hợp với đường lối chủ trương của Đảng thì không dám nói ra, phải dả điếc dả dại để bảo toàn tính mệnh, kết quả đã khiến cho bao nhiêu nhân tài của đất nước phải thui chột và đất nước rơi vào tình trạng nghèo khó nhất lạc hậu nhất trên thế giới hiện nay.

Không nói đến quá khứ nữa mà ngay bây giờ đây, có bao nhiêu người Việt tài giỏi trên khắp thế giới, đủ mọi ngành nghề, có thể phát triển đất nước một cách mau chóng, nhưng có ai dám về để góp phần xây dựng đất nước đâu? Không những thế, nếu còn ai sót lại trong nước thì cũng tìm mọi cách thoát thân ra nước ngoài làm giàu cho thiên hạ! Cái tai hại của một chế độ độc tài hà khắc là thế đó! Trong khi ấy thì Đảng Cộng sản Việt Nam phải đi mời ông Lý Quang Diệu của Singapour (một đảo quốc mấy triệu dân) mà trước kia Cộng sản Việt Nam cho là tay sai đế quốc Mỹ làm cố vấn kinh tế cho Cộng sản, nhưng ông ta từ chối! Mới chỉ mười tám năm trước (1975-1992) những người cộng sản Việt Nam thường nói một cách tự hào rằng: “Việt Nam ra ngô gặp anh hùng! Hà Nội là trái tim của loài người”, và chính ông Lê Duẩn lúc đó (1975) là Tổng bí thư đảng Cộng sản Việt Nam đã nói ở Sài Gòn rằng: “Từ nay trở đi không còn một ngoại bang nào dám nhòm ngó Việt Nam nữa.” Vậy mà bây giờ phải hạ mình đi mời ‘tay sai Mỹ’ làm cố vấn, nhưng lại bị từ chối! Con gì mỉa mai hơn? Còn gì đau đớn hơn? Còn gì đáng hổ hơn?

3. Kích động căm thù đấu tranh giai cấp bằng cuộc cải cách đấu tố năm 1956 tại miền Bắc, khiến bảy trăm nghìn người phải mất mạng và tài sản tiêu tan.
4. Giết địa chủ, cường hào lấy ruộng chia cho nông dân, sau lại bắt dân gom hết ruộng vào hợp tác xã để thiết lập hệ thống kinh tế chỉ huy theo chủ nghĩa cộng sản. Công cuộc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đã làm hao tổn bao nhiêu công của sức lực của dân suốt hai mươi sáu năm (1960-1986) khiến dân đói khổ đến rồi giờ đây giải thể, phá tan hợp tác xã mà trở về chế độ phát canh thu tô của địa chủ cũ tại nông thôn, và giải tán các xí nghiệp nhà nước, tuyên bố phá sản để theo hệ thống kinh tế thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản tại thành thị.
5. Năm 1954 tại miền Bắc và sau năm 1975 tại miền Nam, phát động căm thù đấu tranh giai cấp đánh tư bản Việt Nam, khiến hàng triệu người phải bỏ đất nước chạy trốn ra nước ngoài, để rồi giờ đây lại rước tư bản ngoại quốc vào làm ăn khai thác để học tư bản.
6. Lấy học thuyết Mác Lê làm nền tảng cho tất cả mọi lãnh vực sinh hoạt trong xã hội, dạy dân căm thù đấu tranh giai cấp để giành giật miếng ăn bỏ hết luân thường đạo lý, truyền thống nhân ái, hiếu nghĩa và phá hoại các di sản tinh thần và vật chất của tổ tiên, ông cha Việt Nam mà cho là tàn dư của phong kiến.

II. Đối với Phật Giáo Việt Nam

Như đã nói ở đoạn trước, cộng sản là những người vô thần duy vật, chủ trương tiêu diệt các tôn giáo, vì Marx cho tôn giáo là thuốc phiện của loài người mà ‘bọn’ tư bản dùng làm công cụ ru ngủ nhân dân lao động bằng cách khuyến họ cố gắng chịu những khổ cực ở đời này rồi sẽ được đền bù một thiên đường ở kiếp sau để dễ bề bóc lột họ, trong khi chủ nghĩa cộng sản chủ trương xây dựng thiên đường cộng sản ngay trên mặt đất này. Bởi vậy, cộng sản cho tôn giáo là một trở lực cần phải tiêu diệt.

Tại Việt Nam có hai tôn giáo chính là Thiên Chúa giáo và Phật giáo. Cộng sản gọi Thiên Chúa giáo là Công giáo mà tiếng lóng của họ là ‘cứt gà’. Tại sao họ lại gọi là cứt gà và phân gà? Tức họ cho Công giáo khó tiêu diệt hơn Phật giáo. Họ phân tích rất kỹ và vì nhiều lý do, nhưng quá dài không thể kể hết ra ở đây, tôi chỉ tóm tắt sự phân tích của họ như sau: cộng sản đánh giá Công giáo tuy là số ít, nhưng là những con sư tử, khó tiêu diệt, cũng như cứt gà sấp (cứt gà ướt sên sệt) đã dính vào quần áo thì chỉ có cách cắt bỏ chỗ ấy đi thôi, chứ giặt khó sạch lắm; còn Phật giáo tuy là số nhiều, nhưng chỉ là những con cừu, dễ tiêu diệt, cũng như phân gà khô, chỉ cần gạt một cái là sạch!

Nhưng dù khó hay dễ thì cuối cùng cũng phải tiêu diệt. Nhưng cách thức tiêu diệt thì tùy từng giai đoạn, tùy từng nơi chốn. Người cộng sản có đường lối gọi là ‘biện chứng’, nghĩa là mục tiêu họ đã đặt ra là phải đạt cho bằng được; nhưng trên đường đi đến mục tiêu ấy mà êm xuôi thì đi đến ngay, còn nếu gặp trở ngại thì tạm thời dừng lại, nếu cần phải lùi thì lùi, cần phải rẽ ngang cũng rẽ ngang, nhưng cuối cùng vẫn phải đạt mục tiêu, châm ngôn của họ là ‘lùi một bước tiến ba bước’. Đối với việc tiêu diệt các tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng, cũng vậy, nếu nơi nào xoá bỏ được ngay mà không gặp chống đối hoặc phản ứng bất lợi, thì họ làm ngay, nếu thấy trở ngại thì họ ngưng lại. Không những ngưng lại, mà nếu xét thấy tôn giáo trong giai đoạn ấy có lợi cho cộng sản thì họ lại lợi dụng tôn giáo tối đa. Trong chủ trương tiêu diệt Phật giáo Việt Nam cũng không ngoài đường lối ấy.

Chẳng hạn, trong thời gian kháng chiến chống Pháp, cộng sản Việt Nam cần phải đoàn kết toàn dân, hơn nữa, cũng chưa rảnh tay để nghĩ đến việc tiêu diệt Phật giáo, cho nên họ lợi dụng Phật giáo bằng cách lập ra cái gọi là Phật giáo Cứu quốc nằm trong Mặt trận Liên Việt. Lúc đó ‘sư cụ’ Phạm Thế Long trụ trì chùa Cổ Lễ tại phủ Xuân Trường

tỉnh Nam Định, đưa ra lời kêu gọi thanh niên tăng ‘tạm xếp cà sa khoác chiến bào’, nghĩa là hãy tạm thời cởi bỏ áo nhà tu để đi cầm súng giết Tây. Thế là hàng loạt sư trẻ bỏ chùa bỏ Phật để đi ‘yêu nước’. Đây là chính sách dùng một mũi tên bắt hai con chim một lúc: trước mắt có thêm người cầm súng, đồng thời, lại được cái lợi (mà cái lợi này mới là chủ yếu) là tiêu diệt mầm non của Phật giáo trong tương lai! Mà lại dùng chính sư ra lời kêu gọi để tiêu diệt mầm non Phật giáo mới hợp thức, ai trách được cộng sản bắt sư đi lính! Điều đó cũng dễ hiểu thôi: nếu muốn bắt cò thì phải dùng con cò làm chim mồi, muốn bắt cu thì phải dùng con cu làm chim mồi, chứ nếu muốn bắt cò mà dùng cu làm chim mồi thì bắt sao được.

Lại nữa, xét thấy những ngôi chùa lịch sử danh tiếng, điển hình như chùa Thiên Trù (chùa Hương – chùa ngoài) ở huyện Mỹ Đức tỉnh Hà Đông, chùa Quỳnh Lâm tại làng Cổ Pháp xưa (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh) do Thiên sư Định Không (702-808) sáng lập vào khoảng năm Trịnh Nguyên đời Đường bên Tàu, cộng sản thấy sau này, khi đã thành công, khó mà tự mình ra tay phá được vì sẽ có ảnh hưởng rất lớn, chi bằng mượn tay quân Pháp cho tiện. Cộng sản bèn đưa quân lính đến đóng tại các chùa đó, treo cờ đỏ sao vàng lên, máy bay thám thính của Pháp đến, thấy có cờ Việt Minh liền báo cho oanh tạc cơ đến thả bom (dĩ nhiên là Việt Minh đã rút trước rồi), thế là chùa tan nát! Trong trường hợp này cũng lại một mũi tên bắn hai con chim: một mặt kích động lòng căm thù của nhân dân, lên án giặc Pháp phá chùa và kêu gọi toàn dân hết lòng đánh Pháp; mặt khác, sau này, khi thành công rồi khỏi phải phá để tránh tiếng cộng sản phá chùa lịch sử danh tiếng!

Tôi cảm thấy xót xa vô hạn khi đến nhìn lại nền chùa Quỳnh Lâm nơi thờ pho tượng là một trong ‘Việt Nam tứ khí’ do Thiên sư Không Lộ, quốc sư đời Lý, kiến tạo. Tôi đến đây vào cuối năm 1991. Nghe người ta kể lại, sau khi Pháp dội bom phải mất hơn một tháng trời

mới cháy hết ngôi chùa. Hiện còn lại những cái tảng đá chân cột rất lớn, chứng tỏ những cây cột gỗ lim ngày xưa phải đến một vòng tay người ôm; một vài ngôi tháp đá không bị cháy. Sau ngày cải cách tổ khô, những gạch của chùa của tháp còn sót lại được dùng để xây nhà nuôi lợn của hợp tác xã ngay trước cửa chùa cũ. Sau ngày ‘đổi mới’, hợp tác xã giải thể, nhà nuôi lợn đã được bán đấu giá. Tôi thấy một vài tấm bia đá đổ úp xuống đất, nhờ người lật lên xem thì thấy khắc pháp danh của mấy vị Tăng thống đời Trần. Ngày tôi đến đây, sau sáu năm đổi mới, dân chúng địa phương đã góp sức làm được ba gian nhà gạch sơ sài trên nền chùa cũ để thờ Phật. Hiện có một vị sư trụ trì, vị sư duy nhất tại tỉnh Quảng Ninh, nhưng cũng là người tỉnh Hà Nam Ninh lên, chứ ở địa phương không còn sư nữa. Tôi được biết hầu hết các tỉnh trên Việt Bắc không còn chùa còn sư nữa. Ngay tại tỉnh Thái Bình chỗ tôi ở, cả tỉnh cũng chỉ còn tám vị sư tăng già tuổi từ bảy mươi trở lên và mấy chục sư ni vừa già vừa trẻ. Sau khi về Vũ Đoài được vài tuần, tôi nghe bộ Văn hoá của Nhà nước cộng sản Việt Nam đã xếp hạng chùa Quỳnh Lâm vào hàng ‘di tích lịch sử’ có cấp bằng và tổ chức rước hản hoi. Còn gì nữa đâu mà di tích với lịch sử! Đến ngay cái nền nhà nuôi lợn hợp tác xã trước cửa chùa cũng chẳng còn!

Chùa Hoa Yên trên núi Yên Tử bị đốt cháy, chùa Phật Tích ở tỉnh Bắc Ninh xây dựng từ đời Lý cũng đã bị phá huỷ. Chùa Thầy ở huyện Thạch Thất tỉnh Sơn Tây, nơi thờ Thiền sư Từ Đạo Hạnh, cũng được xây dựng vào đời Lý, đang trong tình trạng xuống cấp nặng nề, ngôi nhà Tổ phải chống đỡ bằng nhiều cây tre, chưa biết sẽ sụp đổ lúc nào. Chùa Pháp Vũ (Chùa Đậu) ở phủ Thường Tín tỉnh Hà Đông, nơi có nhục thân (xác khô) của hai vị Thiền sư đời Lê, một vị đã bị cưa trán ra để khám nghiệm. Chùa chính đã bị phá, còn ngôi bái đường và nhà tổ trong tình trạng xuống cấp. Chỉ có chùa Thiên Trù và chùa Quỳnh Lâm là mỗi chùa có một vị sư, còn các chùa kia không có sư. Những

chùa được xếp hạng di tích lịch sử do Ty Văn hoá địa phương quản lý. Du khách đến tham quan hoặc khách hành hương phải mua vé vào cửa và trả tiền bến đậu xe. Hôm đoàn chúng tôi đến lễ, đậu xe chưa đến nửa giờ mà phải trả năm nghìn đồng. Diệt Phật, đồng thời, bán Phật!

Trên đây là mấy ngôi chùa điển hình mà tôi đã đến tận nơi thấy tận mắt và kể lại sơ qua thế thôi, chứ nếu đi sâu vào chi tiết thì còn nhiều điều thương tâm lắm, việc ấy để cho các nhà viết sử Phật giáo sau này.

Đến năm 1954, cộng sản về tiếp thu Hà Nội, đã hoàn toàn làm chủ miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra, bắt đầu thực hiện chủ nghĩa cộng sản, nhất là sau cuộc căm thù đấu tranh giai cấp, cải cách tổ khổ, thì ở nông thôn, việc phá chùa đình miếu mạo không còn phải e ngại gì nữa. Nhiều đình chùa bị trưng dụng làm nhà kho chứa thóc lúa, nông cụ, hoặc phá đi lấy gạch, gỗ để làm nhà kho, sân kho, nhà nuôi lợn v.v... của hợp tác xã; cột đình cột chùa bằng gỗ lim đưa ra bắc cầu qua các rạch nước ở ngoài đồng cho những người gánh phân gánh lúa đi qua; các tấm gỗ câu đối sơn son thếp vàng thì dùng đóng ghế dài cho học sinh ngồi học, úp mặt chữ xuống dưới. Đó là ở nông thôn, còn ở thành thị thì chùa được trưng dụng làm cơ sở sản xuất công nghệ, làm trụ sở Uỷ ban, làm nơi hội họp, cũng có chỗ làm nhà chăn nuôi. Và để thế tục hoá, chùa nào có sư ở thì dân chúng vào chiếm các nhà phụ cận của chùa để ở, chỉ trừ chùa và nhà Tổ là để cho sư, còn các nhà họ chiếm hết. Họ nấu nướng, ăn uống, phơi quần áo chăn mền, nhìn vào không còn gì là vẻ tôn nghiêm của ngôi chùa nữa.

Tôi còn nhớ năm 1975, hoà thượng Thích Đôn Hậu về chùa Ấn Quang kể lại tình trạng chùa Quán Sứ tại Hà Nội, dân chúng vào ở đầy trong chùa, hết như dãy chung cư, chứ không còn là chùa nữa.

Rồi hoà thượng có nói với sư cụ Trí Độ như sau: “Cụ ở đây mà đề cho ngôi chùa thế này à?” Sau đó hoà thượng Đôn Hậu kể tiếp, tại một cuộc họp của Liên minh Dân chủ Dân tộc và Hoà bình do ông Trịnh Đình Thảo chủ toạ, trong bài phát biểu của mình, sư cụ Trí Độ nói: “Từ ngày được ánh sáng của chủ nghĩa Mác soi đường, tôi mới thấy rõ con đường mình đi!” Thì ra hàng mấy chục năm xuất gia theo Phật, sư cụ vẫn đi trong đêm tối; nhưng đến ngày đó và mãi cho đến lúc chết, tuy không mặc áo Phật, mặc áo cộng sản, nhưng sư cụ vẫn cứ ở chùa và ăn cơm Phật! Khi nghe sư cụ Trí Độ nói thế, một bà Phật tử trước là hiệu trưởng trường Đồng Khánh ở Huế, cũng ra ‘bung’ năm Mậu Thân (1/68), tỏ vẻ khinh thị. Rồi đến bữa ăn, bà này đến chỗ hoà thượng Đôn Hậu xin một món ăn chay, vì bà ăn mười ngày chay mỗi tháng, mà ngày hôm ấy là ngày 15, một cán bộ nói với bà: “Chị đã đi làm cách mạng mà ăn chay làm gì? Sư cụ Trí Độ kia có kiêng gì đâu?” Bà ta trả lời: “Trước đây tôi đã quy y Phật và tự nguyện sẽ ăn chay mười ngày, chứ Phật không bắt buộc. Đã tự nguyện như thế mà không giữ thì tức tôi đã phản bội chính tôi, vậy là một phật tử xấu. Và đã là một phật tử xấu thì làm sao trở thành người cách mạng tốt cho được?” Người cán bộ kia phải xin lỗi.

Tóm lại, các chùa đều bị trưng dụng để làm cơ sở này cơ sở khác, còn không thì cho người tại gia vào ở làm mất vẻ tôn nghiêm của chùa và thế tục hoá dần dần. Về các cơ sở vật chất thì phá hoại bằng những cách như trên, còn đối với cơ cấu tổ chức của Giáo hội thì cộng sản dùng thủ đoạn quen thuộc là ‘gậy ông đập lưng ông’, nghĩa là dùng tăng ni chia rẽ tăng ni để phá hoại nội bộ Giáo hội.

Trước năm 1954, hoà thượng Thích Tố Liên là trị sự trưởng lãnh đạo Giáo hội Phật giáo miền Bắc nằm trong Tổng hội Phật giáo Việt Nam toàn quốc, gồm sáu tập đoàn tăng già và cư sĩ Bắc Trung Nam. Tổng hội Phật giáo Việt Nam là thành viên sáng lập của hội Phật giáo thế giới. Năm 1957, một số tăng ni hoặc bị hăm dọa, hoặc vì sợ hãi, hoặc

cũng có những người vì động cơ danh lợi thúc đẩy, nên đã họp nhau tại chùa Quán Sứ để tổ khổ hoà thượng Thích Tố Liên (ta còn nhớ trong thời cải cách tổ khổ, con tổ cha, vợ tổ chồng, trò tổ thầy, tín đồ tổ sư, tổ linh mục, anh em họ hàng tổ lẫn nhau, gây giờ đến lượt tăng ni tổ tăng ni! ‘văn hoá’ cộng sản là thế đó!), rồi đem chùa Quán Sứ hiến cho ‘Phật giáo Cứu quốc’, mời sư cụ Trí Độ về ở chùa Quán Sứ và thành lập Hội Phật giáo mới là Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam do cụ Trí Độ làm hội trưởng, thế là Giáo hội Phật giáo truyền thống tại miền Bắc tan rã. Hai mươi bốn năm sau (1957-1982) họ cũng làm hết như vậy đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại miền Nam (sẽ nói sau). Về mặt tinh thần thì phá hoại bằng cách chùa nào cũng phải nuôi lợn nghia vụ, thậm chí các sư giết lợn giết gà là thường. Nuôi lợn để phá bầu không khí thanh tịnh trang nghiêm của cảnh chùa, giết lợn giết gà là huỷ hoại tinh thần từ bi và giới sát của đạo Phật để thế tục hoá đạo Phật, đó là cách tiêu diệt đạo Phật nhanh nhất.

Trước năm 1954, chùa Quán Sứ là trụ sở Trung ương của Giáo hội Phật giáo miền Bắc, trong đó có viện Phật học đào tạo tăng ni, trường trung học Khuông Việt dạy chương trình thế học, nhà in Đuốc Tuệ in nguyệt san *Phương Tiện* và kinh sách, có thư viện v.v... Nhưng sau khi cộng sản tiếp thu Hà Nội thì viện Phật học giải tán để tăng ni ở đâu về đó lo việc tăng gia sản xuất, trường trung học Khuông Việt đóng cửa, thư viện khoá kín, nguyệt san *Phương Tiện* đình bản và nhà in Đuốc Tuệ bị chiếm dụng. Nghĩa là tất cả mọi hoạt động của Giáo hội hoàn toàn bị đình đốn, hết như trong miền Nam năm 1975.

Bây giờ Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam về đóng đô ở chùa Quán Sứ đã làm được những gì cho Phật giáo miền Bắc? Phải trả lời ngay là chẳng làm được gì cả. Tại sao? Bởi vì chủ trương của cộng sản là tiêu diệt Phật giáo trong ngắn hạn cũng như trong dài hạn, như vậy làm sao họ để cho Hội Phật giáo hoạt động được? Hơn nữa, như lời

hoà thượng Thích Đôn Hậu kể mà tôi vừa nhắc lại ở trên, cụ Trí Độ được ánh sáng của chủ nghĩa Mác soi đường cụ mới thấy rõ đường đi, thì dĩ nhiên bây giờ cụ phải đi con đường sáng sủa của cụ để truyền bá chủ nghĩa Mác chứ, cụ đâu có làm gì cho Phật giáo nữa! Còn cái Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam của cụ chẳng qua chỉ dùng để phục vụ đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam bằng cách thỉnh thoảng đi dự một vài hội nghị về hoà bình do phe cộng sản quốc tế tổ chức họp tại Liên Xô, Mông Cổ để lên án giặc Mỹ xâm lược, đồng thời, cũng để cho miền Nam và thế giới biết, dưới chế độ cộng sản miền Bắc, tôn giáo vẫn được tôn trọng, thế thôi, chứ thực chất thì Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam của cụ Trí Độ chẳng làm gì cho Phật pháp, nếu không nói là ngồi làm bù nhìn để hợp thức hoá cho việc cộng sản tiêu diệt Phật giáo.

Không phải tôi nói ngoa đâu, lịch sử còn đó.

Xuất phát từ âm mưu tiêu diệt Phật giáo ngắn hạn cũng như trong dài hạn, từ năm 1954 trở đi, cộng sản chỉ cho mỗi chùa một sư già ở làm chủ hộ, còn sư trẻ (nếu có, hiếm lắm) phải về quê cũ sản xuất làm ăn. Sau khi sư già chết, không ai kế tiếp, chùa bỏ không, nếu ở thành thị thì bị trưng dụng làm cơ sở sản xuất, còn ở nông thôn thì ủi bằng đi để làm ruộng cấy lúa. Giả sử (hiếm lắm) có ai muốn đi tu thì phải làm đơn và khai lý lịch nộ cho công an, với lý do Nhà nước chọn công dân tốt cho đi tu để ích đạo lợi đời, nhưng có người chờ đến già mà vẫn chưa được phép! Vì Hiến pháp Nhà nước cộng sản có điều khoản “tự do tín ngưỡng, tự do không tín ngưỡng” (một cách chơi chữ), vậy người có tín ngưỡng muốn đi tu, chẳng lẽ lại nói huých toẹt ra rằng anh hay chị không được phép đi tu à? Thôi thì nại lý do “chọn công dân tốt ích đạo lợi đời” để ngăn chặn là hợp hiến hợp pháp nhất! Tôi nghe người ta kể tại thị xã Thái Bình có mấy người xin đi tu, chờ đợi đã lâu mà chẳng được phép, bèn tổ chức ‘thụ giới chui’ ở một chùa nọ bị công an đến tóm cổ hết!

Dưới chế độ cộng sản tất cả thượng vàng hạ cám đều do Nhà nước quản lý, nếu tư nhân muốn làm gì riêng phải làm lén lút, họ gọi là ‘làm chui’. Như những người vượt biên gọi là đi chui, bán phở lén gọi là bán chui, rồi đến đi tu cũng thụ giới chui! Những người muốn xuất gia làm tăng ni thì như thế. Còn thanh thiếu niên nam nữ ngoài đời thì đoàn thể nào vào đoàn thể ấy rồi, nếu em nào lai vãng đến chùa thì bị đoàn thể phê bình chế riễu, vì thế chẳng em nào dám bén mảng đến chùa; câu ‘trẻ vui nhà già vui chùa’ được ứng dụng một cách triệt để? Như thế là ngoài đời cũng vậy, chỉ còn một số rất ít các cụ già trâm móm mém hơn bảy tám mươi thuộc lớp người cũ còn lại là được tự do tín ngưỡng đến chùa, những người ấy qua đời rồi thì tín đồ tại gia cũng hết!

Một em bé trai mười hai tuổi ở thị xã Thái Bình chỉ thích đi tu, em thường đến chùa Kỳ Bá tụng kinh, có khi ở lại chùa mấy hôm liền. Tới đến công an vào chùa đuổi, em chui vào gầm giường hoặc trèo lên cây để trốn. Sau nhiều lần như thế, bố mẹ em được gọi lên Ty công an bảo phải đến chùa bắt em về và ra lệnh cho sư già ở chùa không được chứa chấp, nếu không nghe sẽ bị ‘xử lý’. Đó là âm mưu tiêu diệt mầm non của Phật giáo và cộng sản hy vọng trong vòng năm mươi năm là Phật giáo sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn trên cả nước. Nhưng người xưa đã nói: “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”; người Tây phương cũng có câu tương tự: “Man proposes, God disposes”, nghĩa là con người mưu tính là một chuyện, nhưng nên việc hay không thì lại do trời.

Mà thực vậy, bức tường Bá Linh đã sụp đổ, khối cộng sản Đông Âu và Liên Xô đã tan rã, cộng sản Việt Nam không còn đủ thì giờ để thực hiện được việc đó nữa đâu. Thời đại ‘nhất đội nhì trời’ không còn nữa và chủ nghĩa duy ý chí “thằng trời đứng ra một bên, để cho thủy lợi tiến lên thay trời” cũng chẳng còn giá trị gì nữa. Khối cộng sản Liên Xô sụp đổ cũng chỉ vì thái độ kiêu căng ngạo mạn và ngông

cuồng ấy. Nhà sử học Hy Lạp sống vào thế kỷ thứ năm trước Tây lịch là ông Herodotus đã nói: “Vận mệnh một chế độ chia làm ba giai đoạn: giai đoạn thứ nhất là thành công, giai đoạn thứ hai là kiêu căng, giai đoạn thứ ba là sụp đổ”.

Đến năm 1975, cộng sản toàn thắng miền Nam về tiếp thu Sài Gòn. Đối với Phật giáo, đại khái cộng sản cũng làm y hệt như ngoài miền Bắc, nghĩa là cũng chiếm dụng các chùa, các cơ sở giáo dục văn hoá, như các trường trung tiểu học Bồ Đề, viện đại học Vạn Hạnh, các trung tâm văn hoá, từ thiện xã hội từ Trung ương đến các địa phương trên toàn miền Nam, tất cả đều bị chiếm dụng vào các mục đích đại để cũng như ngoài miền Bắc. Các viện Phật học phải giải tán để tăng ni sinh về quê sản xuất, các chùa chỉ để một vài sư già, sư trẻ phải đi nghĩa vụ hoặc về quê làm ruộng, đại khái cũng hệt như miền Bắc. Về cơ cấu tổ chức của Phật giáo thì Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (từ đây viết tắt là GHPGVNTN) là đối tượng chính mà cộng sản, bằng mọi cách, phải triệt hạ cho bằng được và, dĩ nhiên, cũng dùng thủ đoạn gây ông đập lưng ông. Nhưng thủ đoạn này chỉ áp dụng được với Phật giáo mà thôi, chứ không dùng được với Công giáo mà họ gọi là ‘cứt gà sấp’ như đã nói ở trên.

Trước hết, cộng sản đẻ ra cái gọi là ‘Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước’ do sư cụ Minh Nguyệt làm trưởng ban, đặt trụ sở tại chùa Vĩnh Nghiêm ở đường Công Lý Sài Gòn. Đứng về phương diện luận lý mà nói, đã có Phật giáo Yêu nước thì tất phải có Phật giáo không yêu nước, hoặc nói theo ngôn ngữ của cộng sản là ‘Phật giáo phản động’. Vậy cái Phật giáo phản động ấy là Phật giáo nào? Đích thị là GHPGVNTN rồi chứ còn ai nữa! Như vậy, theo chủ trương căm thù đấu tranh giai cấp của Đảng Cộng sản thì, tất nhiên là Phật giáo yêu nước phải đấu tranh để tiêu diệt Phật giáo phản động. Oái oăm thay! Một đảng chính trị như Đảng Cộng sản Việt Nam, lúc nào cũng hô

hào đoàn kết, đại đoàn kết, mà lại chủ trương căm thù đấu tranh giai cấp, thì đoàn kết làm sao. Thật là mâu thuẫn.

Phật giáo Việt Nam có mặt trên đất nước này suốt dòng lịch sử trên dưới hai nghìn năm, đã cùng chung một vận mệnh thăng trầm vinh nhục, qua các thời đại, đã có lần nào Phật giáo phản bội dân tộc chưa, để giờ đây phải lập ra Phật giáo yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội để đấu tranh căm thù với Phật giáo phản động? Từ đó, cộng sản dùng các vị tăng ‘yêu nước’, ‘yêu chủ nghĩa xã hội’ đi hăm dọa thúc ép tăng ni trong GHPGVNTN gia nhập ban Liên lạc Phật giáo yêu nước. Hai người hăng hái và đặc lực nhất trong việc này là sư cụ ‘nằm vùng’ Pháp Lan và sư Từ Hạnh. Tuy bị hăm dọa, ép buộc, khủng bố, nhưng chỉ có một số rất ít tăng ni nằm vùng hoặc vì quá sợ hãi mà phải tham gia cho yên thân, còn tuyệt đại đa số tăng ni trong Giáo hội, từ Quảng Trị vào đến Cà Mau, vẫn một lòng trung thành với Giáo hội và kiên trì chịu đựng.

Đến tháng 11 năm 1975, xảy ra vụ tự thiêu tập thể của mười hai vị tăng ni ở Thiền viện Dược Sư tại Rạch Gòi thuộc tỉnh Cần Thơ để phản đối cộng sản đàn áp Phật giáo. Mãi đến tháng 12 năm 1976 vụ ấy mới được báo cáo lên Giáo hội Trung ương, Viện Hoá Đạo GHPGVNTN gửi văn thư khiếu nại với Nhà nước cộng sản, yêu cầu điều tra sự việc. Ông Mai Chí Thọ, lúc đó là giám đốc Sở Công an thành phố Sài Gòn, đến chùa Ấn Quang đề nghị Viện Hoá Đạo cử người đi điều tra. Xin nói lại ở đây là kể từ ngày 30-4-1975 đến hôm ấy, Viện Hoá Đạo đã gửi tất cả sáu mươi hai văn thư lên Nhà nước cộng sản phản đối và yêu cầu giải quyết các vụ bắt bớ tăng ni Phật tử và đập tượng pháp chùa, lấy chùa làm nhà đỡ đỡ, nhưng không hề được trả lời. Đây là lần đầu tiên một thư khiếu nại của Viện Hoá Đạo được đáp ứng và dĩ nhiên họ đã sắp đặt như thế nào để có lợi cho họ rồi đó. Bảy giờ thượng tọa Trí Tịnh đề nghị rằng sự việc xảy ra đã hơn một năm rồi, thôi, xin bỏ qua! Nhưng cố thượng tọa Thiện Minh,

thượng toạ Huyền Quang và tôi phản đối đề nghị ấy và yêu cầu Viện Hoá Đạo cử người đi điều tra. Viện liền cử đại đức Hộ Giác và tôi đại diện Viện đi điều tra, nhưng sau đại đức Hộ Giác bận việc khác nên chỉ có tôi đi. Tất nhiên, như tôi vừa nói ở trên, mọi việc đã được Nhà nước cộng sản sắp đặt cả rồi, đi điều tra chẳng qua chỉ là để hợp thức hoá cho cái kết quả mà họ đã định sẵn.

Trong cuộc điều tra này, có ông Huỳnh Châu Sở, phó thanh tra Trung ương từ Hà Nội vào, chủ trì cuộc họp. Ngoài ra có nhiều cán bộ địa phương, trong đó tôi để ý có một người to béo vạm vỡ, lúc nào cũng nhìn tôi trừng trừng với nét mặt hằm hằm dữ tợn, đằng đằng sát khí như muốn ăn tươi nuốt sống người ta, hình như để uy hiếp tinh thần tôi. Về giới sư thì có sư cụ Thiện Hào và sư Huệ Thành là thầy của đại đức Thích Huệ Hiền. Có một số ‘nhân chứng’ được lựa chọn từ địa phương xảy ra vụ tự thiêu được đưa lên ngôi sẵn đó. Sau ngày đầu làm việc tại thành phố Cần Thơ, tôi yêu cầu được về tận Thiền viện Dược Sư cách thành phố Cần Thơ năm mươi cây số để xem xét hiện trường, nhưng họ bảo là về đó không an ninh! Tôi nói bây giờ chính quyền cách mạng làm chủ cả nước còn ai làm gì nữa mà không an ninh. Nhưng đó chỉ là cái cớ, chứ thực thì Thiền viện Dược Sư đã bị san bằng và xới đất lên trồng chuối rồi. Sau khi mười hai tăng ni tự thiêu, cán bộ địa phương kéo mười hai cái xác ra để bên lề đường cho những người qua lại được thấy, sau đó hai ngày họ phun xăng vào đốt rồi tất cả phần còn lại của mười hai xác chết được dồn vào hai cái quan tài và họ đưa đi chôn ở đâu, không ai biết.

Sau ba ngày làm việc, ông Huỳnh Châu Sở đúc kết biên bản cuộc điều tra qua mấy điểm dưới đây:

1. Huệ Hiền (tức vị trụ trì Thiền viện Dược Sư đứng đầu trong mười hai tăng ni tự thiêu) trước đây làm chỉ điểm (CIA) cho Mỹ Ngụy, sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, y sợ bị

cách mạng trùng trị nên đã tự tử và bắt mười một người khác chết theo y;

2. Trước đây Huệ Hiền được Mỹ Ngụy cung cấp lương thực đầy đủ, nhưng nay thấy không còn phương tiện sinh sống nên phải tự tử tập thể;

3. Huệ Hiền đã dâm ô hủ hoá với mấy ni cô, sợ việc ấy bị đổ bể, nên y đã tự tử và đốt chùa cùng với mười một người khác.

Các nhân chứng cũng nói hết như vậy và nhất là sự Huệ Thành, thầy của đại đức Huệ Hiền cũng công nhận như vậy! Sau đó họ bảo tôi ký vào biên bản đức kết ấy. Tôi nói tôi không ký, vì nội dung biên bản đức kết hoàn toàn trái ngược với bức thư tuyệt mệnh của đại đức Thích Huệ Hiền đề ngày 29 tháng 9 Ất Mão (2-11-1975) nên tôi không ký. Để chứng minh, tôi đọc nguyên văn bức thư tuyệt mệnh như sau:

Ngày 29 tháng 9 Âm lịch, 1975

Nam mô Đông Phương Giáo chủ lưu li Quang Như Lai tác đại chứng minh.

Đề tử chúng con xuất gia, Thiên viện Dược Sư, kính dâng lên chư Phật Bồ tát Thánh hiền tăng lời tâm huyết phát nguyện của đệ tử tăng ni toàn chùa, thiêu thân ngày 29 tháng 9 năm Ất Mão, tức ngày 2 tháng 11 năm 1975

Để bảo vệ tiền đồ Phật pháp, chánh pháp Như lai bất diệt;

Để bảo vệ phẩm giá và đức hạnh người xuất gia trường cửu;

Để bảo vệ ngôi Tam bảo Thiên viện Dược sư bất diệt;

Tha thiết kêu gọi Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Mặt trận Giải phóng tôn trọng triệt để tự do tín ngưỡng của các tôn giáo đúng mức;

Tha thiết kêu gọi tăng ni đồng bào Phật tử các giới Việt Nam thân yêu, phải nhứt quyết nhứt tâm bảo vệ trái tim Bắc và Nam theo lời di chúc Hồ chủ tịch vĩ đại Bắc và Nam chỉ một trái tim, nếu một ai xét nát trái tim người Việt Nam, không luận kẻ thù hay kẻ thân đều là phản bội lời di chúc của bác Hồ Chí Minh vĩ đại. Kẻ ấy là nôi giáo cho giặc, phản bội dân tộc cách mạng;

Lá cờ Phật giáo thế giới. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tiêu biểu cho sáu hào quang chư Phật là Lục thông chư Phật bất diệt trường cửu;

Cầu nguyện độc lập tự do hoà bình trường cửu bất diệt.

Sau đó, đại đức Thích Huệ Hiền ghi tên mười hai tăng ni do đại đức đứng đầu, phát nguyện tự thiêu vì bảy thỉnh nguyện thư kể trên và đại đức kết luận:

Chết vinh hơn sống nhục

Chấp nhận chết để bảo vệ lý tưởng

Chấp nhận chết để bảo vệ lương tâm

Chấp nhận chết để bảo vệ chân lý

Đại diện tăng ni

Trụ trì

ấn ký

Đại đức *Thích Huệ Hiền*

Trên đây là bức thư tuyệt mệnh của đại đức Thích Huệ Hiền viết trước khi tự thiêu cùng với mười một vị tăng ni khác. Nội dung bức thư, như tôi đã nói ở trên, hoàn toàn khác với ba điểm đức kết biên bản điều tra của ông Huỳnh Châu Sỏ, do đó tôi không thể ký vào biên bản ấy. Họ giữ tôi lại thêm một ngày một đêm để làm áp lực buộc tôi phải ký, họ định dùng tôi để hợp thức hoá cho những điều dối trá của họ, nhưng tôi đã kiên quyết từ chối. Sau cùng họ thấy không lung lạc được nên đành phải đưa tôi về chùa Ấn Quang.

Thượng toạ Huyền Quang và các sư thấy tôi về rất mừng, vì đã ba bốn hôm không thấy tôi về cũng lo. Cuộn băng ghi lại những điều tôi phát biểu trong cuộc họp điều tra thì họ tịch thu không cho tôi mang về, viện lý do đó là ‘bí mật quốc gia’!

Trong chuyến đi này, tôi được biết một chi tiết nhỏ, nhưng mang một ý nghĩa quan trọng. Vào một buổi sáng, tôi vừa điễm tâm xong, một ông cán bộ vào chỗ tôi nói chuyện chơi trước khi ra phòng họp. Ông nói về việc phát triển đất nước, về xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng ông nói: “Chúng tôi chưa phải là những người xây dựng chủ nghĩa xã hội chuyên môn, chỉ còn đang thực tập thôi, nhưng làm mãi rồi cũng phải được. Cũng như người thợ mới tập đóng cái bàn (vừa nói ông vừa chỉ vào cái bàn ăn), đóng cái này chưa được thì đóng cái khác, cứ đóng mãi rồi cũng phải được”. Tôi nghe mà giật mình, vì người cộng sản quan niệm việc quản lý một đất nước sao mà quá đơn giản!

Đến tháng hai năm 1982, cộng sản đưa tôi ra Bắc quản thúc tại xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, tôi mới nghiệm ra là lời nói của ông cán bộ kia quả đúng. Về nông nghiệp, như tôi đã nói ở phần I, năm 1956, sau cuộc căm thù đấu tranh giai cấp, giết các địa chủ. Đảng cộng sản chia ruộng cho dân làm chủ và lập tổ đòi công làm lẫn cho nhau: đây là người thợ đóng cái bàn đầu tiên. Đến năm 1960, Đảng bắt đầu góp hết ruộng vào hợp tác xã lớn để làm chủ tập thể: đây là cái bàn thứ hai. Đến năm 1980, thấy lối làm ăn tập thể thất bại, Đảng đề ra chính sách khoán sản phẩm: đây là đóng cái bàn thứ ba. Đến năm 1985, chính sách khoán sản phẩm cũng chẳng ra gì, Đảng bèn cho khoán trắng: đây là đóng cái bàn thứ tư! Nhưng cái bàn thứ tư này lại càng méo mó, xấu xí hơn ba cái trước nhiều, vì nó đã quay 180 độ trở lại chế độ phát canh thu tô của địa chủ ngày trước mà cộng sản đã giết! Thế mới vỡ lẽ họ chỉ mò mẫm gặp gì làm nấy, hễ được thì làm, hỏng thì bỏ. Chỉ khổ cho những người dân hiền lành đã phải

làm vật hy sinh để cho một nhóm người thử nghiệm cái tư tưởng nông công và thiên cận của họ suốt một phần tư thế kỷ (1960-1985), đã phải đổ ra bao nhiêu công của, sức lực và mồ hôi nước mắt để xây dựng hợp tác xã làm chủ tập thể kiểu cộng sản, thì tất cả giờ đây đã bị phá tan hoang. Đây tôi chỉ nói về nông nghiệp thôi, vì tôi sống ở nông thôn, còn các lãnh vực kinh tế cộng sản chỉ huy khác thì tôi không được biết. Nhưng chắc cũng thế thôi; bởi vì cái bản đóng lần chót này cũng là cái bản kinh tế thị trường tự do kiểu tư bản.

Trở lại cuộc điều tra vụ mười hai tăng ni tự thiêu tại tỉnh Cần Thơ để phản đối chính sách đàn áp Phật giáo mà cộng sản định gán cho đại đức Thích Huệ Hiền tội làm chỉ điểm cho Mỹ Ngụy và tội hủ hoá để khiến cho cái chết của mười hai vị tăng ni trở thành vô nghĩa, nhưng mưu đồ ấy đã thất bại, vì tôi đã không ký vào biên bản đúc kết để hợp pháp hoá cho mưu đồ ấy của họ.

Từ đó tình hình mỗi ngày một căng thẳng và ngày 3-3-1977 đã đến điểm cao nhất khi cộng sản đến chiếm dụng cô nhi viện Quách Thị Trang ở đường Trần Quốc Toản (phía sau Việt Nam Quốc Tự mà trước đó họ đã chiếm rồi và bây giờ một rạp chiếu bóng rất lớn đã được xây lên tại đó), giật tấm bảng mang danh hiệp GHPGVNTN và liệng xuống lề đường. Ngay 11 giờ hôm ấy, nhân danh tổng thư ký Viện Hoá Đạo, tôi đã ký một thông tư kêu gọi tăng ni sẵn sàng hy sinh để bảo vệ đạo pháp và danh dự Giáo hội. Đến ngày 6-4-1977, thượng toạ Huyền Quang và tôi cùng một số vị khác bị bắt vào nhà tù Phan Đăng Lưu ở Bà Chiểu Gia Định.

Ít lâu sau, tôi được biết cố thượng toạ Thích Thiện Minh cũng bị bắt và đã chết một cách bí ẩn tại sở Công an Sài Gòn ở đường Trần Hưng Đạo. Thật đau đớn, xót xa. Đến ngày 10-12-1978, chúng tôi bị đưa ra toà xét xử, thượng toạ Huyền Quang và tôi được tha về, còn các vị khác phải ở thêm mỗi người mấy tháng tù nữa.

Sau khi được tha về, chúng tôi lại tiếp tục làm việc Giáo hội như cũ. Khoảng đầu năm 1980, lần đầu tiên cố hoà thượng Thích Trí Thủ, viện trưởng Viện Hoá Đạo, thượng toạ Trí Tịnh, tổng vụ trưởng tổng vụ tăng sự, và thượng toạ Minh Châu, tổng vụ trưởng tổng vụ giáo dục, được Nhà nước cộng sản mời với tư cách cá nhân đi dự cuộc ‘gặp mặt đầu năm’, do ông Nguyễn Văn Linh, bí thư thành uỷ chủ trì. Ba vị về cho chúng tôi biết có cả hoà thượng Thích Đôn Hậu và các vị đứng đầu các tổ chức Phật giáo trong cả nước cũng có mặt và mục đích cuộc họp mặt là bàn việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Tôi nghĩ hơi lạ, việc thống nhất Phật giáo mà sao ông bí thư Thành uỷ của Đảng Cộng sản lại chủ trì cuộc họp bàn, thế Đảng Cộng sản còn kiêm cả Giáo hội nữa à? Sao mà tham thế? Nhưng lúc ấy chúng tôi nghe các vị thuật lại thì cũng chỉ biết thế thôi chứ không có ý kiến gì, bởi lẽ ba vị được mời dự họp với tư cách cá nhân chứ không liên quan gì đến Giáo hội.

Từ đó trở đi, thỉnh thoảng ba vị lại đi họp rồi về trình bày lại với Ban Chỉ đạo Viện Hoá Đạo các ý kiến trong cuộc họp và yêu cầu Viện Hoá Đạo cho biết ý kiến. Thượng toạ Huyền Quang và tôi chủ trương chỉ khi nào Viện Hoá Đạo chính thức được mời và cử đại diện đi dự họp đường hoàng thì Viện sẽ có ý kiến ngay giữa cuộc họp, còn giờ đây ba vị đi họp với tư cách cá nhân thì Viện không dám lạm bàn. Và lại, việc thống nhất Phật giáo là việc của chư tăng hai miền, sao không để cho chư tăng Bắc, Nam họp lại với nhau bàn bạc, mà Nhà nước lại can thiệp vào làm gì. Đất nước đã thống nhất, dĩ nhiên Phật giáo cũng mong được thống nhất, nhưng chúng tôi cho đó là công việc của Phật giáo hai miền chứ không phải công việc của Nhà nước.

Về sau, cố hoà thượng Trí Thủ được ai đó bầu làm trưởng Ban vận động thống nhất Phật giáo, thượng toạ Trí Tịnh phó trưởng ban và thượng toạ Minh Châu làm thư ký. Từ đó ba vị đi họp luôn, có khi ra ngoài Hà Nội, và cứ mỗi lần đi họp về, các vị đưa vấn đề ra trước

Viện Hoá Đạo xin góp ý kiến, chúng tôi vẫn không dám bàn đến, lý do là Viện Hoá Đạo có chính thức được mời dự bất cứ cuộc họp nào bàn việc thống nhất Phật giáo đâu, kể cả cái ban Vận động thống nhất Phật giáo do ai lập ra và lập ra tại đâu, Viện Hoá Đạo cũng không biết, thì làm sao Viện góp ý cho được!

Thế rồi vào khoảng cuối năm 1980, văn phòng Viện Hoá Đạo nhận được một văn thư do cố hoà thượng Trí Thủ ký tên với tư cách trưởng Ban vận động thống nhất Phật giáo, xin đến thăm xã giao Viện Hoá Đạo và các vị giáo phẩm của Viện và sẽ được tiếp đón vào ngày giờ nào. Tôi thảo văn thư phúc đáp là sẽ hân hạnh tiếp đón phái đoàn vào ngày giờ đó và xin cho trước một bản danh sách các thành viên và chức vụ trong phái đoàn để tiện việc sắp xếp. Hôm sau tôi nhận được bản danh sách từ chùa Xá Lợi gửi đến, gồm có: sư cụ Phạm Thế Long (ngày trước ngoài Bắc các sư đều lấy họ Thích, nhưng từ khi cộng sản cai trị, họ bắt phải gọi theo họ thế tục, cho nên mới là Phạm Thế Long; còn chùa thì cũng được coi như một hộ, tức như một gia đình, chứ không gọi là chùa: đây cũng nằm trong âm mưu tiêu diệt Phật giáo dần dần), người mà ba mươi tư năm về trước (1945-1980) đã từng kêu gọi thanh niên tăng miền Bắc lúc bấy giờ là “hãy tạm xếp cà sa khoác chiến bào”, hiện là phó chủ tịch Quốc hội cộng sản, làm trưởng đoàn, cố hoà thượng Trí Thủ phó trưởng đoàn, thượng toạ Trí Tịnh đoàn viên, thượng toạ Minh Châu đoàn viên, đại đức Từ Hạnh (cựu chánh đại diện GHPGVNTN tỉnh Gia Định) đoàn viên. Khi nhìn qua danh sách của phái đoàn ban Vận động thống nhất Phật giáo đến thăm xã giao Viện Hoá Đạo, tôi cứ cười thầm một mình và liên tưởng đến hai câu thơ đầu trong bài thơ ‘Nói chuyện với ảnh’ của nhà thơ Tản Đà:

*Người ta cũng giống đa tình
Ngỡ là ai lại là mình với ta...*

Vì trong bản danh sách, trừ cụ Phạm Thế Long ra, còn đều là người ‘trong nhà’, và cái ‘tréo căng ngồng’ đến mĩa mai ở đây là các vị ‘chủ nhân ông’ đã tự biến mình thành những người khách xa lạ về ‘thăm xã giao’ nhà mình!

Đúng ngày giờ đã định, phái đoàn đến Viện Hoá Đạo, thượng toạ Huyền Quang, thượng toạ Pháp Trí và tôi tiếp phái đoàn. Sau nghi thức giới thiệu, sư cụ Phạm Thế Long đứng lên nói: “Thưa quý vị! Hôm nay phái đoàn Ban vận động thống nhất Phật giáo chúng tôi đến đây, trước hết, để thăm tổ đình Ấn Quang và tăng ni chùa Ấn Quang, cầu chúc quý vị dồi dào sức khỏe và đạt nhiều thành tích tốt đẹp. Sau xin thưa để quý vị rõ là Đảng chủ trương đất nước đã thống nhất, thì Phật giáo cũng phải thống nhất. Vậy mục đích chúng tôi đến đây hôm nay, như vừa nói ở trên để thăm tổ đình Ấn Quang và cũng để xin quý vị góp ý kiến cho việc thống nhất Phật giáo mà sẽ là ngôi nhà chung cho Phật giáo cả nước.”

Khi cụ Phạm Thế Long dứt lời, ngồi xuống, tôi gọi thư ký đưa hai văn thư của Ban vận động thống nhất Phật giáo xin đến thăm xã giao Viện Hoá Đạo và các vị giáo phẩm trong Viện, và văn thư của văn phòng Viện Hoá Đạo trả lời định ngày giờ đón tiếp phái đoàn như đã nói ở trên. Tôi đọc lại hai văn thư thật rõ ràng, rồi nói: “Thưa phái đoàn, theo tinh thần nội dung văn thư của ban Vận động thống nhất Phật giáo như tôi vừa đọc thì hôm nay phái đoàn đến đây là để thăm xã giao Viện Hoá Đạo và các vị giáo phẩm của Viện. Song, như sư cụ trưởng đoàn vừa nói, thì các vị đến đây là để thăm tổ đình Ấn Quang và tăng ni chùa Ấn Quang để hỏi ý kiến về việc thống nhất Phật giáo, chứ có thăm Viện Hoá Đạo đâu? Vậy, văn phòng của tổ đình Ấn Quang ở đâu ngõ vào, mời quý vị ra ngoài đó, chứ đây là Văn phòng của Viện Hoá Đạo GHPGVNTN.” Nói xong, tôi mời thượng toạ Huyền Quang và thượng toạ Pháp Trí giải tán. Bảy giờ tôi mới thấy cái ‘lắt léo’ và ‘lật lờ đánh lận con đen’ của sư cụ cộng

sản: khi muốn đến thăm thì nói thăm ông A, nhưng khi đến nơi thì lại bảo thăm ông B! Có gì đâu, thâm ý của sư cụ nhà ta là cố tình tránh né, không thừa nhận tính hợp pháp của GHPGVNTN, thế thôi. Nhưng nếu hôm ấy mà chúng tôi góp ý kiến thì về sư cụ lại tuyên bố đó là ý kiến của GHPGVNTN!

Thấy tình hình không êm xuôi, cụ Phạm Thế Long định ‘lùi một bước’ để rồi sẽ ‘tiến ba bước’ bằng cách đứng lên chấp tay xin sám hối và xác nhận lại là phái đoàn đến thăm Viện Hoá Đạo và các vị giáo phẩm của Viện đúng như nội dung văn thư. Lúc đó tôi mới mời thượng toạ Huyền Quang và thượng toạ Pháp Tri ngồi lại tiếp đoàn.

Thượng toạ Huyền Quang phát biểu: “Quý ngài là những người đề xướng việc thống nhất theo chủ trương của Đảng muốn thống nhất Phật giáo, quý ngài là những kiến trúc sư của ngôi nhà Phật giáo cả nước, vậy quý ngài đã có đề án nào chưa? Kiểu mẫu ngôi nhà ấy như thế nào? Tuy nhiên, theo như lời hoà thượng Thích Đôn Hậu kể lại, thì Giáo hội chúng tôi khó có vinh dự được sống chung trong ngôi nhà Phật giáo cả nước ấy. Vì khi hoà thượng chúng tôi có lần bàn với ông Nguyễn Văn Hiếu, lúc đó là bộ trưởng Văn hoá của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, xin thống nhất Phật giáo cả nước, thì ông bộ trưởng trả lời hoà thượng chúng tôi rằng; “Thống nhất thì tốt, nhưng thống nhất các tổ chức Phật giáo yêu nước, chứ thống nhất làm gì với Phật giáo phản động!” Hoà thượng chúng tôi hỏi: “Phật giáo phản động là Phật giáo nào?” Ông bộ trưởng không trả lời. Như vậy, chắc Nhà nước muốn ám chỉ Giáo hội chúng tôi là phản động, không được dự phần vào việc thống nhất Phật giáo cả nước, nên chúng tôi không dám đóng góp ý kiến”.

Khi thượng toạ Huyền Quang dứt lời, tôi nói: “Mấy chục năm qua, quý vị ở ngoài Bắc may mắn được sống trong hoà bình, độc lập, tự do, hạnh phúc, chắc quý vị đã làm được rất nhiều việc cho Phật pháp

ngoài ấy, còn tại miền Nam này chúng tôi phải sống trong chiến tranh, lại bị kìm kẹp, đàn áp, nên chẳng làm được bao nhiêu Phật sự. Mà có làm được chút nào thì Nhà nước cũng trưng dụng cả rồi. Như quý vị chắc đã thấy, các trường trung tiểu học Bồ đề, Viện Đại học Vạn Hạnh, các trung tâm văn hoá và các cơ sở từ thiện xã hội từ trung ương đến các địa phương đều đã phải giao cho Nhà nước. Các Phật học viện thì phải giải tán cho tăng ni sinh ở đâu về đó lo việc sản xuất, thành thử bây giờ Giáo hội chẳng còn gì cả. Cho nên, nếu được vinh dự thống nhất với quý vị thì cũng chỉ với hai bàn tay không thôi. Như vậy, ai cần thống nhất với ai?”

Lúc đó đã đến giờ Ngọ trai, chúng tôi mời phái đoàn ở lại dùng cơm trưa, vì chúng tôi đã chuẩn bị cả rồi. Thế là cuộc thăm xã giao và hỏi ý kiến cũng chẳng mang lại kết quả gì.

Từ đó, cố hoà thượng Trí Thủ, các thượng tọa Trí Tịnh, Minh Châu trong Ban vận động thống nhất Phật giáo tiếp tục vận động, tiếp tục đi họp, và mỗi lần đi họp về, các vị lại thúc ép thượng tọa Huyền Quang và tôi gia nhập thống nhất. Thượng tọa Huyền Quang và tôi chủ trương một cách cương quyết là GHPGVNTN phải chính thức được mời dự họp, họp với ai, ai đứng ra tổ chức họp để bàn việc thống nhất Phật giáo, thống nhất trên cơ sở nào, theo hình thức nào, cơ cấu tổ chức ra sao, và sau khi thống nhất rồi, thì các tổ chức Phật giáo trước kia, không riêng gì GHPGVNTN, mà các tổ chức của các giáo phái khác đều xoá bỏ hẳn, hay còn được giữ lại dưới một hình thức nào đó để lo những sinh hoạt nội bộ, đó là những điều Giáo hội cần phải biết rõ, cần phải bàn cho thấu đáo trước khi thống nhất hoàn toàn, chứ không thể cứ nói thống nhất một cách khơi khơi như vậy được.

Kết luận, chúng tôi cùng đưa ra một ý kiến: “Ngôi nhà GHPGVNTN đây là do tăng ni miền Nam, từ Quảng Trị đến Cà Mau xây dựng nên

với sự đóng góp xương máu, nước mắt của toàn thể tăng ni Phật tử miền Nam, họ không thể tất cả tập trung về đây để trông nom ngôi nhà ấy được, nên họ nhờ quý vị và chúng tôi trông nom giữ nhà giùm họ. Nếu bây giờ vì một lý do nào đó, quý vị thấy không thể tiếp tục giữ nhà giùm họ nữa, thì quý vị phải gọi họ về mà trả nhà lại cho họ để họ quyết định, nếu họ muốn giữ lại nhà, thì họ sẽ nhờ người khác, còn nếu họ muốn bán hoặc cho ai thuê thì đó là quyền của họ, chứ quý vị cũng như chúng tôi ở đây không ai có thẩm quyền quyết định việc này. Nói cách khác, Hiến chương Giáo hội đã quy định, Đại hội Giáo hội thường niên là hai năm một kỳ, nhưng khi có vấn đề liên quan đến sự tồn vong của Giáo hội, thì phải triệu tập Đại hội bất thường để giải quyết, chứ Ban chỉ đạo Viện Hoá Đạo không có quyền quyết định. Bây giờ đây chính là lúc có liên quan đến sự tồn vong của Giáo hội, vậy xin hoà thượng Viện trưởng thay mặt Đức Tăng Thống, triệu tập Đại hội bất thường để Đại hội quyết định vấn đề này”.

Sau đó ít hôm, tôi nhận được văn thư của sở công an thành phố mời ra gặp ông Quang Minh (xin nói nhỏ ở đây là tại đất nước Việt Nam độc lập tự do hạnh phúc này, ai nhận được thư sở Công an mời là ‘dựng tóc gáy’ rồi đó, riêng tôi đã có ‘vinh dự’ được nhiều lần như vậy!). Khi tôi đến nơi, sau vài câu nói xã giao, ông Quang Minh bảo ‘Đảng’ cần thống nhất Phật giáo trong lúc này và buộc tôi phải đồng ý (tất nhiên với giọng hăm dọa quen thuộc). Tôi nói tôi cũng đã được nghe sư cụ Phạm Thế Long nói ở chùa Ấn Quang như vậy, rồi tôi đưa Hiến chương Giáo hội ra trình bày cũng như tôi vừa nói ở trên, phải do Đại hội quyết định chứ không có cá nhân hoặc một nhóm người nào quyết định được. Và tôi yêu cầu ông Quang Minh cho chúng tôi triệu tập Đại hội bất thường. Tôi nói rõ bình thường thì mỗi tỉnh cử năm đại biểu hoặc ba, nhưng trong tình hình hiện nay, tôi chỉ yêu cầu cho mỗi tỉnh cử một vị chánh đại diện, nếu chánh đại diện

đau ốm, thì vị phó hoặc thư ký, hay bất cứ ai trong ban đại diện đi thay cũng được. Rồi tôi nói với ông Quang Minh thông cảm vì chúng tôi phải làm theo đúng nguyên tắc Hiến chương mà chắc ông làm hành chính thì cũng thể thôi. Nhưng ông Quang Minh bảo không còn thì giờ nữa! Tôi nói việc thống nhất Phật giáo chứ phải đâu là việc hành quân mà gấp rút như vậy? Ông Quang Minh bảo tôi nguyên văn như sau: “Tính ông thì chỉ thích làm anh hùng!” Tôi nói: “Tôi là một nhà sư tu hành mà anh hùng cái nôi gì, anh hùng rom ấy à!” Ông Quang Minh nói: “Sư thứ dữ chứ phải sư vừa đâu!” Tôi đứng dậy chào ông và thong thả ra về.

Đến khoảng tháng 9 năm 1981, cố hoà thượng Trí Thủ, với danh nghĩa trưởng Ban vận động thống nhất Phật giáo, đề nghị Viện Hoá Đạo cử đại diện Giáo hội đi dự Đại hội thống nhất Phật giáo sẽ họp tại Hà Nội vào cuối năm đó. Tôi đề nghị Nhà nước đã không cho triệu tập Đại hội bất thường thì bây giờ phải triệu tập Hội đồng Viện Hoá Đạo gồm mười một quận Giáo hội Đô thành để thông báo cho họ biết về việc này. Cố hoà thượng Trí Thủ đồng ý.

Hôm sau tôi gửi văn thư mời các vị trong Ban đại diện Giáo hội của mười một quận về chùa Ấn Quang họp. Hình như họ đã đoán trước được là cuộc họp này rất quan trọng nên họ về dự rất đông, không những chỉ có các vị đại diện chính thức của mười một quận, mà còn có cả tăng ni về dự thính, ngồi chật giảng đường, đứng ngoài sân và trên các hành lang trong chùa. Cố hoà thượng Trí Thủ chủ toạ cuộc họp (xin nhắc lại, với tư cách trưởng Ban vận động thống nhất Phật giáo thì ngài là khách, nên lần trước ngài đã về ‘thăm xã giao’ nhà ngài; nhưng hôm nay với tư cách viện trưởng Viện Hoá Đạo nên ngài chủ toạ cuộc họp).

Với tư cách tổng thư ký Viện Hoá Đạo GHPGVNTN, tôi đứng lên tuyên bố rõ lý do triệu tập cuộc họp. Trước hết, tôi đọc lại các văn

thư mà Viện Hoá Đạo đã gửi ra phủ Thủ tướng tại Hà Nội nói rõ quá trình thành lập Giáo hội và các cơ cấu tổ chức cùng các hoạt động của Giáo hội tại miền Nam Việt Nam trước ngày đất nước thống nhất, đồng thời, gửi kèm bản Hiến chương và nội quy của Giáo hội để tường trình với Nhà nước.

Kế đó, tôi nói với các vị đại diện Giáo hội trong cuộc họp như sau: “Nay hoà thượng Viện trưởng Viện Hoá Đạo đứng ra làm trưởng Ban vận động thống nhất Phật giáo, không biết ai đã thành lập Ban này, thành lập ở đâu và ai đã bầu hoà thượng làm trưởng Ban, Viện Hoá Đạo hoàn toàn không được biết điều đó, và cho đến nay, Giáo hội cũng chưa chính thức được mời dự bất cứ cuộc họp nào bàn về thống nhất Phật giáo. Bởi vậy, Giáo hội chưa biết thống nhất trên cơ sở nào, theo hình thức nào và sau khi thống nhất, tư cách pháp lý của GHPGVNTN sẽ ra sao. Đây là vấn đề tồn vong của Giáo hội, mà theo Hiến chương Giáo hội, phải do Đại hội quyết định. Cách đây mấy hôm, tôi đã được sở Công an mời ra bảo tôi phải đồng ý thống nhất, tôi đã nói với ông Quang Minh (người tiếp tôi) là Ban chỉ đạo Viện Hoá Đạo không đủ thẩm quyền quyết định việc quan trọng này, mà phải do Đại hội Giáo hội. Và tôi đã yêu cầu ông Quang Minh cho chúng tôi triệu tập Đại hội bất thường, mỗi tỉnh cần một vị chánh đại diện hay vị thư ký cũng được, nhưng ông Quang Minh đã không đồng ý, viện lẽ không còn đủ thì giờ! Bây giờ đây hoà thượng Viện trưởng đề nghị Viện Hoá Đạo cử đại biểu Giáo hội đi dự Đại hội thống nhất Phật giáo sẽ họp ngoài Hà Nội, tôi nhận thấy Ban chỉ đạo Viện Hoá Đạo không có quyền làm việc này, mà xin triệu tập Đại hội bất thường thì Nhà nước không cho, bởi thế hôm nay Viện Hoá Đạo mời quý vị về họp để hỏi ý kiến và tùy ý quý vị quyết định”. Trước khi dứt lời để trao quyền điều khiển cuộc họp cho hoà thượng chủ tọa, tôi có bày tỏ một vài ý kiến như sau:

“Kính bạch hoà thượng viện trưởng Viện Hoá Đạo chủ tọa cuộc họp, kính thưa toàn thể quý vị, chắc quý vị cũng như tôi đều thấy rõ hiện nay con thuyền GHPGVNTN đang lên đênh giữa biển khơi và gặp sóng to gió lớn, chưa biết sẽ chìm vào lúc nào. Vậy, nếu những ai trong quý vị có mặt ở đây hôm nay cảm thấy nguy nan sợ hãi mà muốn bước sang thuyền khác để thoát thân, thì xin quý vị ấy cứ việc tự do, không ai ngăn cản cả. Nhưng tôi chỉ xin quý vị ấy một điều là: trước khi bước sang thuyền khác quý vị cứ để mặc cho con thuyền Giáo hội lênh đênh trôi giạt trong sóng gió với những người còn ở lại trên đó, họ sẽ cố sức lèo lái, nếu may mắn vượt qua cơn nguy nan mà đến được bến bờ bình an thì họ sống, còn nếu chẳng may con thuyền chìm thì họ cũng sẽ sẵn sàng chết theo nó, chứ quý vị ấy đừng đang tâm nhận chìm con thuyền của mình mà có lần đã từng đưa quý vị đến bờ danh vọng, lợi lộc, trước khi bước sang thuyền khác. Tôi chỉ xin quý vị thể thôi. Tôi dứt lời và cảm ơn quý vị.”

Khi tôi nói xong thì cả hội trường và ngoài sân, ngoài các hành lang nổi lên những tràng pháo tay vang dội, rồi tôi thấy thượng tọa Trí Tịnh đứng dậy đi ra trước tiên, kê đó là thượng tọa Minh Châu và sau cùng là hoà thượng viện trưởng chủ tọa! Thế là cuộc họp tự nhiên cũng tan. Sau đó tôi nghe có tiếng vọng lại: “Hôm nay thầy Quảng Độ mời chúng tôi về đây để thoá mạ chúng tôi”. Còn lại thượng tọa Huyền Quang và tôi, chúng tôi nhìn nhau một lúc rồi cũng giải tán!

Ba hôm sau, văn phòng Viện Hoá Đạo nhận được bản ‘Thông Báo’ của Ban vận động thống nhất Phật giáo đề ngày 17-9-1981, do thượng tọa Minh Châu ký tên, dài lắm, tôi chỉ còn nhớ một đoạn ngắn, vì có lẽ nó là đoạn quan trọng nhất trong bản Thông báo. Đoạn ấy như sau: “... Thượng tọa Thích Quảng Độ, tổng thư ký Viện Hoá Đạo, đã triệt hạ uy tín toàn Ban vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam, phá hoại công cuộc thống nhất Phật giáo, ngang nhiên thách thức với Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là những người

đang khuyến khích và hỗ trợ sự nghiệp thống nhất Phật giáo cả nước!”

Bản Thông báo của Ban vận động thống nhất Phật giáo trên đây sau khi được ai đó gửi đi khắp các tỉnh miền Nam, bắt tăng ni học tập rồi ký tên kiến nghị gửi về chùa Ấn Quang yêu cầu Giáo hội trục xuất tôi ra khỏi Giáo hội và không được đặt chân đến chùa Ấn Quang! Không biết ai đã làm việc đó giúp Ban vận động Thống nhất Phật giáo, nhưng dù ai thì tôi thấy cũng có trách nhiệm giúp thêm một tay bằng cách cho dán bản Thông báo trước văn phòng Viện Hoá Đạo và cho in ronéo ra thêm hàng chục ram giấy để phân phát cho tăng ni và phật tử ‘học tập’ cho có hiệu quả hơn. Một phật tử nói với tôi: “Người ta đòi trục xuất thầy ra khỏi Giáo hội và chùa Ấn Quang mà sao thầy lại quảng cáo thêm cho người ta vậy?” Tôi trả lời: “Bao giờ người ta trục xuất hãy hay, bây giờ thầy còn làm việc ở đây thì thầy giúp thêm họ một tay có làm sao, và nếu đạo hữu còn giấy cũ thì cho thầy thêm ít nữa!”

Nhân đây tôi cũng xin thanh minh rằng tôi không chủ trương ‘phá hoại thống nhất Phật giáo’ mà tôi chỉ muốn thống nhất trong tinh thần hoà hợp, đồng thuận đúng theo luật Phật “*Hoà hợp phủ? – Hoà hợp!*” (chư tăng có hoà hợp không? – Hoà hợp!); nghĩa là việc thống nhất Phật giáo là việc của chư tăng hai miền Nam Bắc, phải do chư tăng hai miền quyết định một cách hoà hợp và đồng thuận, chứ tôi không muốn Nhà nước cộng sản can thiệp vào rồi bắt chúng tôi phải thống nhất theo ý muốn của Nhà nước để sau dễ bề lợi dụng Giáo hội cho những mục đích chính trị và hợp thức hoá cho chủ trương tiêu diệt Phật giáo của Đảng và nhà nước cộng sản.

Còn bảo tôi “ngang nhiên thách thức với Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” thì, trời ơi, ai dám làm điều đó? Bởi vì ai cũng biết Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc là do Đảng Cộng sản Việt Nam lập

ra, là hai cơ quan quyền lực nhất nước, cộng thêm biết bao nhiêu máy bay tàu bè, xe tăng thiết giáp, hỏa tiễn thần công, súng đạn đầy người, nhà tù khắp nước, công an như ruồi; còn một nhà sư như tôi trong tay không có lấy một tác sắt, vậy họa có là điên rồ hoặc muốn về châu tổ tiên ông bà thì mới dám ‘ngang nhiên thách thức!’ Thượng toạ Minh Châu ác lắm, muốn nhờ cái búa tạ để đập nát một hạt đậu nhỏ đó! Tu hành từ bi mà sao dữ quá vậy! Thượng toạ Minh Châu với tôi có xa lạ gì đâu, cùng đi học với nhau bên Tích Lan rồi sau cùng sang học bên Ấn Độ, chỉ học khác trường mà thôi. Khi Giáo hội mở Viện Đại học Vạn Hạnh thì chúng tôi vừa làm việc trong Viện Hoá Đạo vừa làm việc ở Đại học Vạn Hạnh rất là thân mật quý hoá. Mỗi khi thượng toạ có việc phải xuất ngoại thì thượng toạ giao quyền viện trưởng xử lý Đại học Vạn Hạnh. Thế mới biết danh lợi dễ làm cho con người hư hỏng, và thế cũng mới biết cộng sản đến đâu là làm tình người tan nát đến đây.

Và chỉ mấy tháng sau là thượng toạ Huyền Quang và tôi bị đưa đi quản thúc lưu đày vì bản Thông báo đó. Tôi biết được điều này là vì sau khi tôi bị đưa ra Bắc ít lâu, người ta nói với tôi là họ thắc mắc hỏi công an tại sao lại bắt tôi ra đây, thì công an bảo tôi ở trong Nam chống phá Giáo hội, bởi vậy các ông Trí Thủ, Trí Tịnh, Minh Châu yêu cầu Nhà nước đưa ‘hắn’ (tức là tôi) ra đây để trong ấy họ dễ làm việc, chứ Nhà nước có bắt bớ gì hắn đâu. Cái lợi thống nhất Phật giáo do cộng sản chỉ huy là thế.

Có lẽ thượng toạ Minh Châu chỉ muốn một mình mình sống trong ‘Thiên đường’ thôi, vì trong một chuyến đi Liên Xô với cô hoà thượng Trí Thủ về, thượng toạ Minh Châu đã tuyên bố Mạc Tư Khoa (thủ đô của Liên Xô cũ) là thiên đường trên mặt đất. Thượng toạ Minh Châu cũng đã từng chu du nước Mỹ, đến Hoa Thịnh Đốn, nhưng chắc bơ sữa Hoa Thịnh Đốn không ngon bằng bơ sữa thiên đàng Mạc Tư Khoa! Chưa hết, sau khi thượng toạ Minh Châu xuất

gia, bát cơm đầu tiên mà thượng toạ Minh Châu ăn là cơm Bắc tông (tức Đại thừa), bồn sư của thượng toạ là Đức đệ nhất Tăng thống của GHPGVNTN. Sau ngài sang Tích Lan và Ấn Độ học Nam tông (tức tiểu thừa), ngài mặc áo vàng vào rồi tuyên bố các kinh điển Đại thừa (tức Bắc tông) không phải Đức Phật nói (ngụ ý là ma nói), mà Đức Phật chỉ nói có các bộ *Trường bộ kinh, Trung bộ kinh, Tăng nhất bộ kinh* v.v... mà ngài đã dịch ra tiếng Việt thôi. Vậy theo quan điểm của thượng toạ Minh Châu, những người tu theo Bắc tông như tôi là những kẻ ngoại đạo thì không có tư cách được sống ở thiên đường, vì Sài Gòn cũng sẽ là một thiên đường, cho nên phải đuổi nó xuống địa ngục!

Đến cuối năm 1981, Đại hội thống nhất Phật giáo chính thức được mở ra tại Hà Nội. Tôi được biết, thượng toạ Thích Thiện Siêu cầm đầu một phái đoàn mười người nói là đại diện cho GHPGVNTN, có văn thư đề cử đóng khuôn dấu Viện Hoá Đạo đường hoàng, tôi rất đỗi ngạc nhiên. Bởi vì thượng toạ Thiện Siêu có chức vụ gì trong Viện Hoá Đạo đâu, mà Viện Hoá Đạo cũng không cử thượng toạ Thiện Siêu làm đại biểu của Viện đi dự họp, còn khuôn dấu Viện Hoá Đạo do tôi giữ, khi đến văn phòng thì tôi mang đến, hết giờ làm việc thì tôi mang về, vậy khuôn dấu đâu ra? Lúc đầu tôi không tin, bởi lẽ tôi biết thượng toạ Thiện Siêu là bậc học thức, có đức hạnh, tôi rất kính trọng thượng toạ và tuyệt đại đa số tăng ni miền Nam cũng thế, không tin thượng toạ lại có thể làm một việc như vậy, nhưng sau tôi mới biết rõ đó là sự thật!

Trong Đại hội ấy, cố hoà thượng Trí Thủ được bầu làm trị sự trưởng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (do cộng sản chỉ huy), thượng toạ Trí Tịnh đệ nhất phó trị sự trưởng, thượng toạ Minh Châu thư ký văn phòng II đặt tại chùa Xá Lợi ở Sài Gòn, thượng toạ Thiện Siêu và các vị khác đều có chức vụ, nghĩa là tùy theo công lao nhiều ít, đều được tưởng thưởng cả.

Tôi còn nhớ tháng 12 năm 1978, sau khi tôi được tha từ nhà tù Phan Đăng Lưu về, một vị đệ tử của thượng toạ Trí Tịnh, trước kia có học tôi ở Đại học Vạn Hạnh, từ Thủ Đức lên thăm tôi, vị ấy nói với tôi là “thầy con (tức thượng toạ Trí Tịnh) bảo thầy con là bậc đại trí mới tránh được những tai nạn”. Đến nay tôi nghĩ lại thì thấy thượng toạ Trí Tịnh và thượng toạ Minh Châu quả thực là hai bậc đại trí. Năm 1963, ông Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo, tăng ni Phật tử buộc lòng phải đứng lên chống lại; nửa đêm 20 tháng 8 năm 1963, ông Diệm cho cảnh sát tấn công tất cả các chùa trên toàn miền Nam, bắt hết tăng ni. Sáng hôm sau các Phật tử ở Thủ Đức biết tin ấy, vào chùa Vạn Đức báo cho thượng toạ Trí Tịnh biết và khóc lóc. Thượng toạ Trí Tịnh bảo họ: “Các sư tu hành mà làm chính trị thì người ta bắt là phải, còn khóc lóc gì!”.

Nhưng, sau khi chế độ Ngô Đình Diệm đổ, GHPGVNTN được thành lập thì thượng toạ Trí Tịnh ra giữ chức tổng vụ trưởng tổng vụ Tăng sự. Đến tháng 4 năm 1975 thì thượng toạ Trí Tịnh không dự một cuộc họp nào của Viện Hoá Đạo nữa. Ngày 30-4-1975 cộng sản toàn thắng về tiếp thu Sài Gòn; ngày 15-5-1975 cộng sản tổ chức ăn mừng chiến thắng có diễn binh trước dinh Độc lập và truyền hình trực tiếp. Khi nhìn vào TV, trên khán đài danh dự, tôi đã thấy thượng toạ Trí Tịnh đang ngồi chễm chệ trên đó rồi, thật là bậc đại trí!

Còn thượng toạ Minh Châu thì năm 1964 mới từ Ấn Độ trở về và được Giáo hội mời làm tổng vụ trưởng tổng vụ Giáo dục kiêm viện trưởng Viện đại học Vạn Hạnh. Năm 1972 cuộc chiến Việt Nam đã đến giai đoạn khốc liệt. Người ta chưa quên Quảng Trị mùa hè rực lửa. Lúc đó, Hội nghị Tôn giáo Thế giới về Hoà bình (The World Conference on Religion and Peace) vận động hoà bình cho Việt Nam và mời Giáo hội tham gia. Tình hình chiến sự ngày càng sôi động và đến khoảng tháng 3 năm 1975, thượng toạ Minh Châu cũng không dự cuộc họp nào của Viện Hoá Đạo nữa và tuyên bố tách rời khỏi

đường lối vận động hoà bình của Giáo hội. Thượng toạ Minh Châu nói ngài chỉ chuyên về lãnh vực văn hoá giáo dục mà thôi. Nhưng đến năm 1976 thì thượng toạ Minh Châu lại ra ứng cử vào Quốc hội thống nhất đầu tiên của cộng sản và cho đến nay (1992) ngài vẫn còn ngồi trong cơ quan đó. Thì ra thượng toạ Minh Châu thích làm chính trị cộng sản chứ không thích vận động hoà bình. Cũng là một bậc đại trí hiếm có.

Kể từ ngày cố hoà thượng Trí Thủ được bầu làm trị sự trưởng của Giáo hội nhà nước thì GHPGVNTN không còn viện trưởng Viện Hoá Đạo. Không có viện trưởng thì phó viện trưởng lên quyền viện trưởng cho đến khi có Đại hội bầu lại đúng như Hiến chương Giáo hội đã quy định. Do đó, thượng toạ Huyền Quang là đệ nhất phó viện trưởng lên làm quyền viện trưởng và chúng tôi vẫn tiếp tục làm việc Giáo hội như thường. Có lẽ Nhà nước cộng sản Việt Nam nghĩ rằng, nếu cứ để thượng toạ Huyền Quang và tôi tiếp tục làm việc như vậy, thì sau này Giáo hội nhà nước sẽ khó lòng đến chiếm văn phòng Viện Hoá Đạo được; mà nếu không chiếm được văn phòng và trụ sở trung ương của Giáo hội thì cũng khó bắt các giáo hội địa phương theo Giáo hội nhà nước, cho nên việc phải đến đã đến và dựa vào thông báo của thượng toạ Minh Châu tố cáo tôi “ngang nhiên thách thức với Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” như tôi đã nói ở trên làm cơ sở.

Lúc bốn giờ chiều ngày 24-2-1982, tôi nhận được một văn thư của sở Công an thành phố, ngoài bì đề ‘hỏa tốc’. Tôi mở ra xem thì biết tôi được ‘mời’ đến sở Công an vào đúng 8 giờ ngày 25-2-1982, lý do cho biết sau, do ông Quang Minh tiếp đón (lại Quang Minh! Kể ra tôi cũng có ‘duyên’ với ông này lắm, có lẽ đã từ bao kiếp trước! Tôi không biết chức vụ của ông, nhưng chắc là cấp cao. Suốt thời gian tôi ở trong nhà tù Phan Đăng Lưu, cứ mỗi tuần dần dần mỗi tháng tôi lại được ‘tiếp’ ông ta một lần để ‘làm việc’ (tức lấy khẩu cung). Rồi

sau khi ra khỏi nhà tù tôi cũng được ông tiếp luôn và có lẽ lần này là lần chót. Người thứ hai mà tôi cũng ‘kết duyên thăm thiết’ đó là ông Mai Chí Thọ, giám đốc sở Công an thành phố và sau là bộ trưởng Bộ Nội vụ; tôi cũng được ông hỏi thăm sức khỏe luôn). Lại một lần ‘dụng tóc gáy’.

Đúng 8 giờ ngày 25-2-1982, tôi tới sở Công an, được đưa đến một căn phòng ngồi chờ và có hai anh công an đồng phục mang súng lục đứng canh gác. Đúng là dụng tóc gáy rồi. Tôi nghĩ bụng: lại một phen đi nghỉ mát!

Khoảng một tiếng đồng hồ sau, chắc họ cho là khủng bố thế đã đủ, tôi được đưa vào gặp ông Quang Minh. Ông ta nói: “Ông làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị (!), chúng tôi sẽ có thái độ với ông”. Thế rồi khoảng năm phút sau, ông Quang Minh đứng dậy đọc bản quyết định, do ông Lê Quang Chánh ký tên, ông này là phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố, trực xuất tôi ra khỏi thành phố. Sau ít phút, một người gọi là trưởng toán đưa tôi đi đến lãnh nhiệm vụ và bốn anh công an vũ trang đầy đủ áp giải tôi xuống xe đưa đi, hết như một vụ bắt cóc người đòi tiền chuộc! Lúc ấy là 9 giờ 30. Khi đến ngã ba Dầu Giây thuộc tỉnh Long Khánh, đoàn xe chừng mười cái dừng lại tại một khu rừng cao su nghỉ để ăn trưa, tôi thấy thượng tọa Huyền Quang ngồi cách tôi độ mười mét. Lúc ấy tôi mới biết thượng tọa Huyền Quang cũng được đi ‘ngao du sơn thủy’ trong chuyến này.

Kể từ ngày đó, các sinh hoạt của GHPGVNTN hoàn toàn bị đình đốn.

Sau đó, cố thượng tọa Trí Tuệ, trị sự trưởng trung ương của Giáo hội Nhà nước về chiếm văn phòng Viện Hoá Đạo tại chùa Ấn Quang làm văn phòng Thành hội Phật giáo của Giáo hội nhà nước. Hoà thượng Thích Đôn Hậu, chánh thư ký kiêm xử lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN, đã gửi văn thư phản đối việc làm ấy của cố thượng tọa

Trí Thủ. Rồi từ đó trở đi tất cả tổ chức của GHPGVNTN từ trung ương đến các địa phương đều bị buộc phải hạ bảng hiệu của Giáo hội xuống và trưng bảng hiệu của Giáo hội nhà nước lên thay, luôn cả trụ sở, nhân viên của GHPGVNTN trước đây, cũng được biến thành trụ sở, nhân viên của Giáo hội Nhà nước, cũng chánh đại diện, thư ký và ban này ban nọ, hết như cơ cấu tổ chức của GHPGVNTN, chỉ khác có tên gọi '*Giáo hội Phật giáo Việt Nam*' tức Giáo hội Nhà nước mà thôi. Thật là một đòn gậy ông đập lưng ông hiểm độc.

Đây mới chỉ là mưu đồ ngắn hạn, tức mới chỉ dùng người của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất để triệt hạ GHPGVNTN. Còn về dài hạn, thì cái Giáo hội Phật giáo Nhà nước ấy được dùng để tiêu diệt Phật giáo một cách hợp thức hợp pháp, cũng như cái Giáo hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam do sư cụ Trí Độ làm hội trưởng ngoài miền Bắc trước đây vậy. Và cuối cùng, khi đã thực sự tiến lên 'thiên đường cộng sản' rồi thì chính cái Giáo hội Nhà nước ấy cũng sẽ bị tiêu diệt.

Nhưng cái viễn tượng thiên đường cộng sản ấy xem ra còn xa vời lắm, nhất là từ khi bức tường Bá Linh sụp đổ, khối cộng sản Đông Âu và Liên Xô tan rã, khiến thế đứng của cộng sản Việt Nam lung lay, thì giờ đây cộng sản lại lợi dụng Phật giáo làm chỗ dựa, đưa vận mệnh của Phật giáo Việt Nam ràng buộc vào với chủ nghĩa xã hội, cũng như nửa thế kỷ trước, cộng sản Việt Nam đã đưa vận mệnh nước Việt Nam ràng buộc vào với khối cộng sản quốc tế. Cũng như mấy chục năm qua, cộng sản đâu có nhắc đến ngày giỗ Tổ Hùng Vương, nhưng bây giờ ngày 10 tháng 3 âm lịch mới giờ trò tế Tổ. Rồi nghe đâu bây giờ trong miền Nam, cộng sản cho các chùa thu nhận người xuất gia và cho mở các trường Phật học cơ bản để đào tạo tăng ni. Cũng nghe đâu vào ngày Phật đản và ngày Tết, các quan chức Đảng và Nhà nước có đến các chùa 'lễ Phật'! Chao ôi, quý hoá thay! Các Ngài vô thần đến lễ Phật, Phật tổ chứng minh công đức!

Nhưng giá như từ năm 1945, 1954, hay ít ra từ năm 1975 mà các ngài nhà ta làm thế thì có tốt hơn không? Tuy nhiên, màn thừa chẳng che nổi mắt thánh đâu. Bất quá ‘giết chẳng được thì tha làm phúc’ đó thôi, chưa tiêu diệt được thì hãy lợi dụng đã, ‘lùi một bước để tiến lên ba bước’ mà! ‘Phân gà’ thì gạt lúc nào mà chẳng được. Thật vậy, nói đổ xuống sông xuống biển, nếu mai một đây bức tường Bá Linh lại được xây lại, khối cộng sản Đông Âu và Liên Xô được khôi phục, và cộng sản Việt nam lại có cái thế ‘thừa thắng xông lên’ của năm 1975, thì làm gì còn chùa để các ngài vô thần đến lễ Phật! Tôi còn nhớ sau ngày 30-4-1975, khẩu hiệu: “Chủ nghĩa Mác Lênin bách chiến bách thắng muôn năm!”, “Chủ nghĩa Mác-Lênin vô địch bất diệt” được treo trên khắp các nẻo đường ở Sài Gòn, và hang cùng ngõ hẻm nào cũng thấy các tấm bảng đỏ sao vàng trông chói cả mắt. Rồi đến ngày kỷ niệm cách mạng tháng 10 Nga thì tổ chức kéo dài cả tháng. Lúc đó có ông cộng sản nào nhắc đến ngày 10 tháng 3 giỗ Tổ Hùng Vương hoặc đến chùa lễ Phật đâu? Cũng như nếu cộng sản đã đào mồ chôn sống được ‘bọn’ tư bản rồi thì bây giờ làm gì còn tư bản để các ngài rước vào Việt Nam và xin gia nhập khối Tư bản Đông Nam Á mà trước kia các ngài cho là tay sai đế quốc Mỹ! Đập tượng phá chùa để rồi đến lễ Phật, chôn sống tư bản để rồi đi theo tư bản, kẻ cũng giỏi, cũng hay!

Tóm lại, đạo Phật đã truyền vào Việt Nam trên dưới hai nghìn năm, đã cùng chung vận mệnh thăng trầm vinh nhục với dân tộc Việt Nam trong suốt dòng lịch sử ấy. Đạo Phật đã cống hiến những gì cho dân tộc Việt Nam? Vấn đề này đã được ghi rõ trong sử sách, ở đây tôi không dám nhắc lại sợ dài dòng và có thể bị cho là chủ quan. Tôi chỉ xin trích một đoạn rất ngắn trong cuốn sách *Lý Thường Kiệt* của giáo sư Hoàng Xuân Hãn ở phần thứ ba chương XIV trang 429 nói về đạo Phật đời Lý và kết luận như sau:

“Nói tóm lại, sau các đời vua hung hãn họ Đinh, Lê, ta thấy xuất hiện ra những kẻ cầm quyền có độ lượng khoan hồng, những người giúp việc ít tham lam phản叛. Đời Lý có thể gọi là nhờ ảnh hưởng đạo Phật. Mà thực vậy, mỗi lúc ta thấy có Nho gia bài xích Phật giáo, thì ta biết rằng trong nước sẽ có cuộc tranh quyền lợi mà giết lẫn nhau. Sau khi Đàm Dĩ Mông sa thải tể tướng, thì có Trần Thủ Độ tàn sát họ Lý. Cuối đời Trần, Nho học nên thịnh. Có Trương Hán Siêu, Lê Quát chỉ trích Phật giáo, thì sau lại có Hồ Quý Ly sát hại họ Trần. Trần Thủ Độ, Hồ Quý Ly làm những việc kia, ấy cũng vì muốn thi hành chính sách vị danh, xa hẳn lòng bác ái từ bi của Phật.”

Còn một điều rất căn bản tôi muốn nói ở đây là: bất cứ ai, muốn trở thành một Phật tử chân chánh, thì trước hết phải lãnh nhận ba quy y Phật, Pháp, Tăng và sống theo năm giới điều: Không giết hại, không trộm cướp, không gian dâm, không nói dối, không uống rượu. Đó là đời sống đạo đức.

Ngày xưa, sau khi đánh bại Sở bá vương Hạng Vũ thống nhất Trung Hoa, Hán cao tổ Lưu Bang rất kiêu căng ngạo mạn, hay chế diễu chửi bới các nhà Nho, có khi gặp Nho sinh thì bắt họ bỏ mũ ra rồi cao tổ đi tiêu vào mũ của họ! Nhà trí thức Giả Nghị thấy thế khuyên cao tổ đọc sách, Lưu Bang trả lời: “Nãi công cư mã thượng nhi đắc thiên hạ an sự thi thư?” (nghĩa là “Ta đây ngồi trên lưng ngựa mà được thiên hạ, cần gì phải đọc sách?”) Rõ là giọng của kẻ võ biên gặp thời, kẻ tiểu nhân đắc thế. Giả Nghị thưa: “Chúa công có thể ngồi trên lưng ngựa mà được thiên hạ, nhưng không thể ngồi trên lưng ngựa mà trị thiên hạ!” Thật là chí lý. Các vua chúa Việt Nam đời Lý, Trần thông minh và khiêm tốn hơn Hán cao tổ của Tàu; họ tự biết giới hạn của mình, họ biết không thể cứ cậy có nhà tù, quân đội, công an mà làm được tất cả mọi việc, mà khiến được dân trở nên lương thiện. Bởi thế họ đã làm chùa và khuyến khích việc làm chùa ở khắp nơi để nhờ Phật nhờ tăng dạy dân sống theo ba quy y và năm giới điều để xây

dựng một xã hội có đạo đức, nhân ái, lễ nghĩa, hiếu thảo và độ lượng, nhờ đó xã hội được yên vui.

Tâm lý con người kể cũng lạ. Ngày nay tôi nhận thấy thanh niên ở miền Bắc, phần nhiều họ không sợ nhà tù, họ ra rồi vào, cứ như là đi... nghỉ mát ấy. Thậm chí họ còn nói thanh niên nếu không vào tù ít ra là vài ba lần trong cuộc đời thì không phải là thanh niên! Vậy mà khi đến chùa Vũ Đoài, nghe tôi nói về đạo Phật, về nhân quả báo ứng, về địa ngục v.v... các anh đâm ra sợ và bỏ nghề bất chính, nhất là nghề đồ tể thì nhiều anh bỏ.

Như vậy, khi Đảng Cộng sản Việt Nam, theo giáo điều vô thần duy vật của chủ nghĩa cộng sản quốc tế, nhằm tiêu diệt đạo Phật, phá huỷ đình chùa, tức là đã đập đổ nền đạo đức của dân tộc, huỷ hoại di sản kiến thức văn hoá của tổ tiên, phản bội tinh thần nhân ái truyền thống của dân tộc, tinh thần ‘dĩ hoà vi quý’ của ông cha từ ngàn xưa để thay bằng căm thù đấu tranh giai cấp, cộng thêm với việc dạy con tố cha, vợ tố chồng, anh em họ hàng và thầy trò tố lẫn nhau trong cuộc cải cách ruộng đất ‘ôn nghèo gọi khổ’ tại miền Bắc năm 1956 và đánh tư sản tại miền Nam năm 1975, đã khiến cho cả nền đạo đức nhân nghĩa của dân tộc gầy dựng hàng nghìn năm bị đổ nát tan hoang, tôn ti trật tự xã hội bị đảo lộn và luân thường đạo lý phải bại hoại. Hậu quả là ngày nay con lợn chết thì người ta khóc, bố mẹ chết thì người ta mừng; khi con lợn đau ốm thì người ta lo chạy chữa thuốc thang, tráng trứng gà cho lợn ăn, còn bố mẹ ốm đau thì nằm khô chờ chết!

Người ta kể câu chuyện một anh nọ ở thành phố nuôi chó tây để bán, mua giường sấm màn cho chó ngủ, mua thịt bò, trứng gà cho chó ăn; bà mẹ ốm đau nằm không, thấy thế thèm quá, nói với con: “Tao ốm nằm đây, chẳng có gì ăn mà thấy mày cho chó ăn thịt bò, trứng gà tao thèm quá!” Người con trả lời: “Bà biết không? Bạc triệu đấy! Còn bà thì làm ra được đồng nào mà đòi ăn thịt bò với trứng gà? Bà chết

mau đi còn may nữa!” Khủng khiếp chưa, con Rồng cháu Tiên! Còn tình trạng con cái chửi bố mẹ thì xảy ra như cơm bữa, thậm chí giết cả bố mẹ. Đáng lo lắng thay! Sự tàn phá về vật chất, khi sửa chữa hoặc xây dựng lại, tương đối còn dễ, nhưng sự huỷ hoại về tinh thần này không biết đến đời nào mới vãn cứu được. Đó là sự sai lầm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Phật giáo nói riêng và đối với văn hoá truyền thống của dân tộc nói chung.

Kết luận

Tôi chắc rằng, khi Đảng Cộng sản Việt Nam đọc bản *Nhận định* này, sẽ cho tôi là chống Đảng, mà chống Đảng tức là chống Tổ quốc, hơn thế nữa là chống Trời, thì chắc chắn là sẽ bị đầu tó đến chết thôi. Tôi đã ý thức rõ điều đó, nhưng tôi sẵn sàng đón nhận, bởi vì những điều tôi nói trong bản *Nhận định* này đều là sự thật, vậy nếu phải chết cho sự thật, thì cũng chẳng có gì đáng ân hận, hối tiếc cả. Và lại, tôi cũng chẳng còn gì trên đời này nữa: bố tôi đã chết sớm, mẹ tôi thì đã bị cộng sản Việt Nam bắt đi đày cùng với tôi năm 1982 và đã chết thảm thương tại xã Vũ Đoài năm 1985, sư phụ (bổn sư) tôi là hoà thượng Thích Đức Hải, từng du học nước Pháp, đã bị Việt Minh đến chùa bắt vào lúc 8 giờ sáng ngày 19-8-1945, tức ngày 12 tháng 7 năm Ất Dậu, ngày cách mạng thành công, đưa đến sân đình làng Bật, gần nhà ông Bùi Bằng Đoàn, ở phủ Ứng Hoà tỉnh Hà Đông xét xử và kết án tử hình về tôi ‘Việt gian bán nước’, rồi đưa thầy tôi ra bãi cỏ trước đình bắn vào màng tang thầy tôi ba phát súng lục, một dòng máu đỏ tươi phun lên thẳng tắp, cho đến nay, tôi vẫn còn nhớ như in, vì lúc đó tôi đã 18 tuổi.

Nhân đây tôi cũng xin minh oan cho thầy tôi không phải Việt gian bán nước mà nguyên nhân như sau:

Vì năm Giáp Thân (1944), nhiều nơi người Nhật bắt dân phá lúa đi để trồng đay, và tháng 10 năm ấy lại mất mùa, nên năm Ất Dậu

(1945) dân đói lắm, nhất là hai tỉnh Thái Bình, Nam Định, người chết đói nằm ngổn ngang đầu đường. Những ai còn sức đi được, họ kéo nhau lên Hà Nội, Hà Đông để xin ăn, nhiều người đến nơi thì kiệt sức nằm chết ngoài đường phố. Lúc đó thầy tôi đang ở chùa làng Thanh Sam phủ Ứng Hoà tỉnh Hà Đông, nghe người ta nói thương tâm lắm, thầy tôi bèn ra thị xã Hà Đông, lập hội cứu tế giúp người đói, lúc ấy là tháng 3 năm 1945. Thầy tôi mở một khu trại và đưa người đói về đó để nuôi. Bấy giờ thầy tôi có nhờ ông Hồ Đắc Diễm là tổng đốc Hà Đông, can thiệp với người Nhật xin một số gạo để cứu đói. Hội đã cứu được nhiều người qua cơn đói, đến tháng 6 năm 1945 thì những người đói đã khoẻ mạnh, tất cả họ đã trở về quê cũ để thu hoạch vụ chiêm, trại đóng cửa và thầy trò tôi cũng về chùa. Có thể thôi. Vậy mà đến ngày 19-8-1945 cách mạng thành công, Việt Minh lên án thầy tôi là theo Nhật, bán nước rồi giết như tôi vừa nói ở trên. Ngày ấy có rất nhiều người chết tương tự như thế.

Đến lượt sư bá tôi (tức là anh trong đạo của thầy tôi), là hoà thượng Thích Đại Hải, trụ trì chùa Pháp Vân (chùa Dâu) ở tỉnh Bắc Ninh, cũng bị Việt Minh bắt năm 1946 và sau đó đã chết về tội đảng viên Quốc Dân Đảng! (Tôi mở ngoặc đơn để nói thêm rằng, những người Quốc Dân Đảng là ai? Họ cũng là những người yêu nước, đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, mồ các liệt sĩ Quốc Dân Đảng tại Yên Bái còn đó, họ có nợ máu gì với cộng sản Việt Nam đâu mà sao cộng sản nỡ đang tâm giết họ? Trong cuộc cải cách đấu tố năm 1956, Quốc Dân Đảng được xếp vào kẻ thù hàng đầu (tức là trí thức) và nếu bị phát hiện đều phải bị giết chết. Chẳng qua cộng sản Việt Nam học chính sách của cộng sản Tàu mà thôi. Vì Quốc Dân Đảng Trung Hoa (Trưởng Giới Thạch) đã từng nắm chính quyền và đánh nhau với cộng sản Tàu, khiến Mao Trạch Đông phải mở cuộc ‘vạn lý trường chinh’. Đến tháng 12 năm 1949, Mao Trạch Đông chiếm toàn lục địa Trung Hoa, Trưởng Giới Thạch phải chạy ra đảo Đài Loan, sau đó họ Mao

ra lệnh giết hết đảng viên Quốc Dân Đảng Trung Hoa còn lại, không chạy kịp để trả thù. Tuy vậy họ Mao vẫn chưa hả dạ, còn ngờ có kẻ len lỏi trốn thoát trong hàng ngũ các nhân viên của chế độ cũ, phải phát giác để tiêu diệt cho bằng hết. Bởi vậy, đến năm 1956, họ Mao tung ra chiến dịch ‘Trăm hoa đua nở’, nghĩa là cho phép tất cả mọi người được tự do nói ra những điều mình không bằng lòng với chế độ cộng sản để Đảng sửa sai. Ai cũng tưởng thật và có điều gì giấu kín trong tâm tư đem phun ra hết. Thế là họ Mao tiêu diệt tất cả những người nhẹ dạ, hầu hết là đảng viên Quốc Dân Đảng, đã tin vào chiến dịch Trăm hoa đua nở! Nhưng còn ở Việt Nam thì Quốc Dân Đảng đã nắm chính quyền bao giờ đâu, đã có đánh nhau với cộng sản Việt Nam đâu mà cứ hễ ai là Quốc Dân Đảng là phải giết hết!)

Rồi đến sư tổ tôi (ông nội trong đạo), trụ trì chùa Trà Lũ Trang, phủ Xuân Trường tỉnh Nam Định, năm 1954, cộng sản vào chùa bảo tổ tôi là dùng thuốc phiện tôn giáo ru ngủ nhân dân, sẽ bị quy định thành phần và đưa ra đấu tố, thế là tổ tôi sợ quá phải tự thắt cổ chết!

Nay đến lượt tôi cũng đã bị cộng sản Việt Nam giam cầm đày đọa suốt mười mấy năm rồi, chỉ vì cái ‘tội’ trung thành với lý tưởng đạo Phật, muốn bảo vệ nền văn hoá truyền thống của dân tộc, di sản tinh thần và kiến trúc vật chất của tổ tiên, thế thôi, chứ có tranh giành quyền lợi gì với ai đâu. Vì, theo tôi, văn hoá truyền thống và di sản tinh thần của tổ tiên rất là quan trọng, nhờ đó mà dân tộc Việt Nam đã không bị đồng hoá bởi các thế lực phong kiến, đế quốc và thực dân xưa cũng như nay, khi thống trị Việt Nam trước sau có tới hơn nghìn năm. Dĩ nhiên, vì đã lâu đời nên nền văn hoá cổ truyền của chúng ta cũng đã có những cái lỗi thời, ta nên bỏ đi, rồi học hỏi những cái hay cái đẹp của thế giới mà bồi bổ thêm cho mạnh, thì được, chứ nếu chúng ta bảo nó đã lâu đời quá rồi, không còn thích hợp với đời mới nữa, thôi bỏ hết nó đi để thay vào đó một thứ văn hoá hoàn toàn mới, hoàn toàn xa lạ, thì chúng ta sẽ bị rơi vào tình huống:

*Tây chẳng phải Tây, Đông chẳng Đông
Quý quái sinh ra lũ cuồng nông
Mồ mả tổ tiên cày xới hết
Đình chùa miếu mạo pháp bằng không
Ông bà xem nhẹ hơn con lợn
Bố mẹ coi như khúc gỗ thông
Phẳng phát non sông hồn Lạc Việt
Bốn nghìn tuổi sử tử hay không?!*

Tóm lại, như tôi đã nói ở trên, mẹ tôi, sư phụ tôi, sư bá tôi, sư tổ tôi đều đã chết thảm, nay đến lượt tôi nếu lại chết thảm, thì xin góp thêm một giọt máu nữa vào trang sử đau thương của dân tộc.

Viết tại xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Tháng 1 năm 1992 (Ngày 14 tháng 12 năm Tân Mùi)
Kỷ niệm năm thứ 10 bị quản thúc lưu đày...

Thích Quảng Độ

Tổng thư ký Viện Hoá Đạo
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Đến năm 1981, Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam đã diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Tham dự đại hội có 9 tổ chức, hệ phái Phật giáo, đại diện cho tăng ni, tín đồ Phật giáo cả nước. Các tổ chức, hệ phái đó là: 1. Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam; 2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất; 3. Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam; 4. Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước thành phố Hồ Chí Minh; 5. Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam; 6. Hội Đoàn kết Sư sãi Yêu nước miền Tây Nam Bộ; 7. Giáo hội Tăng già phái Khất sĩ Việt Nam; 8. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thiên Thai Giáo quán tông; 9. Hội Phật học Nam Việt. Đại hội đã thống nhất 9 tổ chức, hệ phái thành Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đại diện cho tất cả các hệ phái, truyền thống Phật giáo và tín đồ, Phật tử trên khắp cả nước. Đến nay, Giáo

hội Phật giáo Việt Nam đã ra đời vừa tròn 40 năm (1981-2021). Trong 40 năm qua, GHPGVN liên tục phát triển, với phương châm “Đạo pháp-Dân tộc-Chủ nghĩa xã hội”, Giáo hội luôn gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, tích cực đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Năm 1981:

10.Thời kỳ khôi phục:

Bước sang thời kỳ Đổi Mới của thập niên 1990 tại Việt Nam, mặc dù HT.Thích Đôn Hậu lúc đó là Phó pháp chủ kiêm Giám Luật Hội đồng Chứng minh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhân danh Viện Tăng thống, trụ trì chùa Thiên Mụ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, ông hiệu triệu Phật tử Việt Nam toàn cầu khôi phục lại Giáo hội dưới hiến chương 1964. Chúc thư ông đề ngày 15 tháng 11 năm 1991. HT.Thích Huyền Quang tiếp nhiệm năm 1992 làm Xử lý Viện Tăng thống khi HT.Đôn Hậu viên tịch; năm 2003 Thích Huyền Quang được tôn là Đệ Tứ Tăng thống và càng phấn đấu hơn để phục hoạt Giáo hội Thống nhất kể cả việc đối đầu với chính phủ Việt Nam. Vì thực hiện và phổ biến Di chúc HT.Thích Đôn Hậu, chư Tăng chùa Linh Mụ bị đàn áp dữ dội, đưa tới cuộc biểu tình bốn mươi nghìn Phật tử Huế xuống đường ngày 24 tháng 5 năm 1993 đòi hỏi nhân quyền và tự do tôn giáo. Đây là cuộc biểu tình lớn nhất chưa hề có dưới thể chế nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam.

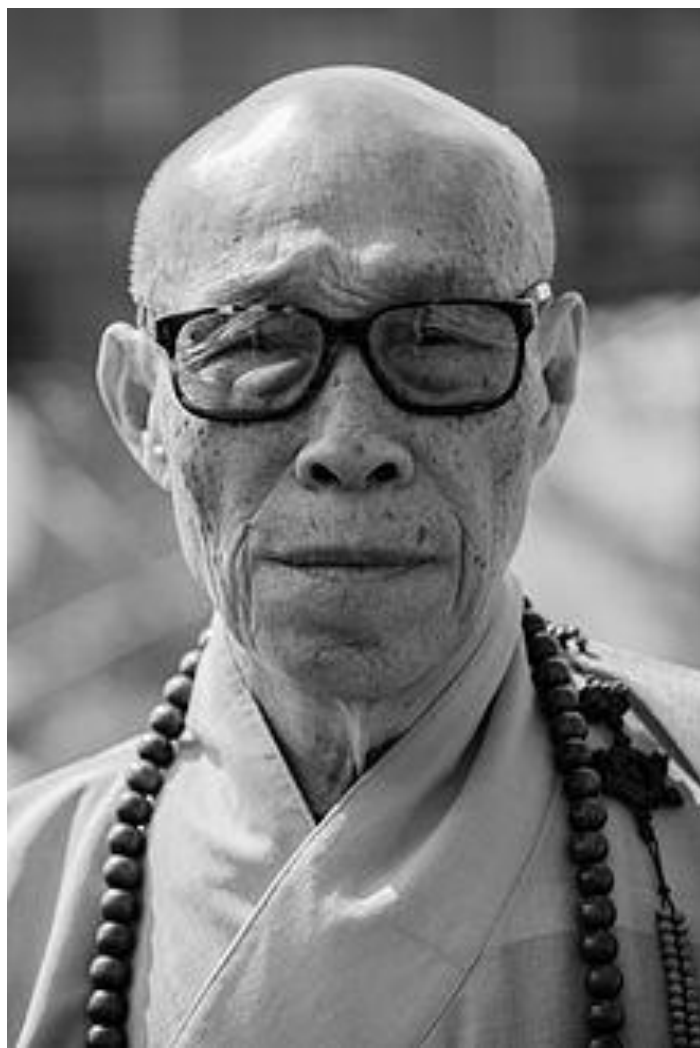
Hoạt động quốc nội

Giáo hội đòi hỏi toàn quyền hoạt động ngoài sự chỉ đạo của chính phủ nhưng không được. Điển hình là tháng 5 năm 1994 khi giáo hội tổ chức cứu trợ đồng bào ty nạn bão lụt miền Tây thì chính quyền ra lệnh bắt phái đoàn gồm 60 tăng ni và 300 Phật tử. Trong vụ này HT.Thích Quảng Độ bị kết án năm năm, HT.Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban và cư sĩ Nhật Thường bị ba đến năm năm tù.

Vì đã mất cơ sở cũ, Giáo hội lấy tu viện Nguyên Thiều ở Bình Định, nơi trụ trì của Đức Tăng thống và thiền viện Thanh Minh ở Phú Nhuận, nơi trụ trì của Viện trưởng Viện Hóa đạo để điều hành sinh hoạt.

Mặc dù ngày 2 tháng 4 năm 2003, Thủ tướng Phan Văn Khải tiếp HT.Thích Huyền Quang, xin Hòa thượng hỉ xả cho chuyện đã qua, vì cán bộ cấp địa phương làm sai. Thế nhưng, Giáo hội tiếp tục bị đàn áp, sách nhiễu thường trực. Mọi hoạt động của 20 Ban Đại diện Giáo hội tại các tỉnh thành đều bị ngăn cấm. Chùa Giác Minh của HT.Thanh Quang ở Đà Nẵng bị phong tỏa thường trực, các Đại lễ Phật Đản, Vu Lan hay Tết bị ngăn cấm tổ chức.

Hoạt động ở hải ngoại



HT.Thích Minh Tâm (1940-2013), chủ tịch Giáo hội ở Âu châu

Năm 2007 Giáo hội cũng đặt thêm Văn phòng II Hải ngoại tại Hoa Kỳ để điều hành nhiệm vụ ngoài nước. Trụ sở đặt ở chùa Điều Ngự thuộc thành phố Westminster, California. Ở Âu châu có hội đồng điều hành khác do HT.Thích Minh Tâm chủ tọa.

Những ngày lễ Phật giáo Giáo hội đều tổ chức nghi lễ, nhất là lễ Phật đản thì có diễu hành xe hoa trên đường phố.

Ngoài hoạt động Phật sự, Giáo hội còn lên tiếng về những vấn đề xã hội trong cũng như ngoài nước như lời tuyên cáo lập trường về hành động xâm lấn của Trung Quốc ở Biển Đông vào Tháng Sáu năm 2011.

Sự kiện Giáo chỉ số 9

Vào cuối năm 2007, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất lại có sự chia rẽ và phân hóa sâu sắc sau khi Đại lão HT.Thích Quảng Độ, đề thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ Tứ Tăng thống Thích Huyền Quang, đã ra bản Thông bạch thành lập cơ cấu mới của Giáo hội tại Hoa Kỳ, Canada, Âu châu, Úc châu và New Zealand gồm những thành viên mà ông cho là trung kiên theo đường lối dân tộc và Phật giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, nhiều thành viên cũ bị loại bỏ. Tại hải ngoại, phản ứng của một số tăng ni Phật tử thì cho rằng Giáo chỉ số 9 là tiềm xung. Nội dung giáo chỉ số 9 và thông bạch xuất hiện vào năm 2007-2008 loại bỏ hầu hết tăng ni Phật tử hải ngoại ra khỏi giáo hội, chỉ còn một vài cơ sở như chùa Diệu Pháp tại California (Thích Viên Lý trụ trì), Phòng thông tin Phật giáo quốc tế (do Võ Văn Ái làm giám đốc), chùa Như Lai (Thích Chánh Lạc), Chùa Pháp Vân (Thích Hộ Giác và Giác Đăng) và Thích Thiện Tâm ở Canada.

Sự kiện Giáo chỉ số 10

Sự kiện Thông bạch năm 2008, đến năm 2012 - 2013 xảy ra sự kiện HT.Thích Quảng Độ gọi Thích Chánh Lạc là vị tăng phạm trọng giới, và yêu cầu tẩn xuất vị này khỏi giáo hội. Tuy nhiên nhiều thành viên

của giáo hội tại Hải ngoại như HT.Thích Viên Định (viện trưởng Viện Hóa đạo), Thích Viên Lý (Chủ tịch văn phòng II - văn phòng Hải ngoại) không đồng ý, thậm chí còn muốn đưa Thích Chánh Lạc làm Cố vấn Văn phòng II, thay vị trí của HT.Thích Hộ Giác mới viên tịch. Vì mâu thuẫn quá lớn này, ngày 30 tháng 8 năm 2013, HT.Thích Quảng Độ thông báo Cáo bạch từ nhiệm chức vụ Tăng thống. Nhưng đến ngày 4 tháng 9 ông lại nhận lại chức vụ Tăng thống.

Ngày 9 tháng 12 năm 2013, HT.Thích Quảng Độ ra Giáo chỉ số 10 thông báo chấm dứt chức vụ Viện trưởng Viện Hóa đạo của Thích Viên Định, Chủ tịch Văn phòng II của Thích Viên Lý với lý do bất tuân Tăng thống, đồng thời bổ nhiệm nhân sự mới. Thành viên giáo phẩm của Giáo hội còn lại rất ít người.

Năm 2014, Thích Viên Định, Thích Viên Lý và một số người bất mãn khác cho rằng Tăng thống Thích Quảng Độ đã vượt quá quyền hạn Tăng thống, nên đã thành lập Tăng đoàn Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tách khỏi giáo hội. Tăng đoàn tôn Hòa thượng Thích Thiện Hạnh (tại Huế) làm Thượng thủ, Thích Chánh Lạc làm Chủ tịch Hội đồng giáo phẩm, Thích Viên Định làm Viện trưởng Hội đồng điều hành. Như vậy sau hai sự kiện Giáo chỉ số 9 và số 10, cùng với thực tế là các Giáo hội PGVNTN tại châu Úc, Mỹ, châu Âu đã hoạt động có tính độc lập, thì GHPGVNTN gần như không còn hoạt động nào rõ ràng từ sau năm 2014.

Trong di chúc HT.Thích Quảng Độ đề cử HT.Thích Tâm Liên vào vị trí Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống, để sau khi ông qua đời có thể tiếp tục vị trí Tăng thống. Tuy nhiên vào tháng 10 năm 2018, HT.Thích Quảng Độ bị gây sức ép để rời khỏi Thanh Minh thiền viện, nơi ông đã ở từ năm 1998, và trước khi rời khỏi thiền viện, ông đã ký quyết định bãi truất đề cử này, cùng với bãi nhiệm chức vụ Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống và Viện Trưởng Viện Hóa đạo của

HT.Thích Tâm Liên cũng như chức vụ Tổng thư ký Viện Hóa đạo và các chức vụ khác của Cư sỹ Lê Công Cầu.

Ngày 04/11/1981: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ra đời, với bản hiến chương, gồm có 11 chương và 46 điều, không có một điều nào đề cập đến GDPT, mà thay vào đó, là một tổ chức khác “Nam Nữ Cư Sĩ Trẻ”. Kể từ đó GDPTVN gặp biết bao khó khăn trong sinh hoạt. Nhưng BHD Trung Ương và BHD các tỉnh vẫn tiếp tục vượt khó duy trì sinh hoạt, khấn định thế đứng GDPTVN trong lòng quần chúng.

Ngày 25/02/1982: Hòa Thượng Thích Huyền Quang Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị câu lưu và trục xuất ra khỏi Thành Phố Hồ Minh.

- Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị an trí ở chùa Hội Phước phía Nam Thành Phố Quảng Ngãi.
- Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị an trí ở chùa Long Khánh xã Vũ Đoài tỉnh Thái Bình.

Năm 1983:

- Thầy Thích Tuệ Sĩ thầy Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thác) Thầy Thích Nguyên Giác bị bắt ở . Tu Viện Quảng Hương Già Lam với tội danh là Tổ chức Phản động chống nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Hòa Thượng Thích Trí Thủ với tư cách Viện chủ Tu viện Quảng Hương Già Lam và Chánh trị sự Giáo Hội Phật Giáo Việt nam cực lực phản đối quyết định buộc tội bắt giam thiếu căn cứ này, Nhưng không làm gì được. nhà nước vẫn bắt người mang đi.
- Thượng Thích Trí Thủ nhập thất vô thời hạn và dặn môn đồ không tiếp bất cứ ai và với bất cứ lý do gì.

Năm 1984:

- Ngày cuối tháng 02 năm Giáp Tý có phái đoàn chính phủ đến thăm Hòa Thượng Thích Trí Thủ . Chư tăng cản lại, nhưng phái đoàn rất đông gạt chư Tăng ra tiến thẳng vào phòng làm việc với ôn rất

lâu.họ không cho chur Tăng vào.Khi phái đoàn ra về chur tăng vào thấy tình trạng sức khỏe của ôn rất nguy kịch nên quyết định đưa vào Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định cấp cứu.Nhưng xe vừa ra khỏi hẻm lực lượng an ninh giữ lại với lý do Hòa Thượng thuộc diện ưu tiên săn sóc đặc biệt phải đưa về Bệnh Viện Thống Nhất.Đến Bệnh Viện Thống Nhất họ đưa ôn vào phòng cách ly chur tăng phật tử không được vào phải ở ngoài có gì họ sẽ thông báo.

- ngày 02 tháng 03 năm Giáp Tý Bệnh Viện thông báo: Mặc dù tập thể Y Bác Sĩ đã nhiệt tình cứu chữa nhưng Bệnh tình Hòa thượng trở nặng khá phức tạp nên đã viên tịch.Chur Tăng được phép vào làm thủ tục nhận nhục thân ngài về chùa Già Lam.

11.HT. Đôn Hậu thị tịch

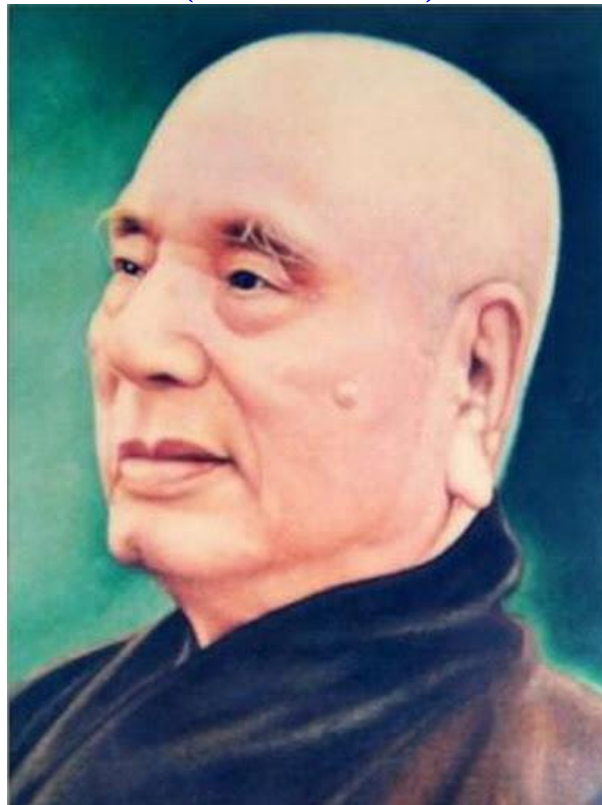
- Vào lúc 8 giờ tối, ngày 23/04/1992: HT. Đôn Hậu thị tịch

TIỂU SỬ

CỔ ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH ĐÔN HẬU

ĐỆ TAM TĂNG THỐNG GHPGVNTN

(1905-1992)



1. Thân thế:

Đức Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là thế hệ thứ 8 của phái thiền Thiệt Diệt Liễu Quán, Pháp danh Trừng Nguyên, hiệu Đôn Hậu. Xuất gia và thọ Cụ Túc với Hòa Thượng Bồn Sư là Tổ Tâm Tịnh, khai sơn chùa Tây Thiên, Huế, sau các Pháp huynh là quý Hòa Thượng Giác Nguyên, Giác Viên, Giác Tiên, Giác Nhiên...

Thế danh của Đức Đại Lão Hòa Thượng là Diệp Trương Thuần, quê quán làng Xuân An, tổng An Đôn, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn Xuân An, xã Triệu Thượng, quận Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị). Ngài xuất thân trong một gia đình nề nếp Nho giáo, nhưng lại quy ngưỡng một cách thuần thành về Phật đạo.

Thân phụ của ngài là cụ Diệp Văn Kỳ, một vị lương y nổi tiếng, về sau xuất gia học Phật với Tổ Hải Thiệu, có Pháp danh là Thanh Xuân, tự Sung Mãn; đắc pháp với Tổ Tâm Truyền, được Pháp hiệu là Phước Điền; khai lập chùa Long An, Quảng Trị, và kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Tịnh Quang, Quảng Trị. Thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Cự, mất sớm từ khi ngài vừa lên 9 tuổi.

2. Thuở ấu thời:

Ngài sinh ngày 13 tháng giêng năm Ất Tỵ (16-2-1905). Năm lên 7 tuổi, một hôm Tổ Tâm Tịnh về quê đến nhà thăm, thấy diện mạo khôi ngô bèn tỏ lòng ưu ái, liền hỏi tên tuổi, ngày tháng năm sinh. Suy gẫm một lát, Tổ dạy rằng: "Cháu Thuần diện mạo tuấn tú khác thường, lại thêm có bốn tiên đạo. Nếu ở đời thì sẽ làm quan cao chức lớn, tỏ rõ thanh danh; nếu xuất gia đầu Phật thì chắc chắn trở thành người hữu dụng cho Phật pháp" (Căn cứ vào lời dạy này của Tổ Tâm Tịnh thì biết ngài sinh vào giờ Tỵ hoặc Hợi) Nghe vậy, thân sinh của ngài vui mừng khôn xiết, bèn đặc biệt lưu tâm đến việc học hành của ngài, liền mời thầy về nhà dạy riêng để un đúc tư lương cho ngài với

ước mong được như lời Tổ dạy. Và cũng chính từ đó, lòng ngưỡng mộ Tổ Sư Tâm Tịnh đã phát xuất ở ngài.

Năm 17 tuổi, sau 10 năm đèn sách, ngài đã làu thông Nho học. Nhưng những tư tưởng về Nhơn sanh vũ trụ, phương pháp về lập thân xử thế của Lão, Nho không làm thỏa mãn lý tưởng của người thanh niên trí thức khi đứng trước ngưỡng cửa cuộc đời.

3. Thời xuất gia học đạo:

Chí xuất trần đã đến hồi quyết định, ngày 19 tháng 6 năm Quý Hợi (1-7-1923), được sự chấp nhận của phụ thân, ngài vào chùa Tây Thiên đánh lễ Tổ Sư Tâm Tịnh xin được xuất gia. Lúc bấy giờ ngài vừa tròn 19 tuổi.

Đúng một năm sau, cũng chính vào ngày vía Quan Âm Đại Sĩ (ngày 19 tháng 6 năm Giáp Tý, 1924) nhờ học với hạnh đều khả quan, chí nguyện đều xứng đáng, ngài được đặt cách cho thọ tam đàn Cụ Túc tại giới đàn Từ Hiếu do chính Bôn Sư của ngài làm Đàn Đầu Hòa Thượng.

Thọ giới được 2 năm thì Bôn Sư viên tịch (1926), ngài bèn đến chùa Hồng Khê cầu pháp với sư huynh là Hòa Thượng Giác Viên.

Năm 1927, trường Thập Tháp tại Bình Định khai mở do Tổ Phước Huệ, bậc danh Tăng nổi tiếng làm Giáo Thọ, ngài liền cùng với một số vị khác như quý Hòa Thượng Chánh Huy, Chánh Thống, Viên Quang... vào đây tham học.

Năm 1932, Hội An Nam Phật Học ra đời, mở trường trung học, đại học Phật Giáo tại Tây Thiên, cung thỉnh Tổ Phước Huệ từ Bình Định ra làm Giáo Thọ. Với lòng hiếu học không ngừng, ngài tiếp tục theo học chương trình đại học tại đây và được bầu làm Thủ Chứng cả hai trường. Cũng trong năm này, ngài dạy bậc trung học tại Phật Học

Đường Tây Thiên. Sau đó làm Giáo Thọ cho Phật Học Đường Báo Quốc và Ni Viện Diệu Đức, Huế.

Năm 1936, ngài tốt nghiệp đại học Phật Giáo.

4. Sự nghiệp hoằng dương chánh pháp:

a) Những trọng trách trong xã hội:

Ngay từ lúc còn ngồi ghế đại học tại Tây Thiên, ngài đã được mời làm giảng sư của Hội Phật Học. Khi tốt nghiệp đại học Phật Giáo, với tuổi 32, ngài đã trở thành một trong những hạt nhân tích cực của Phong Trào Chấn Hưng Phật Giáo. Là giảng sư nòng cốt tiên phong của Hội Phật Học, ngài đi giảng dạy khắp các tỉnh miền Trung, nhất là tại Quảng Nam, Đà Nẵng.

Năm 1940 và 1942, ngài đã hai lần sang thuyết giảng ở một số tỉnh có đông Việt kiều tại Lào; đàm đạo với Vua Sải và tham lễ tại một số nơi ở vương quốc Phật Giáo này.

Năm 1945, ngài thay thế cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám giữ chức Chánh Hội Trưởng Hội Phật Học Thừa Thiên. Cũng trong năm này, ngài nhận chức trụ trì Quốc Tự Linh Mục, một di tích lịch sử đã bị đổ nát hoang tàn.

Năm 1947, cùng chung số phận với hàng loạt các cơ sở Phật Giáo danh tiếng trên cả nước bị đánh phá tiêu tàn, chùa Linh Mục cũng bị Pháp chiếm đóng, ngài bị Pháp bắt, tra tấn và sau cùng bị bắt tự đào huyệt chôn mình, suýt bị bắn chết thì nhờ bà Từ Cung can thiệp mới được thả.

Năm 1948, ngài làm Cố Vấn Đạo Hạnh Hội Phật Học Trung Phần và làm Tuyên Luật Sư Giới Đàn Báo Quốc, Huế.

Năm 1949, ngài thay thế cụ Chơn An Lê Văn Định giữ chức Chánh Hội Trưởng Tổng Trị Sự Hội Phật Học.

Năm 1951, ngài làm Đản Đầu Hòa Thượng tại chùa Ấn Quang, Sài Gòn mà trong Giới Đản này, quý Hòa Thượng Nhật Liên, Thượng Tọa Nhất Hạnh là giới tử.

Năm 1952, ngài được suy cử làm Giám Luật Tăng Già toàn quốc.

Năm 1956, ngài thành lập và làm chủ nhiệm Liên Hoa Văn Tập.

Năm 1958, đổi tên Liên Hoa Văn Tập thành Liên Hoa Nguyệt San và cũng chính ngài làm chủ nhiệm.

Năm 1963, ngài tham gia hàng ngũ lãnh đạo phong trào đấu tranh chống chính sách kỳ thị, đàn áp Phật Giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm. Đêm Pháp Nạn 20 tháng 8 năm 1963, ngài bị bắt tại chùa Diệu Đế và bị đưa đi giam giữ.

Năm 1964, Đại Hội thống nhất Phật Giáo tại Sài Gòn, ngài được bầu làm Chánh Đại Diện miền Vạn Hạnh.

Năm 1965, ngài làm Yết Ma Đại Giới Đản Từ Hiếu, Huế.

Năm 1966, ngài hướng dẫn Tăng Ni, Tín Đồ miền Trung tranh đấu cho Pháp Nạn lần thứ hai.

Năm 1968, ngài đứng lên vận động chư Tôn Đức như Hòa Thượng Thích Mật Hiền, Hòa Thượng Thích Thiện Siêu, và Hòa Thượng Thích Mật Nguyệt thành lập lớp chuyên khoa Phật học 4 năm tại chùa Linh Quang, Huế, và chính ngài dạy luật cho lớp chuyên khoa này. Cũng trong năm này, đang ở tại Tổ đình Linh Mục, Huế, trong cơn chiến sự ác liệt Tết Mậu Thân, ngài bị đưa ra miền Bắc vào lúc 1 giờ khuya ngày 20 tháng giêng năm Mậu Thân (17-2-1968) trong khi ngài đang bị bệnh xuất huyết dạ dày một cách trầm trọng.

Năm 1975, ngài trở về chùa cũ. Cũng trong năm này, ngài được cung thỉnh làm Cố Vấn Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo.

Năm 1977, Đại Hội kỳ VII của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại chùa Ân Quang, ngài được suy cử chức vụ Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống.

Năm 1979, Đức Đệ Nhị Tăng Thống, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, chùa Thuyền Tôn, Huế, viên tịch. Đại Hội kỳ VIII chưa tổ chức được để suy cử Đức Đệ Tam Tăng Thống, do đó Hội Đồng Lương Viện cung thỉnh ngài kiêm nhiệm chức vụ Xử Lý Viện Tăng Thống.

Năm 1977 và 1981 đến 1983, ngài 3 lần làm Đoàn Đầu Hòa Thượng các Đại Giới đàn tại chùa Báo Quốc và Trúc Lâm.

Năm 1978, ngài chính thức lên tiếng phản đối nhà đương cuộc trong việc bắt bớ giam cầm bắt hợp pháp những nhà lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Ngài đã một mực cương quyết đòi nhà đương cuộc phải trả tự do cho các nhà lãnh đạo Phật Giáo, trong đó có Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ...

Đặc biệt từ năm 1976 đến 1986, ngài không ngừng giảng dạy kinh luật cho Tăng Ni ở Huế tại các chùa Linh Mục, Báo Quốc và Linh Quang.

Ngài đã có công nuôi dạy, tác thành cho tất cả Tăng Ni, Phật Tử trong đó có các vị học thức cao, hữu dụng cho Phật pháp và xã hội như thầy Thích Chí Chơn (Hoa Kỳ), thầy Thích Trí Siêu tức Lê Mạnh Thát.

b. Công trình dịch giải và biên soạn:

Dù Phật sự đa đoan và cuộc đời hành đạo lúc nào cũng gặp nhiều gian truân nghịch cảnh, ngài cũng đã để lại một số tư liệu khiêm tốn nhưng có giá trị do chính ngài dịch và chú giải, biên soạn như:

- Cách Thức Sám Hối.
- Phương Pháp Tu Quán.
- Tứ Nhiếp Pháp.
- Cảm Ứng Tự Nhiên.
- Đâu Là Con Đường Hạnh Phúc.
- Đồng Mông Chỉ Quán.
- Sinh Mệnh Vô Tận hay là Thuyết Luân Hồi.
- Luật Tứ Phần Tỳ kheo Ni Sao.

Ngoài ra còn một số tác phẩm đăng trên các báo Viên Âm, Liên Hoa... và các văn bản quan trọng khác.

5. Những năm tháng cuối cùng:

Năm 1986, tình hình chính trị xã hội trong nước bước qua một giai đoạn mới. Bao nhiêu ưu tư, thao thức của ngài đối với tiền đồ đạo pháp có cơ may được thực hiện. Nhưng khổ nổi, ngài tuổi già sức yếu, xã hội vẫn còn lắm khó khăn, người cộng sự thì thưa vắng... Bao nhiêu ưu tư, dằn vặt đã đưa đến cho ngài cơn bệnh trầm trọng vào mùa thu 1986 mà tưởng rằng ngài đã không qua khỏi. Nhưng sau ba tháng chữa trị, sức khỏe dần dần bình phục nhưng thể trạng của ngài vẫn yếu hẳn đi so với trước. Sau đó ngài đi tham lễ tại một số Tổ đình như Tây Thiên, Thuyền Tôn, Báo Quốc... và ngài về thăm lại chùa Long An, Quảng Trị, nơi ngài sinh trưởng rồi trở về an dưỡng, tịnh tu cho đến giờ phút cuối cùng.

Đặc biệt, vào những năm tháng cuối cùng của cuộc đời, ngài vẫn chưa yên lòng nghỉ ngơi khi nhận thấy nhiều tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại chưa kết hợp thành một khối để hỗ trợ và phát triển cho đạo pháp tại quê hương đất nước trước sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ Đông Âu đang lan ra khắp nơi trên thế giới. Vào ngày 10 tháng 9 năm 1991, ngài đã gửi một bức tâm thư đến Tăng Ni đang tu học và hành đạo tại hải ngoại, kêu gọi toàn thể

chư Tăng Ni hãy đoàn kết hòa hợp để thực hiện trọn vẹn sứ mệnh của bậc Chúng Trung Tôn mà Phật pháp và lịch sử đang giao phó.

Vào ngày 31 tháng 10 năm 1991, sau khi chư Tăng Ni tại hải ngoại đã đáp ứng tinh thần tâm thư, ngài nhân danh Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống thay mặt Hội Đồng Lương Viện thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã gửi đến toàn thể Tăng Ni và Phật Tử đang tu học và hành đạo tại hải ngoại một bức thông điệp gồm có 4 điều khuyên thỉnh vô cùng khẩn thiết cho một nền Phật Giáo thống nhất tại hải ngoại, nhất là tại Hoa Kỳ.

Chỉ trong vòng một tháng pháp thể khiếm an, ngài đã an tường thị tịch vào lúc 8 giờ tối ngày 23 tháng 4 năm 1992 (nhằm ngày 21/3/ÂL Nhâm Thân), tại Tổ đình Linh Mục, Huế, Việt Nam. Lễ nhập kim quan được cử hành vào lúc 3 giờ chiều ngày 24 tháng 4 năm 1992, và lễ rước kim quan nhập bảo tháp tại Tổ Đình Linh Mục bắt đầu vào lúc 7 giờ sáng ngày 3 tháng 5 năm 1992, nhằm ngày mừng một tháng tư năm Nhâm Thân.



6. Những tư liệu cần biết thêm:

Trong Thông Điệp Phật Đản năm 1982, Phật lịch 2526, ngài đã viết: "Có sống hòa hợp mới mong làm tròn nhiệm vụ của người con Phật đối với đại sự, mở bày tri kiến Phật của đức Từ Phụ mới mong làm nên những sự nghiệp ích nước lợi dân. Điều này có nghĩa rằng: Sống hòa hợp là điều kiện tối yếu cho sự tiến tu, và sự tiến tu chỉ có thể được thực hiện nếu có sống hòa hợp".

Trong lời giới thiệu Luật Tứ Phần Tỳ Kheo Ni Sao, ngài đã căn trọng nhắc nhở: "Những ai thường thao thức cho sự giải thoát của chính mình và sự tồn tại mãi mãi của đạo Phật ở thế gian, thì việc cần yếu nhất là phải luôn luôn tôn trọng và nghiêm trì tịnh giới. Bằng ngược lại, tức là chính chúng ta đã làm cho chánh pháp bị lu mờ và bản thân chúng ta bị sa đọa chứ không phải do một thế lực nào có thể đày đọa chúng ta hoặc bắt chúng ta phải bỏ đạo."

Ngài đã cảm tác bốn câu kệ sau đây:

*Hành thâm Tỳ Ni tạng
Giới thể tịnh trang nghiêm
Định lực tột ma đạo
Tuệ quang chiếu giác viên.*

Cổ Hòa Thượng Thích Trí Thủ đã ca ngợi công đức của ngài bằng câu đối:

*Thánh giả thôn châm, thiên nhưn cũng thủ
Không sanh thuyết pháp, ngoan thạch điểm đầu.*

Thầy Tuệ Sỹ dâng ngài hai vế đối để tán thán công đức của ngài như sau:

*Thiên chu mê vụ, cử trạo kích Kinh đào, thanh đoạn cứu thiên,
trường xương vô sanh vô ngã.*

Kiều mộc tăng nham, phát vân khuy hạo nguyệt, ảnh phù không dã, thù tri tức vọng tức chơn.

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Nhị Thế, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội, Xử Lý Tăng Thống Viện Kiêm Trùng Hưng Linh Mục Quốc Tự, Húy thượng Trùng hạ Nguyên, hiệu Đôn Hậu, Giác Linh Đại Lão Hòa Thượng thù từ chứng giám.



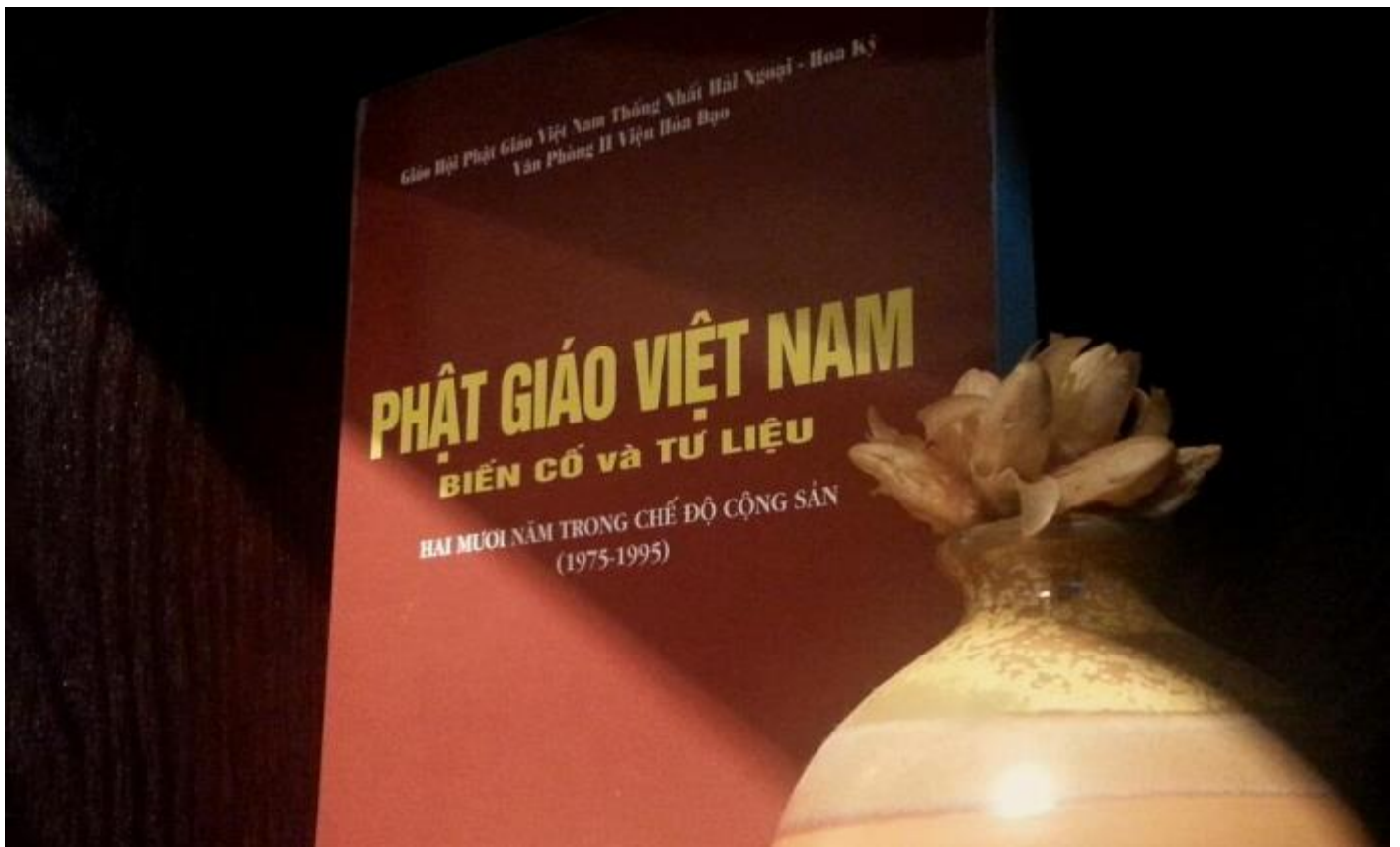
Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất – Môn Đồ Đệ Tử
Cẩn lục.

Ngày 09/07/1993: Cảnh Sát cơ động và lực lượng Biên Phòng tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã tấn công chùa Sơn Linh do Thượng Tọa Thích Hạnh Đức trụ Trì cùng với 25 Tăng Ni và 100 tín đồ Phật tử đang hành lễ. Tăng Ni Phật tử không cho hai lực lượng trên bắt thầy, chỉ vì thầy không tham gia **GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**. Mà theo **GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT**. Thế là đến 03 giờ 30 lực lượng Biên Phòng và Cảnh Sát cơ động dùng xe tăng, lựu đạn cay tấn công và bắt sạch những người trong chùa đem đi.

Năm 1995

12. Hai Mươi Năm Trong Chế Độ Cộng Sản (1975-1995)

GHPGVNTNHN/HK – Phật Giáo Việt Nam, Biên Cố và Tư Liệu: Hai Mươi Năm Trong Chế Độ Cộng Sản (1975-1995)



LỜI VÀO TẬP

Thấm thoát đã hai mươi năm trôi qua kể từ khi đất nước lâm vào Quốc Nạn và Phật giáo lâm vào Pháp Nạn dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam. Hai mươi năm ấy so với thời gian có mặt của Phật giáo trên đất nước thì chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, một phần trăm của lịch sử 2000 năm. Vậy mà đã có không biết bao nhiêu là suy vi, tủ nhục diễn ra trong cái khoảnh khắc thời gian ngắn ngủi ấy. Và cho đến nay, người ta vẫn chưa dự đoán được là đến lúc nào cơn Quốc Nạn và Pháp Nạn kia mới được giải trừ. Trước cái viễn ảnh mờ mịt đó, những kẻ có lòng đối với Dân Tộc và Đạo Pháp vẫn chỉ có một con đường trước mắt là tiếp tục ngồi lại với nhau, vạch tìm một khai lộ cho tương lai đất nước. Vạch tìm bằng cách nhìn lại các biến cố lịch sử, các tư liệu mà tự nó đã nói lên một cách trung thực các sự kiện, rồi từ đó thảo luận để rút tĩa kinh nghiệm, bàn bạc để nhận rõ các ưu khuyết điểm... có vậy mới cất được những bước vững chãi hơn trong những ngày dần thân sắp tới. Đó là lý do có mặt của tập tài liệu này,

vì đây có thể nói là bản đúc kết và tóm lược những biến cố quan trọng liên quan đến sinh hoạt và vận mệnh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở quốc nội từ ngày 30-4-1975 đến khoảng thời gian tiền Đại Hội Khoáng Đại lần thứ I của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo.

Mặc dầu có mặt với mục đích như thế, tập sách này cũng rất cần thiết được phổ biến đến tất cả những ai muốn tìm hiểu hoặc chưa có cơ hội tìm hiểu một cách chính xác về hiện trạng Phật Giáo Việt Nam trong nước cũng như hành hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Hải Ngoại.

Với mục đích cung cấp biến cố và tư liệu, những người thực hiện tập tài liệu này sẽ cố gắng trình bày một cách khách quan các biến cố quan trọng xảy ra theo thứ tự thời gian cũng như theo liên hệ nhân quả của các sự kiện. Chỗ nào đáng giải thích hay chú thích thêm, chúng tôi mới giải thích và chú thích; còn ngoài ra, đều dựa vào và trưng dẫn nguyên văn các văn kiện qua lại từ phía Phật giáo và chính quyền Việt Nam để cho các văn kiện này tự nói lên sự thực.

Như vậy, tập sách sẽ chia làm 5 Phần: Phần I và Phần III xem như là Phần Biến Cố, trong đó, Phần I sẽ trình bày sơ lược các dữ kiện xảy ra trong nước đối với Giáo Hội Phật giáo truyền thống theo thứ tự thời gian, Phần III sẽ trình bày sơ lược các vận động đấu tranh hậu thuẫn của GHPGVNTN Hải ngoại (đặc biệt là Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ) nhằm yểm trợ phong trào phục hồi Giáo hội Phật giáo truyền thống; Phần II, IV và V có thể xem như là Phần Tư Liệu, chỉ trưng dẫn nguyên văn các văn kiện liên hệ, cũng theo thứ tự thời gian trong mỗi Phần riêng biệt, trong đó, Phần II là các văn kiện tài liệu quốc nội, Phần IV là những văn kiện tài liệu ở hải ngoại, và Phần V là những văn kiện bằng ngoại ngữ (Anh hoặc Pháp) từ các chính phủ các quốc gia, các tổ chức nhân quyền, các chính khách

quốc tế, các tôn giáo bạn v.v... lên tiếng ủng hộ công cuộc đấu tranh đòi hỏi tự do tôn giáo và nhân quyền do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chủ xướng.

Trong Phần I, ở một số sự kiện quan trọng, chúng tôi chú thích số trang để quý vị có thể tìm đọc ngay các văn kiện liên hệ được trưng dẫn nguyên văn ở các phần II.

Riêng Phần III, Sơ lược về các hành hoạt của GHPGVNTN Hải Ngoại, chúng tôi xin được sử dụng các bản Báo Cáo và Tổng Kết của Đại Hội Thống Nhất PGVN tại Hoa Kỳ (1992), Đại Hội Thường Niên lần I (1993), lần II (1994), lần III (1995) và Đại Hội Khoáng Đại lần I (1996) của GHPGVNTNHN-HK vì các văn bản này tự chúng đã làm công việc tóm lược các hành hoạt của Giáo Hội tại hải ngoại rồi. Cũng cần lưu ý ở Phần III này rằng, vì tính cách giới hạn của thời gian và tài liệu nắm được, chúng tôi chỉ có thể cung cấp các biên cố và tư liệu liên hệ trực tiếp đến Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, đặc biệt là Văn Phòng Thường Trục Hội Đồng Điều Hành; ngoài ra, hoạt động của các Châu khác như Châu Âu, Châu Úc và Châu Á với sự vận động tích cực và vô cùng hữu hiệu để yểm trợ công cuộc đấu tranh phục hồi Giáo hội truyền thống của chư Tăng Ni Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Chi Bộ Châu Âu, Chi Bộ Úc Châu/Tân Tây Lan và Chi Bộ Á Châu, đều đề cập đến một cách khái quát theo tài liệu hiện có. Chúng tôi thiết tha chờ đợi một công trình sưu tập của chính Giáo hội các Châu ấy để bổ túc cho tập tài liệu này trong lần tái bản được hoàn bị hơn.

Tất nhiên với số trang giới hạn của một tập tài liệu tóm lược, ấn bản này sẽ không tránh khỏi những sơ xuất hay thiếu sót, vì vậy chúng tôi rất mong đợi sự tận tình chỉ giáo và đóng góp ý kiến từ chư Tôn đức Tăng Ni, các bậc thức giả và đồng bào Phật tử trong nước cũng như ngoài nước để tập sách được hoàn chỉnh hơn trong lần in tới.

Lời cuối, với bấy nhiêu việc nhỏ mọn, chúng tôi chỉ hy vọng rằng sẽ đóng góp một cách nhìn đúng như thực đối với hiện trạng Phật Giáo Việt Nam tại quê nhà. Được như vậy thì chúng tôi đã mãn nguyện.

“... Cho đến nay, người ta vẫn chưa dự đoán được là đến lúc nào cơn Quốc Nạn và Pháp Nạn kia mới được giải trừ. Trước cái viễn ảnh mờ mịt đó, những kẻ có lòng đối với Dân Tộc và Đạo Pháp vẫn chỉ có một con đường trước mắt là tiếp tục ngồi lại với nhau, vạch tim một khai lộ cho tương lai đất nước. Vạch tim bằng cách nhìn lại các biến cố lịch sử, các tư liệu mà tự nó đã nói lên một cách trung thực các sự kiện, rồi từ đó thảo luận để rút tĩa kinh nghiệm, bàn bạc để nhận rõ các ưu khuyết điểm... có vậy mới cất được những bước vững chãi hơn trong những ngày dẫn thân sắp tới...”

TÂM QUANG và TÂM HUY

*“Phật Giáo Việt Nam, Biến Cố và Tư Liệu:
Hai Mươi Năm Trong Chế Độ Cộng Sản (1975-1995)”*



BODHI MEDIA
COMPASSION PEACE MINDFULNESS
www.bodhimedia.net

Văn Phòng II Viện Hóa Đạo Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN- HK

(Nhiệm kỳ I, 1992-1996)

PHẦN I:

**SƠ LƯỢC NHỮNG BIẾN CỐ QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT (1975-
1995)**

Từ bối cảnh băng hoại trầm uất của xã hội Âu châu ảnh hưởng bởi nhiều thế kỷ trước với sự góp phần không nhỏ của các tôn giáo hữu

thần Tây phương, Marx đã nhiều lần lặp đi lặp lại nhận định của ông: “Tôn giáo là thuốc phiện ru ngủ quần chúng”. Và Lenin, trong bối cảnh của nước mình đầu thế kỷ 20 với Chính Thống Giáo Nga, cũng nhại lời Marx, triển khai cái nhận định vơ đũa kia thành một thứ chân lý chắc nịch trong sách lược nhuộm đỏ thế giới của mình. Thế rồi, cái “chân lý” về tôn giáo ấy trở thành một thứ tín điều mới cho người Cộng Sản khắp năm châu, kể cả châu Á với Trung Hoa, Việt Nam, Đại Hàn... là những nước được nuôi dưỡng bởi ba nền đạo học (Phật-Khổng-Lão) hoàn toàn không mang tính chất hữu thần cũng như hệ thống tổ chức tập trung quyền lực như các tôn giáo Tây phương.

Ngay từ khi toàn thắng chiếm Trung Hoa, Mao Trạch Đông đã áp dụng ngay chính sách bài trừ tôn giáo. Tại miền Bắc Việt Nam, chính sách ấy cũng được Hồ Chí Minh và tập đoàn Cộng sản Việt Nam triệt để tuân thủ từ sau Hiệp định Genève 1954. Và cuối cùng, sau khi chiếm trọn đất nước vào tháng 4 năm 1975, giới lãnh đạo Cộng sản Việt Nam lại tiếp tục thi hành cái tín điều sai lầm ấy đối với các tôn giáo vững mạnh tại miền Nam, đặc biệt nhắm vào Phật giáo – một tôn giáo (phải cưỡng ép mà dùng từ ngữ hạn hẹp này) có số lượng quần chúng đông đảo nhất của dân tộc.

Từ những ngày đầu tiên của chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, đồng thời với các chính sách kinh tế mới, cải tạo thương nghiệp và quốc hữu hóa tài sản của nhân dân, Cộng sản đã tịch thu và chiếm dụng ngang nhiên hầu hết các cơ sở thờ tự (các động sản và bất động sản của chùa...) cho đến các cơ sở văn hóa giáo dục (các trường Trung Tiểu học Bồ Đề, Tu viện, Sơ – Trung – Cao đẳng Phật học viện, Đại học Phật giáo...), các cơ quan từ thiện xã hội (Cô nhi viện, Ký nhi viện, Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội...) trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo. Đối với Tăng Ni, họ bắt bớ, giam cầm, cưỡng bức hoàn tục bằng mọi cách, thậm chí còn bắt đi nghĩa vụ quân sự để cầm súng chiến đấu ngoài mặt trận.

Nhưng Phật giáo vốn là một tôn giáo gắn liền một cách hoà hợp với dân tộc từ gần hai mươi thế kỷ qua biết bao nhiêu thời kỳ suy-thịnh nhục-vinh của đất nước; cho nên, lịch sử Phật giáo đã không ngoa khi nói rằng “Phật giáo với Dân tộc là một. Dân tộc còn là Phật giáo còn; Dân tộc mất là Phật giáo mất”. Như vậy, một khi chính sách của người Cộng sản xâm tồn đến quyền lợi chung của dân tộc, hẳn nhiên sẽ có sự lên tiếng phản đối của Phật giáo. Căn nguyên mọi phong trào đấu tranh của Phật giáo là từ đó.

Giai đoạn giao thời giữa hai chế độ và giữa hai Giáo Hội (1975-1980)

09-4-1975: Thông cáo kêu gọi Hòa Giải của Viện Hóa Đạo: Khi quân đội Cộng sản Bắc Việt ồ ạt vượt vĩ tuyến 17, xâm chiếm các tỉnh cao nguyên, miền Trung, Nam và Tâm Nam bộ, và cuối cùng bao vây Sài Gòn, còn những nhà lãnh đạo trung ương của chính thể miền Nam thì cao bay xa chạy, người ta đã thấy ngay cái viễn cảnh đen tối nhất sẽ chụp phủ xuống thân phận những lương dân vô tội miền Nam. Để tránh cảnh đổ máu vô ích vào những giây phút cuối cùng mà mọi người đều thấy rõ phần thắng sẽ về ai – giữa một lực lượng chính quy với bao nhiêu quân đoàn sắt máu có kỷ luật và một lực lượng quân đội đã tan rã không có cấp chỉ huy – Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã ra Thông Cáo vào ngày 09-4-1975, kêu gọi hai phe lâm chiến hãy thương thảo để tìm một giải pháp hòa bình cho Việt Nam. Nội dung Thông cáo, ngoài ý hướng tỉnh giác phía quân đội Bắc Việt đang thắng thế: “đừng biến chúng ta thành tù nhân của chủ nghĩa, vì đời sống con người quý hơn chủ nghĩa”. Giáo Hội còn đề nghị ba điểm cụ thể chính yếu sau:

1. Với hòa bình, chúng ta có thể phục vụ đạo pháp và dân tộc hữu hiệu hơn.

2. Yêu cầu hai phe lâm chiến đừng tàn sát nhân dân vô tội vì theo bên này hay theo bên kia.
3. Yêu cầu hai phe lâm chiến hạn chế tối đa vũ lực cứu mạng người trong giai đoạn chuyển tiếp.

22-11-1975: 12 Tu sĩ Phật giáo tự thiêu tại Cần Thơ: Tại chùa Dược Sư, Cần Thơ, Đại đức Thích Huệ Hiền và tất cả Tăng Ni trong chùa tổng cộng gồm 12 vị, đã tự thiêu tập thể nhằm phản đối sự đàn áp Phật giáo của chế độ CSVN. Trong bản tuyên bố để lại, 12 vị này nêu rõ: “Chúng tôi sắp sửa thể hiện việc thiêu thân để bảo toàn Chánh Pháp, để bảo vệ danh nghĩa của giới Tăng sĩ tại địa phương cũng như toàn quốc... Hành động của chúng tôi ngày hôm nay là cốt đem tấm nhục thân này làm bó đuốc soi sáng cho những người mê muội vô ý thức...” Đối với đệ tử của chùa Dược Sư, Đại đức Huệ Hiền căn dặn: “Chúng ta không nên vì cái thân vị kỷ này, không nên nuối tiếc nó, không nên khóc lóc vì nó. Trái lại, chúng ta phải tự hãnh diện đã sử dụng nó đúng mức, sử dụng nó cho công lý, cho tự do... Nên nhớ không ai cứu ta bằng ta tự cứu ta, không ai giải thoát ta bằng ta tự giải thoát ta.” Đối với nhà cầm quyền Cộng Sản, Đại đức Huệ Hiền đại diện toàn thể Tăng ni tự thiêu, nêu lên nguyện vọng 6 điểm rồi kết luận rằng: “Chúng tôi, Tăng Ni chùa Dược Sư, tha thiết kêu gọi quý vị hãy tôn trọng tự do tín ngưỡng của tất cả mọi tôn giáo... Chúng tôi quyết nguyện thiêu thân hôm nay vì chúng tôi nghĩ thà chết vinh hơn sống nhục, thà chết cho chân lý đạo nghĩa hơn sống mà phải theo tà thuyết hại dân.”

(Kèm theo tư liệu ghi lại sự kiện trên, có ba phụ bản văn kiện liên quan:

- Phụ bản 1: thư Tuyệt mệnh của Đại đức Thích Huệ Hiền, trụ trì Thiền viện Dược Sư, Cần Thơ cùng toàn thể Tăng Ni tự thiêu.
- Phụ bản 2: Tâm thư lưu lại của chư Tăng Ni Tự thiêu tại Thiền viện Dược Sư, Cần Thơ.

- Phụ bản 3: Thư của Tăng Ni chùa Dược Sư gửi chính quyền CSVN.)

28-11-1975: Viện Hóa Đạo lên tiếng về vụ Tự thiêu ở Cần Thơ: Hòa thượng Thích Trí Thủ, bấy giờ là đương kim Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã gửi văn thư số 0316/VHĐ/VT đến Chủ tịch chánh phủ Cách Mạng lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, ngoài việc tường trình về nội vụ tự thiêu của 12 vị Tăng Ni theo kết quả điều tra chung giữa Giáo Hội và chính quyền địa phương. Giáo hội đã tể nhị không quy trách nhiệm vụ cho chính quyền trung ương về sự vụ, nhưng trình bày nguyện vọng 5 điểm như sau:

1. (Chính quyền) chỉ thị cho các bộ hạ tầng triệt để tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của toàn dân đã được Mặt trận và chính phủ Cách Mạng bảo đảm bằng minh văn
2. Xử lý thích đáng những người có trách nhiệm đã gây ra sự kiện bi thảm tại Thiền viện Dược Sư.
3. Xin phóng thích những người bị bắt khi họ về thăm Thiền viện Dược Sư.
4. Xin giải toả và trả lại ngôi Thiền viện Dược Sư.
5. Tìm biện pháp hữu hiệu ngăn chặng không để cho những trường hợp tương tự tái diễn.

Phụ bản:

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Viện Hóa Đạo**

Sài Gòn, ngày 28 tháng 11 năm 1975

Kính gửi: Ông Chủ Tịch Chánh Phủ Cách Mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam

Thưa quý vị Chủ Tịch,

Ngày 02 tháng 11 năm 1975, tại tỉnh Cần Thơ đã xảy ra một vụ tự thiêu tập thể hết sức bi thảm của 12 Tăng Ni để phản đối chánh quyền địa phương về hành động vi phạm chánh sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Mặt Trận Dân Tộc Giải phóng và Chánh Phủ Cách Mạng. Nguyên nhân như sau:

Hằng năm cứ đến ngày 21 tháng 9 Âm lịch, Tăng Ni Thiên viện Dược Sư tại ấp Tân Long A, xã Tân Bình, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ có làm lễ kỷ niệm Ni Cô Diệu Hậu đã tự thiêu ngày 21 tháng 9 năm Nhâm Tý (1972) để cầu nguyện hòa bình. Đặc biệt năm nay cũng là lần thứ nhất kỷ niệm một Ni Cô nữa tên Diệu Nguyên cũng đã tự thiêu để cầu nguyện hòa bình ngày 21 tháng 9 năm Giáp Dần (1974). Vì hai sự kiện trùng hợp đó nên năm nay Tăng Ni Thiên viện Dược Sư đã tổ chức lễ kỷ niệm trong ba ngày từ 19 đến 21 tháng 9 Ất Mão, tức từ 23 đến 25 – 10 – 1975. Nhưng cuộc lễ đã bị chính quyền địa phương ngăn cấm.

Đến ngày 24 tháng 10 năm 1975, Ủy Ban Cách Mạng xã Tân Bình đã cho gọi Đại Đức Thích Huệ Hiền đến văn phòng xã buộc phải chấp hành những điều sau đây:

1. Cấm tuyệt đối không được treo cờ Phật Giáo ngoài chùa.
2. Cấm tuyệt đối không được đề chung việc cầu nguyện tôn giáo cho Bác và liệt sĩ vào các chương trình hành lễ.
3. Tăng Ni thiên viện không được nhập thất và tịnh Khẩu mà phải ăn cơm và nói chuyện để học theo đường lối cách mạng.
4. Ông Trụ Trì phải có trách nhiệm phát huy thắng lợi vẻ vang lịch sử vĩ đại của Cách Mạng cho Tăng Ni Thiên Viện.
5. Tăng Ni Thiên Viện phải hợp tác sinh hoạt chính trị các tổ chức đoàn thể của Cách Mạng.
6. Cấm tuyệt đối không được thu nhận đệ tử xuất gia và tại gia.

Vì nhận thấy những điều trên đây của Ủy Ban Cách Mạng xã Tân Bình quá khắt khe đối với người tu hành, không thể thực hiện đồng lòng chọ cái chết để được giải thoát.

Và đúng 24 giờ khuya ngày 29 tháng 9 Aát Mão, tức ngày 02 tháng 11 năm 1975, tất cả Tăng Ni Thiên Viện Dược Sư đạ tự thiêu để lại một bức thư tuyệt mệnh với bảy các Tăng Ni đã bị nhà chức trách địa phương đưa đi mất tích và thiên viện Dược Sư bị cô lập.

Ba ngày sau nghe tin thầy tự thiêu, mấy người đệ tử của Đại Đức Thích Huệ Hiền là Ni Cô Diệu Hoa tục danh Phạm Thị Chức, Ni Cô Diệu Hậu tên Nhà (không rõ họ) và cô Vũ Bạch Tuyết pháp danh Diệu Nga về thăm liền bị bắt và đưa đi đâu không ai biết. Ngoài ra còn nhiều chi tiết liên quan đến vụ này chúng tôi không thể đề cập hết vì quá đau lòng.

Thưa quý vị Chủ Tịch,

Chúng tôi phản ánh sự kiện này với niềm hy vọng là quý vị Chủ Tịch và Chính Phủ Cách Mạng sẽ lưu tâm nhiều hơn đến tình hình tại các cơ sở hạ tầng. Chúng tôi không tin hay nghĩ rằng sự kiện đáng tiếc nay cũng như một số sự kiện khác liên quan đến vấn đề tự do tín ngưỡng đã xảy ra tại một số nơi, là chủ trương hoặc chính sách chung của mặt trận và Chính Phủ, mà đây chỉ là dự bồng bột và sai lầm của những cán bộ hạ tầng. Chúng tôi chưa mất niềm tin ở chính sách quang minh và chính đại của cách mạng, do đó chúng tôi xin đạo đạt lên ông chủ tịch và chính phủ những nguyện vọng sau đây:

1. Chỉ thị cho các cán bộ hạ tầng triệt để tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân đã được Mặt Trận và Chánh Phủ Cách Mạng bảo đảm bằng minh văn.

2. Xử lý thích đáng những người có trách nhiệm đã gây ra sự kiện bi thảm tại Thiền viện Dược Sư.
3. Xin phóng thích những người bị bắt khi họ về thăm Thiền Viện Dược Sư
4. Xin giải tỏa và trả lại ngôi Thiền Viện Dược Sư.
5. Tìm biện pháp hữu hiệu ngăn chặn, không để cho những trường hợp tương tự tái diễn.

Thưa quý vị Chủ Tịch,

Đáng lý ra chúng tôi phải đến trực tiếp trình bày nội vụ với quý vị cho được đầy đủ hơn và kín đáo hơn thay vì gửi văn thư này, nhưng rất tiếc là một cuộc gặp gỡ trực tiếp như vậy rất khó khăn, bởi vì, từ sau ngày Miền Nam được hoàn toàn giải phóng đã ba lần chúng tôi xin được tiếp xúc với quý vị để trình bày về lập trường của Giáo Hội chúng tôi, nhưng đã không được quý vị chấp thuận. Tuy nhiên chúng tôi vẫn sẵn sàng cung cấp đầy đủ chi tiết về vụ này cũng như về nhiều vấn đề khác một cách trực tiếp nếu quý vị Chủ Tịch thấy điều đó cần thiết.

Với tất cả lòng thành, chúng tôi cầu chúc quý vị Chủ Tịch dồi dào sức khỏe để lãnh đạo Mặt Trận và Chính Phủ mang lại yên vui hạnh phúc cho toàn dân.

Trân trọng cảm ơn và kính chào quý vị Chủ Tịch

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Hoà Thượng **Thích Trí Thủ**
(Ấn ký)

04-10-1976: Giáo hội can thiệp việc CSVN bắt tu sĩ đi quân dịch: Đất nước vừa tàn cuộc chiến *nội da nầu thịt* sau gần 30 năm khói lửa, CSVN lại tiếp tục vào một cuộc chiến mới gọi là “Nghĩa vụ quốc tế” đối với Campuchia, và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ra

quyết định số 310/TTG ngày 22-7-1976 trong đó bắt buộc các tu sĩ các tôn giáo trong lứa tuổi từ 18 đến 25 đều phải thi hành “nghĩa vụ” quân sự này. Hòa Thượng Thích Trí Thủ đã lên tiếng can thiệp với lời lẽ khiêm cung qua văn thư số 0189-VHĐ/VP đề ngày 04-10-1976 gửi Thủ tướng Phạm Văn Đồng để xin miễn dịch cho các tu sĩ thanh niên nằm trong 8 trường hợp đặc biệt do Viện Hóa Đạo đề nghị. Nhà nước CSVN đã không đáp ứng yêu cầu của Viện Hóa Đạo. Kết quả là hàng ngàn tăng sĩ trẻ Phật giáo trên khắp đất nước—đặc biệt là miền Trung và Nam Việt Nam—phải lên đường tòng quân, một số không muốn cởi áo cà sa đã phải sống trốn tránh ở các địa phương khác. (*Xem Văn thư số 0189-VHĐ/VP, Phần II*)

Phụ bản:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Số: 0189 – VHĐ/VP

TP Hồ Chí Minh ngày 04 tháng 10 năm 1976

Kính gửi: Ông Phạm Văn Đồng, Thủ Tướng Chính Phủ nước CHXHCNVN

Kính thưa Thủ Tướng,

Chính phủ vừa ra quyết định gọi thanh niên tuổi từ 18 đến 25 thi hành nghĩa vụ quân sự. Một số Tăng sĩ thuộc Giáo Hội chúng tôi trong hạn tuổi nói trên đã được nhà chức trách các địa phương gọi đi đăng ký. Chúng tôi ý thức đây là nghĩa vụ của toàn dân.

Tuy nhiên, đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chúng tôi, từ ngày miền Nam được giải phóng, rất nhiều Tăng sĩ đã tự nguyện trở về đời sống thế tục để phục vụ tổ quốc, số còn lại thực thụ tiếp tục tu hành không đáng kể, nay nếu phải nhập ngũ, thì số quân cũng chẳng thêm được bao nhiêu mà điều đó lại

trái với bản chất giáo lý cũng như lịch sử và truyền thống của đạo Phật.

Bởi những lẽ ấy, chúng tôi xin đề nghị Thủ Tướng cứu xét và nếu có thể, cho miễn hoặc tạm hoãn, nếu không được tất cả, thì cũng cho một số Tăng sĩ trong những trường hợp sau đây để mong vớt vát lại một số mầm non hầu duy trì nền tôn giáo cổ truyền trong tương lai:

1. Những Tăng sĩ hiện đang giữ các chức vụ trong Giáo Hội từ thượng tầng đến các cơ sở.
2. Những tăng sĩ đang theo học tại các Trung và Cao Đẳng Phật Học Viện.
3. Những tăng sĩ tại các tu viện đang thực hiện các chương trình canh tác và sản xuất.
4. Những Tăng sĩ đã đi tu thuở nhỏ.
5. Những tăng sĩ có cha mẹ trên 60 tuổi.
6. Những chùa có từ 4 tăng sĩ trở xuống.
7. Những Tăng sĩ ở các chùa có các vị trú trì trên 60 tuổi.
8. Những tăng sĩ là những người lao động duy nhứt trong chùa.

Kính thưa Thủ Tướng,

Chúng tôi hy vọng Thủ tướng sẽ hoan hỷ cứu xét rộng rãi những thỉnh nguyện trên đây của Giáo Hội chúng tôi.

Xin chân thành cầu chúc Thủ Tướng mạnh khỏe. Trân trọng các ơn và kính chào Thủ Tướng.

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Hòa Thượng Thích Trí Thủ
(Ấn ký)

09-02-1977: Viện Hóa Đạo lên tiếng về việc 19 tu sĩ bị bắt: 19 Tăng sĩ Phật giáo ở các cấp thuộc nhiều tỉnh khác nhau đã bị Nhà nước giam cầm không lý do chính đáng. Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, đã gửi Văn thư số 0031/VHĐ/VP đến Thủ tướng Phạm Văn Đồng, yêu cầu chính phủ cứu xét việc giam giữ 19 vị tu sĩ này và cho họ được trả tự do vào Tết Đinh Tỵ. Ông Đồng không trả lời và yêu cầu Giáo hội đã không được Nhà nước đáp ứng.

Phụ bản:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Số: 0031/VHĐ/VP

Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 02 năm 1977

Kính gửi:

Ông Phạm Văn Đồng, Thủ Tướng Chính Phủ nước CHXHCNVN

Thưa Thủ Tướng,

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn được giải phóng, một số tu sĩ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chúng tôi bị các cơ quan chính quyền địa phương bắt giữ (danh sách đính kèm) và cho đến nay vẫn chưa được trả tự do hay đưa ra tòa xét xử, nên chúng tôi không hiểu các đương sự đã phạm những tội trạng gì?

Nhân dịp Xuân Đinh Tỵ sắp tới, Giáo Hội chúng tôi xin Thủ Tướng hoan hỷ chỉ thị cho các cơ quan hữu trách địa phương tạm thời cho các đương sự được trở về sum họp với Giáo Hội trong ba ngày ngày Tết, sau đó xin cứu xét từng trường hợp một, nếu có tội thì xin được xét xử sớm, nếu không thì xin trả tự do

cho họ được trở về đời sống bình thường để góp phần xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện tại.

Trân trọng cảm ơn và kính chào Thủ Tướng.

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Hòa Thượng Thích Trí Thủ
(Ấn ký)

Đính kèm theo đây là danh sách các Tăng sĩ bị bắt giam:

1. Đại Đức Thích Bửu Huệ, Chánh Đại Diện GHPGVNTN tỉnh Long Khánh, bị bắt tại Long Khánh ngày 05-5-1975.
2. Hòa Thượng Thích Thiện Đức, Chánh Đại Diện GHPGVNTN tỉnh Ba Xuyên (cũ), bị bắt ngày 15-7-1975.
3. Đại Đức Thích Đức Quang, Chánh Đại Diện GHPGVNTN Quận Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (cũ) bị bắt tại Quận Phú Giáo ngày 15-8-1975.
4. Đại Đức Thích Chơn Không bị bắt tại thị xã Đà Nẵng ngày 04-12-1976.
5. Đại Đức Thích Thiện Thông, tục danh Nguyễn Thanh Minh, Phó Đại Diện GHPGVNTN tỉnh An Giang, bị bắt tại An Giang ngày 07-5-1976.
6. Đại Đức Thích Thanh Roãn, tục danh Trần Thanh Roãn, Trí Trì chùa Pháp Vương, đường Điện Biên Phủ, thành phố Hồ Chí Minh, bị bắt tại đồn số 9 xa lộ, ngày 17-02-1976.
7. Đại Đức Thích Nguyên Minh, Phó Đại Diện GHPGVNTN tỉnh Nghĩa Bình, bị bắt ngày 15-7-1976.
8. Đại Đức Phạm Văn Toàn bị bắt tại Bà Rịa ngày 25-3-1976.
9. Đại Đức Trần Sữ, bị bắt tại Bà Rịa ngày 25-3-1976.
10. Đại Đức Phạm Chí Tâm, bị bắt tại Bà Rịa ngày 25-3-1976.
11. Đại Đức Nguyễn Kế Hoạch, bị bắt tại Bà Rịa ngày 25-3-1976.
12. Đại Đức Tô Thanh Nhơn, bị bắt tại Bà Rịa ngày 25-3-1976.

13. Đại Đức Hoàng Linh Thoại, bị bắt tại Bà Rịa ngày 25-3-1976.
14. Đại Đức Đặng Ngọc Hưng, bị bắt tại Bà Rịa ngày 25-3-1976.
15. Thượng Tọa Thích Khế Hội, Chánh Đại Diện GHPGVNTN tỉnh Phú Yên bị bắt tại chùa Bảo Tịnh thị xã Phú Yên, tỉnh Phú Khánh ngày 24-10-1976.
16. Đại Đức Thích Liễu Minh, bị bắt tại Mỹ Tho ngày 17-12-1976.
17. Đại Đức Thích Minh Tâm, Chánh Thư Ký Ban Đại Diện GHPGVNTN tỉnh Thuận Hải, bị bắt tại thị xã Phan Thiết ngày 06-11-1977.
18. Đại Đức Thích Giác Minh, Chánh Đại Diện GHPGVNTN xã Tân Minh, Bình Tuy bị bắt cuối tháng 01 năm 1977.
19. Đại Đức Thích Thiện Huệ, tục danh Nguyễn Văn Lang, bị bắt tại huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ngày 25-2-1976, hiện bị giam tại trại Lê Văn Duyệt, thành phố Hồ Chí Minh.

03-3-1977: Cô Nhi viện Quách Thị Trang bị chiếm. Viện Hóa Đạo ra Thông Tư số 002/VHĐ/VP/TTK: Trung tâm từ thiện xã hội Quách Thị Trang của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị Nhà Nước ngang nhiên đến tiếp quản (tiếp thu và quản lý vĩnh viễn) vào ngày 03/3/1977. Lý do của sự tiếp quản này là: Cô nhi viện thường được các cơ quan từ thiện quốc tế viện trợ, vậy có nghĩa rằng Cô nhi viện thuộc hệ thống CIA. Giám đốc Cô nhi viện Quách Thị Trang là Thượng Tọa Thích Nhật Thiện cũng bị công an bắt giữ trong ngày này vì không chịu ký tên vào các văn bản bàn giao cơ sở Cô nhi viện cho Nhà nước.

Trước sự chiếm dụng trắng trợn này cùng với các báo cáo vi phạm tự do tín ngưỡng từ nhiều địa phương khác gửi đến, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, thừa lệnh Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, đã ra Thông tư số 002/VHĐ/VP/TTK gửi đến toàn thể các cấp Giáo Hội từ trung

ương đến địa phương để báo nguy và cảnh giác âm mưu tiêu diệt Phật giáo của Nhà nước.

Phụ bản:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Văn Phòng Viện Hóa Đạo

Số: 002-VHĐ/VP/TTK

Phật lịch 2520, TP Hồ Chí Minh ngày 3/3/1977

THÔNG BÁO

Kính gửi:

Ban trị sự các cấp Giáo Hội PGVNTN

Chư Tăng Ni tại thành phố HCM

Thưa quý vị,

Sáng ngày 3/3/1977, có một số người nhân danh chính quyền quận 10 đến tiếp quản cơ sở Quách Thị Trang và ngang nhiên hạ bảng hiệu của Giáo Hội mà không hề thông báo cho Giáo Hội biết trước về việc này.

Giáo Hội đã phản ánh vấn đề lên Ủy ban nhân dân thành phố và quận 10 yêu cầu can thiệp và giải quyết thỏa đáng. Trong khi chờ đợi sự giải quyết của cơ quan có thẩm quyền, Viện kêu gọi Giáo Hội các cấp và toàn thể Tăng Ni tại thành phố Hồ Chí Minh hãy bình tĩnh chờ đợi và triệt để tuân hành mọi chỉ thị của Giáo Hội Trung Ương.

Gần hai năm qua, nhiều tượng Phật bị đập phá, một số chùa, tu viện bị tiếp thu tại nhiều nơi và nhiều Tăng Ni bị giam cầm, giờ đây ngay tại thành phố này, Giáo Hội cũng bị hạ nhục.

Vì danh dự của Giáo Hội và sự sống còn của Đạo Pháp, nếu vấn đề không được giải quyết thỏa đáng, Viện yêu cầu toàn thể Tăng

Ni sẵn sàng hy sinh, nếu cần, để bảo vệ Đạo Pháp và danh dự của Giáo Hội.

TL Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Tổng Thư Ký Hội Đồng Viện Hóa Đạo
Thượng Tọa Thích Quảng Độ
(Ấn ký)

17-3-1977: Giáo hội đúc kết các vụ vi phạm quyền sinh hoạt của PG: Hòa Thượng Thích Huyền Quang, lúc bảy giờ là đương kim Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, gửi văn thư số 0044/VHĐ/VT đến Thủ tướng chính phủ nước CHXHCNVN, tường trình các trường hợp vi phạm tự do tôn giáo. Đính kèm theo văn thư này là các bản báo cáo Phật sự của các cấp Giáo hội địa phương liệt kê 85 vụ xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tịch thu chùa chiền, giam giữ tăng sĩ. Tất cả những báo cáo yêu cầu can thiệp kể trên đều được gửi đến nhà cầm quyền các cấp nhưng đã không được nhà cầm quyền cứu xét mà còn tiến hành chính sách đàn áp khủng bố hơn ngay tại các cơ sở trung ương của Giáo hội: chiếm dụng Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, cơ sở Tổng Vụ Thanh Niên (đường Công Lý), cơ sở Cô nhi viện Quách Thị Trang (đã nói ở trên), tổng xuất Hòa Thượng Thiện Minh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên ra khỏi trụ sở Tổng Vụ... Văn thư số 0044/VHĐ/VT gửi đến chính phủ đúc kết lại tất cả những vụ vi phạm điển hình trên toàn quốc, yêu cầu có biện pháp giải quyết thỏa đáng. Nhà nước cũng không trả lời bất cứ điều gì về việc này.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Văn Phòng Viện Hóa Đạo

Số: 0044/VHĐ/VT

Phật lịch 2520, TP Hồ Chí Minh ngày 17/3/1977

Kính gửi: Ông Phạm Văn Đồng, Thủ Tướng Nước CHXHCNVN

Thưa Thủ Tướng,

Từ ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đã xảy ra nhiều vụ vi phạm chánh sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ do các cấp cơ sở gây nên đối với Phật giáo tại miền Nam.

Giáo Hội chúng tôi đã phản ánh tất cả những sự kiện này lên Ủy Ban Quân Quản Sài Gòn-Gia Định, Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam trước đây và Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh hiện nay xin can thiệp để ngăn chặn những trường hợp như vậy. Nhưng tình trạng không những không được cải thiện mà còn có chiều hướng phát triển thêm.

Bởi thế hôm nay, Giáo Hội chúng tôi kính gửi đến Thủ Tướng và Ban Thanh Tra Trung Ương tập tài liệu ghi những sự kiện xảy ra từ gần hai năm qua đối với Phật Giáo để Thủ Tướng có biện pháp thích nghi đối với các cấp chính quyền cơ sở để những việc tương tự đừng tái diễn trong tương lai hầu tạo niềm tin của tín đồ Phật Giáo đối với các chính sách của chính phủ và giữ vững tình đoàn kết dân tộc.

Trân trọng cảm ơn và kính chào Thủ Tướng.

Thừa Lệnh Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất
Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Thượng Tọa Thích Huyền Quang
(Ấn ký)

06-4-1977: Cộng sản bắt giữ các vị lãnh đạo Phật giáo: Đáp lại văn thư khiếu nại số 0044/VHĐ/VT của Viện Hóa Đạo do Hòa Thượng Huyền Quang gửi Thủ tướng chính phủ cũng như lập trường kiên định của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất về pháp nhân và pháp lý độc lập của mình qua Đại Hội Khoáng Đại kỳ VII, nhà cầm quyền Cộng sản đã ra lệnh công an và quân đội hành quân

bao vây và lục soát chùa Ấn Quang, trụ sở trung ương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bắt giữ các vị giáo phẩm lãnh đạo nòng cốt như: Hòa Thượng Thích Huyền Quang – Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng Thích Quảng Độ – Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng Thích Thuyền Ấn – Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp, Thượng Tọa Thích Thông Bửu – Quyền Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ, Thượng Tọa Thích Thông Huệ – Chánh Đại Diện GHPGVNTN Quận Gò Vấp kiêm Trưởng Ban Kinh Tế Tụ Túc Tăng Ni, và Thượng Tọa Thích Thanh Thế, Trưởng Ban Thanh Tra Ban Kinh Tế Tụ Túc Tăng Ni.

09-6-1977: Lời Kêu Gọi Bảo Vệ Nhân Quyền của Viện Hóa Đạo: Từ khi bị Cộng sản chiếm đoạt cơ sở Tổng Vụ Thanh Niên và mất cả quyền cư trú (xóa tên trong sổ gia đình cũ, không cho lập sổ hộ khẩu mới), Hòa Thượng Thích Thiện Minh đã phải lang thang nay ở chùa này, mai ở chùa kia. Đến đâu Hòa Thượng cũng bị công an xua đuổi bằng cách gây khó với các vị trụ trì chủ hộ các chùa mà Hòa Thượng ghé đến. Tuy vậy, cũng chính thời gian này, Hòa Thượng đã đúc kết những quyết nghị chưa được công bố của Đại Hội Khoáng Đại Kỳ VII để viết nên “Lời Kêu Gọi của GHPGVNTN để Bảo Vệ Nhân Quyền tại nước CHXHCNVN.” Nội dung gồm 6 điểm chính gửi đến nhà cầm quyền CSVN như sau:

1. Thả tù nhân chính trị, tôn giáo và hàng trăm ngàn người khác đang ở trong các trại cải tạo.
2. Thi hành nghiêm chỉnh chính sách tự do tín ngưỡng.
3. Chấm dứt tình trạng tham nhũng của nhân viên chính quyền các cấp.
4. Cho phép những người có khả năng, những người không phải đảng viên của Cộng sản được phép tham gia vào công cuộc xây dựng xứ sở theo khả năng chuyên môn.

5. Yêu cầu cho phép các tu sĩ và tín đồ thuộc các tôn giáo được tiếp tục làm các công tác xã hội mà không phải từ bỏ tôn giáo tín ngưỡng của mình.
6. Phá bỏ mọi bất công, kỳ thị giữa các đảng viên Cộng sản và nhân dân. Mọi người đều có quyền công dân.

LỜI KÊU GỌI BẢO VỆ NHÂN QUYỀN CỦA VIỆN HÓA ĐẠO GHPGVNTN

Trong những tuần lễ trước ngày giải phóng Sài Gòn, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã hoạt động tích cực để tránh sự giết chóc dân vô tội và sự tàn phá thành phố Sài Gòn với hơn 4.000.000 dân cư. Để đạt được mục tiêu trên, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã:

- Sử dụng ảnh hưởng của mình đối với hai phe lâm chiến, làm thế nào để cứu dân chúng Sài Gòn và những thành phố khác khỏi bị tàn phá.
- Kêu gọi Phật tử đừng sợ hãi vì viễn tượng chấm dứt chiến tranh, hãy bình tĩnh đừng có giao động. Trong Thông Cáo đề ngày 09 tháng 4 năm 1975, Giáo Hội nói: “Nếu sự nghiệp giác ngộ của bản thân là giác ngộ cho kẻ khác thì việc phục vụ nhân dân theo tinh thần phục vụ đạo pháp. Phật tử chúng ta đừng biến chúng ta thành tù nhân của chủ nghĩa, vì đời sống của con người quý hơn chủ nghĩa. Chúng ta phải cương quyết để thực hiện ba mục tiêu sau:
 1. Với hòa bình, chúng ta có thể phục vụ đạo pháp và dân tộc dễ dàng hơn.
 2. Yêu cầu hai phe lâm chiến đừng tàn sát nhân dân vô tội vì theo bên này hay theo bên kia.

3. Yêu cầu hai phe lâm chiến hạn chế tối đa vũ lực để cứu mạng người trong giai đoạn chuyển tiếp.”

Trước lời kêu gọi và thiện chí này, chính phủ Cộng Sản Việt Nam, từ 1975 đến 1977 đã tiến hành việc hành hạ, bắt bớ, giam cầm và chiếm đoạt tài sản.

Hàng trăm trường học, cô nhi viện, phòng phát thuốc của Phật giáo đã bị chính quyền tịch thu, “quản nhiệm” và hàng nghìn cán bộ Phật tử đã không được phép tham gia vào các công tác xã hội của Phật giáo nói riêng của quốc gia nói chung và đã chịu không biết bao nhiêu phiền nhiễu đọa đày. Viện Đại Học Vạn Hạnh bị đóng cửa. Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội bị đóng cửa. Ủy Ban Tái Thiết và Phát Triển Phật Giáo bị giải tán, ngân quỹ bị tịch thu. Tất cả mọi báo chí văn hóa tôn giáo của Giáo Hội bị đóng cửa không cho phép xuất bản. Tăng Ni không được phép tiếp tục dạy các trường, không được phép làm việc tại các bệnh viện, các cô nhi viện, ký nhi viện, phòng phát thuốc mặc dầu chính phủ không đủ cán bộ chuyên môn để điều hành những cơ quan này. Họ không được phép hoạt động vì họ không phải là đảng viên của đảng Cộng Sản.

Sau ngày tịch thu những cơ sở văn hóa và xã hội của Giáo Hội, những cơ sở này không còn hoạt động nữa và chúng biến thành nhà ngủ, văn phòng của chính quyền. Thí dụ trường Bồ Đề Quy Nhơn đã trở thành nhà ngủ cho cán bộ chính quyền. Cán bộ của chính phủ từ miền Bắc vào không đủ khả năng để cai quản và điều hành các cơ sở văn hóa xã hội, kết quả là nhiều nơi bị đóng cửa không hoạt động. Chính phủ chỉ tin tưởng ở đảng viên của mình và do đó trong nhiều trường hợp đã đặt họ vào những vị trí mà họ không đủ sức hoạt động hữu hiệu. Cán bộ Phật Giáo không có công ăn việc làm lại bị chính phủ đưa về các vùng kinh

tế mới, nơi đây họ đã phá rừng làm rẫy, phá đất làm ruộng nhưng bị chính phủ đánh thuế quá nặng nề nên nhiều người đã phải bỏ những hợp tác xã canh nông đó. Thí dụ tại Long Thành một số tăng sĩ năm 1975 đã trồng tiêu và họ đã bán mùa tiêu trong năm đó được 2 triệu đồng. Chính phủ đánh thuế 1 triệu 9 trăm ngàn đồng. Một số các tu sĩ khác làm mía năm 1976. Họ bán vụ mía được 300.000 đồng, và bị đánh thuế là 300.000 đồng. Họ phải giải tán và đi kiếm việc riêng, lẽ dĩ nhiên là không có việc. Hàng nghìn trí thức Việt Nam không còn cơ hội để sử dụng khả năng của mình đã trở thành những tài xế taxi, làm nghề nông, hay thất nghiệp hoàn toàn: ngay cả là nghề nông hay nghề lái taxi họ cũng bị theo dõi làm khó khăn nữa.

Chính phủ không dừng ở đây. Theo đuổi chính sách tiêu diệt tôn giáo, chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã bắt giam hàng trăm tăng sĩ, tịch thu hàng trăm ngôi chùa để làm văn phòng, nhà ngủ. Đập phá tượng Phật và tượng Bồ tát; cấm không cho hành lễ, không công nhận lễ Phật đản là ngày nghỉ, tước bỏ ruộng đất và những phương tiện sinh sống của Tăng Ni, cấm hay ngăn cấm không cho tín đồ đến chùa, cấm không cho Tăng Ni di chuyển lấy lí do vì an ninh quốc gia.

Vì hạn chế cấm đoán không cho di chuyển nên những vụ bắt bớ Tăng Ni, tịch thu chùa chiền chưa được báo cáo đầy đủ lên cấp Giáo Hội Trung Ương. Những vụ xảy ra mà Giáo Hội được biết, Giáo Hội đã báo cáo đầy đủ với chính quyền, nhưng chính quyền làm lơ để tình trạng càng ngày càng thêm trầm trọng. Ngày 09 tháng 02 năm 1977, Giáo Hội đã gửi văn thư cho Thủ Tướng Phạm Văn Đồng về vụ chính quyền bắt giữ 19 vị sư, Thủ Tướng Phạm Văn Đồng không trả lời văn thư đó. Ngày 17 tháng 3 năm 1977, Giáo Hội làm bản đúc kết những vụ phá chùa, bắt Tăng Ni và gửi đến chính phủ. Chính phủ cũng làm lơ không trả lời.

Mười hai vị Tăng Ni chùa Dược Sư ở Cần Thơ ngày 2 tháng 11 năm 1975 đã tự thiêu để phản đối chính sách đàn áp tôn giáo của chính phủ. Đến cuối năm 1975, Giáo Hội đã nhận rất nhiều báo cáo về sự đàn áp tôn giáo, nhưng Giáo Hội vẫn khuyên các vị lãnh đạo Phật giáo các cấp kiên nhẫn đợi chờ, mong chính phủ điều chỉnh sửa sai. Trong những văn thư và báo cáo gửi đến chính phủ Trung Ương, Giáo Hội đã rất dè dặt không đổ tội cho chính quyền Trung ương và hy vọng những việc làm đó chẳng qua chỉ vì cán bộ địa phương chưa thông thạo đường lối chính phủ. Nhưng chính quyền trung ương không những không sửa sai mà còn cố tình đánh lạc hướng, che đậy những hành vi phạm pháp của chính quyền địa phương. Sau nhiều lần can thiệp nhân vụ 12 vị Tăng Ni tự thiêu tại Cần Thơ, chính phủ đã cho phép 3 vị đại diện của Giáo Hội Trung Ương cùng với phái đoàn chính phủ về Cần Thơ để điều tra. Trong một buổi họp giữa hai phái đoàn Chính phủ trung ương và phái đoàn Phật giáo trung ương cùng chính quyền địa phương, ông chủ tịch xã Tân Bình đã nói rõ mọi tình tiết về vụ tự thiêu và những lời nhân chứng đó sau được ông Tỉnh trưởng Cần Thơ xác nhận. Những vị nhân chứng này sau bị chính phủ cất chức vì đã nói rõ sự thật. Bản thân bằng về vụ tự thiêu bị chính phủ trung ương tịch thu. Họ chủ trương rằng “Nhà sư Huệ Hiền, trụ trì chùa Dược Sư đã giết 11 vị Tăng Ni và sau đó tự đốt mình và đốt chùa để phi tang.” Ai không đồng ý với luận điệu đó của chính phủ đều bị thanh toán khai trừ.

Phật tử Việt Nam đã liên tiếp bày tỏ thiện chí của mình, đã uôn mình trong hoàn cảnh mới, trong khuôn khổ mới của giai đoạn lịch sử để có thể hợp tác xây dựng đất nước. Chúng tôi đã quen sống trong nghèo khổ và chúng tôi cũng quen chống lại những kẻ đàn áp. Chúng tôi có thể chịu đựng mọi khó khăn, mọi thử

thách. Nguồn lợi tài chánh của chúng tôi là mồ hôi nước mắt của chúng tôi qua nhiều chương trình tiêu công nghệ, nhưng chúng tôi cũng không được phép làm như vậy. Những đợt viện trợ của nước ngoài thật ra không ảnh hưởng mấy đối với chúng tôi, do đó chúng tôi nghĩ là chúng tôi có thể ghép mình vào việc xây dựng một quốc gia xã hội, công bằng hơn. Nhưng chúng tôi không được phép làm như vậy. Chúng tôi muốn giữ mình là Phật tử đồng thời là công dân của xã hội. Chúng tôi đã tập nói, tập sử dụng những ngôn ngữ Mác-xít và đã cố gắng để chúng tôi được thông cảm trong ngôn từ đó. Nhưng đảng Cộng sản không muốn hiểu, không chấp nhận những ước vọng sâu xa và thầm kín nhất của chúng tôi. Chúng tôi đã mất tin tưởng ở họ. Chúng tôi đã bị đối xử tàn tệ, bị đàn áp, bị khủng bố mọi mặt.

Khẩu lệnh của nhân viên chính quyền thường trái ngược với đường lối hoặc nghị quyết của chính phủ, nhất là đường lối chính sách về tôn giáo. Chúng tôi phải thi hành theo khẩu lệnh hay là đi đúng theo nghị quyết của chính phủ? Làm thế nào để chúng tôi không tuân theo khẩu lệnh khi kết quả của sự bất tuân là nhà tù và trại cải huấn? Cán bộ chính quyền trong những buổi học tập cũng như những buổi họp công cộng, thường tuyên bố Phật giáo là thuốc phiện, văn hóa Phật giáo là thuốc độc và phản động, các nhà sư không sản xuất v.v... nếu ai cố tình chứng minh trái ngược lại là có thể bị trừng phạt. Giáo Hội đã nỗ lực trình lên chính quyền thái độ bất hợp tác của cán bộ hạ cấp và kết quả là những vị lãnh đạo Phật giáo bị chính phủ bắt giam. Thượng Tọa Thích Huyền Quang, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng Thích Thuyền Ấn – Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp, Thượng Tọa Thích Thông Bửu – Quyền Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ đều bị tù chỉ vì muốn chính phủ biết đến nguyện

vọng của Giáo Hội và của tín đồ Phật giáo. Ngoài ra, chính quyền còn muốn triệt hạ khả năng tự túc tự cường của Phật giáo bằng cách bắt cầm tù Đại Đức Thích Thông Huệ và Đại Đức Thích Thanh Thế, hai vị có trách nhiệm trong chương trình kinh tế tự túc của Giáo Hội.

Chúng tôi kêu gọi không những chỉ vì cộng đồng Phật giáo mà cho toàn thể nhân dân Việt Nam. Những cộng đồng tôn giáo khác cũng chịu những cảnh ngộ tương tự. Ít nhất có vào khoảng mấy trăm linh mục bị bắt, rất nhiều những vị linh mục trước đây đã chống lại chế độ Nguyễn Văn Thiệu, đã qua đời vì Cộng sản cầm tù. Hàng trăm ngàn dân đang phải sống nheo nhóc đọa đày trong những trại tập trung, trại cải tạo mà thân nhân không được viếng thăm, không được tin tức. Hàng nghìn người đã chết vì bệnh tật, vì thiếu ăn, vì thất vọng chán chường. Quốc gia Việt Nam đã trở thành trại cảnh sát. Người lớn cũng như trẻ em bắt buộc phải báo cáo mỗi hành động của người thân mình. Vì vậy bạn bè không thể tin nhau, anh em ruột thịt không thể tin nhau, bà con, đồng nghiệp không thể tin nhau. Thật là một cảnh tượng không khác gì địa ngục. Chúng tôi đã phản đối lại những chính phủ Ngô Đình Diệm, Nguyễn Khánh, Nguyễn Văn Thiệu một phần vì những chính phủ này đã hạn chế quyền tự do của người dân. Chúng tôi biết những khó khăn trong tình trạng hậu chiến. Nhưng những khó khăn kinh tế này không thể nào dùng để giải thích biện minh cho hoàn cảnh, trạng huống mà dân chúng Việt Nam bây giờ phải chịu đựng. Đói rách bệnh tật lan tràn. Chính phủ độc quyền tất cả, và mỗi cố gắng của chính quyền chỉ để củng cố quyền hành của mình mà thôi. Họ không chấp nhận sáng kiến, họ không chấp nhận xây dựng. Họ chỉ muốn mọi người làm theo ý họ, dù kết quả như thế nào. Họ đã diệt hết mọi khả năng cho mục tiêu hòa hợp hòa giải dân tộc. Hòa hợp hòa giải

bây giờ là trò khôi hài mặc dầu đó là chủ trương trên giấy trắng mực đen của họ, mặc dầu đó là chủ trương của những đoàn thể phản chiến để đem lại hòa bình cho Việt Nam.

Đức Giám mục Nguyễn Kim Điền thuộc địa phận Huế đã phát biểu ý kiến một cách can đảm và rõ ràng trong phiên họp ngày 15 tháng 4 năm 1977 do Mặt Trận Tổ Quốc Bình Trị Thiên và Thành phố Huế tổ chức. Đức Giám mục đã nói lên những khổ sở mà cộng đồng Công giáo đã phải gánh chịu và đã đưa ra ý kiến là nếu có tự do tín ngưỡng thì sẽ không có bất đồng ý kiến và do đó việc bắt bớ những người có khuynh hướng bất đồng không có thể xảy ra được.

Từ ngày giải phóng thành công đến nay, hàng trăm người đã tự tử vì phần chí, vì tuyệt vọng. Hàng nghìn người đã bỏ nhà ra đi tìm tự do trên những chiếc thuyền nhỏ. Nhà thương chỉ để dành cho cán bộ, dân chúng khó có dịp được nằm, dù bệnh tật có nặng chẳng nữa; mặc dù thiếu bác sĩ, hơn 200 bác sĩ vẫn không được sử dụng mà hiện đang nằm trong khám giam. Các trẻ em dưới 14 tuổi đã bị đưa đi làm công tác như nhật sát vụn trong mùa hè và kết quả là những vụ nổ ngày 02 tháng 6 năm 1977 đã làm cho 25 trẻ em thiệt mạng. Hàng nghìn các thương phế binh Việt Nam đã bị bỏ rơi không ai săn sóc. Những em khác may mắn được bà con đem về nuôi. Nông dân cày ruộng và bị đánh thuế 40%. Họ được giữ lại một ít hoa màu còn bao nhiêu phải bán lại cho chính phủ và chính phủ đã trả cho họ bằng chứng phiếu.

Hàng nghìn các kỹ thuật gia đương bị cầm tù trên hai năm. Những người không có khả năng cày cấy như các giáo sư, luật sư v.v... bị bắt phải đi cày. Việc dẫn thủy nhập điền đã do cán bộ chính quyền không kinh nghiệm đảm trách, kết quả là nước mặn vào làm hư hại mùa lúa không biết thế nào lường được. Một

quốc gia trước đây thường xuất cảng gạo, bây giờ không có gạo mà ăn, mặc dù lực lượng nông dân đã lên đến gấp 10 lần.

CHO MỘT XÃ HỘI ÔN HÒA

Thật ra chúng tôi muốn gì? Chúng tôi không muốn những quyền hành chính trị. Mục đích của chúng tôi không phải là lật đổ chính quyền. Chúng tôi cũng không chủ trương bồi nhọ chính quyền. Chúng tôi chỉ muốn sống với tất cả giá trị con người để có thể tham gia trong công tác xây dựng xứ sở. Trong lịch sử Việt Nam đã có những giai đoạn dân chúng sống ôn hòa với những tư tưởng chính kiến sai biệt. Chúng tôi chỉ đòi hỏi sự ôn hòa. Chúng tôi chỉ đòi hỏi quyền tham dự trong công tác xây dựng quốc gia, xây dựng đời sống con người không phải như những bộ máy mà là những khối óc, những con tim.

Chúng tôi kêu gọi toàn thể Phật giáo đồ, toàn thể các đồng bào ruột thịt thuộc các thành phần tôn giáo khác – Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo, và Mác-xít hãy thông cảm lẫn nhau, đoàn kết nhất trí để xây dựng quốc gia, để tạo niềm tin, để biến ước vọng hòa hợp hòa giải thành sự thật cho một chế độ cộng hòa xã hội hòa bình và thống nhất. Chúng tôi kêu gọi chính phủ Việt Nam:

1. Thả những tù nhân chính trị, tôn giáo và hàng trăm ngàn người khác đang ở trong các trại cải tạo.
2. Thi hành nghiêm chỉnh chính sách tự do tín ngưỡng: cho phép dân chúng đi chùa, đi nhà thờ ở đô thành cũng như ở các thị xã, thôn quê. Cho phép tổ chức hành lễ. Cho phép xuất bản kinh sách báo chí tôn giáo. Yêu cầu chấm dứt việc tịch thu chùa chiền và nhà thờ để làm nhà ngủ hay văn phòng. Yêu cầu dừng phá hủy các tượng Phật, tượng Chúa.

3. Chấm dứt tình trạng tham nhũng của nhân viên chính quyền các cấp.
4. Cho phép những người có khả năng, những người không phải đảng viên của đảng Cộng sản được phép tham gia vào công cuộc xây dựng xứ sở theo khả năng chuyên môn.
5. Yêu cầu cho phép các tu sĩ và tín đồ thuộc các tôn giáo được tiếp tục làm các công tác xã hội mà không phải từ bỏ tôn giáo tín ngưỡng của mình.
6. Phá bỏ mọi bất công, kỳ thị giữa các đảng viên Cộng sản và nhân dân. Mọi người đều có quyền công dân. Mọi người đều có quyền đi học, đi chữa bệnh, mua thuốc men, thực phẩm chứ không phải chỉ nhân viên chính phủ, đảng viên mới được hưởng những quyền đó

Làm tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/6/1977

Viện Hóa Đạo

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

13-4-1978: Cộng sản bắt giam HT Thích Thiện Minh: Vốn đã e sợ uy tín và sự can trường đảm lược của Hòa Thượng Thích Thiện Minh, lại biết rằng Hòa Thượng Thích Thiện Minh là cố vấn cao của Viện Hóa Đạo, cũng như là một giáo phạm lãnh đạo cao cấp, một “chiến lược gia” sâu sắc tinh tường trong các vấn đề hành hoạt ứng xử của GHPGVNTN, Nhà nước Cộng sản đã ra lệnh công an bắt ngài và giam ở trại giam T20 (số 4 Phan Đăng Lưu, Bình Thạnh) để ngăn ngừa mọi biến động có thể nảy sinh từ Phật giáo, nhất là qua “Lời Kêu Gọi của GHPGVNTN để Bảo Vệ Nhân Quyền tại Nước CHXHCNVN” mà HT Thích Minh là tác giả.

17-10-1978: Hòa Thượng Thích Thiện Minh bị bức tử

Sau vài tháng giam giữ ở trại giam T20, CSVN đã chuyển Hòa Thượng Thích Thiện Minh sang khám Chí Hòa, rồi ở đây Nhà nước ra lệnh tra tấn Hòa Thượng Thích Thiện Minh đến chết. Sau đó, vì

sợ cái chết của Hòa Thượng sẽ xúc động giới lãnh đạo Phật giáo cũng như lòng phần uất quần chúng Phật tử để rồi có thể xảy ra những việc nổi dậy khắp nơi, CSVN đã âm thầm đưa xác Hòa Thượng ra trại cải tạo Hàm Tân (Phan Thiết). Ba hôm sau, Nhà nước mới thông báo cho Hòa Thượng Thích Trí Thủ thay mặt Viện Hóa Đạo ra Hàm Tân nhận xác. Theo Hòa Thượng Thích Trí Thủ và một vài vị tăng sĩ tháp tùng thuật lại thì xác Hòa Thượng Thiện Minh bị bầm tím, có dấu hiệu của sự đánh đập và xiết cổ.

26-10-1978: Hòa Thượng Đôn Hậu phản đối chính quyền CSVN: Xúc động trước hiện trạng bị đàn áp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và nhất là trước cái chết bi thảm của Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống đã lên tiếng phản đối chính quyền CSVN và viết đơn công khai từ nhiệm hai chức vụ mà Nhà nước đã áp đặt cho ngài trước đây: Đại biểu Quốc Hội và Ủy viên Mặt Trận Tổ Quốc Trung Ương.

THƯ TỪ NHIỆM CỦA HÒA THƯỢNG THÍCH ĐÔN HẬU

Phật lịch 2525

Bệnh viện Thống Nhất, ngày 08-02-1982

Kính gửi: Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Pháp Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch Hòa Thượng,

Vào những ngày cuối cùng của năm Tân Dậu, vì bệnh tình bức bách, nên ngày 21-01-1982, tôi đành phải rời Huế, vào Thành phố Hồ Chí Minh để chữa bệnh giữa lúc mọi người đang hoan lạc đón xuân sang, và cho đến hiện nay tôi vẫn đang còn được điều trị tại Bệnh viện Thống Nhất TP Hồ Chí Minh. Trong thời

gian ấy, ngày 07-02-1982, tôi lại nhận được lá thư của Hòa Thượng gửi cho tôi với danh nghĩa Phó Pháp Chủ kiêm Giám Luật Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Nội dung bức thư ấy, Hòa Thượng báo tin cho tôi biết là Hội Nghị Đại Biểu Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam đã thành tựu viên mãn, cũng như Hội Đồng Bộ Trưởng đã ra quyết định công nhận bản Hiến Chương, danh sách Ban Lãnh Đạo và cho phép Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hoạt động; đồng thời, Hòa Thượng đã có lời khuyên tôi cố gắng cộng tác với Giáo Hội trong chức vụ nói trên.

Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn lòng thành tình của Hòa Thượng đối với tôi, đồng thời, tôi cũng rất lấy làm vinh dự và tri ân quý Hòa Thượng đã dành cho tôi một chức vụ quan trọng như thế! Nhưng, thưa Hòa Thượng, như Hòa Thượng đã biết, vào đầu mùa xuân năm 1980, cũng chính là lúc tôi đang nằm điều trị tại bệnh viện Thống Nhất này thì hay tin Ban Vận Động Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam được thành lập, trong đó tôi được có tên với danh nghĩa Cố Vấn! Thế nhưng vì bệnh duyên chướng ngại, nên tôi đã không tham gia được một Phật sự nào đáng kể, ngay cả cuộc Hội Nghị Đại Biểu vừa qua tôi cũng phải vắng mặt. Cho nên, tôi xét thấy mình nay tuổi đã già sức đã yếu, lại thêm bệnh hoạn liên miên mà mỗi ngày càng thêm trầm trọng. Do đó, tôi viết thư bày để kính báo với Hòa Thượng rõ là tôi không thể đảm nhận được chức vụ quan trọng “Phó Pháp Chủ kiêm Giám Luật” Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam mà Hội Nghị đã đề cử. Tuy vậy, riêng cá nhân, tôi vẫn luôn tâm nguyện sẽ tiếp tục đem tất cả sức tàn ra phụng sự chánh pháp trong khả năng còn lại của mình và trong điều kiện sức khỏe cho phép.

Rất mong được Hòa Thượng thông cảm và nhận nơi đây lòng chân thành của tôi. Kính chúc Hòa Thượng phước trí nhị nghiêm, chúng sinh dị độ.

Kính thư,
Tỳ Kheo Đôn Hậu
(ký tên)

09-12-1978: CSVN xét xử các vị lãnh đạo GHPGVNTN: Các vị lãnh đạo Giáo hội bị bắt vào ngày 06-4-1977 không hề được đưa ra xét xử công khai. Mãi đến một năm rưỡi sau, vào ngày 09-12-1978, do áp lực của dư luận quốc tế từ sự vận động của Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại, Nhà nước mới buộc lòng phải lập một phiên tòa không có luật sư biện hộ cho bị cáo, đem các vị lãnh đạo Giáo hội ra xử. Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ bị kết án 4 năm tù gồm 2 năm tù ở và 2 năm tù treo; các vị Thượng Tọa và Đại Đức khác cũng đều bị lãnh một mức án tương tự. Tính theo ngày bị bắt giam thì nhị vị Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ phải còn ở tù thêm 6 tháng nữa, nhưng do sự can thiệp của quốc tế, Nhà nước đã phóng thích nhị vị sau phiên tòa.

02-02-1979: Đức Đệ Nhị Tăng Thống viên tịch: Ngày 01-02-1979, Đức Đệ Nhị Tăng Thống tiếp Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống và Ban Đại diện GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên đến chúc thọ đầu năm. Ngài đã di chúc sách tấn chư Tăng Ni và tín đồ tu tập và kiên nhẫn trước mọi nghịch cảnh để phục vụ Giáo hội. Qua giữa trưa hôm sau, 02-02-1979 thì Ngài viên tịch.

Đức Tăng Thống viên tịch, Giáo hội chưa kịp tổ chức được Đại Hội Khoáng Đại kỳ VIII thì chính quyền gia tăng sự đàn áp ở khắp các địa phương, quản thúc chặt chẽ sự đi lại và giao tiếp của nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ. Trước tình trạng bế tắc đó, các vị lãnh đạo trong Hội Đồng Lương Viện của Giáo hội đã cung thỉnh Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, kiêm luôn trách vụ Xử Lý Viện Tăng Thống.

Năm 1980: CSVN âm mưu thống nhất Phật Giáo Nam-Bắc dưới sự chỉ đạo của Đảng: Đầu năm 1980, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã triệu tập một phiên họp gồm một số đại diện các hệ phái Phật giáo, đặc biệt là GHPGVNTN với sự tham dự của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và Hòa Thượng Thích Trí Thủ. Phiên họp được tổ chức tại trụ sở Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc tại Sài Gòn và đặt dưới sự chủ tọa của ông Nguyễn Văn Linh, Bí Thư Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn Linh cho rằng Phật giáo nên thống nhất cả hai miền Nam Bắc để làm chỗ dựa cho Đảng và Nhà nước. Nhị vị Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và Thích Trí Thủ đã phản đối khước từ âm mưu thống nhất có sự chỉ đạo của Nhà nước và đã xin miễn đóng ý kiến với lý do là nhị vị chỉ được mời đến họp và đã tham dự phiên họp trong tư cách cá nhân chứ không đại diện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

09-9-1981: Phản ứng của GHPGVNTN trước sự vận động thống nhất PG do Nhà nước chỉ đạo: Không thuyết phục được Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và Thích Trí Thủ vào năm trước, CSVN đã tìm mọi cách lung lạc, đe dọa, vận động thuyết phục ngầm một số lãnh đạo cao cấp của Giáo hội để gây sức ép hầu thúc đẩy Hòa Thượng Trí Thủ đảm nhận trách vụ Trưởng Ban Vận Động Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam. Công cuộc vận động thống nhất này đưa đến cuộc họp đặc biệt tổ chức tại chùa Ấn Quang vào ngày 09-9-1981 với sự tham dự của Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo cùng đại diện các cấp Giáo hội toàn quốc.

Trong cuộc họp này, Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ can trường phủ nhận bản dự thảo Hiến chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam – một Giáo hội Phật giáo do Nhà nước vận động dựng nên để làm chỗ dựa cho Đảng và Nhà nước như lời ông Nguyễn Văn Linh nói trước đây – và kiên quyết giữ vững lập trường của Giáo hội truyền thống. Sự kiên quyết của hai vị này đã thuyết

phục được hầu hết cử tọa, đưa đến việc bác bỏ bản dự thảo Hiến chương do phía Ban Vận Động Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam đưa ra.

11-10-1981: Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ bị bắt lần thứ hai: Kết quả của việc chống lại âm mưu áp đặt Phật giáo dưới quyền lãnh đạo của Nhà nước, nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ bị công an thành phố Hồ Chí Minh mời xuống Ty Công an “làm việc” vào ngày 11-10-1981. Tại đây, nhị vị bị bắt giữ đê bên ngoài, việc vận động thống nhất Phật giáo do Nhà nước chủ trương được tiến hành xuôi thuận.

04-11-1981: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ra đời: Sau khi bắt giữ Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ như là đầu tàu của thành phần trung kiên với GHPGVNTN, Nhà nước CSVN lập tức thúc đẩy và hỗ trợ toàn bộ cho việc tổ chức Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam tại chùa Quán Sứ Hà Nội vào ngày 04-11-1981. Từ đại hội này, một Giáo hội Phật giáo tay sai của Đảng và Nhà nước được khai sinh mang tên là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN). Giáo hội này nằm dưới quyền chỉ đạo trực tiếp của Ban Tôn Giáo và Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.

GIAI ĐOẠN VẬN ĐỘNG PHỤC HỒI GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT (1991-1995)

Giai đoạn này bắt đầu từ năm 1991 và chưa biết sẽ kéo dài đến lúc nào. Riêng đối với tập tài liệu này, chúng tôi tạm thời ghi là bắt đầu từ 1991 đến 1995 (năm mà chúng tôi tạm lấy làm mốc kết thúc cho hai thập niên đấu tranh của Phật giáo trong chế độ CSVN).

Sau 8 năm an nhẫn chịu đựng bao nghịch cảnh do Nhà nước CSVN chụp phủ lên đầu những tăng sĩ và Phật tử trung kiên với GHPGVNTN, Giáo hội có vẻ như lui dần vào trong vùng bóng tối ảm đạm của thảm trạng chung trên quê hương Việt Nam trong khi

Giáo hội Nhà nước thì càng ngày càng lộ rõ tính cách công cụ của Đảng và nhân sự của giáo hội này cũng lần lượt thức tỉnh, công khai hoặc âm thầm từ bỏ những chức vị của mình. Có những vị đã đến quỳ sám hối bên vị lãnh đạo cao cấp của Giáo hội truyền thống: Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Uy đức của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu đã cảm hóa được nhiều tăng sĩ lỡ bước đi theo Giáo hội Nhà nước, mở đường cho họ quay trở về. Có thể nói là cũng chính nhờ đạo hạnh và lập trường kiên định của ngài đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà Giáo hội được đứng vững tồn tại qua bao sự đàn áp tàn nhẫn của Nhà nước. Ngài xứng đáng là biểu tượng tối cao của Giáo hội truyền thống và đã là động lực trung tâm kết hợp ý chí của toàn thể Phật giáo đồ trong và ngoài nước, để rồi trước khi nằm xuống với thân lão bệnh, ngài đã cất lên tiếng nói Đại Hùng, Đại Trí, Đại Dũng của một bậc danh tăng suốt đời vì đạo, làm rúng động Tăng Ni và Phật tử Việt Nam trên khắp thế giới, khai mở một giai đoạn mới của Giáo hội trong cơn thử thách tàn bạo của xã hội hiện đại.

10-9-1991: HT Thích Đôn Hậu gửi Tâm Thư đến Tăng tín đồ VN hải ngoại: Chứng kiến thảm trạng suy vi phân rã của Phật giáo ở quê nhà dưới sự kiểm soát của Nhà nước CSVN, không có cơ may kiện toàn và phát triển, Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký kiêm Xử lý Viện Tăng Thống, đã đặt kỳ vọng nơi sự thống hợp của Tăng Ni Phật tử Việt Nam ở hải ngoại như là hậu thuẫn tích cực cần thiết có thể góp phần đáng kể vào công cuộc phục hồi GHPGVNTN; do vậy, ngài đã viết một bức Tâm Thư gửi ra nước ngoài, nhắn nhủ Tăng Ni Phật Tử hải ngoại nên thống hợp thành một Giáo hội duy nhất để hỗ trợ cho Giáo hội quê nhà.

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN
TĂNG THỐNG
TÂM THƯ**

Kính gửi chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức,
Tăng Ni Việt Nam đang hành đạo tại hải ngoại

Phật lịch 2535 – Huế, ngày 10 tháng 9 năm 1991

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thưa quý vị,

Đức Thế Tôn ra đời, chuyển vận bánh xe Chánh Pháp, đem lại trí tuệ và tình thương, hạnh phúc và an lạc cho chư thiên và loài người. Hàng chúng tăng đệ tử thế hệ này qua thế hệ khác tâm trong tâm, nguyện cùng nguyện, đã từng hòa hợp với nhau để kế tục sự nghiệp cao cả ấy. Tuy nhiên việc kế tục ấy không đơn giản, vì có khi hàng đệ tử Phật đã phải hy sinh tính mạng để cho Chánh Pháp được hồng dương.

Trong lịch sử truyền bá Phật giáo Việt Nam cũng như thế giới, có lúc rất bi thảm đầy tủi nhục, nhưng có lúc vẻ vang cũng đáng tự hào. Lúc bi thảm là lúc bản thể của Tăng Ni bị lu mờ, nội bộ của Tăng Ni bị phân hóa, thành phần của Tăng Ni có nhiều điểm dị biệt, giới hạnh suy kém và hiểu biết đạo lý một cách cục bộ phiến diện. Trái lại, lúc vẻ vang là lúc nội bộ chúng Tăng hòa hiệp, biết gạt bỏ những quyền lợi riêng tư, những ngã chấp tầm thường để tiến xa trên con đường tịnh hạnh, lấy giác ngộ giải thoát làm cứu cánh, lấy bản nguyện độ sanh làm sự nghiệp.

Bài học lịch sử này, Tăng Ni Việt Nam đã và đang rút ra từ kinh nghiệm đầy quý báu trong cuộc sống thực tại.

Bởi vậy, từ quê hương và cũng chính từ kinh nghiệm bản thân, tôi hằng nghĩ đến, nếu không muốn nói là luôn luôn lo âu và theo dõi những sinh hoạt của Tăng Ni Việt Nam đang tu học và hành đạo ở Hải Ngoại, những người con của Giáo Hội “đem

chuông đi đánh ở xứ người”, một việc làm cao quý nhưng cũng đầy phức tạp. Với niềm thao thức đó, nay tôi có mấy lời tâm huyết gửi đến quý vị: Vì rằng, năm nay tôi đã xấp xỉ cửu tuần, sự sống có thể ngừng lại bất cứ lúc nào và sự từ giã anh em trong trọng trách của mình cũng chưa kỳ hẹn được nên tôi thiết tha kêu gọi quý vị hãy phát huy hơn nữa bản thể của Tăng Già mà đoàn kết hòa hiệp, hãy cùng nhau thể hiện tinh thần tương kính, tương thuận, tương giáo, tương sám, như luật dạy. Hãy vì sự tồn tại của Giáo Hội, vì sự quang vinh của Đạo Pháp và dân tộc mà gạt bỏ những quan điểm dị biệt để cùng nhau hoằng dương Chánh Pháp, làm được nhiều Phật sự cụ thể, hữu ích và lớn lao hơn nữa như có nhiều vị đã thực hiện.

Tăng Ni Phật tử tại quê nhà đang gởi gắm rất nhiều niềm tin tưởng và đạo tình cao quý ở quý vị.

Tôi thành tâm cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho tất cả anh em thân tâm an lạc phước trí trang nghiêm để hoàn thành sứ mạng của bậc Chúng Trung Tôn mà Phật Pháp và Lịch sử Phật Giáo Việt Nam giao phó.

Nay kính,
Tỳ Kheo Thích Đôn Hậu
(Ấn ký)

14-9-1991: HT Huyền Quang gửi Tâm Thư đến Tăng tín đồ VN hải ngoại: Tiếp theo sau Tâm Thư của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo, hiện đang bị công an địa phương quản thúc tại chùa Hội Phước Quảng Ngãi, cũng gởi đến Tăng Ni Phật tử Việt Nam ở hải ngoại một bức Tâm thư khác, kêu gọi hòa hợp thống nhất thể theo kỳ vọng của Hòa Thượng Đôn Hậu cũng như nguyện vọng chung của đại khối phật giáo trong và ngoài nước.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Cơ sở tạm Chùa Ấn Quang
243 Sư Vạn Hạnh Chợ Lớn

Số: 18/VPLV/VHĐ

Viết tại Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 9 năm 1992.

Phật lịch 2536

TÂM THƯ của Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
GHPGVNTN

Kính gửi: Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa Đại Đức
Tăng Ni, cùng đồng bào Phật tử các giới trong và ngoài nước.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn đức,

Kính thưa quý liệt vị,

Trước hết, nhân danh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất,
tôi kính lời vãn an sức khỏe và cầu nguyện hồng ân chư Phật
thùy từ gia hộ chư Tôn đức cùng quý liệt vị được mọi sự an lành,
phước huệ tăng long, Bồ đề tâm kiên cố để phụng trì chánh pháp.

Riêng tôi, suốt 17 năm qua, ngục tù đã thay cho thiên thất, chốn
lưu đày đã trở thành trụ sở lưu vong. Tuổi ngoài 70 vẫn chưa thể
tù nan những trọng trách đối với Đạo pháp, quê hương; nhất là
từ khi tôi được đến trước kim quan của Đức Cố Đại Lão Hòa
Thượng Thích Đôn Hậu – Chánh Thư ký kiêm Xử Lý Viện Tăng
Thống – trong tang lễ vừa qua, để bá lãnh Di mệnh thiêng liêng
của Ngài để lại.

Trước hoàn cảnh Đạo pháp nhiều nhượng, Tăng Ni điêu đứng,
chánh tà lẫn lộn, quần chúng Phật tử chưa biết phải nương tựa

vào đầu; vì trách nhiệm đối với lịch sử, tôi không ngại tuổi già sức yếu, quyết chí làm tròn mọi sứ mạng mà Giáo hội và chư vị Tôn đức tiền bối giao phó, đề đứng lên đòi hỏi công bằng, lẽ phải cho Dân tộc, cho Đạo pháp trước sự soi sáng của lương tâm loài người thời đại. Tôi có niềm tin tưởng quang minh và ý chí không lay động rằng: Con đường mà Giáo hội chúng ta đã lựa chọn luôn luôn có ánh sáng đại Trí của Chư Phật chiếu soi, có tâm Đại Từ của Bồ Tát nâng đỡ, và gần gũi nhất có là có hình bóng che chở của Lịch Đại Tổ Sư, của chư vị Thánh Tăng và các bậc Thánh Tử Đạo đã nguyện xả thân vì đại nghĩa, đồng mãn, vô úy trước bạo lực cường quyền.

Vì lý do đó, nay tôi xét thấy có nhiều vấn đề, nhiều tâm sự, nhiều sự thật cần phải được nêu lên, để chư Tôn đức và đồng bào Phật tử các giới trong và ngoài nước cùng thấy, cùng bàn và cùng thâm nghị, để cho sự thật khỏi bị che mờ bởi những bóng đen thời đại.

I. NHÀ NƯỚC CSVN LẬP RA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO NHÀ NƯỚC TẠI HÀ NỘI VÀO NĂM 1981 VỚI MỤC ĐÍCH GÌ?

Như tất cả quý liệt vị đều biết, Nhà nước Cộng sản từ kinh điển Mác-Lê, đã từng xem tôn giáo là thuốc phiện, là kẻ thù của nhân dân, là thành phần xấu của xã hội, cần phải đấu tranh dẹp bỏ (1). Vậy thì có lý do nào mà Nhà nước Cộng sản lại dốc hết tâm lực, tài sản để lập ra Giáo hội này, Giáo hội nọ cho Tôn giáo?

Câu hỏi ấy có lẽ không cần phải trả lời. Vì ai cũng hiểu, dù kẻ đui mù trí óc cũng hiểu. Ở đây tôi chỉ thừa thêm: Đây, chỉ là thủ đoạn chính trị, là chiến thuật trong chiến lược trường kỳ nhằm đánh lừa những người có tôn giáo cho dễ bề thôn tính. Do kinh nghiệm lịch sử, Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã đàn áp tôn giáo

một cách khéo léo tinh vi hơn. Họ không tiêu diệt thẳng tôn giáo như ở Liên Xô cũ, như ở Trung Quốc dưới thời cách mạng văn hóa, như ở Mông Cổ với những mồ chôn tập thể, như ở Campuchia dưới thời Pôn-Pốt... Mà họ còn lập ra Giáo hội cho tôn giáo như hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam ở Miền Bắc năm 1960, Ban Liên Lạc Phật Giáo Yêu Nước ở Miền Nam năm 1975. Và các Hội, Ban này đã có các hàng Giáo phẩm là Cộng sản như các Hòa thượng Minh Nguyệt, Thiện Hào, Thế Long, Thanh Tứ... Lãnh đạo chưa đủ đặc lực và tin tưởng hay sao mà phải lập ra Giáo Hội mới cho thêm phiền phức? Vậy Giáo Hội Nhà nước ra đời tại Hà Nội năm 1981 với mục đích gì?

Xin thưa, mục đích ấy là: Lấy danh nghĩa Phật Giáo đoàn kết và thống nhất cả nước, Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã lập ra Giáo Hội mới để làm công cụ nhằm lật đổ, xóa bỏ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Họ đã mượn bàn tay hợp tác của một số Tăng sĩ để chèn ép và tiêu diệt Tăng sĩ, mượn bàn tay của những kẻ đồng đạo để tiêu diệt người đồng đạo. Than ôi! Đây chính là đòn “Gậy ông đập lưng ông”. Thâm độc và dối trá đến thế là cùng.

II. TẠI SAO NHÀ NƯỚC CỘNG SẢN VIỆT NAM CÓ CHỦ TRƯỞNG XÓA BỎ GHPGVNTN?

- Vì chủ trương của Cộng Sản là độc quyền Đảng trị, là chuyên chính vô sản. Đường lối của Cộng Sản là lèo lái bằng mọi cách các tổ chức quần chúng trong xã hội, quy về một mối dưới sự lãnh đạo của Đảng và nhằm phục vụ cho quyền lợi của Đảng. Nhưng họ đã không thực hiện được những điều đó một cách dễ dàng đối với GHPGVNTN. Vì GHPGVNTN có những tính chất quan trọng như sau:

1. GHPGVNTN là một tổ chức to lớn, có cơ sở qui mô cùng khắp từ thành thị đến thôn quê, từ cao nguyên đến hải đảo, từ trong nước đến ngoài nước với các Chi bộ tại Hải ngoại ngày càng phát triển trên khắp thế giới.
2. GHPGVNTN có tư cách kế thừa chính thống Lịch Đại Tổ Sư truyền giáo quá khứ và cận đại, nhất là sự hy sinh cao cả của Bồ Tát Quảng Đức, của chư Thánh Tử đạo và của các vị cư sĩ hữu công từng vào tù ra khám.
3. GHPGVNTN có một hệ thống giáo dục Phật học từ sơ, trung đến cao đẳng; thế học từ tiểu học, trung học Bồ đề đến Đại Học Vạn Hạnh. Có cơ sở xuất bản báo chí, từ thiện xã hội ngày một nhiều.
4. GHPGVNTN là hậu thân của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam (được thành lập từ 6 Tập đoàn Phật Giáo Trung-Nam-Bắc, vào năm 1951). Là một tổ chức được thống hợp bởi các Hệ phái, Tập đoàn Phật giáo Nam-Bắc tông, Việt-Miền-Hoa tông... trên cơ sở tự nguyện, phát xuất từ ý chí tự tồn sau một cuộc đấu tranh đầy gian khổ, lắm hy sinh trong Pháp nạn 1963. Vì thế, sự ra đời của GHPGVNTN, năm 1964, là sự qui tụ của những người con Phật cùng chung một hoàn cảnh, biết tìm về đoàn kết để bảo vệ lẫn nhau sau bao nhiêu kinh nghiệm xương máu, trước những âm mưu chia rẽ, áp bức bởi các thế lực chính trị phi dân tộc, chứ không phải do một chế độ cầm quyền nào dùng áp lực dựng lên. Do đó, GHPGVNTN có tính chất mang đầy bản sắc Dân tộc, không những có tầm vóc Quốc gia mà còn có địa vị Quốc tế (2), không những có vai trò lịch sử trong hiện tại mà còn có sứ mệnh vạch hướng cho dân tộc ở tương lai.
5. Một tổ chức như thế mà hàng lãnh đạo từ cao cấp đến cơ sở không có một người nào do Cộng sản cài vào (3), nên

Nhà nước khó kiểm soát, khó lãnh đạo, khó tuyên truyền, khó lợi dụng. Vì vậy, họ cần phải tạo ra một Giáo hội mới có thể làm công cụ, làm lợi khí tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng sản. Rồi đến một lúc nào đó, khi các thành phần tôn giáo đối lập không còn nữa, thì Giáo hội mới cũng sẽ bị tiêu diệt.

Đây chính là chiến thuật “phù thủy” của Nhà nước Cộng Sản Việt Nam. Họ đã bỏ công làm ra những “hình nộm”, những “ông thần giấy” với sự tĩa vẽ rất công phu cho ra vẻ linh thiêng, đường bệ, trong chiến dịch “giải hạn, trừ tà”. Để rồi, đến lúc hạ đàn thì tất cả cũng đều bị đưa lên giàn hỏa, chứ không phải có “con nộm”, “ông thần giấy” nào sẽ được đưa lên tượng đài để tôn vinh như có một số người lầm tưởng!

Kính thưa quý liệt vị,

Ở mục này, tôi xin mạn phép được luận bàn thêm một vài vấn đề liên hệ:

- Nếu GHPGVNTN không có những tính chất quan trọng như đã nêu trên, thì Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đâu có đặc biệt “chiếu cố” đến như vậy. Và nếu một số vị trong hàng Giáo phẩm Phật Giáo có bản lĩnh, có lập trường, không dễ bị mua chuộc thì Nhà nước đâu có kiểm soát, hạn chế sinh hoạt v.v... cũng chỉ lập ra những Quyết định, Nghị quyết khắt khe như 297, 69 là cùng. Chứ không thể nào họ có thể dàn dựng một Giáo hội trùm lên một Giáo hội đồng hình thức, đồng danh hiệu nhưng khác hẳn về bản chất. Để rồi đưa vào cơ cấu đó những người cơ hội, háo danh và xúi dục sự chia rẽ, bức hại lẫn nhau. Thật là xấu hổ với các tôn giáo bạn, vì họ cũng cùng cảnh ngộ như chúng ta, nhưng đâu có cảnh đổ vỡ xáo trộn, đau thương như Giáo hội chúng ta. Đây chính là

bài học ngàn đời: “vi trùng trong sư tử ăn thịt sư tử” mà Đức Phật đã dạy cách đây gần 30 thế kỷ!

- Nếu Giáo hội Nhà nước dựng lên có một Hiến chương với nội dung tương đối, thật sự có tự do, có chủ quyền, thì có gì đáng nói. Ngược lại, chúng ta còn vui mừng là khác. Nhưng làm gì có được bản Hiến chương như thế. Vì nó đâu có phải được soạn ra từ những bậc chân tu, vốn thao thức cho sự trường tồn của đạo pháp. Mà chính là sản phẩm của những người có chủ trương ngược lại. Họ còn cố tình xé bỏ Hiến chương GHPGVNTN và dùng áp lực cưỡng bách Tăng Ni Phật tử, phải chấp nhận, phải tuân thủ bản Hiến chương của một Giáo hội giả danh, do Nhà nước Cộng sản lãnh đạo qua hai cánh tay đắc lực của Đảng là Ban Tôn giáo và Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.

Kính thưa quý liệt vị,

Trước và sau khi lập ra Giáo hội thứ hai, Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã vạch định một kế hoạch lâu dài với đủ mọi biện pháp: Bắt giam một số vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, hăm dọa, chụp mũ và vu khống những vị có uy tín, không cho các Tự viện tiếp nhận Tăng Ni thừa kế, kiểm tra hộ tịch hộ khẩu khắp khe, tạo khó khăn cho các chùa khắp toàn quốc, tìm mọi cách trở ngại tín đồ lui tới, hạn chế việc giảng đạo, truyền đạo, đi lại của Tăng Ni, không cho mở trường học, trường giới, tịch thu hết ruộng đất của chùa chiền v.v... Và, nếu cái đà kiểm soát, hạn chế này kéo dài, thì giới tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng, đến cuối thế kỷ 20 này sẽ hoàn toàn “tuyệt tự”. Và Đảng Cộng sản sẽ xây dựng cho nhân loại một cảnh thiên đường trên sự đổ nát của tôn giáo (4). Nhưng than ôi! Tham vọng ấy bây giờ còn đâu nữa. Và tôn giáo bao giờ mới bị tận diệt dưới chế độ vô thần!

Từ năm 1991 trở lại đây, tôn giáo được Nhà nước cởi mở đôi phần qua chính sách đổi mới. Nhưng chúng ta đừng thiên cận, nhẹ dạ cho đó là chính sách hay “ân huệ” của Nhà nước đối với tôn giáo. Thật ra, đây là do vòng quay tất định của lịch sử, là do xu hướng tiến hóa của nhân loại ngày nay. Và đồng thời, cũng do sự tự phát, tự tồn của tôn giáo. “Đổi mới hay là chết” đó là châm ngôn thời đại, là bài học máu xương khắp bốn bể, năm Châu. Nhà nước Việt Nam hiểu rõ như vậy, nên không thể ngăn chặn được một sức mạnh hữu hình và vô hình từ bên ngoài và ngay trong lòng dân tộc. Cho nên sự “nới tay” chẳng phải là sự ban ơn, mà chính là sự trả lại – trả lại nhưng vẫn còn chưa đủ – những gì tôn giáo đã có và bất khả nhượng từ trước mà đã bị Nhà nước ngang nhiên tước đoạt.

III. VỚI BẢN CHẤT PHI TRUYỀN THỐNG, LÀ CÔNG CỤ CHÍNH TRỊ CỦA CHẾ ĐỘ HIỆN THỜI, GIÁO HỘI NHÀ NƯỚC ĐÃ VẤP PHẢI NHỮNG SAI LẦM GÌ?

Để minh chứng rằng, Giáo hội Nhà nước là một Giáo hội công cụ, đi ngược lại truyền thống Phật giáo dân tộc, tôi xin đơn cử một vài sự sai lầm mà chính Giáo hội ấy phải chịu trách nhiệm với lịch sử.

- Là một tôn giáo có mấy ngàn năm lịch sử trên Tổ Quốc Việt Nam. Giáo hội Nhà nước đã chấp nhận sự thanh trừng, tổ chức, chỉ đạo trực tiếp của các thế lực chính trị nhất thời là Ban Tôn giáo Chính phủ và Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.
- Ký văn bản đề nghị Nhà nước xử lý Hòa Thượng Thích Quảng Độ và tôi vào năm 1980, vì không đồng tình đề Nhà nước chỉ đạo việc thống nhất Phật giáo.
- Tự nhận mình là thành viên của một tổ chức chính trị Cộng sản là Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.

- Đại hội lần thứ nhất, năm 1981, Giáo hội Nhà nước đã hủy bỏ Giáo kỳ Phật giáo một biểu tượng thiêng liêng đã được bảo vệ bằng biết bao xương máu, tù tội của Tăng Ni Phật tử. Đồng thời đã loại bỏ tổ chức Gia đình Phật tử ra khỏi Giáo hội, một tổ chức nòng cốt có nhiều thành tích đối với lịch sử Phật giáo cận đại bị áp lực phải xóa tên.
- Tại Đại hội này, đã thiết trí hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh lớn hơn tôn tượng Đức Phật là một điều sai lầm không thể chấp nhận được.
- Đại hội lần thứ nhất, Giáo hội Nhà nước đã ra tuyên bố chống Trung Quốc theo luận điệu chính trị của Nhà nước Cộng sản hồi đó. Và đã phạm thượng với Đức Phật. Vì chỉ có Đức Phật mới xứng đáng gọi là Pháp vương hay Pháp chủ. Do đó Giáo hội Nhà nước đã đi ngược lại truyền thống của chư Tổ khi dùng từ ngữ này để tôn vinh cho một vị Tỳ kheo, và vị Tỳ kheo ấy cũng mặc nhiên tự nhận mình là Pháp chủ.
- Năm 1981 những vị trong ban trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh, và Ban Tôn giáo vận đã ngang nhiên chiếm cứ và hạ bệ Văn phòng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN để làm trụ sở thành hội.
- Đại hội lần thứ hai, năm 1986, Giáo hội Nhà nước đã tổ chức ngay tại cung Văn hóa Hữu nghị Việt-Xô của Nhà nước, nơi thường diễn ra các sinh hoạt chính trị tại thủ đô Hà Nội. Cũng tại Đại hội lần này, Giáo hội Nhà nước đã ra tuyên bố chống “Đế quốc Mỹ” với danh nghĩa chống chiến tranh hạt nhân do Liên Xô đề xướng.
- Nội qui Tăng sự của Giáo hội Nhà nước qui định việc tán phong Giáo phẩm Hòa thượng, Thượng tọa phải được chính quyền các cấp xét duyệt, chấp thuận là hoàn toàn sai trái với tinh thần giới luật, ngược lại truyền thống của Phật giáo Việt

Nam và biến những hàng Giáo phẩm của Phật giáo thành sản phẩm của một chế độ có chủ trương chống tôn giáo.

- Cả hai lần Đại hội nói trên, đều được Nhà nước Cộng sản Việt Nam đài thọ mọi phí tổn, đưa đón các đại biểu về ăn ở tại nhà khách Chính phủ rất sang trọng tại Hà Nội.
- Trong khi cả một dân tộc đang đấu tranh bằng nhiều hình thức để đòi quyền dân chủ thực sự và công bằng xã hội, trong khi các nhà lãnh đạo tôn giáo, các vị tu sĩ trí thức, các nhân sĩ đất nước... bị bắt bớ giam cầm đến chết rục trong lao tù, trong khi biết bao nhiêu chùa chiền, cơ sở Phật giáo trong cả nước bị chiếm dụng làm nhà kho chứa thóc, chứa phân, nhà hội họp, câu lạc bộ v.v... thì các vị lãnh đạo GH Nhà nước, trừ các vị bị áp lực phải tham gia, còn số ít vẫn ung dung tự tại, thụ hưởng mọi đặc quyền đặc lợi của Nhà nước một cách không hổ thẹn. Lại còn lớn tiếng hoan hô, ca ngợi một thể chế tự do giả danh, dân chủ hình thức, cản trở sự đấu tranh của dân tộc, nhất là giới Phật giáo của chúng ta.
- Hầu hết các vị lãnh đạo Giáo hội Nhà nước từ Trung ương đến địa phương đều bị ép buộc tham chính bởi Nhà nước theo từng cấp, do sự bố trí của Mặt trận Tổ quốc và ban Tôn giáo.

Diễn tả sai lầm của Giáo hội đối với giới luật, với tăng Ni Phật tử, với lịch sử Phật giáo Việt Nam thì vô cùng vô tận... Nên phải hiểu rằng, lịch sử tự nó không có tội, nhưng nếu chúng ta sai lầm thì liệu lịch sử có dung tha những tội lỗi cho chúng ta không?

III. GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT CÓ PHẢI LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP NÊN GIÁO HỘI NHÀ NƯỚC HAY KHÔNG?

Đây là vấn đề quan trọng, một sự thật lịch sử cần được phát giác để dư luận trong và ngoài nước tỏ tường.

Nguyên vào đầu xuân Canh Thân (1980) Nhà nước đã triệu tập một cuộc gặp mặt đầu năm gồm nhiều vị lãnh đạo được chọn lựa trong cả nước từ các Giáo hội, các tổ chức Phật giáo về tại Trụ sở ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh, số 176 đường Võ Thị Sáu. Đến dự cuộc gặp mặt này có cả Cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ và Hòa Thượng Thích Minh Châu. Tất cả ba vị đều được mời đi tư cách cá nhân chứ không phải là đại diện cho Giáo hội. Chủ trì cuộc gặp mặt này là quý ông Nguyễn Văn Linh, bây giờ là Ủy Viên Trung Ương Đảng, Bí thư Thành ủy, ông Trần Bạch Đằng, Đại diện Ban Tôn giáo Chính phủ và quý vị Đại diện Trung ương MTTQVN tại trụ sở. Mục đích cuộc gặp mặt này là để bàn luận việc thống nhất Phật giáo Việt Nam mà Nhà nước đã có kế hoạch, có chương trình định sẵn. Sau các lời mở đầu đầy bóng bẩy của ông Nguyễn Văn Linh với nội dung ca ngợi Phật giáo Việt Nam có truyền thống yêu nước, có công lao với lịch sử dân tộc trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, sức mạnh của Phật giáo chính là sức mạnh của quần chúng... Do đó, “muôn tạo nên một thành trì kiên cố làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng, cho cách mạng Việt Nam, không có cách nào tốt hơn là phải củng cố và thống nhất Phật giáo”... “xin quý Hòa Thượng cho phép chúng tôi được gọi là Phật giáo của chúng ta, và đề nghị quý Ngài cũng nên gọi là Đảng của chúng ta...”

Bất bình trước chủ tâm khuynh loát của Nhà nước, cũng như với ý đồ muốn đồng nhất Phật giáo Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam, Cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu liền đứng dậy phát biểu: “Hôm nay chúng tôi đến đây là với tư cách cá

nhân, vì quý vị mời chúng tôi không phải với chức năng Giáo hội. Nên chúng tôi đến dự không phải là Đại diện Giáo hội và Giáo hội cũng không có Ủy cử chúng tôi.” Cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ lúc bấy giờ cũng đứng dậy tán đồng ý kiến ấy. Rồi Cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu nói tiếp: “Thống nhất Phật giáo cả nước là việc làm rất quan trọng, có ý nghĩa lịch sử của Phật giáo Việt Nam, nên sự thống nhất phải từ trên cơ sở được sự tham gia bàn bạc, quyết định của từng mỗi Giáo hội, Hệ phái, thì mới có được sự thống nhất trọn vẹn. Việc này không thể quyết định một cách vội vàng và do Nhà nước chủ động. Hơn nữa, trước đây Giáo hội chúng tôi đã từng đề bạt việc này với Nhà nước và cũng đã có văn thư gửi Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam tại Miền Bắc. Nhưng tất cả đều từ chối! Vậy thì tại sao hôm nay Nhà nước lại đứng ra triệu tập thống nhất Phật giáo? Tại sao việc lịch sử Phật giáo mà quý vị không để chúng tôi làm, quý vị lại đứng ra nhận lãnh? Tại sao quý vị lại có chủ trương loại bỏ GHPGVNTN chúng tôi? Bằng có là đã không mời Giáo hội chúng tôi đến dự cuộc họp hôm nay. Do đó, với tư cách cá nhân, chúng tôi không thể dự bàn cuộc họp này được. Và, vì trách nhiệm đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, chúng tôi không thể làm một việc mà đã sai nguyên tắc ngay từ cơ bản, để rồi ra về ngay sáng hôm ấy, mặc dù cuộc họp còn kéo dài suốt ngày, và Ngài đã vào nằm bệnh viện khá lâu để có thể từ chối mọi áp lực.

Đến giữa năm 1980, Cố Hòa Thượng Trí Thủ lúc bấy giờ với tư cách Trưởng ban Vận động thống nhất Phật giáo, dẫn đầu một phái đoàn đến thăm Hội Đồng Viện Hóa Đạo tại Chùa Ấn Quang. Sau khi được giới thiệu xong, Hòa Thượng Phạm Thế Long phát biểu: “Đảng chủ trương đất nước đã thống nhất thì Phật giáo cũng phải thống nhất... Hôm nay chúng tôi đến xin quý Hòa

Thượng, Thượng Tọa góp ý kiến vào việc kiến trúc một ngôi chùa thống nhất cho Phật giáo cả nước.”

Lúc bấy giờ tôi liền nói: “Quý Ngài là sáng lập viên, là kiến trúc sư của ngôi chùa đó, vậy quý Ngài đã phác họa một kiểu mẫu đại khái nào chưa? Chẳng hay ngôi chùa ấy có giống như Quán Sứ, Chùa Keo, Từ Đàm, Linh Mục... Hoặc là giống như Ấn Quang, Xá Lợi v.v... để chúng tôi có thể dựa vào đó mà góp ý? Tuy nhiên, chúng tôi biết rõ là Nhà nước chủ trương lập một ngôi chùa thống nhất cho các Giáo phái, Tập đoàn Phật giáo cách mạng, chứ Giáo hội chúng tôi đâu có được đặc ân vào đó. Vì chính ông Nguyễn Văn Hiếu, Bộ trưởng Bộ Văn Hóa thời chính phủ cách mạng lâm thời CHMNVN đã nói với Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, khi Ngài bàn với ông Bộ trưởng xin thống nhất Phật giáo cả nước, rằng: “Thống nhất thì tốt, nhưng thống nhất các tổ chức Phật giáo cách mạng, chứ thống nhất làm gì với Phật giáo phản động”. Hòa Thượng chúng tôi hỏi: “Phật giáo phản động là ai?” Ông Bộ trưởng không trả lời. Như vậy, Nhà nước muốn chỉ trích Giáo hội chúng tôi là phản động. Thưa Quý Ngài, vậy thì ngôi chùa thống nhất Phật giáo, Giáo hội chúng tôi đâu được có mặt trong đó, nên cũng không dám đóng góp ý kiến gì cả.”

Tiếp đó, Hòa Thượng Quảng Độ phát biểu: “Phật giáo miền Bắc sống trong phần đất tự do, hòa bình, độc lập; nhưng quý Ngài đã làm được gì cho Phật giáo ngoài đó? Còn Phật giáo trong Nam sống trong phần đất chiến tranh, bị kềm kẹp, đàn áp, bất công... Nhưng chúng tôi đã làm được những gì cho Phật giáo chắc quý vị đã thấy, đã biết. Vậy, bây giờ ai cần thống nhất với ai đây?”

Thế là tan rã, cuộc trưng cầu ý kiến không đem lại một kết quả nào.

Thưa Quý liệt vị,

Tôi chỉ kể lại một vài việc cụ thể như trên để cho tất cả chúng ta đều rõ. Và, như vậy không có nghĩa là GHPGVNTN chúng ta không có thiện chí đối với sự nghiệp thống nhất Phật giáo cả nước. Mà chính vì Nhà nước đã có chủ trương loại bỏ Giáo hội chúng ta ngay từ đầu, đã lên án Giáo hội chúng ta là phản động. Còn có một số vị Giáo phẩm của chúng ta tham gia vào Giáo hội Nhà nước là do được mời với tư cách cá nhân mà thôi. Và một số vị tự ý nhân danh trưởng Đoàn Đại biểu GHPGVNTN, đọc tham luận trong Đại hội kỳ I chỉ là sự lạm xưng. Vì Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất không có một cuộc họp nào, một văn bản nào đề cử Đại diện tham gia vào Giáo hội Nhà nước cả.

Trên đây, tôi cũng xin đưa ra một vài luận điệu của những kẻ thờ ơ, bàng quan, thiên cận hoặc bị mua chuộc, ru ngủ trước hiện tình Phật giáo, để chúng ta cùng nhau thẩm định cho sâu sắc, phân biệt cho rõ ràng, để khỏi đắc tội với lịch sử.

Có người nói: Giáo hội nào cũng được!

- Xin thưa: GHPGVNTN là Giáo hội kế thừa truyền thống rạng rỡ của Phật giáo Việt Nam, là Giáo hội do Lịch Đại Tổ sư quá khứ và cận đại sáng lập để truyền bá Phật Pháp. Còn Giáo hội Nhà nước là một Giáo hội chính trị thời đại, do nhà nước Cộng sản lập nên để làm công cụ cho việc truyền bá chính trị và tư tưởng của Mác-Lê. Mục đích của nó là làm lũng đoạn nội bộ, hạn chế phát triển kiểm soát sinh hoạt của tôn giáo, lần hồi sẽ đẩy tôn giáo đến chỗ diệt vong. Tại sao chúng ta không thấy được hiểm họa ấy mà còn bảo là Giáo hội nào cũng được!

- Có người nói: Mỗi Giáo hội ra đời phải tùy thuộc vào bối cảnh lịch sử xã hội, bánh xe lịch sử đã qua rồi thì việc chọn lựa Giáo hội cũng y như vậy.
- Xin thưa: Như trên đã trình bày, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời trong một hoàn cảnh bị chia rẽ và áp bức, và do ý chí tự nguyện tự tồn, do nhu cầu hoằng pháp và do sự thành công của cuộc đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng và công bằng xã hội. Còn các Hội, Ban và Giáo hội Nhà nước ra đời trong bối cảnh những năm 1960, 1975, 1981, là do nhu cầu chính trị thời đại ưu tiên thành lập. Một bối cảnh do bị sức ép nên tự phát, tự nguyện vùng lên. Một bối cảnh do nhu cầu chính trị với chiến lược “gậy ông đập lưng ông” và được chính quyền sắp đặt, tổ chức. Hai bối cảnh hoàn toàn trái ngược nhau từ hiện tượng cũng như về bản chất, từ nguyên nhân cũng như về kết quả. Vậy thì chúng ta nên lựa chọn một Giáo hội để tự phát, tự tồn hay chấp nhận một Giáo hội để tự tiêu, tự diệt. Hơn nữa, kinh nghiệm lịch sử cho thấy rằng, tất cả mọi thứ Giáo hội giả danh do các thế lực chính trị thời đại lập nên, đều lần lượt tan hàng nhục nhã theo các thể chế chính trị thời đại ấy, khi mà lịch sử dân tộc phải lật sang trang sử mới. Những kinh nghiệm này trong quá khứ không phải là hiếm vậy.
- Lại có người nói: Việc Giáo hội Nhà nước ra đời dù sao cũng là việc đã rồi!
- Đây là thái độ thờ ơ thiếu trách nhiệm, thái độ ấy chỉ để dành cho những ai chưa từng sống chết cho Phật giáo, chưa từng bị đàn áp tù tội, đổ máu và chết chóc trong Pháp nạn 1963 và chưa từng là cán bộ của GHPGVNTN. Thái độ đó cũng chỉ dành cho những ai không phải trưởng thành từ các Phật học viện hay các trường trung, tiểu học Bồ Đề ngày trước.

Nói chung, xin thưa rằng: Nơi nào có chủ nghĩa Cộng sản, thì nơi đó trước sau gì rồi tôn giáo cũng bị tiêu diệt! Nơi nào có chủ nghĩa Cộng sản thì nơi đó có những Giáo hội giả danh, những con bài tôn giáo được dựng lên để làm công cụ tay sai cho chế độ. Hỡi những ai đang còn mê ngủ và mù quáng, hãy thức tỉnh!

IV. VẤN ĐỀ KHÔI PHỤC SINH HOẠT GHPGVNTN CÓ CHÍNH NGHĨA KHÔNG? VÀ NHÀ NƯỚC CÓ MẶC NHIÊN CHẤP THUẬN KHÔNG?

1. Tôi và quý vị Giáo phẩm trong Hội đồng Lương Viện GHPGVNTN có mặt trong và ngoài nước, thừa Di Chúc thiêng liêng của cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh thư ký kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống, để lãnh đạo Giáo hội, dẫn dắt Phật tử các giới trong bất kỳ mọi hoàn cảnh, thì sao gọi là không chánh nghĩa?

Tôi, nhân danh Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, đã đệ đơn lên các vị lãnh đạo cao cấp Nhà nước Việt Nam, với nguyện vọng 9 điểm, đề đòi hỏi lẽ phải, công lý và lương tâm của những người Việt Nam đang lãnh đạo đất nước. Lời kêu cứu của tôi đã vang vọng và được hưởng ứng, ủng hộ khắp bốn bề năm châu, thì có gì chánh nghĩa hơn thế nữa.

Vả lại, từ trước đến nay, Nhà nước Việt Nam cũng chưa hề có một văn bản pháp lý nào qui định tội trạng, và cũng chưa có văn kiện chính thức nào “khai tử” Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất. Vậy thì, việc khôi phục sinh hoạt của Giáo hội chúng ta hẳn nhiên là hợp pháp, hợp lý và có chánh nghĩa.

2. Muốn biết Nhà nước Cộng sản Việt Nam có chấp thuận cho chúng ta sinh hoạt bình thường không, thì cần phải phân tích cho minh bạch để cùng nhau thông hiểu.

Từ căn bản của tư tưởng vô thần, Cộng sản không bao giờ đội trời chung với tôn giáo. Chúng ta đừng có ngây thơ tin tưởng rằng Nhà nước Cộng sản thật sự cho phép “tự do tín ngưỡng”. Đây chỉ là cụm từ rỗng, chỉ là chiến thuật trong chiến lược để lừa dối quần chúng nhẹ dạ, để làm mờ mắt những Tăng Ni Phật tử cạn cợt.

Sau khi chiếm trọn Miền Nam, Nhà nước Cộng sản biết rằng họ còn phải đương đầu với rất nhiều kẻ thù từ bên trong cũng như từ bên ngoài đất nước. Nên họ không dại gì công khai tuyên bố tôn giáo là kẻ thù. Mà đây là đối tượng cần phải dùng những cán bộ trung cấp hoặc hạ tầng cơ sở thiếu học để dễ sai khiến họ tìm cách hạn chế phát triển và triệt tiêu dần dần tôn giáo. Những hành động đập phá tượng Phật lộ thiên ở nhiều nơi, chiếm dụng chùa chiền, mạ lỵ, phỉ báng, gây sức ép để Tăng Ni hoàn tục... Thì cứ đổ lỗi cho cán bộ cấp dưới là xong. Còn Đảng và hàng cán bộ cao cấp thì bao giờ cũng sáng suốt và biết tôn trọng tự do tín ngưỡng. Nhưng, thực tế họ có phải thực sự sáng suốt không? Và những vấp vấp, sai lầm nghiêm trọng đối với đất nước, đối với dân tộc trong 17 năm qua phát xuất từ đâu? Nếu không phải từ những bộ óc tự nhận mình là “đỉnh cao trí tuệ của loài người”?

Việc ấy bây giờ không còn che mắt ai được nữa. Bức màn huyền bí của chủ nghĩa Cộng sản trên khắp thế giới đã được vén lên để phơi bày sự thật. Tiêu diệt tôn giáo không được, dùng mọi chiến thuật, chiến lược đều bất thành. Nhà nước Việt Nam đành phải “nới tay” dưới chủ trương “đổi mới”. Nên các Gia đình Phật tử từ Quảng Trị đến Cà Mau nhất loạt vùng lên sinh hoạt trong những năm gần đây mà Nhà nước đành “thông tay bắt lặc”. Chúng ta cứ sinh hoạt bình thường vì đây là sức mạnh của chúng ta. Cái sức mạnh có từ những bậc Bồ tát, những vị Thánh Tử

đạo, không bao giờ chịu khuất phục, chịu nô lệ trước tham vọng, bạo lực, cường quyền. Cái sức mạnh ấy tiềm tàng nơi tự tâm của những con người tin Phật:

- Qui y Phật: Không qui y thiên thần qui vật.
- Qui y Pháp: Không qui y ngoại đạo, tà giáo.
- Qui y Tăng: Không qui y tôn hũu, ác đảng.

Những huynh trưởng 60-70 tuổi, trải mười mấy năm qua, đã từng bị công an gọi lên, gọi xuống, hăm dọa hàng chục lần. Các Gia đình Phật tử từng bị giải tán 15-20 lần, nhưng đức nhẫn nại, lòng vô úy của người con Phật không vì vậy mà chùn bước, cứ vẫn lặng lẽ, âm thầm chịu đựng mà tiến lên. Bây giờ thì cờ xanh, sen trắng tung bay khắp bốn phương trời... Những đời sống đạo đức, lành mạnh, hồn nhiên và tươi trẻ ấy đã đi vào lòng dân tộc, đi vào lòng mọi người... lôi cuốn cả đến con em của những cán bộ Cộng sản, lôi cuốn luôn cả những đoàn thể thanh, thiếu niên, nhi đồng của Nhà nước. Và, điều đáng mừng thay, đã có hàng trăm, hàng ngàn cán bộ Cộng sản cùng con em của họ đã qui thuận vào đại Gia đình Phật giáo. Sự thật ấy tất cả chúng ta đều thấy rõ. Quý vị Giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN tại các tỉnh, các địa phương nên nghĩ gì, làm gì để lãnh đạo GDPT một cách xứng đáng hơn.

Câu hỏi chúng ta có được phép sinh hoạt bình thường dưới chế độ Cộng sản không? Thiết nghĩ, câu hỏi ấy là của những người chưa hiểu gì về chủ nghĩa Cộng sản cả.

V.VIỆC KHÔI PHỤC LẠI GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT CÓ BỊ CHỤP MŨ LÀ CHỐNG CỘNG, ĐỂ RỒI BỊ ĐÀN ÁP KHÔNG?

Thưa rằng, cách đây hàng trăm năm, kinh sách các tôn giáo không có câu nào dạy tín đồ chống Cộng cả. Riêng Phật giáo lại còn tuyệt đối không. Từ ngày có chủ nghĩa Mác-Lê-Nin ra đời, chủ nghĩa ấy đã dạy con người sự đấu tranh, căm thù và giết chóc, nhất là chống đối tôn giáo. Sự thoái trào, sụp đổ của chủ nghĩa Cộng sản trên khắp thế giới trong vài ba năm trở lại đây cũng không phải là do tôn giáo chống đối. Mà vì bản chất của chủ nghĩa ấy đã lỗi thời và bị đào thải bởi con người ngày nay đã đủ văn minh và tiên bộ.

Phật giáo Việt Nam suốt mấy ngàn năm lịch sử luôn luôn đứng về phía quần chúng bị áp bức, khổ đau để chống đối với cái ác, cái mê lầm, tham lam và tàn bạo. Cộng sản Việt Nam chỉ trong vòng 20 năm lãnh đạo Miền Bắc, 17 năm lãnh đạo Miền Nam mà đã đưa đất nước này nghèo nàn, lạc hậu, lùi xa đến 50-100 năm so với các quốc gia trong vùng Đông Nam Châu Á. Cộng sản đã biến Việt Nam thành một xã hội vô linh hồn và xem thường các giá trị thiêng liêng của dân tộc. Chính quyền Cộng sản Việt Nam đã lấy danh nghĩa là vì những người dân đau khổ, hô hào là “lấy dân tộc làm gốc”... Nhưng thật ra những người dân đang cùng khổ trong xã hội đã hưởng được những đặc ân gì dưới một đất nước để những người “vô sản” cầm quyền? Hay thực tế nghèo đói, khổ đau vẫn càng ngày càng thêm khổ đau, nghèo đói?

Qua các kỳ Đại hội Đảng lần thứ 6, thứ 7, họ kêu gọi sửa sai, lần này qua lần khác, nhưng càng sửa lại càng sai. Nhiều cán bộ từ hạ tầng đến cao cấp tham nhũng hôi lộ lan tràn, tiếp tục nạn ô dù để an thân thụ hưởng, mặc nhiên trước cảnh đau khổ, nghèo nàn, lạc hậu của nhân dân. Tất cả mọi sự thật ấy ngày nay đã bị báo chí, dư luận phanh phui, bóc trần trước mắt mọi người trong nước và quốc tế.

Trước tình cảnh đó, kế thừa và phát huy truyền thống của Phật giáo Việt Nam đối với Dân tộc và Đạo pháp, việc đòi lại chủ quyền của GHPGVNTN là việc làm tiên quyết vậy.

Kính thưa quý liệt vị,

Quý vị nghĩ sao? Đơn xin cứu xét nhiều việc của tôi có 9 điểm quan trọng tôi đã gửi đến các cấp lãnh đạo Nhà nước Việt Nam để đòi hỏi công lý, lương tâm và sự thật; để xin được xét xử tôi một cách công khai trước lịch sử, trước dư luận Quốc nội và Quốc tế. Nhưng đã nhiều tháng rồi, Nhà nước vẫn làm ngơ, không cứu xét. Như vậy, ai là người có thiện chí? Ai là người sợ sự thật bị phơi bày?

Nhân danh Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, tôi cũng như quý vị, với lập trường trước sau như một, yêu cầu Nhà nước Cộng sản Việt Nam thực thi các nguyện vọng sau đây:

1. Cứu xét đúng đắn, giải quyết thỏa đáng 9 điểm yêu cầu đã được ghi rõ trong ĐƠN XIN CỨU XÉT NHIỀU VIỆC đề ngày 25-06-1992 và ĐƠN KHẾU NẠI đề ngày 24-8-1992 của Viện Hóa Đạo gửi quý cấp lãnh đạo Nhà nước Việt Nam. Đồng thời, đưa BỨC TÂM THƯ này ra mổ xẻ phải trái rõ ràng. Để, một là Nhà nước dứt khoát “khai tử” GHPGVNTN có trụ sở tạm tại Chùa Ấn Quang để tôn vinh Giáo hội Nhà nước đã dựng lên vào năm 1981 tại Hà Nội. Hai là mặc nhiên để Giáo hội chúng tôi sinh hoạt bình thường.
2. Hủy bỏ khẩu hiệu “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội”. Vì Phật giáo Việt Nam đã chưa bao giờ và sẽ tiếp tục không bao giờ tôn thờ, hoặc làm công cụ tuyên truyền cho bất cứ một chủ nghĩa chính trị nào.
3. Tôn trọng các ngày lễ Phật Đản và Chúa Giáng Sinh, bằng cách cho cán bộ, công nhân viên và học sinh được nghỉ trong

2 ngày lễ trọng đại ấy. Đồng thời, ghi ngày Pháp nạn 20 tháng 8 dương lịch và ngày kỷ niệm Bồ Tát Quảng Đức tự thiêu và các Thánh Tử Đạo vị pháp vong thân, vào các ngày Khánh tiết hằng năm của dân tộc.

4. Chấm dứt mọi hình thức dùng áp lực khủng bố hoặc dụ dỗ mua chuộc Tăng Ni, Phật tử phải tham gia vào Giáo hội Nhà nước, nhất là trong đợt vận động cho Đại hội kỳ III sắp tới. Và cho dù, Nhà nước có khéo léo tinh vi đến bao nhiêu như sửa lại Hiến chương, thay người, đổi ngựa v.v... cũng không dễ gì xóa bỏ được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trong khi hai cánh tay đắc lực của Đảng là Ban Tôn giáo và Mặt Trận Tổ Quốc vẫn còn nhúng sâu vào nội bộ Giáo hội, thì bản chất công cụ của Giáo hội này vẫn còn nguyên. Và cứ thế thì sẽ tiếp tục đi theo những dấu vết sai lầm cũ, đồng thời sẽ xảy ra những sai lầm mới đối với Đạo pháp và Dân tộc.

Để kết thúc bức TÂM THƯ này, tôi xin có mấy lời tâm huyết:

Kính bạch chư Tôn đức,

Kính thưa quý liệt vị,

Tất cả chúng ta đều là nạn nhân, GHPGVNTN hay là Giáo hội gì đi nữa, nói chung các tổ chức Tôn giáo đều là nạn nhân của chế độ Cộng sản. Nói thế không có nghĩa là chúng ta phải an thân, thủ phận, cam chịu bó tay, cúi đầu chịu nhục mãi để các thế lực chính trị muốn khai sinh, khai tử gì cũng được. Các tổ chức Gia đình Phật tử tại nửa phần đất nước đã không biết khiếp sợ uy quyền và bạo lực, trở lại sinh hoạt trong 5-6 năm qua. Và, trên khắp thế giới, cách xa chúng ta hàng vạn dặm, các vị Giáo phẩm, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, đang vượt qua mọi trở ngại xây dựng GHPGVNTN, để dìu dắt Tăng Ni Phật tử tu học, đồng thời đoàn kết một lòng hậu thuẫn rộng rãi, ủng hộ

vững chắc cho Giáo hội chính thống tại quê nhà đang gặp nhiều khó khăn, trở lực trong việc khôi phục sinh hoạt sau 17 năm bị tê liệt vì áp lực của chính quyền.

Lịch sử Phật giáo Việt Nam sẽ ghi những ai chống lại Giáo hội truyền thống, những ai thờ ơ vô trách nhiệm với sự nghiệp cứu nguy Phật giáo đang thống khổ trên quê hương xứ sở này.

Tôi nguyện sẵn sàng hy sinh thân mạng cho Phật Pháp trường tồn, cho sự thật lịch sử sáng tỏ, cho bao nạn nhân đã chết và đang chết dần mòn trong lao tù và bóng tối, cho sự hưng vượng ở ngày mai của Dân tộc và Đạo pháp.

Bức TÂM THƯ này được viết ra bằng máu, và sẽ gởi đi khắp bốn bề năm Châu. Phật giáo chưa bao giờ chịu khuất phục bởi bất cứ một thế lực phi nghĩa nào trên thế gian, vì nó được trang bị bằng tinh thần Đại Hùng – Đại Lực – Đại Từ Bi của chư Phật và Bồ Tát.

Trân trọng kính chào chư Tôn đức và quý liệt vị.

Nay Tâm Thư,

Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN

Tỳ Kheo Thích Huyền Quang

(Ấn ký)

Bản sao kính gởi:

- Ông Thủ Tướng Chính Phủ nước CHXHCN Việt Nam.
- Ông Chủ Tịch UB Liên Hữu Bảo Vệ Nhân Quyền Quốc Tế.
- Ông Chủ Tịch ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam tại Paris “đề kính tường”.

CHÚ THÍCH:

(1) Trong tài liệu “phát động quần chúng đấu tranh cải cách ruộng đất vào các năm 1950-1951, Nhà nước Cộng sản có nêu lên các thành phần trong xã hội được gọi là đối tượng phải đấu tranh loại bỏ: Trí (trí thức), Phú (giàu có), Địa (địa chủ), Hào (hào lý), Tôn giáo, lưu manh.

(2) Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là thành viên Hội Phật tử Liên Hữu Thế Giới, Hội viên Giáo Hội Tăng Già Thế Giới, và thành viên của tổ chức Văn Hóa Giáo Dục Liên Hiệp Quốc.

(3) Trong thư của cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu từ chiến khu gửi về Viện Hóa Đạo năm 1968 có đoạn nói: “Sau ngày đưa tôi lên Chiến khu, có một vị cán bộ cao cấp (không nói tên) đến thăm tôi và nói rằng: “Chúng tôi mời Bác lên đây để làm cách mạng với chúng tôi, sau khi cách mạng thành công Bác sẽ về cứu Giáo hội của Bác. Vì Giáo hội Bác không có ai là cách mạng để làm cách mạng cả...”

(4) Việc xây thiên đường tại trần gian này thay cho tôn giáo... là do ông Minh, Trưởng Ban chấp pháp Sở công an Thành phố Hồ Chí Minh nói với tôi lúc tôi bị ở tù tại đó hồi tháng 10 năm 1978.

Nguồn: <https://uyennguyen.net/2016/05/16/ghpgvntnhnhk-phat-giao-viet-nam-bien-co-va-tu-lieu-hai-muoi-nam-trong-che-do-cong-san-1975-1995/>

Năm 1998



13. Tuyệt thực & Khoan hồng

(Tặng những người bạn đang âu lo của tôi)

Bức ảnh trắng đen lịch sử, ghi lại giờ phút mà nhà cầm quyền trả tự do cho ngài Thích Tuệ Sỹ. Đó là một đêm vào năm 1998, trên chuyến xe đưa những ngài cùng nhiều người khác ra khỏi nhà tù. Ngồi chung với ngài, từ trái qua là thầy Thích Phước An, thầy Thích Tuệ Sỹ và thầy Thích Phước Viên.

Nụ cười an nhiên vẫn thường trên gương mặt của ngài, một người trải qua miệt mài những năm tù, thậm chí kề cận với án tử hình ấy, có thể làm bạn phải nghĩ suy về nhiều điều. Phải có trái tim mang đầy niềm tin chính nghĩa, vô úy, vô ngã... mới có thể khiến con người nhẹ bước qua những điều khó tin trong một thế giới với pháp luật, chính trị tăm tối như trong bức hình ấy.

Năm 1978, ngài Thích Tuệ Sỹ bị công an ập vào chùa Già Lam, Sài Gòn, bắt mang đi cải tạo – với lý do như hàng trăm ngàn trí thức, công chức, cựu binh... của miền Nam, mà đường về nhà thì tùy theo

vui buồn của các nhà lãnh đạo cộng sản, gọi là khoan hồng. Những tháng năm giam hãm “cải tạo” không tên gọi chính thức đó, kéo dài đến năm 1981.

Năm 1984, ngài bị bắt cùng 17 người nữa, trong đó có giáo sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát. Lý do bắt giữ, mà công an khép tội, nghe cũng rất quen thuộc là “âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân”. Nhưng thực chất, cuộc bắt giữ nhằm chặn đứng phong trào phục hưng Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, sau khi nhà cầm quyền đã tìm cách phế bỏ tổ chức này, bằng cách lập ra một giáo hội Phật giáo của Nhà nước kiểm soát vào năm 1981, và tổ chức này vẫn hoạt động với sự yểm trợ chính trị của nhà nước Việt Nam cho đến nay. Lúc bị bắt, công trình “âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân” lớn nhất của hai vị Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát, hai bậc học giả Phật giáo hàng đầu của Việt Nam, là việc soạn cuốn Bách Khoa Phật học Đại Tụ Điển.

Vào những ngày tháng không có mạng xã hội, không có thư tín tự do và cũng không cơ quan truyền thông quốc tế nào được đi lại, dự khán tòa án, án tử hình đã được áp cho ngài Tuệ Sỹ trong tháng 9/1988. Với các phiên xử đầu tố theo kiểu miền Bắc trước năm 1975, có lẽ không có gì là quá bất thường trong xã hội Việt Nam khép kín bấy giờ, nhưng tin tức về bậc trí giả Phật giáo Việt Nam bị án tử hình đã làm cả thế giới chấn động. Nhiều quốc gia lên tiếng phản đối, các tổ chức quốc tế và cơ quan Liên Hợp Quốc đã liên tục chất vấn và làm áp lực với Hà Nội khiến hai tháng sau, án tử hình được chuyển thành án tù chung thân.

Khi ấy, tòa án không có luật sư, và ngài Tuệ Sỹ cũng không làm đơn xin kháng án hay phúc thẩm. Án chung thân đưa ngài đi xa cả ngàn cây số khỏi miền Nam, và giam ở trại Ba Sao, Hà Nam, nhằm cắt đứt mọi liên lạc với giới tăng ni và tín đồ đang đau đớn dõi theo.

Nhưng khi Việt Nam bắt đầu nối kết với thế giới, đặc biệt là khi Hoa Kỳ bỏ cấm vận vào năm 1994, những vết nhơ như án tù và sự đàn áp tôn giáo với ngài Tuệ Sỹ cùng nhiều người khác phải được rửa để những cái bắt tay làm ăn được tự tin hơn, sạch hơn. Một phái đoàn đặc biệt được cử đến trại giam gặp ngài, và đề nghị ngài viết đơn xin ân xá, để được nhà nước khoan hồng. Thậm chí đơn được đánh máy sẵn, đề sẵn tên người gửi là chủ tịch Trần Đức Lương. Đơn chỉ cần ngài ký tên là xong.

Nhưng ngài Tuệ Sỹ đã từ chối lá đơn xin ân xá đó, và trả lời rằng: “Không ai có quyền xét xử tôi, không ai có quyền ân xá tôi”. Việc ép buộc diễn ra với những kiểu khác nhau, và để chống lại, ngài đã tuyệt thực để phản đối.

Khác với trường hợp Trần Huỳnh Duy Thức, sau 10 ngày tuyệt thực và tin tức lan đi, nhà cầm quyền phải nhượng bộ và trả tự do cho ngài. Nhưng một năm sau đó thì ngài lại gặp khó khăn trong việc sinh hoạt tín ngưỡng, để rồi luôn như trong tình trạng giam lỏng hoặc theo dõi chặt chẽ, suốt từ đó đến nay.

Sự kiện ông Trần Huỳnh Duy Thức tuyệt thực chống lại việc ép buộc viết đơn xin ân xá, cho thấy suốt bao nhiêu thập niên, chính sách của nhà tù và kiểm soát chính trị của nhà cầm quyền Việt Nam hoàn toàn không đổi, chỉ có gay gắt hơn và thách thức hơn.

Hai con người trong hai thời điểm khác nhau, nhưng hoàn toàn giống ở chỗ, khi ngài Tuệ Sỹ tuyệt thực, ngài không tin rằng ai đó bên ngoài sẽ giúp được mình. Ngài chấp nhận cái chết đến trước mắt như lẽ đương nhiên vì không muốn quỳ gối trước cường quyền. Ông Trần Huỳnh Duy Thức thì biết mình được ủng hộ bởi nhiều người, nhưng ông sẵn sàng chấp nhận cái chết đến, vì biết khó mà thuyết phục một nhà cầm quyền như Việt Nam biết thượng tôn pháp luật một cách đơn giản theo lẽ nhân loại văn minh.

Hình ảnh chung của cả hai con người ấy, là nụ cười. Đích đến là chân lý, luôn làm con người mạnh hơn cả ngục tù và súng đạn. Khi đích đến là chân lý, nụ cười luôn ở trên môi. Nụ cười đó, là khoan hồng vô lượng sẵn có trong tim, đủ thức tỉnh dân tộc giữa những đêm dài tăm tối.

Tôi luôn nhớ, và tôi mời bạn cùng nhớ.

Tuấn Khanh:

(Bài viết, nhân ngày tuyệt thực thứ 32 của Trần Huỳnh Duy Thức, tại trại giam số 6, Nghệ An)

Nguồn: <https://nhacsituankhanh.wordpress.com/2018/09/13/tuyet-thuc-dong-hanh/>

Ngày 12 tháng 05 năm 2000: Chỉ thị 01 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ ra Ngày 03/5/1995 bị thu hồi, vì quy phạm pháp luật. Như vậy việc chỉ đạo đăng ký là vi phạm pháp luật.

Năm 2001:

Ngày 09/03/2001:

14. Bà Nguyễn Thị Thu tự thiêu tại Hưng Phú, Cần Thơ

Bà Nguyễn Thị Thu, tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo tự thiêu tại xã Hưng Phú, Cần Thơ để phản đối việc chính quyền đàn áp Phật Giáo Hòa Hảo



Di ảnh cụ bà Nguyễn Thị Thu



Lễ tống biệt cụ bà Nguyễn Thị Thu trước khi bà tự thiêu

Nguồn; <https://minhduc7.blogspot.com/2013/07/tuong-niem-thich-quang-uc-voi-thai-o-ao.html>

15. Huynh Trưởng Hạnh Minh Hồ Tấn Anh tự thiêu

Ngày 3-5-2002: Nhân dịp nhà cầm quyền mời gọi du khách tham dự một lễ hội tại Huế, một số người địa phương đã tìm cách lên tiếng về sự đàn áp tôn giáo dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam. Có ít nhất hai người đã tìm cách tự thiêu để phản đối nhà cầm quyền. Một người đã thiệt mạng và một người đã bị bắt trước khi thực hiện ý định tự thiêu. Theo các nguồn tin từ thành phố Huế và được chuyển đến hải ngoại bằng Internet. Vào ngày 3 tháng 5 vừa qua ông Nguyễn Tỷ 40 tuổi đã tự thiêu tại cầu Nguyễn Hoàng tức là Cầu Mới Các nguồn tin cho biết ông Nguyễn Tỷ đã mặc đồng phục của Gia Đình Phật Tử và trong lúc tự thiêu thì ông đã cầm một tấm bảng với hàng chữ như sau: “Đả Đảo Chính Quyền Cộng Sản Đàn Áp Tôn Giáo.” Ông đã từ trần trước mắt nhiều du khách, kể cả những người ngoại quốc. Đến ngày 9 tháng 5 thì một người đàn ông khác đã toan tính tự thiêu. Bản tin cho biết người đàn ông này đã bước ra từ một thánh thất Cao Đài tại Ngã Năm Huế. Người đàn ông đã đi bộ đến một bùng binh đối diện sở công an Huế. Vì người của ông ta nòng nặc mùi xăng tẩm ướt quần áo, công an đã phát giác và ngăn chặn kịp thời vụ tự thiêu này. Bản tin không cho biết tên của người thứ nhì. Trong vụ tự thiêu thứ nhất thì nhà cầm quyền đã loan tin rằng ông Nguyễn Tỷ là người mắc bệnh tâm thần. Tuy thế, đối với các Phật tử tại Huế thì đây chỉ là lời tuyên truyền quen thuộc của nhà cầm quyền, và các Phật tử địa phương sẽ tổ chức lễ cầu siêu dành cho ông Tỷ nhân dịp lễ Phật Đản sắp tới đây.

Nguồn; <https://minhduc7.blogspot.com/2013/07/tuong-niem-thich-quang-uc-voi-thai-o-ao.html>

16. Kiến Nghị Thư ngày 19/4/2004 của Hội Đồng Lương Viên GHPGVNTN.

Từ tháng 10, 2003, sau khi nhậm vị Hoà Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ bị bắt lưu đày, quản thúc hai nơi cách biệt, một số Thượng Tọa, Đại Đức bị lệnh quản chế, cũng như bức bách không

cho sinh hoạt với GHPGVNTN v.v... Ngày 19 tháng Tư, 2004, với cương vị thành viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống, Hòa Thượng Thích Đức Chơn cùng Thượng Tọa Thích Viên Định, bấy giờ là Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã gửi kiến nghị thư tố cáo và khiếu nại cho hai Ông Trần Đức Lương, Chủ tịch Nước CHXHCNVN và ông Phan Văn Khải, Thủ tướng Chính phủ, về tính pháp luật thiếu quang minh chính đại qua những hành vi ý thể quyền lực vô lối xúc phạm quyền sống của con người, nguyên văn dưới đây: Kính gửi: Ông Trần Đức Lương, Chủ tịch Nước CHXHCNVN số 01, Bách Thảo, Quận Ba Đình, Hà Nội Đồng kính gửi: Ông Phan Văn Khải, Thủ tướng Chính phủ số 01, Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Hà Nội Kính thưa Ông Chủ tịch, Kính thưa Thủ tướng, Chúng tôi đồng ký tên dưới đây là đại diện Hội đồng Trưởng Lão Viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, một Giáo hội lâu nay vẫn tồn tại và sinh hoạt tôn giáo trong giới hạn quy định của Luật Pháp. Hầu hết chúng tôi đều đã trải qua thời kỳ bao cấp, đã phải chịu nhiều đau thương mất mát, đã phải vượt qua vô vàn thử thách, mới có thể giữ vững niềm tin tôn giáo cho đến ngày nay. Chúng tôi thực sự vui mừng kể từ khi Đảng Cộng sản và Chính quyền Việt Nam đã dũng cảm sửa chữa những sai lầm của mình về tôn giáo, nói riêng là đối với Phật giáo. Sự kiện khích lệ nhất là việc Thủ tướng Phan Văn Khải tiếp kiến Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang tại Hà Nội. Hoan hỷ với sự hứa hẹn và khuyến khích của Thủ tướng, Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang đã đi suốt từ Bắc vào Nam, thăm viếng Tăng Ni, Phật tử. Sự tiếp đón chân tình đạo vị của mọi nơi đối với Hòa thượng đã cho thấy rõ Tăng Ni và Phật tử Việt Nam, bất kể thuộc tông môn, hệ phái nào, đã và đang ước nguyện như thế nào trong ý thức lịch sử thâm sâu đối với Dân tộc và Đạo pháp. Nhưng, điều đáng tiếc xảy ra sau đó, dẫn đến các quyết định quản chế hai vị Hòa thượng và các Thượng tọa, Đại đức, khiến cho những gì mà Thủ tướng đã trao đổi với Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang cần được nhận

định trở lại. Điều đáng tiếc nhất là trong hàng loạt sự kiện đã xảy ra mà dư luận thế giới tập trung vào, đó là lời tuyên bố của phát ngôn viên Bộ Ngoại giao, nói rằng hai vị Hòa thượng bị bắt giữ vì mang theo tài liệu bí mật quốc gia. Đó là lời tuyên bố bịa đặt không những không phù hợp với sự kiện thực tế mà còn có tính vu khống. Và không có một ai có căn bản hiểu biết lại có thể tin tưởng vào những lời vu khống như thế. Nhưng tại sao Bộ Ngoại giao, thay mặt cho nhân dân cả nước trong quan hệ quốc tế, lại có thể bịa đặt tang chứng phạm pháp của hai vị Hòa thượng một cách thiếu trình độ, thiếu hiểu biết về những giá trị cơ bản và phổ quát của con người như vậy? Tiếp theo đó là các quyết định quản chế bằng văn bản đối với ba vị Thượng tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Thanh Huyền, Thích Nguyên Lý và Đại đức Thích Đồng Thọ, cũng như các quyết định quản chế bằng miệng đối với Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Thượng tọa Thích Thái Hòa, Thượng tọa Thích Hải Tạng v.v... Các quyết định mang tính phán quyết pháp luật không dựa trên một cơ sở pháp

Luật nào cả, không có biên bản phạm pháp, không có cung từ thẩm vấn. Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các Tỉnh dựa trên tang chứng phạm pháp nào để quyết định quản chế? Tất nhiên, không thể dựa vào những lời đồn đãi vu vơ, và Luật pháp cũng không cho phép chỉ đơn phương và độc đoán dựa trên báo cáo của cơ quan an ninh bất kể ở cấp độ nào. Bởi vì làm như thế sẽ tạo cơ hội lộng hành cho các nhân viên an ninh, bất chấp pháp luật mà tự do thao túng và ức hiếp công dân để bao che cho các hành vi tham nhũng, hối mại quyền thế, bằng những báo cáo thổi phồng, mang tính khủng bố và trù dập. Tuy nhiên, những gì sai lầm đã xảy ra chỉ nên nhắc lại để tìm phương hướng khắc phục. Chúng tôi yêu cầu Chủ tịch và Thủ tướng Chính phủ cứu xét lại vấn đề trả lại tự do cho các vị đang bị quản chế. Những vị ấy nếu có những hành vi phạm pháp, chúng tôi rất hoan nghênh các cơ quan tài phán có chức năng phán quyết Pháp Luật

đưa ra xét xử công khai, bằng những phiên tòa hợp pháp, và phán quyết bằng những hình phạt thích đáng. Nếu chỉ dựa trên những báo cáo có tính thiên kiến và vu khống để thi hành những quyết định mang tính pháp luật một cách quanh co thiếu quang minh chính đại, đó là hành vi ý thể quyền lực mà tự do xúc phạm quyền sống của con người. Vậy, chúng tôi đồng kính gửi kiến nghị này lên Chủ tịch Nước và Thủ tướng, đề nghị cứu xét lại vấn đề, chỉ thị phương hướng giải quyết êm đẹp, không làm tổn thương danh dự những người gây hại và những người bị hại, xứng đáng với niềm tự hào dân tộc của một đất nước có bốn nghìn năm văn hiến. Trân trọng kính chào Ông Chủ tịch và Thủ tướng. TP Hồ Chí Minh, Ngày 19 tháng 4 năm 2004
Đồng ký tên:

- Đại diện Hội đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống ấn ký THÍCH ĐỨC CHƠN
- Đại diện Hội đồng Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo Phó Viện trưởng ấn ký THÍCH VIÊN ĐỊNH

Trích dẫn từ nguồn: <https://uyennguyen.net/2020/05/22/29536/> Theo fb Tran Triet.

17. Sự Chấn Động Do Giáo Chỉ Số 9 – 10 **Giáo Chỉ Số 9**

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 15.9.2007

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

International Buddhist Information Bureau

Bureau International d'Information Bouddhiste

Cơ quan Thông tin và Phát ngôn của Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

B.P. 63 - 94472 Boissy Saint Léger cedex (France) - Tel.: (Paris)

(331) 45 98 30 85

Fax : Paris (331) 45 98 32 61 - E-mail : ubcv.ibib@buddhist.com

Web : <http://www.queme.net>

Để đối phó với tình hình khó khăn, bị vu cáo trắng trợn và đe dọa thường trực, Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành Giáo chỉ thành lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo mới

PARIS, ngày 15.9.2007 (PTTPGQT) - Từ Tu viện Nguyên Thiều, Viện Tăng thống vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế để phổ biến Giáo chỉ thành lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo mới, mang số 09/VTT/GC/TT ký ngày 27.7 Đinh Hợi, tức 8.9.2007.

Theo Giáo chỉ dẫn thượng cho biết, thì "Văn phòng II Viện Hóa Đạo đại diện cho Viện Hóa Đạo tại hải ngoại để truyền đạt chủ trương, đường lối và hoạt động của Giáo hội trong nước thông qua các cơ sở của Giáo hội ở hải ngoại, các cộng đồng Phật giáo và cộng đồng Người Việt hải ngoại nói riêng, và trong cộng đồng thế giới nói chung" (Điều 2). "Văn phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện trưởng Viện Hóa Đạo trong nước" (Điều 3).

Đặc biệt, "Văn phòng II Viện Hóa Đạo nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp lúc Viện Hóa Đạo trong nước bị đàn áp không thể hoạt động" (Điều 4).

Do bảy nhận định cơ bản mà Văn phòng II Viện Hóa Đạo được thành lập. Trước tiên là nhận định về yếu tính của Phật giáo Việt Nam trong lòng dân tộc kinh qua hai nghìn năm lịch sử chung hòa : *"Nhận định rằng 2000 năm lịch Phật giáo Việt Nam là hành trình gắn bó và chung dự với nhân dân và đất nước để bảo vệ chủ quyền dân tộc và xây đắp nền móng quốc gia văn hiến ở mọi thời điểm an nguy hay*

thái bình, theo giáo lý từ bi cứu khổ, thông qua hành động Hộ Dân, Hộ Quốc, Hộ Pháp".

Tiếp đến là hoàn cảnh Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bị đàn áp không cho sinh hoạt tôn giáo kể từ sau khi chiến tranh chấm dứt năm 1975. Thêm hiện trạng vì vô tình hay cố ý "một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát chánh đạo và làm nghiêng ngửa Giáo hội".

Nhưng hai vấn đề nóng bỏng xảy ra trong thời gian gần đây : Trong nước, thì "những cuộc đàn áp liên tục, ngày càng gia tăng của Nhà cầm quyền CHXHCNVN, đặc biệt gần đây đối với các Ban Đại diện GHPGVNTN tại các tỉnh miền Nam và miền Trung. Hơn nữa, ngày 16 âm lịch Đinh Hợi tức 28.8.2007, hầu hết hàng giáo phẩm thuộc Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo, từ Viện trưởng, Phó Viện trưởng đến đa số các Tổng vụ trưởng bị các Ủy ban Nhân dân Phường mời đi làm việc, song song với chiến dịch báo chí, truyền thanh, truyền hình của Nhà nước trên toàn quốc tấn công, bôi nhọ, vu cáo GHPGVNTN và Viện trưởng Viện Hóa Đạo, vì Giáo hội thể hiện đức từ bi của đạo Phật góp phần cứu trợ vật chất cho tập thể Dân oan đi khiếu kiện bị thiếu thốn lương thực. Các cuộc cứu trợ thuần túy từ thiện xã hội của Giáo hội đã được thực hiện công khai ngày 13.7 và 17.7 tại Saigon và ngày 23.8 tại Hà Nội. Thực tại Dân oan đi khiếu kiện là mối bức xúc xã hội trầm trọng, sờ đĩ còn tồn tại đến ngày hôm nay, là vì nỗi oan ức của người nông dân bị cướp đất, cướp nhà, bị lăng nhục và xúc phạm nhân phẩm từ hơn 20 năm qua không được nhà cầm quyền giải quyết. Chiến dịch đàn áp, vu cáo và khủng bố tinh thần hiện nay đối với GHPGVNTN báo hiệu một cuộc bắt bớ, đàn áp nước lũ có

thể xảy ra bất cứ lúc nào, bó buộc Giáo hội phải có biện pháp tự vệ cùng tiên liệu đối phó với tình hình".

Còn ở hải ngoại, thì "một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đướng hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế".

Vì vậy, Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, được thành lập với thành phần nhân sự như sau :

Chủ tịch : Hòa thượng Thích Hộ Giác

Tổng Thư ký : Thượng tọa Thích Viên Lý

Tổng Thủ bản : Sư bà Thích Nữ Nguyên Thanh

Tổng ủy viên Nội vụ và Hoằng pháp : Hòa thượng Thích Chánh Lạc

Tổng ủy viên Ngoại vụ : Cư sĩ Võ Văn Ái

Tổng ủy viên Kế hoạch : Pháp sư Niên trưởng Thích Giác Đức

Tổng ủy viên Từ thiện Xã hội : Hòa thượng Thích Trí Lãng

Tổng ủy viên Giáo dục : Hòa thượng Thích Chơn Trí

Tổng ủy viên Truyền thông : Thượng tọa Thích Giác Đăng

Tổng ủy viên Thanh niên : Thượng tọa Thích Huyền Việt

Tổng ủy viên Tài chánh : Thượng tọa Thích Phước Nhơn

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Úc châu & Tân Tây Lan : Hòa thượng Thích Như Huệ

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Âu Châu : Hòa thượng Thích Trí Minh

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Canada : Thượng tọa Thích Thiện Tâm

Văn phòng II Viện Hóa Đạo ra đời lần đầu tiên cách đây 15 năm theo Quyết Định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện trưởng Viện Hóa

Đạo, tức Hòa thượng Thích Huyền Quang thời bấy giờ, ban hành ngày 10.12.1992, giao cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ (GHPGVNTNHN-HK) điều hành. Vì vậy suốt 15 năm qua mới có danh xưng GHPGVNTNHN-HK - Văn phòng II Viện Hóa Đạo.

Giáo chỉ do Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành hôm nay thay thế và hủy bỏ Quyết định số 27 ký ngày 10.12.1992 trước đây.

Do đó, Văn phòng II Viện Hóa Đạo thành lập theo Giáo chỉ dẫn thượng trực thuộc Viện Hóa Đạo trong nước và đại diện toàn quyền cho Viện Hóa Đạo trong các công tác Phật sự ở hải ngoại và trên trường quốc tế, cũng như *"nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp lúc Viện Hóa Đạo trong nước bị đàn áp không thể hoạt động"*.

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế xin đăng nguyên văn Giáo chỉ sau đây :

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

Tu viện Nguyên Thiều, Xã Phước Hiệp, Huyện Tuy Phước, Bình Định

Phật lịch 2551

Số : 09/VTT/GC/TT

GIÁO CHỈ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO,

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

- Nhận định rằng 2000 năm lịch Phật giáo Việt Nam là hành trình gắn bó và chung dự với nhân dân và đất nước để bảo vệ chủ

quyền dân tộc và xây đắp nền móng quốc gia văn hiến ở mọi thời điểm an nguy hay thái bình, theo giáo lý từ bi cứu khổ, thông qua hành động Hộ Dân, Hộ Quốc, Hộ Pháp.

- Nhận định rằng ý chí hòa bình và tinh thần hòa hiệp dân tộc là chủ trương và đường lối của Giáo hội dưới sự lãnh đạo của Tam vị Tăng Thống tiền nhiệm kinh qua các thời đại ly loạn, chinh chiến phát xuất từ tranh chấp ý thức hệ quốc tế với sự tiếp tay của một bộ phận thừa sai bản địa, tàn phá quê hương và gây chết chóc, khổ ách cho mọi tầng lớp nhân dân.
- Nhận định rằng kể từ khi chiến tranh Việt Nam kết thúc năm 1975, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất vẫn tiếp tục sống trong hoàn cảnh bị bức hiếp, không có tự do, không được quyền hoằng dương Chánh pháp theo truyền thống Phật giáo.
- Nhận định rằng vì nhiều lý do nội tại hay khách quan, vô tình hay cố ý, một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát chánh đạo và làm nghiêng ngả Giáo hội.
- Nhận định rằng sự phát triển bền vững của nhân loại ngày nay là cuộc phát triển tổng hợp và đồng bộ trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, giáo dục, môi sinh ; đạo Phật chỉ có thể phục vụ hữu hiệu con người trong một xã hội tự do, tôn trọng nhân quyền và dân chủ. Nhận định này làm nền tảng cho yêu sách phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại Việt Nam, và là lý do vận động kiên trì suốt 32 năm qua của Giáo hội và Phật giáo đồ trong nước cũng như công tác vận động quốc tế của Giáo hội và Phật giáo đồ ở hải ngoại.
- Nhận định rằng những cuộc đàn áp liên tục, ngày càng gia tăng của Nhà cầm quyền CHXHCNVN, đặc biệt gần đây đối với các

Ban Đại diện GHPGVNTN tại các tỉnh miền Nam và miền Trung. Hơn nữa, ngày 16 âm lịch Đinh Hợi tức 28.8.2007, hầu hết hàng giáo phẩm thuộc Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo, từ Viện trưởng, Phó Viện trưởng đến đa số các Tổng vụ trưởng bị các Ủy ban Nhân dân Phường mời đi làm việc, song song với chiến dịch báo chí, truyền thanh, truyền hình của Nhà nước trên toàn quốc tấn công, bôi nhọ, vu cáo GHPGVNTN và Viện trưởng Viện Hóa Đạo, vì Giáo hội thể hiện đức từ bi của đạo Phật góp phần cứu trợ vật chất cho tập thể Dân oan đi khiếu kiện bị thiếu thốn lương thực. Các cuộc cứu trợ thuần túy từ thiện xã hội của Giáo hội đã được thực hiện công khai ngày 13.7 và 17.7 tại Saigon và ngày 23.8 tại Hà Nội. Thực tại Dân oan đi khiếu kiện là môi bức xúc xã hội trầm trọng, sờ đĩ còn tồn tại đến ngày hôm nay, là vì nỗi oan ức của người nông dân bị cướp đất, cướp nhà, bị lăng nhục và xúc phạm nhân phẩm từ hơn 20 năm qua không được nhà cầm quyền giải quyết. Chiến dịch đàn áp, vu cáo và khủng bố tinh thần hiện nay đối với GHPGVNTN báo hiệu một cuộc bắt bớ, đàn áp nước lũ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bó buộc Giáo hội phải có biện pháp tự vệ cùng tiên liệu đối phó với tình hình.

- Nhận định rằng đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế.

Phát xuất từ bảy nhận định cơ bản trên, và trước tình hình cấp cứu hiện tại của Giáo hội trong cũng như ngoài nước, Hội đồng Lưỡng Viện đã triệu tập cuộc họp khẩn hôm 22.8.2007 để nghe báo cáo Phật sự Giáo hội trong và ngoài nước và tìm biện pháp khai thông.

Tiếp thu các đề xuất thù ứng với tình hình của Giáo hội trong giai đoạn mới, nay ban hành Giáo chỉ thành lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo để truyền đạt chủ trương, đường lối và hoạt động của Giáo hội tại hải ngoại và trên trường quốc tế, mặt khác nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp khi Viện Hóa Đạo trong nước lâm tình cảnh khó khăn.

ĐỆ TỨ TẶNG THÔNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

- Chiếu Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) được Đại hội Khoáng đại kỳ V ngày 12.12.1973 tu chỉnh.
- Chiếu Nghị quyết Đại Hội GHPGVNTN kỳ 7 ngày 7.7.1977 lưu nhiệm và bổ sung Hội Đồng Viện Hóa Đạo.
- Chiếu biên bản Đại hội bất thường của Hội Đồng Lưỡng Viện tại Tu viện Nguyên Thiều các ngày 28, 29, 30.9.2003 và 01.10.2003 để bổ sung nhân sự Hội Đồng Lưỡng Viện GHPGVNTN và phát triển Giáo hội trước tình thế mới.
- Chiếu Hiến chương GHPGVNTN, chương IX, điều thứ 36 qui định việc thiết lập Bộ Hải ngoại điều hành các chi bộ quốc gia GHPGVNTN hải ngoại trực thuộc Viện Hóa Đạo.
- Chiếu quy chế Ban Đại diện Giáo hội Hải ngoại trước năm 1975, có quyền hạn và nhiệm vụ tương đương như Ban Đại diện Giáo hội cấp Miền tại Quốc nội.
- Chiếu tình hình Phật Giáo Việt Nam tại Hải ngoại sau 1975, khác với tình hình trước 1975, nên nhân sự lãnh đạo và quần chúng Tăng Ni Phật tử, cần được tổ chức qui mô, hợp lý và thích nghi với hoàn cảnh và xu thế toàn cầu.

- Chiếu phúc trình tình hình sinh hoạt GHPGVNTN Quốc nội và Hải ngoại trong hai năm 2006-2007.
- Chiếu biên bản cuộc họp bất thường và thu hẹp của chư vị Giáo phẩm trong Hội Đồng Luồng Viện GHPGVNTN ngày 22.8.2007 tại chùa Giác hoa, Sài Gòn, để nghe phúc trình, đánh giá tình hình và lấy quyết định thanh lọc hàng ngũ Giáo hội nhằm đối phó tình hình khẩn trương mới.

NAY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Văn phòng II Viện Hóa Đạo được thiết lập tại Hải ngoại nhằm ba mục tiêu:

1.1 Phát huy Phật giáo Việt Nam trên thế giới để đóng góp phần mình cho nền hòa bình nhân loại, liên hữu với các tổ chức Phật giáo năm châu củng cố cơ sở Phật giáo quốc tế, liên hữu huynh đệ và thông cảm với các tôn giáo bạn, các tổ chức hòa bình, nhân đạo, văn hóa, xã hội trên thế giới;

1.2 Liên hệ giúp đỡ và điều hướng các cơ sở Giáo hội, các tổ chức Phật giáo Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể người Việt tại các châu lục trong công tác Phật sự, hoằng dương chánh pháp và văn hóa;

1.3 Mở rộng và thúc đẩy tích cực công tác vận động quốc tế nhằm hậu thuẫn công cuộc phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý và thể hiện những ngưỡng vọng thâm sâu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong thời kỳ Pháp nạn tại Việt Nam; tranh thủ quốc tế hậu thuẫn và tham gia các công tác từ thiện xã hội, văn hóa, giáo dục của Giáo hội khi bước sang thời kỳ hậu pháp nạn.

Điều 2 : Văn phòng II Viện Hóa Đạo đại diện cho Viện Hóa Đạo tại hải ngoại để truyền đạt chủ trương, đường lối và hoạt động của Giáo

hội trong nước thông qua các cơ sở của Giáo hội ở hải ngoại, các cộng đồng Phật giáo và cộng đồng Người Việt hải ngoại nói riêng, và trong cộng đồng thế giới nói chung.

Điều 3 : Văn phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện trưởng Viện Hóa Đạo trong nước. Thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo do Viện trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển và chỉ định; tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi.

Điều 4 : Văn phòng II Viện Hóa Đạo nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp lúc Viện Hóa Đạo trong nước bị đàn áp không thể hoạt động. Mọi hoạt động của Văn phòng II Viện Hóa Đạo dựa trên cơ sở lập trường và đường hướng quy định trong bản Hiến chương GHPGVNTN được Đại hội Khoáng đại kỳ V ngày 12.12.1973 tu chỉnh, và tuân thủ lập trường biểu hiện qua các văn kiện, thông điệp, tuyên cáo, kêu gọi do Giáo hội trong nước công bố từ năm 1992 đến nay.

Điều 5 : Văn phòng II Viện Hóa Đạo và các thành viên được thỉnh cử hoạt động vô thời hạn.

Điều 6 : Thành phần Văn phòng II Viện Hóa Đạo được thỉnh cử như sau :

Chủ tịch : Hòa thượng Thích Hộ Giác

Tổng Thư ký : Thượng tọa Thích Viên Lý

Tổng Thủ bản : Sư bà Thích Nữ Nguyên Thanh

Tổng ủy viên Nội vụ và Hoằng pháp : Hòa thượng Thích Chánh Lạc

Tổng ủy viên Ngoại vụ : Cư sĩ Võ Văn Ái

Tổng ủy viên Kế hoạch : Pháp sư Niên trưởng Thích Giác Đức

Tổng ủy viên Từ thiện Xã hội : Hòa thượng Thích Trí Lãng

Tổng ủy viên Giáo dục : Hòa thượng Thích Chơn Trí

Tổng ủy viên Truyền thông : Thượng tọa Thích Giác Đăng

Tổng ủy viên Thanh niên : Thượng tọa Thích Huyền Việt

Tổng ủy viên Tài chánh : Thượng tọa Thích Phước Nhơn

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Úc châu & Tân Tây Lan : Hòa thượng Thích Như Huệ

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Âu Châu : Hòa thượng Thích Trí Minh

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Canada : Thượng tọa Thích Thiện Tâm

Điều 7 : Quyết Định này thay thế và hủy bỏ Quyết Định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10.12.1992.

Điều 8 : Quý vị Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Tổng thư ký, Tổng vụ trưởng, Vụ trưởng các Tổng vụ thuộc Viện Hóa Đạo, và các Hội đồng Điều hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại các châu lục hải ngoại chiếu nhiệm thi hành Giáo chỉ này.

Làm tại Tu viện Nguyên Thiều - Bình Định, 27/7/Đinh Hợi, Phật

lịch 2551, nhằm 8/9/2007

Đệ tứ Tăng thống GHPGVNTN

(ấn ký)

Tỳ kheo **Thích Huyền Quang**

Bản sao kính gửi :

- Thủ tướng Chính phủ CHXHCNVN "đề kính thông tin"

- Đại diện Ngoại giao các quốc gia trên thế giới có cơ quan đại diện tại Hà Nội "đề kính thông báo"
- Tổng thống, Thủ tướng và Bộ Ngoại giao các quốc gia có cơ sở hoặc thành viên thuộc Văn phòng II Viện Hóa Đạo cư ngụ "đề kính thông báo và xin giúp đỡ"
- Giáo hội Tăng già Thế giới "đề kính thông báo và liên hệ"
- Hội Liên hữu Phật giáo Thế giới "đề kính thông báo và kế thừa sinh hoạt"
- Các Giáo hội, Tổ chức, Đoàn thể Phật giáo tại các nước Á châu và trên Thế giới "đề kính thông báo và liên hữu hoạt động"
- Văn phòng Viện Hóa Đạo "đề tri trường và chuyển trình đến các Tổng vụ, các Ban Đại diện và Giáo hội các cấp trong và ngoài nước chấp hành"
- Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế "đề chuyển trình Chính giới, Bộ Ngoại giao các nước, và phổ biến đến các cơ quan truyền thông, báo chí"
- **Lưu chiếu tại Văn phòng Viện Tăng thống.**



Chỉ Còn Đồng Gạch Vụn

HT. Thích Minh Tâm

HT. Thích Tâm Châu

Theo tin tức đã loan trong Bản Tin Khánh Anh kỳ trước, vào ngày 5/3/2008, tại chùa Khánh Anh Bagneux Pháp quốc đã diễn ra một Hội nghị Đặc biệt bất thường của Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu châu.

Theo chương trình hoạch định là duyệt xét lại tình hình Phật sự trong thời gian qua và quyết định cho sinh hoạt trong thời gian sắp tới.

Với những "biến cố" trong thời gian qua, trên nguyên tắc không có ảnh hưởng gì đến Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất Âu châu. Vì sự ra đời và sinh hoạt tồn tại của Giáo hội này không có liên hệ hành chánh trực tiếp đến các tổ chức nào khác bên ngoài Âu châu. Nhưng trên thực tế, đã gây nhiều hoang mang dao động cho Tăng Ni và Phật tử xa gần.

Bởi vậy, chư Tôn Đức Tăng Ni trong hội nghị đều đồng thành chấp thuận gìn giữ và phát triển liên tục những sinh hoạt tu học như từ bao lâu nay không có gì phải thay đổi trong lúc này. Vì thay đổi dễ có thể rơi vào tình trạng bị phân hóa lũng đoạn và mắc mưu các thế lực vô minh.

Nhìn chung trên tổng thể tất cả đều nhận thấy có một sự mất mát to lớn. Chưa bao giờ Phật giáo VN ở hải ngoại lại rơi vào một tình trạng hoang mang, mất hết tin tưởng như lúc này, không biết đâu là hư đâu là thật !

Tình trạng này chỉ tạo cơ hội tranh sáng tranh tối cho bao nhiêu thế lực vô minh thừa cơ đánh phá Phật giáo để chia phần, thủ lợi.

Hòa Thượng Thích Tâm Châu, trong "**bức tâm thư đạo tình**" đề ngày 15/2/08 gửi đến tất cả Tăng Ni Phật tử hải ngoại, Ngài đã đưa ra nhận xét : "**...Mấy tháng trước đây, nhân danh chống Cộng, tự bản thân Phật giáo, bị vô minh che lấp, bị ma chướng điều khiển, gây ra biến động, khiến cho danh dự Phật giáo bị thương tổn nặng nề, Phật sự bị ngưng trệ ghê gớm và sự chua xót giáng tới các chùa, các Giáo Hội, chư vị Tăng, Ni chân thành, tận tâm phục vụ cho Giáo Hội, một cách không tưởng tượng được! Biến động ấy đáng vui hay đáng buồn? Tỷ dụ, biến động ấy là sách lược đúng, cần làm, nhìn lại sau, chỉ còn đồng gạch vụn, liệu có vui và có thành công được không? Ai chịu trách nhiệm?..."**

Thiết nghĩ người có chút tâm huyết về Đạo Pháp và dân tộc nên suy ngẫm nhiều về lời pháp nhũ trên đây của Đại lão Hòa Thượng.

Tại sao Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Âu châu không bị ảnh hưởng về Giáo chỉ số 97

Cho đến giờ này vẫn còn có nhiều người, kể cả một số Tăng Ni và Phật tử phân vân, thắc mắc đặt câu hỏi tại sao GHPGVNTN Âu Châu bảo rằng không bị ảnh hưởng gì cả đối với Giáo Chỉ số 9 của Viện Tăng Thống (trong nước) ban hành ngày 8/9/07 ?

Trước khi xem xét có bị ảnh hưởng gì không, điều cần phải biết là Giáo chỉ số 9 đã nói gì về GHPGVNTN Âu châu. Giáo chỉ số 9 đưa ra Quyết định gồm 8 điều nhằm thiết lập và củng cố Văn Phòng 2 Viện Hóa Đạo tại hải ngoại. Không có điều nào trong Giáo chỉ số 9

trực tiếp nói đến GHPGVNTN Âu Châu. Nếu có, thì 2 điểm liên quan sau đây.

Điều 6 :.....*Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc Âu châu : Hòa Thượng Thích Trí Minh..*

Điều 7 : *Quyết định này thay thế và hủy bỏ Quyết định số 27-VPLV-VHĐ do Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký ban hành ngày 10/12/92.*

Xét Điều 6 : Trong thành phần 14 vị Tăng Ni được đề cử lãnh đạo Văn Phòng 2 (mới) của Viện Hóa Đạo (đặt tại Hoa Kỳ), có vị thứ 13 được ghi rõ trách nhiệm như sau: "Tổng Ủy viên đặc trách liên lạc Âu châu..."

Hiểu trên nội dung chữ nghĩa, thì đây là một chức vụ mới đặt ra để liên lạc với Âu châu. Nhưng Âu châu nào? Âu châu là GHPGVNTN Âu Châu hay là các tổ chức Phật giáo tại Âu châu hay là tất cả các tổ chức tôn giáo, chánh trị, xã hội văn hóa tại Âu châu? Không thấy Giáo chỉ xác định rõ ràng. Nhưng trách nhiệm quan trọng của vị này được Giáo chỉ số 9 xác định rất rõ là "đặc trách liên lạc". Mà đã gọi là "liên lạc" thì phải có đối tượng để liên lạc. Đối tượng đó là tổ chức Giáo hội hay tổ chức văn hóa, chánh trị, xã hội gì đó hoặc là những nhân vật nào đó cần thiết để liên lạc...

Chắc chắn "**đặc trách liên lạc**" với một tổ chức nào đó không thể nào hiểu là xóa bỏ hay thay thế tổ chức đó. Chẳng lẽ "đặc trách liên lạc" với nhân vật A là sẽ làm những việc để xóa bỏ nhân vật A hay thay thế nhân vật A? Hoặc là "đặc trách liên lạc" với Quốc hội Âu châu lại có nghĩa là tìm cách xóa bỏ Quốc hội Âu châu hay là thay thế Quốc hội Âu châu ?

Do đó "Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc Âu châu..." (điều 6) trong Giáo chỉ số 9, theo sự phân tích trên đây, không thể nào hiểu là xóa bỏ hay thay thế GHPGVNTN Âu châu.

Xét Điều 7 (của Giáo chỉ số 9): Quyết định này thay thế và hủy bỏ Quyết định số 27... của Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10/12/1992.

Vậy trước hết hãy xem lại Quyết định số 27 ngày 10/12/92 Viện Hóa Đạo đã nói gì mà bây giờ phải hủy bỏ? Quyết định số 27 của Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 10/12/92 công nhận GHPGVNTN hải ngoại tại Hoa Kỳ thành lập qua Đại Hội nhóm họp trong các ngày 25,26 và 27/9/92 tại San Jose (Hoa Kỳ)

Trong Quyết định số 27 này, gồm 9 điều, ngoài việc công nhận GHPGVNTN hải ngoại tại Hoa Kỳ (điều 2) cũng như nâng tổ chức GHPGVNTN hải ngoại tại Hoa Kỳ thành Văn Phòng 2 Viện Hóa Đạo (điều 5) không có một điều khoản nào nói đến GHPGVNTN Âu châu hay các châu lục khác.

Vậy thì Giáo chỉ số 9 ngày nay, qua điều 7, hủy bỏ Quyết định số 27 ngày 10/12/92 của Viện Hóa Đạo cũng không có gì liên quan đến GHPGVNTN Âu châu và Giáo Hội các châu khác.

Mặt khác GHPGVNTN Âu Châu chánh thức thành lập vào ngày 27/12/1990 (tức khoảng 2 năm trước khi có GHPGVNTN hải ngoại tại Hoa Kỳ và Quyết định số 27 của Viện Hóa Đạo). Từ ngày thành lập đến nay GHPGVNTN Âu châu đã sinh hoạt 5 nhiệm kỳ trải qua 4 lần Đại Hội Khoáng đại, nhưng chưa bao giờ xin chuẩn y bất cứ 1 thành phần nhân sự nào hay 1 nhiệm kỳ nào. Cho nên việc bổ nhiệm hay bãi nhiệm không bao giờ đặt ra cho Giáo hội từ trong nước.

Bởi lẽ GHPGVNTN Âu châu được thành lập với bản Nội Quy 11 chương, 33 điều thông qua ngày 27/12/1990 tại Kongsvinger - Na Uy. Không có 1 điều khoản nào nói về sự trực thuộc hay chuẩn y từ 1 cơ quan bên ngoài đi tới, kể cả trong nước.

Kết luận: Giáo chỉ số 9 của Viện Tăng Thống ngày 8/9/2007 và Quyết định số 27 ngày 10/12/1992 của Viện Hóa Đạo đều không có ảnh hưởng gì đến GHPGVNTN Âu châu.

Nhưng có vấn đề hay không là bản Thông bạch của Viện Hóa Đạo ký ngày 25/9/2007 gọi là "Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng Thống" Thông bạch này đưa ra 12 điều gọi là "hướng dẫn thi hành". Nhưng trên thực tế, xem lại, thì thấy đủ thứ chông chéo mâu thuẫn và nhiều khi đi quá xa vượt ra ngoài Giáo chỉ số 9.

Ở đây (trong phạm vi hạn chế của Bản tin) chỉ nói riêng những gì có liên hệ đến GHPGVNTN Âu châu mà thôi. Xin được phép kể ra vài điểm.

1. Giáo chỉ số 9 không nói "giải tán" bất cứ 1 Giáo hội nào ở hải ngoại. Nhưng "Thông bạch hướng dẫn thi hành" ghi rất rõ ở điều 3 như sau: "Giải tán các Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất hải ngoại (GHPGVNTN-HN) tại Hoa Kỳ và GHPGVNTN tại các châu được hình thành theo Quyết định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện Trưởng Viện hóa Đạo ban hành ngày 10/12/1992. Quyết định này đã hủy bỏ và thay thế bằng Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8/9/2007".

Như trên đã nói: GHPGVNTN Âu châu đâu có hình thành theo quyết định số 27 ngày 10/12/92 của Viện Hóa Đạo. Mà Giáo hội này (Giáo

Hội Phật giáo Việt nam Thống nhất Âu châu) đã ra đời trước khi có Quyết định số 27 tới 2 năm (27/12/90).

Và theo bản Nội Quy được thông qua của Giáo hội này khi thành lập (27/12/90) trong đó, điều thứ 33 quy định rằng: Sửa đổi hay hủy bỏ bất cứ điều nào trong bản Nội Quy này đều phải được thông qua trong 1 Đại Hội Khoáng đại với đa số thành viên đại biểu chấp thuận. Rất tiếc, không có một điều khoản nào trong bản Nội Quy này nói rằng: GHPGVNTN Âu châu phải giải tán theo một thông bạch từ bên ngoài đưa tới !

Và có 1 chi tiết xin hỏi riêng ở điều 3 của "Thông bạch hướng dẫn" là "giải tán các Giáo hội Phật giáo..." hay là "giải tán ban Điều Hành của các Giáo hội Phật giáo...?" Nếu "giải tán các Giáo hội Phật giáo..." như nguyên văn điều 3 của "Thông bạch hướng dẫn..." một khi Giáo hội đã bị giải tán xong rồi thì còn dựa vào đâu mà "...triệu tập Đại Hội để thành lập Hội Đồng Điều Hành..." (điều 5 của thông bạch hướng dẫn).

Còn nếu "giải tán Hội Đồng Điều Hành của các Giáo Hội Phật Giáo..." thì điều này sẽ tùy thuộc vào sự quy định theo Hiến Chương hay Nội Quy của Giáo Hội đó để tổ chức Đại Hội tiếp theo chứ không thể nào có sự can thiệp tất ngang từ bên ngoài đồng nghĩa với sự xé bỏ Nội Quy hay Hiến Chương của Giáo Hội đó.

2. Giáo chỉ số 9 chỉ đề cử "Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc..." (điều 6), ở các châu lục. Nhưng đến "Thông bạch hướng dẫn" liền bật đèn xanh cho phép vị này tự động đứng lên, không phải để liên lạc mà thay thế luôn chức Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo hội ở các châu lục bằng cách áp đặt từ trên xuống chứ không cần thông qua lời bầu cử theo Nội Quy hay Hiến Chương của Giáo

hội địa phương các châu. Đó là điều số 8 của "Thông bạch hướng dẫn..." viết như sau.

"Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc Úc châu và Tân Tây Lan, châu Âu và Canada thuộc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đồng thời là Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN tại Úc châu và Tân Tây Lan, châu Âu và Canada..."

Ý này hoàn toàn không thấy nói tới trong Giáo chỉ số 9.

3. Sẵn trón, "Thông bạch hướng dẫn..." giao luôn "cây gươm" cho vị Chủ tịch Điều Hành tại các châu lục (vừa được tự động lên thay thế) có toàn quyền "sinh sát" như sau : "Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành các GHPGVNTN -HN có nhiệm vụ thỉnh cử, bổ sung, hoán chuyển nhân sự cho đầy đủ theo quy định của Hiến Chương Giáo hội và trình về Viện Hóa Đạo duyệt xét và chuẩn nhận..." (điều 9).

Xin hỏi nhỏ: Hiến Chương Giáo Hội (nói trong điều 9) là Hiến Chương nào? Nếu là Hiến chương của Giáo Hội trong nước có thể đem ra áp dụng ở nước ngoài tại các châu lục khác nhau được không? Còn nếu theo Hiến Chương hay Nội Quy của các Giáo Hội địa phương các châu lục, thì liệu vị Chủ tịch có được phép đập lên nguyên tắc, bỏ qua thể thức Đại Hội, bầu cử theo luật pháp địa phương ở các nước dân chủ phương Tây để làm theo ý kiến của riêng mình được hay là không ?

Hành xử theo lối "hướng dẫn" trên đây chỉ dành cho các vị thái thú ngày xưa được thiên triều gởi qua các nước chư hầu mới có màn "tiền trăm hậu tâu" !

Tóm lại chỉ sơ lược vài điểm đã thấy không ổn rồi. Nếu Giáo hội ở các châu lục "thi hành" đúng theo sự "hướng dẫn" của Thông bạch

25/7/07 thì chắc chắn sẽ đưa đến cảnh xé nát tan hoang Giáo hội ở các địa phương mà hàng hai ba chục năm qua chư Tăng Ni và Phật tử ở hải ngoại đã dày công bồi đắp xây dựng.

Do đó, trong phiên họp bất thường của GHPGVNTN Âu châu ngày 5/3/08 tại chùa Khánh Anh (Pháp quốc), sau khi duyệt xét lại tình hình Phật sự trong thời gian qua, đại đa số Tăng Ni đại biểu tham dự đồng thanh quyết nghị giữ nguyên tình trạng sinh hoạt của Giáo Hội như từ trước đến nay chứ không phải thay đổi gì cả trong lúc này.

Mặc dầu vậy, trên thực tế, không ai có thể phủ nhận rằng tác hại của những "Giáo chỉ, Thông bạch" kể trên đem lại không biết bao nhiêu cảnh đau buồn, mất hết tin tưởng, hoang mang, nghi ngờ tràn ngập khắp nơi ở hải ngoại suốt cả thời gian qua cho đến bây giờ.

Riêng tại Âu châu, một địa phương được xem là "yên tĩnh" nhưng bên trong không phải là không có những biến động, gây hoang mang, chia rẽ tạo ra những phe nhóm bè phái ngờ vực chống trái nhau. Và, dĩ nhiên, kết quả tiêu cực đem lại cho sinh hoạt của cả Giáo hội Âu châu bị giảm thiểu, rời rạc dần dần dẫn đến chỗ tê liệt, tan rã...

Với hiện trạng như thế này có lợi cho ai? Và ai chịu trách nhiệm ?

Dễ dàng hơn hết, theo thường lệ, nhìn thấy chữ ký ban hành của cơ quan nào thì coi như vị lãnh đạo cơ quan đó hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Nhưng liệu Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đương Kim Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN, một người nổi tiếng là "nhà hành chánh chuyên nghiệp" suốt một thời gian dài nắm giữ chức vụ Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo với nhiều kinh nghiệm trải qua các chế độ hà

khắc, lại có thể ký ban hành một bản văn với nội dung có nhiều điểm mờ mờ để có thể dễ dàng bị lợi dụng ?

Và liệu Hòa Thượng Thích Quảng Độ, đương kim Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, một vị bất khuất kiên cường luôn luôn đứng tuyến đầu đòi hỏi tự do dân chủ đa nguyên với một kinh nghiệm đau thương vào tù ra khám lại có thể ký ban hành một Thông bạch đầy tách chất áp đặt phản dân chủ và không lường trước những hậu quả tại hại của nó ?

Vấn đề đặt ra như vậy thì câu trả lời đã thấy thấp thoáng xuất hiện ở đâu rồi. Khởi phải đòi hỏi Chư Tôn Đức Trưởng Lão xác minh hay phủ định. Vì càng xác minh hay phủ định, vấn đề càng đi thêm vào bế tắc.

Bài toán nát óc hiện nay là làm thế nào đang lúc ngập chìm trong biển lửa mà vẫn nhìn thấy được hướng chạy ra cuối đường hầm, nơi đó có nhiều xe hươu, xe nai, xe trâu trắng mà Ông Trưởng giả đã hứa trước dành cho các con còn khờ dại chỉ biết ham cái vui nhỏ và cầu xé lẫn nhau (Kinh Pháp Hoa).

Viết tại Chùa Khánh Anh, Paris, Pháp Quốc

HT Thích Minh Tâm

Trích dẫn: <https://quangduc.com/a27966/giao-chi-so-9>

Hiện tượng Võ Văn Ái



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

Chùa Từ Hiếu - 59 Lô D - Đường Dương Bá Trạc - Phường 1 - Quận 8 - Tp. Sài Gòn

ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT THÔNG BẠCH

Kính gửi : - Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni.
- Đồng bào Phật Tử trong và ngoài nước.

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Trong suốt thời gian qua, Giáo Hội gặp quá nhiều chướng nạn, mâu thuẫn giữa các thành viên của Giáo Hội quá nặng nề; nội ma ngoại chướng hoành hành làm cho sinh hoạt của Giáo Hội bị lũng đoạn.

Nay tôi tuổi đã quá già, bệnh tật ngày càng nhiều, sức khỏe tinh thần không ổn định, tôi thấy ngày về hầu Phật không xa; nên gửi thông bạch này đến Chư Tôn Đức Tăng, Ni và đồng bào Phật Tử các giới trong và ngoài nước, với tâm ý sau đây:

1/ Tất cả chúng ta hãy xóa bỏ mọi dị biệt sai lầm trong quá khứ, cùng nhau ngồi lại mà đoàn kết xây dựng Giáo Hội; Y theo Hiến Chương của Giáo Hội mà tấn cử nhân sự mới; chấn chỉnh giới luật, thanh lọc Tăng Ni, theo đuổi mục đích cao cả của Giáo Hội và lãnh đạo Giáo Hội có hiệu quả hơn.

2/ Hoạt động của Viện Hóa Đạo trong thời gian qua không được như ý là do hoàn cảnh đặc biệt lại thiếu nhân sự và mâu thuẫn nội bộ trầm trọng, nên tôi đã ban hành Quyết Định số 12/TT/VTT/QĐ ngày 25/11/2018 tạm ngừng mọi hoạt động của Viện Hóa Đạo trong thời gian chờ đủ duyên sẽ tổ chức Đại Hội bất thường công cử nhân sự mới.

3/ Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế do Đạo Hữu Nguyên Thái Võ Văn Ái đảm nhiệm trong suốt thời gian qua, nay tuổi của Đạo Hữu cũng đã cao, cần sự tinh dưỡng nhiều hơn; nên để giảm thiểu công việc cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris, tôi quyết định từ nay Đạo Hữu Võ Văn Ái chi lo loan

tải tin tức các hoạt động của Giáo Hội cho Quốc Tế biết ; còn lại các tin tức của Giáo Hội cần loan tải cho Chư Tăng Ni và Phật Tử trong và ngoài nước sẽ do Văn phòng Viện Tăng Thống đảm nhiệm.

Tôi hoàn toàn ủy thác trọng trách này cho Chư Tôn Đức Tăng, Ni và đồng bào Phật Tử các giới “ Tác Như Lai Sứ - Hành Như Lai Sứ” . Tôi tin tưởng các Ngài và Quý Phật Tử mạnh dạn, can đảm dẫn thân, vượt qua mọi chướng ngại để hoàn thành trách nhiệm cao cả và khó khăn này./.

PL. 2562, Sài Gòn, ngày 17 tháng 12 năm 2018

(Nhằm ngày 11 tháng 11 năm Mậu Tuất)

Đệ Ngũ Tăng Thống GHPGVNTN

Sa Môn THÍCH QUANG ĐỘ



TIỀN BIỆT THI VŨ VÕ VĂN ÁI – Giữa Đạo và Đời



Sáng nay, 27 tháng 1 năm 2023, thức dậy ở California tôi đọc được tin ông Võ Văn Ái vừa qua đời tại Paris thông qua một bài viết ngắn của nhà văn Vũ Hoàng Thư viết về người anh cả của mình. Tìm trên mạng thông tin xã hội, tôi hơi ngạc nhiên vì chưa tìm thấy các thông tin về sự ra đi của một nhân vật nổi tiếng trong thế hệ Chiến Tranh Việt Nam như ông Thi Vũ Võ Văn Ái (VVA) ngoài bài chuyên tiếp thông tin duy nhất của cư sĩ Cung Diệu Lý.

Cũng là một Phật tử người Việt nhưng trẻ hơn 8 tuổi, tôi từng được tiếp xúc, tranh biện trực tiếp và gián tiếp với ông Võ Văn Ái qua môi trường sinh hoạt Phật sự và truyền thông đại chúng. Là người yêu chuộng văn chương và vẫn thường xuyên đọc báo, đọc thơ của ông, người thường được xem như một cư sĩ nổi tiếng trong cộng đồng Phật giáo người Việt hải ngoại suốt 40 năm qua, tôi rất xúc động

nghe tin buồn của ông vừa qua đời. Là một đạo hữu, trong giờ phút tiễn biệt này, tôi xin chung lời cầu nguyện tiếp dẫn hương linh người vừa quá cố sớm vãng sanh về Cõi Tịnh Độ. Là một cựu Liên đoàn trưởng GDPTVN, tôi xin chào tiễn biệt huynh trưởng đàn anh và xin nói lên đôi lời tiễn biệt có chút liên quan về ảnh hưởng di sản Võ Văn Ái trong sinh hoạt Phật giáo hải ngoại. Riêng về các khía cạnh đời thường khác như chính trị, xã hội, phong trào... xin nhường lời lại cho các đối tượng văn bút thích ứng tùy nghi hay để cho sự phê phán công bằng của lịch sử.

Nguyện cầu hồng ân Tam Bảo đô trì cho hương linh Thi Vũ được an nhiên tự tại như ông đã ghi dấu trong thơ mình:

ĐỘC MÃ

*trời hương sực tỉnh sương thu rụng
mai một thôi còn ý lá rung
nhớ đã se tim đường lữ thứ
một mình đem vó độ thanh không.*

Thi Vũ, Dặm Thơ

Với một dòng đời rất dài suốt 88 năm, trong một hoàn cảnh lịch sử rất thăng trầm và giữa một thực trạng đạo Phật Việt Nam rất phân hóa, người trí thức Phật tử VVA đã làm gì được cho lý tưởng phục vụ xây dựng Dân tộc và Đạo Pháp của mình giữa hiện trường “3 rất” đó?

Nhân vật Võ Văn Ái giữa Đạo và Đời:

Nguồn thông tin tương đối khách quan và độc lập – Bách khoa Từ điển Wikipedia – viết về VVA, xin được lược trích, rằng:

Võ Văn Ái là một nhà thơ (có bút hiệu là Thi Vũ), nhà báo, nhà đấu tranh cho nhân quyền và Phật giáo Việt Nam. Ông cũng là một sử gia với những nghiên cứu về đạo Phật và lịch sử Việt Nam.

Võ Văn Ái sinh năm 1935 trên dãy Hoàng Liên Sơn vùng biên giới Việt Hoa, trong một gia đình mà cha ban đầu làm cho nhà dây thép Pháp, từ khi 5 tuổi thì gia đình dọn về ở Bến Ngự, Huế. Ông chịu ảnh hưởng văn thơ cụ Phan Bội Châu ngay từ thời còn nhỏ. Năm 1955, ông đi sang Paris, Pháp du học. Ban đầu ông học y học, nhưng được một người bạn hứa sẽ trợ cấp nếu ông chuyển sang học ngành văn chương, nên ông đăng ký vào học ở đại học Sorbonne.

Quá trình hoạt động chính trị và tôn giáo của ông được ghi nhận: Vì bất mãn với thực dân Pháp, ông đã tham gia kháng chiến chống Pháp rất sớm, năm 13 tuổi ông đã bị bắt và bị bỏ tù. Từ 1963 đến 1970, ông đại diện cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ở nước ngoài, một tổ chức Phật giáo mà sau 1981 không được nhà cầm quyền Việt Nam chính thức công nhận sinh hoạt hợp pháp tại quê nhà. Sau khi Hòa thượng Thích Quảng Độ được đặc xá năm 1998, và trong vị thế Viện trưởng Viện Hóa Đạo, vào ngày 27.8.1999 đã chọn ông làm Phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, và Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế.

Hai tổ chức thuộc cơ sở Quê Mẹ là Ủy ban Bảo vệ Quyền Làm Người Việt Nam, và Ủy ban Cứu Sống Người Vượt biển. Ủy ban Cứu Sống Người Vượt biển xướng xuất chiến dịch “Một Chiếc Tàu cho Việt Nam” tại Paris vào tháng 11 năm 1978, mà Tàu Đảo Ánh Sáng đã ra Biển Đông vớt thuyền nhân và chăm sóc sức khỏe cho đồng bào tị nạn trên Đảo Paulo Bidong, dẫn đầu cho một loạt những con tàu khác ở Đức (Cap Anamur), Ý Đại Lợi, Na Uy... đi vớt Người Vượt biển. (Hết lược trích Wikipedia)

Nhà văn Vũ Hoàng Thư viết về người anh ruột của mình rằng:

“Anh bay bổng ở phương trời Tây với những vần thơ kỳ lạ trong trí óc non nớt tôi. Bất ngát và hạo nhiên quá! Lúc đó nhiều lần tôi gọi thầm tên anh, tôi chỉ muốn ở bên cạnh anh. Từ ấu thơ cho đến năm 1975, thời gian tôi ở bên anh không quá dăm đôi ngày.

Cho đến sau biến cố 1975, anh em tôi mới có dịp gặp nhau thường xuyên hơn. Và anh vẫn như thế, đeo đuổi một lý tưởng không ngừng nghỉ: làm thế nào cho quê hương được tốt đẹp hơn. Tôi không muốn nhắc lại thành tích ở đây vì không cần thiết. Mọi sự sẽ được soi sáng dưới ánh mặt trời. Tôi chỉ biết một điều là anh ấy đã dâng hiến trọn đời cho quê hương Việt Nam.”

Và một câu xuất hiện trên diễn đàn mạng mà cư sĩ Cung Diệu Lý chuyên tiếp cũng làm tôi trăn trở. Nguyên văn: *“Mô Phật. Một trang sử của GHPGVNTN được xếp lại khi VVA, nội trùng của GH đã được đào thải.”*

Tôi tiên đoán trong những ngày tháng sắp tới sẽ có vô số bài viết về nhân vật Võ Văn Ái xoay quanh nhiều lập trường và quan điểm khác nhau.

Riêng với tầm hiểu biết giới hạn của mình thì xét trong khung cảnh Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại, nhất là Hoa Kỳ là nơi tôi đang ở thì tầm ảnh hưởng của ông VVA cũng có tác dụng đậm nét đáng kể nhưng lại được nhìn dưới 3 hướng trái chiều:

3. Hướng tích cực: Cư sĩ VVA là một trí thức Phật tử có bề dày của một quá trình đấu tranh cho lý tưởng công bằng và tự do dân chủ cho đất nước, đặc biệt là về phương diện truyền thông báo chí. Đó là thời kỳ từ 1975 đến 2010.

4. Hướng tiêu cực: Cư sĩ VVA là một trí thức lỗi thời, chao đảo dưới bóng đè của quyền lợi và quyền lực, lợi dụng Phật giáo để làm nghề “buôn vua” bằng cách khuynh loát Tăng Thống, ban hành những “giáo chỉ” như thánh chỉ nhưng thực chất là những không chỉ. Hệ quả nghiêm trọng là gây chia rẽ tăng đoàn cũng như tạo nghi ngờ trong giới cư sĩ và gây phân hoá Phật tử. Giáo Chỉ số 9 ban hành ngày 15-9-2007 do phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế/ Võ Văn Ái loan tải giải tán Văn Phòng 2 Viện Hóa Đạo cũ và chỉ định nhân sự cho Văn Phòng II Viện Hóa Đạo Mới. Đó là thời kỳ từ 2001 cho đến 2022.

5. Hướng trung dung: nhân vật Võ Văn Ái được (hay bị) nhận định dưới một nhãn quan thứ 3 (Trung Dung, Trung Đạo chẳng)? Đó là: Võ Văn Ái là một Con Dê Tế Thần!

Nửa thế kỷ cố vươn lên làm người... tử tế, nhưng đến cuối đời thì cả ba khuynh hướng mà nhân vật VVA đều đã để hết thời gian và tâm sức cả đời nhằm mục đích tiếp cận, nhân danh và phục vụ đó là đạo pháp, dân tộc và quyền sống của con người. Nhưng cả ba đều phủ nhận giá trị công hiến và thành tựu của VVA.

Lý Bá Chung báo Đất Đứng thì bày tỏ quan điểm bất đồng với những thành tựu của ông VVA cụ thể hơn:

Đạo pháp thì cho ông ta là “sư tử trùng thực sư tử nhục”.

Dân tộc thì cho ông ta là buôn dân nhận “fund” để sống trên ngân quỹ tài trợ.

Quyền sống thì cho ông ta là đấu tranh bằng mồm và giấy; lý thuyết suông online.

Khi ông Võ còn tại thế, tôi đã có dịp góp ý bằng điện thoại hay phát biểu trực diện trong các lần được gặp ông tại Mỹ hoặc qua các bài viết chính luận liên quan đến Phật sự hải ngoại. Nhưng từ sau giáo chỉ số 9, tôi không còn có dịp đàm luận với ông nữa. Tuy không tán đồng những điều ông Vũ đã làm và để lại dấu ấn xót xa trong lòng Phật giáo, nhưng tôi cũng không phê phán hay nhận định ông Vũ hoàn toàn theo hướng tiêu cực nêu trên.

Tôi rất cảm khái với nhà văn Vũ Hoàng Thu khi cho rằng, huynh trưởng Võ Văn Ái mang ý hướng “*dâng hiến trọn đời cho quê hương Việt Nam*”. Nhưng trong khái niệm đầy tính biểu tượng của Phật giáo thì hình thức hành động mới chỉ là Tướng; trong khi Tánh mới là điểm tới – pàramitā – của một hành trình công hạnh.

Không hiểu sao cứ mỗi lần chứng kiến một trường hợp công tội bất tường, tôi vẫn nhớ đến Nguyễn Văn Siêu (văn như Siêu Quát vô tiền Hán) khi ông ngậm ngùi nói đến tài hoa và thân phận của anh em nhà họ Cao Bá Quát:

“...Đáo đầu sự thế, khả liên khả ố, hồn trần lưu xú diệc lưu phương”.
(*Sự cơ đến vậy, đáng thương đáng ghét, ngàn năm dây xấu cũng dây thơm*).

Nghĩa tử là nghĩa tận. Trong giờ phút tiễn biệt này, tôi xin bắt ấn tam muội kính chào bái biệt người Huynh trưởng GDPTVN đàn anh và đồng tâm quán niệm:

Nam mô Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.

*Sacramento, mùng 5 Tết Quý Mão 2023
Nguyễn Thọ Trần Kiên Đoàn*

Nguồn: <https://trankiemdoan.net/tien-biet-thi-vu-vo-van-ai-giua-dao-va-doi/>

Giáo chỉ số 9, từ hợp pháp đến khế cơ

Kính bạch Hòa thượng Chủ tịch,
Kính bạch chư Tôn đức Tăng Ni lãnh đạo,
Kính thưa quý Đại biểu,

Ban Tổ chức nhờ tôi trình bày trước Đại hội tính chất hợp pháp và hợp lệ của Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9 vừa qua về việc thành lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc Viện Hóa Đạo trong nước. Mục đích nhằm đối phó tình hình nguy biến như chúng ta vừa nghe Huấn từ của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ nhấn nhủ Đại hội.

Thoạt đầu trong tôi dấy lên ý nghĩ bất an khi nghe đề tài được giao phó. Tôi tự thấy đề tài này bất kính với Đức Tăng thống, với một Giáo chỉ. Bởi vì Giáo chỉ trong tôn giáo, giống như Sắc lệnh trong một quốc gia. Sắc lệnh ban ra, người công dân phải tuân thủ. Giáo chỉ ban hành thì chư Tăng Ni, Phật tử phải khâm tuân. Ngoại trừ khi người đọc không thống thuộc GHPGVNTN, hoặc tự thấy không còn là thành viên của GHPGVNTN.

Nhưng bình tĩnh lại, tôi thấy Ban Tổ chức không bất kính với Đức Tăng thống, mà đây là đề tài cần thiết phải nói ra. Bởi gần đây, trong dư luận có một số bài viết không những tỏ ra bất kính, hỗn láo với Đức Tăng thống, mà còn tiêu tâm để mạ lỵ lời lẽ và nội dung Giáo chỉ.

Chẳng hạn người ta nói rằng Giáo chỉ này đã được ngụy tạo, với chữ ký giả và con dấu giả. Thoạt đầu như thế. Rồi dần dà thấy đuối lý, người ta hạ nhiệt, để vờ hỏi sao Giáo chỉ không đóng con dấu Viện Tăng thống mà đóng bằng triện riêng? Hoặc lời lẽ Giáo chỉ không phải của Đức Tăng thống. Cuối cùng, cơ tâm của họ hồ đồ vu cáo rằng Đức Tăng thống, Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo bị một

số người bao vây làm cho hai ngài không thấy rõ sự thật nên viết ra những điều “*sai lầm không những về mặt pháp lý mà còn về mặt hành chánh*”, “*vi phạm Hiến Chương*” cần “*phải xử trí như thế nào đây*” ? !

Sống giữa xã hội hiện đại về kỹ thuật như Hoa Kỳ, mà những người này suy nghĩ như kẻ đi bộ giữa rừng già Trường Sơn. Vì sao vậy ? Vì chỉ cần nhắc cái cellphone / mobile phone gọi về Bình Định, về Saigon là họ biết ngay Giáo chỉ giả hay thật ? Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ giả hay thật.

Câu hỏi sao không đóng con dấu Viện Tăng thống mà đóng triệu riêng trên Giáo chỉ đủ chứng minh họ sống cách biệt với thực tại khủng bố tại Việt Nam đến 14 năm ánh sáng. Thưa rằng con dấu Viện Tăng thống đã bị nhà cầm quyền Cộng sản tịch thu tại Quảng Ngãi từ năm 1993. Nhà nước vẫn chưa trả lại, dù rằng các thứ trưởng Công an nườm nượp đến thăm Đức Tăng thống với biết bao mời mọc đường mật ! Cho nên các văn kiện từ thập niên 90 đến nay, Đức Tăng thống ấn ký bằng triệu riêng của mình.

Thực tế là “người ta” rất sợ Giáo chỉ số 9, “người ta” rất sợ Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ. Vì rằng hai văn kiện này là cảm nang cứu sống GHPGVNTN. GHPGVNTN mà được cứu sống là Pháp nạn được giải trừ. GHPGVNTN mà được cứu sống là Quốc nạn được giải trừ. Cho nên những người muốn cho Pháp nạn kéo dài, muốn cho Quốc nạn kéo dài, rất sợ Giáo chỉ số 9. Điều hiển nhiên một đứa con nít cũng biết, cũng hiểu rằng, bao lâu chưa có tự do tôn giáo, chưa có nhân quyền, chưa có dân chủ, nghĩa là bao lâu chế độ độc tài toàn trị còn chễm chệ trên đầu dân, thì Pháp nạn và Quốc nạn còn kéo dài. Pháp nạn và Quốc nạn còn kéo dài thì hai ngài Huyền Quang và Quảng Độ vẫn bị kéo dài thời gian quản chế.

Bây giờ quý Đại biểu hiểu rằng vì sao người ta tìm cách bôi nhọ và vu khống Giáo chỉ và Thông bạch. Nhưng có thể quý Đại biểu chưa hiểu vì sao, những người viết bài bôi nhọ và vu khống Giáo chỉ và Thông bạch kia luôn luôn tìm cách chứng minh rằng họ là người “của GHPGVNTN”, họ là “người chống độc tài Cộng sản”. Họ chống báng Giáo chỉ và Thông bạch là vì họ “muốn bảo vệ GHPGVNTN” (sic), và bảo vệ “lập trường chống Cộng của họ” !

Không phải vậy đâu. Có kẻ nào vào bếp ăn vụng mà thú nhận mình ăn vụng đâu. Có kẻ nào muốn đi đê, muốn thỏa hiệp với chế độ độc tài Cộng sản mà công khai chuyện đó giữa một cộng đồng tị nạn Cộng sản đâu ? Cho nên, những chống chế kia chỉ cốt giữ vững nôi gáo của họ mà thôi. Làm sao sống được, làm sao làm ăn, làm sao xây chùa và phát triển tín đồ giữa cộng đồng tị nạn cộng sản, khi họ âm thầm đi đê, khi họ âm thầm thỏa hiệp với chế độ Cộng sản ? ! Cho nên họ phải che giấu. Che giấu để làm ăn, để thùng Phước sương không rỗng.

Nhưng thưa quý Đại biểu, chúng tôi không chống việc họ thỏa hiệp với cộng sản, vì đó là quyền của họ trong một quốc gia tự do dân chủ. Nhưng chúng tôi chỉ xin họ minh bạch, cứ nói thật cho mọi người rõ. Đừng nấp sau sự thỏa hiệp mà bôi nhọ và vu khống Giáo chỉ và Thông bạch. Chúng tôi không trách họ lựa chọn con đường thỏa hiệp. Nhưng chúng tôi có quyền thống trách họ, vì trong cương vị chư Tăng và Phật tử mà làm như thế, là họ đang kéo dài những ngày quản chế của Đức Tăng thống tại Tu viện Nguyên Thiều, của Hòa thượng Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiền viện. Làm như thế họ bán đứng GHPGVNTN, họ đồng lõa với khủng bố để đàn áp 20 Ban Đại diện và đày đọa những người đồng đạo của họ trong nước.

Ở thời đại mà một vị Phó tổng thống trước kia kêu gào Bắc tiến và sát Cộng, nhưng nay về làm ăn với nhà nước Cộng sản, thì tại sao những người Phật giáo kia không có quyền thỏa hiệp với nhà nước

đàn áp Phật giáo ? Tuy nhiên xin quý vị cứ công khai hóa ý kiến chính trị của quý vị. Nhưng xin quý vị chấm dứt việc bôi nhọ và vu khống Giáo chỉ và Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ.

Trở lại câu hỏi : Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Hòa thượng Thích Quảng Độ có “sai lầm không những về mặt pháp lý mà còn về mặt hành chánh”, có “vi phạm Hiến Chương” như họ nói, họ viết không ?

Để minh bạch vấn đề, cho phép tôi hỏi quý Đại biểu : GHPGVNTN có là Giáo hội lịch sử và dân lập không ? Xin quý Đại biểu hoan hỉ trả lời. *(toàn thể đại hội đã đồng thanh đáp lớn : Có !)*

GHPGVNTN có là Giáo hội hợp pháp và hợp hiến không ? Xin quý Đại biểu hoan hỉ trả lời. *(toàn thể đại hội đã đồng thanh đáp lớn : Có !)*

Quý Đại biểu đã trả lời CÓ một cách đơan quyết. Vậy thì tôi tuyên bố Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Hòa thượng Thích Quảng Độ ban hành ngày 8.9 và 25.9 vừa qua là hợp pháp và hợp Hiến chương.

Hợp pháp, hợp lý và đúng với Hiến chương, vì hai văn kiện này đang cứu nguy nền Phật giáo dân tộc và Giáo hội chúng ta. Đây là vấn đề cơ bản và sinh tử. Hiến chương GHPGVNTN viết rằng :

*“Quan niệm thống nhất của Phật Giáo Việt Nam để thực hiện **theo chủ trương điều hợp**, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của hai tông phái cũng như của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo. Chính đó là sắc thái đặc biệt của nền Phật Giáo thống nhất tại Việt Nam”.*

Chư Đại Tăng và quý Đại biểu ngồi trong hội trường hôm nay đang là sự chứng minh hùng hồn nhất của sự “*thực hiện theo chủ trương điều hợp, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của hai tông phái cũng như của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo*”.

Chỉ nơi hội trường này mới có hai tông phái chính yếu làm nên nền Phật giáo Việt Nam là Bắc tông và Nam tông. Những nơi khác không có sự sum họp hòa vui như thế này. Có phải vậy không quý vị Đại biểu ? (*toàn thể đại hội đã đồng thanh đáp lớn : Đúng !*)

Chỉ nơi hội trường này mới có sự điều hợp hòa ái của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ làm nên nền Phật giáo thống nhất Việt Nam. Có phải vậy không quý vị Đại biểu ? (*toàn thể đại hội đã đồng thanh đáp lớn : Đúng !*)

Hai sự kiện tôi vừa nêu trên “*chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo*”, như Hiến chương Phật giáo Việt Nam viết. Chỉ đạo nói đây chính là Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống và Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Hòa thượng Thích Quảng Độ.

Bây giờ, xin cho phép tôi được giải thích một đôi điều bị xuyên tạc. Chẳng hạn như hai chữ “*giải tán*” các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trên các châu lục ; hoặc thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo hoạt động “*vô thời hạn*” nghe có vẻ phi dân chủ.

Các xuyên tạc đại loại như vậy gây xôn xao dư luận đến nỗi có tờ báo dám cả gan viết rằng “*Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất đã chính thức tan vỡ*”, “*quy chụp nhiều chức sắc giáo phẩm cao cấp là “cơ hội,” làm “biến tướng Bát Chánh Đạo” và “làm nghiêng ngửa giáo hội*”, và **chính thức giải tán các cơ chế địa phương ở hải ngoại**”.

GHPGVNTN “tan vỡ” hồi nào ? “Chính thức giải tán” các cơ chế địa phương ở hải ngoại hồi nào ? và ở đâu ? Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang có nói như thế không ?

Trong Giáo chỉ số 9 ban hành ngày 8.9.2007, Đức Tăng thống đưa ra 7 nhận định về vị trí và tình hình đạo Phật Việt Nam hai nghìn năm qua. Có hai nhận định ứng với hiện tình nguy biến của Phật giáo. Đó là nhận định thứ 3 và thứ 6. Nhận định thứ 3 viết rằng :

“Nhận định rằng vì nhiều lý do nội tại hay khách quan, vô tình hay cố ý, một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát chánh đạo và làm nghiêng ngửa Giáo hội”.

Và nhận định thứ 6 viết rằng :

“Nhận định rằng đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế”.

Nhận định thứ 3 nhắm vào hiện tượng một số chư Tăng và Phật tử, vì lý do này hay lý do khác, tham gia vào Giáo hội Phật giáo của Nhà nước năm 1981. Ai chê nhận định này sai, xin giải thích, bình luận hay trưng bằng cứ.

Nhận định thứ 6 ám chỉ hiện tình Phật giáo ở hải ngoại với quá trình lũng đoạn 3 năm vừa qua. Nhận định này chỉ nêu lên hiện tượng **“một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế”.**

Thực tế của câu viết “**một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế**” là một thực tại. Chỉ những ai trong cuộc, có tham dự các Đại hội đồng Thường niên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ suốt ba năm qua mới chân nhận sự thật phũ phàng ấy. Các biên bản những Đại hội Thường niên còn lưu trữ tại Văn phòng Giáo hội làm bằng chứng cho thực tại hiểm nguy này. Đặc biệt, người ngoài Giáo hội cũng có thể kiểm chứng nhận định thứ 6 ấy qua các bài viết đánh phá, mạ ly, vu khống trắng trợn trên hai Trang nhà Giao Điểm, Đông Dương Thời báo, qua các bài viết thường kỳ trên các báo An Ninh Thế giới, Công An Nhân Dân, Nhân Dân, Quân Đội Nhân dân, v.v... hoặc thông qua “Nhóm Phật giáo vì Dân tộc (Xô viết)”, “Nhóm Tăng Ni Hải ngoại”, v.v... hí lộng trên Internet.

Về hai chữ “**giải tán**” được một số người giải thích theo mục tiêu phản chống Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ. Nhóm người này tách 2 chữ ra khỏi toàn bộ tinh thần của Thông bạch Hướng dẫn 2771 chữ, thì họ vo tròn bóp méo cách nào lại chẳng được ? !

Điều 3 trong Thông bạch nói trên hàm ý “giải tán” cơ cấu hình thành từ Quyết định số 27 do Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, tức Hòa thượng Thích Huyền Quang, ban hành ngày 10.12.1992, để chỉnh đốn theo Giáo chỉ số 9 do Đức Đệ tứ Tăng thống, tức Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, ban hành ngày 8.9.2007.

Như vậy thì giải tán không có nghĩa là dẹp bỏ, đình chỉ, giải thể, mà là chỉnh đốn nhân sự theo lập trường cố hữu của GHPGVNTN và thích ứng theo tình hình mới. Vì vậy nên mới có Điều 4 tiếp theo, giải thích cung cách chỉnh đốn : “**Chủ tịch và các thành viên Văn**

phòng II Viện Hóa Đạo cấp tốc triệu tập đại hội trong thời gian sớm nhất để thành lập Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ theo tinh thần Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 và theo nội dung Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống mang số 09/VHĐ/TB/VT do Viện trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 25.9.2007".

Điều 5 trong Giáo chỉ số 9 viết rằng : “Văn phòng II Viện Hóa Đạo và các thành viên được thỉnh cử hoạt động vô thời hạn”. Thế là có số người nhao nhao phản đối, nại có để chống đối sự “vô lý” của một tập thể hoạt động “vô thời hạn”. Nại có để lấy có chống đối mà phá hoại. Không có có để nại, bọn họ cũng cứ tạo có ra. Tiên quyết là phải chống đối, phải vu khống. Thế nhưng gian mà không ngoan, do không chịu đọc hết văn kiện. Có đọc cũng không hiểu, vì ngọn lửa phá hoại thôi thúc bên trong. Sự thật như thế này :

Điều 5 ấn định như trên, song Điều 3 đã xác định : “Văn phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện trưởng Viện Hóa Đạo trong nước. Thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo do Viện trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển và chỉ định ; **tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi**”. Rõ quá : “tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi”.

Rõ hơn nữa, khi Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 viết ở Điều 9 : “*Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành các GHPGVNTN-HN có nhiệm vụ thỉnh cử, bổ sung hay hoán chuyển nhân sự cho đầy đủ theo quy định của Hiến Chương Giáo Hội và trình về Viện Hóa Đạo duyệt xét và chuẩn nhận. Nếu Pháp nạn còn kéo dài, thì cứ 2 năm một lần cần xem xét lại toàn bộ nhân sự để bổ sung, hoán chuyển hoặc thay đổi theo đúng điều 3 Giáo Chỉ qui định*”.

Cái vô thời hạn nằm trong một giới hạn : Điều 11 xác định tính thời gian Giáo chỉ số 9 áp dụng : **“Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 để đối phó tình hình khẩn cấp, Giáo hội bị đàn áp khốc liệt, có hiệu lực cho đến khi hết Pháp nạn”**. Vậy cần hiểu “vô thời hạn” trong nghĩa trung kiên theo lập trường dân tộc của Giáo hội. Còn cái giới hạn là tính tùy duyên linh động theo hoàn cảnh và khả năng. Tùy duyên nhưng bất biến.

Thành ra Văn phòng II Viện Hóa Đạo và thành viên Văn phòng này tuy “hoạt động vô thời hạn”. Nhưng nó không vĩnh viễn mà có giới hạn. Giới hạn gì ? – Giới hạn trong thời gian có Pháp nạn. Ngay trong thời gian này, nó cũng bị giới hạn thêm một lần nữa, như Điều 9 quy định : **“Nếu Pháp nạn còn kéo dài, thì cứ 2 năm một lần cần xem xét lại toàn bộ nhân sự để bổ sung, hoán chuyển hoặc thay đổi theo đúng điều 3 Giáo Chỉ qui định”**.

Cho nên giải thích một văn kiện, cần tôn trọng nội dung và tinh thần văn bản của người viết quy chiếu theo chủ đích và hoàn cảnh văn kiện ấy ra đời. Chứ không thể dựa theo chủ kiến để bóp méo sự thật, hay hư truyền (disinformation) để phá hoại.

Ban Tổ chức nhờ tôi trình bày trước Đại hội tính chất hợp pháp và hợp lệ của Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang và Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ. Tôi đã trình bày và bây giờ xin kết luận rằng : Chẳng những hai văn kiện nói trên hợp pháp, hợp lệ mà còn khế cơ. Bởi vì hai văn kiện này phát xuất từ nền Giáo lý Cứu Khổ và Trí tuệ của Phật giáo Việt Nam để khế cơ vào thời đại nhằm cứu nguy Phật giáo, cứu nguy Dân tộc, là điều mà chúng ta thường nói, thường vận dụng trong công tác Giải trừ Pháp nạn và Quốc nạn. Theo đúng như Tuyên Cáo của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang công bố

ngày 20.11.1993 và Lời Kêu gọi cho Dân chủ Việt Nam của Đại lão Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Thích Quảng Độ, công bố ngày 21.2.2001.

Đại hội Bất thường GHPGVNTNHN-HK, 10.11.2007
Chùa Bửu Môn, Port Arthur, Texas

Võ Văn Ái

Nguồn: <https://pttpgqt.org/2007/10/11/cu-si-vo-van-ai-giao-chi-so-9-tu-hop-phap-den-khe-co/>

(Trích THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 6.1.210 của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, Pháp)

Giáo chỉ số 9 đã cứu nguy mạng mạch của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, khiến chủ trương tiêu diệt Phật giáo của nhà cầm quyền Cộng sản thất bại

Cùng bị chia đôi đất nước, sau đệ nhị thế chiến, nhưng Đảng Cộng sản Đông Đức đã bắt tay với Tây Đức để thống nhất đất nước trong hoà bình, không tốn một viên đạn, không mất một giọt máu. Ở Triều Tiên, tuy không thể bắt tay để thống nhất hai miền Nam Bắc như Cộng sản Đức, nhưng Đảng Cộng sản Triều Tiên, cũng đắn đo, thận trọng, không gây hấn với miền Nam theo chế độ dân chủ.

Cộng sản Việt Nam thì khác hẳn. Không ôn hoà như Cộng sản Đức, cũng chẳng tương nhượng giống Cộng sản Triều Tiên. Với bản chất cực đoan, sùng tín lý tưởng Mác-Lê nin, ý thức hệ vô sản, Cộng sản Việt Nam đã phát động chiến tranh giữa hai miền Nam, Bắc. Sau 21 năm huynh đệ tương tàn, máu đổ, thịt rơi, cuối cùng, cộng sản Bắc Việt đã nhuộm đỏ miền Nam.

Tuy cuộc chiến chấm dứt, nhưng hậu quả chiến tranh làm cho đất nước tan hoang, lòng người ly tán. Đảng cộng sản lại gây ra cảnh tù tội, đàn áp, khủng bố, vô sản, đói nghèo làm nhiều gia đình tan nát,

thù hận chất chồng, không biết đến bao giờ dân tộc mới sum họp một nhà.

Đề dễ dàng thực hiện các đường lối vô sản, ngoại lai, phi dân tộc, cộng sản đã theo phương châm của Lê-Nin : “Đảng phải thông qua tôn giáo để khống chế quần chúng”

“Năm 1951, Mặt Trận Liên Việt, tiền thân của Mặt Trận Tổ Quốc, mở cuộc họp. Tại cuộc họp này, ông Chủ tịch Mặt Trận tuyên bố : “Sinh hoạt Phật giáo phải theo mô thức Hội đoàn như các hội đoàn thanh niên, phụ nữ, lão thành, từ mẫu, nông dân, v.v...”. Hòa Thượng Huyền Quang liền lên tiếng phản đối : “Phật giáo chúng tôi là một tôn giáo qui tụ đủ mọi thành phần trí thức, nông dân, nam, phụ, lão, ấu. Sinh hoạt theo hệ thống tôn giáo với mục đích hoằng dương chánh pháp, hóa độ chúng sanh. Như vậy, thì làm sao ông Chủ tịch lại phân hóa tôn giáo chúng tôi thành những hội đoàn nhỏ bé ?”

Cộng sản đã bỏ tù Hoà thượng Thích Huyền Quang 4 năm vì ngài chống đối lại chính sách này.

I. Biến cố Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất năm 1981 :

Tuy luôn đồng hành cùng dân tộc, nhưng với tư tưởng độc lập, tự do, không phụ thuộc vào bất cứ tổ chức, đảng phái chính trị nào mà cố Hoà thượng Thích Huyền Quang kế thừa truyền thống lịch sử 2000 năm của Chư Tổ, lập thành tư tưởng dẫn đạo cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), nhằm phụng sự nhân loại và dân tộc.

Dự kiến những biến động có thể xảy ra cho đất nước làm ảnh hưởng đến uy tín Giáo hội, Viện Hoá Đạo đã ra “**Thông Tư số 150**” do Hoà thượng Thích Trí Thủ, Viện trưởng, ký ngày 25 .1. 1975 :

“...Để tránh mọi ngộ nhận có thể có đối với lập trường và đường hướng cố hữu của Giáo Hội, Viện Hóa Đạo kính yêu cầu quý vị hãy thận trọng, không nên tham gia bất cứ tổ chức nào ngoài tổ chức của Giáo Hội...”

Và nhất là “**Thông Tư số 002**” cũng do Hoà thượng Thích Trí Thủ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, ký ngày 16. 3. 1976, nhằm ngăn ngừa việc chân trong chân ngoài, vừa làm thành viên GHPGVNTN, nhưng lại tham gia vào các tổ chức, Giáo hội khác, làm biến tướng lập trường chân chánh, có nguy cơ dẫn đến sự tồn vong của Giáo Hội :

“ ... Những thành viên nào trong các Ban Đại Diện hiện hữu, từ Chánh Đại diện trở xuống, nếu đã chính thức gia nhập và hoạt động cho các Giáo phái hay đoàn thể ngoài Giáo Hội, dù đã có đơn từ chức hay không, thì được coi như đã tự ý ra khỏi Giáo Hội. Trong trường hợp ấy, Ban Đại Diện có toàn quyền bầu lại hoặc bổ sung nhân sự mới...”

Nhưng trước sự khủng bố, đe dọa, tuyên truyền, dụ dỗ của cộng sản, trừ những vị đã vượt thoát ra nước ngoài, những vị còn lại, chỉ có hai con đường để lựa chọn : một là phải chịu cảnh tù tội, lưu đày như hai Hoà thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, giữ tròn khí tiết “Sa môn bất bái vương giả” và giữ vững đường hướng, lập trường phục vụ nhân loại và dân tộc của GHPGVNTN ; hai là phải cúi đầu, nhắm mắt đưa chân, bước lên thuyền khác, làm công cụ, phục vụ cho đảng phái chính trị thế gian.

Buổi họp cuối cùng, giữa Ban Vận Động Thống Nhất Phật Giáo với Viện Hoá Đạo GHPGVNTN, vào tháng 9 năm 1981, đã thất bại sau lời phát biểu đầy bi tráng của Hoà thượng Thích Quảng Độ :

“Kính thưa toàn thể quý vị, chắc quý vị cũng như tôi đều thấy rõ hiện nay con thuyền Giáo-hội Phật giáo Việt-nam Thống nhất đang lênh

đênh giữa biển khơi và gặp sóng to gió lớn, chưa biết sẽ chìm lúc nào. Vậy, nếu những ai trong quý vị có mặt ở đây hôm nay cảm thấy nguy nan sợ hãi mà muốn bước sang thuyền khác để thoát thân, thì xin quý vị ấy cứ việc tự do, không ai ngăn cản cả. Nhưng tôi chỉ xin quý vị ấy một điều là : trước khi bước sang thuyền khác quý vị cứ để mặc cho con thuyền Giáo hội lênh đênh trôi giạt trong sóng gió với những người còn ở lại trên đó, họ sẽ cố sức lèo lái, nếu may mắn vượt qua cơn nguy nan mà đến được bờ bình an thì họ sống, còn nếu chẳng may con thuyền chìm thì họ cũng sẽ sẵn sàng chết theo nó, chứ quý vị ấy đừng đang tâm nhận chìm con thuyền của mình mà có lần đã từng đưa quý vị đến bờ danh vọng, lợi lộc, trước khi bước sang thuyền khác. Tôi chỉ xin quý vị có thể thôi...”

Như vậy, Viện Hoá Đạo đã không đề cử bất cứ đại biểu nào tham gia vào Giáo hội mới của nhà nước. GHPGVNTN vẫn đứng độc lập. Pháp lý GHPGVNTN vẫn tồn tại. Một số thành viên của GHPGVNTN tham gia vào Giáo hội mới chỉ với tư cách cá nhân. Phái đoàn tham dự vào Giáo hội mới, lấy danh nghĩa đại diện cho GHPGVNTN, là phái đoàn giả mạo, họ khắc riêng con dấu giả mạo để tiếm danh Giáo hội.

Đương nhiên, tuy không ai muốn, nhưng những vị yếu lòng, đã bỏ thuyền cũ, bước sang thuyền mới, đã miễn cưỡng, tìm cách đưa ra những lý do, để biện minh cho hành động thay đổi lập trường của mình, nào là : **“nhu thắng cương, nhược thắng cường”**, **“gió chiều nào ngã theo chiều ấy”**, **“hy sinh danh dự cá nhân cho quý thầy làm việc”**, v.v...

Trước cảnh tượng như vậy, Hoà thượng Đức Nhuận than rằng : **“Đau xót biết bao, khi Phật giáo Việt nam từ con lạch nhỏ vùng thoát ra được biển khơi, thì nay quý Hòa-thượng lại tự bước vào nước vũng ao tù”**. (trích thư của cố Hòa thượng Thích Đức-Nhuận).

Đầu năm 1982, sau khi Nhị vị Hoà thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ bị lưu đày biệt xứ, Văn Phòng Viện Hoá Đạo bị tê liệt, mọi Phật sự Giáo hội bị đình trệ. Các Ban Đại Diện địa phương không người chỉ đạo, hầu hết đều bị áp lực kéo theo ngã rẽ khác.

Tuy vậy, Cộng sản cũng đã thất bại trong việc tổ chức những cuộc đấu tố, hướng dẫn, mớm ý cho chư Tăng, tố cáo Nhị vị Hoà thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ. Họ quy kết hai vị phá hoại đoàn kết dân tộc, vì không chịu gia nhập vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) của nhà nước. Chư Tăng, trên toàn quốc, đã khéo léo từ chối, không ai đồng ý việc tố cáo nhị vị Hoà thượng. Vì tuy bị áp buộc phải theo GHPGVN, do Nhà cầm quyền thành lập, nhưng trong thâm tâm tất cả chư Tăng đều phân biệt rõ nẻo chánh đường tà. Điều đó chứng tỏ rằng : **“Chỉ có Giáo Hội quốc doanh, không có chư Tăng quốc doanh”**. Cũng vậy, ngoài 3 triệu đảng viên Cộng sản, 85 triệu người dân Việt Nam, không ai theo cộng sản cả.

Sau một thời gian tham gia vào GHPGVN, do nhà cầm quyền cộng sản thành lập, một số thành viên lỡ bước, cũng thức tỉnh, đã mạnh dạn quay về với GHPGVNTN.

Năm 1981, cộng sản đã thực hiện việc phân tán nhân sự, làm tê liệt mọi sinh hoạt của GHPGVNTN, nhưng không huỷ hoại được pháp lý của GHPGVNTN. Cộng sản cũng đã triệt phá được các cơ sở của GHPGVNTN nhưng không thay đổi được lập trường tự do, độc lập, nhằm phụng sự cho nhân loại và dân tộc của GHPGVNTN.

Rút kinh nghiệm từ những sơ sót, sai lầm năm 1981, bắt đầu sang năm 2004, Cộng sản lại tìm cách đánh phá GHPGVNTN lần nữa, tinh vi hơn, kỹ lưỡng hơn, nhằm dứt điểm tận gốc GHPGVNTN.

II. Nghị Quyết 36 với những biến cố xảy ra cho GHPGVNTN từ năm 2004 đến 2008, nhằm biến tướng, tiêu diệt GHPGVNTN.

Tuy Phật sự GHPGVNTN tạm thời bị đình trệ sau biến cố năm 1981, nhưng tinh thần, ý chí cũng như sinh hoạt ngầm vẫn tiếp tục. Nhất là sự hiện diện kiên cường của nhị vị lãnh đạo tối cao, đầy trí dũng, là Hoà thượng Thích Huyền Quang và Hòa thượng Thích Quảng Độ.

Năm 1992, đáp lời kêu gọi của Đại Lão Hoà Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư ký kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN và Di Chúc của Ngài, Hoà thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện trưởng Viện Hoá Đạo đã ký Quyết Định thành lập các Chi bộ GHPGVNTN tại Hải ngoại. Bắt đầu là GHPGVNTNHN tại Hoa kỳ - Văn Phòng II Viện Hoá Đạo, ngày 10.12.1992. Trong Quyết Định này, ghi rõ :

Điều 2 : Nay công nhận GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa kỳ do Đại hội ngày 25-26-27 tháng 9 năm 1992 vừa công nhiên thành lập tại San Joes, California, Hoa Kỳ.

Điều 5 : Văn phòng GHPGVNTN Hải ngoại Hoa kỳ cấp Liên bang được coi như Văn phòng II Viện Hoá Đạo GHPGVNTN quốc nội.”

Tiếp đến là các Giáo Hội ở Âu châu, Canada, Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan cũng được tuần tự thành lập và trình thư về trong nước xin được công nhận.

Ngày 02.4.2003, sau cuộc gặp gỡ giữa Thủ tướng Phan Văn Khải và vị tù nhân tôn giáo, Thích Huyền Quang, không ngờ lại làm tiền đề cho sự hình thành Đại Hội Bất thường tại Tu Viện Nguyên Thiều, ngày 01.10.2003. Đại hội này đã kiện toàn Hội Đồng Lưỡng Viện GHPGVNTN trong và ngoài nước. Nhưng ngay sau Đại hội này, hầu

hết Ban Chỉ Đạo Viện Hoá Đạo và Đức cố Tăng thống đều bị Nhà cầm quyền bắt bớ rồi ra lệnh quản thúc hai năm.

Nhà cầm quyền lại tìm cách ngăn chặn việc thành lập các Ban Đại Diện địa phương. Nhưng trước sự lãnh đạo sáng suốt của nhị vị Hoà thượng, và chí hướng kiên cường của chư Tăng, Nhà cầm quyền cộng sản cũng thất bại. Hai mươi Ban Đại Diện GHPGVNTN các tỉnh, thành, quận, huyện trên toàn quốc cũng đồng loạt phục hoạt trở lại.

Vậy là GHPGVNTN lại tái phục hoạt trong thực tế như trước năm 1981.

Thế nhưng, Cộng sản không chịu dừng tay, lại tìm cách khác, tinh vi hơn, đánh phá GHPGVNTN mới phục hoạt này.

Nghị Quyết 36, năm 2004, được triển khai, thi hành, nội công, ngoại kích, tiếp tục đánh phá GHPGVNTN.

Rút kinh nghiệm những sai lầm năm 1981, không tiêu diệt được GHPGVNTN. Lần này, không những đánh phá về nhân sự, Nhà cầm quyền cộng sản còn đánh phá về mặt pháp lý và uy tín, nhằm biến tướng con đường Bát chánh của GHPGVNTN, để thích hợp sử dụng trong hoàn cảnh mới.

1. Mục tiêu đánh phá trước nhất nhắm vào Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris. Bị được cái loa này, thì việc thực hiện các việc khác dễ dàng hơn.
2. Từ năm 2004, những nguồn dư luận, ý kiến, bất lợi cho GHPGVNTN, không biết do các thành viên trong Giáo hội đưa ra, hay từ bên ngoài xâm nhập, đã lan truyền, luân lưu trong các thành viên GHPGVNTN trong cũng như ngoài nước. Ngay cả những thành viên lãnh đạo cao cấp trong Ban Chỉ Đạo Viện Hoá Đạo cũng có vị tuyên truyền, cổ động những tư tưởng kỳ lạ này, chẳng hạn như :

- “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước đã hoạt động trở lại, không cần Phòng Thông Tin Quốc Tế bên ngoài nữa”.
 - “Tiếng nói của Chư Tăng mà phải thông qua Cư Sĩ (Cư sĩ Võ Văn Ái, Giám Đốc PTTGQT) là không đúng”.
 - “Hãy hoá thân, lấy Ban Đại Diện GHPGVN, thành viên Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, làm Ban Đại Diện GHPGVNTN, không nên thành lập Ban Đại Diện mới”.
 - “Thiền Sư Nhất Hạnh về Việt Nam hợp tác sẽ thu hút giới thanh niên, trí thức, ủng hộ cho nhóm Cộng sản cấp tiến, đánh bại nhóm cộng sản thủ cựu. Chỉ có nhóm Cộng sản thủ cựu và Thiền chúa mới chống Thiền sư Nhất Hạnh, còn Phật giáo thì nên ủng hộ Ngài.....”
 - “Việt Nam ngày nay đã đổi mới, không còn Cộng sản như trước nữa. Mỹ là kẻ thù còn bắt tay hợp tác làm ăn với Việt Nam, chúng ta là người Việt Nam sao không về hợp tác làm ăn...”.
3. Dùng người của GHPGVNTN vận động các thành viên ly khai GHPGVNTN để thành lập Giáo hội mới.
 4. Tiến hành những cuộc vận động hoà giải, hoà hợp với Nhà cầm quyền cộng sản trong các vấn đề từ thiện, văn hoá, giáo dục...
 5. Lập đàn giải oan, Hội thảo, tổ chức Đại lễ Phật Đản Vesak năm 2008, v.v...

Các Bản Phúc trình của Hoà thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN, Hoà thượng Thích Không Tánh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội và Phật tử Lê Nguyễn Minh Đức, từ Huế, đã phần nào tóm lược được các sự kiện nói trên đây. (Xin xem Ghi chú cần biết ở dưới bài để rõ những mảnh mung và vấn nạn).

Qua nội dung được trình bày chi tiết trong các Bản Phúc trình trên, chúng ta thấy rằng, việc đánh phá GHPGVNTN lần này không chỉ

về mặt nhân sự, mà còn nhằm mục đích đánh phá về phương diện pháp lý mà mục tiêu chủ yếu cốt biến tướng lập trường Bát chánh đạo, để triệt hạ uy tín của GHPGVNTN.

Lần đánh phá này, âm thầm, kín đáo nhưng đọan quyết, bắt đầu từ cội gốc trong nước, sau mới chỉ thị ra đến hải ngoại.

Ban đầu, lợi dụng một vài bất đồng ý kiến trong nội bộ các thành viên Giáo hội, tiếp đến, khai thác các yếu tố địa phương, tình cảm, giáo phái, thầy trò, mục tiêu hoạt động... để phân tán, ly gián, chia cắt GHPGVNTN ra thành nhiều tổ chức nhỏ. Việc từ chức riêng lẻ hay đồng loạt để gây áp lực lên Hoà thượng Viện trưởng Viện Hoá Đạo là một điển hình.

Đặc biệt, phát triển nhận định thành lý giải mê hoặc quần chúng Phật tử, như : “Thiền Sư Nhất Hạnh về Việt Nam hợp tác sẽ thu hút giới thanh niên, trí thức, ủng hộ cho nhóm Cộng sản cấp tiến, đánh bại nhóm cộng sản thủ cựu. Chỉ có phái Cộng sản thủ cựu và Thiên chúa mới chống Thiền sư Nhất Hạnh, còn Phật giáo thì nên ủng hộ Ngài...”

Luồng dư luận rỉ tai trên đây, lúc đầu chỉ thấy xuất hiện trong nội bộ một số thành viên GHPGVNTN trong nước, ở thời điểm cuối năm 2004. Nhưng vừa rồi hôm 1.9.2009, sư cô Chân Không trả lời phỏng vấn ký giả Ngọc Lan trên báo Người Việt ở California, người ta thấy có sự trùng hợp với dư luận tung ra 5 năm trước. Sư cô xác định : “...Cái kẹt thứ hai là của mấy người ở Trung ương bị Trung Quốc ức hiếp. Sư Ông Nhất Hạnh từng phát biểu trên một đài truyền hình Ý về vấn đề Tây Tạng. **Nhóm thủ cựu Việt Nam** sợ Trung Quốc, lời phát biểu của Sư ông làm cho Trung Quốc giận...”

Như vậy, việc này, có thể đã có sự hội ý, tổ chức, phối hợp trong ngoài để hỗ trợ, thực hiện vấn đề hợp tác với nhà cầm quyền Cộng

sản từ trước, mà việc Thiền sư Nhất Hạnh về Việt Nam là khởi đầu cho bước tiến huỷ tiêu GHPGVNTN. Để thoa vuốt và lôi kéo Phật tử đi với chính quyền, thì tạo ra hai thứ Cộng sản thân Trung quốc và chống Trung quốc. Nhưng biến Phật giáo thành công cụ hay đàn áp thẳng tay GHPGVNTN, thì chỉ có MỘT thứ Cộng sản, chẳng thấy “phe” Cộng sản thứ nhất hay thứ hai nào đứng ra binh ?!

Sau chuyến về Việt Nam năm 2005 của Thiền sư Nhất Hạnh, các nhóm hoà hợp, hoà giải tiếp tục vận động chư Tăng và Phật tử về nước để tổ chức Hội thảo Phật giáo về “Cơ hội và Thách Thức” tại Sài Gòn tháng 7 năm 2006. Nhưng rầm rộ nhất là công cuộc vận động tổ chức Đại lễ Vesak 2008, tại Hà Nội.

Sự chuẩn bị lan tới cả hàng giáo phẩm cấp cao của GHPGVNTN ở trong nước. Ngày 29.8.2007, Tướng Trần Tư thuộc Bộ Công An, Cục trưởng Cục A41, tức Cục An ninh xã hội theo dõi và kiểm soát các tổ chức tôn giáo, vào Tu Viện Nguyên Thiều thuyết phục Đức Tăng Thống ra Hà Nội dự Đại lễ Phật Đản Vesak 2008, nhưng Đức Tăng Thống đã nhẹ nhàng từ chối.

Mặt khác, ở hải ngoại, một số chư Tăng ở các Giáo hội Úc, Âu, Mỹ, Canada, vận động các thành viên GHPGVNTN hợp tác tổ chức, chuẩn bị về Việt Nam tham dự Đại lễ Phật Đản Vesak LHQ. Có hai vị Thượng toạ điện thoại về thuyết phục Đại Lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hoá Đạo, nên tham gia vào Đại Lễ này, họ lập luận rằng : “Nhà cầm quyền Việt Nam tổ chức Đại lễ Vesak lần này chỉ thuần túy tôn giáo, xin Hoà thượng cho chư Tăng trong GHPGVNTN ra hợp tác tổ chức, đến ngày lễ chính thức, cung thỉnh Đức Tăng Thống và Hoà thượng Viện Trưởng cùng ra Hà Nội tham dự”.

Nhưng Hoà thượng Viện Trưởng Viện Hoá Đạo đã bác bỏ, ngài nói rằng : “Nhà cầm quyền cộng sản là những người đập phá chùa chiền,

bắn giết Tăng, Ni, đốt huỷ kinh, tượng, mà các vị cho là chỉ tổ chức Phật đản thuần túy tôn giáo thôi sao ?! Tôi không tin !”

Quả thật, sau Đại lễ Vesak, Giáo sư Lê Mạnh Thát, Trưởng Ban tổ chức, đã trả lời phỏng vấn trên đài truyền hình SBTN của người Việt hải ngoại tại Hoa Kỳ rằng : “Lễ này, thực chất là việc làm công tác đối ngoại của nhà cầm quyền cộng sản, hoàn toàn không phải của Phật giáo”.

Nếu GHPGVNTN đồng ý, hợp tác tổ chức, tham dự Đại lễ Vesak 2008, theo sự vận động, thuyết phục của Tướng Trần Tư và một vài chư Tăng Hải ngoại, thì vận mạng, pháp lý của GHPGVNTN không biết, bây giờ, sẽ đi về đâu ?

Tóm lại, trước sự khủng bố, đàn áp, tuyên truyền, chiêu dụ của Nhà cầm quyền cộng sản, nhìn chung thấy được ba khuynh hướng của một số chư Tăng như sau :

1. Khuynh hướng tùy thời, an phận : “Gió chiều nào, ngã theo chiều ấy” là các vị đã gia nhập GHPGVN do Nhà cầm quyền cộng sản thành lập năm 1981, để được yên thân.

Những người này cho rằng :

Đạo pháp suy vi : bởi lẽ trời

Thấy kẻ phá chùa : khoanh tay đứng

Nhìn người đập tượng : nhắm mắt ngời

Bắt bớ tăng ni : thầy mẹ nó

Giam cầm Phật tử : mặc cha đời

Miễn được yên thân là khôn đày

Can chi âm ọe để thiệt thời.

(Trích Thơ Tù, HT Thích Quảng Độ, NXB Quê Mẹ, Paris, 2006)

2. Khuynh hướng hoá thân, tương tức : “hoà hợp, hoà giải, hợp tác với Nhà cầm quyền cộng sản để làm từ thiện, văn hoá, giáo

đục” mà đại biểu là Thiền sư Nhất Hạnh và các thành viên Làng Mai ; ngoài ra còn có một số chư Tăng chủ sự việc đăng ký xin lại tư cách pháp lý GHPGVNTN ; cũng như một vài tổ chức ly khai GHPGVNTN ở hải ngoại. (Xin xem Ghi chú cần biết ở dưới bài để rõ những mảnh mung và vấn nạn).

Nhiều người không biết rằng, cộng sản chỉ hợp tác lúc nào cần và để phục vụ cộng sản, xong rồi, vắt chanh bỏ vỏ, như trường hợp đã thấy qua vụ Bát Nhã Làng Mai ở Lâm Đồng của Thiền sư Nhất Hạnh.

3. Khuynh hướng giữ vững GHPGVNTN : với lập trường kiên định theo truyền thống 2000 năm lịch sử, phụng sự nhân loại và dân tộc. GHPGVNTN không tham gia, nương tựa, phục vụ cho bất cứ thế lực đảng phái chính trị nào của thế gian. Như lời Đại Lão Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Xử Lý Viện Tăng Thống kiêm Viện Trưởng Viện Hoá Đạo, GHPGVNTN, đã trả lời phỏng vấn Đài quốc tế :

“Chúng tôi không thể lấy sự tự do, phục hoạt của Giáo hội chúng tôi để đổi lấy Tự, do, Dân chủ, Nhân quyền của hơn 85 triệu dân Việt nam. Do đó, chúng tôi sẽ tiếp tục kêu gọi nhà cầm quyền thực thi những điều cơ bản nhất để người dân chúng tôi được sống ấm no, hạnh phúc và thăng tiến như mọi dân tộc trên thế giới hiện nay”.

III. Kết luận : Giáo Chỉ Số 9, do Đức cố Đệ Tứ Tăng Thống ban hành, đã cứu nguy mạng mạch của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất :

Năm 1981, nhị vị Hoà thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ đã làm trụ cột, kiên cường, duy trì, gìn giữ, nên GHPGVNTN mới không bị nhà cầm quyền Cộng sản tiêu diệt.

Từ năm 2004 đến 2008, cũng nhờ nhị vị Đại Lão Hoà thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ làm trụ cột, GHPGVNTN mới được duy trì, tồn tại đến ngày nay.

Năm 1981, các vị tôn túc lãnh đạo thâm niên trong GHPGVNTN còn bị lung lay, dao động, bước sang thuyền khác. Đến năm 2004, lại xuất hiện một số nhỏ các vị vừa mới tham gia GHPGVNTN, nhưng tức khắc đã bị bị chao đảo, bán loạn, khiếp sợ trước sự tấn công, đánh phá của các thế lực vô minh, cũng là điều dễ hiểu.

Trước hoàn cảnh nguy nan của đất nước, khổ nạn của dân tộc, an nguy của cá nhân, mỗi người đều có quyền tự do lựa chọn cho mình một thái độ, một hướng đi. Tuy mỗi người mỗi ngã, không chung lập trường, đường hướng, nhưng cũng là đồng bào, đồng đạo, đã không ủng hộ thì thôi, xin đừng tìm cách mạo danh, đánh phá, công kích lẫn nhau.

Trước những âm mưu đen tối của Nhà cầm quyền Cộng sản nhằm tiêu diệt GHPGVNTN thông qua nhiều kế hoạch, từ bạo động đến

lôi kéo, từ hứa hẹn hão đến phân hoá nội bộ... Giáo Chỉ số 9 do Đức Cố đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8 tháng 9 năm 2007 nhằm mục đích bảo vệ GHPGVNTN trước sức tiến công mới của nhà cầm quyền trong nước, đồng thời bảo vệ an toàn cho Văn Phòng II Viện Hoá Đạo tại Hải ngoại, để duy trì sự kế thừa lập trường, đường hướng của GHPGVNTN, đề phòng nguy cơ Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đánh phá, làm tê liệt Viện Hoá Đạo trong nước một lần nữa, như năm 1981.

Giáo Chỉ số 9 không nhằm loại bỏ ai như có số người xảo ngôn vu cáo. Giáo Chỉ số 9 chỉ củng cố tổ chức, đề cao nguyên tắc, đường hướng, kiện toàn pháp lý thành lập Văn Phòng II Viện Hoá Đạo hải ngoại thích nghi giai kỳ mới mà thôi !

Giáo Chỉ số 9 chỉ khai triển Giáo Chỉ số 2, cũng do Đức Cố Đệ Tứ Tăng Thống, Đại Lão Hoà thượng Thích Huyền Quang, ban hành năm 2005, nhằm củng cố, chấn chỉnh nhân sự Văn Phòng I Viện Hoá Đạo GHPGVNTN trong nước, để ứng phó với tình hình một số thành viên trong Giáo hội đã từ chức, bất hợp tác, vì thay đổi lập trường.

Thời gian qua, từ năm 2004 đến năm 2008, những tổ chức có lập trường, đường hướng khác với lập trường của GHPGVNTN, đã dùng danh xưng của GHPGVNTN để làm những việc hoà hợp, hoà giải, liên kết với Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, gây ra nhiều sự hiểu lầm trong dư luận và quần chúng Phật tử trong và ngoài nước.

Những tổ chức này, không được Viện Hoá Đạo phê chuẩn công nhận, theo Điều thứ 36, Chương thứ 9 tại Hiến Chương GHPGVNTN. Đương nhiên, các tổ chức này không có tư cách, không phải là đơn vị thành viên các Chi Bộ Hải ngoại của GHPGVNTN.

Những Tổ chức, Giáo hội, không liên hệ hành chính, không trực thuộc Viện Hoá Đạo trong nước, dưới sự lãnh đạo của Đại lão Hoà

thượng Thích Quảng Độ, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống kiêm Viện Trưởng Viện Hoá Đạo, lại dùng danh xưng của GHPGVNTN, là những Tổ chức, Giáo hội tiềm danh, dưới sự chỉ đạo của các thế lực vô minh, nhằm mục đích phá hoại uy tín của GHPGVNTN truyền thống,

Giáo Chỉ số 9 được Đức cố Tăng Thống GHPGVNTN, Đại Lão Hoà Thượng Thích Huyền Quang ban hành, chỉ với mục đích bảo vệ, duy trì Văn phong II Viện Hoá Đạo.

Năm 1981, tuy chưa có Giáo Chỉ số 9, nhưng vẫn có một số chư Tăng rời bỏ GHPGVNTN đi theo phục vụ Đảng và Nhà nước.

Cuối năm 2007 qua năm 2008, cũng không phải vì Giáo Chỉ số 9 mà một số chư Tăng ở hải ngoại tách rời GHPGVNTN. Các vị này vốn đã tách rời mấy năm trước đó khi trong các khoá họp nội bộ họ yêu sách Giáo hội “ngưng cuộc đấu tranh đối đầu với Cộng sản”, “nên lo chuyện tu học, văn hoá, từ thiện là đủ”.

Bằng cứ hiển nhiên là đầu năm 2007, ngày 7.1.2007, bảy tháng trước khi Giáo chỉ số 9 ban hành, các vị này đã họp riêng và cho ra đời tổ chức “Tăng Ni Việt Nam Hải ngoại” ly khai GHPGVNTN.

Năm 1981, một số chư Tăng rời bỏ GHPGVNTN nhưng không có một lời than van trách cứ, vì tất cả quý ngài đều biết rằng GHPGVNTN là con đường chánh đạo.

Nay năm 2010, với một thời gian dài đủ cho sự nhận thức chánh – tà, hẳn ai ai cũng hiểu rõ nhiều hơn về mục đích và lập trường của GHPGVNTN trước hoàn cảnh Quốc nạn và Pháp nạn hiện nay.

Đâu đó nếu có ai lên tiếng trách cứ, chống đối, mạ lỵ GHPGVNTN, thì họ chỉ là những người làm nô lệ cho các thế lực vô minh.

Saigon, ngày 3.1.2010

GHI CHÚ CẦN BIẾT : Bài viết trên đây tôi chỉ đề cập tổng quan các sự vụ nhằm phân tích một hiện trạng đau buồn của Phật giáo. Không đi vào những chi tiết vì sợ bài viết sẽ quá dài. Do đó, tôi xin ghi một số chứng liệu ở phần ghi chú này để độc giả dễ nắm vững vấn đề trong thực tế mà Giáo hội chịu đựng ba năm qua :

- I.** *Một trích đoạn trong bản Phúc trình Phật sự của Hoà thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh thư ký Viện Tăng Thống, viết từ Huế gửi Hoà thượng Viện trưởng Viện Hoá Đạo ngày 8.9.2007 để rõ hơn về nhóm Thân hữu Già Lam trong và ngoài nước thông qua các vị tiêu biểu như TT. Tuệ Sỹ, Gs Lê Mạnh Thát, các Đạo hữu Trần Quang Thuận, Bùi Ngọc Đường :*

“Một số Phật tử ở Úc và Hoa kỳ, có gọi điện về thăm và nhân tiện, bày tỏ sự bất bằng về một số Thượng tọa, Đại đức và Cư sĩ tu xuất, đang là Thành viên Hội đồng Điều hành GHPGVNTN/HN tại Úc và Hoa kỳ, lại đi vận động tách khỏi GHPGVNTN là vì sao ?

(...) “Điều mà Phật tử thắc mắc, chúng tôi thấy, đã được cụ thể qua quan điểm của anh Trần Quang Thuận và Bùi Ngọc Đường. Hai anh hồi cuối tháng 6 và đầu tháng 7 năm 2007 ; anh Trần Quang Thuận chê trách Hòa Thượng Quảng Độ. Bùi Ngọc Đường ngoài những lời lẽ như anh Thuận ; Bùi Ngọc Đường còn thêm chê bai Giáo hội. Sau hết Bùi Ngọc Đường khuyên chúng tôi từ chức Chánh thư ký Viện Tăng Thống để nghỉ ngơi, giống hết như lời Thượng tướng Công an Nguyễn Văn Hưởng đã khuyên Đức Tăng Thống thôi việc, nghỉ ngơi. Giọng điệu hai anh có vẻ như muốn thỏa hiệp, để được sinh hoạt, ý tưởng này còn được thấy rõ qua nhóm Thân Hữu Già Lam”.

“Chúng tôi được biết, ở Tu Viện Quảng Hương Già Lam [Saigon] ; cách đây một năm, đã hình thành một nhóm, có tên gọi “Thân Hữu Già Lam”. Thành viên khoảng trên dưới 40 vị gồm các thành phần Tu sĩ, Cư sĩ, Cư sĩ tu xuất. Các vị có mặt trong nước, ngoài nước khắp các châu lục. Các vị sinh hoạt dưới dạng Tăng già, chưa dám đứng hẳn vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam (quốc doanh) năm 1981. Các vị quyên góp tiền gây quỹ xây dựng Đại Học, Thư Viện, Hội Trường, làm Văn Hóa Giáo Dục Phật Giáo. Đứng đầu nhóm có GS TS Lê Mạnh Thát, và học giả Thượng Tọa Thích Tuệ Sĩ...”.

II. Hoà thượng Thích Không Tánh, Tổng Vụ trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội, trong thư trả lời Phật tử hải ngoại, cũng chú ý đến việc này và cho biết nhiều chi tiết quan trọng trong việc biến tướng GHPGVNTN nhằm thoả hiệp với nhà nước Cộng sản mà đứng đầu là vai trò TT Tuệ Sỹ, Gs Lê Mạnh Thát, TT Đức Thắng, TT Thanh Huyền, các Phật tử Bùi Ngọc Đường, Huỳnh Kim Quang, Vĩnh Hảo... :

Chúng tôi xin xác nhận mấy việc :

1. Vào khoảng năm 2004-2005, khi Đại Hội của GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ được thành công (nhờ Giáo Chỉ, Đạo Từ của Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang và Huấn Từ của Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng VHD lưu nhiệm tất cả). Trong một cuộc họp tôi có trình lên Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo ai cũng vui mừng, lúc đó TT Tuệ Sỹ có nói : “Thành công gì mà thành công ! Mọi việc người ta sắp xếp (nhân sự) đâu đó rồi tự nhiên Huấn Từ, Đạo Từ ở đâu rớt xuống làm hỏng việc của người ta hết ! Đây rồi họ (ý nói quý Thầy và các Phật tử : Tâm Huy [Huỳnh Kim Quang], Vĩnh Hảo, Bùi ngọc Đường, v.v... ở Hoa Kỳ) sẽ từ chức hết chứ thành công gì mà thành công !”.

Thấy tình hình "căng" quá tôi và TT Thích Viên Định (Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo) cũng đứng dậy ra về. Khi xuống tới cầu thang, TT Viên Định có nói với tôi : Tôi không ngờ Thầy Tuệ Sỹ lại thất kính với Đức Tăng Thống và HT Viện Trưởng như vậy !

2. Tôi không nhớ là năm nào, TT Tuệ Sỹ và TT Đức Thắng (lúc bấy giờ là Tổng thư ký Viện Hóa Đạo) có nói với tôi : “Chờ Thủ Tướng Phan Văn Khải về nước (lúc bấy giờ ông Phan Văn Khải công du Mỹ quốc) mình đem danh sách Hội đồng Viện Hóa Đạo lên “Đăng Ký” để Giáo Hội được sinh hoạt dễ dàng”. Tôi nghe thế có hỏi : “Vậy quý Thầy có trình việc này lên Cụ Viện Trưởng và Cụ Viện Trưởng có đồng ý không ?” Thì quý Thầy trả lời “Đồng ý chứ sao không đồng ý” (trong thời gian đó, Công an canh gác Hòa Thượng rất kỹ, và 2 Thượng tọa Tuệ Sỹ, Đức Thắng cũng không có ai lên thăm HT Viện Trưởng cả).

3. Do quý Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử (GDPT) nào đó ở Hải ngoại đề nghị mà TT Tuệ Sỹ cùng với Thầy Thanh Huyền (lúc bấy giờ là Tổng vụ trưởng Tổng Vụ Thanh Niên) đã tán phong một số Huynh Trưởng lên Cấp Dũng (trong đó có anh La Thanh Ty, một Huynh trưởng GDPT ở Đà Nẵng rất chống GHPGVNTN mà không trình và thông qua Hòa Thượng Viện Trưởng được biết).

4. Sau khi Huynh trưởng Hạnh Minh - Hồ Tấn Anh tự thiêu để bảo vệ Giáo Hội và lên án Cộng sản đàn áp Nhân Quyền và Tự Do Dân Chủ, tôn Giáo... một số Huynh trưởng Miền Trung có vào gặp TT Tuệ Sỹ xin ra Thông Bạch Truy Niệm, Cầu Siêu, thì TT nói : “Tự thiêu sao không báo cho Thượng tọa biết ! Tự thiêu như vậy là vi phạm Nhân Quyền !”.

5. Nhiều Thầy và Phật tử ở hải ngoại quý tài làm thơ và dịch kinh của TT Tuệ Sỹ, cũng như ủng hộ đường lối, lập trường của Tuệ Sỹ trước kia [khi chưa thay đổi], nên khi thấy TT Tuệ Sỹ không có tên trong Hội đồng Viện Hóa Đạo vào năm 2005 nữa, thì cho

rằng HT Viện Trưởng độc tài, loại bỏ Thầy Tuệ Sỹ. Sự thật, HT Viện Trưởng có Chỉ Đạo TT Viên Định mời TT Tuệ Sỹ về Chùa Giác Hoa họp Viện Hoá Đạo, nhưng TT Tuệ Sỹ đã lấy có "Nhập Thất" không đến, nhưng sau đó lại đi Nha Trang dự đám tang Ni sư Tâm Đăng viên tịch, nên HT Viện Trưởng đã chỉ đạo cho tôi ra Nha Trang để thỉnh TT Tuệ Sỹ giữ chức Chủ Tịch Hội Đồng Phiên Dịch Viện Tăng Thống và tấn phong TT lên Hòa Thượng, nhưng TT đã từ chối và nói : "Tôi đã có hứa làm việc với Thầy Lê Mạnh Thát, hơn nữa tôi đã có đơn từ chức rồi, xin Thầy thưa với HT Viện Trưởng đừng có tấn phong, bổ nhiệm gì cả, tôi sẽ có thư từ chối, thì kỳ lắm....". Việc TT Tuệ Sỹ từ chức, kéo theo các TT Phước Viên, Đức Thắng, Phước An... đồng loạt xin từ chức ! Vì thế nhiệm kỳ 2005 không có tên của quý TT trên trong Hội Đồng Lưỡng Viện của GHPGVNTN nữa !

6. Khi vừa được Đại Lão HT Thích Huyền Quang và HT Viện Trưởng mời TT Tuệ Sỹ làm Phó Viện trưởng kiêm Tổng thư Ký VHD (cuối năm 1999) thì Thầy đã nhiều lần yêu cầu tôi không nên liên lạc, tiếp xúc với GS Võ văn Ái đang đảm đương nhiệm vụ Giám Đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế và Phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo trong nước !

Có rất nhiều việc, tôi không nhớ hết ! Xin tóm tắt lại mấy việc để anh và quý Phật tử nào, một lòng trung kiên với lý tưởng và lập trường của GHPGVNTN được biết về hướng đi của TT Tuệ Sỹ. Theo tôi, có nhiều việc TT Tuệ Sỹ khó lòng chủ động được....".

III. Trường trình từ Huế về" Mưu đồ của Thượng tọa Tuệ sỹ với GHPGVNTN" của Huỳnh trưởng Lê Nguyễn Minh Đức :

"... Sau khi không tham gia GHPGVNTN, Thầy Tuệ Sỹ đã nhiều lần vận động tôi (lời HT Thích Thiện Hạnh kể) nghỉ việc. Năm 2007 khi đưa Đức Tăng Thống vào điều trị tại bệnh viện Pháp Việt, tôi về nghỉ tại Già lam, Thầy Tuệ Sỹ nói với tôi rằng : " Ôn nên nghỉ việc đi,

theo Di chúc của Hoà Thượng Huyền Quang mà Bùi Ngọc Đường đọc được thì Ôn không có chức vụ chi mô. Ôn nghỉ đi và cầu nguyện cho con và Lê Mạnh Thát. Sau này chúng con sẽ cung thỉnh Ôn trở lại”. Tôi đã nói cho Thầy Tuệ Sỹ biết rằng tôi làm việc vì Giáo hội, vì tấm lòng của tôi đối với Nhị Vị Lãnh Đạo, xin Thầy hãy bỏ luận điệu ấy đi và xin Thầy suy nghĩ cho kỹ về hành động của mình.

“Thế nhưng khi tôi về Huế, Thầy Tuệ Sỹ lại gọi điện ra nhắc lại một lần nữa, sau đó có Bùi Ngọc Đường, Trần Quang Thuận về vận động tôi nghỉ theo ý đồ của Thầy Tuệ Sỹ như tôi đã nói trong bản Phúc Trình Phật Sự của Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống đã phổ biến.”

”Tham vọng của Thầy Tuệ Sỹ đã thể hiện qua tiến trình như sau :

- **Giai đoạn 1 : Loại bỏ Nhị Vị Lãnh Đạo Tối Cao để chiếm vị thế :** Như trên chúng ta thấy, từ lâu Thầy Tuệ Sỹ đã có quan hệ với Chính Quyền, nắm bắt được ý đồ của Chính Quyền là muốn loại bỏ Nhị Vị Lãnh Đạo Tối Cao. Để gây áp lực với Nhị Vị Lãnh Đạo

Thầy đưa ra chiêu bài “đăng ký” Chính Quyền để gài GHPGVNTN vào bẫy, để Nhị Vị Lãnh Đạo nản lòng mà rút lui. Nếu kế hoạch này thành công, dĩ nhiên Phó Viện Trưởng Thích Tuệ Sỹ sẽ nghiêm nhiên ngồi vào ngôi vị lãnh đạo tối cao GHPGVNTN như cả Thầy lẫn chính quyền mong muốn.

- **Giai đoạn 2 : Không chiếm được vị thế lãnh đạo thì tiếm quyền :** Vì không đạt được mưu đồ loại bỏ Nhị Vị Lãnh Đạo để làm Viện Trưởng cho nên : Thầy bắt đầu tiếm quyền như quyết định công cử Vụ Trưởng Gia Đình Phật Tử Vụ, quyết định thăng Cấp Dũng, quyết định tổ chức “Gia Đình Phật Tử trên Thế giới” mà không trình cho HT Viện Trưởng biết. Có lẽ Thầy nghĩ rằng Hoà Thượng Viện trưởng sẽ bị quản thúc không có ngày tự do, cho nên dù có biết, Hoà Thượng cũng chẳng làm gì được.

- *Giai đoạn 3 : Không tiếm quyền được, Thầy bèn phá rối cho Giáo hội tan nát : bằng cách nhũng nhiều chức vụ, vận động Quý Tổng Vụ trưởng đồng loạt từ chức... để cho Giáo hội không có nhân sự mà phải đi đến chỗ tan rã.*
- *Giai đoạn 4 : Khi Giáo hội tan rã, Thầy sẽ đứng ra tổ chức lại Giáo hội : Đây là tham vọng cuối cùng. Tham vọng này đã thể hiện trong câu nói khi Thầy vận động Hòa thượng Thiện Hạnh nghỉ việc : “Ôn nghỉ việc đi rồi cầu nguyện cho con và Lê Mạnh Thát, sau này chúng con sẽ cung thỉnh Ôn trở lại”.*

Vì tham vọng ấy mà Thầy đã im lặng (hay nói cách khác là ngầm ngầm hỗ trợ) để cho Thân Hữu Già Lam, Về Nguồn, Tăng Ni Hải Ngoại suy tôn Thầy, tích cực chống lại GHPGVNTN. Vì tham vọng ấy mà Thầy bảo bọc nuôi dưỡng, dạy dỗ Gia Đình Phật Tử của nhóm Nguyễn Châu - Bạch Hoa Mai để hậu thuẫn cho Thầy hôm nay và mai sau”.

Thông báo về sự ra đời của Khuôn hội Huyền Quang tại Cộng hoà Liên bang Đức:

**Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất
Khuôn-Hội HUYỀN-QUANG tại Cộng-Hòa Liên-Bang Đức**

THÔNG-CÁO

NAM MÔ BỒN-SU THÍCH-CA-MÂU-NI PHẬT

Kính bạch Chư Tôn Đức,
Cùng Quý Đồng-Hương,
Quý Phật-Tử,

Vào ngày 8 tháng 11 năm 2009, trong buổi sinh-hoạt Phật-Giáo tại Frankfurt am Main dưới sự chứng minh của Thượng-Tọa Thích

Viên-Lý, Tổng Thư-Ký Văn-Phòng II Viện Hoá-Đạo và Giáo-Sư Võ Văn Ái, Tổng Ủy-Viên Ngoại-Vụ Văn-Phòng II Viện Hoá-Đạo Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất ; một số Phật-Tử ở München và vùng Rhein-Main nhận thấy Giáo-Hội dưới sự lãnh-đạo của Đại-Lão Hoà-Thượng Thích Quảng-Độ, Xử lý Thường vụ Viện Tăng-Thống kiêm Viện trưởng Viện Hoá Đạo, vẫn tiếp-tục bị nhà cầm quyền CSVN đày-đọa, cấm-đoán, lại thêm các thế-lực vô-minh phù-trợ cho lũ vô-thần, âm mưu đánh-phá. Nhưng trước tình-hình bị vây-hãm trùng-điệp, Giáo-Hội và Đại lão Hoà-Thượng Thích Quảng Độ vẫn can-đảm cất cao tiếng nói chính-nghĩa, vì Đạo, vì Dân ; chúng-tôi đã mạo-muội không ngại khó-khăn, cùng nhau tự-phát đứng ra thành-lập hai Khuôn-Hội Huyền-Quang tại Cộng hoà Liên bang Đức :

1. Khuôn-Hội Huyền-Quang München, do Đạo-hữu Minh-Hải Đặng Ngọc Sơn đại-diện ; và
2. Khuôn-Hội Huyền-Quang Rhein-Main do Đạo-hữu Nhật-Quang Trần Di Nhơn đại-diện

Cả hai Khuôn-Hội đặt dưới sự phối-hợp của Ủy-Ban Điều-Hợp gồm có :

Trưởng-Ban : Đạo-hữu Nhật-Quang

Phó-Ban : Đạo-hữu Minh-Hải

Thủ-quỹ : Đạo-hữu Huệ-Nghiêm

Thư-ký : Đạo-hữu Thiện-Thủy

Việc thành-lập đã được nhị vị lãnh-đạo của Văn-Phòng II Viện Hoá-Đạo chứng-minh.

Mục-đích Khuôn-Hội Huyền-Quang chúng-tôi là hậu thuẫn Giáo-Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống-Nhất thông-qua Văn-Phòng II Viện Hoá-Đạo.

Dù cương-quyết đứng lên hộ-trì Giáo-Hội để được tu-tập theo con đường Chánh-Đạo, chúng-tôi vẫn cần sự khích-lệ tinh-thần của Chư Tôn-Đức và Đồng-Bào, Phật-Tử khắp nơi.

Vì tiên-đồ Giáo-Hội xin Chư Liệt-Vị ủng-hộ giúp-đỡ chúng-tôi, để Khuôn-Hội Huyền-Quang ngày càng phát-triển, về nhân-sự cũng như hoạt-động. Chúng-tôi xin tán thán mọi sự chỉ-giáo của Quý-Vị cao-minh, hầu kiện toàn và thăng-tiến tổ chức.

Chúng-tôi mạn phép cất lời kêu-gọi thành-lập thêm nhiều Khuôn-Hội Huyền-Quang tại Địa-phương của Chư Liệt-Vị, sao cho phong-trào được nẩy-nở khắp nơi trên lãnh-thổ Cộng-Hòa Liên-Bang Đức. Xin liên-lạc về địa-chỉ E-Mail : kh.huyenquang@yahoo.com

Nhân ngày đầu năm Dương lịch, toàn-thể hội-viên Khuôn-Hội Huyền-Quang xin thành-tâm kính chúc Chư Tôn-Đức cùng Đồng-Hương, Phật-Tử được mọi sự an-lành và tinh-tấn.

Nam Mô Thường Tinh-Tấn Bồ-Tát Ma-Ha-Tát

Đức-Quốc, ngày 1 tháng 1 năm 2010
Đại-diện Khuôn-Hội Huyền-Quang Đức-Quốc
Trưởng Ban Điều-Hợp
Nhật Quang

Nguồn:

<http://thongtinberlin.de/thoisu/giaochiso9cuunguyghpgvntn.htm>

Ngày 15 tháng 9 năm 2007, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Cơ quan Thông tin và Phát ngôn của Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất) đã loan tải khắp nơi về Giáo Chỉ số 9 của Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Giáo Chỉ số 9 đã bắt đầu sự chấn động trong tứ chúng Phật tử Việt Nam có liên hệ đến GHPGVNTN, đặc biệt là ở hải ngoại.

Trang này ghi lại những tài liệu xoay quanh Giáo Chỉ số 9 để quý anh chị em áo Lam có đầy đủ dữ kiện về sự việc.

Sự kiện:

- Ngày 15/09/2007, PTTPGQT loan tải tin tức về Giáo Chỉ Số 9. Qua Giáo Chỉ số 9, Đức Tăng Thống giải tán Văn Phòng II Viện Hóa Đạo cũ và chỉ định thành phần nhân sự cho Văn Phòng II Viện Hóa Đạo mới.

Tài liệu:

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 15.9.2007

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

International Buddhist Information Bureau

Bureau International d'Information Bouddhiste

Cơ quan Thông tin và Phát ngôn của Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

B.P. 63 - 94472 Boissy Saint Léger cedex (France) - Tel.: (Paris)
(331) 45 98 30 85

Fax : Paris (331) 45 98 32 61 - E-mail : ubcv.ibib@buddhist.com

Web: <http://www.queme.net>

Đề đối phó với tình hình khó khăn, bị vu cáo trắng trợn và đe dọa thường trực, Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành Giáo chỉ thành lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo mới

PARIS, ngày 15.9.2007 (PTTPGQT) - Từ Tu viện Nguyên Thiều, Viện Tăng thống vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế để phổ biến Giáo chỉ thành lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo mới, mang số 09/VTT/GC/TT ký ngày 27.7 Đinh Hợi, tức 8.9.2007.

.....

Theo Giáo chỉ dẫn thượng cho biết, thì "Văn phòng II Viện Hóa Đạo đại diện cho Viện Hóa Đạo tại hải ngoại để truyền đạt chủ trương, đường lối và hoạt động của Giáo hội trong nước thông qua các cơ sở của Giáo hội ở hải ngoại, các cộng đồng Phật giáo và cộng đồng Người Việt hải ngoại nói riêng, và trong cộng đồng thế giới nói chung" (Điều 2). "Văn phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện trưởng Viện Hóa Đạo trong nước" (Điều 3).

Đặc biệt, "Văn phòng II Viện Hóa Đạo nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp lúc Viện Hóa Đạo trong nước bị đàn áp không thể hoạt động" (Điều 4).

Do vậy nhận định cơ bản mà Văn phòng II Viện Hóa Đạo được thành lập.

Trước tiên là nhận định về yếu tính của Phật giáo Việt Nam trong lòng dân tộc kinh qua hai nghìn năm lịch sử chung hòa : *"Nhận định rằng 2000 năm lịch Phật giáo Việt Nam là hành trình gắn bó và chung dự với nhân dân và đất nước để bảo vệ chủ quyền dân tộc và xây đắp nền móng quốc gia văn hiến ở mọi thời điểm an nguy hay thái bình, theo giáo lý từ bi cứu khổ, thông qua hành động Hộ Dân, Hộ Quốc, Hộ Pháp"*.

Tiếp đến là hoàn cảnh Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bị đàn áp không cho sinh hoạt tôn giáo kể từ sau khi chiến tranh chấm dứt năm 1975. Thêm hiện trạng vì vô tình hay cố ý *"một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát chánh đạo và làm nghiêng ngửa Giáo hội"*.

.....

Nhưng hai vấn đề nóng bỏng xảy ra trong thời gian gần đây : Trong nước, thì "những cuộc đàn áp liên tục, ngày càng gia tăng của Nhà cầm quyền CHXHCNVN, đặc biệt gần đây đối với các Ban Đại diện GHPGVNTN tại các tỉnh miền Nam và miền Trung. Hơn nữa, ngày 16 âm lịch Đinh Hợi tức 28.8.2007, hầu hết hàng giáo phẩm thuộc Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo, từ Viện trưởng, Phó Viện trưởng đến đa số các Tổng vụ trưởng bị các Ủy ban Nhân dân Phường mời đi làm việc, song song với chiến dịch báo chí, truyền thanh, truyền hình của Nhà nước trên toàn quốc tấn công, bôi nhọ, vu cáo GHPGVNTN và Viện trưởng Viện Hóa Đạo, vì Giáo hội thể hiện đức từ bi của đạo Phật góp phần cứu trợ vật chất cho tập thể Dân oan đi khiếu kiện bị thiếu thốn lương thực. Các cuộc cứu trợ thuần túy từ thiện xã hội của Giáo hội đã được thực hiện công khai ngày 13.7 và 17.7 tại Saigon và ngày 23.8 tại Hà Nội. Thực tại Dân oan đi khiếu kiện là mỗi bức xúc xã hội trầm trọng, sờ dĩ còn tồn tại đến ngày hôm nay, là vì nỗi oan ức của người nông dân bị cướp đất, cướp nhà, bị lãng nhục và xúc phạm nhân phẩm từ hơn 20 năm qua không được nhà cầm quyền giải quyết. Chiến dịch đàn áp, vu cáo và khủng bố tinh thần hiện nay đối với GHPGVNTN báo hiệu một cuộc bắt bớ, đàn áp nước lũ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bó buộc Giáo hội phải có biện pháp tự vệ cùng tiên liệu đối phó với tình hình.

Còn ở hải ngoại, thì "một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đướng hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế".

Vì vậy, Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, được thành lập với thành phần nhân sự như sau :

.....

Chủ tịch : Hòa thượng Thích Hộ Giác

Tổng Thư ký : Thượng tọa Thích Viên Lý

Tổng Thủ bản : Sư bà Thích Nữ Nguyên Thanh

Tổng ủy viên Nội vụ và Hoằng pháp : Hòa thượng Thích Chánh Lạc

Tổng ủy viên Ngoại vụ : Cư sĩ Võ Văn Ái

Tổng ủy viên Kế hoạch : Pháp sư Niên trưởng Thích Giác Đức

Tổng ủy viên Từ thiện Xã hội : Hòa thượng Thích Trí Lãng

Tổng ủy viên Giáo dục : Hòa thượng Thích Chơn Trí

Tổng ủy viên Truyền thông : Thượng tọa Thích Giác Đăng

Tổng ủy viên Thanh niên : Thượng tọa Thích Huyền Việt

Tổng ủy viên Tài chánh : Thượng tọa Thích Phước Nhơn

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Úc châu & Tân Tây Lan : Hòa thượng Thích Như Huệ

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Âu Châu : Hòa thượng Thích Trí Minh

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Canada : Thượng tọa Thích Thiện Tâm

Văn phòng II Viện Hóa Đạo ra đời lần đầu tiên cách đây 15 năm theo Quyết Định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, tức Hòa thượng Thích Huyền Quang thời bấy giờ, ban hành ngày 10.12.1992, giao cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ (GHPGVNTNHN-HK) điều hành. Vì vậy suốt 15 năm qua mới có danh xưng GHPGVNTNHN-HK - Văn phòng II Viện Hóa Đạo.

Giáo chỉ do Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành hôm nay thay thế và hủy bỏ Quyết định số 27 ký ngày 10.12.1992 trước đây.

Do đó, Văn phòng II Viện Hóa Đạo thành lập theo Giáo chỉ dẫn thượng trực thuộc Viện Hóa Đạo trong nước và đại diện toàn quyền cho Viện Hóa Đạo trong các công tác Phật sự ở hải ngoại và trên trường quốc tế, cũng như *"nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp lúc Viện Hóa Đạo trong nước bị đàn áp không thể hoạt động"*.

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế xin đăng nguyên văn Giáo chỉ sau đây:

.....

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

Tu viện Nguyên Thiều, Xã Phước Hiệp, Huyện Tuy Phước, Bình Định

Phật lịch 2551

Số : 09/VTT/GC/TT

GIÁO CHỈ

THÀNH LẬP VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO,

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

- Nhận định rằng 2000 năm lịch Phật giáo Việt Nam là hành trình gắn bó và chung dự với nhân dân và đất nước để bảo vệ chủ quyền dân tộc và xây đắp nền móng quốc gia văn hiến ở mọi thời điểm an nguy hay thái bình, theo giáo lý từ bi cứu khổ, thông qua hành động Hộ Dân, Hộ Quốc, Hộ Pháp;
- Nhận định rằng ý chí hòa bình và tinh thần hòa hiệp dân tộc là chủ trương và đường lối của Giáo hội dưới sự lãnh đạo của Tam vị Tăng Thống tiền nhiệm kinh qua các thời đại ly loạn, chinh chiến phát xuất từ tranh chấp ý thức hệ quốc tế với sự tiếp tay

của một bộ phận thừa sai bản địa, tàn phá quê hương và gây chết chóc, khổ ách cho mọi tầng lớp nhân dân;

- Nhận định rằng kể từ khi chiến tranh Việt Nam kết thúc năm 1975, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất vẫn tiếp tục sống trong hoàn cảnh bị bức hiếp, không có tự do, không được quyền hoằng dương Chánh pháp theo truyền thống Phật giáo;
- Nhận định rằng vì nhiều lý do nội tại hay khách quan, vô tình hay cố ý, một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát chánh đạo và làm nghiêng ngửa Giáo hội;
- Nhận định rằng sự phát triển bền vững của nhân loại ngày nay là cuộc phát triển tổng hợp và đồng bộ trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, giáo dục, môi sinh ; đạo Phật chỉ có thể phục vụ hữu hiệu con người trong một xã hội tự do, tôn trọng nhân quyền và dân chủ. Nhận định này làm nền tảng cho yêu sách phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại Việt Nam, và là lý do vận động kiên trì suốt 32 năm qua của Giáo hội và Phật giáo ở trong nước cũng như công tác vận động quốc tế của Giáo hội và Phật giáo ở hải ngoại;
- Nhận định rằng những cuộc đàn áp liên tục, ngày càng gia tăng của Nhà cầm quyền CHXHCNVN, đặc biệt gần đây đối với các Ban Đại diện GHPGVNTN tại các tỉnh miền Nam và miền Trung. Hơn nữa, ngày 16 âm lịch Đinh Hợi tức 28.8.2007, hầu hết hàng giáo phẩm thuộc Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo, từ Viện trưởng, Phó Viện trưởng đến đa số các Tổng vụ trưởng bị các Ủy ban Nhân dân Phường mời đi làm việc, song song với chiến dịch báo chí, truyền thanh, truyền hình của Nhà nước trên toàn quốc tấn công, bôi nhọ, vu cáo GHPGVNTN và Viện trưởng

Viện Hóa Đạo, vì Giáo hội thể hiện đức từ bi của đạo Phật góp phần cứu trợ vật chất cho tập thể Dân oan đi khiếu kiện bị thiếu thốn lương thực. Các cuộc cứu trợ thuần túy từ thiện xã hội của Giáo hội đã được thực hiện công khai ngày 13.7 và 17.7 tại Saigon và ngày 23.8 tại Hà Nội. Thực tại Dân oan đi khiếu kiện là mối bức xúc xã hội trầm trọng, sở dĩ còn tồn tại đến ngày hôm nay, là vì nỗi oan ức của người nông dân bị cướp đất, cướp nhà, bị lăng nhục và xúc phạm nhân phẩm từ hơn 20 năm qua không được nhà cầm quyền giải quyết. Chiến dịch đàn áp, vu cáo và khủng bố tinh thần hiện nay đối với GHPGVNTN báo hiệu một cuộc bắt bớ, đàn áp nước lũ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bó buộc Giáo hội phải có biện pháp tự vệ cùng tiên liệu đối phó với tình hình;

- Nhận định rằng đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế.

Phát xuất từ bảy nhận định cơ bản trên, và trước tình hình cấp cứu hiện tại của Giáo hội trong cũng như ngoài nước, Hội đồng Lương Viện đã triệu tập cuộc họp khẩn hôm 22.8.2007 để nghe báo cáo Phật sự Giáo hội trong và ngoài nước và tìm biện pháp khai thông.

Tiếp thu các đề xuất thù ứng với tình hình của Giáo hội trong giai đoạn mới, nay ban hành Giáo chỉ thành lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo để truyền đạt chủ trương, đường lối và hoạt động của Giáo hội tại hải ngoại và trên trường quốc tế, mặt khác nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp khi Viện Hóa Đạo trong nước lâm tình cảnh khó khăn :

ĐỆ TỨ TẦNG THÔNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

- Chiếu Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) được Đại hội Khoáng đại kỳ V ngày 12.12.1973 tu chỉnh;
- Chiếu Nghị quyết Đại Hội GHPGVNTN kỳ 7 ngày 7.7.1977 lưu nhiệm và bổ sung Hội Đồng Viện Hóa Đạo;
- Chiếu biên bản Đại hội bất thường của Hội Đồng Lưỡng Viện tại Tu viện Nguyên Thiều các ngày 28, 29, 30.9.2003 và 01.10.2003 để bổ sung nhân sự Hội Đồng Lưỡng Viện GHPGVNTN và phát triển Giáo hội trước tình thế mới;
- Chiếu Hiến chương GHPGVNTN, chương IX, điều thứ 36 qui định việc thiết lập Bộ Hải ngoại điều hành các chi bộ quốc gia GHPGVNTN hải ngoại trực thuộc Viện Hóa Đạo;
- Chiếu quy chế Ban Đại diện Giáo hội Hải ngoại trước năm 1975, có quyền hạn và nhiệm vụ tương đương như Ban Đại diện Giáo hội cấp Miền tại Quốc nội.
- Chiếu tình hình Phật Giáo Việt Nam tại Hải ngoại sau 1975, khác với tình hình trước 1975, nên nhân sự lãnh đạo và quần chúng Tăng Ni Phật tử, cần được tổ chức qui mô, hợp lý và thích nghi với hoàn cảnh và xu thế toàn cầu;
- Chiếu phúc trình tình hình sinh hoạt GHPGVNTN Quốc nội và Hải ngoại trong hai năm 2006-2007;
- Chiếu biên bản cuộc họp bất thường và thu hẹp của chư vị Giáo phẩm trong Hội Đồng Lưỡng Viện GHPGVNTN ngày 22.8.2007 tại chùa Giác hoa, Sài Gòn, để nghe phúc trình, đánh giá tình hình và lấy quyết định thanh lọc hàng ngũ Giáo hội nhằm đối phó tình hình khẩn trương mới;

NAY QUYẾT ĐỊNH

- **Điều 1 :** Văn phòng II Viện Hóa Đạo được thiết lập tại Hải ngoại nhằm ba mục tiêu:
 - 1.1. Phát huy Phật giáo Việt Nam trên thế giới để đóng góp phần mình cho nền hòa bình nhân loại, liên hữu với các tổ chức Phật giáo năm châu củng cố cơ sở Phật giáo quốc tế, liên hữu huynh đệ và thông cảm với các tôn giáo bạn, các tổ chức hòa bình, nhân đạo, văn hóa, xã hội trên thế giới;
 - 2.1. Liên hệ giúp đỡ và điều hướng các cơ sở Giáo hội, các tổ chức Phật giáo Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể người Việt tại các châu lục trong công tác Phật sự, hoằng dương chánh pháp và văn hóa;
 - 3.1. Mở rộng và thúc đẩy tích cực công tác vận động quốc tế nhằm hậu thuẫn công cuộc phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý và thể hiện những nguyện vọng thâm sâu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong thời kỳ Pháp nạn tại Việt Nam; tranh thủ quốc tế hậu thuẫn và tham gia các công tác từ thiện xã hội, văn hóa, giáo dục của Giáo hội khi bước sang thời kỳ hậu pháp nạn.
- **Điều 2 :** Văn phòng II Viện Hóa Đạo đại diện cho Viện Hóa Đạo tại hải ngoại để truyền đạt chủ trương, đường lối và hoạt động của Giáo hội trong nước thông qua các cơ sở của Giáo hội ở hải ngoại, các cộng đồng Phật giáo và cộng đồng Người Việt hải ngoại nói riêng, và trong cộng đồng thế giới nói chung.
- **Điều 3 :** Văn phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện trưởng Viện Hóa Đạo trong nước. Thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo do Viện trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển và chỉ định; tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi.

- **Điều 4 :** Văn phòng II Viện Hóa Đạo nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp lúc Viện Hóa Đạo trong nước bị đàn áp không thể hoạt động. Mọi hoạt động của Văn phòng II Viện Hóa Đạo dựa trên cơ sở lập trường và đường hướng quy định trong bản Hiến chương GHPGVNTN được Đại hội Khoáng đại kỳ V ngày 12.12.1973 tu chỉnh, và tuân thủ lập trường biểu hiện qua các văn kiện, thông điệp, tuyên cáo, kêu gọi do Giáo hội trong nước công bố từ năm 1992 đến nay.
- **Điều 5 :** Văn phòng II Viện Hóa Đạo và các thành viên được thỉnh cử hoạt động vô thời hạn.
- **Điều 6 :** Thành phần Văn phòng II Viện Hóa Đạo được thỉnh cử như sau :

Chủ tịch : Hòa thượng Thích Hộ Giác

Tổng Thư ký : Thượng tọa Thích Viên Lý

Tổng Thủ bản : Sư bà Thích Nữ Nguyên Thanh

Tổng ủy viên Nội vụ và Hoằng pháp : Hòa thượng Thích Chánh Lạc

Tổng ủy viên Ngoại vụ : Cư sĩ Võ Văn Ái

Tổng ủy viên Kế hoạch : Pháp sư Niên trưởng Thích Giác Đức

Tổng ủy viên Từ thiện Xã hội : Hòa thượng Thích Trí Lãng

Tổng ủy viên Giáo dục : Hòa thượng Thích Chơn Trí

Tổng ủy viên Truyền thông : Thượng tọa Thích Giác Đăng

Tổng ủy viên Thanh niên : Thượng tọa Thích Huyền Việt

Tổng ủy viên Tài chánh : Thượng tọa Thích Phước Nhơn

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Úc châu & Tân Tây Lan : Hòa thượng Thích Như Huệ

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Âu Châu : Hòa thượng Thích Trí Minh

Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Canada : Thượng tọa Thích Thiện Tâm

- **Điều 7** : Quyết Định này thay thế và hủy bỏ Quyết Định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10.12.1992.
- **Điều 8** : Quý vị Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Tổng thư ký, Tổng vụ trưởng, Vụ trưởng các Tổng vụ thuộc Viện Hóa Đạo, và các Hội đồng Điều hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại các châu lục hải ngoại chiếu nhiệm thi hành Giáo chỉ này.

Làm tại Tu viện Nguyên Thiều - Bình Định, 27/7/Đinh Hợi, Phật lịch 2551, nhằm 8/9/2007
Đệ tứ Tăng thống GHPGVNTN
(ấn ký)
Tỳ kheo **Thích Huyền Quang**

Bản sao kính gửi :

- Thủ tướng Chính phủ CHXHCNVN "đề kính thông tin"
- Đại diện Ngoại giao các quốc gia trên thế giới có cơ quan đại diện tại Hà Nội "đề kính thông báo"
- Tổng thống, Thủ tướng và Bộ Ngoại giao các quốc gia có cơ sở hoặc thành viên thuộc Văn phòng II Viện Hóa Đạo cư ngụ "đề kính thông báo và xin giúp đỡ"
- Giáo hội Tăng già Thế giới "đề kính thông báo và liên hệ"
- Hội Liên hữu Phật giáo Thế giới "đề kính thông báo và kế thừa sinh hoạt"
- Các Giáo hội, Tổ chức, Đoàn thể Phật giáo tại các nước Á châu và trên Thế giới "đề kính thông báo và liên hữu hoạt động"

- Văn phòng Viện Hóa Đạo "đề tri trường và chuyển trình đến các Tổng vụ, các Ban Đại diện và Giáo hội các cấp trong và ngoài nước chấp hành"
- Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế "đề chuyển trình Chính giới, Bộ Ngoại giao các nước, và phổ biến đến các cơ quan truyền thông, báo chí"
- **Lưu chiếu tại Văn phòng Viện Tăng thống.**

Sự kiện:

- Ngày 26/09/2007, PTTGQT loan tải tin tức về Thông Bạch của Viện Hóa Đạo **Hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09. Qua Thông Bạch này, VHD ra lệnh:**
 - Giải tán các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại (GHPGVNTN-HN) tại Hoa Kỳ và GHPGVNTN-HN tại các châu
 - Chủ tịch và các thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo cấp tốc triệu tập đại hội trong thời gian sớm nhất để thành lập Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ, Canada và các châu.

Tài liệu:

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

International Buddhist Information Bureau

Bureau International d'Information Bouddhiste

Cơ quan Thông tin và Phát ngôn của Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

B.P. 63 - 94472 Boissy Saint Léger cedex (France) - Tel.: (Paris) (331) 45 98 30 85.

Fax : Paris (331) 45 98 32 61 - E-mail : ubcv.ibib@buddhist.com

Web : <http://www.que.me.net>

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 26.9.2007
Thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ ra Thông bạch thành lập cơ cấu mới của Giáo hội tại Hoa Kỳ, Canada, Âu châu, Úc châu và Tân Tây Lan gồm những thành viên trung kiên theo đường lối dân tộc và Phật giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

PARIS, ngày 26.9.2007 (PTTPGQT) - Từ Saigon, Văn phòng Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế để phổ biến Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang nhằm chấn chỉnh toàn bộ cơ cấu Giáo hội tại Hoa Kỳ, Canada, Âu châu, Úc châu và Tân Tây Lan.

Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống do Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, ký ngày 25.9. Đây là kết thúc sáng suốt chấm dứt tình trạng gây rối nội bộ Phật giáo nhằm tiếp tay với nhà cầm quyền Cộng sản trong âm mưu tiêu diệt GHPGVNTN. Một tình trạng kéo dài gây hoang mang dư luận quần chúng Phật tử trong và ngoài nước suốt nhiều năm qua.

Thông bạch cho biết ba năm qua nhà cầm quyền Cộng sản đã thực hiện ba phương án nhằm tiêu diệt GHPGVNTN : "một là chấp nhận danh xưng GHPGVNTN nhưng loại bỏ cá nhân Đức Đệ tứ Tăng thống và Viện trưởng Viện Hóa Đạo để thay thế thành phần mới chịu quy phục thể quyền phục vụ chính trị ; hai là bó buộc GHPGVNTN thay đổi danh xưng ; và ba là sáp nhập thực thể GHPGVNTN vào một hình thái thống nhất Phật giáo mới do Đảng Cộng sản và Nhà cầm quyền chủ trương. Phương án thứ ba tái hồi âm mưu thành lập một Tổng hội Phật giáo làm công cụ chính trị theo mô thức năm

1981, cốt đáp ứng tình thế mới do sức ép quốc tế yêu sách Nhà cầm quyền Việt Nam tuân thủ các điều kiện hội nhập Cộng đồng thế giới".

Nhằm tạo dư luận quốc tế thuận lợi cho việc tiêu diệt này, nhà cầm quyền cộng sản khẩn trương vận động rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách CPC (danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo, một khi bị liệt kê vào danh sách này Hoa Kỳ sẽ sử dụng biện pháp chế tài trên phương diện tài chánh và kinh tế theo Đạo luật Bảo vệ tự do tôn giáo do Quốc hội Hoa Kỳ thông qua năm 1998). Không thay đổi chính sách đàn áp tôn giáo nói chung và GHPGVNTN nói riêng, nhưng mở mặt trận tuyên truyền dôi gạt, Hà Nội hai lần mời Sư Ông Thích Nhất Hạnh về Việt Nam (2005 và 2007) cho phép tự do thuyết giảng giáo lý Làng Mai từ Bắc chí Nam để chứng tỏ "có tự do tôn giáo". Tháng 7.2006 cho phép Giáo sư Lê Mạnh Thát mở Hội luận Phật giáo quốc tế tại Saigon, mời một số học giả quốc tế tham dự, một lần nữa chứng tỏ trước dư luận là "không có chuyện đàn áp Phật giáo tại Việt Nam". Đàn áp sao lại cho 200 Tăng thân Làng Mai và Sư Ông Nhất Hạnh tự do đi lại thuyết giảng ? Sao lại có chuyện tự do mở Hội thảo Phật giáo quốc tế tại Saigon ? Nhưng trong thực tế thì trái lại, Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, vẫn bị quản chế khắc khe tại Tu viện Nguyên Thiều và Thanh Minh Thiên viện ; 20 Ban Đại diện GHPGVNTN tại các tỉnh miền Trung và miền Nam vẫn tiếp tục bị khủng bố, không cho sinh hoạt tôn giáo.

Hai sự kiện Phật giáo màu mè nói trên cộng với sự tiếp tay của một số "phong trào dân chủ cuối" rộ nở trước Thượng đỉnh APEC tháng 11.2006 ở Hà nội, đã làm cho Hoa Kỳ thấy đỏ tướng chín, tưởng rằng Hà Nội thay đổi chính sách tôn giáo và mở cửa chính trị nên rút tên Việt Nam Cộng sản ra khỏi danh sách CPC, giúp Hà Nội gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới và hưởng quy chế PNTR của Hoa Kỳ.

Tại hải ngoại, người ta chứng kiến một số Tăng Ni, Phật tử huyền truyền cho việc hợp tác với nhà cầm quyền Cộng sản theo chỉ thị của Nhóm Thân hữu Già Lam trong nước. Luận điểm của họ là : "Tranh đấu 30 năm qua được gì ? Chỉ như húc đầu vào tường mà thôi ! Nay phải thỏa hiệp với Nhà nước để có thể xây dựng chùa chiền "như bên Công giáo xây dựng Nhà thờ", để có thể "đào tạo nhân sự, Tăng Ni"". Tuy nhiên không bao giờ họ nghĩ rằng tiền nhân, trong có Tăng Ni, Phật tử, có lý luận theo kiểu đó suốt 10 thế kỷ đầu lệ thuộc Tàu hay không ? Nghĩa là đừng kháng chiến giành độc lập mà thỏa hiệp, đầu hàng Bắc phương, thì còn chi là đất nước Việt Nam và Phật giáo Việt Nam ? Lý luận như kiểu họ suốt 100 năm thuộc Pháp, nghĩa là chịu thỏa hiệp và làm nô lệ cho thực dân Pháp, thì còn chi là đất nước Việt Nam và Phật giáo Việt Nam với cái Dụ số 10 ?

Luận điểm tuyên truyền của họ là : "Nên làm văn hóa thuần túy, nên lo giáo dục thuần túy, nên tu học thuần túy". Đây là thứ lý luận đui chim để thủ tiêu tranh đấu. Trí tuệ họ để đâu mà không nghĩ ra rằng : Văn hóa Phật giáo là nền Văn hóa Cứu khổ, chứ không phải loại văn hóa "tao đàn mày hát", văn hóa ra báo tâng bốc thần tượng, miệt thị người đồng đạo nhưng lại đề cao kẻ thù. Còn Giáo dục ư ? Có chùa viện nào không là trung tâm giáo dục tăng tài và quần chúng Phật tử suốt hai nghìn năm qua ? Còn tu học thuần túy ư ? Có chư Tăng Ni, Phật tử nào mà không tinh tấn tu học hằng ngày đâu. Đạo Phật gọi là tu hành, tức là học Phật, tu Phật và thực hành đạo Phật trong đời sống xã hội. Làm gì có chuyện tu học trong tháp ngà, lánh xa quần chúng đau khổ ?

Cho nên luận điểm của một thiểu số Tăng Ni, Phật tử nói trên "nói vậy nhưng không phải vậy". Họ gọi kêu tu học, văn hoá, giáo dục... thuần túy, nhưng kỳ thực là đang trá hàng và trá hình bằng thứ tư tưởng cà lăm của những kẻ xin làm tôi đòi cho chế độ phi dân tộc, phi đạo lý, là chế độ Cộng sản.

Hai nhà học Phật Lê Mạnh Thát và Thích Tuệ Sỹ, vốn có công trong việc trước tác, dịch kinh Phật giáo. Nhưng trên lĩnh vực chính trị thì hai ngài mắc phải sai lầm trầm trọng. Năm 1981, hai ngài cố vấn cho Cố Hòa thượng Thích Trí Thủ tham gia Giáo hội Phật giáo Nhà nước, theo luận điểm thỏa hiệp với nhà cầm quyền cộng sản để có thể làm văn hóa thuần túy, làm giáo dục thuần túy và đào tạo Tăng Ni thuần túy. Nhưng 26 năm qua cái Giáo hội mà Cố Hòa thượng Thích Trí Thủ tham gia làm được gì cho Phật giáo Việt Nam, ngoài vai trò làm công cụ chính trị cho Nhà nước và Đảng ? Cái Giáo hội Phật giáo Nhà nước với bao nhiêu là học viện cao cấp, trung cấp, sơ cấp Phật giáo được Ban Tôn giáo cho phép thành lập, đào tạo được bao nhiêu cao tăng ? đưa Phật giáo Việt Nam đi về đâu năm 2007 này ? Phật tử trong và ngoài nước tự hỏi vì sao hai ngài với nhóm Thân hữu Già Lam giẫm lại vết xe cũ đã đẩy Cố Hòa thượng Thích Trí Thủ và Phật giáo Việt Nam vào nơi tử lộ ? Đáng buồn và khó hiểu, vì sao hai ngài có thể điềm nhiên tọa thị để cho nhóm đệ tử của hai ngài, còn mặc áo tu hay đã ra đời, mở chiến dịch đánh phá GHPGVNTN, đánh phá chư huynh đệ pháp lữ hay người đồng đạo một cách sỗ sàng, thô lỗ, thiếu văn hóa ? Nhất là tỏ lời bất kính và hỗn láo với hàng giáo phẩm lãnh đạo trong nước ?

Ý thức hệ ngoại lai Cộng sản làm đảo điên xã hội truyền thống và văn hóa Việt Nam, khiến cho sự suy thoái đạo đức tràn ngập vào lời ăn, tiếng nói, viết lách của một số Tăng sĩ, một số Trang nhà gọi là Phật giáo, hay một số địa chỉ điện thư gọi là Tăng Ni Hải ngoại làm đau lòng người biết suy nghĩ. Truyền thống tranh luận để mở mang kiến thức hay tìm xem hư thực, nhường bước cho sự chửi bới khiếm nhã và chợ búa !

May thay, trong không khí ô nhiễm văn hóa và đạo đức làm hoang mang dư luận Phật giáo đồ và đồng bào các giới trong cũng như ngoài nước, Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang ban

hành ngày 8.9.2007 gióng lên tiếng đại hồng chung cảnh tỉnh. Và hôm nay, Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang do Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ công bố phân rõ chính tà trong nội bộ Phật giáo hải ngoại.

Sự chờ đợi quá lâu trong lòng người Phật tử hải ngoại đã đến : Cuộc cải tổ, chấn chỉnh sâu rộng và cơ bản toàn bộ cơ cấu Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ và các châu lục bắt đầu. Không còn những con sâu làm rầu nồi canh nữa, mà là chư Tôn đức Tăng Ni và Phật tử trung kiên với lập trường dân tộc và Phật giáo sẽ đứng ra xây dựng lại Giáo hội tại hải ngoại để tiếp nối con đường của Phật giáo Việt Nam do tiền nhân giao phó, đồng thời đóng góp hữu hiệu vào công trình của Giáo hội nơi quê nhà trong công cuộc giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn.

Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 ra lệnh giải tán các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại (GHPGVNTN-HN) tại Hoa Kỳ, Canada, Âu châu, Úc châu và Tân Tây lan ra đời từ năm 1992 theo Quyết định số 27 nay đã hủy bỏ và thay thế bằng Giáo chỉ số 9, đồng thời giao phó cho Văn phòng II Viện Hóa Đạo thành lập các GHPGVNTN-HN mới tại các châu với thành phần trung kiên không chịu thỏa hiệp với thể quyền Cộng sản để bán đứng Giáo hội và phản bội dân tộc.

Thông bạch dẫn thượng chiếu theo điều 12 "có hiệu lực kể từ ngày Viện trưởng Viện Hóa Đạo ấn ký và cho phổ biến thông qua cơ quan thông tin và phát ngôn của Viện Hóa Đạo là Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế có trụ sở đặt tại Paris, Pháp quốc".

Sau đây là toàn văn Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang :

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Thanh Minh Thiền viện, 90 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Phật lịch 2551

Số : 09/VHĐ/TB/VT

THÔNG BẠCH

Hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống

Kính gửi: Hòa thượng Chủ tịch cùng chư vị Thành viên Văn Phòng II

Viện Hóa Đạo

Kính bạch chư Tôn Đức,

Kính thưa Liệt quý vị,

Tình hình Pháp nạn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) trở nên nguy kịch hơn bao giờ theo diễn biến gần đây, mà Đức Đệ tứ Tăng thống đã nêu rõ trong Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT ban hành ngày 8.9.2007 qua ba nhận định về hiện trạng Giáo hội từ năm 1981 cho đến 2007 :

- Nhận định rằng vì nhiều lý do nội tại hay khách quan, vô tình hay cố ý, một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát chánh đạo và làm nghiêng ngửa Giáo hội;
- (...) Nhận định rằng chiến dịch đàn áp, vu cáo và khủng bố tinh thần hiện nay đối với GHPGVNTN báo hiệu một cuộc bắt bớ, đàn áp nước lũ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bó buộc Giáo hội phải có biện pháp tự vệ cùng tiên liệu đối phó với tình hình;

- Nhận định rằng đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế.

Trên đây là thực tế hiểm nghèo mà Giáo hội đang phải đương đầu suốt ba năm qua trước chủ trương mới của Nhà cầm quyền Cộng sản nhằm thanh toán GHPGVNTN theo ba phương án : một là chấp nhận danh xưng GHPGVNTN nhưng loại bỏ cá nhân Đức Đệ tứ Tăng thống và Viện trưởng Viện Hóa Đạo để thành phần mới chịu quy phục thể quyền phục vụ chính trị ; hai là GHPGVNTN thay đổi danh xưng khác; và ba là sáp nhập thực thể GHPGVNTN vào một hình thái thống nhất Phật giáo mới do Đảng Cộng sản và Nhà cầm quyền chủ trương. Phương án thứ ba tái hồi âm mưu thành lập một Tổng hội Phật giáo làm công cụ chính trị theo mô thức năm 1981, cốt đáp ứng tình thế mới do sức ép quốc tế yêu sách Nhà cầm quyền Việt Nam tuân thủ các điều kiện hội nhập Cộng đồng thế giới.

Do vậy, mà nhân danh Hội đồng Lương viện và Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN tôi đã hồi đáp câu hỏi làm sao thống nhất Phật giáo Việt Nam của Đại sứ Na Uy Kjell Storløyken đặt ra khi Đại sứ đến Thanh Minh Thiên viện thăm tôi hôm 2.7.2007, qua bốn điều kiện cơ bản và bất khả phân :

"Thứ nhất, CHXHCNVN phải phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ;

Thứ hai, hoàn trả Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tất cả các cơ sở chùa viện, văn hóa, giáo dục, từ thiện mà Nhà nước chiếm dụng sau năm 1975. Bước đầu, hoàn trả ngay cho Giáo hội hai cơ sở chính yếu là Việt Nam Quốc tự và Trung tâm Văn hóa Quảng Đức

để Giáo hội có cơ ngơi đặt trụ sở cho Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo;

Thứ ba, đưa Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Đảng và Nhà nước thiết lập năm 1981 ra khỏi Mặt trận Tổ quốc ; và

Thứ tư, làm sáng tỏ cái chết của Cố Hòa thượng Thích Thiện Minh năm 1978".

Hiển nhiên khi bốn điều kiện nói trên được thực hiện thì chư Tôn đức Tăng Ni và Phật tử toàn quốc mới có thể ngồi lại với nhau, mà không bị chính trị chi phối, để chấn chỉnh Phật sự và thống nhất Phật giáo Việt Nam sau 60 năm chinh chiến làm cho đất nước và Giáo hội phân hóa và ly tan.

Tuy nhiên, việc khó thành khi Đảng Cộng sản và Nhà cầm quyền chưa chịu chấm dứt can thiệp chính trị vào sinh hoạt nội bộ Phật giáo, nhất là tiếp tục sử dụng một số chư Tăng và Phật tử nhẹ dạ, mất lập trường để gây rối và phân hóa nội bộ Giáo hội.

Thực tế này được Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng thống ghi trong Bản Phúc trình Phật sự viết từ Huế ngày 8.9.2007 gửi Hòa thượng Viện trưởng và Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo.

Ngoài việc thông báo bản thân Hòa thượng tại chùa Báo Quốc cùng tất cả chư Tăng thuộc GHPGVNTN Thừa thiên - Huế bị một lực lượng Công an hùng hậu bao vây, cản trở tín đồ đi chùa dự Lễ Vu Lan, không cho chư Tăng đi bái kiến đánh lễ Đức Tăng thống ở Bình Định, Hòa thượng Thích Thiện Hạnh cho biết các sự vụ trầm trọng đang xảy ra cho Giáo hội trong và ngoài nước như sau :

"Một số Phật tử ở Úc và Hoa Kỳ gọi điện về thăm và bày tỏ sự bất bằng về một số Thượng tọa, Đại đức và Cư sĩ tu xuất đang là thành

viên các Hội đồng Điều hành GHPGVNTN-HN tại Úc và Hoa Kỳ lại đi vận động tách khỏi GHPGVNTN là vì sao ?".

"Điều mà Phật tử thắc mắc, chúng tôi thấy, đã được cụ thể qua quan điểm của anh Trần Quang Thuận và Bùi Ngọc Đường. Hai anh hồi cuối tháng 6 và đầu tháng 7 năm 2007 ; anh Trần Quang Thuận chê trách Hòa thượng Thích Quảng Độ. Bùi Ngọc Đường ngoài những lời lẽ như anh Thuận, còn chê bai Giáo hội. Sau hết Bùi Ngọc Đường khuyên chúng tôi từ chức Chánh Thư ký Viện Tăng thống để nghỉ ngơi, giống hệt như lời Thượng tướng Công an Nguyễn Văn Hưởng đã khuyên Đức Tăng thống thôi việc, nghỉ ngơi. Giọng điệu hai anh có vẻ như muốn thỏa hiệp (với Nhà nước) để được sinh hoạt, ý tưởng này còn được thấy rõ qua nhóm Thân hữu Già Lam.

"Chúng tôi được biết, ở Tu viện Quảng Hương Già Lam (Gò Vấp, Saigon) cách đây một năm đã hình thành một nhóm có tên gọi "Thân hữu Già Lam". Thành viên khoảng trên dưới 40 vị gồm các thành phần Tu sĩ, Cư sĩ, Cư sĩ tu xuất, có mặt trong nước, ngoài nước khắp các châu lục. Các vị sinh hoạt dưới dạng Tăng già, chưa dám đứng hẳn vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981 (tức Giáo hội Phật giáo Nhà nước). Các vị quyên góp tiền gây quỹ xây dựng Đại học, Thư viện, Hội trường, làm Văn hóa, Giáo dục Phật giáo. Đứng đầu nhóm có Giáo sư Tiến sĩ Lê Mạnh Thát và học giả Thượng tọa Thích Tuệ Sỹ.

"Nhóm Thân hữu Già Lam phần đông đang là thành viên chủ chốt của GHPGVNTN trong nước và hải ngoại. Nay vì một vài ý kiến bất đồng nào đó mà xây lưng lại với Giáo hội và vận động người khác chống lại Giáo hội, cô lập nhị vị Hòa thượng lãnh đạo Giáo hội thì chẳng hay ho gì ! Mà ai lại làm vậy bao giờ.

"Chúng tôi có đọc nội dung biên bản cuộc họp của các vị Thân hữu Già Lam qua hệ thống điện thoại có nhiều người tham dự từ Việt Nam, Úc, Canada, Mỹ. Phật Đản Phật lịch 2551 vừa qua, vùng Nam California, những vị thuộc nhóm Thân hữu Già Lam đã không tuyên đọc Thông điệp của Đức Tăng thống Đệ tứ GHPGVNTN khi cử hành Đại lễ Phật Đản.

"Chúng tôi nghĩ và hết sức ngạc nhiên, nếu các vị thấy sự nghiệp vận động để GHPGVNTN được phục hoạt, còn nhiều khó khăn nguy nan, không muốn hợp tác nữa thì các vị cứ tự nhiên rút lui khỏi Giáo hội. Có ai ngăn cản gì đâu. Nhưng đã tự nguyện đứng trong hàng ngũ Giáo hội, cùng chung lý tưởng phục vụ Đạo pháp và Dân tộc, mà nay trở lại chống phá Giáo hội, rủ rê xui khiến người khác cùng nghĩ để cô lập hai vị Hòa thượng lãnh đạo tối cao của Giáo hội; đó là việc làm mà tự vấn lương tâm, kẻ đạo người đời, không ai chấp nhận.

"Thử hỏi giữa thập niên 90, nếu không có hai vị Hòa thượng mạnh dạn cất cao tiếng nói minh oan cho GHPGVNTN, đòi lại pháp lí sinh hoạt tôn giáo, để rồi phải chịu một nửa đời người tù đày, lao lý; thì có lẽ Phật giáo Việt Nam chỉ còn lại như một cái xác không hồn, vất vưởng lang thang, còn đâu nữa mà lập Đại học, xây Thư viện, hay tổ chức Phật Đản Tam hợp (theo lệnh Nhà cầm quyền Cộng sản trong năm tới 2008 để phục vụ tuyên truyền chính trị) ?!".

Sau các sự kiện trầm trọng của nội ma đang phụ tay với ngoại chương nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng thống, đề ra 5 biện pháp chấn chỉnh mong Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo thực hiện.

"1. Chấn chỉnh các Hội đồng Điều hành GHPGVNTN Hải ngoại tại các châu lục, lập lại kỷ cương sinh hoạt tổ chức Giáo hội, lấy lại

niềm tin cho Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước đang vọng hướng về Giáo hội.

"2. Những thành viên trung kiên với Giáo hội lâu nay, hãy bảo vệ các vị với bất cứ giá nào trước những mưu mô, xuyên tạc hạ uy tín, mà Cộng sản Việt Nam đang cài người vào nội bộ chúng ta để quấy phá. Tạo điều kiện tốt để các vị tiếp tục phục vụ Giáo hội và Dân tộc.

"3. Những cá nhân, hoặc nhân danh tập thể, không còn giữ được lòng trung kiên với Giáo hội, thì tạo điều kiện để các vị được rút lui, không nên cầm giữ làm gì. Ít cũng được, ít mà lòng trung thành, chí kiên hậu còn hơn nhiều mà bất trung, bất nghĩa. Thập niên 90 chỉ có hai vị Hòa thượng đơn độc. Ai bảo là nhiều ? Một thập niên sau, chung quanh hai vị Hòa thượng có thêm Hội đồng Lương Viện, có thêm 22 Ban Đại diện các quận, huyện, tỉnh, thành. Ai bảo là ít ?

"4. Đối với các vị Hòa thượng có tuổi cao, sức yếu, có ý định nghỉ ngơi, tịnh dưỡng, thì xin cung thỉnh chư vị lưu lại cùng Giáo hội, trong lúc Giáo hội đang lâm nguy bởi nội ma, ngoại chương.

"5. Ở trường hợp bất khả kháng, không thể hội họp, không được đi lại, gặp nhau, bàn bạc, thảo luận như Hiến chương qui định, thì phải tính tới dùng Giáo chỉ, Quyết định, Thông tư... để điều hành Phật sự lúc nguy biến".

Do đó, nay:

Chiếu tinh thần, nội dung, các qui định tại Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007; và các đề xuất trong Bản Phúc trình Phật sự của Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng thống, viết từ Huế ngày 8.9.2007 gửi Hòa thượng Viện trưởng và Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo;

Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo GHPGVNTN thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống theo 12 điều sau đây:

1. Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đại diện duy nhất của Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, tại hải ngoại trong nhiệm vụ liên hệ, xây dựng và chỉ đạo các Giáo hội Hải ngoại tại các châu lục.
2. Do đa số thành viên Văn Phòng II VHD cư ngụ tại Hoa Kỳ, trụ sở Văn phòng II Viện Hóa Đạo đặt tại Hoa Kỳ.
3. Giải tán các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại (GHPGVNTN-HN) tại Hoa Kỳ và GHPGVNTN-HN tại các châu được hình thành theo Quyết Định số 27-VPLV/VHD do Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10.12.1992. Quyết định này đã hủy bỏ và thay thế bằng Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007.
4. Chủ tịch và các thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo cấp tốc triệu tập đại hội trong thời gian sớm nhất để thành lập Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ theo tinh thần Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 và theo nội dung Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống mang số 09/VHD/TB/VT do Viện trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 25.9.2007.
5. Chủ tịch và các thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo kết hợp với các Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Úc châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và Canada triệu tập đại hội trong thời gian sớm nhất để thành lập Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành GHPGVNTN-HN tại Úc châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và

Canada theo tinh thần Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 và theo nội dung Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống mang số 09/VHĐ/TB/VT do Viện trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 25.9.2007.

6. Sau khi thành lập GHPGVNTN-HN tại các châu lục quy định tại điều 4 và 5, thành phần nhân sự các Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành phải được trình lên Viện Hóa Đạo để duyệt xét và chuẩn nhận trước khi có hiệu lực hoạt động.
7. Chủ tịch Văn Phòng II VHĐ đồng thời là Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ.
8. Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Úc châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và Canada thuộc Văn phòng II Viện Hóa Đạo đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Điều hành GHPGVNTN-HN tại Úc châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và Canada.
9. Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành các GHPGVNTN-HN có nhiệm vụ thỉnh cử, bổ sung hay hoán chuyển nhân sự cho đầy đủ theo quy định của Hiến Chương Giáo Hội và trình về Viện Hóa Đạo duyệt xét và chuẩn nhận. Nếu Pháp nạn còn kéo dài, thì cứ 2 năm một lần cần xem xét lại toàn bộ nhân sự để bổ sung, hoán chuyển hoặc thay đổi theo đúng điều 3 Giáo Chỉ qui định.
10. Chủ tịch và các thành viên được thỉnh cử vào Hội đồng Giáo phẩm và Hội Đồng Điều Hành các GHPGVNTN-HN không được tham gia hay giữ chức vụ gì trong các tổ chức, hội đoàn, đảng phái ngoài Phật giáo.
11. Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 để đối phó tình hình khẩn cấp, Giáo hội bị đàn áp khốc liệt, có hiệu lực cho đến khi hết Pháp nạn.

12. Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang có hiệu lực kể từ ngày Viện trưởng Viện Hóa Đạo ấn ký và cho phổ biến thông qua cơ quan thông tin và phát ngôn của Viện Hóa Đạo là Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế có trụ sở đặt tại Paris, Pháp quốc.

Trong hoàn cảnh Giáo hội lâm tình thế bức bách, nguy nan, mong Chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức, Tăng, Ni và quý Phật tử hải ngoại hãy gạt bỏ mọi ý kiến dị biệt, riêng tư, cùng chung lòng với Giáo hội đem hết thân tâm và trí tuệ phụng sự Đạo pháp và Dân tộc kỳ cho đến ngày thành công, như ý.

Thanh Minh Thiền Viện
Saigon, ngày 25 tháng 9 năm 2007
Viện trưởng Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN
(ấn ký)

Sa môn Thích Quảng Độ

- Ngày 10/10/2007, Hội Thân Hữu Già Lam gửi Tâm Thư "trình bày minh bạch về tôn chỉ và đường hướng hoạt động để chư Tôn Đức Tăng Ni và đồng hương Phật tử thâm tường."

Tài liệu:

HỘI THÂN HỮU GIÀ LAM

GIA LAM BUDDHIST ALUMNI ASSOCIATION, INC.

715 VISTA AVENUE, ESCONDIDO, CA 92026, USA. TEL. (760)
739-8063

TÂM THƯ

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni,

Kính thưa chư Thiện hữu tri thức và đồng hương Phật tử,

Thời gian gần đây, trên một số hệ thống thông tin, thông cáo báo chí, trang lưới điện toán toàn cầu và email đã phổ biến nhiều bài viết với nội dung xuyên tạc sự thật, vu khống chụp mũ Hội Thân Hữu Già Lam nói chung và cá nhân các thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam nói riêng. Các sự kiện trên có thể đã tạo ra những ngộ nhận, gây ra những giao động cho chư Tôn Đức Tăng, Ni và đồng hương Phật tử đối với Hội Thân Hữu Già Lam.

Nhằm mục đích góp phần xây dựng thêm vững chắc tinh thần thanh tịnh và hòa hợp trong cộng đồng Tăng Ni Việt Nam và củng cố tín tâm để tạo dựng nếp sống an lạc cho đồng hương Phật tử, Hội Thân Hữu Già Lam xin được trình bày minh bạch về tôn chỉ và đường hướng hoạt động để chư Tôn Đức Tăng Ni và đồng hương Phật tử thẩm tường.

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng, Ni,

Kính thưa chư thiện hữu tri thức và đồng hương Phật tử,

Trong “Nhân Duyên và Mục Đích Thành Lập Hội Thân Hữu Già Lam” có viết: “Sau 20 năm lưu lạc chân trời góc biển, một sự kiện hy hữu đã xảy ra tại Tu Viện Pháp Vương, thành phố Escondido, quận hạt San Diego (vào tháng 2 năm 2004). Anh em chúng tôi đã có cơ hội đoàn tụ dưới một mái chùa, nhân lễ húy kỵ Hòa Thượng Cố Viện Trưởng Viện Hóa Đạo; sau đó tiến đến việc thành lập ‘Hội Thân Hữu Già Lam’ với một tâm nguyện thiết tha mà chân thành không bờ bến đó là tạo dựng niềm tin yêu cho nhau trong tình đồng môn huynh đệ. Phát nguyện góp sức chung lòng chia sẻ chút ít may mắn của mình cho những đàn em đang bước vào ngưỡng cửa giải thoát để tập học ba môn Văn Tư Tu tại các Phật Học Viện, Học Viện

Phật Giáo từ sơ đẳng, trung đẳng đến cao đẳng tại Việt Nam.”
(<http://www.thanhuugialam.com>)

Hoặc trong “Đường Hướng Sinh Hoạt của Hội Thân Hữu Già Lam” có viết: “Nghĩ đến ân sâu giáo dưỡng của Đức Phật và Thầy-Tổ bao đời, nếu không cùng nhau truyền thừa và bồi đắp, đạo vàng sẽ khó lưu truyền trong chốn nhiễu nhương. Lại nghĩ Pháp Phật nếu không thiện dụng thực hành và giảng dạy, sẽ không mở rộng được con đường của sứ-giả Như Lai. Vì vậy, khởi nguyên từ chân tình đạo bạn, cùng lớp cùng trường, cùng mái chùa và tu viện, cùng thọ pháp với những bậc ân sư đạo hạnh cao dày, cùng cầu học với những bậc thầy khả kính tài năng, những người học trò tăng-sĩ và cư sĩ khắp nơi, về ngôi bên nhau, chia sẻ nỗi nhọc trên đường hoằng pháp, trao đổi kinh nghiệm của việc hành đạo dần thân. Rồi từ đạo tình chân chất của pháp lữ đồng môn ấy, mỗi người mỗi việc, kính trên nhường dưới, hòa hợp vạch hướng đi chung như sau:

“1) **Văn Hóa Giáo Dục** là biểu hiện của Trí Tuệ. Đây là nền tảng của việc đào tạo tăng tài, nuôi dưỡng nhân sự để thừa tiếp con đường hoằng pháp của Thầy Tổ, không thể thiếu được trong sinh hoạt Phật giáo. Thân Hữu Già Lam hết lòng vận dụng khả năng và phương tiện của mình để thực hiện và hỗ trợ những công tác văn hóa (như bảo trợ dịch thuật, trước tác, in kinh sách, thực hiện các tạp chí và trang lưới Phật giáo...) và những chương trình giáo dục cho Phật giáo nước nhà (cấp phần thưởng và học bổng cho tăng ni sinh xuất sắc, hỗ trợ xây dựng cơ sở trường lớp, v.v...).

“2) **Từ Thiện Xã Hội** là biểu hiện của từ bi. Đây là một trong muôn ngàn phương tiện cứu khổ ban vui. Nơi nào chúng sinh đau khổ, nơi ấy người con Phật xuất hiện. Vì lòng từ bi thương tưởng đến con người khổ bệnh, nghèo khó, Thân Hữu Già Lam hết lòng vận dụng

khả năng và phương tiện của mình để thực hiện và hỗ trợ các chương trình an sinh và cứu tế xã hội (như cứu trợ và ủy lạo nạn nhân thiên tai, hỗ trợ các công tác y tế từ thiện như chẩn bệnh và phát thuốc miễn phí, giúp chữa trị các căn bệnh nan y cho bệnh nhân nghèo, đào giếng công cộng cho những xóm nghèo, v.v...”

(<http://www.thanhuugialam.com>)

Hội Thân Hữu Già Lam là một hội thân hữu bất vụ lợi, có giấy phép hoạt động của tiểu bang California, và liên bang Hoa Kỳ. Thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam đa phần đều là học Tăng của lớp Cao Cấp Phật Học tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam, Sài Gòn, từ năm 1980 đến 1984. Tất cả thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam đều hiện đang sống và sinh hoạt Phật sự tại hải ngoại, bao gồm Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu và Úc Châu, không có vị nào ở trong nước Việt Nam. Lớp Cao Cấp Phật Học tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam do Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, làm Giám Viện. Chư vị Giáo thọ sư gồm: Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang (đương kim Đệ tứ Tăng Thống GHPGVNTN), Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Thiện Siêu, Hòa Thượng Thích Minh Châu, Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đồng Minh, Hòa Thượng Thích Minh Tuệ, Hòa Thượng Thích Chơn Thiện, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thượng Tọa Thích Nguyên Giác, Giáo sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát, Giáo sư Nguyên Hồng Lý Kim Hoa.

Như vậy, Hội Thân Hữu Già Lam được hình thành trong đạo tình thân hữu huynh đệ cùng học một trường, cùng thọ nhận ân đức giáo dưỡng của những bậc ân sư khả kính. Vì muốn báo đáp thâm ân huấn dục của Thầy-Tổ, các thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam đã tự nguyện tự phát vận dụng khả năng nhỏ bé của mình để góp phần vào

việc xây dựng và phát huy nền Phật Giáo Việt Nam trong cũng như ngoài nước qua hai lãnh vực: Văn hóa giáo dục và Từ thiện xã hội. Mọi công tác Phật sự trong lãnh vực văn hóa giáo dục và từ thiện xã hội của Hội Thân Hữu Già Lam đều được chính các thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam tự hoạch định và thi hành. Các thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam đến với nhau trong tình thân hữu huynh đệ và không bao giờ mang theo mình bối cảnh hoạt động riêng tư của các giáo hội, hệ phái, môn phái vào trong sinh hoạt nội bộ của Hội Thân Hữu Già Lam.

Thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam là những người đã từng sống trong hoàn cảnh điêu linh, đen tối và thống khổ của Phật giáo nói riêng và dân tộc nói chung dưới sự cai trị hà khắc của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trong các năm cuối của thập niên 1970 và đầu thập niên 1980. Trong thảm trạng của Phật giáo thời đó, việc tổ chức một trường cao cấp Phật học như Tu Viện Quảng Hương Già Lam là một nỗ lực đầy khó khăn và chướng nạn. Cũng chính vì khó khăn và chướng nạn như vậy mà nó có được cái giá trị đặc thù không gì sánh được! Thâm cảm với chính kinh nghiệm bản thân, các thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam đã tự nguyện tự phát cùng nhau góp một bàn tay hỗ trợ cho các chương trình văn hóa và giáo dục Phật giáo có lợi ích lâu dài tại Việt Nam. Một bằng chứng cụ thể là giữa năm 2005, khi trường Phật Học Từ Hiếu tại Huế (trong hệ thống của GHPGVNTN) phải bị dời về Chùa Linh Quang để cho chư Tăng Ni sinh tiếp tục chương trình học tập, nhưng cần phải có tài chánh để lo việc tu sửa và xây cất thêm phòng ốc cho việc giảng dạy và cư trú, các thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam ở Canada và Hoa Kỳ đã phát tâm hỷ cúng một số tịnh tài khoảng trên mười ngàn đô la cho công tác nói trên.

Để hỗ trợ trực tiếp cho việc nâng cao phẩm chất của giáo sư và nội dung chương trình giảng dạy, vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 năm 2006, Hội Thân Hữu Già Lam đã cử vị đại diện đứng ra mời hai vị giáo sư Phật tử đang giảng dạy tại Viện Đại Học thuộc tiểu bang California tại thành phố Santa Cruz và Viện Đại Học thuộc tiểu bang New York tại thành phố Albany về Học Viện Phật Giáo Việt Nam để tổ chức hội thảo về Hệ Thống Giáo Dục Tín Chỉ của nền Giáo Dục Hoa Kỳ. Hội Thân Hữu Già Lam cũng đã góp phần tài chánh cho Quỹ Học Bổng Trí Thủ của Tu Viện Quảng Hương Già Lam và một số Phật Học Viện khác từ mấy năm nay để khuyến khích các Tăng, Ni sinh nỗ lực tu học.

Song song với việc hỗ trợ văn hóa giáo dục, Hội cũng đã đặc biệt quan tâm và xúc tiến các công tác từ thiện xã hội để cứu trợ nạn nhân trong các đợt thiên tai bão lụt. Trong tinh thần đó, Hội Thân Hữu Già Lam đã thực hiện việc cứu trợ nạn nhân của hai cơn bão: Một là cơn bão Xangsane vào tháng 10 năm 2006 tại các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam Đà Nẵng và Quảng Ngãi; hai là, cơn bão Durian vào tháng 12 năm 2006 tại các tỉnh miền Nam. Tổng số tiền cứu trợ cho hai cơn bão nói trên là \$26,200.00 USD (hai mươi sáu ngàn hai trăm đô la).

Hội Thân Hữu Già Lam từ trước đến nay chưa bao giờ đưa ra chủ trương “*làm văn hóa thuần túy, giáo dục thuần túy*” như một vài nhận định xuyên tạc. Hội Thân Hữu Già Lam sở dĩ chưa bao giờ đưa ra chủ trương “*làm văn hóa thuần túy, giáo dục thuần túy,*” bởi vì chúng tôi nhận thức được rằng xã hội nhân loại hiện nay đang sống trong thời đại mà mọi lãnh vực hoạt động đều không thể nào tách ra khỏi những mối tương quan tương duyên trùng trùng lẫn nhau từ bình diện cá nhân, tập thể và xã hội cho đến quốc gia và quốc tế. Chính vì thế

mà sự kiện “toàn cầu hóa” đã được khởi sinh và ngày càng phổ quát. Ngày nay, dù là hoạt động trong lãnh vực tôn giáo, như việc hoằng pháp độ sinh, thì cũng không thể nào tách khỏi ra được mối tương quan tương duyên với nhiều lãnh vực hoạt động khác như cơ cấu chính trị của xã hội, tình trạng giáo dục và bối cảnh văn hóa của con người, mức độ phát triển hay lạc hậu về kinh tế của xã hội, điều kiện an ninh về mặt xã hội và quốc phòng của đất nước sở tại, v.v... Nếu “*làm văn hóa thuần túy, giáo dục thuần túy*” mang ý nghĩa rằng chỉ biết làm văn hóa, làm giáo dục và bỏ mặc mọi tình huống thống khổ của nhân sinh, xã hội thì đó không phải là nội dung của văn hóa và giáo dục Phật giáo. Nếu lên án việc “*làm văn hóa, giáo dục thuần túy*” là để cổ võ cho một thứ văn hóa và giáo dục nhằm phục vụ cho mục tiêu của tổ chức, của phe nhóm, của đảng phái nào đó bị thế tục hóa thì đó không phải là văn hóa và giáo dục Phật giáo đúng nghĩa.

Hội Thân Hữu Già Lam quan niệm rằng làm văn hóa và giáo dục trong tinh thần đạo Phật là thực hiện sứ mệnh hoằng dương Chánh pháp để cứu độ quần sinh. Điều ấy có nghĩa là chính văn hóa và giáo dục tự nó phải cụu mang đầy đủ nội dung của giác ngộ và giải thoát. Chính vì thế, làm văn hóa và giáo dục là sứ mệnh, là trách nhiệm trọng đại mà mỗi Tăng, Ni và Phật tử đều phải thi thiết. Như vậy văn hóa và giáo dục Phật Giáo là phương tiện để khai mở trí tuệ giác ngộ và giải thoát, đồng thời trang trải đức từ bi bao la trong mọi trái tim của con người. Hay nói cách khác, văn hóa và giáo dục Phật giáo là phương tiện để ươm mầm và nuôi dưỡng hạt giống bồ đề tâm trong từng cá thể xã hội. Khi những hạt mầm lớn lên sẽ là những con người đi vào cuộc đời bằng tâm bồ đề, bằng trí giác ngộ, bằng trái tim từ bi để không những thấp sáng lý tưởng cao cả của Phật Đạo, mà còn là những nhân tố hữu ích để góp phần xây dựng và phát triển xã hội.

Trong ý nghĩa vừa nêu trên, văn hóa và giáo dục Phật giáo cứu mang khả tính khai phóng tâm trí của nhân sinh để nhận thức được giá trị nhân bản, giá trị làm người hướng đến mục tiêu cao thượng. Đó cũng chính là nền tảng cho những giá trị phổ quát mà nhân loại hiện nay đang nỗ lực phát huy như tự do, dân chủ và nhân quyền. Như thế, làm văn hóa và giáo dục đúng nghĩa của đạo Phật chính là thực hiện sứ mệnh hoằng truyền Chánh Pháp và mang lại lợi lạc lâu dài để cải thiện xã hội, chuyển hóa nhân sinh, xây dựng cộng đồng và phát triển đất nước.

Xã hội Việt Nam bao nhiêu năm qua, dưới sự thống trị của chủ nghĩa cộng sản, bằng chủ thuyết cực đoan duy vật, bằng đường lối đấu tranh giai cấp mạnh được yếu thua, bằng các chính sách xuyên tạc lịch sử, tiêu diệt di sản văn hóa, kiến thức và đạo đức tâm linh của tiền nhân, bằng con đường kinh tế tập trung để kiểm soát bao tử của người dân hầu chi phối tư tưởng và sáng tạo, đã biến đất nước Việt Nam thành xứ sở ngục tù tăm tối, nghèo đói và lạc hậu, đã triệt phá đến tận gốc rễ vốn liếng chất xám của thành phần trí thức. Gần đây với chính sách mở cửa đi vào con đường kinh tế thị trường, nhưng nền tảng xã hội đã bị mục nát, các giá trị văn hóa, tôn giáo, đạo đức tâm linh đã bị phá sản, cho nên càng mở cửa lại càng dẫn vào tình trạng hỗn loạn, nhiễu loạn! Trước thảm trạng ấy của xã hội và đất nước, công tác văn hóa và giáo dục Phật giáo trong tinh thần trí tuệ, khai phóng, tự do, từ bi, nhân bản và nhân quyền là những nhu cầu cần thiết và cấp bách. Chính đây là phương thức kiến hiệu nhất để mở ra vận lộ mới tự do, dân chủ và nhân quyền cho dân tộc.

Hơn nữa, thực tế xã hội Việt Nam ngày nay, số lượng tuổi trẻ sinh sau năm 1975 đã chiếm đến khoảng 60% dân số cả nước. Với một khối lượng thanh thiếu niên to lớn như vậy, vai trò giáo dục phải

được đặt lên hàng đầu. Đặc biệt là Phật Giáo Việt Nam cần phải nhận định thật sáng suốt trách nhiệm của mình trước tiền đồ của dân tộc và đạo pháp mà thế hệ trẻ là thành phần chủ lực. Phật Giáo Việt Nam nếu không gánh vác trách nhiệm giáo dục cho thế hệ trẻ hôm nay thì cũng đồng nghĩa là tự mình đóng kín cánh cửa đi vào tương lai. Công tác giáo dục phải được thực hiện theo đúng chức năng và nội hàm của nó. Chúng ta không thể cưỡng ép lý tưởng giáo dục với các công tác tranh đấu cho mục tiêu ngắn hạn. Thực hiện công tác giáo dục ở mọi thời đại không bao giờ là chướng ngại cho công tác tranh đấu giành độc lập và chủ quyền đất nước hay đòi quyền bình đẳng và tự do cho Phật giáo. Ngày xưa cha ông của chúng ta không phải vì tranh đấu chống ngoại xâm và nội thù mà dẹp bỏ công tác giáo dục và văn hóa. Ngược lại, chính công tác văn hóa và giáo dục đúng nghĩa, thực hiện đúng chức năng đã là chất lượng tinh ròng và thuần khiết để giữ gìn giếng nước, lý tưởng cao cả của tiền nhân và con đường sáng chói của Đạo Pháp qua suốt hai ngàn năm lịch sử. Chủ nghĩa rồi cũng suy tàn, thể chế chính trị rồi cũng đổi thay, nhưng tri kiến và tâm huyết sắt son đối với đạo pháp và dân tộc do công tác văn hóa và giáo dục trường dưỡng sẽ còn được truyền thừa mãi đến ngàn sau.

Vì nhận thức được một cách tinh tường ý nghĩa và mục đích cao cả của công tác văn hóa và giáo dục như vậy mà Giáo sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát đã nhận lời đứng ra đảm trách chức vụ Phó Viện Trưởng Điều hành Học Viện Phật Giáo Việt Nam và Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, chứ không phải như một số người xuyên tạc là làm lợi cho cộng sản hay làm công cụ cho chế độ. Ngược lại, chúng tôi được biết Giáo sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát đã và đang mạnh dạn thực hiện công việc cải cách nền giáo dục Phật giáo tại Việt Nam. Chẳng

hạn, Giáo sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát đã điều chỉnh lại cơ cấu điều hành công tác giáo dục để từng bước tiến đến sự độc lập và tự trị của bộ phận giáo dục, nâng cao phẩm chất của giáo sư và nội dung chương trình giảng dạy, thực hiện chương trình giáo dục theo mô thức tín chỉ của hệ thống giáo dục hiện đại ở các nước phương Tây, tranh đấu để từng bước thực hiện việc tuyển sinh độc lập với các cơ chế như Giáo Hội và chính quyền, đồng thời mở rộng phạm vi và điều kiện cho các đối tượng tuyển sinh. So sánh với tình hình giáo dục suốt mấy thập niên qua thì đây là một bước ngoặt trọng đại đánh dấu sự chuyển mình sâu rộng của công tác giáo dục Phật Giáo, mà Giáo sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát đang nỗ lực thực hiện.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin được phép trình bày một đôi điều về tâm nguyện và hành trạng của bậc ân sư cao cả mà thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam lúc nào cũng kính ngưỡng, đó là Cố đại lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ, nguyên Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN. Dù biết rằng, Cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ chưa bao giờ có ý giải thích những việc làm của ngài, nhưng là những kẻ hậu học và thọ ân giáo dưỡng của ngài, chúng tôi không thể im lặng trước những lời xúc phạm đến một vị cao tăng suốt đời hy sinh cho đạo pháp và dân tộc.

Trước thảm trạng điêu linh và thống khổ của đạo pháp và dân tộc, trong giai đoạn lịch sử đen tối nhất của những năm cuối thập niên 1970 và đầu thập niên 1980, Cố đại lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ vì hạnh nguyện của bậc cao Tăng đã hy sinh dần thân vào con đường chông gai chướng nạn để thực hiện sứ mệnh cứu độ. Ngài không nề để cho Phật Giáo Việt Nam bị vùi dập, bị lũng đoạn bởi thế lực chính trị hà khắc, không nề nhìn thấy chùa chiền bị đóng cửa, Tăng Ni bị xua đuổi không có chỗ để tu hành, không có nơi để học đạo, không

nữ nhìn quần chúng Phật tử hoang mang, hoảng sợ trước những hành động đàn áp thô bạo của chế độ đối với Phật giáo, không nỡ để cho vài cá nhân là đảng viên cộng sản mà mang danh Tăng sĩ dựa thế chính trị để mưu cầu đoạt lợi trong Phật Giáo. Có lần, chúng tôi nghe Cố Hòa Thượng dạy bảo: *“Tôi sẽ chịu nhục cho mấy thầy làm việc!”* Quả thật vậy, những người xúc phạm đến đạo hạnh của Cố Hòa Thượng đâu có biết rằng ngài đã phải một mình gánh chịu bao nhiêu bức bách và cũng đã thẳng thắn trực diện đương đầu với bộ máy chính trị tàn bạo của chính quyền cộng sản trong suốt thời gian ấy. Chính tấm lòng trung trinh và hạnh nguyện sắt son của ngài đối với đạo pháp và dân tộc như vậy đã dẫn đến việc ngài bị bức tử trong bệnh viện Vì Dân bởi chế độ độc tài chuyên chính cộng sản đang có âm mưu tiêu diệt Phật Giáo. Việc Cố Hòa Thượng bị bức tử là một xác chứng minh bạch về đức hy sinh cao cả mà ngài đã công hiến cho dân tộc và Phật Giáo Việt Nam!

Giờ đây, người ta có thể, theo tầm nhìn của họ, để đưa ra những nhận định, những xuyên tạc, những buộc tội Cố đại lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ, đó là quyền tự do phát ngôn của mỗi người. Nhưng, điều mà Tăng Ni và Phật tử Việt Nam đã từng thọ ân giáo huấn của ngài, cũng như những ai sống và chứng kiến nỗi điêu linh và đen tối của Phật Giáo Việt Nam trong những năm cuối thập niên 1970 và đầu thập niên 1980, chắc chắn sẽ thâm cảm được tận đáy lòng bản nguyện sắt son: hoàng dương Chánh Pháp, tiếp độ Tăng Ni để phụng sự cho nền Phật Giáo Việt Nam của ngài.

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng, Ni,

Kính thưa chư thiện hữu tri thức và đồng hương Phật tử,

Tất cả thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam đều đã được hun đúc và trưởng thành trong cái nôi của GHPGVNTN trong và ngoài nước.

Dù hiện tại, trong thành viên của Hội Thân Hữu Già Lam, có vị không phải đang phục vụ trong các cơ cấu của GHPGVNTN tại hải ngoại, vẫn một lòng trân quý cái nôi mà mình đã được huấn dục, đặc biệt đối với bậc tôn sư giáo thọ là đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

Giáo pháp giác ngộ và giải thoát vi diệu của đức Thích Tôn sở dĩ đã được truyền bá sâu rộng trong cõi nhân gian này, bởi vì giáo pháp ấy chính là lương dược có công năng trị lành các chứng bệnh phiền não và khổ đau cho mọi loài chúng sinh trong mọi thời đại, mọi xứ sở. Giáo pháp ấy được biểu hiện qua hai biểu tượng sáng chói là trí tuệ và từ bi, mà ngày nay nhân loại đang tìm đến như là giải pháp kiến hiệu để chữa lành căn bệnh trầm kha của thời đại. Hội Thân Hữu Già Lam với tâm nguyện chí thành mong muốn thi thiết hai đức tính cao quý trí tuệ và từ bi ấy để phần nào báo đáp thâm ân hóa dục của Thầy Tổ và phần nào góp sức cho công cuộc cứu khổ tha nhân. Đây chính là tất cả những gì mà Hội Thân Hữu Già Lam đã, đang và sẽ thực hiện trong khả năng nhỏ bé của mình. Kính mong chư Tôn Thiên Đức từ bi chứng giám và thiết tha mong chờ sự phát tâm hỗ trợ của chư thiện hữu tri thức và đồng hương Phật tử gần xa.

Thành kính đánh lễ chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni.

Trân trọng kính chào chư thiện hữu tri thức và đồng hương Phật tử.

Escondido, ngày 10 tháng 10 năm 2007

TM. Hội Thân Hữu Già Lam

Hội Trưởng

Tỳ Kheo Thích Nguyên Siêu

Sự kiện:

- Ngày 17/10/2007, Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHNK/VPIIVHĐ (cũ), gửi Đức Tăng Thống "mong Đức Tăng Thống chỉ giáo" thêm về Giáo Chỉ số 9 và Thông Bạch của Viện Hóa Đạo.

Tài liệu:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ

HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM

3465 Exeter Ave. Baker, LA 70714 - Tel (225) 775 – 6844

Thanghoan1@bellsouth.net

Văn Thư số: VPHĐGP/VPIIVHĐ/GHHK

Phật Lịch 2551, Ngày 1 tháng 10 năm 2007

Kính gửi Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang
Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Tu Viện Nguyên Thiều - Bình Định, Việt Nam

Kính bạch Đức Tăng Thống:

Trước hết chúng con xin đê đầu đánh lễ Hòa Thượng, cầu chúc Hòa Thượng Pháp thể vạn an, sau chúng con xin được Hòa Thượng chỉ giáo cho một số vấn đề liên quan đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ.

Trong vòng hai tháng nay chúng con nhận được nhiều tin tức trên mạng liên quan đến một số thành viên của GHPGVNTNHN-HK, chúng con chờ đợi báo cáo của Hội Đồng Điều Hành và những biện pháp chế tài nếu có, theo Quy Chế của GHPGVNTNHN-HK đối với những thành viên này, nhưng không thấy. Chúng con nghĩ có lẽ

những dữ kiện này sẽ được bàn thảo và giải quyết trong kỳ Đại Hội Thường Niên được tổ chức tại chùa Pháp Luân, Texas vào những ngày 5-6-7 tháng 10, 2007 sắp đến. Trong thời gian chờ đợi ngày Đại Hội, chúng con nhận được:

1. GIÁO CHỈ (số 09/VTT/GC/TT) lập Văn Phòng II Viện Hóa Đạo của Viện Tăng Thống đề ngày 8 tháng 9, 2007 với 7 Nhận Định trong đó Nhận Định số 7 viết: *“Nhận định rằng đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số phần tử cơ hội trong công đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế”* do đó có 8 điều Chiếu và điều Chiếu cuối cùng viết: *“Chiếu biên bản cuộc họp bất thường và thu hẹp của chư vị Giáo phẩm trong Hội Đồng Lưỡng Viện GHPGVNTN ngày 22.8.2007 tại chùa Giác Hoa, Sài Gòn để nghe phúc trình, đánh giá tình hình và lấy quyết định thanh lọc hàng ngũ Giáo Hội nhằm đối phó tình hình khẩn trương mới”, Vì vậy Quyết Định thành lập Văn Phòng II Viện Hóa Đạo mới, với thành phần nhân sự được thỉnh cử hoạt động vô thời hạn”*...
2. THÔNG BẠCH KHẨN của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đề ngày 15 tháng 9, 2007 nói về tình hình khẩn trương tại quê nhà, phản đối chánh quyền CSVN vi phạm điều 121 và điều 122 trong Bộ Luật Hình Sự về “Tội làm nhục người khác” và “Tội vu khống” và vi phạm điều 9 trong Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự “Không ai bị coi là có tội và chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của tòa có hiệu lực pháp lý.” Sau nhiều điều nhận định đi đến Quyết Định thiết lập Văn Phòng II Viện Hóa Đạo với “các thành viên hoạt động vô thời hạn.”

3. THÔNG CÁO BÁO CHÍ làm tại Paris ngày 26.9.2007 giải thích về THÔNG BẠCH số 9 của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo với lời lẽ nặng mùi trần tục, đầy tham sân si.
4. THÔNG BẠCH (số 09/VHĐ/TB/VT) hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống gồm 6 trang đề ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo với 3 Nhận Định, 4 điều kiện căn bản, bất khả phân nói rõ lập trường của Hòa Thượng Viện Trưởng khi trả lời Đại sứ Na Uy đến thăm Hòa Thượng ngày 2.7.2007 tại Thanh Minh Thiền Viện và Bản Phúc Trình của Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống viết ngày 8.9.2007 đề nghị 5 biện pháp chấn chỉnh. Do đó Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo GHPGVNTN ra thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống gồm 12 điều, trong đó:

Điều 3 viết : “Giải tán các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Hoa Kỳ và GHPGVNTNHN tại các châu được hình thành theo Quyết Định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10.12.1992. Quyết Định này được hủy bỏ và thay thế bằng Giáo Chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007.”

Điều 7 viết : “Chủ Tịch Văn Phòng II VHĐ đồng thời là Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ”.

Điều 8 viết : “Tổng Ủy Viên Đặc Trách liên lạc Úc Châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và Canada thuộc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đồng thời là Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Úc Châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và Canada”.

Kính bạch Đức Tăng Thống:

Chỉ trong vòng một tháng chúng con nhận được nhiều Thông Cáo, Thông Bạch, Giáo Chỉ với nội dung rất khó hiểu ngoài ra còn vô số điện thư, tin tức trên Internet làm chúng con choáng váng mặt mày. Chúng con kỳ vọng Đại Hội Thường Niên sắp đến sẽ được sáng tỏ, nhưng ngày hôm qua chúng con nhận được THÔNG BẠCH KHẨN của Hòa Thượng Thích Hộ Giác loan báo đình hoãn Đại Hội Thường Niên của GHPGVNTN - HN tại Hoa Kỳ được tổ chức vào những ngày 5-6-7 tháng 10 năm 2007 mà không cho biết khi nào sẽ họp, vì vậy chúng con viết thư này mong Đức Tăng Thống chỉ giáo cho chúng con những điểm sau đây:

1. Trong GIÁO CHỈ số 9 của Viện Tăng Thống ở Nhận Định số 7 nói có một số phần tử cơ hội trong công đồng Phật Giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN-HN, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo Hội trên địa bàn quốc tế. Đây là một tội lớn tại sao chúng con không nhận được báo cáo, chưa có luận bàn, chưa có điều tra, thì làm sao lại có lời buộc tội trên. Quy Chế của GHPGVNTNHN-HK ở Chương Năm, Điều 24, 25 nói về Chế Tài, Giải Nhiệm rất rõ ràng, trong đó tội danh phải được nêu rõ, tội chứng phải được trình bày, số người tham dự, tỷ lệ biểu quyết và bị cáo có quyền biện hộ. Theo Giới Luật Phật, những trọng tội như “phá hòa hợp tăng, thích Phật thân huyết”, “Tứ Ba La Di” phải qua 3 lần Yết Ma với đầy đủ túc số chúng tăng và bị cáo có quyền biện hộ. Trong THÔNG BẠCH KHẨN của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo có trích dẫn Điều 121 và Điều 122 trong Bộ Luật Hình Sự về “Tội Làm Nhục Người Khác” và “Tội Vu Khống” và vi phạm Điều 9 trong Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự “Không ai bị coi là có tội và chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của tòa có hiệu lực pháp lý” . Không biết những lời buộc tội trên có vi phạm Quy Chế, vi phạm Luật Phật, vi phạm

Điều 121, 122 của Luật Hình Sự, Điều 9 của Luật Tố Tụng Hình Sự? Nếu không tuân thủ Quy Chế, Luật Phật, Luật Hình Sự, Hình Sự Tố Tụng có oan cho nạn nhân không? Có làm thương tổn danh dự của nạn nhân không? Có làm nản lòng những người muốn phục vụ Giáo Hội? Có làm mất tín tâm?

2. Nếu tăng chúng, Phật tử bị hàm oan, danh dự bị tổn thương, kêu oan với ai và lời kêu oan có được cứu xét? Danh dự có được bồi thường? Và bồi thường như thế nào ?
3. Trong THÔNG BẠCH HƯỚNG DẪN THI HÀNH GIÁO CHỈ 12 Điều của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Điều 3 giải tán các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Âu Châu, Úc Châu & Tân Tây Lan, Canada. Những Giáo Hội này do Đại Hội các Châu, các quốc gia thành lập theo Quy Chế, Điều Lệ của riêng họ được đăng ký theo đúng luật pháp của mỗi quốc gia, được hưởng quy chế bất vụ lợi của mỗi quốc gia, có Giáo Hội được thành lập trước khi có Giáo Chỉ, như vậy làm sao Viện Hóa Đạo có thể giải tán họ? Viện Hóa Đạo có quyền hạn ấy không?
4. Giả sử có quyền giải tán, làm như vậy có tôn trọng nguyện vọng của Phật tử địa phương, có đi ngược lại nguyên tắc tổ chức Phật Giáo dân lập truyền thống?
5. Viện Hóa Đạo ra lệnh giải tán Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại có chịu trách nhiệm luật pháp về việc giải tán tổ chức Hội Đoàn, phân phối động sản và bất động sản của Hội Đoàn bị giải tán, quyền thừa kế của tổ chức Hội Đoàn bị giải tán một cách bất hợp pháp hay hợp pháp mà không đi đúng thủ tục?
6. Điều 7 và Điều 8 trong Thông Bạch Hướng Dẫn Thi Hành Giáo Chỉ nói Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, Tổng Ủy Viên Đặc Trách Liên Lạc Úc Châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và

Canada thuộc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đồng thời là Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ, Úc Châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và Canada như vậy là Giáo Hội muốn đi theo mô hình trung ương tập quyền phản dân chủ, dân lập, giới luật Phật?

7. Nếu những vị Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, Tổng Ủy Viên thuộc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo hạ thấp, học hạnh kém, thành tích phục vụ Chánh Pháp không bằng những vị khác trong các Châu, các nước ngoài, Thông Bạch Hướng Dẫn có làm đảo ngược tôn ti trật tự của tổ chức Tăng Già? Có đi ngược nguyện vọng quần chúng? Có vi phạm nguyên tắc dân chủ?
8. Những thành phần nhân sự trong Văn Phòng II Viện Hóa Đạo được thỉnh cử hoạt động vô thời hạn. Đây là một sáng kiến đặc thù cho một cơ quan hành pháp mà các nước độc tài, độc đảng chắc phải học theo để khởi tôn tiền, tôn công tổ chức bầu cử dù chỉ là hình thức. Phải chăng sáng kiến này dựa vào mô hình Tối Cao Pháp Viện của Hoa Kỳ? Nhưng chức năng của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ và cách tuyển chọn thành viên rất đặc biệt, thủ tục rườm rà, tỉ mỉ, không đơn giản, hoàn toàn khác hẳn các cơ quan khác của Chánh Phủ Mỹ.

Kính bạch Đức Tăng Thống:

Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu trong bức Tâm Thư đề ngày 10 tháng 9 năm 1991 với những lời lẽ thống thiết: “..... *Lịch sử truyền bá Phật Giáo có lúc vẻ vang là khi nội bộ chúng Tăng hòa hợp, biết gạt bỏ những quyền lợi riêng tư, những ngã chấp tầm thường để tiến xa trên con đường tịnh hạnh, lấy giác ngộ, giải thoát làm cứu kính, lấy bản nguyện độ sanh làm sự nghiệp.... Hãy vì sự tồn tại của Giáo Hội, vì sự quang vinh của Đạo pháp và Dân tộc mà gạt bỏ những quan điểm dị biệt, để cùng nhau hoằng dương Chánh Pháp....*”

Chúng con còn ghi nhớ lời dạy của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu trong bản Thông điệp đề ngày 31 tháng 10 năm 1991: “*Giáo Hội tại quê nhà cũng như cá nhân tôi và quý vị trong Hội Đồng Lương Viện sẽ không liên hệ mọi Phật Sự với bất kỳ một tổ chức Phật Giáo nào ở hải ngoại nếu như ở đó chưa có một Giáo Hội thật sự thống nhất và sẽ không yên tâm nếu như những điều khuyến thỉnh này chưa đạt được kết quả mong muốn.*”

Đáp ứng lời kêu gọi của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, y vào lời giáo huấn của Ngài, chúng con Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ vận động, tổ chức thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ với Quy Chế gồm 8 Chương, 38 Điều được Đại Hội thông qua ngày 26 tháng 9 năm 1992.

Kính bạch Đức Tăng Thống:

Kể từ ngày Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ được thành lập đến nay, chúng con đã trải qua không biết bao nhiêu chướng ngại: nhiều vụ kiện làm thiệt hại uy tín, tài chánh; nhiều cộng đồng đơn vị của Giáo Hội bị phân hóa nặng nề, nhiều đơn vị bỏ rơi Giáo Hội vì một số hoạt động của vài thành viên trong Giáo Hội, bao nhiêu thư kêu oan, thỉnh nguyện không được trả lời, không được đáp ứng... Từ Đại Hội Khoáng Đại năm 2004 đến nay, Giáo Hội chúng con chỉ họp được hai lần vào hai kỳ Đại Hội Thường Niên. Năm nay chúng con kỳ vọng trong Đại Hội Thường Niên lần thứ 3 nhiệm kỳ 4 đáng lẽ được tổ chức vào các ngày 5-6-7 tháng 10, 2007 sẽ được bàn thảo cặn kẽ mọi phương thức kiện toàn tổ chức trước Đại Hội Khoáng Đại năm 2008, thì biến cố xảy ra vì “một số phần tử cơ hội trong công đồng Phật Giáo hải ngoại...” Đây có vẻ như là một cuộc đảo chánh cung đình. Đại Hội bị đình hoãn, dư luận xôn xao, thị phi có cơ hội nổi dậy, tham sân si có đà phát triển!

Kính bạch Đức Tăng Thống:

Chúng con vô cùng xúc động khi đọc bức Thông Bạch Vu Lan của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đề ngày 01 tháng 8 năm 2007 với những lời vàng ngọc: “... Xin đừng ai trong chúng ta quên rằng, nếu không có quá khứ thì chẳng có cái được gọi là tương lai... Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, thay mặt Hội Đồng Lương Viện, tôi khuyến thỉnh chư vị nỗ lực hơn nữa trong sự nghiệp hoằng truyền chánh pháp, hết lòng giữ gìn tổ ấn tôn phong, sách tấn hàng hậu học bước theo dấu chân của chư lịch đại Tổ Sư, kiên vững trước mọi nguy khốn, bảo vệ năng lực hòa hợp thanh tịnh, một lòng vì đạo, vì sự khổ đau của tất cả muôn loài để mãi là ngọn hải đăng giữa đêm dài lịch sử...” thì chẳng bao lâu chúng con nghe được những lời bình luận rất nặng nề về các bậc Hòa Thượng đáng kính hoặc đã viên tịch, hoặc tuổi già, sức yếu và tiếp theo là những Giáo Chỉ, Thông Bạch buộc tội, khai trừ. Chúng con thật vô cùng hoang mang!

- Chúng con trộm nghĩ Hòa Thượng Viện Trưởng là người từng vào tù ra khám mà vẫn cương quyết bất khuất trước bạo quyền, mạnh dạn đòi tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, đa nguyên, đa đảng vô lễ Ngài không thể dung thứ những quan điểm khác mình nếu có? Vô lễ Ngài lại cho phép sử dụng bất kỳ phương tiện gì miễn đạt được mục tiêu mặc dầu những phương tiện ấy không phù hợp với nguyên tắc dân chủ, đa nguyên, đa đảng, không phù hợp với giáo lý, giới luật Phật?
- Chúng con trộm nghĩ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không phải là một đảng chánh trị, nên nếu có ai không đồng quan điểm (?), không đồng chánh kiến (?) cũng không phải là lý do chính đáng để thanh lọc, thanh trừng. Ngay trong một đảng chánh trị, muốn thanh lọc, thanh trừng đảng viên, cũng phải dựa vào Đảng Quy và theo đúng thủ tục. Ở đây chư Tăng Ni, Phật Tử phục vụ Giáo Hội chưa bao giờ làm lễ tuyên thệ vào đảng nào hết, chưa biết Quy Chế của Đảng như thế nào, không biết đã

phạm vào điều nào của Đảng mà bị thanh lọc, khai trừ. Việc thanh lọc, khai trừ mang danh Giáo Chỉ vô tình biến Giáo Hội thành một đảng phái chánh trị?

- Chúng con trộm nghĩ tuy vận động nhân quyền, tự do dân chủ không phải là mục tiêu chính của Giáo Hội, nhưng nó rất thiết yếu cho giá trị đời sống con người, cho lương tâm cộng đồng nhân loại, và muốn đạt được mục tiêu nhân thế này cần phải đoàn kết nhất trí, cần phải lắng nghe tiếng nói của nhiều nơi – nền tảng của dân chủ, đa nguyên, đa đảng. Không tìm đoàn kết bằng đối thoại, bằng dung hợp thì chỉ đi vào tử lộ.
- Chúng con trộm nghĩ thế giới hiện nay đang đi vào vực thẳm của hủy diệt vì tư tưởng cực đoan, hành động cực đoan. Phật Giáo là tiếng nói của lý trí, của từ hòa, của trung đạo, phải là ngọn đuốc soi đường, là cái bè đưa người qua hồ sâu thù hận.

Kính bạch Đức Tăng Thống,

Nghe những lời thị phi sao chúng con buồn và chán ngán quá. Đáng lẽ thiên môn là nơi thanh tịnh, Giáo Hội là tầng che mát cho mọi người, thì bây giờ cửa Thiên dậy sóng, Giáo Hội bị lung lay bởi cuồng phong thế sự.

Cầu mong Đức Tăng Thống từ bi chỉ giáo. Cầu nguyện Đức Tăng Thống Pháp thể vạn an. Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho Phật Giáo Việt Nam qua cơn pháp nạn.

Nam Mô Tàm Thanh Cứu Khổ Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát

Thành kính đê đầu đánh lễ,

Con:

(ấn ký)

Tỳ Kheo Thích Thắng Hoan

Chánh Thư Ký, Hội Đồng Giáo Phẩm

BẢN SAO ĐỒNG KÍNH GỬI :

- Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất,
- Hòa Thượng Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ – Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đề t^uờng,
- Hòa Thượng Chủ Tịch GHPGVNTNHN tại Âu Châu,
- Hòa Thượng Chủ Tịch GHPGVNTNHN tại Úc Châu & Tân Tây Lan,
- Thượng Tọa Chủ Tịch GHPGVNTNHN tại Canada đề theo dõi
- Hồ sơ lưu.

Sự kiện:

- Ngày 09/10/2007, Huỳnh trưởng Nguyễn Ánh (HK) bàn về Giáo Chỉ số 9 qua bài viết "Giọt Nước Trần Ly".

Tài liệu:

Giọt Nước Trần Ly

Đọc xong Thông cáo báo chí Ngày 26 tháng 9 năm 2007 của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (PTTPGQT), chắc chắn quý anh, chị, em (ACE) đều dễ dàng nhận thấy có nhiều chuyện để nói mà không thể bỏ qua, không thể làm thinh như nhiều văn kiện trước đây, phần vì nơi phổ biến ra thế giới là PTTPGQT được Viện Hóa Đạo (VHD) công nhận là phát ngôn viên của Viện nên Phật tử chúng ta phải “cúi đầu” tuân hành, phần vì chúng ta thuộc hàng “hạ dân” nên không được có tiếng nói gì trước khi văn kiện soạn ra, phải giữ “im lặng, cầm bàn cãi” vì đó là “giáo lệnh” chẳng. Chúng ta im lặng nhưng rồi vì cảm thấy “có gì không ổn” mà không thể bó buộc bỏ qua bèn xin mạo phạm phát biểu lời của dân đen các điểm sau đây:

- Trên nền tảng Phật học, là Phật tử tôn trọng lời Phật dạy, nếu vị tu sĩ nào có lời “không hiểu Phật đạo thì chính vị ấy đã báng bổ Phật” cho nên Phật tử chúng ta có bốn phận phải minh bạch vấn đề và có thể không chấp nhận vị tu sĩ ấy là người đã từng theo học Phật pháp.
- Một văn bản chính thức của một tổ chức Phật giáo thì không thể có các ý tưởng khác tinh thần Phật giáo, ngôn ngữ phải thể hiện tính cao quý xứng hợp với phẩm hạnh của bậc tu hành.

Do đó:

(1) Có thật là toàn văn bản Thông bạch số 09/VHĐ này do Ôn Viện Trưởng chủ động các ý tưởng dù không tự viết ra toàn bài? Vì sao có câu hỏi này? Về mặt địa lý của hai vùng đất trong ngoài nước xa xôi, sự thông tin liên lạc có nhiều cản trở thì Ôn nhận tin qua điện thoại với PTTGQT trình bày sự tình ở hải ngoại chỉ đến từ một phía, duy nhất chỉ một phía, có lẽ Ôn không biết tin tức về các chư tăng khác. Làm sao có thể được đối với Ôn, một bậc cao tăng chỉ nghe một bên mà có quyết định phủi tay mạnh mẽ như thế à. Về mặt văn phong của bậc tu hành thì ngôn từ biểu thị tính bao dung, khoan hòa chớ sao lại là “phần tử cơ hội ... âm mưu dập tắt tiếng nói của giáo hội ...”, từ từ giáo đồ chớ vội gì mà in trên mặt báo là “chư Tăng và Phật tử nhẹ dạ, mất lập trường ...”, lại còn trích dẫn các đoạn văn của HT Thiện Hạnh, Chánh Thư ký của Viện Tăng Thống, để nêu đích danh các đạo hữu của mình để phê phán. Tin nổi không? Ấy là chưa nói đến kiểu dùng theo cách “chụp mũ”, như cái trò của đời thường bôi bẩn lẫn nhau.

(2) Phần trích dẫn các đoạn văn trong Bản phúc trình Phật sự của HT Thiện Hạnh có nhiều văn ngôn khó nghe được ở bậc tu hành theo như biện pháp số 2 và số 5.

Biện pháp số 2, “nhằm bảo vệ các thành viên trung kiên”? Ai là trung kiên? Nếu đã là trung kiên thì còn SỢ ai nữa mà phải hô hào cần sự bảo vệ? Tại sao lại phải có việc “bảo vệ các vị với bất cứ giá nào”? Tinh thần vô úy của bậc trưởng tử Như Lai biến đâu mất hết rồi mà lại hô hoán lên “hãy bảo vệ tôi”. Chẳng lẽ HT Thiện Hạnh biết trước có cái gì đó uẩn khúc không tốt đối với các vị “trung kiên” và e ngại dư luận xã hội vạch trần ra sẽ làm nhơ lây hết cả tổ chức hay sao. Ai là cộng sản cài người vào nội bộ để quấy phá? Cái trò “chụp mũ” này vẫn còn xài được hoài, chụp lên đầu cái tội “cộng sản” cho những ai không theo ý của ta, của phe ta, y hết chuyện ngoài đường xó chợ. Giáo hội này là một giáo hội PHẬT GIÁO mà lại hãi sợ với “nội ma, ngoại chương” thì còn gì là uy dũng của bậc trưởng tử Như Lai nữa.

Biện pháp số 5, trường hợp nào gọi là bất khả kháng để “tính tới dùng Giáo chỉ, Quyết định, Thông tư ...”? Biết bao lần các thông cáo báo chí của PTTPGQT hô hoán cộng sản đàn áp giáo hội và tin tức, thông báo dồn dập tràn ra hải ngoại, nghĩa là chư vị ở trong nước đang bị quản thúc thế mà vẫn có cách hội họp, đi lại, giao tiếp với nhau thì làm gì phải dùng đến các hình thức tự ý chuyên quyền ra quyết định, à mà có ra văn thư gì gì đi nữa thì đâu cần phải nói rõ thêm là vì “trường hợp bất khả kháng” chi chi, làm cho dư luận bên ngoài thấy cái yếu kém, các khuyết điểm của chư vị rồi, thật ra thì chư vị có ban bố giáo lệnh gì chẳng có ai hỏi tới lý do đâu mà. Bằng chứng là giáo chỉ thay đổi nhân sự liên liên làm cho đồng bào Phật tử hoang mang, dân chúng thắc mắc ủa lại đổi nữa hả, ai lên ai xuống thầy kệ vì vì gì đó thì chẳng quan trọng bằng cái chính là nhân quyền, dân chủ vẫn không thay đổi gì, như vậy thì còn gì nữa để vận động sức tranh đấu cho các lý tưởng cao đẹp đó, tưởng như chuyện thay đổi nhân sự của tổ chức này như thay đổi vai tuồng ở trên sân khấu hát tuồng ở làng xã nào.

(3) Nếu hô hoán “có âm mưu tiêu diệt giáo hội” để tự cho cái quyền sắp xếp nhân sự, không cần theo quy chế, thể thống, hiến chương gì nữa thì chính là TỰ TIÊU DIỆT giáo hội rồi. Tại sao lại tự độc quyền, độc tôn, lúc nào cũng la hét ồn ào “chỉ có tôi, chúng tôi” là những người tranh đấu cho dân chủ ..., mà nếu chỉ có một mình, một nhóm thì có gì giỏi, gì hay đâu mà tự vỗ ngực, xưng tên như vậy. Nếu hay, nếu giỏi thì phải quy tụ được số đông, nhiều người góp tay góp sức để tạo nên thế mạnh của phong trào cho tương xứng với đối lực. Dẫu rằng trong suốt bao nhiêu năm qua, lịch sử kể lại rất nhiều bài học thất bại nếu thỏa hiệp với cộng sản, nhưng không phải vì thế mà chỉ có một tổ chức duy nhất là biết KHÔNG như vậy; đương nhiên sẽ có nhiều tổ chức, nhóm người khác vẫn biết cách hoạt động hữu hiệu đối phó các mưu đồ thâm hiểm của đảng cộng sản, như bài học lịch sử ở nước Ba Lan và các nước ở Đông Âu đó. Chẳng lẽ, chỉ có tổ chức của chư vị là “đỉnh cao trí tuệ của nhân loại” nên không bị mắc mưu của cộng sản ư ?

(4) Theo như bản thông bạch, ý của chư vị là từ sau năm 1975, trong hơn ba thập niên, có nhị vị đại lão hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) kiên định lập trường, nêu gương vô úy “đòi lại pháp lý sinh hoạt tôn giáo” mà chịu cảnh tù đày ... thì “còn đâu mà lập Đại học, xây Thư viện, hay tổ chức Phật Đản Tam hợp”. Nhưng thời gian không ngừng lại và dân số Việt Nam đã tăng từ 30 triệu lên tới hơn 80 triệu hiện nay thì sẽ không có đại học, thư viện, chùa chiền để tiếp tục tu hành nữa sao. Nếu chư vị tự cho là đúng thì hãy kéo thời gian ngừng lại đi hoặc phải làm gì hơn nữa đi, chớ mãi ngồi ôm gương kiên định của quý Ngài làm bùa hộ mệnh cho nhóm của chư vị rồi bảo những người khác phải chờ đợi ư. Hàng triệu đồng bào, tu sĩ Phật tử phải chịu cảnh lang bạt đó đây tìm thầy học đạo, quơ quào mò mẫm tìm kiếm bóng chân sư suốt nhiều năm qua. Đạo Phật là

một triết lý sống sinh động, khế thời khế cơ, không bao giờ ngừng, việc đời không bao giờ chỉ có một cách làm, một hướng đi, một kiểu nói, cho nên một cá nhân nên hiểu rõ vai trò hạt bụi trong giòng sinh tử mà luôn luôn tìm học để tiến bộ, không thể o ép kéo phe nhóm cản trở sự vận hành mạnh mẽ khác đang thu hút nhiều người.

Ai tự cho là “trung kiên”, ai tự phán “đánh phá chư huynh đệ pháp lữ hay người đồng đạo một cách sỗ sàng, thô lỗ, thiếu văn hóa”, ai tự “vận động người khác chống lại Giáo hội, cô lập nhị vị Hòa thượng lãnh đạo Giáo hội” sẽ bị lịch sử phán xét công minh. Các trang web, báo chí, đài ở hải ngoại đã loan tin ồn ào về bức thông bạch này, nghĩa là chính PTTPGQT tự khai màn cuộc chiến mới không phải với đối phương cộng sản lâu đời mà với những tu sĩ, cư sĩ cùng là Phật tử đạo hữu với nhau, từng sát cánh hợp tác làm việc cho ích lợi của cả dân tộc? Lời văn của bản thông cáo có nhiều chữ xách mé, ngoa ngôn rất không phù hợp với phong thái viết văn của bậc tu hành, có lẽ do các tay hoạt đầu chính trị nào viết thêm vào các văn bản gốc rồi tự tung phát tán ép buộc chư tôn giáo phẩm hiền lành phải theo. Bài văn nêu đích danh một vài vị và tổ chức mà họ cho là “thân cộng” cùng gián tiếp chỉ tên một số vị tu sĩ đã bị loại khỏi danh sách mới của Văn phòng II là “theo cộng sản” ... rất không phù hợp với tinh thần Phật giáo xưa nay. Ô hô, tai họa cho Phật giáo đồ chúng ta vì rồi đây sẽ có nhiều bài bút chiến qua lại vì không ai muốn bị kẻ khác chụp cho chiếc mũ “thân cộng” một cách sỗ sàng, phi lý như thế, dẫu cho vài vị tu sĩ sẽ dùng cách im lặng như chánh pháp để mặc nhiên gió thoảng mây bay nhưng tổ chức sẽ phải đều đặn tiến bước và bước mạnh, phần hành giải độc thuộc về đám dân đen hộ trì chính nghĩa. Chờ xem giọt nước đã tràn ly rồi.

Nam California, Tháng 10 năm 2007
Nguyễn Ánh

Sự kiện:

- Ngày 13/10/2007, PTTPGQT loan tải tin tức về buổi ra mắt của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo mới.

Tài liệu:

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

International Buddhist Information Bureau

Bureau International d'Information Bouddhiste

Cơ quan Thông tin và Phát ngôn của Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

B.P. 63 - 94472 Boissy Saint Léger cedex (France) - Tel.: (Paris)

(331) 45 98 30 85

Fax : Paris (331) 45 98 32 61 - E-mail : ubcv.ibib@buddhist.com

Web : <http://www.queme.net>

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 16.10.2007

Văn phòng II Viện Hóa Đạo ra mắt trong một cuộc họp báo tại Quận Cam, Nam California – 5000 người Việt tại Little Saigon ở Nam California và 1000 người Việt tại San Jose, Bắc California Thắp nến và Hát cho Dân Oan đáp lời kêu gọi của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ - Thơ Tù long trọng ra mắt tại ba thành phố Houston, Monterey Park và San Jose



Hòa Thượng Thích Hộ Giác, chủ tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tuyên đọc Thông Bạch của văn phòng trong cuộc họp báo. Bên cạnh (phải) là Thượng Tọa Thích Giác Đăng, tổng ủy viên truyền thông. (Hình: Nguyễn Huy/Người Việt)

PARIS, ngày 16.10.2007 (PTTPGQT) - Văn phòng II Viện Hóa Đạo thành lập theo Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 đã chính thức ra mắt tại cuộc họp báo hôm thứ bảy 13.7.2007 tại Westminster Civic Center, Quận Cam, Nam California, nơi được mệnh danh là thủ đô chính trị của Người Việt tị nạn tại Hoa Kỳ.



Từ trái: PS Giác Đức, HT Hộ Giác, HT Chánh Lạc, TT Viên Lý, TT Giác Đăng, GS Võ Văn Ái, Huỳnh Trường Lê Quang Dật trong lễ chào quốc kỳ VNCH trước khi họp báo hôm Thứ Bảy 13-10-2007 tại Westminster, Calif.

Đến tham dự có khoảng 200 ký giả các báo chí lớn, đài Truyền hình, đài Phát thanh, các nhân sĩ và đại diện các tổ chức, hội đoàn, đảng phái của người Việt tại vùng Nam California.

Đại lão Hòa thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Chủ tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo, chủ tọa cuộc họp báo cùng với một số thành viên trong Văn phòng II Viện Hóa Đạo : Hòa thượng Thích Chánh Lạc, Pháp sư Niên trường Thích Giác Đức, Hòa thượng Thích Chơn Trí, Hòa thượng Thích Huyền Việt, Thượng tọa Thích Viên Lý, Thượng tọa Thích Giác Đăng và Cư sĩ Võ Văn Ái.

Mở đầu, Đại lão Hòa thượng Thích Hộ Giác đọc Thông bạch của Văn phòng II Viện Hóa Đạo nhân ngày ra mắt. Toàn văn như sau :

THÔNG BẠCH của Văn phòng II Viện Hóa Đạo nhân ngày ra mắt



Hòa Thượng Thích Hộ Giác

Chúng tôi, toàn thể mười bốn thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, được thành lập theo Giáo chỉ mang số 09/VTT/GC/TT do Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 27.7 Đinh Hợi, tức 8.9.2007, xin long trọng tuyên bố nhân ngày ra mắt :

Tình hình Pháp nạn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) trở nên nguy kịch hơn bao giờ theo diễn biến gần đây, mà Đức Đệ tứ Tăng thống đã nêu rõ trong Giáo chỉ qua ba nhận định về hiện trạng Giáo hội từ năm 1981 cho đến 2007 trong số bảy nhận định chính yếu :

- **Thứ nhất, nhận định rằng** vì nhiều lý do nội tại hay khách quan, vô tình hay cố ý, một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát chánh đạo và làm nghiêng ngửa Giáo hội;

- **Thứ hai, Nhận định rằng** những cuộc đàn áp liên tục, ngày càng gia tăng của Nhà cầm quyền CHXHCNVN, đặc biệt gần đây đối với các Ban Đại diện GHPGVNTN tại các tỉnh miền Nam và miền Trung. Hơn nữa, ngày 16 âm lịch Đinh Hợi tức 28.8.2007, hầu hết hàng giáo phẩm thuộc Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo, từ Viện trưởng, Phó Viện trưởng đến đa số các Tổng vụ trưởng bị các Ủy ban Nhân dân Phường mời đi làm việc, song song với chiến dịch báo chí, truyền thanh, truyền hình của Nhà nước trên toàn quốc tấn công, bôi nhọ, vu cáo GHPGVNTN và Viện trưởng Viện Hóa Đạo, vì Giáo hội thể hiện đức từ bi của đạo Phật góp phần cứu trợ vật chất cho tập thể Dân oan đi khiếu kiện bị thiếu thốn lương thực. (...) Chiến dịch đàn áp, vu cáo và khủng bố tinh thần hiện nay đối với GHPGVNTN báo hiệu một cuộc bắt bớ, đàn áp nước lũ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bó buộc Giáo hội phải có biện pháp tự vệ cùng tiên liệu đối phó với tình hình;
- **Thứ ba, nhận định rằng** đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế.

Ngoài ra, thực tế hiếm nghèo mà Giáo hội trong nước đang phải đương đầu suốt ba năm qua trước chủ trương mới của Nhà cầm quyền Cộng sản nhằm thanh toán GHPGVNTN theo ba phương án : một là chấp nhận danh xưng GHPGVNTN nhưng loại bỏ cá nhân Đức Đệ tứ Tăng thống và Viện trưởng Viện Hóa Đạo để thay thế vào đó một thành phần mới chịu quy phục thể quyền phục vụ chính trị ; hai là GHPGVNTN thay đổi danh xưng khác; và ba là sáp nhập thực thể GHPGVNTN vào một hình thái thống nhất Phật giáo mới do Đảng

Cộng sản và Nhà cầm quyền chủ trương. Phương án thứ ba tái hồi âm mưu thành lập một Tổng hội Phật giáo làm công cụ chính trị theo mô thức năm 1981, cốt đáp ứng tình thế mới do sức ép quốc tế yêu sách Nhà cầm quyền Việt Nam tuân thủ các điều kiện hội nhập Cộng đồng thế giới.

Đây là những lý do chính mà Giáo chỉ số 9 được ban hành theo sự chỉ đạo của Đức Tăng thống, là "Văn phòng II Viện Hóa Đạo đại diện cho Viện Hóa Đạo tại hải ngoại để truyền đạt chủ trương, đường lối và hoạt động của Giáo hội trong nước thông qua các cơ sở của Giáo hội ở hải ngoại, các cộng đồng Phật giáo và cộng đồng Người Việt hải ngoại nói riêng, và trong cộng đồng thế giới nói chung" (chiếu Điều 2 Giáo chỉ số 9).

Đặc biệt, "Văn phòng II Viện Hóa Đạo nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp lúc Viện Hóa Đạo trong nước bị đàn áp không thể hoạt động" (chiếu Điều 4 Giáo chỉ số 9). "Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đại diện duy nhất của Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, tại hải ngoại trong nhiệm vụ liên hệ, xây dựng và chỉ đạo các Giáo hội Hải ngoại tại các châu lục" (chiếu Điều 1 Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9, của Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo ban hành ngày 25.9.2007).

Do đó, hôm nay, **nhân danh Chủ tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo, tôi Tỳ kheo Thích Hộ Giác, thay mặt cho toàn thể mười bốn thành viên, mà một số chư vị vì lý do cách trở không gian giữa các châu lục hoặc vì lý do Phật sự không thể có mặt tại cuộc ra mắt hôm nay, tuyên bố :**

Thứ nhất, chính thức ra mắt Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, và bắt đầu công khai hoạt động kể từ hôm nay với thành phần nhân sự như sau :

Chủ tịch : Hòa thượng Thích Hộ Giác
Tổng Thư ký : Thượng tọa Thích Viên Lý
Tổng Thủ bản : Sư bà Thích Nữ Nguyên Thanh
Tổng ủy viên Nội vụ và Hoằng pháp : Hòa thượng Thích Chánh Lạc
Tổng ủy viên Ngoại vụ : Cư sĩ Võ Văn Ái
Tổng ủy viên Kế hoạch : Pháp sư Niên trưởng Thích Giác Đức
Tổng ủy viên Từ thiện Xã hội : Hòa thượng Thích Trí Lăng
Tổng ủy viên Giáo dục : Hòa thượng Thích Chơn Trí
Tổng ủy viên Truyền thông : Thượng tọa Thích Giác Đăng
Tổng ủy viên Thanh niên : Thượng tọa Thích Huyền Việt
Tổng ủy viên Tài chánh : Thượng tọa Thích Phước Nhơn
Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Úc châu & Tân Tây Lan : Hòa thượng Thích Như Huệ
Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Âu Châu : Hòa thượng Thích Trí Minh
Tổng ủy viên Đặc trách liên lạc Canada : Thượng tọa Thích Thiện Tâm

Thứ hai, chiếu Quyết định thông qua buổi họp khẩn lần thứ nhất của Văn phòng II Viện Hóa Đạo trong hai ngày 5 và 6.10.2007 tại Chùa Pháp Luân ở thành phố Houston, bang Texas, Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, triệt để khâm tuân Giáo chỉ số 9 do Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007. Giáo chỉ số 9 này thay thế và hủy bỏ Quyết định số 27 ký ngày 10.12.1992 trước đây.

Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cũng triệt để thi hành Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống do Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, ký ngày 25.9.2007 nhằm kiện toàn và chấn chỉnh các Hội đồng Điều hành GHPGVNTN Hải ngoại tại

Hoa Kỳ và các châu lục, lập lại kỷ cương sinh hoạt tổ chức Giáo hội, lấy lại niềm tin cho Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước đang vọng hướng về Giáo hội.

Thứ ba, Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ Hội đồng Lương Viện trong nước giao phó qua ba mục tiêu chính yếu : Phát huy tinh thần và nội dung Phật giáo Việt Nam được truyền thừa qua hơn hai nghìn năm lịch sử trong công tác tu học và hoằng dương Chánh pháp tại hải ngoại ; Vận động quốc tế cho việc phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất theo lập trường bốn điểm được Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, công bố ngày 2.7.2007 ; và Vận dụng toàn tâm toàn trí bằng con đường bất bạo động đem lại nhân quyền và dân chủ cho đất nước Việt Nam, là điều kiện cơ bản để hoàn thành công cuộc giải trừ Pháp nạn và Quốc nạn.

Làm tại Los Angeles,
Phật lịch 2551, ngày 13.10.2007
Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo
kiêm Chủ tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN
ký tên

Hòa thượng Thích Hộ Giác

Sau đó, Thượng tọa Thích Giác Đăng, Tổng ủy viên Truyền thông điều hợp cuộc họp báo để ghi nhận các câu hỏi của báo chí và thỉnh mời chủ tọa đoàn hồi đáp. Điều đáng ghi nhận là dù đến từ những cơ quan báo, chí, truyền thanh, truyền hình, hay đoàn thể khác nhau, nhưng những câu hỏi nêu ra nói lên mối quan tâm về sinh mệnh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) trước sự tấn công đàn áp của nhà cầm quyền Hà Nội. Sự tấn công này đang diễn ra thông qua các cơ quan truyền thông đại chúng, truyền thanh, truyền hình trong nước nhằm vu cáo, hăm dọa, kết án không bằng

chúng hàng giáo phẩm GHPGVNTN. Trong số nhiều câu hỏi, có ba câu liên quan đến hiện tình nóng bỏng của Giáo hội :

Thứ nhất, ký giả Nguyễn Huy, báo Người Việt, nêu ra hai thắc mắc : một là việc Thượng tọa Thích Viên Lý trước đây là Tổng Thư ký Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo, nay tại sao còn thiết lập một Văn phòng II Viện Hóa Đạo khác ; hai là có tin Giáo sư Võ Văn Ái tham gia Đại lễ Phật Đản do nhà cầm quyền Hà Nội tổ chức năm tới. Trong tư cách phát ngôn nhân Viện Hóa Đạo trong nước, Cư sĩ Võ Văn Ái giải thích rằng Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trải qua hai thời kỳ cực kỳ khó khăn có nguy cơ bị tiêu diệt. Năm 1992, khi Đức Đệ Tam Tăng thống, Cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu viên tịch tại Huế. Ngài trao quyền kế tục điều hành Giáo hội cho Hòa thượng Thích Huyền Quang. Liên đó, nhà cầm quyền cộng sản truy bức và đàn áp nhằm ngăn cản sự phục hồi sinh hoạt của Giáo hội trong thực tế dưới quyền lãnh đạo kế tục của Hòa thượng Thích Huyền Quang. Cùng thời gian này, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ ra đời đáp lời kêu gọi qua Tâm thư của Đức Đệ Tam Tăng thống Thích Đôn Hậu năm 1991. Trước nguy cơ bị khống chế hoạt động, Hòa thượng Thích Huyền Quang nhân danh Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo ra Quyết định số 27 ngày 10.12.1992 thiết lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo và giao cho Giáo hội vừa thành lập tại Hoa Kỳ kiêm nhiệm để tiếp tục điều hành Phật sự và vận động phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý cho Giáo hội, nếu Viện Hóa Đạo trong nước bị khống chế.

Nay vào năm 2007, Giáo hội dần dà phục hồi trong thực tế. Không còn là một cơ sở bị cô lập ở Quảng Ngãi, nơi Hòa thượng Thích Huyền Quang bị quản chế, gọi là Văn phòng Viện Hóa Đạo Lưu vong. Trái lại, Hội đồng Lương viện (gồm Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo) được phục hồi tại Đại hội Bất thường ở Tu viện Nguyên

Thiền, tỉnh Bình Định, ngày 1.10.2003, với vị 39 Hòa thượng, Thượng tọa thành viên. Hai năm vừa qua, 22 Ban Đại diện GHPGVNTN được hình thành tại các tỉnh miền Trung và miền Nam. Mỗi Ban Đại diện có hàng chục thành viên với những chức vụ khác nhau điều hành Phật sự. Thế nhưng, sau cuộc hiện diện cứu trợ Dân oan khiếu kiện tại tiền đình Văn phòng 2 Quốc hội ở Saigon của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ và chư Tăng Viện Hóa Đạo hôm 17.7, và sau chuyến ra Hà Nội cứu trợ Dân Oan của Thượng tọa Thích Không Tánh hôm 23.8, một chiến dịch vu cáo, răn đe, hăm dọa trên báo chí truyền thông của Nhà nước suốt gần hai tháng ròng có nguy cơ đưa tới cuộc đàn áp, bắt bớ quy mô. Cộng thêm một số chư Tăng và Phật tử hoặc không am hiểu đường lối và lập trường dân tộc của Giáo hội, hoặc manh động, cơ hội, làm biến chất và phá hoại công cuộc vận động phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của GHPGVNTN, đồng thời gây phân hóa, tạo ly gián và âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên trường quốc tế. Nên Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành Giáo chỉ số 9 như một biện pháp tự vệ cùng tiên liệu đối phó với tình hình. Giáo chỉ cho thành lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo, trực thuộc Viện Hóa Đạo trong nước, chứ không còn là bộ phận tách rời nằm trong khuôn khổ của Giáo hội tại Hoa Kỳ như năm 1992. Văn phòng II Viện Hóa Đạo nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp lúc Viện Hóa Đạo trong nước bị đàn áp không thể hoạt động, và là đại diện duy nhất của Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, tại hải ngoại trong nhiệm vụ liên hệ, xây dựng và chỉ đạo các Giáo hội Hải ngoại tại các châu lục.

Xem vậy thì không có gì thay đổi trên thực chất mà chỉ là một bước tiến vừa phát huy vừa thích nghi với tình hình và xu thế thế giới.

Còn việc tham gia Đại lễ Phật Đản do nhà cầm quyền Hà Nội tổ chức năm tới, ông Võ Văn Ái bác bỏ tin đồn này. Vì ông không có một

liên hệ nào với nhà cầm quyền Cộng sản trên bất cứ lĩnh vực nào trong quá khứ, trong hiện tại cũng như trong tương lai.

Thứ hai, ký giả Hoàng Phúc hỏi rằng Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đang vận động để tổ chức Đại lễ Phật Đản năm 2008. Điều đó nếu xảy ra, GHPGVNTN có tham dự Đại lễ đó hay không ? Pháp sư Niên trưởng Thích Giác Đức trả lời rằng : "Là một tu sĩ và chúng ta nếu ai là người Phật giáo rất là mừng khi thấy có Phật Đản của LHQ về Việt Nam tổ chức. Nhưng nếu chúng ta nhìn kỹ một chút và nghiên cứu kỹ vấn đề một chút là chúng ta đang bị lừa. Chúng ta đang bị lừa ở cái điểm là họ muốn có những các Thầy ở ngoại quốc về đợt một, đợt hai để sơn phết lên một cái chế độ mà nó đã mục nát về vấn đề tín ngưỡng. Nhưng họ lại sơn lên cái vết sơn đây là tự do và nhiều màu sắc lắm. Thế thì đến năm tới họ sẽ sơn thêm là mời các quốc gia. Các quốc gia ấy là ai ? Là các quốc gia Phật giáo. Các quốc gia Phật giáo ấy đã từng làm lễ Phật Đản trong nhiều năm. Mà cái người đưa ra lễ Phật Đản và thành công ở LHQ là vị đệ tử đầu của chúng tôi, là người gốc Do Thái, là Thượng tọa Bodhi và đã là người đã làm lễ đầu tiên năm 2000 tại tòa nhà LHQ. Và rồi nhiều quốc gia, và rồi một nhà tu Việt Nam lại đưa cái vấn đề đó để chuyển cho Thầy Lê Mạnh Thát. Thầy Lê Mạnh Thát đi đăng ký để ghi danh xin làm lễ Phật Đản. Thế là cơ hội của Nhà nước được dùng một thứ sơn mới và thứ sơn này là "UN Paint" để mà "paint" lên cái bộ mặt rách nát đầy độc tài của Việt Nam rằng chúng tôi có tự do tín ngưỡng. Nhưng mà rồi sau đó đi về đâu ? Ngay trong lúc đó là một mặt. Mặt thứ hai là phải xuyên tạc, bôi nhọ, vu khống Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ và cô lập Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và xin trân trọng mời ngài, nếu ngài đau thì chúng tôi mang vông lên cáng và có bác sĩ đi theo ngài và thỉnh ngài ra làm Pháp chủ Giáo hội Nhà nước ở ngoài Hà Nội và đồng thời dự lễ Phật Đản. Tức là "bắt cóc" Đức Tăng thống một cách lễ phép".

Thứ ba, ký giả Ý Lan, Đài Á châu Tự do, xin Văn phòng II Viện Hóa Đạo bình luận về bức thư của Hòa thượng Thích Thắng Hoa nhân danh Hội đồng Giáo phẩm gửi văn thư chất vấn Đức Tăng thống Thích Huyền Quang về Giáo chỉ số 9. Trước tiên Pháp sư Niên trưởng Thích Pháp Đức cho biết về cá nhân Hòa thượng Thích Thắng Hoan mà Pháp sư quen biết từ năm 1954. Pháp sư thông cảm những bức mình và những bất mãn qua lá thư. Nhưng Pháp sư đau buồn là trong thư này có lời nói vô lễ, hỗn xược với Đức Tăng thống, cho rằng Giáo chỉ đầy tham sân si. Điều này Pháp sư phản đối.

Cư sĩ Võ Văn Ái, một lần nữa với tư cách phát ngôn nhân Viện Hóa Đạo trả lời câu hỏi trên như sau : "Giáo chỉ trong tôn giáo tương đương như một Sắc luật trong một quốc gia. Một khi sắc luật được ban hành thì người công dân của nước ấy tuân thủ. Cũng vậy khi một Giáo chỉ do Đức Tăng thống ban hành, chư Tăng Ni và Phật tử khâm tuân. Đặc biệt Giáo chỉ số 9 vừa ban hành là Giáo chỉ đặt vấn đề tồn vong của Giáo hội trước hiện tình nguy biến. Chỉ có những ai ở ngoài Giáo hội, hoặc những ai ở trong Giáo hội mà không đặt vấn đề tồn vong của Giáo hội mới không khuân tâm Giáo chỉ.

Mặt khác, một văn thư của cấp dưới gửi lên cấp trên, thì dù ngoài đời hay trong đạo, từ nhà nước đến tôn giáo, theo nguyên tắc hành chính văn thư ấy không được phổ biến. Cho nên việc Hòa thượng Thích Thắng Hoan cho phổ biến trong công luận văn thư của mình là một việc làm sai nguyên tắc, phi hành chính, vô đạo lý. Ngoại trừ văn thư ấy được ghi rõ như một "Thư ngỏ".

Sau hai giờ hỏi đáp, trao đổi, buổi họp báo kết thúc trong niềm thông cảm và hân hoan giữa cử tọa báo chí, truyền thông, nhân sĩ và đoàn chủ tọa thuộc Văn phòng II Viện Hóa Đạo.

Sự kiện:

- Ngày 17/10/2007, Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHNK/VPIIVHĐ (cũ), gửi Hòa Thượng Thích Hộ Giác thư cảnh báo "Uy tín của Giáo Hội đang bị đe dọa, thanh danh của Giáo Hội dần dần bị hoen ố vì việc làm hoặc vô tình hay cố ý của chúng ta. Xin mau cảnh tỉnh, đừng gây thêm tai họa." và từ chối tham dự Đại Hội Bất Thường "vì sự triệu tập không hợp Quy Chế".

Tài liệu:

Văn thư Hòa thượng
Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm
gửi Hòa thượng Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTNHNK/VPIIVHĐ

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI
NGOẠI TẠI HOA KỲ**

HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM

3465 Exeter Ave. Baker, LA 70714 – Tel (225) 775 – 6844

Thanghoan1@bellsouth.net

Văn Thư số: 11/VPHĐGP/VPIIVHĐ/GHHK

Ngày 17 tháng 10 năm 2007

Kính gửi Hòa Thượng Thích Hộ Giác
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTNHNK/VPIIVHĐ

Kính Hòa Thượng Chủ Tịch,
Trong THÔNG BÁO của Hội Đồng Điều Hành về Đại Hội Thường Niên và Lễ Hiệp Kỳ, Hòa Thượng viết: “Căn cứ Quyết Nghị của Đại Hội Thường Niên lần thứ hai, nhiệm kỳ IV của

Giáo Hội, Đại Hội Thường Niên lần thứ 3, nhiệm kỳ IV và Lễ Hiệp Kỳ của Giáo Hội sẽ được tổ chức vào các ngày 05, 06 và 07 tháng 10 năm 2007 tại chùa Pháp Luân, 13013 S. Post Oak Rd, Houston, TX 77045, Điện thoại (713) 433 – 4364.” Bản THÔNG BÁO do Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành ký tên.

Chúng tôi mua vé máy bay, chuẩn bị lên đường tham dự Đại Hội thì nhận được THÔNG TƯ KHẨN đình hoãn Đại Hội Thường Niên lần thứ 3, nhiệm kỳ IV, lý do đình hoãn vì tình hình bên Việt Nam “ngày càng xấu kể từ khi Đại Lão Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo vì tâm từ bi hướng dẫn phái đoàn của Giáo Hội đến thăm viếng và ủy lạo những người dân oan khiếu kiện.... các tự viện của Giáo Hội bị phong tỏa, cô lập.... Trước nguy cơ các hàng Giáo Phẩm lãnh đạo của Giáo Hội bị bắt và GHPGVNTN bị nhà nước CSVN triệt hủy như họ đe dọa, vào ngày 08 tháng 9 năm 2007, Đức Đệ Tứ Tăng Thống đã ban hành GIÁO CHỈ số 09/VTT/GC/TT và tiếp theo, ngày 25 tháng 9 năm 2007, Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã ra THÔNG BẠCH số 09/VHĐ/TB/VT. Do tính cách quan trọng của hai văn kiện dẫn thượng và vì hoàn cảnh đặc biệt hiện nay của Giáo Hội cả trong và ngoài nước, vì thế Đại Hội Thường Niên lần thứ 3, nhiệm kỳ IV của GHPGVNTNHNHK/VPIIVHĐ.... tạm đình hoãn”. Bản Thông Tư Khẩn do Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng, Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo ký tên.

Hòa Thượng đình hoãn Đại Hội Thường Niên năm 2007 là :

- **Không thi hành Quyết Định của Đại Hội Thường Niên năm 2007**

- **Không tham khảo ý kiến của Hội Đồng Giáo Phẩm mà đơn phương hành động, xem thường tổ chức, độc tài, độc đoán.**
- **Nếu thực sự vì tình trạng khẩn trương của Giáo Hội trong và ngoài nước thì đáng ra phải họp gấp tại sao lại đình hoãn ?**

Hòa Thượng là Chủ Tịch của một cơ quan hành pháp của Giáo Hội thế mà Hòa Thượng lại tiếp tay xóa bỏ Giáo Hội một cách bất hợp pháp, xem Giáo Hội là của riêng mình muốn làm gì thì làm, muốn cho sống thì sống, muốn cho chết thì chết. Tổ chức của Giáo Hội chúng ta được xây dựng trên tinh thần phân quyền của ba cơ quan Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp, thì giờ đây ba cơ quan Hòa Thượng chiếm trọn quyền, lại viện cớ vì đạo pháp và dân tộc hỏi có được nghiêm túc không ?

Chiều hôm qua chúng tôi nhận được THÔNG TƯ triệu tập Đại Hội Bất Thường vì lý do “... sự xuyên tạc, bôi nhọ uy tín các hàng Giáo phẩm của Giáo Hội từ các thế lực vô minh ngày một mạnh mẽ, tình hình nguy ngập của Tôn đức lãnh đạo Hội Đồng Luồng Viện GHPGVNTN ngày một gia tăng, trước hiện tình pháp nạn bức thiết tại quốc nội, Đại Hội Bất Thường của GHPGVNTNHNHK/VPIIVHĐ sẽ được triệu tập lại...” Thông Tư do Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành ký tên.

- Giờ đây Hòa Thượng Thích Hộ Giác mang danh nghĩa Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành của một Giáo Hội vừa được Hòa Thượng cho hồi sinh sau hơn một tháng bị lên đoaan đầu đài khai tử.
- Sinh mệnh của Giáo Hội thật thảm thương, hoàn toàn do yếu tố bên ngoài chi phối. Nó bị bức tử vì “... hoàn cảnh đặc

biệt hiện nay của Giáo Hội cả trong và ngoài nước..” nó được hồi sinh vì “... thế lực vô minh ngày một mạnh mẽ...”

- Chúng tôi bị chết oan, rồi được hồi sinh qua phép lạ, nhiệm màu từ trên ban xuống nhưng bị bịt họng không có quyền than vãn, không có cơ hội kêu oan, không có thì giờ tỏ lòng biết ân sủng !

Thưa Hòa Thượng,

Những lý do đưa ra để đình hoãn Đại Hội Thường Niên, những lời lẽ biện minh cho sự triệu tập Đại Hội Bất Thường có phải là lý do chính, những lời lẽ chân thật? Chắc Hòa Thượng biết rõ hơn ai hết.

- Nhìn hình ảnh Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo cùng chư tôn đức, trong đó có Hòa Thượng Đức Chơn, trú trì chùa Già Lam, (*noi bị vu khống là căn cứ địa của Nhóm Thân Hữu Già Lam, Thân Hữu Già Hồ*) làm lễ cầu an cho dân oan, vô lễ Hòa Thượng Viện Trưởng chung vai với kẻ làm tay sai cho cộng sản ?
- Thấy buổi lễ có nhiều chư Tăng tham dự, vô lễ lúc này Hòa Thượng Viện Trưởng và hàng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã được tự do, không còn bị phong tỏa, cô lập ?
- Hòa Thượng Viện Trưởng vì lòng từ tâm dẫn phái đoàn của Giáo Hội đến thăm viếng và ủy lạo những người dân oan khiếu kiện, nhưng Ngài lại không chịu tiếp họ khi họ đến Thanh Minh Thiên Viện thăm Ngài. Phải chăng có lẽ Hòa Thượng vì từ tâm không muốn công an làm khó dễ dân nên không tiếp...?

Thưa Hòa Thượng,

Như Hòa Thượng biết Đại Hội Bất Thường không khác Đại Hội Khoáng Đại nhưng được tổ chức sớm hơn Đại Hội Khoáng Đại, để ngoài những nhiệm vụ chính như kiểm điểm Phật sự trong nhiệm kỳ qua, ấn định ngân sách và chương trình hoạt động cho nhiệm kỳ mới, tuyên thỉnh nhân sự vào các Hội Đồng, còn có thể có nhiệm vụ đặc biệt là tu chính Quy Chế hay giải tán Giáo Hội và đối phó với tình hình đặc biệt...

Muốn triệu tập Đại Hội Bất Thường theo Quy Chế của GHPGVNTNHNHK phải hoặc do trên 2/3 thành viên của Hội Đồng Giáo Phẩm hay trên 2/3 thành viên Hội Đồng Điều Hành yêu cầu. Ở đây chúng tôi không được tiếp xúc, dù với tư cách thành viên của Hội Đồng Giáo Phẩm hay thành viên của Hội Đồng Điều Hành thì Hòa Thượng đã gửi văn thư triệu tập, tôi chắc Hòa Thượng đã có đầy đủ túc số nên không cần phải hỏi ý kiến của chúng tôi? Cách làm việc phe phái phá hòa hợp Tăng này thật đi ngược truyền thống Phật Giáo, vi phạm giới luật Phật, phá hòa hợp Tăng, phân hóa Giáo Hội.

Trong thư triệu tập Hòa Thượng không cho biết mục đích triệu tập Đại Hội Bất Thường mà chỉ thấy những lý do đã được nêu ra và đã được giải quyết bằng các Giáo Chỉ, Thông Tư, Thông Bạch trước kia qua sự thanh lọc hàng ngũ, qua sự giải tán Giáo Hội không phải vì phá trai, phạm giới, sách nhiễu tình dục, vu khống, mạ ly, phân tán cộng đồng Phật Giáo, mà ở đây vì độc tài, độc tôn. Không điều tra sự việc, không cho đối thoại, không quyền biện hộ, dùng lời lẽ nặng nề bôi nhọ uy tín, phủ nhận quá trình phục vụ mà không có quyền kêu oan. Mà có kêu oan chẳng nữa thì Hòa Thượng cũng tảng lờ như đã từng tảng lờ với các đơn vị của Giáo Hội vì phe nhóm mà bao che tất cả.

Thành phần tham dự Đại Hội Bất Thường cũng như tham dự Đại Hội Khoáng Đại gồm có các Hội Đồng, các Miền, các Tự Viện, Tu Viện, Phật Học Viện, Tịnh Xá, Niệm Phật Đường, các Gia Đình Phật Tử và các đơn vị cơ sở của GHPGVNTNHNHK.

Những đơn vị cơ sở muốn gửi Đại Biểu tham dự Đại Hội cần có thì giờ để triệu tập để tuyên thỉnh Đại Biểu tham dự Đại Hội, phải có thì giờ để mua vé máy bay giá thường, phải có đủ thì giờ cho những người đi làm việc xin nghỉ phép. Ở đây Hòa Thượng cho biết danh sách phái đoàn Đại Biểu phải gửi về Ban Tổ Chức trễ nhất là ngày 24 tháng 10 năm 2007, nghĩa là chỉ có 6 ngày sau khi chúng tôi nhận được thu mời.

- Làm thế nào để các đơn vị có thể về tham dự Đại Hội nếu họ không có đủ thì giờ tuyên chọn Đại Biểu ?
- Một số Đại Biểu không có đủ thì giờ xin nghỉ phép thì làm sao họ có thể tham dự Đại Hội ?
- Muốn họ không tham dự Đại Hội vì không đủ thì giờ mua vé máy bay và nếu có chỗ ngồi phải tốn tiền gấp đôi để mua vé.
- Phải chăng đây là dụng ý của Hòa Thượng, của Ban Tổ Chức muốn họ vì những lý do kỹ thuật nói trên không thể tham dự Đại Hội để “*Phe Ta*” có thể làm gì thì làm, biểu quyết gì thì biểu quyết ?
- Giáo Hội chúng ta bây giờ đã đi đến mức độ này, xuống hố sâu của âm mưu, của thủ đoạn?
- Nếu dụng ý của Hòa Thượng, của Ban Tổ Chức Đại Hội Bất Thường là để giải tán Giáo Hội, hoặc bầu những người thuộc “*Phe Ta*”, hoặc hợp thức hóa những gì đã làm dù sai quấy, xin Hòa Thượng cứ thẳng thắn cho biết để chúng tôi liệu cách chu toàn cho Hòa Thượng và Ban Tổ Chức để đỡ

tốn kém, đỡ mất thì giờ, đỡ làm trò cười cho thiên hạ, làm hại uy tín chung cho Phật Giáo.

Kính Hòa Thượng,

Dù sao đi nữa thì sự triệu tập Đại Hội Bất Thường này không theo đúng Quy Chế của GHPGVNTNHNHK nên không hợp pháp, do đó những Quyết Định nào nếu có cũng không hợp pháp.

Không biết tại sao gần đây Văn Phòng Giáo Hội làm những chuyện khá bất bình thường. Phải chăng vì Giáo Hội đang bị nguy khốn làm chúng ta quản trí, hay vì thế lực vô minh gây tai họa cho chúng ta? Hay bị bao vây bởi một số người bất thiện? Uy tín của Giáo Hội đang bị đe dọa, thanh danh của Giáo Hội dần dần bị hoen ố vì việc làm hoặc vô tình hay cố ý của chúng ta. Xin mau cảnh tỉnh, đừng gây thêm tai họa.

Vì sự triệu tập không hợp Quy Chế nên chúng tôi không thể tham dự Đại Hội Bất Thường được.

Cầu nguyện đức Thế Tôn thù từ gia hộ cho chúng ta đừng gây thêm chia rẽ, đừng dùng những phương thức không hợp Chánh Pháp mà làm Phật sự, đừng để lịch sử phê phán bất lợi cho chúng ta.

Hậu quả tai hại của sự phân hóa giữa Việt Nam Quốc Tục và Ấn Quang vào thập niên 1966 đến nay vẫn chưa vượt qua được đáng lẽ phải là bài học cho chúng ta, vô lễ lần này lại được tái diễn để rồi biết khi nào mới hàn gắn được?

Thật quá bi ai. Thật tội cho Phật Giáo Việt Nam. Ai là tội đồ ?

Bằng tất cả mọi giá, chúng ta phải ngồi lại thành tâm sám hối. Chúng ta không thể vượt khỏi ảnh hưởng chánh trị, nhưng đừng

để chánh trị hoàn toàn chi phối chúng ta. Chúng ta đừng biến Giáo Hội thành đảng chánh trị. Giáo Hội phải là nơi nương tựa cho mọi tầng lớp dân chúng, cho mọi thành phần dân tộc, cho mọi khuynh hướng chánh trị. Phải thực hành hạnh “*Cư Trần Lạc Đạo*”, sống trong thế gian mà không nhiễm thế gian.

Trân trọng,
Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm
(*Ký tên và đóng dấu*)
Tỳ Kheo Thích Thắng Hoan

Bản Sao Kính Gửi :

- Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm
- Thành Viên Hội Đồng Điều Hành
- Hồ sơ lưu

Sự kiện:

- Ngày 18/10/2007, Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Cư sĩ đã gửi thư đến Hòa Thượng Thích Hộ Giác với nhận định: "Một thiểu số đã nhân danh Đức Tăng Thống và Hòa Thượng Viện Trưởng, nhân danh khổ nạn của hai Ngài, nhân danh Giáo Hội bên nhà bị bức hại mà phá tan Giáo Hội để thực hiện tham vọng thế tục của mình."

Tài liệu:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI
NGOẠI TẠI HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNIFIED BUDDHIST CONGRESS
IN THE UNITED STATES OF AMERICA
VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
TỔNG VỤ CƯ SĨ

615 N. Gilbert Rd., Irving, TX. 75061-6240, Tel.: (972) 986-1019,
Fax (972) 790-5855

E-Mail: tudamhaingoi@yahoo.com - Website :

www.todinhitudamhaingoi.org or www.tudamhaingoi.org

Phật lịch : 2551, ngày 18 tháng 10 năm 2007

Kính gửi : Hòa Thượng Thích Hộ Giác
Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành

Trích yếu : v/v Đại Hội Bất Thường

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mưu Ni Phật
Kính bạch Hòa thượng Chủ tịch,

Trước tiên, chúng tôi kính vãn an Hòa thượng và cầu nguyện Hòa Thượng thân tâm thường an lạc. Sau đây, xin thưa Hòa Thượng một số điểm về việc Đại Hội Bất Thường.

Khi ký Thông Tư triệu tập Đại Hội Bất Thường ngày 10 tháng 11 sắp đến đây, không biết Hòa Thượng có cảm thấy an tâm, thực lòng mong muốn tạo ra một cơ hội để Pháp hữu, Huynh đệ, Đồng sự, tất cả các thành viên của Giáo Hội ngồi lại với nhau trao đổi, giải quyết những chuyện “*bất thường*” của Giáo Hội qua Đại Hội Bất Thường này không ? Riêng chúng tôi, khi nhận Thông Tư (*thay thư mời*) này, trong lòng cảm thấy không yên tâm chút nào :

1. Về nguyên tắc, nếu khâm tuân Thông Bạch số 09, Điều 3 của Hòa Thượng Viện Trưởng mới đây thì các Giáo Hội Âu châu, Úc châu, Canada và Hoa Kỳ đã bị giải tán kể từ ngày 25-9-2007; Như vậy, Hòa Thượng không còn là Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành của Giáo Hội PGVNTN-HN tại Hoa Kỳ, một Giáo Hội mà Hòa Thượng cùng chúng tôi và nhiều chư tôn đức Tăng

Ni khác đã chung sức, chung lòng vận động thành lập năm 1992. Trong trường hợp này, với Hòa Thượng, dựa trên một Thông Bạch từ Việt Nam, chỉ cần vài trang giấy là đủ hiệu lực giải tán tất cả các Giáo Hội ở các châu lục, kể cả Hoa Kỳ ; Có lẽ vì vậy, Hòa Thượng đã dễ dàng giải nhiệm chức vụ của mình, như đã được chứng minh qua việc Hòa Thượng ký văn thư đình hoãn Đại Hội Thường Niên cách đây hơn một tháng với tư cách Chủ tịch Văn Phòng II VHD (mới) thay vì với tư cách Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành của Giáo Hội Hoa Kỳ. Với chúng tôi thì khác : Không kể đến những yếu tố tinh thần thiêng liêng, những tâm nguyện tha thiết và những đóng góp lớn lao của chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử trong việc hình thành Giáo Hội, chỉ với những ràng buộc của luật pháp Hoa Kỳ, trong đó có điều khoản quy định thể thức Giải tán của một tổ chức tôn giáo, chúng tôi quan niệm Giáo Hội PGVNTN-HN tại Hoa Kỳ vẫn còn tồn tại, sinh hoạt bình thường và chúng tôi vẫn còn là những thành viên hợp pháp. Vậy thì, do vị trí và quan niệm khác biệt, việc Hòa Thượng mời họp và chúng tôi đi họp xét ra không ổn.

2. Cũng theo nguyên tắc, nếu khâm tuân Thông Bạch nói trên, với Điều 4 quy định “*Chủ tịch và các thành viên Văn Phòng II VHD (mới) cấp tốc triệu tập đại hội trong thời gian sớm nhất để thành lập Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ (mới)...*” và ở điều 7 quy định “*Chủ tịch Văn Phòng II VHD đồng thời là Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ (mới)*” thì Đại Hội Bất Thường mà Hòa Thượng với tư cách Chủ tịch Hội đồng Điều hành (mới) triệu tập vào ngày 10 tháng 11 tới đây, nếu tất cả mọi thành viên đều tham dự đông đủ, sẽ dẫn đến cái thảm cảnh “**Ấn Quang và Việt Nam Quốc Tự**” ngày xưa. Lý do là: Tại cùng một địa điểm họp, nhưng sẽ có hai khối thành viên của Giáo Hội, hai nghị trình và hai mục đích hướng tới khác nhau. Trong lúc

Hòa Thượng và quý vị trong Văn phòng II VHD quyết tâm với một chương trình nghị sự mà mục tiêu là thành lập Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều Hành cho một Giáo Hội Hoa Kỳ mới để thay thế cho Giáo Hội Hoa Kỳ cũ đã bị Thông Bạch số 9 giải tán thì đa số chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử còn lại trong các Hội đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành vẫn là những thành viên hợp pháp của một Giáo Hội hợp pháp dựa trên luật pháp Hoa Kỳ liên tục từ ngày thành lập năm 1992 đến nay sẽ sinh hoạt với một nghị trình bình thường, tức là chuẩn bị tiến trình tu chỉnh Quy chế và lo chuẩn bị Đại Hội Khoáng Đại cho năm tới. Hai nghị trình. Hai hướng đi. Dẫn đến Hai Giáo Hội. Trong trường hợp này, liệu Hòa Thượng có chịu nổi gánh nặng trách nhiệm trước lịch sử là người đã gây ra cảnh “**Ấn Quang - Quốc Tự**” cho Giáo Hội PGVNTN-HN tại Hoa Kỳ ? Hòa Thượng khó có thể chối bỏ trách nhiệm đó với lý do rằng Hòa Thượng phải khâm tuân Thông Bạch của Hòa Thượng Viện Trưởng ở Việt Nam. Quy Chế của Giáo Hội và luật pháp của Hoa Kỳ đã không dự liệu cho trường hợp này. Do đó, chúng tôi thành thực mong rằng những thành viên nào trong Giáo Hội không tán đồng với chương trình và mục tiêu của Hòa Thượng cũng như quý vị trong Văn Phòng II hiện nay không nên đến tham dự Đại Hội này để tránh thảm cảnh “**Ấn Quang - Quốc Tự**” xảy ra.

3. Phân tách kỹ nội dung “*Thông Tư Về Việc Đại Hội Bất Thường*” để tìm xem mục đích thực sự của Đại Hội là gì, có quan tâm tìm phương thức giải quyết thực trạng của Giáo hội đang tiến dần đến bờ của sự tự hủy diệt do hậu quả của điều 3 Bản Thông Bạch số 9 : “*giải tán các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ và GHPGVNTN-HN tại các châu*”, thì chỉ thấy một số điểm được nêu lên như là lý do để có Đại Hội Bất Thường :

- “Đứng trước nguy cơ Giáo Hội bị hủy diệt, đức Đệ Tứ Tăng Thống đã ban hành Giáo Chỉ ;
- “Sau ngày Giáo Chỉ ...và Thông Bạch... được ban hành, sự xuyên tạc, bôi nhọ uy tín các “hàng Giáo phẩm của Giáo Hội (*hải ngoại*) từ các thế lực vô minh ngày một mạnh mẽ;
- “Tình hình nguy ngập của chư tôn đức lãnh đạo Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN “trong nước ngày một gia tăng;
- “Trước hiện tình pháp nạn bức thiết tại quốc nội...”

Với những lý do như vậy, hướng đi của Đại Hội Bất Thường rõ ràng sẽ là triệt để khâm tuân Giáo Chỉ và Thông Bạch, trong đó có việc cấp tốc thành lập Giáo Hội Hoa Kỳ mới với Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều Hành mới mà một trong những mục đích là để loại trừ “*các thế lực vô minh*”, và “*một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải Ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo Hội trên địa bàn quốc tế*” hay như chính Hòa Thượng cũng nhắc lại trong bản Thông Bạch Văn Phòng II VHĐ do Hòa Thượng ký và đọc trong buổi họp báo và ra mắt Văn Phòng II VHĐ ngày 13-10 vừa qua : “*một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát chánh đạo và làm nghiêng ngả Giáo Hội.*” Bạch Hòa Thượng, những phần tử, hoặc rõ hơn, những chư Tăng và Phật tử đó là ai ? Trong cương vị là người lãnh đạo cao nhất, có thẩm quyền nhất, có cơ hội tiếp xúc rộng rãi nhất của Giáo Hội Hải Ngoại, kể cả Hoa Kỳ, từ 16 năm qua, tự đáy lòng của mình, Hòa Thượng có nghĩ ai trong Giáo Hội Thống Nhất hải ngoại là những phần tử như vậy không ? Giáo Hội Hải ngoại của chúng ta có bao giờ tổ chức những cuộc điều tra, có xác minh, có chứng cứ, có đối chất về những phần tử có tư tưởng, hành động làm nguy hại cho Giáo Hội như đã bị gán ghép như trên không ? Với cương vị và thẩm

quyền của mình, Hòa Thượng có bao giờ trình bày, hoặc bằng điện thoại hoặc bằng văn thư, với Đức Tăng Thống và Hòa Thượng Viện Trưởng về những phần tử như vậy không? ***Chúng tôi nghĩ tất cả câu trả lời là không.*** Vậy thì bằng cách nào, hai Ngài ở trong nước bị phong tỏa mọi tin tức, bị quản thúc nghiêm ngặt, ít có người được tiếp xúc, lại có thể biết rõ những phần tử, những chư Tăng và Phật tử đang “*âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế*” mà lên án như trên. Không những vậy, còn biết rõ có nhiều chư Tăng và Phật tử của các Giáo Hội Âu châu, Úc châu Canada và Hoa Kỳ đang “*làm nghiêng ngửa Giáo Hội*” nên phải ra Giáo chỉ và Thông Bạch để giải tán ? Không ai, kể cả trong và ngoài Giáo Hội, phủ nhận một thực tế rằng chỉ có một người và là người duy nhất ở hải ngoại, không những chỉ liên lạc, tiếp cận, cung cấp thông tin mà còn có ảnh hưởng quyết định rất lớn đối với Hòa Thượng Viện Trưởng. Không những thế, nhiều văn kiện của Viện Hóa Đạo lộ rõ văn phong, ngữ khí, tư tưởng, quan niệm, kế hoạch và cá tánh của người đó. Chỉ nói như thế, mọi người đã có thể biết đó là ai. Thực tế xảy ra lâu nay đã chứng tỏ rằng ông Võ Văn Ái với Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc tế có thể loan báo gần như mọi động tịnh của Hòa Thượng Viện Trưởng qua các Thông cáo Báo chí. Lâu nay đã có những câu hỏi được đặt ra và trong tự thân của mỗi câu hỏi đã có sẵn câu trả lời, chẳng hạn : Những Giáo Chỉ và Thông Bạch phát xuất từ đâu, ai là tác giả và nhằm mục đích gì.

Với hướng đi và mục tiêu của Đại Hội Bất Thường như trên cho thấy:

- Hiện trạng phân hóa có thể dẫn đến sự tan rã của Giáo Hội không là mối quan tâm của Hòa Thượng và những vị trong Văn Phòng II VHD, những người có trách nhiệm tổ chức Đại Hội Bất Thường này ;

- Vẫn duy trì chủ trương vu khống, chụp mũ, mạ lỵ những thành viên đã từng là Pháp lữ, đồng sự của mình trong Giáo Hội mà không tìm cách chứng minh ;
- Đại Hội sẽ khâm tuân và thực thi nội dung Thông Bạch số 9 bao gồm việc giải tán Giáo Hội PGVNTN-HN tại Hoa Kỳ (*Điều 3*) và thành lập Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành (*Điều 4*)

Bạch Hòa Thượng, với hướng đi và mục tiêu của Đại Hội Bất Thường như trên, theo Hòa Thượng, chúng tôi có nên đến tham dự không ?

4. Có thể có người khuyên chúng tôi rằng, trước hết hãy triệt để khâm tuân Giáo Chỉ của Đức Tăng Thống. Xem đó như là bổn phận và trách nhiệm. Bạch Hòa Thượng, Hòa Thượng có thực tâm nghĩ rằng đó thực là Giáo Chỉ của Đức Đệ Tứ Tăng Thống không? *Trước đây 16 năm, với bức Tâm Thư của Đức Đệ Tam Tăng Thống, lúc bấy giờ còn là Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống, đã làm xúc động toàn thể Tăng Ni, Phật tử hải ngoại, đã là năng lực tinh thần thúc đẩy các Giáo hội xóa bỏ mọi dị biệt, ngồi lại với nhau, hình thành Giáo Hội PGVNTN-HN tại Hoa Kỳ và các Giáo Hội PGVNTH-HN tại các châu lục khác. Giờ đây, 16 năm sau, với hình thức của một Giáo Chỉ, nhưng lại giải tán tất cả các Giáo Hội, vốn là thành tựu của không biết bao nhiêu thao thức, hoài bão, tâm nguyện và công lao của chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử. Điều khác biệt dẫn đến hai tác dụng và hậu quả khác nhau là một bên, tha thiết khơi dậy và kêu gọi “hãy phát huy hơn nữa bản thể Tăng già”, tức là bản thể Thanh Tịnh và Hòa Hợp, để “cùng nhau thể hiện tinh thần tương kính, tương thuận, tương giáo, tương sám, như luật dạy” ; trong khi một bên khác, kêu gọi sự đấu tranh hận thù, kích động sự thanh trừng nội bộ, thực hiện*

những thủ đoạn thế gian, đưa đến sự tan vỡ Giáo hội. Làm thế nào, với tuổi đời như thế, với bệnh già như thế, với hoàn cảnh ẩn dật, biệt cư như hiện nay, và đặc biệt với một tâm chất bao dung, độ lượng, với những kinh nghiệm từng trải của cả cuộc đời điều hành chuyện Giáo Hội, Đức Tăng Thống lại có thể đưa ra những nhận định vội vàng, thiếu cân nhắc, tạo phản ứng bất lợi như *“một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền...làm ngửa nghiêng Giáo hội”*, hoặc *“một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo Hội trên địa bàn quốc tế”*, hoặc *“Văn phòng II Viện Hóa Đạo và các thành viên được thỉnh cử hoạt động vô thời hạn”*. Nói cách khác, nội dung của Giáo Chỉ số 09 không là kết quả của những nghiên cứu, suy tư, cân nhắc tập thể qua những buổi họp nghiêm túc và được sự đồng thuận của Giáo Hội trong và ngoài nước. Ngược lại, nó phản ánh tham vọng cá nhân và là phương tiện trả thù cá nhân của người soạn ra nó. Bạch Hòa Thượng, trong trường hợp này, khâm tuân Giáo Chỉ hay Thông Bạch thực chất chỉ là chịu khuất phục trước những mưu đồ và thủ đoạn của một nhóm thiểu số thao túng Giáo Hội vì danh lợi. Trong thời cách mạng Pháp 1789, trong bối cảnh thanh trừng, chém giết, thủ tiêu một cách khủng khiếp, công khai cũng như bí mật có một câu nói nổi tiếng : ***“Hỡi Tự Do, người ta đã nhân danh Người mà giết hại biết bao người”*** Giờ đây, trong trường hợp của Giáo Hội PGVNTN, một thiểu số đã nhân danh Đức Tăng Thống và Hòa Thượng Viện Trưởng, nhân danh khổ nạn của hai Ngài, nhân danh Giáo Hội bên nhà bị bức hại mà phá tan Giáo Hội để thực hiện tham vọng thế tục của mình.

5. Trong buổi họp báo và ra mắt Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Westminster, Nam California ngày 13-10-2007, nhìn trên bàn chủ

tọa và nghe những gì được phát biểu, những người quan tâm, tha thiết đến tương lai của Giáo Hội cảm thấy buồn và lo âu cho vận mệnh của Phật Giáo Việt Nam nói chung và Giáo Hội tại Hoa Kỳ nói riêng. Qua buổi họp báo, diện mạo và uy tín của Văn Phòng II, của Giáo Hội hải ngoại và của Giáo Hội Hoa Kỳ được tiêu biểu qua ba nhân vật : Giáo sư Võ Văn Ái, Pháp sư Thích Giác Đức và Hòa Thượng Thích Chánh Lạc.

Bạch Hòa Thượng, tuy trên danh nghĩa, Hòa Thượng là Chủ Tịch và là người lãnh đạo. Nhưng trên thực tế, Giáo sư Võ Văn Ái mới là người có thực quyền và có toàn quyền với sự tin tưởng tuyệt đối của Hòa Thượng Viện Trưởng ở trong nước và sự phụ tá đặc lực của Pháp sư Giác Đức và Hòa Thượng Thích Chánh Lạc ở hải ngoại, hai vị này vì thế đứng cô độc và uy tín suy yếu của mình trong tập thể Tăng Đoàn và Phật tử nên phải tựa vào Giáo sư Võ Văn Ái. Trong buổi họp báo, một điều đáng quan tâm là sự diễn dịch sai lạc có dụng ý của Giáo sư Võ Văn Ái về giáo lý của Đức Phật, cụ thể hôm đó là Ngũ giới và Tứ Đế. Giáo lý của Đức Phật trải dài hơn hai ngàn năm còn dám diễn dịch sai để đáp ứng cho mục tiêu hoạt động của mình thì đường hướng, cơ cấu sinh hoạt của Giáo Hội muốn như thế nào mà chẳng được. Một điều đáng quan tâm khác là sự phá vỡ truyền thống sinh hoạt của tổ chức Giáo Hội và của luật nghi Phật giáo : Khi trả lời cho một câu hỏi liên quan đến văn thư của Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm, Giáo Hội PGVNTN-HN tại Hoa Kỳ, kính gửi Đức Tăng Thống thì Pháp sư Thích Giác Đức cho biết đó là một việc làm “vô lễ, hỗn xược” vì Hòa Thượng Thắng Hoan đã nhận định nội dung Giáo chỉ của Đức Tăng Thống có ý tham sân si. Cùng một lúc trong câu trả lời, Pháp sư Thích Giác Đức phạm phải ba tội lớn :

- Không đọc kỹ, kết án sai : Trong văn thư gửi Đức Tăng Thống, ngay trong đoạn đầu có phần liệt kê với vài dòng nhận định về những tài liệu đã nhận được như : Giáo Chỉ, Thông Cáo khẩn, Thông Cáo Báo Chí, Thông Bạch. Đối với bản Thông Cáo Báo Chí ngày 26 tháng 9, Hòa Thượng Thích Hoan đã có nhận định về phần giới thiệu và giải thích do Giáo sư Võ Văn Ái viết (trước khi đăng tải Thông Bạch số 9), nguyên văn : “*Thông Cáo Báo Chí làm tại Paris ngày 26-9-2007 giải thích về Thông Bạch số 9 của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo với lời lẽ nặng mùi trần tục, đầy tham sân si.*” Nói rõ hơn Hòa thượng Thích Hoan cho rằng phần giới thiệu và giải thích của Giáo sư Võ Văn Ái là nặng mùi trần tục và đầy tham sân si (*không liên quan gì với Giáo chỉ của Đức Tăng Thống*) Pháp sư Thích Giác Đức đã kết án sai vì không đọc kỹ và xử dụng từ ngữ không thích hợp trong một buổi họp báo của một tổ chức tôn giáo ;
- Vi phạm nguyên tắc và truyền thống lễ nghi trong tổ chức Giáo Hội: Là một Phó Chủ tịch trong Hội Đồng Điều Hành, Pháp sư Thích Giác Đức không thể và hoàn toàn không có quyền xử dụng những từ ngữ “vô lễ, hỗn xược” đối với Hòa Thượng Thích Thích Hoan, Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm của Giáo Hội;
- Vi phạm truyền thống luật nghi : Pháp sư Thích Giác Đức hiện nay “tăng tục bất minh”, vì nếu là tăng thì không được có gia đình vợ con, nếu là tục thì không thể mặc y phục của tăng giới. Ở một vị trí như vậy, đáng lý Pháp sư Giác Đức phải tế nhị, cẩn trọng và tuân giữ nghi lễ đối với hàng giáo phẩm trong Giáo Hội.

Bên cạnh Giáo sư Võ Văn Ái và Pháp sư Thích Giác Đức, nhân vật quan trọng thứ ba có thực quyền của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo là Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, Tổng ủy viên Nội vụ và Hoằng pháp. Trong buổi họp báo, Hòa Thượng Thích Chánh Lạc không phát biểu

một lời nào, nhưng nếu xét trên thực tế quyền lực thì Hòa Thượng Chánh Lạc đứng hàng thứ hai, chỉ sau Giáo sư Võ Văn Ái. Điều đáng quan tâm là trong Văn Phòng II Viện Hóa Đạo lại còn kết nạp những người bị Tòa phán quyết có tội và bị phạt một số tiền lớn về tội phi báng, vu cáo và còn liên quan đến những tội khác. Điều này không chỉ là nỗi đau khổ riêng cho cá nhân đó mà còn là một vết nhơ lớn cho Giáo Hội, nhất là khi mà cá nhân đó trở thành một người lãnh đạo Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, lãnh đạo Giáo Hội Hải Ngoại và lãnh đạo Giáo Hội Hoa Kỳ.

Với tâm chất, phẩm hạnh, hành trạng, thủ đoạn và tai tiếng như thế của ba nhân vật hiện nay có thực quyền lãnh đạo Văn Phòng II và toàn bộ Giáo Hội hải ngoại thì không biết diện mạo, hướng đi và uy tín của Giáo Hội nói chung sẽ như thế nào ! Đây không còn là mối quan tâm của cá nhân, cũng không riêng cho Văn Phòng II VHĐ mà còn cho Phật Giáo Việt Nam trong nước cũng như hải ngoại.

Bạch Hòa Thượng, nếu cứ để tình trạng như vậy tiếp diễn, trách nhiệm của Hòa Thượng không phải nhỏ.

Kính Bạch Hòa thượng Chủ tịch,
Với tất cả những ưu tư, thao thức cho tiền đồ và vận mạng của Giáo Hội, chúng tôi thành thực trình bày những nhận định như trên, và tự thấy không thể tham dự Đại Hội Bất Thường được. Tuy vậy, lúc nào cũng nhớ đến tâm tư tha thiết của Hòa Thượng đối với huynh đệ, pháp lữ mỗi lần về họp, qua câu nói : ***“Chúng ta về đây, trước tiên ôm nhau mà sống, mà vui, mà khóc. Đừng hỏi là làm hay chưa làm được gì, mà phải hỏi là Ai còn ? Ai mất ? ...”*** Nhưng dù không tham dự Đại Hội, chúng tôi vẫn là thành viên họp pháp của Giáo Hội PGVNTN-HN tại Hoa Kỳ. Niềm ưu tư lớn nhất của chúng tôi là hy vọng với đức độ và khả năng nhiếp phục của Hòa Thượng, Giáo Hội

Hoa Kỳ không bị tan rã hoặc bị chia hai, mà nếu để xảy ra, với cương vị lãnh đạo cao nhất ở hải ngoại, Hòa Thượng phải gánh trách nhiệm.

Thành tâm cầu nguyện Tam Bảo gia hộ Hòa Thượng Pháp thể khinh an, Phật sự viên thành.

Kính thư,
Tổng vụ trưởng Tổng vụ Cư sĩ,
kiêm Viện chủ Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại,
(ấn ký)
Tỳ kheo THÍCH TÍN NGHĨA

Bản sao kính gửi :

- Quý Thành viên Hội đồng Giáo phẩm,
- Quý Thành viên Hội đồng Điều hành.
- Hồ sơ lưu.

Sự kiện:

- Ngày 25/10/2007, liên hội truyền thông VĂN NGHỆ PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI (Viết tắt: VNPGHN) phỏng vấn ông Trần Kiên Đoàn chủ đề: "Phật Giáo Việt Nam: TRƯỚC KHÚC QUANH HAY NGÃ RẼ..."

Tài liệu:

Phật Giáo Việt Nam:

TRƯỚC KHÚC QUANH HAY NGÃ RẼ...

Bản văn ghi lại cuộc phỏng vấn của liên hội truyền thông VĂN NGHỆ PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI (Viết tắt: VNPGHN) và ông Trần Kiên Đoàn.

Phân giới thiệu: Nhân dịp giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (PGVNTN) Hải Ngoại thuộc văn phòng II Viện Hóa Đạo vừa nhận giáo chỉ số 9 của Viện Tăng Thống ở Việt Nam nội địa: Ra lệnh giải tán, kể từ ngày 25-9-2007, mọi cơ chế của GHPGVN hải ngoại

được chính thức thành lập và hoạt động từ năm 1992, đang hoạt động theo nội quy nhà chùa và hợp pháp với chính quyền sở tại từ trước đến nay. Đồng thời một ban lãnh đạo mới đã được chỉ định gồm 14 vị bao gồm tu sĩ, pháp sư và cư sĩ với nhiệm kỳ “vô thời hạn”. Sự cải tổ đột ngột này đã làm chấn động dư luận và gây xôn xao trong giới Phật tử tại gia và xuất gia trong cũng như ngoài nước.

Để phản ánh khách quan một phần những quan điểm đại chúng khác nhau, nhóm VNPGHN chúng tôi – hoàn toàn đứng ở vị thế độc lập của người Phật tử – sẽ lần lượt phỏng vấn các nhân vật được xem là đã và đang đứng trong hàng ngũ tăng ni, thiện tri thức và Phật tử hàng quan tâm đến sinh hoạt Phật giáo Việt Nam Hải Ngoại. Trong đợt phỏng vấn “mở màn” này, chúng tôi tìm đến với ông Trần Kiêm Đoàn (TKĐ). Lần này, chúng tôi mời ông TKĐ vào cuộc phỏng vấn mở đầu sau đây vì có 3 lý do: (1) Ông TKĐ là một Liên đoàn trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam từ thời 1962 và sinh hoạt liên tục với các tổ chức Phật giáo Việt Nam cũng như quốc tế trong suốt 40 năm qua, (2) ông TKĐ là một trí thức Phật tử (GSTS) độc lập, không đứng về phía “giáo hội” hay thuộc bộ phái nào cả; đồng thời (3) ông là một người cầm bút năng nổ, có nhiều tác phẩm văn thơ, nghiên cứu, nhận định về Phật giáo có giá trị đã xuất bản.

Phóng viên đại diện cho liên hội VNPGHN, đơn vị Hoa Kỳ, là anh Tâm Hải Đỗ Kiến Phúc (từ đây, xin viết tắt là TH). Cuộc phỏng vấn kéo dài gần 2 tiếng đồng hồ. Nội dung xin tóm tắt như sau:

TH: Thưa anh Trần Kiêm Đoàn, xin anh vui lòng cho biết vài nét giới thiệu sơ lược về anh.

TKĐ: Thưa anh Tâm Hải, tôi tên là TKĐ, 61 tuổi. Tên và bút hiệu giống nhau. Hai mươi lăm năm ở Mỹ, tôi thường sinh hoạt với Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Tây Tạng và Nhật Bản. Tôi là một Phật tử độc lập, nghĩa là chỉ theo đạo Phật chứ không theo nhóm phái nào

cả. Vì vậy, nên hôm nay tôi sẽ xin trả lời các câu hỏi của anh cũng bằng cái tâm và sự nhận định riêng của mình. Dạ, chỉ có vậy.

TH: Theo dõi các tác phẩm của anh, tôi biết là anh muốn tránh xa chuyện chính trị. Tuy nhiên, để xác định một thái độ trước các vấn đề Phật giáo mà chúng ta sắp nói ra, anh có thể cho biết quan điểm riêng của anh về chế độ Cộng sản Việt Nam hiện nay và mối tương quan giữa chế độ ấy với đạo Phật như thế nào không?

TKĐ: Là người Phật tử, tôi có đời sống tâm linh, trong lúc người CS chủ trương vô thần. Là người cầm bút, tôi muốn có tự do sáng tạo, trong lúc người CS kiểm soát tự do ngôn luận. Sự khác biệt đó là nguyên nhân khiến tôi tránh xa những chuyện chính trị như anh vừa nhắc đến.

TH: Vâng, tôi có thể thấy và cảm nhận được điều đó qua nhiều bài viết đủ thể loại; qua những nhân vật mà anh đã gửi gắm tâm sự trong tác phẩm mới nhất và công phu nhất của anh là cuốn “Tu Bụi”. Xin được trở lại vấn đề trọng tâm nhất của chúng ta hôm nay là cuộc “khủng hoảng Phật giáo” đang diễn ra trong nội bộ của tổ chức PGVNTN tại hải ngoại này.

TKĐ: Tôi không thấy Phật giáo Việt Nam đang lâm vào một tình trạng nào gọi là “khủng hoảng” như anh vừa nói. Có lẽ vì tôi cũng giống như đại đa số Phật tử thâm lạng khác, chỉ muốn đến chùa học Phật, cảm nhận mùi trầm hương, quan chiêm hình ảnh đầu tròn, áo vuông và cuộc sống tịnh hạnh của quý Tăng Ni cho tâm mình được an lạc sau những giờ lao vào công việc xô bồ tranh sống. Chắc anh TH đã đọc qua nhiều bài viết của tôi đã xuất bản, trong đó, tôi xem Phật giáo như một biển lớn thái hòa và an lạc. Những tổ chức Phật giáo khác nhau cũng giống như những dòng sông hay những suối nguồn trôi về biển mẹ. Chẳng lẽ vì những dòng sông hay suối nguồn

nào đó dơ bẩn, nhiễm độc, rác rưởi hay dậy sóng, cạn khô mà biển mẹ cũng phải nổi sóng ba đào hoặc khô cạn theo hay sao?

TH: Thế thì anh nghĩ như thế nào về Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (PGVN) thân chính quyền – còn gọi là “giáo hội quốc doanh” – và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (PGVNTN) chống chính quyền hiện nay?

TKĐ: Để có một tầm nhìn xác thực hơn, tôi xin phép được nêu lên một hoàn cảnh thực tế rằng: Nếu tạm thời xin rước qua một bên những nhóm phái hay đạo tràng (con số lên đến hàng chục ở Việt Nam nội địa và không dưới một chục ở nước ngoài) để tập trung vào khung cảnh chính của đạo Phật Việt Nam thì có 3 khối chính: PGMVN, PGMVNTN như đã trình bày ở trên và một khối, khối chính, mà tôi tạm thời xin gọi là Đạo Phật Việt Nam (ĐPMVN) để dễ phân biệt. Có thể nói một cách khẳng định mà không sợ sai lạc với thực tế rằng: Có hơn chín mươi phần trăm Phật tử tại gia và xuất gia chỉ một lòng theo Phật, chứ không theo ai cả. Họ đến chùa, ăn chay, niệm Phật, cúng dường, lễ bái, bố thí, làm việc thiện... là để tu học mong tìm đường cứu khổ, an lạc và giải thoát cho mình. Hàng cư sĩ cũng như Phật tử tại gia đến chùa, đánh lễ quý Tăng, Ni là mong được tiếp cận với những chiếc cầu tâm linh đạo cao đức trọng. Hẳn nhiên, một người Phật tử bình thường nhất cũng hiểu được rằng, nếu muốn làm chính trị, hay chống đối - ủng hộ ai đó, người Phật tử chỉ cần ra khỏi cổng chùa một bước là đã có rất nhiều đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội, kinh tế sẵn sàng đón tiếp họ để mời vào, nếu họ muốn. Do đó, chẳng có lý do nào khiến người Phật tử vào chùa để theo quý Thầy, Sư Cô hướng dẫn và “thuyết pháp” về vấn đề chính trị hay chuyện tranh chấp đời thường cả.

TH: Tôi đồng ý với anh đây là một thực tế tâm lý của người Phật tử. Tuy nhiên, sự hiện diện của giáo hội PGMVN quốc doanh và giáo hội

PGVNTN dù đa số hay thiếu số; nắm được đại chúng Phật tử nhiều hay ít thì vẫn là một thực thể đang hiện diện và tồn tại khi nói đến Phật giáo Việt Nam. Theo anh, họ đang ở vị trí nào trong bức tranh chung của Đạo Phật Việt Nam hiện tại?

TKĐ: Thưa anh, quan điểm của tôi đã được trình bày rạch ròi trong cuốn sách mới nhất của tôi vừa xuất bản là cuốn “Tu Bụi”. Gần suốt chương 24: – *Đạo Giữa Đời (từ trang 533 đến 552. Bản in lần thứ 2)* – tôi đã trình bày bản chất và hình tướng của những tổ chức nhân danh Phật giáo. Các tổ chức đó là sản phẩm của thế quyền hay đối lập với thế quyền đều không phải là Phật giáo mà chỉ là phương tiện của phía này hay phía nọ để tiếp cận với Phật giáo theo mục đích và phương thế riêng của họ. Trong đạo Phật, phương tiện là chiếc bè qua sông để đến bờ bên kia. Chiếc bè không phải là dòng sông mà cũng chẳng phải là bến bờ nên đừng nhầm lẫn phương tiện với mục đích. Cũng thế, đừng đồng hóa hình thức “giáo hội” với Phật giáo. Đã có biết bao nhiêu Phật tử xuất gia và tại gia đến với giáo hội, vào giáo hội, nhưng chẳng bao giờ đến được với Phật giáo. Và ngược lại, cũng đã có biết bao nhiêu Phật tử đến với Phật giáo, theo Phật giáo nhưng chẳng bao giờ bén mảng tới giáo hội.

TH: Như thế thì thực chất vai trò của giáo hội là để làm gì?

TKĐ: Thực chất thì mỗi “giáo hội” là một chiếc bè trong vô số chiếc bè. Nhiều trường hợp, nhiều hoàn cảnh khác nhau sẽ đẻ ra nhiều giáo hội khác nhau. Phật giáo nói chung và đạo Phật Việt Nam nói riêng cũng đang có những giáo hội Phật giáo mang tên Cột, Kèo, Tranh, Tre... nào đó, do nhân vật Ất, Giáp, Bính, Đinh... nào đó lập ra và tự xem mình là Đạo chính thống, là Phật giáo đích thực, là có toàn quyền về mọi mặt sinh hoạt của Phật giáo; có uy quyền trên tín đồ Phật giáo. Sự lạm nhận thô bạo về vai trò tổ chức giáo hội đã xảy ra cho một số tôn giáo phương Tây thời Trung Cổ. Thời nay, một sự

lạm dụng danh nghĩa như thế là một sự sai lầm nghiêm trọng về cả hai mặt đạo lý và pháp lý. Đây là sự vi phạm trắng trợn quyền tự do tín ngưỡng, gây chướng ngại cho đời sống tư hữu và tâm linh. Điều đáng xót xa hiện nay là phần đông đạo hữu Phật tử chúng ta, còn có người thiếu phương tiện tìm hiểu và phân biệt nên cứ xem “quý Thầy trong giáo hội... nào đó” là hiện thân của Phật, của Bồ Tát nên đã bị những thế lực vô minh, phi Phật giáo lợi dụng một cách đáng tiếc. Thấy được từ tầm xa, khả năng nguy hại, gây rối đạo của “giáo hội”, nên thời còn tại thế, Đức Phật đã bác bỏ hoàn toàn lời thỉnh cầu của Đề Bà Đạt Đa muốn thành lập giáo hội Phật giáo để hỗ trợ chư tăng đương thời.

Nếu với yêu cầu thể hiện tính tổ chức cho tôn giáo thời nay, hình thức “giáo hội” có thể hình thành với sự chọn lựa dân chủ của tập thể đồng thuận đứng dưới danh nghĩa giáo hội. Sự chỉ định “tâm xa, tâm gần” thiếu sự đồng thuận của những thành viên liên hệ chỉ tạo thêm họa bất đồng và phân hóa. Một giáo hội phân hóa là một phương tiện què quặt ví như một chiếc thuyền thủng đáy đang chìm. Thuyền không tồn tại thì lấy đâu phương tiện an toàn để chở thành viên đến bến, đến bờ (tu chứng).

TH: Nói như thế thì theo anh, có bao nhiêu phần trăm Phật tử theo giáo hội PGVN của nhà nước, giáo hội PGVNTN chống chính quyền VN?

TKĐ: Anh có thể tìm đến bất cứ chùa Việt Nam nào trong nước hay ở hải ngoại, hỏi các Phật tử rằng: “Ông, bà, cô bác... đang theo giáo hội nào thế?” Anh sẽ nhận được câu trả lời chính xác nhất. Năm học vừa qua tôi có giúp một sinh viên của tôi làm luận án cao học xã hội ở trường CSUS về một đề tài có liên quan đến Phật giáo Việt Nam. Trong nhóm câu hỏi gửi ra cho quần chúng để thu thập dữ kiện, có một câu hỏi về khuynh hướng “theo giáo hội nào” nêu trên, được gửi

cho Phật tử đang sinh hoạt tại các chùa ở tiểu bang California và các tiểu bang đông người Việt khác trên đất Mỹ. Kết quả là trong số thu về, có 432/456 (94.73%) câu trả lời đại ý: “Tôi theo Phật, chẳng biết giáo hội nào và chẳng theo giáo hội nào cả...” Tôi tin rằng, đa số tuyệt đối Phật tử đến chùa là để tu học. Có chăng chuyện hội hè đình đám thì cũng là chuyện đời thường bên ngoài mà thôi.

TH: Như thế theo anh thì đâu là sức mạnh thật sự của đạo Phật Việt Nam.

TKĐ: Câu hỏi của anh đã đặt lại một vấn đề trọng tâm của đạo Phật Việt Nam. Đó là câu hỏi then chốt: “Đâu là sức mạnh thực sự để sống còn của đạo Phật Việt Nam?”. Nếu hoàn cảnh khách quan và chủ quan không hội đủ trọn vẹn truyền thống Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng thì yếu tố nào là sức mạnh chủ đạo giúp cho đạo Phật tồn tại đến ngày nay? Theo tôi thì có hai cách nhìn khác nhau anh ạ:

- Nếu nhìn dưới khía cạnh tiêu cực thì Phật giáo Việt Nam rất có thể đã bị lọt vào quỹ đạo “chia để trị” rất cổ điển, nhưng lại rất “được việc” cho thế quyền trong suốt ba chục năm qua. Thế quyền VN chẳng mất gì cả, nhưng đạo Phật gần như mất đi hơn một thế hệ (mỗi thế hệ tính bình quân là 25 năm) tiến thoái lưỡng nan trong trùng vây của nghi kỵ, phân hóa và thậm chí huynh đệ đồng tử, đồng tông, đồng đạo chối bỏ, chống báng lẫn nhau.
- Nếu nhìn dưới khía cạnh tích cực thì phần đông, người Phật tử Việt Nam bình thường đáng được hoan hỷ tán thán công đức vì đã trực tiếp hay gián tiếp, vô hình chung, thấm nhuần được tinh thần “phá chấp” để thực hành nguyên tắc “tùy duyên bất biến” cốt tủy của đạo Phật. Họ kính Phật trọng Tăng, quy y Tam Bảo nhưng không còn ảo tưởng nhìn Phật qua Tăng; không nhìn Tăng qua Chùa; không nhìn Chùa qua Tượng đài lễ lạc. Họ mang đức tin tìm đến Đức Phật ngay chính trong tâm mình mà đánh lễ.

TH: Như thế có nghĩa là người Phật tử không còn tin tưởng tuyệt đối vào sự dịu dặt tu học của chư Tăng Ni hay sao, thưa anh ?

TKĐ: Dạ, đúng một nửa...

TH: Còn nửa kia thì sao ?

TKĐ: Nghĩa là Phật tử hôm nay đều hiểu được rằng, bức tượng không làm nên ông Phật; mái chùa không làm nên Niết Bàn; chiếc áo không làm nên thầy tu. Hầu hết Phật tử đánh lễ quý Tăng, Ni vì phẩm hạnh đạo cao đức trọng mà những Phật tử tại gia đang thiếu. Ngoài ra, tất cả những phương tiện phạm tục khác như lợi khẩu, kiến thức, bằng cấp, địa vị, vật chất, thủ đoạn, mưu kế, kể cả thói hư tật xấu... thì hàng Phật tử đời thường có nhiều hơn, trội hơn hàng tu sĩ là hẳn nhiên rồi. Không ai ngây ngô đến chùa hay bái kiến quý Thầy, quý Sư Cô để mong tìm những “phẩm vật” đời thường như thế đâu. Bởi vậy, khi một nhà tu chỉ cốt nói cho hay, khoe khoang cái giả ngã cho lắm, phê phán đồng môn, đồng đạo cho nhiều... tức là đang đi vào ngõ cụt lấy cái sở đoản làm sở trường cho một nhà tu chân chính!

TH: Thưa anh, tôi vẫn đang còn phân vân vì chưa hiểu câu trả lời của anh dẫn đến trọng tâm nào?

TKĐ: Như lời Phật dạy, thời mạt pháp như thời đại chúng ta hiện nay sẽ có hiện tượng phàm tăng nhiều hơn thánh tăng; kiêu tăng nhiều hơn danh tăng; ác tăng nhiều hơn minh tăng... nên mỗi khi có hiện tượng nhóm phái tranh chấp trong giáo hội, chư tăng bất hòa, thiền môn bất tịnh thì Phật tử không còn đau buồn cúi lạy đợi chờ tiêu cực một sự “hoá giải” nào đó mà chủ động lạng lẽ tránh xa. Nhất là ở Hải ngoại này, người Phật tử hay bất cứ ai đều có quyền tự do lập nên giáo hội mới, chùa chiền tu viện mới, triệu tập đồng đạo mới mà không phải lệ thuộc ai cả. Thực tế thì điều này đã xảy ra khắp nơi. Trong xã hội thực dụng thì tiền bạc có tiếng nói quyết định, “money talks”... mà anh! Và, xa hơn nữa là nếu hệ thống đạo Phật

Việt Nam không còn hiện hữu nữa thì người Phật tử có tín tâm vẫn còn quá nhiều cơ hội để tiếp cận với nguồn suối tâm linh Phật giáo. Như anh biết đó, đã có hiện tượng trí thức Phật tử hải ngoại, thất vọng trước thực trạng phân hóa của Phật giáo Việt Nam nên đã xa rời chùa Việt để qua chùa Người. Hiện nay hệ thống các chùa chiền, tự viện thờ phụng tôn nghiêm, tăng đoàn hòa hợp, tổ chức trang trọng của Phật giáo Trung Hoa (Đài Loan), Tây Tạng, Nhật Bản, Đại Hàn, Thái Lan, Miến Điện... có mặt khắp nơi trên toàn thế giới. Có thể nói họ đã tạo được những cơ sở vật chất và nhân sự vững chắc, phong phú mà Phật giáo Việt Nam chúng ta còn phải đứng xa để nhìn.

TH: Khi nói đến ý này, anh có ý ám chỉ điều gì đến tình trạng sắp sửa có hai giáo hội Việt Nam Thống Nhất sau khi Giáo chỉ số 9 nhân danh Đệ Tứ Tăng Thống mà người ta cho rằng đây là sản phẩm của ông Võ Văn Ái không?

TKĐ: Theo tôi, hoặc đã quá muộn, hoặc còn quá sớm để nói đến những điều này. Quá muộn, nếu đã có một nhóm người cấu kết với nhau, ám muội làm ra những điều này sau lưng ngài quý thầy lãnh đạo GHVNTN đang còn bị kẹt ở quê nhà, để mưu cầu quyền lực cho phe nhóm của mình. Quá sớm, nếu có những người đang có tấm lòng cao quý, muốn hóa giải xung đột, tạo tinh thần hòa hợp chư Tăng Ni, ít nhất là ở hải ngoại này, mà chưa làm được.

Tôi tin là với hoàn cảnh thông tin vi tính trong một xã hội khoa học kỹ thuật hiện nay tại các nước Âu Mỹ này, cái chất mê tín “khải huyền” (mythologization) đã qua rồi. Các tôn giáo phương Tây đang tìm cách “giải huyền” (demythologization) để đưa tín đồ họ ra khỏi vòng lẩn quẩn của mê tín. Phật giáo là một tôn giáo khoa học nên tu sĩ Phật giáo cũng cần trang bị tinh thần khoa học hiện đại như thế. Những huyền thoại “thánh tăng” thời Đạt Ma Tổ Sư; “Bồ Tát hoá thân” Tế Điền Hòa Thượng của nghìn năm trước không có lý do tồn

tại hôm nay. Mọi chuyện cần phải rạch ròi và nghiêm cẩn mới giữ được nghi vệ căn bản của nhà tu, bảo tồn phương danh của Đạo Pháp. Như trường hợp tu sĩ có vợ con đùm đề sau khi đã xuất gia là phạm trọng giới, nhất thiết phải cởi áo cà sa hoàn tục, không thể có hiện tượng “tu sĩ có vợ con hạng nhất, tu sĩ có vợ con hạng nhì...”; vẫn trơ lì khoác áo chư tôn bèn mắng đến chùa làm xúc phạm chôn Thiên Môn! Cũng như trường hợp tu sĩ đã từng bị lên quan xuống huyện về việc quan hệ tình dục, ngược đãi hay lạm dụng tín đồ đã bị quan chấp pháp kết tội, vị đó cần phải biết ân tu để xét lại mình, ăn năn sám hối, không có lý do vẫn ung dung xênh xang y cụ, biến mình làm gương xấu cho thế hệ đàn em và biến nhà chùa thành bất tịnh.

TH: Hi hi... Đồng ý! Đồng ý!... Nhưng còn trường hợp những tu sĩ đã từng xách động quần chúng xuống đường xuống hố, biểu tình, bãi khóa, đình công, bãi thị, xúi dục tín đồ lăn vào chỗ chết làm cho xã hội điêu linh, nhà tan cửa nát; trong lúc bản thân mình vẫn tà tà ăn trên ngồi trước, du học ngoại quốc kiếm bằng kiếm biểu trang trí đầy mình. Khi nguy biến, sống chết mặc bây, họ nhanh chân ra nước ngoài; rồi an thân xây dựng sự nghiệp vinh thân phì gia bằng đồng tiền mồ hôi nước mắt của người đồng đạo, đồng hương. Nay cũng chính những vị đó, đâu bốn chục năm sau, lại “can đởm” ra mặt kêu đòi đấu tranh cho hạnh phúc của tha nhân, rêu rao yêu đạo, yêu đời thì anh nghĩ sao?

TKĐ: (Giơ cả hai tay lên trời) Thưa anh TH, câu hỏi của anh không khó, nhưng nó làm tôi bức xúc quá. Vậy, xin anh cho tôi tạm làm người cầm đũa trong tiểu mục này nhé.

TH: Anh vẫn chưa trả lời vào trọng tâm câu hỏi là liệu sau Giáo Chỉ số 9, giáo hội PGVNTN có bị đổ vỡ như trường hợp Ấn Quang và Việt Nam Quốc Tự sau 1963 không?

TKĐ: Tôi có đọc một số bài viết của quý thầy, quý cư sĩ và các bậc thiện tri thức đã trực tiếp hay gián tiếp đề cập đến hiện trạng Phật giáo đang có khuynh hướng đi đến “nhất giang lưỡng quốc nan phân thuyết...” như anh vừa nói. Nhưng hoàn cảnh đã khác sau hơn 40 năm. Với những kinh nghiệm dạn dày chìm nổi của lịch sử Phật giáo trong hơn nửa thế kỷ qua, với tốc độ nháy mắt của môi trường truyền thông đại chúng, với sự tiếp cận của người Việt với nền văn minh, văn hoá Âu Mỹ... chúng ta đang tự mình biết mở tầm mắt lớn hơn để thấy rõ là sức mạnh của đạo Phật không chỉ nằm gọn trong tay thế lực tu sĩ và sự quản lý của nhà chùa như thời quá khứ. Sự phân hóa đã diễn ra trong suốt 30 năm qua chứ có phải hôm nay hay sắp đến. Phân hóa làm đau lòng người Phật tử. Nhưng Phật tử thời đại này có tầm nhìn sáng suốt, chủ động biết mình phải làm gì và ai để mà theo.

TH: Như thế theo anh điều gì mới thật sự là quan trọng trong sinh hoạt Phật giáo ngày nay?

TKĐ: Sự tương tác hòa điệu giữa Phật tử, cư sĩ tại gia và chư Tăng, Ni là điều kiện sinh tử cho một dòng chảy Phật giáo lành mạnh trong thời đại chúng ta trong cũng như ngoài nước. Sau hơn 30 năm thao thức mà tuồng như ngủ say, giờ đã đến lúc chư Tăng, Ni và Phật tử cần tỉnh táo để định nghĩa Phật giáo Việt Nam như thế nào và Phật tử Việt Nam là ai giữa lòng thế giới. Sự phân hóa và chia phe, lập nhóm tôn giáo trong thời đại này sẽ đồng nghĩa với hành động tự cô lập hóa theo nghiệp chương “thập nhị sứ quân” đầy vọng động.

TH: Nhận định của anh thật đầy tâm huyết, nhưng ai sẽ là cá nhân, là tập thể có trách nhiệm tiến lên hàng đầu, cầm cân nảy mực cho một hình thái Phật Giáo Việt Nam lành mạnh đây?

TKĐ: Điều này chỉ có thể quyết định được khi có một sự chấn hưng Phật giáo toàn vẹn đúng nghĩa. Ngoài ra, những tổ chức Phật giáo lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu, nhưng không phải là chỗ dựa đáng tin

cậy cho chín mươi phần trăm của tổng số người theo Đạo Phật Việt Nam – kể cả Phật tử xuất gia và tại gia – thì rốt cuộc cũng chỉ là những khe suối chảy quanh quần bên ngoài Biển Mẹ Đạo Phật mà thôi. Tham vọng “lãnh đạo Phật giáo” bất cứ từ phía nào trong một hoàn cảnh phân hóa như hiện nay rõ ràng không những là một ảo tưởng mà là một sự hoang tưởng tâm linh của vô minh và tham vọng hời hợt nhất thời.

TH: Thưa anh, cuộc phỏng vấn đã khá dài. Nếu xin anh có một lời tâm tình hay một đề nghị sau cùng trong tình hình Phật giáo như hiện nay thì anh sẽ nói lên điều gì?

TKĐ: Cảm ơn anh đã cho tôi có một cơ hội trình bày thêm điều mình muốn nói. Nếu có một lời tâm huyết thì tôi chỉ xin đánh lễ chư Tăng Ni để xin quý ngài thành tâm thực hiện lời Phật dạy “Tăng già hoà hợp, tứ chúng đồng tu” trong một thời điểm cực kỳ nóng bỏng và nhạy cảm của Phật giáo Việt Nam như hiện nay. “Cứu đạo tức là trực tiếp cứu mình và gián tiếp cứu đời” là trách nhiệm của quý Thầy và quý Sư Cô trong lúc này. Và, xa hơn nữa, tôi xin được cung kính đánh lễ tiếp các tác giả đang viết về hiện trạng Phật giáo để thưa rằng, trên các báo chí và trang websites đã xuất hiện quá nhiều bài viết “nóng bỏng” liên quan đến chư Tăng, Ni. Chỉ có điều tôi xin thưa rằng, tinh thần Phật giáo là tinh thần phá vô minh. Bởi vậy, chúng ta không cần gieo vô minh bằng những hình thức dấu tên, chụp mũ lẫn nhau. Chụp mũ là một hình thức kê “bò triệt”, đóng cửa đối thoại trong thuật chơi cờ Domino. Nó nói lên một thái độ hàm hồ và một tinh thần ồm yếu lý luận vì đui lý hay vì đang mang một tri thức đầy sợ hãi. Cửa chùa bao giờ cũng là “vô môn quan”. Xin đến với nhau bằng cánh cửa quang minh rộng mở ấy.

Dạ, chỉ có thể thôi và xin cảm ơn VNPGHN, qua anh Tâm Hải, đã cho tôi một cuộc tiếp xúc chuyện trò rất thích thú và đầy ý nghĩa.

TH: Tâm Hải và VNPGHN cảm ơn anh TKĐ.

Tâm Hải Đỗ Kiến Phúc

(Ghi lại và hiệu đính lần thứ hai: 25- 10-2007)

Sự kiện:

- Ngày 30/10/2007, Hòa Thượng Thích Tâm Châu gửi tâm thư **cho rằng Giáo Chỉ Số 9 chỉ là một “Thông điệp Cứu Nguy”** hay là một **“Chức Thư Dự Phòng”**. Đồng thời Hòa Thượng cũng kêu gọi tứ chúng giữ bình tĩnh để chung tay kiện toàn cơ cấu tổ chức GHPGVNTN tại Hải Ngoại.

Tài liệu:

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM TRÊN THẾ-GIỚI

WORLD VIETNAMESE BUDDHIST ORDER

ORDRE BOUDDHIQUE VIETNAMIEN MONDIAL

1978 Rue Parthenais, Montréal, QC. H2K-3S3, Canada, Tel: (514) 525-8122

2176 Rue Ontario Est, Montréal, QC. H2K-1V6, Canada, Fax: (514) 521-9446

TÂM THƯ NGỎ

Kính gửi : Quý Ngài và Quý vị :

- Lãnh-đạo Văn phòng II Viện Hóa Đạo,
- Lãnh-đạo Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất Hải-Ngoại tại các châu-lục,
- Quý vị đại-diện các cơ-quan truyền thông, báo chí,
- Chư tôn Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng, Ni, đồng bào, đồng hương, Phật-tử.



Kính bạch Quý Ngài,
Kính thưa Quý vị,

Từ sau ngày 8 tháng 9 năm 2007, Giáo-Chỉ số 9, nâng cấp Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại Hải Ngoại của Hòa-Thượng Tăng-Thống Thích-Huyền-Quang Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất ra đời tới nay, tạo nên nhiều xúc-động, nhiều ngôn-từ có vẻ thiếu bình tĩnh, coi như không có lợi cho ai và cũng không đưa lại sự thuận lợi cho vấn đề điều chỉnh tổ chức.

Nay, chúng tôi xin gửi lời thỉnh an chư vị Tôn-Túc, chư Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng, Ni cùng Quý liệt vị, và xin có đôi lời tâm huyết, thô thiển như sau.

Khi được xem Giáo-Chỉ số 9 của Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang, chúng tôi bị xúc động cao độ, không ngờ, lại có sự việc xảy ra như vậy ! Nhưng, lấy lại bình tĩnh, chúng tôi cho đây chỉ là một “**Thông**

Điệp Cứu Nguy” hay là một **“Chúc Thư Dự Phòng”** mà thôi. Chúng tôi tin tưởng, sự thực, nó sẽ là như vậy !

Giờ đây, muốn góp một phần nhỏ vào sự ổn định, chúng tôi tha thiết thỉnh cầu Quý Ngài và Quý vị, vì sự sống còn của tổ chức **Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất**, cũng như vì sự tự do, hạnh-phúc của nhân dân Việt-Nam, tất cả chúng ta hãy bình tâm, hỷ xả mọi chuyện, không dùng những binh-khí miệng lưỡi - như trong kinh thường diễn tả - để phiên trách, phẩm bình nhân vật này, nhân vật nọ, mà chúng ta hãy dành sự điều chỉnh tổ chức **Phật-Giáo** cho những vị có trách nhiệm.

Chúng tôi xin có vài ý-kiến nông cạn được trình bày :

1. Đối với Hòa-Thượng Thích-Hộ-Giác, Chủ-Tịch Văn Phòng II Viện Hóa-Đạo, chúng tôi biết Hòa-Thượng là người vì đạo, là nạn nhân không hơn không kém cho Giáo-Hội, Hòa-Thượng hãy trực tiếp điện đàm với chư Tôn-Đức lãnh-đạo Giáo-Hội tại Hoa-kỳ và tại các châu-lục, để Quý Ngài hiểu rõ tình cảnh Giáo-Hội trong hiện tại và tìm phương thức điều-chỉnh.
2. Quý Ngài lãnh đạo Giáo-Hội Thống Nhất tại các châu-lục, hiểu rõ hiện tình Giáo-Hội Thống Nhất trong nước, nhất tâm hoan hỷ, tán đồng việc nâng cấp Văn Phòng II Viện Hóa Đạo lên hàng trên, với trách-vụ :
 - a. Trực tiếp liên hệ, nhận lãnh chỉ thị của Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo trong nước.
 - b. Liên-lạc, phổ biến và nghị-hội các Phật-sự với Giáo-Hội Thống Nhất các châu-lục.
3. Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại các châu-lục, với pháp-lý của địa phương không có gì thay đổi. Nhưng, vị Hội-chủ hay Chủ-Tịch của Giáo-Hội địa phương

mang thêm một chức-vị “Tổng-Ủy-Viên Liên-Lạc”, để liên lạc với Văn Phòng II Viện Hóa Đạo.

4. Chức vị Tổng-Ủy-Viên Liên-Lạc đối với chức-vụ của Hòa-Thượng Thích-Hộ-Giác trong Giáo-Hội Thống Nhất tại Hoa-Kỳ, cũng như Hòa-Thượng Thích-Như-Huệ trong Giáo-Hội Thống Nhất Úc-đại-lợi và Tân-tây-lan, tương đối dễ dàng hơn, vì Quý Hòa-Thượng đương trong cương vị đứng đầu Giáo-Hội. Còn Giáo-Hội Thống Nhất tại Âu-châu và Giáo-Hội Thống Nhất tại Canada, chúng tôi cầu mong hai Ngài đem tâm hoan hỷ, uyển chuyển một chút là thành tựu tốt đẹp. Ví dụ, cung thỉnh Hòa-Thượng Thích-Minh-Tâm lên ngôi vị Chủ-Tịch Hội-Đồng Giáo-Phẩm Giáo-Hội Âu-châu và cung thỉnh Hòa-Thượng Thích-Trí-Minh đảm trách chức-vụ Chủ-Tịch Giáo-Hội Âu-châu kiêm Tổng-Ủy-Viên Liên-Lạc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo; Thượng-Tọa Thích-Bôn-Đạt hoan hỷ lên ngôi vị Chánh-Thư-Ký Hội-Đồng Chứng-Minh Giáo-Hội Canada và cung thỉnh Thượng-Tọa Thích-Thiện-Tâm đảm trách chức-vụ Chủ-Tịch Giáo-Hội Thống Nhất Canada kiêm Tổng-Ủy-Viên Liên-Lạc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo. Nếu được như vậy, chúng ta không phải thêm một tổ chức Thống Nhất mới.
5. Chúng tôi mong mỗi, tất cả chúng ta không nên nói, không nên nghe những lời phẩm bình về xu-hướng của nhân vật nọ, nhân vật kia. Và, cũng xin các nhà tranh đấu cũng vui lòng, không nên dùng trí suy tưởng, phẩm bình, gán ghép cho vị nọ, vị kia, cảm thấy, không có lợi gì cho sự đoàn kết của mọi giới.
6. Khi không khí an tịnh đối với Giáo-Hội Thống Nhất được trở lại bình thường, Hòa-Thượng Chủ-Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo nên triệu tập cuộc họp các vị Lãnh-đạo Giáo-Hội các châu-lục, để thông cảm, hóa giải và cùng nhau bàn bạc Phật-sự chung cho Giáo-Hội Thống Nhất trong nước và ngoài nước.

Nguyện cầu Tam Bảo từ-bi chứng minh gia-hộ chướng-duyên, pháp-nạn của Giáo-Hội được thoát khỏi, nguyện vọng của Giáo-Hội được thành-tựu và mọi người được vui vẻ.

Làm tại chùa Liên-Hoa, Charlotte, ngày 30 tháng 10 năm 2007

Kính thư,
(Ấn ký)

Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu

Sự kiện:

- Ngày 01/11/2007, Hòa Thượng Thích Trí Hiền Châu gửi Tâm Thư đến toàn thể đoàn viên GDPT: **“Trung Tâm Phật Giáo Khuôn Việt một lần nữa tin tưởng được đón tiếp tất cả các Anh Chị Huynh Trưởng khắp bốn phương tám hướng trên đất nước Hoa Kỳ. Mong các anh chị cùng về chốn xưa đất cũ, dưới mái chùa Pháp Quang, Thầy trò chúng ta cùng ăn chay năm đất cùng “xắn tay áo” chung sức chung lòng nối lại con đường Hoa Sen Trắng, trang bị cho nhau những năng lượng vi diệu: “Thống nhất bất khả phân” để “khuông phò GHPGVNTN trong cơn nguy biến.”**

Tài liệu:

Khuông Phò GHPGVNTN Trong Cơn Nguy Biến

**Hãy Phát Cao Ngọn Cờ Sen Trắng Cho Khởi Thẹn Với Lòng,
Với Tổ Chức, Với Dân Tộc Và Đạo Pháp**

Tâm Thư Luân Lưu của Sư Ông Thích Trí Hiền, Trung Tâm Phật Giáo Khuôn Việt.

Thân gửi Anh Chị Em Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ:

Tiết thu tháng chín – sau lễ Hội Vu Lan Báo Hiếu, theo các Oanh Vũ trồng hoa trên mảnh đất **“Mầm Non Xanh”**, ở đó có tấm bia đá ghi

lại Khóa Hội Thảo Huynh Trưởng GDDPTVN đầu tiên tại Hoa Kỳ tháng chín năm 1983.

Hai mươi năm đã qua, nhìn lại **tám bia đá** bên góc thông mỗi ngày một lớn mạnh xanh tươi, vươn lên, những nét chữ in đậm trên mặt đá đã khắc phục thời gian, trải qua bao gió sương mưa nắng.... "**nâng niu**" những nụ cười hy vọng, những tia mắt sáng ngời tin tưởng, những vòng tay lớn rộng ôm nhau gửi gắm ân tình, những giọt nước mắt chung thủy của các Huynh Trưởng Đại Biểu... Sau một đêm trong hội trường của YMCA Grand Prairie, các Anh Chị đã cùng nghe nhau tâm sự, lắng nghe những khát vọng chân tình, cảm thông những khó khăn dị biệt... để rồi tất cả cùng một hướng đi "**dùng phương tiện thiện xảo để đưa Khóa Hội Thảo viên thành như thực LÝ TƯỞNG của HUYNH TRƯỞNG GDDPTVN.**" Hai mươi năm đã qua, nhớ lại – Ngày ấy, các anh chị từ khắp nơi trên đất nước Hoa Kỳ đã hăng say nhiệt tình, quy tụ về "**mái nhà nho nhỏ đơn sơ**" tham dự Khóa Hội Thảo Huynh Trưởng đầu tiên của Tổ Chức GDDPTVN tại Hoa Kỳ. Thật đẹp! Đẹp làm sao những tâm lòng cao quý "**vì các em, cho lý tưởng vững mạnh...**" đượm thấm tình thương có sự cảm thông hiểu biết và ý thức trách nhiệm của người Huynh Trưởng Đại Biểu. Tất cả các anh chị trong Tình Lam thâm sâu, kế thừa tinh thần truyền thống bất khả phân, nhất chí vượt thắng những khó khăn ban đầu, san bằng mọi dị biệt ngăn cách...sau ba ngày "**hòa hợp nhất chí**" đã công cử thành phần "**Lãnh đạo tối cao**" kế thừa tiếp nối dòng sinh mệnh sáng mạnh hào hùng của Tổ Chức GDDPTVN. Từ đó, tổ chức GDDPTVN tại Hoa Kỳ mỗi ngày một lớn mạnh, cải tiến, phát huy đáp ứng những yêu cầu khát vọng của con em Phật Giáo: **Lập thân, lập đức, lập chí trên đường Hoa Sen Trắng.**

Hai mươi năm, gần một phần tư thế kỷ, nhìn lại quá trình các anh chị em đã "**dấn thân**" được nuôi dưỡng bằng bao nhiêu là tâm huyết, ý

lực, biết bao nhiêu hy sinh chịu đựng,... dành cho Tổ Chức GDDPT những mong hoàn thành **“Sứ Mạng Người Huynh Trưởng GDDPTVN”**. Tôi chân thành tùy hỷ và tán dương Tinh Thần và Hạnh Nguyện cao quý của các Anh Chị.

Thực vậy, **GDDPTVN tại Hoa Kỳ như những cây hoa được vun sỏi tưới tắm cho trăm hoa đua nở, khoe sắc thêm hương**, chúng ta có thể nói: Nơi nào có chùa, nơi đó có GDDPT, có trường Việt Ngữ giữ nước, lại có nhiều nơi có GDDPT nơi đó có ngôi chùa được dưỡng sinh hình thành, gìn giữ nếp sống Tổ Tiên. Từ vài đơn vị rải rác trên những thành phố đông người Việt như Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn đến những vùng hẻo lánh xa xôi như Grand Prairie, Texas, các anh chị đã gây dựng Tổ Chức mỗi ngày một lớn rộng, góp sức trợ duyên các cơ sở Phật Giáo Việt Nam tạo thành những năng lượng sinh động trên hành trình Học Đạo, Sống Đạo của người Phật tử tiếp nối và truyền thừa Niềm Tin và Sức Sống truyền thống của Dân Tộc và Đạo Phật Việt. Lý tưởng của các anh chị tôn thờ là những món quà trân quý trao tặng cho thời đại, cho tuổi thơ mầm non của Đạo Pháp vào đời bằng nguồn sinh lực hào hùng của Phật lý thậm thâm vi diệu. Để rồi, Lý Tưởng được tô thắm, hạnh nguyện thêm thâm sâu, ý chí được tăng trưởng.....Tổ Chức GDDPTVN tại Hoa Kỳ đã một lần tự nguyện **“Làm những viên gạch lót đường vận động tiến tới sự thống nhất PGVN tại Hoa Kỳ”** cũng như **“làm những viên gạch để gìn giữ sự Thống Nhất PGVN tại Hoa Kỳ”**.

Nhiều lần nhặt cỏ trồng hoa, hay tưới bón tía cây bên tấm bia đá, tôi cảm nhận được những ân tình, tín nghĩa, chung thủy của các anh chị đối với Giáo Hội, với Dân Tộc Đạo Pháp, với tổ chức được hiện thực bằng hạnh nguyện có nội dung niệm định tuệ, có tinh thần và ý lực phụng sự phát xuất từ tình thương và trách nhiệm, hỗ tương song chiếu. Có ai phủ nhận được: GDDPTVN tại Hoa Kỳ là một tổ chức có Tổ Chức, có kỷ cương trăm người như một ai nấy đều một lòng

son sắt, đi chung một con đường: **Con đường Hoa Sen Trắng, nuôi dưỡng Tổ Chức, phát huy tinh thần hướng dẫn, trang bị cho đàn em những năng lượng sáng mạnh vào đời.** Quả thật, các anh chị đã, đang tô thắm Lịch Sử GDDPTVN tại Hoa Kỳ vậy.

“Một tổ chức không có quá khứ tốt đẹp thì khó có tương lai”, GDDPT qua 60 năm hành hoạt tại quê nhà, trên 30 năm tại Hoa Kỳ, đã vượt qua bao khó khăn chướng ngại, đã có những bậc Tiên Bồi, các Bác Gia Trưởng, Huynh Trưởng và Đoàn Sinh hy sinh nằm xuống, **nguyện lót đường cho Đóa Sen ngày một khởi sắc thêm hương.** Điều này một lần nữa minh định: **Con đường các Anh Chị đi là đúng và tương lai của GDDPT sẽ sáng ngời.**

“Thành Trụ Hoại Không” là sự tuần hoàn vận chuyển của vũ trụ. **“Vô thường biến đổi.”** Hoa nở hoa tàn. Nhưng, có vô thường mới có sự thăng tiến, hoa có tàn mới trở thành phân bón vun bồi cho những mầm non lớn mạnh. Tinh thần Bất Khả Phân của GDDPT trong những năm gần đây cũng như con đường Hoa Sen Trắng dù muốn hay không cũng có lúc êm ả sông trơn, nhưng cũng có **“đoạn gặp ghềnh gãy bể”,** phần lớn không hẳn đều do **“ác ý manh động”** mà ngay cả **“thiện chí thiếu quán chiếu”** gây ra, làm cho chúng ta thao thức ưu tư. Nhưng, sau cơn giông tố thì trời quang sáng lạng. Chúng ta tin tưởng và hy vọng.

Đất nước đang gặp nguy biến, dân tình khổ đau, Giáo Hội cũng như GDDPT trong và ngoài nước đang **“gặp nhiều bức thiết có thể bị phân chia thao túng.”** Thật quả, như cơn ác mộng **“mọi người đang sống trong nhà lửa mà vẫn vô tình đùa rỡn.”** Là Phật tử, chúng ta còn thương Thầy mến Đạo, ai nữ ngoảnh mặt làm ngơ ?

Lại một lần nữa, tôi tự nguyện là **“Kẻ thừa sai”** lắng nghe, tha thiết lắng nghe một cách thân tình những thao thức của các Anh Chị trải

qua “những cơn gió chướng của Tổ Chức GDDPT tại Hoa Kỳ”, những mong các Anh Chị: Hãy nhìn nhau như anh em một nhà, có cùng một lý tưởng tôn thờ, cùng dấn thân trên con đường Hoa Sen Trắng với tất cả tính đức kham nhẫn lợi tha, quán chiếu hiểu biết thâm sâu, hành động (hạnh nguyện) trong sáng gương mẫu. Hãy san bằng mọi dị biệt trong Tình Lam hòa hợp tin vui, đến với nhau trong tinh thần Bi Trí Dũng, ngồi bên nhau với lòng thương rộng lớn theo chiều sâu của tâm thức và chiều dài của vũ trụ. Tất cả đều hướng về vận hội mới: Vận hội phát huy đức Tính Vô Úy, vì đàn em và cho đàn em ngày mai tươi sáng: **Thống Nhất GDDPTVN tại Hoa Kỳ** hãy cùng dững tiến góp sức chung lòng sửa lại “khúc đường gập ghềnh” cho con đường Hoa Sen Trắng lại rộng lớn thênh thang thừa kế tinh thần và truyền thống bất khả phân để Lý Tưởng sáng ngời, cho hạnh nguyện vững mạnh.... khởi thẹn với lòng, với Tổ Chức, với Dân Tộc và Đạo Pháp ở tương lai.

Gần một phân tư thế kỷ, sau Khóa Hội Thảo Huynh Trưởng GDDPTVN tại Hoa Kỳ lần đầu tiên được tổ chức tại chùa Pháp Quang tháng 9 năm 1983, những tâm tình kể trên kết thành một ước mơ - ước mơ để sống cho trọn ân tình, tín nghĩa, thủy chung trong tâm nguyện duy nhất: “**Trung Tâm Phật Giáo Khuôn Việt một lần nữa tin tưởng được đón tiếp tất cả các Anh Chị Huynh Trưởng khắp bốn phương tám hướng trên đất nước Hoa Kỳ. Mong các anh chị cùng về chốn xưa đất cũ, dưới mái chùa Pháp Quang, Thầy trò chúng ta cùng ăn chay nằm đất cùng “xắn tay áo” chung sức chung lòng nối lại con đường Hoa Sen Trắng, trang bị cho nhau những năng lượng vi diệu: “Thống nhất bất khả phân” để “khuông phò GHPGVNTN trong cơn nguy biến.”**

Đối với thực trạng “**bị bức thiết**” của GHPGVNTN tại quốc nội và hải ngoại, trước hết, khai triển tinh thần và truyền thống bất khả phân

cũng như làm sáng tỏ tâm nguyện “**làm viên gạch vững chãi gìn giữ, chống đỡ sự Thống Nhất GHPGVNTN tại Hoa Kỳ**”, Thầy đề nghị: Tất cả các đơn vị GDDPTVN tại Hoa Kỳ đồng loạt **cử hành lễ cầu nguyện** cho Giáo Hội vượt thắng được “**cạm bẫy phân ly của các thế lực vô minh vọng động bày đặt**” vào hồi 10 giờ sáng Chủ Nhật, ngày 18 tháng 11 năm 2007. Nếu có thể trước giờ hành lễ, xin các tự viện nơi hành lễ cử cho 5 tiếng chuông lớn. “**Tiếng chuông tỉnh thức đưa ta về với tinh thần và truyền thống GDDPTVN.**” Mong các anh chị cùng niệm Đức Phổ Hiền Bồ Tát gia hộ cho tất cả anh chị có khả năng dung hóa, có sức chịu đựng nhẫn nại, hỷ xả và tinh tiến phát lên ngọn cờ Hoa Sen Trắng biến ước mơ của Thầy: Viên Thành Như Thật.

Ngưỡng nguyện Tam Bảo cùng các vị Anh Linh Tiền Bối, các Bác Gia Trưởng, Huỳnh Trưởng và Đoàn Sinh GDDPT quá cố gia hộ các Anh Chị thân tâm an lạc, phước trí trang nghiêm để tiếp tục dẫn thân cho Tổ Chức vững mạnh, dìu dắt đàn em thơ dại nên người có phẩm hạnh và khả năng quán chiếu diệu dụng.

Thân thương,

Phật Lịch 2551

Pháp Quang, ngày 1 tháng 11 năm 2007

Trung Tâm Phật Giáo Khuôn Việt

THÍCH TRÍ HIỀN

Viện Trưởng TTPGKV

Nơi nhận:

- Các Anh Chị Em Huỳnh Trưởng GDDPTVN tại Hoa Kỳ
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDDPTVN tại Hoa Kỳ
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDDPTVN trực thuộc Văn Phòng II VHDD “Đề tường tri và xin phổ biến sâu rộng”

Sao kính gửi:

- Các Giáo Hội thuộc các Tông Hệ Phái hiện hành hoạt tại Hoa Kỳ
- Các Tổng Vụ Thanh Niên & Gia Đình Phật Tử “Đề khái bạch và khích lệ các Huynh trưởng trực thuộc”
- Ngày 02/11/2007, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế trả lời chung về một số thắc mắc sau khi Giáo Chỉ số 9 ban hành.

Tài liệu:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

Phật Lịch:2551

Số: 8907/VTT/CTK

Huế, ngày 08/09/2007

BẢN PHÚC TRÌNH PHẬT SỰ

Kính gửi: Hòa Thượng Viện Trưởng và Ban Chỉ Đạo
VHĐ/GHPGVNTN

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Hòa Thượng Viện Trưởng,

1. Chúng tôi trân trọng kính trình Hòa Thượng Viện Trưởng và Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, một số sự việc đặc biệt quan tâm như sau:
2. Từ hôm 14/7/Đinh Hợi (26/8/2007), suốt tuần Lễ Hội Vu Lan đến nay là ngày 08/9/2007, đã hai tuần lễ. Công an chìm, nổi một lực lượng hùng hậu, bao vây chặt chẽ các Chùa thuộc GHPGVNTN Thừa Thiên Huế, ở Chùa Báo Quốc càng đông đảo hơn từ đó đến nay; đã làm cản trở tín đồ đi Chùa Lễ hội Vu lan. Chư tăng các Tổ đình, các Chùa không ai đi đâu được. Việc đi lễ Tổ sau mùa An cư thọ tuệ, thăm viếng mừng tuổi cho nhau, cũng như việc đi bái kiến đánh lễ Đức Tăng Thống như mọi năm cũng không thực hiện được. Hành động xâm phạm tín ngưỡng

tôn giáo, như trên của nhà cầm quyền Việt Nam, Ban Đại Diện GHPGVNTN/TT - Huế, đã có thư phản ánh với Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, từ hôm 01/9/2007.

3. Một số Phật tử ở Úc và Hoa kỳ, có gọi điện về thăm và nhân tiện, bày tỏ sự bất bằng về một số Thượng tọa, Đại đức và Cư sĩ tu xuất, đang là Thành viên Hội đồng Điều hành GHPGVNTN/HN tại Úc và Hoa kỳ, lại đi vận động tách khỏi GHPGVNTN là vì sao? Chúng tôi chỉ trả lời vắn tắt trên điện thoại rằng, chắc vì các vị có một vài mâu thuẫn cá nhân nào đó, trong phương pháp hành đạo. Có dịp sẽ trò chuyện sau. Bây giờ không tiện.
4. Điều mà Phật tử thắc mắc, chúng tôi thấy, đã được cụ thể qua quan điểm của anh Trần Quang Thuận và Bùi Ngọc Đường. Hai anh hồi cuối tháng 6 và đầu tháng 7 năm 2007; anh Trần Quang Thuận chê trách Hòa Thượng Quảng Độ. Bùi Ngọc Đường ngoài những lời lẽ như anh Thuận; Bùi Ngọc Đường còn thêm chê bai Giáo hội. Sau hết Bùi Ngọc Đường khuyên chúng tôi từ chức Chánh thư ký VTT để nghỉ ngơi, giống hệt như lời Thượng tướng CA Nguyễn Văn Hưởng đã khuyên Đức Tăng Thống thôi việc, nghỉ ngơi. Giọng điệu hai anh có vẻ như muốn thỏa hiệp, để được sinh hoạt, ý tưởng này còn được thấy rõ qua nhóm Thân Hữu Già Lam.
5. Chúng tôi được biết, ở Tu Viện Quảng Hương Già Lam; cách đây một năm, đã hình thành một nhóm, có tên gọi “Thân Hữu Già Lam”. Thành viên khoảng trên dưới 40 vị gồm các thành phần Tu sĩ, Cư sĩ, Cư sĩ tu xuất. Các vị có mặt trong nước, ngoài nước khắp các châu lục. Các vị sinh hoạt dưới dạng Tăng già, chưa dám đứng hẳn vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981. Các vị quyên góp tiền gây quỹ xây dựng Đại Học, Thư Viện, Hội Trường, làm Văn Hóa Giáo Dục Phật Giáo. Đứng đầu nhóm có

GS TS Lê Mạnh Thát, và học giả Thượng Tọa Thích Tuệ Sĩ. Cả hai vị đều đã có một quá khứ hào quang sáng chói, được người dân miền nam Việt Nam vinh danh “người về từ cõi chết”. Có điều lạ là, hồi cuối tháng 7/2007, Hòa Thượng Thích Đức Chơn, về Qui Lai dự lễ Húy nhật Thân mẫu. Hòa Thượng có ghé chùa Báo Quốc thăm, chúng tôi có hỏi Hòa thượng về nhóm “Thân Hữu Già Lam”. Hòa thượng có vẻ ngạc nhiên và bảo, tôi thực sự không hay biết gì về việc này, làm vậy sao được.

Nhóm “Thân Hữu Già Lam” phần đông, đang là thành viên chủ chốt của GHPGVNTN trong nước và hải ngoại. Nay vì một vài ý kiến bất đồng nào đó mà xây lưng lại với Giáo hội và vận động người khác chống lại Giáo hội, cô lập hai vị Hòa thượng đang lãnh đạo Giáo hội thì chẳng hay ho gì! Mà ai lại làm vậy bao giờ. Những mâu thuẫn nội bộ trong sinh hoạt là chuyện bình thường. Cái gì còn có đó, vai trò phục vụ đạo pháp dân tộc của các vị còn kia, đã mất mát gì đâu mà vội vàng, đôi khi bất đạt, còn gây tổn thương lớn cho tập thể, tổ chức Giáo hội.

Chúng tôi có đọc nội dung biên bản cuộc họp của các vị “Thân Hữu Già Lam” ngày 23/8/2006, qua hệ thống điện thoại có nhiều người tham dự, từ Việt nam, Úc, Canada, Mỹ, ... Họ tổ chức cuộc họp này đã hơn một năm nay, và hiện nay đang hoạt động tích cực. Phật đản PL: 2551 vừa qua, vùng nam California, những vị thuộc nhóm “Thân Hữu Già Lam” đã không tuyên đọc Thông điệp của Đức Tăng Thống Đệ Tứ GHPGVNTN khi cử hành lễ Phật Đản.

Kính bạch Hòa thượng !

Chúng tôi nghĩ và hết sức ngạc nhiên, nếu các vị thấy sự nghiệp vận động để GHPGVNTN được phục hoạt, còn nhiều khó khăn nguy nan, không muốn hợp tác nữa, thì các vị cứ tự nhiên rút lui khỏi Giáo hội. Có ai ngăn cản gì đâu. Nhưng đã tự nguyện đứng trong hàng ngũ

Giáo hội, cùng chung lý tưởng phục vụ Đạo pháp và Dân tộc, mà nay trở lại chống phá Giáo hội, rủ rê xui khiến người khác cùng nghỉ để cô lập hai vị Hòa thượng lãnh đạo tối cao của Giáo hội; đó là việc làm mà tự vẫn lương tâm, kẻ đạo người đời, không ai chấp nhận, một điều xúc phạm!

Thử hỏi, giữa thập niên 90, nếu không có hai vị Hòa thượng mạnh dạn cất cao tiếng nói minh oan cho GHPGVNTN, đòi lại pháp lí sinh hoạt tôn giáo, để rồi phải chịu hơn một nửa đời người tù đày, lao lý; thì có lẽ Phật giáo Việt Nam chỉ còn lại như một cái xác không hồn, vật vờ lang thang, còn đâu nữa mà lập Đại học, Xây Thư viện, Tổ chức Phật đàn Tam hợp theo lệnh Nhà cầm quyền Cộng sản trong năm tới 2008 để phục vụ tuyên truyền chính trị ?!.

6. Lại nữa GHPGVN của Nhà nước, sắp tiến hành Đại hội VI tại Hà nội vào tháng 11 năm 2007. Cho đến nay, vấn đề nhân sự vẫn chưa ổn định. Nhất là ngôi vị Pháp chủ. Ngài Pháp chủ viên tịch đã hai năm nay, nhưng vẫn chưa có ai lên kế vị thay Ngài. Có dư luận bàn tán trong giới thông thạo tin tức rằng, nhà nước đang có toan tính sẽ áp tải Đức Đệ Tứ Tăng Thống, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ra Hà nội dự Đại hội VI và thỉnh ngài lên ngôi vị Pháp chủ GHPGVN của Nhà nước. Điều này, đã được Thiếu tướng CA Trần Tư, Cục trưởng Cục A41, đã đi bước tiền trạm hôm 29/8/2007, đến Tu Viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, thăm Đức Tăng Thống, và sau đó ông Thiếu tướng CA đã ngỏ ý kiến này lên Đức Tăng Thống.

Cứ như tình trạng đang diễn ra từ 26.8.2007 đến nay, huy động lực lượng Công an hùng hậu bao vây Hòa thượng Viện Trưởng, ở Thanh Minh Thiền tại Sài Gòn, giữ chặt chân chúng tôi, Chánh thư ký Viện Tăng thống, ở chùa Báo Quốc - Huế, và cô lập Đức Đệ Tứ Tăng Thống, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ở Tu Viện Nguyên

Thiều, tỉnh Bình Định. Thì Việc nhà nước áp tải Đức Độ Tứ Tăng Thống đi Hà nội như ý đồ, là chuyện có thể xảy ra. Bây giờ, chúng ta sẽ phải hành xử như thế nào.

Kính xin Hòa Thượng Viện Trưởng và Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo chia sẻ cùng Viện Tăng thống mỗi quan tâm này.

Kính bạch Hòa Thượng Viện Trưởng,

Từ những dữ kiện dẫn thượng, chúng tôi, với tư cách là Chánh Thư Ký Viện Tăng thống, xin đề nghị Hòa Thượng Viện Trưởng và Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, các ý kiến sau đây:

1. Có biện pháp nhằm chấn chỉnh lại Nội bộ, nhất là đối với Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/HN các châu lục, lập lại kỷ cương sinh hoạt tổ chức Giáo hội, lấy lại niềm tin cho Tăng ni Phật tử trong nước và ngoài nước, đang vọng hướng về Giáo hội.
2. Những thành viên trung kiên với Giáo hội lâu nay, hãy bảo vệ các vị với bất cứ giá nào, trước những mưu mô xuyên tạc hạ uy tín, mà Cộng sản Việt nam đang cài người vào nội bộ chúng ta để quấy phá, tạo điều kiện tốt để các vị tiếp tục phục vụ Giáo hội và Dân tộc.
3. Những cá nhân hoặc nhân danh tập thể, không còn giữ được lòng trung kiên với Giáo hội, cũng nên tạo điều kiện để các vị được rút lui, không nên cầm giữ làm gì. Ít cũng được, ít mà lòng trung thành, chí kiên hậu còn hơn nhiều mà bất trung, bất nghĩa. Thập niên 90 chỉ có hai vị Hòa Thượng đơn độc. Ai bảo là nhiều? Một thập niên sau, chung quanh hai vị Hòa Thượng đã có Hội Đồng Lương Viện, đã có thêm 22 Ban Đại Diện các quận huyện, tỉnh thành. Ai bảo là ít? Chỉ cần lòng trung kiên, chỉ cần có ý thức tập thể, biết đặt quyền lợi tổ chức lên trên quyền lợi cá nhân vị kỷ, thì khó khăn nào rồi cũng sẽ thành công, mà không thành công

thì cũng thành nhân, thành phong cách hành xử của một người xuất gia, lấy giải thoát làm đầu. Danh ngôn có câu: “Ngậm cay đắng, trong cay đắng mới làm con người trên loài người.”

4. Đối với các vị Hòa thượng có tuổi cao sức yếu, có ý định xin nghỉ ngơi tịnh dưỡng. Giáo hội rất thông cảm và hết lòng tán dương công đức của chư Hòa thượng, đã có những cúng hiến tích cực cho Giáo hội trong thời gian qua, và xin cung thỉnh chư vị lưu lại cùng Giáo hội, trong lúc Giáo hội đang lâm nguy bởi nội ma, ngoại chướng.
5. Trong trường hợp bất khả kháng, không thể hội họp, không được đi lại gặp nhau bàn bạc, thảo luận như Hiến chương và Nội qui sinh hoạt qui định, thì có thể cũng phải tính tới giải pháp dùng Giáo chỉ, thay vì Hiến chương, để điều hành Phật sự lúc nguy biến.

Trân trọng kính chào và cầu chúc Hòa Thượng Viện Trưởng cùng Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo dồi dào sức khỏe, nhiều nghị lực để điều hành Phật sự.

Chúng tôi tin tưởng chư Phật Tổ sẽ phù hộ cho chúng ta.

Thay mặt Hội đồng Lưỡng viện
Viện Tăng thống, GHPGVNTN
Chánh Thư Ký Viện Tăng thống (ấn ký)
Tỳ Kheo. Thích Thiện Hạnh

- Đồng Thời PTTGQT cũng công bố Bản Phúc Trình Phật Sự của Hoà Thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư Ký Viện Tăng thống GHPTVNTN, gửi Viện Hóa Đạo (ấn ký ngày 8 tháng 9 năm 2007). Bản Phúc Trình cảnh báo Viện Hóa Đạo về sự hành hoạt của Nhóm Thân Hữu Già Lam.

Tài liệu:

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 2.11.2007

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế
International Buddhist Information Bureau
Bureau International d'Information Bouddhiste

Cơ quan Thông tin và Phát ngôn của Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

B.P. 63 - 94472 Boissy Saint Léger cedex (France) - Tel.: (Paris)
(331) 45 98 30 85

Fax: Paris (331) 45 98 32 61 - E-mail :

ubcv.ibib@buddhist.com

Web : <http://www.queme.net>

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế xin trả lời chung về một số thắc mắc sau khi Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành - Bản Phúc trình Phật sự của Hòa thượng Thích Thiện Hạnh gửi từ Huế nói về nhóm Thân hữu Già Lam.

PARIS, ngày 2.11.2007 (PTTPGQT) - Gần đây, một số bạn đọc gửi điện thư hoặc điện thoại về Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế hỏi thăm về Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành hôm 8.9.2007 và Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ công bố hôm 25.9.2007.

Các câu hỏi xoay quanh một hai cụm từ gây thắc mắc như "*giải tán*" các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trên các châu lục ; tính cách vĩnh viễn của Văn phòng II Viện Hóa Đạo khi cho biết thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo hoạt động "*vô thời hạn*" ; hoặc vì sao Giáo chỉ ban hành mà một, hai thành viên của Giáo hội ở hải

ngoại lại đăng tải thư phản đối qua các kênh truyền thông đại chúng như Hòa thượng Thích Thắng Hoan chẳng hạn.

Hôm qua, chúng tôi lại nhận điện thư của một độc giả tại California viết rằng : *"Tôi vô cùng sửng sốt và xúc động đọc trên một tờ báo tại đây viết rằng : "Trong khi Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất đã chính thức tan vỡ (sic), với các văn bản ký tên các cấp cao nhất, trong đó quy chụp nhiều chức sắc giáo phẩm cao cấp là "cơ hội," làm "biến tướng Bát Chánh Đạo" và "làm nghiêng ngửa giáo hội", với "âm mưu dập tắt tiếng nói giáo hội trên địa bàn quốc tế" và chính thức giải tán các cơ chế địa phương ở hải ngoại, bản văn Tâm Thư Ngỏ (sic) phổ biến hôm Thứ Ba 30-10-2007 từ Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Trên Thế-Giới, với ngôn ngữ hàn gắn lại các mảnh vỡ (sic) Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất". Tôi vô cùng lo lắng cho sự tan vỡ của một Giáo hội đấu tranh bền bỉ bao nhiêu năm qua. Vậy xin Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế giải thích."*

Nhân dịp này, chúng tôi xin được trả lời chung như sau:

Chúng tôi không rõ mẩu tin trên đây in ở báo nào ? Nhưng cách loan tin như vậy chúng tỏ báo này không hiểu biết gì về Phật giáo Việt Nam nói chung và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) nói riêng. Không thể nào vô trách nhiệm để loan một điều không thật như *"Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất đã chính thức tan vỡ", "quy chụp nhiều chức sắc giáo phẩm cao cấp là "cơ hội," làm "biến tướng Bát Chánh Đạo" và "làm nghiêng ngửa giáo hội", với "âm mưu dập tắt tiếng nói giáo hội trên địa bàn quốc tế" và chính thức giải tán các cơ chế địa phương ở hải ngoại".*

GHPGVNTN "tan vỡ" hồi nào ? "Chính thức giải tán" các cơ chế địa phương ở hải ngoại hồi nào ? và ở đâu ?

Khi viết "quy chụp nhiều chức sắc giáo phẩm cao cấp là "cơ hội," làm "biến tướng Bát Chánh Đạo" và "làm nghiêng ngửa giáo hội", với "âm mưu dập tắt tiếng nói giáo hội trên địa bàn quốc tế", thì xin hãy trung bằng có "nhiều chức sắc giáo phẩm cao cấp" có tên gì ? Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang có nói như thế không ?

Trong Giáo chỉ số 9 ban hành ngày 8.9.2007, Đức Tăng thống đưa ra 7 nhận định về vị trí và tình hình đạo Phật Việt Nam hai nghìn năm qua. Có hai nhận định ứng với lời viết sơ sài, có chủ ý, của tờ báo dẫn thượng. Đó là nhận định thứ 3 và thứ 6. Nhận định thứ 3 viết rằng :

"Nhận định rằng vì nhiều lý do nội tại hay khách quan, vô tình hay cố ý, một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát chánh đạo và làm nghiêng ngửa Giáo hội".

Và nhận định thứ 6 viết rằng :

"Nhận định rằng đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế".

Nhận định thứ 3 nhắm vào hiện tượng một số chư Tăng và Phật tử, vì lý do này hay lý do khác, tham gia vào Giáo hội Phật giáo của Nhà nước năm 1981. Ai chê nhận định này sai, xin giải thích, bình luận hay trung bằng có.

Nhận định thứ 6 ám chỉ hiện tình Phật giáo ở hải ngoại với quá trình lũng đoạn 3 năm vừa qua. Nhận định này chỉ nêu lên hiện tượng "*một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây*

phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế". Không hề có chữ "nhiều chức sắc giáo phẩm cao cấp là "cơ hội". Viết sai thành "nhiều chức sắc giáo phẩm cao cấp" với hậu ý gì ? Hoặc chức sắc, hoặc giáo phẩm, đâu cần thiết "chức sắc giáo phẩm" chỉ nói trên mặt dùng từ, hành văn ?

Thực tế của câu viết "***một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế***" là một thực tại. Chỉ những ai trong cuộc, có tham dự các Đại hội đồng Thường niên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ suốt ba năm qua mới chân nhận sự thật phũ phàng ấy. Các biên bản những Đại hội Thường niên còn lưu trữ tại Văn phòng Giáo hội làm bằng cho thực tại hiểm nguy này. Đặc biệt, người ngoài Giáo hội cũng có thể kiểm chứng nhận định thứ 6 ấy qua các bài viết đánh phá, mạ ly, vu khống trắng trợn trên hai Trang nhà Giao Điểm, Đông Dương Thời báo, qua các bài viết thường kỳ trên các báo An Ninh Thế giới, Công An Nhân Dân, Nhân Dân, Quân Đội Nhân dân, v.v... hoặc thông qua "Nhóm Phật giáo vì Dân tộc (Xô viết)", "Nhóm Tăng Ni Hải ngoại", v.v... hí lộng trên Internet.

Về hai chữ "***giải tán***" được một số người giải thích theo mục tiêu phản chống Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ. Nhóm người này tách 2 chữ ra khỏi toàn bộ tinh thần của một Giáo chỉ 2771 chữ, thì họ vo tròn bóp méo cách nào lại chẳng được ?!

Điều 3 trong Thông bạch nói trên hàm ý "giải tán" cơ cấu hình thành từ Quyết định số 27 do Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, tức Hòa thượng Thích Huyền Quang, ban hành ngày 10.12.1992, để chỉnh

đón theo Giáo chỉ số 9 do Đức Đệ tứ Tăng thống, tức Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, ban hành ngày 8.9.2007.

Như vậy thì giải tán không có nghĩa là dẹp bỏ, đình chỉ, giải thể, mà là chỉnh đốn nhân sự theo lập trường cố hữu của GHPGVNTN và thích ứng theo tình hình mới. Vì vậy nên mới có Điều 4 tiếp theo, giải thích cung cách chỉnh đốn : *"Chủ tịch và các thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo cấp tốc triệu tập đại hội trong thời gian sớm nhất để thành lập Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ theo tinh thần Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 và theo nội dung Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống mang số 09/VHĐ/TB/VT do Viện trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 25.9.2007"*.

Điều 5 trong Giáo chỉ số 9 viết rằng : *"Văn phòng II Viện Hóa Đạo và các thành viên được thỉnh cử hoạt động vô thời hạn"*. Thế là có số người nhao nhao phản đối, nại có để chống đối sự "vô lý" của một tập thể hoạt động "vô thời hạn". Nại có để lấy có chống đối mà phá hoại. Không có có để nại, bọn họ cũng cứ tạo có ra. Tiên quyết là phải chống đối, phải vu khống. Thế nhưng gian mà không ngoan, do không chịu đọc hết văn kiện. Có đọc cũng không hiểu, vì ngọn lửa phá hoại thôi thúc bên trong. Sự thật như thế này :

Điều 5 ấn định như trên, song Điều 3 đã xác định : *"Văn phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện trưởng Viện Hóa Đạo trong nước. Thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo do Viện trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển và chỉ định; tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi"*. Rõ quá : *"tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi"*.

Rõ hơn nữa, khi Thông bạch Hương dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 viết ở Điều 9 : *"Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành các GHPGVNTN-HN có nhiệm vụ thỉnh cử, bổ sung hay hoán chuyển nhân sự cho đầy đủ theo quy định của Hiến Chương Giáo Hội và trình về Viện Hóa Đạo duyệt xét và chuẩn nhận. Nếu Pháp nạn còn kéo dài, thì cứ 2 năm một lần cần xem xét lại toàn bộ nhân sự để bổ sung, hoán chuyển hoặc thay đổi theo đúng điều 3 Giáo Chỉ qui định"*.

Cái vô thời hạn nằm trong một giới hạn : Điều 11 xác định tính thời gian Giáo chỉ số 9 áp dụng : *"Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 để đối phó tình hình khẩn cấp, Giáo hội bị đàn áp khốc liệt, có hiệu lực cho đến khi hết Pháp nạn"*. Vậy cần hiểu "vô thời hạn" trong nghĩa trung kiên theo lập trường dân tộc của Giáo hội. Còn cái giới hạn là tính tùy duyên linh động theo hoàn cảnh và khả năng. Tùy duyên nhưng bất biến.

Thành ra Văn phòng II Viện Hóa Đạo và thành viên Văn phòng này tuy "hoạt động vô thời hạn". Nhưng nó không vĩnh viễn mà có giới hạn. Giới hạn gì ? - Giới hạn trong thời gian có Pháp nạn. Ngay trong thời gian này, nó cũng bị giới hạn thêm một lần nữa, như Điều 9 quy định : *"Nếu Pháp nạn còn kéo dài, thì cứ 2 năm một lần cần xem xét lại toàn bộ nhân sự để bổ sung, hoán chuyển hoặc thay đổi theo đúng điều 3 Giáo Chỉ qui định"*.

Cho nên giải thích một văn kiện, cần tôn trọng nội dung và tinh thần văn bản của người viết quy chiếu theo chủ đích và hoàn cảnh văn kiện ấy ra đời. Chứ không thể dựa theo chủ kiến để bóp méo sự thật, hay hư truyền (disinformation) để phá hoại.

Các thắc mắc gửi về còn yêu cầu chúng tôi cho biết ý kiến về ba văn thư công bố trên các kênh truyền thông đại chúng gần đây liên quan

đến Giáo chỉ số 9 do Hòa thượng Thích Thắng Hoan, Hòa thượng Thích Tín nghĩa và Hòa thượng Thượng thủ Thích Tâm Châu viết.

Chúng tôi không có ý kiến. Vì đây là ý kiến riêng của ba vị. Tuy nhiên điều chúng tôi có thể góp ý là :

Theo nguyên tắc hành chính, và kỷ cương của bất cứ tổ chức hay quốc gia nào, thì một văn thư của cấp dưới gửi lên cấp trên không được công bố. Một lịch sự tối thiểu, nếu không là lễ thức có văn hóa. Ngoại trừ văn thư ấy mang tính chất Thư Ngỏ. Mặt khác, Giáo chỉ trong một tôn giáo tương đương với một Đạo luật, Sắc luật trong một quốc gia. Khi đạo luật ban ra, người công dân phải tuân thủ. Như đạo luật thiết quân luật trong thời chiến, dù người dân không ưa cũng phải tuân hành. Không tuân hành quân đội sẽ bắn chết. Giáo chỉ trong một tôn giáo khi ban hành, ở đây là Phật giáo, thì chư Tăng Ni, Phật tử phải khâm tuân. Ngoại trừ những ai tự thấy mình không đứng trong Giáo hội ấy, tự xem mình không phải là thành viên. Đó là nói về hai bức thư của hai Hòa thượng Thích Thắng Hoan và Thích Tín Nghĩa.

Còn Tâm thư của Hòa thượng Thượng thủ Thích Tâm Châu. Ngài là Thượng thủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Trên Thế giới, đồng thời ngài cũng giữ chức Chứng minh Đạo sư của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ. Nên chúng tôi tri ân ngài đã quan tâm tới Giáo hội chúng tôi khi viết Tâm Thư góp ý. Chúng tôi cần lắng nghe mọi ý kiến. Tuy nhiên vấn đề chính yếu của mọi thành viên thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong và ngoài nước, là phải chí thành KHÂM TUÂN và THỰC HIỆN Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ. Không thể làm ngược lại Giáo chỉ và Thông bạch. Vì Giáo chỉ số 9 và Thông bạch Hướng dẫn đặt sự tồn vong, sinh tử của GHPGVNTN trong giai đoạn dầu sôi lửa bỏng hôm nay. Như người bị nước lũ cuốn

chìm phải tự bơi mà sống. Tiếng kêu ới ới bên bờ chỉ có tính cách động viên hơn là khả lực cứu nguy.

Có một số vị hỏi chúng tôi về nhóm Thân hữu Già Lam. Vậy chúng tôi xin cho đăng tải dưới đây Bản Phúc trình Phật sự của Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng thống kiêm Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Thừa thiên - Huế. Bản Phúc trình này Hòa thượng viết từ chùa Bảo Quốc ở Huế ngày 8.9.2007 gửi Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ và Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo. Nội dung có đề cập đến nhóm Thân hữu Già Lam. Toàn văn như sau :

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

Phật Lịch:2551

Số: 8907/VTT/CTK

Huế, ngày 08/09/2007

BẢN PHÚC TRÌNH PHẬT SỰ

Kính gửi: Hòa Thượng Viện Trưởng và Ban Chỉ Đạo VHĐ/GHPGVNTN

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Hòa Thượng Viện Trưởng,

Chúng tôi trân trọng kính trình Hòa Thượng Viện Trưởng và Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, một số sự việc đặc biệt quan tâm như sau:

1. Từ hôm 14/7/Đinh Hợi (26/8/2007), suốt tuần Lễ Hội Vu Lan đến nay là ngày 08/9/2007, đã hai tuần lễ. Công an chìm, nổi một lực lượng hùng hậu, bao vây chặt chẽ các Chùa thuộc GHPGVNTN Thừa Thiên Huế, ở Chùa Báo Quốc càng đông đảo hơn từ đó đến nay; đã làm cản trở tín đồ đi Chùa Lễ hội Vu lan. Chư tăng các Tổ đình, các Chùa không ai đi đâu được. Việc đi lễ Tổ sau mùa

An cư thọ tuế, thăm viếng mừng tuổi cho nhau, cũng như việc đi bái kiến đánh lễ Đức Tăng Thống như mọi năm cũng không thực hiện được. Hành động xâm phạm tín ngưỡng tôn giáo, như trên của nhà cầm quyền Việt Nam, Ban Đại Diện GHPGVNTN/TT - Huế, đã có thư phản ánh với Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, từ hôm 01/9/2007.

2. Một số Phật tử ở Úc và Hoa kỳ, có gọi điện về thăm và nhân tiện, bày tỏ sự bất bằng về một số Thượng tọa, Đại đức và Cư sĩ tu xuất, đang là Thành viên Hội đồng Điều hành GHPGVNTN/HN tại Úc và Hoa kỳ, lại đi vận động tách khỏi GHPGVNTN là vì sao? Chúng tôi chỉ trả lời vắn tắt trên điện thoại rằng, chắc vì các vị có một vài mâu thuẫn cá nhân nào đó, trong phương pháp hành đạo. Có dịp sẽ trò chuyện sau. Bây giờ không tiện.

Điều mà Phật tử thắc mắc, chúng tôi thấy, đã được cụ thể qua quan điểm của anh Trần Quang Thuận và Bùi Ngọc Đường. Hai anh hồi cuối tháng 6 và đầu tháng 7 năm 2007; anh Trần Quang Thuận chê trách Hòa Thượng Quảng Độ. Bùi Ngọc Đường ngoài những lời lẽ như anh Thuận; Bùi Ngọc Đường còn thêm chê bai Giáo hội. Sau hết Bùi Ngọc Đường khuyên chúng tôi từ chức Chánh thư ký VTT để nghỉ ngơi, giống hệt như lời Thượng tướng CA Nguyễn Văn Hưởng đã khuyên Đức Tăng Thống thôi việc, nghỉ ngơi. Giọng điệu hai anh có vẻ như muốn thỏa hiệp, để được sinh hoạt, ý tưởng này còn được thấy rõ qua nhóm Thân Hữu Già Lam.

3. Chúng tôi được biết, ở Tu Viện Quảng Hương Già Lam; cách đây một năm, đã hình thành một nhóm, có tên gọi “Thân Hữu Già Lam”. Thành viên khoảng trên dưới 40 vị gồm các thành phần Tu sĩ, Cư sĩ, Cư sĩ tu xuất. Các vị có mặt trong nước, ngoài nước khắp các châu lục. Các vị sinh hoạt dưới dạng Tăng già, chưa

dám đứng hẳn vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981. Các vị quyền góp tiền gây quỹ xây dựng Đại Học, Thư Viện, Hội Trường, làm Văn Hóa Giáo Dục Phật Giáo. Đứng đầu nhóm có GS TS Lê Mạnh Thát, và học giả Thượng Tọa Thích Tuệ Sĩ. Cả hai vị đều đã có một quá khứ hào quang sáng chói, được người dân miền nam Việt Nam vinh danh “người về từ cõi chết”. Có điều lạ là, hồi cuối tháng 7/2007, Hòa Thượng Thích Đức Chơn, về Qui Lai dự lễ Húy nhật Thân mẫu. Hòa Thượng có ghé chùa Báo Quốc thăm, chúng tôi có hỏi Hòa thượng về nhóm “Thân Hữu Già Lam”. Hòa thượng có vẻ ngạc nhiên và bảo, tôi thực sự không hay biết gì về việc này, làm vậy sao được.

Nhóm “Thân Hữu Già Lam” phần đông, đang là thành viên chủ chốt của GHPGVNTN trong nước và hải ngoại. Nay vì một vài ý kiến bất đồng nào đó mà xây lưng lại với Giáo hội và vận động người khác chống lại Giáo hội, cô lập hai vị Hòa thượng đang lãnh đạo Giáo hội thì chẳng hay ho gì! Mà ai lại làm vậy bao giờ. Những mâu thuẫn nội bộ trong sinh hoạt là chuyện bình thường. Cái gì còn có đó, vai trò phục vụ đạo pháp dân tộc của các vị còn kia, đã mất mát gì đâu mà vội vàng, đôi khi bất đạt, còn gây tổn thương lớn cho tập thể, tổ chức Giáo hội.

Chúng tôi có đọc nội dung biên bản cuộc họp của các vị “Thân Hữu Già Lam” ngày 23/8/2006, qua hệ thống điện thoại có nhiều người tham dự, từ Việt nam, Úc, Canada, Mỹ, ... Họ tổ chức cuộc họp này đã hơn một năm nay, và hiện nay đang hoạt động tích cực. Phật đản PL: 2551 vừa qua, vùng nam California, những vị thuộc nhóm “Thân Hữu Già Lam” đã không tuyên đọc Thông điệp của Đức Tăng Thống Đệ Tứ GHPGVNTN khi cử hành lễ Phật Đản.

Kính bạch Hòa thượng!

Chúng tôi nghĩ và hết sức ngạc nhiên, nếu các vị thấy sự nghiệp vận động để GHPGVNTN được phục hoạt, còn nhiều khó khăn nguy nan, không muốn hợp tác nữa, thì các vị cứ tự nhiên rút lui khỏi Giáo hội. Có ai ngăn cản gì đâu. Nhưng đã tự nguyện đứng trong hàng ngũ Giáo hội, cùng chung lý tưởng phục vụ Đạo pháp và Dân tộc, mà nay trở lại chống phá Giáo hội, rủ rê xui khiến người khác cùng nghỉ để cô lập hai vị Hòa thượng lãnh đạo tối cao của Giáo hội; đó là việc làm mà tự vẫn lương tâm, kẻ đạo người đời, không ai chấp nhận, một điều xúc phạm!

Thử hỏi, giữa thập niên 90, nếu không có hai vị Hòa thượng mạnh dạn cất cao tiếng nói minh oan cho GHPGVNTN, đòi lại pháp lí sinh hoạt tôn giáo, để rồi phải chịu hơn một nửa đời người tù đày, lao lý; thì có lẽ Phật giáo Việt Nam chỉ còn lại như một cái xác không hồn, vất vưởng lang thang, còn đâu nữa mà lập Đại học, Xây Thư viện, Tổ chức Phật đàn Tam hợp theo lệnh Nhà cầm quyền Cộng sản trong năm tới 2008 để phục vụ tuyên truyền chính trị ?!

4. Lại nữa GHPGVN của Nhà nước, sắp tiến hành Đại hội VI tại Hà nội vào tháng 11 năm 2007. Cho đến nay, vấn đề nhân sự vẫn chưa ổn định. Nhất là ngôi vị Pháp chủ. Ngài Pháp chủ viên tịch đã hai năm nay, nhưng vẫn chưa có ai lên kế vị thay Ngài. Có dư luận bàn tán trong giới thông thạo tin tức rằng, nhà nước đang có toan tính sẽ áp tải Đức Đệ Tứ Tăng Thống, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ra Hà nội dự Đại hội VI và thỉnh ngài lên ngôi vị Pháp chủ GHPGVN của Nhà nước. Điều này, đã được Thiếu tướng CA Trần Tư, Cục trưởng Cục A41, đã đi bước tiền trạm hôm 29/8/2007, đến Tu Viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, thăm Đức Tăng Thống, và sau đó ông Thiếu tướng CA đã ngỏ ý kiến này lên Đức Tăng Thống.

Cứ như tình trạng đang diễn ra từ 26.8.2007 đến nay, huy động lực lượng Công an hùng hậu bao vây Hòa thượng Viện Trưởng, ở Thanh Minh Thiền tại Sài Gòn, giữ chặt chân chúng tôi, Chánh thư ký Viện Tăng thống, ở chùa Báo Quốc - Huế, và cô lập Đức Độ Tứ Tăng Thống, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ở Tu Viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định. Thì Việc nhà nước áp tải Đức Độ Tứ Tăng Thống đi Hà nội như ý đồ, là chuyện có thể xảy ra. Bây giờ, chúng ta sẽ phải hành xử như thế nào.

Kính xin Hòa Thượng Viện Trưởng và Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo chia sẻ cùng Viện Tăng thống mối quan tâm này.

Kính bạch Hòa Thượng Viện Trưởng,

Từ những dữ kiện dẫn thượng, chúng tôi, với tư cách là Chánh Thư Ký Viện Tăng thống, xin đề nghị Hòa Thượng Viện Trưởng và Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, các ý kiến sau đây:

1. Có biện pháp nhằm chấn chỉnh lại Nội bộ, nhất là đối với Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/HN các châu lục, lập lại kỷ cương sinh hoạt tổ chức Giáo hội, lấy lại niềm tin cho Tăng ni Phật tử trong nước và ngoài nước, đang vọng hướng về Giáo hội.
2. Những thành viên trung kiên với Giáo hội lâu nay, hãy bảo vệ các vị với bất cứ giá nào, trước những mưu mô xuyên tạc hạ uy tín, mà Cộng sản Việt nam đang cài người vào nội bộ chúng ta để quấy phá, tạo điều kiện tốt để các vị tiếp tục phục vụ Giáo hội và Dân tộc.
3. Những cá nhân hoặc nhân danh tập thể, không còn giữ được lòng trung kiên với Giáo hội, cũng nên tạo điều kiện để các vị được rút lui, không nên cầm giữ làm gì. Ít cũng được, ít mà lòng trung thành, chí kiên hậu còn hơn nhiều mà bất trung, bất nghĩa. Thập niên 90 chỉ có hai vị Hòa Thượng đơn độc. Ai bảo là nhiều? Một

thập niên sau, chung quanh hai vị Hòa Thượng đã có Hội Đồng Lương Viện, đã có thêm 22 Ban Đại Diện các quận huyện, tỉnh thành. Ai bảo là ít ? Chỉ cần lòng trung kiên, chỉ cần có ý thức tập thể, biết đặt quyền lợi tổ chức lên trên quyền lợi cá nhân vị kỷ, thì khó khăn nào rồi cũng sẽ thành công, mà không thành công thì cũng thành nhân, thành phong cách hành xử của một người xuất gia, lấy giải thoát làm đầu. Danh ngôn có câu: “Ngậm cay đắng, trong cay đắng mới làm con người trên loài người.”

4. Đối với các vị Hòa thượng có tuổi cao sức yếu, có ý định xin nghỉ ngơi tịnh dưỡng. Giáo hội rất thông cảm và hết lòng tán dương công đức của chư Hòa thượng, đã có những cúng hiến tích cực cho Giáo hội trong thời gian qua, và xin cung thỉnh chư vị lưu lại cùng Giáo hội, trong lúc Giáo hội đang lâm nguy bởi nội ma, ngoại chướng.
5. Trong trường hợp bất khả kháng, không thể hội họp, không được đi lại gặp nhau bàn bạc, thảo luận như Hiến chương và Nội qui sinh hoạt qui định, thì có thể cũng phải tính tới giải pháp dùng Giáo chỉ, thay vì Hiến chương, để điều hành Phật sự lúc nguy biến.
6. Trân trọng kính chào và cầu chúc Hòa Thượng Viện Trưởng cùng Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo dồi dào sức khỏe, nhiều nghị lực để điều hành Phật sự.

Chúng tôi tin tưởng chư Phật Tổ sẽ phù hộ cho chúng ta.

Thay mặt Hội đồng Lương viện
Viện Tăng thống, GHPGVNTN
Chánh Thư Ký Viện Tăng thống
(ấn ký)

Tỳ Kheo. Thích Thiện Hạnh

Sự kiện:

- Ngày 02/11/2007, Hoà Thượng Thích Hộ Giác trả lời Tâm Thư Ngỏ của Hoà Thượng Thích Tâm Châu.

Tài liệu:

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI
NGOẠI TẠI HOA KỲ**

**Vietnamese American Unified Buddhist Congress in the United
States of America**

**VĂN PHÒNG II VIỆN HOÁ ĐẠO
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH**

311 E. Mission Road - San Gabriel, CA. 91776 - USA

Tel: (626) 614-0566 - Fax: (626) 286-8437 - E.mail:

vp2vhd@gmail.com

Số : 200716/VPIIVHĐ/VT/CT

Kính gửi Hoà Thượng Thích Tâm Châu

Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới

Kính bạch Hoà Thượng,

Sau khi đọc "Tâm Thư Ngỏ" ngày 30-10-2007, với tư cách Chủ tịch Văn Phòng II Viện Hoá Đạo xin được thưa với Hoà Thượng vài điều sau đây:

Vô cùng cảm kích sự quan tâm sâu xa của Hoà Thượng trước những khó khăn vốn nằm trong vận mệnh chung của giáo hội và đất nước.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào thì Văn Phòng II Viện Hoá Đạo cũng luôn luôn khâm tuân, thực hiện giáo chỉ và đường hướng của Hội đồng Lương Viện trong nước không thể khác hơn được.

Hiện tình Giáo Hội có phần xáo trộn nhưng tin rằng bất cứ ai thật lòng với dân tộc và đạo pháp sẽ từ từ nhận ra sự cần thiết trong nỗ lực chấn chỉnh hiện nay.

Cầu nguyện Hoà Thượng sức khoẻ khang kiện, Phật sự viên mãn.

Trân trọng

Los Angeles, ngày 02 tháng 11 năm 2007

Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hoá Đạo GHPGVNTN

(ấn ký)

Sa Môn Thích Hộ Giác

Bản sao kính gửi:

- Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo "đề kính thăm tường"
- Hòa thượng Tổng Ủy viên Đặc trách liên lạc Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan
- Hòa thượng Tổng Ủy viên Đặc trách liên lạc Âu châu
- Thượng tọa Tổng Ủy viên Đặc trách liên lạc Canada "đề thăm tường"
- Hồ sơ, lưu

Sự kiện:

- Ngày 02/11/2007, Thượng Tọa Thích Chơn Tâm, Tổng vụ trưởng, Tổng vụ Giáo dục GHPGVNTN, "lạm bàn" về Tâm Thư Ngỏ của Hòa Thượng Thích Tâm Châu.

Tài liệu:

Lạm bàn về Bức Tâm Thư của Hòa thượng Thích Tâm Châu

Sài gòn, ngày 02-11-2007

Kính Bạch Hòa thượng,

Qua Tâm Thư của Hòa thượng, con vô cùng xúc động, bởi Ngài chẳng quản niên cao, lạp trưởng, đã trải lòng vô hạn trước hiện tình Giáo hội. Nội dung Tâm Thư Ngài nêu lên 6 việc, con xin phép lạm

bàn trong tinh thần “bốn chúng” chung lo, giữ gìn ngôi nhà chánh pháp mà Đức Thế Tôn phú chúc.

Kính Bạch Ngài,

Những người con Phật có chút lòng son trước sự sống còn của Giáo hội thì ai ai cũng biết rằng tháng 8-2007 là thời điểm XHCNVN mở ra chiến dịch Tổng tấn công, xóa sổ GHPGVNTN; có mấy sự kiện sau đây được xem như là cơ sở cho nhận thức đỉnh điểm Pháp nạn XHCNVN nói trên:

- Bùi Ngọc Đường, Trần Quang Thuận, Thích Quảng Ba... vốn nhân danh thành viên GHPGVNTN mà lại vận động thành viên GHPGVNTN bỏ con thuyền GHPGVNTN trước “bảo táp phong ba”, nhận chìm con thuyền Giáo hội truyền thống 2000 năm để “bước sang thuyền khác”.
- Nhà nước mở chiến dịch truyền thông trên tầm cỡ cả nước tổng tấn công GHPGVNTN: Từ Chủ tịch Nguyễn Minh Triết cho đến Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, họ đều nhất quán một hướng là tuyên bố “xóa sổ GHPGVNTN trong thời hạn sớm nhất”.
- Thân hữu Già Lam tiếp tay với nhà nước trong âm mưu xóa sổ GHPGVNTN qua chiến lược 3 bước: tiếm danh, ly khai, xóa sổ GH mà việc Hòa thượng Thích Minh Tâm là chủ soái nhóm ly khai này. Việc “hai năm rở mười” đã được bạch hóa trên nhiều **Trang Nhà** ở hải ngoại rồi.

Nay **Tâm Thư**, điều 2, Hòa thượng đưa ý kiến:

“Quý Ngài lãnh đạo Giáo-Hội Thống Nhất tại các châu-lục, hiểu rõ hiện tình Giáo-Hội Thống Nhất trong nước, nhất tâm hoan hỷ, tán đồng việc nâng cấp Văn Phòng II Viện Hóa Đạo lên hàng trên” (hết trích).

Kính bạch Hòa thượng, so với pháp luật một quốc gia thì Giáo Chỉ của Đức Tăng thống tương đương như sắc lệnh của Tổng thống. Khi sắc lệnh ban hành thì toàn dân chỉ có tuân theo hay không tuân theo mà thôi, nói dễ hiểu là chỉ có Yes hay No mà thôi, chứ không có việc “hoan hỷ, tán đồng” như lời Hòa thượng nói. Vậy, không hoan hỷ thì không tán đồng hay sao? Thành viên Giáo hội mà không tán đồng Giáo chỉ (là giáo lệnh tối cao) thì có còn là thành viên nữa hay không? Cho nên Hòa thượng kêu gọi: “*Quý Ngài lãnh đạo Giáo-Hội Thống Nhất tại các châu-lục, hiểu rõ hiện tình Giáo-Hội Thống Nhất trong nước, nhất tâm hoan hỷ, tán đồng việc nâng cấp Văn Phòng II Viện Hóa Đạo lên hàng trên*”, thiết nghĩ đó là cố tình giải thích sai lệnh tinh thần Giáo chỉ nếu không nói đó là do bị tác động bởi nhóm “Thân hữu già Hồ” đang chống phá lại GHPGVNTN.

Tâm Thư mà Hòa thượng gọi là: “*Chúng tôi xin có vài ý-kiến nông cạn được trình bày*”. Hơn ai hết, Hòa thượng cũng biết, việc điều phối nhân sự Giáo hội là **chuyện nội bộ** của Chư Tăng, Hòa thượng không góp ý với Giáo hội mà lại đưa lên truyền thông quốc tế, Internet như vậy là đã phạm luật Tăng già (yết ma Tăng) rồi. Ngài làm thế, khiến dư luận không khỏi ngạc nhiên là Hòa thượng lại “theo vết xe cũ” mà 2 vị Hòa thượng Thích Tín Nghĩa cũng như Hòa thượng Thích Thắng Hoan đã làm trước đó trong đánh phá Giáo hội. Thế có gọi là góp ý để cùng nhau xây dựng hay không ?

Tâm Thư, điều 4, Hòa thượng đưa ý kiến:

“Ví dụ, cung thỉnh Hòa-Thượng Thích-Minh-Tâm lên ngôi vị Chủ-Tịch Hội-Đồng Giáo-Phẩm Giáo-Hội Âu-châu và cung thỉnh Hòa-Thượng Thích-Trí-Minh đảm trách chức-vụ Chủ-Tịch Giáo-Hội Âu-châu kiêm Tổng-Ủy-Viên Liên-Lạc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo; Thượng-Tọa Thích-Bổn-Đạt hoan hỷ lên ngôi vị Chánh-Thư-Ký Hội-Đồng Chứng-Minh Giáo-Hội Canada (hết trích).

Kính Bạch Hòa thượng, ý kiến ở điều 4 vừa dẫn, có 2 việc cần bàn:

Việc thứ nhất. Cơ cấu lại nhân sự 2 vị là Hòa thượng Thích Minh Tâm và Thượng tọa Thích Bôn Đạt. Việc này chúng con xin thưa rằng:

Hòa thượng Thích Minh Tâm. Thời gian qua, Hòa-Thượng Thích Minh Tâm, chùa Khánh Anh, Paris, lấy tư cách gì để triệu tập Ban Hoàng Pháp các châu lục, qui tụ Tăng Ni để đi đến thành lập đoàn thể riêng mà không thông qua VP2 GHPGVNTN Hải Ngoại **trong cuộc họp lần thứ nhất ngày 7.1.2007 cho ra đời tổ chức Tăng Ni Việt Nam Hải ngoại, rồi bước thứ hai qua Đại hội Về nguồn tháng 9.2007 ở chùa Pháp Vân, Toronto, Canada, mong tiến tới một Giáo hội thứ hai đối lập với Giáo hội lịch sử và dân lập là GHPGVNTN. Nếu không có phản ứng sáng suốt của đồng bào hải ngoại trên các bài viết vạch mặt, trên các Trang nhà tổ cáo, thì ngày nay Giáo hội Quốc doanh đã có cơ sở vững chắc ở hải ngoại rồi ?!** Như vậy có phải là tiềm quyền lãnh đạo và ly khai GH, phá hòa hợp Tăng hay không? Người Phá Giáo hội như vậy thì có nên cơ cấu lại GHPGVNTN hải ngoại nữa không ?

Thượng-Tọa Thích-Bôn-Đạt. Sự thật về Thượng tọa Thích Bôn Đạt trong cương vị Chủ tịch Hội đồng điều hành GHPGVNTN tại Canada, Thượng tọa đã lạm quyền GHPGVNTN tại Canada ra sao khi đưa **Thỉnh Nguyện Thư** (ngày 01-01-2006) chất vấn Hòa thượng Viện trưởng VHD nhằm thực hiện việc: *“thời điểm của Giáo Hội đang chuyển mình để có một cuộc thay đổi”*. Thực chất đó là một âm mưu khuynh đảo VP2 GHPGVNTN hải ngoại có sự hợp đồng của một số Tăng Ni Canada và một số Tăng Ni Hòa Kỳ hỗ trợ như lời Thượng tọa Thích Bôn Đạt đã nói (xem lại Tâm Thư 001/VP-HD9CM/TT của Thượng tọa Thích Thiện Tâm)

Sự thật phơi bày hơn nữa khi Thượng tọa Thích Bôn Đạt tự thú nhận tính chất bất minh của thỉnh nguyện thư: *“tại mấy anh em thúc Bôn Đạt quá nên khi họ viết xong thấy được là Bôn Đạt chỉ ký tên và gửi đi liền, nên không kịp hội ý với thượng tọa”* [Thích Thiện Tâm].

Và thỉnh nguyện thư này đã bị Thượng tọa Thích Thiện Tâm, Chánh văn phòng Hội đồng Chứng minh GHPGVNTN Canada bác bỏ: *“vì vậy VP/HĐCM xin tuyên bố: hoàn toàn không chịu trách nhiệm về bức thỉnh nguyện thư đề ngày 01/01/2006 của Thượng tọa Chủ tịch HĐĐH đã gửi cho Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo”*. (xem thêm toàn văn Tâm Thư 001/VP-HĐ9CM/TT ngày 30 tháng 04 năm 2006: *“rút một bài học kinh nghiệm cho Giáo hội Canada”* của Thượng tọa Thích Thiện Tâm, Canada gửi Viện Hóa Đạo).

Những vụ việc bất minh chung quanh thỉnh nguyện thư của Thượng tọa Thích Bôn Đạt như nói trên đã được Thượng tọa Thích Chơn Tâm, thành viên GHPGVNTN hồi đáp như thế nào (*Tâm Thư về mấy điều suy nghĩ định hướng hành trang phục vụ Giáo Hội trong giai kỳ mới. 22-01-2006*). Chung quanh những vụ việc này cho thấy Thượng tọa Thích Bôn Đạt làm theo chỉ đạo của thế lực Đỏ ở “hậu trường” trong đánh phá GH.

Sự thật về Hòa thượng Thích Minh Tâm cũng như Thượng tọa Thích Bôn Đạt trong quan hệ với Thân hữu Già Lam, nhóm “âm mưu đảo chánh GHPGVNTN không thành” do Thượng tọa Thích Tuệ Sĩ lãnh đạo, việc này đã được vạch trần trên **nhieu** trang nhà trong tháng 08 vừa qua ở **hải ngoại**. Với “những tế bào bệnh hoạn” trong tổ chức như thế, thử hỏi có nên chững đở cơ cấu 2 vị trở lại với **Giáo hội**? Rằng không thể trông chờ kẻ đốt nhà trở lại chữa cháy” bao giờ!

Việc thứ hai. Phá bỏ tinh thần Giáo Chỉ 09/GC/VTT/TT, ngày 08-09-2007.

Một mặt Hòa thượng đánh giá Giáo Chỉ 09: “*chúng tôi cho đây chỉ là một “Thông Điệp Cứu Nguy” hay là một “Chúc Thư Dự Phòng” mà thôi*”. Mặt khác Hòa thượng đưa ý kiến: *thêm danh xưng, chức vụ mới, như thỉnh Thượng-Tọa Thích-Bổn-Đạt hoan hỷ lên ngôi vị Chánh-Thư-Ký Hội-Đồng Chứng-Minh Giáo-Hội Canada v.v...* Việc này chúng con xin thưa, việc thêm danh xưng, chức vụ mới, đó là hình thức phá bỏ tinh thần Giáo Chỉ 09/GC/VTT/TT, ngày 08-09-2007. Mà một khi Viện Hóa Đạo Phá bỏ tinh thần “Thông Điệp Cứu Nguy” hay vô hiệu hóa “Chúc Thư Dự Phòng” như lời Hòa thượng nhận định ở đầu Tâm Thư thì lấy gì để CỨU NGUY GHPGVNTN, nhất là GH mẹ nơi quê nhà đang đứng trước cơn lũ xóa sổ của nhà nước XHCNVN. Giáo Chỉ 09 ra đời là cuộc “phẫu thuật kịp thời” trước pháp nạn như nhận định của nhà **báo Lý Đại Nguyên** (<http://forums.vietbao.com/topic.asp> ?

TOPIC_ID=44825) mà nếu chận trễ thì giờ đây, thành viên trung kiên GH có còn đất sống hay không để mà bàn ra tính vào.

Hơn nữa, trong tình thế GH hiện nay, Giáo Chỉ 09/GC/VTT/TT, ngày 08-09-2007 là “rào chận” ngăn chận pháp nạn XHCNVN, mọi loại hình đề xuất đưa đến vô hiệu hóa Giáo Chỉ 09 là tự đánh mất chính mình và tự “đưa cổ vào tròng” cộng sản.

Cho nên, chúng con nhất trí tán thành ý kiến Hòa thượng đề ra là:

“chúng tôi tha thiết thỉnh cầu Quý Ngài và Quý vị, vì sự sống còn của tổ chức Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất, cũng như vì sự tự do, hạnh-phúc của nhân dân Việt-Nam [lược] hãy dành sự điều chỉnh tổ chức Phật-Giáo cho những vị có trách nhiệm” Và kính mong thành viên GHPGVNTN trong và ngoài nước **hãy khâm tuân thi hành giáo chỉ 09/GC/VTT/TT ngày 08-09-2007, đó là góp một bàn tay cho GHPGVNTN vượt qua pháp nạn XHCNVN hiện nay.**

Với Pháp nạn XHCNVN 1945-2007 ngày nay, là người con Phật trung kiên hộ đạo, mỗi người đều có sứ mạng chung sức chung lòng đưa GH qua cơn nguy biến. Dẫn thân cứu nguy đạo pháp, cứu khổ đồng bào là thêm bậc bước lên thánh vị; là con đường Bồ Tát để đi đến thành tựu quả vị Phật hiện đời này.

Tâm Thư, điều 5, Hòa thượng cho rằng: *“Chúng tôi mong mỗi, tất cả chúng ta không nên nói, không nên nghe những lời phẩm bình về xu-hướng của nhân vật nọ, nhân vật kia. Và, cũng xin các nhà tranh đấu cũng vui lòng, không nên dùng trí suy tưởng, phẩm bình, gán ghép cho vị nọ, vị kia, cảm thấy, không có lợi gì cho sự đoàn kết của mọi giới”*.

Thế nhưng, chúng con thiết nghĩ: “Nhiều ích hữu tình giới” trong Tam tụ tịnh giới (Nhiếp luật nghi giới; Nhiếp thiện pháp giới; nhiều ích hữu tình giới) của nhà Phật cho chúng con suy nghĩ: Điều lợi ích quần sinh phải nên làm mà không làm thì không phải là học hạnh của Bồ tát Đạo. Đạo Bồ tát như lời Thiên tổ Khương Tăng Hội thì phải *“Bồ Tát thấy dân kêu ca, do vậy gạt lệ xông vào nơi chính trị hà khắc để cứu dân khỏi nạn lâm than”*.

Cho nên, chẳng những là phải bình phẩm về Hội chúng “giáo gian”, dùng trí suy tưởng, đánh giá âm mưu thâm độc của cộng sản với tôn giáo mà hơn thế nữa còn phải hóa giải âm mưu xóa sổ GHPGVNTN của cộng sản; bên cạnh đó cần phải kết hợp các nhà dân chủ, vận dụng truyền thông phổ cập mọi nhà, bạch hóa **những** loại hình lừa đảo, mị dân của cộng sản, đó chính là đem lại sự đoàn kết của mọi giới; **đem lại sự sống còn giữa Đạo pháp với Dân tộc**, là thiết thực trong việc Hộ Quốc - An Dân.

Kính vấn an Hòa thượng, cầu trên Tam Bảo, Long, Thiên gia hộ Ngài Vạn sự cát tường, luôn là vị thầy thông mẫn, kiên cường lãnh đạo chúng con vượt qua pháp nạn XHCNVN hiện nay.

Kính thư.
Tổng vụ trưởng, Tổng vụ Giáo dục GHPGVNTN
Thượng tọa **Thích Chơn Tâm**

Sự kiện:

- Ngày 22/01/2006 (???), Thượng Tọa Thích Chơn Tâm, Tổng vụ trưởng, Tổng vụ Giáo dục GHPGVNTN, gửi Thượng Tọa Thích Bôn Đạt "về mấy điều suy nghĩ định hướng hành trang phục vụ Giáo Hội trong giai kỳ mới".

Tài liệu:

Tâm Thư

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

PL.2549. Sài Gòn, ngày 22 tháng 01 năm 2006

Tâm Thư

Về mấy điều suy nghĩ định hướng hành trang phục vụ Giáo Hội trong giai kỳ mới

Kính gửi:

Thượng Tọa **Thích Bôn Đạt**, thành viên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Canada.

Kính Bạch Thượng Tọa .

Tôi là Tỳ Kheo **Thích Chơn Tâm**, thành viên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), nhân đọc Thư thỉnh nguyện của GHPGVNTNHN Canada qua trình bày của Tỳ kheo Thích Bôn Đạt, tôi có mấy suy nghĩ xin được trình bày “chuyện trong nhà” để thành viên Giáo Hội chúng ta củng cố niềm tin, định hướng hành trang phục vụ Giáo Hội trong giai kỳ mới.

Qua Tâm Thư của Thượng Tọa Thích Bôn Đạt có 6 việc rõ nét như sau:

1. Nhận định về thời điểm và hoàn cảnh tuyên đọc Giáo Chỉ 02/GC/VTT
2. Kinh ngạc trước sự thay đổi thành phần nhân sự hai viện, Viện Tăng Thống và Viện Hoá Đạo qua Giáo Chỉ 02/GC/VTT. Và biểu tỏ sự thất vọng [theo nhận định của Thư thỉnh nguyện] *“về sự thao túng, lạm quyền của một cư sĩ đối với hầu hết các sự việc trọng đại sinh tử của Giáo Hội”*.
3. Thỉnh nguyện thư đặt câu hỏi: *“tại sao lại có sự từ chức đồng loạt như thế? và tại sao sự từ chức của những vị này có vẻ như đã được “chấp thuận” một cách dễ dàng, nhanh chóng, là “để đáp ứng một nhu cầu cấp thiết khủng hoảng nào của Giáo Hội”?*
4. Biểu tỏ sự bất phục về quyền hạn của Đạo Hữu Võ Văn Ái, Giám đốc Phòng Thông tin Phật Giáo Quốc tế có trụ sở tại Paris.
5. *“Hoàn cảnh bị quản thúc của Đức Tăng Thống và Hoà Thượng Viện trưởng (sic) đề bạt và sắp xếp nhân sự Giáo Hội theo tư ý của mình”*
6. *“Kính mong Hoà Thượng [Viện Trưởng] (sic) kiện toàn Hội đồng Lưỡng viện trong tinh thần dân chủ, tự giác... và (sic) luôn hướng về Hoà Thượng, hướng về Giáo Hội với ý chí và niềm tin bất hoại”*

Trước pháp nạn GHPGVNTN trong giai kỳ mới cũng như qua 6 điểm của Thư Thỉnh Nguyện trên đây, chúng tôi có mấy điều suy nghĩ sau đây:

Đối với tôn giáo, Cộng sản chưa bao giờ buông tay, thả lỏng trong việc đàn áp-xoá sổ GHPGVNTN mà qua đó rõ nét nhất là họ “dùng con đại bàng này để không chế con đại bàng khác” hay nói cách khác là “dùng Phật Giáo đánh Phật Giáo”. Chiến thuật này được Cộng sản áp dụng qua những loại hình như dựng lên Ban Phật Giáo yêu nước (1976), Hiệp hội Phật Giáo Việt Nam (1981), nhân danh Phật Giáo đánh Phật Giáo của nhóm người tự xưng là Phật tử (2001), hiện tượng

hợp nhất 2 Giáo Hội (2003) và gần đây nhất là hiện tượng một nhóm khuyến mãi tự xưng là “Nhóm Phật Giáo vì dân tộc”, nói chung chiến thuật cộng sản đánh phá GHPGVNTN được thay đổi theo từng THỜI, từng XỨ và từng NGƯỜI. Cho nên diễn biến Pháp nạn thật là muôn vẻ, muôn màu mà không khéo thì thành viên GHPGVNTN chúng ta dễ Mất Phương Hướng trước hoả mù tiêu diệt Phật Giáo của cộng sản. Cho nên trước hoả mù tung ra nhằm tiêu diệt Phật Giáo của Cộng sản trong giai kỳ mới, cần cảnh giác mấy điểm sau đây:

1. Thư thỉnh nguyện nhận định về việc tuyên đọc Giáo Chỉ 02/GC/VTT là *“không phải là thời điểm và hoàn cảnh thích hợp để tuyên cáo cùng báo chí truyền thông và đại chúng”*, trong khi đó, việc tuyên đọc Giáo Chỉ 02/GC/VTT trong ngày *“Lễ kỷ niệm 30 năm GHPGVNTN vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ”* là do ban Tổ chức khâm thừa giáo lệnh Đức Tăng Thống đề đưa vào chương trình buổi lễ ngày 18.12.2005 tại trụ sở Giáo hội ở chùa Diệu Pháp ở miền Nam California. Giáo chỉ lại do Hòa thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Chủ tịch Hội đồng Điều Hành GHPGVNTN tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo, tuyên đọc. Do vậy, việc nhận định như trên có là mạo phạm, bất kính với hàng lãnh đạo Giáo Hội trong và ngoài nước hay không?
2. Về việc *“Sùng sờ, Kinh ngạc và Thất vọng”* trước sự thay đổi thành phần nhân sự hai viện, Viện Tăng Thống và Viện Hoá Đạo qua Giáo Chỉ 02/GC/ Viện Tăng Thống, qua sự biểu tỏ [theo nhận định của Thư Thỉnh Nguyện] *“về sự thao túng, lạm quyền của một cư sĩ đối với hầu hết các sự việc trọng đại sinh tử của Giáo Hội”*. Qua sự *“Sùng sờ, kinh ngạc và Thất vọng”* trên đây, chỉ thấy Thư Thỉnh Nguyện nhận định về hiện tượng thay đổi nhân sự mà không đi thêm bước nữa để tìm hiểu nguyên nhân nào làm ra sự thay đổi này? Thiết nghĩ trong số những nguồn thông tin có kiểm chứng và đối chiếu như việc từ chức vì lý do sức khoẻ; như mặc nhiên từ bỏ

Giáo Hội bằng cách không đến dự họp nhiều lần; v.v... thì quan trọng và không thể thiếu để góp phần làm sáng tỏ vấn đề là cần phải hội kiến, tiếp cận thông tin với chính người “xin nghỉ việc” ấy, đây chính là thông tin chân xác nhất để giải toả những gì thanh viên muốn biết mà chưa suốt biết.

3. Thỉnh nguyện thư đặt câu hỏi: *“tại sao lại có sự từ chức đồng loạt như thế? và tại sao sự từ chức của những vị này có vẻ như đã được “chấp thuận” một cách dễ dàng, nhanh chóng, là “để đáp ứng một nhu cầu cấp thiết khủng hoảng nào của Giáo Hội”?* hay những nghi vấn nêu ra kế tiếp, thì xin thưa rằng:
4. Nói về Nhân sự trung kiên trong Giáo Hội thì đó là những người, mà trước sau vẫn giữ lòng son với Giáo Hội, những người mà đã từng “đồng lao cộng khổ”; “vinh nhục cam chia” với Giáo Hội qua những thăng trầm lịch sử. Cho nên không thể lấy thước đo “trí thức” hay “thần tượng tuổi trẻ” hay với “danh vang trong và ngoài nước” để lấy đó mà vinh danh vai trò “giữ gìn vận mệnh của Giáo Hội” được.

Còn như Thỉnh nguyện thư nói rằng: *“nếu vì xin từ chức mà bị loại khỏi danh sách Ban chỉ đạo”*. Điều này sao không nhìn nhiều mặt khác nữa để trang bị cho mình cái nhìn trọn vẹn về **Chân Dung Toàn Cảnh** của pháp nạn Giáo Hội bị vào tròng ngày nay? Sao không thấy rằng, trước vận hạn nguy biến của Giáo Hội, kẻ thất phu còn có trách nhiệm (thất phu hữu trách); người Phật tử có tấm lòng với Giáo Hội còn phải “gác việc nhà mà lo việc nước”. Huống chi, cái gọi là “sự từ chức đồng loạt”, cùng lúc, cùng thời điểm như thế chỉ nhằm tạo ra trong lòng tín đồ nghi vấn bất chính, là “nhóm người ra đi” đang tạo áp lực nặng nề lên đường hướng lãnh đạo của nhị vị Hoà Thượng, những người lãnh đạo tối cao của Hai Viện. Cần nhớ thêm rằng, mấy mươi năm trước đây, khi đạo pháp và dân tộc lâm nguy chẳng thấy ai khác ngoài nhị vị Hoà thượng bất khuất đứng lên bảo vệ Giáo hội,

ngoại trừ chư vị bị thẩm sát như Cố Hòa thượng Thích Thiện Minh. Nay, nhờ nhị vị Hòa thượng kiên cường tranh đấu mà con thuyền Giáo hội bắt đầu thuận buồm xuôi gió, thì những “bất đồng này khác” lăm le xuất hiện để làm gì ? Để cứu Giáo hội hay làm lợi cho “ai” khác ? Tại sao không thấy “bất đồng” với chủ trương tiêu diệt Phật giáo của Cộng sản mấy mươi năm trước đây ? Còn cái việc biểu hiện “đồng loạt từ chức” trong cùng một thời điểm như thế thì ở đây vấn đề cần đặt ra là giữa các thành viên này có hội ý trước với nhau không và giữa họ có “tâm đầu-ý hợp” nào chăng? Hỏi tức là đã tự trả lời rồi. Mục tiêu của họ chỉ nhắm chuyện cá nhân, danh lợi riêng tư nếu không nói là cố ý làm cho Giáo hội dân lập chệch hướng lịch sử. Vì vậy mới mong áp lực lên Nhị vị Tôn Đức Hoà Thượng, những người đang cầm tay lái con thuyền Hai Viện; những người đang định hướng sống còn cho vận mệnh Giáo Hội. Suy cho cùng thì khối áp lực này muốn tiếm vị gì đây? Cái đáng nói và cần làm rõ là đằng sau hậu trường của vụ việc “Đồng Loạt Từ Chức” này là do ai chủ đạo, quân sư của vấn đề này là ai? Và sự biểu tỏ áp lực này là nhằm thực hiện cho **“Giấc Mơ Lãnh Tự”** của Thượng tọa Thích Tuệ Sĩ cũng như **thực hiện theo chỉ đạo của “Thái thượng hoàng”** nào đây?

Đến đây thì những thành viên có chút thao thức, người ưu tư cho vận mệnh Giáo Hội, người đứng ngoài Tình Cảm riêng tư thì cũng đã thấy rõ rồi. Ở đây Giáo Hội không có và không bao giờ xuống tay với một thành viên nào theo cách “thay ngựa giữa dòng” mà Thư Thịnh Nguyễn gán cho Giáo Hội. Mà ở đây “áp lực hậu trường” của những người “bỏ Giáo Hội ra đi” là nhằm muốn áp lực để đưa Giáo Hội rẽ sang hướng khác, định hướng gì đây mà chính họ cũng chưa tiện “chào hàng” cho công chúng biết.

Cho nên, là thành viên trung kiên của Giáo Hội, “nói chuyện trong nhà” với nhau, trong tình đồng liêu pháp lữ chúng ta không muốn làm cho vết thương nhân sự Giáo Hội thêm rỉ máu. Thế nhưng với

những “Giấc mơ lãnh tụ” muốn tiệm vị người cầm vận mệnh Giáo Hội cũng như với những kẻ “chờ người dọn tiệc rồi vào ăn mà còn chê người nấu bếp dở”. Thì ai ơi, không có chỗ đứng trong Tịnh Địa-Già Lam với những Tê Bào bệnh hoạn như thế, điều mà **“Giấc Mơ Lãnh Tụ” của Thượng tọa Thích Tuệ Sĩ đã làm đau nhức toàn thân Giáo Hội trong những năm qua.**

Còn như Thư Thỉnh Nguyễn hỏi *“và tại sao sự từ chức của những vị này có vẻ như đã được “chấp thuận một cách dễ dàng, nhanh chóng, là “để đáp ứng một nhu cầu cấp thiết khủng hoảng nào của Giáo Hội”?* Thì với những giải thích điển hình như nêu trên thì đến đây, câu hỏi như loại vừa dẫn, thiết nghĩ thành viên chúng ta cũng đã có đủ cơ sở để “như thế mà suốt biết” rồi và không cần phải đặt thành nghi vấn theo kiểu này nữa. Có điều là nguồn gốc của sự áp lực trên đây cũng chính là điều mà người Cộng sản đang chờ nó diễn ra để họ nâng ly mừng chiến thắng. Một khi tình huống diễn biến như thế thì ai bảo “kẻ chờ nâng ly chúc mừng chiến thắng” lại không là người có bỏ “vốn đầu tư” vào kế sách đó bằng cách này hay cách khác. Cho nên thành viên nào bỏ Giáo Hội ra đi trong lúc này đó là điều mà người Cộng sản đang “vẽ đường hư chạy”. Vậy cho nên, là thành viên trung kiên, chúng ta hãy tự hỏi lại mình xem, chúng ta có đủ bản lĩnh để Ứng-Xử giữa **Tình cảm riêng** với việc **Giáo Hội chung** hay chưa so với tình huống khó khăn của Giáo Hội như hiện nay. Cho nên hơn bao giờ hết, những biểu tỏ mạo phạm và xem thường vai trò lãnh đạo của Hai Ngài: Đức Tăng Thống và Thầy Viện Trưởng trong thời điểm này, đó là vô hình trung tiếp tay cho Cộng sản để chúng vào “đốt nhà mình”.

Những hiện tượng diễn ra như trên, thì qua một vài trình bày, phân tích về nó thiết nghĩ cũng gọi là đủ để thành viên trung kiên với Giáo Hội có được cái nhìn thông thoáng vượt ngoài tình cảm riêng tư rồi.

5. Thư thỉnh nguyện biểu tỏ sự bất phục về quyền hạn của Đạo Hữu Võ Văn Ái, Giám đốc Phòng Thông tin Phật Giáo Quốc tế ở Paris qua nhận định cho rằng: *“Nhưng thực tế càng lúc càng chứng minh rõ ràng rằng, cũng chính vị cư sĩ này, nghiêm nhiên trở thành người lãnh đạo Giáo Hội trong và ngoài nước (sic). Các văn kiện của Viện Tăng Thống và Viện Hoá Đạo bị người ngoài dị nghị, cho rằng đều bị giả mạo bởi cư sĩ Võ Văn Ái.”*

Điều “nhận định” thiếu tự tin qua cách viết trên này thì xin thưa rằng: “Bao năm qua trước cũng như sau khi Đạo hữu Võ Văn Ái được Hoà Thượng Viện trưởng chính thức bổ nhiệm việc giữ chức vụ Phát ngôn nhân chính thức của Viện Hóa Đạo trong nước và Giám đốc Phòng Thông tin Phật Giáo Quốc tế (PTTPGQT) thì các tờ báo Cộng sản như Công an, An Ninh Thế giới, Nhân dân, Quân đội Nhân dân... sau đó được tiếp vận ra hải ngoại thông qua các nhóm người “mệnh danh Phật tử” như một số người trong những nhóm báo chí Đặc Tình tôn giáo vận, “Nhóm Phật Giáo vì dân tộc”... cũng đã đầu tư biết bao công sức, tiền của, nhân sự để thực hiện cho bằng được mưu đồ “đánh tan cái loa” của Viện Hoá Đạo để chúng bịt mắt, bung tai thông tin GHPGVNTN với thế giới bên ngoài, thế nhưng Viện Hoá Đạo qua PTTPGQT, đạo hữu Võ Văn Ái đã làm được nhiều thành công lớn lao cho tiến trình giải trừ pháp nạn và quốc nạn. Cho nên trong cách nhìn của Hội Đồng Lương Viện hôm nay, rằng trước cũng như cùng thời với ông Võ Văn Ái chưa thấy một sự thành công nào sánh được như thế.

Thượng tọa Thích Bôn Đạt không tin thì cứ làm một cuộc điều nghiên, thăm dò dư luận của những tù nhân lương thức trong trại cải tạo thập niên 80 mà ở hải ngoại không thiếu. Trong thời gian kinh khủng ấy, chúng tôi trong nước được tiếp nhận thông tin qua các đài quốc tế và phấn khởi tin tức đấu tranh cho tù nhân của ông Võ Văn Ái và tổ chức Quê Mẹ tại các diễn đàn Liên Hợp Quốc và quốc tế.

Trong những ngày thành viên GHPGVNTN lâm nạn trong tù, ai bênh vực cho họ? ai nói thay cảnh ngộ cho người tù? Trong khi đó Thượng tọa Thích Bồn Đạt là người mà tuổi đời chưa đủ để trở nên nhân chứng lịch sử qua những biến cố pháp nạn của Giáo hội tại miền Nam sau những năm-tháng 1975; Lại là người xa quê từ khá sớm sau những năm tháng 1975, ngày nay lại đang sống cách xa biến cố pháp nạn trong nước đến nửa vòng trái đất. Cho nên việc Thượng Tọa đưa ra một vài nhận định còn trong giới hạn về Phật Giáo quê nhà như những viện dẫn nêu trên là điều không thể tránh khỏi.

Thượng tọa Thích Bồn Đạt tỏ ra bất kính với Đức Tăng thống và Thầy Viện trưởng khi dám đặt bút viết: *“Nhưng thực tế càng lúc càng chứng minh rõ ràng rằng, cũng chính vị cư sĩ này, nghiêm nhiên trở thành người lãnh đạo Giáo Hội trong và ngoài nước (sic)”*. “Thực tế càng lúc càng chứng minh...”. Thực tế đó là thực tế nào? Sao Thượng tọa không chứng minh bằng chứng cứ cụ thể để chúng tôi trong nước tin theo? Thượng tọa xúc phạm danh dự và đức hạnh của nhị vị lãnh đạo, làm như lãnh đạo của Giáo hội không có trí tuệ để lãnh đạo Giáo hội sao? Nếu một *“cư sĩ nghiêm nhiên trở thành người lãnh đạo Giáo Hội trong và ngoài nước”* thì Cộng sản có đến mấy triệu công an, tiền bạc, quyền bính sao không “lãnh đạo” được nhị vị Hòa thượng?

Thượng tọa Thích Bồn Đạt viết: *“Các văn kiện của Viện Tăng Thống và Viện Hoá Đạo bị người ngoài dị nghị, cho rằng đều bị giả mạo bởi cư sĩ Võ Văn Ái.”* Thượng tọa có chứng cứ không? Thượng tọa lại phạm thượng với nhị vị Hòa thượng rồi. Mà Thượng tọa chỉ biết nghe “người ngoài dị nghị” thôi, tin “người ngoài” mà không biết suy xét để đánh phá người cùng đạo. Ai ai cũng biết rõ “người ngoài” mà Thượng tọa tin là các tờ báo Cộng sản như Công an, An Ninh Thế giới, Nhân dân, Quân đội Nhân dân... rồi tiếp vận thông qua các nhóm người “mệnh danh Phật tử” như một số người trong các báo

tôn giáo vận, trong “Nhóm Phật Giáo vì dân tộc”... Sao Thượng tọa không liên lạc về trong nước hỏi thăm nhị vị Hòa thượng mà tin vào các báo chí Cộng sản ? Trong nước chúng tôi thường xuyên đọc các bài luận điệu cộng sản, nhưng chúng tôi không ngu dốt tin theo. Ở hải ngoại tự do, nhiều nguồn so sánh mà sao Thượng tọa dễ tin như vậy !

Còn Thỉnh Nguyễn Thư nói rằng “*về sự thao túng, lạm quyền của một cư sĩ đối với hầu hết các sự việc trọng đại sinh tử của Giáo Hội*” thì điều này thiếu cơ sở và không mang tính thuyết phục người nghe. Bởi lẽ Thượng tọa dựa vào “*các sách báo trong nước và hải ngoại*”, nói trắng là thông tin từ báo chí Cộng sản (“*các sách báo trong nước*”), rồi báo chí Cộng sản nối dài ra “hải ngoại” để phá hoại Phật giáo để mong qua đó phủ nhận sự đóng góp của Đạo Hữu Võ Văn Ái cho GHPGVNTN. Điều này thì xin thưa: nói báo chí tố cáo Ông Võ Văn Ái, thì hơn 600 tờ báo cộng sản trong nước vậy cụ thể là báo nào? Hơn nữa đã là báo chí cộng sản thì cộng sản đánh Phật Giáo, đó là “chuyện thường ngày ở huyện” chứ đâu có gì mới mẻ, mà cũng chẳng cần phải nhờ đến thành viên Giáo Hội phụ họa theo họ để tạo nên cảnh phân hoá nội bộ Giáo Hội. Còn như nói báo chí hải ngoại như các tờ thi hành chỉ thị của nhà nước như các loại báo chí Đặc Tình tôn giáo, như nhóm Phật giáo vì dân tộc... thì thông tin này chẳng đánh lừa được ai và do vậy không làm bận tâm những tấm lòng trung kiên với Giáo Hội như Đạo hữu Võ Văn Ái là một điển hình.

Người có suy nghĩ làm sao tin lời Thượng tọa được?

Nếu muốn phủ nhận vai trò Giám Đốc PTTPGQT của Đạo hữu Võ Văn Ái thì đây xin thưa rằng: muốn đổi “cái loa”: Người phát ngôn của Viện Hoá Đạo thì xin ai đó giới thiệu cho “Cái Loa Tốt Hơn”, được vậy thì mới có sức thuyết phục mọi người. Thế nhưng qua sự

Nhìn Người của Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo trong nước thì cho đến giờ này, chưa thấy có ai hơn Đạo Hữu Võ văn Ái được cả.

Thượng tọa có thể nào phụ rầy một Đạo hữu không ngừng phục vụ Giáo hội từ mấy chục năm qua, để tin vào những người tự xưng là Phật tử, như ông Trần Chung Ngọc, người dám viết rằng ông về thăm Việt Nam “đi từ Bắc chí Nam không hề thấy dấu vết đàn áp Phật giáo”?, hay như ông Hoàng Văn Gàu từng làm điệp viên cho Tướng Tình báo Cộng sản Ba Quốc để “nằm vùng” Phật giáo trước 1975? v.v...

6. Còn như Thịnh nguyện thư nói: “*Hoàn cảnh bị quản thúc của Đức Tăng Thống và Hoà Thượng Viện trưởng đề bạt và sắp xếp nhân sự Giáo Hội theo tư ý của mình (sic)*” Thì xin thưa rằng: Chẳng những là trong những giai đoạn sống còn của Giáo Hội trong quá khứ cũng như cho đến hôm nay, không ai có thể dù với cách nhìn thế này hay thế khác mà lại mạo phạm đến uy danh lãnh đạo Giáo Hội của Nhị vị Hoà Thượng lãnh đạo Hai Viện trong nước được. Một nhận định “*bạc thức giả không thể không dự kiến ngõ cụt của Giáo Hội trong những ngày sắp tới*” đề qua đó vô hình trung qui kết Đạo hữu Võ văn Ái là nguyên nhân của hệ quả nói trên theo kiểu kết luận Võ Văn Ái như là “*sự đụt phá của nội trùng*”, thì đây chính là kiểu “*nôi giáo cho giặc*” mà những kẻ giả danh Phật tử đã từng làm và làm nhiều lần rồi. Cho nên là thành viên Giáo Hội chúng ta có cách biểu tỏ đóng góp Giáo Hội theo cách riêng của mình. Không ai lại theo “*vết mòn lối cũ*” của nhóm Nội Tặc-Đặc Tình tôn giáo vận cộng sản để đánh phá GHPGVNTN như bấy lâu nay mà họ đã từng làm.

7. Biểu tỏ trước Biến chuyển sinh hoạt GHPGVNTN đó là sự biểu tỏ của những tấm lòng trung kiên rất đáng kính ngưỡng. Thế nhưng chúng ta có cách biểu tỏ sự thao thức của riêng mình, con đường mình, của thành viên Giáo Hội. Mặt khác, trước diễn đàn

bạch hoá thông tin toàn cầu thì bản chất của Nhóm giả danh Phật tử để đánh phá Phật Giáo thì họ không còn đánh lừa được ai nữa đâu. Cho nên trong biểu tỏ, chúng ta không nên mượn dùng từ của họ như “Nội trùng” v.v... như trong Thư Thỉnh Nguyện. Bởi vì như thế là tự kết nối với kẻ phá hoại Giáo hội mình.

Với những trình bày trên, để cho thấy rằng Giáo Hội chưa bao giờ bỏ rơi một thành viên nào, nhất là với những thành viên có tác lòng sắc son, kiên định với Giáo Hội.

Giáo Hội lúc nào cũng mở rộng vòng tay, đón nhận tất cả, với thành viên trung kiên cũng như với thành viên hoàn cảnh. Với GHPGVNTN Tăng-Ni không có phân chia, chỉ bởi bàn tay Cộng sản xen vào mà Tăng phẩm thoái hóa, Tăng đức giảm sút và Tăng đoàn phân hoá. Giáo Hội cũng chưa bao giờ chủ trương gạt bỏ một ai, nhất là với thành viên luôn khiêm nhường lắng nghe và chia sẻ khó khăn với sự sống còn của Đạo Pháp.

Do vậy, với hiện tượng “dừng nghỉ nhất thời” của thành viên nào thì chính vị đó phải có lời giải đáp rõ ràng, tận tường, minh bạch về lý do “dừng nghỉ” của chính mình. Có như thế thì việc này mới đáng ca ngợi vào hàng Hạnh cao triều dã, Danh chấn thanh phong; và được như thế thì hành trang Phụng Phật mới thanh bạch và giải nghi cho người khác mà cũng là góp phần vun bồi cho nền móng Giáo Hội trước nghịch cảnh hiện nay.

Đến đây, vấn đề được đặt ra là với hiện tượng một vài cá nhân “xin nghỉ việc” ra đi thì chúng ta cũng không thể vì thế mà quay lưng với Giáo Hội. Bởi vì chúng ta đến với Giáo Hội, phục vụ Giáo Hội vì lý tưởng phụng Đạo chứ không vì theo hay bỏ một cá nhân. Tình cảm cá nhân Thầy-Bạn là rất đáng trân trọng nhưng cũng không vì thế mà che mờ lý tưởng Phụng Phật thanh cao.

Như kho tàng tuệ giác định hướng cho con thuyền Giáo Hội qua cơn pháp nạn. Dưới sự lãnh đạo của nhị vị Hoà Thượng Tôn Đức, hàng lãnh đạo Hai Viện: Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang và Ngài Viện Trưởng Thích Quảng Độ, chính nghĩa này luôn rạng ngời suốt 30 năm, qua những chặng đường pháp nạn và kho tàng Bi Nguyện cùng Trí Lực kia đã, đang và sẽ toả sáng khắp trong và ngoài nước; toả rạng khắp năm châu. Đó cũng chính là tàng lọng vô úy thể hiện trọn vẹn niềm tin cho thành viên Giáo Hội trong việc củng cố nhân sự và định hướng hoằng pháp cũng như trong việc bổ nhiệm nhân sự và chỉ đạo Phật sự mà không ai có thể nói khác, làm khác hơn được.

Sau 30 năm chìm trong biển lửa Pháp nạn, Giáo Hội ngày nay như tàng cổ thụ vừa đâm lá sau cơn giông bão. Cho nên dù biểu tỏ thế nào đi nữa, thì mỗi thành viên trung kiên phải gánh vác việc Phật bằng hai so với sức mình để Giáo Hội cùng với dân tộc vượt qua những khó khăn mà thăng hoa, đem lại thịnh trị và phú cường cho quần sanh. Việc Giáo Hội ngày nay, không thể Ứng-Xử theo “tình cảm riêng tư, bè phái, chúa động”; cũng không thể thấy nguy mà phó mặc. Có như thế mới vượt qua được cơn bão lũ mà Cộng sản đang dàn dựng và chờ cơ hội để xoá sổ chúng ta.

Có nên chẳng theo đuổi châm ngôn: “Tôi tiến bước, anh em hãy tiến theo tôi. Tôi lùi bước anh em hãy thẳng đường Giáo Hội đã vạch mà đi, không vì tình riêng, chỉ có Đạo Pháp - Dân Tộc là trên hết”.

Mấy điều suy nghĩ để thành viên Giáo Hội trong và ngoài nước cùng chung suy nghĩ hầu vững tin tiến bước theo sự lãnh đạo của Hội đồng Luồng Viện hôm nay, đó cũng chính là định hướng hành trang phục vụ Giáo Hội trong giai kỳ mới vậy.

Chúc Thượng tọa cùng Chư Tôn đức nhiều sức khoẻ và đầy đủ thắng duyên trong sứ mạng hộ trì chánh pháp

Sự kiện:

- Ngày 04/11/2007, Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa và Hòa Thượng Thích Nguyên An đồng ký "Lời Kêu Gọi Khẩn Thiết" trình bày một số điểm "để góp phần soi sáng sự thật hầu củng cố tín tâm và tạo dựng nếp sống an lạc cho người Phật tử."

Tài liệu:

Phật lịch : 2551, Hoa kỳ, ngày 04 tháng 11 năm 2007

LỜI KÊU GỌI KHẨN THIẾT

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa toàn thể Phật tử,

Gần ba thập niên trước, những Tăng sĩ Phật giáo chúng tôi đã cùng với hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam bỏ nước ra đi tìm tự do, vì không thể chấp nhận sự thống trị độc tài chuyên chính và chủ trương tiêu diệt Phật giáo của chế độ cộng sản. Khi đến được đất nước tự do, chúng tôi đã nỗ lực không ngừng thực hiện việc kiến tạo cơ sở để tiếp tục sự nghiệp hoằng dương Chánh pháp làm lợi lạc quần sinh tại đất khách quê người. Song song với những công tác Phật sự ấy, chúng tôi cũng đã luôn luôn canh cánh bên lòng hoàn cảnh điêu linh thống khổ của dân tộc và đạo pháp tại quê nhà. Chính vì vậy, chúng tôi đã cùng với chư tôn đức Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử vận dụng mọi khả năng vốn có để góp phần hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam. Năm 1991, đáp ứng lời hiệu triệu qua Tâm Thư của đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống, chúng tôi đã cùng với chư tôn đức Tăng, Ni tại Hoa Kỳ vận động thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ.

Là một người công dân Việt Nam lại là một Tăng sĩ được trưởng thành trong đại gia đình GHPGVNTN, chúng tôi không bao giờ quên những khổ nạn mà dân tộc và đạo pháp phải gánh chịu dưới những tàn bạo của các thế lực vô minh manh động. Chính trong tâm niệm ấy, chúng tôi một lòng trân quý con đường trong sáng vì dân tộc và đạo pháp mà GHPGVNTN đã đi. Con đường ấy là con đường trí tuệ và từ bi mà đức Phật và lịch đại tổ sư đã khai mở, mà lịch sử trên hai ngàn năm Phật Giáo Việt Nam còn lưu lại những điểm son cao đẹp. GHPGVNTN sở dĩ là điểm hội tụ, là nơi quy hướng của bao nhiêu Tăng, Ni và Phật tử từ khi thành lập đến nay cũng bởi vì GH ấy đã thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ để soi đường đi cho mình và cho dân tộc và mở rộng lòng từ bi bao dung che chở cho đồng bào đồng đạo! Giáo Hội ấy không phải chỉ có cái tên “thống nhất” như một danh từ rỗng để gọi mà truy niệm quá khứ oanh liệt một thời. Giáo Hội ấy cư mang biết bao tâm huyết, chí nguyện, lý tưởng và hy sinh của nhiều thế hệ Tăng, Ni và đồng bào Phật tử trong và ngoài nước. GH ấy không là của riêng cho bất cứ cá nhân, phe nhóm nào, mà là của chung cho toàn thể Tăng, Ni và Phật tử đã cống hiến cho sự tồn tại và phát triển của Giáo hội.

Trong mấy tháng vừa qua (tháng 9 và 10, năm 2007) trên các diễn đàn báo chí, internet, email đã phổ biến nhiều bài viết, văn thư, điện thư, thông cáo, thông bạch liên quan đến tình hình Phật sự trong và ngoài nước, với lời lẽ vu khống, chụp mũ, quy tội, buộc tội đối với chư tôn đức Tăng, Ni và các cư sĩ Phật tử, với biện pháp thanh lọc, thanh trừng, chỉnh lý nội bộ đối với những thành viên hết lòng hết dạ vì Giáo Hội Thống Nhất từ mấy chục năm qua tại hải ngoại, chắc chắn làm cho quý vị không tránh khỏi hoang mang, không biết đầu đuôi tự sự như thế nào! Ngay chúng tôi cũng vậy, những biến chuyển vừa qua của Giáo Hội không khác gì cơn bão dữ thổi đến làm đổ nát hoang tàn! Trong số những sự kiện trên là Thông Cáo Báo Chí của

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế phổ biến ngày 15 tháng 9 và ngày 26 tháng 9 năm 2007 công bố Giáo Chỉ số 9 của Viện Tăng Thống và Thông Bạch Hướng Dẫn thi hành Giáo Chỉ số 9 của Viện Hóa Đạo nhằm *chấn chỉnh Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và giải tán toàn bộ cơ cấu của Giáo Hội Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu, Úc Châu và Tân Tây lan.*

Trước hiện trạng gây nhiều hoang mang và bất an như vậy, chúng tôi xin trình bày một số điểm để góp phần soi sáng sự thật hầu củng cố tín tâm và tạo dựng nếp sống an lạc cho người Phật tử.

Trong Quyết Định số 27 ký ban hành ngày 10 tháng 12 năm 1992 công nhận cơ cấu Trung ương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ là Văn Phòng II Viện Hóa Đạo để đối phó với tình hình nguy ngập của GHPGVNTN trong nước lúc bấy giờ, Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã ghi trong điều 6 như sau :

*“**Điều 6** : Mọi Phật sự quan trọng của Giáo Hội đều được thống nhất ý chí của 2 Hội Đồng Giáo Hội quốc nội và 4 Hội Đồng Giáo Hội Hải Ngoại trước khi thi hành.”*

Trong phần đối chiếu các sự kiện để dẫn đến Quyết Định, Giáo Chỉ số 9 viết : *“Chiếu biên bản cuộc họp bất thường và thu hẹp của chư vị Giáo phẩm trong Hội Đồng Luồng Viện GHPGVNTN ngày 22.8.2007 tại chùa Giác Hoa, Sài Gòn, để nghe phúc trình, đánh giá tình hình và lấy quyết định thanh lọc hàng ngũ Giáo hội nhằm đối phó tình hình khẩn trương mới.”*

Vậy mà chúng tôi là những thành viên đương nhiệm của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đã không hề hay biết gì về sự kiện Giáo Chỉ số 9 ban hành để chấn chỉnh lại Văn Phòng II Viện Hóa Đạo mới. Không những thế, phần đông chư tôn giáo phẩm thuộc các Hội Đồng Giáo

Phẩm, Hội Đồng Điều Hành của GHPGVNTNHN/HK cũng đều không hay biết gì về sự chấn chỉnh cơ cấu mới của VPPII-VHĐ. Hội Đồng Lương Viện ở trong nước họp, còn các Hội Đồng Giáo Phẩm, Hội Đồng Điều Hành và VPPII-VHĐ cũ sao không thấy họp để thảo luận về Phật sự trọng đại này? Cụm từ “thanh lọc hàng ngũ Giáo hội” sao nghe giống cách hành xử của các đảng phái chính trị thế tục? Các chức vị trong Giáo Hội là do sự phát nguyện phục vụ của chư Tăng, Ni, là do sự thỉnh cử của Đại Hội đối với khả năng và đức hạnh của đương sự, chứ làm gì có chuyện như các chức vụ ở thế gian vì danh, vì lợi tranh đua giành giật mà leo lên, nên bây giờ phải “thanh lọc” ? “Thanh lọc” là bỏ đục mà lấy trong. Không lẽ bao nhiêu Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử đã và đang phục vụ trong các GHPGVNTN tại hải ngoại đều là thành phần hoen đục hết cả sao? Không lẽ 14 vị trong VPPII-VHĐ mới đều là những vị trong sạch, phạm hạnh, thanh tịnh hết cả sao? Không lẽ Thầy Giác Đức có vợ có con, ông Võ Văn Ái là một cư sĩ tại gia mà trong sạch, mà thanh tịnh hơn quý Hòa Thượng bị bãi nhiệm? Nếu lấy tiêu chuẩn “trung kiên” để “thanh lọc”, vậy thì “trung kiên” ấy lấy cái gì để minh định? Có phải “trung kiên” là cuối đầu khâm tuân theo mọi chỉ thị, mọi giáo chỉ, mọi quyết định dù biết rằng đó không phải là ý chỉ của nhị vị Hòa Thượng lãnh đạo, dù biết đó là do sự thao túng của một vài cá nhân cố tình tạo ra? “Trung kiên” như vậy thì ngay cả tư tưởng Nho gia và thời phong kiến còn không chấp nhận huống gì là con nhà Phật! Mấy chục năm qua, bao nhiêu Tăng, Ni và Phật tử trong các Giáo Hội Thống Nhất tại hải ngoại một lòng một dạ kiên trì vận động cho sự phục hoạt của GHTN trong nước, cho nền tự do, dân chủ và nhân quyền của dân tộc, không lẽ lại không phải “trung kiên” hay sao ?

Trong Giáo Chỉ số 9 có nêu ra nhận định : *“Nhận định rằng đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số*

phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế.”

Đồng thời cũng trong Giáo Chỉ, phần Quyết Định, ở điều 1 có ghi :
“1.2 Liên hệ giúp đỡ và điều hướng các cơ sở Giáo Hội, các tổ chức Phật giáo Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể người Việt tại các châu lục trong công tác Phật sự, hoằng dương chánh pháp và văn hóa;”

Ở trên thì vu không, chụp mũ nào là “*phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại,*” nào là “*âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế.*” Ở dưới thì “*Liên hệ giúp đỡ và điều hướng các cơ sở Giáo Hội, các tổ chức Phật giáo Việt Nam...*” Tại sao lại vừa chụp mũ, vừa liên hệ giúp đỡ? Ai là “*phần tử cơ hội?* Thế nào và chứng cứ gì để buộc tội là “*tiếp tay phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại?*” Đây là âm mưu “*dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế*” ?

Trong Thông Cáo Báo Chí của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (PTTPGQT) phổ biến ngày 26 tháng 9 năm 2007, có đoạn viết :
“*Đây là kết thúc sáng suốt, chấm dứt tình trạng gây rối nội bộ Phật Giáo nhằm tiếp tay với nhà cầm quyền Cộng Sản trong âm mưu tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Một tình trạng kéo dài gây hoang mang dư luận quần chúng Phật tử trong và ngoài nước nhiều năm qua.*”

Chúng tôi không biết PTTPGQT căn cứ vào bằng chứng nào để buộc những tội trên? Theo luật pháp của các quốc gia tân tiến, việc kết tội phải được điều tra kỹ càng, phải đưa ra tòa án xét xử và bị can có quyền được bào chữa. Theo Hiến Chương và Quy Chế của GHTN

trong và ngoài nước, một thành viên GH nếu vi phạm điều lệ của GH thì phải được các Hội Đồng, các Tổng Vụ hữu trách của GH mở cuộc điều tra, nghiên cứu để dẫn đến quyết định xác thực tội trạng và bị cáo có quyền biện hộ. Theo giới luật của Tăng già nếu có vị Tăng, Ni nào vi phạm giới hạnh thì phải được đưa ra đại Tăng để ấn định tội trạng và các hình thức giải tội qua nguyên tắc tác pháp Yết ma và bị cáo có quyền trình biện hộ theo tinh thần giới luật. PTTPGQT đưa ra lời buộc tội một cách không bằng cứ như vậy thì luật Phật có được tôn trọng, luật pháp có được tôn trọng ? Hay muốn làm gì thì làm, không cần biết họ có bị oan ức hay không ? Tâm từ bi để ở đâu ? Công lý ở đâu ?

Cùng trong Thông Cáo Báo Chí ở trên, có đoạn viết : *“Phật tử trong và ngoài nước tự hỏi vì sao hai ngài (Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát) với Nhóm Thân Hữu Già Lam giẫm lại vết xe cũ đã đẩy Cố Hòa thượng Thích Trí Thủ và Phật Giáo Việt Nam vào nơi tử lộ.”*

Trong Tâm Thư của Hội Thân Hữu Già Lam (HTHGL) công bố ngày 10 tháng 10 năm 2007 đã xác định rất rõ rằng HTHGL không có bất cứ một liên hệ chỉ đạo, điều hành nào với Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ và Giáo sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát. Vậy mà với tư cách là PTTPGQT và Phát Ngôn Nhân của VHD lại cố tình gán ghép HTHGL với hai Thầy để có cơ tiếp tục buộc tội. Công hạnh của Hòa thượng Thích Trí Thủ đối với đạo pháp như thế nào ai cũng biết, hơn nữa GHPGVNTNHN/HK đã từng ghi nhận công đức và hy sinh cao cả của cố đại lão Hòa Thượng trong tập Phật Giáo Việt Nam Biên Cố và Tư Liệu phát hành năm 1996, vậy mà bây giờ PTTPGQT và Phát Ngôn Nhân VHD lại buộc tội. Việc làm như vậy có trong sáng, có phù hợp với tinh thần của Chánh pháp ?

Trong đoạn văn kể tiếp, Thông Cáo Báo Chí của PTTGQT đã viết : *“Truyền thống tranh luận để mở mang kiến thức hay tìm hư thực, nhưng bước cho sự **chưởi bới khiếm nhã và chộp búa**” ?*

Ai dùng chữ chưởi bới đây ? Trong trang web Tinparis và qua hệ thống email, ai đã từng lấy nickname Thích Tín Tâm, Thích Chánh Hạnh, Thích Tĩnh Thức, Thích Hạnh Siêu, v.v... để vu khống, chụp mũ, mạ lị chư tôn đức Tăng Ni và các cư sĩ bằng tâm địa và lời lẽ thê tục, khiến cho kẻ trí ai nấy đều xa lánh, chê cười ! Ái ngữ ở đâu, Hòa ngữ ở đâu và Chánh ngữ ở đâu ? Nếu biết “tranh luận để mở mang kiến thức hay tìm hư thực”, vậy thì tại sao trong sinh hoạt của GH lại vu khống, chụp mũ, buộc tội và loại trừ những Tăng, Ni và cư sĩ không có cùng nhận thức, suy nghĩ và chủ trương như mình ? Tại sao trước những góp ý đầy chân tình xây dựng, GH lại không chịu lắng nghe, không chịu tìm hiểu để tìm ra giải pháp thống nhất hầu tạo sức mạnh đoàn kết, mà lại kết án và buộc tội ?

Trong Bản Phúc Trình của Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống gửi Hòa thượng Viện Trưởng và Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo, có đoạn viết : *“Điều mà Phật tử thắc mắc, chúng tôi thấy, được cụ thể qua quan điểm của anh Trần Quang Thuận và Bùi Ngọc Đường . . . Anh Trần Quang Thuận chê trách Hòa thượng Thích Quảng Độ, Bùi Ngọc Đường ngoài những lời lẽ như anh Thuận, còn chê bai Giáo hội. Sau hết Bùi Ngọc Đường khuyên chúng tôi từ chức Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống để nghỉ ngơi, giống hệt như lời Thượng tướng Công an Nguyễn Văn Hường đã khuyên đức Tăng Thống thôi việc, nghỉ ngơi. Giọng điệu hai anh có vẻ như muốn thỏa hiệp (với Nhà Nước) để được sinh hoạt, ý tưởng này còn được thấy rõ qua nhóm Thân Hữu Già Lam.”*

Giải tán các GHTN tại hải ngoại là một sự việc trọng đại, vậy mà chỉ dựa vào một bản phúc trình duy nhất của Hòa Thượng Thiện Hạnh

là điều khó có thể tưởng tượng được! Hòa Thượng Thiện Hạnh không thể nào chỉ căn cứ trên những gì giáo sư Trần Quang Thuận và Bùi Ngọc Đường trình bày để lấy quyết định chung thẩm cho việc lớn của GH như vậy, chưa nói là những gì Hòa Thượng Thiện Hạnh nói về giáo sư Trần Quang Thuận và Bùi Ngọc Đường có đúng sự thật hay không ! Lấy một quyết định giải tán các GHTN tại hải ngoại mà không hề có bất cứ một buổi họp, một thảo luận nào của chư tôn đức Tăng Ni đang đảm nhận trọng trách trong các GHTN tại hải ngoại là một việc làm không nghiêm túc, không hợp pháp lý của GH! Bản Phúc trình nói giọng điệu hai anh có vẻ như muốn thỏa hiệp. *Có vẻ giờ đây trở thành chắc chắn để buộc tội ? để thanh trừng ? Hành động sao mà giống cung cách làm việc của các đảng phái chính trị độc tài chuyên chính như vậy ?*

Bản Phúc Trình kết luận bằng đề nghị năm biện pháp lên Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo để từ đó ra Thông Bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ. Như vậy, đề nghị trong Bản Phúc Trình của Chánh thư ký Viện Tăng Thống đã mặc nhiên trở thành một Giáo Chỉ khác của Viện Tăng Thống. Hành động này của vị Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống là vi phạm vào vai trò, trách nhiệm và quyền hạn mà Hiến Chương của GHPGVNTN đã ấn định. Bản Thông Bạch đưa ra 12 chỉ thị, chúng tôi lấy vài điểm làm thí dụ điển hình xem có thỏa đáng hay không ?

Điều 3, trong Thông Bạch viết :

*“**Điều 3.** Giải tán các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ và GHPGVNTNHN tại các châu được hình thành theo Quyết Định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10.12.1992.”*

Trong Thông Cáo Báo Chí của PTTGQT ngày 2 tháng 11 năm 2007 viết :

“Điều 3 trong Thông Bạch nói trên hàm ý “giải tán” cơ cấu hình thành từ Quyết Định số 27 do Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, ban hành ngày 10.12.1992, để chỉnh đốn theo Giáo Chỉ số 9 do Đức Đệ Tử Tăng Thống, tức Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, ban hành ngày 8.9.2007.”

“Như vậy thì giải tán không có nghĩa là dẹp bỏ, đình chỉ, giải thể, mà là chỉnh đốn nhân sự theo lập trường cố hữu của GHPGVNTN và thích ứng theo tình hình mới.”

Ở đây có mấy vấn đề cần được nêu ra để làm sáng tỏ :

1. Từ ngữ “giải tán” không thể nào có nghĩa là “chỉnh đốn”, như lời giải thích của PTTPGQT. Trong Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh, “giải tán” là “lìa tan ra, khiến không được đoàn tụ.” Trong Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị, định nghĩa chữ “giải tán” là “làm cho tan rã.” Giải thích “giải tán” là “chỉnh đốn” là một giải thích xuyên tạc đối với chữ nghĩa Việt Nam, nhưng điều này có lẽ PTTPGQT không cố tình, điều cố tình là vì tác hại của lệnh “giải tán” đã vượt quá mức dự đoán của Thông Bạch, cho nên bây giờ phải giải thích lại bằng ý nghĩa mập mờ. Điều này cho thấy rằng Thông Bạch đưa ra lệnh “giải tán” các GHTN tại hải ngoại là một quyết định sai lầm, do đó cần phải giải thích lại.
2. Quyết Định số 27 của Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo không ảnh hưởng đến các GHTN tại Âu Châu, Úc Châu và Canada, bởi vì trong Quyết Định số 27 đó chỉ công nhận GHPGVNTNHN/HK và lấy GHPGVNTNHN/HK là Văn Phòng II Viện Hóa Đạo. Bây giờ, Giáo Chỉ số 9 hủy bỏ hiệu lực của Quyết Định số 27 thì chỉ có tác dụng trực tiếp đến GHPGVNTNHN/HK mà thôi. Nhưng Thông Bạch thì xác định rất rõ ràng là “giải tán các GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ và GHPGVNTNHN tại các châu được hình thành theo Quyết Định

số 27...,” đây là một sai lầm không những về mặt pháp lý mà còn về mặt hành chánh nữa.

3. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ và các châu là do chư Tăng ni và Phật tử quy hội thành lập để duy trì và phát triển đạo pháp theo quy chế của từng địa phương, có liên hệ tinh thần với với GHPGVNTN tại Việt Nam chứ không có liên hệ pháp lý thì làm sao Viện Hóa Đạo có thể giải tán được. Hơn nữa, làm theo Thông Bạch Hướng Dẫn này sẽ mang lại hậu quả như thế nào về mặt Pháp lý hiện hành của chính quyền sở tại, nhân tình thế thái cho các Giáo hội các châu ? Hòa thượng Viện Trưởng có tham khảo ý kiến của họ hay Hòa thượng quá xem thường ý kiến của họ ?

Điều 8 của Thông Bạch viết :

“Điều 8. Tổng Ủy viên đặc trách liên lạc Úc châu và Tân Tây Lan, Âu châu và Canada thuộc Văn phòng II Viện Hóa Đạo đồng thời là Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại Úc châu và Tân Tây Lan, Âu châu và Canada.”

Những vị Tổng Ủy viên đặc trách liên lạc Úc châu và Tân Tây Lan, Âu châu và Canada hiện nay được Viện Hóa Đạo bổ nhiệm có đủ hạ lạp và các điều kiện khác để làm Chủ Tịch hay không? Như vậy có làm xáo trộn phạm vi Tăng già truyền thống dựa vào Hạ lạp, học, hạnh, và thành tích phục vụ Chánh Pháp ? Tập trung quyền hành như vậy là một trong những hình thức độc tài chuyên chính, Giáo Hội muốn đi vào xu thế này hay sao ?

Lời Mở đầu của Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất ở đoạn ba viết : *“Quan niệm thống nhất của Phật Giáo Việt Nam để thực hiện theo chủ trương điều hợp, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của hai tông phái cũng như của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự*

kết hợp có chỉ đạo. Chính đó là sắc thái đặc biệt của nền Phật Giáo thống nhất tại Việt Nam”. Bản Thông Bạch trên có đi ngược lại với tinh thần của Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hay không ? Nếu vi phạm Hiến Chương thì phải xử trí như thế nào đây ?

Điều 10 trong Thông Bạch viết :

*“**Điều 10** : Chủ Tịch và các Thành viên được thỉnh cử vào Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành các Giáo Hội PGVNTNHN không được tham gia hay giữ chức vụ gì trong các tổ chức, hội đoàn, đảng phái ngoài Phật giáo.”*

Nếu điều này nếu được thi hành nghiêm chỉnh, chức sắc Phật Giáo không thể nằm trong Hội Đồng Liên Tôn, không thể điều hành các tổ chức vận động dân chủ, quyền làm người, v.. v... như vậy có hạn chế những hoạt động giải trừ Pháp nạn? Như vậy việc Hòa thượng Viện Trưởng thỉnh cử ông Võ Văn Ái vào chức vụ Tổng Ủy viên đặc trách ngoại vụ của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo có mâu thuẫn với điều 10 hay không ?

Chúng tôi đã nhận được Thông Tư Khẩn của Văn Phòng Thường Trục Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN/HK, đình hoãn Đại Hội Thường Niên Lần Thứ 3 Nhiệm Kỳ IV của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, do Hòa thượng Thích Hộ Giác ký tên với danh nghĩa Phó Viện Trưởng, Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, ký ngày 27 tháng 9 năm 2007.

Nhìn lại Thông Báo về Đại hội Thường niên và Lễ Hiệp ký đề ngày 4 tháng 7 năm 2007 cũng do Hòa thượng Thích Hộ Giác ký, nhưng với danh nghĩa Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ. Điều này cho thấy rõ ràng, khi ký Thông Tư Khẩn, Hòa

thượng hình như vì tuân hành Giáo Chỉ đã tự giải nhiệm Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành. Nếu thật vậy, thì Hòa thượng trước hết cần phải làm đúng thủ tục giải tán GH theo luật lệ Hoa Kỳ, để khỏi gây phiền phức cho bản thân Hòa Thượng và Giáo Hội trên mặt Pháp lý.

Lý do đình hoãn Đại Hội Thường Niên của GHPGVNTNHN/HK được nêu ra vì cơ quan truyền thông của nhà nước Cộng sản Việt Nam tung chiến dịch nước lũ nhằm vào cá nhân Hòa thượng Viện Trưởng và GHPGVNTN, nên có Giáo Chỉ của Đức Tăng Thống và Thông Bạch của Hòa thượng Viện Trưởng. Nếu vậy Hòa thượng là vị Lãnh đạo Giáo Hội Hoa Kỳ phải có trách nhiệm phối hợp Phật sự chặt chẽ với các GHTN tại các châu và hóa giải mọi bất đồng trong nội bộ GHPGVNTNHN/HK để tạo đồng thuận hầu một lòng một dạ hướng về GHTN tại quê nhà để hậu thuẫn và lên án những hành vi bạo ngược của chế độ cộng sản Việt Nam. Trong ý nghĩa đó, đáng lý ra Hòa Thượng phải triệu tập Đại Hội Bất Thường, trước là để làm sáng tỏ sự việc, sau là tìm biện pháp củng cố nội bộ theo đúng Quy Chế của GHPGVNTNHN/HK ở Chương Năm, Điều 24, 25 chứ không phải đình hoãn Đại Hội.

Kính bạch quý Ngài,

Kính thưa quý vị,

Thế giới ngày nay đang đứng trước cơn khủng hoảng và bất an vì thù hận, vì chủ nghĩa cực đoan trong lãnh vực chính trị cũng như tôn giáo. Nhân loại đang mong đợi thông điệp hòa bình, dung hợp, từ bi, độ lượng của Phật giáo. Từ độ lượng của Phật giáo không đi đôi với chuyên chính, độc tài trong chính trị cũng như tôn giáo. Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi toàn thể liệt quý vị hãy bình tâm và tịnh trí lấy Chánh pháp của đức Phật để tự soi sáng mình, giữ gìn thân, khẩu, ý đừng để bị lôi cuốn vào cơn bão táp thị phi, lún sâu vào hố tội lỗi, để rồi đưa Phật Giáo Việt Nam mà đặc biệt là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vào sự tàn lụi !

Nguyện cầu Tam Bảo thù từ gia hộ cho Chánh pháp cửu trụ, cho Phật Giáo Việt Nam trường tồn và cho tất cả những nhà lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam viên mãn trí tuệ và từ bi.

Nam mô Đại từ Đại bi Cứu khổ Cứu nạn Linh cảm Quán Thế Âm Bồ tát.

Trân trọng,

Đồng ký tên :

Tổng vụ Trưởng Tổng vụ Tăng sự Tổng vụ Trưởng Tổng vụ Cư sĩ
GHPGVNTNHN-HK GHPGVNTNHN-HK

(Ấn ký)

(Ấn ký)

Tỳ kheo **THÍCH NGUYỄN AN** Tỳ kheo **THÍCH TÍN NGHĨA**

Sự kiện:

- Ngày 06/11/2007, Phật tử Tâm Tịnh "tìm hiểu GIÁO CHỈ, THÔNG BẠCH, THÔNG TƯ, TƯỜNG TRÌNH, THÔNG CÁO của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất."

Tài liệu:

Tìm hiểu

GIÁO CHỈ, THÔNG BẠCH, TƯỜNG TRÌNH, THÔNG CÁO, THÔNG TƯ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong những ngày qua.

Tịnh Tâm

Nhiều dư luận xôn xao gần đây trong các cộng đồng Phật Giáo khắp năm châu, đặc biệt tại Hoa Kỳ qua Giáo Chỉ của Đức Tăng Thống, Thông Bạch của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, tường Trình của Hòa Thượng Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống, Thông Cáo Báo Chí của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, Thông Tư của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ.

Lần đầu tiên trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam, ngay cả Phật Giáo thế giới lại có cuộc thanh trừng nội bộ Tăng Già, thanh lọc hàng ngũ cư sĩ vì quan điểm chính trị. Trong truyền thống Tăng Già nếu có những biện pháp chế tài là chỉ liên quan đến giới luật và phải qua thủ tục Yết Ma trong những ngày Bố Tát. Điều này thì chư vị Hòa Thượng thông thạo hơn ai hết. Tại sao lại có Giáo Chỉ, Thông Bạch như vậy ? Chúng tôi cố tìm hiểu vấn nạn này qua việc nghiên cứu hình thức, nội dung của những tư liệu trên.

1. Trước khi có Giáo Chỉ, Thông Bạch, Tường Trình, Thông Tư . . . ra đời thì đã xuất hiện trên Internet những bài đả kích người này, người nọ cho là thân cộng, làm tay sai cho cộng sản v.v. . . mở đầu cho những gì sắp xảy ra.
2. Khi đọc những tài liệu từ Bản **Phúc Trình** của Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống, viết tại Huế ngày **8.9.2007**, đến Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống ra ngày **8.9.2007**, chiếu biên bản cuộc họp bất thường và thu hẹp của chư vị Giáo Phẩm trong Hội Đồng Lưỡng Viện GHPGVNTN ngày **22.8.2007** tại chùa Giác Hoa để nghe **phúc trình**, đánh giá tình hình và lấy quyết định thanh lọc hàng ngũ Giáo Hội nhằm đối phó tình hình khẩn trương trong nước, Thông Bạch của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ra ngày 25 tháng 9, 2007 dựa vào Bản Phúc Trình của Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống.

Những Giáo Chỉ, Thông Bạch, Phúc Trình, Thông Cáo, Thông Tư liên hệ chặt chẽ với nhau trong diễn trình nhân quả gây nên cơn bão tố gần đây, tàn phá Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước.

Đọc những tài liệu này với ngày tháng ghi trên làm chúng tôi lưu ý :

1. Bản Phúc Trình của Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh viết tại Huế ngày **8.9.2007** thế mà Hội Đồng Lương Viện họp tại chùa Giác Hoa ngày **22.8.2007 để nghe phúc trình** và báo cáo cho đức Tăng Thống. Có lẽ nghe những phúc trình khác chẳng, tài liệu không thấy đề cập.
2. Giáo Chỉ của đức Tăng Thống ra ngày 8.9.2007, đồng ngày với bản Phúc Trình của Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh viết tại Huế ngày 8.9.2007, một sự trùng phùng khá đặc biệt.
3. Tuy bản Tường Trình viết ngày 8.9.2007 và Giáo Chỉ ra cùng ngày nhưng nội dung không mấy khác nhau, vô lý hai ngài đồng giao cách cảm ?
4. Bản Tường Trình của vị Chánh Văn Phòng của Viện Tăng Thống lại không gửi cho đức Tăng Thống mà gửi cho Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.
5. Bản Tường Trình mà chỉ dựa vào những lần nói chuyện trên điện thoại rồi đưa đến kết luận để ra chỉ thị cho vị Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ?
6. Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo tuân hành đề nghị của vị Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống mà không hỏi ý kiến của đức Tăng Thống ?
7. Đức Tăng Thống ra Giáo Chỉ theo chỉ thị của vị Chánh Văn Phòng cho vị Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ?
8. Hãy nghe lời lẽ của bản Tường Trình : *“Anh Trần Quang Thuận chê trách Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Bùi Ngọc Đường ngoài những lời như anh Thuận còn chê bai Giáo Hội. Sau hết Bùi Ngọc Đường khuyên chúng tôi từ chức Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống để nghỉ ngơi, giống như hết lời Thượng Tướng Công An Nguyễn Văn Hương đã khuyên Đức Tăng Thống thôi việc, nghỉ ngơi”*.

Tôi có hỏi anh Trần Quang Thuận về điếm này, anh cho biết: “*anh đến thăm Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh hai lần, một lần khi từ Sài Gòn ra và lần thứ hai sau khi từ Hà Nội vào, được Hòa Thượng mời dùng cơm. Anh Thuận cho biết đến thăm Hòa Thượng Viện Trưởng 10 ngày trước khi về Mỹ, nên khi thăm Hòa Thượng Thích Hạnh thì chưa thăm Hòa Thượng Viện Trưởng, do đó làm sao có chuyện chê trách. Hơn nữa dùng danh từ chê trách thì không đúng lắm. Ngay bây giờ dù Hòa Thượng Thích Hạnh có nói vậy chẳng nữa, tôi cũng không chê trách Hòa Thượng, huống gì đối với Hòa Thượng Viện Trưởng mà tôi rất tôn kính, đã quen biết từ năm 1951 khi tôi ra Hà Nội ở chùa Quán Sứ. Tôi ghé thăm Hòa Thượng Viện Trưởng sau khi từ Huế vào Sài Gòn chuẩn bị trở về Mỹ. Sau thời gian thăm hỏi, cung cấp tin tức và nhận xét sau thời gian thăm viếng các nơi, thấy Hòa Thượng độ rày trông khỏe mạnh hơn năm ngoái nên tôi xin chụp hình để về Mỹ cho quý Thầy và Phật tử thấy. Khi trao đổi quan điểm không thấy Hòa Thượng tỏ lộ bực mình thì sao gọi là chê trách”.*

Anh Trần Quang Thuận cho biết tiếp: “*trên lập trường chính trị, Hòa Thượng Viện Trưởng cũng như các thành viên trong Hội Đồng Giáo Phẩm, Hội Đồng Điều Hành, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ và anh không khác biệt mấy, đôi khi có bất đồng ý kiến chẳng qua về phương thức diễn đạt và trọng tâm. Tôi thì không thích dùng những từ ngữ to lớn không cần thiết, chẳng hạn như khi nói đến việc Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo thăm viếng, ủy lạo cho tập thể dân oan, viết “Các cuộc cứu trợ **thuần túy** từ thiện, xã hội của Giáo Hội . . .” không cần thiết phải để chữ thuần túy làm gì.” Về trọng tâm, anh Thuận nói : đồng ý hoạt động dân chủ rất cần để nói lên sự quan tâm của Giáo Hội, nhưng nó không phải là hoạt động **chính** của Giáo Hội. Chống độc tài, chuyên chính là chính đáng, nhưng chống không có nghĩa là thù hận. Một ngày nào đó khi Việt*

Nam không còn dưới chế độ cộng sản, nhưng nếu bị một chính quyền độc tài nào khác cai trị thì Phật Giáo cũng không thể ủng hộ. Không ủng hộ, nhưng không hận thù. Đạo Phật không thù hận. Trong ngôn ngữ Phật Giáo không có hận thù dù bị hành hạ, dù bị đối xử bất công. Anh Thuận còn nói thêm: đối với chư Tăng Ni, Phật Tử, anh không phân biệt thuộc phe nhóm nào mà đều xem là người nhà, là bạn đạo. Không có Phật Giáo Quốc Doanh, không có Phật Giáo Thống Nhất mà chỉ có những hình thái riêng biệt. Nếu bảo đó là không chính chuyên, là quay lưng lại với Giáo Hội thì xin đầu hàng ...”

Sau khi nói chuyện với anh Trần Quang Thuận xong, chúng tôi gọi điện thoại hỏi anh Bùi Ngọc Đường thì anh cho biết: *không những không khuyên Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh từ chức Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống mà còn khuyến khích Hòa Thượng ở lại ngôi vị khi Hòa Thượng tỏ vẻ chán ngán ...*

9. Hòa Thượng Chánh Văn Phòng bây giờ lại xem lời khuyên (anh Bùi Ngọc Đường nói hoàn toàn không có) của một người quen biết lâu năm không khác lời khuyên của Thượng Tướng Công An thì thật không đáng để chú ý.

10. Cũng trong lời lẽ trên bây giờ Hòa Thượng Chánh Văn Phòng lại sánh mình với Đức Tăng Thống !

Đáng lý ra với tư cách của một Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống khi nghe những lời chê trách Hòa Thượng Viện Trưởng (nếu có), nghe lời khuyên từ chức (nếu có), Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh phải nói cho họ biết những sai lầm về lời chê trách, về lời khuyên từ chức, hay ít nhất cũng khuyên họ đừng vì những chính kiến bất đồng mà chia rẽ lẫn nhau, kích bác lẫn nhau, trái lại ở đây Hòa Thượng Chánh Văn Phòng không nói gì hết (hay có nói mà không báo cáo), mà còn mời họ dùng cơm để rồi sau đó nói họ xây lưng lại với Giáo Hội, cô lập nhị vị Hòa Thượng, bất trung, bất nghĩa. Có phải đó thật

là lời nói của vị Chánh Văn Phòng, hay ai viết ra rồi nói đó là của ngài?.

11. Hãy xem kỹ 5 biện pháp của Hòa Thượng Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống mà lời lẽ không khác mệnh lệnh, gửi cho vị Viện Trưởng Viện Hóa Đạo :

1. ***“Chấn chỉnh các Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại các châu lục, lập lại kỷ cương sinh hoạt tổ chức Giáo Hội, lấy lại niềm tin cho Tăng Ni, Phật Tử trong và ngoài nước đang vọng hướng về Giáo Hội.”***

Nếu đem so sánh mệnh lệnh này với Giáo Chỉ của đức Tăng Thống ở Điều 1, chúng ta sẽ thấy khác nhau một trời một vực. Lời lẽ ở đây giống như mệnh lệnh của vị Thánh Sùng hay một đại hoàng đế cai trị bốn phương thiên hạ. Chúng tôi không tin đây là ý kiến và lời lẽ của một vị Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống. Hiến Chương GHPGVNTN, Chương IV, Điều 10 nói về Nhiệm Vụ của Viện Tăng Thống viết :

- a. Chuyên trách về sinh hoạt giới luật cho Tăng Ni bằng cách:
 - Trông coi việc truyền thụ giới luật do Tăng bộ đệ trình.
 - Cấp phát giới điệp cho cả hai Tông phái
 - Lập Tăng tịch
 - Trông coi luật “Y luật xử trí” do Tăng Bộ đệ trình
- b. Trình Đức Tăng Thống phê chuẩn và ban hành Hiến Chương GHPGVNTN
- c. Phê chuẩn và ban hành những qui chế liên hệ Tăng, Ni Việt Nam
- d. Trình Đức Tăng Thống tấn phong Viện Hóa Đạo
- e. Là Hội Đồng Cố Vấn về đạo pháp cho Viện Hóa Đạo.

Không biết Hòa Thượng Chánh Văn Phòng dựa vào điều khoản nào trong Hiến Chương mà đưa ra đề nghị có vẻ lệnh lạc như trên ? Hoà Thượng Chánh Văn Phòng bây giờ có quyền hạn hơn cả Đức Tăng

Thống ? và Hòa Thượng Chánh Văn Phòng bây giờ ra lệnh trái với Giáo Chỉ của Đức Tăng Thống?

Giáo Hội PGVNTN đâu phải là Tòa Thánh Vatican mà có quyền chân chính các Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại ? Không biết Hòa Thượng ra lệnh như thế này có đại ngôn không ? Khẩu khí của Hòa Thượng bấy lâu đâu có phải như vậy ! Thế mà Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo lại dựa vào đó để ra Thông Bạch !

Trước ngày Đại Hội của Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ được khai mạc tại San Jose vào những ngày 25, 26, 27 tháng 9 năm 1992, Hòa Thượng Thích Huyền Quang viết Thư Chúc Mừng đề ngày 20-8-1992 với lời lẽ sau : “ . . .Tăng Ni Phật Tử tại quê nhà đã luôn luôn theo dõi từng bước đi, từng việc làm, từng nhịp thở của quý vị trong quá trình vận động thống nhất Phật Giáo tại Hoa Kỳ và Hải Ngoại nên đã hết sức vui mừng khi được biết Đại Hội Thống Nhất sắp được long trọng khai diễn . . .” Trong đoạn kết Hòa Thượng viết: “ . . . Thay mặt Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tôi xin cầu nguyện hồng ân Tam Bảo, Lịch Đại Tổ Sư, Chư Anh Linh Thánh Tử Đạo từ bi gia hộ cho Đại Hội được thành công như ước nguyện . . .” Thật là những lời lẽ từ ái, thâm tình khó quên và qua những lời lẽ này cho thấy Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ là thành quả của mọi nỗ lực của Tăng Ni Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ chứ không phải là một tổ chức do Giáo Hội Mẹ tạo ra, để rồi khi không ưa, lúc nóng giận nhất thời vì lời đồn đãi mà nở lòng trừ bỏ như lời của vị Chánh Văn Phòng.

Đề nghị thứ hai hay lệnh thứ hai :

- 2. Những thành viên trung kiên với Giáo Hội lâu nay, hãy bảo vệ các vị với bất cứ giá nào trước những mưu mô, xuyên tạc hạ uy tín mà Cộng sản Việt Nam đang cài người vào nội bộ**

chúng ta để quấy phá. Tạo điều kiện tốt để các vị tiếp tục phục vụ Giáo Hội và Dân Tộc”.

- a. Giờ đây thì ý đồ của người chủ mưu hơi hé lộ ra. Muốn lưu nhiệm thì nhờ Giáo Hội bên Việt Nam lưu nhiệm như trước đây đã từng làm, cần gì phải bày những trò kỳ lạ làm thương tổn thanh danh Giáo Hội ?
- b. Vô lễ những cú điện thoại từ Úc, Mỹ (nếu có) có thể quyết đoán là trung kiên hay không trung kiên ? Vô lễ chê trách (nếu có) Hòa Thượng Viện Trưởng là không trung kiên ? Vô lễ khuyên Hòa Thượng Chánh Văn Phòng từ chức (nếu có) là không trung kiên ? Sao Hòa Thượng Chánh Văn Phòng không yêu cầu điều tra thực hư sự việc ? Sao Hòa Thượng Chánh Văn Phòng không nghi đây là âm mưu đen tối ? Sao Hòa Thượng Chánh Văn Phòng không có phản ứng gì với người chê trách Hòa Thượng Viện Trưởng mà mời dùng cơm ? Sao Hòa Thượng Chánh Văn Phòng tiếp chuyện vui vẻ với người khuyên Hòa Thượng từ chức không khác gì Thượng tướng Công An ? Vô lễ chỉ **có vẻ** muốn thỏa hiệp (nếu có) là không trung kiên ? là “bất trung, bất nghĩa” ? Vô lễ một Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống có thể thốt ra lời nói này với những người từng phục vụ Giáo Hội lâu hơn Hòa Thượng ? Dù là con cháu của mình cũng không thể vì mấy cú điện thoại (nếu có) mà nặng lời nguyên rủa? mà lên án, khai trừ?

Xin đọc Hiến Chương, Chương II, nói về Mục Đích của Giáo Hội, ở Điều 4 : ***“Giáo Hội PGVNTN điều hợp hai tông phái Phật Giáo để phục vụ nhân loại và dân tộc bằng cách hoằng dương Chánh Pháp.”*** Ngay với các giáo phái, hệ phái tại Việt Nam, Giáo Hội cũng chỉ điều hợp chứ không ra lệnh hướng gì với các Giáo Hội năm châu mà Giáo Hội Mẹ chỉ có liên hệ tinh thần chứ không có ràng buộc pháp lý.

Không biết Hoà Thượng Chánh Văn Phòng có am tường hoạt động hoằng pháp của các Giáo Hội Âu Châu, Úc Châu, Canada như thế nào để xem họ có đi đúng đường hay sai đường mà gọi là bất trung, bất nghĩa để khai trừ, thanh lọc ? Vô lễ bắt họ phải suốt ngày tuyên truyền chống cộng sản mới là trung kiên ? Vô lễ đây là lời chỉ giáo của vị Chánh Văn Phòng của Viện Tăng Thống mà nhiệm vụ chính là chuyên trách về sinh hoạt giới luật cho Tăng Ni ? Hoà Thượng Chánh Văn Phòng có bao giờ đề nghị biện pháp chế tài với Tăng Ni phá trai phạm giới ? Hay những điều đó không quan trọng đối với Phật Giáo, chống cộng mới là chủ trương, đường lối chính ? Hoà Thượng biến Giáo Hội thành một đảng phái chính trị khi nào ? Và với quyền hạn nào cho phép Hoà Thượng làm như vậy ?

Đề nghị thứ ba hay mệnh lệnh thứ ba của Hoà Thượng Chánh Văn Phòng cho Hoà Thượng Viện Trưởng :

3. “Những cá nhân, hoặc nhân danh tập thể, không còn giữ được lòng trung kiên với Giáo Hội, thì tạo điều kiện để các vị được rút lui, không nên cầm giữ làm gì, ít cũng được, ít mà lòng trung thành, chí kiên hậu còn hơn nhiều mà bất trung, bất nghĩa. Thập niên 90 chỉ có hai vị Hoà Thượng đơn độc. Ai bảo là nhiều ? Một thập niên sau, chung quanh hai vị Hoà Thượng có thêm Hội Đồng Lương Viện, có thêm 22 Ban Đại Diện các quận, huyện, tỉnh, thành. Ai bảo là ít ?”

Thật là khẩu khí của một Thái Thượng Hoàng, không từ chùa Báo Quốc, Huế ban xuống mà từ điện Versailles, Pháp Quốc ban ra, xem những cá nhân, tập thể Giáo Hội trên năm châu, bốn biển chỉ là con cháu lúc nhúc của mình, muốn làm gì thì làm: cảm thấy an ủi khi có hai vị Hoà Thượng tuy không nhiều nhưng không đơn độc, để rồi mười năm sau, cảm thấy tự mãn có thêm hai Hội Đồng, 22 Ban Đại Diện, đâu phải ít, mà không biết thân dân năm châu bốn biển, ngày đêm theo dõi phật phùng lo âu?

Dở tài liệu cũ chúng ta thấy, khi hay tin chư vị lãnh đạo, hàng Tăng Ni, Phật Tử tại quê nhà gặp nguy khốn, trước khi GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ ra đời, chư Tăng Ni Phật Tử tại Hoa Kỳ đã đứng ra thành lập Ủy Ban Hải Ngoại Bảo Vệ Phật Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam ngày 12 tháng 7, 1992. Hai vị Hòa Thượng vào thập niên 90 thật sự không cô đơn như Bản Tường Trình cố tình phủ nhận. Chư Tăng Ni Phật Tử tại Hoa Kỳ luôn luôn quan tâm đến hai ngài, đến tình hình Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Đề nghị thứ tư hay mệnh lệnh thứ 4 của vị Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống cho Hòa Thượng Viện Trưởng :

4. **“Đối với các vị Hòa Thượng có tuổi cao, sức yếu, có ý định nghỉ ngơi, tịnh dưỡng, thì xin cung thỉnh chư vị lưu lại cùng Giáo Hội, trong lúc Giáo Hội đang lâm nguy bởi nội ma, ngoại chương.”**

Đề nghị thứ năm và hay mệnh lệnh thứ năm :

5. **“Ở trường hợp bất khả kháng, không thể hội họp, không được đi lại, gặp nhau, bàn bạc, thảo luận như Hiến Chương qui định, thì phải tính tới dùng Giáo Chỉ, Quyết Định, Thông Tư . . . để điều hành Phật sự lúc nguy biến.”**

Hai mệnh lệnh này làm rõ hơn dụng ý của người sắp xếp trận đồ và cho phép những người thừa hành vi phạm Hiến Chương, Qui Chế, Nội Qui : Hãy lưu nhiệm họ, hãy thanh trừng kẻ kia, hãy điều hành Phật sự nếu cần bằng Giáo Chỉ, Quyết Định, Thông Tư, Thông Caó. Hiến Chương là ta, sau ta là hai nghìn năm lịch sử truyền thừa !

a. Một vị Chánh Văn Phòng bây giờ không cần ý kiến của Đức Tăng Thống mà dám đưa ra mệnh lệnh điều hành Phật sự bằng Giáo Chỉ, làm như Giáo Chỉ là của Chánh Văn Phòng ban ra mà Đức Tăng Thống chỉ cần ký tên !

- b. Vị Chánh Văn Phòng bây giờ đứng trên tất cả Hiến Chương, Qui Chế, Nội Qui mà không cần ban hành lệnh khẩn trương (State of Emergency).
- c. Mệnh lệnh này không biết tại sao Hoà Thượng Viện Trưởng cúi đầu tuân thủ ?

Từ ngày thành lập Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ, thành phần nhân sự được lưu nhiệm nhiều lần qua Giáo Chỉ. Các thành viên của Giáo Hội Hoa Kỳ khâm tuân Giáo Chỉ không phải vì Giáo Chỉ có quyền Lập Pháp đối với Giáo Hội Hoa Kỳ, nhưng vì kính nể chư tôn Hoà Thượng tại quê nhà mà tuân theo. Kỳ Đại Hội năm 2004 vừa qua, Đại Hội định bầu lại các Hội Đồng, một nhóm người đã chuẩn bị bằng cách vội vàng lập ra mấy chục “HỘI PHẬT HỌC” (chỉ có tên mà không có Hội Viên, không trụ sở, không sinh hoạt) để khi bỏ phiếu được đa số, may sao Giáo Chỉ đến kịp thời, các Hội Đồng không thay đổi. Kỳ này Hoà Thượng Thích Hộ Giác tuyên bố không muốn tiếp tục làm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành. Họ nghĩ, sẽ gặp khó khăn, vì nghe đâu trong kỳ Đại Hội Thường Niên, một số vấn đề quan trọng sẽ đưa ra thảo luận, chuẩn bị cho Đại Hội Khoáng Đại năm tới (2008), trong đó những nhân vật chủ chốt có thể bị thay thế, hay không nắm giữ những vị thế then chốt vì nhiều lý do. Thế là một thế trận được bày ra :

- a. Trước hết là trò vu khống, mạ lỵ được tung ra trên Internet
- b. Tiếp theo là Giáo Chỉ và Bản Tường Thuật cùng viết ra một lúc (8.9.2007), và Bản Tường Thuật của vị Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống lại đưa ra mệnh lệnh khác hẳn Giáo Chỉ. của Đức Tăng Thống.
- c. Kế tiếp là Thông Bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống theo 12 Điều (sẽ bàn sau) ra ngày 25 tháng 9, 2007 khác hẳn nội dung Giáo Chỉ.

d. Thông Cáo Báo Chí làm tại Paris ngày 26.9.2007 (sẽ đi vào chi tiết sau) lời lẽ nặng hơn các văn kiện khác.

Tất cả những hoạt động này có tính khẩn thiết làm như để bảo vệ sinh mạng của chư vị Hoà Thượng, tôn túc, cứu nguy Giáo Hội, mà theo Thông Cáo Báo Chí **“Đây là kết thúc sáng suốt chấm dứt tình trạng gây rối nội bộ Phật Giáo nhằm tiếp tay với nhà cầm quyền Cộng sản trong âm mưu tiêu diệt GHPGVNTN. Một tình trạng kéo dài gây hoang mang dư luận quần chúng Phật tử từ trong và ngoài nước suốt nhiều năm qua.”**

Nghe những lời trên ai mà không động lòng ? Ai mà không ghét những phần tử phá rối, làm tay sai cho cộng sản ? Vũ khí truyền thông đã được sử dụng đúng lúc, đúng cường độ để dành thắng lợi trần thế, còn tội vọng ngôn, ác khẩu thì đời sau mới có !

Những hoạt động này phải được hoàn tất trước Đại Hội Bất Thường của Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ dự trù được tổ chức vào các ngày 5,6,7 tháng 10 năm 2007, theo Thông Báo do Hòa Thượng Thích Hộ Giác ký ngày 4 tháng 7, 2007. Thư Mời của Trưởng Ban Tổ Chức, Thích Tín Nghĩa với lời lẽ sau : **“Chiếu Quyết Nghị Đại Hội Thường Niên kỳ 2, nhiệm kỳ IV, năm nay 2007, Giáo Hội tổ chức Đại Hội Thường Niên tại chùa Pháp Luân, Houston, Texas . . . Xin trân trọng kính mời chư tôn đức và quý đạo hữu về tham dự Đại Hội trong tinh thần phụng sự và trách nhiệm đối với Giáo Hội. Đặc biệt năm nay nghị trình của Đại Hội tập chú vào hiện tình GHPGVNTN tại quê nhà và trù hoạch Đại Hội Khoáng Đại năm 2008 . . .”**

Nguy quá. Đại Hội Thường Niên năm nay lại bàn thảo những vấn đề quan trọng như vậy mà lại bàn thảo trong tinh thần phụng sự và trách nhiệm đối với Giáo Hội. Số phận của một số người sẽ như thế nào ? Không thể để cho Đại Hội Thường Niên này có thể xảy ra. Phải gấp

rút bày trận đồ và trận chiến. **Đây mới là nguyên nhân chính cho những biến cố đang và sắp diễn ra cho Giáo Hội PGVNTN mà không biết chur vị tôn túc ở quê nhà có biết rõ ?**

Mọi người được thư mời chuẩn bị lên đường tham dự Đại Hội thì nhận được :

1. **Thông Bạch Khẩn** của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo do Hòa Thượng Thích Hộ Giác ký, đề ngày 15 tháng 9, 2007 cho biết tình trạng Giáo Hội PGVNTN đang bị nguy khốn vì *Giáo Hội thể hiện đức từ bi của đạo Phật, góp phần cứu trợ vật chất cho tập thể Dân Oan đi khiêu kiện bị thiếu thốn lương thực. Các cuộc cứu trợ thuần túy từ thiện xã hội của Giáo Hội đã được thực hiện công khai ngày 13.7 và 17.7.2007 tại Sài Gòn và ngày 23.8.2007 tại Hà Nội . . .*
2. **Thông Tư Khẩn** đề ngày 27 tháng 9, 2007 của Hòa Thượng Thích Hộ Giác ký đình hoãn Đại Hội Thường Niên vì tình trạng khẩn trương của Phật Giáo (Đáng lẽ vì tình trạng khẩn trương cần phải họp gấp, ở đây lại đình hoãn !).
3. **Thông Tư về Đại Hội Bất Thường** đề ngày 9 tháng 10, 2007 do Hòa Thượng Thích Hộ Giác ký mời họp Đại Hội Bất Thường ngày 10 tháng 11, 2007 vì **“Đứng trước nguy cơ Giáo Hội bị hủy diệt . . .”** danh sách của phái đoàn tham dự phải gửi cho Ban Tổ Chức trễ nhất là ngày 24 tháng 10 năm 2007.

Dựa và những dự kiện trên, bắt buộc chúng ta có một số nhận định :

1. Nếu thực sự *“có tình trạng gây rối nội bộ nhằm tiếp tay với nhà cầm quyền cộng sản trong âm mưu tiêu diệt GHPGVNTN. Một tình trạng kéo dài gây hoang mang dư luận quần chúng Phật tử trong và ngoài nước suốt nhiều năm qua”* như được viết trong Thông Cáo Báo Chí làm tại Paris, tại sao mấy lâu nay trong các phiên họp của Giáo Hội không thấy nêu ra, không đưa bằng

chúng, không có biện pháp chế tài theo đúng Quy Chế của Giáo Hội?

2. Tại sao tất cả mọi chuyên này lại xảy ra vừa vặn trước ngày Đại Hội Thường Niên?
3. Nếu vì tình trạng nguy khốn cấp bách tại sao đình hoãn Đại Hội Thường Niên ?
4. Thông Tư về Đại Hội Bất Thường ký ngày 9 tháng 10, 2007 (?), nhưng những đơn vị cơ sở xa chỉ nhận được vào ngày 17, 18 tháng 10, 2007. Thế mà theo văn thư phải gửi danh sách phái đoàn trễ nhất là ngày 24 tháng 10, nghĩa là 5 hoặc 6 ngày sau khi nhận được thư mời. Làm sao họ có đủ thì giờ để chọn người tham dự. Phải chăng đây là ý định của Hoà Thượng Thích Hộ Giác chỉ muốn cho những người anh em đã được rả tai trước đến tham dự mà thôi ? Một vở kịch năm 2004 với các Hội Phật Học sắp được tái diễn.? Chỉ có kỳ này Hoà Thượng sẽ được toại nguyện (Xem thư của Hoà Thượng Thích Thắng Hoan, Chánh Thư Ký của Hội Đồng Giáo Phẩm và thư của Hoà Thượng Thích Tín Nghĩa, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ).

Sau đây chúng ta sẽ chiêm nghiệm Giáo Chỉ của Đức Tăng Thống để xem có phải thực sự là Giáo Chỉ của ngài hay không.

1. Giáo Chỉ làm tại Nguyên Thiều, Bình Định ngày 8 tháng 9, 2007 dựa vào Biên Bản cuộc họp bất thường ngày **22.8.2007** tại chùa Giác Hoa, Sài Gòn để nghe phúc trình, đánh giá tình hình và lấy quyết định thanh lọc hàng ngũ. Bản Phúc Trình của Hoà Thượng Thiện Hạnh, Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống viết tại Huế ngày **8.9.2007**. Dựa vào Bản Phúc Trình để đánh giá và lấy quyết định thanh lọc hàng ngũ trong buổi họp tại chùa Giác Hoa ngày 22. 8. 2007 (hay có thể dựa vào bản phúc trình nào khác ?). Bản Phúc Trình của Hoà Thượng Chánh Văn Phòng viết tại Huế và

Bản Giáo Chỉ của Đức Tăng Thống viết cùng ngày 8.9.2007. Thật là bí ẩn.

2. Nhận định thứ hai trong Giáo Chỉ viết : *“Nhận định rằng ý chí hoà bình và **tinh thần hoà hợp là chủ trương và đường lối của Giáo Hội** dưới sự lãnh đạo của tam vị Tăng Thống tiên nhiệm qua các thời đại ly loạn, chinh chiến phát xuất từ tranh chấp ý thức hệ quốc tế với sự tiếp tay của **một bộ phận thừa sai bản địa**, tàn phá quê hương và gây chết chóc, khổ ách cho mọi tầng lớp nhân dân.*”

Tinh thần hòa hợp có được tiếp tục khi một số thành viên của Giáo Hội bị thanh trừng, thanh lọc vì những báo cáo (nếu có) chưa được điều tra, kiểm chứng ? Hành xử như vậy có đi đúng tinh thần của Giáo Hội ? Chúng ta lắng nghe lời dạy của Hòa Thượng Đệ Tam Tăng Thống: *“Trong lịch sử truyền bá Phật Giáo Việt Nam cũng như thế giới, có lúc rất bi thảm đầy tủi nhục, nhưng có lúc vẻ vang cũng đáng tự hào. Lúc bi thảm là lúc bản thể của Tăng Ni bị lu mờ, nội bộ của Tăng Ni bị phân hóa, thành phần của Tăng Ni có nhiều điểm dị đồng, giới hạnh suy kém và hiểu biết đạo lý một cách cục bộ phiến diện. Trái lại lúc vẻ vang là lúc nội bộ chúng ta hòa hiệp, biết gạt bỏ những quyền lợi riêng tư, những ngã chấp tâm thường để tiến xa trên con đường tịnh hạnh, lấy giác ngộ giải thoát làm cứu cánh, lấy bản nguyện độ sanh làm sự nghiệp.”*

Giáo Hội quan niệm Chiến Tranh Đông Dương II sau Hiệp Định Genève 1954 là cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa hai phe Dân Chủ Tây Phương do Mỹ lãnh đạo và phe Cộng Sản do Soviet lãnh đạo, mà Việt Nam là địa bàn tranh chấp. Quá trình của phe Dân Chủ Tây Phương là thực dân thuộc địa nên Phật Giáo không mấy nồng nhiệt, còn phe Cộng Sản Nga Tàu với quá trình đàn áp tôn giáo, xem tôn giáo là thuốc phiện, nên Phật Giáo cũng không mấy nồng nhiệt. Do đó khi nói đến cuộc chiến ý thức hệ tại Việt Nam, Phật Giáo nói

chung cả hai bên chứ không phải “**với sự tiếp tay của một bộ phận thừa sai bản địa**” mà đáng lý phải nói với sự tiếp tay của hai bộ phận thừa sai, hay tốt hơn không nên đề cập vì nó không lợi gì cho sự hàn gắn vết thương chiến tranh, hận thù chiến tranh hiện tại . Trong Thông Cáo ra ngày 9-4-1975 Giáo Hội kêu gọi “*đừng biến chúng ta thành tù nhân của chủ nghĩa*”, đề nghị 3 điểm cụ thể, trong đó : *Yêu cầu hai phe lâm chiến đừng tàn sát nhân dân vô tội vì theo bên này hay theo bên kia. Yêu cầu hai phe lâm chiến hạn chế tối đa vũ lực để cứu mạng người trong giai đoạn chuyển tiếp.* Đức Tăng Thống biết rõ điều này, lời nhận định trên có phải Đức Tăng Thống viết ?

Đức Tăng Thống là vị học rộng, nhiều kinh nghiệm lãnh đạo Giáo Hội, Ngài thừa biết các vị tổ sư qua nhiều giai đoạn lịch sử, đã khéo léo sử dụng phương tiện thiện xảo, hoằng truyền Chánh Pháp, vì vậy Phật Giáo đã trải qua những thời đại huy hoàng thời A Dục, thời Lương Võ Đế, thời Lý Trần, những thời đại quân chủ trong tiến trình lịch sử văn hóa, xã hội. Do đó ngài không thể viết : “*Nhận định rằng sự phát triển **bền vững** của nhân loại ngày nay là cuộc phát triển tổng hợp và **đồng bộ** trên các lãnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, văn hoá, giáo dục, môi sinh; **đạo Phật chỉ có thể phục vụ hữu hiệu con người trong một xã hội tự do, tôn trọng nhân quyền và dân chủ.*** .”

Đạo Phật quan niệm mọi sự vật trên đời đều luôn luôn chuyển biến, thì làm gì có việc **phát triển bền vững**. ? Những phát triển ngày nay trên các lãnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, giáo dục, môi sinh đâu có **đồng bộ** và đạo Phật phục vụ con người khá hữu hiệu ở quá khứ trong nhiều thể chế thì làm sao có thể viết **đạo Phật chỉ có thể phục vụ hữu hiệu con người trong một xã hội tự do, tôn trọng nhân quyền và dân chủ** ? Phải chăng người viết vì hoạt động tuyên truyền cho dân chủ nhiều năm nên đã ảnh hưởng đến cách diễn đạt?

Góp phần cứu trợ vật chất cho tập thể Dân Oan đi khiêu nại là việc đáng làm mặc dầu khá mạo hiểm, vì làm thế nào có thể kiểm soát tập thể Dân Oan để cứu trợ một cách đồng đều. Làm thế nào để có thể thiết lập hồ sơ chứng minh tất cả số tiền quyên góp đều đem phân phát cho Dân Oan ? Nếu không thể chứng minh đảng hoàng, nếu phân phối không công bằng, uy tín của Giáo Hội có bị sút mẻ hay không ? Nếu vậy tại sao Hòa Thượng Viện Trưởng và Hội Đồng Viện lại chọn việc này để làm, việc mà trong nhận định gọi là thuần túy từ thiện xã hội ? Có phải thuần túy từ thiện xã hội hay có liên hệ chính trị ? Mà có liên hệ chính trị thì cũng chẳng sao, tại sao phải nói thuần túy từ thiện xã hội ? Nói như vậy có hại uy tín cho Giáo Hội không ?

Trong Nhận Định 6 ở đoạn cuối viết : “ . . . *Chiến dịch đàn áp, vu cáo và khủng bố tinh thần hiện nay đối với GHPGVNTN báo hiệu một cuộc bắt bớ, đàn áp nước lũ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bó buộc Giáo Hội phải có biện pháp tự vệ cùng tiên liệu đối phó với tình hình.*” Biện pháp tự vệ cùng tiên liệu đối phó với tình hình là thanh lọc hàng ngũ không cần điều tra, không có toà án, không có luật sư biện hộ, không có bị can hiện diện? Biện pháp tự vệ là giải tán Giáo Hội Phật Giáo khắp năm châu mà mình không có quyền pháp lý ? Biện pháp thanh lọc hàng ngũ, giải tán Giáo Hội, một việc trọng đại như vậy mà chỉ dựa vào **hiện tượng báo hiệu** ?

GIÁO CHỈ số 9, theo Thông Bạch của Hòa Thượng Viện Trưởng và Thông Cáo Báo Chí của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, do Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8 tháng 9, 2007 từ Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định, thay thế và hủy bỏ Quyết Định số 27- VPLV/VHĐ do Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10.12.1992. Giáo Chỉ số 9 và Quyết Định số 27 khác nhau ở những điểm chính sau:

Quyết Định 27 (và những quyết định bổ túc của VP II sau đó)

1. Giáo Hội PGVNTN ủy quyền Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ đảm nhiệm chức năng Văn Phòng II Viện Hóa Đạo.
2. Chủ Tịch, Tổng Thư Ký của Giáo Hội Hoa Kỳ do Giáo Hội Hoa Kỳ tuyển thỉnh và là Chủ Tịch, Tổng Thư Ký của Văn Phòng II VHD
3. Phó Chủ Tịch VP II/VHD là Chủ Tịch Giáo Hội ở Âu Châu, Úc Châu & Tân Tây Lan, Canada do các Giáo Hội liên hệ tuyển thỉnh

Giáo Chỉ số 9

1. Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đứng riêng biệt
2. Chủ Tịch, Tổng Thư Ký, Thủ Quỹ, Tổng Ủy Viên do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển, nhiệm kỳ vô thời hạn
3. Văn Phòng II Viện Hoá Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện Trưởng Viện Hoá Đạo trong nước .

GIÁO CHỈ số 9 ngày 8 tháng 9 năm 2007 sau những lời Nhận Định đi đến QUYẾT ĐỊNH gồm có 8 Điều. Điều thứ nhất gồm 3 Mục nhỏ nói về mục tiêu:

Điều 1: Văn Phòng II Viện Hóa Đạo được thiết lập tại Hải Ngoại nhằm ba mục tiêu:

- 1.1. Phát huy Phật Giáo Việt Nam trên thế giới để đóng góp phần mình cho nền hòa bình nhân loại, liên hữu với các tổ chức Phật Giáo năm châu củng cố cơ sở Phật Giáo quốc tế, liên hữu huynh đệ và thông cảm với các tôn giáo bạn, các tổ chức hòa bình, nhân đạo, văn hóa, xã hội trên thế giới.
- 2.1. Liên hệ giúp đỡ và điều hướng các cơ sở Giáo Hội, các tổ chức Phật Giáo Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể người Việt tại các châu lục trong công tác Phật sự, hoằng dương chánh pháp và văn hóa.

3.1. Mở rộng và thúc đẩy tích cực công tác vận động quốc tế nhằm hậu thuẫn công cuộc phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý và thể hiện những ngưỡng vọng thâm sâu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong thời kỳ pháp nạn tại Việt Nam, tranh thủ quốc tế hậu thuẫn và tham gia các công tác từ thiện xã hội, văn hóa, giáo dục của Giáo Hội khi bước sang thời kỳ hậu pháp nạn.

Mục tiêu 1.1. và 3.1. không khác mục tiêu của các Giáo Hội PHẬT GIÁO VNTNHN tại Hoa Kỳ hay tại các châu lục khác. Mục tiêu 1.2 cho thấy hai tổ chức riêng biệt nhau. Văn Phòng II Viện Hóa Đạo theo Giáo Chỉ số 9 được lập ra **để liên hệ, để giúp đỡ, để điều hướng** các cơ sở Giáo Hội, các tổ chức Phật Giáo.

Những cơ cấu tổ chức Phật Giáo: Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ, tại Âu Châu, tại Úc Châu & Tân Tây Lan, tại Nhật Bản, tại Canada là những thực thể riêng biệt, những pháp nhân riêng biệt. Giáo Hội PGVNTN tại Việt Nam muốn Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ làm Đại Diện hay đặt Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ, không khác gì khi Hoa Kỳ không có tòa Đại Sứ tại Việt Nam có thể nhờ tòa Đại Sứ Thụy Sĩ hay tòa Đại Sứ nào khác tại Việt Nam đại diện cho Hoa Kỳ. Hai bên vẫn có hai thực thể riêng biệt. Chúng ta thử đọc Quyết Định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10-12-1992 sau khi Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ được Đại Hội thành lập và được Giáo Hội tại Việt Nam ủy thác trách nhiệm Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, ở Điều 3 viết: *“Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ có địa vị như một Giáo Hội cấp Quốc Gia, nhưng có tư cách Đại Diện toàn quyền Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Quốc Nội trong thời gian không hạn định.”*

Điều 5 của Quyết Định năm 1992 viết : “ *Văn Phòng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ cấp Liên Bang được coi như Văn Phòng II Viện Hóa đạo GHPGVNTN quốc nội.*”

Điều 6 của Quyết Định năm 1992 viết : “*Mọi Phật sự quan trọng của Giáo Hội đều được thống nhất ý chí của hai Hội Đồng Giáo Hội Quốc Nội (Hội Đồng Viện Tăng Thống và Hội Đồng Viện Hoá Đạo) và 4 Hội Đồng Giáo Hội Hải Ngoại (Hội Đồng Đại Diện, Hội Đồng Giám Luật, Hội Đồng Giám Sát, Hội Đồng Điều Hành) trước khi thi hành.*”

Không lý do gì Giáo Chỉ số 9 ban hành ngày 8 tháng 9, 2007 lại ra Quyết Định không những **nhằm định hướng** các cơ sở Giáo Hội, các tổ chức Phật Giáo Việt Nam mà còn các tổ chức, đoàn thể người Việt tại các châu lục. Có bao giờ Viện Tăng Thống lại ra lệnh xen vào nội bộ của các tổ chức khác, ngay cả trong nước Viện Tăng Thống hay Viện Hoá Đạo cũng không xen vào nội bộ của các giáo phái, hệ phái trong tổ chức PGVNTN. Vậy đây là ý kiến của ai ?

Dựa vào Điều 6 của Quyết Định 27 năm 1992 “**mọi Phật sự quan trọng của Giáo Hội phải được thống nhất ý chí giữa các Hội Đồng trong nước và hải ngoại trước khi thi hành**”, thì bây giờ theo Thông Bạch Hướng Dẫn của Hòa Thượng Viện Trưởng (sẽ tìm hiểu sau) lại đơn phương quyết định mà lại quyết định giải tán ngay cả Giáo Hội mà Giáo Hội quốc nội nhờ đại diện tại hải ngoại

Điều 3 của Quyết Định năm 2007 viết : “*Văn Phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện Trưởng Viện Hóa Đạo trong nước. Thành viên Văn Phòng II Viện Hoá Đạo do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển và chỉ định, tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi*”.

Đây rõ ràng là một thay đổi lớn: Từ việc “**Văn Phòng Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ cấp Liên Bang được coi như Văn Phòng II Viện Hóa Đạo quốc nội**” (Điều 5 của Quyết Định 1992) có nghĩa là nhờ Văn Phòng Giáo Hội Hoa Kỳ làm đại diện, bây giờ Văn Phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện Trưởng Viện Hóa Đạo trong nước. Không những thế nhân viên điều hành của Giáo Hội Hoa Kỳ bây giờ là nhân viên của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo không do Đại Hội Hoa Kỳ tuyển thỉnh mà do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển hay chỉ định không khác gì nhân viên của một hãng Việt Nam tại Hoa Kỳ do Việt Nam tuyển chọn, trả lương và làm theo sự chỉ thị hay điều hành của Việt Nam.

Tại sao có sự thay đổi này ?

Tại sao bây giờ lại muốn tách riêng ?

Có lẽ tại vì một số thành viên của Hội Đồng Điều Hành của GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ e ngại trong Đại Hội Khoàng Đại năm 2008 sắp tới, họ có thể không giữ những vai trò quan trọng, những địa vị then chốt trong Hội Đồng và do đó không nằm trong Văn Phòng II Viện Hóa Đạo ? Để duy trì vị thế, giờ đây bằng cách cho thành viên Văn Phòng II Viện Hóa Đạo do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển, vị thế họ trong Văn Phòng II không thay đổi dù họ không được tuyển thỉnh giữ vị thế then chốt trong Hội Đồng Điều Hành của Giáo Hội Hoa Kỳ. Nhiệm kỳ của họ trong Văn Phòng II Viện Hóa Đạo theo Giáo Chỉ số 9 là vô thời hạn, nên ai có thay đổi, họ không bị đổi thay. Văn Phòng II Viện Hóa Đạo bây giờ tách rời khỏi các tổ chức Giáo Hội PGVNTNHN nên vị thế họ không bị thay đổi hằng 4 năm.

Tại sao Giáo Hội thay vì có đông người để thực hiện những mục tiêu nêu ra lại không muốn mà chỉ trông cậy vào 14 vị để lo toan công việc khắp năm châu, bốn biển ?

Tại vì ít “mà lòng trung thành, chí kiên hậu còn hơn nhiều mà bất trung bất nghĩa”, theo như lời chỉ giáo của Hoà Thượng Chánh Văn Phòng cho Hoà Thượng Viện Trưởng. Hơn nữa 14 người đâu phải ít, thập niên 90 chỉ có hai vị Hoà Thượng đơn độc thì sao ? Còn chuyên chu toàn trách nhiệm hay không thời gian sẽ trả lời !

Điều 3 của Quyết Định viết : **“Văn Phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện Trưởng Viện Hoá Đạo trong nước. Thành viên Văn Phòng II Viện Hóa Đạo do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển và chỉ định; tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi.”**

Như vậy Văn Phòng II Viện Hóa Đạo chỉ chịu trách nhiệm với vị Viện Trưởng Viện Hóa Đạo chứ không có trách nhiệm gì với các Giáo Hội Hải Ngoại. Họ sẽ không còn bị phê bình kiểm thảo của các Giáo Hội Hải Ngoại. Họ có quyền hành nhưng không có trách nhiệm với các Giáo Hội Hải Ngoại. Một giải pháp rất gọn ghẽ khỏi phải nhức đầu bị phê bình, kiểm thảo.

Điều 5 của Quyết Định 2007 viết : **“Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và các thành viên được thỉnh cử hoạt động vô thời hạn.”**

Dù có làm sai chuyên gì, với Điều 5, nhiệm kỳ của họ vẫn vô thời hạn!

Nhưng như vậy tại sao ở Điều 3 lại nói Viện Trưởng Viện Hóa Đạo tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi ?

Lẽ dĩ nhiên đây không phải là ý kiến của đức Tăng Thống vì ngay thành viên của Viện Hóa Đạo hay Viện Tăng Thống cũng có giới hạn, định kỳ . Vậy ai là tác giả ?

Điều 6 viết : “Thành phần Văn Phòng II Viện Hóa Đạo được thỉnh cử như sau:

Chủ Tịch : Hoà Thượng Thích Hộ Giác

Thư Ký : ...

Tổng Ủy Viên : ...”

Ở Điều 3 Thông Bạch nói thành viên do Viện Trưởng Viện Hoá Đạo thỉnh tuyển và chỉ định, tại sao ở Điều 6 của Giáo Chỉ, Đức Tăng Thống đã thỉnh cử thành phần nhân sự của Văn Phòng II ? Phải chăng Đức Tăng Thống đã được Hoà Thượng Viện Trưởng thông báo trước khi soạn Giáo Chỉ ? Hay làm như thế này đỡ mất thì giờ vì tình hình Giáo Hội quá nguy kịch nếu để chậm có thể nguy hại cho Giáo Hội? Hay như vậy chắc chắn hơn vì Hoà Thượng Viện Trưởng không thể thay đổi Giáo Chỉ ? Hay ... ?

Điều 7 của Quyết Định 2007 viết : *“**Quyết Định này thay thế và hủy bỏ Quyết Định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện Trưởng Viện Hoá Đạo ban hành ngày 10-12-1992**”*. Đức Tăng Thống là vị điều hành Giáo Hội nhiều năm, hiểu rõ nguyên tắc, không bao giờ đơn phương làm những việc ngược lại Quyết Định năm 1992, rồi nói huỷ bỏ hay thay thế là được. Vậy ai là tác giả.?

Tiếp theo chúng ta tìm hiểu THÔNG BẠCH hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống do Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo làm tại Thanh Minh Thiền Viện, Sài Gòn ngày 25 tháng 9 năm 2007.

THÔNG BẠCH mở đầu với 3 Nhận Định :

1. *Nhận định rằng vì nhiều lý do nội tại hay khách quan, vô tình hay cố ý, một số chư tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh Pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát Chánh Đạo và làm nghiêng ngửa Giáo Hội;*

2. (. . .) Nhận định rằng chiến dịch đàn áp, vu cáo và khủng bố tinh thần hiện nay đối với GHPGVNTN báo hiệu một cuộc bắt bớ, đàn áp nước lũ có thể xảy ra bất kỳ lúc nào, bó buộc Giáo Hội phải có biện pháp tự vệ cùng tiên liệu đối phó với tình hình;
3. Nhận định rằng đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật Giáo hải ngoại tiếp tay, gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo Hội trên địa bàn quốc tế ;

Ở Nhận Định 1. Không biết Viện Hóa Đạo có thì giờ, có điều tra nghiên cứu xem thực hư ra sao, hay chỉ dựa vào những lời trao đổi trên điện thoại, chỉ dựa vào bản Phúc Trình của Hòa Thượng Thiện Hạnh ? hay chỉ dựa vào những lời đồn, chỉ dựa vào vài nhận xét không kiểm chứng để đi đến nhận định và hành động thanh trừng ? Nếu không điều tra, kiểm chứng mà kết tội có oan cho họ không ? và họ biết kêu oan với ai bây giờ ? Hình ảnh hài hòa, độ lượng của Phật Giáo ở đâu ?

Có gây hố sâu ngăn cách bất lợi cho Phật Giáo, cho dân tộc nói chung không ? Xây dựng hàng ranh, phân chia giai cấp, phân chia mức độ hành đạo, phân chia phương thức hoằng đạo để rồi miệt thị lẫn nhau có phải là đường lối hoằng truyền Chánh Pháp ?

Ở Nhận Định 2 .Nếu chiến dịch đàn áp, vu cáo . . . **chỉ báo hiệu** cho cuộc bắt bớ . . . thôi, mà Viện Hóa Đạo đã hoảng hốt lên, để rồi thanh trừng nội bộ . Chính quyền cộng sản mới chỉ **hù dọa** thôi cũng đã làm cho Viện Hóa Đạo trừng trị kẻ đồng đạo, nhận chìm kẻ đồng thuyền ?

Ở Nhận Định thứ ba, “*Đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật Giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hoá, tạo ly gián, biến tướng chủ*

trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải Ngoại âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo Hội trên địa bàn quốc tế.” Tại Mỹ chúng tôi thường theo dõi sinh hoạt của Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ, chúng tôi không thấy, không nghe ai nói đến người nào gây phân hóa, tạo ly gián mà chỉ nghe vài vụ thừa kiện một số thầy về tội sách nhiễu tình dục, vu khống, mạ lỵ, chiếm chùa, tranh đua chức vị, một số thư từ gửi Giáo Hội nhờ giải quyết nhưng không được phúc đáp, một số thư roi, thư rớt, một số câu chuyện không kiểm chứng đăng trong cuốn *Giặc Thầy Chùa* mà nghe đâu tác giả đã bị ra toà, bị phạt . Vậy thì ai báo cáo những dự kiện này cho Viện Hóa Đạo để Viện Hóa Đạo buộc tội và đưa ra Nhận Định như trên?

Bản Thông Bạch viết tiếp : *“Trên đây là **thực tế hiềm nghèo** mà Giáo Hội đang phải đương đầu suốt ba năm qua trước chủ trương mới của nhà cầm quyền cộng sản nhằm thanh toán GHPGVNTN theo ba phương án : một là chấp nhận danh xưng GHPGVNTN nhưng loại bỏ cá nhân đức đệ tử Tăng Thống và Viện Trưởng Viện Hóa Đạo để thành phần mới chịu qui phục thể quyền phục vụ chính trị; hai là GHPGVNTN thay đổi danh xưng khác và ba là sáp nhập thực thể GHPGVNTN vào một hình thái thống nhất Phật Giáo mới do đảng Cộng Sản và nhà cầm quyền chủ trương. Phương án thứ ba tái hồi âm mưu thành lập một Tổng Hội Phật Giáo làm công cụ chính trị theo mô hình năm 1981, cốt đáp ứng tình hình mới do sức ép quốc tế yêu sách nhà cầm quyền Việt Nam tuân thủ các điều kiện hội nhập cộng đồng thế giới”*.

Những **“hiềm nghèo”** nói trên có phải là **“thực tế”** ? Hiềm nghèo đó là gì ? là đàn áp, vu cáo không cho cứu giúp Dân Oan, một hành động thuần túy từ thiện xã hội ? là một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật Giáo hải ngoại tiếp tay gây ly gián, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo Hội trên địa bàn quốc tế? là chiến dịch đàn áp, vu cáo . . .

báo hiệu một cuộc bắt bớ, đàn áp nước lũ . . .? Những dự kiến này là thực tế ?

Chúng tôi hỏi thăm một số quý vị Tăng Ni Phật Tử trong Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành có biết gì về ba phương án nêu trên ? Ba Phương Án ấy được chính quyền cộng sản cử ai đại diện và đề nghị với ai ? lúc nào ? thì ở đây không có vị nào được rõ. Chúng tôi chưa có dịp tiếp xúc với Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Thượng Tọa Thích Viên Lý, Pháp sư Giác Đức hay ông Võ Văn Ái. Tuy nhiên nếu quý vị này biết, chắc phải đưa ra thảo luận trong các phiên họp của Hội Đồng Điều Hành. Ở đây theo chúng tôi được biết không hề có đề cập chứ đừng nói thảo luận về vấn đề này. Hay đây chỉ là báo hiệu của ba phương án ?

Thông Bạch viết tiếp *“Do vậy, mà nhân danh Hội Đồng Lương Viện và Viện Trường Viện Hóa Đạo GHPGVNTN tôi đã hồi đáp câu hỏi làm sao thống nhất Phật Giáo Việt Nam của Đại sứ Na Uy Kjell Storlokken đặt ra khi Đại sứ đến Thanh Minh Thiền Viện thăm tôi hôm 2.7.2007, qua bốn điều kiện cơ bản và bất khả phân :*

“Thứ nhất, CHXHCNVN phải phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

“Thứ hai, hoàn trả Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tất cả các cơ sở chùa viện, văn hóa, giáo dục, từ thiện mà Nhà Nước chiếm dụng sau năm 1975. Bước đầu hoàn trả ngay cho Giáo Hội hai cơ sở chính yếu là Việt Nam Quốc Tự và Trung Tâm Văn Hóa Quảng Đức để Giáo Hội có cơ ngơi đă trụ sở cho Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo.

“Thứ ba, đưa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do Đảng và Nhà Nước thiết lập năm 1981 ra khỏi Mặt Trận Tổ Quốc; và

“Thứ tư làm sáng tỏ cái chết của cố Hoà Thượng Thích Thiện Minh năm 1978.”

Ông Đại sứ nêu câu hỏi đề tở mò tìm hiểu hay thay mặt nhà cầm quyền cộng sản đề thăm dò ? Ở đây chúng tôi không dám lạm bàn về những điều kiện đưa ra mà gọi là điều kiện cơ bản và bất khả phân. Tuy nhiên điều này chứng tỏ Hoà Thượng Viện Trưởng rất kiên cường, ngay thẳng hơn cả Tổng Thống Hoa Kỳ, hơn Đại Diện Liên Hiệp Quốc, hơn Đại Diện Uỷ Ban Nguyên Tử Liên Hiệp Quốc khi muốn điều đình với Bắc Hàn, với Miến Điện, với Ba Tư mà không đặt điều kiện tiên quyết và bất khả phân.

Thông Bạch viết tiếp : *“Hiển nhiên khi bốn điều kiện nói trên được thực hiện thì chư tôn đức Tăng Ni và Phật Tử toàn quốc mới có thể ngồi lại với nhau mà không bị chính trị chi phối, để chấn chỉnh Phật sự và thống nhất Phật Giáo Việt Nam sau 60 năm chinh chiến làm cho đất nước và Giáo Hội phân hóa và ly tan.”*

Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo có vẻ lạc quan và dung dị khi viết đoạn văn trên. Điều này cũng rất tốt, nên lạc quan hơn là bi quan, nên dung dị hơn phiến toái. Tuy nhiên thực tế không biết có như vậy không. Chính trị luôn luôn hiện hữu và sống trong trần thế không làm sao tránh được, do đó dầu bốn điều kiện (có phải cơ bản không và có phải bất khả phân không ?) có được thoả mãn mà không bị chính trị chi phối ? Rồi lúc đó có ngồi lại với nhau không ? Ngồi sao được khi bị buộc tội là phản thầy, phản bạn ? Là giáo gian, là vì danh, vì lợi biến tướng bát chánh đạo, là không chính chuyên, bất trung bất nghĩa ? Trên 40 năm trời rồi mà Việt Nam Quốc Tự và Ấn Quang có thể ngồi lại với nhau một cách hài hoà chưa, mặc dầu lúc đó chưa có vụ thanh trừng, thanh lọc ? Vấn đề không giản dị và lạc quan như vậy. **Giáo Hội cần phải làm gì để có thể thống nhất ?** hay khi bốn điều kiện trên được thoả mãn thì tự nhiên thống nhất ?

Thông Bạch viết tiếp *Tuy nhiên Giáo Hội gặp trở ngại vì nhà cầm quyền cộng sản xen vào nội bộ Phật Giáo, sử dụng một số chư tăng và Phật tử nhẹ dạ, mất lập trường để gây rối và phân hóa nội bộ Giáo Hội.* Thực tế này dựa vào Bản Tường Trình và 5 biện pháp của Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống (như đã đề cập trên), nên Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo đưa ra 12 điều sau :

1. ***“Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đại diện duy nhất của Viện Hóa Đạo GHPGVNTN tại hải ngoại trong nhiệm vụ liên hệ, xây dựng và chỉ đạo các Giáo Hội hải ngoại tại các châu lục”***

Chúng ta hãy so sánh Điều 1 trên của Thông Bạch Hướng Dẫn với điều 2.1 trong Giáo Chỉ: **‘ Liên hệ, giúp đỡ và điều hướng các cơ sở Giáo Hội, các tổ chức Phật Giáo Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể người Việt tại các châu trong công tác Phật sự, hoằng dương Chánh Pháp và văn hóa.’**Rõ ràng nội dung biên tương. Từ liên hệ, giúp đỡ và điều hướng trở thành liên hệ, xây dựng và chỉ đạo.

Văn Phòng II Viện Hóa Đạo giờ đây được giao phó thêm trọng trách : xây dựng và chỉ đạo các Giáo Hội hải ngoại. Thành viên của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển và chỉ định, nhiệm kỳ vô thời hạn. Như vậy những Giáo Hội nào do chư Tăng Ni Phật Tử hải ngoại địa phương đứng ra thành lập và bầu Ban Chấp Hành hay Hội Đồng Điều Hành đều không thuộc hệ thống Viện Hóa Đạo, không thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Những Giáo Hội do Văn Phòng II Viện Hoá Đạo đứng ra thành lập và lãnh đạo mới thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Theo Thông Bạch Hướng Dẫn này thì những tổ chức Phật Giáo do Văn Phòng II Viện Hóa Đạo Mới thành lập sau này không thể đặt tên là thống nhất mà phải đặt tên là độc nhất, vì đâu có cấu kết với các tổ chức Phật Giáo khác; cũng không thể gọi là Giáo Hội vì không

phải do cộng đồng Tăng Ni Phật Tử đồng thuận tự nguyện đứng ra xây dựng mà do một Ủy Ban Đặc Nhiệm (Văn Phòng II Viện Hóa Đạo Mới) ra công kiến thiết.

2. **Do đa số thành viên Văn Phòng II Viện Hóa Đạo cư ngụ tại Hoa Kỳ, trụ sở Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đặt tại Hoa Kỳ.**

3. **Giải tán các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ và GHPGVNTNHN tại các châu được hình thành theo Quyết Định số 27- VPLV/VHĐ do quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10- 12- 1992. Quyết Định này đã hủy bỏ và thay thế bằng Giáo Chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007.**

Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm xử lý Hội Đồng Luồng Viện GHPGVNTN đã ra Quyết Định số 27/VPLV/VHĐ, đề ngày 10-12-1992, **công nhận** Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ **như là Văn Phòng II Viện Hóa Đạo**, có tư cách pháp nhân và pháp lý tầm vóc quốc gia, **đại diện toàn quyền** Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất quốc nội **trong thời gian vô hạn định** (Trích *Phật Giáo Việt Nam Biên Cố & Tư Liệu 1975- 1995* tr. 49). Từ việc công nhận một Giáo Hội hải ngoại làm Văn Phòng II, đại diện toàn quyền vô thời hạn (từ hai pháp nhân, hai thực thể), trở thành sở hữu của mình vô thời hạn (một hình thức tiếm đoạt), rồi giải tán nó đi, chấm dứt nó đi mà không cần ý kiến của chủ nhân đích thực (Giáo Hội hải ngoại, một pháp nhân theo luật pháp Hoa Kỳ). Không những chỉ giải tán Giáo Hội PGVNTN tại Hoa Kỳ mà khắp các châu lục, có nơi đã thành lập trước khi có Quyết Định 10-12-1992 ! Chúng tôi không tin vào con mắt của mình khi đọc Điều 3 ở trên ! Ai có sáng kiến lạ kỳ này ? Trong Giáo Chỉ không thấy có điều khoản nào ra lệnh giải tán Giáo Hội Hải Ngoại, tại sao Thông Bạch Hướng Dẫn lại ra lệnh giải tán ?

4. **Chủ Tịch và các thành viên Văn Phòng II Viện Hóa Đạo cấp tốc triệu tập đại hội trong thời gian sớm nhất để thành lập Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ theo tinh thần Giáo Chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 và theo nội dung Thông Bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống mang số 09/VHĐ/TB/VT do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 25.9.2007.**

Giáo Hội PGVNTN đang đi vào một thời kỳ mới, viết những trang sử mới, đang cố xây dựng Giáo Hội bằng một thiểu số, không dựa vào đạo lý Lục Hòa, nguyên tắc tương thuận, tương kính, đang cố phân hóa những cộng đồng Phật Giáo sẵn có, đang muốn biến mình, thay vì thống nhất trở thành độc nhất. Trong Giáo Chỉ không thấy có điều khoản nào nói về vấn đề trên, tại sao Thông Bạch Hướng Dẫn lại ra lệnh như vậy?

5. **Chủ Tịch và các thành viên Văn Phòng II Viện Hóa Đạo kết hợp với các Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc Úc Châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và Canada triệu tập đại hội trong thời gian sớm nhất để thành lập Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Úc Châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và Canada theo tinh thần Giáo Chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 và theo nội dung Thông Bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống mang số 09/VHĐ/TB/VT do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 25.9.2007.**

Không biết tác giả đánh giá khả năng của các thành viên Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, các Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc các châu như thế nào mà viết ra Điều 5 ở trên. Tăng Ni Phật Tử ở Hoa Kỳ và các

châu không thể một sớm một chiều tạo dựng ra những tổ chức hiện đang hoạt động ở nước ngoài. Ngay trong quốc nội với uy tín và khả năng của chư tôn đức mà trong thập niên qua chỉ có thể thành lập được 22 Ban Đại Diện, trừ phi tổ chức được xây dựng trên giấy tờ. Không thấy điều khoản nào trong Giáo Chỉ nói đến vấn đề trên, tại sao Thông Bạch Hướng Dẫn lại ra lệnh như vậy ?

6. Sau khi thành lập GHPGVNTN - HN tại các châu lục qui định tại điều 4 và 5, thành phần nhân sự các Hội đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành phải được trình lên Viện Hóa Đạo để duyệt xét và chuẩn nhận trước khi có hiệu lực hoạt động.

Chúng tôi hy vọng Giáo Hội quốc nội có đủ nhân sự, cơ cấu, định chế, phương tiện cần thiết chứ không phải chỉ dựa vào vài lần nói chuyện trên điện thoại, vài tin đồn không kiểm chứng để hoàn thành nhiệm vụ chuẩn nhận này. Chúng tôi hy vọng quyền hạn đi đôi với trách nhiệm. Chúng tôi hy vọng sau này nếu ai có ý kiến về việc chuẩn nhận không bị buộc tội là bất kính, bất tuân, là phản đạo, là xoay lưng lại với Giáo Hội, chống lại Giáo Hội. Không thấy điều khoản nào trong Giáo Chỉ đề cập đến vấn đề trên, tại sao Thông Bạch Hướng Dẫn ra lệnh như vậy?

7. Chủ Tịch Văn Phòng II VHD đồng thời là Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ.

Bằng nguyên tắc này tiết kiệm được công phu vận động lưu nhiệm, giúp Giáo Hội Hải Ngoại khỏi phải phiền phức tuyển thỉnh vị lãnh đạo. Bằng nguyên tắc này hạt giống dân chủ sẽ được nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành. Không thấy điều khoản nào trong Giáo Chỉ nói đến vấn đề này, tại sao Thông Bạch Hướng Dẫn lại ra lệnh như vậy ?

8. Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc Úc Châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và Canada thuộc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đồng

thời là Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Úc Châu & Tân Tây Lan, Châu Âu và Canada.

Bằng phương thức này ai kiểm soát được nhân sự Văn Phòng II Viện Hóa Đạo là kiểm soát toàn thể giới Phật Giáo Việt Nam, thật gọn ghẽ. Quý vị đại lão Hòa Thượng nếu ở Úc Châu & Tân Tây Lan và Canada phải chuẩn bị nhường chỗ cho những Đại Đức hay Thượng Tọa đại diện Tòa Thánh Viện Hóa Đạo lên lãnh đạo. Phật Giáo Việt Nam đang bước vào thiên niên kỷ thứ 21, rất tân kỳ và tiến bộ! Không thấy điều khoản nào trong Giáo Chỉ đề cập đến vấn đề này, tại sao Thông Bạch Hướng Dẫn lại ra lệnh như vậy ?

9. Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành các GHPGVNTN-HN có nhiệm vụ thỉnh cử, bổ sung hay hoán chuyển nhân sự cho đầy đủ theo quy định của Hiến Chương Giáo Hội và trình về Viện Hóa Đạo duyệt xét và chuẩn nhận. Nếu Pháp nạn còn kéo dài, thì cứ 2 năm một lần cần xem xét lại toàn bộ nhân sự để bổ sung, hoán chuyển hoặc thay đổi theo đúng điều 3 Giáo Chỉ qui định.

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyền, nhiệm kỳ vô thời hạn bây giờ được ban quyền hành rất lớn, nhưng có thể bị hoán chuyển hay thay đổi như ở Điều 3 của Giáo Chỉ (Điều 3 của Giáo Chỉ viết : “**Văn Phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện Trưởng Viện Hóa Đạo trong nước. Thành viên Văn Phòng II Viện Hóa Đạo do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyền và chỉ định, tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi.**”) nhưng lại mâu thuẫn với Điều 5 của Giáo Chỉ (Điều 5 của Giáo Chỉ viết; Văn Phòng II Viện Hoá Đạo và các thành viên được thỉnh cử hoạt động vô thời hạn) Như vậy nên khâm tuân Điều 3 hay Điều 5 của Giáo Chỉ ? Thông Bạch Hướng Dẫn không hướng dẫn điểm này.

10. Chủ Tịch và các thành viên được thỉnh cử vào Hội Đồng Giáo Phẩm hay Hội Đồng Điều Hành các GHPGVNTN-HN không được tham gia hay giữ chức vụ gì trong các tổ chức, hội đoàn, đảng phái ngoài Phật Giáo.

Điều này rất kẹt cho vài nhân vật hiện đang hoạt động tích cực cho phong trào vận động dân chủ, nhân quyền, không những hoạt động mà còn lãnh đạo các tổ chức mặc dầu tổ chức chỉ có chủ tịch và vài người bộ hạ. Nhưng rồi với óc sáng tạo, điều này, cũng như những chuyện khác trên thế gian đều có biệt lệ, chẳng hạn như điều này không áp dụng cho những người có nhiều chức chủ tịch trước khi điều này ra đời, hoặc những tổ chức này giờ đây thêm chữ Phật Giáo là giải quyết vấn đề. Không có điều khoản nào trong Giáo Chỉ đề cập đến vấn đề này, tại sao Thông Bạch Hướng Dẫn thêm vào ?

11. Giáo Chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 để đối phó tình hình khẩn cấp Giáo Hội bị đàn áp khốc liệt, có hiệu lực cho đến khi hết pháp nạn.

Hòa Thượng Viện Trưởng bây giờ đang làm nhiệm vụ của một cơ chế tối cao qui định giá trị của Giáo Chỉ. Thông Bạch Hướng Dẫn trở thành Sắc Lệnh, Sắc Luật !

12. Thông Bạch Hướng Dẫn thi hành Giáo Chỉ số 098/VTT/GC/TT của Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang có hiệu lực kể từ ngày Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ấn ký và cho phổ biến thông qua cơ quan thông tin và phát ngôn của Viện Hóa Đạo là Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế có trụ sở đặt tại Paris, Pháp Quốc.

Trong hoàn cảnh Giáo Hội lâm tình thế bức bách, nguy nan, mong chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Toạ, Đại Đức, Tăng Ni và quý Phật Tử hải ngoại hãy gạt bỏ mọi ý kiến dị biệt, riêng tư,

cùng chung lòng với Giáo Hội đem hết thân tâm và trí tuệ phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc cho đến ngày thành công, như ý.

Vì hoàn cảnh đặc biệt Hòa Thượng Viện Trưởng kêu gọi Tăng Ni Phật Tử bỏ mọi ý kiến dị biệt, nhưng Hòa Thượng vì hoàn cảnh đặc biệt lại thanh lọc hàng ngũ vì ý kiến dị biệt ! Vì hoàn cảnh đặc biệt Hòa Thượng làm luôn ba nhiệm vụ Lập Pháp, Hành Pháp, Tư Pháp. Vì hoàn cảnh đặc biệt Hòa Thượng Viện Trưởng làm quan tòa phán quyết không cần tòa án, không cần luật sư, không cần sự hiện diện của bị cáo. Vì hoàn cảnh đặc biệt Hòa Thượng Viện Trưởng lập những Tòa Án Dị Giáo ở thế kỷ 21 ? (có lẽ nên gọi là Tòa Án Dị Kiến mới sát nghĩa).

Tất cả cho Đạo Pháp và Dân Tộc ?

Tại sao trong Giáo Chỉ không đề cập đến những vấn đề ở Điều 3,4,5,6,7,8,9,10 mà Thông Bạch Hướng Dẫn lại đưa ra, như vậy đâu phải hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ mà là **ban hành Giáo Chỉ mới** ?

Không phải như vậy. Thông Bạch Hướng Dẫn không những dựa vào Giáo Chỉ mà còn dựa vào 5 biện pháp chấn chỉnh Giáo Hội của Hòa Thượng Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống gửi cho Hòa Thượng Viện Trưởng (Xem 5 đề nghị của Hòa Thượng Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống ở trên).

Như vậy đề nghị của vị Chánh Văn Phòng trở thành Giáo Chỉ?

Chúng tôi không dám cả quyết. Có lẽ tác giả của Thông Bạch Hướng Dẫn muốn gạt một số phần tử mà tác giả nhận thấy không thể hợp tác được. Tác giả cần hai Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo yểm trợ. Viện Hóa Đạo yểm trợ tích cực, Viện Tăng Thống ở phần Quyết Định chưa dứt khoát, nên cần có Bản Tường Thuật và 5 đề nghị dứt khoát, dù không phải của Đức Tăng Thống nhưng cũng từ Viện Tăng Thống.

Tại sao lại có sự trùng hợp về ngày giờ giữa Giáo Chỉ của Đức Tăng Thống ban hành tại Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định và Bản Tường Trình cùng 5 đề nghị của Hòa Thượng Chánh Văn Phòng viết ra tại Huế?

Nếu bản Phúc Trình đề ngày viết sau Giáo Chỉ thì Thông Bạch làm sao có thể đưa ra những biện pháp mạnh ? Nếu bản Phúc Trình đề ngày viết trước ngày Giáo Chỉ ban hành, thì rõ ràng là Thông Bạch theo Phúc Trình mà không quan tâm đến Giáo Chỉ. Hai tài liệu này phải ra cùng một lúc mới ổn !

Giờ đây chúng ta tìm hiểu THÔNG CÁO BÁO CHÍ làm tại Paris ngày 26.9.2007. Ở đây chúng ta thấy cường độ tấn công “đổi phương” ngày càng tăng, nhãn hiệu được sử dụng ngày càng nhiều...

Ở đoạn 2, Thông Cáo viết : *“ Thông Bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 9 của Đức Tăng Thống do Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, ký ngày 25.9.07 Đây là kết thúc sáng suốt chấm dứt tình trạng gây rối nội bộ Phật Giáo nhằm tiếp tay với nhà cầm quyền Cộng sản trong âm mưu tiêu diệt GHPGVNTN. Một tình trạng kéo dài gây hoang mang dư luận quần chúng Phật tử trong và ngoài nước suốt nhiều năm qua.”*

Thông Cáo bây giờ không những làm nhiệm vụ thông tin mà còn thay thế Giáo Hội đưa ra phán quyết và phán quyết nặng nề. Những phần tử này ăn không ngồi rồi gây rối nội bộ Phật Giáo. Thà họ có ăn lương, hưởng lộc mà tuyên truyền cho cộng sản cho cam, đây không được gì mà lại tiếp tay cho chúng, tiêu diệt GHPGVNTN mà họ nhiều năm đóng góp xây dựng. Thật quá đại dột, không biết điều.

Ở đoạn 6, Thông Cáo viết : *“ Người ta chứng kiến một số Tăng Ni, Phật tử tuyên truyền cho việc hợp tác với nhà cầm quyền theo chỉ*

thị của Nhóm Thân Hữu Già Lam trong nước. Luận điểm của họ là : “Tranh đấu 30 năm qua được gì ? Chỉ như húc đầu vào tường mà thôi ! Nay phải thỏa hiệp với Nhà Nước để xây dựng chùa chiền “như bên Công Giáo xây dựng Nhà Thờ”, để có thể “đào tạo nhân sự, Tăng Ni”. Tuy nhiên không bao giờ họ nghĩ rằng tiền nhân, trong đó có Tăng Ni, Phật Tử, có lý luận theo kiểu đó suốt 10 thế kỷ đầu lệ thuộc Tàu hay không ? Nghĩa là đừng kháng chiến giành độc lập mà thỏa hiệp, đầu hàng Bắc phương, thì còn chi là đất nước Việt Nam và Phật Giáo Việt Nam ? Lý luận như kiểu họ suốt 100 năm thuộc Pháp, thì còn chi là đất nước Việt Nam và Phật Giáo Việt Nam với cái Dụ số 10.”

Thông Cáo bây giờ trở thành bài giảng lịch sử lớp đồng ấu vì nó quá giản dị, cả vú lấp miệng em, nặng tuyên truyền hơn tìm hiểu lịch sử. Nhóm Thân Hữu Già Lam (xin đọc tài liệu về nhóm Thân Hữu Già Lam) chắc chắn không gồm những người quá ấu trĩ như vậy. Lý luận kiểu này không còn lý luận, đối thoại mà hàm hồ buộc tội, không phải cách lý luận của trường phái dân chủ.

Ở Hoa Kỳ cuộc chiến tranh Afghanistan, Iraq, đảng này chủ trương kiểu này, đảng kia chủ trương kiểu kia, nhưng không có đảng nào có quyền buộc tội đối phương là thỏa hiệp, là tiếp tay, là làm tay sai cho giặc. Hoa Kỳ phải đương đầu với Bắc Hàn, với Iran về vấn đề nguyên tử, nhiều chủ trương, điều hâu có, bồ câu có, nhưng không ai dám, không ai có quyền buộc tội đối phương là thế này thế khác, vì nó không giản dị như kiểu dạy lịch sử của Thông Cáo. Sống tại các nước Âu Mỹ nhiều năm, vô lễ không có cách đối thoại nào văn minh, văn hóa hơn hay sao ? Làm thế nào Phật Giáo có thể thẳng thắn thảo luận vấn đề mà không bị buộc tội ? Phòng Thông Tin, Phát Ngôn Viên Viện Hóa Đạo có làm đúng nhiệm vụ giao phó ?

Ở đoạn 7, Thông Cáo viết : “*Luận điểm tuyên truyền của họ là : “Nên làm văn hóa thuần túy, nên lo giáo dục thuần túy, nên tu học thuần túy.” Đây là thứ lý luận đuổi chim để thủ tiêu tranh đấu. Trí tuệ họ để đâu mà không nghĩ rằng : Văn hóa Phật Giáo là Văn Hóa Cứu Khổ, chứ không phải loại văn hóa “tao đàn mày hát”, văn hóa tang bốc thần tượng, miệt thị người đồng đạo nhưng lại đề cao kẻ thù. Còn Giáo Dục ư ? Có chùa viện nào không là trung tâm giáo dục tăng tài và quần chúng Phật tử trong suốt hai nghìn năm qua ? Còn tu học thuần túy ư ? Có chư Tăng Ni Phật Tử nào mà không tinh tấn tu học hằng ngày đâu. Đạo Phật gọi là tu hành, tức là học Phật, tu Phật và thực hành đạo Phật trong đời sống xã hội. Làm gì có chuyện tu học trong tháp ngà, lánh xa quần chúng đau khổ ?*

“Cho nên luận điểm của một thiểu số Tăng Ni Phật Tử nói trên “nói vậy nhưng không phải vậy.” Họ kêu gọi tu học, văn hoá, giáo dục . . . thuần túy, những kỳ thực là đang trá hàng và trá hàng bằng thứ tư tưởng cà lăm của những kẻ xin làm tôi đòi cho chế độ phi dân tộc, phi đạo lý, là chế độ Cộng sản.”

Đọc những lời lẽ đầy thù hận, buộc tội, văn phong hằn học phi Phật Giáo trên, chúng tôi tự hỏi đây là phát ngôn viên Viện Hóa Đạo, đây là Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ? Chúng tôi không nghĩ Nhóm Thân Hữu Già Lam kêu gọi làm văn hoá, giáo dục, tu học thuần túy là tu học trong tháp ngà, lánh xa quần chúng đau khổ, mà đó chỉ là cách diễn dịch của Phòng Thông Tin, của Phát Ngôn Viên để tán công ? Chúng tôi không nghĩ khi ngài Tuệ Viễn, đời Tống lập Bạch Liên Xã, chuyên tu tịnh nghiệp trước tượng Phật, không phải ngài tu học trong tháp ngà, lánh xa quần chúng đau khổ. Khi ngài trước tác bộ sách chủ trương Sa Môn không cần phải bái yết hàng vương giả không phải cống cao ngã mạn mà vì lúc bấy giờ nhiều vị sư chạy theo quyền thế, lằng xằng quá nhiều với đời. Chúng tôi

không nghĩ khi các nhà hành thiền chủ trương “*ngộ Phật đả Phật, ngộ ma đả ma*” là bất kính với Phật, chủ trương “*bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền*” là xem thường kinh sách, không tôn trọng Pháp Bảo. Chúng tôi không tin khi cộng đồng tăng già lập nông thiền, chủ trương “*nhất nhật bất tác nhất nhật bất thực*” là chỉ nghĩ đến chuyện kiếm miếng cơm, manh áo. Thế giới mênh mông vô lượng phương tiện không thể tùy nghi kết luận, rồi buộc tội, rồi phỉ báng mà lại phỉ báng bằng những lời hần học, thù hận, không Phật Giáo tí nào ! Giả sử họ (gồm nhiều bậc tôn túc trong Nhóm Già Lam) có thiếu trí tuệ đi nữa, hay nói nôm na, có dốt đi nữa (“*Trí tuệ họ để đâu . . .*” thì phát ngôn viên Viện Hóa Đạo cũng phải từ bi hướng dẫn, dùng lời từ ái mà dạy dỗ họ, chứ đâu đến nỗi phải miệt thị họ, chửi mắng họ ? cho họ thuộc loại văn hoá “*tao đàn mày hát, tư tưởng cà lăm, xin làm tôi đòi ?*”

Chắc phát ngôn viên Viện Hóa Đạo biết rõ trước khi Phật Giáo Việt Nam khởi xướng phong trào chấn hưng, tình trạng Phật Giáo Việt Nam không mấy sáng sủa, vào lúc ấy đâu phải chùa viện nào cũng là trung tâm giáo dục ? Và những người dấn thân vào phong trào chấn hưng Phật Giáo, dưới chế độ thực dân thuộc địa, một số không tham gia (vào một thời điểm) phong trào hay đảng phái đấu tranh chống Pháp, nhưng chúng ta không thể nói họ theo Pháp, làm nô lệ cho Pháp.

Ở đoạn 8, Thông Cáo viết : “*Hai nhà học Phật Lê Mạnh Thát và Thích Tuệ Sỹ, vốn có công trong việc trước tác, dịch kinh Phật Giáo. Nhưng trên lãnh vực chính trị thì hai ngài mắc phải sai lầm trầm trọng. Năm 1981, hai ngài cố vấn cho cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ tham gia Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước, theo luận điểm thỏa hiệp với nhà cầm quyền cộng sản để có thể làm văn hóa thuần túy, làm giáo dục thuần túy. Nhưng 26 năm qua cái Giáo Hội mà cố Hoà Thượng Thích Trí Thủ tham gia làm được gì cho Phật Giáo*

Việt Nam ngoài vai trò làm công cụ chính trị cho Nhà Nước và Đảng ? Cái Giáo Hội Nhà Nước với bao nhiêu là học viện cao cấp, trung cấp, sơ cấp được Ban Tôn Giáo cho thành lập, đào tạo được bao nhiêu cao tăng ? đưa Phật Giáo Việt Nam đi về đâu năm 2007 này ? Phật tử trong và ngoài nước tự hỏi sao hai ngài với nhóm Thân Hữu Già Lam giẫm lại vết xe cũ đã đẩy Cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ và Phật Giáo Việt Nam vào nơi tử lộ ? Đáng buồn và khó hiểu, vì sao hai ngài có thể điềm nhiên tọa thị để cho nhóm đệ tử của hai ngài, còn mặc áo tu hay đã ra đời, mở chiến dịch đánh phá GHPGVNTN, đánh phá chư huynh đệ pháp lữ hay người đồng đạo một cách sỗ sàng, thô lỗ, thiếu văn hóa ? Nhất là tỏ lời bất kính và hỗn láo với hàng giáo phẩm lãnh đạo trong nước?”

Thật là kinh khủng. Đọc những lời lẽ trên chúng tôi không thể ngờ đó là lời của phát ngôn viên Viện Hóa Đạo, của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế. Còn lời lẽ nào sỗ sàng, thô lỗ, bất kính, hỗn xược, thiếu văn hóa hơn ? Phát ngôn viên nói nhà học Phật Lê Mạnh Thát và Thích Tuệ Sỹ có công trong việc trước tác, dịch kinh và cố vấn thỏa hiệp cho Cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ, buộc tội nhà học Phật Lê Mạnh Thát, Thích Tuệ Sỹ và cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ, dùng lời lẽ không mấy nghiêm chỉnh đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, một tổ chức dù phát ngôn viên không đồng ý, nhưng ít nhất trên phương diện xã giao, là Phát Ngôn Viên của Giáo Hội cũng không thể nói như vậy (“*Cái Giáo Hội Nhà Nước mà cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ tham gia*) dùng lời lẽ lạ kỳ như “*một cách sỗ sàng, thô lỗ, thiếu văn hóa . . . tỏ lời bất kính và hỗn láo . . .*” Phát Ngôn Viên Viện Hóa Đạo có nên dùng lời lẽ trên để miệt thị ? .

Chúng ta dở hồ sơ về nhà học Phật Lê Mạnh Thát, Thích Tuệ Sỹ và cố Hòa Thượng Thích Trí Thủ :

25-3-1984 CSVN bắt giam các học giả Phật Giáo:

Sáng sớm ngày 25-3-1984 công an thành phố Hồ Chí Minh cho mời Hòa Thượng Thích Trí Thủ đến Ty Công An thành phố để họp “có việc gấp”. Hòa Thượng vừa rời khỏi chùa Già Lam thì một lực lượng công an hùng hậu bao vây chùa, ra lệnh “nội bắt xuất ngoại bắt nhập” rồi đọc lệnh bắt các đại đức Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thát) . . . Cộng sản kết tội các vị này đã âm mưu hoạt động chống lại chính quyền qua Ủy Ban Bảo Vệ Phật Giáo và Cứu Nguy Dân Tộc” (Phật Giáo Việt Nam - Biên Cố & Tư Liệu 1975- 1995, tr. 30)

01-4-1984 Hòa Thượng Thích Trí Thủ bị bức tử.

Trước khi công an bao vây chùa Già Lam để bắt giam các vị học giả lỗi lạc của Phật Giáo, Hòa Thượng Thích Trí Thủ bị giữ lại ở Ty Công An thành phố. Cộng sản kết tội Hòa Thượng đã mượn danh nghĩa Chủ tịch Hội Đồng Trị Sự Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Giáo Hội Nhà Nước) để bao che cho các vị học giả Phật Giáo âm thầm hoạt động chống lại chính quyền . . . Trong vòng ba ngày liên tục bị thẩm vấn, Hòa Thượng bị căng thẳng tinh thần, đổ bệnh, phải nằm dưỡng. . Ở bệnh viện vài ngày, bệnh tình Hòa Thượng hơi thuyên giảm thì bỗng dưng bị đứt mạch máu não sau khi vài nhân viên y tế vào tái khám cho ngài. Hòa Thượng viên tịch trên giường bệnh vào ngày 01-4-1984 (Phật Giáo Việt Nam- Biên Cố & Tư Liệu 1975- 1995 tr. 31)

Trên đây là những tư liệu đăng trong cuốn *Phật Giáo Việt Nam- Biên Cố và Tư Liệu 1975- 1995* do Giáo Hội PGVNTNHN- Hoa Kỳ VPIIVHĐ xuất bản năm 1996, giờ đây Phát Ngôn Viện Viện Hóa Đạo phát ngôn khác hẳn, không ghi ân, không san sẻ khổ sở của những người đồng đạo, không biết ơn vị Đại Lão Hòa Thượng suốt cuộc đời lo đào tạo tăng tài, mà còn bóp méo dự kiện lịch sử để kết tội.

Ở đoạn 10, Thông Cáo viết: *“May thay trong không khí ô nhiễm văn hóa và đạo đức (Mô Phật !) làm hoang mang dư luận Phật Giáo đồ và đồng bào các giới trong cũng như ngoài nước, Giáo Chỉ số 9 của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 gióng lên tiếng đại hồng chung cảnh tỉnh (ngôn từ có thích hợp cho một Giáo Chỉ ?). Và hôm nay, Thông Bạch Hướng Dẫn thi hành Giáo Chỉ số 9 của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang do Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ công bố phân rõ chính tà trong nội bộ Phật Giáo hải ngoại.”*

Những từ ngữ sử dụng trong Thông Cáo thật sự đã làm cho không khí văn hóa và đạo đức bị ô nhiễm. Không biết thật sự có phải là Giáo Chỉ của Đức Tăng Thống và Thông Bạch Hướng Dẫn thi hành Giáo Chỉ có phải là của Đại Lão Hòa Thượng Viện Trưởng không vì:

- Không có lý do gì Giáo Chỉ và Thông Bạch lại ra lệnh giải tán Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ, một Giáo Hội mà Viện Hóa Đạo nhờ đại diện Giáo Hội quốc nội ở Hải Ngoại bấy lâu nay, đã không cảm ơn còn giải tán mà trên pháp lý lại không có quyền giải tán. Như vậy vừa không biết ơn, vừa lạm quyền, vừa phi lý.
- Không có lý do gì Tăng Ni, Phật Tử bị thanh trừng mà không y Giới Luật, không y luật pháp.
- Không có lý do gì một Giáo Hội với danh hiệu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lại thanh lọc hàng ngũ vì chính kiến bất đồng, mà không biết có thật sự bất đồng hay không.?
- Vô lễ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã thay đổi Hiến Chương để trở thành một đảng phái chính trị ?
- Vô lễ đảng phái chính trị này lại là đảng độc tài chuyên chế vì những phương thức áp dụng để thanh trừng, thanh lọc hàng ngũ không khác Stalin, Mao Trạch Đông hay Pol Pot ? Đại Lão Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo bấy lâu vận động cho dân

chủ, đa nguyên, đa đảng không có lý do gì lại thanh lọc hàng ngũ kiểu này.

- Chánh và tà của Phật Giáo có khi nào lấy bất đồng quan điểm chính trị (nếu có), hay bất đồng về phương thức điều hành (nếu có) làm tiêu chuẩn ?

Ở đoạn 11, Thông Cáo kết thúc viết : *“Sự chờ đợi quá lâu trong lòng người Phật tử hải ngoại đã đưa đến cuộc cải tổ, chấn chỉnh sâu rộng và cơ bản, toàn bộ cơ cấu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ và các châu lục bắt đầu. Không còn những con sâu làm rầu nồi canh nữa, mà chư Tôn Đức, Tăng Ni và Phật tử trung kiên với lập trường dân tộc và Phật Giáo sẽ đứng ra xây dựng lại Giáo Hội tại hải ngoại để tiếp nối con đường của Phật Giáo Việt Nam do tiền nhân giao phó, đồng thời đóng góp hữu hiệu vào công trình của Giáo Hội nơi quê nhà trong công cuộc giải trừ Quốc Nạn và Pháp Nạn.”*

Trung kiên với lập trường dân tộc và Phật Giáo ? Dân tộc gồm người sống trên cao nguyên, dưới đồng bằng, 50 đứa con trên núi, 50 đứa con dưới biển, trong trăm con trong bọc trứng, thương yêu nhau, đùm bọc nhau, cưu mang nhau, hài hòa, dung hợp chứ không phải chia bè, chia nhóm, xâu xé nhau, nguyên rủa nhau, thù hận nhau. Phật Giáo lấy trung đạo làm kim chỉ nam, lấy Lục Hoà làm tiêu chuẩn, không cực đoan, không quá khích. Hành động bôi nhọ, vu khống, thanh trừng, phân cách là lập trường dân tộc ? là nhân danh Phật Giáo?

Khi Thái Hư Đại Sư trong nỗ lực cải tổ Phật Giáo Trung Hoa, ngài chú ý đến ba lãnh vực mà ngài gọi là Cách Mạng Giáo Chế, Cách Mạng Giáo Học và Cách Mạng Giáo Sản. Những phong trào canh tân Phật Giáo tại Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cao Mên, chú trọng đến phần giáo dục, Đại Hàn, Nhật Bản chú trọng đến phương

thức hành đạo. Phật Giáo Việt Nam trong thập niên 30, trong nỗ lực cải tổ, canh tân, thành lập các Hội Phật Giáo, Hội Phật Học, Giáo Hội Tăng Già, mở Phật Học Viện, xuất bản báo chí, kinh sách, tổ chức các khoá tu học cho Phật tử, xây dựng các cơ sở giáo dục, y tế, xã hội, luôn luôn khuyến nhủ, sách tấn Tăng Ni, Phật Tử sống hòa hợp, từ ái. Lần đầu tiên trong lịch sử Phật Giáo có việc cải tổ, chấn chỉnh bằng cách loại trừ nhau vì chính kiến trá hình, bằng cách tạo ra những cơ chế để duy trì vị thế, bao che lỗi lầm, lấn áp người khác, dễ dãi độc quyền, độc đoán. Vậy mà dám nói là cải tổ, là chấn chỉnh!

Cuối cùng chúng ta tìm hiểu những THÔNG TƯ, THÔNG BÁO, THÔNG BẠCH của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành, Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ.

Hòa Thượng Thích Hộ Giác nổi tiếng là người từ hòa, ăn nói nhỏ nhẹ, tác phong hòa ái. Hòa Thượng là Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ, là vị thuyền trưởng của con tàu Phật Giáo Hoa Kỳ. Hòa Thượng, vị thuyền trưởng hành xử ra làm sao trong cơn phong ba bão táp này qua những Thông tư, Thông Báo, Thông Bạch của Hòa Thượng :

- 1. Thông Báo đề ngày 4 tháng 7, 2007** về Đại Hội Thường Niên và Lễ Hiệp Kỳ theo Quyết Định của Đại Hội Thường Niên năm 2006 họp tại San Jose, California dự trù tổ chức Đại Hội Thường Niên năm 2007 tại Houston, Texas ngày 5,6,7 tháng 10 năm 2007. Giáo Hội không có dấu hiệu bão tố nào. Con thuyền mà Hòa Thượng đang cầm tay lái có vẻ bình an mặc dầu những người ngồi trong thuyền ít ăn cơm chung, ít chuyện trò, ít âm tình với nhau. Hòa Thượng ở đây thực sự đã buông xuôi tay lái, đã không làm tròn trách nhiệm giao phó.
- 2. Thông Bạch Khẩn ngày 15 tháng 9 năm 2007** cho biết tình trạng Giáo Hội tại quê nhà rất bi đát vì :

- Hòa Thượng Viện Trưởng và Giáo Hội, thể theo lòng từ bi, góp phần cứu trợ vật chất cho tập thể Dân Oan đi khiếu kiện. Cuộc cứu trợ thuần túy từ thiện, xã hội của Giáo Hội được thực hiện công khai tại Sài Gòn ngày 13 tháng 7 và ngày 17 tháng 7 và ngày 23 tháng 8 tại Hà Nội. Sau đó vào ngày 28.8.2007 hầu hết Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo bị các Ủy Ban Nhân Dân Phường mời đi làm việc, song song với chiến dịch báo chí, truyền thanh, truyền hình của Nhà Nước tấn công, vu cáo Giáo Hội.
- Sự kiện trầm trọng đến nỗi Đức Tăng Thống phải lên tiếng qua Giáo Chỉ thành lập Văn Phòng II Viện Hóa Đạo (không đề cập nội dung Giáo Chỉ).

Văn Phòng II Viện Hóa Đạo cực lực phản đối hành động thiếu công chính, kém văn hóa và vi phạm pháp quyền của Đảng Cộng Sản Việt Nam và Nhà Nước CHXHCN . . . Yêu cầu các Chùa, Tự Viện viết thư phản đối, tổ chức lễ cầu an . . . Ở điểm này Hoà Thượng có vẻ tích cực hơn.

Ngọn sóng thần từ bên kia đại dương gây nhiều tai họa sắp đến. Đại Hội Thường Niên bị đình hoãn vô thời hạn. Không ngờ sóng thần thổi đến tận biển Cali.

Thông Tư Khẩn đình hoãn Đại Hội Thường Niên đề ngày 27 tháng 9 năm 2007 vì tình hình nghiêm trọng ở quốc nội. (không đề cập gì đến Giáo Chỉ, đến Thông Bạch Hướng Dẫn do Hoà Thượng Viện Trưởng ký ngày 25 tháng 9, 2007, không đề cập đến Thông Cáo Báo Chí làm tại Paris ngày 26 tháng 9, 2007. Ở đây Hoà Thượng chỉ làm nhiệm vụ của người truyền tin.

3. Thông Tư về Đại Hội Bất Thường do Hoà Thượng Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành ký ngày 9 tháng 10, 2007, không nói lý do, không có chương trình nghị sự, chỉ nói danh sách phái đoàn phải gửi đến Ban Tổ Chức

trễ nhất là ngày 24 tháng 10 năm 2007. Ở đây Hoà Thượng đóng vai trò của người vô tư, làm như không biết những mưu tính, những dự kiến gì đang xảy ra.

4. Thông Bạch của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo nhân ngày ra mắt ngày 13-10-2007 tại Westminster Civic Center, Quận Cam, Nam California. Trong buổi ra mắt Văn Phòng II Viện Hóa Đạo do Giáo Chỉ số 9 của Đức Tăng Thống thành lập vì tình hình Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nguy ngập, vì một số chư Tăng Phật tử bỏ con đường cao rộng của Chánh Pháp, vì một số phần tử trong cộng đồng Phật Giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo Hội trên địa bàn quốc tế, Hoà Thượng Thích Hộ Giác đọc Thông Bạch của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo nói lên những hiện tượng trên và thực tế hiềm nghèo của Giáo Hội trong nước đang phải đương đầu trong suốt ba năm qua. Hoà Thượng tuyên bố chính thức ra mắt Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, với thành phần nhân sự được Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển bắt đầu công khai hoạt động nhằm kiện toàn và chấn chỉnh các Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ và các châu, *lập lại kỷ cương sinh hoạt tổ chức Giáo Hội, lấy lại niềm tin cho Tăng Ni, Phật Tử trong và ngoài nước đang vọng tưởng về Giáo Hội* (lập lại lời Hoà Thượng Chánh Văn Phòng Viện Tăng Thống). Tiếp theo lễ ra mắt là buổi họp báo, trả lời thắc mắc. Ở đây Hoà Thượng đóng vai trò của người khuâm tuân thượng lệnh.

5. Tổ chức Một Đêm Nghệ Sĩ Thấp Nền và Hát Cho Dân Oan để quyên góp cho quỹ cứu trợ, mở đầu bằng phần giới thiệu Thơ Tù của Hoà Thượng Thích Quảng Độ do nhà thơ Thi Vũ Võ Văn Ái trình bày, tiếp theo là Lời Cảm Tạ được thu băng của

Hòa Thượng gửi đến đồng bào hải ngoại, sau đó là buổi trình diễn ca nhạc.

6. Tổ chức phát hành Thơ Tú tại ba thành phố Houston, Monterey Park và San Jose. Theo tin tức sơ khởi cho biết số tiền thu được khoảng hơn \$45,000.

Theo những Thông Tư, Thông Cáo, Thông Bạch trên thì Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ không có biến cố gì xảy ra, tình hình Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất trong nước cũng khá yên tĩnh, nhưng trở nên nghiêm trọng sau khi Hòa Thượng Viện Trưởng và chư tôn đức vì lòng từ bi đến ủy lạo, thăm viếng, góp phần cứu trợ vật chất cho tập thể Dân Oan đi khiếu nại.

Tình hình nghiêm trọng, hiểm nghèo một phần vì chiến dịch vu khống, phần khác vì một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng, đem thân phục vụ thế quyền, một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật Giáo hải ngoại tiếp tay với cộng sản gây phân hóa suốt ba năm qua. Hiểm nghèo đến độ Đức Tăng Thống phải ra Giáo Chỉ thiết lập Văn Phòng II Viện Hóa Đạo.

Điều đáng lưu ý trong những gì vừa xảy ra trong vòng hai tháng cho Giáo Hội bên nhà và ở hải ngoại là :

1. Không có gì đặc biệt, Giáo Hội PGVNTN trong nước tuy gặp khó khăn nhưng vẫn sinh hoạt đều đều, thành lập 22 Ban Đại Diện, được tự do đến thăm viếng ủy lạo Dân Oan, Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ chuẩn bị họp Đại Hội Thường Niên ngày 5,6,7 tháng 10, 2007 tại Houston, Texas.
2. Chuyện một số chư Tăng, Phật tử rời “bỏ con đường cao rộng của Chánh Pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát Chánh Đạo và làm nghiêng ngửa Giáo Hội”, từ ngữ văn hoa của phần Nhận Định trong Giáo Chỉ số 9 của Đức Tăng Thống

(?) để nói Giáo Hội Nhà Nước thì đã liên tục từ năm thành lập 1981 cho đến giờ, không có gì lạ.

3. Còn chuyện “*một số phân tử cơ hội trong cộng đồng Phật Giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hoá, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải Ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo Hội trên địa bàn quốc tế*”, từ ngữ văn hoa của phần Nhận Định trong Giáo Chỉ của Đức Tăng Thống mở đầu cho sự thanh trừng, thanh lọc hàng ngũ.
4. Những biến tướng này nghiêm trọng này dồn dập xảy ra, tại sao chư tôn Giáo Phẩm Viện Hóa Đạo không làm gì cả mà có thì giờ thăm viếng ủy lạo Dân Oan tại Sài Gòn và Hà Nội ?
5. Tại sao những hiện tượng nguy hiểm đồng thời đưa đến cho Giáo Hội trước khi giải thưởng Nobel Hoà Bình được công bố ? Trước ngày Đại Hội Thường Niên của Giáo Hội Hoa Kỳ khai mạc? Sau khi Hội Thảo Phật Giáo Quốc Tế được tổ chức tại Viện Cao Đẳng Phật Học Vạn Hạnh ? Sau khi Thiền sư Thích Nhất Hạnh tổ chức trại đàn chẩn tế giải oan bình đẳng ? Sau khi có tin Đại Lễ Phật Đản Quốc Tế sẽ được tổ chức tại Việt Nam ?
6. Tại sao trước những biến cố dồn dập có cơ nguy cho Giáo Hội mà Thượng Tọa Tổng Thư Ký, Thượng Tọa Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Truyền Thông có thì giờ đi tham dự Đại Hội các đảng phái hoạt động cho dân chủ tự do tại Phi Luật Tân ? Phải chăng đại hội này giúp cứu nguy Giáo Hội ? Phải chăng đây là việc làm cần thiết cho công cuộc hoằng truyền Chánh Pháp ? Phải chăng hai vị Thượng Tọa là thành viên của các đảng phái chính trị ?
7. Tại sao lại đình hoãn Đại Hội Thường Niên vì lý do tình hình Phật Giáo khẩn trương, lại tổ chức Văn Nghệ gây quỹ, ra mắt Thơ Tù, ra mắt Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, tổ chức Đại Hội Bất Thường ? Giáo Hội có thể nói lời không chân thật ? Giáo Hội có thể nguy tạo diễn biến, nguy tạo dự kiện ?

8. Trả lời câu hỏi về GHPGVNTN có tham dự Đại Lễ Phật Đản Quốc Tế do nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam tổ chức năm 2008, Pháp sư Thích Giác Đức, không biết GHPGVNTN trong nước và ngoài nước đã có dịp thảo luận và lấy quyết định chưa, mà đồng dạt khoe Thượng Toạ Bodhi là người đệ tử của mình lần đầu tiên làm lễ Phật Đản tại nhà Liên Hiệp Quốc năm 2000. Thượng Toạ Bodhi có thật là đệ tử của Pháp sư hay không, không liên hệ đến câu hỏi, rồi đưa chuyện cộng sản mời đức Tăng Thống tham dự Đại Hội, mời làm Pháp Chủ Giáo Hội Nhà Nước, sẵn sàng cung cấp phương tiện, nếu đâu có bác sĩ lo, có võng cang, rồi nói “tức là bắt cóc Đức Tăng Thống một cách lễ phép” Không biết người ta sẽ đánh giá cách phát ngôn kiểu này của một “Pháp Sư Niên Trưởng” một Tổng Ủy Viên Kế Hoạch của VPIIVHĐ như thế nào ? Không những thế, Pháp sư Tăng không ra Tăng, tục không ra tục, mà lại phê bình vị Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm là vô lễ, hỗn xược, từ ngữ không “Pháp sư”, không “Niên trưởng”, ngay cả không có Phật tử một tí nào!
9. **Trong Thông Bạch Khẩn** đình hoãn Đại Hội Thường Niên GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Hòa Thượng Thích Hộ Giác không đề cập đến nội dung của Giáo Chỉ mà lại thi hành Giáo Chỉ gọi là khâm tuân. Hòa Thượng là Chủ Tịch của Hội Đồng Điều Hành, là thuyền Trưởng mà không cứu con thuyền khi bị chìm, lại tự cứu mình trước; không làm việc trong tinh thần đồng đội mà làm việc xé lẻ ; không bảo vệ danh dự của tổ chức mà chỉ muốn được lòng cấp trên, đúng là kẻ đâm sau lưng chiến sĩ, theo kiểu nói hùng hồn của vị Phó Chủ Tịch Nội Vụ, giờ đây được lưu nhiệm suốt đời với chức Tổng Ủy Viên Nội Vụ và Hoằng Pháp.

Khi nghe người ta nói Giáo Chỉ giống như Sắc Lệnh trong tình trạng khẩn trương phải nhất mực khâm tuân, người ta vô tình đã biến vị

Thầy hiền hoà, dung dị trở thành nhà độc tài sắt thép, làm cho chúng tôi liên tưởng đến tình trạng khẩn trương hiện nay tại Pakistan mà báo Time ra ngày 19-11-2007 bình luận :

Pakistan's State of Emergency

Pervez Musharraf infuriates his people – and embarrasses Washington–

by cracking down on democracy. Will that help fight the war on terrorism ?

Probably not.

(Tạm dịch : **Tình Trạng Khẩn Trương tại Pakistan**

Tổng Thống Pervez Musharraf làm cho dân chúng tức giận - và làm cho

Hoa Thịnh Đồn bẽ mặt- có giúp ông đối đầu với trận chiến chống khủng bố ?

Có lẽ không.)

KẾT LUẬN: MỘT SỐ SUY TƯ

Những biến cố xảy ra cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước và hải ngoại vào những tháng gần đây đem lại cho chúng tôi một số suy tư :

1. Phật Giáo Việt Nam được truyền thừa từ Ấn Độ và Trung Quốc gần 2,000 năm, đã cùng quốc gia và dân tộc Việt Nam san sẻ vinh nhục suốt giòng lịch sử. Cùng chung số phận với các quốc gia Phật Giáo trên thế giới, đã bắt đầu suy thoái từ thế kỷ thứ 17. Rồi cũng cùng những quốc gia Phật Giáo trên thế giới bắt đầu phục hưng vào cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ thứ 20.
2. Trên đà chấn hưng, Phật Giáo Việt Nam lại nằm trong hoàn cảnh đất nước bị ngoại xâm và Phật Giáo không thể làm ngơ. Vừa mới chập chững đi, hai vai Phật Giáo đã phải gánh nặng, một bên Đạo Pháp, một bên Dân Tộc.

3. Công cuộc giải phóng dân tộc vừa qua thì thế giới lâm vào chiến tranh ý thức hệ. Việt Nam không làm sao thoát khỏi gọng kềm và Phật Giáo Việt Nam cũng cùng chung số phận.
4. Các nước Phật Giáo trên thế giới cũng lâm vào nhiều tình trạng bi đát vì phải đương đầu với những biến chuyển mới vượt ngoài tầm tay. Bhandanayke của Sri Lanka, U Nu của Miến Điện, Sihanouk của Cao Mên muốn phục hồi vị thế Phật Giáo đều bị loại. Thế kỷ 20 không phải là thế kỷ thứ 3 trước kỷ nguyên hay thế kỷ thứ 13 sau kỷ nguyên.
5. Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sau ngày thành lập vào đầu năm 1964 đã phải đối phó với những vấn đề rất phức tạp dồn dập đến với Giáo Hội, không có thì giờ và phương tiện để chấn chỉnh hàng ngũ, đào tạo nhân sự cần thiết cho guồng máy ngày càng lớn, kỳ vọng ngày càng cao, mục tiêu ngày càng rộng, vượt ngoài tầm tay, nên đã bị ngọn bão đầu tiên vào thập niên 1960, ập vào làm cho con tàu Phật Giáo nghiêng ngửa, chao đảo, mang lại hậu quả Ấn Quang và Việt Nam Quốc Tự.
6. Chiến tranh khốc liệt tiếp diễn trên quê hương, PGVNTN muốn tìm một sinh lộ, gióng tiếng chuông hoà hợp hòa giải, nhưng tiếng chuông bị ấy khoá lấp giữa tiếng nổ của bom, đạn, hận thù, giữa hai phe một mất một còn, không đội trời chung.
7. Việt Nam ngày nay không còn tiếng bom, tiếng súng, nhưng hận thù vẫn chưa dứt và một lần nữa Phật Giáo bị cuốn vào giòng . Những biến cố gần đây xảy ra cho Phật Giáo Việt Nam nói chung, Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói riêng vì Phật Giáo Việt Nam không thể thoát khỏi gọng kềm chính trị. Phật Giáo không thể “Cư trần lạc đạo”, Phật Giáo bị nhiễm trần.
8. Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, với những trợ duyên ngoại tại đã chia giới tuyến trong trận đồ đấu tranh : Phật Giáo Quốc Doanh, Phật Giáo Thống Nhất. Trước áp lực ngoại giao của chính quyền cộng sản : tổ chức Hội Nghị Kinh Tế Thái Bình

Dương, gia nhập Tổ Chức Thương Mãi Thế Giới, liên hệ ngoại giao với Vatican, dự bị tổ chức Phật Đản Thế Giới. Trước sự quan tâm của thế giới : Những cuộc viếng thăm của các nhà ngoại giao, Giải thưởng của Na Uy, có cơ hội được giải Nobel Hòa Bình. Trước phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ, đa nguyên đa đảng. Các nhà lãnh đạo Phật Giáo VNTN, tiêu biểu là Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hoá Đạo GHPGVNTN cần phải chứng tỏ kiên cường hơn, quyết tâm hơn, đưa ra 4 điều kiện tiên quyết và bất khả phân để giải quyết tình trạng căng thẳng giữa chính quyền cộng sản và Phật Giáo Thống Nhất.

9. Mặc dầu với truyền thống dân chủ xưa nhất thế giới, khi đức Phật xây dựng tổ chức Tăng Già theo mô hình dân chủ của nước Ca Tỳ La Vệ, nhưng trải qua nhiều thế kỷ Phật Giáo lan truyền đến các quốc gia theo thể chế quân chủ, cơ chế dân chủ của Tăng Già không được kiện toàn nên gặp khó khăn khi phải đương đầu với những hoàn cảnh đặc biệt.
10. Không quen làm việc bằng phương thức dân chủ, các nhà lãnh đạo Phật Giáo mà vị thế của họ qua thời gian được kiện toàn bằng đức tin Tam Bảo, bằng truyền thống “Chúng trung tôn”, bằng danh hiệu “Thiên nhân chi đạo sư” nên khi làm việc có khuynh hướng ra lệnh hơn là đồng thuận và khuynh hướng này lại được một số người lợi dụng khai thác để đạt mục tiêu của họ.
11. Không tích cực áp dụng đạo lý Tứ Vô Lượng Tâm, Thất Bất Thối Pháp, Thất Diệt Trách Pháp, những phương thức điều hành Tăng Già của Phật đặt ra, nên những Phật sự quan trọng đáng lý phải được thảo luận, thống nhất ý chí trước khi thi hành, lại tự động đề ra và nếu có đòi hỏi giải thích thì bị mang tiếng bất tuân thượng lệnh.
12. Giáo Hội PGVNTN thường tuyên bố không làm chính trị, nhưng lại công kích nhau, thanh trừng nhau vì quan điểm chính trị. Các

nhà lãnh đạo GHPGVNTN chủ trương dân chủ, đa nguyên, nhưng lại thanh trừng những người không cùng quan điểm chính trị với mình mà không y pháp, y luật.

13. Cách điều hành tổ chức của Giáo Hội PGVNTN bị ảnh hưởng nặng nề bởi cá tính của từng vị lãnh đạo. Khuynh hướng tập trung quyền hành ngày càng mạnh thay thế đi tản quyền hành, một đặc tính của dân chủ. Khuynh hướng chuyên quyền ngày càng mạnh thay thế phân quyền, phân nhiệm, nguyên tắc “Check and Balance”, một đặc tính khác của dân chủ.
14. Giáo Hội PGVNTN dần dần đi xa mục tiêu dung hợp, đi xa mục tiêu thống nhất, biến thành tổ chức độc nhất, đi xa truyền thống hòa đồng “Trăm Con Trong Bọc Trứng”, bước rẽ sang con đường chính chuyên, thuần khiết, mầm mống của tai họa nhân loại suốt nhiều thế kỷ, từ những cuộc Thánh Chiến, Tòa Án Dị Giáo thời Trung Cổ đến chiến tranh ý thức hệ và xung đột tôn giáo thế kỷ 20, 21.
15. Tuy nhiên những biến động gần đây cũng sẽ trôi qua. Phật Giáo với hàng nghìn năm lịch sử của từ bi, của trí tuệ, của bao dung độ lượng chắc chắn đủ sức lướt qua con bão trầm trọng thời đại.

Sự kiện:

- Ngày 12/11/2007, PTTTPGQT loan tải tin tức về Đại hội Bất thường Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ "**đồng thanh quyết nghị triệt để khâm tuân Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang**".

Tài liệu:

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế
International Buddhist Information Bureau
Bureau International d'Information Bouddhiste
Cơ quan Thông tin và Phát ngôn của Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

B.P. 63 - 94472 Boissy Saint Léger cedex (France) - Tel.: (Paris)
(331) 45 98 30 85

Fax : Paris (331) 45 98 32 61 - E-mail : ubcv.ibib@buddhist.com

Web : <http://www.queme.net>

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PORT ARTHUR NGÀY 12.11.2007

Đại hội Bất thường Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ đồng thanh quyết nghị triệt để khâm tuân Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang

Đồng thời Đại hội thỉnh cử 30 chư Tăng Ni, Cư sĩ vào Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ và ra QUYẾT NGHỊ CHÍNH ĐIỂM khâm tuân Giáo chỉ, phát huy nội lực và chấn chỉnh nội bộ.

PORT ARTHUR, ngày 12.11.2007 (PTTPGQT) - Để đối phó với tình hình khẩn trương của Giáo hội trong và ngoài nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ (GHPGVNTNHN-HK) đã triệu tập Đại hội Bất thường tại chùa Bửu Môn ở thành phố Port Arthur, bang Texas, ngày 10.11.2007.

Dù thời gian triệu tập khẩn cấp, nhưng 89 đơn vị thuộc các Hội đồng, các Tổng vụ và các Miền của Giáo hội trên toàn quốc Hoa Kỳ bao gồm 108 Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni, và Cư sĩ đại biểu.

Sau khi Thượng tọa Thích Giác Đăng, Trưởng ban Tổ chức Đại hội Bất thường, ngỏ lời chào mừng và giới thiệu các đại biểu đến từ 89 đơn vị của Giáo hội, Đại lão Hòa thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo kiêm Chủ tịch Hội đồng Điều hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ xác định

đường hướng của Giáo hội qua Đạo từ khai mạc rằng : *"Trên căn bản của đại bi tâm, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã không xoay lưng với nỗi khổ trầm thống của dân, của nước, ngược lại, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Giáo Hội cũng dang rộng đôi tay hùng lực, can đảm trực diện với mọi hiểm nguy nhằm minh thị và khẳng định giá trị của đức Vô úy được trang bị bởi tinh thần vị tha vô ngã (...)* Việc làm của Giáo Hội không phải vì sự khen chê nhất thời, cũng không phải chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu mang tính giai đoạn chấp vá mà chính là sự thừa đương, xiển phát thể mệnh và sự nghiệp hoằng hóa của chư Phật và lịch đại Tổ sư".

Hòa thượng tuyên bố lý do của Đại hội Bất thường : *"Trước hiện tình pháp nạn bức thiết và vì sự tồn vong của Giáo Hội, vào ngày 08 tháng 9 năm 2007, Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang đã ban hành Giáo Chỉ số 09 nhằm cứu nguy Giáo Hội. Cũng trong tinh thần trách nhiệm đó, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã ra Thông Bạch Hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ của đức Đệ Tứ Tăng Thống đề kiện toàn nhân sự và chấn chỉnh cơ cấu tổ chức các GHPGVNTN tại Hải ngoại.(...) Người xưa bảo, “Gia bản tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thần”. Trước giai đoạn khó khăn nguy biến hiện nay, nhị vị Hoà Thượng lãnh đạo tối cao của Giáo Hội đang đặt hết tin tưởng và kỳ vọng nơi mỗi chúng ta. Do vậy, hơn bất cứ lúc nào, chúng ta cần ý thức rằng, trở lực càng nhiều, chí nguyện của chúng ta càng kiên cố; hiểm nạn càng tăng thì lòng trung kiên sắt son của chúng ta đối với Giáo Hội càng bền vững. Chúng ta cương quyết bảo vệ mạng mạch của Giáo Hội, giữ vững lập trường, sẵn sàng vì sự an lạc của mọi loài mà hết lòng hy hiến."*

Tiếp đây, khi máy vi âm phát ra lời Huấn từ của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, từ trong nước gửi ra chào mừng và nhắn nhủ Đại hội, toàn thể các đại biểu đã tự động đứng lên chấp tay lắng nghe. Hòa thượng nói : *"Trước hết, tôi thành*

kính chuyển lời vấn an của Đức Đệ Tứ Tăng thống và Hội đồng Lương Viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) đến Hòa thượng Chủ tịch, Toàn thể Đại biểu Đại hội và Tăng Ni, Phật tử thuộc GHPGVNTNHN-HK. Nguyên cầu tất cả đều được thân tâm an lạc, Phật sự viên thành, Bồ đề tâm kiên cố.

"Sau đây, nhân dịp may mắn này tôi xin bày tỏ một số ý kiến rất vấn tất về các Phật sự quan trọng của Giáo hội mới diễn ra mấy tuần lễ này, mà theo chỗ tôi biết, đã khiến dư luận thắc mắc, xôn xao nhiều nơi trong nhiều giới. Tôi muốn đề cập đến Giáo chỉ số 9 do Đức Đệ Tứ Tăng thống GHPGVNTN ban hành ngày 8.9.2007 và Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống do tôi, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, ký ngày 25.9.2007. Cả hai văn kiện này đã được Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế phổ biến khắp nơi, trong nước và ngoài nước".

Trình bày đại quan chủ trương tiêu diệt GHPGVNTN của Nhà cầm quyền Cộng sản từ năm 1975 đến 2007, Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo cho biết nội tình mới của Giáo hội : "Giáo hội đang trong tình cảnh trên đe dưới búa như thế, thì một vài thành viên của GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ về khuyên các thành viên của GHPGVNTN ở trong nước nghỉ việc, lý do "vì Giáo hội còn ai theo nữa đâu, còn xơ múi gì mà làm việc", cũng hết như lời ông Nguyễn Văn Hưởng đã khuyên Đức Tăng thống nghỉ việc như trên. Thế thì hiển nhiên Giáo hội đang ở vào một tình trạng nguy cấp, bị trong đánh ra ngoài đánh vào. Phải đối phó sao đây ? Chính vì thế mà phải sử dụng biện pháp Giáo chỉ để đương đầu cứu nguy Giáo hội và như tôi đã nói ở trên. Giáo chỉ là biện pháp cấp bách, nghiêm trọng. Nó mạnh mẽ, đau đớn như một cuộc phẫu thuật để cứu lấy mạng sống của người bệnh. Dẫu có phải cắt bỏ một vài bộ phận trong cơ thể cũng phải hy sinh". (xem toàn văn dưới đây).

Sau phần khai mạc, Thượng tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư ký GHPGVNTNHN-HK, đọc các nguyên tắc điều hành Đại hội, từ thành phần đại biểu, quyền hạn các đại biểu đến thời lượng phát biểu và tư cách biểu quyết.

Đại hội Bất thường tập trung vào hai khóa khoáng đại khai thông tình thế. Khoáng đại 1 vào buổi sáng thâm nhập Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang qua ba thuyết trình viên. Thượng tọa Thích Giác Đăng trình bày về "Sự cần thiết của Giáo chỉ số 9", Cư sĩ Võ Văn Ái trình bày về "Giáo chỉ số 9 : từ hợp pháp tới khế cơ", và Pháp sư Niên trưởng Thích Giác Đức nói đại quan về tính xây dựng của Giáo chỉ số 9.

Kết thúc phần thuyết trình, Hòa thượng Chủ tịch Thích Hộ Giác ba lần hỏi Đại hội : Sau khi nghe thuyết trình xong nội dung Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống, về sự cần thiết và tính hợp pháp, hợp hiến của Giáo chỉ, xin các Đại biểu cho biết ý kiến. Ai triệt để khâm tuân Giáo chỉ số 9 và thực hiện theo Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo thì xin nhất tề đứng lên chấp tay trước ngực niệm Phật. Ai không đồng ý xin cứ ngồi yên tại chỗ.

Ba lần dóng hỏi đã được toàn thể các đại biểu đồng loạt đứng lên hoan hỉ chấp tay đánh lễ. Không một người ngồi. Thế là Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống đã được toàn thể các đại biểu thành viên GHPGVNTNHN-HK triệt để khâm tuân và thực thi.

Khoáng đại 2 vào buổi chiều dành cho việc tu chính Quy chế GHPGVNTNHN-HK. Quy chế mới gồm 9 chương, 31 điều được đưa ra thảo luận, nghiên cứu từng điều một trước đại hội và đã được toàn thể các đại biểu thông qua với đa số tuyệt đối. Tiếp đây, Đại lão Hòa thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Hội đồng Điều hành

GHPGVNTNHN-HK, công bố trước Đại hội thành phần nhân sự mới, được thỉnh cử vào Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành, là hai Hội đồng duy nhất của GHPGVNTNHN-HK để điều hành Phật sự tại Hoa Kỳ chiếu theo Quy chế mới. Hòa thượng cũng công bố danh sách công cử các vị Chánh Đại diện cho các Miền Giáo hội tại Hoa Kỳ.

Thành phần nhân sự mới trong hai Hội đồng sẽ trình lên Viện Hóa Đạo trong nước xin phê chuẩn. Thành phần vừa thỉnh cử ấy như sau:

Hội Đồng Giáo Phẩm :

Hòa thượng Thích Hộ Giác
Hòa thượng Thích Chánh Lạc
Hòa thượng Thích Trí Lãng
Hòa thượng Thích Viên Thành
Hòa thượng Thích Chơn Trí
Hòa thượng Thích Giác Chân
Hòa thượng Thích Thiện Hữu
Hòa thượng Thích Huyền Việt

Hội Đồng Điều Hành

Chủ Tịch : HT Thích Hộ Giác
Phó Chủ Tịch Nội Vụ : HT Thích Chánh Lạc
Phó Chủ Tịch đặc trách Nghiên Cứu Kế Hoạch : Pháp Sư Niên
Trưởng Thích Giác Đức
Tổng Thư Ký : TT Thích Viên Lý
Phó Tổng Thư Ký : TT Thích Viên Thông
Chánh văn phòng Hội Đồng Thường Trục kiêm Phụ tá đặc biệt HT
Chủ tịch : TT. Thích Giác Đăng
Tổng Thủ Quỹ : Sư Bà Thích Nữ Nguyên Thanh
Phó Tổng Thủ Quỹ : Ni sư Thích Nữ Tịnh Thường
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp : HT Thích Chánh Lạc

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự : HT Thích Thiện Hữu
Vụ Ni Bộ : Sư Bà Thích Nữ Giác Hương
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa : TT Thích Giác Đăng
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục : TT Thích Viên Quang
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ : HT Thích Chơn Trí
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên : HT Thích Huyền Việt
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội : HT Thích Trí Lãng
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kinh Tế và Tài Chánh : TT Thích Viên Huy
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Nghi Lễ : HT Thích Viên Thành
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Ngoại Vụ : GS Võ Văn Ái
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết : TT Thích Thông Đạt
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Truyền Thông : ĐĐ Thích Trí Tịnh
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Pháp Chế : HT Thích Giác Chân

Các vị Chánh Đại diện :

Miền Vạn Hạnh, (Nam California từ Bakersfield đến San Diego) :
HT Thích Chơn Trí.

Miền Liễu Quán, (Bắc Bakersfield đến địa đầu Bắc California.: TT
Thích Viên Dung

Miền Giác Nhiên: Tiểu Bang Hawaii (còn chờ công cử)

Miền Khuông Việt, các Tiểu Bang Alaska, Oregon, Washington.:
TT Thích Viên Dung

Miền Khánh Hòa, các Tiểu Bang Montana, Idaho, Wyoming và
Colorado (còn chờ)

Miền Khánh Anh, các Tiểu Bang Nevada, Arizona, New Mexico và
Utah : HT Thích Chơn Trí.

Miền Quảng Đức, các Tiểu Bang North Dakota, South Dakota,
Nebraska, Kansas, Missouri, Iowa và Minnesota (còn chờ công cử).

Miền Thiện Luật, Tiểu Bang Texas : TT Thích Giác Đăng.

Miền Tuệ Tạng, các Tiểu Bang Wisconsin, Michigan,

Illinois, Indiana, Ohio và Kentucky (còn chờ công cử).
Miền Vĩnh Nghiêm, các Tiểu Bang Tennessee, Mississippi,
Louisiana, Alabama, Arkansas và Oklahoma (còn chờ công cử).
Miền Phước Huệ, các Tiểu Bang Connecticut, New York,
Massachusetts, Vermont, New Hampshire và Maine : Pháp Sư Niên
Trưởng Thích Giác Đức
Miền Tịnh Khiết : Pháp Sư Niên Trưởng Thích Giác Đức
Miền Tố Liên, các Tiểu Bang North Carolina, South Carolina (còn
chờ công cử).
Miền Đôn Hậu, các Tiểu Bang Georgia và Florida : Đại Đức Thích
Trí Tịnh

Đại hội cũng đã đồng thanh thông qua với đa số tuyệt đối Quyết Nghị
Chín điểm của Đại hội Bất thường đặt quyết tâm Khâm tuân Giáo
chỉ, Phát huy nội lực và Chấn chỉnh nội bộ. Toàn văn Quyết Nghị
viết như sau :

Khâm tuân Giáo chỉ, Phát huy nội lực, Chấn chỉnh nội bộ:

QUYẾT NGHỊ CHÍN ĐIỂM

của Đại hội Bất thường

GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ

Chùa Bửu Môn – Port Arthur, Texas, 10.11.2007

"Đại hội Bất thường Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải
ngoại tại Hoa Kỳ tổ chức tại Chùa Bửu Môn ở thành phố Port Arthur,
bang Texas Hoa Kỳ, ngày 10.11.2007, đã thể hiện sâu xa tinh thần
“Vọng hương Giáo hội Mẹ” với Ý thức Giải nguy hiện trạng nội ma
ngoại chướng đang phân hóa cộng đồng dân tộc và cộng đồng Phật
giáo.

"Sau một ngày Đại hội, qua hai phiên khoáng đại tinh táo nhìn vào
thực trạng hiểm nguy, chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng

Ni và quý đạo hữu Cư sĩ, đại diện 89 phái đoàn gồm 108 đại biểu thuộc các Hội đồng, các Tổng vụ và các Miền trên toàn quốc Hoa Kỳ, kiểm điểm tình hình và thâm nhập Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang cùng Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đại lão Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Thích Quảng Độ, với ý chí thiết tha kiện toàn Giáo hội và vạch hướng phát huy sinh hoạt Giáo hội tại Hoa Kỳ liên hệ với tình hình khẩn trương trong nước,

Đại hội đồng thanh quyết nghị :

1. "Triệt để khâm tuân Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 để lập lại kỷ cương sinh hoạt tổ chức Giáo hội tại Hoa Kỳ, lấy lại niềm tin cho Tăng Ni, Phật tử đang vọng hướng về Giáo hội;
2. "Triệt để thực hiện Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đại lão Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Thích Quảng Độ, nhằm chấn chỉnh các cơ cấu hoạt động của Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành GHPGVNTNHN-HK, điều hướng các cơ sở Giáo hội, các tổ chức Phật giáo Việt Nam trong công tác Phật sự, hoằng dương chánh pháp và phát huy văn hóa;
3. "Tổ chức các khóa tu học nghiêm túc, tạo thuận duyên cho mọi giới quần chúng Phật tử cũng như giới trẻ, trưởng dưỡng tín tâm, phát huy đạo học, thể nghiệm giáo pháp để viên mãn hạnh nguyện hoằng hóa độ sinh;
4. "Mở rộng và thúc đẩy tích cực công tác vận động quốc tế nhằm hậu thuẫn công cuộc phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội theo lập trường bốn điểm của Viện Hóa Đạo :

"Thứ nhất, CHXHCNVN phải phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ;

"Thứ hai, hoàn trả Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tất cả các cơ sở chùa viện, văn hóa, giáo dục, từ thiện mà Nhà nước chiếm dụng sau năm 1975. Bước đầu, hoàn trả ngay cho Giáo hội hai cơ sở chính yếu là Việt Nam Quốc tự và Trung tâm Văn hóa Quảng Đức để Giáo hội có cơ ngơi đặt trụ sở cho Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo;

"Thứ ba, đưa Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Đảng và Nhà nước thiết lập năm 1981 ra khỏi Mặt trận Tổ quốc ; và

"Thứ tư, làm sáng tỏ cái chết của Cố Hòa thượng Thích Thiệ Minh năm 1978".

5. "Tổ chức học tập các văn kiện, thông điệp và tài liệu do Hội đồng Lương viện trong nước và Văn phòng II Viện Hóa Đạo ở ngoài nước công bố. Tổ chức những chuyến viếng thăm các cơ sở Giáo hội tại Hoa Kỳ và các châu ;

6. "Mời gọi sự tham gia của giới Trí thức, Nhân sĩ và Cư sĩ trong công cuộc Vận động cho Tự do, Nhân quyền và Dân chủ Việt Nam ;

Trên lĩnh vực hoạt động đối ngoại và quốc tế :

7. "Mở rộng công tác ngoại giao thân hữu với các phong trào Phật giáo, Nhân quyền và Dân chủ trên thế giới, đặc biệt tại các quốc gia Châu Á ;

8. "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ cùng với Giáo hội các châu tiếp tục cuộc vận động quốc tế để hoàn tất mục tiêu tối hậu : đòi trả tự do cho Đức Tăng thống Thích Huyền Quang, Hòa thượng Thích Quảng Độ, chư Tăng Ni giáo phẩm và phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của GHPGVNTN;

9. "Kêu gọi sự hậu thuẫn của thế giới thực hiện Chương trình 8 điểm trong "Lời Kêu gọi cho Dân chủ Việt Nam" do Hòa thượng Thích Quảng Độ nhân danh Hội đồng Lương viện, Giáo hội Phật giáo

Việt Nam Thống nhất, công bố năm 2001, như tiến trình dân chủ hóa Việt Nam bằng tình nghĩa dân tộc và phương thức bất bạo động, nhằm chấm dứt tình trạng phân tranh, nghèo đói, suy kiệt của đất nước".

Phật lịch 2551 - Làm tại Chùa Bửu Môn, thành phố Port Arthur, bang Texas, Hoa Kỳ, ngày 10.11.2007

Đại hội Bất thường kết thúc bằng Lễ Cầu An cho Nhị vị Hòa thượng Lãnh đạo, Đức Tăng thống Thích Huyền Quang, Đại lão Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Thích Quảng Độ, cùng chư Giáo phẩm trong Hội Đồng Lương viện và trong 20 Ban Đại diện. Sau đó là Lễ Kiệp ky để nhớ ơn lịch đại tổ sư, chư tiền bối hữu công Tăng Ni, Cư sĩ, Thánh tử đạo đã hi hiến thân tâm bảo vệ Đạo pháp và Dân tộc.

Đại lão Hòa thượng Thích Hộ Giác ban Đạo từ kết thúc Đại hội trong niềm hân hoan của sự thành công rực rỡ đầy đạo tình. Đồng thời Hòa thượng nói lên sự cảm nhận âm thầm nhưng huyết mạch của toàn thể các đại biểu phó hội. Đó là lòng tri ân chí thiết với Nhị vị lãnh đạo tối cao, Đức Tăng thống và Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ đã đem hết cuộc đời làm sáng danh Phật giáo Việt Nam. Không có công đức sâu dày của Nhị vị Hòa thượng, thì GHPGVNTN không còn có như ngày hôm nay trong công luận thế giới cũng như giữa lòng dân tộc. Hòa thượng xúc động trong nước mắt nói rằng :

"Nếu Nhị vị có mặt hôm nay, Nhị vị sẽ hoan hỉ lắm, vì Nhị vị sẽ không ngờ rằng Giáo chỉ số 9 quý vị đưa ra đã được toàn thể chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại Đức Tăng Ni, Phật tử tuyệt đối khâm tuân. Nhưng so với hạnh chịu khổ với 30 năm tù tội, không biết lễ Cầu an này có đủ hay không ? Tại sao hai vị lại cứ tiếp tục gánh lấy cảnh tù đầy, để rồi tâm thân hai vị cao tuổi, bệnh hoạn, sẽ còn gánh chịu đến bao lâu nữa ! Những gì Đại hội này đã thể hiện trong ngày hôm nay chứng tỏ tất cả chúng ta thật sự biết ơn sâu sắc và chúng ta

nỗ lực thể hiện lòng tri ân chúng ta bằng hành động cụ thể phục vụ Giáo hội và đất nước nhằm đền đáp công ơn Nhị vị lãnh đạo tối cao của Phật giáo Việt Nam".

Toàn thể các đại biểu tham dự vô cùng xúc động. Nhiều người bật khóc. Nhưng nỗi cảm xúc tâm thành ấy tụ hội như một năng lực thanh tịnh, chuyên hóa ra quyết tâm nuôi dưỡng hành động cứu nguy Đạo và Nước.

Tài liệu tham khảo :

HUẤN TỪ của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo gửi Đại hội Bất thường Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ họp tại Chùa Bửu Môn ngày 10.11.2007 *(bản chép lại từ băng ghi âm lời Hòa thượng phát tại Đại hội)*

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch Hòa thượng Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Chủ tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo

Kính bạch Chư Tôn đức Tăng Ni, Thành viên Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và Toàn thể quý vị Đại biểu Đại hội

Thưa quý Liệt vị,

Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi hân hạnh được ngỏ lời trước một Đại hội quan trọng như thế này của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ (GHPGVNTNHN- HK). Tôi chân thành cảm ơn Hòa thượng Chủ tịch và Toàn thể Đại hội đã dành cho tôi vinh dự này.

Thưa quý Liệt vị,

Trước hết, tôi thành kính chuyển lời vắn an của Đức Đệ Tứ Tăng thống và Hội đồng Luồng Viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) đến Hòa thượng Chủ tịch, Toàn thể Đại biểu Đại hội và Tăng Ni, Phật tử thuộc GHPGVNTNHN-HK. Nguyên cầu tất cả đều được thân tâm an lạc, Phật sự viên thành, Bồ đề tâm kiên cố.

Sau đây, nhân dịp may mắn này tôi xin bày tỏ một số ý kiến rất vắn tắt về các Phật sự quan trọng của Giáo hội mới diễn ra mấy tuần lễ này, mà theo chỗ tôi biết, đã khiến dư luận thắc mắc, xôn xao nhiều nơi trong nhiều giới. Tôi muốn đề cập đến Giáo chỉ số 9 do Đức Đệ Tứ Tăng thống GHPGVNTN ban hành ngày 8.9.2007 và Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống do tôi, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, ký ngày 25.9.2007. Cả hai văn kiện này đã được Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế phổ biến khắp nơi, trong nước và ngoài nước.

Như quý vị đều biết, việc ban hành Giáo chỉ là một việc hết sức nghiêm trọng và cấp bách. Việc chẳng đặng đừng liên quan đến vấn đề sinh tử của Giáo hội. Xin quý vị đọc lại tập "Tài liệu Mật" của Bộ Công an ở Hà Nội để biết rằng, sau ngày 30.4.1975 của thế kỷ trước, Cộng sản Việt Nam đã nghĩ đến nhiều phương án làm thế nào để triệt tiêu GHPGVNTN. Từ đó đến gần đây, họ đã thực hiện nhiều kế hoạch mà đầu tiên là việc thống nhất Phật giáo cả nước vào năm 1981. Tiếp đến, nhiều kế sách khác nữa. Nhưng cho đến nay, họ vẫn chưa hoàn toàn triệt tiêu được GHPGVNTN.

Lần này, sau ngày 30.4.2007, ông Nguyễn Văn Hương, Thứ trưởng Bộ Công an, từ Hà Nội vào tỉnh Bình Định đến Tu viện Nguyên Thiều thăm Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và ngỏ lời khuyên Ngài nghỉ việc để nghỉ ngơi. Nhưng Ngài trả lời sẽ tiếp tục phục vụ Giáo hội cho đến trọn đời. Khi ông Nguyễn Văn Hương từ biệt Đức

Tăng thống, thì Ngài tiến chân ông ra ngõ, có Thượng tọa Thích Minh Tuấn đi theo. Ông Hưởng quay lại nói với Thượng tọa Minh Tuấn rằng : "Ông đừng cho ông Quảng Độ ra đây gặp Đức Tăng thống". Thầy Thích Minh Tuấn hỏi lại : "Tại sao không cho gặp ?". Ông Hưởng trả lời : "Vì ông Quảng Độ bắt tay với Mỹ rồi". Đức Tăng thống đứng đó cũng nghe. Ngài hỏi ông Hưởng rằng : "Nhà nước cũng bắt tay Mỹ rồi đấy thôi ? Thế lúc bắt lúc không à ?". Ông Hưởng im lặng.

Sau đó ít lâu, ông Trần Tư, cũng là một viên chức cao cấp của Bộ Công an, cũng vào Tu viện Nguyên Thiều thăm Đức Tăng thống, và ngỏ lời mời Ngài ra Hà Nội dự Đại hội Khoáng đại của Giáo hội Nhà nước vào trung tuần tháng 11 này, và cũng cung thỉnh Ngài lên ngôi vị Pháp chủ của Giáo hội Nhà nước. Chúng ta hãy chờ xem.

Rồi đến ngày 17.7.2007, tôi đến Văn phòng 2 Quốc hội Cộng sản ở Saigon thăm đồng bào Dân oan và tặng cho họ một số tiền. Rồi sau đó không lâu, Nhà nước Cộng sản Việt Nam mở một chiến dịch đánh phá Giáo hội và cá nhân tôi bằng cách vu cáo, xuyên tạc, mạ lỵ. Cho tôi là đã xúi giục, kích động Dân oan biểu tình chống phá Nhà nước. Tất cả cơ quan truyền thông, như đài truyền hình, đài phát thanh, 600 tờ báo thay nhau chửi bới, bôi nhọ khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê, từ Bắc vào Nam suốt cả mấy tuần lễ. Việc làm này của Nhà nước Cộng sản Việt Nam là nhằm chuẩn bị dư luận để bắt tôi đi biệt xứ ở một nơi nào đó cũng như năm 1982. Rồi đưa Đức Tăng thống ra Hà Nội để đặt lên ngôi vị Pháp chủ của Giáo hội Nhà nước như tôi đã nói ở trên.

Cứ theo sự tính toán của Nhà nước Cộng sản Việt Nam, thì trong hoàn cảnh ấy GHPGVNTN sẽ hoàn toàn bị tê liệt.

Giáo hội đang trong tình cảnh trên đe dưới búa như thế, thì một vài thành viên của GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ về khuyên các

thành viên của GHPGVNTN ở trong nước nghỉ việc, lý do "vì Giáo hội còn ai theo nữa đâu, còn xơ múi gì mà làm việc", cũng hết như lời ông Nguyễn Văn Hưởng đã khuyên Đức Tăng thống nghỉ việc như trên.

Thế thì hiển nhiên Giáo hội đang ở vào một tình trạng nguy cấp, **bị trong đánh ra ngoài đánh vào**. Phải đối phó sao đây ? Chính vì thế mà phải sử dụng biện pháp Giáo chỉ để đương đầu cứu nguy Giáo hội và như tôi đã nói ở trên. Giáo chỉ là biện pháp cấp bách, nghiêm trọng. Nó mạnh mẽ, đau đớn như một cuộc phẫu thuật để cứu lấy mạng sống của người bệnh. Dẫu có phải cắt bỏ một vài bộ phận trong cơ thể cũng phải hy sinh. Hay như một người mang đầy vàng bạc trong mình đi trên bờ sông. Bỗng có bọn cướp từ hai phía áp lại, tới nhằm giết người, cướp vàng bạc, thì chủ nhân đành phải trút bỏ hết vàng bạc trong mình và nhảy xuống sông bơi sang bờ kia để thoát thân.

Hiệu quả trước mắt của Giáo chỉ là ở chỗ, nếu Nhà nước có thành công trong việc bắt cóc và đặt Đức Tăng thống Thích Huyền Quang lên ngôi Pháp chủ của Giáo hội Nhà nước, và tôi bị đưa đi biệt xứ, thì GHPGVNTN cũng sẽ không bị tê liệt hay triệt tiêu như họ muốn. Bởi vì Giáo chỉ số 9 đã dự liệu trao toàn quyền điều hành công việc của Giáo hội trong nước cho Văn phòng II Viện Hóa Đạo ở hải ngoại, nếu Giáo hội trong nước bị đàn áp, không hoạt động được nữa. Trong tình hình ấy Giáo hội vẫn tiếp tục sinh hoạt, không bị đình đốn, không bị triệt tiêu như Nhà nước Cộng sản Việt Nam toan tính.

Tóm lại, biện pháp Đức Tăng thống ban hành Giáo chỉ là nhằm cứu nguy Giáo hội, chứ không nhằm loại bỏ một tổ chức hay một nhóm người nào, như có người cố tình xuyên tạc.

Tôi thiết tưởng trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng đối với Giáo hội như hiện nay, thì bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào, nếu muốn tồn tại thì cũng phải sử dụng biện pháp mạnh như Giáo hội vậy thôi.

Kính mong quý Hòa thượng, chư Tôn đức Tăng Ni và Toàn thể quý vị Nam Nữ Cư sĩ Phật tử thông cảm và giải thích cho mọi người cùng biết, để cố gắng mang lại sự ổn định cho Giáo hội càng sớm càng tốt.

Nguyện cầu chư Phật, lịch đại Tổ sư, chư Thánh tử đạo phù hộ cho tất cả chúng ta. Cầu chúc Đại hội Bất thường thành công viên mãn và khâm tuân thi hành Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Đệ tứ Thích Huyền Quang.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Sa môn **THÍCH QUẢNG ĐỘ**

Viện trưởng Viện Hóa Đạo

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

DIỄN VĂN KHAI MẠC của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn đức Giáo Phẩm,

Kính thưa toàn thể Đại Hội,

Ngay từ thuở bình minh lập quốc, cứu quốc và kiến quốc, đạo pháp và dân tộc đã gắn bó hài hoà như bóng với hình, đã đồng hành với vận mệnh thăng trầm nhục vinh của lịch sử đất nước. Có thể nói, lịch sử Phật giáo Việt Nam là lịch sử của dân tộc Việt.

Trên căn bản của đại bi tâm, GHPGVNTN đã không xoay lưng với nỗi khổ trầm thống của dân, của nước, ngược lại, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Giáo Hội cũng dang rộng đôi tay hùng lực, can đảm trực

diện với mọi hiểm nguy nhằm minh thị và khẳng định giá trị của đức vô úy được trang bị bởi tinh thần vị tha vô ngã.

Bằng dũng lực của bồ đề tâm, tiếng nói của Giáo Hội là tiếng nói của lương tri nhân loại. Giáo Hội không nhìn thực tế khổ đau qua lăng kính chính trị mà chính bằng trái tim từ bi và tuệ giác siêu việt của mình.

Hơn suốt 30 năm qua, nhà nước CS VN đã dùng mọi kế sách tinh vi để tiêu diệt GHPGVNTN. Đặc biệt gần đây, một sự kiện xảy ra làm xúc động hàng triệu trái tim của cộng đồng người Việt hải ngoại và quốc nội, Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo do thể hiện lòng bi mẫn, dù đang trong cảnh quản chế khó khăn, đã cố gắng đến trước Tiền Đình Văn Phòng II của Quốc Hội CS để thăm viếng, uỷ lạo dân oan. Kể từ thời điểm đó, nhà nước Cộng Sản Việt Nam mở chiến dịch quy mô trên các kênh truyền thông đại chúng, tuyên truyền, bôi nhọ, vu khống Đại Lão Hòa Thượng Viện Trưởng và chư Tôn túc Giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN, đồng lúc phong tỏa, cô lập các tự viện của Giáo hội. Nhiều dấu hiệu cho thấy GHPGVNTN đang đứng trước nguy cơ bị huỷ diệt.

Trước hiện tình pháp nạn bức thiết và vì sự tồn vong của Giáo Hội, vào ngày 08 tháng 9 năm 2007, Đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang đã ban hành Giáo Chỉ số 09 nhằm cứu nguy Giáo Hội. Cũng trong tinh thần trách nhiệm đó, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã ra Thông Bạch Hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ của đức Đệ Tứ Tăng Thống để kiện toàn nhân sự và chấn chỉnh cơ cấu tổ chức các GHPGVNTN tại Hải ngoại.

Bản thân của Giáo chỉ số 09 và Thông bạch hướng dẫn thực thi Giáo Chỉ tự nó đã nói lên thực tế nghiêm trọng mang tính sinh tử của Giáo Hội. Chính vì lý do đó, trong mọi tình huống, là những người trung thành với lý tưởng phụng sự chánh pháp, lợi lạc quần sanh, chúng ta

không thể không tuyệt đối khâm tuân Giáo Chỉ của Đức Đệ Tứ Tăng Thống và thành tâm thực hiện Thông Bạch hướng dẫn của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.

Hoằng pháp độ sinh là sứ mệnh thiêng liêng trọng đại, là sứ mệnh lâu dài nhưng không lảm chường duyên nghịch cảnh, đòi hỏi sự hy sinh dấn thân không ngừng nghỉ. Do vậy, khi đất nước còn điều linh, đạo pháp còn nguy khốn, chúng ta không thể phản lại hạnh nguyện son sắc của mình mà ngược lại càng tận lực phát huy bản thể thanh tịnh hòa hiệp, quyết tâm sát cánh với Giáo hội mẹ để ổn cố niềm tin, bảo vệ chánh pháp.

Việc làm của Giáo Hội không phải vì sự khen chê nhất thời, cũng không phải chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu mang tính giai đoạn chấp vá mà chính là sự thừa đương, xiển phát thể mệnh và sự nghiệp hoằng hóa của chư Phật và lịch đại Tổ sư.

Người xưa bảo, “Gia bần tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thần”. Trước giai đoạn khó khăn nguy biến hiện nay, nhị vị Hoà Thượng lãnh đạo tối cao của Giáo Hội đang đặt hết tin tưởng và kỳ vọng nơi mỗi chúng ta. Do vậy, hơn bất cứ lúc nào, chúng ta cần ý thức rằng, trở lực càng nhiều, chí nguyện của chúng ta càng kiên cố; hiểm nạn càng tăng thì lòng trung kiên sắt son của chúng ta đối với Giáo Hội càng bền vững. Chúng ta cương quyết bảo vệ mạng mạch của Giáo Hội, giữ vững lập trường, sẵn sàng vì sự an lạc của mọi loài mà hết lòng hy hiến.

Dưới sự lãnh đạo đầy kinh nghiệm, sáng suốt và vô úy của Đức Đệ Tứ Tăng Thống và Đại Lão Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, chắc chắn GHPGVNTN sẽ phải phục hoạt và luôn mãi là biểu tượng cao quý cho hòa bình, tự do, dân chủ và nhân quyền của dân tộc, là nơi quy hướng cho toàn thể Tăng tín đồ Phật giáo Việt Nam trên khắp châu lục.

Bằng tất cả sự tin tưởng và quyết tâm, chúng tôi chân thành tri ân và cầu nguyện quý đại biểu phước trí nhị nghiêm để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trọng đại trong giai đoạn pháp nạn nghiệt ngã hiện nay.

Thay mặt Hội Đồng Điều Hành, chúng tôi long trọng tuyên bố khai mạc Đại Hội Bất Thường Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ.

Sự Cần Thiết Của Giáo Chỉ số 9 Thượng tọa Thích Giác Đăng

Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành hôm 8.9.2007 và Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ công bố hôm 25.9.2007 đã tạo nên biến chuyển to lớn trong tổ chức Giáo Hội. Nhiều người bày tỏ quan điểm rằng tại sao Giáo Hội "đang tốt đẹp" lại có những thay đổi không cần thiết nếu không muốn nói là tai hại. Phản ứng như vậy, không may, dựa trên sự thiếu nhận thức về tính cấp thiết trong hiện tình Giáo Hội và những chi phối từ bên ngoài ngày càng rõ rệt.

Những sự thật cần được ý thức rõ rệt

Hình ảnh Việt Nam ngày nay tạo nên những ý kiến tương phản về những gì đang xảy ra đối với dân tộc chúng ta. Những con số thống kê về phát triển kinh tế thật hấp dẫn với những nhà đầu tư trong lúc sự nghèo đói của đại đa số dân chúng khiến một số người sẵn sàng mạo hiểm bán thân để nuôi sống gia đình. Nếp sống thị thành với hào nhoáng với kỹ thuật tân kỳ trong lúc cuộc sống nông thôn lam lũ lạc hậu. Nhiều chùa chiền được xây cất tráng lệ trong lúc tổ chức Phật giáo không có được cơ chế lãnh đạo độc lập được phép hoạt động. Cho dù nói thế nào thì trong cục diện hiện nay có những sự thật hiển nhiên mà người ta không thể không nhìn nhận.

Nhà cầm quyền không cho phép một cơ cấu lãnh đạo Phật giáo tồn tại ngoài sự chỉ đạo của Ban Tôn giáo chính phủ.

Với những ai tin rằng Phật giáo đang "trong điều kiện phát triển thuận lợi" tại Việt Nam nên biết rõ rằng: Phật giáo vốn không có được cơ cấu lãnh đạo độc lập. Nhà nước chỉ cho phép một tổ chức mang tên "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam" nằm trong Mặt Trận Tổ Quốc. Trong cuộc gặp gỡ duy nhất giữa Đại lão Hoà Thượng Thích Huyền Quang với Thủ tướng Phan Văn Khải một sự kiện được Phòng Thông Tin Phật Tin Phật Giáo Quốc Tế ghi nhận qua cuộc phỏng vấn: Bạch Hòa thượng, thế còn yêu sách phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, thì quan điểm của ông Khải như thế nào ? Hòa thượng đáp là Ông Khải nói : "*Hiện nay có một Giáo hội Phật giáo Việt Nam là đủ rồi*".

Không có một cơ chế lãnh đạo Phật Giáo độc lập với thế quyền là tai ương lớn của Phật giáo Việt Nam hiện nay. Điều đó là điều hiển nhiên. Thế nhưng ngày nay vẫn có những người tuyên bố mạnh mẽ rằng không hề có Pháp nạn.

Nhà cầm quyền có kế hoạch tinh vi để phân hoá, lũng đoạn Phật giáo.

Trong "Tài liệu mật", kế hoạch không chế Phật giáo được Công an nói rõ. Một đoạn trích dẫn ở đây cho thấy điều đó:

"Thời gian qua, công tác vận động quần chúng tín đồ, tranh thủ hàng ngũ tăng ni đã đạt được kết quả tích cực. Tuy nhiên vẫn còn bộc lộ những sơ hở, thiếu sót, một số cao tăng phái Phật giáo Ấn Quang cũ vẫn còn mặc cảm, e dè. Vì vậy công tác có ý nghĩa chiến lược là phải tăng cường tranh thủ hàng ngũ tăng ni, nhất là số cao tăng, trong đó việc giải tỏa nghi ngờ, mặc cảm của số này có ý nghĩa quan trọng nhất. Cần tăng cường tiếp xúc, đối thoại với họ, kịp thời động viên

và khuyến khích những hoạt động tích cực của họ, dù là rất nhỏ. Quan tâm đáp ứng những nhu cầu chính đáng của họ và tạo điều kiện cho họ trong các sinh hoạt tín ngưỡng theo đúng chính sách, pháp luật. Trong khả năng cần thiết và có thể nên thuyết phục và mạnh dạn đưa một số nhân vật có vị trí cao trong phái Phật giáo Ấn Quang còn đứng ngoài giáo hội tham gia vào "Giáo hội Phật giáo Việt Nam", từng bước cảm hóa họ.

"Những đối tượng có hoạt động chống đối, hiện đang bị giam giữ hay quản chế phải tính toán đấu tranh có hiệu quả, nhưng phải rất coi trọng vấn đề giáo dục, cảm hóa theo phương hướng "vừa đánh, vừa kéo".

"Cần khẩn trương rà soát, kịp thời khắc phục những sơ hở thiếu sót trong chủ trương chính sách và việc thực hiện chính sách đối với tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng để tạo niềm tin trong tăng ni, tín đồ".

Nói rằng chính sách đó không hề có hoặc không ảnh hưởng nghiêm trọng gì đến Phật giáo trong và ngoài nước là điều ngây thơ đáng tiếc.

Một số không ít các thành viên của Giáo Hội đã chuyển hướng từ nỗ lực giải trừ Pháp nạn sang sự hợp tác với nhà cầm quyền.

Chính sách của Hà Nội rõ ràng đã chi phối và chuyển hướng được một số các thành viên trong Giáo Hội. Hoà Thượng Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng thống, trong "Bản Phúc trình Phật sự" đã nói lên sự âu lo cực kỳ đối với điều này:

"Chúng tôi nghĩ và hết sức ngạc nhiên, nếu các vị thấy sự nghiệp vận động để GHPGVNTN được phục hoạt, còn nhiều khó khăn nguy nan, không muốn hợp tác nữa thì các vị cứ tự nhiên rút lui khỏi Giáo hội. Có ai ngăn cản gì đâu. Nhưng đã tự nguyện đứng trong hàng ngũ Giáo hội, cùng chung lý tưởng phục vụ Đạo pháp và Dân tộc, mà

nay trở lại chống phá Giáo hội, rủ rê xui khiến người khác cùng nghĩ để cô lập hai vị Hòa thượng lãnh đạo tối cao của Giáo hội ; đó là việc làm mà tự vấn lương tâm, kẻ đạo người đời, không ai chấp nhận."

Sự ra mặt công khai hay kín đáo hợp tác với thế lực đương quyền đã làm đau lòng và hoang mang một số lớn quần chúng tin tưởng vào sự vận động chính nghĩa của Giáo Hội.

Quần chúng Phật tử cần sự lãnh đạo rõ ràng.

Trong nỗ lực giải trừ quốc nạn và pháp nạn, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cần minh định lý tưởng cao cả và tính nhất quán trong hành hoạt. Những chủ trương lấp lửng, thiếu phân minh vốn không phải là phương châm hành động của người Phật tử.

Không thể giải trừ Pháp nạn mà không nói đến Quốc nạn.

Hòa thượng Thích Quảng Độ đã từng nói lên sự suy tư sâu xa của mình: *"Chúng tôi suy nghĩ từ bản thân qua hàng chục năm lưu đày, tù ngục và quản chế, thì thấy không còn con đường nào khác ngoài con đường dân chủ đa nguyên để tái thiết đất nước, và điều kiện tiên quyết để đạt tới giai đoạn đó, là phải thực hiện quyết tâm dân chủ hóa để "mỗi người và mọi thành phần xa hội được bình đẳng tham gia việc nước".*

Một số người quan niệm rằng Phật giáo sẽ được phát triển nếu xây dựng được "quan hệ tốt" với thế lực đương quyền. Nhìn sự việc như vậy chỉ thấy được phần ngọn mà không nhận ra cội rễ. Không một quốc gia độc tài đảng trị nào đặt sự hưng thịnh của đạo giáo trên quyền lợi của đảng hay kẻ thống trị.

Sự hy sinh Tăng Ni, Phật tử là một khẳng định.

Trong giòng lịch sử 2000 năm của Phật giáo Việt Nam có lẽ đây là giai đoạn mà con số Tăng Ni, Phật tử bị tù đày, bách hại nhiều nhất.

Chính vì thế lời mở đầu của Hiến chương ghi rõ: *Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc.*

Hơn bao giờ hết, Giáo Hội phải xác định rõ chủ trương, hướng đi, và mục đích trong vai trò dẫn đạo.

Không phải chỉ vì lý do đơn giản mà sự vận động giải trừ quốc nạn và pháp nạn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được sự ủng hộ to lớn của quần chúng cũng như chính giới quốc tế. Nhị vị Hoà Thượng lãnh đạo Hội Đồng Luồng Viện đã minh thị hướng đi cao cả của Giáo Hội bất chấp sự an nguy bản thân.

Trước tình thế cam go, nhân tâm ly tán hiện nay Giáo Hội cần tiếp tục khẳng định tôn chỉ đã đề ra. Duy trì niềm tin của đại đa số quần chúng Việt Nam.

Giáo Hội cần có một đối sách

Trước cục diện đầy thử thách, Giáo Hội không thể không có những biện pháp nhằm bảo vệ sự tồn tại và nỗ lực phục hoạt. Giáo chỉ số 9 và Thông bạch hướng dẫn ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết đó.

Phải chấm dứt những nỗ lực phá hoại từ trong nội bộ.

Cho dù lạc quan tới đâu cũng không thể phủ nhận rằng Giáo Hội đã bị manh múng trong cơ cấu trước chính sách phân hoá tinh vi của nhà cầm quyền cộng sản. Hoà Thượng Thích Quảng Độ ghi nhận rằng:

"Thực tế hiếm nghèo mà Giáo hội đang phải đương đầu suốt ba năm qua trước chủ trương mới của Nhà cầm quyền Cộng sản nhằm thanh toán GHPGVNTN theo ba phương án: một là chấp nhận danh xưng GHPGVNTN nhưng loại bỏ cá nhân Đức Đệ tứ Tăng thống và Viện trưởng Viện Hóa Đạo để thành phần mới chịu quy phục thể quyền phục vụ chính trị ; hai là GHPGVNTN thay đổi danh xưng khác ; và ba là sáp nhập thực thể GHPGVNTN vào một hình thái thống nhất Phật giáo mới do Đảng Cộng sản và Nhà cầm quyền chủ trương. Phương án thứ ba tái hồi âm mưu thành lập một Tổng hội Phật giáo làm công cụ chính trị theo mô thức năm 1981, cốt đáp ứng tình thế mới do sức ép quốc tế yêu sách Nhà cầm quyền Việt Nam tuân thủ các điều kiện hội nhập Cộng đồng thế giới."

Không cần tinh mắt cũng dễ dàng ghi nhận những cố gắng cô lập Hoà Thượng Viện Trưởng; dập tắt tiếng nói của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế; làm suy thoái nội lực Giáo Hội; bôi bẩn cá nhân những vị lãnh đạo Giáo Hội.

Sinh hoạt trong Giáo Hội mà không thấy điều đó đúng là một quan điểm có chủ trương.

Phải có một cơ cấu bảo đảm sự sống còn của Giáo Hội trong mọi tình huống.

Trước những phá hoại từ bên trong lẫn bên ngoài, Giáo Hội không thể tồn tại khi chưa có quyết tâm bảo vệ sự tồn tại. Thông Bạch Hướng Dẫn thi hành Giáo chỉ nêu rõ:

"Văn phòng II Viện Hóa Đạo nối tiếp nhiệm vụ và hoạt động của Giáo hội gặp lúc Viện Hóa Đạo trong nước bị đàn áp không thể hoạt động. Mọi hoạt động của Văn phòng II Viện Hóa Đạo dựa trên cơ sở lập trường và đường hướng quy định trong bản Hiến chương GHPGVNTN được Đại hội Khoáng đại kỳ V ngày 12.12.1973 tu

chỉnh, và tuân thủ lập trường biểu hiện qua các văn kiện, thông điệp, tuyên cáo, kêu gọi do Giáo hội trong nước công bố từ năm 1992 đến nay".

Văn Phòng II với vai trò lịch sử đảm nhận trọng nhiệm thực thi Phật sự Giáo Hội không thể là một cơ cấu thiếu tương quan mật thiết với Hội Đồng Lương Viện tại quê nhà.

Phải tiếp tục duy trì niềm tin ở Giáo Hội bằng những giải pháp có tánh quyết định.

Đường hướng của Giáo Hội phải đủ mạnh và rõ nét. Những quyết định "nửa vời" chẳng những không mang lại kết quả mà gây thêm tai hại. Suốt thời gian từ lúc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ thành lập cho tới nay đã để lại những kinh nghiệm quý báu : Nếu không giải quyết những vấn đề cần giải quyết thì sẽ mang lại suy thoái trầm trọng từ bên ngoài lẫn nội bộ. Chính vì vậy mà Hoà Thượng Thích Thiện Hạnh đã mạnh dạn qua các đề nghị:

"Chấn chỉnh các Hội đồng Điều hành GHPGVNTN Hải ngoại tại các châu lục, lập lại kỷ cương sinh hoạt tổ chức Giáo hội, lấy lại niềm tin cho Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước đang vọng hướng về Giáo hội.

"Những thành viên trung kiên với Giáo hội lâu nay, hãy bảo vệ các vị với bất cứ giá nào trước những mưu mô, xuyên tạc hạ uy tín, mà Cộng sản Việt Nam đang cài người vào nội bộ chúng ta để quấy phá. Tạo điều kiện tốt để các vị tiếp tục phục vụ Giáo hội và Dân tộc.

"Những cá nhân, hoặc nhân danh tập thể, không còn giữ được lòng trung kiên với Giáo hội, thì tạo điều kiện để các vị được rút lui, không nên cầm giữ làm gì. Ít cũng được, ít mà lòng trung thành, chí kiên hậu còn hơn nhiều mà bất trung, bất nghĩa. Thập niên 90 chỉ có hai

vị Hòa thượng đơn độc. Ai bảo là nhiều ? Một thập niên sau, chung quanh hai vị Hòa thượng có thêm Hội đồng Lương Viện, có thêm 22 Ban Đại diện các quận, huyện, tỉnh, thành. Ai bảo là ít ?".

Trong lúc Pháp nạn còn tiếp tục thì cơ cấu tổ chức cũng như sự điều hành Giáo Hội không thể quan niệm như "thời bình". Hiểu được như vậy chúng ta sẽ cảm kích sự quyết định quả cảm "chẳngặng dừng" của chư tôn lãnh đạo Giáo Hội. Điều đó có thể mất ít nhiều thời gian để nhận thức như lời Đại lão Hòa thượng Thích Hộ Giác hồi âm bức Tâm Thư của Hòa thượng Thượng thủ Thích Tâm Châu:

"Giáo Hội có phần xáo trộn nhưng tin rằng bất cứ ai thật lòng với dân tộc và đạo pháp sẽ từ từ nhận ra sự cần thiết trong nỗ lực chấn chỉnh hiện nay".

Giáo chỉ số 9 từ hợp pháp đến khế cơ **Cư sĩ Võ Văn Ái**

Kính bạch Hòa thượng Chủ tịch,
Kính bạch chư Tôn đức Tăng Ni lãnh đạo,
Kính thưa quý Đại biểu,

Ban Tổ chức nhờ tôi trình bày trước Đại hội tính chất hợp pháp và hợp lệ của Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9 vừa qua về việc thành lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc Viện Hóa Đạo trong nước. Mục đích nhằm đối phó tình hình nguy biến như chúng ta vừa nghe Huấn từ của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ nhấn nhủ Đại hội.

Thoạt đầu trong tôi dấy lên ý nghĩ bất an khi nghe đề tài được giao phó. Tôi tự thấy đề tài này bất kính với Đức Tăng thống, với một Giáo chỉ. Bởi vì Giáo chỉ trong tôn giáo, giống như Sắc lệnh trong một quốc gia. Sắc lệnh ban ra, người công dân phải tuân thủ. Giáo chỉ ban hành thì chư Tăng Ni, Phật tử phải khâm tuân. Ngoại trừ khi

người đọc không thống thuộc GHPGVNTN, hoặc tự thấy không còn là thành viên của GHPGVNTN.

Nhưng bình tĩnh lại, tôi thấy Ban Tổ chức không bất kính với Đức Tăng thống, mà đây là đề tài cần thiết phải nói ra. Bởi gần đây, trong dư luận có một số bài viết không những tỏ ra bất kính, hỗn láo với Đức Tăng thống, mà còn tiêu tâm để mạ lỵ lời lẽ và nội dung Giáo chỉ.

Chẳng hạn người ta nói rằng Giáo chỉ này đã được ngụy tạo, với chữ ký giả và con dấu giả. Thoạt đầu như thế. Rồi dần dà thấy đuôi lý, người ta hạ nhiệt, để vờ hỏi sao Giáo chỉ không đóng con dấu Viện Tăng thống mà đóng bằng triện riêng ? Hoặc lời lẽ Giáo chỉ không phải của Đức Tăng thống. Cuối cùng, cơ tâm của họ hồ đồ vu cáo rằng Đức Tăng thống, Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo bị một số người bao vây làm cho hai ngài không thấy rõ sự thật nên viết ra những điều *"sai lầm không những về mặt pháp lý mà còn về mặt hành chánh", "vi phạm Hiến Chương" cần "phải xử trí như thế nào đây"?!*

Sống giữa xã hội hiện đại về kỹ thuật như Hoa Kỳ, mà những người này suy nghĩ như kẻ đi bộ giữa rừng già Trường Sơn. Vì sao vậy ? Vì chỉ cần nhắc cái cellphone / mobile phone gọi về Bình Định, về Saigon là họ biết ngay Giáo chỉ giả hay thật ? Thông bạch Hương dẫn thi hành Giáo chỉ giả hay thật.

Câu hỏi sao không đóng con dấu Viện Tăng thống mà đóng triện riêng trên Giáo chỉ đủ chứng minh họ sống cách biệt với thực tại khủng bố tại Việt Nam đến 14 năm ánh sáng. Thừa rằng con dấu Viện Tăng thống đã bị nhà cầm quyền Cộng sản tịch thu tại Quảng Ngãi từ năm 1993. Nhà nước vẫn chưa trả lại, dù rằng các thứ trưởng Công an nườm nượp đến thăm Đức Tăng thống với biết bao mời mọc đường mật ! Cho nên các văn kiện từ thập niên 90 đến nay, Đức Tăng thống ấn ký bằng triện riêng của mình.

Thực tế là "người ta" rất sợ Giáo chỉ số 9, "người ta" rất sợ Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ. Vì rằng hai văn kiện này là cầm nang cứu sống GHPGVNTN. GHPGVNTN mà được cứu sống là Pháp nạn được giải trừ. GHPGVNTN mà được cứu sống là Quốc nạn được giải trừ. Cho nên những người muốn cho Pháp nạn kéo dài, muốn cho Quốc nạn kéo dài, rất sợ Giáo chỉ số 9. Điều hiển nhiên một đứa con nít cũng biết, cũng hiểu rằng, bao lâu chưa có tự do tôn giáo, chưa có nhân quyền, chưa có dân chủ, nghĩa là bao lâu chế độ độc tài toàn trị còn chễm chệ trên đầu dân, thì Pháp nạn và Quốc nạn còn kéo dài. Pháp nạn và Quốc nạn còn kéo dài thì hai ngài Huyền Quang và Quảng Độ vẫn bị kéo dài thời gian quản chế.

Bây giờ quý Đại biểu hiểu rằng vì sao người ta tìm cách bôi nhọ và vu khống Giáo chỉ và Thông bạch. Nhưng có thể quý Đại biểu chưa hiểu vì sao, những người viết bài bôi nhọ và vu khống Giáo chỉ và Thông bạch kia luôn luôn tìm cách chứng minh họ là người "của GHPGVNTN", họ là "người chống độc tài Cộng sản". Họ chống báng Giáo chỉ và Thông bạch là vì họ "muốn bảo vệ GHPGVNTN" (sic), và bảo vệ "lập trường chống Cộng của họ" !

Không phải vậy đâu. Có kẻ nào vào bếp ăn vụng mà thú nhận mình ăn vụng đâu. Có kẻ nào muốn đi đê, muốn thỏa hiệp với chế độ độc tài Cộng sản mà công khai chuyện đó giữa một cộng đồng tị nạn Cộng sản đâu ? Cho nên, những chống chế kia chỉ cốt giữ vững nôi gạo của họ mà thôi. Làm sao sống được, làm sao làm ăn, làm sao xây chùa và phát triển tín đồ giữa cộng đồng tị nạn cộng sản, khi họ âm thầm đi đê, khi họ âm thầm thỏa hiệp với chế độ Cộng sản ?! Cho nên họ phải che giấu. Che giấu để làm ăn, để thùng Phước sương không rỗng.

Nhưng thưa quý Đại biểu, chúng tôi không chống việc họ thỏa hiệp với cộng sản, vì đó là quyền của họ trong một quốc gia tự do dân chủ.

Nhưng chúng tôi chỉ xin họ minh bạch, cứ nói thật cho mọi người rõ. Đừng nấp sau sự thỏa hiệp mà bôi nhọ và vu khống Giáo chỉ và Thông bạch. Chúng tôi không trách họ lựa chọn con đường thỏa hiệp. Nhưng chúng tôi có quyền thống trách họ, vì trong cương vị chư Tăng và Phật tử mà làm như thế, là họ đang kéo dài những ngày quản chế của Đức Tăng thống tại Tu viện Nguyên Thiều, của Hòa thượng Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiên viện. Làm như thế họ bán đứng GHPGVNTN, họ đồng lõa với khủng bố để đàn áp 20 Ban Đại diện và đày đọa những người đồng đạo của họ trong nước.

Ở thời đại mà một vị Phó tổng thống trước kia kêu gào Bắc tiến và sát Cộng, nhưng nay về làm ăn với nhà nước Cộng sản, thì tại sao những người Phật giáo kia không có quyền thỏa hiệp với nhà nước đàn áp Phật giáo ? Tuy nhiên xin quý vị cứ công khai hóa ý kiến chính trị của quý vị. Nhưng xin quý vị chấm dứt việc bôi nhọ và vu khống Giáo chỉ và Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ.

Trở lại câu hỏi : Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Hòa thượng Thích Quảng Độ có "sai lầm những về mặt pháp lý mà còn về mặt hành chánh", có "vi phạm Hiến Chương" như họ nói, họ viết không?

Đề minh bạch vấn đề, cho phép tôi hỏi quý Đại biểu : GHPGVNTN có là Giáo hội lịch sử và dân lập không ? Xin quý Đại biểu hoan hỉ trả lời.

GHPGVNTN có là Giáo hội hợp pháp và hợp hiến không ? Xin quý Đại biểu hoan hỉ trả lời. (toàn thể đại hội đã đồng thanh đáp lớn : Có!)

Quý Đại biểu đã trả lời CÓ một cách đơan quyết. Vậy thì tôi tuyên bố Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Thông

bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Hòa thượng Thích Quảng Độ ban hành ngày 8.9 và 25.9 vừa qua là hợp pháp và hợp Hiến chương.

Hợp pháp, hợp lý và đúng với Hiến chương, vì hai văn kiện này đang cứu nguy nền Phật giáo dân tộc và Giáo hội chúng ta. Đây là vấn đề cơ bản và sinh tử. Hiến chương GHPGVNTN viết rằng :

“Quan niệm thống nhất của Phật Giáo Việt Nam để thực hiện **theo chủ trương điều hợp**, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của hai tông phái cũng như của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo. Chính đó là sắc thái đặc biệt của nền Phật Giáo thống nhất tại Việt Nam”.

Chư Đại Tăng và quý Đại biểu ngồi trong hội trường hôm nay đang là sự chứng minh hùng hồn nhất của sự *"thực hiện theo chủ trương điều hợp, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của hai tông phái cũng như của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo"*.

Chỉ nơi hội trường này mới có hai tông phái chính yếu làm nên nền Phật giáo Việt Nam là Bắc tông và Nam tông. Những nơi khác không có sự sum họp hòa vui như thế này. Có phải vậy không quý vị Đại biểu ? (toàn thể đại hội đã đồng thanh đáp lớn : Đúng !)

Chỉ nơi hội trường này mới có sự điều hợp hòa ái của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ làm nên nền Phật giáo thống nhất Việt Nam. Có phải vậy không quý vị Đại biểu ? (toàn thể đại hội đã đồng thanh đáp lớn : Đúng !)

Hai sự kiện tôi vừa nêu trên *"chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo"*, như Hiến chương Phật giáo Việt Nam viết. Chỉ đạo nói đây chính là Giáo chỉ số 9 của

Đức Tăng thống và Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Hòa thượng Thích Quảng Độ.

Bây giờ, xin cho phép tôi được giải thích một đôi điều bị xuyên tạc. Chẳng hạn như hai chữ "giải tán" các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trên các châu lục ; hoặc thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo hoạt động "*vô thời hạn*" nghe có vẻ phi dân chủ.

Các xuyên tạc đại loại như vậy gây xôn xao dư luận đến nỗi có tờ báo dám cả gan viết rằng "*Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất đã chính thức tan vỡ*", "*quy chụp nhiều chức sắc giáo phẩm cao cấp là “cơ hội,” làm “biến tướng Bát Chánh Đạo” và “làm nghiêng ngửa giáo hội”*, và chính thức giải tán các cơ chế địa phương ở hải ngoại".

GHPGVNTN "tan vỡ" hồi nào ? "Chính thức giải tán" các cơ chế địa phương ở hải ngoại hồi nào ? và ở đâu ? Giáo chỉ số 9 của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang có nói như thế không?

Trong Giáo chỉ số 9 ban hành ngày 8.9.2007, Đức Tăng thống đưa ra 7 nhận định về vị trí và tình hình đạo Phật Việt Nam hai nghìn năm qua. Có hai nhận định ứng với hiện tình nguy biến của Phật giáo. Đó là nhận định thứ 3 và thứ 6. Nhận định thứ 3 viết rằng :

"Nhận định rằng vì nhiều lý do nội tại hay khách quan, vô tình hay cố ý, một số chư Tăng, Phật tử rời bỏ con đường cao rộng của Chánh pháp, đem thân phục vụ thế quyền làm biến tướng Bát chánh đạo và làm nghiêng ngửa Giáo hội".

Và nhận định thứ 6 viết rằng :

"Nhận định rằng đồng thời với cuộc đàn áp trong nước nhằm tiêu diệt GHPGVNTN, một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương,

đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế".

Nhận định thứ 3 nhắm vào hiện tượng một số chư Tăng và Phật tử, vì lý do này hay lý do khác, tham gia vào Giáo hội Phật giáo của Nhà nước năm 1981. Ai chê nhận định này sai, xin giải thích, bình luận hay trưng bằng cứ.

Nhận định thứ 6 ám chỉ hiện tình Phật giáo ở hải ngoại với quá trình lũng đoạn 3 năm vừa qua. Nhận định này chỉ nêu lên hiện tượng **"một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế"**.

Thực tế của câu viết **"một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật giáo hải ngoại tiếp tay gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương, đường hướng sinh hoạt của GHPGVNTN Hải ngoại, âm mưu dập tắt tiếng nói của Giáo hội trên địa bàn quốc tế"** là một thực tại. Chỉ những ai trong cuộc, có tham dự các Đại hội đồng Thường niên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ suốt ba năm qua mới chân nhận sự thật phũ phàng ấy. Các biên bản những Đại hội Thường niên còn lưu trữ tại Văn phòng Giáo hội làm bằng chứng cho thực tại hiểm nguy này. Đặc biệt, người ngoài Giáo hội cũng có thể kiểm chứng nhận định thứ 6 ấy qua các bài viết đánh phá, mạ lỵ, vu khống trắng trợn trên hai Trang nhà Giao Điểm, Đông Dương Thời báo, qua các bài viết thường kỳ trên các báo An Ninh Thế giới, Công An Nhân Dân, Nhân Dân, Quân Đội Nhân dân, v.v... hoặc thông qua "Nhóm Phật giáo vì Dân tộc (Xô viết)", "Nhóm Tăng Ni Hải ngoại", v.v... hí lộng trên Internet.

Về hai chữ **"giải tán"** được một số người giải thích theo mục tiêu phản chống Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Đại lão

Hòa thượng Thích Quảng Độ. Nhóm người này tách 2 chữ ra khỏi toàn bộ tinh thần của Thông bạch Hướng dẫn 2771 chữ, thì họ vo tròn bóp méo cách nào lại chẳng được ?!

Điều 3 trong Thông bạch nói trên hàm ý "giải tán" cơ cấu hình thành từ Quyết định số 27 do Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, tức Hòa thượng Thích Huyền Quang, ban hành ngày 10.12.1992, để chỉnh đốn theo Giáo chỉ số 9 do Đức Đệ tứ Tăng thống, tức Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, ban hành ngày 8.9.2007.

Như vậy thì giải tán không có nghĩa là dẹp bỏ, đình chỉ, giải thể, mà là chỉnh đốn nhân sự theo lập trường cố hữu của GHPGVNTN và thích ứng theo tình hình mới. Vì vậy nên mới có Điều 4 tiếp theo, giải thích cung cách chỉnh đốn : *"Chủ tịch và các thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo cấp tốc triệu tập đại hội trong thời gian sớm nhất để thành lập Hội đồng Giáo phẩm và Hội đồng Điều hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ theo tinh thần Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 và theo nội dung Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo Chỉ số 09 của Đức Tăng Thống mang số 09/VHĐ/TB/VT do Viện trưởng Viện Hóa Đạo ký ngày 25.9.2007"*.

Điều 5 trong Giáo chỉ số 9 viết rằng : "Văn phòng II Viện Hóa Đạo và các thành viên được thỉnh cử hoạt động vô thời hạn". Thế là có số người nhao nhao phản đối, nại có để chống đối sự "vô lý" của một tập thể hoạt động "vô thời hạn". Nại có để lấy có chống đối mà phá hoại. Không có có để nại, bọn họ cũng cứ tạo có ra. Tiên quyết là phải chống đối, phải vu khống. Thế nhưng gian mà không ngoan, do không chịu đọc hết văn kiện. Có đọc cũng không hiểu, vì ngọn lửa phá hoại thôi thúc bên trong. Sự thật như thế này :

Điều 5 ấn định như trên, song Điều 3 đã xác định : *"Văn phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện trưởng*

Viện Hóa Đạo trong nước. Thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo do Viện trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển và chỉ định; tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi". Rõ quá : "tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung, hoán chuyển hay thay đổi".

Rõ hơn nữa, khi Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 viết ở Điều 9 : "Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành các GHPGVNTN-HN có nhiệm vụ thỉnh cử, bổ sung hay hoán chuyển nhân sự cho đầy đủ theo quy định của Hiến Chương Giáo Hội và trình về Viện Hóa Đạo duyệt xét và chuẩn nhận. Nếu Pháp nạn còn kéo dài, thì cứ 2 năm một lần cần xem xét lại toàn bộ nhân sự để bổ sung, hoán chuyển hoặc thay đổi theo đúng điều 3 Giáo Chỉ qui định".

Cái vô thời hạn nằm trong một giới hạn : Điều 11 xác định tính thời gian Giáo chỉ số 9 áp dụng : "Giáo chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 để đối phó tình hình khẩn cấp, Giáo hội bị đàn áp khốc liệt, có hiệu lực cho đến khi hết Pháp nạn". Vậy cần hiểu "vô thời hạn" trong nghĩa trung kiên theo lập trường dân tộc của Giáo hội. Còn cái giới hạn là tính tùy duyên linh động theo hoàn cảnh và khả năng. Tùy duyên nhưng bất biến.

Thành ra Văn phòng II Viện Hóa Đạo và thành viên Văn phòng này tuy "hoạt động vô thời hạn". Nhưng nó không vĩnh viễn mà có giới hạn. Giới hạn gì ? - Giới hạn trong thời gian có Pháp nạn. Ngay trong thời gian này, nó cũng bị giới hạn thêm một lần nữa, như Điều 9 quy định : "Nếu Pháp nạn còn kéo dài, thì cứ 2 năm một lần cần xem xét lại toàn bộ nhân sự để bổ sung, hoán chuyển hoặc thay đổi theo đúng điều 3 Giáo Chỉ qui định".

Cho nên giải thích một văn kiện, cần tôn trọng nội dung và tinh thần văn bản của người viết quy chiếu theo chủ đích và hoàn cảnh văn

kiện ấy ra đời. Chứ không thể dựa theo chủ kiến để bóp méo sự thật, hay hư truyền (disinformation) để phá hoại.

Ban Tổ chức nhờ tôi trình bày trước Đại hội tinh chất hợp pháp và hợp lệ của Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang và Thông bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ. Tôi đã trình bày và bây giờ xin kết luận rằng : Chẳng những hai văn kiện nói trên hợp pháp, hợp lệ mà còn khế cơ. Bởi vì hai văn kiện này phát xuất từ nền Giáo lý Cứu Khổ và Trí tuệ của Phật giáo Việt Nam để khế cơ vào thời đại nhằm cứu nguy Phật giáo, cứu nguy Dân tộc, là điều mà chúng ta thường nói, thường vận dụng trong công tác Giải trừ Pháp nạn và Quốc nạn. Theo đúng như Tuyên Cáo của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang công bố ngày 20.11.1993 và Lời Kêu gọi cho Dân chủ Việt Nam của Đại lão Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Thích Quảng Độ, công bố ngày 21.2.2001.

Đại hội Bất thường GHPGVNTNHN-HK, 10.11.2007
Chùa Bửu Môn, Port Arthur, Texas
Võ Văn Ái

Sự kiện:

- Ngày 12/11/2007, Trong mục **Câu Chuyện Dưới Cờ** của diễn đàn gdal@yahoo.com, **Nhóm Áo Lam** nhận định rằng "sau bức màn nhung" (buổi ra mắt và họp báo của VP/II/VHĐ mới) "là rạn vỡ cay đắng, ngậm ngùi; là thẳng tay triệt hạ làm cho khối lực hoà đang tụ bỗng tan; là mưu toan tranh đấu để dất đưa Giáo Hội thay vì đi theo lý tưởng Trí tuệ, Từ bi cao rộng của đức Phật lại phải rẽ ngang vào tiêu lộ theo một chủ thuyết cực đoan thế tục."

Tài liệu:

Câu chuyện đầu tuần 12/11/2007

Ô Đạo

Kính thưa quý ACE Áo Lam.

“Cuối cùng, Văn phòng II Viện Hóa Đạo thành lập theo Giáo chỉ số 9 của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành ngày 8.9.2007 đã chính thức ra mắt tại cuộc họp báo hôm thứ bảy 13.10.2007 tại Westminster Civic Center, Quận Cam, Nam California, nơi được mệnh danh là thủ đô chính trị của Người Việt tị nạn tại Hoa Kỳ. Đến tham dự có khoảng 200 ký giả các báo chí lớn, đài Truyền hình, đài Phát thanh, các nhân sĩ và đại diện các tổ chức, hội đoàn, đảng phái của người Việt tại vùng Nam California.

Đại lão Hòa thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Chủ tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo, chủ tọa cuộc họp báo cùng với một số thành viên trong Văn phòng II Viện Hóa Đạo : Hòa thượng Thích Chánh Lạc, Pháp sư Niên trường Thích Giác Đức, Hòa thượng Thích Chơn Trí, Hòa thượng Thích Huyền Việt, Thượng tọa Thích Viên Lý, Thượng tọa Thích Giác Đăng và Cư sĩ Võ Văn Ái....”
(phòng thông tin Phật Giáo)

Giữ cho một sự kiện được diễn tiến bình thường như chuyện thường ngày tựa như không có gì xảy ra trước mắt bàng dân thiên hạ là một điều lành trong phép “hàng thuận chúng sanh” để cho chúng sanh thấy dù thế nào chẳng nữa thì người trong nhà nên đóng cửa dạy nhau. Giữ gìn sự vuông tròn về mặt Đạo lý có thể nói là phong thái của những bậc “hiền nhân” mặc dù ai cũng biết sau bức màn nhưng là rạn vỡ cay đắng, ngậm ngùi; là thẳng tay triệt hạ làm cho khối lục hoà đang tụ bỗng tan; là mưu toan tranh đấu để dắt đưa Giáo Hội thay vì đi theo lý tưởng Trí tuệ, Từ bi cao rộng của đức Phật lại phải rẽ ngang vào tiêu lộ theo một chủ thuyết cực đoan thế tục.

Gọi là một luận thuyết thì đúng hơn nếu quý ACE phát giác ra những điều mà Phòng thông tin Phật giáo nói, bản hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 9 của VHD trong nước viết, cùng với bài viết của T.s Nguyễn Bá Long mà chúng tôi đính kèm sau đây rất giống nhau về chủ trương, luận điểm, thậm chí đến những câu cú, ngôn từ.

Thứ nhất, là chủ trương triệt để với Cộng Sản và tay sai!

Coi Cộng Sản Việt Nam và tay sai là kẻ thù bất cọng đái thiên nên luôn luôn hoài nghi, không giao tiếp và miễn bàn luận về bất cứ mọi thái độ của Cộng Sản với tất cả thành kiến ngã chấp cực đoan, đưa Cộng sản ra khỏi danh sách “chúng sanh vô biên thế nguyện độ” có phải là đang thực hành cao rộng của chánh Pháp! Nếu như vậy thì A Xà Thế mang tội ngũ nghịch giết cha đã không được ngồi vào đạo tràng của Phật Thích Ca; Đề Bà Đạt Đa làm chảy máu chân Phật đã không được Phật thọ ký; và hoàng tử Lưu Ly, con vua Ba Tư Nặc phải bị đức Thích Ca và các vị Tỳ Kheo mang họ Thích Ca phải căm thù cả đời vì tội tàn sát kinh thành Ca Tỳ La Vệ... nếu một vị Tỳ Kheo muốn đem chánh pháp cao rộng từ bi, trí tuệ của đạo Phật để hoá độ chúng sanh mà lòng nặng mang một mối căm thù thâm trọng như vậy thì sẽ truyền cho Phật tử được gì ngoài lòng thù hận đa mang? Và những người ôm mang mối hờn căm trong lòng suốt bao nhiêu năm chờ ngày “phục hận” có phải chẳng đã xây dựng nên một ngục cảnh cho riêng mình. Như vậy lời trong kinh Pháp Cú : “ Giữa những người thù hận – ta sống không hận thù...” liệu có còn là biểu hiện cho con đường cao rộng của chánh Pháp không ? Cho đến ngày giờ này chúng Phật tử có cần ngồi bàn xét vấn đề “ con đường cao rộng của chánh Pháp, cao bao nhiêu và rộng bao xa không trong khi những vị không có thái độ chống cộng triệt để lại bị những vị mang danh là “ nắm giữ con đường cao rộng của Chánh Pháp” vu khống là Cộng Sản.

Như vậy, trong những lúc hồi hướng sau mỗi thời kinh, chúng ta cần phải tụng đọc nghiêm chỉnh bài kệ này:

“ Nguyên đem công đức này
hướng về khắp tất cả
Trừ đám Cộng sản Việt Nam ra
Duy còn đệ tử và chúng sanh
đều trọn thành phật đạo”

Thứ nhì, dùng chiêu bài Cộng Sản để kích động tinh thần những Phật tử căm thù Cộng Sản và tay sai, cùng với Cộng sản tung hoả mù vào dư luận để chia rẽ Giáo Hội:

- Nhóm thân hữu Già Lam làm tay sai cho Cộng Sản. Nêu đích danh TT Tuệ Sĩ có ý “soán ngôi” Viện trưởng VHD, cố tình bịa đặt, ráp nối Thích Nhật Từ vào ngôi chung, đem tên tuổi của đạo hữu Bùi Ngọc Đường, Trần Quang Thuận ra bêu rêu, rồi đến tăng đoàn Hải Ngoại... dường như đây là cơ hội duy nhất để nêu đích danh các vị cao tăng, thạc đức và vu khống người khác mà không qua bất cứ một sự thẩm định, chứng cứ nào. Như vậy, có khác chi chuyện Cộng Sản vu cáo chư tôn Giáo phẩm trên các phương tiện truyền thông trong nước vừa qua! Kết quả là những tờ báo ngoài đời đã hô hoán theo thông bạch của Viện Hoá Đạo miệt thị, bôi bấn các vị một cách vô tội vạ. Đây là một hành động nguy hiểm gây “Ổ Đạo” làm suy sụp tinh thần Phật Giáo Việt Nam nghiêm trọng. Bây giờ Phật tử có thể cho rằng những vị thầy khả kính như HT Thiện Hạnh, HT Viện Trưởng cùng các vị trong hàng Giáo phẩm, cư sĩ thì có Võ Văn Ái, Lê Công Cầu... đều là những người đáng kính trọng, còn các chư Tăng Ni và những cư sĩ nhiệt thành khác đều không ra gì! Như sợ Phật tử và các nhà Chính trị không biết nên trong trình thư của HT Thiện Hạnh và thông bạch của Viện Hoá Đạo phải nêu đích danh

và phát đi trên mạng truyền thông đại chúng để mọi chúng sanh biết mà tránh xa không nên tới gần hoặc giao tiếp.

- Luận thuyết mang những nhận định rất lạ lùng, cho rằng Cộng sản có khả năng mua chuộc được những “ tử tù Cộng Sản” như Trí Siêu hay Tuệ Sĩ, những người đã từng có tư tưởng và hành động “lật đổ chế độ Cộng sản” thật sự, cho đến nay Cộng sản vẫn còn liệt kê những thầy này thuộc thành phần “ có dã tâm, nguy hiểm cho chế độ”. Và mọi cử động của các vị đều bị Cộng Sản theo dõi, quan sát ngày đêm. Bởi VHD cho rằng người tài thì chỉ cần một mình cư sĩ Võ Văn Ái, giống như Cộng Sản đã từng cho rằng Việt Nam chỉ cần một nhà thơ Tố Hữu nên không cần các văn tài, thi sĩ khác càng làm rối rắm thêm cho chế độ!!!
- Bây giờ, Giáo chỉ và thông bạch VHD nêu ra chủ trương “ hoà hợp, hoà giải nhưng phương Tây thì bài thầy Nhất Hạnh, trong nước thì dẹp thầy Tuệ Sĩ, Trí Siêu; Hoa Kỳ thời bêu xấu nhóm Thân hữu Già Lam, Tăng đoàn hải Ngoại... bất kể tông phong, tông nào không chống Cộng thì đều cho là Cộng sản. Nếu như một ngày phục dựng được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thì sẽ “ thống nhất ” với ai, hay chỉ còn là băng hiệu và một nhóm người miệt mài chống cộng mà thôi vì những vị thầy, những cư sĩ khả kính đã bị VHD bêu xấu ra công chúng hết rồi.
- Có một lần diện kiến TT Tuệ Sĩ, Ngài nói với chúng tôi: “ Việt Nam là chốn Thiên lâm, ngoạ hồ - tàng long rất nhiều, vả lại trong kinh Pháp Hoa đã nêu bật một hiện tượng tông địa đồng xuất – Chính các vị Bồ Tát tại lương địa này sẽ cứu chúng sanh chứ không phải mong cầu các vị Bồ Tát từ phương khác đến. Các anh chị cứ tinh tấn tu hành để đủ sức đứng lên từ “ nghiệp chướng, báo chướng ” không những của một dân tộc mà là nỗi đau chung của cả nhân loại này”

Do Cộng sản gây khó khăn trong các phương tiện đi lại, truyền thông, liên lạc... không thì vì vận mệnh của GHPGVNTN các thầy khắp nơi có thể thân lâm đến Phật học viện Nguyên Thiều vẫn an và bày tỏ nội tình với đức Tăng Thống cho ra lẽ, lẽ thật của chánh Pháp và sự thật phải được phơi bày ra ánh sáng. Ai đã xử dụng Giáo chỉ số 9 để khống chế Phật Giáo Thống nhất Việt Nam trên toàn thế giới để ngàn sau còn lại chứng từ văn bản trái với tôn chỉ của Giáo hội ? Ai đã sơ cơ cưỡng từ đoạt lý khi nêu đích danh các vị thầy hay Phật tử làm “ biến tướng Bát Chánh Đạo” làm lộ rõ sự non kém về chánh Pháp trong một giáo chỉ hay thông bạch quan trọng?

“ Cư sĩ Võ Văn Ái, một lần nữa với tư cách phát ngôn nhân Viện Hóa Đạo trả lời câu hỏi trên như sau : "Giáo chỉ trong tôn giáo tương đương như một Sắc luật trong một quốc gia. Một khi sắc luật được ban hành thì người công dân của nước ấy tuân thủ. Cũng vậy khi một Giáo chỉ do Đức Tăng thống ban hành, chư Tăng Ni và Phật tử khâm tuân. Đặc biệt Giáo chỉ số 9 vừa ban hành là Giáo chỉ đặt vấn đề tồn vong của Giáo hội trước hiện tình nguy biến. Chỉ có những ai ở ngoài Giáo hội, hoặc những ai ở trong Giáo hội mà không đặt vấn đề tồn vong của Giáo hội mới không khuân tâm Giáo chỉ.”

Ngày xưa, trong một ngày Tần Cối trộm lệnh vua Tống dùng hết 12 kim bài triệu Nhạc Phi về triều chịu chết để bán nước cho quân Kim – Vô lễ ngày nay lịch sử lại tái diễn trong GHPGVNTN, nghe biết những điều trái lý lẽ mà không được hỏi chỉ biết trối tay thúc thủ nghe lệnh mà thôi.

Những ngày qua đối với Gia Đình Phật Tử chúng ta là những đêm dài không trăng sao với tiếng thở dài chờ sáng vì bao nhiêu sóng gió lại xảy ra từ hàng thượng thủ của Phật Giáo chúng ta, nhất là hiện tượng gây dư luận làm xấu chư Tăng và Phật Giáo chẳng ra gì. Chúng ta chỉ sợ những người đảng hoàng chân chánh; chúng ta chỉ sợ không

nhìn thấy lỗi mình hoặc có lỗi mà không chịu sửa. Chúng ta phải tinh tấn thêm lên để càng sáng suốt trong những giờ phút tối tăm này. Bác Tâm Minh - Lê Đình Thám có nói : “ Dù trong hoàn cảnh nào chúng sanh cũng cần phải độ, Phật Pháp cần phải rộng truyền” Hãy vững chãi tiếp tục đảm đương công việc của mình “ làm sạch thế giới, làm nên chúng sanh” trong bình đẳng nguyện, và... tất cả vì đàn em thân yêu.

Trân trọng,
Nhóm Áo Lam.
(gdal@yahoogroups.com)

Sự kiện

- Ngày 2/12/2007, Đại Lão Hòa thượng Thích Huyền Quang ra Giáo Chỉ số 10 cung thỉnh thành viên Viện Tăng Thống và chuẩn y thành viên Ban chỉ đạo Viện Hóa Đạo.

Tài liệu:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

Tu Viện Nguyên Thiều, Xã Phước Hiệp, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Phật lịch: 2551

Số : 10/VTT/GC/TT

ĐỆ TỨ TĂNG THỐNG

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

- Chiếu Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất được tu chỉnh bởi Đại hội Khoáng đại kỳ V ngày 12.12.1973.
- Chiếu Thư Trình số 13/VHĐ/VT/VT ngày 28.11.2007 của Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo đệ trình thành phần chư Tôn Đức Trưởng lão, Hòa thượng, Thượng tọa trong Hội đồng Lưỡng Viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

- Chiếu nhu cầu Phật sự trong công cuộc hoằng dương chánh pháp cho giai kỳ mới.

GIÁO CHỈ

Điều 1 : Nay cung thỉnh chư Tôn Đức đăng lâm pháp tịch thành viên Hội đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống như sau :

Trong nước:

Đại Lão HT Thích Huyền Quang
 Hòa Thượng Thích Quảng Độ
 Hòa Thượng Thích Bảo An
 Hòa Thượng Thích Nhật Liên
 Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh
 Hòa Thượng Thích Như Đạt
 Hòa Thượng Thích Huệ Viên
 Hòa Thượng Thích Minh Chiếu
 Hòa Thượng Thích Đức Chơn
 Hòa Thượng Thích Diệu Tánh
 Hòa Thượng Thích Diệu Trí
 Hòa Thượng Thích Minh Tuệ
 Hòa Thượng Thích Minh Kiến
 Hòa Thượng Thích Tâm Liên
 Hòa Thượng Thích Nhật Ban
 Hòa Thượng Thích Trung Thể
 Hòa Thượng Thích Tâm Linh
 Hòa Thượng Thích Thành Đạt
 Hòa Thượng Thích Không Tánh
 Hòa Thượng Thích Tâm Mãn
 Hòa Thượng Thích Đồng Tu

Ngoài nước:

Đại Lão HT Thích Tâm Châu
 Hòa Thượng Thích Hộ Giác
 Hòa Thượng Thích Thuyền Ấn
 Hòa Thượng Thích Chánh Lạc
 Hòa Thượng Thích Huyền Tôn
 Hòa Thượng Thích Như Huệ
 Hòa Thượng Thích Trí Lãng
 Hòa Thượng Thích Viên Thành
 Hòa Thượng Thích Chơn Trí
 Hòa Thượng Thích Trí Minh
 Hòa Thượng Thích Thiện Hữu
 Hòa Thượng Thích Giác Chân
 Hòa Thượng Thích Thiện Tâm
 Hòa Thượng Thích Huyền Việt
 Thượng Tọa Thích Viên Lý
 Thượng Tọa Thích Giác Đăng
 Thượng Tọa Thích Phước Nhơn

Thượng Tọa Thích Viên Định
Thượng Tọa Thích Thanh Quang
Thượng Tọa Thích Thanh Quang
Thượng Tọa Thích Như Tấn
Thượng Tọa Thích Chơn Tâm

Điều 2: Chuẩn y thành viên Ban Chỉ đạo Viện Hóa Đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất như sau :

Viện Trưởng:	HT Thích Quảng Độ
Phó Viện Trưởng:	HT Thích Hộ Giác
Phó Viện Trưởng:	HT Thích Thiện Hạnh
Phó Viện Trưởng:	HT Thích Chánh Lạc
Phó Viện Trưởng:	TT Thích Viên Định
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự:	HT Thích Như Đạt
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ:	HT Thích Đức Chơn
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội:	HT Thích Không Tánh
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp:	Thượng Tọa Thích Như Tấn
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên:	Thượng Tọa Thích Thanh Quang
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết:	Thượng Tọa Thích Chí Thắng
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục:	Thượng Tọa Thích Chơn Tâm
Tổng Thư Ký:	Thượng Tọa Thích Viên Định (kiêm)
Phó Tổng Thư Ký:	Thượng Tọa Thích Viên Lý

Tổng Thủ Quỹ:

Thượng Tọa Thích Nguyên Lý

Điều 3: Những điều khoản giáo chỉ và văn kiện trái với Giáo Chỉ này đều hủy bỏ.

Điều 4: Văn Phòng Viện Tăng Thống, Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo chiếu nhiệm thi hành Giáo Chỉ này.

Tu viện Nguyên Thiệu, ngày 02 tháng 12 năm 2007

Đệ Tứ Tăng thống

(ấn ký)

Tỳ kheo Thích Huyền Quang

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Thanh Minh Thiên Viện, 90 Trần Huy Liệu, P. 15, quận Phú Nhuận
TP Sài Gòn

Phật lịch: 2551

Số: 37/VHĐ/QĐ/VT

VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO

- Chiếu Hiến Chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) được tu chính bởi Đại hội Khoáng đại kỳ V ngày 12.12.1973.
- Chiếu Biên bản Đại Hội bất thường và thu hẹp tại Tu Viện Nguyên Thiệu các ngày 28, 29, 30 và 01/10/2003, bổ sung và kiện toàn nhân sự Hội Đồng Lưỡng Viện.
- Chiếu Giáo Chỉ số 09/VTT/GC/TT của Đức Đệ Tứ Tăng Thống ban hành ngày 08.9.2007 và Thông Bạch hướng dẫn thi hành Giáo chỉ số 09/VHĐ/TB/VT ngày 25.9.2007 của Viện Hóa Đạo.
- Chiếu nhu cầu Phật sự.

Quyết Định

Điều Một : Nay phê chuẩn thành viên nhân sự Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ như sau:

Hội Đồng Giáo Phẩm:

Hòa thượng Thích Hộ Giác
Hòa thượng Thích Chánh Lạc
Hòa thượng Thích Trí Lãng
Hòa thượng Thích Viên Thành
Hòa thượng Thích Chơn Trí
Hòa thượng Thích Giác Chân
Hòa thượng Thích Thiện Hữu
Hòa thượng Thích Huyền Việt

Hội Đồng Điều Hành:

Chủ Tịch : HT Thích Hộ Giác
Phó Chủ Tịch Nội Vụ : HT Thích Chánh Lạc
Phó Chủ Tịch đặc trách Nghiên Cứu Kế Hoạch: Pháp Sư Niệm
Trưởng Thích Giác Đức
Tổng Thư Ký : TT Thích Viên Lý
Phó Tổng Thư Ký : TT Thích Viên Thông
Chánh văn phòng Hội Đồng Thường Trực,
kiêm Phụ tá đặc biệt HT Chủ tịch : TT. Thích Giác Đăng
Tổng Thủ Quỹ : Sư Bà Thích Nữ Nguyên Thanh
Phó Tổng Thủ Quỹ : Ni sư Thích Nữ Tịnh Thường
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp : HT Thích Chánh Lạc
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự : HT Thích Thiện Hữu
Vụ Ni Bộ : Sư Bà Thích Nữ Giác Hương
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa : TT Thích Giác Đăng
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục : TT Thích Viên Quang
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ : HT Thích Chơn Trí
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên: HT Thích Huyền Việt

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội: HT Thích Trí Lãng
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kinh Tế và Tài Chánh: TT Thích Viên
Huy

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Nghi Lễ: HT Thích Viên Thành

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Ngoại Vụ: GS Võ Văn Ái

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết: TT Thích Thông Đạt

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Truyền Thông: ĐĐ Thích Trí Tịnh

Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Pháp Chế: HT Thích Giác Chân

Các vị Chánh Đại diện :

Miền Vạn Hạnh, (Nam California từ Bakersfield đến San Diego) :
HT Thích Chơn Trí.

Miền Liễu Quán, (Bắc Bakersfield đến địa đầu Bắc California.: TT
Thích Viên Dung

Miền Giác Nhiên: Tiểu Bang Hawaii: (còn chờ công cử)

Miền Khuông Việt, các Tiểu Bang Alaska, Oregon, Washington.:
TT Thích Viên Dung

Miền Khánh Hòa, các Tiểu Bang Montana, Idaho, Wyoming và
Colorado: (còn chờ)

Miền Khánh Anh, các Tiểu Bang Nevada, Arizona, New Mexico và
Utah : HT Thích Chơn Trí.

Miền Quảng Đức, các Tiểu Bang North Dakota, South Dakota,
Nebraska, Kansas,

Missouri, Iowa và Minnisota: (còn chờ công cử).

Miền Thiện Luật, Tiểu Bang Texas : TT Thích Giác Đăng.

Miền Tuệ Tạng, các Tiểu Bang Wisconsin, Michigan, Illinois,
Indiana, Ohio và Kentucky: (còn chờ công cử).

Miền Vĩnh Nghiêm, các Tiểu Bang Tennessee, Mississippi,
Louisiana, Alabama,

Arkansas và Oklahoma: HT Thích Huyền Việt.

Miền Phước Huệ, các Tiểu Bang Connecticut, New York,

Massachusetts, Vermont,

New Hampshire và Maine : Pháp Sư Niên Trưởng Thích Giác Đức

Miền Tịnh Khiết : Pháp Sư Niên Trưởng Thích Giác Đức

Miền Tổ Liên, các Tiểu Bang North Carolina, South Carolina: (còn chờ công cử).

Miền Đôn Hậu, các Tiểu Bang Georgia và Florida : Đại Đức Thích Trí Tịnh

Điều 2: Các điều khoản, Giáo Chỉ và văn kiện trái với quyết định này đều hủy bỏ.

Điều 3: Văn Phòng Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, các Chánh, Phó Tổng thư ký, các Tổng Vụ chiếu nhiệm thi hành quyết định này.

Thanh Minh Thiền Viện, ngày 29 tháng 11 năm 2007

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

(ấn ký)

Sa môn Thích Quảng Độ

Nơi nhận:

- Chư Tôn Giáo Phẩm Hội Đồng Lương Viện
- Quý GHPGVNTNHN “ để liên lạc hỗ trợ”
- Phòng Thông tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris “để phổ biến”

Sự kiện

- Ngày 4/12/2007, tám vị Hòa thượng tại Hoa Kỳ, nguyên thành viên GHPGVNTNHN/HK, đồng ký tên vào bài "GIÁO CHỈ, THÔNG BẠCH VÀ CƠN KHỦNG HOẢNG CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI". Quý Hòa Thượng nói: "Trong chỗ tận cùng của lương tâm, chúng tôi biết mình vì đâu mà phải lên tiếng. Cũng trong chỗ tận cùng của lương tâm đó, chúng tôi, xin vì tất cả mà chấp nhận mọi điều tệ hại nhất có thể xảy ra cho bản thân, chỉ để mong cho Phật Giáo Việt Nam được

tồn tại và phát triển với tất cả giá trị chân thật của nó; và cho dân tộc Việt Nam sớm được sống với tự do, dân chủ đích thực - ước vọng chân chính của mọi con dân nước Việt ngày nay."

Tài liệu:

GIÁO CHỈ, THÔNG BẠCH VÀ CƠN KHỦNG HOẢNG CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI

Chuyện kỳ lạ khó tin nhưng có thật

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHTN), dưới sự lãnh đạo của nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, đã kiên trì đấu tranh chống lại chế độ Cộng Sản Việt Nam (CSVN). Chính với sự kiên trì đấu tranh này mà GHTN trở nên một trong những tổ chức đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền được biết đến trên thế giới; và nhị vị Hòa Thượng lãnh đạo là hai trong những khuôn mặt tiêu biểu của tinh thần đối kháng với nhà nước CSVN đương thời.

Dù ảnh hưởng trong nước bị hạn chế, nhưng nhờ vào chư vị Tăng Ni, Phật tử ở hải ngoại nhiệt tâm, sống hết lòng dạ với nhị vị lãnh đạo và với tổ chức trong lý tưởng đấu tranh mà GHTN ở hải ngoại đã trở nên một chương ngại lực, gây nhiều khó khăn cho CSVN trên các mặt trận ngoại giao quốc tế. Dù nội tình của GHTN có nhiều điều bất ổn; nhưng nhìn trên bề mặt sinh hoạt của Giáo Hội này ở hải ngoại, người ta không thấy có sóng gió gì đáng để gọi là dấu hiệu cho một cuộc khủng hoảng trầm trọng.

Bỗng nhiên, chuyện kỳ lạ xảy ra.

Đó là Giáo Chỉ số 9 của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang ký ngày 8/9/2007; và Thông Bạch Hướng Dẫn thực thi Giáo Chỉ của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Quảng Độ ra ngày

25 tháng 9 năm 2007 được Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế là cơ quan phát ngôn của Viện Hóa Đạo do ông Võ Văn Ái cầm đầu phổ biến làm nhiều người, trong cũng như ngoài GHTN, bàng hoàng sửng sốt. Bên cạnh là Bản Phúc Trình của Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống ký ngày 8/9/2007 và các Thông Cáo Báo Chí, Thông Tư liên hệ, các cuộc Họp Báo, Phỏng Vấn... được thực hiện như một mặt trận tuyên truyền quyết liệt được mở ra gấp rút và có tính toán, lại càng làm cho thiên hạ bàng hoàng sửng sốt như trước một chuyện kỳ lạ khó tin nhưng có thật.

- **Kỳ lạ thứ nhất**, là ngôn phong của những bản văn trên. Chỉ cần bỏ đi mấy chữ “Giáo Hội, Tăng Thống, Viện Trưởng...” là người đọc tưởng như của một Đảng chính trị bí mật nào. Sắc sảo như một thứ vũ khí của miệng lưỡi, ngôn từ; quyết liệt đến không một chút bao dung, khoan nhượng bất kỳ ai và ý kiến nào khác biệt. Sắc Luật, Sắc Lệnh của một nhà nước trong tình trạng khẩn trương thiết quân luật hay của một kẻ độc tài bệnh hoạn tưởng mình đầy uy quyền cũng chỉ sắc sảo, quyết liệt đến thế là cùng. Oai thì có oai đó nhưng cái chất từ bi, trí tuệ, hỷ xả, bao dung... cố hữu của Phật Giáo thì chẳng thấy đâu cả. Dem chữ ký của một tu sĩ Phật Giáo bình thường đặt vào ngôn phong đó đã là không thích hợp huống gì là của những vị Đạo cao Đức trọng như Đức Tăng Thống hay Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, trừ khi vị tu sĩ này đã vì hăng say “đấu tranh với kẻ thù” đến độ quên mất mình là tu sĩ Phật Giáo trong một phút bốc đồng! Chuyện kỳ lạ khiến cho người có chút hiểu biết phải bàng hoàng sửng sốt là thế.
- **Kỳ lạ thứ hai**, là từ Giáo Chỉ, Thông Bạch đến Phúc Trình đều là của những vị đang ở trong nước, đang bị nhà cầm quyền kiểm soát, giới hạn thông tin trong khi nội dung của chúng lại là để quyết định số phận của các Giáo Hội Thống Nhất ở hải ngoại mà đại đa số các vị lãnh đạo và thành viên của các Giáo Hội này lại

hoàn toàn không hề hay biết, không hề được chia sẻ tin tức, trao đổi, thảo luận nào dù ngay cả ở thượng tầng lãnh đạo và trong vòng bí mật. Có lẽ, trong lịch sử, chỉ có những tổ chức đấu tranh chính trị mà quyền lực tập trung vào trong tay một người như Hitler của Nazi, hay vào trong tay một vài người như các Đảng Cộng Sản mới có những quyết định được làm ra theo kiểu này. Còn đối với những tổ chức tôn giáo, văn hóa, xã hội xưa nay thì đó là điều chưa từng có. Đó là chuyện kỳ lạ khiến cho kẻ có đầu óc bình thường phải giật mình, sửng sốt bàng hoàng.

- **Kỳ lạ thứ ba**, là dù Giáo Chỉ không nói rõ nhưng Thông Bạch Hướng Dẫn thực thi Giáo Chỉ thì khẳng định rõ ràng dứt khoát đến không thể hiểu khác đi được dù muốn giải thích biện bạch quanh co đến đâu, đó là *“Giải tán các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ và các châu lục” để “thiết lập một Văn Phòng II Viện Hóa Đạo mới và các GHTN mới”*. Chuyện thiết lập cái mới là quyền tự do của quý vị lãnh đạo cũng như của bất cứ ai muốn làm; nhưng chuyện giải tán thì làm sao lại có thể thực hiện khi quý vị lãnh đạo ở trong nước - dù ở ngôi cao đến đâu - đã không đứng ra thành lập, không nắm quyền Pháp lý và không hề có tư cách Pháp nhân gì đối với các tổ chức Giáo Hội này. Cùng lắm, quý vị chỉ có thể không thừa nhận nữa, vai trò Đại diện cho Giáo Hội trong nước của các tổ chức Giáo Hội này; hay quá hơn nữa, thì cắt đứt, chấm dứt mọi liên hệ với các tổ chức Giáo Hội đó mà thôi. Làm sao lại có thể giải tán những cái không phải do mình tạo, không phải của mình làm và hoàn toàn không thuộc của mình? Ai sáng chế ra cái giải pháp giải tán này quả là kẻ sống trong ảo tưởng về một thứ quyền lực vốn không hề có. Tiếc thay, nó lại mang danh nghĩa của Đức Tăng Thống và Viện Trưởng Viện Hóa Đạo. Quả là chuyện kỳ lạ khó tin đến phải làm cho kẻ trong cuộc và người ngoài cuộc nhìn vào phải sửng sốt bàng hoàng.

- **Kỳ lạ thứ tư**, là trong khi lộng ngôn giải tán các tổ chức GHTN ở hải ngoại thì Giáo Chỉ và Thông Bạch Hướng Dẫn thực thi Giáo Chỉ này cùng các văn bản liên quan lại hàm ý khẳng định và kết án, một số phần tử trong các Giáo Hội này và cả trong Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại cùng với một vài vị ở trong nước, đã làm *biến tướng, quay lưng lại GHTN truyền thống, đã trở thành quốc doanh, hợp tác và làm tay sai cho CSVN* mà hoàn toàn không đưa ra một bằng chứng nào, ngoài Bản Phúc Trình của vị Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống đang trong tình trạng bị cô lập ở Huế. Chỉ một lời kết án vu vơ như thế nằm trong văn bản chính thức của một tổ chức như GHTN trong nước cũng đủ khiến cho sinh mạng của đối tượng kết án ở hải ngoại bị đe dọa, nhất là khi lòng hận thù cộng sản bị kích động. Tác giả của những lời kết án này, hoặc vô ý thức và vô trách nhiệm đến thế; hoặc là cố ý để cố tình hại người đến thế, cả hai đều là chuyện kỳ lạ khó tin đến phải bàng hoàng sửng sốt khi nó được ấn ký bởi các vị cao cấp nhất của Giáo Hội này trong nước.
- **Kỳ lạ thứ năm**, là việc kết án một số phần tử nói trên lại đi kèm với việc thỉnh cử 14 vị vào trong Văn Phòng II Viện Hóa Đạo mới. Thủ thuật đó được sử dụng để khiến cho kẻ nhẹ dạ tin rằng, ngoài 14 vị đó ra, hầu hết các thành viên còn lại của các Giáo Hội này và cả Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại đều trở thành “quốc doanh”, “hợp tác” và “làm tay sai” cho CSVN hết cả. Điều kỳ lạ đáng nói ở đây là, những kẻ bị kết án vu vơ đó chẳng phải ai xa lạ mà là những người, mới hôm nào đây, đã cùng với những kẻ được xem là chống Cộng trung kiên kia, nhìn nhau mà khóc mà cười, mà chia xẻ mọi ngọt bùi cay đắng; những người đã đem tâm huyết, công sức, tài vật hy sinh cho GHTN và cho con đường đấu tranh của Giáo Hội này trong hơn mười mấy năm qua.

Đạp kẻ khác xuống cho mình đi lên, thế gian không phải là không có. Nhưng đạp một người đã từng hy sinh cho mình thì ngay cả những kẻ tham tàn độc ác cũng khó nhẫn tâm mà làm. Đạp cả một tập thể những người đã từng hy sinh cho mình thì thế gian quả là chưa từng thấy. Đạp luôn cả một Giáo Hội xuống bùn đen, bất chấp đến sinh mệnh của Phật Giáo thì chỉ có kẻ xem Phật Giáo như kẻ thù mới làm - và chưa chắc làm được - mà thôi. Ác đến cùng cực như thế thì còn gì để nói đến những điều gọi là đạo đức, lương tâm, tự do, dân chủ, nhân quyền..., thì ai mà chẳng bàng hoàng sửng sốt vì kỳ lạ khó tin quá mức.

- **Kỳ lạ thứ sáu**, là trước, trong và sau khi công bố những bản văn chính thức này thì đã có không ít những tin tức vô căn cứ và các bài viết ký đủ thứ tên để bôi lọ, đả kích, kết án người này, người nọ là thân cộng, là đầu hàng, làm tay sai cho Cộng Sản. Chúng như một thứ “chiến dịch nước lũ” hăm he quét sạch tất cả để trên trời dưới đất chỉ còn lại một mình ta, muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói. Bôi lọ, đả kích, kết án ngay cả những tổ chức văn hóa Phật Giáo không thuộc về ta, những sinh hoạt tâm linh Phật Giáo không phải của ta, bất chấp mọi sự thực có thể kiểm chứng dễ dàng ở ngay những tổ chức, sinh hoạt này. Đây có thể không phải là chuyện kỳ lạ ở thế gian. Kỳ lạ đáng nói là cái nguồn gốc Phật Giáo liên quan đến GHTN của nó. Ai lại có thể tưởng tượng, cái thứ chiến dịch nước lũ, dối trá lường gạt dư luận trắng trợn đó lại có thể xuất phát từ những người nắm quyền trong một tổ chức mang danh là Giáo Hội Phật Giáo? Người Phật tử chân chính nào mà không bàng hoàng sửng sốt vì điều đó? không cảm thấy ngậm ngùi rơi lệ trong nỗi tủi nhục cay đắng vì điều đó?

Kỳ lạ như thế! Bàng hoàng sửng sốt đến như thế! Câu hỏi phải được đặt ra: *Tại sao lại đến nông nỗi này cho cả một Giáo Hội, cho cả tập thể những người con Phật?* Câu hỏi không thể không có câu trả lời

để cho sự thực được phơi bày, để quần chúng không còn bị lường gạt bởi những kẻ dối trá đầy dã tâm và để cứu lấy niềm tin của quần chúng Phật tử đang bị đổ vỡ.

Tại sao ra nông nổi?

Nguyên nhân nào đưa đến những sự kiện trên?

Là các văn bản chính thức của GHTN được công bố lại sẵn có uy tín của nhị vị Hòa Thượng lãnh đạo đã kiên cường bất khuất đấu tranh chống lại guồng máy cai trị hà khắc của nhà nước CSVN, có ai ở hải ngoại này lại không tin, lại có thể nghi ngờ nội dung của những văn bản này là không thực. Nhiều người nhẹ dạ đã tin như vậy. Những người, vốn căm thù Cộng Sản vì những tàn ác của chế độ này, không những tin như vậy mà có người còn tỏ ngay thái độ thù nghịch bất bao dung với những nạn nhân trực tiếp hoặc gián tiếp của các văn bản này. Nhất là khi nó lại được sự hỗ trợ của cả một chiến dịch liên tục bôi lọ, nhục mạ, gán ghép đủ thứ tội trạng cho những nạn nhân này; và mặt khác, chiến dịch đó lại luôn khích động lòng căm thù Cộng Sản trong cộng đồng người Việt ở đây để cho khó có ai còn đủ bình tâm mà nhìn ra chân tướng của sự việc.

Nhưng người ta làm sao có thể đánh lừa cả thiên hạ?

Ngay từ đầu, khi Giáo Chỉ, Thông Bạch được phổ biến với ngôn phong và nội dung chứa đựng những điều kỳ lạ nói trên, không ít người đã nghi ngờ, tự hỏi là thật hay giả đây? Là thật thì thật như thế nào mà những vị lãnh đạo vốn được kính trọng như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ lại làm ra những chuyện kỳ lạ như thế? Là thật thì thật như thế nào mà cả một số đông người đang nhiệt tâm hy sinh cho GHTN với lý tưởng đấu tranh chống CSVN, bỗng chốc trở thành những kẻ thỏa hiệp, đầu hàng, tay sai cho Cộng Sản hết cả như thế? Còn giả thì ai là kẻ làm ra và làm

ra với ý đồ gì đây? Mà giả làm sao được khi chúng được ấn ký bởi các vị Tôn Đức đó?

Thế rồi, giữa những ồn ào khuấy động, những tiếng nói dè dặt đã được cất lên. Trước hết là từ các vị trong hàng giáo phẩm của GHTN tại Hoa Kỳ như quý Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Thích Tín Nghĩa, Thích Nguyên An... đến các Phật tử sinh hoạt trong và ngoài Giáo Hội này như những bài viết của Như Thuyết, Tâm Tịnh, Nhóm Áo Lam... Nói là dè dặt vì không ai đã nói rõ ra cái động cơ thực sự và trực tiếp của sự việc dù đó là điều mà ai ở trong GHTN này cũng biết.

Tại sao không nói? Có hai lẽ:

Thứ nhất là vì tấm lòng quý trọng nhị vị Tôn Đức lãnh đạo ở trong nước, không ai muốn làm gì, nói gì một cách công khai có thể làm tổn thương uy danh của các Ngài. Liệng chuột sợ bể đồ quý là vậy.

Thứ hai là vì cái động cơ thực sự và trực tiếp ấy là cả một vết ô nhục nằm trong GHTN mà nhiều năm qua, chư Tăng và một số Phật tử quen biết đã phải chịu đựng, đã nhiều phen muốn gỡ bỏ mà không làm sao gỡ bỏ được.

Bây giờ đã đến nước này với cái Ác của kẻ dã tâm đã lên đến cùng cực, với những hành động bất chấp mọi thủ đoạn thâm độc để hại người và lương gạt dư luận; bôi lọ, chà đạp cả một tập thể Phật Giáo không chút nương tay chỉ để cho mình được ngồi chễm chệ trên ngôi cao thì quả đã đến lúc không thể không nói.

- Trước hết, đó là **chuyện ô nhục kéo dài của Hòa Thượng Thích Chánh Lạc** - Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Tổng Ủy Viên Nội Vụ và Hoằng Pháp của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo mới với hai chị em là Hồ Thị Thu và Hồ Thị Thi (vị thành niên) là con của ông Hồ Văn Ngộ ở Denver, tiểu bang Colorado.

Cả gia đình ông Ngô sinh hoạt tại Chùa Như Lai do HT Chánh Lạc làm lãnh đạo tinh thần. Khi chuyện đổ bể, gia đình ông này đã nhiều lần gửi thư đến Cộng Đồng Phật Giáo Colorado và GHTN/Hoa Kỳ; thậm chí đã từng biểu tình trước cổng chùa Như Lai trong nhiều tháng trời để tố cáo hành động sách nhiễu tình dục của HT Chánh Lạc đối với hai cô gái trên. Những vị có thẩm quyền trực tiếp trong GHTN/HK không làm gì để giải quyết ngoài việc tìm cách bảo vệ cho HT Chánh Lạc; cùng lúc, một nguồn dư luận đầy ác ý vu hãm gia đình ông Ngô là Cộng Sản đã được tung ra rầm rộ. Con cái bị sách nhiễu tình dục, kêu la chẳng thấu tai trời lại bị vu hãm là Cộng Sản. Oan ức và uất hận, cha con ông Ngô đã kéo đến tận Đại Hội Thường Niên của GHTN/HK được tổ chức tại Chùa Từ Đàm, Dallas, tiểu bang Texas ngày 10-10-1998 để kêu oan, nhưng không được tiếp và giải quyết. Đó là chuyện mà Cộng Đồng Người Việt ở Colorado và các Đại Biểu tham dự Đại Hội nói trên đều biết. **Cảm giác GHTN/HK bị nhơ bẩn, ô nhục vì một người trong hàng lãnh đạo bắt đầu lan tràn trong Tăng Ni, Phật tử của Giáo Hội.**

Oan ức và uất hận không còn chỗ để kêu, gia đình ông Hồ Văn Ngô chỉ còn đường đưa HT Chánh Lạc ra tòa về tội sách nhiễu tình dục. Phiên tòa xử ngày 14/9/2000. Lần ra tòa này, vì nạn nhân quá thật thà trước một bị cáo quá khôn ngoan; và vì, bị dư luận giả trá đầu độc, nhiều người chống Cộng hôm đó đã cầm cờ quốc gia Việt Nam đến biểu tình trước Tòa Án để cố làm cho vị Chánh Án người Mỹ tin rằng, đây là vụ án có tính cách chính trị mà hủy bỏ. Tin tức về vụ án được đăng tải trên báo chí và loan truyền trong dư luận. Mặc dù vụ án được hủy bỏ, nhưng cũng đủ khiến cho **cảm giác GHTN/HK bị ô nhục, nhơ bẩn** vì một người trong hàng lãnh đạo đè nặng trong lòng Tăng Ni, Phật tử của Giáo Hội.

Sau vụ án, chiến dịch vu khống, chụp mũ Cộng Sản cho gia đình ông Ngô được đẩy mạnh tới tấp hơn bao giờ khiến cho gần như cả Cộng

Đồng Người Việt tại Colorado này ruồng bỏ gia đình ông. Trong nỗi uất hận, oan ức cùng cực, ông Ngô đã có lần muốn lấy cái chết để rửa sạch nỗi oan cho mình và gia đình. Nhưng rồi, thời gian dần dần đã cho câu trả lời để cuối cùng, HT Chánh Lạc bị đưa ra tòa lần thứ hai. Sau 4 tuần lễ xét xử, tòa phán quyết bị cáo về tội “vu khống và sách nhiễu tình dục” với số tiền phạt lên đến 4 triệu 8 trăm ngàn đô la Mỹ cho bị cáo Lê Kim Cương tức Thích Chánh Lạc và các đồng lõa thuộc Cộng Đồng Phật Giáo Colorado và Chùa Như Lai. Vụ án này mang số 99CV5332, xử tại Phòng Xử 19 tại Tòa Án Quận Hạt Thành Phố Denver, Colorado và được Quan Tòa Quận Hạt Shelly L. Gilman tuyên án vào ngày 5 tháng 9 năm 2003. Vụ án với Bản Án trên đây được đăng tải trên các tờ báo Mỹ như Rocky Mountain News, Denver Post... và các báo Việt Ngữ như Mõ Làng Denver Co., Saigon USA... **Cảm giác GHTN/HK bị ô nhục, dơ bẩn vì một người trong hàng lãnh đạo** đến đây thì đã không chỉ đè nặng trong lòng Tăng Ni, Phật tử trung thành với GHTN mà còn lan đến mọi người con Phật Việt Nam ở Hoa Kỳ.

Trong nỗi ô nhục ê chề như thế thì Đại Hội Bất Thường của GHPGVNTN được tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức, Úc Châu vào các ngày 12-10-2003. Điều kỳ lạ làm ngạc nhiên và phẫn nộ cho một số Phật tử tại Hoa Kỳ để tâm theo dõi là, Đại Hội này đã công bố Quyết Định thành lập Hội Đồng Giáo Phẩm Chứng Minh Viện Tăng Thống và Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo; trong đó, HT Chánh Lạc - một người bị tội, bị mang bản án ô nhục như thế lại được thỉnh cử vào cả Hội Đồng Giáo Phẩm Chứng Minh Viện Tăng Thống và Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo. Tăng Ni, Phật tử trong Giáo Hội, vì không muốn công khai phản đối quyết định ở trong nước, đành **đau đớn im lặng, ôm nỗi ô nhục đó vào lòng.**

Cũng cần nói rõ, chuyện ô nhục của HT Chánh Lạc không chỉ dừng lại ở vụ án với Bản Án xác nhận tội trạng trên đây. Trước đó, là

chuyện xảy ra ở Chùa Hoa Nghiêm, Washington DC. Sau đó là chuyện nổ ra ở Chùa Phổ Quang, Utah; và gần đây nhất, ngày 9/9/2007, là chuyện bùng vỡ đưa đến cuộc biểu tình phản đối của đồng hương Phật tử ở Chùa Phật Quang, Oregon. Nạn nhân, chứng nhân, chứng từ... của những chuyện này vẫn còn đó. Không khó khăn gì cho bất cứ ai muốn kiểm chứng để biết rõ, những điều nói ở đây. Và tất cả đó là **cả một chuỗi, những chuyện ô nhục do một người lãnh đạo gây nên cho GHTN và cho cả Phật Giáo Việt Nam ở Hoa Kỳ.**

Có thấy rõ tất cả những chuyện trên, người ta mới hiểu được, tại sao Giáo Chỉ số 9 và Thông Bạch Hướng Dẫn thực thi Giáo Chỉ ra đời, đã loại bỏ hay ít nhất, không đề cập gì đến, đại đa số Chư Tôn Đức trong các GHTN ở hải ngoại; thậm chí giải tán các Giáo Hội này, để chỉ còn giữ lại một vài vị, trong đó một trong hai người nắm quyền thực sự là HT Chánh Lạc với chức vụ Tổng Ủy Viên Nội Vụ và Hoàng Pháp. Cũng có thấy rõ những chuyện trên, người ta mới hiểu được cái biện pháp của vị Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống đề ra được ghi lại trong Thông Bạch: *“Những thành viên trung kiên với Giáo Hội lâu nay, hãy bảo vệ các vị với bất cứ giá nào...”*

Cho nên, điều gọi là *“tình hình trở nên nguy kịch hơn bao giờ”*, là *“thực tế hiểm nghèo mà Giáo Hội đang phải đương đầu...”* mà Thông Bạch nêu ra, nếu có, thì chỉ có một nửa sự thật ở trong nước với chiến dịch bôi lọ Hòa Thượng Quảng Độ. Còn ở hải ngoại thì chỉ là cái cớ để che đậy một phần thực chất của vấn đề là, **đã đến cái lúc phải chấp nhận hay không chấp nhận chuyện ô nhục do HT Chánh Lạc đã gây ra.** Chấp nhận ô nhục thì ở lại, không chấp nhận ô nhục thì phải đi ra khỏi Giáo Hội. Kết quả thế nào thì Giáo Chỉ và Thông Bạch Hướng Dẫn đã quyết định giùm, không cần đợi Đại Hội Thường Niên 2007 sắp tới hay Đại Hội Khoáng Đại năm 2008: chỉ còn 14 vị là “trung kiên” ở lại, còn đa số bị đặt ra ngoài vòng trung

kiên, cùng nhau chung đội một cái mũ: “biến tướng”, “chệch hướng”, “quốc doanh”, “tay sai Cộng Sản”...

- Nếu chỉ một mình HT Chánh Lạc thì chuyện cũng chưa đến nỗi gì. Đó chỉ là nhân vật phụ. **Nhân vật chính nắm giữ mọi then chốt cho những biến động khủng hoảng, tạo nên những chuyện kỳ lạ khó tin trên đây là một người có công lớn với Hòa Thượng Quảng Độ và với công cuộc đấu tranh của Giáo Hội là Ông Võ Văn Ái** - Giám Đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, cơ quan phát ngôn của Viện Hóa Đạo GHTN trên trường quốc tế, và vừa mới lên chức Tổng Ủy Viên Ngoại Vụ Văn Phòng II/VHD song hành với Tổng Ủy Viên Nội Vụ là HT Chánh Lạc.

Rất đúng để nói rằng, ông Võ Văn Ái là một người có tài; và trên mặt nổi, là người có công lớn trong công cuộc vận động đấu tranh trước nay. Bằng tài nói năng, viết lách có khả năng thuyết phục, Ông đã làm nên nhiều việc: vận động chính giới quốc tế, Quốc Hội Âu châu, Quốc Hội Hoa Kỳ, các tổ chức đấu tranh cho nhân quyền... lên tiếng về những đàn áp tôn giáo, nhân quyền ở Việt Nam, nhất là đối với GHPGVNTN; vận động cho Hòa Thượng Quảng Độ được giải Rafto; và nhiều lần được làm ứng viên của Giải Nobel Hòa Bình...

Chính vì đã làm nên nhiều việc như thế, Ông được sự tin tưởng gần như tuyệt đối của HT Quảng Độ và nắm giữ vai trò then chốt trong GHTN: là **người trực tiếp đưa tin từ trong ra ngoài và từ ngoài vào trong**. Tất cả tình hình thế giới, tình trạng vận động quốc tế cho những nỗ lực đấu tranh của Giáo Hội; cả tình hình sinh hoạt và thành phần nhân sự của các GHTN ở hải ngoại mà HT Quảng Độ ở trong nước biết và làm quyết định là qua Ông. Rồi cũng từ Ông mà các Giáo Chỉ, Thông Bạch, Thông Tư... của GH trong nước được đưa ra và phổ biến ở bên ngoài. Có người bảo Ông là “**cái loa**” của Viện Hóa Đạo. Điều đó đúng. Cho nên Ông nói gì thì đó là HT Quảng

Độ nói. Nhưng trước khi là “cái loa”, Ông đã là “**cái kính**” cho HT Quảng Độ nhìn. Kính xanh thì HT nhìn ra xanh. Kính đỏ thì HT nhìn ra đỏ. Xanh hay đỏ, trắng hay đen trong các thành phần nhân sự của GH ở bên ngoài là hoàn toàn tùy thuộc ở Ông. Cho nên, một người đã làm nên nhiều chuyện ô nhục cho GH mà ai cũng biết như HT Chánh Lạc lại trở thành một người “*trong sạch, uy tín và trung kiên*” trong mắt nhìn của HT Quảng Độ là vì vậy. Trong khi bao nhiêu vị khác đem hết lòng dạ, công sức phục vụ, hy sinh cho GH và cho con đường đấu tranh của GH bỗng chốc trở thành những phần tử “*biến tướng, chệch hướng, cơ hội, quốc doanh, tay sai của Cộng Sản*” cũng là vì vậy. Lại cũng vì vậy mà, từ khi có GHTN/Hoa Kỳ ra đời đến nay, bao nhiêu lần có Đại Hội Khoáng Đại để công cử nhân sự cho các Hội Đồng là có bấy nhiêu Giáo Chỉ Lưu Nhiệm ra đời để Đại Hội khỏi phải nhọc lòng bầu bán, công cử.

Vai trò có tính cách quyết định của Ông Võ Văn Ái là như thế. Công lao của Ông không nhỏ. Đó là điều HT Quảng Độ thấy và ai cũng có thể thấy. Nhưng những tác hại mà Ông gây ra cũng không vừa thì HT Quảng Độ không làm sao thấy được. Trước những tác hại này, có người trong và ngoài GHTN/HK đã từng đặt nghi vấn về Ông.

Thực sự, Ông làm việc cho ai?

Ít nhất, trên website của tổ chức National Endowment for Democracy <http://www.ned.org> người ta có được câu trả lời rõ ràng, là Ông đã nhận tiền và làm việc cho cơ quan chính trị này của Hoa Kỳ. Chứng cứ này đã khiến cho nhiều người ở ngoài GHTN đặt lên một câu hỏi quan trọng, đó là, có hay không, những hoạt động của Ông Võ Văn Ái là vì Dân Tộc, vì Phật Giáo? Có hay không, cái chính nghĩa dân tộc trong công cuộc đấu tranh của GHTN khi Ông là người làm việc cho ngoại bang lại nắm quyền quyết định của Giáo Hội này? Cho nên, dù không công khai nói ra, các thành viên của GHTN/HN không

chỉ bất đồng ý kiến với Ông Ái về những thay đổi và sắp xếp nhân sự mà còn, cảm thấy bất an trước sự kiện ông làm việc cho ngoại bang mà lại nắm quyền hành quá lớn trong Giáo Hội.

Ông Võ Văn Ái, bằng công lao và tài năng thuyết phục của mình, qua HT Quảng Độ, cũng đã gián tiếp góp phần quyết định cho việc sắp xếp nhân sự của GH ngay ở trong nước. Thượng Tọa Tuệ Sỹ đã từng tỏ ý bất bình trước ảnh hưởng một chiều của Võ Văn Ái với HT Quảng Độ; và vì không muốn dính vào một cuộc tranh chấp quyền lực có thể xảy ra, lại biết mình không làm gì được, TT Tuệ Sỹ đã im lặng rút lui, chọn con đường văn hóa, dịch kinh, viết sách, giảng dạy cho Tăng Ni để mong đóng góp được chút gì cho sự chuyển hóa con người làm nền tảng cho sự thay đổi của đất nước và Phật Giáo sau này. Một số vị trong Hội Đồng Viện cũng theo đó rút lui.

Chụp lấy ngay cơ hội này, Giáo Chỉ số 2/GC/VTT được ban hành và công bố trong Lễ Kỷ Niệm 30 năm của GHPGVNTN vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ ngày 18/12/2005 tại Chùa Diệu Pháp, California, Hoa Kỳ. Giáo Chỉ đưa ra một thành phần nhân sự mới, xem như loại bỏ - không cần xem xét những ý kiến bất đồng và nổi bất bình kia có chính đáng hay không - một số lớn những thành viên đã từng sống chết cùng Giáo Hội ở trong nước như quý TT Tuệ Sỹ, Đức Thắng, Thanh Huyền, v. v. Giáo Chỉ được công bố đã làm *“sừng sờ, kinh ngạc và thất vọng”* cho nhiều vị trong các GHTN tại hải ngoại.

Với sự yêu cầu của đa số thành viên các Hội Đồng, GHTN/HK và Văn phòng II Viện Hóa Đạo đã phải tổ chức Đại Hội Bất Thường trong tháng 3 năm 2006, qua đó, các thành viên của Giáo Hội, kể cả GHTN/Âu châu đã công khai bày tỏ thái độ bất bình trước những ứng xử không bình thường của Giáo Hội trong và ngoài nước. Trong khi đó, GHTN/Canada chính thức gửi Thỉnh Nguyện Thư về Hòa

Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, bày tỏ nỗi “sùng sờ, kinh ngạc và thất vọng” của mình, nói thẳng vào “sự thao túng, lạm quyền” của Ông Võ Văn Ái đã đưa đến việc ra đời của Giáo Chỉ này.

Thế là, cả một chiến dịch bôi lọ, nhục mạ, vu khống bắt đầu và mở rộng ra nhiều đối tượng mà nạn nhân trước hết không ai khác là những vị đã bày tỏ phản ứng bất bình trên. Chiến dịch này được mở rộng đến nỗi, bất cứ sinh hoạt nào có dính líu đến những vị bất bình kia đều bị đánh phủ đầu, đánh tới tấp, bất chấp mọi sự thực và lẽ phải tối thiểu như trường hợp đối với Hội Thân Hữu Già Lam và Ngày Về Nguồn được tổ chức ở Canada mới đây.

- Hội Thân Hữu Già Lam quy tụ một số chư Tăng và cư sĩ đã từng theo học Lớp Chuyên Khoa Phật Học tại Chùa Già Lam, Sài Gòn trong những năm tháng khó khăn nhất sau khi Cộng Sản đã thiết lập guồng máy cai trị ở miền Nam (1980 - 1984). Trong thành phần Giáo Thọ Sư của lớp học này, có Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thầy Tuệ Sỹ. Tiếp nối chí nguyện của các bậc Thầy đó, các vị sau này ra hải ngoại, một số là những thành viên hoạt động tích cực trong các GHTN, đã cùng ngồi lại với nhau từ năm 2004 với ý nguyện hỗ trợ cho những hoạt động văn hóa, giáo dục Phật Giáo bên cạnh những hoạt động từ thiện xã hội, những mong góp phần làm sống dậy nền văn hóa Từ Bi, Trí Tuệ của Phật Giáo trong một đất nước đã bị nền văn hóa bạo hành và cuồng tín Mác-Xít ngự trị. Ý nguyện đó đáng quý biết bao! Có cái gì để gọi là quốc doanh, là biến tướng, đầu hàng, làm tay sai cho Cộng Sản ở đây?
- Ngày Về Nguồn được tổ chức tại Chùa Pháp Vân, Canada vào các ngày 21, 22, 23 tháng 9 năm 2007. Đó là ngày trở về cội nguồn tâm linh để Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư, để chư Tăng Ni Việt Nam đang tu học và hành đạo ở nhiều nơi trên thế giới có cơ hội

trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm tu học và phụng sự trong các xã hội văn minh vật dục Tây phương. Sợ đánh mất mình, đánh mất chí nguyện và sơ tâm trong sáng của người xuất gia mà Tăng Ni ngồi lại để cùng nhau, lấy lời Phật dạy, lấy tấm gương của các bậc Thầy Tổ xưa mà giữ gìn cho mình và giữ gìn cho nhau. Ý nguyện đó cao đẹp biết mấy! Việc làm đó cần thiết biết bao! Thế mà có người lại tưởng tượng ra đó là một Đại Hội của những người bất mãn với GHTN để thành lập một Giáo Hội mới rồi nhắm mắt tung hết “đòn thù” này đến “đòn thù” khác, điểm mặt chỉ tên 96 vị Tôn Đức Tăng Ni tham dự bằng đủ thứ ngôn ngữ thô bạo, gian trá, cho đó là quốc doanh, là biến tướng, đầu hàng, là tay sai của Cộng Sản. Chống Cộng mà đem những giá trị văn hóa tâm linh cao đẹp trao cho Cộng Sản hết cả thì chúng ta còn có gì? Sao người ta lại hoang tưởng và hành động kỳ cục đến thế!

Chính sự hoang tưởng này mà Ông Võ Văn Ái vẽ ra bức tranh tình hình nguy cấp của GHTN hải ngoại bên cạnh tình hình nguy cấp ở trong nước khi CSVN mở chiến dịch bôi nhọ HT Quảng Độ trên các cơ quan truyền thông, để thuyết phục HT Quảng Độ **phải khẩn cấp cho ra đời Giáo Chỉ số 9 với chữ ký của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang trước Ngày Về Nguồn**; và theo sau, là các Thông Bạch Hướng Dẫn của Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, là Bản Phúc Trình của Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống...

Tất cả là gì ?

Là chính thức hóa và công khai hóa cái chiến dịch vu khống, bôi lọ kia. Có HT Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và Đức Tăng Thống bảo chứng thì còn ai lại không tin !

Và để làm gì ?

Là để, đánh phủ đầu tất cả những ai đã dám tỏ ý bất bình, bất đồng ý kiến về nhân sự - nhất là về vai trò của HT Chánh Lạc và của Ông Võ Văn Ái. Và để triệt hạ cái mà Ông Ái hoang tưởng là Đại Hội Về Nguồn với sự ra đời của một Giáo Hội mới cũng chỉ có trong đầu óc hoang tưởng của Ông. Có cả một chiến dịch vu khống, bôi lọ; lại dựa vào và mượn tay cao trào chống Cộng trong cộng đồng người Việt; lại cũng không thiếu những kẻ muốn đánh phá Phật Giáo thì việc đánh phủ đầu và triệt hạ kia đâu có khó khăn gì ?

Nhưng tại sao lại Ông Ái và HT Chánh Lạc mà không phải ai khác?

Là vì cả Ông Ái và HT Chánh Lạc đều có vấn đề. Một vị thì gây ô nhục làm xấu hổ cho Phật Giáo. Một vị thì làm việc theo tư tâm, tà ý cho mưu đồ riêng, cũng đã từng gây nên nhiều đổ vỡ trong Phật Giáo. Và cả hai, đều không có mấy người trong GHTN hải ngoại ưa chuộng; cả hai đều có cùng cái tâm Ác, hại người không ưa mình; và vì vậy, cả hai đã cùng kết hợp nhau lại để cùng triệt hạ những người này mà cả hai đều xem như kẻ thù chung.

Những hậu quả của Giáo Chỉ số 9 và Thông Bạch...

- **Hậu quả trực tiếp đầu tiên** là GHTN, ngoài 14 vị được thỉnh cử vào Văn Phòng II Viện Hóa Đạo mới, còn ra *mất hết chư vị Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử ở hải ngoại* đã từng đem tâm huyết, công sức, tài vật phục vụ và hy sinh cho Giáo Hội trong hơn 15 năm qua. Không chỉ mất, những Giáo Chỉ, Thông Bạch... này còn để lại một nỗi *thất vọng, chán chường, đau đớn, tủi nhục, mất niềm tin và cả phẫn nộ* ở họ trước việc làm chưa bao xảy ra trước đây của Giáo Hội. Đối với Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang, ai cũng biết tuổi già sức yếu và tâm lòng trước nay của Ngài để hiểu rằng, Ngài không bao giờ chủ động làm ra Giáo Chỉ dù có dấu ấn ký của Ngài. Nhưng đối với HT Viện Trưởng

Thích Quảng Độ- người mà một số Tăng Ni, Phật tử đã từng tự hào là tấm gương vô úy, bất khuất trước cường quyền, là vị lãnh đạo can trường, dũng lược giữa những hoàn cảnh hiểm nguy, là khuôn mặt nổi bật trong cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền dưới chế độ Cộng Sản mà Phật Giáo Việt Nam đã có được; thì giờ đây, tất cả chỉ còn là *một nổi bàng hoàng thất vọng to lớn*. Thất vọng vì, dù có biết từ lâu, vai trò của Ông Võ Văn Ái đã ảnh hưởng nhiều đến Hòa Thượng nhưng không thể ngờ lại ảnh hưởng đến cái mức, khiến Hòa Thượng bỏ hết tất cả để trên trời dưới đất chỉ còn một Võ Văn Ái như thế. Thất vọng luôn cả đối với những phát biểu gần đây của Hòa Thượng trong cuộc phỏng vấn của Đài Á Châu Tự Do được lưu trữ tại trang nhà www.queme.net mục radio ngày 09/11/2007 khi Ngài cho rằng, Giáo Chỉ cũng như Sắc Luật của Nhà Nước giải tán Quốc Hội, như Sắc Lệnh Giới Nghiêm của một ông độc tài nào đó, chỉ có khâm tuân chứ không được nói chuyện đúng, sai. Khắp trong Tam Tạng kinh điển và khắp trong lịch sử hơn 2500 năm của Phật Giáo, có ở đâu và lúc nào cái thứ quyền lực ghê gớm như thế!

- **Hậu quả trực tiếp thứ hai** là, các GHTN/Hải Ngoại, dù trong thực tế, Giáo Chỉ và Thông Bạch không có quyền gì để giải tán; nhưng chúng lại tác động đến tận gốc rễ của lòng người để khiến cho các Giáo Hội này bị tê liệt. Chưa nói chuyện hoàng pháp lợi sanh, chỉ riêng mặt đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền, GHTN còn đâu quần chúng ở hải ngoại đã nhiều năm hết lòng hỗ trợ tinh thần và vật chất cho GHTN trong nước, còn đâu lực lượng quần chúng đã từng nhiệt thành tham gia trong những sinh hoạt đấu tranh cho lý tưởng tự do, dân chủ bên cạnh những lực lượng quần chúng của các tôn giáo bạn và những tổ chức khác. Các GHTN/Hải Ngoại đã là một lực lượng gây nhiều chướng ngại cho CSVN trên các mặt trận ngoại giao quốc tế,

không chỉ ở các tuyên ngôn, văn thư mà chính yếu là ở quần chúng Tăng Ni, Phật tử. Vì vậy, hơn ai hết, CSVN muốn triệt hạ các GHTN này mà không sao triệt hạ được. *Giáo Chỉ số 9 và Thông Bạch Hướng Dẫn ra đời đã làm giùm cho CSVN điều họ muốn mà không bao giờ làm được đó. Có món quà nào quý hơn, không mong mà lại được, cho CSVN như thế!*

- **Hậu quả trực tiếp thứ ba** là, Giáo Chỉ và Thông Bạch Hướng Dẫn đã tạo nên bao nỗi nghi ngờ và xáo trộn trong toàn bộ các cộng đồng, chùa chiền, tổ chức của GHTN và của cả nền Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại khi Giáo Chỉ và Thông Bạch cho rằng *“một số phần tử cơ hội trong cộng đồng Phật Giáo hải ngoại tiếp tay, gây phân hóa, tạo ly gián, biến tướng chủ trương...”* Lời khẳng định nghe chắc như đinh đóng gỗ đã không chỉ rõ ai và bằng cứ ở đâu, lại quy chụp vào trong cả “cộng đồng Phật giáo hải ngoại”, thì quả là vu vơ, hàm hồ. Nhưng chính lời khẳng định vu vơ và hàm hồ này đã và đang tạo nên bao tác hại không lường, không chỉ cho GHTN, mà cho toàn bộ sinh hoạt của Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại. Nó đang gây nghi ngờ, chia rẽ, xáo trộn giữa chư Tăng với Phật tử, giữa Phật tử với Phật tử và giữa Phật tử với những kẻ ở bên ngoài. Phật tử nghi ngờ chư Tăng đưa đến cảnh Phật tử quay lại chửi Thầy ngay trong những Đạo Tràng trước nay tu học thanh tịnh. Nhóm Phật tử này nghi ngờ, chửi Thầy đối lại với nhóm Phật tử kia bảo vệ Thầy, gây ra cảnh chia rẽ, xáo trộn dưới một mái chùa. Nó đang làm tan nát lòng người, đang gây đổ vỡ niềm tin của quần chúng ở Tam Bảo. Tội này ai mang? Trách nhiệm này ai chịu? *Cả một tập thể Tăng Ni, cả một nền Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại có bao nhiêu cơ sở, chùa chiền đang sống yên ổn bỗng nhiên trở thành nạn nhân của Giáo Chỉ, Thông Bạch. Có yên ổn chẳng là trên dưới 20 vị với không quá 10 ngôi chùa đang ở trong Văn Phòng II/Viện Hóa Đạo và GHPHVNTN tại Hoa Kỳ vừa mới*

được công cử. *Những sự cố đang xảy ra ở nhiều nơi đó, nếu đưa ra pháp luật, ai là kẻ phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật ở đây? Là Viện Hóa Đạo? Là Văn Phòng II/Viện Hóa Đạo? Là cơ quan nào phát tán Giáo Chỉ, Thông Bạch? Hòa Thượng Chủ Tịch Văn Phòng II/Viện Hóa Đạo có gánh nổi trách nhiệm này?*

- **Hậu quả trực tiếp thứ tư** là, bao nhiêu kẻ vốn căm thù CS vì những tàn ác của chế độ này bị kích động vì những lời lẽ vô trách nhiệm, hàm ý bất lương trong các Giáo Chỉ, Thông Bạch, Phúc Trình và dưới ảnh hưởng của chiến dịch bôi lọ vu khống có chủ đích, thay vì trút hận thù vào Cộng Sản, họ lại trút hận lên đầu chư Tăng Ni và bất cứ Phật tử nào không chịu cúi đầu khâm tuân các văn bản này. Bao nhiêu kẻ vốn có ác tâm phá hoại Phật Giáo thì giờ đây, “giậu đồ bìm leo”, “đục nước béo cò”, họ chụp lấy cơ hội này để bôi đen hết mọi khuôn mặt trong Phật Giáo, xuyên tạc, nhục mạ mọi sinh hoạt của Phật Giáo, kể cả với những bậc Thầy Tổ đã ra đi. Họ không ra mặt vì sợ pháp luật. Họ núp trong bóng tối, tung hết tờ truyền đơn nặc danh này đến tờ truyền đơn nặc danh khác, thổi ra hết lời đồn này đến lời đồn khác; và cứ thế, họ chà đạp vô tội vạ lên Phật Giáo, tiếp tay phá nát ngôi nhà Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại mà bao nhiêu Tăng Ni, Phật tử đã dày công gây dựng. Đó là những gì họ đã và đang làm trong hơn hai tháng qua ở một vài nơi tại Hoa Kỳ. Làm được đến đâu, cái đó còn tùy ở khả năng giấu mặt của họ mà cũng tùy ở niềm tin, thái độ của người Phật tử Việt Nam.
- **Hậu quả trực tiếp thứ năm** và là hậu quả lâu dài cho Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại, là tất cả các hậu quả trên sẽ không dễ dàng, trong một sớm một chiều, mà chấm dứt. Nó sẽ tiếp tục lan rộng và ăn sâu vào trong gan ruột của cơ thể Phật Giáo. Vết thương sẽ không dễ chữa lành vì vi trùng không bao giờ loại bỏ hết được. Phật Giáo ở hải ngoại sẽ phân hóa nhiều hơn. Đã có nhiều hố sâu ngăn cách thì giờ đây, lại thêm cái hố sâu Văn

Phòng II với không Văn Phòng II, khâm tuân với không khâm tuân đang tạo nên phân hóa ngay trong nội bộ các chùa chiền và cộng đồng Phật Giáo VN. Trong khi đó thì khả năng đóng góp của nó vào các mặt hoạt động chính trị, văn hóa, giáo dục, từ thiện, xã hội để làm thay đổi con người và đất nước Việt Nam và ngay cả cho chính bản thân Phật Giáo ở trong nước sẽ bị rất nhiều giới hạn. Hoặc là bị trói tay vì dư luận ác ý lúc nào cũng sẵn sàng vu khống; hoặc là vì e dè, sợ sệt đến ngay chính Tăng Ni cũng không dám vì Đạo quên mình. Con đường phục hưng Phật Giáo ở Việt Nam, cuối cùng, chỉ còn trông chờ vào Tăng Ni và Phật tử ở trong nước vốn đang bị lệ thuộc và hạn chế nhiều mặt. Ở hải ngoại này, rồi đây, nói chuyện phục hưng Phật Giáo ở Việt Nam là sẽ bị chế ngự ngay bởi cái quan điểm nông cạn, sai lầm cho rằng, phục hưng Phật Giáo là làm việc trang trí, rửa mặt cho chế độ. Những kẻ cho như thế - trong đó có một số lớn Phật tử - không bao giờ hiểu rằng, làm cho Phật Giáo được phục hưng chính là làm cho chế độ này tàn lụi, chính là con đường hòa bình để chuyển hóa đất nước và xã hội Việt Nam hướng về chân trời tự do, dân chủ đích thực. Với họ, Phật Giáo chỉ có con đường đấu tranh chính trị một mất một còn với Cộng Sản. Còn chuyện hoằng pháp, văn hóa, giáo dục, từ thiện là để dành cho ai khác, cho Cộng Sản hoặc cho tôn giáo nào khác. Ngay cả người Phật tử mà cũng quan niệm như thế thì làm sao mà đạo Phật không tàn lụi để cho cái Ác cứ mãi hoành hành trên quê hương. Trách ai được nữa bây giờ !

Đấu tranh chính trị cho tự do, dân chủ sớm đến với dân tộc. Đó là điều khẩn thiết, không thể không làm. Nhưng *hoằng pháp* để cho người dân Việt biết nhân quả tội phước mà bỏ ác làm lành; làm *văn hóa, giáo dục* để thay đổi não trạng và lễ thói suy nghĩ duy vật một chiều, để đem tư tưởng tự do, nhân ái thay thế cho độc tài cường bạo;

làm từ thiện xã hội để cứu lấy những cuộc đời bất hạnh mà nuôi chút sinh lực cho dân tộc... Tất cả đó, phải đâu không cần thiết, phải đâu không nên làm? Nếu chỉ có đấu tranh chính trị thì chưa nói, Phật Giáo sẽ bị “biến tướng Bát Chánh Đạo” như thế nào, mà cho dù, cuộc đấu tranh chính trị không có những mặt hoạt động kia có thành công đi nữa thì chúng ta sẽ còn có gì, ngoài một cái xác không hồn ?

Thay lời kết

Chúng tôi dẫn đo suy nghĩ nhiều khi lên tiếng như thế này. Dẫn đo suy nghĩ vì xưa nay, chưa bao giờ, chúng tôi muốn làm cho ai phải bị thương tổn, dù kẻ đó có xấu ác đến đâu. Càng dẫn đo suy nghĩ hơn khi phải làm thương tổn ít nhiều cái hình ảnh đáng kính của một người đã đem thân mình gánh lấy nỗi khổ vô tận của dân tộc dưới chế độ Cộng Sản như Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Chúng tôi biết mình mang một món nợ đối với Ngài cũng như đối với tất cả những ai đã vì dân tộc và Phật Giáo mà hy sinh, mà cam chịu bao nỗi đắng cay để lên tiếng nói cho những khát vọng chân chính của người dân Việt và Phật tử Việt.

Nhưng làm sao chúng tôi có thể nhẫn tâm không nói khi nhìn thấy bao nhiêu người, không kể chúng tôi, bị oan ức vì những lời vu khống, bịa đặt đầy ác ý; và bao nhiêu người khác, trong đó có Hòa Thượng Quảng Độ, bị lường gạt bởi những lời dối trá của một ai kia? Chúng tôi lại không thể nhẫn tâm không nói khi nhìn thấy cả một tập thể Tăng Ni bị chà đạp, cả một Giáo Hội Phật Giáo được xây dựng bằng bao tâm huyết và hy sinh của bao người lại trở thành sở hữu riêng của một nhóm người, tài không thiếu nhưng ác tâm lại có thừa! Chúng tôi lại càng không thể nhẫn tâm không nói khi thấy cả một nền Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại bị vùi dập bởi những dư luận đầy ác ý và bị xô đẩy vào một tương lai mờ mịt, chưa biết về đâu !

Người ta nói chúng tôi là vô lễ, bất kính với lãnh đạo khi bất tuân Giáo Chỉ, Thông Bạch và khi bày tỏ những ý kiến của mình. Chúng tôi không nghĩ thế. Bởi vì, trên tất cả, Đức Phật không bao giờ dạy chúng tôi cứ cúi đầu khâm tuân, nhắm mắt tin theo những lời nói của bất cứ một ai mà không suy xét cho tận tường. Huống chi, đó lại là những lời gian dối, đã và đang gây nên bao tổn hại cho Phật Giáo.

Người ta nói, không có lửa làm sao có khói. Đúng lắm. Chỉ có điều, lửa đó do kẻ gian đốt lên rồi la làng cho thiên hạ biết; và chúng tôi, trong ý thức về trách nhiệm của mình đối với quần chúng Phật tử và tiền đồ của Phật Giáo, phải cố gắng dập tắt nó đi, được phần nào hay phần nấy, để cứu lấy ngôi nhà Phật Giáo đang bị lửa đỏ gian dối thiêu đốt này.

Trong chỗ tận cùng của lương tâm, chúng tôi biết mình vì đâu mà phải lên tiếng. Cũng trong chỗ tận cùng của lương tâm đó, chúng tôi, xin vì tất cả mà chấp nhận mọi điều tệ hại nhất có thể xảy ra cho bản thân, chỉ để mong cho Phật Giáo Việt Nam được tồn tại và phát triển với tất cả giá trị chân thật của nó; và cho dân tộc Việt Nam sớm được sống với tự do, dân chủ đích thực - ước vọng chân chính của mọi con dân nước Việt ngày nay.

Hoa Kỳ, ngày 4-12-2007

Hòa Thượng THÍCH THẮNG HOAN

Nguyên thành viên Hội đồng Trưởng lão Viện Tăng Thống
GHPGVNTN

Chánh Văn Phòng Hội đồng Giáo phẩm GHPGVNTNHN – Hoa Kỳ
Nguyên thành viên Hội đồng Thường vụ GHPGVNTNHN-HK –
Văn Phòng II VHĐ

Hòa Thượng THÍCH TRÍ CHƠN

Nguyên thành viên Hội đồng Trưởng lão Viện Tăng Thống
GHPGVNTN

Thành viên Hội đồng Giáo phẩm GHPGVNTNHN-Hoa kỳ

Nguyên thành viên Hội đồng Thường vụ GHPGVNTNHNHK – Văn
Phòng II VHĐ

Phó Chủ tịch Ngoại vụ Hội đồng Điều hành GHPGVNTNHN – Hoa
Kỳ

Hòa Thượng THÍCH CHƠN THÀNH

Nguyên thành viên Hội đồng Trưởng lão Viện Tăng Thống
GHPGVNTN

Thành viên Hội đồng Giáo phẩm GHPGVNTNHN Hoa Kỳ

Nguyên thành viên Hội đồng Thường vụ GHPGVNTNHN-HK –
Văn Phòng II VHĐ

Hòa Thượng THÍCH NGUYÊN LAI

Thành viên Hội đồng Giáo phẩm GHPGVNTNHN – Hoa Kỳ

Hòa Thượng THÍCH HẠNH ĐẠO

Cố vấn Hội đồng Điều Hành GHPGVNTNHN – Hoa Kỳ

Hòa Thượng THÍCH NGUYÊN AN

Thành viên Hội đồng Giáo phẩm GHPGVNTNHN – Hoa Kỳ

Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự GHPGVNTNHN – Hoa Kỳ

Hòa Thượng THÍCH TÍN NGHĨA

Thành viên Hội đồng Giáo phẩm GHPGVNTNHN – Hoa Kỳ

Nguyên thành viên Hội đồng Thường vụ GHPGVNTNHN-HK –
Văn Phòng II VHĐ

Tổng vụ trưởng Tổng vụ Cư sĩ GHPGVNTNHN – Hoa Kỳ

Hòa Thượng THÍCH NGUYÊN TRÍ

Thành viên Hội đồng Giáo phẩm GHPGVNTNHN – Hoa Kỳ

Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tài chánh GHPGVNTNHN – Hoa Kỳ

Sự kiện

- Ngày 4/12/2007, qua thư trả lời Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa thượng Thích Tâm Châu nói: "không dám nhận làm Thành-Viên Hội-Đồng Giáo Phẩm Trung-Uơng, Viện Tăng-Thống, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất".

Tài liệu:

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM TRÊN THẾ-GIỚI CHÙA QUÁN-ÂM

3033 West Leeward Avenue, Los Angeles, CA 90005, U.S.A.

Số 1404/VP/TT

Ngày 04 tháng 12 năm 2007

Kính gửi : Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang
Tăng-Thống Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất.

Trích yếu : V/v xin đứng ngoài Hội-Đồng Giáo-Phẩm Trung-Uơng
VTT, GHPGVNT

(Kính nhờ Ông Võ-văn-Ái, GD Phòng TTPGQT chuyên giúp)

Kính bạch Hòa Thượng,

Hôm nay, tôi được Quý vị xem Internet cho biết : “Qua Giáo-Chỉ số 10/VTT/GC/TT, ngày 02 tháng 12 năm 2007, Hòa-Thượng đã cung thỉnh tôi làm Thành-Viên Hội-Đồng Giáo Phẩm Trung-Uơng Viện Tăng-Thống, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất tại ngoài nước”. Tôi thành thực cảm ơn Hòa-Thượng.

Tôi tự cảm thấy, từ năm 20 tuổi tới nay, trải qua 68 năm làm việc đạo, tham gia việc đời không ngừng nghỉ, nay “đã mệt mỏi”!

Trong năm 88 tuổi này, tâm nguyện của tôi là “Phật-sự hay thế-sự”, tôi chỉ đứng trên cương vị chứng-minh, còn các việc, dành cho các vị lớp dưới đảm trách.

Do đó, tôi không dám nhận làm Thành-Viên Hội-Đồng Giáo Phẩm Trung-Uơng, Viện Tăng-Thống, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất, mà Hòa-Thượng đã có thiện ý cung thỉnh.

Kính mong Hòa-Thượng cùng chư vị Tôn-Túc từ-bi hoan hỷ.

Tuy vậy, đối với công việc Hòa-Thượng cùng chư Hòa-Thượng,

Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng, Ni và nhân dân Việt-Nam, đòi hỏi cho quyền làm người, quyền tự do, dân chủ, tôi luôn luôn ủng hộ và cầu nguyện cho mọi điều được như nguyện.

Cầu nguyện Tam Bảo từ bi gia hộ Hòa-Thượng, Hòa-Thượng Viện-Trưởng cùng chư Tôn-Đức trong nước, thân tâm an lạc, lập trường kiên cố và quyết đạt được mục đích mong muốn.

Kính thư,
(Ấn Ký)

Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu

PHỤ KÝ : HT Thích-Quảng-Độ, HT Thích-Hộ-Giác,

Chư Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng, Ni, Cư-sĩ lãnh-đạo Phật-Giáo các châu-lục cùng biết.

Sự kiện

Ngày 6/12/2007, qua thư trả lời Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa thượng Thích Thuyền Ấn "không chấp nhận việc đứng tên trong Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN".

Tài liệu:

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
CHÙA BÁT NHÃ**

803 S. Sullivan St.

Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.

(714) 571-0473 | (808) 398-0161

Kính gửi: Đạo Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Tăng Thống GHPGVNTN,

Trích yếu: V/v không chấp nhận việc đứng tên trong Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch Hòa Thượng,

Trước hết tôi xin đánh lễ thành kính vấn an Hòa Thượng, nguyện cầu chư Phật hộ niệm cho Hòa Thượng pháp lạc vô biên.

Kính bạch Hòa Thượng,

Từ sau ngày tôi được Hòa Thượng đề cử vào Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống qua Đại Hội Bất Thường tại Tu Viện Nguyên Thiều, tháng 10 năm 2003, đến nay, tôi đã không nhận được bất cứ một thông tin hay liên lạc nào của GHPGVNTN trong nước cũng như Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tại hải ngoại để biết về tình hình sinh hoạt của Giáo Hội. Mặc dù vậy, tôi vẫn hằng quan tâm đến vận mệnh của Giáo Hội, do đó, đã thường xuyên liên lạc với vài vị pháp hữu đang sinh hoạt trong GHPGVNTNHN-HK, nên mới biết được một số tin tức về tình hình của Giáo Hội.

Gần đây, tôi có đọc Giáo Chỉ số 9 của Hòa Thượng ký ban hành ngày 8 tháng 9 năm 2007, thành lập Văn Phòng II Viện Hóa Đạo (mới) và Thông Bạch Hướng Dẫn Thi Hành Giáo Chỉ số 9 do Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, ký ban hành ngày 25 tháng 9 năm 2007, giải tán GHPGVNTNHN/HK và các GHPGVNTN tại các châu lục ở hải ngoại.

Hai văn kiện trên đã không những đi ngược lại tinh thần hòa hợp thanh tịnh của Tăng già mà còn xúc phạm bao nhiêu tâm lòng trung kiên và hy sinh cho sự nghiệp cao cả của GHPGVNTN từ mấy chục năm qua của chư Thánh tử đạo, biết bao Tăng, Ni và Phật tử trong và

ngoài nước, trong đó có cá nhân tôi.

Cách nay vài ngày, trong một cơ duyên tình cờ, tôi có đọc được Giáo Chỉ số 10 do Hòa Thượng ký ban hành ngày 2 tháng 12 năm 2007, qua sự phổ biến của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris. Nhân đó tôi mới biết là có tên tôi trong Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN, mà trước đó tôi không hề được hội ý gì cả.

Vì những lý do trên, tôi không thấy an lòng để có mặt trong Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN mà Giáo Chỉ số 10 có nêu tên. Do vậy, kính mong Hòa Thượng hoan hỷ cho phép tôi được rút tên ra khỏi Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN.

Kính bạch Hòa Thượng,

Dù không tham gia trong sinh hoạt của GHPGVNTN, tôi vẫn sát son với sự nghiệp cao cả mà Giáo Hội đã theo đuổi từ trên bốn thập niên qua, đặc biệt với công cuộc vận động cho tự do, dân chủ, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN trong nước.

Một lần nữa, thành tâm cầu nguyện cho Hòa Thượng pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ và Phật sự thành tựu viên mãn.

Nay kính,
Hawaii, ngày 6 tháng 12 năm 2007.

(ấn ký)

Tỳ Kheo Thích Thuyền Ấn

Nguyên thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Viện Tăng Thống
GHPGVNTN

Đồng kính gửi:

- Hòa Thượng Thích Quảng Độ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
- GHPGVNTNHN tại Hoa-Kỳ, tại Âu Châu, Úc Châu và Canada

- Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (nhờ kính chuyên Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Tăng Thống.GHPGVNTN).

Nguồn: <https://www.gdpt.net/tailieu/giaochiso9/giaochiso9.htm>

GIÁO CHỈ SỐ 10 THIÊU CHÁY LÒNG NGƯỜI PHÁ SẬP TÒA NHÀ GHPGVNTN

Kính thành tâm cung kính đánh lễ

Đức Đệ V Tăng Thống Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ,

Kính Bạch Chư Tôn Đức đã từ chức hay còn nguyên vị

Kính bạch Chư Tôn Đức đã từ chức nhưng nay đổi ý xin phục chức

Kính thưa Quý Ngài,

Con là Quảng Tuệ Tổng Phước Hiến, một Phật tử nguyện suốt đời giữ Đạo, nguyện cố gắng làm lành, nguyện phục vụ GHPGVNTN. Vì GHPGVNTN là tổ chức Phật Giáo đã cùng với Quốc Gia Dân Tộc Việt Nam quyết tâm, chấp nhận hy hiến cho lẽ công bằng, cho tình thương yêu với tinh thần vô úy. Tổng hợp những Việt tính ấy tạo thành sức mạnh bảo vệ Tổ quốc, nòi giống và văn minh Việt Nam.

Ngày xưa, thưở còn trai trẻ, con là một trong triệu thanh niên công dân Việt Nam Cộng Hòa tham gia vào cuộc chiến bảo vệ từng thước đất Quê Hương, chống lại cộng sản. Vì là Phật tử, nên con chiến đấu trong tinh thần Chiến Sĩ Phật Tử, nghĩa là phải chấp nhận đi vào đạn bom thương sát để thực hiện tình thương và tính vô úy. Hôm nay, thế hệ chúng con thất bại trong một trận chiến. Dù sự thất trận ấy từ nhiều nguyên do khác nhau, nhưng con phải chịu phần trách nhiệm và đã phải giá thất trận tui nhục đó bằng những năm tháng lao tù, với sự đọa đày, trả thù khắc nghiệt của cộng sản. Đói lạnh, tan nát, bệnh tật vẫn không làm suy nhược tinh thần của những con người được đào

tạo trong chế độ Quốc Gia nhân bản. Giáo Lý Phật Đà đã là chiếc gậy thần giúp con đứng vững, mạnh tiến về phía nhân ái trên con đường quá nhiều nước mắt do sự sân hận tham tàn của con người.

Hôm nay, nhìn bên ngoài, dường như cuộc đời êm ái hơn, cuộc sống vật chất không còn là mối suy bận cấp bách, nhưng lòng người vẫn chưa nguôi tham ác . Dù rằng, con đã bước vào "thất thập cổ lai hy", nhưng phận đời và phận người vẫn chưa thể chia lìa nhau, nên dù không muốn con cũng phải hòa nhập với dòng đời và con lại phải trở thành Phật tử chiến sĩ, nghĩa là trước hết phải lấy tâm Từ để chung tay với cuộc đời, nhưng khi đối diện với tham độc thì con không có quyền im lặng.

Kính thưa quý Ngài, con biết nhiều trạng huống bất lợi cho con khi loạt bài mà con dự tính viết và hôm nay là bài số đầu tiên sẽ mang đến cho con một số điều khổ lụy. Nhưng Tổ tiên Việt Nam hiệt kiệt đã dạy:"Uy Vũ bất năng Khuất", và con sẽ nương vào 5 Điều luật của người Phật tử để bước vào chôn gió mưa, nắng lửa.

Trân trọng

GIÁO CHỈ SỐ 10 THIÊU CHÁY LÒNG NGƯỜI PHÁ SẬP TÒA NHÀ GHPGVNTN

Bài số 1 : Giáo Chỉ số 10 căn cứ vào những Điều không có

Kính thưa quý vị,

Ngày 9.10.2013 ông Võ Văn Ái Giám Đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, (PTTPGQT) cơ sở tại Thủ đô Paris của Pháp đã chuyển tải Văn Bản rất quan trọng. Hậu quả văn bản này đã trở thành cơn động đất với cường độ lớn có sức tàn phá khủng khiếp, có khả năng đánh nhào tòa nhà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN)t. Phần còn lại mong manh của tòa nhà này chờ thêm

vài cơn hậu địa chấn nữa là sẽ trở thành bình địa. Văn Bản oan trái đó là GIÁO CHỈ số 10.

Gần 38 năm, đảng cộng sản Việt Nam, huy động biết bao sức lực bao gồm sử dụng luật pháp, tù đày, thủ tiêu, vận động quốc tế, nội gián, tình báo...huy động không những lực lượng công an, du côn cầm đá mà cả đến du côn cầm viết, tay sai hải ngoại và với số tiền khổng lồ; nhưng GHPGVNTN vẫn vững như bàn thạch, ngày càng phát triển về nhân số, nhân sự, cơ sở vật chất. Nhưng hôm nay chỉ cần một văn bản có tên gọi là Giáo Chỉ số 10 đã làm cơ thể GHPGVN trúng quá nhiều thương tích, đang từ từ ngã gục. Nhìn GHPGVNTN lâm thảm nạn, những người đã từng sống chết với GHPGVNNT thấy thương cho bao Thánh Tử Đạo từ những năm Pháp Nạn. Càng thương kính người nằm dưới mộ đất, càng thương những người vì bảo vệ Phật Giáo mà thành phế nhân tàn tật thì càng uất hận. Uất hận ai đã gây nên cảnh bề dâu này!

Trước khi đi đến những yếu tố tạo thành kết luận để định tội, chúng tôi sẽ từng bước lần lược kiểm điểm sự vụ . Trước hết, xin ghi lại bản Giáo Chỉ số 10 nguyên do và cũng là phát pháo tấn công đầu tiên do PTTPGQT của ông Võ văn Ái loan chuyên:

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 9.12.2013

Giáo chỉ của Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ chấm dứt chức vụ Viện trưởng Viện Hóa Đạo của HT Thích Viên Định và Chủ tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo của HT Thích Viên Lý

PARIS, ngày 9.12.2013 (PTTPGQT) - Viện Tăng Thống ở Saigon vừa gửi sang Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế để phổ biến Giáo chỉ do Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ ký tại Thanh Minh Thiền Viện ngày 9.12.2013.

Giáo chỉ này chấm dứt chức vụ Viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) của Hòa thượng Thích Viên Định, cùng lúc chấm dứt chức vụ Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo và Chủ tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, của Hòa thượng Thích Viên Lý.

Đồng thời thỉnh cử Hòa thượng Thích Như Đạt, Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo, lên ngôi vị Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, và Hòa thượng Thích Trí Lăng, Phó Chủ tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo lên ngôi vị Quyền Chủ tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN.

Quyết định trên đây của Đức Tăng Thống có hiệu lực kể từ ngày hôm nay, 9.12.2013, ngày ban hành Giáo chỉ.

Sau đây là toàn văn Giáo chỉ ban hành ngày 9.12.2013 :

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

90 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP Saigon
Phật lịch 2557 - Số : 10/VTT/GC/TT

GIÁO CHỈ

ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

- Căn cứ Điều Thứ 11, Chương Thứ Tư của Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, ban hành ngày 4 tháng 1 năm 1964, được tu chỉnh lần sau cùng ngày 12 tháng 11 năm 2011 ;
- Căn cứ Điều 5, Chương II của Qui Chế Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương đã được ban hành năm Quý Sửu, Phật Lịch 2517, dương lịch 1973 ;

- Căn cứ vào tiến trình dân chủ hóa Đất Nước và những diễn biến của Thế Giới cũng như trong Khu Vực, Giáo Hội cần có những đáp ứng kịp thời để đồng hành cùng Dân Tộc ;
- Căn cứ vào hiện tình của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Xét rằng tại Quốc Nội :

- Trong thời gian gần đây, Hòa Thượng Thích Viên Định, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, đã tự ý cùng vài người thân tín quyết định những vấn đề quan trọng của Giáo Hội mà không thông qua Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo cũng như không thỉnh thị ý kiến của Tăng Thống ;
- Hủy bỏ những phiên họp định kỳ, ra những Thông Bạch sai sự thật, vô hiệu hóa Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, là tiếng nói chính thức của Giáo Hội trong Pháp nạn hiện nay ;
- Đã khâm tuân việc tấn xuất Hòa Thượng Chánh Lạc nhưng lại làm văn bản minh xác chức vụ Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương cho vị Tăng phạm trọng giới này. Đồng thời đề nghị Tăng Thống cùng ký vào văn bản, đó là việc xưa nay chưa từng có.

Những sự kiện nêu trên vừa vi phạm Hiến Chương và Truyền Thống của GHPGVNTN, sẽ đưa đến nạn độc tài, phe phái, để khuynh loát Giáo Hội trong hiện tại và tương lai.

Xét rằng tại Hải Ngoại :

- Kể từ khi được bổ nhiệm Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, Hòa Thượng Thích Viên Lý đã đi ngược lại Đường Hướng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà cụ thể nhất là việc mời Tu Sĩ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam lên đài truyền hình IBC của Hòa thượng thuyết giảng, mời tham dự Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa

Kỳ và cố tình đề cử Tu Sĩ này vào hàng ngũ lãnh đạo của Giáo Hội, nhưng đã bị các thành viên của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo phản đối.

- Hành động trên đây của Hòa Thượng Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo là biểu hiện sự cấu kết với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trong chiều hướng hòa hợp, hòa giải với chế độ Cộng Sản hiện nay.

NAY BAN HÀNH GIÁO CHỈ :

ĐIỀU I :

- Kể từ hôm nay, chấm dứt chức vụ Viện trưởng Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, của Hòa Thượng Thích Viên Định ;
- Thỉnh cử Hòa Thượng Thích Như Đạt, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo vào ngôi vị Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGV

ĐIỀU II :

- Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Như Đạt có nhiệm vụ kiện toàn thành phần nhân sự Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo trong thời gian sớm nhất đệ trình Viện Tăng Thống tán phong.

ĐIỀU III :

- Kể từ hôm nay, chấm dứt chức vụ Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, và Chủ Tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, của Hòa Thượng Thích Viên Lý ;
- Hòa Thượng Thích Trí Lãng, Phó Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, được thỉnh cử vào ngôi vị Quyền Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN.

ĐIỀU IV :

- Hòa Thượng Quyền Chủ Tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo Thích Trí Lãng có nhiệm vụ kiện toàn thành phần nhân sự Văn Phòng II

Viện Hóa Đạo trong thời gian sớm nhất đệ trình Viện Hóa Đạo, để Viện Hóa Đạo trình lên Viện Tăng Thống duyệt y.

ĐIỀU V :

- Giáo Chỉ này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.
- Mọi Quyết Định trái với Giáo Chỉ này đều hủy bỏ.

ĐIỀU VI :

- Chư Tôn Giáo Phẩm thuộc Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN và các Đương Sự có tên trong Giáo Chỉ này chiếu nhiệm vụ thi hành.

ĐIỀU VII:

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế có nhiệm vụ phổ biến Giáo Chỉ này.

Phật Lịch 2557, Thanh Minh Thiên Viện ngày 9 tháng 12 năm 2013

Đệ Ngũ Tăng Thống
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất
(ấn ký)
Sa Môn THÍCH QUẢNG ĐỘ

Ghi chú của Viện Tăng Thống : Dù được lệnh Đức Tăng Thống, nhưng Văn phòng Viện Hóa Đạo không chịu giao nộp khuôn dấu nên phải dùng ấn tín riêng của Đức Tăng Thống cho Giáo chỉ này.

Theo Văn bản Giáo Chỉ số 10 thì có 4 cái gọi là căn cứ để tiến hành thủ tục trừng phạt. Trong đó có 2 Điều có tính cách Pháp Quy và 2 Điều” mông lung” .

Hai cái gọi là Căn Cứ “mông lung”, là lớp hỏa mù, đánh vào tâm thức tình cảm người tha thiết với Tổ Quốc, dễ dàng chấp nhận cho sự đổi thay phi pháp, gây xúc động, vẽ nên viễn ảnh có sự rạn nứt,

bất công, nhưng vì tổ quốc, vì đồng bào, vì quyền lợi Đạo pháp mà phải nghiên rãg chấp nhận, Đau đón thay cho tính nguy biệu tàn đợc, xin đợc lại hai cái gọi là căn cứ:

- Căn cứ vào tiến trình dân chủ hóa Đất Nước và những diễn biến của Thế Giới cũng như trong Khu Vực, Giáo Hội cần có những đăp ứng kịp thời để đờng hành cùng Dân Tộc ;
- Căn cứ vào hiện tình của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Như vậy, Giáo Chỉ số 10 trông cậy vào tính chất pháp lý của 2 Điều 11 và Điều 5 để ban lệnh trừng phạt:

Bây giờ, chúng tôi kính mời quý vị cùng xem lại những Điều Luật ghi trong bản Hiến Chương mà Giáo Chỉ số 10 dùng để cách chức và bổ nhiệm những nhân sự lãnh đạo cao cấp của GHPGVNTN trong (xin hiểu là VP1/VHĐ) và ngoài nước (xin hiểu là VP2/VHĐ):

- Điều 11, Chương Thứ Tư của Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, ban hành ngày 4 tháng 1 năm 1964, đợc tu chính lần sau cùng ngày 12 tháng 11 năm 2011.

Theo lẽ thường thì bản văn đợc tu chính sau cùng là bản văn có giá trị cao nhất. Tuy vậy, chúng tôi vẫn trích Điều 11 của cả hai Bản Hiến Chương:

A. Bản Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (HC/GHPGVNTN) ban hành ngày 4.1.1964 ghi:

Điều thứ 11: Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống do Viện Tăng Thống suy tôn trong hàng Trưởng Lão của Viện.

Đức Phó Tăng Thống không cùng một Tông phái với Đức Tăng Thống.

B. Bản HC/GHPGVNTN tu chính ngày 12.11 ghi:

1. Ban hành Hiến Chương GHPGVNTN.

2. Chỉ định thành phần Văn Phòng Viện Tăng Thống với sự hiệp ý của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương.
3. Ban Giáo Chỉ tân phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo sau khi Đại Hội GHPGVNTN bầu cử.
4. Triệu tập và Chủ tọa Đại Hội GHPGVNTN bất thường trong trường hợp đặc biệt, liên quan đến sự tồn vong của Đạo Pháp.
5. Cấp Chứng Điệp cho hàng Giáo Phẩm Cao cấp từ Thượng Tọa trở lên. Ký Giáo Điệp vào dịp lễ Phật Đản hàng năm.
6. Chuẩn y khai Đại Giới Đàn.

Điều 5, Chương II của Quy Chế Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương đã được ban hành năm Quý Sửu, Phật Lịch 2517, dương lịch 1973

Trước hết, chúng tôi kính thưa là không có cái gọi là “***Quy Chế Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương đã được ban hành năm Quý Sửu, Phật Lịch 2517, dương lịch 1973***”.

Mà “**Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương** là 1 phần trong HIẾN CHƯƠNG GHPGVNTN- Bản tu chính ngày 12.11. 2013 tại Đại Hội GHPGVNTN kỳ IX.

Điều 5 của Văn bản tham chiếu để cách chức và bổ nhiệm ghi: Thành phần của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gồm Tăng Sĩ và Cư Sĩ thuộc Bắc Tông và Nam Tông chấp nhận bản Hiến Chương này

Sự minh thị tại Điều 5 này không dính dáng gì đến vấn đề quyền hạn cách chức và bổ dụng một vị Tăng Sĩ lãnh đạo cao cấp trung ương nhất lại là những vị đứng đầu tổ chức.

Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương

Bây giờ xin đến phần quy định thành phần , trách nhiệm và quyền hạn của:

Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương:

Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương thuộc CHƯƠNG THỨ TƯ ấn định HỆ THỐNG TỔ CHỨC .Điều 13 của Chương này quy định “Thành Phần Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương”. Phần quy định “Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương” quy định tại các Điều 14, 15,16,17 và 18.

Xin trích dẫn từ Bản Hiến Chương GHPGVNTN tu chính vào ngày 12 tháng 11 năm 2011 như sau:

Thành Phần Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương

Điều thứ 13 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương gồm các Vị Trưởng Lão và các Vị Thượng Tọa thuộc các Tông Phái Phật Giáo tại Việt Nam, Giới Luật Thanh Tịnh, có thành tích phục vụ Chánh Pháp, số lượng từ 60 vị sắp lên.

Trưởng Lão là các Vị có 60 tuổi đời sắp lên, trong đó có 30 Hạ; Thượng Tọa là những Vị có 50 tuổi Đời, trong đó có 20 tuổi Hạ. Hội viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương lúc đầu do Viện Hóa Đạo đề cử, do Đức Tăng Thống duyệt y và thỉnh mời. Về sau, các Vị Trưởng Lão và Thượng Tọa được tăng thêm sẽ do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương tự Quyết Định. Nhiệm kỳ của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương vô hạn định. Hội viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương có thể bị giải nhiệm do quyết Định của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và được Đức Tăng Thống phê chuẩn.

Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn Của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương

Điều thứ 14 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương có quyền hạn :

1. Suy Tôn Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống
2. Giám Sát mọi Phật Sự của Giáo Hội

3. Đề cử Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo (Danh sách gồm nhiều Vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức trong và ngoài Hội Đồng) do Đại Hội GHPGVNTN bầu cử.
4. Soạn thảo và trình Đức Tăng Thống Phê chuẩn và Ban hành những Quy Chế liên hệ Tăng Ni Việt Nam.

Điều thứ 15 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương do Đức Tăng Thống triệu tập Bôn (4) năm một kỳ, trước và cận ngày Đại Hội GHPGVNTN. Trong trường hợp đặc biệt, Đức Tăng Thống sẽ triệu tập Đại Hội Bất thường. Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương đặt dưới sự Chủ Tọa của Đức Tăng Thống, Chánh Thư Ký và Phó Thư Ký Viện Tăng Thống là Thư Ký của Hội Đồng.

Điều thứ 16 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương bầu cử các Hội Đồng Giám Luật, Nghi Lễ và Phiên dịch Kinh tạng.

Điều thứ 17 : Văn phòng Viện Tăng Thống gồm có Phụ Tá Đức Tăng Thống, Chánh Thư Ký và Phó Thư Ký do Đức Tăng Thống tuyển trách trong hàng Hòa Thượng và Thượng Tọa của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương. Văn phòng Viện Tăng Thống chịu trách nhiệm trước Đức Tăng Thống về việc điều hành Phật sự thuộc Viện Tăng Thống :

1. Trình Đức Tăng Thống Phê chuẩn và Ban hành Hiến Chương GHPGVNTN.
2. Trình Đức Tăng Thống tấn phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo.
3. Điều hành Văn phòng Viện Tăng Thống.
4. Phối hợp các Hội Đồng Giám Luật, Nghi Lễ và Phiên dịch Tam Tạng.
5. Quy Lập Danh sách Giáo Phẩm Tăng Ni

Điều thứ 18: Điều thứ 18 : Điều hành các ngành hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Viện Hóa Đạo. Thành phần Viện Hóa Đạo gồm có :

- 1 Viện Trưởng (Tăng Sĩ).
- 2 hay 3 Phó Viện Trưởng
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Xã Hội.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài chánh.
- 1 Tổng Thư Ký.
- 1 Phó Tổng Thư Ký
- 1 Tổng Thủ Quỹ
- 1 Phó Tổng Thủ Quỹ

(Các Vị này họp thành Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo)

- Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương đề cử, Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bầu cử và Đức Tăng Thống Tấn phong.
- Ngoài thành phần Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo còn có một ban Cố Vấn, do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương thỉnh mời, gồm từ Một (1) đến Ba (3) Vị Hòa Thượng, Thượng Tọa.
- Nhiệm Vụ và Quyền Hạn của các Vị trong Ban Chỉ Đạo được ấn định bằng một Quy Chế có tánh cách Nội Quy của Viện Hóa Đạo.

Kết luận: Như vậy, các Điều như Điều 11, Điều 5 được dùng để làm cơ sở luật định nhằm mục đích loại trừ, cách chức Hòa Thượng Thích Viên Định Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và Hòa Thượng Thích Viên Lý chủ Tịch VP2/VHD, đồng thời bổ nhiệm Hòa Thượng Thích Như Đạt lên Quyền Viện Trưởng VHD, Hòa Thượng Thích Trí Lãng

Quyền Chủ Tịch VP2/ VHĐ/GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa kỳ là không có cơ sở pháp lý, hay nói cách khác là phi pháp và chuyên quyền.

*Phật tử -
Quảng Tuệ Tổng phước Hiến*

Bài số 1 : Giáo Chỉ số 10 căn cứ vào những Điều không có

Bài 1 – Phần 2:

Bản Cáo trạng đã không chứng minh được những Điều luật quy định trong văn kiện pháp lý là HC/GHPGVNTN dù là Hiến Chương đầu tiên ban hành ngày 4.1.1964 hay bản được tu chính vào ngày 12.11.1973 hoặc tu chính vào ngày 12.11.2011 để cách chức hay bổ dụng những vị Tăng Sĩ Lãnh Đạo Viện Hóa Đạo của VP1 và VP2. Tóm lại, Về phương diện quyền hạn, lần hệ thống tổ chức đều không có có Điều Luật nào cho phép Vị Tăng Thống có quyền đơn phương cách chức/truất phế cũng như quyền bổ dụng nhân sự dưới tên gọi mỹ miều, có nghĩa rằng:

Phần của cái gọi là “Căn Cứ” hoàn toàn nguy dụng .

Tiếp đến là phần luận tội. Vì cần cách chức/truất phế hai nhân vật lãnh đạo tối cao của VP1 và VP2 nên phần luận tội cũng phải có phần cho VP1 và phần cho VP2.

A. Phần Viện Hóa Đạo GHPGVNTN trong nước (VP1). Bản Luận tội đưa ra ba “khối” tội và một kết luận, một dự đoán hậu quả :

I. Tạo phe nhóm, cấu kết để có những quyết định không đúng nguyên tắc hệ cấp hành chánh.

- II. Hủy bỏ nguyên tắc sinh hoạt bắt buộc , ra thông bạch sai sự thật và vô hiệu hóa Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (P.TTPGQT).
- III. Có những đề nghị bất hợp lý về vấn đề Hòa Thượng Thích Chánh Lạc
- IV. Kết luận tội trạng để làm cơ sở pháp lý biện minh cho sự cách chức
- V. Dự đoán hậu quả nguy hại là Giáo Hội sẽ bị khuynh loát.

Chúng tôi xin trích nguyên văn phần HT Thích Viên Định Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN bị GC.10 phân luận tội và xin có ý kiến riêng về tính chất pháp lý của GC.10 buộc tội để làm cơ sở pháp lý cho việc bãi chức đối với Hòa Thượng Thích Viên Định VT/VP1 và Hòa Thượng Thích Viên Lý VT/VP2:

Xét rằng tại Quốc Nội :

- Trong thời gian gần đây, Hòa Thượng Thích Viên Định, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, đã tự ý cùng vài người thân tín quyết định những vấn đề quan trọng của Giáo Hội mà không thông qua Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo cũng như không thỉnh thị ý kiến của Tăng Thống ;
- Hủy bỏ những phiên họp định kỳ, ra những Thông Bạch sai sự thật, vô hiệu hóa Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, là tiếng nói chính thức của Giáo Hội trong Pháp nạn hiện nay ;
- Đã khâm tuân việc tấn xuất Hòa Thượng Chánh Lạc nhưng lại làm văn bản minh xác chức vụ Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương cho vị Tăng phạm trọng giới này. Đồng thời đề nghị Tăng Thống cùng ký vào văn bản, đó là việc xưa nay chưa từng có.

Những sự kiện nêu trên vừa vi phạm Hiến Chương và Truyền Thống của GHPGVNTN, sẽ đưa đến nạn độc tài, phe phái, để khuynh loát Giáo Hội trong hiện tại và tương lai.

Bây giờ, chúng ta hãy thảo luận phần GC.10 “hạch tội” HT.Thích Viên Định Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN(VT/VHĐ) với 5 phần của đoạn A:

I. *Tạo phe nhóm, cấu kết để có những quyết định không đúng nguyên tắc hệ cấp hành chánh:* “*Trong thời gian gần đây, Hòa Thượng Thích Viên Định, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, đã tự ý cùng vài người thân tín quyết định những vấn đề quan trọng của Giáo Hội mà không thông qua Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo cũng như không thỉnh thị ý kiến của Tăng Thống*” (trích GC.10). Lời cáo buộc này hoàn toàn nguy tạo, vu khống. Xin dẫn chứng:

1. “**Trong thời gian gần đây**” (trích GC.10) ,

Ý Kiến của chúng tôi: Bản cáo trạng luận tội phải được dùng loại ngữ pháp chắc chắn, nhưng mở đầu ghi “*thời gian gần đây*” là mơ hồ, không minh bạch

2. “**đã tự ý cùng vài người thân tín**”.

Ý Kiến của chúng tôi: xin được đặt câu hỏi :

Vài người đó là ai? Họ có trách nhiệm và quyền hạn trong VHĐ không?. Nếu họ có trách nhiệm cùng cộng tác với HT Thích Viên Định VT/VHĐ thì “*vài người thân tín*” ấy là không phạm luật, không thể là yếu tố buộc tội.

3. “**quyết định những vấn đề quan trọng của Giáo Hội**”

Ý Kiến của chúng tôi: xin được đặt vấn đề:

- a. Những quyết định quan trọng của Giáo Hội là quyết Định gì? Kết quả của những quyết định ấy đã sai phạm những gì? Đã gây những thiệt hại gì cho Giáo Hội?
- b. Thủ tục và quy phạm tiến hành có gì sai phạm hay đúng lý, đúng luật?

4. ”không thông qua Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo”.

Ý Kiến của chúng tôi: Muốn chứng minh hành động tự quyền quyết đoán của Hòa Thượng Viện Trưởng VP1 thì luật pháp cần lời khai nhân chứng để buộc tội. Phật tử không thể đau lòng và cảm thương cho HT. Thích Viên Định, vì khi Ngài bị cách chức thì gần như toàn bộ Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo- Hội Đồng Luồng Viện quyết liệt phản đối quyết định sự cách chức một cách bất công và tùy tiện của Đức Đệ V Tăng Thống . Việc từ chức tập thể là sự mạnh mẽ xác tín HT.Thích Viên Định hoàn toàn không sai phạm, mà sai phạm chính là nhân vật ký GC.10 cách chức HT.Thích Viên Định VT/VHĐ/ GHPGVNTN. Xin chứng minh:

THƯ TỪ NHIỆM của HỘI ĐỒNG LUỒNG VIỆN

*

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN HÓA ĐẠO

Chùa Giác Hoa, 15/7 Nơ Trang Long,
Phường 7, Q. Bình Thạnh, - TP Sài Gòn

THƯ TỪ NHIỆM

Phụng trình Đức Tăng Thống GHPGVNTN,
Kính bạch chư tôn đức Hội đồng Giáo phẩm Trung ương Viện Tăng
Thống

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Hòa thượng,

Gần đây Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế cho phổ biến một loạt các văn bản như: Thư chất vấn, bạch thư, thông tư... với nội dung không mấy lành mạnh, tố cáo, hạch hỏi, phanh phui những chuyện mang tính nội bộ Giáo hội cho người bên ngoài biết, một cách sai nguyên tắc, không thông qua Viện Hóa Đạo.

Cụ thể như trước đây, Cáo bạch về việc Hòa thượng Thích Chánh Lạc, chính Đức Tăng Thống xác định rằng, ngài chỉ thông báo cho chư tăng trong và ngoài nước biết mà thôi, không có ý thông báo cho Phật tử biết. Thế nhưng Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế đã đưa lên mạng internet, thông báo cho tất cả mọi người đều biết, làm dấy lên làn sóng沸 nhọ đánh phá chư tăng.

Vừa qua, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế lại phổ biến Giáo chỉ số 10, ký ngày 09/12/2013, với nội dung bóp méo,沸 nhọ, tố cáo các thành viên Giáo hội, ngụy tạo lý do để ngưng chức.

Đây là một Giáo chỉ được thực hiện, không đúng tinh thần, điều lệ Hiến chương Giáo hội và quy chế hai Viện Tăng Thống, Hóa Đạo.

Liên tiếp trong nhiều tháng, những việc làm như vậy, không những tổn thương uy tín Giáo hội trầm trọng, mà còn xem thường tinh thần phục vụ chánh pháp bảo vệ tổ quốc và dân tộc của chư tăng, để độc quyền ban ân giáng họa.

Kính phụng trình Đức Tăng Thống,
Kính bạch chư tôn đức,

Chúng con không chấp nhận những cách hành xử không đúng đắn, trái với tinh thần từ bi trong Phật giáo.

Từ những việc làm sai nguyên tắc đó, Ban Chỉ đạo Viện hóa đạo chúng con đề đầu đánh lễ kính xin Đức Tăng Thống, Hội đồng Giáo phẩm Trung ương cho chúng con được từ nhiệm hết mọi chức vụ trong Hội Đồng Lưỡng Viện kể từ ngày ký thư xin từ nhiệm này.

Kính chúc Đức Tăng Thống và Chư tôn đức Hội đồng Giáo phẩm Trung ương pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ.

Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Phật lịch 2557 Làm tại chùa Giác Hoa, Saigon, ngày 12 tháng 12 năm 2013

Đồng ký tên:

- Cố vấn Ban Chỉ Đạo VHĐ kiêm Chánh Thư ký Viện Tăng Thống-Tỳ kheo Thích Thiện Hạnh
- Tổng vụ trưởng Tổng vụ TTXH – Tỳ kheo Thích Không Tánh
- Tổng vụ trưởng Tổng vụ Kiến thiết – Tỳ kheo Thích Chí Thắng
- Tổng vụ trưởng Tổng vụ Cư sĩ – Tỳ kheo Thích Chơn Niệm
- Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoàng pháp – Tỳ kheo Thích Như Tấn
- Tổng thủ quỹ VHĐ – Tỳ kheo Thích Nguyên Lý

Xin gởi lời đồng thuận:

- Thành viên Hội Đồng GPTU – Tỳ kheo Thích Diệu Trí
- Thành viên Hội Đồng GPTU – Tỳ kheo Thích Diệu Tánh
- Thành viên Hội Đồng GPTU – Tỳ kheo Thích Tâm Trí

*

5. không thỉnh thị ý kiến của Tăng Thống

Ý Kiến của chúng tôi: Vì bản văn không cho biết những quyết định (QĐ) của VHĐ đã không thỉnh thị ý kiến của Tăng Thống là QĐ gì. Do vậy, chúng ta phải trở lại Bản HC/GHPGVNTN. Chúng tôi dùng Bản HC tu chính ngày 12.11.2011 tại Đại Hội IX của GHPGVNTN, vì đó là bản tu chính mới nhất. Trong Bản HC này, quy định nhiệm vụ Tăng Thống tại Điều 11 như sau:

Nhiệm Vụ Đức Tăng Thống

Điều thứ 11 :

1. Ban hành Hiến Chương GHPGVNTN
2. Chỉ định thành phần Văn phòng Viện Tăng Thống với sự hiệp ý của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương.

3. Ban Giáo Chỉ tấn phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo sau khi Đại Hội GHPGVNTN bầu cử.
4. Triệu tập và Chủ tọa Đại Hội GHPGVNTN bất thường trong trường hợp đặc biệt, liên quan đến sự tồn vong của Đạo Pháp.
5. Cấp Chứng Điệp cho hàng Giáo Phẩm Cao cấp từ Thượng Tọa trở lên. Ký Giáo Điệp vào dịp lễ Phật Đản hàng năm.
6. Chuẩn y khai Đại Giới Đàn.

Với 6 trách nhiệm của Tăng Thống như trên, thì rõ ràng Tăng Thống ban hành Giáo chỉ kết tội để cách chức Hòa Thượng Thích Viên Định Viện Trưởng VHD/GHPGVNTN là vô lý và phi pháp.

II. *Hủy bỏ nguyên tắc sinh hoạt bắt buộc , ra thông bạch sai sự thật và vô hiệu hóa Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (P.TTPGQT):* - “*Hủy bỏ những phiên họp định kỳ, ra những Thông Bạch sai sự thật, vô hiệu hóa Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, là tiếng nói chính thức của Giáo Hội trong Pháp nạn hiện nay*” (trích GC.10).

1. Hủy bỏ những phiên họp định kỳ:

Ý kiến của chúng tôi: Văn bản không nói rõ chi tiết về việc hủy bỏ như: Cấp nào, phiên họp định kỳ nào, giới chức tham dự, lý do hủy bỏ, hủy bỏ bao nhiêu lần....?

Tại hải ngoại, lúc nào P.TTPGQT cũng gieo cho những người quan tâm về suy nghĩ và lo âu cho sự an nguy của Đức Đệ V Tăng Thống và Chư Tăng Ni Tôn Đức thành viên của GHPGVNTN luôn luôn bị cộng sản đe dọa, hành hung, bị cô lập một cách nghiêm ngặt, không được di chuyển, luôn bị sách nhiễu kể luôn cả hệ thống điện toán. Nếu sự mô tả của P.TTPGQT của ông Võ Văn Ái là đúng thì làm sao chư Tăng Ni Tôn Đức có điều kiện để tập họp mà thực hiện các phiên họp định kỳ? Nếu có trách thì phải trách CSVN, kẻ cầm quyền gian ác ngăn cấm. Tại sao lại khiến trách nạn nhân?. Như vậy, yếu tố này không thể góp phần tạo nên tội trạng. Còn nếu tình trạng thực tế

không đúng như thế, mà P.TTPGQT cường điệu lên thêm thì P.TTPGQT đã phao tin thất thiệt và P.TTPGQT không còn có lý do để tồn tại mà không cần thiết nữa.

2. Ra những Thông Bạch sai sự thật:

Ý kiến chúng tôi:

- a. Thông bạch nào, ai ký, thời gian, địa điểm ký.
- b. Đã ký bao nhiêu Thông bạch sai thật?
- c. Nội dung những Thông bạch sai sự thật?
- d. Tính quan trọng và tầm ảnh hưởng của Thông bạch sai sự thật.?

3. vô hiệu hóa Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế:

Ý kiến của chúng tôi: Trên thực tế, đây mới là lý do chính yếu để cách chức HT. Thích Viên Định VT/VHĐ. Không có chứng cứ, nên người đọc có quyền kết luận: GC.10 này đưa ra những lời tố cáo vu vơ không giá trị thực chứng.

Điều rõ nhất là Ông Giám đốc Võ văn Ái đã sử dụng P.TTPGQT như là phương tiện chuyển tải những tin tức có lợi cho ông dù rằng sai nguyên tác như: P.TTQGQT chỉ được chuyển những thông tin do VHĐ cho phép, nhưng thực tế ông Ái đã chuyển những tin tức theo những gì ông Võ văn Ái muốn như Cáo Bạch của ông Lê công Cầu, Thư Chât vấn của Hòa Thượng Thích Thanh Quang và Hòa Thượng Thích Như Đạt...

III. Khâm tuân nhưng làm điều ngược lại:-“ Đã khâm tuân việc tấn xuất Hòa Thượng Chánh Lạc nhưng lại làm văn bản minh xác chức vụ Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và Thành Viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương cho vị Tăng phạm trọng giới này. Đồng thời đề nghị Tăng Thống cùng ký vào văn bản, đó là việc xưa nay chưa từng có”.(Trích GC/10)

Ý kiến của chúng tôi: Vấn đề tội trạng của HT. Thích Chánh Lạc đối với GHPGVNTN không thuộc thẩm quyền luận định của chúng tôi. Đây là việc quan trọng và cần mật. Hồ sơ và sự kiện thuộc quyền Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương (HĐGPTU). Nhưng chúng tôi thấy có sự mâu thuẫn khi giải thích sự vụ:

1. Trong GC.10 ghi là Tẩn Xuất. Nhưng trong chương trình phát về Việt Nam hôm thứ sáu 13.12 vừa qua chị Ý Lan phỏng vấn Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ phát trên Đài Phật giáo Việt Nam thì Đức Đệ V cho biết quan điểm: xin trích :” *Nếu xử theo luật Phật phải triệu tập 20 vị Tỳ kheo thanh tịnh tuổi hạ đầy đủ từ 10 đến 20 tuổi hạ để xử vụ này. Đây tôi xử về mặt hành chánh mà thôi, tức chỉ loại ông ra khỏi ban chấp hành của Giáo hội, Văn phòng II mà thôi. Tôi chưa nói đến kỷ luật Phật. Theo luật Phật thì phải đuổi về tại gia, lột áo, không cho làm tỳ kheo nữa. Hai cái đó khác. Thành ra tôi xử theo luật hành chánh thôi, thì không cho dự công việc Giáo hội nữa*”. Dù Luật Tẩn Xuất hay Hành chánh cũng phải qua những bước căn bản phải có là Bản cáo trạng định tội, với chứng cứ xác thực, Những bên liên quan được quyền đối chất, tranh luận, bên công tố phải trưng bằng chứng, phải cung cấp bằng chứng nếu phía bị can yêu cầu. Nếu thiếu đi một trong những điều kiện này mà phía xử án vẫn tuyên án, thì bản án này không thuộc của xã hội văn minh.

Giáo Chỉ số 10 trưng bày một loại toà án: Tại pháp đình chỉ có một nhân vật duy nhất là chánh án kiêm công tố, kiêm Hội thẩm đoàn, kiêm thư ký, đặc biệt hơn là mõ tòa lại toàn quyền quyết định việc loan báo tin tức liên quan đến tòa án kể cả cung cấp lý luận để luận tội.

2. HT. Thích Viên Định một nhân vật đứng thẳng người: Với trách nhiệm là nhân vật cao cấp nhất của VHD, HT. Thích Viên Định trình bày những tình lý lên Đức Tăng Thống, nhưng bị kết

tội “dám nài nỉ” xin Đức Tăng Thống chút lòng của tình người, tình đạo. Ôi lẽ đời tình đạo!

Giả thử như HT. Thích Viên Định VT/VHĐ có làm văn bản minh xác chức vụ Phó VT/VHĐ và Thành Viên HĐGPTU của HT. Thích Chánh Lạc thì hoàn toàn đúng về phương diện tổ chức và nhân sự. Sự trừng phạt của Đức Đệ V Tăng Thống được tự hiểu là bị cách chức, Thực tế không có văn bản cách chức mà chỉ có văn bản bổ nhiệm HT. Thích Viên Lý giữ vị trí Chủ Tịch Văn Phòng 2(CT/VP2). Giả thử HT.Thích Chánh Lạc bị cách chức CT/VP 2 thì Hòa Thượng còn lại các chức Phó Viện Trưởng VHĐ và thành viên HĐGPTU. Thông thường một chức vụ được bổ nhiệm bằng văn bản, thì khi muốn cách chức hay thay đổi vị trí cũng phải được minh thị bằng văn bản. HT. Thích Viên Định đến để xin Đức Tăng Thống minh xác là đúng về lý luật hành chánh tổ chức .

Phương chi, vụ án xảy ra từ những năm 2000 và 2003 mà đến năm 2013 nghĩa là 10 năm sau mới đưa ra giải quyết! Tại sao tại các Giáo Chỉ số 14 ngày 12.11.2011 được HT. Thích Quảng Độ với tư cách Đệ V Tăng Thống GHPGVNTN thỉnh cử HT. Thích Chánh Lạc làm thành viên HĐGPTU, Phó VT/VHĐ . Quyết Định số 15 ngày 12.11.2011, HT. Thích Chánh Lạc được bổ nhiệm chủ tịch VP2 kiêm Tổng Ủy Viên Hoàng Pháp. Quyết Định số 16 ngày 12.11.2011 Đức Đệ V Tăng Thống ký bổ nhiệm HT.Thích Chánh Lạc làm Thành viên HĐGPTU của GHPGVNTN Hải Ngoại. Những văn bản pháp quy này được gửi đến Thủ tướng CSVN, Đại diện Ngoại giao đoàn các quốc gia trên thế giới có cơ quan đại diện tại VN, Tổng thống , Thủ Tướng, Bộ Ngoại Giao có cơ sở hoặc thành viên thuộc VP 2 VHĐ cư ngụ, Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới, các Giáo Hội, tổ chức, Đoàn thể Phật giáo tại các nước Á châu và trên thế giới. Nhưng khi bãi chức lại không có văn thư xác nhận tình trạng hành chánh của HT. Thích Chánh Lạc.

Việc xin minh xác tình trạng hành chánh của Hòa Thượng Thích Chánh Lạc do Hòa Thượng Thích Viên Định với tư cách Viện Trưởng Viện Hóa Đại là đúng và cần thiết tại sao lại bị quy trách và bãi chức!.

Pháp Luật thế gian vẫn cho phép những người liên quan đến vụ án được phép xin khoan hồng cho bị can. Lời khẩn xin đó không bị xem như là tội phạm. Thế gian pháp còn như thế, huống chi Đạo Phật là đạo của Từ bi và tha thứ. Khoan hãy nói đến tình trạng oan ung hay mức độ tội phạm, phương pháp và hình phạt đối với Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, mà chỉ xin đặt vấn đề:

1. Một vụ án bị Đức Tăng Thống xử trí nặng nề sát tẩn danh dự, tước lột chức tước dù khoảng 2 năm trước chính Đức Đệ V tấn phong Hòa Thượng Thích Chánh Lạc vào những phương vị cao cấp trong Hội Đồng lưỡng viện, và cũng là nhân vật cao cấp nhất đứng đầu GHPGVNTN tại hải ngoại. Vậy
 - a. Đức Đệ V Tăng Thống có nhận được báo cáo về vụ án HT.Thích Chánh Lạc không? Hay chỉ nhận được sau khi có những bất đồng giữa ông Võ văn Ái và Hòa Thượng Thích Chánh Lạc?
 - b. Nếu có, thì mức độ sai phạm của HT.Thích Chánh Lạc như thế nào? Chẳng lẽ nhận được báo cáo một Tăng sĩ phạm giới nhưng Đức Đệ V Tăng Thống vẫn cung thỉnh vị Tăng này vào phương vị cao cấp như trên.
 - c. Nếu không, thì ai đã bao che và tán dương HT. Thích Chánh Lạc nên Đức Đệ V Tăng Thống không biết và đã tin tưởng và tấn phong như trên.
 - d. Ông Võ văn Ái là nhân vật tiếp cận, thừa trình, sắp xếp các cuộc viếng thăm của các nhân vật quốc tế và cũng có thể quốc nội (các nhà đấu tranh) với Đức Đệ V Tăng Thống. Ông Ái cũng là người chuyển tải những văn thư từ trong nước ra hải

ngoại và thế giới, và ngược lại, hẳn nhiên ông Ái cũng phải lòng biết tâm lý quần chúng, sự hoang mang xáo trộn trong hàng ngũ Phật giáo đồ mà có lời đệ trình khuyến thỉnh với Đức Đệ V Tăng Thống, nhưng không thấy ông Ái làm việc này.

e. Qua hình ảnh, âm thanh ghi lại những hoạt động của VP2/VHĐ trước khi có GC.10 này, thì vị trí tại các buổi lễ, HT. Thích Chánh Lạc vẫn là vị trí trung tâm, ông Võ văn Ái cùng ngồi chung trên bàn chủ tọa nhưng vì là cư sĩ nên vị thường ở ghế ngoài cùng. Khi HT.Thích Chánh Lạc trả lời câu hỏi của cử tọa thì có khi ông Ái bổ túc thêm và ngược lại. Vậy ông Ái biết vụ án của HT Thích Chánh Lạc vào thời điểm nào?

IV. Dự đoán hậu quả nguy hại là Giáo Hội sẽ bị khuynh loát:

“Những dự đoán trở thành kết luận trạng đề bãi chức VT/VHĐ/GHPGVNTN (Vp1): *“ Những sự kiện nêu trên vừa vi phạm Hiến Chương và Truyền Thống của GHPGVNTN, sẽ đưa đến nạn độc tài, phe phái, để khuynh loát Giáo Hội trong hiện tại và tương lai”*(trích GC.10)

Ý kiến của chúng tôi: Như trên đã trình bày:

1. Những Điều luật đề căn cứ vào đó làm trụ cột về pháp lý nhằm xác minh tính hợp pháp của GC.10 là không cơ sở pháp lý vì những Điều luật này không cho phép Tăng Thống dùng để bãi chức Hòa Thượng Thích Viên Định, vị đứng đầu “hành pháp” của GHPGVNTN
2. **Kết luận của GC.10:** GC.10 tuyên bố việc làm của Hòa Thượng Thích Viên Định là vi phạm HC/GHPGVNTN, nhưng không minh bạch không thông báo vi phạm vào Điều lệ nào!, đồng thời quy trách Hòa Thượng Thích Viên Định vi phạm Truyền Thống của GHPGVNTN, đó là truyền thống gì? Đạo Phật nói chung và GHPGVNTN nói riêng luôn xiển dương và đấu tranh cho nhân quyền. Quyền được trình bày ý

kiến, đạo đạt nguyện vọng là thực hiện thực hiện nhân quyền, đúng tinh thần Phật Giáo.

Tóm lại, những lý do đưa ra để bãi chức VT/VHĐ của Hòa Thượng Thích Viên Định theo sự suy luận trong Giáo chỉ số 10 ban hành ngày 9.12.2013 do Đức Đệ V Tăng Thống Thích Quảng Độ ký là không hợp cách, không đúng pháp lý. Đó là lý do khiến chư Tăng trong Hội Đồng Lương thiện đồng loạt xin từ chức kéo theo GHPGVNTN Thừa Thiên – Huế giải tán và thành lập Tăng Đoàn PGVNTN Thừa Thiên – Huế.

Nguồn: <https://lienkhuan-phathoc.blogspot.com/2013/12/giao-chi-so-10-thieu-chay-long-nguoi.html>

18.HT Thích Huyền Quang Viên Tịch
TIỂU SỬ VÀ CÔNG HẠNH
CỦA ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG
ĐỆ TƯ TĂNG THỐNG
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT



Nam Mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Kính bạch chư tôn đức Tăng, Ni,
Kính thưa quý liệt vị,

Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang thế danh là Lê Đình Nhân, sinh năm Canh Thân, ngày 19-9-1920 (tức ngày mồng 8 tháng 8 năm Canh Thân), quê thôn Háo Đức, xã Nhơn An, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Lê Vỹ pháp danh Như Hương, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Tư pháp danh Như Tâm cùng ở làng Háo Đức.

Ngài vốn xuất thân từ một gia đình có truyền thống Nho học. Ông nội và thân phụ của Ngài cũng là người Nho gia nổi tiếng trong vùng. Nhờ vậy, từ lúc còn bé Ngài đã theo Ông nội và thân phụ học chữ Nho, tuổi còn nhỏ nhưng học đâu nhớ đó và Ngài được nổi tiếng là thông minh có trí nhớ siêu việt.

Năm 1934 : Vì thấy tư chất thông minh của Ngài, cụ thân sinh cho Ngài đến Chùa Vĩnh Khánh học thuốc Đông y với Cố Hòa Thượng thượng Chơn hạ Đạo, hiệu Chí Tâm, là một vị Đông y nổi tiếng. Hòa Thượng thấy Ngài có khả năng chữ Nho giỏi lại viết chữ đẹp, thông tuệ khác thường nên không dạy thuốc lại dạy Kinh Luật, rồi cho Ngài xuất gia quy y Tam Bảo.

Năm 1935 : Ngài đầu giáo với Cố Hòa Thượng thượng Chơn hạ Đạo cho pháp danh Như An, pháp tự Giải Hòa, Ngài thọ Sa Di Giới tại đại giới đàn năm 1935 và đậu thủ khoa trong tập chúng, cũng trong năm này Bôn Sư của Ngài là Hòa Thượng thượng Chơn hạ Đạo viên tịch ngày 30-9-1935.

Năm 1937 : Ngài đầu giáo với Hòa Thượng thượng Chơn hạ Giám, hiệu Trí Hải trụ trì Chùa Bích Liên làm Bôn Sư và được phú pháp

hiệu Huyền Quang, pháp danh Ngọc Tân, pháp tự Tịnh Bạch. Ngài được thọ Giới Cụ Túc tại giới đàn Chùa Hưng Khánh thuộc huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, do Hòa Thượng thượng Chơn hạ Hương, hiệu Chí Bảo làm đường đầu. Lúc này Ngài chưa đủ tuổi để thọ giới nhưng vì với tư chất thông minh đặc biệt nên ban kiến đàn đã cho đặc cách miễn tuổi để Ngài thọ Cụ Túc Giới và Bồ Tát Giới. Kỳ khảo hạch giới tử lần này Ngài cũng đứng đầu trong chúng (đậu thủ khoa). Bắt đầu từ đó Ngài lấy pháp hiệu Thích Huyền Quang làm danh xưng phổ thông.

Năm 1938-1945 : Ngài theo học tại Phật học đường Lương Xuyên, tỉnh Trà Vinh. Sau khi học xong Ngài ra Huế học với Hòa Thượng Trí Độ. Lúc bấy giờ là Phật Học Đường Chùa Báo Quốc, đồng học với Ngài có quý Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, Thích Thiện Hòa, Thích Thiện Siêu, Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh, v.v... Vào mùa hè năm 1945 Ngài về quê nghỉ hè, định sau rằm tháng 7 ra học lại, nhưng bị kẹt chiến tranh, lúc đó Nhật đổ bộ đe dọa tại Sa Huỳnh, nên không đi được. Vậy là chuyến ra Huế học của Ngài bị hoãn lại.

Tháng 8-1945 Ngài tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp và thành lập Phật giáo Cứu Quốc Liên khu 5, giữ chức vụ Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký. Lúc bấy giờ Phật Giáo Cứu Quốc Liên Khu 5 tổ chức hàng ngũ quy mô và quản lý chặt chẽ, vì nguyên nhân đó mà chính quyền Việt Minh lâm thời nghi kỵ và theo dõi Ngài. Năm 1951 vì chống đối chính sách can thiệp vào nội bộ Phật Giáo của Việt Minh cho nên, ngài đã bị bắt và an trí ở Phù Mỹ, rồi Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, cho đến trước Hiệp Định Geneve (ngày 20 tháng 7 năm 1954) một tháng ngài mới được thả tự do.

Năm 1955 : Ngài hướng dẫn đoàn Tăng sinh Bình Định vào Phật học đường Chùa Long Sơn, Nha Trang, gồm 12 vị đó là quý Hòa Thượng: Thích Đồng Thiện, Thích Đồng Minh, Thích Đồng Quán, Thích Đồng Từ, Thích Tâm Hiên, Thích Liễu Không, Thích Nguyên Trạch, Thích Đồng Tánh, Thích từ Hạnh, Thích Thiện Nhơn, Thích Thiện Duyên và Thích Tâm Lâm. Cũng từ năm 1955 đến 1957, Ngài được thỉnh cử làm Giám Đốc Phật Học Đường này thay thế vị tiền nhiệm là Ngài Thích Định Tuệ. Do sự phát triển, từ năm 1957, Phật Học Đường Long Sơn Nha Trang và Phật Học Đường Báo Quốc Huế hợp nhất thành Phật Học Viện Trung Phần Hải Đức Nha Trang, nơi đào tạo Tăng tài cho cả nước.

Năm 1958, cùng với chư Tăng Bình Định, Ngài khai sơn Tu Viện Nguyên Thiều và thành lập Phật học viện Nguyên Thiều. Từ đó, Ngài giữ vai trò Giám Viện cho đến cuối đời. Năm 1962: Ngài làm phó Hội Trưởng Hội Phật Học Trung Phần kiêm Hội Trưởng Hội Phật giáo Thừa Thiên, Huế.

Năm 1963 : Ngài tham gia cuộc vận động cho quyền bình đẳng tôn giáo dưới chế độ của tổng thống Ngô Đình Diệm và đòi hỏi yêu sách xóa bỏ Dự số 10 (Dự số 10 quy Phật giáo là một hiệp hội như thế tục). Lúc bấy giờ Ủy ban Liên Phái Bảo Vệ Phật giáo ra đời, lãnh đạo tối cao của cuộc vận động này là Đức Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết, Hòa Thượng Thích Tâm Châu làm Chủ Tịch, Cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh làm phó chủ tịch và Ngài làm Tổng Thư Ký kiêm trưởng khối soạn tài liệu đấu tranh phổ biến ra toàn quốc. Chính quyền của tổng thống Ngô Đình Diệm vì muốn dập tắt cuộc vận động nên đã tấn công vào các chùa chiền và bắt hầu hết Tăng, Ni trong đêm ngày 20-08-1963. Ngài cũng bị bắt trong biến cố này, mãi đến ngày 01-11-1963 Ngài mới được thả tự do.

Ngày 31-12-1963 đến ngày 04-01-1964 Đại Hội Phật giáo toàn quốc tổ chức tại thành phố Sài Gòn, qua đại hội này GHPGVNTN ra đời. Ngài được cung thỉnh vào chức vụ Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ.

Năm 1964 : Ngài đến thủ đô Thái Lan để thăm viếng và tiếp xúc một số Chùa Việt Nam nhân chuyến hành hương các thánh tích, thắng cảnh của Phật giáo Thái Lan.

Năm 1970 : Ngài đại diện Viện Hóa Đạo tham dự Đại Hội Các Tôn Giáo Thế Giới vì hòa bình lần thứ nhất tại Nhật Bản.

Năm 1971 : Ngài hành hương Ấn Độ, chiêm bái các Phật tích.

Năm 1972 : Ngài tham dự Đại hội Hội Đồng Tôn Giáo Thế Giới tại Geneve, Thụy Sĩ.

Năm 1973 : Ngài đi Thái Lan gặp đại diện GHPGVNTN hải ngoại để bàn các việc tái thiết Việt Nam sau khi hòa bình.

Đại hội kỳ 6 của GHPGVNTN, tổ chức vào ngày 27-12-1974, Ngài được cung thỉnh vào chức vụ Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.

Năm 1975-1978 : Với tư cách Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Ngài cho tiến hành điều tra và phúc trình các vụ bắt bớ, chiếm dụng chùa chiền và cơ sở Giáo Hội một cách trái phép, phá hủy các tượng Phật, các di tích Phật Giáo của chính quyền Cộng Sản Việt Nam.

Ngày 06-04-1977, Ngài bị bắt cùng lúc với Cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Thích Quảng Độ, Thích Thuyền Ấn, v.v... và bị biệt giam tại nhà số 4 Phan Đăng Lưu quận Bình Thạnh, Sài Gòn. Sau 18 tháng tù, Ngài bị đưa ra tòa xét xử, kêu án 2 năm và quản chế tại chỗ.

Dù bị quản thúc, Ngài vẫn cùng với các vị Hòa Thượng lãnh đạo trong Viện Hóa Đạo cương quyết phản đối việc chính quyền Cộng Sản Việt Nam cho thành lập GHPGVN. Vì vậy Ngài bị chính quyền Cộng Sản bắt ngày 25-02-1982 rồi trục xuất khỏi thành phố Sài Gòn để đưa về an trí tại Chùa Hội Phước, tỉnh Nghĩa Bình, còn Hòa Thượng Thích Quảng Độ thì bị đưa đi an trí tại tỉnh Thái Bình. Tại Nghĩa Bình, Ngài đã bị án lệnh: Cấm hành nghề tôn giáo, cấm phiên dịch kinh và các nghề nghiệp khác.

Năm 1983-1995 : Ngài chí thành đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh, tính trước sau trong vòng 16 năm, vì trước đó, lúc còn ở Sài Gòn, Ngài đã bắt đầu đọc và nghiên cứu Đại Tạng Kinh.

Ngày 23 tháng 4 năm 1992 : Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch. Ngài xin chính quyền Quảng Ngãi ra Huế dự lễ tang, nhưng chính quyền Quảng Ngãi không cho Ngài đi. Ngài tuyên bố! “Nếu nhà cầm quyền Quảng Ngãi không cho tôi đi dự tang lễ, tôi sẽ tuyệt thực vô thời hạn và sẵn sàng cúng dường thân này lên Chư Phật và tạ lỗi lên Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, vì tôi đã không làm tròn nhiệm vụ mà Hòa Thượng giao phó”. Chính quyền nghe Ngài tuyên bố như vậy nên đành để Ngài đi. Tại tang lễ này, Hòa Thượng Thích Nhật Liên là trưởng tử của Cố Hòa Thượng Đệ Tam Tăng Thống đã trao lại cho Ngài ấn tín của Giáo Hội và lời di chúc của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Đứng trước Kim quan Đức Đệ Tam Tăng Thống, Ngài dâng lời tác bạch, thể hiện nội dung đầy đạo tình đối với bậc lãnh đạo tối cao của Giáo Hội và trình bày khẩn thiết tâm nguyện phục hồi GHPGVNTN. Lời tác bạch có đoạn Ngài viết như sau: “Dẫu có muôn ngàn khó khăn đi nữa, con vẫn không bao giờ chùn bước, quyết đòi hỏi nhà nước phải để GHPGVNTN phục hồi và được sinh hoạt bình thường như

trước năm 1975”. Qua sự kiện này đã gây được sự phấn khích đối với Chư Tôn Đức Tăng Ni, đồng bào Phật tử trong và ngoài nước, khởi đầu cho cuộc vận động đòi hỏi quyền sinh hoạt tự do tôn giáo, trong đó có sự phục hoạt GHPGVNTN.

Cũng theo di huấn của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và Hiến Chương của Giáo Hội, Ngài đã tiếp tục Phật sự trong cương vị là Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Xử Lý viện Tăng Thống.

Trở về Quảng Ngãi sau khi nhận di chúc và ấn tín ủy thác Giáo Hội của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Ngày 25 tháng 6 năm 1992, Ngài viết yêu sách 9 điểm gửi các cơ quan cao nhất của chính quyền Cộng Sản Việt Nam nhằm mục đích nói lên thảm trạng của GHPGVNTN đang bị nhà nước Cộng Sản đàn áp, khủng bố các hàng giáo phẩm của Giáo Hội và các Phật tử trong nước. Lên án đảng, nhà nước lập ra GHPGVN làm công cụ chính trị chia rẽ nền Phật giáo dân tộc.

Sau đó liên tục nhiều năm, Ngài viết tuyên cáo gửi cho nhà cầm quyền Việt Nam phôi bày những sai lầm nghiêm trọng mà đảng Cộng Sản Việt Nam đã gây ra cho Phật giáo và dân tộc Việt Nam; viết tâm thư kêu gọi Tăng, Ni, Phật tử nỗ lực hy sinh gian khó để bảo vệ chánh pháp, phục hoạt Giáo Hội; viết Bản tự Thuật để nói lên hành trạng sinh hoạt của Ngài đã bị nhà nước Cộng Sản đối xử bất công tệ hại trong kháng chiến chống Pháp và sau 1975. Tất cả các văn bản này Ngài đều gửi trung ương chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Nhưng không được nhà nước hồi đáp.

Do các văn kiện đó mà nhà nước Cộng Sản Việt Nam càng ngày càng nỗ lực khống chế, khống bố tinh vi đối với bản thân Ngài và Chư Tôn giáo phẩm Tăng Ni của Giáo Hội.

Ngày 05-11-1994 : Ngài bị chính quyền Quảng Ngãi dời chỗ ở từ Chùa Hội Phước thị xã Quảng Ngãi lên Chùa Quang Phước huyện Nghĩa Hành là một miền núi xa xôi để họ dễ quản lý hơn. Lúc này Ngài bị sự quản thúc khắc khe và khó khăn về mọi mặt. Trong thời gian ở Chùa Quang Phước Ngài đã soạn hoàn tất bộ Pháp Sự Khoa Nghi và dịch một số kinh khác nữa.

Tháng 3-2003, vì bị khối u gần mắt Ngài được nhà nước cho phép ra Hà Nội để chữa bệnh. Nhân thời gian này Ngài có dịp tiếp kiến thủ tướng Phan Văn Khải vào ngày 02-04-2003. Trong cuộc gặp trực tiếp giữa Ngài và thủ tướng, Ngài yêu cầu chính phủ giải quyết về sự đình chỉ sinh hoạt của GHPGVNTN gần 30 năm qua, sự quản chế của Ngài và Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng một số Tăng Ni Phật tử khác. Nhưng thủ tướng không đáp ứng được những yêu cầu của Ngài.

Ngày 02-05-2003 : Ngài thực hiện chuyến viếng thăm Sài Gòn, trong thời gian này với mục đích thăm định quan điểm quần chúng và Tăng Ni Phật tử đối với GHPGVNTN như thế nào. Qua chuyến thăm viếng này Ngài nhận định rằng: “Tinh thần Tăng Ni Phật tử vẫn còn niềm tin ở GHPGVNTN mặc dù gần 30 năm Giáo Hội không sinh hoạt”. Rồi Ngài trở về Tu Viện Nguyên Thiều đúng ngày Phật Đản 14-04 Quý Mùi (2003).

Tại Tu Viện Nguyên Thiều thời gian cuối đời, tuy tuổi già sức yếu nhưng lúc nào Ngài cũng thao thức cho tiền đồ Phật giáo, nên Ngài đã vận động Chư Sơn thành lập ban trích lục Đại Tạng Kinh để làm

công tác phiên dịch và dự định xây một trường Đại học Phật giáo tại Tu Viện Nguyên Thiều. Nhưng vì hoàn cảnh Giáo Hội chưa phục hoạt và bản thân Ngài chưa được tự do, nên trong thời điểm này bản nguyện của Ngài không thực hiện được.

Ngày 18-10-2003 phái đoàn của Viện Hóa Đạo do Hòa thượng Thích Quảng Độ dẫn đầu ra thăm Ngài tại Tu Viện Nguyên Thiều. Trong khi đó chư vị Hòa Thượng, Thượng Tọa ở Huế và các tỉnh khác cũng đồng đến Tu Viện Nguyên Thiều với mục đích thăm Ngài và thưa thỉnh việc củng cố nhân sự Hội Đồng Lương Viện trong mục đích phục hoạt lại Giáo Hội. Kết quả ngày 01-10-2003 (tháng 9 năm Quý Mùi âm lịch) Ngài và Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã tổ chức được Đại Hội với danh xưng là Đại Hội Bất Thường GHPGVNTN tại Tu Viện Nguyên Thiều. Đại Hội này thành công một cách tốt đẹp. Sau Đại Hội Bất Thường này Ngài và Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị nhà nước gây khó dễ không ít. Riêng Hòa Thượng Thích Quảng Độ và phái đoàn bị áp lực của chính quyền phải trở về Sài Gòn vào ngày 08-10-2003. Nhân sự kiện này, Hòa Thượng Thích Quảng Độ mời Ngài vào Sài Gòn để chữa bệnh và triển khai các Phật sự của Giáo Hội, nhưng khi xe vừa ra khỏi Tu Viện thì bị các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định gây cản trở. Ngài cũng bị dẫn độ cùng với 2 thị giả về huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định lúc 13 giờ ngày 09-10-2003, quan chức công an tỉnh Bình Định thay phiên hỏi cung đến khi Ngài kiệt sức mới đưa về Tu Viện Nguyên Thiều vào lúc 23 giờ 30 phút khuya cùng ngày. Từ thời điểm này, Tu Viện Nguyên Thiều gần như bị phong tỏa, bản thân của Ngài cũng như tất cả quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Phật tử tham gia vào GHPGVNTN đều bị theo dõi chặt chẽ.

Sau Đại hội Bất Thường tại Tu Viện Nguyên Thiều ngày 01-10-2003, Ngài cùng Hòa Thượng Thích Quảng Độ ủy thác cho các GHPGVNTNHN tổ chức Đại Hội Bất Thường GHPGVNTN tại hải ngoại. Thừa hành ý chỉ này, chư tôn đức Giáo Phẩm Tăng Ni và Phật tử lãnh đạo GHPGVNTN hải ngoại đã tổ chức Đại Hội Bất Thường mở rộng tại Tu Viện Quảng Đức thành phố Melbourne Úc Châu, ngày 10/12-10-2003. Chính Đại hội này công bố đầy đủ nhân sự lãnh đạo Giáo Hội trong nước và hải ngoại. Cũng trong Đại Hội này, toàn thể Tăng, Ni và Phật tử hải ngoại suy tôn Ngài lên ngôi vị Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN.

Ngày 29 tháng 9 năm 2006, Ngài bị suy tim, nên chư Tăng tại Tu Viện Nguyên Thiều đã đưa Ngài vào bệnh viện Chợ Rẫy, Sài Gòn để chữa bệnh. Trong thời gian này, Hòa Thượng Thích Quảng Độ và chư vị giáo phẩm trong Viện Hóa Đạo đã thường xuyên thân cận chăm sóc cho Ngài.

Ngày 16 tháng 10 năm 2006, vì bệnh tình đã thuyên giảm, nên Ngài được bệnh viện cho phép xuất viện. Chư Tăng trong Viện Hóa Đạo đã đưa Ngài về an tịnh tại Chùa Giác Hoa. Không bao lâu sau đó Ngài đã trở về lại Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định.

Kể từ sau khi trở về lại Tu viện Nguyên Thiều, mỗi ngày hai thời, Ngài lên tháp chuông của Tu Viện để thỉnh chung cầu nguyện quốc thái dân an và chúng sinh tỉnh ngộ.

Ngày 27 tháng 5 năm 2008, vì bệnh tim tái phát, lại trong phổi có nước, nên Ngài đã được đưa vào Bệnh viện Đa Khoa Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, để điều trị. Dù chư tôn đức Tăng, Ni của Viện Hóa Đạo và Tu viện Nguyên Thiều, cũng như các bác sĩ tại bệnh viện đã hết lòng chăm sóc và chữa trị, nhưng như cỗ xe đã già cỗi, thân

tứ đại suy kiệt vì tuổi đời đã cao, bệnh hoạn thường xuyên, cho nên sức khỏe của Ngài không thể bình phục.

Biết trước không tránh khỏi cơn vô thường, Ngài đã tỏ ý muốn về lại Tu Viện Nguyên Thiều để an tịnh. Ngày 4 tháng 7 năm 2008, lúc 3 giờ chiều, Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng chư tôn giáo phẩm Viện Hóa Đạo và môn đồ pháp quyến đã cung đón Ngài về lại Tu Viện Nguyên Thiều.

Đến 1 giờ 15 phút chiều ngày 5 tháng 7 năm 2008, Ngài đã an nhiên thân thâu thị tịch tại Phương Trượng Tu Viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định. Ngài trụ thế 89 năm và 69 hạ lạp.

Dù bận rộn Phật sự của Giáo Hội, Ngài vẫn không quên thường xuyên thực hiện hai tâm nguyện mà xem là trọng đại trong sự nghiệp hoằng truyền chánh pháp để cứu khổ sinh dân. Đó là: mở trường lớp để dạy dỗ Tăng, Ni hầu ươm mầm tương lai cho đạo pháp, và phiên dịch trước tác kinh luật luận và giáo nghĩa Phật học để truyền bá giáo lý thâm thâm vi diệu của đức Thế Tôn.

Chính vì tâm nguyện đó, mà Ngài đã tinh cần tụng đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh trong suốt mười mấy năm lao tù và quản chế. Đồng thời Ngài đã phiên dịch và trước tác nhiều tác phẩm như:

- Thiên Môn Chánh Độ,
- Sư tăng và Thế Nhơn,
- Nghi cúng chư Tổ và Chư vị Cao Tăng,
- Đạo Tràng Công Văn Tân Soạn,
- Thiếu Thất Lục Môn,
- Phật Pháp Hàm Thụ,
- Pháp Sự Khoa Nghi,
- Nghi Thức Cúng Giao Thừa,

- Phật Pháp Áp Dụng Trong Đời Sống Hằng ngày,

Suốt cuộc đời thị hiện trên thế gian tròn 89 năm, Cố Đại Lão Hòa Thượng Đệ Tứ Tăng Thống đã thể hiện trọn vẹn công hạnh xuất trần thượng sĩ và cứu khổ quần sinh của một vị Bồ tát. Ngài đã đem thân mạng ra để gánh chịu bao khổ não thay cho dân tộc và Phật Giáo Việt Nam.

Với nếp sống giản dị, thanh bần, với tâm lượng bao dung khoáng đạt, với chí nguyện cao cả thiêng liêng, với trí tuệ mẫn tuệ sâu sắc, Ngài là một nhà lãnh đạo vừa đặc nhân tâm, vừa bản lãnh và sáng suốt. Với biên học mênh mông và tầm nhìn thấu triệt mọi sự, với giới hạnh trang nghiêm, Ngài là bậc cao Tăng thạc đức hy hữu trong chốn thiền lâm mà hàng trăm năm không dễ có được.

Ngài ra đi, môn đồ pháp quyến mất một vị Thầy tôn kính, Giáo Hội mất một nhà lãnh đạo tối cao tài đức vẹn toàn, Phật Giáo Việt Nam mất một bậc cao Tăng làm chỗ dựa cho bao nhiêu Tăng, Ni và Phật tử.

Dù biết rằng, sinh tử như phù vân, bậc thượng sĩ đến đi như cánh nhọn giữa trời xanh bát ngát, nhưng làm sao chúng ta tránh khỏi sự tiếc thương vô hạn đối với một bậc Thầy tôn kính hiếm khi xuất hiện giữa thế gian.

Chúng con xin hướng về Tu Viện Nguyên Thiều, nơi nhục thân Ngài còn được tôn trí, cuối đầu đánh lễ Giác Linh Cố Đại Lão Hòa Thượng Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN thượng Huyền hạ Quang. Nguyện Ngài từ bi bất xả bốn thế hội nhập ta bà để tiếp tục giáo hóa chúng sinh.

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh tông, Nguyên Thiều Đường Thượng,
Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội Đệ Tứ Tăng Thống thượng Huyền
hạ Quang Đại Lão Hòa Thượng Giác Linh Liên Tòa Chứng Giám.

Môn đồ hiếu quyến phụng soạn

19. NGHĨ VỀ CON ĐƯỜNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM VÀ NHỮNG NGỘ NHẬN CHÍNH TRỊ CỦA NÓ

*Nhân đọc 8 câu hỏi của Gs. McKenzie, cô Chu Thúy Phượng và cô
Lâm Thanh Loan trên báo Văn Nghệ Tiền Phong số 48*

Tiểu luận của **Nguyễn Thái**

PARIS, ngày 22.4.2014 (PTTPGQT) – **Ghi chú** : Sau 3 tháng ở Mã Lai trong một trại tiếp cư người vượt biển, cố Hoà thượng **Thích Mãn Giác** (hồi đó còn là Thượng toạ) đến Pháp, và đã tổ chức cuộc thuyết trình công cộng tại nhà Maubert Mutualité ở Paris quận 5 vào tháng 11 năm 1977. Chúng tôi không được tham dự nên không biết rõ nội dung cuộc nói chuyện. Tuy nhiên liền sau đó trên tờ Văn Nghệ Tiền Phong số 48 phát hành bên Mỹ, đăng “*Tám câu hỏi Thượng toạ Thích Mãn Giác của Gs McKenzie, cô Chu Thúy Phượng và cô Lâm Thanh Loan*”.

Theo điều tra của chúng tôi thì Gs McKenzie và hai cô Chu Thúy Phượng, Lâm Thanh Loan chỉ là nặc danh của *một* người, và người Việt này sinh sống tại Paris có tên TQĐ bình bút cho tờ Văn Nghệ Tiền Phong thời bấy giờ.

Mãi không thấy Thượng toạ Mãn Giác hay giới Phật tử nào hồi đáp, để trống sân khấu hoang mang cho quần chúng. Tác giả **Nguyễn Thái** của Tạp chí Quê Mẹ phát hành tại Paris đã viết bài hồi đáp đăng trên số 21 & 22 phát hành ngày Quốc Kháng 30 Tháng Tư năm 1978.

Nhận thấy những câu hỏi đặt ra lúc ấy, hướng câu hỏi muốn nhắm tới, mà mục đích tấn công, vu hãm khá rõ ràng để hạ bệ Phật giáo Việt Nam, đặc biệt Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, mà họ gọi xách mé như ngôn ngữ của Cộng sản Hà Nội “*Giáo hội Ấn Quang*”, và hồi đáp của tác gia Nguyễn Thái, vẫn còn là thời sự hôm nay. Nên dù bài viết còn có thể khai triển thêm nhiều dữ liệu, chúng tôi vẫn cho đăng lại bài ấy để giữ nguyên tính thời sự nhằm rộng đường dư luận, đồng lúc nhắm tới hai mục tiêu. Một là, vạch rõ những bài viết vô lối và vô luân của bọn vô loại “*Dư Luận Viên*”, “*Đặc tình tôn giáo*”, “*Agitprop*” ngày càng tung đầy trên mạng Internet hai, ba năm qua ; hai là, mong cầu những ai còn lưu tâm tới tiền đồ Việt Nam, đặt lại vấn đề nghiên cứu, tìm hiểu khách quan, khoa học, khi viết về những biến chuyển chính trị của thời cuộc lôi kéo cả tôn giáo vào vòng xoáy. Thay vì kế thừa lối viết vu chụp trắng trợn, tuyên truyền đấu đá một chiều như thời thế giới còn lưỡng cực phân tranh.

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế

XIN TÁN THÁN :

Khởi tâm, vì cảm kích sự chú ý tới Phật giáo Việt Nam của Giáo Sư McKenzie, cô Chu Thúy Phương và cô Lâm Thanh Loan, ở thời điểm mà số lớn các nhà báo đã quên đứt vấn đề Việt Nam. Sau nữa, cũng vì 8 câu hỏi chờ hoài không lời đáp, đã xoáy vào lòng Bạn Đọc mỗi hoang mang, nghi ngờ, nếu không nói là kinh hãi về Phong trào Phật Giáo. Phong trào quần chúng lớn rộng này từ bao nhiêu năm qua đã kiên trì tranh đấu, bị hy sinh, bị lợi dụng, bị dùng cho những viên đồ bè nhóm, cá nhân và thiên cận, dù vậy vẫn giữ vững sinh phong bất khuất của người Phật tử qua mọi thăng trầm thời cuộc. Ý kiến chúng tôi sẽ khởi từ phong trào quần chúng Phật tử cấp dưới bị quên lãng đó. Vì chúng tôi tin, và ngày càng thấy rõ, căn bản của tinh thần Phật

giáo Việt Nam cùng sự truyền thừa của nó đã cậy nhờ ý thức và tiến thủ của tầng lớp Phật tử đông đảo trong và ngoài nước đang đứng ở tuyến đầu đau khổ của thế mệnh nhân sinh và dân tộc này.

TRƯỚC KHI TRẢ LỜI 8 CÂU HỎI, XIN CÓ CÂU HỎI ĐẶT VỚI CÂU HỎI :

Mấu chốt của vấn đề không nằm trong 8 câu hỏi hay 8 câu trả lời. Quan trọng nhất, và là căn bản, nằm ở thể cách đặt câu hỏi.

Thể cách đặt câu hỏi của ba vị chặt chẽ theo dòng luận lý nhị nguyên. Chúng hoàn toàn thỏa đáng và rõ ràng khi người đối thoại cùng ở chung hệ thống lý luận Tây phương như ba vị, hoặc ý thức hệ cộng sản hoặc ý thức hệ tư bản. Ở trường hợp này, chúng ta sẽ có những lời đáp *có* hay *không* minh bạch, rồi kéo theo những giải thích chạy rông.

Đằng này, đối với Phật giáo, 8 câu hỏi trên đã hàm chứa 8 câu trả lời có sẵn. Người được hỏi chỉ được phép xác định xác tín của người hỏi. Hỏi không vì muốn được thông tin, tìm hiểu, muốn được học hỏi. Hỏi vì đã biết. Đương nhiên chỉ biết câu mình hỏi và câu trả lời theo ý mình. Như tiếng gọi và tiếng dội trong thung lũng. Nhưng không nắm vững được thực tại mình quan sát, ở đây là Phật giáo Việt Nam. Vậy muốn biết rõ thực tại này, phải rời ngay sân khấu biểu tượng nó, đối mặt với nó, nhìn nó trùng trùng. Và để cho lời hỏi — nhưng-đã-trả-lời — im bật đi, đòi hỏi chúng ta phải nắm vững tư tưởng Phật giáo trong thể cách hỏi và trả lời trước một nhân sinh biến động, mà Phật giáo đang chuyên hóa.

CÁCH HỎI VÀ CÁCH TRẢ LỜI CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM :

Trước tiên, cần tìm hiểu nền tảng của tư tưởng Phật giáo và thể cách trả lời của nó qua hai bộ kinh *Lăng Già* và *Kim Cang*.

Kinh Lăng Già (*Lankāvatārasūtra*) phát triển từ Tổ Đạt Ma và theo dòng Thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi truyền vào Việt Nam năm 580 sau Tây lịch. Trong khi đó Kinh Kim Cang (*Vajracchedikā prajñāpāramitāsūtra*) khởi sắc từ Lục Tổ Huệ Năng và du nhập qua dòng Thiền Thảo Đường năm 1069.

Kinh Lăng Già, tuy nhấn mạnh về ngũ pháp, tam tự tánh, bát thức và nhị vô ngã, nhưng trọng tâm khai triển chữ **TRÍ** (Trí bát nhã, *Prajñā*) và chữ BI (lòng thương, *Kāruna*) trong tiến trình Giác Ngộ của Đại thừa giáo. Chỉ cần đọc bài tán của Bồ tát Đại Huệ là nắm vững yếu tính kinh này.

Kinh Kim Cang phổ biến sâu rộng và ảnh hưởng lớn tâm thức Phật giáo Việt Nam. Tất cả những bộ óc kỳ vĩ nhất của Phật tử Việt Nam đều được thấm nhuần kinh này. Ta có thể đơn cử bốn ví dụ điển hình : Trần Nhân Tông, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Quảng Đức — bốn thời đại, bốn con người, một sinh thức. Kinh Kim Cang đặt vấn đề **trụ tâm** (*ưng vô sở trú như sinh kỳ tâm*) làm cuộc đại giải thoát cho con Người và Thế Giới. **Trụ Tâm** trong kinh Kim Cang phá hủy mọi nguyên tắc, luân lý phân biệt, để đi vào nguyên tính của thực tại, làm nền cho hệ tư tưởng *Trung quán tông* xuất hiện uy dũng trên trận trường triết lý, xoá tan mọi tà thuyết trên thế giới huyền ảo.

Chính sự huy hoàng của dân tộc dưới hai triều Lý – Trần đã được nuôi dưỡng bằng Kinh Kim Cang. Ở bất cứ thời điểm nào, khi xã hội

rối ren, khôn đốn, khi tư tưởng tàn suy, văn hóa khủng hoảng, thì kinh Kim Cang hiện ra và sáng chói như thần dược trị liệu. Nhìn lại tư tưởng sử Trung Quốc hay Việt Nam, chúng ta sẽ nhận ra điều đó. Lúc Khổng Giáo sa đọa vì bọn hủ nho, khiến văn hóa Trung Hoa suy tàn, thì Huệ Năng (638 – 753) với kinh Kim Cang xuất hiện, gây lại một phong trào văn học và tư tưởng phồn thịnh cho nhân dân Trung quốc thời Đường. Và khi Phật giáo móm Văn dựng Nước bằng tư tưởng Kim Cang, thì tập đoàn phong kiến Trung Hoa thoái trào ở Việt Nam.

Ta càng tin điều này, khi biết rằng Phật nói kinh Kim Cang vào buổi xế trưa. Xế trưa biểu trưng cho lúc mặt trời đi xuống, buổi hoàng hôn tàn mạt của những ý thức hệ tương tranh.

Ngày nay, ý thức hệ Cộng sản đang trên đà đi xuống. Phật-giáo Việt Nam, với sự chứng Ngộ của Kinh Lăng Già, và trụ Tâm của Kinh Kim Cang sẽ làm sáng lên một Mặt Nhật giữa buổi hoàng hôn của những hệ ý thức đồ vỡ và tàn suy — hệ ý thức Cộng sản và hệ ý thức Tư bản.

Cách đặt câu hỏi hay trả lời của Phật-giáo, do đó, là thể cách giải quyết, giải nguy, giải thoát nhân sinh, chứ không là sự hỏi đáp của hý luận băng quơ lúc trà dư tửu hậu. Nó không còn là sự phân biện trống trơn, hay thú vui đấu lý, dẫn tới những tranh chấp, chia rẽ, xâu xé rất kịch trường. Dụ về mũi tên trong kinh Phật là thể cách đặt câu hỏi này. Kẻ bị tên độc bắn, nên để cho lương y chữa trị, hay nằm hỏi xem ai bắn mình, tên làm bằng gì, vân vân ?

Từ thể cách hỏi *vân hà* (như thế nào) tới sinh thể giải nguy của lời đáp *Như thị* (như thế ấy) trong kinh Kim Cang, con đường giải phóng mở ra thông lộ cho tất cả ai chịu bước chân lên.

Đây chính là thể cách hỏi và trả lời thoát ly loại hỏi nói của Hư Vô chủ nghĩa (nihilisme).

HAI HÌNH THỨC CỦA HƯ VÔ CHỦ NGHĨA :

Ý thức hệ Tư bản cũng như Ý thức hệ Cộng sản là tiến trình cực đoan của *hữu* và *vô*, của sự *chiếm hữu* và sự *truất hữu*. Nếu Ý thức hệ tư bản là « *sự xác nhận của sự xác nhận* » (affirmation de l'affirmation) thì Ý thức hệ cộng sản là « *sự phủ nhận của sự phủ nhận* » (négation de la négation, xem Economie politique et philosophie của Marx, tr. 41 : « *le communisme est la position en tant que négation de la négation* »).

Hẳn nhiên, Phật-giáo đứng ngoài hai phạm trù cực đoan (*hữu*, *vô*) của chủ nghĩa hư vô. Bởi Phật giáo đặt trọng tâm ở sự giải cứu (toàn vẹn con người, tinh thần cũng như vật chất). Kẻ Tỉnh thức Phật giáo dần thân cứu đời, lánh xa mọi sự *chiếm hữu* hay *truất hữu*, *hữu* hay *vô*. Kẻ Tỉnh thức Phật giáo dần thân trên đường cứu độ sinh dân bằng cách *trao, tặng, hiến dâng*... trong sinh thức *Như như bất động* mà không cần nương tựa vào một ý thức của dấu hiệu hay biểu tượng nào cả (xem kinh Kim Cang (*Vajracchedikā prajñāpāramitāsūtra*) : (*evam hi Subhute bodhisattva yāna samprasthitena dānam dātavyam yathāna nimitta samjnāyām api pratitisthet*).

VIỆT NAM, NƠI ĐỐI CHỐI

GIỮA HAI KHỐI CỰC ĐOAN CỦA HƯ VÔ CHỦ NGHĨA :

Hai Ý thức hệ anh em thù nghịch Cộng-sản – Tư bản đã nổ trên đất nước Việt Nam. Hai tầng lớp thiểu số lãnh đạo phi dân tộc làm tiên phong cho hai khối này, đẩy đại số quần chúng Việt Nam, trong có quần chúng Phật tử, vào cuộc chết thảm.

Tất cả mọi Phong trào Hiện sinh Phật giáo Việt Nam từ gần 50 năm qua, và đặc biệt Phong trào Vận động Tự do Tín ngưỡng và Tư tưởng năm 1963, là cuộc Vượt thoát khỏi hai phạm trù cực đoan của Hư vô chủ nghĩa. Đương nhiên, cả hai phe Cộng sản – Hoa Kỳ đều vận dụng mọi cách để lợi dụng năng lực chuyển hóa này của quần chúng Phật giáo. Quần chúng Phật giáo như thác nước, mà hai bên tìm cách lái về các hồ, lạch. Tuy nhiên, con nước chính, vẫn là sự vươn tới của các dòng Sông lớn về Đại dương giải thoát.

Nhìn Phật giáo Việt Nam qua tia sáng trên đây, ta mới soi rọi vào tất cả hoạt cảnh ba mươi ba năm tăm tối của chính trường Việt Nam.

Chúng ta có thói quen đánh giá những biến động thời cuộc qua sự thành bại nhất thời. Và quên đi sự phóng tới không ngừng nghỉ của mạch ngầm đang nhào nặn cuộc sống và lịch sử. Cũng vậy, phát xuất từ mất tự tin và tinh thần nô lệ, người ta hay ảo luận CIA làm cái này, Cộng sản âm mưu thế nọ, làm như trên đời không còn ý lực nào khác hai cơ cấu này, làm như bản thân con người chỉ là con tốt thí thân ! Người ta khá băng quơ, mơ hồ là CIA hay Cộng sản lợi dụng, nhưng không làm cuộc tổng kết chúng lợi dụng tới đâu và được gì cho phúc lợi con người ? Chúng đang trở thành cái chi ? Còn hiện tình của những lực lượng « bị lợi dụng » kia nay ra sao, đang làm gì, có thể giải quyết được gì chẳng ?

Miệng tự hào Bốn nghìn năm văn hiến, nhưng suy nghĩ và hành động thì rập khuôn theo lý luận nhị nguyên của Hư vô chủ nghĩa, làm nên bi kịch Việt Nam qua hai cuộc chiến.

TRỞ LẠI VỚI 8 CÂU HỎI : VỀ CÂU HỎI THỨ NHẤT

Hư vô chủ nghĩa phá hoại mọi sự, trừ nó. Chủ nghĩa Cộng sản là Hư Vô chủ nghĩa (xem Kostas Axelos trong Marx, Penseur de la

technique : « *la vision marxienne : forme avancée d'un grandiose nihilisme, d'un nihilisme planétaire* » tr. 264).

Ngày nay, Cộng sản đâu còn là một phong trào quốc tế thuần nhất ? Hiện có nhiều thứ Cộng sản, chống phá, đàn hặc nhau. Đây là sự tiêu hoại thứ nhất của tư trào Cộng sản, trên bình diện ý thức và thực tiễn. Rõ ra, những thể chế cộng sản trong thế giới đang đánh giặc với nhau, đang tiêu diệt lẫn nhau (Liên Xô – Trung quốc, Liên Xô – Nam Tư, Liên Xô – Tiệp Khắc, Việt-Trung, Việt Nam-Cam bốt...). Chưa hết. Còn cả khối Tư bản cạnh tranh thị trường, chưa rõ ai thắng ai bại trong trận chiến cuối cùng.

Một ý thức hệ mất sinh khí, như ngọn đèn thiếu dầu, làm sao lãnh đạo nhân loại ? Làm sao còn xung lực phá hoại, dù bản chất nó là hư vô hóa mọi sự ? Chính nó đang hư vô hóa nó, trước khi hư vô hóa tha nhân. Một ý thức hệ mạnh mẽ chưa đầy thế kỷ, đã mất tính chủ đạo, hết là nguồn khởi hứng cho nhân loại, thì làm sao có thể tiêu diệt được một tư tưởng sinh động và hùng tráng như đạo Phật, vốn có quá trình hoạt dụng trên 2500 năm, và đang có khả năng chuyển dụng một nền văn hóa tổng hợp cho nhân loại lao đao ngày nay ?

VỀ CÂU HỎI THỨ NHÌ :

Chẳng cần bản tin Tân-Hoa-xã đánh đi từ Saigon năm 1976 mà ba vị nêu ra, người Phật tử mới biết tới kế hoạch Cộng sản tiêu diệt Phật giáo.

Như trên đã nói, bản chất Hư vô chủ nghĩa của người Cộng sản là tiêu diệt mọi sự, trừ nó. Phật giáo nằm trong mọi sự phải tiêu diệt này.

Từ một lý thuyết hẹp hòi, tới sự hiểu biết thiên cận và máy móc, đa số người Cộng sản ở Hà Nội đã mất khả năng hiểu biết các tư trào văn hóa và tư tưởng lớn lao ngoài hệ ý thức cộng sản. Với thiên kiến đà điều, Cộng sản không lãnh hội được thế nào là tôn giáo, thế nào là Phật giáo. Họ đánh lộn sòng mọi sự đề đi tới lý luận « phân minh » cận thị của bạn – thù, cách mạng – phản động, nhị nguyên tính *par excellence*.

Đã từ lâu, người Phật tử ý thức đến sở trường cùng sở đoản của kế hoạch tiêu diệt mù quáng này. Đây là nguyên nhân của những cuộc vận động Hiện sinh Phật giáo từ những năm 30.

Năm 1945, theo với cao trào đấu tranh giành độc lập dân tộc với toàn dân, Phật giáo đã thích nghi cùng nghĩa vụ chung, đồng lúc phát khởi phong trào Phật giáo trên ba mặt :

- a. đặt nền tảng tư tưởng cho một phong trào văn hóa mới mang truyền thống dân tộc và nhân loại ;
- b. gây nguồn khởi hứng qua hành động trên nền tảng Từ bi – Trí tuệ bát nhã đặc thù và khai phóng của giáo lý đạo Phật ;
- c. cơ cấu hóa phong trào quần chúng Phật tử.

Từ đây có hai khuynh hướng « tùy duyên bất biến » của Phật giáo đã lao vào thời cuộc. Nhưng một đã bị vô hiệu rồi tan rã, và một đang tự thành :

- A. Khuynh hướng thứ nhất tham gia kháng chiến giành độc lập dân tộc, dần dà mới rõ ra (như toàn dân, trí thức cũng như các đảng phái quốc gia) cuộc kháng chiến không đơn thuần giành độc lập dân tộc, mà mục tiêu chính phục vụ cho ý thức hệ ngoại lai Cộng sản. Dưới sự chỉ đạo kháng chiến của Đảng Cộng sản, mọi lực lượng dân tộc và tôn giáo đều bị tiêu diệt, để dễ bề Xích hoá Việt

Nam cho Cộng sản quốc tế. Đại biểu khuynh hướng này có Pháp sư Trí Độ và Bác sĩ Lê Đình Thám cùng nhóm trí thức Phật giáo Dân Chủ Mới.

Mấy tháng trước đây, ta nghe Đức Tổng Giám Mục **Nguyễn Văn Bình** tuyên bố tại Roma về kinh nghiệm mới của người Công-giáo Việt Nam : “*Rao truyền Phúc-âm bằng ngôn ngữ mới của Chủ nghĩa Xã hội*”. Nhưng kinh nghiệm này, một số Phật tử đã thực hiện từ những năm 45, lúc mà số lớn quần chúng còn ngây thơ tin tưởng vào lời hứa hẹn đường mật của người Cộng sản về chủ trương đoàn kết (để dễ tiêu diệt) qua các phong trào nguy trang như *Mặt Trận Việt Minh*, phong trào *Liên Việt*, *Mặt trận Tổ quốc*, sau này có thêm *Mặt Trận Giải Phóng Dân tộc Miền Nam*, và *Liên Minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hoà bình Việt Nam*.

Ngày nay, chúng ta cảm động đọc tập sách khá tiến bộ « **PHẬT GIÁO VÀ DÂN CHỦ MỚI** » của Đạo hữu Nguyễn Hữu Quán, trong Ban Tuyên Huấn của Hội Phật-giáo Việt Nam, và do Hội Phật Giáo Việt Nam Miền Nam Trung Bộ ấn hành đầu năm 1950. Đây là bài thuyết trình trước Đại Hội Phật Giáo Kháng chiến Liên Khu 5, với sự có mặt của nhiều cán bộ cao cấp Cộng sản ngày 27.11.1949. Ta thấy rõ tất cả chân thành và tin tưởng của người Phật tử chân chính, sẵn sàng hiến thân cho cuộc đại đoàn kết dân tộc để cứu nước, mà chẳng hề đặt một điều kiện cho quyền lợi riêng tư của Phật giáo. Ngôn ngữ cũng như ý tưởng hoà nhập với thời cuộc đất nước trong cuộc chiến đấu giành độc lập dân tộc, tuy vẫn giữ nguyên bản chất Phật giáo (tùy duyên nhưng bất biến), không chịu biến tướng.

Kết quả : tổ chức quần chúng Phật giáo bị hoàn toàn tiêu diệt. Đại hội Phật giáo ở Liên khu 5 năm 1949 là đại hội chót. Khóa học Phật

giáo tại Liên khu 4 (miền Bắc Trung Bộ) vào năm 1948 do Pháp sư Trí Độ hướng dẫn cũng là khóa học Phật pháp thuần túy cuối cùng !

Pháp sư Trí Độ, một vị thầy ưu tú dạy giáo lý của Phật giáo Việt Nam trước 1945, nay bị “biên chế” thành tám bình phong chung diện cho Nhà Nước Cộng sản Hà Nội. Bác sĩ Lê Đình Thám (đã qua đời), một đại Cur sĩ đóng vai Thầy cho giới Tăng sinh thập niên 30, và lãnh đạo tổ chức Phật giáo miền Trung, nay biến thành một viên chức vô thưởng vô phạt trong Ủy Ban Hoà Bình của Hà Nội, một bình phong khác chung diện trong cửa hàng khoe mẽ thế giới. Trước tác độc nhất của Bác sĩ Thám trong 9 năm kháng chiến là chú giải *Kinh Thủ Lăng Nghiêm*. Phải chăng qua kinh này, vì tình trạng không được hành đạo, không còn được tự do đến chùa dạy đạo cho Phật tử miền Bắc, Bác sĩ Thám muốn ẩn dụ cho Phật tử miền Bắc thấy rõ nguồn sống chân thật của Phật giáo đang hiện rõ quanh ta qua mọi loài, mọi vật, mọi sự nghe, thấy, biết, hàng ngày, như Đức Phật đã giảng dạy cho ông A Nan ? Trước tác này chỉ được nhà nước cộng sản in ra mấy chục bộ, dành tặng các nước bạn Phật giáo mà Bắc Việt ve vãn, như Ấn Độ là một, nhưng không hề được in và phổ biến trong quần chúng Phật tử. Trong khi đó những tập thơ của ông Hồ hay Tố Hữu được lấy tiền của nhân dân in ra hàng trăm nghìn bản !

B. Trái lại ở Miền Nam, khuynh hướng thứ hai dẫn cuộc đối kháng vào môi trường văn hóa và tư tưởng Việt đã kết tinh và thành tựu. Dù cuộc tựu thành này bị ngắt quãng bởi lần « đại thắng » tạm thời vào tháng 4.1975 của Cộng sản Bắc Việt. Lúa đã gieo rồi, vài cơn giông tố, vài ngày hạn hán không tiêu huỷ được cánh đồng.

Chúng ta đã thấy rõ mấy năm trên, cơ cấu lan rộng và vững chãi của tổ chức Phật giáo trong quần chúng các cấp, từ thành thị đến thôn

quê, bước từ *Tổng hội Phật giáo Việt Nam* sang *Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất*. Trọng thiết nhất vẫn là sự hình thành của tư trào văn hóa và tư tưởng mới, khởi từ Thiền và Bát Nhã, đã bắt rễ trong đời sống tâm thức và văn học nghệ thuật miền Nam (xem bản tham luận của Võ Văn Ái tại Đại Hội Quốc Tế các Nhà Đông Phương học lần thứ 29 tổ chức tại đại học Sorbonne tháng 7 năm 1973 : « *Le Bouddhisme dans la littérature du Sud Viêt- Nam* » in trong *Littératures Contemporaines de l'Asie du Sud Est*, Asiathèque Paris, 1974). Mọi cuộc thay đổi nhân sinh luôn khởi đầu bằng ý thức, mà văn hoá và tư tưởng biểu trưng.

Muốn hiểu rõ tác dụng to lớn của tư trào này, chúng ta chỉ cần đọc các báo chí phân tích của Cộng sản ở Hà-nội. Tuy nhiên khi đọc các bài phân tích đó, ta phải cảnh giác về sự dùng chữ bừa bãi, chửi rủa thiếu trí thức, cùng nhận định thiên cận và hẹp hòi của những người viết thuộc loại « ếch nằm đáy giếng ». Đối với họ, hễ cái gì không phải Cộng là của đế quốc, của thực dân đủ kiêu — một thứ nhận định quê mùa theo hủ tục Trung-cổ.

Trong bài « *Mấy suy nghĩ về vấn đề nghiên cứu văn học thực dân mới ở miền Nam* », nhà nghiên cứu cộng sản Nguyễn Huy Khánh viết : « ... Văn hóa thực dân mới, cho dù nguy văn hóa cũng không thể ví như thầy ma được. Chế độ nguy đã chết nhưng văn hóa, sách vở của nó thì đã chết ngay đâu ? Dù có chết, nó cũng là thầy ma (sic) mang đầy vi trùng độc hại, có khả năng sinh sôi nảy nở, hết sức nguy hiểm cho xã hội, chẳng những cho thế hệ này mà không khéo cho cả thế hệ tiếp theo... » (...) « Có ý kiến lại cho rằng ít ra phải 5, 10 năm mới có thể hoàn thành công trình nghiên cứu văn hóa thực dân mới một cách hoàn chỉnh... ». Rồi ông Khánh thú nhận : « **Trong một số trường hợp, việc phân tích, phê phán chưa được thấu tình đạt lý,**

đôi khi còn quy chụp không thỏa đáng » (Tạp Chí Văn Học Hanoi, số 4-77, tr. 21).

Trả lời câu hỏi thứ nhì này ta có thể nói : **Không có kế hoạch chính trị nào thành công khi đối đầu với một phong trào văn hóa và tư tưởng bao dung, sáng tạo và khai phóng như Phật giáo.**

VỀ CÂU HỎI THỨ BA :

Cuộc tranh đấu năm 1963 của quần chúng Phật giáo là thế tất yếu của ngọn hỏa diệm sơn tới thời phun lửa. Mọi yếu tố, âm mưu bên lề là thứ yếu. Đây là sự vươn vai chuyển thời của một lực lượng quần chúng chuẩn bị từ hơn 30 năm trước của Phong trào Chấn hưng Phật giáo, khi sinh mệnh của chính tín ngưỡng có hai nghìn năm lịch sử bị bộ máy cai trị của thực dân Pháp, rồi nhà nước Đệ nhất Cộng hoà uy hiếp. Như con gà con tới lúc phải mổ vỏ trứng. Thế nhưng có những tay viết mù chữ, mù kiến thức, dám cả gan viết rằng Phong trào Chấn hưng Phật giáo do thực dân Pháp bày ra để ru ngủ quần chúng thuộc địa (sic) !

Điều thấy rõ về biến cố lịch sử 1963, là thoát đầu, các nhà lãnh đạo Cộng sản Bắc Việt đón nhận thoải mái phong trào mà họ tưởng chỉ là phong trào quần chúng tự phát, họ nghĩ rằng có thể lèo lái sử dụng cho viễn đồ chính trị ngoại lai của họ. Nhưng niềm vui không lâu. Vài tháng sau, họ chợt nhận thức qua phong trào đấu tranh của Phật giáo một Ý thức mới và hiện đại, đang hình thành, đang biến ra giải pháp chính trị có yếu tố quyết định, sẽ phá hỏng con bài Mặt Trận Giải Phóng của Bắc Việt. Mấy bài viết nhận định của sử gia Mác-xít Trần Văn Giàu đăng trên tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* cho thấy mối âu lo này. Nên họ tìm cách thả người vào phá. Bên phía Hoa Kỳ cũng

vậy, cố biến tướng Phật giáo cho quyền lợi và chính sách chiến tranh vô vọng của Hoa Kỳ.

Hai tư trào chính trị cực đoan của Hư vô chủ nghĩa quốc tế, đã gặp nhau trong thế giành giật và khống chế lực lượng quần chúng Phật-giáo Việt Nam.

Không bên nào thấy con Đường Nhân Bản lớn của Phật-giáo, cho nên đã hãm hại *dip may* hiếm có để giải quyết vấn nạn Đông Nam Á và nhân loại . Hậu quả khiến ngày nay Phật giáo sống chung cảnh ngộ « nạn nhân » với hàng trăm triệu dân Châu Á.

Nhưng Phật giáo không hề bị lợi dụng. Bởi chưa một lần nào, Phật giáo hiến thân làm con tốt cho hai khối. Và ai dám nói là sẽ không có ngày Khôi Phật tử Châu Á đứng dậy thay đổi thời cơ ?

VỀ CÂU HỎI THỨ TƯ :

Cuộc tranh đấu mùa Xuân năm 1966 của Phật giáo miền Trung chứng tỏ sự trưởng thành chính trị cứu nguy của tập thể Phật giáo đồ, mà mới ba năm trước đó còn là một phong trào thuần túy tín ngưỡng. Đây là cuộc vận động Dân chủ thiết thực, mà giới quân phiệt không chịu thực hiện. Một quốc gia mà lại không có Hiến pháp, không có cả Quốc hội Lập Hiến, làm sao tranh đua chính nghĩa với Cộng sản trong lòng dân với bộ máy chiến tranh khổng lồ ? một chính phủ không thân dân, không có dân ? Muốn chiến đấu chống chế độ độc tài toàn trị ở Bắc Việt, Việt Nam Cộng hoà phải có Hiến pháp, phải có Quốc hội lập Hiến, phải có một chính phủ dân sự. Mục tiêu này là đích nhắm của cuộc tranh đấu Phật giáo miền Trung năm 1966.

Kết quả ? Chính quyền hai ông Thiệu Kỳ phải chùn bước, chấp nhận bầu cử Quốc hội lập hiến để chuẩn bị bản Hiến Pháp cho Đệ Nhị

Cộng hoà. Hai ông Thiệu Kỳ tuy chống Cộng lại áp dụng đường lối của người Cộng sản Lénine, lùi một bước để tiến tới ba bước. Hiến pháp và Quốc hội đẻ ra làm bình phong cho tham vọng quyền bính phi chính trị của hai ông Thiệu Kỳ, thay vì đáp ứng ngưỡng vọng dân chủ của toàn dân.

(Một vài cột mốc để hiểu tiến trình tranh đấu của Phật giáo cho dân chủ thực thụ này : 13.3.1966 : Trước tình thế hỗn loạn, nguy hiểm của chính trường Saigon, Viện Hoá Đạo ra tuyên bố xác định lập trường Phật giáo, yêu cầu cho các vị tướng nào có công với Cách mạng dù ở trong nước hay ngoại quốc phải được trở lại quân đội. Các tướng lãnh trở về vị trí quân sự. Lập Quốc hội và chính phủ đoàn kết quân dân. 19.3.1966 : Trước những tuyên truyền vu cáo, Viện Hoá Đạo ra tuyên cáo Phật giáo không công kích chính phủ, mà chỉ đòi hỏi một Quốc hội và một Chính phủ dân sự. 28.3.1966 : Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ hội đàm với các Thượng toạ Thiệu Minh, Tâm Châu, và Hộ Giác về việc thành lập các cơ cấu dân chủ. Nhưng sau đó, ông Kỳ đã phản bội Phật giáo khi đưa quân ra Đà Nẵng đàn áp phong trào Phật giáo hai tháng sau đó. 8.4.1966 : Trả lời phóng viên *Newsweek* và *Times*, Thượng toạ Trí Quang xác định Phật giáo không liên hiệp với Cộng sản, không đòi lập Quốc hội để đòi Mỹ rút quân, không chống viện trợ Mỹ vì VNCH cần. 19.4.1966 : Thượng toạ Thiệu Minh ra thông cáo tuyên bố Phật giáo đang bị khiêu khích, Phật tử phải đề cao cảnh giác).

Ngoài ra, với hai, ba khuynh hướng đối nghịch nhau trong một toà Đại Sứ Hoa Kỳ ở Saigon ; vì những lối nhìn trái ngược ở thể chế dân chủ tuyệt đối và lưỡng đảng của Hoa Kỳ ; cộng thêm việc Hoa Kỳ chỉ đếm xỉa tới quyền lợi riêng tư của quốc gia mình, nên bất chấp sinh mệnh và ngưỡng vọng các dân tộc thuộc thế giới đệ tam... đây

Hoa Kỳ « *chơi trò chính trị* » tại miền Nam, thay vì đóng vai « *lãnh đạo tinh thần* » cho thế giới tự do !

Đây là nguyên nhân hy sinh phung phí một lực lượng quần chúng thuần hảo, là phong trào Phật giáo. Việc tranh chấp giữa một thiểu số các vị lãnh đạo Ấn Quang và Việt Nam Quốc Tự vốn là vết thương đau đớn trong lòng mọi Phật tử, nhưng chẳng sâu xa đến độ chia xé phong trào quần chúng Phật tử toàn quốc. Sự chia rẽ ở đỉnh cao này chỉ mang tác dụng chính trị phòng khách ở Saigon mà thôi. Các vị lãnh đạo nghĩ sao thì không rõ, chứ quần chúng Phật giáo chẳng bao giờ đòi hỏi hay lý tới việc dành bao nhiêu ghế Bộ trưởng cho tôn giáo mình. Quần chúng Phật giáo chỉ tha thiết và nhất tâm một điều : Chấm dứt sự khổ đau của đất nước, hiến mình cho an lạc đồng bào.

VỀ CÂU HỎI THỨ NĂM :

Không có gì khác câu hỏi trên.

VỀ CÂU HỎI THỨ SÁU :

Kể cả chủ trương « không hoà hợp không hoà giải » với Cộng sản, qua quốc sách « Bốn Không » của ông Thiệu cũng chẳng cứu vãn được miền Nam ! Còn nói tới vấn đề này, là còn đứng ở ngọn mà xem việc. Muốn chỉnh bóng, phải thay hình. Phải hạ mắt xuống gốc ngọn của sự thế.

Thời đó, Miền Nam thôi còn là then chốt trong địa bàn quyền lợi và địa chính của Hoa Kỳ. Nếu Hoa Kỳ « muốn », họ chỉ cần điều động Hạm Đội thứ Bảy là thanh toán chiến trường miền Nam trong 24 tiếng đồng hồ. Hoặc họ chỉ cần nhắc ông nói đở sang điện Cẩm Linh mặc cả một vài điều là yên.

Tuy nhiên lỗi không riêng người Mỹ. Lỗi chính đến từ người Việt Nam. Chín phần mười các nhà « lãnh đạo » Miền Nam « làm chính trị » với niềm tin ngây thơ và thiện cận là « **Mỹ không bao giờ bỏ mình !** ». Vì vậy, họ nằm ngủ trong sự ỷ lại và thủ lợi. Họ bắt cần dân. Suốt bao nhiêu năm họ chẳng hề có một sáng kiến tối thiểu đánh lên câu hỏi : « **Nhưng nếu Mỹ bỏ mình thì sao ?** » hầu đặt kế hoạch đối phó, phát triển lòng tự tin, tự lực và tự trọng của người dân Việt. Thất bại đến từ đây.

Chẳng nên dông dài vu khoát Phật-giáo chủ trương « hoà giải hoà hợp » với Cộng sản nên đất nước mới ra như vậy. Thử hỏi : Quân đội, công an, cảnh sát và tiền viện trợ điều hành cuộc Chống Cộng nằm trong tay ai ? Ai khác chứ không là Phật giáo !

Tuy nhiên, vấn đề sẽ khác đi, nếu lực lượng quần chúng, trong có Phật giáo được quyền góp mặt ở bàn Hội Nghị Paris, như lời một đại diện phong trào Phật-giáo ở hải ngoại đề nghị qua các cuộc phỏng vấn trên đài Phát thanh và Truyền hình quốc tế lúc bấy giờ.

Cũng nên nói lại một lần : phải phân biệt lập trường « hoà giải hoà giải » giữa người Việt, như tình tự dân tộc có từ thuở Vua Hùng của quần chúng lớn rộng có ý thức, đòi thực hiện trong tư thế **đồng đẳng** và **bình đẳng** với Cộng sản. Khác với lá bài chính trị « hoà giải hoà giải » của Hà Nội như chiến thuật nhằm phân hoá, chia trị, rồi tiêu diệt phe người Việt Dân tộc.

Do đó, các cuộc xuống đường của Phật giáo đồ thời Việt Nam Cộng hoà chỉ là hành xử chính đáng của người công dân tự do trong các quốc gia tự nhận là dân chủ. Chúng ta từng chứng kiến bao nhiêu cuộc biểu tình của người dân Hoa Kỳ trước toà Bạch Ốc, hay các

cuộc biểu tình rầm rộ trên đường phố Paris chống các chính sách hại dân của chính phủ. Họ có bị tố là Cộng sản đâu ?

Người Phật giáo Việt Nam cũng thế, trí tuệ nhắc họ phải chống đối các chính quyền mà họ biết rõ vô tình hay cố ý đưa miền Nam vào tay Cộng sản.

VỀ CÂU HỎI THỨ BẢY :

Là chuyện riêng tư của Thượng tọa Mãn Giác, xin nhường Thượng tọa trả lời.

VỀ CÂU HỎI THỨ TÁM :

Dân tộc Việt Nam đang đau khổ.

Vận mệnh Việt Nam nằm trong tay tất cả những ai còn nhận mình là người Việt. Tất cả những âm mưu phá hoại sự kết hợp các phong trào của người Việt Dân tộc ở Hải ngoại là một tội ác. Hành động này ác độc ngang với nhà cầm quyền Cộng sản hành hung đồng bào ruột thịt ta trong nước. Bản thân khối Phật giáo Hải ngoại cũng phải kết hợp, nếu không, thì danh nghĩa Phật tử chẳng còn giá trị gì trên *Con Đường cứu khổ cho vui* mà đức Phật đã tuyên xưng 2500 năm hơn.

Một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất ở Hải Ngoại sẽ hình thành, khi tinh thần *lục hoà* hiện thể trong sinh hoạt thường nhật, chứ không còn là lời thuyết giảng suông đầy tự mãn trên chánh điện mỗi ngày chúa nhật ; khi các chùa viện hiện hữu khắp nơi *biến thành* các trung tâm sinh hoạt văn hóa, giáo dục như các chùa dưới thời Lý, thời Trần ; khi các tăng sĩ *sống lại* cuộc đời của Trần Nhân Tông, Tuệ Trung Thượng sĩ, các Thiền sư Nguyễn Trãi, Hương Hải... hay

chịu thử từng niệm một với Bồ Tát Thích Quảng Đức ; khi các Cư sĩ thoát biết mình là hóa thân của A Dục, của Duy Ma Cật...

Ngày nay, vấn đề đại diện của cá nhân này hay cá nhân kia cho phong trào này, phong trào nọ, chẳng còn nghĩa lý gì. Giá trị chẳng, chỉ là giá trị của một mảnh bằng không hơn không kém. Vấn nạn là trước cảnh tang thương đất nước, **AI** mang hết khổ đau của sinh dân lên vai mình, **AI** nói lên tiếng rên than của dân, thử cái hậm hực căm hờn của dân, hành động cho sự giải thoát dân, **KẺ** đó mới đáng làm người **phục vụ** dân và nước.

Thời buổi của các đại diện, lãnh tụ vênh váo hay nghiêm trang (vặt) đã lỗi thời ! Kẻ nào đi tìm minh quân hay thủ lĩnh chỉ rước lấy thất vọng và thất bại. Ngày nay, minh quân không là cá nhân hay huyết thống truyền thừa. Vì minh quân là **y chí cứu dân, cứu người** nằm trong mọi trái tim, bộ óc mọi người, như sự đánh thức thường trực cho xung lực hành động giải nguy.

Những chi tiết khác trong câu hỏi này có tính cách riêng tư và không quan trọng cho đại cuộc, xin nhường cho các vị hỏi hay đương sự được đặt câu hỏi.

LỜI KẾT :

Tự thân đã nguyện hiến cúng cho đất nước và chúng sinh, chúng tôi mạo muội trả lời mấy câu hỏi liên quan đến Phật giáo, mà nhiều năm qua đang vô tình gây tạo ngộ nhận, nếu không là chủ trương vu hãm một tôn giáo của dân tộc để dễ bề đánh tráo sự xâm lược vào tinh não dân tộc bằng con đường văn hoá, chủ thuyết và tín ngưỡng ngoại lai.

Nếu chẳng thỏa mãn được ai, thì ít ra cũng dón lên sự tín tâm của người con Phật không ngừng phục vụ tổ quốc và nhân dân suốt chiều

dài hai nghìn năm lịch sử. Có chi thất thổ, mong các bậc cao minh
điểm nhãn.

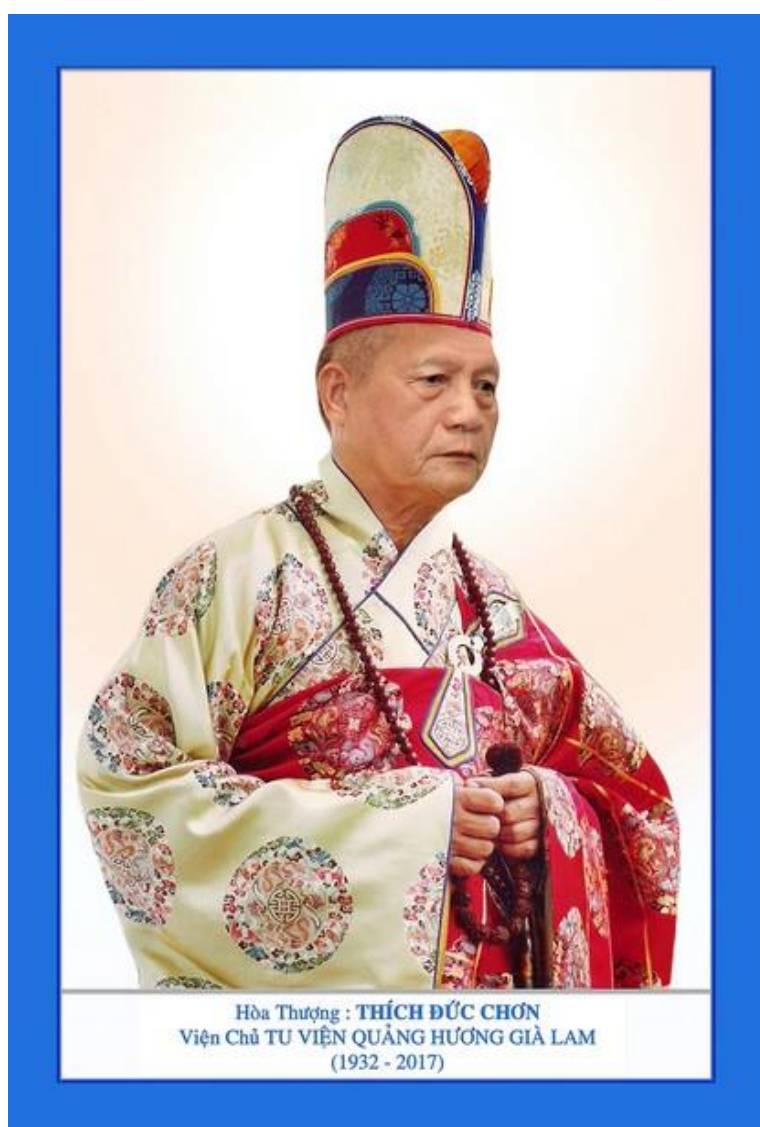
NGUYỄN THÁI

Paris – Quê Mẹ số 21 & 22 – 30.4.1978

Nguồn: <https://pttpgqt.org/2014/04/20/nguyen-thai-nghi-ve-con-duong-phat-giao-viet-nam-va-nhung-ngo-nhan-chinh-tri-cua-no/>

20.Năm 2017: Hòa thượng Thích Đức Chơn viên tịch

Cố Hòa thượng húy thượng Nguyễn hạ Mỹ, tự Đức Chơn, hiệu Hải Tánh, thế danh Phạm Hữu Thâm, sinh năm 1932 tại làng Quy Lai xã Phú Thạnh, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.



Hòa Thượng : **THÍCH ĐỨC CHƠN**
Viện Chủ TU VIỆN QUẢNG HƯƠNG GIÀ LAM
(1932 - 2017)

Cố Hòa thượng Thích Đức Chơn (1932-2017)

1. Thân thế

Cô Hòa thượng húy thượng Nguyên hạ Mỹ, tự Đức Chơn, hiệu Hải Tánh, thế danh Phạm Hữu Thâm, sinh năm 1932 tại làng Quy Lai xã Phú Thạnh, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Xuất thân trong một gia đình nhiều đời chính tín Tam bảo, thân phụ là cụ ông Phạm Hữu Vân, pháp danh Nguyên Đàm, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Lành, pháp danh Nguyên Mẫn. Thuở nhỏ, Hòa thượng thường theo song thân đến chùa lễ Phật, tu tập hạnh lành. Do ngưỡng mộ cao phong và tâm lượng hoằng pháp của bậc Thầy lớn húy thượng Trí hạ Thủ, Hòa thượng đã xin phép song thân xuất gia đầu Phật tại chùa Ba La Mật, cố đô Huế, được Thầy ban cho pháp danh Nguyên Mỹ.

Tuổi hành Diệu tin rờng kinh luật, một mực hầu Thầy. Siêng năng dứt dục nhiễm thế gian, thường ưa thích nơi lan nhã vắng lặng, được Nghiệp Sư cho thọ giới Sa di, pháp tự Đức Chơn. Trong thì siêng năng tô bồi công khắc niệm, ngoài thì mở rộng tâm đức bất tránh, nói nín động tịnh thấy đều như pháp, được bậc Thầy cho đi học tại Phật Học Viện Báo Quốc, Ngài là thế hệ học Tăng thứ 3 của Phật Học Viện nổi tiếng đào tạo Tăng tài cho Phật giáo Việt Nam. Năm 1955, thấy đệ tử của mình đã đầy đủ phẩm hạnh, Đức Tổ mới cho phép Hòa thượng đăng đàn thọ Cụ Túc Giới tại Phật Học Viện Trung Phần, Hải Đức, Nha Trang.

Như quán thấy tâm hành là thuần thiện, đức độ thì chân thật, có thể đem công hạnh tu tập để hòa mình vào biển tánh tỳ lô, nên Ngài Bổn Sư đã ban cho pháp hiệu là Hải Tánh và bài kệ phú pháp vô cùng khoáng đạt:

*“Ba tròng tâm nguyệt hiện
Nhãn ế loạn hoa sanh*

*Đức Chơn tâm thường tịnh
Hải tánh tự nhiên thành.”*

Sau khi thọ giới Cụ Túc, năm 1957, Hòa thượng theo Thầy Bồn sư vào học tại Phật Học Viện Trung Phần, Hải Đức, Nha Trang. Bây giờ, chính Hòa thượng Bồn Sư làm Giám viện, nên Hòa thượng vừa học, vừa làm thị giả hầu Thầy suốt những năm tháng tại Phật Học viện. Hình ảnh vừa học vừa hầu Thầy đã sáng ngời trong mắt chúng tăng về một vị tăng còn rất trẻ nhưng đoan nghiêm và phạm hạnh.

1. Thời kỳ hành đạo

Sau mùa Pháp nạn 1963, Hòa thượng vào Sài Gòn tu học và hành đạo. Trong thời gian này, Hòa thượng đảm nhận các Phật sự: Trụ trì chùa Long Huệ - Gò Vấp, trụ trì tu viện Quảng Hương Già Lam, Chánh Đại Diện GHPGVNTN xã Hạnh Thông Tây. Khi về trụ trì chùa Long Huệ, Hòa thượng đã khai sinh GDPT Quảng Hương (nay là GDPT Đức Chơn), trợ duyên và bảo bọc GDPT hết lòng.

Năm 1968, Hòa thượng về lại Nha Trang, Khánh Hòa đảm nhận các công tác Phật sự: Khai sơn chùa Thị Hội Phật Giáo Cam Ranh, làm Chánh Đại Diện GHPGVNTN thị xã Cam Ranh, phụ trách Giám đốc nhà in Hoa Sen thuộc Viện Cao Đẳng Phật Học Hải Đức, Phật Học Viện Hải Đức, Nha Trang. Trong thời kỳ việc hoằng pháp có nhiều thuận lợi này, Hòa thượng đã góp công đức rất lớn trong việc tổ chức tu học, nâng cao kiến thức Phật học của Phật tử thông qua kinh sách, ngay cả việc tạo điều kiện tài chính để đóng góp kinh tài cho Giáo hội và các Phật học Viện hành hoạt được thuận duyên.

Sau khi nước nhà thống nhất, cũng chính là lúc lòng người ly tán, Hòa thượng được Bồn sư giao phó trụ trì Quảng Hương Già Lam, phụ giúp Ân Sư trong công việc hoằng pháp. Đặc biệt, Ngài đã phụng

hành ý chỉ của Tôn Sư, tổ chức và chăm lo cho lớp Cao Đẳng Phật Học, lớp Phật Học duy nhất trong cả nước thời ấy được đào tạo với trình độ ngang bằng đại học. Thời kỳ này nhờ có những bậc Giáo thọ uyên thâm, thạc học như Hòa thượng Minh Châu, Thượng tọa Tuệ Sỹ, Thượng tọa Trí Siêu, Thầy Nguyên Hồng, nên tuy không phải Học Viện chính quy, nhưng rất nhiều Tăng sĩ trẻ đã vân tập về Già Lam tu học. Những giáo trình kinh luật, ngoại ngữ Phạn, Pali, cho đến việc biên soạn, ấn hành kinh sách vẫn được thực hiện dù hoàn cảnh vô cùng khó khăn, tất cả đều nhờ tâm nguyện lớn của Đức Trưởng lão thượng Trí hạ Thủ và sự chăm lo của Hòa thượng trụ trì. Rất nhiều học tăng thành danh sau này, từ trong nước đến hải ngoại đều khắc ghi những năm tháng đáng nhớ này, những năm tháng kéo dài từ 1975 đến 1984, khi Đức Trưởng lão thượng Trí hạ Thủ viên tịch.

Từ sau năm 1984, Hòa thượng kế nghiệp Tôn sư duy trì mạng mạch Phật pháp tại Tu viện Quảng Hương Già Lam, tiếp tăng độ chúng, duy trì đời sống tu học của hàng trăm vị tăng từ khắp nơi về nương tu học, và Ngài còn làm chỗ nương tựa tinh thần cho GDPT truyền thống tu học trong vai trò cố vấn Giáo Hạnh GDPT Việt Nam, cố vấn Giáo Hạnh GDPT Gia Định, cố vấn Giáo Hạnh GDPT Đức Chơn.

Dấu chân in đậm tâm hạnh từ bi của Ngài đã góp phần khai sơn, trùng kiến các Niệm Phật đường, tự viện tại các vùng kinh tế mới cho Phật tử miền Trung di cư nương tựa tu học, và đó cũng chính là nhân duyên để GDPT được khai mở, thực hiện sứ mạng giáo dục tuổi trẻ theo con đường Phật pháp, nuôi dưỡng lý tưởng tình Lam.

Những năm cuối thập niên 80, đầu thập niên 90, Ngài đã khai sơn chùa Viên Thành, chùa Phúc Hậu tại tỉnh Bình Phước. Đến năm

2016, Hòa thượng hoan hỷ nhận lời cầu thỉnh của phật tử tại Nam Định, đứng ra vận động tài chính, hướng dẫn tinh thần, và tổ chức trùng kiến chùa Quan Âm, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Từ năm 2004, Hòa thượng ủy thác phật sự trụ trì Tu viện cho Hòa thượng Thích Nguyên Giác, Ngài được Môn phái suy tôn Viện chủ Tu viện Quảng Hương Già Lam, và Ngài cùng với Hòa thượng trụ trì tổ chức đại trùng tu tu viện dưới sự hộ trì của tứ chúng.

Tại Đại hội GHPGVNTN tổ chức tại Tu viện Nguyên Thiều, Hòa thượng được cung thỉnh đăng lâm pháp tịch thành viên Hội đồng Trưởng lão Viện Tăng thống, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

Đối với tổ chức GDPTVN, Hòa thượng luôn dành tình yêu thương bảo bọc, chở che cho tổ chức GDPTVN truyền thống vượt qua nội ma ngoại chướng. Ở vào những giai đoạn khó khăn nhất, mới cảm hết được lòng yêu thương của Ngài đối với lý tưởng Nhà Lam. Ngài như một tàng đại thọ tỏa bóng mát chở che, như mẹ gà dang đôi cánh rộng ấp ủ đàn con. Bao nhiêu BHD, Huỳnh trưởng, Đoàn sinh khắp các tỉnh thành và cả hải ngoại đã quy tụ về, đoàn kết yêu thương vượt qua sóng gió, tất cả đều nhờ ân đức của Hòa thượng.

Trước chương duyên bủa trùm ngôi nhà Áo Lam Truyền Thống, Hòa thượng đã cùng Chư vị Tôn Đức thương yêu GDPTVN công bố Bản Thệ Tăng Già làm nơi quy ngưỡng cho tứ chúng, đồng thời kiến lập Hội đồng Tăng già Bản Thệ, Hội đồng Cố vấn Giáo Hạnh GDPTVN, tác thành mọi phật sự của GDPTVN trên toàn thế giới. Bằng công hạnh và đức độ cao vời, ân thâm nghĩa trọng, Chư tôn thiên đức đã cung thỉnh Ngài đăng lâm pháp tịch Thượng thủ Hội đồng Tăng già Bản Thệ từ năm 2012 cho đến ngày viên tịch.

2. Những hành trạng sau cùng

Suốt những năm tháng đương vi Thượng thủ, Hòa thượng càng trải lòng cùng bao nhiêu phật sự từ Thừa Thiên đến Khánh Hòa, từ Ban Mê đến Đà Lạt, từ Gia Định đến Miền Tây,... lan ra đến cả hải ngoại, Hòa thượng quang lâm đến các Tự Viện của Môn phái trong các dịp tái kiến trùng tu, chứng minh hay thuyết linh hóa độ trong các tang lễ của Huỳnh trưởng, Đoàn sinh GDPT các cấp.

Năm 2013, Ngài vị tác Đường Đầu Hòa thượng Giới đàn Đức Nhuận, tháng 10 năm 2017, Ngài vị tác Đường Đầu Hòa thượng Giới Đàn Thiệt Minh do Hội Đồng Tăng Già Bản Thệ, Hội Đồng Cổ Vấn Giáo Hạnh GDPTVN tổ chức. Hòa thượng còn là vị Thầy Bồn Sư truyền giới cho hàng ngàn Phật tử, làm Đường Đầu Hòa thượng các giới đàn truyền Thập Thiệt Giới, Tại Gia Bồ Tát Giới do Tu viện Quảng Hương Già Lam, BHD Trung Ương GDPTVN, BHD GDPTVN trên Thế Giới kiến lập tại Việt Nam, Thái Lan.

Sau giới đàn Thiệt Minh tổ chức tại chùa Phật Ân, Long Thành, Hòa thượng trở về Tu viện Quảng Hương Già Lam, giữ nguyên thời khóa hành trì, an trú công phu niệm Phật như suốt mấy mươi năm qua, chưa từng xao lãng.

Bốn giờ sáng ngày 27 tháng 11 năm 2017 (nhằm ngày 10 tháng 10 năm Đinh Dậu), Hòa thượng đã thuận thế vô thường, an nhiên thu thần xả báo thân tại Phương trượng Tu viện Quảng Hương Già Lam, thọ thế 86 năm, 62 hạ lạp.

Toàn thể Chư tôn thiên đức trong Hội đồng Tăng già Bản Thệ, Hội đồng Cổ vấn Giáo Hạnh GDPTVN, Hội đồng Huỳnh trưởng Cấp Dũng, BHD, Huỳnh trưởng, Cự Huỳnh trưởng, Đoàn sinh các cấp của GDPTVN trên toàn thế giới đã vân tập về Tu viện Quảng Hương

Già Lam đánh lễ, thọ tang, dâng lên những vần thơ, nốt nhạc cúng dường một bậc Tông Tượng trong thiền môn, một bậc Thầy khả kính.

Nam Mô Tự Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Tứ Thế, trùng kiến Quảng Hương Già Lam Viện Chủ, húy thượng Nguyên hạ Mỹ, tự Đức Chơn, hiệu Hải Tánh Đại Lão Hòa thượng Giác Linh thù từ chứng giám.

Hội đồng Tăng già Bản Thệ
Hội đồng Cố vấn Giáo Hạnh GĐPTVN

Phụng soạn

Ngày 25/11/2018:

21. Quyết định số 12 và Hòa thượng Tuệ Sỹ:

HT.Thích Quảng Độ ban hành Quyết định số 12/TT/VTT/QĐ giải tán mọi nhân sự và chức vụ trong Ban Chỉ đạo Viện Hoá Đạo nhiệm kỳ 2018 – 2020 và tạm ngưng mọi hoạt động của Viện Hoá Đạo cho đến khi Viện Tăng thống triệu tập Đại hội bất thường GHPGVNTN công cử nhân sự mới cho Viện Hoá đạo.

Ngày 12/05/2019, HT.Thích Quảng Độ đã ban hành Giáo chỉ số 19-VTT/TT/GC cung thỉnh HT.Thích Tuệ Sỹ đăng lâm pháp tịch vào hàng Trưởng lão Hội đồng Giáo phẩm Trung ương của Viện Tăng thống.

Ngày 24/05/2019, HT.Thích Quảng Độ đã ban hành Quyết định số 14-VTT/TT/QĐ thỉnh cử HT.Thích Tuệ Sỹ thay thế Đức Tăng thống vì trọng bệnh để lãnh đạo GHPGVNTN ở vị trí Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống, thay mặt Đức Tăng thống tổ chức Đại hội bất thường để bầu cử nhân sự mới cho Viện Hóa đạo khi đủ thuận duyên.

22. HT.Thích Trí Quang Viên Tịch



ĐỨC TRƯỞNG LÃO
HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ QUANG
(1923-2019)

TIỂU SỬ
CỔ HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ QUANG
(1923-2019)

Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thông Nhất

oOo

I. THÂN THỂ:

Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Quang thế danh Phạm Quang, sinh vào giờ Thìn ngày 21/12/1923 (Quý Hợi) tại làng Diêm Điền, tỉnh Quảng Bình. Ngài là người con thứ tư trong gia đình gồm 6 anh chị em. Thân phụ Ngài pháp danh Hồng Nhật, thân mẫu pháp danh Hồng Trí. Thân phụ của Ngài từng là nhân viên mật vụ nghĩa quân Phan Đình Phùng ở Quảng Bình, về sau cụ ông xuất gia với Đại Sư Đắc Quang, là vị Tăng Cang chùa Linh Mục, Huế.

II. XUẤT GIA TU HỌC:

Ngài xuất gia năm 1938 (Mậu Dần) với Đại Sư Hồng Tuyên ở chùa Phổ Minh, tỉnh Quảng Bình, thuộc dòng Thiền Lâm Tế Thiên Đồng Đạo Môn.

Từ năm 1939 đến 1944, Ngài được Bổn Sư cho theo học tại Trường An Nam Phật Học do Hội An Nam Phật Học thành lập năm 1932 tại cố đô Huế được Đại Sư Giác Tiên làm Giám đốc và Đại Sư Trí Độ làm Đốc giáo, Giáo thọ còn có Bác Sĩ Tâm Minh – Lê Đình Thám. Phật Học Đường có học trình 10 năm: ba năm sơ đẳng, ba năm trung đẳng, hai năm cao đẳng và hai năm siêu đẳng. Kỳ thi tốt nghiệp vào năm 1944, Ngài đạt số điểm cao nhất.

III. THỜI KỲ HÀNH ĐẠO:

Sau kỳ thi năm 1944 (Phật lịch 2487), Phật Học Viện tổ chức lễ phát nguyện cho Sa-di giới do Đại Sư Đắc Quang chứng minh; Đại Sư Trí Độ cho mỗi vị một pháp hiệu với chữ Trí đứng đầu. Đạo hiệu Trí Quang của Ngài được dùng từ đó. Mùa hè năm ấy, Đại Sư Hồng Tuyên ban cho Ngài pháp tự là Trí Hải, và tập chúng cử Ngài làm Trú trì chùa Phổ Minh.

Năm 1946 (Bính Tuất, PL.2490), Đại Sư Hồng Tuyên tổ chức truyền thọ Tỳ-kheo giới và truyền giới cho Ngài với pháp hiệu là Thiên Minh. Cùng năm này, Ngài bắt tay soạn thảo đề án thống nhất Phật Giáo Việt Nam. Mùa hè năm 1946, Đại Sư Trí Độ và Ngài được Phật Giáo Bắc Phần mời ra giúp đỡ thành lập Phật Học Viện tại chùa Quán Sứ. Trường Phật Học này cũng khá quy mô, mới mở trên một tháng mà đã khai giảng được hai lớp chính, nhưng chỉ sau một tháng phải đóng cửa vì chiến tranh nổi dậy.

Năm 1947, Ngài trở về quê nhà Quảng Bình, và được báo tin là Pháp sắp chiếm Quảng Bình. Ngài nghĩ là mình sẽ chết vì chiến tranh mà chưa kịp thọ giới Bồ-tát, nên cầu thỉnh Bốn Sư là Đại Sư Hồng Tuyên truyền thọ Bồ-tát giới vào tối 28/2/1947. Bốn ngày sau khi thọ Bồ-tát giới, lính Pháp đổ bộ vào Đồng Hới, Ngài cùng dân làng chạy giặc Pháp lên vùng kháng chiến. Nhưng tháng 10 năm ấy, mẹ bệnh nặng, nên Ngài xin về nuôi mẹ và làm lễ mãn tang cha.

Năm 1948 (Mậu Tý, PL.2492), Ngài vào Huế giảng dạy tại Phật Học Đường Báo Quốc.

Năm 1949 (Kỷ Sửu, PL.2493), lần đầu tiên có quyết định Tăng sĩ đảm nhận chức vụ Tổng Trị Sự Hội Phật Học, Hòa Thượng Thích Đôn Hậu làm Hội trưởng, Ngài được cử làm Hội phó.

Năm 1950 (Canh Dần, PL.2494), Ngài vào Sài Gòn góp sức vận động hợp nhất ba Phật Học Đường Liên Hải, Mai Sơn và Ứng Quang (về sau đổi thành Ân Quang), thành lập Phật Học Viện Nam Việt, và chung sức vận động thành lập Hội Phật Học Nam Việt. Rồi về Huế, làm chủ bút tạp chí Viên Âm. Cuối năm 1950, Ngài được cử làm chủ tọa phiên họp sơ bộ để thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, do Ngài Tố Liên đề xướng sau khi đi Tích Lan về. Ngài bắt đầu vận động thống nhất Phật Giáo Việt Nam, có một phần do yếu tố tác động của “Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới ” thành lập tại Tích Lan vào năm 1950.

Năm 1952, Ngài đến Tokyo, Nhật Bản tham dự Đại Hội kỳ 2 của Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới.

Năm 1953 (Quý Tỵ, PL.2497), Tổng Hội được chính quyền thừa nhận, và đúng 10 năm sau, chính Tổng Hội này đã lãnh đạo công cuộc chống kỳ thị Phật Giáo năm 1963.

Năm 1955 (Ất Mùi, PL.2499), Ngài nhận chức vụ Hội trưởng Tổng Trị Sự Hội Phật Học, vận động đổi tên Phật Học thành Phật Giáo, đưa Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam vào đặt trụ sở ở Sài Gòn. Rồi nghỉ việc cho đến 1963 nhận lại chức vụ nói trên. Với chức vụ này, Phật Đản năm ấy Ngài phát động và chung sức lãnh đạo việc đòi hỏi công bằng xã hội và bình đẳng tôn giáo vốn bị chế độ ông Ngô Đình Diệm luôn áp đặt để tàn phá Phật Giáo.

Năm 1963, Ngài là một trong những vị Tăng sĩ nòng cốt lãnh đạo phong trào đấu tranh bất bạo động chống chính sách kỳ thị, đàn áp Phật Giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm. Vì muốn Thiên Chúa Giáo độc tôn và muốn anh ruột là Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục làm Hồng Y sớm nên ông Diệm xuống tay đàn áp Phật Giáo. Dự số

10 được thêm Dự bổ túc, tăng cường sự hạ giá và kỳ thị Phật Giáo. Chính quyền cho sửa điện Thái Hòa trong hoàng thành Huế, có lưỡng long mà không có nhật nguyệt, để cấm thánh giá. Mọi việc suôn sẻ thì tòa Hồng Y sẽ đặt ở đó. Cao trào nhất là mùa Phật Đản PL.2507 (tháng 5 năm 1963), ông Diệm chính thức ra lệnh triệt hạ cờ Phật Giáo để Vatican thấy hầu hết dân Huế theo đạo Chúa; và tang thương nhất là chính Ngài và Hòa Thượng Mật Nguyễn chứng kiến cảnh giết hại 8 Phật Tử tại Đài Phát Thanh Huế vào đêm mùng 8 tháng 5 năm 1963. Vì thế, Ngài đã công bố Tuyên Ngôn 5 điều sau đây:

1. Phật Giáo tự giới hạn, chỉ phản đối chính sách ngược đãi Phật Giáo của chính phủ. Phật Giáo không bước qua những địa hạt khác, nhất là địa hạt quyền chức chính quyền.
2. Phật Giáo tuyệt đối sử dụng phương cách “bất bạo động”.
3. Phật Giáo không mưu độc tôn, không cầu độc tôn, nên không thấy ai, kể cả Thiên Chúa Giáo, là đối nghịch.
4. Phật Giáo không mưu hại ai, không thiên ai để hại ai. Nếu thất bại, Phật Giáo coi là sự thất bại của chân lý trước bạo lực; không phải thất bại như bạo lực kém bạo lực.
5. Sau hết, nhưng quan trọng nhất, là Phật Giáo thỉnh cầu các bậc lãnh đạo hai thực thể đối trận, đừng khai thác gì về cuộc vận động của Phật Giáo. Vì làm như vậy thì đối phương quý vị lấy cớ để hại Phật Giáo mà thôi.

Năm 1964, Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo tại Sài Gòn, Ngài được bầu làm Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Năm 1966, Ngài bị bắt giam và quản thúc tại Sài Gòn, ngài đã phản đối và phát tâm tuyệt thực 100 ngày, Ngài tuyên bố: “Chúng tôi nguyện đem xương máu để trang trải cho Phật Pháp và nếu chết là

chết như cái chết của Chân Lý trước bạo lực, chứ không phải bạo lực này chết vì kém bạo lực khác”.

Sau vụ Sắc Luật 23/67, Ngài trở về ẩn tu, nỗ lực phiên dịch kinh sách và hướng dẫn Tăng Ni tu học.

Từ năm 1975 đến năm 2012, Hòa Thượng tịnh tu, trước tác, biên dịch kinh điển tại chùa Ấn Quang và Tu Viện Quảng Hương Già Lam.

Năm 2013, ở tuổi 91, sau hơn 50 năm lưu trú ở Sài Gòn, Đại Lão Hòa Thượng đã trở về thăm quê nhà Quảng Bình, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi được Bốn Sư thế độ xuất gia, thăm lại mộ phần của song thân, và sau đó, Ngài quyết định lưu lại chốn cũ là Tổ Đình Từ Đàm, tiếp tục việc dịch thuật kinh điển và chuyên tâm hành trì cho tới ngày viên tịch.

IV. PHIÊN DỊCH KINH ĐIỂN:

Trong cuộc đời của Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Quang, điều quan trọng nhất đối với Ngài là dành nhiều thời giờ cho việc phiên dịch, biên soạn và in ấn kinh điển để giúp Tăng, Ni, Phật Tử có thêm tài liệu nghiên cứu, tu tập, mà chính Ngài đã bày tỏ trong Tiểu Truyện Tự Ghi rằng “Sự biên dịch kinh sách của tôi mới đích thực là thị hiếu và chí hướng bình sinh của đời tôi và là mong ước của mẹ tôi”. Dưới đây là một số tác phẩm và dịch phẩm của Hòa Thượng:

– Về Kinh Tạng:

- Kinh Duy-ma.
- Kinh Vu Lan.
- Kinh Kim Cương,
- Kinh Viên Giác.
- Kinh Địa Tạng.
- Kinh Hoa Nghiêm.

- Kinh Thắng Man.
- Kinh Giải Thâm Mật.
- Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim.
- Kinh Hoa Sen Chánh Pháp.
- Kinh Ba Ngàn Danh Hiệu Phật.
- Thủy Sám.
- Lương Hoàng Sám.
- Dược Sư Kinh Sám...

– *Về Luật Tạng:*

- Tỳ-kheo Giới.
- Tỳ-kheo-ni Giới.
- Sa-di và Sa-di-ni Giới.
- Thức-xoa-ma-na-ni Giới.
- Bồ-tát Giới Phạm Võng.
- Quy Sơn Cảnh Sách...

– *Về Luận Tạng:*

- Luận Khởi Tín.
- Nhiếp Đại Thừa Luận.
- Dị Bộ Tông Luận.
- Luận Chỉ Quán.
- Luận Đại Trượng Phu...

– *Và những tác phẩm khác:*

- Tâm Ảnh Lục.
- Cao Tăng Pháp Hiền.
- Vua Lương Võ Đế.
- Ngọn Lửa Quảng Đức.
- Người Xuất Gia.
- Người Phật Tử Tại Gia...

V. VIÊN TỊCH:

Sau vài ngày pháp thể khiếm an, Đại Lão Hòa Thượng đã thuận thể vô thường an nhiên viên tịch tại phương trượng Tổ Đình Từ Đàm, cố đô Huế lúc 21 giờ 45 phút ngày 8 tháng 11 năm 2019 (nhằm ngày 12 tháng 10 năm Kỷ Hợi), trụ thế 97 năm, 72 hạ lạp.

Theo thông báo của Tỳ-kheo Thích Hải Ân, Trụ trì Tổ Đình Từ Đàm, gửi đi ngày 8 tháng 11 năm 2019, di huấn của Cố Hòa Thượng Trưởng Lão là:

1. Sau giờ chết rồi độ 6 giờ là liệm.
2. Liệm rồi các Pháp tử lạy 3 lạy rồi là đưa ra xe tang.
3. Không bàn thờ, bát nhang; báo tang; thành phục; đưa đám; phúng điếu.
4. Chuyển đến lò thiêu; thiêu rồi đem về chùa làm tuần; chung thất; trăm ngày; tiểu tường và đại tường.
5. Mỗi lễ chỉ tụng một trong các kinh: Địa Tạng, Kim Cương, Bồ-tát Giới, Pháp Hoa và Thủy Sám.
6. Mỗi lễ đều không thông báo và mời ai dự cả.

Trải suốt cuộc đời gần một thế kỷ, từ khi xuất gia, hành đạo cho đến lúc viên tịch, Đại Lão Hòa Thượng Thích Trí Quang đã nỗ lực không ngừng trong công cuộc xiển dương đạo pháp. Cuộc đời Ngài là một tấm gương sáng ngời về đạo hạnh, và sự nghiệp hoằng hóa của Ngài xứng đáng cho Tăng Ni và Phật Tử noi theo. Mặc dù sắc thân của Ngài không còn nữa nhưng đạo hạnh và sự nghiệp hoằng hóa của Ngài sẽ mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho Tăng Ni – Phật Tử Việt Nam ở mai sau.

Nam Mô Tân Viên Tịch Tụ Lâm Tế, Thiên Đồng Thiên Phái, Phổ Minh Môn Hạ, Nguyên Thiệu Pháp Hệ, Tứ Thập Nhất Thế, Từ Đàm Đường Thượng, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội, Nguyên

*Viện Tăng Thống Chánh Thư Ký, Húy Thượng Nhật Hạ Quang Tự
Trí Hải Hiệu Thiên Minh Đạo Hiệu Trí Quang Đại Lão Hòa Thượng
Giác Linh thùy từ chứng giám.*

—————=oOo=—————

*NGUỒN GỐC & XUẤT XỨ TÀI LIỆU: Tỳ-kheo Thích Nguyên Tạng biên soạn theo “Trí Quang
Tự Truyện” và các tài liệu khác.*

23.HT Thích Minh Chiêu viên tịch



Trưởng Lão Hòa Thượng THÍCH MINH CHIÊU
THƯỢNG THỦ HỘI ĐỒNG TĂNG GIÀ BẢN THỂ
ÂN SƯ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM
(1932 - 2020)

TIỂU SỬ
CỐ HÒA THƯỢNG THÍCH MINH CHIẾU
(1932-2020)

Thượng Thủ Hội Đồng Tăng Già Bản Thệ
Chứng Minh Đạo Sư Tổ Đình Phật Ân
Ân Sư Gia Đình Phật Tử Việt Nam

——=oOo=——

I. THÂN THỂ:

Ngài họ Thái, húy Văn Sung, pháp danh thượng NGUYỄN hạ QUẢNG, tự MINH CHIẾU, hiệu HẢI ÂN, sinh ngày 5 tháng 3 năm Nhâm Thân (nhằm ngày 10 tháng 4 năm 1932) tại làng Vạn Xuân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

Thân phụ Ngài là cụ ông Thái Văn Minh, bán thế xuất gia với Hòa Thượng Thích Ngộ Chí, trú trì chùa Long Sơn – Nha Trang, được ban pháp danh Trừng Chánh, hiệu Từ Minh, đạo hiệu Thích Chánh Hóa; và đã kế thừa Bôn Sư giữ chức vị trú trì chùa Long Sơn – Nha Trang giai đoạn 1936-1957; nơi sau đó trở thành cơ sở đào tạo Tăng tài cho Phật Giáo miền Trung với tên Tăng Học Đường Trung Việt (Nha Trang). Thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Tuất. Trong gia đình có 5 người con, 2 trai 3 gái; đứng đầu là người chị cả, còn Ngài là người con trai lớn.

Năm 1942, sau khi thân mẫu quá vãng, các chị em Ngài được đón vào chùa Long Sơn – Nha Trang theo học chương trình Yếu lược tại trường Khánh Hòa. Tại đây Ngài gặp Hòa Thượng Thích Chí Tín – vị kế thế trú trì đời thứ 3 chùa Long Sơn – kết làm thiện hữu tri thức với nhau, tình thâm như thủ túc.

Năm 17 tuổi (1949), Ngài được Hòa Thượng thượng Tâm hạ Thông hiệu Quảng Nhuận, trú trì Tổ đình Từ Quang Huế cho thế phát xuất

gia tại chùa Linh Quang – Đà Lạt, ban Pháp danh thượng Nguyên hạ Quảng, tự Minh Chiêu, cùng với các pháp huynh là các Ngài Thích Minh Cảnh (trú trì chùa Linh Quang – Đà Lạt), Thích Minh Tánh (trú trì chùa Nguyên Thi – Long An), và sư đệ là các Ngài Thích Minh Thể (chùa Đạo Quang – Tam Kỳ, Quảng Nam), Thích Minh Tuấn (Bồ Đề Thiên Viện – Đà Nẵng).

Cũng năm này, Ngài theo học lớp Phật học tại chùa Linh Sơn – Đà Lạt do Hòa Thượng Thích Thiện Minh mở và tuyển sinh từ các tỉnh Nam Trung Phần. Ngài nổi tiếng là thông minh xuất chúng, được Bôn Sư trao cho giới Sa-di tại chùa Linh Sơn – Đà Lạt.

Năm 19 tuổi (1951), Ngài được Bôn Sư cho ra Huế theo học tại Tăng Học Đường Báo Quốc. Một năm sau, chính tại Tổ đình này, Ngài được thọ Cụ-túc giới.

Năm 1954, Ngài tốt nghiệp Đại học Phật Giáo tại Tăng Học Đường Báo Quốc – Huế, được ghi nhận là một trong những học trò xuất sắc của Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Giám viện Phật Học Viện Trung Phần, khai kiến Quảng Hương Già Lam – Sài Gòn.

II. THỜI KỲ HÀNH ĐẠO:

Sau khi tốt nghiệp tại Tăng Học Đường Báo Quốc – Huế, năm 1956 Ngài được phân công về làm Chi hội trưởng Chi Hội Phật Giáo kiêm Giảng sư tại huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và trú trì Tổ đình Thiên Phước – Ninh Hòa.

Cùng năm ấy tại địa phương này, Ngài khai sơn chùa Đức Hòa, rồi giao lại cho Hòa Thượng Thích Viên Nhon. Sau khi Hòa Thượng Viên Nhon viên tịch, đệ tử của Hòa Thượng là Hòa Thượng Thích Ngô Tánh đã kế thừa trú trì cho đến ngày nay.

Năm 1959, theo nhu cầu mở thêm chi nhánh Phật Học Viện Trung Phần tại Đà Nẵng, Ngài được mời về làm Phó giám viện Phật Học Viện Phổ Đà – Đà Nẵng kiêm Giảng sư tại tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng.

Trong Pháp Nạn Phật Giáo năm 1963, 1966, 1967, Ngài cùng Chư Tôn Đức tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng lãnh đạo phong trào tranh đấu bảo vệ Đạo Pháp của Tăng-Tín Đồ Phật Giáo tại tỉnh nhà.

Khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được thành lập năm 1964, Ngài được cung thỉnh làm Chánh đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thành phố Đà Nẵng. Cũng năm này, Nha Tuyên Úy Phật Giáo thành lập, Ngài được cung thỉnh làm Chánh sở Nha Tuyên Úy Phật Giáo Vùng I Chiến Thuật cho đến năm 1966.

Sau Pháp Nạn 1963, thuận theo chủ trương Giáo Hội, Ngài vận động thành lập trường Trung Học Bồ Đề – Đà Nẵng làm cơ sở giáo dục phổ thông cho các học chúng xuất gia và tại gia con em đồng bào Phật Tử trong tỉnh. Để Phật sự được chu toàn tốt đẹp, Ngài đã mời Hòa Thượng Thích Minh Tuấn từ Long An về làm Hiệu trưởng và mời Hòa Thượng Thích Từ Mẫn, Giáo thọ Phật Học Viện Phổ Đà – Đà Nẵng làm Trưởng Ban Quản Trị. Trường khai giảng vào năm 1964, hoạt động liên tục cho đến sau năm 1975 mới đình chỉ trong hoàn cảnh xã hội mới.

Để tạo nền kinh tế tự túc cho Phật Học Viện Phổ Đà – Đà Nẵng, năm 1964 Ngài đã khai khẩn một thửa đất rộng lớn hơn 3ha nằm bên bờ biển, gần chân núi Sơn Trà để trồng dương liễu và rau-củ-quả nhằm cung cấp chất đốt, thực phẩm, đồng thời làm nơi nghỉ dưỡng cuối tuần cho Tăng sinh Phật Học Viện Phổ Đà.

Năm 1965, Ngài mở Trung Tâm Từ Thiện – Xã Hội gồm phòng khám Đông y – châm cứu, quán cơm chay Bồ Đề Hoa Sen tại đường Ông Ích Khiêm, sát bến xe Chợ Cồn; khai khẩn một vùng đất khoảng hơn 1.000m² bên cạnh nhà thờ Tin Lành ở Ngã Ba Cây Lan (trước công viên 29/3 ngày nay) và một khu đất hàng chục mẫu ở Hòa Khánh có chiều dài hàng trăm mét, chạy dọc quốc lộ 1A để xây dựng chùa Minh Phước, trường Tiểu Học Bồ Đề Hòa Khánh. Đây là những cơ sở kinh tế tạo nguồn tài chánh tự túc phục vụ cho việc đào tạo Tăng tài của Phật Học Viện Phổ Đà và tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng. Ngài đã dùng phần đất bên cạnh Phật Học Viện Phổ Đà để thành lập Cô Nhi Viện Diệu Định, nuôi dưỡng các con em gia đình nạn nhân chiến tranh mồ côi.

Năm 1970, Ngài thành lập chùa Từ Tâm tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Đà Nẵng để có nơi cho bệnh nhân lễ Phật và mời Hòa Thượng Thích Hạnh Đạo làm trú trì. Đến năm 1976 chùa bị chính quyền trưng dụng.

Năm 1972, Ngài cùng Hòa Thượng Thích Hạnh Đạo lập một trang trại tại Long Thành – Đồng Nai để ần tu. Đến 1975, khi cả hai Ngài đi “học tập cải tạo” thì cơ sở này đã bị người quản lý sang nhượng cho người khác. Vì vậy năm 1981, “học tập cải tạo” trở về, Ngài được Hòa Thượng Thích Hạnh Đạo mời về tạm trú tại chùa Hưng Long – đường Ngô Gia Tự, phường 4, quận 10, Sài Gòn. Đến 1993 Hòa Thượng Thích Hạnh Đạo đi định cư tại Hoa Kỳ, Hòa Thượng dời về tạm trú tại chùa Phú Hòa của Hòa Thượng Thích Mỹ Quang tại quận Tân Bình, Sài Gòn. Ba năm sau Ngài lại chuyển đến tạm trú tại chùa Báo Ân – phường 4, quận Tân Bình, Sài Gòn.

Xây dựng không biết bao nhiêu cơ sở, nhưng lòng Ngài chẳng có chút riêng tư, cuộc sống không ràng buộc một chỗ nào. Từ năm 1981,

mặc dù không có nơi tạm trú, không một giấy tờ tùy thân, nhưng với tinh thần “tiếp dẫn hậu lai báo Phật ân đức”, Ngài đã nhận lời mời về giảng dạy cho Tăng chúng tại các tự viện như chùa Báo Ân (Tân Bình, Sài Gòn), chùa Phật Ân (Long Thành, Đồng Nai) v.v...

Năm 2000, được Hòa Thượng Thích Minh Tâm, viện chủ chùa Phật Ân cung thỉnh, Ngài về an trú tại chùa Phật Ân – Long Thành, Đồng Nai. Ngài ẩn tu tại đây, dành hết thời gian tại đây để biên soạn giáo lý và dạy dỗ học chúng.

Năm 2003, tại Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tổ chức ở Tu Viện Nguyên Thiều – Bình Định, Ngài được cung thỉnh đăng lâm pháp tịch thành viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Năm 2008, trước hoàn cảnh chướng duyên vây bủa tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam truyền thống, Hòa Thượng đã hoan hỷ hứa khả đăng lâm pháp tịch Thành Viên Hội Đồng Cố Vấn Giáo Hạnh Gia Đình Phật Tử Việt Nam, và Chư Tôn Đức trong Hội Đồng cung thỉnh ngài đăng lâm pháp tịch Đệ I Phó Thượng Thủ Hội Đồng Cố Vấn Giáo Hạnh Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Năm 2012, Hội Đồng Cố Vấn Giáo Hạnh Gia Đình Phật Tử Việt Nam cử hành Tăng nghị tại tu viện Quảng Đức, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Đức Chơn thay mặt Tăng-già công bố Bản Thệ Tăng Già làm nơi nương tựa, tu học cho tứ chúng, Hòa Thượng được cung thỉnh đăng lâm pháp tịch Đệ I Phó Thượng Thủ Hội Đồng Tăng Già Bản Thệ.

Năm 2017, Đức Trưởng Lão Hòa Thượng Đệ I Thượng Thủ Thích Đức Chơn viên tịch, Chư Tôn Đức trong hai Hội Đồng cử hành Tăng

ngộ, cung thỉnh Hòa Thượng dâng lâm pháp tịch Thượng Thủ Hội Đồng Tăng Già Bản Thệ cho đến ngày viên tịch.

Với chí nguyện “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh”, Trưởng Lão Hòa Thượng đã hoan hỷ vị tác Giới Sư cho các Giới Đàn:

– Hội Đồng Tăng Già Bản Thệ, Hội Đồng Giáo Giới Gia Đình Phật Tử Việt Nam kiến lập Giới Đàn Đức Nhuận năm 2013 tại chùa Bửu Lâm; Giới Đàn Thiện Minh năm 2017 tại chùa Phật Ân, truyền trao Sa-di, Tỳ-kheo, Bồ-tát giới cho Chư Tăng. Tại hai Giới Đàn này, Trưởng Lão là vị tác Giáo Thọ A-xà-lê.

– Trưởng Lão Hòa Thượng đã hoan hỷ vị tác Đường Đầu Hòa Thượng, Yết-ma A-xà-lê, Giáo Thọ A-xà-lê truyền trao giới Thập Thiện, Bồ-tát Tại Gia cho hàng đệ tử tại chùa Phật Ân, tu viện Quảng Hương Già Lam do Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam Trên Thế Giới, Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam tổ chức.

III. BIÊN SOẠN GIÁO LÝ:

Suốt cuộc đời hành đạo, dầu phải đảm trách và chu toàn rất nhiều Phật sự trong các hoàn cảnh khác nhau, Hòa Thượng vẫn dành thì giờ và tịnh tài để biên soạn, rồi ấn tống các bộ sách giáo lý, các bài giảng, dùng làm tư liệu tu học cho Tăng Ni, Phật Tử. Ngay cả những năm tháng cuối đời, từ 2012, thân thể mang nhiều bệnh mãn tính, Ngài vẫn không xao lãng chí nguyện này. Hết tích góp được chút ít tịnh tài, Ngài liền ấn tống các bài giảng để cúng dường cho các trường Trung Cấp Phật Học và đồng bào Phật Tử các giới.

Những tác phẩm được Hòa Thượng biên soạn từ những năm 1950 của thế kỷ trước đến nay gồm có:

1) *Truyện:*

- Truyện Cổ Phật Giáo (gồm 295 truyện).

2) Nghi lễ:

- Nghi Tiến Giác Linh – Việt văn.
- Nghi Tiến Linh – Việt văn.
- Văn Tác Bạch Cúng Đường...
- Các Đạo Từ...

3) Các bài giảng:

- Đạo Phật.
- Đạo Phật Với Dân Tộc.
- Đạo Phật Với Đạo Đức.
- Vu Lan – Hiếu.
- Tâm.
- Bồ Thí.
- Trì Giới.
- Nhân Nhục.
- Tinh Tấn.
- Từ Bi.
- Sám Hối.
- Thiện Ác Nghiệp Báo.
- Luân Hồi.
- Vu Lan Nhớ Mẹ.
- Vô Thường.
- Niệm Phật Cầu Sinh Tịnh Độ.

4) Về sưu tầm thơ:

- Ngàn Năm Giọt Nước Có Còn Không (3 tập).

IV. MÃN DUYÊN HÓA ĐỘ:

Hiện thân giữa cuộc đời theo tinh thần của một “Thích Tử” thiên môn:

*Nhứt bát thiên gia phạn
Cô thân vạn lý du
Kỳ vị sanh tử sự
Giáo hóa độ xuân thu.*

Mãn duyên hóa độ, Hòa Thượng đã xả bỏ báo thân, an tường về với Phật lúc 14 giờ 50 phút ngày 15 tháng 4 năm Canh Tý, Phật lịch 2564 (nhằm ngày 7 tháng 5 năm 2020), trụ thế 89 tuổi với 69 năm hạ lạc.

Thế là từ nay Hội Đồng Tăng Già Bản Thệ vắng bóng một bậc cao đức; Hội Đồng Giáo Giới Gia Đình Phật Tử Việt Nam mất đi một bậc biên soạn giáo trình Phật học cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam; và Gia Đình Phật Tử Việt Nam mất đi một bậc Ân Sư lân mẫn từ hòa; Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mất đi một bậc đồng lương lãnh đạo đức độ và tài năng qua các thời kỳ; Tăng Ni, Phật Tử mất đi một bóng đại thọ trong chốn tông lâm; Môn Đồ Pháp Quyển mất đi một vị Tôn Sư khả kính, giàu lòng từ bi.

Thật tuyệt vời thay một đời đạo hạnh! Thật tuyệt vời thay một trang sử đẹp của bậc xuất trần thượng sĩ!

*Nam Mô Tự Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Tứ Thế Húy Thượng
Nguyên hạ Quảng Tự Minh Chiếu Hiệu Hải Ân Thái Quý Công
Trưởng Lão Hòa Thượng Giác Linh Mãn Từ Chứng Giám.*

NGUỒN GỐC & XUẤT XỨ TÀI LIỆU: Hội Đồng Tăng Già Bản Thệ cẩn soạn.

—————=oOo=—————

24. Hòa Thượng THÍCH QUẢNG ĐỘ viên tịch.

**TIỂU SỬ Đại Trưởng Lão Hòa Thượng THÍCH QUẢNG ĐỘ
Đệ Ngũ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
(1928 - 2020)**



HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ
(1928-2020)

1/ Thân Thế:

Hòa thượng Thích Quảng Độ, thế danh Đặng Phúc Tuệ, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1928, nhằm 16 tháng 10 năm Mậu Thìn, tại xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, trong một gia đình làm nghề nông, theo Nho học và đời đời kính tin Phật Pháp. Thân phụ Ngài là cụ ông Đặng Phúc Thiều, tự Minh Viễn. Thân mẫu là cụ bà Đào Thị Huân, Pháp danh Diệu Hương, hiệu Đàm Tĩnh. Hòa Thượng có ba anh em trai, người anh cả là Đặng Phúc Trinh, anh thứ là Đặng Phúc Quang và Ngài là con út.

2/ Xuất gia tu học:

Năm 1934, Ngài theo học trường làng, đến năm 1942 xuất gia với Hòa thượng Thích Đức Hải, Trụ trì chùa Linh Quang, thôn Thanh Sam, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông, được ban cho pháp danh Quảng Độ, sau đó được Bôn Sư gửi đến tu học tại Phật học viện Quán Sứ Hà Nội.

Năm 1944 Ngài thọ giới Sa di và năm 1947, đăng đàn thọ Cụ túc giới.

Năm 1952, Tổng hội Phật giáo Việt Nam được thành lập tại Bắc Việt do Hòa Thượng Thích Trí Hải:Tri Sự Trưởng, HT Thích Tâm Châu:Tri Sự Phó, HT Thích Tố Liên: Tổng Thư Ký. Tổng Hội này cử HT Quảng Độ đi du học ở Tích Lan, theo học tại Phật học viện Kelaniya Pirivena.

Tiếp đó, Ngài rời Tích Lan sang Ấn Độ du học cùng thời 1952-1953 với quý Ngài Thích Minh Châu, Thích Quảng Liên, Thích Trí Không và Thích Huyền Dung, trong lúc các vị Thích Tâm Giác, Thích Thanh Kiểm, Thích Thiên Ân và Thích Quảng Minh thì được cử sang Nhật du học cũng vào khoảng thời gian này. Trong thời gian du

học Ấn Độ, HT Quảng Độ có dịp đi chiêm bái các Phật tích và di tích Phật giáo tại Nepal, Bhutan, Tây Tạng...

3/ Thời kỳ hành đạo:

Năm 1958, Ngài trở về Sài Gòn, chuyên dạy học và dịch Kinh sách. Biến cố 1963, Ngài tham gia Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo trong ban Thông tin Báo chí. Trong chiến dịch Nước Lũ đêm 20 tháng 8 năm 1963, Ngài bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt cùng hơn 2,000 Tăng Ni, Phật tử trên toàn quốc, nhất là tại Sài Gòn và Huế.

Sau cuộc đảo chánh của giới quân nhân ngày 01/11/1963 Ngài được thả về cùng toàn bộ chư Tăng Ni, Phật tử. Trong thời gian bị giam cầm, vì không chịu khai báo nên bị tra tấn dã man nhất, đến mức di chuyển phải bò vì không thể đứng bằng đôi chân. Vì vậy, sau khi được phóng thích, Ngài phải trị bệnh ba năm mà vẫn không dứt. Năm 1966 phải sang Nhật giải phẫu phổi. Một năm sau, 1967, Ngài mới bình phục trở về nước. Trên đường về Ngài ghé qua các nước Đài Loan, Hồng Kông, Thái Lan, Miến Điện để khảo sát tình hình Phật giáo Á châu. Về nước Ngài tiếp tục dịch Kinh sách và giảng dạy tại các trường: *Phật học viện Từ Nghiêm, Phật học viện Dược Sư, Viện đại học Vạn Hạnh (Saigon), Viện đại học Hòa Hảo (An Giang)..v.v...*

Năm 1972, Hòa Thượng là Phát ngôn nhân kiêm Thanh tra của Viện Hóa Đạo Giáo Hội PGVN Thống Nhất.

Tháng 11 năm 1973, tại Đại hội kỳ V công cử Ngài giữ chức Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất.

Thập niên 1970-1980: Vì không chịu để cho nhà nước Cộng Sản giám sát Giáo hội, và soạn thảo, tập hợp nhiều tài liệu gửi đến chính quyền mới để tố cáo nhiều hình thức bạo hành và đàn áp Giáo Hội, nên cùng với HT Huyền Quang và 5 Giáo phẩm cao/trung cấp khác ở Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng đã bị nhà chức trách Việt Nam bắt giam từ tháng 4/1977, đến tháng 12/1978 được tha bổng sau một phiên tòa tại Sài Gòn nhờ áp lực của chính giới và truyền thông Âu Châu sau chuyến đi Pháp đầu tiên của Thủ Tướng Phạm Văn Đồng. Đến năm 1982, bản thân Ngài và Mẫu thân của Ngài bị trục xuất khỏi Sài Gòn, cưỡng bách an trí tại nguyên quán là xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, Thái Bình.

Mười năm sau Hòa Thượng tự ý bỏ nơi cưỡng bách cư trú, tìm vào Nam hoạt động công khai đòi tự do tôn giáo tại Việt Nam. Chính Quyền đã ra lệnh trục xuất Ngài về Bắc nhưng Ngài không thi hành, vì Ngài cho rằng công dân Việt Nam có quyền cư trú ở bất cứ đâu trên đất nước theo Hiến pháp quy định.

Tháng 8 năm 1995, để cấm đoán GH chuyển đưa phẩm vật đem về miền Tây Nam Bộ để ủy lạo hàng chục nghìn nạn nhân bão lụt, công an Sài Gòn đã thực hiện lệnh bắt tạm giam Hòa Thượng, sau đó, Tòa án Sài Gòn đã xét xử, tuyên phạt Hòa Thượng 5 năm tù giam và 5 năm quản chế về tội "phá hoại chính sách đoàn kết và lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước". Các vị khác cùng bị án tù cùng vụ Thầy Không Tánh, Thầy Nhật Ban, Thầy Trí Lực và 2 Cư Sĩ Đồng Ngọc, Nhật Thường.

Năm 1998: Dưới áp lực của chính phủ Hoa Kỳ, Hòa thượng được trả tự do và bị yêu cầu phải đi tỵ nạn tại Mỹ, nhưng Hòa Thượng từ chối và nói rằng Ngài phải ở lại trong nước với quần chúng Phật tử.

Tuy mang tiếng là được thả ra, nhưng thực chất Hòa Thượng vẫn bị quản thúc và cấm thuyết pháp. Có một đồn công an nằm trước Thanh Minh Thiền Viện giám sát gắt gao mọi người ra vào Thiền Viện.

Năm 2003, trong phiên Đại Hội Đặc Biệt của GHPGVNTN tổ chức tại Tu viện Nguyên Thiều, Bình Định, ĐH cung cử Ngài Huyền Quang vào tôn vị Tăng Thống, còn Hòa thượng được cung cử vị trí Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

Năm 2003, Hòa thượng Thích Quảng Độ được Tổ chức People in Need, Cộng hòa Czech trao giải thưởng Homo Homini vì những hoạt động bảo vệ nhân quyền, tự do dân chủ và tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Năm 2006, Hòa Thượng được trao Giải Thorolf Rafto vì đã "dũng cảm và kiên trì chống đối ôn hòa chế độ Cộng sản Việt Nam". Ngài là nhà lãnh đạo dũng mãnh không chùn bước trước thế quyền, đồng đạo đòi quyền tự do sinh hoạt của GHPGVNTN từ sau năm 1975 tới nay. Do vậy, Ngài cũng đã nhiều lần được đề cử giải Nobel Hòa Bình.

Năm 2008, sau khi hòa thượng Thích Huyền Quang viên tịch, theo chúc thư để lại thì Hòa thượng Thích Quảng Độ được ủy thác thừa đương tôn vị Đức Tăng Thống thứ năm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Trong khi chờ chính thức suy tôn, Ngài là Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống.

Tháng 11 năm 2011 trong Đại hội kỳ IX của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tổ chức tại Chùa Điều Ngự, Westminster, California, Hoa Kỳ, Hòa Thượng chính thức được suy tôn Đệ ngũ Tăng thống của Giáo Hội.

Sau 20 năm lưu trú tại Thanh Minh Thiền Viện, cuối năm 2018, vị Trụ trì Thiền viện này đã gây sức ép để Hòa Thượng phải rời đi. Ngày 15 tháng 9 năm 2018, HT Thích Quảng Độ đã phải rời khỏi Thiền viện, tá túc tại một số ngôi chùa; và ngày 5 tháng 10 năm 2018 lên tàu về quê ở Thái Bình. Đến ngày 18 tháng 11 năm 2018 thì Ngài trở lại Sài Gòn và đến ngụ tại chùa Từ Hiếu, Quận 8 cho đến ngày viên tịch.

4/Công trình phiên dịch và biên soạn:

Trong suốt cuộc đời tu tập và hành đạo của Đại Lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, dù phần lớn thời gian bị quản thúc trong chốn lao tù, và bận rộn quá nhiều Phật sự quan trọng của Giáo Hội, nhưng sự nghiệp trọng đại của Ngài vẫn là hoằng dương Chánh pháp để cứu độ chúng sanh qua việc thuyết giảng, phiên dịch kinh luận và giáo nghĩa Phật học để truyền bá giáo lý thâm thâm vi diệu của đức Thế Tôn. Dưới đây là một số tác phẩm và dịch phẩm của Hòa Thượng để lại cho đời: *Kinh Mục Liên (3 quyển), Kinh Đại Phương tiện Phật Báo Ân (7 quyển), Truyện Cổ Phật Giáo, Thoát Vòng Tục Lụy (lịch sử tiểu thuyết), nguyên tác của Thích Tinh Vân, Dưới mái chùa Hoang (Truyện), Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận, nguyên tác của Kimura Taiken., Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận, nguyên tác của Kimura Taiken, Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận, nguyên tác của Kimura Taiken, Chiến Tranh và bất Bạo Động, nguyên tác của S.Radhakrishnan, Từ điển Phật học Hán Việt (ngài được mời hiệu đính), Phật Quang Đại Từ điển (9 tập), -Thơ trong tù (1977-1978), Thơ lưu đày (1982-1992) v.v...*

5/ Viên tịch và Tang lễ:

Sau vài ngày pháp thể khiếm an, Đại lão Hòa thượng đã thuận thế vô thường an nhiên viên tịch tại Phương trượng Chùa Từ Hiếu, Sài

Gòn lúc 21 giờ 30 phút ngày 22 tháng 2 năm 2020, nhằm ngày 29 tháng Giêng năm Canh Tý, Phật lịch 2563, trụ thế 93 năm và 73 hạ lạc.

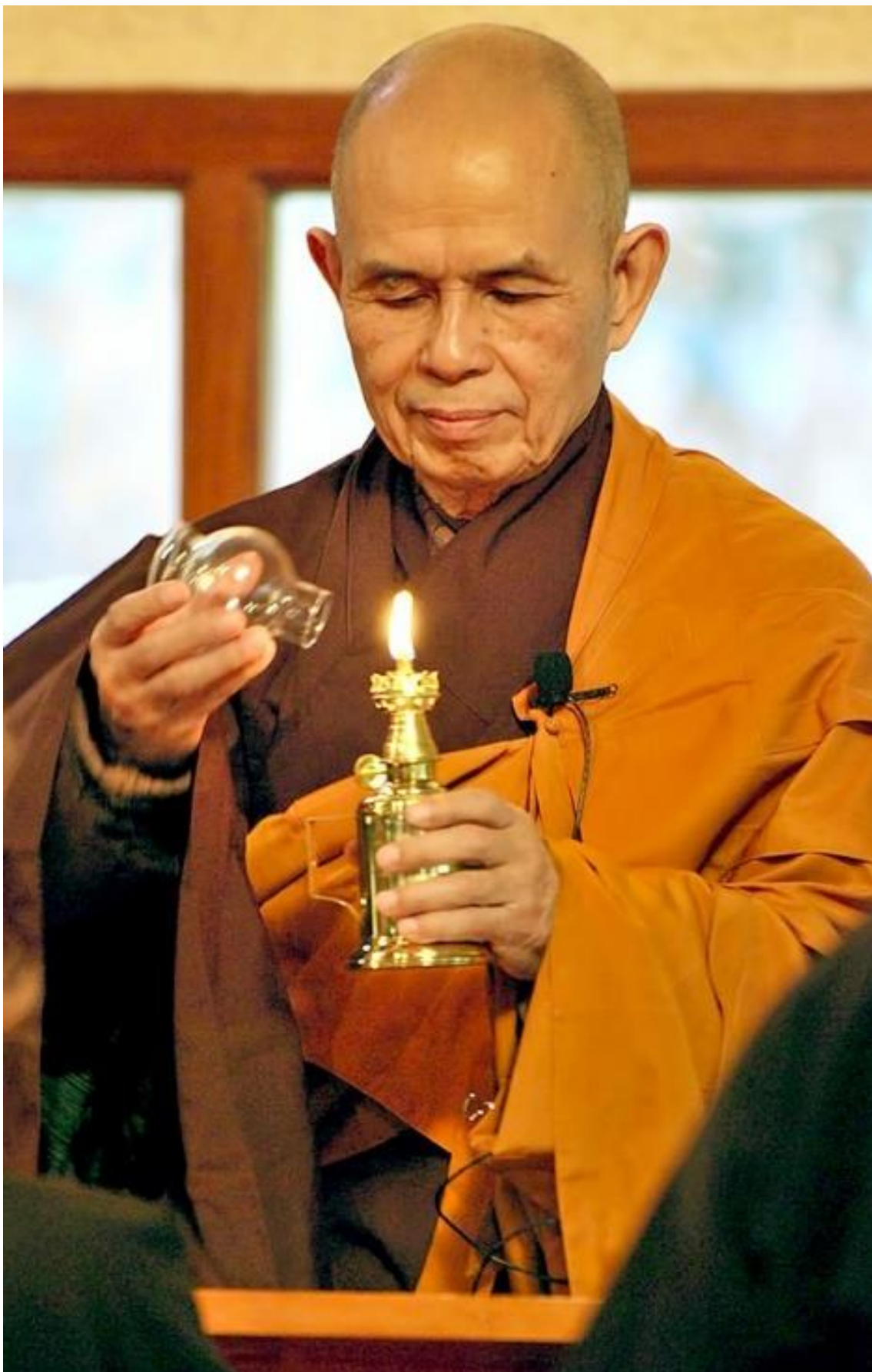
Theo thông báo của HT Thích Nguyên Lý, Trụ Trì Chùa Từ Hiếu, gọi đi ngày 23 tháng 02 năm 2020, Di huấn của cố Đại Lão Hòa Thượng là tổ chức Tang lễ đơn sơ, không để quá 3 ngày, Tăng Ni, Phật tử đến lễ bái, thọ tang không phúng điệu, kể cả vòng hoa và trướng liễn, không có điệu văn, tiểu sử, cảm tưởng và các hình thức thông thường khác, sau khi hỏa táng thì rải tro cốt xuống biển.

Trải suốt cuộc đời gần một thế kỷ, từ khi xuất gia, hành đạo cho đến lúc viên tịch, Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã nỗ lực không ngừng trong công cuộc xiển dương đạo pháp. Cuộc đời Ngài là một tấm gương sáng ngời về đạo hạnh, và sự nghiệp hoằng hóa của Ngài xứng đáng cho Tăng Ni và Phật tử noi theo. Đặc biệt tinh thần vô úy của một vị Bồ Tát tại nhân gian. Mặc dù sắc thân của Ngài không còn nữa nhưng pháp thân và sự nghiệp hoằng hóa của Ngài sẽ mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho Tăng Ni Phật tử Việt Nam ở hiện tại và mai sau.

Nam Mô Tân Viên Tịch Ma Ha Tỷ Kheo Bồ Tát Giới, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội, Nguyên Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Đệ Ngũ Tăng Thống, húy thượng Quảng hạ Độ, Đại Lão Hòa Thượng Giác Linh thùy từ chứng giám.

*VP Thường Trụ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại UDL-TTL
(Biên soạn theo nhiều tư liệu khác nhau) (Tu viện Quảng Đức)*

25. Thiên Sư Thích Nhất Hạnh viên tịch



Thích Nhất Hạnh (thê danh là **Nguyễn Đình Lang**, sau đổi thành **Nguyễn Xuân Bảo**, 11 tháng 10 năm 1926 – 22 tháng 1 năm 2022) là một thiền sư, giảng viên, nhà văn, nhà thơ, nhà khảo cứu, nhà hoạt động xã hội và nhà hoạt động hòa bình người Việt Nam. Ông đồng thời cũng là người sáng lập tông phái Truyền thống Làng Mai, được lịch sử công nhận là nguồn cảm hứng chính và là người đưa ra khái niệm Phật giáo dẫn thân. Được coi là "cha đẻ của phương pháp chánh niệm", Thích Nhất Hạnh là người có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của Phật giáo phương Tây.

Ông sinh ra ở Thừa Thiên Huế, miền Trung Việt Nam, xuất gia theo Thiền tông vào năm 16 tuổi, trở thành một nhà sư vào năm 1949. Từ những năm 1960 khi bày tỏ thái độ phản đối chiến tranh, ông bị lưu đày khỏi Việt Nam. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết vào năm 1973, ông đã sống lưu vong tại Pháp hơn 40 năm. Tại đây, ông thành lập hàng chục tu viện và trung tâm tu tập và gán bó phần lớn cuộc đời mình tại Tu viện Làng Mai ở miền tây nam nước Pháp gần Thénac; đồng thời đi khắp nơi trên thế giới để diễn thuyết và trò chuyện. Ông là người đưa ra khái niệm "Phật giáo dẫn thân" (*Engaged Buddhism*) trong cuốn sách *Việt Nam: Hoa sen trong Biển lửa* (*Vietnam: Lotus in a Sea of Fire*) do chính ông xuất bản năm 1967. Ông đã về nước vào năm 2005 và sống tại Tổ Đình Từ Hiếu, Huế kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi qua đời vào năm 2022 ở tuổi 95.

Thích Nhất Hạnh được một số tờ báo đánh giá là nhà lãnh đạo Phật giáo có ảnh hưởng lớn thứ hai ở phương Tây chỉ sau Đạt-lai Lạt-ma. Ông là người vận động cho phong trào hòa bình và sinh thái sâu, thúc đẩy các giải pháp không bạo lực cho các mâu thuẫn và nâng cao nhận thức về sự liên kết của tất cả các yếu tố trong tự nhiên. Ông

cũng sáng lập ra dòng tu lớn nhất ở phương Tây và hạn chế tiêu thụ các sản phẩm từ thịt như một biện pháp không bạo lực với động vật. Thích Nhất Hạnh đã viết hơn 100 cuốn sách, trong số đó hơn 70 cuốn bằng tiếng Anh.

Tiểu Sử:

Thích Nhất Hạnh có tên khai sinh là **Nguyễn Đình Lang**, sau đổi thành **Nguyễn Xuân Bảo**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1926, tại Thừa Thiên (miền Trung Việt Nam). Ông là con cháu đời thứ 15 của dòng họ Nguyễn Đình, có tổ tiên là nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, tác giả Truyện *Lục Vân Tiên*. Cha ông tên Nguyễn Đình Phúc, người làng Thành Trung (nay thuộc huyện Quảng Điền, Thừa Thiên Huế, ông làm quan cho triều đình nhà Nguyễn thời Pháp thuộc, đảm trách công việc di dân lập ấp. Mẹ ông là bà Trần Thị Dĩ, người làng Hà Trung, tỉnh Quảng Trị. Nhất Hạnh là người con áp út trong tổng số 6 người con. Ông có ba người anh lớn, một người chị và một em trai út sinh sau không lâu. Cho đến khi lên năm tuổi, ông sống cùng đại gia đình mình gồm các chú bác và anh em họ tại nhà của ông bà nội.

Năm lên 4 tuổi, cha ông được phái đến vùng miền núi ở phía Bắc tỉnh Thanh Hóa để giám sát việc khai phá rừng làm đất canh tác cho nông dân nghèo. Một năm sau đó, cả gia đình ông chuyển về huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa để sống cùng với cha. Ông học tiểu học ở đó và khi nghỉ hè thì đi học thêm ở các lớp dạy tư tại nhà. Ông được ghi danh đi học với tên mà cha mẹ đặt cho là Nguyễn Đình Lang.

Vào năm 16 tuổi ông xuất gia ở chùa Từ Hiếu gần Huế, nơi ông thọ giáo với Hòa thượng Thanh Quý Chân Thật. với pháp danh là **Trùng Quang** (澄光), pháp tự **Phùng Xuân** (逢春), pháp hiệu là **Nhất Hạnh** (一行) nối pháp đời thứ 42 của thiền phái Lâm Tế (臨濟禪宗

) thuộc nhánh Từ Hiếu đời thứ 8, dòng Liễu Quán, Tốt nghiệp Phật học Viện Báo Quốc, Huế, Thích Nhất Hạnh tu học theo trường phái Đại thừa của Phật giáo và chính thức trở thành một nhà sư vào năm 1949. Thích Nhất Hạnh lúc đó được công nhận là một thiền sư và là lãnh đạo tinh thần của chùa Từ Hiếu cùng các tu viện liên quan khác.

Thích Nhất Hạnh đã phối hợp kiến thức của ông về nhiều trường phái thiền khác nhau cùng với các phương pháp từ truyền thống Phật giáo Thượng tọa bộ, những nhận thức sâu sắc từ Phật giáo Đại thừa, và các phát kiến của ngành tâm lý học đương đại phương Tây để tạo thành cách tiếp cận hiện đại của ông đối với thiền. Ông đã trở thành một người có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của Phật giáo phương Tây.

Sự Nghiệp:

Vào thập niên 1960, ông thành lập Trường Thanh niên Phụng sự Xã hội (*School of Youth for Social Services - SYSS*) ở Sài Gòn, một tổ chức từ thiện xây dựng lại các làng bị bỏ bom, xây dựng trường học và các trạm xá, và giúp các gia đình bị trở thành vô gia cư trong Chiến tranh Việt Nam. Ông cũng là một trong những người thành lập Viện Đại học Vạn Hạnh và Nhà xuất bản Lá Bối. Viện Đại học Vạn Hạnh trở thành một viện đại học tư thục danh tiếng tập trung các nghiên cứu về Phật giáo, văn hóa và ngôn ngữ Việt Nam. Thiền sư Nhất Hạnh dạy giáo lý Phật giáo và Bát-nhã-ba-la-mật-đa (*Prajnaparamita*). Trong một buổi gặp mặt vào tháng 4 năm 1965, đoàn sinh viên Vạn Hạnh đưa ra thông điệp "lời kêu gọi vì hoà bình". Nội dung chính của lời kêu gọi là "đã đến lúc hai miền Bắc-Nam của Việt Nam họp lại để tìm một giải pháp chấm dứt chiến

tranh và đem lại cho mọi người Việt Nam cuộc sống hoà bình với lòng tôn trọng lẫn nhau".

Thích Nhất Hạnh đã đến Hoa Kỳ nhiều lần để diễn thuyết và giảng dạy về Phật giáo tại Đại học Princeton và Đại học Cornell. Ông cũng lấy bằng thạc sĩ chuyên ngành tôn giáo tại Đại học Columbia vào năm 1963 và sau này về giảng dạy tại đây. Ông kêu gọi Martin Luther King, Jr. công khai phản đối Chiến tranh Việt Nam, và thuyết giảng với nhiều người và nhiều nhóm về hòa bình. Vào năm 1967, King đề cử ông cho Giải Nobel Hòa bình. Thích Nhất Hạnh dẫn đầu phái đoàn Phật giáo đến Đàm phán hòa bình Paris. Là một trong những người thầy về Phật giáo ở phương Tây, những lời dạy và các phương pháp thực hành của Thích Nhất Hạnh thu hút nhiều người đến từ các quan điểm về tôn giáo, tâm linh và chính trị khác nhau. Ông đưa ra cách thực hành "chánh niệm" (sự lưu tâm đúng đắn - Pali: *Sati*; Sanskrit: *smṛti* स्मृति; tiếng Anh: *mindfulness*), thường được điều chỉnh cho phù hợp với văn hóa phương Tây^[26].

Năm 1966, Thích Nhất Hạnh lập ra Dòng tu Tiếp Hiện ("Tiếp" có nghĩa tiếp xúc, tiếp nhận, "Hiện" có nghĩa thực hiện; tiếng Anh: *The Order of Interbeing*, tiếng Pháp: *L'ordre de l'intepretré*), và thiết lập các trung tâm thực hành, các thiền viện khắp trên thế giới. Nơi cư ngụ của ông là Tu viện Làng Mai ở vùng Dordogne thuộc miền Nam nước Pháp. Ông du hành khắp thế giới thuyết giảng và tổ chức các khóa tu thiền. Năm 1973 khi hiệp định Paris được ký kết, ông bị cấm về Việt Nam và ở lại Pháp từ đó đến năm 2017.

Trong các năm 1976-1977, Thích Nhất Hạnh đã nỗ lực để giúp giải cứu thuyền nhân Việt Nam trong vịnh Thái Lan. Sau đó ông đã phải ngừng việc này do áp lực từ chính phủ Thái Lan và Singapore.

Sau nhiều năm không được phép quay về Việt Nam, ông được về lần đầu tiên vào năm 2005. Nhất Hạnh vẫn tiếp tục các hoạt động vận động vì hòa bình. Ông đã tổ chức các khóa tu thiền cho người Israel và người Palestine, khuyến khích họ lắng nghe và học hỏi lẫn nhau; thuyết giảng kêu gọi các nước đang tham chiến hãy đình chiến và đi tìm giải pháp bất bạo động cho các mâu thuẫn của họ; và tổ chức diễu hành hòa bình ở Los Angeles vào năm 2005 được tham dự bởi hàng ngàn người.

Sau năm 1975:

Từ ngày 12 tháng 1 đến ngày 11 tháng 4 năm 2005, Thích Nhất Hạnh quay về Việt Nam sau một loạt các thương lượng cho phép ông thuyết giảng, một số sách của ông được xuất bản bằng tiếng Việt, và cho phép 100 tăng ni và 90 thành viên khác của dòng tu theo ông đi khắp đất nước, bao gồm cả chuyến quay về ngôi chùa ông xuất gia, chùa Từ Hiếu ở Huế.

Năm 2007, ông cùng phái đoàn Phật giáo quốc tế thuộc tăng thân Làng Mai trở về Việt Nam với lịch trình từ ngày 20 tháng 2 (mùng 4 Tết) đến ngày 9 tháng 5, mục đích tổ chức các khóa tu, các buổi pháp thoại, gặp gỡ các tăng ni Phật tử 3 miền. Đầu năm 2007, với sự đồng ý của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, ông tổ chức ba trại đàn chẵn tế lớn tại ba miền Việt Nam gọi là Đại trại đàn Bình đẳng Chẵn tế cầu nguyện và giải trừ oan khổ cho tất cả những ai đã từng gánh chịu hậu quả khắc nghiệt của cuộc chiến tranh, dù đã qua đời hay còn tại thế, không phân biệt tôn giáo, chính trị, chủng tộc.

Trong vụ mâu thuẫn ở tu viện Bát Nhã, các tu sinh của thiền sư tại tu viện đã bị quấy nhiễu và hăm dọa bằng vũ lực, tu viện bị đập phá, cắt điện, nước, điện thoại và cô lập. Tuy nhiên, Thích Nhất Hạnh đã từ

chối làm vụ việc thêm rắc rối và dạy các tu sinh nên chế ngự cơn giận nhằm mang lại sự thấu hiểu và tình yêu thương.

Năm 2015, trả lời phỏng vấn của BBC, ông Võ Văn Ái, nhà vận động cho nhân quyền và tự do tôn giáo của Việt Nam, khi đó đang là phát ngôn viên của GHPGVNTN, chuyên trở về Việt Nam sau 1975 là "mưu đồ là thành lập một tổ chức Phật giáo thứ ba, là bởi vì Giáo hội Phật giáo Việt Nam của nhà nước lập ra năm 1981 không đáp ứng điều mà Đảng trông chờ, tức là nắm cho được quần chúng Phật giáo toàn bộ." Tuy nhiên ông Võ Văn Ái đã không chỉ ra được những dẫn chứng cụ thể nào cho nhận định của mình.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, Thích Nhất Hạnh trở lại Việt Nam. Đây là lần đầu tiên ông trở về Việt Nam kể từ năm 2008.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, Thích Từ Đạo, Giám tự Tổ đình Từ Hiếu (TP Huế, Thừa Thiên Huế), cho biết trong lần trở về Việt Nam này, thiền sư Thích Nhất Hạnh đã xin cư ngụ tại Tổ đình Từ Hiếu để tịnh dưỡng cho đến khi viên tịch.

Thích Nhất Hạnh viên tịch vào rạng sáng ngày 22 tháng 1 năm 2022. Sự ra đi của ông được nhiều nhóm Phật tử trong và ngoài Việt Nam bày tỏ niềm thương tiếc. Đại Lai Lạt Ma thứ 14 Tenzin Gyatso, Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cũng đã gửi lời chia buồn.

Tang lễ của ông kéo dài trong 7 ngày, được thực hiện theo nghi thức tâm tang. Lễ trà tỳ (hỏa táng) diễn ra từ 9 giờ ngày 29 tháng 1, kết thúc lúc 2 giờ ngày 30 tháng 1 tại Công viên vĩnh hằng, Vườn địa đàng Huế. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 30 tháng 1, xá lợi thiền sư Thích Nhất Hạnh được an vị tại Tổ Đình Từ Hiếu - nơi ngài bắt đầu xuất gia, tu học cách đây 80 năm. Theo di nguyện của thiền sư, tro

cốt sẽ đề tại đây và các trung tâm khác của Làng Mai khắp nơi trên thế giới mà không cần xây bảo tháp đặt lọ tro.

Tác phẩm:

Thích Nhất Hạnh đã xuất bản trên 100 cuốn sách, trong đó có hơn 70 cuốn bằng tiếng Anh. Ông cũng xuất bản các bài giảng trong các tạp chí tạp chí *Mindfulness Bell* của Dòng tu Tiếp Hiện.

Danh sách các tác phẩm đã xuất bản (không đầy đủ):

Thơ:

- *Tiếng địch chiều thu*, Long Giang, Sài Gòn, 1949.
- *Ánh xuân vàng* (bút danh: Hoàng Hoa), Long Giang, Sài Gòn, 1950.
- *Thơ ngụ ngôn* (bút danh: Hoàng Hoa), Đuốc Tuệ, Hà Nội, 1950.
- *Chắp tay nguyện cầu cho bồ câu trắng hiện*, Lá Bối, Sài Gòn, 1965.
- *Tiếng đập cánh loài chim lớn*, Lá Bối, Sài Gòn, 1967.
- *Bông hồng cài áo*, Sài Gòn, 1962.
- *Vietnam Poems*, Unicorn Press, Santa Barbara (Hoa Kỳ), 1967.
- *The Cry of Vietnam*, Unicorn Press, Santa Barbara (Hoa Kỳ), 1968.
- *De Schreeuw van Vietnam*, Uitgeverij Ten Have, Baarn, Holland, 1970.
- *Zen Poems*, Unicorn Press, Greensboro (Hoa Kỳ), 1976.

Ngoài ra còn có nhiều tập thơ chép tay đã mất hoặc chưa xuất bản cùng nhiều tác phẩm khác đăng rải rác trên các báo, tạp chí.

Truyện:

- *Tình người* (tập truyện; bút danh: Tâm Quán), 1951; Lá Bối 1973
- *Nẻo về của ý* (bút ký), Lá Bối 1967; An Tiêm 1972
- *Am mây ngủ* (truyện ngoại sử), Lá Bối.
- *Bưởi* (tập truyện ngắn), Lá Bối.
- *Tố* (tập truyện), Lá Bối.
- *Văn Lang dị sử* (truyện cổ tích, bút danh Nguyễn Lang), Lá Bối; An Tiêm 1975
- *Đường xưa mây trắng*, Lá Bối; Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn, 2007.
- *Truyện Kiều dịch ra văn xuôi*, Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn
- *Truyện tranh Coconut - Monk*, xuất bản ngày 25 tháng 1 năm 2006 bởi Nhà xuất bản Plum Blossom Books.
- *Con gà đẻ trứng vàng*, 2018.

Khảo luận:

- *Đông phương luận lý học*, Hương Quê 1950
- *Vấn đề nhận thức trong Duy Thức học*, Lá Bối 1969
- *Tương lai văn hóa Việt Nam*, Lá Bối.
- *Tương lai Thiên học Việt Nam*, Lá Bối.
- *Việt Nam Phật giáo sử luận* (bút danh Nguyễn Lang), 3 tập, tập 1: Lá Bối 1974, 2 tập sau xuất bản ở nước ngoài sau 1975
- *Thả một bè lau*, Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn 2008.
- *Những con đường đưa về núi Thửu*
- *Làng mai nhìn về núi Thửu*
- *Đập vỡ vỏ hồ đào*
- *Sen búp từng cánh hé*

Khác:

- *Gia đình tin Phật*, Đuốc Tuệ 1952

- *Bông hồng cài áo*, viết vào mùa Vu lan 1962; Lá Bối xuất bản lần 2, 1965
- *Đạo Phật đi vào cuộc đời*, Lá Bối 1964
- *Đạo Phật ngày nay*, Lá Bối 1965
- *Nói với tuổi hai mươi*, Lá Bối 1966, 1972
- *Phật giáo Việt Nam và hướng đi nhân bản đích thực* (bút danh Trần Thạc Đức), Lá Bối 1967
- *Đạo Phật hiện đại hóa*, Lá Bối 1965, 1968
- *Đạo Phật ngày mai*, Lá Bối 1970
- *Nẻo vào thiên học*, Lá Bối 1971
- *Đạo Phật áp dụng vào đời sống hàng ngày*, Viện Hóa Đạo xuất bản 1973
- *Tuổi trẻ tình yêu lý tưởng*, Lá Bối
- *Kiều và văn nghệ đứt ruột*, Lá Bối, USA, 1994
- *The Miracle of Mindfulness: A Manual on Meditation*, Beacon Press, 1999, ISBN 0-8070-1239-4 (Vietnamese: Phép lạ của sự tỉnh thức)
- *Phép lạ của sự tỉnh thức*, Nhà xuất bản Tôn giáo
- *Đi như một dòng sông*
- *An lạc từng bước chân*
- *Trái tim của Bụt*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 2006
- *Hạnh phúc: mộng và thực* Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn, 2009.
- *Kim Cương: Gươm báu cắt đứt phiền não*, Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn, 2009.
- *Giận* Nhà xuất bản Thanh niên, 2009.
- *Tĩnh lặng*. Nhà xuất bản Thế giới 2018
- *Không diệt không sinh đừng sợ hãi*. Nhà xuất bản Hội nhà văn, 2019.

- *Từng bước nở hoa sen.* Nhà xuất bản Văn hoá - Văn nghệ TP HCM, 2018

Nhận Xét:

"Nhà sư vĩ đại người Việt Nam, nhà thơ và sứ giả hòa bình, người đàn ông Việt Nam nhỏ nhắn này đã thu hút chúng tôi từng người một vào tinh lặng của ông. Hay có lẽ chính xác hơn nếu nói thầy đã đưa từng người của chúng tôi vào trong yên tĩnh của chính mình, vào trong an tịnh mà mỗi người chúng tôi vốn đã sở đắc nhưng chưa khám phá hay khẳng định. Khả năng thầy đã phát khởi trạng thái này trong tất cả chúng tôi, chỉ bằng sự hiện diện của thầy-đây là một năng lực thiêng liêng. Và đây là lý do ta tìm đến một Sư phụ: Với hy vọng là công đức của thầy sẽ soi rọi cho ta sự cao quý khuất lấp của chính mình"

26. Tạm ngưng các hoạt động của Viện Hóa Đạo và Văn Phòng II, không còn Hội Đồng Lương Viện.

Thích Quảng Độ: TÂM THƯ v/v tạm ngưng các hoạt động của Viện Hoá Đạo và VP II, không còn Hội Đồng Lương Viện

Lời thưa của Uyên Nguyên: Cho đến nay, vẫn còn có rất nhiều vị, vô tình hoặc hữu ý, tự nhận hoặc ngộ nhận về GHPGVNTN. Tất nhiên nếu không am tường, người ta không phân định được quyền hạn của VP II/VHĐ (hải ngoại) thì rất giới hạn so với Viện Hóa Đạo quốc nội. Ví như ở điều 2, Tâm Thư đã nêu: *"Viện Hoá Đạo đang tạm ngừng hoạt động nên không còn Hội Đồng Lương Viện mà chỉ còn Tôi là đại diện Viện Tăng Thống là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Giáo Hội trong thời gian chờ Đại Hội Bất Thường."* Thì làm sao còn có Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương nữa mà nhân danh(?). Chưa nói làm thế nào để một Hội Đồng Giáo Phẩm tồn tại, hành hoạt đúng pháp?

Tôn trọng đức Tăng Thống, phải chăng cần thượng tôn và thâm nhập, chấp chỉnh Hiến Chương một cách đúng đắn? Song, không còn Lương Viện không có nghĩa GHPGVNTN không còn, cũng như không còn nhân sự, nên giờ đây “*bảo trì ấn tín của Giáo Hội, làm tín hiệu châu tri sinh mệnh Giáo Hội vẫn tồn tại, mạng mạch Chánh pháp vẫn được duy trì, cho đến khi hội đủ thuận duyên, thỉnh cầu Chư tôn Trưởng Lão hòa hiệp suy cử chư tôn đức tái lập và kiện toàn Hội đồng Lương Viện, kế thừa sứ mệnh hoàng dương Chánh pháp, vì lợi ích và an lạc của các cộng đồng đệ tử trong cộng đồng dân tộc,*” đang là nhiệm vụ của tất cả đồ chúng chứ không riêng ai. Có sao nhiều vị còn chưa thừa tự, chung lòng thừa tự?

Nhân danh Giáo Hội, hay thành viên, hoặc nguyên thành viên v.v... của Giáo Hội nói chung, hay Lương Viện, Hội Đồng Giáo Phẩm nói riêng, chỉ khi nào thực thể Giáo Hội đã trang nghiêm hòa hiệp đúng nghĩa, còn nhân danh để chỉ thấy sự xung động cá biệt làm cho Giáo Hội thêm trì trệ tái phục hoạt, thì đó là phụ lòng Đức Tăng Thống Đệ Ngũ rồi vậy mà lời Tâm Thư còn đồng vọng dư âm.

Hơn nữa, nếu chúng ta không có thật đầu đủ mọi văn kiện của Giáo Hội ban hành trong suốt hai thập niên qua bị khống chế bởi một cơ quan ngôn luận cơ quan truyền thông đầy quyền biến, một giai đoạn vô cùng tế nhị và tế nhuyễn mà không chỉ dựa vào những văn kiện được PTTGQT công bố là đủ, và xác tín(!) Còn rất nhiều những chứng từ mà chỉ giữa chư Tôn Tăng, cư sĩ thâm mật trao đổi với nhau, cùng xót xa với nhau mà hôm nay, mọi lẽ đang được mở lại dù bản nguyện trước sau chỉ muốn im lặng, giữ mặt, giữ tình cho nhau mà hơn nữa, giữ cho hình ảnh Giáo Hội được trang nghiêm và chánh định.

Tôi biết mình đang làm cái điều mà không phải ai cũng ưng thuận, kể cả những bậc Thầy, Cư sĩ tiền bối từng thương quý mình, chứ

chưa nói là ghét bỏ. Nhưng tôi vẫn phải làm việc của mình là ghi lại những gì là chính nó, trong khả năng có thể, để những cõi lòng thiết tha chân thật với Đạo, với quê hương còn có chỗ lịch nghiệm. Lịch sử Dân Tộc, Đạo Pháp vẫn đang trải qua những ngày tháng mà những thế lực ngoại nhân, vô minh vây bủa. Tuổi trẻ cần học những bài học của Thầy Tổ, Cha Ông. Trên tất cả mọi ý nghĩa, còn phải gánh vác sứ mệnh thời đại của mình, bằng đôi vai và bàn chân chính mình. Chính Sử, chứ không phải là ngụ sử, sẽ bớt đi cho tuổi trẻ những nhọc nhằn quá khứ mà hướng vào tương lai một cách tự tin hơn.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

Chùa Từ Hiếu , 59 Lô D Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Sài Gòn

Phật lịch 2562 Số: 14/TT/VTT

TÂM THƯ

Đệ Ngũ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hòa thượng Thích Quảng Độ

Thưa Chư Tôn Đức, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, cùng đồng bào Phật Tử các giới trong và ngoài nước.

Tôi năm nay đã bước sang tuổi 92, nhận xét trong suốt thời gian qua Giáo Hội gặp nhiều chướng nạn, mâu thuẫn giữa các thành viên của Giáo Hội; nội ma, ngoại chướng hoành hành làm cho sinh hoạt của Giáo Hội bị lũng đoạn. Vì thế, trước khi lên đường ra miền Bắc, Tôi đã ban hành *Tâm Thư số 11 ký ngày 03 tháng 10, năm 2018. (phụ bản 1)*

Sau khi trở lại Sài Gòn, Tôi ban hành tiếp *Quyết định số 12 ký ngày 25 tháng 11 năm 2018 (phụ bản 2)* và cuối cùng là *Thông Bạch ký ngày 17 tháng 12 năm 2018* để giải tán nhân sự và tạm ngưng mọi hoạt động của Viện Hoá Đạo trong nước, điều đó bao gồm giải tán nhân sự và tạm ngưng mọi hoạt động của Văn Phòng II, trụ sở đặt tại chùa Liên Hoa, Houston Texas ở hải ngoại vì những lý do sau:

1. Ngày 03 tháng 10 năm 2018, trước khi ra miền Bắc, từ Sài Gòn tôi có viết *Tâm Thư số 11/QĐ/TT/VTT* đưa hai Quyết Định gửi Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế. Thứ nhất, bãi nhiệm chức vụ Tổng Thư Ký cùng các chức vụ khác trong Ban Chỉ Đạo Viện Hoá Đạo của Đạo hữu Lê Công Cầu. Thứ hai bãi truất chức vụ Xử

Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống dự tính trao cho Hoà Thượng Thích Tâm Liên như đã viết trong bản Di Chúc gửi sang Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ở Paris ban hành và công bố ngày nào Tôi không còn nữa. Nhưng hai Quyết Định đề ra trong Tâm Thư số 11 đã không được HT. Thích Tâm Liên và các nhân sự Viện Hoá Đạo thi hành. Đạo hữu Lê Công Cầu vẫn nhân danh chức vụ Tổng Thư Ký cho phát hành những văn kiện bất hợp lệ trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

2. Cũng trong hơn một tháng tôi vắng mặt vừa qua ở Sài Gòn trong năm 2018, HT. Thích Tâm Liên, Viện Trưởng Viện Hoá Đạo đã không cho thi hành các Quyết Định của Tôi gửi sang Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, mà Hoà Thượng lại cho phát hành nhiều văn kiện đi ngược lại đường lối và lập trường Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tu chỉnh lần cuối thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2015.
3. Ngày 28 tháng 12 năm 2018, ***HT. Thích Huyền Việt***, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại, cho phát hành Thông Bạch số 01/TB/CT/VPIIVHĐ nói lên Quan Điểm và Lập Trường của Văn Phòng II Viện Hoá Đạo ngược lại Hiến Chương 2015 và Quyết Định số 12/TT/VTT/QĐ ngày 25/11/2018. HT Thích Huyền Việt trong bản Thông Bạch này đã không chấp nhận và tuân hành ***Bản Tu Chính Hiến Chương 2015 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (đính kèm)***, vốn đã được thông qua ngày 4 tháng 12_ năm 2015 với hai ***Giáo Chỉ số 14/TT/GC (phụ bản 3)*** và ***Giáo Chỉ số 15 VTT/TT/GC (phụ bản 4)*** mà Tôi đã ban hành cùng trong ngày 14 tháng 12 năm 2015 tại Thanh Minh Thiền Viện thành phố Sài Gòn. Hơn nữa HT. Thích Huyền Việt, HT. Thích Tâm Liên và Đạo hữu Lê Công Cầu cũng không tuân hành ***Quyết Định Số 12/TT/VTT/QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2018.***

Vì ba vị này đã bất khâm tuân Hiến Chương 2015, những Quyết Định, Thông Bạch của Tôi ban hành, gây chia rẽ nội bộ Giáo Hội, gây hoang mang và làm phiền lòng Chư Tăng, Ni và Phật tử khắp nơi trên thế giới, có nguy cơ gây mất uy tín, uy thế của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nay Tôi viết Tâm Thư này khẳng định lại những vấn đề quan trọng sau đây:

4. Điều 1: Căn cứ *Quyết Định số 12/TT/VTT/QĐ ban hành ngày 25 tháng 11, năm 2018*, Tôi đã cho tạm ngưng các hoạt động của Viện Hoá Đạo trong thời gian chờ Đại Hội Bất Thường để công cử nhân sự mới. Văn Phòng II có cơ sở đặt tại Chùa Liên Hoa, Houston Texas do HT. Thích Huyền Việt làm chủ tịch ban Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ trực thuộc Viện Hoá Đạo trong nước, vì vậy mà cũng bị tạm ngừng mọi hoạt động có liên hệ đến Giáo Hội cho đến khi Tôi có một văn thư Quyết Định mới. Trong thời gian chờ đợi Đại Hội Bất Thường bầu lại nhân sự, HT. Thích Tâm Liên, HT. Thích Huyền Việt và Đạo hữu Lê Công Cầu không còn là thành viên và cũng không giữ một chức vụ gì của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nên tất cả mọi lời nói, mọi việc làm, mọi Thông tư, Thông Bạch... của ba vị này đều không là đại diện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong cũng như ngoài nước.

2. Điều 2: Viện Hoá Đạo đang tạm ngừng hoạt động nên không còn Hội Đồng Lưỡng Viện mà chỉ còn Tôi là đại diện Viện Tăng Thống là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Giáo Hội trong thời gian chờ Đại Hội Bất Thường. HT. Thích Tâm Liên, HT. Thích Huyền Việt và Đạo hữu Lê Công Cầu không còn giữ bất kỳ chức vụ gì trong mọi cơ cấu của Giáo Hội từ Trung Ương đến Địa phương.

3. **Điều 3:** Kể từ ngày hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2019, Giáo Hội và Tôi không có liên hệ hay chịu trách nhiệm về bất cứ lời nói, hành động hay Thông Báo, Thông Bạch... nào của HT. Thích Tâm Liên, HT. Thích Huyền Việt và Đạo Hữu Lê Công Cầu trước pháp luật cũng như trong công luận trong và ngoài nước.

Cuối cùng tôi viết Tâm thư này để xác định trước công luận trong và ngoài nước để Chư Tăng, Ni và Phật Tử yên tâm rằng tôi đang an trú tại và an ổn tại **chùa Từ Hiếu**, phường 1, quận 8, Thành phố Sài Gòn, theo đúng ước nguyện cuối đời của tôi. **Hoà Thượng Thích Nguyên Lý** – Viện Chủ Chùa Từ Hiếu, Chư Tăng và Phật Tử trong chùa đã hết lòng quan tâm chăm sóc đến sức khỏe của Tôi chu đáo và đầy đủ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2018, đại diện Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ tại Sài Gòn đã đến viếng thăm và ân cần quan tâm đến hiện tình của Tôi tại chùa Từ Hiếu. Tôi cũng vô cùng biết ơn dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ là ông **Alan Lowenthal** đã hậu thuẫn cho Tôi và quan tâm sâu sắc đến hiện tình của Tôi trong suốt thời gian qua.

Tôi cho phép tất cả Chư Tăng Ni và Phật tử khắp nơi đều được tự do đến chùa Từ Hiếu thăm viếng tôi trừ những người có dụng ý chống phá lại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Nguyện Hồng ân Tam Bảo gia hộ cho Quý vị thân tâm thường lạc, Phật sự viên thành, vượt qua mọi chướng nạn để lèo lái con thuyền Giáo Hội đến bờ Giác Ngộ an toàn.

Phật Lịch 2562 – Chùa Từ Hiếu Sài Gòn, ngày 28/02/2019
Tức ngày 24 tháng giêng, năm Kỷ Hợi
Đệ Ngũ Tăng Thống GHPGVNTN
(Viện Tăng Thống Ấn ký)
Sa Môn Thích Quảng Độ



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

VIỆN TĂNG THỐNG

Chùa Từ Hiếu , 59 Lô D Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Sài Gòn

Phật lịch 2562

Số: 14/TT/VTT

TÂM THƯ

Đệ Ngũ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Hòa thượng Thích Quảng Độ

Thưa Chư Tôn Đức, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, cùng đồng bào Phật Tử các giới trong và ngoài nước.

Tôi năm nay đã bước sang tuổi 92, nhận xét trong suốt thời gian qua Giáo Hội gặp nhiều chướng nạn, mâu thuẫn giữa các thành viên của Giáo Hội; nội ma, ngoại chướng hoành hành làm cho sinh hoạt của Giáo Hội bị lũng đoạn. Vì thế, trước khi lên đường ra miền Bắc, Tôi đã ban hành Tâm Thư số 11 ký ngày 03 tháng 10, năm 2018. Sau khi trở lại Sài Gòn, Tôi ban hành tiếp Quyết định số 12 ký ngày 25 tháng 11 năm 2018 và cuối cùng là Thông Bạch ký ngày 17 tháng 12 năm 2018 để giải tán nhân sự và tạm ngưng mọi hoạt động của Viện Hoá Đạo trong nước, điều đó bao gồm giải tán nhân sự và tạm ngưng mọi hoạt động của Văn Phòng II, trụ sở đặt tại chùa Liên Hoa, Houston Texas ở hải ngoại vì những lý do sau:

1. Ngày 03 tháng 10 năm 2018, trước khi ra miền Bắc, từ Sài Gòn tôi có viết Tâm Thư số 11/QĐ/TT/VTT đưa hai Quyết Định gửi Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế. Thứ nhất, bãi nhiệm chức vụ Tổng Thư Ký cùng các chức vụ khác trong Ban Chỉ Đạo Viện Hoá Đạo của Đạo hữu Lê Công Cầu. Thứ hai bãi truất chức vụ Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống dự tính trao cho Hoà Thượng Thích Tâm Liên như đã viết trong bản Di Chúc gửi sang Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ở Paris ban hành và công bố ngày nào Tôi không còn nữa. Nhưng hai Quyết Định đề ra trong Tâm Thư số 11 đã không được HT. Thích Tâm Liên và các nhân sự Viện Hoá Đạo thi hành. Đạo hữu Lê Công Cầu vẫn nhân danh chức vụ Tổng Thư Ký cho phát hành những văn kiện bất hợp lệ trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

2. Cũng trong hơn một tháng tôi vắng mặt vừa qua ở Sài Gòn trong năm 2018, HT. Thích Tâm Liên, Viện Trưởng Viện Hoá Đạo đã không cho thi hành các Quyết Định của Tôi gửi sang Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, mà Hoà Thượng lại cho phát hành nhiều văn kiện đi ngược lại đường lối và lập trường Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tu chỉnh lần cuối thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2015.

3. Ngày 28 tháng 12 năm 2018, HT.Thích Huyền Việt, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại, cho phát hành Thông Bạch số 01/TB/CT/VPIIVHĐ nói lên Quan Điểm và Lập Trường của Văn Phòng II Viện Hoá Đạo ngược lại Hiến Chương 2015 và Quyết Định số 12/TT/VTT/QĐ ngày 25/11/2018. HT Thích Huyền Việt trong bản Thông Bạch này đã không chấp nhận và tuân hành Bản Tu Chính Hiến Chương 2015 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vốn đã được thông qua ngày 4 tháng 12 năm 2015 với hai Giáo Chỉ số 14/TT/GC và Giáo Chỉ số 15 VTT/TT/GC mà Tôi đã ban hành cùng trong ngày 14 tháng 12 năm 2015 tại Thanh Minh Thiền Viện thành phố Sài Gòn. Hơn nữa HT. Thích Huyền Việt, HT. Thích Tâm Liên và Đạo hữu Lê Công Cầu cũng không tuân hành Quyết Định Số 12/TT/VTT/QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2018.

Vì ba vị này đã bất khâm tuân Hiến Chương 2015, những Quyết Định, Thông Bạch của Tôi ban hành, gây chia rẽ nội bộ Giáo Hội, gây hoang mang và làm phiền lòng Chư Tăng, Ni và Phật tử khắp nơi trên thế giới, có nguy cơ gây mất uy tín, uy thế của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nay Tôi viết Tâm Thư này khẳng định lại những vấn đề quan trọng sau đây:

1. Điều 1: Căn cứ Quyết Định số 12/TT/VTT/QĐ ban hành ngày 25 tháng 11, năm 2018, Tôi đã cho tạm ngưng các hoạt động của Viện Hoá Đạo trong thời gian chờ Đại Hội Bất Thường để công cử nhân sự mới. Văn Phòng II có cơ sở đặt tại Chùa Liên Hoa, Houston Texas do HT. Thích Huyền Việt làm chủ tịch ban Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ trực thuộc Viện Hoá Đạo trong nước, vì vậy mà cũng bị tạm ngưng mọi hoạt động có liên hệ đến Giáo Hội cho đến khi Tôi có một văn thư Quyết Định mới. Trong thời gian chờ đợi Đại Hội Bất Thường bầu lại nhân sự, HT. Thích Tâm Liên, HT. Thích Huyền Việt và Đạo hữu Lê Công Cầu không còn là thành viên và cũng không giữ một chức vụ gì của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nên tất cả mọi lời nói, mọi việc làm, mọi Thông tư, Thông Bạch... của ba vị này đều không là đại diện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong cũng như ngoài nước.

2. Điều 2: Viện Hoá Đạo đang tạm ngừng hoạt động nên không còn Hội Đồng Lương Viện mà chỉ còn Tôi là đại diện Viện Tăng Thống là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Giáo Hội trong thời gian chờ Đại Hội Bất Thường. HT. Thích Tâm Liên, HT. Thích Huyền Việt và Đạo hữu Lê Công Cầu không còn giữ bất kỳ chức vụ gì trong mọi cơ cấu của Giáo Hội từ Trung Ương đến Địa phương.

3. Điều 3: Kể từ ngày hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2019, Giáo Hội và Tôi không có liên hệ hay chịu trách nhiệm về bất cứ lời nói, hành động hay Thông Báo, Thông Bạch... nào của HT. Thích Tâm Liên, HT. Thích Huyền Việt và Đạo Hữu Lê Công Cầu trước pháp luật cũng như trong công luận trong và ngoài nước.

Cuối cùng tôi viết Tâm thư này để xác định trước công luận trong và ngoài nước để Chư Tăng, Ni và Phật Tử yên tâm rằng tôi đang an trú tự tại và an ổn tại chùa Từ Hiếu, phường 1, quận 8, Thành phố Sài Gòn, theo đúng ước nguyện cuối đời của tôi. Hoà Thượng Thích Nguyên Lý - Viện Chủ Chùa Từ Hiếu, Chư Tăng và Phật Tử trong chùa đã hết lòng quan tâm chăm sóc đến sức khỏe của Tôi chu đáo và đầy đủ.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, đại diện Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ tại Sài Gòn đã đến viếng thăm và ân cần quan tâm đến hiện tình của Tôi tại chùa Từ Hiếu. Tôi cũng vô cùng biết ơn dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ là ông Alan Lowenthal đã hậu thuẫn cho Tôi và quan tâm sâu sắc đến hiện tình của Tôi trong suốt thời gian qua.

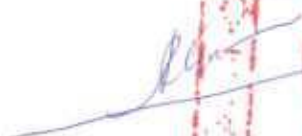
Tôi cho phép tất cả Chư Tăng Ni và Phật tử khắp nơi đều được tự do đến chùa Từ Hiếu thăm viếng tôi trừ những người có dụng ý chống phá lại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.


Nguyện Hồng ân Tam Bảo gia hộ cho Quý vị thân tâm thường lạc, Phật sự viên thành, vượt qua mọi chướng nạn để lèo lái con thuyền Giáo Hội đến bờ Giác Ngộ an toàn.

Phật Lịch 2562 - Chùa Từ Hiếu Sài Gòn, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Tức ngày 24 tháng giêng năm Kỷ Hợi

Đệ Ngũ Tăng Thống GHPGVNTN


Sa Môn Thích Quảng Độ



Phụ bản 1

Phật lịch 2562

Số 11/QĐ/TT/VTT

TÂM THƯ

Về Phật sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất kính gửi chư tôn Hoà thượng, Thượng toạ, Đại đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử trong và ngoài nước

Thưa quý Liệt vị,

Năm nay tôi đã 91 tuổi, sức khoẻ còn tốt, tuy mang nhiều chứng bệnh, thỉnh thoảng hay quên những chuyện mới xảy ra trong ngày, nhưng chuyện xưa, chuyện quan trọng vẫn nhớ kỹ, như đa số người già hay mắc phải. Trí tuệ vẫn minh mẫn trong việc phục vụ Giáo hội và dân tộc. Nhưng chưa biết vô thường đến lúc nào.

Thời gian gần đây, tôi ngồi xem lại sổ sách và tổng kết Phật sự GHPGVNTN mấy năm qua. Tôi có hai quyết định sau đây cần thông báo chư tôn đức Hội đồng Lương Viện cùng đồng bào Phật tử trong và ngoài nước, phòng khi việc vô thường xảy tới tôi ra đi về cõi Phật, thì chư liệt vị có cơ sở tiếp tục việc phục vụ Giáo hội :

Quyết định thứ nhất : Bãi nhiệm chức vụ Tổng Thư ký cùng các chức vụ khác trong Ban Chỉ đạo Viện Hoá Đạo của Đạo hữu Nguyễn Chánh Lê Công Cầu, kể từ ngày ký bức Tâm Thư này. Mọi Quyết định, Giáo chỉ liên quan đến chức vụ của Đạo hữu Cầu trước đây đều huỷ bỏ, vô hiệu hoá.

Quyết định thứ hai : Tháng 5 năm ngoái, 2017, tôi viết hai bản Di chúc và Di huấn căn dặn những Phật sự Giáo hội một khi tôi ra đi về cõi Phật. Trong Di chúc có khoản tôi dự tính trao cho Hoà thượng Thích Tâm Liên chức vụ Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống để điều hành Phật sự cũng như nhất tâm với chư tôn đức Hội đồng Lương

Viện bảo vệ pháp lý lịch sử của GHPGVNTN. Chờ ngày thuận duyên có thể tự do tổ chức Đại hội Khoáng đại lần thứ 11 để Hội đồng Giáo phẩm Trung ương chọn lựa và suy tôn một vị Trưởng lão vào chức vụ Đệ Lục Tăng Thống GHPGVNTN. Tôi đã gửi hai bản Di Chúc và Di Huấn đó sang Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ở Paris để ban hành và công bố ngày nào tôi không còn nữa.

Nay tôi quyết định bãi truất chức vụ Xử lý Thường vụ dự tính trao cho Hoà thượng Thích Tâm Liên như đã viết trong Di chúc năm ngoái. Vậy Hoà thượng Thích Tâm Liên sẽ không còn giữ chức vụ Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống một khi tôi ra đi. Trái lại, chờ ngày đất nước được thực sự tự do sinh hoạt tôn giáo, để Hội đồng Giáo phẩm Trung ương Viện Tăng Thống có thuận duyên tổ chức Đại hội khoáng đại GHPGVNTN suy tôn Đệ Lục Tăng Thống, nối tiếp công trình hoằng hoá chúng sinh của Phật giáo Việt Nam mà lịch đại tổ sư trao truyền hơn Hai Nghìn năm qua.

Tâm thư và Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chỉ thị Đạo hữu Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc phổ biến trong thời gian sớm nhất bức Tâm thư và Quyết định này.

Tất cả mọi Quyết định, Giáo chỉ, văn kiện gì của Giáo hội ban hành trước đây liên quan tới 2 vụ việc nói trên hoặc trái với Tâm thư và Quyết định hôm nay đều huỷ bỏ, vô hiệu hoá.

Phật lịch 2562 – Saigon, 24 tháng 8
Mậu Tuất, tức ngày 3 tháng 10 năm 2018
Đệ Ngũ Tăng Thống GHPGVNTN
(đã ký)

Sa Môn Thích Quảng Độ



TÂM THƯ

**về Phật sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất
kinh gửi chư tôn Hoà thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni
và đồng bào Phật tử trong và ngoài nước**

Thưa quý Liệt vị,

Năm nay tôi đã 91 tuổi, sức khoẻ còn tốt, tuy mang nhiều chứng bệnh, thỉnh thoảng hay quên những chuyện mới xảy ra trong ngày, nhưng chuyện xưa, chuyện quan trọng vẫn nhớ kỹ, như đa số người già hay mắc phải. Trí tuệ vẫn minh mẫn trong việc phục vụ Giáo hội và dân tộc. Nhưng chưa biết vô thường đến lúc nào.

Thời gian gần đây, tôi ngồi xem lại sổ sách và tổng kết Phật sự GHPGVNTN mấy năm qua. Tôi có hai quyết định sau đây cần thông báo chư tôn đức Hội đồng Lương Viện cùng đồng bào Phật tử trong và ngoài nước, phòng khi việc vô thường xảy tới tôi ra đi về cõi Phật, thì chư liệt vị có cơ sở tiếp tục việc phục vụ Giáo hội :

Quyết định thứ nhất: Bãi nhiệm chức vụ Tổng Thư ký cùng các chức vụ khác trong Ban Chỉ đạo Viện Hoá Đạo của Đạo hữu Nguyễn Chánh Lê Công Cầu, kể từ ngày ký bức Tâm Thư này. Mọi Quyết định, Giáo chỉ liên quan đến chức vụ của Đạo hữu Cầu trước đây đều huỷ bỏ, vô hiệu hoá.

Quyết định thứ hai: Tháng 5 năm ngoài, 2017, tôi viết hai bản Di chúc và Di huấn căn dặn những Phật sự Giáo hội một khi tôi ra đi về cõi Phật. Trong Di chúc có khoản tôi dự tính trao cho Hoà thượng Thích Tâm Liên chức vụ Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống để điều hành Phật sự cũng như nhất tâm với chư tôn đức Hội đồng Lương Viện bảo vệ pháp lý lịch sử của GHPGVNTN. Chờ ngày thuận duyên có thể tự do tổ chức Đại hội Khoáng đại lần thứ 11 để Hội đồng Giáo phẩm Trung ương chọn lựa và suy tôn một vị Trưởng lão vào chức vụ Đệ Lục Tăng Thống GHPGVNTN. Tôi đã gửi hai bản Di Chúc và Di Huấn đó sang Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ở Paris để ban hành và công bố ngày nào tôi không còn nữa.

Nay tôi quyết định bãi truất chức vụ Xử lý Thường vụ dự tính trao cho Hoà thượng Thích Tâm Liên như đã viết trong Di chúc năm ngoài. Vậy Hoà thượng Thích Tâm Liên sẽ không còn giữ chức vụ Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống một khi tôi ra đi. Trái lại, chờ ngày đất nước được thực sự tự do sinh hoạt tôn giáo, để Hội đồng Giáo phẩm Trung ương Viện Tăng Thống có thuận duyên tổ chức Đại hội khoáng đại GHPGVNTN suy tôn Đức Đệ Lục Tăng Thống, nối tiếp công trình hoàng hoá chứng sinh của Phật giáo Việt Nam mà lịch đại tổ sư trao truyền hơn Hai Nghìn năm qua.

Tâm thư và Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chỉ thị Đạo hữu Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc phổ biến trong thời gian sớm nhất bức Tâm thư và Quyết định này.

Tất cả mọi Quyết định, Giáo chỉ, văn kiện gì của Giáo hội ban hành trước đây liên quan tới 2 vụ việc nói trên hoặc trái với Tâm thư và Quyết định hôm nay đều huỷ bỏ, vô hiệu hoá.

Phật lịch 2562 – Saigon, 24 tháng 8
Mậu Tuất, tức ngày 3 tháng 10 năm 2018
Đệ Ngũ Tăng Thống GHPGVNTN

Sa Môn Thích Quảng Độ

Phụ bản 2

Phật lịch 2562

Số : 12/TT/VTT/QĐ

QUYẾT ĐỊNH

của Đức Đệ Ngũ Tăng Thống giải tán nhân sự Viện Hoá Đạo và tạm ngưng hoạt động, chờ Đại hội Bất thường GHPGVNTN công cử nhân sự mới

- Nhận xét rằng, ngày 3 tháng 10 năm 2018 từ Saigon tôi viết bức Tâm Thư đưa ra hai Quyết định gửi Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế phổ biến. Thứ nhất, bãi nhiệm chức vụ Tổng Thư ký cùng các chức vụ khác trong Ban Chỉ đạo Viện Hoá Đạo của Phật tử

Nguyên Chánh Lê Công Cầu kể từ ngày ký Tâm Thư. Thứ hai, bãi truất chức vụ Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống dự tính trao cho Hoà thượng Thích Tâm Liên như đã viết trong bản Di Chúc gửi sang Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ở Paris để ban hành và công bố ngày nào tôi không còn nữa. Nhưng hai Quyết định đề ra trong Tâm Thư đã không được thi hành trong thời gian tôi vắng mặt. Phật tử Lê Công Cầu vẫn tiếp danh Tổng Thư ký cho phát hành những văn kiện bất hợp lệ của Viện Hoá Đạo;

- Nhận xét rằng, trong thời gian một tháng vừa qua tôi vắng mặt ở Saigon, Hoà thượng Thích Tâm Liên đã không có một buổi họp nhân sự Viện Hoá Đạo nào để thỉnh ý chư Tăng, phác hoạch chương trình hoạt động của Viện Hoá Đạo trong nước cũng như sinh hoạt hải ngoại của GHPGVNTN. Trái lại, Hoà thượng còn nhân danh Viện Hoá Đạo ký và phát hành nhiều văn kiện đi ngược lại đường lối, lập trường và Hiến chương của GHPGVNTN tu chỉnh lần cuối thông qua năm 2015;
- Nhận xét rằng, chỉ trong vòng một tháng tôi vắng mặt ở Saigon, sinh hoạt của Viện Hoá Đạo đã xáo trộn, gây bế tắc và hoang mang cho chư tôn Hoà thượng, Thượng toạ, Đại đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử trong và ngoài nước;

NAY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thu hồi và huỷ bỏ Giáo chỉ số 18 Tấn phong Ban Chỉ đạo Viện Hoá Đạo nhiệm kỳ 2018 – 2020 của Viện Tăng Thống ký ngày 8 tháng 8 năm 2018.

Điều 2: Thu hồi và huỷ bỏ Di Chúc viết vào tháng 5 năm 2017 và đã gửi sang Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ở Paris để ban hành và công bố ngày nào tôi không còn nữa. Di chúc này có điểm dự tính trao chức Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống cho Hoà thượng Thích Tâm Liên chờ hoàn cảnh thuận duyên tổ chức Đại hội Khoáng đại thỉnh cử Đức Đệ lục Tăng Thống. Cùng với sự thu hồi và huỷ bỏ Di

chức, dự tính chức Xử lý Thượng vụ Viện Tăng Thống cũng bị vô hiệu hoá theo.

Điều 3: Bãi nhiệm vĩnh viễn chức vụ Viện trưởng Viện Hoá Đạo của Hoà thượng Thích Tâm Liên; và bãi nhiệm vĩnh viễn chức vụ Tổng Thư ký và mọi chức vụ trong Viện Hoá Đạo của Phật tử Nguyên Chánh Lê Công Cầu.

Điều 4: Giải tán mọi nhân sự và chức vụ trong Ban Chỉ đạo Viện Hoá Đạo nhiệm kỳ 2018 – 2020 quy định trong Giáo chỉ số 18 do Viện Tăng Thống ban hành ngày 8 tháng 8 năm 2018.

Điều 5: Trong thời gian chờ Viện Tăng Thống triệu tập Đại hội bất thường GHPGVNTN công cử nhân sự mới cho Viện Hoá Đạo, tạm ngưng mọi hoạt động của Viện Hoá Đạo cùng mọi nhân sự Ban Chỉ đạo quy định trong Giáo chỉ số 18 do Viện Tăng Thống ban hành ngày 8 tháng 8 năm 2018.

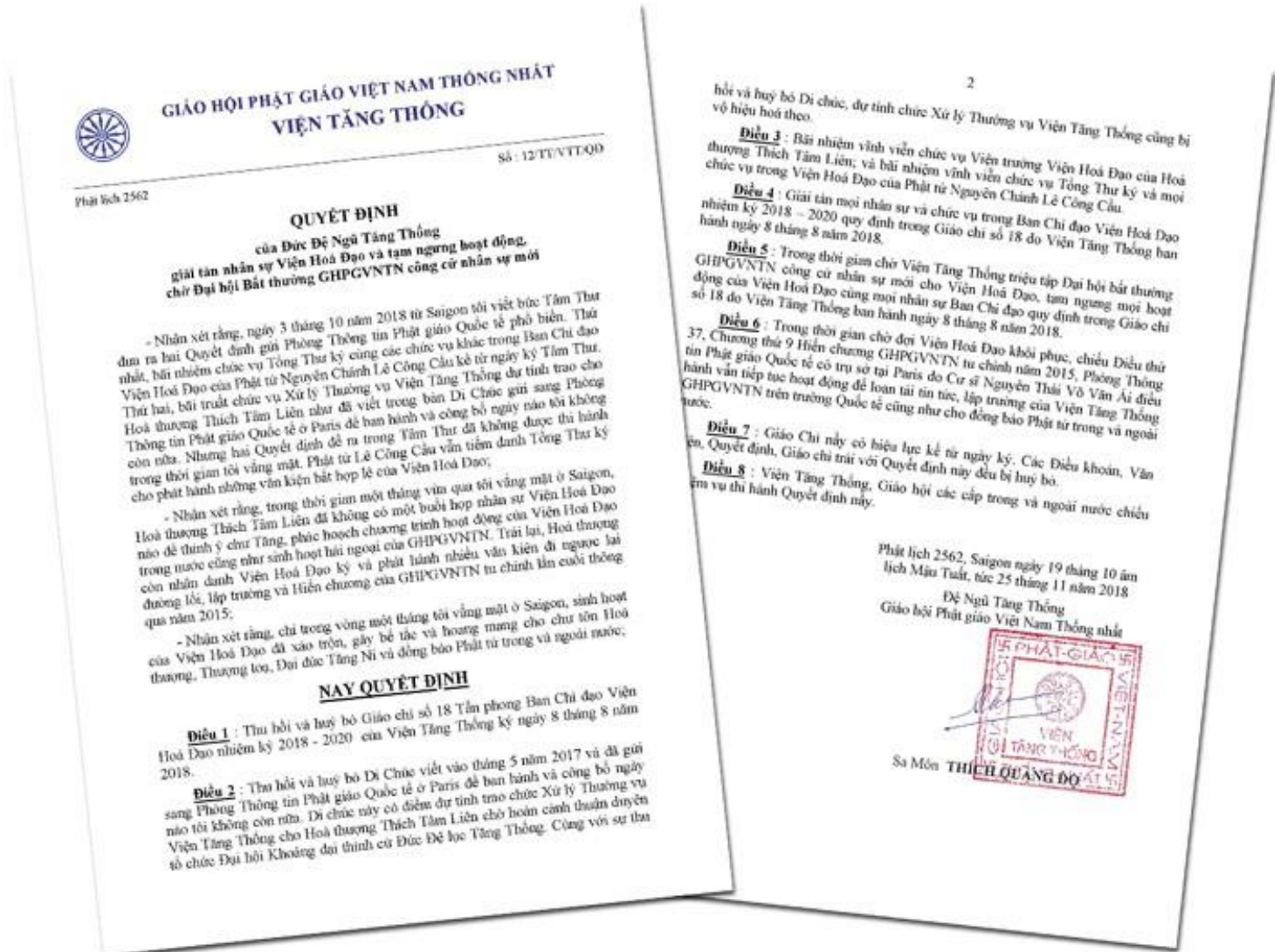
Điều 6: Trong thời gian chờ đợi Viện Hoá Đạo khôi phục, chiếu Điều thứ 37, Chương thứ 9 Hiến chương GHPGVNTN tu chính năm 2015, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế có trụ sở tại Paris do Cư sĩ Nguyên Thái Võ Văn Ái điều hành vẫn tiếp tục hoạt động để loan tải tin tức, lập trường của Viện Tăng Thống GHPGVNTN trên trường Quốc tế cũng như cho đồng bào Phật tử trong và ngoài nước.

Điều 7: Giáo Chỉ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Điều khoản, Văn kiện, Quyết định, Giáo chỉ trái với Quyết định này đều bị huỷ bỏ.

Điều 8: Viện Tăng Thống, Giáo hội các cấp trong và ngoài nước chiếu nhiệm vụ thi hành Quyết định này.

Phật lịch 2562, Saigon ngày 19 tháng 10 âm lịch Mậu Tuất, tức 25 tháng 11 năm 2018

Đệ Ngũ Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (ấn ký)



Phụ bản 3

Phật lịch 2559 Số 14/TT/GC

GIÁO CHỈ SỐ 14

ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

- Chiếu Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ban hành năm 1964, được Đại Hội khoáng Đại Giáo Hội Phật Giáo

Việt Nam Thống Nhất Kỳ IX ngày 12 tháng 11 năm 2011 tại Chùa Giác Hoa Sài Gòn tu chỉnh lần sau cùng.

- Chiếu Phần 3, Điều 11, Chương Thứ Tư của Hiến Chương dẫn thượng về việc Tân Phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.
- Chiếu Điều thứ 30, Chương thứ 5 của Hiến Chương dẫn thượng qui định về Đại Hội Khoáng Đại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.
- Chiếu Điều thứ 39, Chương 11 của Hiến Chương dẫn thượng về việc Tu Chỉnh Hiến Chương GHPGVNTN.
- Chiếu nhu cầu Phật sự chuẩn bị cho Đại Hội Khoáng Đại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lần thứ X vào cuối năm 2015.
- Chiếu tình hình GHPGVNTN trong giai đoạn mới.

NAY BAN HÀNH GIÁO CHỈ

ĐIỀU I : Văn Phòng Viện Tăng Thống cùng Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo phối hợp soạn thảo bản Tu Chỉnh Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

ĐIỀU II : Bản soạn thảo Tu Chỉnh Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẽ được đệ trình Đại Hội Khoáng Đại GHPGVNTN lần thứ X biểu quyết.

ĐIỀU III : Sau khi Đại Hội biểu quyết, Bản Hiến Chương chính thức đệ trình Đức Tăng Thống duyệt y và ban hành Giáo Chỉ áp dụng.

ĐIỀU V : Giáo Chỉ này có hiệu lực kể từ ngày ký

ĐIỀU VI : Văn Phòng Viện Tăng Thống, Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo, chiếu nhiệm vụ thi hành Giáo Chỉ này.

Phật Lịch 2559, Thanh Minh Thiền Viện ngày 9 tháng 8 năm 2015
Đệ Ngũ Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất
(ấn ký)
Sa môn THÍCH QUẢNG ĐỘ



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TĂNG THỐNG

Thanh Minh Thiền Viện, 90 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP. Saigon
Phật lịch 2559 Số 14/TĐ/OC

GIÁO CHỈ SỐ 14

ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

- Chiếu Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ban hành năm 1964, được Đại Hội Khảo Định Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Kỳ IX ngày 12 tháng 11 năm 2011 tại Chùa Giác Hoa Sài Gòn tu chỉnh lần sau cùng.
- Chiếu Phần 3, Điều 11, Chương Thứ Tư của Hiến Chương dẫn thượng về việc Tân Phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.
- Chiếu Điều thứ 30, Chương thứ 5 của Hiến Chương dẫn thượng qui định về Đại Hội Khảo Định Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.
- Chiếu Điều thứ 39, Chương 11 của Hiến Chương dẫn thượng về việc Tu Chính Hiến Chương GHPGVNTN.
- Chiếu như cầu Phật sự chuẩn bị cho Đại Hội Khảo Định Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lần thứ X vào cuối năm 2015.
- Chiếu tình hình GHPGVNTN trong giai đoạn mới.

NAY BAN HÀNH GIÁO CHỈ

ĐIỀU I : Văn Phòng Viện Tăng Thống cùng Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo phối hợp soạn thảo bản Tu Chính Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

ĐIỀU II : Bản soạn thảo Tu Chính Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẽ được đệ trình Đại Hội Khảo Định GHPGVNTN lần thứ X biểu quyết.

ĐIỀU III : Sau khi Đại Hội biểu quyết, Bản Hiến Chương chỉnh thức đệ trình Đức Tăng Thống duyệt y và ban hành Giáo Chỉ áp dụng.

ĐIỀU V : Giáo Chỉ này có hiệu lực kể từ ngày ký

ĐIỀU VI : Văn Phòng Viện Tăng Thống, Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo, chịu nhiệm vụ thi hành Giáo Chỉ này.

Phật Lịch 2559, Thanh Minh Thiền Viện
ngày 6 tháng 8 năm 2015

ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất



SA MÔN THÍCH QUẢNG ĐỘ



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TĂNG THỐNG**

90 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP Saigon

Phật lịch 2559

Số 15 /VTT/TT/GC

GIÁO CHỈ

**BAN HÀNH HIỂN CHƯƠNG
TU CHÍNH TẠI ĐẠI HỘI GHPGVNTN KỶ THỨ X
NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2015**

**ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT**

- Chiếu Khoản 1, Điều 11, Chương Thứ Tư, Hiến Chương GHPGVNTN.
- Chiếu biểu quyết tại Đại Hội Khoáng đại GHPGVNTN KỶ THỨ X ngày 04 tháng 12 năm 2015

GIÁO CHỈ

- ĐIỀU I** : Ban hành Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bản tu chỉnh tại Đại Hội kỷ thứ X ngày 04 tháng 12 năm 2015.
- ĐIỀU II** : Hiến Chương tu chỉnh này được áp dụng kể từ ngày ký.
- ĐIỀU III** : Viện Tăng Thống, Viện Hóa Đạo và Phật Tử các giới chiếu nhiệm vụ thi hành Giáo Chỉ này.

Phật lịch 2559, Thanh Minh Thiền Viện
ngày 04 tháng 12 năm 2015

ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất



Nguồn: <https://uyennguyen.net/2020/05/31/29761/>

718 / GDPT Những Đoạn Trường Trái Qua

27. Thông Bạch Của Viện Hóa Đạo Về Hiện Tình Văn Phòng II Viện Hoá Đạo

PARIS, ngày 18.8.2015 (PTTPGQT) – Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vừa nhận được bức Thông bạch của Viện Hóa Đạo về Hiện tình của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, qua đó đề cập nhiều vấn đề, đặc biệt là Thông báo của Thượng tọa Thích Giác Đăng và Tuyên bố Chung của nhóm ly khai Giáo hội.

Xin mời xem toàn văn Thông bạch ấy sau đây :

Phật lịch 2559

Số 37/VHĐ/QVT

THÔNG BẠCH VỀ HIỆN TÌNH VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO

QUYỀN VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Kính gửi :

- Chư Tôn Giáo Phẩm Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN
- Đồng bào Phật Tử trong và ngoài nước

Kính qua Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế :

- Kính phổ biến rộng rãi đến đồng bào Phật Tử các giới, các cơ quan truyền thông trong Cộng đồng người Việt Tự do và quốc tế.
- Kính chuyển trình đến Tòa Thị Chính thành phố Huntington Beach California 92647 và Chính Phủ Hoa Kỳ.

Kính bạch Chư Tôn Đức

Kính thưa Liệt Quý Vị

Viện Hóa Đạo xin trình bày những diễn tiến về tình hình Văn Phòng II/Viện Hóa Đạo như sau :

I. CĂN NGUYÊN SỰ TỪ CHỨC CỦA TT. THÍCH GIÁC ĐẲNG:

Kể từ khi Thượng Tọa Thích Giác Đẳng được thỉnh cử vào chức vụ Quyền Chủ Tịch VPPI Viện Hóa Đạo (13.6.2014) đến nay đã hơn một năm, Thượng tọa đã đặt VPPI Viện Hóa Đạo ra ngoài sự điều hành của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Muốn tìm hiểu sinh hoạt của VPPI / VHĐ, Giáo Hội phải nhờ vào ba nguồn khác nhau : Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, qua mạng internet, hay những Phật Tử thân cận. Giáo Hội lại gặp thêm trở ngại vì trong suốt 4 tháng qua Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế không còn báo cáo Phật sự VPPI VHĐ thường xuyên như trước kia.

Nói về nguyên tắc hành chánh thì như thế, còn về phương diện đạo tình thì Thượng tọa Giác Đẳng không hề gọi điện thoại một lần nào hỏi han Phật sự với Cố Đại lão Hòa thượng Viện trưởng Thích Như Đạt, kể cả thời gian bốn tháng ngài lâm trọng bệnh phải di chuyển chữa chạy qua hai bệnh viện ở Huế và Saigon. Do sự thúc đẩy của Đạo hữu Võ Văn Ái mà trong ngày Khánh thành chùa Phật Quang, Thượng tọa mới cùng Đạo hữu Ái điện thoại về vấn an Hòa thượng vào lúc ngài đã quá mệt nhọc.

Sau ngày Ngài viên tịch, được Đạo hữu Ái báo tin môn đồ pháp quyến dự tính xây bảo tháp cho ngài, Thượng tọa có hai lần điện thoại duy nhất cho Đạo hữu Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo để hứa rằng Văn Phòng II sẽ tài trợ tiền xây Bảo Tháp. Nhưng bảo tháp xây xong vẫn không thấy Thượng tọa gửi tiền về gây khó khăn khôn tả cho quý Thầy chùa Long Quang.

Việc sinh hoạt mập mờ của VPPI cũng như mập mờ trong việc tạo mãi Chùa Phật Quang đã khiến nhiều Phật Tử bức xúc, Viện Hóa

Đạo nhận được nhiều phàn nàn của Phật Tử vì họ là những người đã khâm tuân chỉ thị của Đức Đệ Ngũ Tăng Thống, hăng hái góp công góp của tạo mãi Ngôi Chùa Chung.

Vì thế Viện Hóa Đạo đã ra Thông Tư số 34, ngày 21.7.2015 gửi đến Thượng Tọa Thích Giác Đăng, yêu cầu Thượng Tọa phải minh bạch hóa những việc sau:

- công bố hồ sơ đăng bạ Pháp Lý VP/II/VHĐ
- công bố việc đăng ký sở hữu chủ Chùa Phật Quang
- công bố rõ ràng tài chánh trong việc vận động mua Chùa Phật Quang
- công bố việc cứu trợ Philippines (đã hai năm qua)
- công bố cuộc cứu trợ Nepal gần đây.

Mục đích của Thông Tư Số 34 nhằm bảo vệ uy tín cho Thượng Tọa Quyền Chủ Tịch VP/II trước những phản ảnh xấu nêu trên, và hẹn trong thời hạn 2 tuần để VHĐ phúc trình lên Đức Tăng Thống và báo cáo lên Đại Hội GHPGVNTN kỳ thứ X sắp đến và công bố để đồng bào Phật Tử khỏi thắc mắc. Đương nhiên Viện Hóa Đạo đã đọc qua Thông cáo báo chí của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế đăng tải Lá Thư hằng tuần của Thượng tọa Giác Đăng cho biết sơ bộ và tổng quát tài chánh thu nhập dùng cho mục tiêu động viên Phật tử hơn là một báo cáo chi tiết chứng tỏ sự minh bạch của Văn Phòng II VHĐ, như trường hợp các doanh thương đệ trình chi thu hằng năm phải nộp cho sở thuế vụ.

Thời hạn 2 tuần lễ đã qua, thay vì báo cáo cụ thể cho Viện Hóa Đạo theo tinh thần Thông Tư Số 34 thì Thượng Tọa Chủ Tịch VP/II đã nhờ Huỳnh trưởng Cao Văn Hiền ở chùa Từ Bi, thành phố Dallas,

Hoa kỳ, đem thư dọa Từ Chức ký ngày 1.8.2015 về Thanh Minh Thiền Viện trình thẳng lên Đức Tăng Thống.

Trong thư ấy có những điều cơ bản như sau :

Kể từ khi Cố Hòa Thượng Viện Trưởng VHD viên tịch, con đã gặp rất nhiều khó khăn từ GS Võ Văn Ái và Viện Hóa Đạo trong nước.

Tuy vậy con vẫn cố gắng kham nhẫn và tìm cách giải quyết để tránh sự đối đầu giữa Viện Hóa Đạo và VPPII.

Nếu bản thân con gây trở ngại cho đại cuộc thì con sẵn sàng từ chức và tiếp tục hậu thuẫn Giáo hội

Con tuyệt đối tuân hành những chỉ thị của Ngài.

Đức Tăng Thống thông báo thư này cho Viện Hóa Đạo và Ngài kết luận : Thượng tọa không giải trình được việc chùa Phật Quang, vấn đề tài chánh và hai vụ cứu trợ Phi Luật Tân và Nepal nên làm eo để dọa tôi đây.

Ba ngày sau (04.8.2012) Thượng Tọa Giác Đăng gửi Thư Từ Chức chính thức lên Đức Tăng Thống.

Thư Từ Chức có những điều cơ bản sau :

Con, tỳ kheo Giác Đăng thấy sự bế tắc trong hiện tình Giáo Hội chỉ còn cách từ nhiệm tất cả những chức vụ trong Giáo Hội.

Xin Giáo Hội sớm cử người thay thế.

Tất cả những sinh hoạt truyền thông của VPPII/VHD như radio, truyền hình sẽ lập tức chấm dứt cho đến khi có quyết định của vị kế nhiệm.

Tất cả sổ sách giấy tờ liên quan tới pháp lý Giáo Hội, chùa Phật Quang và tiền vay nợ tạo mãi cơ sở sẽ do văn phòng luật sư bàn giao...

Nếu được Giáo hội chấp thuận thì xin được tổ chức Đại học Hè. Đọc qua thư Từ Chức này Đức Tăng Thống cười và bảo rằng :

« Ông Thượng tọa này tự thị quá nhỉ, « tất cả sinh hoạt truyền thông lập tức chấm dứt », làm như là của riêng Thượng tọa, cần hoạt động thì hoạt động, cần chấm dứt thì tự mình chấm dứt, chẳng cần bàn bạc với ai hết ».

Thư Từ Chức do đạo hữu Tổng Thư Ký Trần Đình Minh gửi về, Viện Hóa Đạo xin đăng nguyên văn :

From: Dang Pham <phamdang0308@gmail.com>

To: “minhdtran45@yahoo.com” <minhdtran45@yahoo.com>

Sent: Tuesday, August 4, 2015 6:50 PM

Subject: Thư Từ Chức

Anh Minh hoan hỷ chuyển thư này đến Đức Tăng Thống và Viện Hoá Đạo.

Muôn vàn cảm, tạ.

TK Giác Đăng

Kính gọi : Đạo hữu Lê Công Cầu, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

Kính nhờ Đạo Hữu đề trình Thủ tục của Thượng Tọa Thích Giác Đăng, Quyền Chủ tịch VP2 Viện Hóa Đạo kiêm Chủ tịch Hội Đồng Điều hành GHPGVNTN hai ngoài tại Hoa Kỳ lên Đức Đức Ngụ Tang Thống và Hoa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo “tham

tuong” de som co quyet dinh theo mong muon cua Thuong Toa Quyen Chu tich.

Kinh chuc Dao huu thuong luon an lac, Phat su hanh thong.

Kinh,
Nguyen Hoa, Tran Dinh Minh
(Tong Thu ky Hoi Dong Dieu hanh GHPGVNTN hai ngoai tai Hoa ky)

Trước một áp lực như thế, cùng với sự thúc đẩy của Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ nêu trên, Đức Tăng Thống đã cùng với Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo hội bàn và chấp thuận đơn tự nguyện từ chức của Thượng Tọa Giác Đăng bằng Quyết Định số 20 ngày 08.8.2015 và đã được Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế phổ biến.

Như vậy kể từ ngày 08.8.2015, Thượng Tọa Thích Giác Đăng không còn là Quyền chủ tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo, không còn là Chủ tịch Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ, hay bất cứ chức vụ gì khác thuộc hai cơ cấu Giáo hội hải ngoại nói trên.

II/. NHỮNG PHẢN ỨNG SAU QUYẾT ĐỊNH 20 CỦA ĐỨC TĂNG THỐNG :

Có 2 vấn đề quan trọng mà Viện Hóa Đạo cần giải trình:

1. Thông Báo Về Quyết Định Từ Chức Quyền Chủ Tịch Văn Phòng II Viện Hóa Đạo của Thượng Tọa Thích Giác Đăng :

Sau khi nhận Quyết Định số 20 ngày 08.8.2015 do Đức Tăng Thống ban hành, thì ngay lập tức ngày 09.8.2015 Thượng Tọa Thích Giác Đăng đã ra một Thông Báo với nội dung cơ bản như sau :

- a. Thông Báo viết : Theo Hiến Chương và Quy Chế hoạt động của GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ và Văn Phòng II Viện Hóa Đạo không trực tiếp điều hành bởi Viện Hóa Đạo trong nước.

Trong khi đó Hiến Chương GHPGVNTN đã qui định rõ :

CHƯƠNG THỨ CHÍN :
GHPGVNTN TẠI HẢI NGOẠI
Khoản b, Phần 2, Điều thứ 36 :

« Văn Phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện Trưởng Viện Hóa Đạo trong nước. Thành viên Văn Phòng II Viện Hóa Đạo do Viện Trưởng VHD thỉnh tuyển và chỉ định ; tùy theo nhu cầu, hoàn cảnh, các thành viên có thể được bổ sung hoán chuyển hay thay đổi ».

Như vậy Thượng Tọa Thích Giác Đăng đã bất khâm tuân Quyết Định số 20 của Đức Tăng Thống và không thực thi Hiến Chương của GHPGVNTN, một hành động được xem là sự đối đầu tiên quyết với Giáo Hội. Thượng tọa đã trở mặt với chính lời Thượng tọa tuyên bố : « Con tuyệt đối tuân hành những chỉ thị của Ngài » mà Thượng Tọa đã nêu ra trong thư dọa Từ Chức ngày 01.8.2015.

- b. Thông Báo viết : « Văn Phòng II cũng nhiều lần cố gắng liên lạc trong nước để Viện Hóa Đạo cùng chia sẻ trong các phiên họp định kỳ nhưng không thành công ».

Viện Hóa Đạo xin khẳng định rằng :

- Vì VP II chẳng bao giờ liên lạc gì với Viện Hóa Đạo nên Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo đã nhờ Anh Trần Đình Minh nhắc nhở Thượng Tọa Giác Đăng rất nhiều lần về nguyên tắc hành chánh, Anh Trần Đình Minh thông báo là đã trình Thượng Tọa và Thượng Tọa hứa sẽ làm. Chờ cả mấy tháng không thấy tăm hơi, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo đã viết thư gửi Thượng Tọa Giác Đăng nhờ Anh Minh chuyển. Anh Minh cho biết đã chuyển đến Thượng Tọa nhưng Thượng Tọa quá bận Phật Sự nên không thể báo trình được. Sau đó vào tháng 5.2015 Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo gửi thư xin trực tiếp gặp Thượng Tọa qua điện thoại để trao đổi công việc, thì được Anh Minh thông báo là Thượng tọa sẽ mời Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo tham dự phiên họp hằng tuần để theo dõi sinh hoạt của VP II.
- Viện Hóa Đạo rất mừng, tuy khá ngạc nhiên về sự kiện Thượng tọa chẳng để tâm tới việc phòng gian bảo mật cho Giáo hội trong nước, khi mọi người đều biết rằng Quốc Nội không có tự do ngôn luận, không có phương tiện họp viên liên, điện thoại, internet luôn bị theo dõi, nghe lén. Nhưng Anh Trần Đình Minh nói là Thượng Tọa sẽ lo việc đó đ/h Tổng Thư Ký đừng có lo.
- Thế nhưng từ tháng 5.2015 đến nay tháng 8.2015 trải qua 3 tháng với trên 10 phiên họp của VP II, Thượng Tọa Chủ Tịch chưa một lần mời Viện Hóa Đạo tham dự bất cứ phiên họp nào? Hoàn toàn không !

(điều này Anh Trần Đình Minh rất rõ và không thể phủ nhận)

Vậy không thành công ở chỗ nào, do đâu ?

- c. Thông Báo viết : « Không hợp lý khi đòi hỏi tất cả hoạt động truyền thông phải nằm dưới sự điều hành của một bộ phận nào đó của Viện Hóa Đạo. Trong một Quốc Gia mà sự tự do và nhân quyền được tôn trọng thì điều đó vốn hiển nhiên không thể dùng quan niệm của Việt Nam để áp dụng tại Hoa Kỳ ».
- Trong một Quốc Gia mà sự tự do và nhân quyền được tôn trọng, thì cá nhân nào cũng có quyền lập hội, ra báo... Đúng. Nhưng hội hay báo phải chịu sự điều hành theo quy chế mà hội ấy, báo ấy nêu ra khi trình xin lập hội hay ra báo. Câu viết đề dẫn trên đây trích từ Thông báo là một quan điểm vô cùng tai hại của Thượng Tọa Giác Đăng. Vì tai hại và sai lầm như thế, cho nên Thượng Tọa đã ra Nguyệt San Đồng Hành mà không hề báo trình cho Viện Hóa Đạo biết. Viện Hóa Đạo xin giải thích rằng : bất cứ một Quốc gia nào, Việt Nam trước năm 1975 hay Hoa kỳ hiện nay đều tuân thủ một nguyên tắc là Bộ Thông Tin của Chính Phủ là cơ chế lãnh đạo các Ty Thông Tin địa phương. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng vậy : Tổng Vụ Truyền Thông chính là Bộ Thông Tin là cơ quan lãnh đạo các truyền thông địa phương của Giáo Hội. Cho nên truyền thông của VP II Viện Hóa Đạo bắt buộc phải đặt dưới sự chỉ đạo của Tổng Vụ Truyền Thông Viện Hóa Đạo do Đạo hữu Võ Văn Ái đảm nhiệm từ năm 1999 thông qua Quyết Định của Viện Hóa Đạo.
 - Hơn nữa, trong Nội Qui Viện Hóa Đạo ở Điều 15 Chương I qui định vai trò của Phòng Báo Chí :

1. Thông tin đường lối, hoạt động của GHPGVNTN
2. Kiểm soát và đệ trình Viện Trưởng các tin tức, báo chí trong và ngoài nước liên quan đến GHPGVNTN
3. Liên lạc với báo chí trong và ngoài nước
4. Kiểm soát các tờ báo chính thức hoặc bán chính thức của Giáo Hội
5. Thừa ủy nhiệm của Viện Trưởng phát ngôn những tin tức cần thiết

Qua qui định trên, chúng ta hiểu rõ rằng trong giai đoạn hiện tại công việc của Phòng Báo Chí cũng chính là công việc của Tổng Vụ Truyền Thông Viện Hóa Đạo, cho nên tuy 2 mà một.

Luận điểm của Thượng Tọa Giác Đăng là nhằm tạo cơ sở cho sự tách rời giữa VP II Viện Hóa Đạo và Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế hòng dập tắt tiếng nói chính thức của GHPGVNTN, biến thành một tiếng nói cục bộ của VP II Viện Hóa Đạo do Thượng tọa tự chuyên thực hiện mà thôi, chẳng cần quy chiếu Hiến chương là cấm nang hoạt động của Giáo hội, đồng thời Thượng tọa cũng vượt khỏi tinh thần Lục hòa truyền thống của đạo Phật, mà nguyên tắc của một tổ chức giáo hội là Tứ chúng lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Tiếp theo bản Thông Báo do Thượng Tọa Giác Đăng ký ngày 09.8.2015, sang ngày 10.8.2015, dù đã từ chức, Thượng Tọa Giác Đăng vẫn sử dụng chức vụ đã mất để triệu tập một phiên họp khẩn cấp ba giờ đồng hồ để cho ra bản :

TUYÊN BỐ CHUNG

Về nhân sự của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ

Đây là một văn bản bất hợp pháp cũng như bất hợp hiến vì 3 lý do :

- b. Gọi là Tuyên Bố Chung nhưng chẳng biết là tuyên bố với ai, chỉ là một nhóm thiểu số người tự tuyên bố với nhau.
- c. Nhóm này có 13 người ghi tên, trong đó gồm có :
 - 4 người trong tổng số 12 thành viên VP II Viện Hóa Đạo (đã trừ kiêm nhiệm).
 - 4 người trong tổng số 17 thành viên Hội đồng Điều hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ (đã trừ kiêm nhiệm)

Cộng tất cả là 8 người trên tổng số 29 thành viên chính thức, một thiểu số chưa đầy 1/3 thành viên của 2 cơ chế Giáo Hội hải ngoại.

- Ngoài ra còn có 5 người với những chức vụ do Thượng Tọa Giác Đăng tự ý bổ nhiệm, chưa được VHD duyệt y, nên xem như bất hợp lệ.
- d. Tuyên Bố Chung này chỉ ghi tên chứ không có chữ ký của những người tham gia, mà lệ thường muốn có giá trị lương thiện phải ghi rõ địa chỉ người ký và số điện thoại để kiểm soát hư thực.

Vì thế Viện Hóa Đạo xem bản Tuyên Bố Chung này như một lá thư nặc danh không có giá trị gì về pháp lý cũng như nguyên tắc.

Tuy nhiên Bản Tuyên Bố Chung này đã làm cho Phật Tử các giới hoang mang. Do đó Viện Hóa Đạo cần giải trình cụ thể như sau:

Viện Hóa Đạo không cần phải đề cập đến những nhận định vô nguyên tắc, phản Hiến, và vô căn cứ trong bản Tuyên Bố Chung mà chỉ đi vào trọng tâm của vấn đề :

1. Tuyên Bố Chung viết : « Nay toàn thể thành viên Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đồng tâm quyết định » :

Chỉ có 8 người trên 29 thành viên Văn Phòng II VHD và Giáo hội tại Hoa Kỳ ghi tên, thì làm sao trở thành « toàn thể thành viên » ? Một sự tiếm danh trắng trợn không thể chấp nhận. Ngoài ra thành phần thiểu số này « đồng tâm quyết định », như vậy 8 người này lấy quyền gì định đoạt vận mệnh của VP II ? Bất chấp vị thế Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo quy định trong Hiến chương GHPGVNTN ? Đây là một sự phản loạn, bất chấp Hiến Chương GHPGVNTN, mà tác giả chính là Thượng Tọa Thích Giác Đăng (Viện Hóa Đạo có đủ bằng chứng về việc này).

2. Tuyên Bố Chung viết : « Tuân thủ đường hướng, lập trường của Hội Đồng Lương Viện trong nước, nhưng độc lập về nhân sự tại hải ngoại để tránh những xáo trộn không cần thiết ».

Lập trường, đường hướng của Giáo Hội chính là bản Hiến Chương. Hiến Chương không có điều nào qui định « độc lập về nhân sự tại hải ngoại ». Qua lời tuyên bố này ta thấy rõ Thượng Tọa Giác Đăng cùng những kẻ thân tín đã xé bỏ Hiến Chương để ly khai thành một nhóm độc lập, hoạt động ngoài cơ chế Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

3. Tuyên B^ố Chung viết : « Toàn thể thành viên VP^{II} Viện Hóa Đạo và GHPGVNTNHN-HK cung thỉnh Thượng Tọa Thích Giác Đ^ểng tiếp tục vai trò Chủ T^{ịch} để điều hành Phật Sự ».

Chưa có Giáo chỉ nào của Đức Tăng Thống thỉnh cử TT Giác Đ^ểng làm Chủ tịch, mà chỉ có chỉ định làm Quyền chủ tịch mà thôi. Tám người này lấy tư cách gì để nhân danh toàn thể thành viên VP II Viện Hóa Đạo và GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ để trực tiếp xé bỏ Quyết Định số 20 của Đức Tăng Thống, vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN ? Họ lấy quyền gì để tôn vinh Thượng Tọa Thích Giác Đ^ểng tiếp tục chức vụ Chủ T^{ịch} vốn chỉ có Đức Tăng Thống mới có quyền ban hành Giáo chỉ chỉ định các chức vụ. Hiến chương không hề có khoản nào cho phép thành viên Giáo hội được quyền kỳ lạ và hỗn l^{áo} thay quyền Đức Tăng Thống ban hành Giáo chỉ công cử các chức vụ ?! Họ lấy quyền gì để phủ nhận quyền hạn của Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, và ai cho họ quyền xé bỏ Hiến Chương GHPGVNTN?

Để kết luận, Viện Hóa Đạo khẳng định rằng Tuyên B^ố Chung do Thượng Tọa Thích Giác Đ^ểng chủ trương, cấu kết với một nhóm thiểu số thân cận, chẳng có chức vụ gì trong Văn phòng II Viện Hóa Đạo hay GHPGVNTN-HN tại Hoa Kỳ. Nếu có chẳng thì chỉ do Thượng tọa tự chuyên tự quyền đặt ra nhưng chưa hề phúc trình về VHĐ chuẩn y theo Hiến chương qui định. Như thế, Thượng tọa đã tự ý phủ nhận quyền Lãnh Đạo Tối Cao của Đức Tăng Thống, phủ nhận quyền điều hành Giáo Hội của Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, xé bỏ Hiến Chương GHPGVNTN để tạo thành một nhóm độc lập, ly khai chống Giáo hội như đã xảy ra một hai lần trong quá khứ.

Đây là chứng lý Thượng Tọa Thích Giác Đăng cùng đồng phạm đã chính thức ly khai Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Vậy kể từ ngày 08.8.2015, ngày Đức Tăng Thống ban hành Quyết Định số 20 chấp thuận sự tự nguyện từ chức của Thượng Tọa Thích Giác Đăng, và kể từ hôm nay, 15.8.2015, ngày Viện Hóa Đạo ban hành Thông Bạch này, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không chịu trách nhiệm về hành vi cũng như sinh hoạt của Thượng Tọa Thích Giác Đăng và đồng phạm trước Toàn thể Chư Tăng Ni và Phật Tử các giới trong và ngoài nước, cũng như trước luật pháp của Hoa Kỳ.

III/ NHỮNG GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH VP II VIỆN HÓA ĐẠO :

1. Theo Quyết Định số 20 do Đức Tăng Thống ban hành ngày 08.8.2015, tại điều III qui định :

« Dù không còn giữ các nhiệm vụ nói trên (nhiệm vụ Quyền Chủ Tịch VP II/VHĐ và Chủ tịch Giáo hội tại Hoa Kỳ) kể từ ngày Quyết Định này ban hành, Thượng Tọa phải chịu trách nhiệm về tư cách pháp nhân trước pháp luật Hoa Kỳ về những số tiền nợ mà chư Tôn Đức cùng đồng bào Phật Tử cho vay ngắn hạn hoặc dài hạn cũng như việc tạo mãi chùa Phật Quang ».

Viện Hóa Đạo khẳng định như vậy để đồng bào Phật Tử khỏi lo mất tiền vì :

Viện Hóa Đạo biết rằng : Theo lệ thường, khi một tổ chức đăng ký mở chương mục tại ngân hàng, trên nguyên tắc, người trách nhiệm phải là Chủ Tịch và Thủ Quỹ của tổ chức ấy. Nhưng hiện nay, Chương mục « Văn Phòng II Viện Hóa Đạo – GHPGVNTN » không được ghi tên Thượng tọa và Sư Bà Thích Nữ Nguyên Thanh, Tổng

thủ quỹ Văn Phòng II VHĐ, hoặc Sư Bà Thích Nữ Tịnh Thường, Tổng thủ quỹ Hội đồng Điều hành GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ, mà là Thượng Tọa và cô Ngọc Hân. Cô Ngọc Hân chỉ là người bán hoa cho chùa Pháp Luân, cô chưa hề có bất cứ chức vụ gì trong VP/II/VHĐ hay trong Giáo hội tại Hoa Kỳ !!! . Thế là việc sử dụng và chi thu tài chánh Giáo hội không một ai, nhất là Thủ quỹ, được quyền kiểm soát sự minh bạch của chương mục Giáo hội, ngoài cô Ngọc Hân ?!

Viện Hóa Đạo cũng biết rằng việc đăng ký sở hữu chủ chùa Phật Quang theo lời yêu cầu của TT Giác Đăng và đã được Giáo hội trong nước chuẩn y, gồm 3 chức danh : Đức Tăng Thống, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, và Chủ Tịch VP/II/VHĐ, nhưng Thượng Tọa chỉ đăng ký tên Thượng Tọa mà thôi.

Hai sự kiện trên là một trong những bằng chứng của âm mưu chiếm hữu chùa Phật Quang và chương mục ngân hàng Văn phòng II Viện Hóa Đạo. Chủ tâm ấy, Thượng tọa Thích Giác Đăng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật là điều không thể tránh.

2. Cũng theo Quyết Định Số 20 tại Điều IV qui định :

Thỉnh cử Hòa Thượng Thích Huyền Việt, Phó Chủ Tịch VP/II/VHĐ vào ngôi vị Xử Lý Thường Vụ VP/II/VHĐ, chứ không là Quyền chủ tịch, trong vòng ba tháng, với nhiệm vụ tiếp nhận sự bàn giao sổ sách, tài chánh, chương mục của Thượng Tọa Giác Đăng để chuyển giao cho người kế nhiệm chính thức do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh cử sau khi có quyết định của Hội đồng Lương Viện tại Đại Hội GHPGVNTN kỳ X sắp đến.

Đây là trách nhiệm của vị Phó Chủ Tịch được qui định ở Điều 29, Chương Thứ Tư của Hiến Chương GHPGVNTN, nhưng tiếc thay Hòa Thượng Huyền Việt lại thoái thác.

3. Do vậy, Viện Hóa Đạo đang tuyển chọn nhân sự kế thừa để thực hiện sứ mạng nói trên.
4. Nếu không có nhân sự kế thừa, thì Viện Hóa Đạo sẽ nhờ một Văn phòng Luật Sư tiếp nhận bàn giao trong giai đoạn chuyển tiếp.
5. Tại Đại Hội X, Viện Hóa Đạo sẽ xét lại cơ cấu Văn Phòng II VHD cùng nhân sự để có quyết định phù hợp trong tình hình mới. Văn phòng Luật Sư sẽ trực tiếp bàn giao lại tất cả hồ Sơ, sổ sách, của VP/II/VHD, kể cả tài chánh và chương mục theo quyết định mới. Nếu tài chánh bất minh, VHD sẽ nhờ luật pháp Hoa Kỳ can thiệp.

Kính bạch Chư Liệt Vị :

Cố Hòa Thượng Viện Trưởng Thích Như Đạt đã huấn thị trong lễ an vị chùa Phật Quang rằng : tạo mãi chùa Phật Quang đã khó, nhưng việc duy trì chùa Phật Quang lại khó khăn hơn nhiều.

Vậy kính xin Chư Liệt Vị đã hăng tâm hăng sức đóng góp tạo mãi chùa Phật Quang theo tâm nguyện của Đức Tăng Thống, hãy bảo vệ chùa Phật Quang trước mưu đồ của nhóm ly khai, vì đây là Ngôi Chùa Chung của GHPGVNTN không ai có quyền tước đoạt.

NAM MÔ THƯỜNG TINH TÂN BỒ TÁT MA HA TÁT

Phật lịch 2559, Tu Viện Long Quang,

ngày 15 tháng 8 năm 2015

Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo

Nguồn: <https://pttpgqt.org/2015/08/18/thong-bach-cua-vhd-ve-hien-tinh-van-phong-ii-vien-hoa-dao/>

28.SỰ BIẾN LƯƠNG SƠN (2023)

Tường Thuật của Tuệ Sĩ

TRÊN NỀN TẢNG TRANH CHẤP PHÁP LÝ

Sự biến Lương Sơn là điểm cao của một chuỗi sự biến đang tạo thành khúc quanh mới của Phật giáo Việt Nam nói chung, không phải chỉ là vấn đề tồn tại hay phục hoạt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Các chi tiết trong bản tường thuật này cho thấy có sự tham gia xã hội trên một quy mô rộng lớn, để thấy tính chất nghiêm trọng của vấn đề. Thành phần tham gia chủ yếu là các cơ quan quyền lực Nhà Nước và các cơ chế phụ tùy. Đáng kể trong số đó:

- Bộ Công an, với sự huy động Công an các tỉnh thành như Thừa Thiên-Huế, thành phố Hồ Chí Minh, và tỉnh Bình Định.
- Bộ Ngoại giao, cố gắng đưa hình ảnh xấu trước dư luận thế giới về các hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, trong đó chủ yếu là thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên-Huế, Bình Định.
- Ban Tôn giáo Chính phủ Trung ương và các tỉnh.
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam, với sự tham gia chưa từng thấy gồm cả hai bộ phận: Hội đồng Chứng minh và các Ban trị sự.

- *Riêng tại Bình định, sự tham gia có thể nói là toàn diện: từ Chủ tịch tỉnh, cho đến xã, và Chính quyền địa phương đưa vào tham gia cả những thân nhân của Hòa thượng Huyền Quang, được xem như chiến dịch vận động tình cảm thuyết phục.*

Trong bản tin mới đây dẫn lời tuyên bố của phát ngôn nhân bộ Ngoại giao Việt Nam, đọc được trong mục Thông cáo báo chí trên trang Web của tòa Đại sứ Việt Nam tại Mỹ, lặp lại quan điểm của Chính phủ Việt Nam rằng, tại Việt Nam chỉ tồn tại một Giáo hội Phật giáo duy nhất, mà nguyên tiếng trong bản tin nói trên gọi là Viet Nam Buddhist Sangha, nghĩa là Tăng già Phật giáo (Phật tử) Việt Nam. Bản tin dùng tiếng Phạn Sangha (Pali = Sanskrit) để chỉ cho một tổ chức chính trị đội lốt tôn giáo là một thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được lãnh đạo bởi một đảng chính trị đương quyền là đảng Cộng sản Việt Nam; đó là một sự lạm dụng từ ngữ. Những người Phật tử chân chính, biết rõ ý nghĩa của từ ngữ này (Sangha= Tăng-già), không thể chấp nhận được cách dùng chữ lập lờ đánh lận con đen đó.

Trong nhiều trường hợp khác, trong nhiều văn bản tiếng Anh chính thức của Nhà nước, tổ chức tôn giáo của đảng Cộng sản Việt Nam, được mệnh danh là Giáo hội Phật giáo Việt Nam, được dịch thành tiếng Anh là Association of Buddhism of VietNam, nghĩa là, chính thức được gọi là “Hiệp hội Phật giáo Việt Nam”, cùng ý nghĩa như Association of Woman (tức Hội Phụ nữ), hay Association of Fine Arts of Ho Chi Minh City, (Hội Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh). Đây là những từ ngữ được các văn bản pháp định của Nhà nước Việt Nam thừa nhận. Theo ý nghĩa đó, Việt Nam thực sự không có tổ chức tôn giáo nào chính thức được gọi là Giáo hội của Phật giáo Việt Nam, ngoại trừ Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất tồn

tại như một cơ cấu tôn giáo đúng nghĩa trước 1975, mà đến nay vấn đề hợp pháp của nó đang là điểm tranh luận và cũng là điểm thách thức mang tính pháp quy đối với Pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

Ngoài ra, tuyên bố của phát ngôn nhân bộ Ngoại giao còn vi phạm một điều được quy định bởi Hiến pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: quyền được theo một tôn giáo. Không thể nói chỉ thừa nhận một tổ chức duy nhất, các tổ chức khác đều bất hợp pháp. Đảng Cộng sản Việt Nam nếu thấy Phật giáo có thể là công cụ cho mục đích chính trị của mình, thì có thể tập hợp những người Phật tử sẵn sàng đem Phật giáo phục vụ cho đảng để lập thành một bộ phận chính trị đội lốt tôn giáo của đảng, Những người Phật tử khác, chỉ trung thành với lý tưởng đạo Phật, không muốn pha trộn Phật giáo với bất cứ ý thức hệ nào, cũng không chịu điều khiển bởi bất cứ đảng phái chính trị nào, trong điều kiện hợp pháp, có quyền đăng ký với Nhà Nước để lập hiệp hội tôn giáo theo quy chế hiệp hội theo pháp định, hay lập thành Giáo hội theo tập quán truyền thống. Như Đạo dụ số 10 của Chính quyền Bảo hộ Pháp, được thừa nhận bởi Chính phủ Ngô Đình Diệm, trong đó quy định các tổ chức hiệp hội, và đặt các tổ chức Thiên chúa giáo ra ngoài Đạo dụ vì được thừa nhận là các tổ chức tôn giáo. Nhưng Phật giáo Việt Nam phải bị chi phối bởi Đạo dụ này vì Chính quyền thực dân Pháp không coi Phật giáo Việt Nam lúc bấy giờ là tôn giáo theo định nghĩa kinh điển. Đó là nguyên nhân sâu xa của cuộc vận động Phật giáo năm 1963 dẫn đến sự sụp đổ của chế độ Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Lời tuyên bố của phát ngôn viên Bộ Ngoại giao cũng gián tiếp khẳng định Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là tổ chức bất hợp pháp. Nhưng, thế nào là bất hợp pháp? Nếu đó là một tổ chức, hay một hiệp hội, được thành lập chỉ sau ngày Cộng sản chiến thắng

miền Nam mà chưa được thừa nhận theo bất cứ thủ tục pháp định nào, như thế có thể gọi là bất hợp pháp. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất được thành lập trước khi nước Việt Nam Cộng hòa sụp đổ, đã sở hữu hợp pháp rất nhiều cơ sở văn hoá, giáo dục, từ thiện, tôn giáo, trên toàn miền Nam. Hầu hết các cơ sở đó đã bị cưỡng chiếm bởi Nhà nước Cộng sản theo thủ tục hiến tặng dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng được trang bị bởi nhận thức duy nhất có tính hăm dọa: tất cả đều là tàn dư của chế độ Mỹ Ngụy. Khi tiếp thu một chính quyền đã bị sụp đổ, chính quyền mới có quyền thừa nhận hay huỷ bỏ bất cứ tổ chức nào trước đó sinh hoạt trong hệ thống pháp chế của Hiến pháp của Nhà nước đã bị sụp đổ. Đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, chính quyền mới, từ khi đang là chế độ Quân quản, cho đến thời hiệp thương Nam Bắc, thống nhất cả nước thành Nhà nước duy nhất gọi là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Nhà nước đó chưa hề có văn bản chính thức nào tuyên bố huỷ bỏ sự tồn tại của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Không những thế, năm 1977, Giáo hội này đã tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ 7. Toàn quốc ở đây, theo Hiến chương, chỉ giới hạn từ vĩ tuyến 17 cho đến toàn miền Nam. Thừa nhận Đại hội trên một quy mô toàn quốc như vậy, rõ ràng Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam mặc nhiên xác nhận, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là tổ chức hợp pháp, theo hệ thống pháp chế xã hội chủ nghĩa lúc bấy giờ. Đây là một tiền lệ chưa từng có, nên về sau Nhà nước tỏ ra không nhất quán và rất lúng túng khi phải có quan hệ với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Diễn hình trước hết về sự thừa nhận mặc nhiên này là công nhận phái đoàn đại biểu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tham dự đại hội thành lập Giáo hội mới do Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ

chức tại Hội trường Giảng võ, Hà nội, được sự chỉ đạo trực tiếp của Ông Trần Quốc Hoàn, Ủy viên Tổ chức của Ban Bí thư trung ương Đảng. Đoàn đại biểu này do Thượng tọa Thích Thiện Siêu làm trưởng đoàn.

Khi Giáo hội mới được thành lập, gọi là Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các hệ phái khác như Giáo hội Cổ Sơn môn, Giáo hội Theravada, Giáo hội Tăng già khát sỹ, vân vân, đều được quyền bảo lưu danh xưng. Giáo hội Thống nhất thì được phớt lờ. Nhưng nhân sự và cơ sở toàn bộ của Giáo hội mới thì hoàn toàn trưng dụng của Giáo hội Việt Nam Thống nhất. Hòa thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, đã có văn thư phản đối gửi Hòa Thượng Thích Trí Thủ về việc chiếm dụng này.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không bị giải thể, nhưng tồn tại nửa như hợp pháp, nửa như không hợp pháp. Có khi Nhà nước tuyên bố, Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất không còn tồn tại kể từ khi được thay thế bằng Giáo hội mới. Nhưng cũng có khi Nhà Nước nói, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tồn tại như là một hệ phái trong sáu hệ phái thành lập Giáo hội mới. Lý luận cho điều này là, Hòa thượng Thích Trí Thủ nguyên là Viện Trưởng Viện Hoá Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã gia nhập Giáo hội mới, thì Giáo hội Thống nhất không tồn tại biệt lập nữa, mà trở thành một trong các hệ phái thuộc Giáo hội mới. Một vị Trưởng lão (được yêu cầu dấu tên) trả lời cho đại diện Chính quyền Trung ương:

Giả sử Ông Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam tự động gia nhập một đảng khác, vậy thì đảng Cộng sản lúc ấy có trở thành bộ phận của đảng mới không? Huống chi, Hòa Thượng Thích Trí Thủ gia nhập Giáo hội mới theo nhận thức riêng của Ngài, không hề được uỷ nhiệm của Hội đồng Lưỡng viện của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Thống nhất. Cũng không có văn thư chính thức nào của Hội đồng Lương viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cử phái đoàn đại biểu do Hòa Thượng Thiện Siêu dẫn đầu. Do tính cách mập mờ như vậy mà Nhà Nước tùy tiện phán đoán khi cần phải có quan hệ với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Diễn hình thêm để thấy rõ ý nghĩa này, là sự kiện thầy Tuệ Sỹ thừa Ủy nhiệm Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đến họp với Ủy hội Châu Âu tại trụ sở của Ủy hội ngay tại thủ đô Hà Nội. Ông F. Baron, Đại diện Liên hiệp Châu Âu tuyên bố, đây là cuộc họp chính thức đầu tiên của Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất với Phái đoàn Liên hiệp Châu Âu tại Hà Nội. Sau đó, trả lời phỏng vấn của hãng thông tấn Reuter, Ông Đại sứ Châu Âu cho biết đã có xin phép Chính phủ Việt Nam về cuộc họp này. Nhà Nước Việt Nam, trên phương diện ngoại giao, nếu không thừa nhận tính hợp pháp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất thì tất phải có công hàm phản đối về việc Ủy hội Châu Âu đã vi phạm các nguyên tắc ngoại giao khi tổ chức hội họp chính thức với một tổ chức bất hợp pháp ngay tại thủ đô của mình.

Qua các trường hợp diễn hình như trên, rõ ràng Nhà Nước Việt Nam không dứt khoát về tính hợp pháp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, mà hậu quả là thường xuyên dẫn đến xung đột giữa Giáo hội và Nhà Nước.

Thông thường, Nhà Nước tránh né xung đột bằng các thủ đoạn gián tiếp. Đại hội Bất thường của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, vừa qua cho thấy bản chất của vấn đề.

Ý tưởng về một Đại hội Bất thường của Giáo hội Thống nhất được gợi ý từ cuộc hội kiến giữa Thủ tướng Phan Văn Khải với Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống, GHPGVNTN. Trong cuộc hội kiến, hai vị lãnh đạo tối cao của Nhà nước và Giáo hội nhận định thực tế trên hai điểm.

Thủ tướng nói: trong quá khứ có quá nhiều sai lầm; nên nhìn vấn đề với tâm từ bi. Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang đáp ứng lời Thủ tướng rằng Ngài cũng sẽ nhìn vấn đề với tâm hỷ xả. Lời Thủ Tướng là điều được nhắc nhở rất nhiều từ khi có chủ trương sửa sai và đổi mới của đảng Cộng sản VN: hãy quên đi quá khứ để hướng về tương lai.

Điểm thứ hai, Thủ Tướng nói: các vị tự sắp xếp lại nội bộ Phật giáo. Tuy chưa cụ thể nói sắp xếp theo hướng nào, nhưng điều xác định rõ ràng là vị trí của Đại lão Hòa thượng trong toàn thể Phật giáo Việt Nam được Thủ tướng khẳng định. Vị trí không chỉ đơn giản là Cao tăng của Phật giáo Việt Nam. Ngài cũng không phải là thành viên của Hội Phật giáo thành viên của Mặt trận. Vị trí của Ngài rõ ràng cả thế giới đều biết, đó là lãnh đạo tối cao của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Tất nhiên, lời Thủ Tướng không nên xem chỉ là xã giao, mà là đề nghị thực tiễn hành động trong cương vị của người lãnh đạo đất nước. Một cách mặc nhiên, Thủ Tướng đã xác nhận thêm sự tồn tại của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất với lãnh đạo tối cao là Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang.

Đó là cơ sở pháp lý, có thể gọi là cơ sở bất thành văn, để Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tiến hành Đại hội Bất thường, củng cố lại cơ cấu, tiến tới “sắp xếp lại nội bộ Phật giáo” như lời đề nghị của Thủ Tướng.

NHỮNG CẢN TRỞ ĐẦU TIÊN

Trong khoảng thượng tuần tháng Bảy 2003, hai vị Hòa thượng lãnh đạo Giáo hội đã triệu tập một số thành viên của Giáo hội về tu viện Nguyên Thiều (Bình định) để tham khảo ý kiến. Từ cuộc họp thu hẹp này, ba vị Thượng tọa Thích Thái Hòa, Thích Phước Viên và Thích Hải Tạng được uỷ nhiệm đi tham vấn các vị Trưởng lão về hiện tình Giáo hội, và những việc cần làm. Đồng thời, Đại lão Hòa thượng Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống gửi Giáo chỉ đến Hòa Thượng Hộ Giác, Phó Viện Trưởng Viện Hóa đạo (Vănphòng II) kiêm Chủ tịch Hội đồng điều hành GHPGVNTN tại Hoa kỳ, tùy hoàn cảnh, triệu tập một Đại hội Bất thường tại hải ngoại.

Sau đó, vào khoảng trung tuần tháng Chín, hai Ngài Hòa thượng triệu tập phiên họp khác tại phương trượng tu viện Nguyên Thiều để nghe báo cáo của các thầy được uỷ nhiệm. Trong ba ngày họp, 16-19/9, 2003, sau khi nghe báo cáo về hiện tình Phật giáo Việt Nam của các Thượng tọa được uỷ nhiệm (vắng Thượng tọa Hải Tạng), cùng với đề nghị của Chư tôn đức Trưởng lão, gồm các thư tùy hỷ tán thành và phiếu đề nghị các thành viên trong Hội đồng Lưỡng viện, hội nghị đã lập danh sách Hội đồng Lưỡng viện. **Hội nghị cũng quyết định tổ chức lễ Khai mạc Đại hội Bất thường tại tu viện Nguyên Thiều vào ngày 1/10/2003 (ngày 12 tháng 8, PL 2547), như là tiền Đại hội của Đại hội Bất thường chính thức được tổ chức tại tu viện Quảng Đức, Úc-đại-lợi vào các ngày 10-12/10, 2003 (tức 15-17 tháng 9, 2547).**

Ngay sau buổi họp đầu, Chính quyền tại các địa phương, sau khi nghe tin đồn không chính thức trong quần chúng, đã tìm cách ngăn cản các tôn đức được cho là sẽ tham gia Hội đồng Lưỡng viện; ngăn cản bằng hăm dọa, bằng thuyết phục, nhưng không nêu ra được một cơ sở pháp

lý nào để chứng minh sự tham gia này là phi pháp cần phải chặn đứng. Mặt khác, cản trở bằng cách hăm dọa các tài xế giao thông không được hợp đồng chở các thầy dự hội. Ngăn cản này cũng bằng thủ đoạn gián tiếp, vì không tìm ra bằng chứng phi pháp để ngăn cản bằng quyết định hợp pháp. Như vậy, quá trình vận động Đại hội một cách công khai được thừa nhận là hợp pháp; vì các Thầy vận động trong giới hạn quy định của luật pháp, và cũng tiến hành theo tập quán sinh hoạt Phật giáo theo truyền thống từ ngàn xưa. Hòa thượng Quảng Độ đã có văn thư gửi Thủ Tướng Phan Văn Khải phản đối những sự cản trở bất hợp pháp của các chính quyền địa phương. Thủ Tướng không có văn thư bác bỏ phản đối của Hòa thượng Quảng Độ. Theo quy định của luật pháp, “công dân có quyền làm bất cứ điều gì mà luật pháp không cấm.” Thư phản đối của Hòa Thượng Viện trưởng là văn kiện chính thức báo cáo Chính phủ những điều mà Giáo hội Thống nhất đang làm. Vì là việc làm mang tính truyền thống nên pháp luật (bất thành văn) không đòi hỏi phải đăng ký hay xin phép, cũng không cấm đoán, do đó các cơ quan chức năng Nhà Nước đã không chính thức ngăn cấm.

Ngày 1/10, 2003, Đại hội Bất thường được tiến hành như dự định. Đây là điểm tranh chấp gay gắt của vấn đề. Trước hết, về hình thức, đây có thể gọi là một Đại hội của một đoàn thể hay không? Hay chỉ là nghi thức tôn giáo theo tập quán? Chúng ta chưa cần tranh luận dài dòng. Điều đáng quan tâm là suốt quá trình chuẩn bị hành lễ, gọi là Đại hội hay một nghi lễ tôn giáo truyền thống như thế nào đó cũng được tùy theo các tiếp cận mang tính pháp lý, mà không hề có bất cứ sự cản trở hay cảnh cáo của các cơ quan có chức năng giám sát và thi hành pháp luật. Tất nhiên cảnh cáo bằng khẩu lệnh thì không có giá trị pháp luật. Dù vậy, ở đây không hề có bất cứ sự cảnh cáo nào.

Không thể nói cơ quan an ninh không biết có buổi lễ như vậy. Trước hết, chính Ông Phó ban Tôn giáo tỉnh Bình định đã có đề nghị với TT Minh Hạnh, thị giả trưởng của Hòa thượng Huyền Quang, cho cán bộ Ban Tôn giáo tỉnh vào quan sát buổi lễ. TT Minh Hạnh từ chối vì chưa có lệnh của Hòa thượng. Ban Tôn giáo tỉnh có nhiệm vụ giám sát các sinh hoạt Tôn giáo tỉnh, tất nhiên biết rõ các buổi hành lễ như thế có điều nào vi phạm luật pháp hay không. Nếu phát hiện có vi phạm, tất phải có nhiệm vụ thông báo cơ quan có chức năng thi hành pháp luật kịp thời ngăn cản, không để dẫn đến tình trạng gây xáo trộn, mất trật tự xã hội. Phát hiện tội phạm đang được chuẩn bị hay đang được thực hiện mà không tố giác, là vi phạm các điều 314 của bộ Luật Hình sự, Nhà Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tất nhiên, vì không phát hiện được hành vi vi phạm nào nên Ban Tôn giáo tỉnh Bình định đã không có phản ứng ngăn cản kịp thời như luật quy định. Vì vậy buổi lễ, hay buổi Đại hội, tùy theo phán đoán pháp luật, được tiến hành êm đẹp; cơ quan chức năng không tiến hành lập biên bản vi phạm. Chỉ có điều, Ban Tôn giáo tỉnh muốn cử người đến quan sát mà không được chấp nhận, và Ban cũng im lặng không tỏ thái độ phản đối gì. Cả đến những ngày tiếp theo, cho đến khi tất cả các thầy rời khỏi Bình định, các cơ quan chức năng địa phương cũng không tiến hành lập biên bản vi phạm.

Sự ngăn cản bằng thủ đoạn gián tiếp của các Chính quyền địa phương, không theo một mệnh lệnh pháp luật nào cả, chứng tỏ một bộ phận trong Chính quyền vì từ lâu nay đã có quyền lợi ràng buộc nào đó nên không muốn thấy có sự sinh hoạt chân chính của Phật giáo, như một tôn giáo truyền thống.

Nói tóm lại, ngay từ đầu, quan điểm của Chính quyền không rõ ràng về sự vụ, không có quyết định kịp thời. Chỉ sau khi biết được ý định

của Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang là sẽ cùng với Hòa thượng Quảng Độ vào thành phố Hồ Chí Minh để khám răng và chữa cuống họng bị viêm, các cơ quan chức năng của Chính quyền Bình định mới nêu vấn đề về tính hợp pháp của buổi lễ vừa qua.

Rõ ràng, vấn đề không phải là Đại hội hợp hay không hợp pháp; mà vấn đề chính yếu là Hòa thượng Huyền Quang có được phép tự do di chuyển, nhất là di chuyển cùng với Hòa thượng Quảng Độ, hay không ?

Chúng ta cần đặt một câu hỏi ở đây: tại sao Chính quyền e ngại việc Hòa Thượng Huyền Quang đi chung với Hòa thượng Quảng Độ ?

Trong một dịp trước đó không lâu, Tỉnh Bình định đã dàn xếp để cho Xã Nhơn An là quê hương của Hòa thượng Huyền Quang thỉnh Hoà thượng về thăm quê nhà, vì Hòa thượng rời xa quê quá lâu. Tại xã, không phải tình cờ mà có sự hiện diện của cựu Chủ tịch tỉnh và cả đương kim Chủ tịch tỉnh. Cả hai ông Chủ tịch lấy tình nghĩa quê hương khuyên Hòa thượng nhiều điều, nhưng Hòa thượng nói, những điều ấy đã được đương kim Chủ tịch tỉnh đề cập nhiều lần, nay không có gì mới mà phải bàn luận. Riêng có một điều đáng nói, đó là ông Chủ tịch tỉnh đề nghị, nếu Hòa thượng cần đi thành phố Hồ Chí Minh trị bệnh thì Tỉnh sẽ giúp đỡ, nhưng không nên đi chung với Hòa thượng Quảng Độ.

Chính từ một sự e ngại nào đó, mà vào ngày 6/10, 2003, vào lúc 2 giờ chiều, Chính quyền địa phương gồm các ông Phó Chủ tịch Huyện (Tuy phước), Phó Chủ tịch Mặt trận Huyện, Phó Ban tôn giáo Huyện, cùng với Phó Ban Tôn giáo Tỉnh, đến tại tu nguyện Nguyễn Thiều, yêu cầu làm việc với Hòa thượng Quảng Độ và thầy Tuệ Sỹ. Trong

buổi làm việc, Hòa thượng Huyền Quang cũng hiện diện với tư cách chủ tu viện.

Ông Phó Chủ tịch Huyện nêu hai vấn đề. Thứ nhất, việc làm của các thầy vừa qua, ngày 1/10, 2003, là vi phạm pháp luật, vi phạm nghị định 26/CP của Chính phủ về sinh hoạt Tôn giáo. Thứ hai, thời hạn đăng ký tạm trú của hai thầy đã hết. Muốn gia hạn, hai Thầy nên vào thành phố, hay gọi điện thoại cũng được, xin giấy tạm vắng thì địa phương mới có yếu tố hợp pháp để gia hạn tạm trú. Về điểm thứ hai, Hòa thượng Quảng Độ trả lời, vì trong thời gian dài ở tù và bị quản thúc nên Ngài không biết rõ điều luật quy định ấy như thế nào. Vậy đề nghị các ông viết cho ít chữ nói rõ vì sao Hoà thượng không được phép tạm trú để Hòa thượng có cơ sở hiểu rõ vấn đề và sẽ theo đó mà chấp hành. Các đại diện Chính quyền không chấp nhận đề nghị, và nhất quyết nói, hết hạn tạm trú thì phải đi. Hòa thượng vẫn kiên trì yêu cầu cho văn bản để thi hành, không thể ra lệnh bằng miệng. Tranh luận đến chỗ gay gắt, Hòa thượng Huyền Quang lên tiếng, nếu Hòa thượng Quảng Độ bị bắt buộc rời khỏi đây thì Ngài cũng sẽ đi theo luôn. Vì hai Ngài bị cách ly nhau trên 20 năm. Nay gặp nhau chưa được bao lâu, tâm sự những ngày gian khổ đã qua chưa hết, nên chưa muốn rời. Phó Ban Tôn giáo Tỉnh cảm thấy căng thẳng, bèn nói: chỉ hai thầy vì hết hạn tạm trú nên phải rời khỏi tu viện. Còn Ngài Huyền Quang thì Nhà Nước tạo mọi điều kiện thuận tiện để ở tại đây. Mặc dù được che đậy dưới lớp Sơn ưu ái của Chính quyền, nhưng những lời ấy rõ ràng là mệnh lệnh cảnh cáo: Hòa thượng Huyền Quang không được phép tự ý rời tu viện Nguyên Thiều.

Về điểm thứ hai, thầy Tuệ Sỹ cho là buộc tội vô căn cứ. Phải tiến hành lập biên bản, rồi xét theo tình tiết trong biên bản mới có thể phán quyết là sự việc có vi phạm hay không. Nếu chỉ bằng lời nói

suông, không có căn cứ hợp pháp, lời buộc tội như vậy mang tính hăm dọa của Chính quyền đối với công dân. Phó Ban Tôn giáo nói, “các thầy phải về lại địa phương cư trú của mình; Chính quyền tại đó sẽ tiến hành lập biên bản”. Thầy Tuệ Sỹ phản đối, cho rằng sự việc diễn ra tại tu viện Nguyên Thiều (Bình định), thì chính tu viện là hiện trường phạm pháp, phải lập biên bản tại đây. Phó Ban Tôn giáo nói, “các thầy ở trong thành phố, về trong đó để được lập biên bản. Vì pháp luật quy định như vậy, vì chính tôi đã tốt nghiệp trường luật nên biết rõ”. Thầy Tuệ Sỹ hỏi, “trường luật nào đã dạy ông như vậy: phạm pháp tại một địa phương này lại tiến hành lập biên bản tại một địa phương khác?” Phó Ban bỗng nhiên nổi giận, nói “Chính quyền sẽ lập biên bản”(không nói lập tại đâu). Rồi đứng dậy ra về.

Đây không phải là chỗ tranh luận về kiến thức luật pháp. Nhưng rõ ràng Chính quyền địa phương tránh né vấn đề. Chỉ có thể buộc tội bằng miệng. Nhưng luật pháp đã quy định, không công dân nào được xem là có tội nếu chưa được tòa án phán quyết. Cán bộ Nhà Nước biết rõ điều đó. Do đó, cán bộ dùng mọi lý luận quanh co, nhiều khi dẫn đến chỗ phi lý, thiếu trình độ, cho thấy Chính quyền các cấp hoàn toàn bối rối trước vấn đề pháp lý tế nhị.

Như vậy, sự tồn tại hợp pháp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, và như là hệ luận, tính hợp pháp của Đại hội Bất thường (nếu có thể gọi đó là Đại hội theo định nghĩa nào đó) vừa qua tại tu Viện Nguyên Thiều, còn là điểm nóng tranh luận; nhưng tính kế thừa truyền thống và thực tế sinh hoạt của Giáo hội Thống nhất là điều trở thành hiển nhiên. Các vị lãnh đạo Giáo hội Thống Nhất đã kinh nghiệm điều đó, kể từ Hoàng triều Khải Định, qua chế độ Cộng hòa của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Cho nên các Ngài đã lãnh đạo Tăng Ni Phật tử Việt Nam vượt qua

những giai đoạn cực kỳ khó khăn, nguy hiểm của lịch sử dân tộc và đạo pháp.

Về tình hình Phật giáo miền Bắc kể từ 1954 đến 1975, chúng ta căn cứ theo hành xử của Ngài Pháp sư Trí Độ để biết. Năm 1975, tại lễ đài Chiến thắng được tổ chức tại thành phố Saigon, Phật tử miền Nam lần đầu tiên thấy xuất hiện vị Chủ tịch Hội Phật giáo Việt Nam, tổ chức Phật giáo duy nhất ở miền Bắc. Ngài không xuất hiện trong chiếc tãng bào như thường lệ của các Hòa thượng, Thượng tọa; mà Ngài bận chiếc áo sơ mi cụt tay, như tất cả các vị lãnh đạo Đảng và Nhà Nước, và các cán bộ cao cấp khác, đọc diễn văn chào mừng chiến thắng. Điều đó xác nhận miền Bắc bây giờ không tồn tại tổ chức Phật giáo như một tôn giáo. Ngài Pháp sư Trí Độ là Hội trưởng Hội Phật giáo, cũng giống như Hội trưởng các hội đoàn quần chúng khác. Có lẽ, chính không phân biệt cơ cấu tổ chức tôn giáo khác với các hội đoàn nhân dân khác, Đảng và Nhà Nước tiến hành áp đặt một tổ chức Phật giáo khác thay thế Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất như là thực thể xã hội đang tranh chấp tính hợp pháp tồn tại với nền pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đảng và Nhà Nước đã gặp phải sự chống đối quyết liệt của nhiều vị Thượng tọa trong Hội đồng Lương viện. Từ Đại hội 7 tại chùa Ấn Quang năm 1977, cho đến Đại hội Bất thường (thu hẹp) tại tu viện Nguyên Thiều, 25 năm đã trôi qua, mà sự thách thức tính hợp pháp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất vẫn nguyên vẹn, mặc dù pháp chế xã hội chủ nghĩa đã trải qua nhiều sửa sai, nhiều đổi mới.

Những nhà làm luật Việt Nam hiện tại tất hiểu rõ ràng, tồn tại của một cộng đồng tôn giáo, dù lớn hay nhỏ, là một thực thể lịch sử và truyền thống vượt lên hạn chế của thời gian và địa lý. Phật giáo Việt Nam tuy mang nhiều sắc thái dân tộc cá biệt, nhưng vẫn là một

bộ phận của Phật giáo thế giới. Do đó, không thể xử lý như các hội đoàn quần chúng nhân dân khác, vốn tập hợp một số người dù đông đến đâu, như Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng chỉ là thực thể xã hội tập hợp trong một giới hạn thời gian và không gian nhất định. Mập mờ giữa hai thực thể ấy chỉ dẫn đến bất ổn xã hội hơn là đoàn kết dân tộc. Vĩ lại, kể từ khi Nhà Nước đề cho Hòa Thượng Huyền Quang thực hiện chuyến hành trình lịch sử từ Hà nội vào thành phố Hồ Chí Minh, cả nước và cả thế giới đã thấy rõ được tâm tư của tuyệt đại đa số Tăng Ni Phật tử Việt Nam. Biến cố mới nhất ngay trước công tu viện Nguyên Thiệu đã cảnh báo cho các nhà đương quyền đánh giá chính xác, rằng đại bộ phận Tăng Ni Phật tử Việt Nam đang hướng về đâu, và thực sự ai đang lãnh đạo tinh thần Phật giáo Việt Nam: tổ chức Phật giáo của Mặt trận Tổ quốc, hay Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất? Che đậy một thực tế hiển nhiên, chứng tỏ sự bất lực của mình. Và từ chối một thực tế hiển nhiên cũng đồngnghĩa với tự huỷ. Nhưng làm thế nào để đánh giá đúng vấn đề, đó là điều kiệnsinh tồn của chế độ.

CHUYẾN XE LỊCH SỬ

Ngay tối hôm đó, sau khi Chính quyền địa phương đến tu viện Nguyên Thiệu làm việc về vấn đề tạm trú, ông Trưởng ty Công an tỉnh Bình định gọi điện thoại hỏi thầy Minh Tuấn, Phó Trụ trì của tu viện, về việc gì đã xảy ra hồi chiều. Thầy Minh Tuấn trả lời: quản lý hộ khẩu là việc của Công an; sao các ông không làm, lại để cho Ban Tôn giáo và Ủy ban làm? Hình như ông Trưởng ty cho rằng có sự nhầm lẫn. Ông hứa hẹn, Công an Tỉnh cố gắng tạo điều kiện để hai Thầy ở lại thăm Ông Ngài một cách thoái mái. Ông sẽ xem xét lại vấn đề.

Tuy vậy, sáng hôm sau, khoảng gần trưa, công an xã đến tu viện chuyển đạt giấy mời, yêu cầu Hòa thượng Quảng Độ ra trụ sở Ủy ban xã làm việc. 2 giờ chiều hôm đó Hòa thượng ra xã. Cùng lúc ấy, ông Thượng tá Công an tên Thanh, đặc trách an ninh tôn giáo các tỉnh phía Nam, Bộ Công an, từ thành phố ra thăm Hòa thượng Huyền Quang. Ông Thượng tá công an đề nghị Hòa thượng khoan đi Saigon, vì Hòa thượng Trí Quảng sẽ ra thăm và bàn với Ngài về việc phiên dịch Đại Tạng. Người ta đặt câu hỏi, nếu là Phật sự thuần túy như phiên dịch kinh điển, tại sao lại có sự kết hợp giữa Công an vốn là lực lượng vũ trang với Hòa thượng Trưởng ban Hoằng pháp của Giáo hội Trung ương ?

Khoảng hơn 4 giờ chiều, Hòa thượng Quảng Độ trở về tu viện, cho biết Hòa thượng nhận thấy việc tạm trú ở Nguyên Thiều hơi phiền phức. Và lại, bây giờ cũng không có việc gì quan trọng, ngoài việc Hòa thượng muốn nghỉ lại đây một thời gian để tĩnh dưỡng trong không khí trong lành, bù lại một thời gian bị quản thúc trong bốn vách tường của Thanh Minh Thiền viện. Vì vậy, Hòa thượng đã báo cho xã biết, ngày kia, 8/10/2003, Hòa thượng sẽ vào lại thành phố. Hòa thượng đã gọi thầy Nguyên Lý mang xe ra đón, cả hai Ngài cùng đi chung.

Chiều hôm sau, cháu gọi Hòa thượng Huyền Quang bằng bác ruột từ quê lên thăm, cùng đi với ông Bí thư xã. Anh cho biết, chính quyền xã bảo anh hãy lên chùa khuyên Bác đừng đi Saigon. Xã còn cho biết, Chủ tịch Tỉnh cũng đến thăm Hòa thượng vào chiều hôm đó. Nhưng hôm ấy không có Chủ tịch Tỉnh lên chùa như xã báo. Hòa thượng cũng không ra gặp cháu, vì Ngài hơi mệt.

Một loạt các sự kiện trên không phải là ngẫu nhiên trùng hợp, hay tự nguyện của mỗi người với tình cảm thân thiết khác nhau dành cho

Hòa thượng Huyền Quang. Rất dễ thấy rằng Chính quyền đang tìm mọi biện pháp, mọi thủ đoạn quanh co để cách ly hai Hòa thượng. Như vậy có thâm ý gì ?

Sáng hôm sau, ngày 8/10, 2003, vào lúc 4:50, hai Hòa thượng cùng các thầy Tuệ Sỹ, Thanh Huyền, Viên Định, Nguyên Lý, Minh Hạnh, Đồng Thọ và Nguyên Vương, lên xe rời tu viện. Xe vừa ra khỏi cổng, bắt đầu lên dốc, gặp ngay một hàng đá tảng chắn ngang. Ai đó, vào lúc giữa đêm, đã thực hiện kế hoạch đắp mô. Nhưng tài xế đã khéo léo lách qua được. Khi xe bắt đầu xuống dốc, một chiếc xe ngược chiều đón ngay đầu. Tài xế xe chùa cố giữ tay phải. Phía sau có thầy lên tiếng bảo tài xế lách qua phía trái mà tránh. Nhưng tài xế nói, không thể được, mà phải chạy đúng luật, và vẫn giữ xe phía tay phải. Cho đến khi, hai xe gần đụng đầu nhau, tài xế bắt buộc phải ngừng xe. Mọi người trên xe bấy giờ biết rõ ý đồ của chiếc xe ngược chiều. Ngay lúc đó, một tốp thanh niên từ hai bên lề đường đợi sẵn, mà trước đó mọi người cứ tưởng là công nhân xây dựng đi làm sớm, bấy giờ tràn ra chặn đầu xe chùa. Lập tức có lệnh bên trong xe bảo các thầy hãy đóng chặt các cửa lại, đề phòng có thể bị hành hung. Đám thanh niên xã bắt đầu đập vào đầu xe và la ó: các thầy hãy trở lại chùa! Các thầy hãy trở lại chùa !

Số người bao vây xe bắt đầu tăng. Phần lớn phụ nữ và một ít người già. Một phụ nữ trẻ đập tay vào các cửa la lớn: “Các thầy hãy ở lại với chúng con. Đây là đất nước mình, quê hương mình, các thầy chớ bỏ đi! Các thầy hãy ở lại xây dựng chùa!” Có lẽ cô này tưởng các thầy vượt biên chắc? Mọi người trong xe im lặng, quan sát, và chờ xem sự gì sẽ xảy ra nữa !

Điệp khúc ấy lặp lại nhiều lần. Cho đến khi trời hừng sáng, số thanh niên có vẻ được tăng cường. Họ bắt đầu bao vây xe. Một vài thanh

niên tiến hành xả bánh xe. Tài xế mở cửa xe, thò đầu ra la lối. Rất may, ngay lúc đó, hình như thầy Minh Tuấn trong tu viện hay tin được nên đến kịp thời. Khiến đám thanh niên này không dám tiếp tục xả bánh xe.

Một vài người đàn ông lớn tuổi áp sát cửa xe, nói to vào: “Thầy Huyền Quang ở lại! Thầy Huyền Quang ở lại !”

Trong xe có thầy thò đầu ra hỏi: “Ông gọi thầy Huyền Quang ở lại. Trong xe này ai là Huyền Quang, ông chỉ xem.” Ông ấy nhìn khắp xe, rồi trả lời: “Không biết.” Mọi người cười ồ cả lên. Có vị hỏi: “Ông gọi Thầy Huyền Quang ở lại, mà không biết mặt thầy Huyền Quang, như vậy nghĩa là sao?” Ông ấy lại trả lời: “Người ta bảo tôi nói vậy đó.”

Ngay lúc đó, có tiếng người nhận là Chủ tịch xã Phước hiệp, huyện Tuy Phước, nơi đang xảy ra sự cố. Ông cho biết, vừa hay tin có sự việc cản trở giao thông tại dốc Lở, tháp Bánh ít, gây mất trật tự, nên ông đến đây quan sát sự việc, và tiến hành lập biên bản. Ông yêu cầu bà con xã phát biểu ý kiến. Có vài người lên tiếng, nội dung không khác nhau bao nhiêu. Điểm chính được nói nhiều là, nghe nói Ngài Huyền Quang đang dự định dịch bộ kinh Đại tạng, kinh rất hay, vô cùng quý giá, nên bà con xã kéo đến đây mời ngài ở lại chùa dịch kinh, chớ bỏ vô Saigon. Có người đề nghị ngài Huyền Quang hãy ở lại xã với Phật tử trong xã để xây dựng chùa. Khoảng bốn năm người phát biểu. Đại ý giống nhau như vậy. Tất cả đều muốn Ngài Huyền Quang hãy ở lại, chớ đi vô Saigon.

Sau đó xã tiến hành lập biên bản. Nội dung ghi sự cố tắc nghẽn giao thông, do xe số 53M 4539 (tức xe chở quý thầy), phạm lỗi, có bà con làm chứng. Trên xe có hai ông Đặng Phúc Tuệ tức Thích Quảng Độ

và Phạm Văn Thương tức Thích Tuệ Sỹ, vì hết hạn tạm trú nên xã yêu cầu phải trở vào thành phố Hồ Chí Minh. Còn Hòa thượng Huyền Quang, thường trú tại tu viện Nguyên Thiều, đề nghị trở lại chùa. Sau đó, yêu cầu bà con ký tên. Không rõ có bao nhiêu người ký.

Trời càng sáng rõ, các chú trong tu viện bắt đầu xuất hiện. Tài xế nhận thấy biên bản cố tình bóp méo sự thật, anh sợ sẽ phải gặp rắc rối khi trở về thành phố, do đó đề nghị thầy Minh Tuấn chụp hình hai xe và hiện trường để làm bằng. Thầy Minh Tuấn vội cho người trở vào tu viện lấy máy chụp hình. Thầy bắt đầu chụp hình chi tiết toàn bộ hiện trường, cùng quang cảnh quanh hiện trường.

Một lát sau, nhiều học tăng hay tin xe Hòa thượng bị chặn đã bỏ lớp đến ngay hiện trường. Cho đến hơn 9:00, số học tăng đến hiện trường rất đông. Một số chú chát vấn xã trưởng, và đã có tranh luận nhỏ xảy ra về việc làm sai trái, thiên lệch của chính quyền xã với biên bản không trung thực và tập hợp dân xã với ý đồ không tốt.

Khoảng 9:00, Phó Ban Tôn giáo Tỉnh đến, tự động mở cửa xe, lên ngồi chỗ tài xế, nói chuyện với Hòa thượng: “Sao kỳ vậy? Hòa thượng hẹn với ông Chủ tịch, chiều nay 2:00 gặp ông Chủ tịch. Sao bây giờ Hòa thượng lại bỏ đi?” Hòa thượng hỏi lại, có hẹn à? Ngài không nhớ. Phó ban cho biết, có giấy mời của ông Chủ tịch, và chiều hôm qua ông đã đọc cho Hòa thượng nghe rồi. Bây giờ ông vẫn giữ trong túi đây. Nếu Hòa thượng cần nghe lại, ông sẽ đọc cho Hòa thượng nghe. Nói đoạn, Phó ban thò tay vào túi, định móc giấy mời ra (?). Hòa thượng bảo, thôi khỏi cần đọc. Nếu thật sự Ngài có hẹn, thì bây giờ xin lỗi ông Chủ tịch. Để Ngài đi vô thành phố HCM chữa bệnh xong, sẽ ra lại, và sẽ gặp ông Chủ tịch cũng được.

Ngay lúc đó, khoảng gần 10 giờ, cảnh sát giao thông đến, đề nghị Phó ban tránh đi chỗ khác để cán bộ giao thông làm việc. Ông Thiếu tá Cảnh sát giao thông tiến hành quan sát, tịch thu tất cả giấy tờ xe và dẫn tài xế đi làm việc. lát sau, quay trở lại hiện trường, ông Thiếu tá quy lỗi cho xe chùa vi phạm giao thông gây tắc nghẽn, buộc tài xế phải lùi trở lại, vào đậu trong chùa để chờ xử lý. Rõ ràng, ngoài ý đồ muốn xoá dấu vết hiện trường để dễ dàng buộc tội xe chùa phạm lỗi, còn có ý đồ khác sâu sắc hơn nhiều, đó là dựa vào sự cố giao thông để bắt Hòa thượng Huyền Quang phải trở về tu viện, điều mà dân xã từ khuya đến giờ không làm được. Lập tức, các chú đứng chặn ngay sau xe, không cho xe thối lui. Họ lên tiếng phản đối, cảnh sát giao thông xử không đúng. Bị phản ứng, Thiếu tá dẫn thuộc hạ cảnh sát vội vàng rút lui.

Một vài thầy Trụ trì ở các chùa gần đó, hay tin bèn vội đến hiện trường. Nhận thấy sự việc có thể nghiêm trọng, các thầy bèn phân công về thông báo các chùa khác hay. Nhưng khi họ ra khỏi hiện trường, lực lượng an ninh đã bố trí chốt hai đầu. Một đầu ở ngã ba cầu Bà Di, và một ở ngã ba Phước hiệp. Từ đó cho đến chiều, không có thầy Trụ trì nào ở các chùa gần đó được phép tiếp cận hiện trường.

Khoảng giữa trưa, số Tăng Ni tụ tập đến hiện trường càng lúc càng đông. Có trên 200 Tăng Ni. Cùng với khoảng trên 500 đồng bào, sau giờ làm việc, kéo về hiện trường càng đông. Cảnh sát giao thông tăng cường kiểm soát, nhưng chỉ dàn hàng một khoảng cách xa chiếc xe chùa trên trăm thước. Tăng Ni đứng bao quanh xe. Thỉnh thoảng từng nhóm thanh niên không rõ nguồn gốc, cũng không xác định được ý định của họ, xuất hiện và tiến về phía xe chùa. Nhưng mỗi lần như vậy, các học tăng báo động, làm thành rào chắn ngay trước xe, đề phòng có sự hành hung nào đó. Tuy nhiên, vẫn không có xáo trộn

đáng kể đã xảy ra. Duy có một sự xô xát nhỏ: Vào khoảng gần giữa trưa, nhận thấy số Tăng Ni và đồng bào tụ tập tại hiện trường càng lúc càng đông, và sự việc càng trở nên căng thẳng, thầy Minh Tuấn bèn mang camera ra quay phim thu hình. Một thanh niên tiến đến giật máy, tức thì bị các chú đứng gần đó xô ra. Hiện trường có dấu hiệu náo loạn. Nhưng các thầy đã ngăn cản kịp thời, nên không khí lắng dịu trở lại.

Hòa thượng Quảng Độ bị lên cơn ho, kéo một thời gian khá dài. Do đó, Hòa thượng phải uống thuốc chặn. Có thể do phản ứng thuốc, Hòa thượng bắt đầu bị choáng. Các thầy trong xe ngồi dồn lại để trống chỗ cho Hòa thượng nằm nghỉ giây lát, cho qua cơn ho và choáng. Tình trạng sức khỏe của Hòa thượng rất đáng quan ngại. Vì trong xe thiếu không khí; bên ngoài trời càng về trưa càng trở nên nóng bức.

Càng về trưa, số đồng bào và Phật tử tụ tập càng đông, phần lớn phía sau xe, nối dài qua phía sau dốc, nên ngồi trong xe không quan sát hết được. Tình trạng ách tắc kéo dài cho đến hơn 2 giờ chiều, có ông Chủ tịch huyện đến, yêu cầu thương lượng. Các học tăng liền đứng chắn ngay trước xe, không cho ông tiến vào. Ông phải lớn tiếng, đề nghị được gặp Hòa thượng Huyền Quang. Thầy Minh Tuấn được yêu cầu hướng dẫn ông Chủ tịch huyện đến bên xe nói chuyện với Hòa thượng.

Ông Chủ tịch đề cập mấy vấn đề:

- Buổi lễ vừa rồi tại tu viện Nguyên Thiều đã vi phạm nghị định 26/CP; yêu cầu các thầy đừng lặp lại nữa.

- Hòa thượng Huyền Quang đã hẹn gặp ông Chủ tịch tỉnh vào lúc 2 giờ chiều nay. Bây giờ đã hơn 2 giờ mà Hòa thượng không đi gặp; ông Chủ tịch Tỉnh đang đợi Hòa thượng.
- Đồng bào Phật tử xã Phước Hiệp được biết Hòa thượng đang dự định dịch bộ kinh Đại tạng rất quý giá; nên đồng bào mời Hòa thượng ở lại dịch kinh để đồng bào được nhờ.
- Hòa thượng Huyền Quang trả lời, Hòa thượng nhờ xin lỗi ông Chủ tịch Tỉnh vì quên hẹn. Hòa thượng đi vào Saigon chữa bệnh xong, khi ra lại Ngài sẽ đích thân đến xin lỗi sau. Bây giờ Ngài đã mệt, đề nghị ông Chủ tịch huyện làm việc với Thầy Tuệ Sỹ.
- Thầy Tuệ Sỹ hỏi ông Chủ tịch: Nãy giờ ông nhắc đến rất nhiều bộ kinh Đại tạng rất quý giá; vậy ông có thể cho biết, kinh đó nói gì không? Ông Chủ tịch trả lời, ông không biết. Nhưng đồng bào Phật tử chắc có người biết. Thầy Tuệ Sỹ nói, theo sự quan sát các thầy từ sáng đến nay, dân làng ở đây chắc chắn không ai biết kinh Đại tạng là kinh gì. Ngay các thầy tu hành lâu năm, cũng có vị còn chưa biết đó là kinh gì. Vậy, ai đã dàn cảnh vụ đón xe này với cơ là dân xã mời Hòa thượng ở lại dịch kinh? Thêm nữa, những người đón xe từ khuya, chưa ai một lần chúng tỏ vào thăm tu viện, họ cũng không biết Thầy Huyền Quang là ai. Trong số những người đón đường, có người ra đời sau khi Hòa thượng rời tu viện đã lâu, từ đó chưa một lần về thăm. Từ ngày Hòa thượng về lại, cũng chưa ai đến tu viện viếng thăm. Làm sao họ biết Hòa thượng là ai? Việc Hòa thượng đi trị bệnh, hay đi thăm viếng các nơi là chuyện thường, rồi Ngài sẽ về lại. Vậy, ai đã kích động đồng bào, phao tin Hòa thượng bỏ tu viện đi luôn, rồi tập hợp họ đến đây để đón đường. Chúng tôi không phải là những người khờ dại, để không biết rõ ai đứng sau vụ

dàn cảnh đón đường này. Các ông chớ có lấy bàn tay mà che mặt trời.

- Về việc ông Chủ tịch tỉnh mời Hòa thượng; lời mời của ông Chủ tịch không phải là mệnh lệnh của pháp luật; nó chỉ mang tính chất đề nghị gặp dân để tham khảo. Nếu nhận thấy việc gặp ông Chủ tịch Tỉnh không đóng góp ích lợi gì, Hòa thượng có quyền từ chối. Ông (Chủ tịch huyện) không được phép đồng hoá lời mời ấy với lệnh gọi của pháp luật để hăm dọa Hòa thượng. Ông Chủ tịch huyện ngắt lời, rằng ông không có ý nói như vậy.
- Thầy Tuệ Sỹ tiếp: “Tôi có thể xác nhận rằng Hòa thượng không nhận được giấy mời của Chủ tịch tỉnh. Chỉ mới sáng nay thôi, ông Phó Ban Tôn giáo Tỉnh mới đến hiện trường này để nhắc Hòa thượng về thư mời của Chủ tịch Tỉnh. Để làm bằng chứng, ông Phó Ban nói ông còn giữ thư mời trong túi đây, Hòa thượng có cần xem lại không? Thư mời mà không giao cho người nhận. Cho đến lúc sự cố xảy ra, mới nói là người đưa thư đang giữ trong túi của mình. Ông Chủ tịch Huyện nên về trình lại với Ông Chủ tịch Tỉnh, rằng Hòa thượng không nhận được giấy mời. Các ông nghĩ, có thể Hòa thượng Huyền Quang tuổi tác đã quá cao, nên dàn cảnh qua mặt Hòa thượng, với lý do Hòa thượng chúng tôi lắm cảm, khi nhớ khi quên, nên không nhớ đã được ông Chủ tịch Tỉnh mời, phải không? Thư mời của Chủ tịch gửi Hòa thượng chiều hôm qua, mà sáng nay lại vẫn còn nằm trong túi ông Phó Ban Tôn giáo, nên chúng tôi có quyền xem đó là thư mời giả mạo. Tuy nhiên, Hòa thượng cũng gửi lời xin lỗi ông Chủ tịch Tỉnh về việc sai hẹn này. Sau khi đi chữa bệnh xong trở về, Ngài sẽ thân hành đến xin lỗi ông Chủ tịch Tỉnh sau.”

Chủ tịch Huyện hứa sẽ trình bày lại chi tiết với Chủ tịch Tỉnh, để chờ giải quyết.

Hơn một giờ sau, Chủ tịch Huyện trở lại, chuyển lời Chủ tịch Tỉnh, rằng rất lấy làm tiếc không được gặp Hòa thượng chiều nay để bàn một việc rất quan trọng (!). Hòa thượng cần vào thành phố Hồ Chí Minh chữa bệnh, Ngài có thể tự do đi lại thoải mái. Khi nào chữa bệnh xong, trở về tu viện, ông Chủ tịch mong có dịp gặp lại. Ông Chủ tịch Tỉnh đã ra lệnh cho các cơ quan địa phương giải tỏa ách tắc để xe Hòa thượng ra đi không trở ngại.

Khoảng 3:30 chiều, tài xế xe chùa nhận lại đầy đủ các giấy tờ. Các biên bản vi phạm coi như huỷ bỏ. Xe bắt đầu chuyển bánh. Tăng Ni đề nghị được tiễn hai Hòa Thượng và các thầy ra đến quốc lộ. Tài xế được đề nghị cho xe chạy chậm. Trên 200 Tăng Ni, và trên một ngàn đồng bào Phật tử đã đi bộ theo xe, tiễn ra đến ngã ba Quốc lộ. Xe thực sự bắt đầu mở vận tốc bình thường vào lúc 4:00.

ĐÒN BIÊN PHÒNG LƯƠNG SƠN

7:30 tối, ngày 8/10, 2003, phái đoàn ghé lại chùa Linh Sơn, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn ninh, nghỉ qua đêm. Tối đó, mấy bác ở gần chùa phát hiện có người lạ rình rập trong khuôn viên chùa, lập tức đến chặn lại, cho là quân trộm cắp gì đây, định bắt giao cho an ninh xóm. Hai người vội xuất trình giấy. Họ là cán bộ công an tỉnh Bình định.

Sáng hôm sau, gần 7 giờ, xe lại tiếp tục lên đường trở về thành phố. Khoảng 9:30, xe đi đến trạm Lương Sơn. Đột nhiên, một toán công an đồng phục, trang bị roi điện, dàn hàng ngang giữa đường, chặn xe các thầy lại, hướng dẫn đưa vào sân đồn Công an Biên phòng Lương Sơn.

Tất cả những người trong xe được lệnh xuống xe để công an tiến hành khám xét xe. Sau khi mọi người xuống xe, lập tức mỗi người được dẫn đi cách ly một nơi. Tôi được dẫn đến một phòng riêng, buộc

nghe lệnh bắt giữ và khám xét. Tôi hỏi: “Bắt giữ tôi vì lý do gì?” Cán bộ trả lời: “Lát nữa qua bên kia sẽ có cán bộ giải thích cho biết lý do bị bắt giữ. Ở đây trước hết tiến hành thủ tục khám xét, xét người và xét vật dụng cá nhân.” Khám xét người, không phát hiện tang vật gì. Các vật dụng khác của tôi gồm có: 1 xác tay, 1 sổ địa chỉ và một sổ danh thiếp. Tất cả được thu giữ, lập biên bản tạm giữ, ghi là “tang vật.” Tôi yêu cầu trao cho tôi giữ một biên bản, nhưng cán bộ không đáp ứng. Sau đó, áp giải tôi đưa lên xe.

Ngay lúc đó, tôi thấy hai CA dìu Hòa thượng Quảng Độ ra xe. Họ đẩy Ngài lên xe. Nhưng Ngài chống đối; tì tay vào khung xe, không chịu bước vào. Rất đông cán bộ công an tụ tập, khoảng gần 20 người. Hai cán bộ trẻ thường phục cặp sát Hòa thượng, một người quặt tay Ngài xuống, và những người khác đẩy Ngài lên xe. Xe chở Ngài đi mất.

Lát sau, người ta dẫn thầy Thanh Huyền đến, đưa lên cùng một xe với tôi. Kèm theo chúng tôi có 4 công an thường phục, kể cả tài xế. Xe chở chúng tôi bắt đầu khởi hành. Tôi hỏi những người dẫn độ tôi: “Các ông bắt giữ tôi vì lý do gì?” Không ai trả lời. Tôi và thầy Thanh Huyền lặp lại câu hỏi nhiều lần, cũng không được trả lời. Thầy Thanh Huyền nói, “Các ông bắt người vô cớ, không cho biết lý do, mà chỉ dựa vào bạo lực. Cái chế độ mà các ông gọi là dân chủ, tự do chỉ là sự giả dối, dùng vũ lực úchhiếp dân.” Các cán bộ vẫn im lặng. Tôi và thầy Thanh Huyền liền đó tuyên bố, “Để phản đối hành vi phi pháp này, kể từ giờ phút này, chúng tôi tuyệt thực.”

Mấy giờ sau, chúng tôi biết chắc xe chạy về Saigon.

Khoảng 4:00 chiều, xe ngừng tại bộ chỉ huy Công an quận Gò Vấp. Tôi được đưa riêng lên phòng hội. Ngồi chờ đến gần 6:00, phó đội

an ninh quận và một CA từ Sở CA thành phố HCM đến làm việc. Tôi được yêu cầu báo cáo những việc tôi đã làm trong chuyến đi Bình định. Tôi nêu câu hỏi tiên quyết, nếu không giải quyết xong, tôi sẽ không trả lời bất cứ yêu cầu nào khác: “Bắt tôi vào đây vì lý do gì?” Cán bộ CA trả lời: “không hề có lệnh bắt”. “Vậy, tại sao tôi được đưa vào đây?” Cán bộ không trả lời được. Từ đó cho đến hơn 9 giờ tối, tôi ngồi im không nói một lời. Đến khoảng 9:30, phó đội anh ninh đến, đề nghị tôi sang trụ sở Ủy ban Nhân dân quận làm việc, sau đó tôi sẽ được đưa về chùa nghỉ. Tôi trả lời, tôi sẽ không đi bất cứ đâu, không rời khỏi nơi đây, trừ khi câu hỏi của tôi được trả lời chính xác: Bắt tôi vào đây vì lý do gì? Cho tôi xem lệnh bắt. Phó đội trả lời: Tôi không bị bắt, cũng không có lệnh bắt. “Các anh đừng xem tôi như con nít. Không bị bắt, sao tôi được đưa vào ngồi đây? Không có lệnh bắt, sao tôi được công an dẫn độ từ Khánh hòa về đây ?”

Phó đội không trả lời được, bỏ đi một lúc lâu. Sau đó trở lại, báo cho biết, vì tôi không chịu sang trụ sở của Ủy ban, nên Ủy ban sẽ đến ngay tại đây làm việc.

Khoảng 10:30 tối, đến gặp tôi tại phòng hội của CA gồm có: Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Phó Viện kiểm soát nhân dân quận, Chủ tịch Mặt trận quận, Phó Ban Tôn giáo quận, và đại diện công an quận, cùng với nhiều người khác nữa, tôi không nhớ hết.

Chủ tịch Quận đề nghị tôi tường thuật chuyến đi Bình định vừa rồi. Điều kiện tiên quyết của tôi nêu ra, trước khi tôi có thể trả lời các câu hỏi. Tôi cần phải xác định tình trạng công dân của mình: phạm tội hay không phạm tội. Vậy, tôi đã bị bắt đưa vào đây vì lý do gì? Cho tôi xem lệnh bắt giữ, hặc giấy gọi của Chính quyền đến đây làm việc.

Chủ tịch Quận trả lời, tôi không bị bắt. “VẬY, làm sao tôi có thể vào ngồi tại đây? Tôi là công dân thường, không thể đường đột xông vào cơ quan CA để ngồi chơi được.”

Bà Phó Chủ tịch trả lời: Công an Khánh hòa đưa tôi vào đây hồi chiều. Bây giờ họ trở về ngoài đó, nên chưa rõ lý do tôi được đưa vào đây. Vô lý, CA chuyển giao phải có giấy tờ. Vả lại, nếu họ quên giao lệnh bắt, Quận phải hỏi họ, hoặc đưa tôi ra đó trở lại để làm việc, nếu họ quên giao lệnh bắt. Bà Phó hứa sẽ đưa tôi trở ra Khánh hòa để làm sáng tỏ vấn đề.

“VẬY, cho tới khi vấn đề chưa được sáng tỏ, đề nghị quý vị đừng hỏi tôi bất cứ câu hỏi nào. Tôi nhất định không trả lời. Tôi cũng báo cho các vị biết, tôi đã hỏi những người dẫn độ tôi, bắt tôi vì lý do gì. Nhưng không có ai trả lời nên tôi tuyên bố tuyệt thực, nhịn cả ăn và uống từ sáng đến nay. Cán bộ chuyển giao mà không báo lại lại cơ quan tiếp nhận rõ tình trạng người bị bắt, đó là việc làm thiếu trách nhiệm. Chuyển giao một con người chứ không phải chuyển giao một khúc gỗ. Bây giờ tôi xác định với các vị, tôi vẫn tuyệt thực cho đến khi nào Chính quyền trả lời rõ tôi bị bắt giữ vì lý do gì.”

Chủ tịch Quận đồng ý lập biên bản, chờ nghiên cứu lại vấn đề. Trong thời gian chờ đợi, Chủ tịch Mặt trận đề nghị, vì tôi nhịn ăn đã từ sáng, nay ông mời tôi một bữa cơm chay. Tôi từ chối. Ông Chủ tịch Mặt trận đề nghị lập thêm biên bản, ghi lại lời mời của Chủ tịch Mặt trận và sự từ chối của tôi.

Các biên bản lập xong, các quan chức của Quận rời phòng họp ra về.

Công an quận có vẻ lúng túng, không biết xử lý tôi bằng cách nào. Ban đầu, có người đề nghị mang đến cho tôi một ghế bố để tôi nghỉ luôn tại phòng hội này. Nhưng sau đó, khoảng hơn 1 giờ sáng, cán

bộ đến yêu cầu tôi nghe lệnh tạm giữ 12 hai tiếng, từ 22:00 ngày 9/10, 2003, đến 10:00 ngày 10/10, 2003. Lý do: không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ. Tôi hỏi lại: “Hồi chiều đến giờ các ông yêu cầu tôi những gì mà bảo tôi không chấp hành? Tuy nhiên, tôi biết đây chỉ kiếm một cái cớ gì đó để tôi được ở lại cơ quan CA quận. Cơ quan CA quận chứ đâu phải là nhà trọ?” Cho nên, tôi cũng không thắc mắc gì thêm.

Hôm sau, ngày 10/10, 2003, khoảng 8:00, cán bộ y tế đến khám sức khoẻ. Tôi vẫn tiếp tục tuyệt thực. Đến lúc 10:00, hết hạn tạm giữ, cán bộ gọi tôi lên phòng hội nghị chơi. Tôi ngồi chơi đó, trò chuyện phiếm với các cán bộ có nhiệm vụ canh gác, cho đến 22:30, lại nhận thêm lệnh tạm giữ, lý do như ngày qua. Tôi lại hỏi: “Suốt ngày nay, có ai hỏi tôi câu nào đâu?” Nhưng tôi biết cũng phải tìm một lý do vu vơ nào đó để có thể giữ tôi lại trong nhà giam.

Sáng 11/10. 2003, lúc gần 8 giờ, cán bộ y tế lại vào khám. Sau đó, cán bộ CA gọi tôi đi làm việc. Tôi từ chối, sẽ không đi đâu nữa. Nằm đây tuyệt thực và chờ trả lời thoả đáng. Tôi đề nghị lập biên bản, nêu các câu hỏi của tôi:

1. Chặn bắt tôi giữa đường mà không nêu rõ lý do; cũng không báo cho thân nhân tôi biết tôi đang ở đâu để họ khỏi phải nghi ngờ tôi mất tích hay bị thủ tiêu. Hành vi như vậy phải được xem là bắt cóc. Tôi sẽ kiện những người đã bắt cóc tôi.
2. Tịch thu vật dụng cá nhân của tôi, nói là tang vật, nhưng không nêu rõ bằng chứng phạm pháp; lại không giao tôi biên bản tạm giữ. Hành vi như vậy đồng nghĩa với tội ăn cướp.
3. Quận giam giữ tôi hai hôm nay mà không có lý do chính đáng, như vậy giam giữ trái phép.

Nếu không giải quyết ba yêu cầu này của tôi, tôi sẽ không chấp hành bất cứ mệnh lệnh nào.

Cán bộ tiến hành lập biên bản. Nhưng chỉ ghi hai điều: yêu cầu trả lời lý do tôi bị bắt giữ, và đề nghị thông báo cho thân nhân tôi biết nơi tôi đang bị tạm giữ. Tuy biên bản không trung thực, nhưng trung hay không trung thì cũng chỉ có cán bộ đọc với cán bộ, khi cần thì họ tiêu huỷ đi; người dân ai biết? Cho nên, tôi chẳng cần bắt buộc sửa đổi cho chính xác những gì tôi đã nêu. Tôi chấp nhận ký.

Đến chiều, tôi đột nhiên bị ói mửa. Có lẽ do mất nước quá nhiều, và dịch vị tiết quá nhiều, gây rối loạn tiêu hóa. Bác sỹ vội đến khám và chuyển dịch ngay. Nhưng chỉ một lát thôi, có lệnh di chuyển tôi rời đi chỗ khác. Tôi từ chối, không đi đâu cả. Cán bộ nói, để anh em chúng tôi đưa thầy về chùa.

“Các ông chớ có nói gạt, nhưđã gạt tôi một lần đưa về đây rồi. Bây giờ tôi không đi đâu hết.” Cán bộ nói, “Nếu thầy không đi, anh em chúng tôi sẽ dìu thầy đi.” - “Vậy các anh cứ dùng vũ lực mà cưỡng bức. Còn tôi, nhất quyết tôi không đi đâu cả.”

Lập tức cán bộ được lệnh khiêng tôi ra xe. Hai cán bộ khiêng tôi ra đặt vào xe, rồi chở đi.

Lát sau, xe dừng trong sân trường Nguyễn Thượng Hiền, gần chùa Già lam. Tôi vẫn không chịu bước xuống. Cán bộ lại được lệnh ẵm tôi xuống xe, bế thẳng vào phòng hội. Tại đó, tôi thấy hiện diện một số đông đồng bào, khoảng trên dưới 30 người.

Tôi và thầy Thanh Huyền được đưa vào ngồi ghé bị cáo (?). Khi Chủ tọa đoàn đến, tôi nhận thấy hơn 10 người, nhưng chỉ nhận diện được vài người. Ông Chủ tịch Quận tuyên bố lý do có buổi họp nhân dân hôm này, và giới thiệu Trưởng Công an phường I quận Gò Vấp đọc

cáo trạng. Phần thứ nhất dành cho tôi, và phần thứ hai dành cho thầy Thanh Huyền.

Riêng về phần tôi, ghi nhận 4 tội danh, nếu tôi còn nhớ rõ:

- 1. Tổ chức Đại hội VIII của GHPGVNTN tại Mỹ. - Không rõ trong số người tham dự, có mấy người biết Đại hội VIII là Đại hội gì.*
- 2. Soạn thảo văn bản gửi các Đại sứ Châu Âu, nói xấu Nhà Nước. - Không ai rõ nói xấu chuyện gì, và nói đúng hay sai.*
- 3. Lợi dụng ra Hà nội thăm bệnh Hòa thượng Huyền Quang, đến họp với Liên hiệp Châu Âu nói xấu Nhà Nước.*
- 4. Cùng với Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ hội họp trái phép tại tu viện Nguyên Thiều Bình định, âm mưu thành lập tổ chức bất hợp pháp.*

Rất tiếc, tôi chỉ nghe một lần mà không được tự mình đọc cáo trạng, nên không chắc những điều trên đây đúng nguyên văn, nguyên ý. Nhưng không phải tại tôi cố tình xuyên tạc, mà các vị quan chức cai trị dân không làm đúng theo pháp luật.

Tiếp theo, Chủ tịch Quận đọc quyết định xử phạt quản chế hành chánh 24 tháng do Phó chủ tịch Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ký thay Chủ tịch thành phố HCM. Tôi và thầy Thanh Huyền, mỗi người nhận được một bản.

Phần tiếp theo, phát biểu của đồng bào. Khởi tường thuật dài dòng, ai cũng biết những người được mời phát biểu sẽ nói gì. Vì đó là quy luật được thực hiện từ những cuộc đấu tố kinh hoàng trong thời kỳ cải cách ruộng đất ở miền Bắc. May mắn, chúng tôi được xử nhẹ hơn. Đồngbào phát biểu: “Đảng và Nước xử phạt như vậy vừa nhân đạo, vừa nhân quyền.” Bình mới, nhưng rượu cũ, chưng cất trên nửathế kỷ. Cho nên có hương vị đặc thù.

Phát biểu xong, cán bộ lôi lệ tôi ra khỏi phòng. Các thầy Ban Đại diện Phật giáo quận Gò Vấp đến chào tôi mà chưa kịp nói hết lời. Tôi được đẩy tiếp lên xe, và chở về trả lại nhà chùa.

Theo quy định, chúng tôi được phép có 10 ngày để khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố HCM.

Cho đến nay, tôi chưa khiếu nại gì. Nhưng chần chẫn tôi sẽ hỏi cho ra lẽ trước dư luận của loài người có lương tri, biết phải trái, về lý do bắt giữ tôi rồi đột nhiên đưa ra xử trước tòa án quần chúng mà không hề có biên bản vi phạm, cũng không hề có thẩm vấn, hay bất cứ hình thức nào mà luật tố tụng hình sự quy định phải tiến hành trước khi xét xử. Tôi chỉ biết mình đang được xét xử khi nghe Trưởng CA phường đọc cáo trạng.

Nói tóm lại, tự nhiên một nhóm người ở đâu đó coi thường pháp luật, coi thường đạo lý con người, chặn bắt tôi giữa đường như bắt cóc, rồi bỗng nhiên tống tôi vào nhà giam chẳng viện được lý do gì, rồi lại đột nhiên khiêng tôi từ nhà giam, mà chẳng cho biết sẽ khiêng đi đâu, lại đưa ra trước công đường để nghe luận tội. Thực tế, ai đang luận tội ai? Tôi hỏi Ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố. Chúng tôi đang sống trong một xã hội nào đây, xã hội loài người giữa thế kỷ 21 chẳng, thưa Ông Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân thành phố ?

Tôi không khiếu nại hay kháng cáo. Thầy Thanh Huyền có gởi thơ đến chất vấn ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố. Chuyện chất vấn như một trò đùa, không phải là chuyện pháp luật mà nơi đó liên hệ đến sinh mạng và phẩm giá của con người.

Chuyện như thế này. Ngày hôm đó, các thầy trong chùa Già lam phát hiện Quyết định số 4312/QĐ-UB buộc tội ông Phạm Văn Thương tức Thích Tuệ Sỹ đã có hành vi lợi dụng các quyền tự do dân chủ

xâm phạm lợi ích Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân quy định tại điều 258 Chương 20 Bộ Luật hình sự Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do đó, quyết định xử phạt ông Lê Quang Thiện 24 tháng quản chế hành chánh. Thì ra, thầy Tuệ Sỹ gây tội mà thầy Thanh Huyền phải gánh chịu hình phạt.

Hôm sau, thầy Thanh Huyền được mời lên quận để làm việc, nội dung là “Đề đổi chiếu vật dụng bị tạm giữ”. Nhưng khi đến Quận, có lẽ Quận đã phát hiện chỗ sai lầm khôi hài này nên ra lệnh Thanh Huyền phải giao bản chính của Quyết định (Quyết định số 4312/QĐ-UB). Thanh Huyền không chịu và đề nghị “Tôi sẵn sàng giao lại bản QĐ 4312/QĐ-UB nhưng phải trong bối cảnh như ngày hôm qua - trước đông đảo cử tọa chứng kiến - và phải nói rõ lý do thu hồi Quyết định đó”. Sau khi dùng biện pháp dọa nạt không có hiệu quả, Chủ tịch Phường đổi sang giọng thuyết phục. Cũng không có hiệu quả, nên cuối cùng Chủ tịch Quận thân hành đến xin lỗi và xin thu hồi lại quyết định số 4312. Thầy Thanh Huyền thật tình xúc động trước thái độ xin lỗi thành khẩn (?) của Chủ tịch Quận, nên vui vẻ trả lại cái quyết định 4312 xử phạt người mà như trò đùa ấy. Sau đó thầy được trao cho quyết định khác, mang số 4314/QĐ-UB. Thành ra, một mình thầy Thanh Huyền bị xử phạt bằng hai Quyết định cùng lúc, cùng một người ký: Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố HCM, và ký cùng trong một ngày: 11/10, 2003. Chuyện này lại càng rắc rối cho Thanh Huyền. Vì Quyết định số 4312 không có lệnh thu hồi, nên vẫn còn hiệu lực. Trong khi đó lại phải nhận thêm quyết định mới. Cả hai đều có hiệu lực, buộc người bị xử phạt phải chấp hành. Thanh Huyền viết thư hỏi Ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố, thầy phải chấp hành theo quyết định nào? Ông Chủ tịch im lặng. Sao Ông Chủ tịch lại làm ngơ trước một sự kiện như vậy? Tuy là lỗi hành

chánh nhỏ thôi, nhưng danh dự con người thì quá lớn. Ông Chủ tịch sợ gì mà né tránh, không dám trả lời? Theo đạo lý, và cả theo pháp luật, Ông Chủ tịch phải trả lời, vì lỗi làm chính mình vi phạm. Sao ông sẵn sàng buộc tội người khác, tội rất lớn vì xâm phạm lợi ích của Nhà Nước, mà không cần điều tra, trong khi dấu kín lỗi nhỏ của mình? Tôi có nên đặt vấn đề lương tâm và tự trọng của một con người chân chính với Ông Chủ tịch thành phố ở đây hay không ?

NHỮNG NGHI VẤN

Chuyện sai lầm của hai Quyết định chỉ là vấn đề hình thức. Không thể dựa vào một vài lỗi lầm hành chánh nhỏ mà liên hệ đến cả danh dự và phẩm giá của con người. Những người biết xử dụng vi tính đều hiểu rõ lý do kỹ thuật dẫn đến sự sai lầm như vậy. Nhưng cũng từ lỗi kỹ thuật của vi tính đó mà người ta có thể hiểu thêm được tầm mức quan trọng và ý nghĩa của sự việc.

Rõ ràng, cả hai quyết định dành cho hai người được soạn thảo với một nội dung văn bản như nhau; đồng nhất với nhau từ dấu chấm phẩy. Bởi vì đây là một bản án tiền chế, người ta soạn án lệnh đồng nhất chung cho cả hai người mặc dù không có tội danh giống nhau, và không có bằng chứng vi phạm giống nhau. Với một nội dung án lệnh soạn sẵn cho hai người, chỉ cần thay tên người bị xử phạt. Do đó, khi điền tên trong án lệnh tiền chế, người thư ký vô tình chỉ thay tên người bị phạt mà không thay tên người bị đề nghị xử phạt.

Tại sao lại có quyết định tiền chế như vậy, nếu không phải là giải pháp tình thế, mà tục ngữ ta nói là “cả vú lấp miệng em” ? Không thể nói Chính quyền không tuân thủ pháp luật, quyết định tùy tiện. Nhưng trong những cái xấu, người ta bị bắt buộc phải chọn tình thế ít xấu nhất.

Tình thế như thế nào mà bị bắt buộc phải chọn lựa bất đắc dĩ như vậy? Có thể Nhà nước dựa trên các nguồn tin tình báo nào đó, mà nguồn tin hoàn toàn không đúng sự thật. Để rồi dựa trên đó để đánh giá sự việc một cách sai lầm, dẫn đến hàng loạt sai lầm đáng tiếc.

Ở đây, chúng tôi đúc kết lại những sự vụ cốt lõi, để từ đó cho thấy có thể có những nghi vấn nào, chung quanh cái gọi là “Sự biến Lương Sơn” ?

1. Vận động toàn dân của Tỉnh Bình Định.

Ngay từ đầu, Tỉnh đã vận động các tầng lớp nhân dân trong cả hai phạm vi riêng và tư, để Hòa thượng Huyền Quang không đi chung với Hòa thượng Quảng Độ vào Saigon. Trên cao, đích thân ông Chủ tịch vận động, và lôi cuốn cả ông cựu Chủ tịch tỉnh cùng vận động.

Kế đến là Ban Tôn giáo tỉnh. Ban hứa hẹn sẽ tập hợp người cần thiết để dịch kinh Đại tạng cho Hòa thượng. Tôi biết chắc, Ban Tôn giáo tỉnh chẳng có chút khả năng và uy tín nào để tập hợp. Chỉ là hứa hẹn suông, như miếng mồi để nhử Hòa thượng. Làm sao qua mắt những người chuyên môn trong sự nghiệp nghiên cứu, phiên dịch và trước tác kinh điển Phật hàng mấy chục năm trường? Ban Tôn giáo cũng hứa hẹn sẽ giúp Hòa thượng Huyền Quang xây dựng tại Nguyên Thiều thành một trường Đại học Phật giáo. Điều này thì rõ ràng vượt quá khả năng của Ban Tôn giáo tỉnh rồi. Đại học Phật giáo không phải là lớp huấn luyện thầy cúng, mà Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh và Ban Tôn giáo Tỉnh bàn luận như chuyện đùa, làm sao qua mắt những người chuyên môn đã từng giảng dạy và phụ trách chương trình giảng huấn của hầu như tất cả các trường Đại học và Cao đẳng Phật giáo toàn miền Nam trước đây ?

Giải pháp xấu nhất phải thực hiện, là vận động dân xã cản trở, với chiêu bài, Phật tử muốn Hòa thượng Huyền Quang ở lại để xây dựng chùa. Nhưng vận động này phản tác dụng, dẫn đến tình trạng tồi tệ ngoài mong muốn.

Chính quyền nên rút ra đây một bài học đáng giá, tuy chưa có sự vụ gì đáng tiếc xảy ra. Không phải nó không thể xảy ra. Nhưng đã không thể xảy ra vì các thầy không cho phép, chứ không phải do an ninh của Chính quyền đã làm việc có hiệu quả.

Có thể nói, Chính quyền Bình định đã không từ bỏ bất cứ biện pháp nào, với mục đích duy nhất là không để Hòa thượng Huyền Quang vào Saigon chung với Hòa thượng Quảng Độ.

Tất nhiên, không cần phải đi chung, hai Ngài vẫn có thể thảo luận chi tiết riêng tư với nhau hàng loạt sự việc. Vậy, sự cản trở này có mục đích gì? Trước hết, phải chăng Nhà Nước muốn cách ly hai Hòa thượng, cô lập Hòa thượng Huyền Quang để dễ bề lung lạc? Nhưng điều có thể hơn cả là, dựa trên nguồn tin tình báo sai lầm, Nhà Nước đánh giá sẽ có một vận động to lớn nào đó khi hai Hòa thượng sát cạnh nhau, mà vận động này có thể đe dọa sụp đổ chế độ. Vì vậy, bằng mọi biện pháp, bất chấp dù là giải pháp tồi tệ nhất.

2. Công tác của Giáo hội Mặt Trận.

Ngay từ hôm Hòa thượng Quảng Độ đến Bình định, hẳn không phải là tình cờ mà một phái đoàn của Giáo hội Mặt trận (Giáo hội Phật giáo Việt Nam) cũng đến Bình định, do Hòa thượng Thanh Tứ dẫn đầu, cùng đi theo có ông Vụ Phó Vụ Phật giáo, Ban Tôn giáo Trung ương của Chính phủ. Những ngày tiếp theo, đến Bình định thăm viếng Hòa thượng Huyền Quang lại có phái đoàn Ban trị sự Phật giáo Thừa Thiên - Huế do Hòa thượng Dân biểu Thích Chơn Thiện dẫn

đầu, và phái đoàn Ban trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh do Hòa thượng Thích Trí Quảng dẫn đầu. Trừ HT Thanh Tứ có đề nghị rõ, mời Hòa thượng Huyền Quang ra Hà nội thăm, hai phái đoàn kia chỉ thuận tuý thăm hỏi. Thực chất các phái đoàn này chỉ làm bình phong Phật giáo để cho Chính quyền núp phía sau mở cuộc vận động. Đó là cuộc vận động bất đắc dĩ. Vì chính những cơ quan có nhiệm vụ vận động trước đó đã kết án bọn phản động Lê Đình Nhân tức Thích Huyền Quang, nay đột nhiên xưng tụng Hòa thượng lên hàng cao tăng nhất nước. Trực tiếp vận động là Bộ Công an, và Ban Tôn giáo Trung ương của Chính phủ. Về hình thức, người ta muốn Hòa thượng Huyền Quang làm tâm điểm hội tụ để thống nhất hai Giáo hội. Hòa thượng được trao trách nhiệm này, với chức vụ xứng đáng, tất nhiên do Nhà Nước phong tặng. Cao nhất là Pháp chủ, hay chức danh tương tự. Tại sao Nhà Nước cần sự hợp nhất đến như vậy, để phải đưa một người tù sau hơn 21 năm chưa có lệnh phóng thích lên hàng cao tăng nhất nước, được Thủ Tướng long trọng tiếp đón với nghi thức mà chưa vị nào trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (của Mặt Trận) được vinh dự ?

3. Điều phối của Bộ Công an.

Trước đây, đại diện của Bộ Công an, đặc trách an ninh tôn giáo các tỉnh phía Nam, có đến gặp tôi tại chùa Già lam. Ông cán bộ yêu cầu tôi có những đề nghị cụ thể gì liên hệ đến Phật giáo cứ đề nghị thẳng với ông. Tôi trả lời, vấn đề Phật giáo nếu có, đó là những vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội, tất phải thuộc phạm vi giải quyết của Bộ Chính trị hay Phủ Thủ Tướng. Bộ Công an chỉ phụ trách an ninh, làm sao tôi có thể báo cáo những vấn đề như vậy được? Tôi muốn nói, tôi không thể là chỉ điểm viên của Công an, dù là Công an cấp Bộ.

Thế nhưng, qua câu chuyện, chúng ta có thể biết được vai trò của Công an trong sự giám sát sinh hoạt của Phật giáo.

Trong sinh hoạt vừa qua của Giáo hội Thống nhất, thoát đầu, Công an các tỉnh thành có vài cản trở, nhưng chỉ tới một giới hạn nào đó thì ngưng. Suốt trong các ngày hội họp, hành lễ, không ai thấy bóng dáng công an lai vãng. Nhiều vị cho rằng tính hợp pháp của Giáo hội Thống nhất như vậy đã được Nhà Nước mặc nhiên công nhận. Nếu không, chẳng bao giờ lực lượng công an để yên cho các thầy lui tới tự do như vậy.

Cho đến khi xảy ra sự cố giao thông trước cổng tu viện Nguyên Thiều, lực lượng công an chính quy cũng không xuất hiện. Duy chỉ Cảnh sát giao thông đến làm nhiệm vụ phân xử luật lệ đi đường, mà lại xử một cách ngang chướng khiến bị Tăng Ni và quần chúng phản đối đành phải lảng đi mất.

Kể từ sự việc tại đồn công an biên phòng Lương Sơn, người ta mới thấy Bộ Công an thực sự tham gia và điều phối. Điều phối công an Bình định bám sát theo xe các thầy vào đến chùa Linh Sơn, Khánh hòa. Rồi thông báo công an đồn biên phòng Lương Sơn biết để chặn bắt. Sau đó ra lệnh công an quận Gò Vấp có nhiệm vụ giam giữ. Những sự việc như vậy quá đơn giản với nghiệp vụ chuyên môn của cơ quan an ninh cấp Bộ. Nhưng thực tế đã cho thấy Bộ điều phối một cách vụng về. Tất nhiên không thể làm khác đi được, vì phản ứng bất ngờ, ngoài tiên liệu.

Bắt giữ người trái phép, không nêu rõ lý do. Lại giam giữ nhiều ngày mà không thông báo cho thân nhân biết. Các hành vi này có thể dẫn đến tội bắt cóc. Cán bộ Bộ Công an biết rõ điều đó.

Vật dụng của công dân, dùng vũ lực uy hiếp để khám xét không có lý do; tạm giữ mà không cấp biên lai hay bất cứ giấy tờ gì tương tự cho sở hữu chủ. Các hành vi này có thể dẫn đến tội cưỡng đoạt tài sản. Mặt khác, vật dụng hằng ngày của tôi, vô có tạm giữ, ghi là “tang vật,” tức tang chứng phạm pháp. Đó là hành vi lợi dụng chức quyền xâm phạm danh dự công dân. Cho đến bây giờ, không thấy cơ quan an ninh tạm giữ của tôi thông báo vật dụng tôi đang ở đâu. Tôi không cố tình kết buộc cán bộ lợi dụng chức quyền chiếm dụng tài sản của tôi.

Bộ Công an có chức năng thi hành mệnh lệnh pháp luật, hiểu rất rõ các yếu tố dẫn đến tội phạm. Nhưng vẫn cố tình vi phạm, không hẳn là khinh thường dân. Nhưng trong tình thế thảng thốt, ngoài tiên liệu, chưa kịp suy nghĩ cách làm nào hay hơn, nên đành phải chọn giải pháp tình thế quá xấu.

Phải chăng công an đã thụ động trong sự vụ này ?

4. Giải pháp cho Ủy ban Nhân dân thành phố HCM.

Chặn bắt cóc người giữa đường, giam giữ người trái phép; Chính quyền muốn thả những người này càng sớm càng tốt. Nhưng khổ nỗi, các vị này khăng khăng đòi giải thích lý do bắt giữ và giam giữ, nếu không, cương quyết ở lại nhà tù. Dùng vũ lực áp tải kẻ ngoan cố trở về chùa, không phải là điều không làm được. Nhưng có lẽ Nhà Nước muốn tìm một giải pháp đẹp mặt hơn, nên cần đến Ủy ban Nhân dân thành phố HCM, với quyết định quản chế hành chánh.

Chắc chắn vì không được chuẩn bị trước để đối phó sự việc, và cũng vì xem đây chỉ là biện pháp chữa cháy tạm thời, nên các vị quan chức Ủy ban chỉ thi hành mang tính hình thức, và cũng vì vậy mà gây nên những lỗi lầm có tính hình thức tai hại.

Bình thường, có lẽ ông Phó Chủ tịch không dám nhắm mắt ký bừa bất cứ giấy tờ gì mà trợ lý mang đến. Nhiều quan chức rất thận trọng chữ ký mà còn phải ra tòa. Ông Phó Chủ tịch khi ký các quyết định quản chế hành chính này một cách thiếu suy nghĩ, đã có thể phản ánh đúng mức tầm quan trọng của sự vụ. Nội dung quyết định không là vấn đề quan trọng, mà còn vấn đề khác quan trọng, cấp thiết hơn, buộc ông phải ký không cần đắn đo. Tất nhiên, ông biết rõ quyết định này không chỉ như sự vụ lệnh, mà nó mang tính pháp luật, có hiệu lực như án lệnh để có thể tước bớt quyền hạn của công dân, và trong chừng mức nó cũng ghi một vài điểm xấu trên phẩm giá con người của những người nhận quyết định. Thái độ cầu thả của ông Phó Chủ tịch, tôi không muốn kết án là quan liêu, hách dịch, xem thường phẩm giá của công dân khác, mà thông cảm cho ông vì bị bắt buộc làm một việc ngoài ý muốn. Bởi vì, trong một chế độ dân chủ thực sự, khi ký một bản văn mang tính pháp luật cưỡng chế mà bất cẩn như vậy, chắc chắn sự nghiệp chính trị của ông Phó leo lên đến đây là hết.

Vậy, đằng sau ông Phó chủ tịch là lệnh của ai, lớn hơn ông Phó, để rồi dù ông có sai lầm đến cỡ nào, vẫn được bảo vệ, và có thể còn được thưởng công vì với chữ ký bất cẩn đã mang lại danh dự phần nào cho Chính quyền ?

5. Bộ Ngoại giao.

Bộ Ngoại giao bị bắt buộc phải trả lời trước dư luận quốc tế về sự vụ được xem là đàn áp. Ông phát ngôn viên đã có bài học thuộc lòng sẵn, với công thức đã được chuẩn hóa. Mỗi khi có sự cố bất thường, ông mang bài học ấy đọc lại cho cả thế giới nghe, để mọi người thư giãn vì những lời tuyên bố ngây ngô: Hai Hòa thượng cất giữ tài liệu có tính chất bí mật quốc gia. Bằng chứng do khám xét xe. Không ai khờ dại để có thể tin những lời tuyên bố bịa đặt một cách sòng sượng

như vậy. Nhà nước thiếu gì lý do để bắt giữ người, mà luật pháp cho phép tạm giữ trong ba ngày. Nhân viên kiểm soát có thể nhầm lẫn vì sự cố gì đó. Luật pháp nước nào cũng có khi nhầm lẫn. Vậy thì cần gì phải bịa ra lý do xúc phạm nhân phẩm hai vị Hòa thượng? Ông phát ngôn của Bộ Ngoại giao nhất định phải biết, bộ luật Hình sự của Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa quy định (điều 80, mục c), thu thập bí mật Nhà Nước như thế nào để dẫn đến trường hợp hội đủ yếu tố tội phạm gián điệp, phạt tù từ 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Hai Hòa thượng chỉ mới trong giai đoạn thu thập, để cất dấu. Đó là ngụ ý trong tuyên bố của Bộ Ngoại giao. Bộ không dứt khoát ngụ ý có tiến hành thêm nữa để hội đủ yếu tố cấu thành tội phạm gián điệp hay không. Nhưng vụ không người khác với hành vi liên hệ đến tội phạm nghiêm trọng như vậy, không phải là chuyện đùa. Không thể mang phẩm giá con người của hai vị Hòa thượng, mà hết thầy tăng ni Phật tử trong và ngoài nước kính trọng, để bôi bác trước dư luận thế giới. Ai sẽ xử phạt Bộ Ngoại giao về tội vu khống mang tầm ảnh hưởng thế giới này, để bắt buộc Bộ này phải bồi thường danh dự đích đáng ?

Nguồn: <https://quangduc.com/a48909/su-bien-luong-son>

29. 50 Năm Nhìn Lại Thực Trạng GHPGVNTN **Thích Tâm Không**



DẪN NHẬP

Không phải đến ngày 04.01.1964 khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) được thành lập và công bố bản Hiến Chương GHPGVNTN thì mới có sự hợp nhất. Nguyên vọng thống nhất các tổ chức, hội đoàn Phật giáo toàn quốc đã được hoài bão từ lâu, chí ít là từ phong trào chấn hưng Phật giáo đầu thập niên 1930, và đã được hình thành bằng một tổ chức thống hợp vào năm 1951 với danh xưng Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, qui tụ 51 đại biểu của 6 tập đoàn Bắc, Trung, Nam.

Nhưng Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam có vẻ chỉ tạo được đồng thuận về sự hợp nhất trên tinh thần, trên bản nguyện hoàng đạo, chưa trở thành một tổ chức hành chánh có kết hợp chặt chẽ từ trung ương đến hạ tầng với sự chỉ đạo nhất quán. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời là để bổ khuyết sự lỏng lẻo về cơ cấu, đáp ứng được hướng đi và nguyện vọng chung của Phật giáo đồ toàn quốc trước những thử thách, chướng nạn thời đại.

Hệ lụy kéo theo từ đây. Một khi chọn lựa con đường dẫn thân, thiệp thể, qua một tổ chức có hệ thống dọc-ngang, có lãnh đạo, cộng sự và quần chúng, có hiến chương và nội qui, điều lệ, thì dù đặt trên nền

tảng hoằng pháp lợi sanh, tổ chức ấy vô hình chung trở thành một lực lượng quần chúng quan trọng cần thủ đắc, hoặc là một đối lực cần triệt tiêu loại bỏ, đối với các chính thể, chính quyền, các tổ chức chính trị phe phái, thậm chí của các tôn giáo thiếu khoan dung, của các cá nhân, tập thể, và những đảng phái tranh thủ quyền lực.

GHPGVNTN từ 50 năm qua đã phải vượt qua bao chặng đường khúc khuỷu, cam go là vì thế. Có khi là những biến động do hoàn cảnh, thời thế; có khi là những chương nạn vọng xuất từ bên trong, do chính các thành viên cố ý hoặc vô tình, gây nên.

Sau nửa thế kỷ, tịnh tâm suy tưởng và nhìn lại hiện trạng GHPGVNTN để rút ra những bài học còn-mất, thịnh-suy; để đàn hậu bối 50 năm sau, nếu còn một tổ chức giáo hội mang danh như thế, có thể vượt lên một cách vẻ vang và tránh vấp lại những sai lầm của tiền nhân trong quá khứ.

DÒNG TUƠNG TỤC TỒN TẠI CỦA GHPGVNTN

TRƯỚC NHỮNG BIẾN ĐỘNG NGOẠI TẠI VÀ NỘI TẠI

Đầu thập niên 1970, GHPGVNTN đã bước những bước thật dài, thật xa trên phương diện văn hóa, giáo dục. Viện Đại học Vạn Hạnh cùng các viện Cao, Trung và Sơ đẳng Phật học, các trường Bồ Đề tư thục (từ mẫu giáo, tiểu học đến trung học đệ nhị cấp) do Giáo Hội sáng lập, điều hành, được xây dựng khắp các tỉnh Nam và Trung phần (dưới vĩ tuyến 17). Phật Pháp được truyền rộng và ảnh hưởng trên hầu hết sinh hoạt của Phật giáo đồ qua công tác hoằng pháp, giáo dục, từ thiện xã hội... Nhiều cơ sở in ấn, xuất bản kinh sách, báo chí được thành lập. Các tạp chí Phật giáo như Hoằng Pháp, Hải Triều Âm, đặc biệt là hai tờ Vạn Hạnh và Tư Tưởng, là những tờ báo dẫn đạo tư tưởng, tác động lớn lao đến đời sống tâm linh và ngôn hành của tầng lớp trí thức và sinh viên miền Nam.

Đó là giai đoạn rực rỡ nhất của Giáo Hội kể từ khi thành lập năm 1964, trước khi bước qua giai kỳ mới của đất nước. Rực rỡ không phải ở số lượng đông đảo tăng sĩ, tín đồ, tự viện, trường học, cơ sở từ thiện xã hội... được phát triển mạnh, mà ở chỗ người con Phật Việt Nam, thông qua GHPGVNTN, luôn tự biết vị trí và sứ mệnh chính yếu của Phật giáo là văn hóa, giáo dục—nói theo thuật ngữ nhà Phật là *hoằng pháp*.

Chính trong thời kỳ khởi sắc đó, đang trên đà vươn lên thì cũng vừa tàn mùa xuân năm 1975, GHPGVNTN đã phải cùng với dân tộc, bước vào trang sử mới. Con đường từ nay càng gập ghềnh, gian nan hơn.

Hãy đọc thông tư tối mật từ Viện trưởng Viện Hóa Đạo, kiêm Phụ tá Tăng Thống, bấy giờ là Hòa thượng Thích Trí Thủ, gửi đến giáo hội các cấp, để nhìn ra phần nào thực trạng và hướng đi nhất quán của giáo hội trong buổi giao thời ấy.

“Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

VIỆN HÓA ĐẠO

Văn Phòng

243 Sư Vạn Hạnh

Số 150-VHD/VP/TT

TỐI MẬT

Sài-gòn ngày 22 tháng 01 năm 1975

THÔNG TƯ

Kính gửi:

- *Chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại Đức Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo*
- *Quý Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Ban Đại Diện Giáo Hội các cấp*

Thưa quý vị,

Để tránh mọi ngộ nhận có thể có đối với lập trường và đường hướng cố hữu của Giáo Hội, Viện Hóa Đạo kính yêu cầu quý vị hãy thận trọng, không nên tham gia bất cứ tổ chức nào ngoài tổ chức Giáo Hội, nhất là những tổ chức có tính cách chính trị. Trong trường hợp vị nào đã tham gia những tổ chức như thế thì hãy tự nguyện chấp trì nghiêm chỉnh tinh thần Thông tư này.

Trân trọng kính chào quý vị và cầu chúc Phật sự viên thành.

Nay thông tư,

Viện trưởng Viện Hóa Đạo

Hòa thượng Thích Trí Thủ

Lập trường và đường hướng cố hữu của Giáo Hội mà Thông tư 150-VHĐ/VP/TT nhắc đến ở đây là “*phục vụ nhân loại và dân tộc bằng cách hoằng dương chánh pháp*” mà Hiến Chương GHPGVNTN có ghi trong Chương thứ Hai, Mục đích. Chỉ có hoằng pháp, không có con đường nào khác. Hoằng pháp ở đây không phải là truyền đạo, cải đạo để làm lớn mạnh, khuếch trương tổ chức Phật giáo, tổ chức Giáo Hội; tất nhiên cũng không phải là tham chính, hoặc dựa dẫm các thế lực chính quyền để được điều kiện ưu đãi mà phát triển tôn giáo của mình. Mục đích hoằng pháp của người con Phật nói chung, của GHPGVNTN nói riêng, là để phục vụ nhân loại và dân tộc; nói theo kinh điển từ ngàn xưa để lại là, vì lợi ích an vui cho số đông mà lên đường hoằng pháp.

Nhưng người ngoại cuộc không nghĩ như thế. Người ta vẫn cho rằng Phật giáo có mưu đồ nào đó trong việc hoằng pháp. Người ta muốn nắm lấy Phật giáo để làm phương tiện lôi kéo quần chúng; giả như không được, họ muốn tiêu hủy đi. Vì thế, suốt bao nhiêu năm, các chương nạn và biến động vẫn không ngừng tiếp diễn.

I. NGOẠI TẠI:

Từ biến cố năm 1975, Tăng Ni Phật giáo Việt Nam với hoài bão giữ đạo và hành đạo, không thể vì hoàn cảnh khắc nghiệt của đất nước mà thúc thủ cam phận. Một số vị đã uy dũng lên tiếng chống lại chính sách đàn áp bất nhân của chế độ cộng sản đến nỗi sa vòng tù tội hoặc đón nhận cái chết, một số vị khác đã lần lượt rời bỏ quê hương theo làn sóng tị nạn ở nước ngoài để tiếp tục sứ mệnh hoằng truyền chánh pháp, tạo nên một thực thể Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại. Thực thể này ngày càng vững mạnh khi số người tị nạn, số lượng tăng sĩ và tự viện tăng cao. **Dù tập hợp thành tổ chức giáo hội hay không, đa phần Tăng Ni Việt Nam ngoài nước đều tự nhận mình như là những thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN);** và dù công khai tự nhận là thành viên GHPGVNTN hay không, Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại không thể phủ nhận vai trò của mình là những sứ giả Như Lai, hoặc những thành viên lưu vong của Giáo Hội hành đạo nơi xứ người, mang sứ mệnh hướng dẫn đồ chúng tu học và phát triển nền Phật giáo Việt Nam nơi từng quốc gia tạm cư hay định cư. Ngoài việc hoằng pháp, Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại vẫn luôn tích cực tham gia các cuộc biểu tình, tuyệt thực, vận động quốc tế hầu can thiệp và yểm trợ những vị lãnh đạo GHPGVNTN trong việc kêu gọi tự do dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam, suốt từ bước ngoặt giao thời sau năm 1975 cho đến ngày hôm nay.

Trong khi đó, tự thân GHPGVNTN quốc nội không được nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam công nhận và bị xem là “bất hợp pháp.” Để vô hiệu hóa sự tồn hữu của GHPGVNTN, nhà nước thúc đẩy dựng nên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN) thuộc Mặt Trận Tổ Quốc vào tháng 11.1981. Từ đây, thành viên GHPGVNTN đã phải ngậm ngùi chia thành hai ngả. Nhưng vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN bấy giờ là Hòa thượng Thích Trí Thủ,

Viện trưởng Viện Hóa Đạo, kiêm Phụ tá Đức Tăng Thống (Đệ nhị), dù đứng ra vận động việc thành lập GHPGVN do Mặt Trận chỉ đạo, đã không ban hành bất kỳ một văn kiện nào để xóa tên hoặc sát nhập GHPGVNTN vào GHPGVN. Điều này có nghĩa là **pháp lý của GHPGVNTN vẫn tiếp tục tồn tại.**

Nhờ vậy, HT. Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống (từ Đại Hội Kỳ VII, ngày 07.7.1977 tại Chùa Ấn Quang), kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống (từ năm 1979 khi Đức Đệ Nhị Tăng Thống viên tịch), **vẫn còn tư cách pháp nhân để giữ gìn sự tồn tại của GHPGVNTN** trong thời gian nhậm vị HT. Thích Huyền Quang (Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo) và HT. Thích Quảng Độ (Tổng Thư Ký VHĐ) bị lưu đày ra Quảng Ngãi và Thái Bình từ năm 1982.

Đến năm 1991, HT. Thích Đôn Hậu gửi Tâm Thư ngày 10.9.1991 kêu gọi chư tôn đức Tăng Ni hành đạo ngoài nước đoàn kết hòa hợp để hoằng dương Phật Pháp, và tiếp sau đó là Thông Điệp ngày 31.10.1991 thay mặt Hội Đồng Lưỡng Viện khuyến thỉnh chư tôn đức “giáo phẩm, nhân sự, tăng sĩ” thuộc GHPGVNTN đảm nhận trách nhiệm gây dựng nền Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại hải ngoại, xem đây như là một hình thức tồn tại của GHPGVNTN nếu không may giáo hội trong nước bị triệt tiêu hoàn toàn.

Sang năm 1992, HT. Thích Đôn Hậu viên tịch. HT. Thích Huyền Quang rời nơi lưu đày ở Quảng Ngãi, đích thân đến đánh lễ giác linh HT. Thích Đôn Hậu tại Chùa Linh Mục, đã tiếp nhận ấn tín Viện Tăng Thống (VTT) và Viện Hóa Đạo (VHĐ); rồi ngay trước kim quan của giác linh và trước vòng vây dày đặc của công an, đã long trọng tuyên bố con đường đấu tranh nhằm phục hoạt GHPGVNTN bằng cả sinh mệnh của mình. Qua ứng xử và sự tiếp thừa vai trò lãnh đạo của HT. Thích Huyền Quang vào thời điểm này, **pháp nhân và pháp lý của GHPGVNTN vẫn còn tồn tại.**

Ngoài ra, đáp ứng Thông Điệp năm 1991 của HT. Thích Đôn Hậu, cũng như lời kêu gọi của HT. Thích Huyền Quang, Quyền Viện trưởng VHD năm 1992, các GHPGVNTN tại hải ngoại lần lượt thành lập hoặc được hợp thức hóa là các tổ chức thuộc GHPGVNTN, theo thứ tự thời gian: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu (thành lập năm 1990), Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ (thành lập ngày 25, 26 & 27.9.1992), Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Canada (thành lập ngày 10 & 11.10.1992), Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan (thành lập năm 1992 — là hậu thân của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Úc châu thành lập năm 1981). Do hoàn cảnh đặc biệt đông đảo Tăng Ni và Phật tử tại Hoa Kỳ, HT. Thích Huyền Quang, Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, đã thay mặt Hội Đồng Lương Viện ra Quyết Định số 27/VPLV/VHD, ký ngày 10.12.1992, qui chiếu rằng “*tình hình Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại sau 1975 hoàn toàn khác với tình hình trước 1975: nhân sự lãnh đạo và quần chúng Tăng Ni Phật tử, cần được tổ chức lại cho qui mô rộng rãi hơn,*” do đó đã công nhận GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ “*có địa vị như một giáo hội cấp quốc gia*” (Điều 3), đồng thời “*được coi như Văn Phòng II Viện Hóa Đạo GHPGVNTN quốc nội*” (Điều 5). Qua Quyết Định số 27 này, Viện Hóa Đạo cũng đã mặc nhiên công nhận các GHPGVNTN tại các châu lục và quốc gia khác ngoài Hoa Kỳ đều có địa vị như giáo hội cấp quốc gia khi ghi rõ nơi Bản Sao Kính Gửi: “*GHPGVNTN tại Âu Châu, Úc Châu, Canada... để kính thông báo và liên lạc hỗ trợ.*” Với Quyết Định mở rộng sáng suốt này, **GHPGVNTN không những được duy trì và phát triển công khai ở ngoài nước mà các giáo hội riêng biệt tại hải ngoại còn được nâng cấp lên hàng quốc gia, tạo vị thế vững mạnh cho GHPGVNTN trên trường quốc tế.** Như vậy, xét từ hoàn cảnh thực tế cho đến bản hoài hoàng pháp lợi sanh, dù GHPGVNTN trong nước tồn tại hay không, các giáo hội tại hải ngoại vẫn là những

tổ chức Tăng Ni và Cư Sĩ có thực thể, có pháp lý độc lập từ những quốc gia sở tại, và **những thực thể này khẳng định sự tồn tại của họ qua lý tưởng và mục đích như Hiến chương GHPGVNTN nêu ra từ khởi thủy thành lập.**

Đến năm 1999, vì điều kiện trong nước chưa cho phép, Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN ủy nhiệm Văn Phòng II Viện Hóa Đạo (VPII VHĐ) tổ chức Đại Hội VIII tại Phật Học Viện Quốc Tế, California, Hoa Kỳ vào ngày 14 & 15.5.1999, để trùng hưng cơ cấu tổ chức Giáo Hội sau 22 năm dài gián đoạn (kể từ Đại Hội VII tổ chức tại Chùa Ấn Quang năm 1977). Đại Hội VIII với sự tham dự đông đảo của chư tôn giáo phẩm và cư sĩ thành viên GHPGVNTN Hải ngoại tại các châu lục và quốc gia **lại thêm một lần khẳng định sự tương tục hiện hữu của GHPGVNTN trước mọi biến thiên của đất nước, trải rộng địa bàn sinh hoạt đến những quốc gia ngoài biên cương.**

Rồi sau gần 30 năm kiên trì gìn giữ ngôi nhà Thống Nhất, quyết tâm đòi hỏi sự phục hoạt của Giáo Hội, Hội Đồng Lương Viện đã tổ chức Đại Hội Bất Thường vào ngày 01 tháng 10 năm 2003 tại Tu viện Nguyên Thiều để bổ sung nhân sự và kiện toàn tổ chức. Tiếp đó, Hội Đồng Lương Viện ủy nhiệm VPII VHĐ tổ chức Đại Hội Bất Thường Mở Rộng tại Tu viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Đại Lợi, vào các ngày 10, 11 & 12.10.2003 để triển khai thành quả của Đại Hội Bất Thường trong nước. Trong Đại Hội Bất Thường tại Tu Viện Quảng Đức, các GHPGVNTN tại hải ngoại đã thừa ủy nhiệm của Hội Đồng Lương Viện suy tôn HT. Thích Huyền Quang lên ngôi vị Tăng Thống (Đệ Tứ).

Có thể nói hai đại hội bất thường trong và ngoài nước vào tháng 10.2003 đã ghi một điểm son sáng ngời của GHPGVNTN trong suốt gần 30 bị cấm chỉ sinh hoạt trong chế độ Cộng Sản tại Việt Nam. Cơ

cầu của Hội Đồng Lương Viện sau Đại Hội Bất Thường đã được trùng quang, kiện toàn với thành phần nhân sự hùng hậu cả trong và ngoài nước. **Điểm son ấy đánh dấu bước đầu của sự phục hoạt GHPGVNTN**; là bước đầu khiêm tốn nhưng thật vẻ vang của lịch sử Giáo Hội trong thời pháp nạn sau 1975.

II. NỘI TÀI:

Thế nhưng, chỉ trong vòng 2 năm sau, kể từ Đại Hội Bất Thường vào tháng 10.2003, tự thân GHPGVNTN lại nảy sinh những chương duyên nội tại.

1. Giáo Chỉ số 2:

Vào ngày 18.12.2005, trong lễ kỷ niệm 30 năm GHPGVNTN đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam, tổ chức tại Chùa Diệu Pháp, California, Hoa Kỳ, đột nhiên có văn kiện mệnh danh là Giáo Chỉ số 2 (GC 2) do Đức Đệ Tứ Tăng Thống ban hành vào ngày 29.11.2005. Giáo chỉ đưa ra một danh sách gồm thành phần nhân sự mới của Viện Hóa Đạo trong nước, mặc nhiên loại trừ quá bán thành viên Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo (gồm có TT. Thích Tuệ Sỹ — Phó Viện trưởng VHĐ, TT. Thích Đức Thắng – Tổng Thư Ký VHĐ, TT. Thích Quảng Hạnh – Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự, TT. Thích Thanh Huyền – Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên, TT. Thích Phước Viên – Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo dục, TT. Thích Thái Hòa – Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoàng pháp; và sau đó là TT. Thích Phước An – Tổng vụ trưởng Tổng vụ Văn hóa từ chức). Văn kiện gọi là GC 2 của Đức Tăng Thống đã gây bất ngờ và kinh ngạc cho toàn thể thành viên các GHPGVNTN Hải ngoại tại Âu châu, Úc châu, Hoa Kỳ và Canada. Bất ngờ là vì không ai trong đa số thành phần nhân sự Hội Đồng Lương Viện trong và ngoài nước được tham khảo, hội ý, biểu quyết theo nguyên tắc dân chủ của Hiến Chương GHPGVNTN cũng như pháp yết-ma của Tăng luật. Trong khi các vị giáo phẩm bị loại trừ khỏi Ban Chỉ Đạo VHĐ trong nước nhẫn nhục

im lặng trước GC 2 thì hầu hết thành viên GHPGVNTN ngoài nước đều tỏ bất bình, dẫn đến cuộc họp bất thường tại Chùa Diệu Pháp ngày 16.3.2006 đề *“hóa giải những mâu thuẫn nội bộ, phục hồi sinh khí hoạt động và củng cố nội lực”* (theo thỉnh nguyện thư triệu tập Đại Hội Bất Thường đề ngày 01.01.2006 của 24 thành viên, hơn 2/3 túc số của Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ – được coi như là Văn Phòng II Viện Hóa Đạo), và để lắng nghe sự giải thích của HT. Thích Quảng Độ, bấy giờ là Viện trưởng VHD (kiêm Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống theo ủy thác từ Chúc Thư của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang đề ngày 17.01.2005). Cùng thời gian, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada đã gửi Thỉnh Nguyện Thư đề ngày 01.01.2006 đến HT. Thích Quảng Độ, nêu đích danh ông Võ Văn Ái (VVA), phát ngôn nhân VHD kiêm Giám đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (PTTPGQT) là người thao túng, lạm quyền, đưa những thông tin sai lạc, dẫn đến những rạn nứt, chia rẽ trong nội bộ Giáo Hội trong và ngoài nước.

Cuộc họp bất thường tại Chùa Diệu Pháp ngày 16.3.2006 cũng như các luận điệu sau đó từ PTTPGQT và một vài thành viên mới của VHD, giải thích rằng sở dĩ có sự thay đổi nhân sự trong VHD là do TT. Thích Tuệ Sỹ, Phó viện trưởng VHD, và các vị Tổng vụ trưởng khác đồng viết đơn xin từ chức. Thực tế thì TT. Tuệ Sỹ vì không chấp nhận cung cách làm việc không theo Hiến Chương của HT. Thích Quảng Độ và sự lạm quyền của ông VVA trong việc sắp xếp nhân sự, điều hành Phật sự của Giáo Hội nên đã viết đơn xin hoán chuyển công tác. Trong thư đệ trình HT. Thích Quảng Độ, TT. Tuệ Sỹ đã viết như sau: *“Riêng trường hợp của con, do tình hình có nhiều thay đổi, con đề nghị xin được hoán chuyển đến bất cứ vị trí nào thích hợp để phục vụ Đạo Pháp thích hợp hơn, vì sau nhiệm kỳ hai năm, con tự thấy vai trò Phó Viện trưởng không phù hợp với năng*

lực của mình.” Đây không phải là đơn từ chức, nhưng đã được ông VVA nắm lấy như là cơ hội tốt để loại trừ TT. Tuệ Sỹ ra khỏi VHĐ, hòng dễ thao túng, điều khiển cả GHPGVNTN thông qua HT. Thích Quảng Độ, là người đặt trọn niềm tin cậy vào miệng lưỡi và các thông tin một chiều từ ông.

Kể từ GC 2, phản ứng bất bình lan rộng trong khắp các thành viên thuộc 4 GHPGVNTN tại hải ngoại. Nhiều thành viên im lặng rút lui, hững hờ với phật sự Giáo Hội; nhiều thành viên đã tỏ sự bất phục, mất niềm tin nơi sự lãnh đạo của HT. Thích Quảng Độ; trong khi nhiều Tăng Ni và Cư sĩ trong hoặc ngoài GHPGVNTN đã viết bài chất vấn, đặt vấn đề về chức năng phát ngôn của ông VVA. Để bảo vệ quan điểm và những sai quấy của mình, ông VVA cùng với những cộng sự đắc lực trong VPII VHĐ, đã cùng hùa với ác đảng, ngoại đạo, ra sức công kích, chửi bới, vu khống hầu hết Tăng Ni và Cư sĩ có thiện cảm hoặc bênh vực TT. Tuệ Sỹ. Luận điểm đầy ác ý của ông VVA cho rằng TT. Tuệ Sỹ thỏa hiệp với Cộng Sản và “*âm mưu thành lập GHPGVNTN không Huyền Quang-Quảng Độ,*” ai bênh vực TT. Tuệ Sỹ thì đều là Cộng Sản hoặc là phần tử thỏa hiệp với Cộng Sản.

Điều lạ lùng và đáng lưu tâm nhất là văn kiện gọi là GC 2 của Đức Đệ Tứ Tăng Thống ban hành ngày 29.11.2005, lại chỉ được ông VVA đưa cho HT. Thích Hộ Giác tuyên đọc một lần trong ngày 18.12.2005 tại Chùa Diệu Pháp, rồi kể từ đó đến nay, 2014, đã hơn 8 năm trôi qua, chưa ai được nhìn thấy GC 2 với chữ ký và con dấu của Viện Tăng Thống (VTT). Tất cả những văn kiện quan trọng khác của GHPGVNTN trong nước từ VHĐ đến VTT đều được PTTPGQT và các websites cùng chủ trương phổ biến rộng rãi, riêng GC 2 thì vô tung tích !

2. *Giáo Chỉ số 9:*

Hậu quả của GC 2 đẩy VPPI VHD sâu vào thế cô lập, không được sự hợp tác và ủng hộ của hầu hết thành viên GHPGVNTN tại hải ngoại. Tác động của GC 2 cũng tạo sự phân hóa trong tầng lớp Tăng Ni và Cư sĩ thuộc hay không thuộc GHPGVNTN. Sinh hoạt của Tăng đoàn Việt Nam ngoài nước trở nên rời rạc, mất hướng.

Trước tình trạng này, nhân lễ Giỗ Tổ Liễu Quán hàng năm (đầu năm 2007 tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế, California), chư tôn đức Tăng Ni và Cư sĩ các quốc gia đề nghị tổ chức lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư (thay vì chỉ Giỗ Tổ Liễu Quán); và lấy ngày Hiệp Kỳ Chư Tổ làm ngày đoàn tụ của Tăng đoàn Việt Nam hải ngoại nhằm tạo sự đoàn kết, hòa hợp và thân tình giữa pháp lữ, thầy-trò, huynh-đệ khắp nơi. Đề nghị này được toàn thể cử tọa hoan hỷ tán đồng, dẫn đến việc thành lập Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, một hình thức của Tăng đoàn, không phân biệt giáo hội, tông môn, pháp phái, sẽ đứng ra tổ chức Ngày Về Nguồn – Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ 1, tại Chùa Pháp Vân, Toronto, Canada, vào các ngày 20, 21 & 22.9.2007. Thông bạch và thư mời tham dự Ngày Về Nguồn đầu tiên được gửi rộng rãi, và Ban Tổ Chức cũng đích thân đánh lễ, cung thỉnh chư tôn đức Tăng Ni khắp các nước, bao gồm các thành viên VPPI VHD.

Trong khi đó, vì không chịu nhường bước trước những người phủ nhận GC 2, ông VVA đã dùng miệng lưỡi thuyết phục HT. Thích Quảng Độ rằng có một “*âm mưu lật đổ*” để tranh ngôi vị Viện trưởng VHD, cũng như “*chiến dịch nước lũ*” do Cộng Sản Việt Nam tung ra nhằm tiêu diệt GHPGVNTN; rồi nhân được tin Ngày Về Nguồn sẽ được tổ chức vào hạ tuần tháng 9.2007, ông VVA đã suy diễn, xuyên tạc ý nghĩa “Về Nguồn” thành “về với Cộng Sản Việt Nam,” lại dựng thêm chuyện Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại “*dự trừ đem 500 Tăng Ni về Việt Nam tham dự lễ Vesak 2008.*” Thế là HT. Thích Quảng Độ tin theo, đồng ý sách lược chặt đứt “*chân tay của Tuệ Sỹ*”

tại hải ngoại” và ngăn chặn “sự thỏa hiệp với CSVN hòng tiêu diệt GHPGVNTN” do ông VVA thù ghét, hiến kế. Kết quả là Giáo Chỉ số 9 ban hành, cũng mượn danh Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang.

Giáo Chỉ số 9 (GC 9), ban hành ngày 08.9.2007, trước khi Ngày Về Nguồn thứ I của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại diễn ra (các ngày 20, 21 & 22.9.2007); tiếp đó là **Thông Bạch Hướng Dẫn Thi Hành Giáo Chỉ số 9** ký tên HT. Thích Quảng Độ, Viện trưởng VHĐ, ban hành ngày 25.9.2007. Theo Giáo Chỉ số 9, Điều 3, “*Văn Phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện trưởng Viện Hóa Đạo trong nước. Thành viên Văn phòng II Viện Hóa Đạo do Viện trưởng Viện Hóa Đạo thỉnh tuyển và chỉ định.*” Và theo Thông Bạch Hướng Dẫn (TBHD), cũng ở Điều 3 nói rõ, “*Giải tán các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại (GHPGVNTN-HN) tại Hoa Kỳ và GHPGVNTN-HN tại các châu được hình thành theo Quyết Định số 27-VPLV/VHĐ do Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo ban hành ngày 10.12.1992.*” Có nghĩa rằng, HT. Thích Quảng Độ và ông VVA muốn toàn quyền “*chỉ đạo và điều hành*” các GHPGVNTN hải ngoại thông qua VP II VHĐ, không muốn có bầu cử dân chủ, và cũng không muốn các giáo hội ngoài nước được nâng cấp lên hàng quốc gia như Quyết Định số 27 do HT. Thích Huyền Quang ban hành trước đó.

GC 2 đã gây kinh ngạc đối với đa số thành viên các GHPGVNTN tại hải ngoại, thì GC 9 lại càng gây kinh ngạc, bất ngờ đối với toàn khối thành viên hoặc không thành viên của GHPGVNTN cả trong và ngoài nước. Tính cách ban hành một cách “đột nhiên” của hai giáo chỉ này cho thấy không có sự hội ý và thông qua của Hội Đồng Lưỡng Viện và các Hội Đồng ngoài nước thuộc VP II VHĐ theo nguyên tắc dân chủ của Hiến Chương và Nội Qui Giáo Hội cũng như nguyên tắc yết-ma theo Tăng luật. Thế nhưng, luận điệu của ông VVA và các

thành viên được ông nâng đỡ, thăng chức, đều cho rằng giáo chỉ của Tăng Thống ban hành thì tất cả thành viên đều phải “nhất dạ khâm tuân,” không được bàn thảo hay chống lại! Ai không khâm tuân giáo chỉ thì bị xem là muôn thỏa hiệp với Cộng Sản và có “*âm mưu xóa sổ GHPGVNTN trên địa bàn quốc tế*” (lời của ông VVA). Ý tưởng sai lạc này cũng được chính HT. Thích Quảng Độ, qua trả lời phỏng vấn với bà Ý Lan, giải thích rõ ràng và thể tục hóa hơn: “*Giáo chỉ tương đương như một sắc luật, hay sắc lệnh của một nhà nước bên ngoài. Khi đất nước lâm nguy, thì họ dẹp hết, giải tán Quốc hội, tạm thời ngưng thi hành hiến pháp, thiết lập giới nghiêm... tất cả đều là dùng vào cái sức chống đối, ngăn chặn kẻ địch chẳng hạn như thế. Nói theo chính trị ngoài đời, lúc đó sắc lệnh ra: “đình chỉ”, phải chấp hành. Cấm đi từ 6 giờ, không được ra khỏi nhà. Dân cũng phải chấp hành, nếu không chấp hành, ra đường người ta bắn chết liền, đừng có cãi, không ai bênh vực, lúc đó không còn ra toà...*”

Cũng nên nhớ rằng, suốt từ khi thành lập GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ năm 1992, một vài nhân tố trong VP II VHĐ gồm HT. Thích Chánh Lạc, TT. Thích Viên Lý và ông Võ Văn Ái đã nhiều phen tránh né việc bầu cử dân chủ theo Hiến Chương GHPGVNTN và Qui Chế của GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, vì sợ rằng có bầu cử họ sẽ không còn giữ được những địa vị lãnh đạo trong GHPGVNTNHN-HK, đương nhiên cũng sẽ mất luôn cả các chức vụ trong VP II VHĐ. Do đó, trong các Đại Hội Khoáng Đại diễn ra mỗi nhiệm kỳ 4 năm (1996, 2000, 2004), nhóm thiểu số này đều mượn danh HT. Thích Huyền Quang, ban hành Giáo Chỉ “Lưu Nhiệm” toàn thể thành viên VP II VHĐ để bảo vệ địa vị của họ. Các giáo chỉ lưu nhiệm này đều được ông VVA (nói rằng do HT. Thích Huyền Quang đọc qua điện thoại) trao riêng cho HT. Thích Hộ Giác – Chủ tịch GHPGVNTNHN-HK/VP II VHĐ tuyên đọc trong các Đại Hội Khoáng Đại, không ai được trông thấy lúc đó, và cho đến ngày nay,

cũng chưa ai được trông thấy các giáo chỉ lưu nhiệm với chữ ký và con dấu của HT. Thích Huyền Quang như là các văn kiện quan trọng khác được phổ biến trên websites Quê Mẹ và PTTPGQT.

GC 9 và TBHD xuất hiện một cách đột biến, vội vàng như chữa lửa, không họp đầy đủ thành viên Hội Đồng Luồng Viện (không phải chỉ có trong nước, mà còn ở ngoài nước theo Quyết Định số 27 dẫn thượng), không theo các qui lập từ Hiến Chương và Nội Quy GHPGVNTN, không theo pháp yết-ma của Tăng, đưa ra những “nhận định” và các điều qui chiếu mơ hồ không đúng pháp qui của văn kiện hành chánh; do đó, hầu hết Tăng Ni và Cư sĩ thuộc 4 GHPGVNTN tại hải ngoại đều phản ứng, phủ nhận, không thể “khâm tuân, chiếu hành.” Kết quả là chỉ còn 14 người trong danh sách “được chỉ định” của VP II VHD, mà trong đó một vị xin miễn chức (HT. Thích Như Huệ – được thỉnh cử làm Ủy viên Liên Lạc tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan theo GC 9).

Suốt từ khi ban hành GC 9 (tháng 9.2007) cho đến tháng 8 năm 2008, vì không thể giải tán các GHPGVNTN tại hải ngoại, HT. Thích Quảng Độ và ông VVA lại phổ biến **Thông Bạch số 31/VHD/VT** đề ngày 24.8.2008, cáo buộc 4 GHPGVNTN hải ngoại là “*tiếm danh GHPGVNTN,*” và thông báo là “*không thừa nhận,*” “*không chịu trách nhiệm*” đối với các giáo hội này. Đáp lại Thông Bạch phi lý này cũng như tất cả các văn kiện vi hiến trước đó (GC 2, GC 9, TBHD), toàn thể thành viên gồm 104 vị của 4 GHPGVNTN ra **Tuyên Bố Chung ký ngày 09.9.2008**, qua đó, đưa ra “6 điểm xác định” sắc bén, hùng hồn, biểu lộ năng lực trí tuệ của tập thể con Phật trước những phi lý, bất công, phi dân chủ đang bị áp dụng trong sinh hoạt Giáo Hội. Các ý chính của **Tuyên Bố Chung 2008** được tóm lược như sau:

- “Giáo Hội PGVNTN cũng như bất cứ một tổ chức Phật Giáo chân chính nào đều là sự kết tinh tâm nguyện và hoài bão của tập thể Tăng Ni, Phật tử chung lòng chung sức xây dựng nên... Nó không thể và không bao giờ là của riêng một cá nhân hay của một nhóm người thiểu số; và vì vậy, cũng không ai hay một nhóm người thiểu số nào có quyền giải tán hay loại bỏ nó” (Điểm 1).
- “Các Giáo Hội PGVNTN/Hải Ngoại tại Canada, Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan, Âu Châu và Hoa Kỳ là các tổ chức Giáo Hội do chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử các nơi đó cùng nhau kết hợp để xây dựng nên... Sự liên hệ giữa các Giáo Hội này cũng như của các Giáo Hội này với GHPGVNTN ở quê nhà trước đây là liên hệ về mặt tinh thần vì cùng có chung ý hướng kết hợp thống nhất các hệ phái, tông phái, cùng có chung một lý tưởng tu học chánh pháp và phụng sự quần sanh theo truyền thống của Phật Giáo Việt Nam mà lịch đại Tổ Sư đã truyền thừa và GHPGVNTN đã thừa kế từ khi thành lập năm 1964. Mỗi tổ chức Giáo Hội tự quyết định và tự chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình. Không một tổ chức nào quyết định giùm hay chịu trách nhiệm cho tổ chức nào” (Điểm 2)
- “Danh xưng GHPGVNTN là chung của Tăng Tín đồ Phật Giáo Việt Nam, những người cùng mang tâm nguyện thừa kế tinh thần, ý hướng và lý tưởng trên đây. Vì vậy, bất cứ tập thể Tăng Tín đồ Phật Giáo Việt Nam nào cùng mang tâm nguyện đó và hoạt động cho tâm nguyện đó đều xứng đáng với danh xưng GHPGVNTN. Ngược lại, nhân danh GHPGVNTN mà gây mâu thuẫn, thậm chí đòi giải tán các tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở hải ngoại, phải coi đó là một tác nghiệp phá hòa hợp Tăng, chà đạp lên bao nhiêu công đức xây dựng Giáo Hội suốt ba thập niên qua của tập thể Tăng Ni và Phật tử ở hải ngoại và biến Giáo Hội thành công cụ cho các thế lực vô

minh nhằm tiêu diệt Chánh Pháp. Đó mới đích thực là tiếm danh, và hoàn toàn không xứng đáng với danh xưng GHPGVNTN.” (Điểm 4)

Đặc biệt, ở Điểm 3, **Tuyên Bố Chung 2008** xác quyết về vị trí và sự tồn tại của GHPGVNTN trong dòng lịch sử như sau: *“Các Giáo Hội này đều lấy danh xưng Giáo Hội PGVNTN chính là vì có chung tâm nguyện thừa kế tinh thần, ý hướng và lý tưởng trên đây. Trong hoàn cảnh đặc biệt của Phật Giáo tại Việt Nam sau năm 1975, việc lấy danh xưng này còn là để khẳng định quan điểm về một Giáo Hội Phật Giáo chân chính là một Giáo Hội đứng vững trên lập trường Phật Giáo và Dân Tộc, một Giáo Hội không đi theo, không làm công cụ cho bất cứ một thế lực hay khuynh hướng chính trị nào khác như lịch sử hình thành và tồn tại của GHPGVNTN đã chứng tỏ.”*

Sau khi **Tuyên Bố Chung 2008** được phổ biến, VHĐ và VPĐ VHĐ vẫn còn cố gắng bào chữa, biện luận, thậm chí xuyên tạc, chửi bới (qua các bài viết của ông VVA) hòng phủ nhận sự tồn tại của 4 GHPGVNTN tại hải ngoại. Nhưng các văn kiện chính thức của VHĐ I và II, hoặc bài viết của phe nhóm ông VVA, đều chỉ còn là những vá vúi, rời rạc, thiếu lý lẽ, thiếu luận chứng, không đủ tầm để phủ bác tiếng nói trí-dũng của Tuyên Bố Chung.

3. Cáo bạch “từ nhiệm” của “Tăng Thống”:

“Tăng Thống” trong ngoặc kép ở đây là vị Tăng Thống được suy tôn trong Đại Hội IX GHPGVNTN do một thiểu số thành viên còn lại của Giáo Hội sau thời GC 2 và GC 9. Đại Hội IX với tiền hội nghị diễn ra tại Chùa Giác Hoa, Sài-gòn vào ngày 12.11.2011 và được triển khai tại Chùa Điều Ngự, California, từ ngày 18 đến 20.11.2011. Bỏ trong ngoặc kép chữ “Tăng Thống” ở đây hàm nghĩa rằng một khi GC 2 và GC 9 đã bị đa số thành viên GHPGVNTN trong và ngoài nước xem là vi hiến, thì thành phần nhân sự thiểu số thuộc Hội Đồng

Lưỡng Viện trong nước (cùng một vài nhân sự ngoài nước), và VP II VHĐ tại hải ngoại, đều không có tư cách pháp nhân và pháp lý để suy tôn Tăng Thống.

Nhưng hãy cứ tạm đặt vị “*Tăng Thống của thiểu số*” ở đây vào cái khung của GHPGVNTN để xem vai trò và tư cách của vị này có thích ứng hay không.

Được thúc đẩy bởi ông VVA, ngày 09.8.2013, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng Sự là HT. Thích Như Đạt đệ trình “Thỉnh nguyện thư” trực tiếp đến “Tăng Thống” (không thông qua Văn phòng Viện Tăng Thống), yêu cầu “y luật xử trị” đối với HT. Thích Chánh Lạc với tội danh “Dâm và Vọng.” HT. Thích Quảng Độ đã ra “*Quyết định đình chỉ mọi sinh hoạt và mọi chức vụ trong Giáo hội của Hòa thượng Chánh Lạc*”, nhưng do vì Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống (HT. Thích Thiện Hạnh), Viện trưởng VHĐ (HT. Thích Viên Định) và Tổng thư ký VP II VHĐ (TT. Thích Viên Lý) đều thỉnh cầu lưu giữ HT. Thích Chánh Lạc, nên “Tăng Thống” giận lẫy, cho rằng các vị này không thuận ý mình (và ông VVA) để “ngưng chức” HT. Thích Chánh Lạc, đã ra một văn kiện mang số 06/VTT/TT, gọi là “**Cáo bạch của Đệ ngũ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất**” ký ngày 30.8.2013, qua đó, long trọng tuyên bố 3 “quyết định” (mà thực ra chỉ là 2 quyết định và 1 lời tri ân) như sau:

“- Kể từ nay tôi xin lui về tịnh tu để trưởng dưỡng thân tâm, cầu nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc, Đạo Pháp trường tồn và lãnh thổ toàn vẹn. Đồng thời tiếp tục những công trình dang dở nhằm để lại cho hậu thế tu học và nghiên cứu.

- Kể từ khi ban hành Cáo Bạch này tôi không còn chịu trách nhiệm bất cứ việc gì của Giáo Hội cũng như không liên hệ gì đến sinh hoạt của Giáo Hội nữa. Quý vị không tuân hành việc tôi xử lý để*

trang nghiêm Giáo hội, thì kể từ nay Quý vị phải chịu trách nhiệm về vận mệnh của Giáo Hội.

- *Lời cuối, tôi xin thành kính tri ân các Tổ chức, Đoàn thể, người Việt hay quốc tế, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni và Đồng bào Phật Tử trong cũng như ngoài nước bao năm qua đã hậu thuẫn và sát cánh cùng tôi trong công cuộc Giải trừ Quốc Nạn và Pháp Nạn, lấy việc thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa đa nguyên Việt Nam làm cơ bản, và nỗ lực ngăn chặn cuộc xâm lăng vào biển, đảo, lãnh thổ Việt Nam của ngoại nhân.”*

Cáo bạch này gây xôn xao dư luận trong và ngoài nước, kẻ bênh, người chống, làm trò cười cho hàng thức giả. Người ta cho đây chỉ là một vở kịch do ông VVA dàn dựng, nhằm triệt hạ tới cùng HT. Thích Chánh Lạc (là người từng hết lòng ủng hộ ông VVA trong quá khứ nhưng sau đó đã ngưng “tài trợ”); và đoán biết trước sau gì cũng có màn 2 của vở kịch là thỉnh cầu “Tăng Thống” đảo nhiệm. Quả nhiên, chỉ 48 giờ đồng hồ sau, ngày 03.9.2013, “Đức Tăng Thống đã cúi lòng trước sự thỉnh cầu tha thiết của Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo Thích Viên Định đại diện chư Tăng, cũng như Ngài đã cúi lòng trước đây khi đọc gần 100 trang Thỉnh nguyện thư hay các bài viết do Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế chuyển trình về thỉnh cầu Ngài tiếp tục lãnh đạo Giáo hội.” (trích nguyên văn của ông VVA trong Thông Cáo Báo Chí của PTTPGQT ngày 04.9.2013). Hai chữ “**mũi lòng**” này được lặp lại nguyên vẹn 4 ngày sau đó trong Thư Cảm Tạ của HT. Thích Quảng Độ, mang số 07/VTT/XLTV, ngày 08.9.2013: “*Tấm thịnh tình của chư liệt vị làm tôi **mũi lòng**.*” Thế rồi, “Tăng Thống” **đảo nhiệm**—chữ dùng của các cơ quan truyền thông, báo chí đối với sự kiện này, trong khi PTTPGQT thì nói là “*chấp nhận tiếp tục lãnh đạo Giáo hội.*”

Có mấy điểm cần nói đối với “**Cáo Bạch**” nói trên.

- Theo Hiến Chương GHPGVNTN, Chương thứ Tư, Mục “Đức Tăng Thống, Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương & Văn Phòng Viện Tăng Thống,” Điều thứ 9, ghi rằng *“Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương suy tôn trong hàng Trưởng Lão của Hội Đồng. Nhiệm kỳ là trọn đời.”* Đây là một ngôi vị có tính cách biểu tượng tinh thần do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương suy tôn, không phải chức vụ hành chánh được bầu cử hay chỉ định. Cho nên nói “từ nhiệm” hay “từ chức” hoặc *“không còn chịu trách nhiệm”* ở đây đều sai. Và chính vì ngôi vị này là *“trọn đời”*, Hội Đồng Trưởng Lão phải hết sức cân nhắc để suy tôn một vị Trưởng Lão đạo hạnh, uy nghiêm, nói năng như chánh pháp, im lặng như chánh pháp, suy nghĩ chín chắn, quyết định vững vàng; không nóng nảy bộp chộp, không giận hờn, giãy nãy chỉ vì ý kiến hay quyết định cá nhân của mình không được người khác tán đồng; cũng không vì bất cứ chuyện lớn chuyện nhỏ nào mà buông xuôi, phủi trách nhiệm đối với Giáo Hội.
- Thái độ “phủi trách nhiệm” được thấy rõ ràng qua quyết định thứ 2: *“Kể từ khi ban hành Cáo Bạch này tôi không còn chịu trách nhiệm bất cứ việc gì của Giáo Hội cũng như không liên hệ gì đến sinh hoạt của Giáo Hội nữa. Quý vị không tuân hành việc tôi xử lý để trang nghiêm Giáo hội, thì kể từ nay Quý vị phải chịu trách nhiệm về vận mệnh của Giáo Hội.”* Một thành viên cấp dưới (từ địa phương xã, huyện lên đến tỉnh, miền, Ban Chỉ Đạo VHD), dù còn tại chức hay đã từ chức, cũng không thể nói là mình hết trách nhiệm đối với Giáo Hội huống hồ một vị nguyên Viện trưởng VHD, nguyên Xử lý Thường Vụ VTT, hay lãnh đạo tối cao là “Tăng Thống”! Không lẽ làm cho hư chuyện, hoặc để người khác làm cho hư chuyện, rồi phủi tay mà rút lui!

- Ngoài ra, thái độ phủi trách nhiệm như thế có mâu thuẫn với một trong 9 điểm “Xét rằng” nêu ở trước hay không? “*Xét rằng, trên cương vị Tăng Thống tôi không thể phản bội truyền thống đạo đức và tâm linh của Giáo Hội, phản bội lại các Thánh Tử Đạo và Chư vị Tiên Bối Hữu Công đã nằm xuống để Giáo Hội được sống còn đến ngày hôm nay.*” Giận hờn cấp dưới, ra Cáo Bạch tuyên bố “*xin lui*” chẳng phải là “*phản bội lại các Thánh Tử Đạo và Chư vị Tiên Bối Hữu Công đã nằm xuống*” hay sao!
- Lời của một vị Tăng Thống buông ra tác động đến bốn chúng; quyết định của một vị Tăng Thống đưa ra phải như núi, vững chãi, không gì lay đổ. Đâu có thể dùng lời, dùng quyết định của mình một cách khinh suất, hời hợt, để rồi lại thay đổi bất nhất theo cảm giác “mũi lòng”. Sinh mệnh của Giáo Hội không lẽ được đặt trên dòng cảm giác hỷ, nộ, ái, ô của một cá nhân hay sao!

4. Giáo Chỉ số 10:

Chuyện “Cáo Bạch” ở trên chưa hết. Ai cũng có thể dự tri một biến cố nào đó sẽ xảy ra trong một ngày rất gần.

Quả nhiên, **Giáo Chỉ số 10** (GC 10) xuất hiện. GC này được ban hành ngày 09.12.2013, ấn ký bởi HT. Thích Quảng Độ, nhân danh là “Đệ Ngũ Tăng Thống,” cách chức Viện trưởng VHD là HT. Thích Viên Định, thay thế bằng HT. Thích Như Đạt; đồng lúc cách chức Chủ tịch VP II VHD là HT. Thích Viên Lý, thay thế bằng HT. Thích Trí Lăng.

Nguyên do dẫn đến GC 10 ai cũng biết phát xuất từ chuyện HT. Thích Chánh Lạc không còn ủng hộ tài chánh cho ông VVA mà còn dung dưỡng 2 người viết bài công kích, vạch trần những dối trá của ông VVA từ trước đến nay. Ông VVA lòi hồ sơ tòa án phạt tội sách nhiễu tình dục và vu khống cá nhân của HT. Thích Chánh Lạc từ 10

năm trước (năm 2003, mà ông từng bao che, giấu nhẹm, và hết sức bênh vực, cho rằng Cộng Sản muốn phá hoại uy tín của bậc “cao tăng lãnh đạo” VPII VHK nên bịa đặt, phao tin về tội trạng này), làm như mới vừa phát hiện do “*nhiều Tăng Ni và Phật tử gửi thỉnh nguyện thư tố cáo,*” để trình lên HT. Thích Quảng Độ, thỉnh cầu “tẩn xuất” đương sự với tội danh “Dâm và Vọng.” HT. Thích Thiện Hạnh, HT. Thích Viên Định và HT. Thích Viên Lý muốn giải quyết vấn đề một cách nhẹ nhàng, nội bộ, đã thỉnh nguyện HT. Thích Quảng Độ xét lại. Ông VVA biết chuyện, tìm lý do loại trừ luôn các vị này. Thế là có GC 10, có chuyện cách chức, từ chức hàng loạt. Như vậy, từ thiếu số 13 thành viên VPII VHK lại co rút thêm lần nữa để rồi thay thế bằng 11 thành viên vô năng, tệ hại hơn.

GC 10 đối với 4 GHPGVNTN Liên Châu không ý nghĩa, và không ảnh hưởng gì (vì trước đó đã từng phủ nhận GC 2 và GC 9 qua Tuyên Bố Chung ngày 09.9.2008); và đối với các thành viên đã “*nhất dạ khâm tuân*” với 2 GC trước thì đúng ra cũng không có gì đáng phải phiền nản. Theo họ (bao gồm toàn bộ các thành viên VPII VHK được suy cử qua GC 9, lẫn một số thành viên Ban Chỉ Đạo VHK trong nước, và cả Chánh Thư Ký VTT), Giáo Chỉ của Tăng Thống thì phải khâm tuân, không được chống cãi; không lẽ bây giờ đến lượt mình bị loại trừ thì mới thấy chuyện ban hành Giáo Chỉ một cách tùy tiện, không theo Hiến Chương, không họp Hội Đồng Lương Viện và các Hội Đồng GHPGVNTN tại hải ngoại là phi lý, bất công hay sao!

Người ta hẳn không quên HT. Thích Thiện Hạnh với bản “Phúc Trình” ký cùng ngày GC 9 (08.9.2007) của Chánh Thư Ký VTT “đệ trình ngược xuống” VHK, và đã được dùng làm điểm qui chiếu để ban hành Thông Bạch Hướng Dẫn Giáo Chỉ số 9, trong đó vu khống các tỷ kheo khác ở trong và ngoài nước, đồng thời mở đường cho HT. Thích Quảng Độ và ông VVA dẫm đạp lên Hiến Chương qua điều 5 (của Phúc Trình): “*Ở trường họp bất khả kháng, không thể*

hội họp, không được đi lại, gặp nhau, bàn bạc, thảo luận như Hiến chương qui định, thì phải tính tới dùng Giáo chỉ, Quyết định, Thông tư... để điều hành Phật sự lúc nguy biến.” Du luận đối với HT. Thiện Hạnh rằng vị này đã có hành vi “nôi giáo” một cách mù quáng, sai lầm như vậy đối với việc điều hành Giáo Hội thì có gì ngày nay phải xin từ chức!

Người ta cũng chưa quên HT. Thích Không Tánh đã từng ca tụng ông VVA như là phát ngôn nhân kiệt xuất không thể thay thế, một lòng một dạ bảo vệ ông VVA, sẵn sàng vu khống, miệt thị các tỷ kheo khác trong và ngoài Giáo Hội, thì có gì ngày nay lại từ chức và yêu cầu ông VVA từ chức!

Cũng chưa ai quên HT. Thích Chánh Lạc, Pháp sư Giác Đức, TT. Thích Thiện Tâm (Canada) và TT. Thích Viên Lý đã “*nhất dạ khâm tuân*” GC 2 và GC 9, hết lòng tán dương các giáo chỉ và quyết định do HT. Thích Quảng Độ và ông VVA đưa ra như là “*biện pháp cứu nguy Giáo Hội*” qua các buổi hội thảo khắp nơi và suốt thời gian mấy năm liền: chửi bới, chụp mũ Cộng sản cho tất cả Tăng Ni và Cư sĩ không khâm tuân, bịa đặt những điều không thực để gán tội cho các tỷ kheo khác. Ngày nay, đứng ra những vị này không có lý do phải từ chức, tỏ ý bất phục đối với GC 10, và bị cách chức lại cố gắng mượn danh kẻ khác để xin phục chức, thỉnh nguyện HT. Thích Quảng Độ thu hồi GC 10!

Người bình dân nhìn hiện trạng dở khóc dở cười của các vị trên đây, đã nói câu nôm na rằng “nhân nào quả nấy.” Trước kia vu khống kẻ này, chụp mũ kẻ kia, hủy báng Tăng đoàn thế nào thì ngày nay đón nhận quả báo thế ấy.

Ở đây không phải là chỗ để nói đơn giản về luật nhân quả báo ứng. Chỉ muốn nhìn lại các biến động vừa qua, từ năm 2005 đến nay, để

cùng thấy rằng đó là tác động dây chuyền của một sách lược mà những người lãnh đạo đã không sáng mắt để ngăn chặn từ ban đầu: nếu không có GC 2 năm 2005 thì Hội Đồng Lương Viện vẫn còn đó, vững như bàn thạch và có triển vọng phát triển mạnh hơn; nhưng HT. Thích Quảng Độ đã phá hủy cơ cấu này bằng GC 2 vi hiến (vì không hội ý với các hội đồng ngoài nước, trong đó có một số tôn đức là thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, và nhiều thành viên trong 4 hội đồng của GHPGVNTN hải ngoại). Nếu không có GC 2, sẽ không có GC 9; không có GC 9 thì làm gì GC 10 có thể ban hành!

GC 2, GC 9 và GC 10 chỉ cùng một cách vi hiến, trái yết-ma, phi dân chủ, phá hòa hợp tăng. Khác một điều là 2 GC trước có sách lược, với cuồng vọng mượn danh nghĩa Tăng Thống để loại trừ thành phần nòng cốt của VHĐ trong nước và ngoài nước; còn GC 10 thì thoát thai từ tâm lý trả thù vật vãn của ông VVA đối với những cá nhân không phục tùng ông. Ai chống lại hoặc cản trở hoạt động của ông VVA, trước sau gì cũng bị “thanh lọc” khỏi Giáo Hội với một tội danh nào đó, thường là tội danh dễ gây ác cảm và phẫn nộ đối với cộng đồng người Việt tị nạn: theo Cộng sản, có âm mưu thỏa hiệp với Cộng sản.

Dù GC 10 ban hành đã làm giao động các đương sự bị cách chức hoặc từ chức trong VHĐ và VP II VHĐ, gây làn sóng xôn xao trong hàng phật tử ủng hộ các vị này, tạo dư luận không mấy tốt đẹp đối với GHPGVNTN, nhưng điều này không có nghĩa là Giáo Hội đã tan rã hay tiêu vong. Người trí và người hiểu chuyện đều thấy đây chỉ là những vở kịch tồi kém về hình thức lẫn nội dung của một thiểu số lãnh đạo. **GHPGVNTN vẫn tồn tại qua 4 GHPGVNTN tại Âu châu, Úc châu, Hoa Kỳ và Gia nã đại.** Thành viên các Giáo Hội này vẫn sinh hoạt bình thường, và đang trên đà phát triển kể từ GC 9 năm 2007.

5. *Quyết định mang số 16, 17, 18 và 19:*

Đúng ngày 04.01.2014, trong khi 217 Tăng Ni và Cư sĩ thành viên 4 GHPGVNTN – Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu ra “**Tuyên Bố Chung Kỷ Niệm 50 Năm (1964-2014) Ngày Công Bố Hiến Chương GHPGVNTN**” để khẳng định GHPGVNTN vẫn tồn tại và phát triển vững mạnh tại hải ngoại, thì Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế do ông VVA làm giám đốc, phổ biến một loạt 4 Quyết Định (nguyên văn từ Thông Cáo Báo Chí: “*mang số tham chiếu 16/VTT/QĐ/TT, 17/VTT/QĐ/TT, 18/VTT/QĐ/TT và 19/VTT/QĐ/TT về việc bổ nhiệm nhân sự vào Viện Hóa Đạo trong nước, Văn phòng II Viện Hóa Đạo ở hải ngoại, Hội đồng Điều hành GHPGVNTN- HN tại Hoa Kỳ, và suy cử Chánh Thư ký Viện Tăng Thống.*”

Hiến Chương và Nội Quy GHPGVNTN không có điều khoản nào cho phép Tăng Thống ban hành “Quyết Định,” mà chỉ có “chuẩn y” các văn kiện được đệ trình từ VHĐ, thông qua Văn Phòng Viện Tăng Thống, và “*ban giáo chỉ tấn phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo sau khi GHPGVNTN bầu cử.*” (Chương thứ Tư, Hệ Thống Tổ Chức, mục Viện Tăng Thống, tiêu mục Đức Tăng Thống, Điều 11 – Hiến Chương tu chính năm 1973). Tất cả quyết định quan trọng của Giáo Hội đều do Hội Đồng Lưỡng Viện đưa ra sau mỗi Đại Hội (thường niên, khoáng đại, bất thường) của GHPGVNTN. Việc Tăng Thống đơn thân ban hành Quyết Định là vi hiến. Như vậy, có thể nói HT. Thích Quảng Độ không hiểu gì về hành chánh, hoặc có hiểu nhưng cố tình vi hiến.

Tính theo nhân sự, không tính theo chức vụ được nêu, các Quyết Định nói trên đã rút VHĐ xuống còn 14 người, VP II VHĐ còn 11 người, và GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ còn lại 15 người. Trong số những vị này ông VVA và bà Ý Lan kiêm cả trong nước, ngoài nước, nơi nào cũng có chân.

GC 2 và GC 9 trước đây, cũng do HT. Thích Quảng Độ làm theo kế sách của ông VVA mà không muốn chịu trách nhiệm, cứ đẩy qua cho HT. Thích Huyền Quang, cho rằng do chính HT. Thích Huyền Quang ban hành. Nhưng ai cũng biết, vị Tăng Thống, biểu tượng đạo đức tối cao của Giáo Hội, chẳng phải đương không mà nghĩ ra những quyết định loại trừ người này, bổ sung người kia trong danh sách thành viên Ban Chỉ Đạo VHK. Tăng Thống chỉ phê chuẩn các quyết định do VHK đệ trình (thông qua Văn Phòng VTT) mà thôi. Có nghĩa rằng, dù GC 2 và GC 9 được ấn ký phê chuẩn của Đệ Tứ Tăng Thống, vẫn là quyết định (hay kế sách) của VHK do HT. Thích Quảng Độ đương nhiệm Viện trưởng từ năm 2003, và đương nhiệm Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống từ năm 2005.

Điều trớ trêu ở đây là HT. Thích Quảng Độ và ông VVA, những nhân vật lãnh đạo Giáo Hội, cùng với các thành viên gọi là “trung kiên” lại không nhớ gì về ngày kỷ niệm 50 năm thành lập GHPGVNTN, lại chọn đúng ngày này (04.01.2014) để phổ biến các Quyết Định sai hành chánh và vi hiến trầm trọng kia. Ngoài ra, HT. Thích Quảng Độ cũng đã cùng ông VVA, phá vỡ truyền thống sinh hoạt của Giáo Hội 50 năm qua, giao trọng trách Tổng Thư Ký VHK cho một Cư sĩ thiếu tâm, thiếu tâm, thiếu tài và chẳng có công trạng gì đáng kể với Giáo Hội; ở hải ngoại thì đặc cách một cư sĩ khác, trình độ thể học lẫn đạo học kém cỏi, đảm nhận chức vụ Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ.

Suy tướng của HT. Thích Quảng Độ đã hiện rõ qua hàng loạt những quyết định sai lầm từ năm 2005 đến nay: đánh mất hết niềm tin và sự tôn kính của Phật giáo đồ trong nước và hải ngoại. Chẳng qua vì ẩn sau lưng vị lãnh đạo tối cao này là cái bóng nhỏ bé xiu mà cực kỳ hiểm trá của ông VVA. Dù sao, đây chỉ là biểu hiện từ một vài cá nhân, thiểu số. Những cá nhân ấy có là ngoại nhân (hay vi trùng) xâm nhập vào Giáo Hội từ ban đầu, hoặc có là vi khuẩn sinh sản và phá

hoại từ bên trong, thì GHPGVNTN không thể vì họ mà tan rã, tiêu vong. Cơ thể mạnh khỏe, tứ đại hòa hợp thì có vi trùng, vi khuẩn nào có thể khuynh loát, lũng đoạn!

Hãy đọc một đoạn quan trọng trong “**Tuyên Bố Chung Nhân Kỷ Niệm 50 Năm (1964-2014) Ngày Công Bố Hiến Chương GHPGVNTN**” của 217 thành viên thuộc 4 GHPGVNTN tại Âu châu, Úc châu, Hoa Kỳ và Gia nã đại để trả lời cho chương nạn nội tại này:

“...dù có những biến động ngoại tại hay nội tại, đoán hạn hay trường kỳ, phát xuất từ một nhóm người hay cá nhân, dù một vài lãnh đạo có từ chức hay bị cách chức, dù cơ cấu và nhân sự của Viện Hóa Đạo hay Viện Tăng Thống có bị thế quyền đày đọa hay thăm sát, dù cơ chế giáo hội có nhất thời tiêu trầm hay suy vong bởi người này hay người khác, ở thời điểm này hay thời điểm khác, nơi chốn này hay nơi chốn khác, thì trên đại thể, đại bộ phận của GHPGVNTN vẫn tồn tại trên bước chân hồng truyền Phật đạo, phụng sự chúng sinh của những thành viên “chấp nhận bản Hiến Chương” và tuân thủ các nguyên tắc yết-ma truyền thống của Tăng đoàn.”

KẾT

Diễn lại các biến động ngoại tại và nội tại của GHPGVNTN trong 50 năm qua, có thể rút ra bài học rằng, những gì phù hợp chánh pháp, đúng Hiến Chương, ứng xử với nhau trong tương kính tương thuận thì tồn tại; ngược lại thì tiêu vong.

Nếu Phật giáo đồ đoàn kết hòa hợp, giữ gìn và phát huy bản thể Tăng đoàn thì những biến động ngoại tại hay nội tại chỉ là những đợt sóng bào ảnh nhấp nhô, không làm suy suyển hao mòn gì lượng cả của đại dương.

Úc Đại Lợi ngày 09.01.2014

Thích Tâm Không

30. Bằng Đôi Chân Của Mình, Mời Người Hãy Đi Lên HT Thích Đức Nhuận



Tôi viết những dòng chữ dưới đây thân gửi những tâm hồn luôn luôn thao thức đến tiền đồ Dân tộc và Đạo pháp, dù bạn hiện ở trong nước hay ở ngoài nước, xin hãy hướng lên đức Phật từ bi cao cả nguyện cầu cho Tổ quốc và Đồng bào thân yêu của chúng ta: sớm chấm dứt mọi hận thù, biết tha thứ và thương yêu nhau để cùng chung sức chung lòng góp phần xây dựng đất nước Việt Nam tương lai quang vinh. – Thích Đức Nhuận

Là người Việt Nam thì dù ở nơi đâu, sống trong hoàn cảnh nào cũng đều mong muốn, góp phần mình vào việc làm tốt đẹp cho quê hương. Là người Phật tử Việt Nam thì dù ở nơi đâu sống trong hoàn cảnh nào cũng chẳng thể nào quên được mình là một thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Chính vì vậy mà người Việt tại hải ngoại đều hướng tâm về Việt Nam. Người Phật tử Việt Nam đều muốn cho Giáo Hội của mình

sớm phục hoạt. Chẳng cần phải nói lên thành lời, viết ra thành chữ thì sự phục hoạt hợp pháp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một minh chứng hùng hồn rằng, lúc đó quê hương chúng ta đã thật sự được đổi mới về khắp mặt.

Phải công bằng mà nói rằng quê hương chúng ta đang nằm trong chiều hướng đổi mới, chiều hướng này chỉ mới được khởi đầu ở mặt kinh tế. Mà kinh tế theo đúng kinh điển của chủ nghĩa Duy Vật là “Kinh tế quyết định tất cả”. Khi kinh tế đã bắt buộc bị đổi mới thì liệu rồi đây những thượng tầng kiến trúc được xây dựng trên nền tảng kinh tế bao cấp xưa kia còn miễn cưỡng duy trì được bao lâu nữa?

Có lẽ chính vì vậy mà các nước Tây phương, nhất là Hoa Kỳ đã dễ dàng nhận thấy rõ sự đổi mới kinh tế của Việt Nam hiện nay đã đi đúng hướng kinh tế của họ và đang tự bào gọt đi những vướng cộm chưa hợp với nền kinh tế thị trường để được tồn tại và phát triển trong một thế giới tư bản. Điều này rõ ràng là không thể nào đảo ngược. Nên Hoa Kỳ sớm quên đi những đắng cay của quá khứ để bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam, và còn đi xa hơn (rất có thể) là sẽ bình thường hóa quan hệ giữa Mỹ Việt. Rồi biết đâu Mỹ lại chẳng dành cho Việt Nam quy chế tối huệ quốc nữa. Kinh tế thị trường cụ thể đã làm cho nhiều nước trở thành giàu có, điều đó không thể chối cãi. Nhưng không vì thế mà nó không có những khuyết tật hiểm nguy của nó.

Để làm nhẹ những khuyết tật đó, người ta phải cần tới pháp luật Dân chủ, có nghĩa là ba ngành Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp phải độc lập và kiểm soát lẫn nhau. Lập pháp, và những người cầm đầu Hành pháp, phải do dân bầu một cách minh bạch. Tư pháp do những nhà chuyên môn đảm nhận, việc phán quyết được hoàn toàn độc lập, tự do, căn cứ vào pháp luật, bằng chứng và lương tri để phán xử, chứ không nhận mệnh lệnh của bất kỳ một cơ quan quyền lực nào.

Đề theo sát những hành vi của các cơ quan quyền lực của quốc gia, và phản ánh được ý nguyện của toàn dân một nền truyền thông báo chí phải hoàn toàn tự do.

Nhờ biết phân quyền, phân công như vậy nên các quốc gia theo kinh tế thị trường mới tránh bớt được cảnh lạm quyền tham nhũng. Còn các nước có nạn độc tài mà cũng theo đuổi áp dụng kiểu kinh tế thị trường thì nhất định không tránh khỏi cảnh lạm quyền tham nhũng.

Kẻ trên quyết tâm bảo vệ quyền lực thì phải làm ngơ bao che cho kẻ dưới thò tay ra vơ vét tài sản của quốc gia và quốc dân, nhất là ở những nước nghèo, tiền trả lương cho viên chức không đủ sống thì tệ nạn tham nhũng hẳn phải tràn lan, thượng vàng hạ cám, cái gì lấy bỏ túi được là lấy.

Thế rồi vì mục đích kiếm tiền làm giàu, theo kiểu kinh tế thị trường, người ta đã không ngần ngại gì mà không dùng mọi thủ đoạn dù tàn nhẫn thâm độc tới mấy để kiếm ra thật nhiều tiền. Tệ nạn tham nhũng, là những ung nhọt làm rữa nát chế độ và làm nghèo đất nước.

Đất nước ta hiện nằm trong thảm trạng đó. Chẳng phải những nhà theo đuổi đường lối đổi mới tại Việt Nam không biết tới thảm trạng ấy. Họ biết rất rõ. Họ cũng đã từng lên tiếng báo động và cũng muốn phát động phong trào chống tham nhũng buôn lậu lắm đấy. Nhưng kết quả chẳng được bao nhiêu. Mà chỉ là giúp cơ hội để tham nhũng và buôn lậu tinh tế thêm ra mà thôi.

Tham nhũng đang làm ung thối “quyền lực”. Buôn lậu làm kiệt quệ “kinh tế”. Làm sao các nhà đầu tư nước ngoài dám yên tâm bỏ vốn vào Việt Nam? Làm sao nhà nước có thể huy động vốn dân chúng để phát triển kinh tế? Những món tiền lớn mà Việt Nam vay được của Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế và các nước có lòng giúp Việt Nam sẽ tránh sao khỏi lọt vào tay tham nhũng vô số kẻ! Kết quả

là dân chúng Việt Nam nhiều thế hệ sẽ phải trả món nợ truyền kiếp đó.

Đây là hậu quả tất nhiên và đương nhiên của sự bước đi trên đường đổi mới mà chỉ bằng một chân. Một người bình thường và tự nhiên muốn đi trên con đường dài thì chẳng thể mãi mãi nhảy lò cò một chân được. Ở Việt Nam hiện nay, điều cấm kỵ là nói tới một chân kia của bước phát triển đất nước. Khó cho mọi người có lòng đóng góp phần mình vào việc xây dựng và phát triển quê hương là ở chỗ đó.

May mắn cho một số đồng đồng bào ta đang được sống tại các nước đã ung dung bước đi bằng hai chân bình thường trên đường phát triển. Nơi đó, đồng bào ta thoát khỏi mọi lo sợ, an tâm muốn làm gì thì làm, nói gì thì nói, nhất là lớp trẻ chúng ta được khả năng học hỏi của mình một cách đáng khâm phục. Đây là một số vốn khổng lồ cho quê hương mà khó có một quốc gia nào có cơ hội được như vậy. Một điều mừng nữa là, dù đã được trưởng thành nơi viễn xứ nhưng tất cả lớp trẻ đều mong mỗi có ngày được đem sở học của mình đóng góp cho quê hương. Dù rằng cha mẹ họ và ngay chính họ đã một lần lấy sự sống của mình đặt vào cuộc vượt biên mười phần chắc chết chín.

Nhưng sống trong hoàn cảnh tự do nơi xứ người, đồng bào ta chắc cũng không ít gặp phải khó khăn, nhất là lúc nào cũng thấy mình đơn độc giữa một biển người mênh mông. May mắn những nơi có đồng đồng bào quần tụ, thì ở nơi đó chẳng sao tránh khỏi tình trạng phân hóa khốc liệt, vốn là sản phẩm phân hóa của không khí chính trị tại miền Nam trước kia. Để làm cho mình nổi bật, hoặc thấy người may mắn nổi bật hơn mình, thì người ta kiếm ngay những chiếc mũ khác chụp lên đầu nhau, thậm chí còn giết hại lẫn nhau nữa. Trên bảy mươi triệu người sống âm thầm tại quê hương một khi được biết về điều này đều cúi đầu rơi lệ.

Hướng về quá khứ, nước Việt Nam ta, kể từ các vua đầu tiên đời Hồng Bàng mở nước, năm 2879 TTL – cuối thời kỳ Văn hóa Bắc-Son – đến nay đã có chiều dài lịch sử 4873 năm, với những khôi óc tinh anh, những bàn tay gang thép, những ý chí hào hùng, bất khuất của tiền nhân đã góp công xây dựng đất nước, mở mang văn hiến, lấy “Phúc Đức” làm nền tảng xây dựng gia đình, xây dựng quốc gia hùng mạnh “Nam Quốc Sơn Hà”.

Nhưng năm 111 trước tây lịch, Hán Vũ Đế sai phục ba tướng quân Lộ Bát Đức xua quân đánh lấy nước ta. Nho giáo và Lão giáo du nhập. Học thuyết chính thống của Lão và Nho đã tạo nên một lớp người Việt sĩ phu, quân tử có Thành, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm Sĩ. Đây là một điểm son mà hậu thế phải trân trọng.

... Giữa lúc toàn nước Việt bị người phương Bắc thống trị thì, đạo Phật từ Ấn Độ truyền vào làm tươi mát những tâm hồn khô héo của người dân mất nước, nên tổ tiên ta đã tôn thờ đức Phật, tin theo giáo lý Nhân quả, Luân hồi, Nghiệp báo, biết áp dụng các đức tính Đại Bi, Đại Trí, Đại Hùng trong cuộc sống... và lấy đó làm phương châm “cứu nguy” cho dân tộc ở ngày mai.

Suốt 1019 năm, qua 3 thời kỳ, nước Việt bị người Hán thống trị, nền văn hóa Văn Lang Âu Lạc có nguy cơ bị Hán tộc đồng hóa. Cũng trên một nghìn năm ấy, ông cha ta phải ăn năn, chịu đựng gian khổ, đã biết lấy tinh chỉ Từ Bi, Trí Tuệ và Tự Chủ của đạo Phật áp dụng trong cuộc sống hàng ngày để giữ lấy mình mãi còn là mình.

Với khí thiêng sông núi, và khởi từ tư tưởng Dân tộc Độc lập; đất nước đã sản sinh các bậc anh hùng hào kiệt, liệt nữ anh thư, như hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Nam Đế, Mai Hắc Đế (Vua Đen), Phùng Bô Cái Đại Vương, Khúc Tiên Chúa, Dương Chính Công, Ngô Tiên Chúa để lấy đà hoàn thành một nước độc lập Tự Chủ ở phương Nam,

do Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Lĩnh sau khi dẹp xong loạn Thập Nhị Sứ Quân, lập triều chính, lên ngôi vua, mở đầu nền độc lập ở nước ta. Nhưng phải đợi đến bàn tay của thiền sư Vạn Hạnh đào tạo nên một Lý Công Uẩn, thực hiện triệt để tư tưởng đạo Phật, tổ chức một triều đại nhà Lý vinh quang, kế nhà Trần anh dũng, mở ra những triều đại văn minh thịnh trị mà ít có quốc gia ở Á Châu sánh kịp.

*... Nòi giống ta, nòi giống Việt Hùng
Đã từng đánh Tống dẹp Nguyên Mông
Dựng nên Tự Chủ cho dân tộc
Đức hóa danh truyền cõi Á Đông.*

Thời cận đại, trong 83 năm nước ta bị đặt dưới quyền cai trị của người Pháp. Chúng ta thua về cơ khí và thủ đoạn gian manh của đạo quân xâm lược phương Tây. Tuy nhiên, với tinh thần bất khuất của một dân tộc hào hùng, không (lúc nào) chịu để cho bọn cướp nước ăn ngon ngủ yên. Nên đã bao lần vùng đứng dậy đánh đuổi chúng. Để dành lại quyền độc lập tự do cho dân cho nước. Điển hình: Các phong trào Văn Thân, Cần Vương, Duy Tân, Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục (mà) tiêu biểu là các nhân sĩ yêu nước, như tiến sĩ Phan Đình Phùng, nông dân Hoàng Hoa Thám, Vua Thành Thái, Vua Duy Tân, các chí sĩ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp, Nguyễn Thượng Hiền, thiền sư Võ Trứ, Hòa Thượng Trí Thiên, Thầy đồ Nguyễn Đình Chiểu, sinh viên Nguyễn Thái Học, nhà binh Trịnh Văn Cấn (đội Cấn), Thượng Tọa Vương Quốc Chỉnh, Nguyễn Thiện Thuật, Đào Nguyên Phổ, Lương Văn Can v.v... Rồi xác Phan Đình Phùng bị khai quật, Hoàng Diệu tuần tiết, máu Hoàng Hoa Thám đổ, tới xác Phạm Hồng Thái bị phơi, đầu Lương Ngọc Quyến bị bêu, đầu 13 liệt sĩ Yên Bái bị đứt, và biết bao người yêu nước chân chính bị tù đày tra tấn khổ nhục. Họ là những anh hùng liệt sĩ từ vua đến quan, dân, tu sĩ đều nung nấu “một lòng yêu nước”: Các vị đã xả thân vì

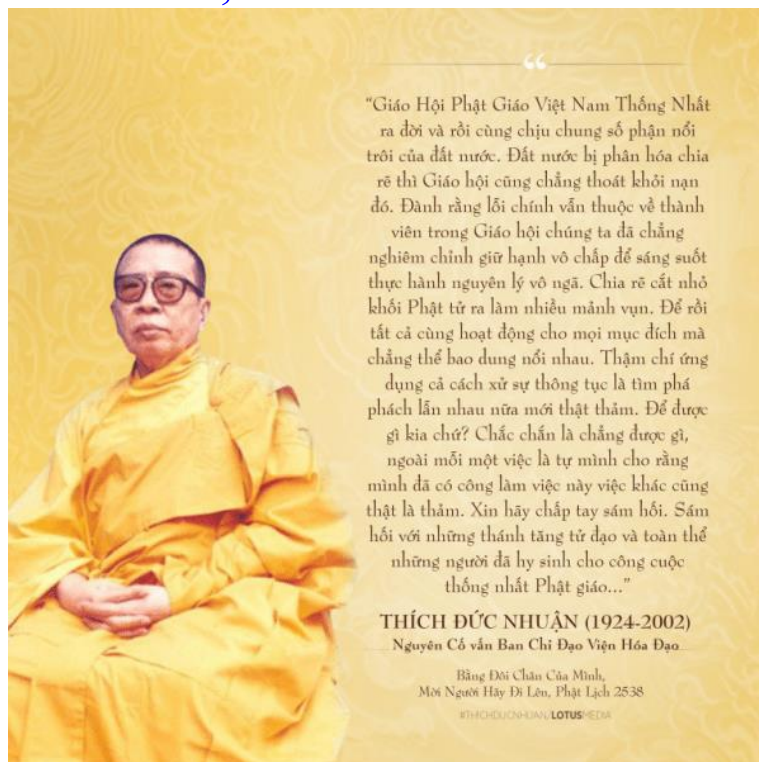
nên độc lập Tự Chủ của giống nòi Việt. Tên tuổi quý vị cùng với núi sông bất diệt.

Cho tới năm 1945, sau trận Thế chiến II chấm dứt. Cả nhân loại xông xáo với cuộc đời mới Tự do. Các nước lớn đi xâm lược nước nhỏ tự “phản tỉnh” xét lại hành động của họ. Các nước nhược tiểu chậm tiến ở Á Phi cũng bừng tỉnh đứng lên giành lấy chủ quyền độc lập. Nước Việt Nam, tưởng (sẽ) có cơ hội và điều kiện thoát khỏi ách ngoại thuộc. Nhưng, vận nước vừa mới mở ra đầy Hy Vọng cũng lại là nước ta bị sa vào cuộc chiến tranh Pháp Việt bùng nổ vào cuối năm 1946.

Qua 9 năm toàn dân Việt gian khổ chống Pháp để rồi cuối cùng đưa đến cảnh huống là: Đất nước Việt Nam bị cắt làm hai miền Nam – Bắc với hai thể chế khác nhau (người dân Việt quen gọi là hai miền Quốc-Cộng). Và liên tiếp hai mươi năm chiến tranh, biết bao máu, nước mắt của đồng bào đã đổ ra một cuộc hoang phí! Ngày 30-4-1975, Việt cộng đánh chiếm lấy trọn phần đất từ vĩ tuyến 17 đến Cà Mau và thành lập nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đến nay tròn nửa thế kỷ. 1945-1994. Nay tuy cảnh giang sơn đã thống nhất, nhưng trước thảm trạng lòng người ly tán, chẳng ai còn biết tin cậy vào ai nữa. Con người bị phóng thả. Hầu hết những di sản tinh thần về phong tục tập quán Hay, Đẹp, về Lối sống, nền sống Đạo Nghĩa Thanh Cao đã từ nhiều đời thể hiện trong truyền thống sinh hoạt quốc gia trong tư tưởng giới, trong lịch sử, nổi thẳm trầm vinh nhục buồn vui trong sáng của dân tộc mà xưa nay người Việt vốn lấy đó làm tự hào là một nước “văn hiến chi bang” đều bị bôi bỏ đi cả, và được thay vào đó bằng một lối sống “vật hóa con người”, đến nỗi giữa những người đồng bào ruột thịt mà nhìn nhau như những kẻ thù xa lạ!

Đất nước dân tộc ta, trong nửa thế kỷ, vì thiếu tinh thần thức giác đã chịu cảnh nhận sơn từ bên ngoài đem về vẽ lên mặt mình và vẽ vào mặt nhau để bảo đó là kẻ thù, rồi cầm súng (được cung cấp miễn phí) cũng từ bên ngoài để thỏa mãn bắn vào nhau mà chẳng hề cảm thấy lương tâm mình rung động. Căm thù là cái bẫy đã làm cho Việt Nam chìm trong máu lửa suốt mấy chục năm dài. Cộng với mười năm trả thù rửa hận, kẻ thắng thế tự mãn đày ải những người chiến bại. Rút cục Việt Nam đã được những gì nào? Một đất nước nghèo đói. Niềm tin sụp đổ. Đạo đức suy đồi. Tuổi trẻ có đến trường, nhưng lại chẳng học được gì ở nhà trường. Điều ấy mới thật là một mối nguy khó cứu vãng cho tương lai dân tộc.

Đồng bào ở nước ngoài quả thật là may mắn. Thế giới tiến tới đâu thì đồng bào tiến lên tới đó. Tuổi trẻ được thoải mái học tập với sở thích và khả năng của mình. Vấn đề còn lại thuộc về lớp tuổi trên. Quả thật nói tới “bỏ đi hận thù” thì thật là khó, vì hận thù đã ấn sâu vào tâm thức mỗi người. Thậm chí hận thù lại đã tạo ra những thương tích trên thân thể, những... khủng khiếp đối với từng người, từng gia đình Việt Nam. Chết chóc, mất mát đủ thứ.



Vậy chỉ một câu nói bỏ đi hận thù là bỏ được ngay sao? Khó quá!

Nhưng nếu chúng ta muốn xây dựng lại quê hương, mà không biết quên đi thù hận để cho tâm trí thanh thản. Xin hãy suy nghĩ thật sâu và thật chín về những bài học hiện nay của Đông Âu và Liên Xô trước đây để nhìn thật rõ vấn đề của Quê hương mình phải giải quyết ra sao và bắt đầu từ đâu thì... thế này vẫn mãi là thế này!

Thế giới thật sự đã đổi mới. Nhận thức về thế giới của loài người tất nhiên là phải thay đổi. Hiện nay những xung đột về ý thức hệ không còn chỗ đứng. Những xung đột Dân tộc Chủng tộc Tôn giáo ở một vài nơi bùng nổ lên làm thành những điểm nóng của thế giới. May mắn ở Việt Nam không có vấn đề chủng tộc. Nhưng về mặt tôn giáo thì còn một số người nhiều manh tâm chưa hoàn toàn chịu buông tha.

Thật ra ở Việt Nam, chưa có thời nào có vấn đề xung đột tôn giáo. Trong thời xa xưa của đất nước, khi đạo Phật được các vua Lý Trần và nhân dân cả nước tôn thờ thì đạo Khổng và đạo Lão cũng được đề cao, để tạo thành tư tưởng Tam giáo đồng nguyên đồng hành. Tôn giáo nào vẫn giữ sắc thái cá biệt của tôn giáo mình để Hồ Trưng Sinh Hoạt, áp dụng vào việc kiến thiết quê hương, xây dựng Con Người Việt Nam Toàn Diện, làm cho Văn Hóa Việt Nam triển khai rực sáng ở thế kỷ X – XIV.

Năm 1963, Phật giáo Việt Nam phát khởi cuộc vận động chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm, đòi Tự do và Bình đẳng tôn giáo và được toàn dân từ Bắc chí Nam ủng hộ. Bao quyền mang đặt tính kỳ thị tôn giáo bị sụp đổ. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được thành lập. Đạo dụ số 10 bất công vốn là sản phẩm của chế độ thực dân cáo chung. Các tôn giáo tại Việt Nam đều được tự do hành đạo, chẳng hề có một sự trả thù nào mang tính cách xung đột tôn giáo hết. Các tôn giáo nói chung đều có cùng một cứu cánh là:

Phục vụ con người, giúp con người trở thành tốt lành, sống trong sạch công bằng và tôn trọng lẫn nhau để tất cả làm đẹp quê hương, làm mới thế giới.

Chỉ có như vậy các tín hữu của các tôn giáo mới biểu hiện được lòng thương Phật, tin Chúa và tôn kính đối với đấng giáo chủ của mình. Còn cứ mãi vùi đầu vào sự mê lầm xung đột lẫn nhau thì chúng ta đã phụ lòng đối với các Ngài rồi vậy.

Tại Việt Nam (hiện nay), các tôn giáo trên danh nghĩa thì các nhà thờ và các chùa đều được mở cửa. Nhưng các giáo hội thì đều phải xếp hàng trong một mặt trận chính trị của nhà nước. Mà ngặt một nỗi là dân chúng Việt Nam từ lâu nay đã có một thành kiến thật khó sửa: “Hễ cái gì thuộc về Quốc doanh” thì khó là thứ tốt được. Bởi vậy, bất kể tôn giáo nào dù có muốn làm tốt hơn đối với việc chấn chỉnh đạo đức cũng chẳng dễ dàng gì. Bao giờ các nhà đổi mới tại Việt Nam thấy được rằng: khi người dân hiểu được việc làm của mình thế nào là tội phúc, thế nào là phạm vào luật nhân quả của trời đất, thì những tội phạm của xã hội theo đó mà giảm đi. Hãy can đảm lên để nhận thẳng vào vấn đề. Chẳng ai hãnh diện được khi phải cai trị một đất nước mà ở trong đó những tội phạm xã hội dầy đặc chỉ có chiều tăng, không có chiều giảm.

Hiểu về luật nhân quả thì (trước hơn ai hết) người Phật tử đều đã hiểu rõ: gieo nhân nào sẽ gặt giống đó. Cũng thuộc về nhân quả, người trồng hoa chịu khó chăm bón cho hoa thì sẽ có hoa thơm nở đẹp làm tươi mát cho cuộc đời.

Chắc mỗi người chúng ta đều còn nhớ trong cuộc vận động Tự do và Bình đẳng tôn giáo năm 1963. Tất cả các sơn môn, các đoàn thể Phật giáo, Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam đã thể hiện đầy đủ tinh thần vô

chấp, vô úy để cùng nhau nhập cuộc mà làm nên sự nghiệp lẫy lừng lịch sử.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời từ đó. Và rồi cùng chịu chung số phận nổi trôi của đất nước. Đất nước bị phân hóa chia rẽ thì Giáo hội cũng chẳng thoát khỏi nạn đó. Đành rằng lỗi chính vẫn thuộc về thành viên trong Giáo hội chúng ta đã chẳng nghiêm chỉnh giữ hạnh vô chấp để sáng suốt thực hành nguyên lý vô ngã.

Chia rẽ cắt nhỏ khối Phật tử ra làm nhiều mảnh vụn. Để rồi tất cả cùng hoạt động cho mọi mục đích mà chẳng thể bao dung nổi nhau. Thậm chí ứng dụng cả cách xử sự thông tục là tìm phá phách lẫn nhau nữa mới thật thảm. Để được gì kia chứ? Chắc chắn là chẳng được gì, ngoài mỗi một việc là tự mình cho rằng mình đã có công làm việc này việc khác cũng thật là thảm. Xin hãy chấp tay sám hối.

Sám hối với những thánh tăng tử đạo và toàn thể những người đã hy sinh cho công cuộc thống nhất Phật giáo. Tuy nhiên có một điều chúng ta vẫn tin tưởng rằng: Không một người theo Phật nào của Việt Nam, dù ở bất cứ nơi đâu, sống trong hoàn cảnh nào, dù quý vị đó có đang sinh hoạt trong hoặc ngoài nước, dưới sự bảo hộ của nhà nước hay đang âm thầm sống giữa lòng quê hương mà lại quên được mình là thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Thời đại cuối thế kỷ XX sắp bước sang thế kỷ XXI là một thời đại **Con Người Cần Phải Phát Triển Toàn Diện, Không Một Thế Lực Nào Có Thể Làm Ngược Được Điều Đó.** Bằng đôi chân khỏe mạnh của mình, mời Người hãy đi lên.

Nhân mùa Vu Lan Thắng Hội, ngày chư Phật hoan hỷ, chư Tăng tự tứ, tôi hy vọng ngày Rằm tháng Bảy không chỉ là ngày “Xá tội vong nhân” mà còn là ngày “tỉnh thức” đối với những người hiện sống.

Xin hãy nhất tâm Sám Hối, nguyện gột rửa mọi ý niệm vong bản, đổi mới ý nghĩ, ngôn từ và hành động, đổi mới tâm hồn. Có đổi mới tâm hồn chúng ta mới đủ tinh tảo để thực hiện công cuộc ĐỔI MỚI VẬN MỆNH ĐẤT NƯỚC DÂN TỘC và ĐẠO PHÁP.

Mùa Báo Hiếu, Phật Lịch 2538

Thích Đức Nhuận

Nguồn: <https://thuvienphatviet.com/thich-duc-nhuan-bang-doi-chan-cua-minh-moi-nguoi-hay-di-len/>

C. Lời kết tập II – Phần A

ĐẠO PHẬT VN SAU 1975

Hết Phần A

Kính mời xem tiếp ĐẠO PHẬT VN SAU 1975 - Phần B